PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
PHỔ-BIẾN VĂN-HÓA ĐÔNG TÂY KIM-CỔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861
Tỵ quản-lý : *531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon*

NĂM THỨ VI ★ SỐ 97 ★ 15 - 2 - 63

1.— *Cảm tình của Bạn đọc ở Hải-ngoại và ở trong nước đối với Phổ-Thông tạp chí*	Nguyễn-Vỹ	6 — 9
2.— *Năng lượng nguyên tử* . . .	Hoàng xuân Hãn	10 — 14
3.— *Một món ăn Tết*	B. s. Ngô quang Lý	15 — 20
4.— *Nỗi niềm Chiêm nữ (thơ)* . . .	Động thị Minh	21
5.— *Bước tiến nhảy vọt của Y-học trong vòng một phần tư thế-kỷ nay*	B. s. Thiện-Ý	22 — 27
6.— *Cái tết võ-duyên của Vũ-trọng-Phụng*	Tế-Xuyên	28 — 34
7.— *Sứ mệnh thi-nhân (thơ)* . .	H.L. Hoài viễn Phương	35
8.— *Điểm uổn (thơ)*	Phạm Minh Châu	36
9.— *Bữa cơm chiều 30 Tết (truyện ngắn)*	Thu Nhi	37 — 42
10.— *Vấn đề Lữ Gia*	Nguyễn đức Cung Trần vinh Anh	43 — 47
11.— *Người vũ trụ viết bài thơ không gian*	Thiếu Sơn	48 — 52

12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* Nàng Sông Giang 53 — 59
13.— *Bức thư Paris* : *ăn Tết ở Paris* Nguyễn văn Cần 60 — 63
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)* . . Nguyễn Vỹ 64
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* . . . . Tam Ích 65 — 68
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . Nguyễn-Vỹ 69 — 74
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . Parichâm 75 — 78
18.— *Phiếu lãng (thơ)*. . . . . Lương trọng Minh 79
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỹ* . . . Châu Giang 80 — 83
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . Thanh Nhung 84
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . . . Nguyễn-Vỹ 85 — 90
22.— *Bến lở sưởi* . . . . . Hồng Anh 91 — 94
23.— *Mình ơi !* . . . . . Diệu Huyền 95 — 102
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . Nguyễn-Vỹ 103 — 108
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .Tú Bo 109
26.— *Sách báo mới* . . . . . P.T. 110 — 113
27.— *Lời ngược* . . . . . .Nguyễn Vỹ 114 — 117
28.— *Thư bạn đọc*. . . . . P.T. 118 — 120
29.— *Giáp bạn bốn phương* . . . . . .Diệu Huyền 121 — 122
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . P.T. 123 — 148

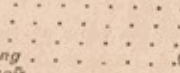

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.
★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu để rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.
★ Cấm trích, dịch, phổng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
● **Notre Représentant général pour l'Europe et l'Afrique**
● **Our General Agent in Europa & Africa :**
LONG HIỆP
13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS V
(vente — abonnements — Publicité)

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

Từ ba năm nay tạp chí Phổ-Thông đã có một số bạn đọc mua năm ở Hải-ngoại, phần đông là nam nữ sinh viên các trường Đại-học Pháp, Anh, Bỉ, Đức, Ý, Nhật, Đài-loan, Philippines, Indonésia, Australia, Canada, Mỹ. Một số trí-thức, thương mãi, ao-động Việt-nam cư ngụ ở các nước ấy cũng là bạn đọc trung thành của *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài ra, còn khá đông độc giả người ngoại quốc, nhất là các bạn Pháp, Mỹ, Nhật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng Việt, cũng đọc thường xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

Cho nên chúng tôi không ngạc nhiên mỗi khi thấy số báo Phổ-Thông lưu hành ở Hải-ngoại mỗi năm mỗi tăng.

Hôm 28 tháng chạp, một bức thư của anh Nguyên

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ PHỔ-THÔNG

văn Cần gửi về tòa báo khiến cho chúng tôi cảm động vô cùng. Anh cho biết anh có đến thăm hàng Lo. g Hiệp, nhà phát hành Phổ-Thông ở Paris, thấy « *có nhiều người đã đặt tiền trước để mua Phổ-Thông số Xuân* », và « số báo ấy gởi sang Paris không đủ bán, cần gởi thêm gấp ». Nhưng rất tiếc ở Việt-nam số Xuân cũng đã hết ngay từ hôm 25 Tết.

Chúng tôi rất cảm-động thấy kiều-bào Việt-nam ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-Thông đến thế.

Từ hôm Tết đến nay, chúng tôi đã nhận được rất nhiều thư của các bạn ở các nơi Hải-ngoại, gửi về tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đối với tạp-chí. Cả với tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạn đã gởi mua một cách rất phiền-phức, khó-khăn, vì vấn-đề bưu-phiếu quốc-tế, các bạn cũng đã để dành cho nhiều cảm-mến nồng-nàn. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tôi chỉ gởi phát hành ở Pháp và Âu-châu, còn các nơi khác không thể nào gởi được vì cước phí máy bay quá đắt, thế mà các bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok, HongKong, Mỹ, cũng đã tìm cách mua được, như *Phổ-Thông*, thật là một điều kích thích cho chúng tôi vô cùng.

Các bạn đọc người ngoại-quốc cũng tỏ ý hoan nghênh Phụ-trương Anh-Pháp-Hoa văn trong Phổ Thông số Xuân và yêu cầu chúng tôi tiếp tục cho ra phụ trương ấy mỗi kỳ. Nhiều bạn còn mong muốn chúng tôi cho xuất bản riêng mỗi tháng 2 quyển Phổ Thông đặc-biệt bằng ngoại-ngữ chuyên nói về văn-hóa Việt-nam. Nhưng điều này, chúng tôi không dám hứa hẹn trong lúc này vì còn nhiều điều kiện kỹ-thuật và tài-chánh hơi khó khăn. Có lẽ nếu hoàn cảnh thuận tiện, chúng tôi sẽ cố gắng thực hiện mỗi tháng một số Phổ-Thông đặc biệt ngoại ngữ trong vài năm sau chăng ?

Hôm nay, nhân dịp số Tân-niên, toàn thể bộ Biên-tập tạp- chí Phổ-Thông ở quốc-nội và quốc-ngoại xin có chút chân tình nồng-hậu cảm ơn tất cả các bạn đọc đã gởi nhiều thư và khuyến khích chúng tôi.

Dù ở Paris, Bruxelles, London, Bonn, hay ở Tokyo, Mentlle, Bangkok, New York, ở đâu cũng có *Phổ Thông tạp-chí* là có một chất sắc hương của Văn-hóa Việt-Nam ngào-ngạt xinh tươi ở đấy. Chúng tôi sẽ cố gắng mãi đeo đuổi lý tưởng làm cho rạng rỡ Tổ-quốc Việt-nam, Dân-tộc Việt-nam và Văn hóa Việt-Nam trên diễn-đàn quốc-tế.

Đối với các bạn trong nước, chúng tôi cũng xin thân thành cảm tạ thịnh tình của quý bạn đã trung-kiên ủng-hộ chúng tôi.

Mỗi bức thư và mỗi thiệp chúc Tết gởi về Tòa-soạn, xa từ Đông-Hà, Bến-Hải, đến Châu-Đốc, An-Giang, gần như ở Saigon Chợ-lớn, là một an-ủi vô-cùng lớn-lao cho toàn thể chúng tôi. Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ tất cả quý bạn.

Một số bạn đọc lại nhờ Tòa-soạn chuyển lời cảm phục và thân-mến sang các bạn Biên-tập ở Hải-ngoại, quý bạn Hoàng-xuân-Hãn, Nguyễn-văn-Cốn, Võ-quang-Yến, Minh-Đức, ở Paris, Nông-Bằng-Giang, ở Tokyo, Phùng-Lê-Ánh, Minh-Châu ở Manille, v.v...

Bức thư của cô sinh viên Minh-Nguyệt, đăng trong số Xuân, chỉ là một trong những biểu-lộ cảm tình nồng-nhiệt, và tin-tưởng ấy.

Chúng tôi không biết nói gì hơn là xin gởi những lời cảm tạ chân-thành đến với quí bạn đã tỏ lòng lưu-luyến chúng tôi trong dịp Xuân.

Toàn thể ban Biên-tập ở trong nước và ở Hải-ngoại, thân-ái chào quý bạn

NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

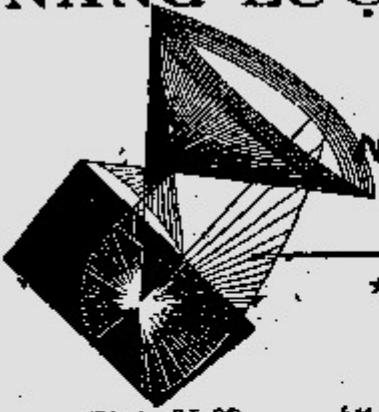

★ Hoàng-Xuân-Hãn
(Paris)

(Tiếp theo P.T 96)

6. 4. **Động-tác của lò nguyên-tử**

Lò nguyên tử khi mới tạo thành có kích thước lớn hơn kích thước lâm giới đã có nhiên-liệu giữ trữ trong lò. Vậy lúc ban đầu, một vài *thanh không-chế, phải xâu* vào trong lò để ngăn là bớt sớm. Rồi, người quản lò rút dần-dần thanh không-chế, cho đến lúc những nhiệt kế báo tin rằng nhiệt đã phát-sinh trong lò. Lò đã bắt-Quản lò lại rút thêm thanh không-chế, nhiệt lăng dần-dần và muốn chừng tăng rất chóng, nhưng nhiên-liệu U-ran có tính *bắt phá-nhân khi nhiệt tăng lên*, cho nên số hấp-nhiên lại tự-nhiên giảm. Nhờ vậy nó lò không phát cuồng, tuy rằng nhiệt độ trong lò đã tăng. Bây giờ người ta cho máy bơm lạnh-liệu chảy quanh. Lạnh-liệu thu lấy nhiệt trong lò mà thành nóng. Khi vào lạnh, khi ra nóng, thế là nó đã lồng dẫn nhiệt khỏi lò, khiến cho nhiệt-độ trong lò không lên quá mức. Ống lạnh-liệu xuyên qua nồi nước, truyền nhiệt của mình sang cho nước, làm nước nóng sôi, mà lạnh-liệu lại thành lạnh trước lúc trở lại vào lò. Trong những lò nguyên-tử to ở Anh

và Pháp hiện nay, lạnh-liệu là thán-khí (CO2) với áp lực cao từ 15 đến 25 kí-lô-gờ-ram trên mỗi phân vuông. Thán-khí có tính ít hút hòa-nhân-tử mà lại hút nhiệt nhiều. Ở Nga, đôi trong những lò tương tự như trên cũng có dùng nước thường làm lạnh-liệu. Nước hút nhiệt nhiều, nhưng cũng hút hòa-nhân-tử nhiều, và đối với than lại có điều bất tiện khác.

Chung quanh lò có các thứ máy đếm những hòa-nhân-tử và tia Cam-ma thoát ra ngoài tường bảo-vệ. Nếu lượng *suất quá định-phân* và có thể làm nguy hiểm cho chung quanh, thì phải bớt năng-lượng trong lò ; viên quản lò cho hạ những thanh không-chế một ít. Nhưng cũng có khi, vì một cớ gì, nhiệt tăng lên chóng, hoặc vì rút thanh không-chế quá chớn, hoặc lò tổng nhiệt bị nghẽn, hoặc máy bơm lạnh-liệu bị ngừng, thì viên quản lò chỉ có cách cấp-cứu là đâm tất cả các thanh không-chế vào lò ; hòa nhân-tử thôi sinh, và lò nguội dần-dần đến tắt. Phải đợi ít lâu rồi mới rút thanh không-chế để lò bén lại.

Còn như nhiệt tổng ra ngoài thì tùy sở-thích mình dùng. Nếu đã thí dùng đun sôi nước lấy hơi để cho chạy tua-bin mà làm điện. Nếu không đủ nhiệt, thì có thể dùng nó để sưởi. Đến như những lò nguyên-tử chỉ dùng để thí-nghiệm, thì nhiệt khi chỉ buông nhiệt ra ngoài trời mà thôi.

Ta giả-thử lò bén, rồi động-tác trong ít tuần. Bấy giờ, nhiên liệu đã bắt đầu đổi khác vì sự hấp-thu hòa-nhân-tử và sự phá nhân. Sự thay đổi quan-trọng là mọi vật trong lò đã thành phóng xạ. Ví như than U-ran lúc ban đầu ta có thể sờ mó mà không bị hại gì, bấy giờ đã trở thành một nguồn bắn ra các tia sát hại. Sự thay đổi thứ hai quan-trọng là đã có phần U-ran 235 bị phá, thì ta có thể nghĩ rằng nhiên-liệu tất-nhiên phải kém phẩm đi. Nhưng ta chớ quên rằng trong khi ấy U-ran 238 cũng đã ăn hòa-nhân-tử và đã biến thành Po-lu-ton 239 là một chất có thể bị phá-nhân như U-ran 235. Một U-ran 235 mà được Po-lu-ton 239 thay thế một phần nào. Chung qui sau một thời gian chừng trong ngoài một năm, dầu rằng các thanh không-chế đều rút ra ngoài, mà lò cũng

tự tắt, vì số nhân bị phế trong mỗi giây không sinh đủ hòa-nhân-tử để duy-trì phản-ứng chuyền nữa. Lúc bấy giờ, phải thay một phần nhiên-liệu « chậy dở » bằng nhiên-liệu mới, thì lò mới bén lại.

Bây giờ ta hãy xét về lượng-nhiệt thảo từ lò nguyên-tử ra. Muốn tính nhiệt lượng, người ta thường dùng đơn-vị gọi là *uất-giờ* hoặc đơn-vị nghìn lần lớn hơn là *ki-lô-uất-giờ*, nghĩa là nhiệt phát ra bởi mười ngọn đèn 100 nến đỏ trong một giờ, hoặc nhiệt có thể đun sôi chừng mười lít nước lã. Nếu ta hoàn-toàn phế nhân *một gờ-ram* U-ran 235 (chừng 5 phần trăm phân khối), thì nhiệt phát ra là 23 nghìn ki-lô-uất-giờ, có thể đun sôi 23 vạn lít nước. Muốn đạt mục đích ấy với dầu hỏa thì phải *hai tấn dầu*, và với than đá thì phải *ba tấn than*. Thật ra thì vì nhiều lý-do lý-học và kỹ-thuật, người ta chưa thể phế nhân hết thảy những nguyên tử U-ran 235 trong nhiên-liệu. Trong chừng là « chậm », chỉ non nửa nhiệt-lượng nói trên lấy được mà thôi : nghĩa là với một gờ-ram U-ran 235 lẫn trong U-ran thiên-nhiên đốt trong lò dùng than chì giảm-tốc, người ta rút được chừng một vạn ki-lô-uất-giờ mà thôi ; nhưng thế cũng đã to bằng hàng triệu lần đối với dầu và than rồi.

Xem vậy, ta có thể tưởng rằng điện làm ra với nhiệt của lò nguyên tử chắc rẻ hơn điện làm với lò than, dầu hay là với đập nước. Hiện nay sự ấy không đúng. Nhưng đối với những nước kỹ-nghệ cao mà thiếu than thiếu dầu, thiếu nước sông, ví dụ nước Anh, nước Nhật, thì lò nguyên tử đã là một giải pháp nên dùng. Còn như các nước giàu than, giàu dầu, giàu nước, như Mỹ và Pháp, Đức, Nga, thì giải pháp ấy chưa cấp tốc, cho nên họ đợi hay đang thí-nghiệm những lò nguyên-tử khác có lẽ hay hơn.

Còn như những nước sơ-tiến như nước ta, thì kỹ-nghệ, kỹ-thuật chưa đủ, mà nguyên-liệu như than, nước còn rất nhiều. Là nguyên-tử chỉ mới là vấn-đề thí-nghiệm lý-học, hoặc tốt hơn nữa là vấn-đề làm những chất đồng-vị phóng-xạ để dùng chữa bệnh ung-thư hoặc để ứng-dụng về canh-nông. Là nguyên-tử dùng vào các việc này là nhờ lò thí-nghiệm. Lò này dùng nước ja vừa làm giảm-tốc liệu, vừa làm lạnh-liệu, vừa làm phản-xạ.

vừa làm bảo-vệ. Vì nước làm-tốc rất chóng, cho nên không cần nhiều : lò chỉ là một bể nước nhỏ. Nhưng nước ăn không hòa-nhân-tử khá mạnh, cho nên với U-ran thiên-nhiên, ta không thể nào bán nổi. Người ta chế thêm phân U-ran 235, tức là tăng tỷ con số thiên-nhiên 7 phần 1000 đến vài phần 100 hoặc vài chục phần 100. Nhiệt phát ra ít, không thể dùng được cho nên cũng không cần ống dẫn lãnh-liệu. Nước gần nhiên-liệu bị nóng, tự-nhiên chảy ngược lên, rồi nước người chỗ khác chảy lại bù vào. Nước nóng gặp không-khí lạnh ở trên sẽ nguội dần rồi trở xuống. U-ran chứa nhiều chất phế-nhân hơn thường có tên *U-ran nồng-hóa*. Những thanh hoặc tấm nhiên-liệu ấy mang số thấp không dí, không sạch : cho nên cũng không cần phân tìm sạch. Nếu có những chất phóng xạ bị nước kéo theo, thì chỉ cần một lớp nước dày là bốn mặt trên nhiên-liệu là đủ khử-độc. Ngoài ra, phân không-dã rất cần.

Lò thí-nghiệm là một nguồn hòa-nhân-tử, dùng để thí-nghiệm, để làm đồng-vị phóng-xạ. Tuy nhỏ, nhưng nó cũng đủ mở cho sinh-viên và khảo-cứu một cửa sổ để trông ra lãnh-vực khoa-học nguyên-tử.

*

Trên đây tôi sơ-lược vấn-đề năng-lượng và lò nguyên-tử. Trong khi giải-thích, tôi chỉ cốt tìm theo lý-luận đại-cương mà thôi. Tôi đã tránh những chi-tiết chính-xác nhưng rườm-rà. Những nhà chuyên-môn về nguyên-tử-học và nhân-học chắc đã thấy những chỗ thiếu sót hoặc dơn-sơ.

(Trong cuộc nói chuyện với các sinh-viên ở PARIS, có đoạn kết-luận tuy không trực-tiếp quan-hệ đến vấn-đề nguyên tử, nhưng tôi cũng sẽ đem vào đây, tưởng cũng không vô ích :)

« Đến đây tôi xin chấm dứt câu chuyện mà tôi đã muốn ngắn, nhưng đã trót kéo dài. Tôi xin cảm ơn các bạn đã chăm-chú nghe, tuy rằng những danh-từ mới và sự kém tại miệng lưỡi của tôi đã không khỏi có lúc làm chán tai các bạn. Những danh-từ ấy đâu lạ sau quen. Các bạn đừng có ngại. Hướng chi giải-biện mọi ngành bằng tiếng mẹ là một vấn-đề thực-chất đối với các bạn ; trong lúc từng-học ở đây, các bạn nên luôn-luôn nghĩ tới. Chắc các bạn không chóng thì chầy cũng sẽ đem sự học của mình thi-thố trên đất nước chúng ta, cộng-tác với nhân-dân trong nước và những đồng-bào du-học ở các nước khác về. Ngôn-ngữ chung, nào có thể khác tiếng mẹ được. Dẫu vấn-đề khó đến đâu, nếu cố-gắng, chúng ta

cũng giải-quyết được. Cốt thiết là phải tin-tưởng vào tương-lai, vận-mệnh nước mình, dân mình, tiếng mình. Hướng chi nước ta nay đang lâm vào cảnh chính-trị khó-khăn, giống như hồi Nguyễn Trịnh phân-tranh gần 200 năm trước. Hồi ấy, chúa Nguyễn cố lúc muốn bày ra óc địa-phương đã tăng lòng (ý-chí), nên bắt người Đàng Trong đổi cách ăn mặc và hình như đổi cả cách xưng-hô. Ngày nay, với sự phân-tách chính-trị, càng lâu thì từ-ngữ, nhất về chuyên-môn, biến chuyển càng khác. Vậy chúng ta không những phải nghĩ đến danh từ chuyên-môn trong tiếng Việt, mà còn nên chú-trọng đến điều duy-trì thống-nhất từ-ngữ chuyên-môn.

● *HOÀNG-XUÂN-HÃN*

(Paris).

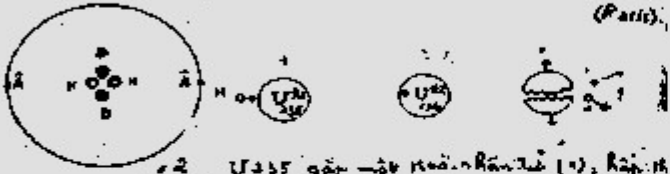

Hình 2 U235 gặp một nơtron nhanh (1), hạt nhân nguyên-tử Hélium thành U_{234} (2) rồi mau đổi nhả ra [illegible]

Phản-hạt: 2 dương
2 hoặc
Phản-vỉ: 2 âm
Khối-tử: 4
Nguyên-tử-số: 2

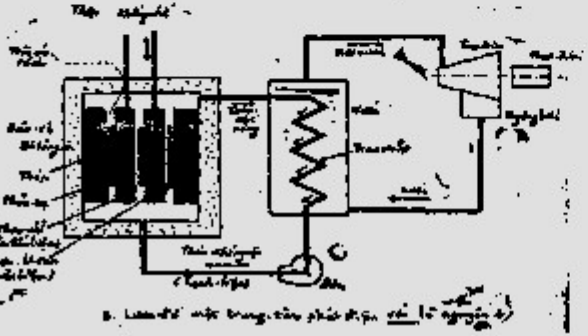

Hình 3. Lò nguyên-tử trong-làm phát-điện với [illegible] nguyên-tử

MỘT MÓN ĂN TẾT

BÁNH CHƯNG

NGƯỜI đời sinh ra trên mặt đất đã bao lâu, ta đã cho các nhà khảo cổ bàn luận. Nhưng theo thuyết đông-phương từ cổ « hỗn mang chi sơ » phân ra trời đất. Có trời đất, rồi có âm dương. Âm dương tương hợp, tương điều hòa rồi nảy ra sự sống. Có sống thì có sinh. Cây cỏ, sinh vật, rồi đến giống người, sinh sau, đẻ muộn : « Nhân sinh ư dần » có đúng hay không ? Chỉ biết :

« Có âm dương, có vợ chồng.
Dẫu rằng trời đất cũng vòng phu thê ».

Nhìn vòm trời mênh mông, trong trái đất thênh thang dài dằng-dặc, người ta tượng-trưng bằng hai thứ bánh trong các

Trong ngày xuân vui tươi đẹp đẽ, mà chúng tôi chúc quý vị « Một năm đầy Hạnh Phúc » không là lời đem câu chuyện bánh hoạn nào trên mặt báo, không nhằm mất thú vị ngày xuân, mà nói cho chí-tình, không ai thêm đọc.

Tại Y-Học có một ngành một, ngành Bình Dưỡng mà trong đó Mẫu hết-thực rất cần thiết cho cả người đau lẫn người mạnh. Người ta khảo cứu về các thực phẩm, về mọi món ăn, cách ăn uống.

Riêng tôi, xin hiến quý vị, một câu chuyện vui ngày Tết, món bánh chưng.

★ B.s. Ngô-quang-Lý

cuộc nhân duyên : bánh dầy và bánh chưng.

Người ta ước cuộc nhân duyên của con người cũng bền như duyên trời đất, người ta mượn tích trầu cau để duyên kia thêm lại, đừng «*xanh như lá, bạc như vôi*», nên trong các «*lễ hỏi*» người ta đem chia cho họ hàng bà con quen thuộc, cặp bánh dầy, bánh chưng, kèm theo bốn quả cau, bốn lá trầu không, là vậy.

Nếu cái bánh chưng tượng trưng cho mặt đất, nó cũng phải có bốn phương tám hướng với mọi khía cạnh của địa cầu, cho nên «bánh chưng phải ra góc», phải vuông vắn và phải có góc cạnh phân minh.

Rồi Tết đến, thứ hỏi ở Việt-Nam, nhà nào chẳng có bánh chưng.

«Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh,
Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ».

Cái bánh chưng xanh lại gồm bao ý nghĩa. Nó đã tượng trưng cho mặt đất, thì mặt đất ngày xuân, lộc nảy khắp sơn hà, một màu xanh, ngọn cỏ, lá cây như khoác cho trái đất một chiếc áo xanh, màu tượng trưng cho sự an cư và lạc nghiệp. Cho nên cái bánh ấy, sau khi nấu chín cũng được phủ ngoài một lớp áo xanh mà khi gói nó, những hạt gạo trắng tinh cũng được nhuộm màu xanh của những sợi lá giằng già nhỏ.

Cách tổ hợp của chiếc bánh lại là cả một cuộc khảo-cứu công phu.

Việt-Nam là một nước sống về nông-nghiệp, nên tục lệ cho phép con người Việt có những tháng nghỉ ngơi.

«Tháng giêng ăn Tết ở nhà
Tháng hai cỗ bạc tháng ba hội hè».

Ăn Tết ở nhà, vậy phải nghỉ dăn cái nhàn hạ, trong mấy ngày xuân, khỏi phải bù đầu vào bếp núc. Do đó mới nảy ra cái bánh chưng, món ăn dự trữ, ngon, không thiu, và với thịt mỡ, dưa hành, đủ nuôi sống con người trong ba ngày Tết. Tục gói bánh chưng trước Tết ở Việt-Nam đã thành như quốc lệ.

★

Gói bánh chưng Tết, tuy đã thành tục lệ, nhưng nó có cả một nghệ thuật, mà nghệ thuật ấy cần đến một giáo-dục, giáo-dục gia-đình. Những nhà còn giữ cái «lệ» xưa, thì mẹ dạy con, chị dạy em, mỗi năm mỗi làm, cho khéo tay, nó thuộc về nữ

tịnh, nữ công của người con gái, mà nó cũng là một cuộc sum họp vui vẻ gia-đình mỗi độ đông tàn, xuân tới.

Tôi nói gói bánh chưng là một nghệ thuật vì nó có một kỹ-thuật rất khắt khe. Phải trù liệu biết bao món trước ngày «gói bánh».

Có những món phải trù liệu trước như lạt, gạo, đậu. Những món dễ thiếu, ấy thì gần ngày gói mới mua, nhưng đừng quên cái nồi nấu bánh.

LẠT.— Không phải lạt nào cũng gói được. Muốn phải «dịu», cần có lạt giang. Phải chọn những ống giang thành tầu cho dẻ chẻ. Lớn nhỏ tùy ý, nhưng cần phải dủ dài, để cuốn cho chặt chẽ. Chẻ lạt là cả một nghệ-thuật đấy. Các ông bà đan rổ rá thì rất quen tay, nhưng không lẽ đi nhờ, đi thuê, nên phải biết chẻ, tập chẻ, để cho có những cái lạt không dầy, không mỏng, vừa tay cho dễ gói. Mỗi bánh là hai lạt, nhưng khi gói xong lại buộc thành cặp, cần hai hay bốn lạt nữa, thành ra phải tính mỗi bánh bốn lạt, cho khỏi thiếu. Tùy theo số bánh muốn gói mà chẻ lạt.

GẠO.— Phải chọn nếp cho tốt. Đong rồi, phải lựa thóc và nhất là không để «lộn tà», nếu không bánh sẽ «xẹm xụt», ăn mất ngon.

Khi đã có đủ số gạo, tương ứng với số bánh muốn gói, để đó, chờ ngày sắp gói sẽ vo.

Bữa gói, vo xong, để khô và phải nhuộm gạo cho xanh, bánh mới thơm.

Muốn vậy phải cần *lá giềng*. Lấy lá giềng rửa sạch, để cho ráo nước, rồi trước nhỏ. Nên nhớ cọng lá để dành lót thùng bánh cho khỏi chảy. Trước hết lá giềng rồi, phải giã nhỏ. Cho thêm nước để lấy chất lục-diệp-tố ở lá giềng ra. Đem trộn với gạo. Trộn cho gạo xanh đều, để khi luộc rồi, bóc ra, mặt bánh xanh dầu vẻ mịn.

ĐẬU.— Đậu xanh đong rồi, tỷ lệ hai gạo một đậu, phải nhặt, lựa cho hết những hạt «đậu nhọn». Đến ngày gói, đậu phải đãi cho hết vỏ. Xong, đem đồ cho chín. Đậu chín phải giã nhỏ rây năm từng năm, lấy dao thái thật nhỏ. Tay trái nắm đậu, tay phải cắt, người cắt nhanh cần hơn mấy nữa.

LÁ.— Không thì gói bằng lá chuối, mà bánh chưng phải

gói lá dong. Ngoài Bắc lá dong đủ cả năm mới cắt một lần gói bánh Tết. Trong Nam vì cần gói bánh ít măng năm thắng năm, năm một năm cắt hai lần, lá nhỏ. Bây giờ có lá dong miền thượng đem về nên đã có nhiều lá lớn.

Tày theo bánh gói lớn nhỏ, phải lựa lá. Cứ tính mỗi bánh bốn lá lớn. Nếu lá nhỏ phải tính sao cho vừa gói. Thế nào cũng phải mua tội lá. Vì thiếu lá, dư gạo, là cả một khó chịu, khi gói bánh.

Chọn lá và tước cọng rồi, hôm gói phải luộc lá. Luộc xong, đem cột đầu lá chúc xuống, để chảy hết nước.

Trước khi gói phải có khăn sạch lau lại cho thiệt ráo.

THỊT.— Thịt dây là thịt lợn (heo). Tùy sở thích, muốn bánh béo ít hay nhiều, mua thịt vai, thịt mông hay thịt « ba rọi » (nửa nạc nửa mỡ). Cắt thành miếng cho thanh rồi phải trộn mắm muối cho vừa và đừng quên hạt tiêu, cà cuống.

Muốn ngon và rẻ, mua « cà cuống cay », đề cả con, muối nước. Khi sắp gói, đem băm rồi trộn với thịt. Nếu có sẵn « nước cà cuống » thì lóc nốp thịt, cho thêm ít giọt cho ngấm vào thịt. Chớ tham, mà bánh hắc cà cuống, mất ngon.

Tùng ấy mẫn: lạt, lá, gạo, đậu, thịt trù liệu đủ rồi, bây giờ gói.

Bao nhiêu cái khéo là ở lúc này. Có người sửa soạn được mà gói không được. Gói bánh chưng không phải là dùm mấm tôm, hay bọc bánh giò, bánh khoái, bánh nếp. Nó không « nặt nhèo » như người Tàu gói « Khô-chính - chưng » nó cũng không cứng ngắc như « cuộn giò thủ ». Nghệ thuật gói bánh chưng, bắt buộc có những điều kiện như sau: « bánh chưng phải ra góc ». Nghĩa là nó phải có tám góc, bốn cạnh dăng hoàng. Lá bẻ làm sao, khi bóc khỏi dính tay. Lúc bóc bánh ra, dậu không được lòi ra ngoài bánh. Để tránh cho những người xấu thói, ăn cắt lựa miếng giữa, người khéo gói, miếng góc cũng đủ thịt đủ nhân. Tuy bánh có tám góc dây, nhưng nghệ thuật là ở lúc gói, lúc buộc. Năm, buộc làm sao cho bánh không chật không lỏng. Chật quá bánh sẽ « hấy », (có chỗ sống) lỏng quá, khi nấu rồi bánh nhão hay lòi.

Lận nhà gói khuôn, tuy nhanh, nhưng không lỏ được cái khéo của hai bàn tay.

Đây tôi không nói về những nhà gói bánh bán. Nghệ thuật gói bánh đây là ở gia-đình, là một cuộc thi No-Công trong nhà, vì bánh ai gói phải đánh dậu, đã khi luộc, nén xong, đem công rồi, bóc ra lin, gia-đình sẽ chấm và định thưởng. Tranh được giải thưởng, nó chỉ gồm trong mấy câu khen tặng của ông bà cha mẹ, là cả một danh dự đầu năm, một cái vui gia đình trong ngày Tết.

Lúc gói, xếp một phải lá vào trong, một trải ra ngoài rồi, đổ gạo, đậu, gắp nhân để vào giữa, phủ đậu, phủ gạo, rồi gói. Bánh ngon và khéo, đậu nằm trong tỷ lệ, hai gạo, một đậu. Chúng tôi, thường thì nhau, để nhân sao cho bốn góc cũng đủ thịt đậu mà bánh không lòi.

Tính hay cách mấy, vẫn còn dư thứ nọ thứ kia. Thường dư gạo và đậu, nên gói thêm ít cái bánh nhỏ nhân đường, để khi luộc xong cho các trẻ nhau «thèm sực» trước. Nếu còn dư đậu, thì quay ra Chả Kho, thêm chút «đỗ ho», thật đúng mùi vị Tết.

Gói xong, buộc cặp rồi, đến việc luộc. Luộc bánh không phải việc dễ. Trong lúc gói, phải thu xếp lò bếp, củi nước, thùng để xếp bánh. Gói xong phải luộc ngay.

Thùng luộc bánh cần phải lát dưới bằng những cọng lá giềng. Xếp bánh vào rồi, mới đổ nước cho vừa ngập đậy, đậy nắp. Bên cạnh thùng bánh, bao giờ cũng phải có một thùng nước không, để thỉnh thoảng giở nắp, châm thêm nước nóng ở thùng không, như vậy lúc nào nước cũng ngập trên mặt bánh. Bánh sẽ xanh chín đều.

Cái phải xếp sao cho ngọn lửa được đều. Khi nước bắt đầu sôi, lửa đều là cần thiết, nếu không bánh sẽ «hấy». Ở ngoài Bắc, luộc bánh là một cuộc vui. Trời tuy rét, nhưng quanh nồi bánh, vừa sưởi, vừa chuyện để trông bánh, ai cũng tránh thức. Ở trong Nam, Tết có «gió chướng» nên bếp phải che, chắn gió. Vì thường nấu ngoài trời, nếu Trời thương, giáng xuống cho trận mưa, thật là một tai hại.

Trung bình luộc trong mười hai tiếng đồng hồ thì vớt được. Vớt bánh ra phải nén. Để bánh

từng cặp trận miệng vấn, trần phần hay bàn. Lấy ván đè lên trên, rồi nén bằng cối đá hay các dụng cụ nặng. Nén chừng sáu giờ, rồi, nếu là « bánh thờ », cởi lạt, bọc thêm lớp lá xanh, buộc lạt cho đẹp, nắn lại góc, để bàn thờ. Các cặp bánh còn lại, buộc dây, treo cho thoáng khí.

GIÁ TRỊ THỰC PHẨM CỦA BÁNH CHƯNG

Nếu về môn dinh dưỡng, khoa học dạy rằng khẩu phần của mỗi người chúng ta phải gồm đủ : đạm, đường, mỡ, khoáng chất và sinh-tố, thì bánh chưng của Việt-Nam chúng tôi, là một thực phẩm tương đối đầy đủ.

Đường dư, mỡ đủ, đạm thừa, thiếu chút sinh-tố thì ngày Tết thiếu chi trái cây để bù vào chỗ thiếu.

Nó là một món ăn dự trữ, cốt sao trong ba ngày Tết khỏi phải vào bếp mà vẫn có cái ăn.

Gói luộc như trên, không còn một vi-trùng nào có thể bám vào mà không chết. Bánh có thể để được đến khi « Hạ Cây Nêu ». Và nếu ta có ngán bánh luộc thì từ mồng bốn trở đi, ngán món bánh chưng rán, tẩm công tuyệt. Người sành ăn còn món bánh chưng nướng. Cứ để cả lá, nướng than, bóc ra ăn, không thấy ngán.

Ông Vũ-Bằng đã viết cả một cuốn sách về « *Miếng ngon Hà-Nội* » nhưng ông chỉ tả món ăn và cái thú thưởng thức.

Về bánh chưng, tôi đứng về phương-diện nghệ-thuật, muốn « Khoe » cùng người ngoài cái kỹ-thuật gói bánh chưng mỗ thuộc và nữ-công trong gia-đình, làm câu chuyện vui ngày Tết.

Tôi ước mong những bạn đồng-nghiệp tôi ở Viện Dinh-Dưỡng sẽ có dịp đem phân tích món ăn này, như Viện Pasteur đã phân tích nước mắm, tương, tiêu, v.v.. để bánh chưng được liệt vào bảng khoa-học của những món ăn Việt-Nam.

Tôi dư biết nhiều bạn vẫn « dửng dưng dưng, như bánh chưng ngày Tết » Nhưng tôi cứ việt ra đây, không phải để làm vừa lòng mấy bà giáo nữ-công mà thật ra, để làm vui những bà, những cô, những gia đình, trong cảnh « giấy rách còn giữ lấy lề », trong gia-đình giáo-dục tìm một cuộc vui lành mạnh, bổ ích mà giữ được cái « gia-phong », để người con gái khi về nhà chồng không bỡ ngỡ, với cái bếp, và nhất là bàn thờ nhớ đến Ông Bà.

● *B.S. NGÔ-QUANG-L*

Nỗi niềm Chiêm nữ

Tới, Chiêm-nữ Phan-Lý-Chàm yêu-dấu
Tuổi đội mươi nhìn thế-sự thăng trầm
Hồn quê hương còn vương-vấn trong tâm
Sẵn hoài cổ, lòng hồn về cố quốc...

Tới khép kín bờ mi...
Hồn dân Chiêm còn quyện
Bầu đầy vầng vẫng tiếng sen hồn
Tình quê hương! Ôi tình quê hương!
Chiêm-quốc bây giờ đâu còn nữa...

Xa rồi...
Chiếc tháp buồn bỏ ngỏ ngóng thời-gian
Nhớ xa xưa, tháp được thiết ấp-hoàng
Do bàn tay của muôn dân Chiêm-quốc

Mà ngày nay...
Vết tháp mòn vách nức
Tháp chỉ là mồ chôn dấu Chiêm-liên oan
Tháp không cười, ngạo nghễ ngự đời hoang
Nhìn quá khứ, Tháp ơi buồn không đã...

Tạo-hóa ơi!
Từ lâu tôi vẫn nghĩ:
Nước non Chàm hoàn mỹ đa hóa công ? ? ?
Dựng lên chi một Đế-quốc kiên-hùng ? ?
Nền văn-hóa thời-gian không bội-ước ? ?
« HẬN SUY-VONG » Dân Chiêm đâu có nước ?
Chiêm-quốc này không cùng sống với thời-gian ? ?

Chiêm-nhân ơi!
Vì định-mệnh hay Chiêm-nhân bội ước ?
Để hậu-kiếp này tạc hướng giữa thời-gian
Xây lên chi những ngọn tháp hay-hoàng
Chỉ kỷ-niệm cho lớp người vong quốc ? ?

Ta nhớ đi .. Nhưng phải tiến lên đi...
Đừng ôm ấp một tâm-hồn ủy-mị
Vì kiếp người nhận lấy nỗi bại vong
Hồn dân Chiêm đã oán-oại hay không ?
Xem đã biến cùng thời-gian vạn-kỷ...
Dân Chiêm ơi! bây chớ ta nên nghĩ
Thế kỷ này là Thế-kỷ hai mươi.
Nền văn-minh kỹ-nghệ tân tiến rồi
Đừng ôm ấp chuyện thần-thoại xa xôi
Ta phải tiến... Nhưng hướng về Cố quốc...
Ghi vào lòng hao cuộc vầng huy-hoàng xưa.

★ ● ĐÀNG-THỊ-MINH

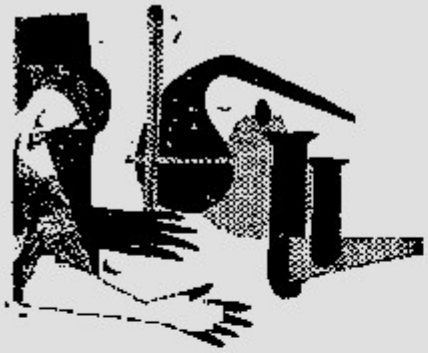

bước tiến nhảy vọt của Y-HỌC

TRONG VÒNG MỘT PHẦN TƯ THẾ KỶ NAY

● Ni hia bảy dặm

Nói rằng y-học đi hia bảy dặm để tiến bước, cũng không ngoa. Thật vậy trong vòng non trong bẻ chục năm gần đây, Tân-y-học đã tiến-bộ nhiều hơn là trong khoảng hai ngàn năm về trước.

Mới ngày nào, người ta còn lo lắng khi nói tới tế bào ung thư, thì ngày nay, xử-dụng máy hiển-vi điện tử, người ta không còn ngạc nhiên, từ thành-phần tế-bào tới cách cấu-tạo các phân tử hóa-học. Mới ngày nào vị y-sĩ già ngần ngại trước một trường-hợp thương hàn, mà ngày nay thuốc Chloromphénicol đã giúp cho ông bác-sĩ trẻ tuổi khỏi bận khoăn, thắc mắc. Y-học phát-triển khá mau chóng đến nỗi các thầy thuốc ngày ngày phải đọc qua các báo chí ngoại-quốc để theo cho kịp trào lưu tiến bộ, các vị giáo-sư phải luôn luôn sửa đổi lại tài-liệu, vì sau một cuộc phát minh, thí nghiệm, ý-kiến của mình có thể vì đó mà hóa ra lỗi-thời !

* B. s. Thiện-Ý

Y-khoa là khảo cứu

Một hiện tượng mới cho ngành y-khoa những năm gần đây là khi nói tới y-khoa, phải nói tới khảo cứu tìm tòi. Thật vậy, chính nhờ những phát minh, những khám phá kỳ thú, bất ngờ mà y-học mới được địa vị ngày nay. Biết bao nhiêu nhà bác học đã cặm cụi trong phòng thí nghiệm để chế hóa, pha trộn, hầu làm sống tả những tế huyền bí của chất sống (matière vivante). Ta thường tự hỏi tế bào lành khác tế bào bệnh như thế nào? Những vi-sinh vật nào đã gây ra bệnh: vi trùng, ri-kết-trùng hay cực-vi-trùng? Những sự tìm kiếm lục lọi, thử thách này rất cần thận, chu đáo đi từ đơn vị cấu tạo cơ thể con người là tế bào mà đi lên. Hoạt động nhằm hai mục đích chính yếu, một là tìm cách định rõ những điều kiện cần thiết cho sự sống của tế bào, hai là tìm cách loại trừ hoặc sửa chữa những tế bào hư hỏng, ảnh hưởng lây sang các tế bào kế cận. Rồi người ta lại khảo cứu tìm tòi phương tiện để chế hóa một vài hợp chất hóa-học có khả năng tiêu trừ được bệnh tật, nghĩa là có thể sửa đổi lại những tế bào cho thích hợp với đời sống. Công việc khó khăn và lí mĩ biết là chừng nào!

Thuốc Kháng-Sinh: Sulfamide

Dẫn đầu phải kể loại Sulfamide, loại thuốc này đã oanh liệt trên thị trường một dạo, thuốc quí như vàng, và cũng nhờ nó mà một số bệnh nhân thập tử nhất sinh đã được cứu sống. Ngày nay phong độ tuy có bớt xưa, nhưng sự có mặt không phải là không giá trị. Đặc biệt từ năm 1957 người ta lưng ra thị trường một số sulfamides có tác dụng trị được bệnh nước tiểu có đường (diabète): Đó chỉ là những viên thuốc, không độc, uống vào miệng, có thể làm giảm bớt số lượng đường ở trong máu và như thế là tránh hộ cho bệnh nhân khỏi trích insuline rồi. Những thuốc mới nhất đó là: *tolbutamide*, *métahexamide* và *chlorpropamide*. Cũng nên kể thêm năm vừa qua người ta cho lưu hành thuốc *sulfanylurée*,

trị những trường hợp thận nhiễm trùng, và thuốc *Ethosuximide* chữa trẻ em kinh phong.

Thuốc kháng sinh chính-cống

Kể từ 1925 — năm mà nhà vi trùng học Anh quốc Sir John Fleming khám phá ra *Pénicilline* — cho đến nay, về số thuốc kháng sinh ra đời, lẫn áp nhiều loại sulfamide. Những thuốc gần đây nhất và nổi tiếng, thì có : *Streptomycine* do nhà sinh-học Mỹ-quốc Waksman tìm ra có công dụng trị bệnh lao phổi ngay tại nhà không cần bắt bệnh nhân phải vào bệnh viện, dưỡng-đường tốn kém, phiền phức. Thuốc *Auréomycine*, trị được nhiều bệnh truyền nhiễm, và đặc biệt nhất loại pommade này đã một thời là thánh dược để trị bệnh đau mắt hột. *Chloromycétine* (chloramphénicol), hành diện trong việc diệt trừ bệnh thương hàn. Thuốc *érythromycine* điều trị tốt cả những trường hợp nhiễm-bệnh do loại khuẩn trùng gây nên và thuốc *bacitracine* chuyên trị những bệnh ngoài da có vi-trùng. Hai thuốc mới *viomycine* và *cyclosérine* cũng đắc lực trong công cuộc tiêu trừ vi-trùng Koch khi mà cơ thể bệnh nhân đã quá quen thuốc streptomycine rồi. Năm vừa qua, người ta thấy lưu hành khắp năm châu thuốc *Penbritin* (tức BRL 1341), một thứ pénicilline mới, có tác dụng còn mạnh hơn, mà lại chỉ là những viên thuốc uống không cần chích nữa.

Loại kích thích tố

Bên cạnh những thuốc kháng sinh vừa kể, loại kích thích tố cũng giữ được một địa vị vẻ vang. Ta biết rằng kích thích tố (hormone) là những chất do tuyến nội-tiết (glandes endocrines) của cơ thể tiết ra, mục-đích điều hòa các cơ năng trong người, vì không phải ta chỉ mắc bệnh khi nhiễm trùng, nhưng con người cũng mắt bệnh khi cơ-thể suy yếu, các cơ quan làm việc chênh chang, lòng lèo. Một thí-dụ như tuyến giáp trạng (glande thyroïde) ở cổ khi làm việc không điều hòa, ta thấy xuất

làm luôn ngay những sự rối loạn tinh thần hoặc vật chất. Ông dùng thuốc sau khi chẩn bệnh chỉ việc cho một thứ thuốc nào, hoặc hãm bớt sự hoạt động của tuyến này hay ngược lại kích thích tuyến này cho hoạt động mạnh hơn, là con người khỏi bệnh. Trong dặc-hạt kích-thích-tố, kết quả khả quan nhất phải nhường cho hai thứ là *Cortisone* và *A.C.T.H.* chất thứ nhất do tuyến nang-thượng-thận — ở phía trên thận — tiết ra, còn chất thứ hai của tuyến thùy, ở trong não người ta. Hai chất này đã ảnh hưởng nhiều lắm bệnh phong thấp (rhumatisme) tuy rằng trong thực tế kết quả chưa hoàn toàn. Một số kích-thích-tố rất có hiệu lực trong công việc điều trị những trường hợp biến-ứng (allergie), như trường hợp hen-suyễn chẳng hạn, hoặc hữu-hiệu trong việc điều trị những biến-chứng bệnh cúm và một số bệnh tật thông thường của bộ máy hô hấp.

Những dược phẩm mới

Bệnh quỷ phải có thuốc trừ, do nên các phòng thí-nghiệm không ngừng tìm tòi các loại dược phẩm mới-mẻ, hiệu-nghiệm hơn các thứ cũ.

Trong các chứng bệnh, phải kể tới bệnh điên đã làm cho nhiều vị y-sĩ nan lòng. Những thuốc an-thần danh tiếng đều lần lượt mang ra áp dụng. Hiện nay phòng thí nghiệm trường y-khoa HARVARD chú ý tới một chất kích-thích-tố lấy trong não con bê có nhiều tác dụng đáng kể: đó là chất *schizophrénie*. Trong tương lai, nếu các cuộc thí nghiệm mà hoàn hảo thì nhờ chất này, cả một ngành học tiến một bước khá dài.

Trong cuộc sống mới, luôn luôn ồn ào nhộn nhịp, chứng huyết-áp-cao cũng là một thứ bệnh thời-đại. Những dược phẩm loại *chlorothyazide* tuy chưa thật hoàn-thiện nhưng cũng gây được nhiều kết quả đáng kể. Và những dược phẩm trị chứng đông huyết (anticoagulant) mới nhất thì có *Warfarin* dùng để chữa cho cựu tổng thống Eisenhower năm 1955, và chất *Syntrom* hiện mới đang lưu hành tại Âu-Châu.

Thực ra những dược phẩm mới còn nhiều, vì mỗi năm, lại xuất hiện một số thuốc mà giá trị của nó phải chờ thời gian mới định rõ được.

Công cuộc xử dụng chất đồng vị

Chúng ta hiện nay đang ở vào kỷ nguyên phóng-xạ tính, vậy công việc xử dụng những chất phóng xạ vào y-học cũng là lẽ thường. Chất đồng vị là những phân tử cũng giống như phân tử thường của vật chất nhưng đặc biệt là có tính chất phóng xạ mà người ta có thể dò ra bằng máy điện-tử. Khi một chất đồng vị đột nhập cơ thể rồi, thì viên y-sĩ hoặc nhà giải phẫu có thể tìm kiếm nhờ một dụng cụ gọi là máy Geiger, để rồi theo các luồng phóng xạ. Chính nhờ kỹ thuật này mà người ta muốn biết tuyến giáp-trạng hoạt động như thế nào, chỉ việc cho người bệnh uống chất lỏt phóng xạ, chất lỏt sẽ tới đọng ở tuyến, và nhờ máy người ta sẽ thấy rõ bệnh tình.

Trong trường hợp ung thư, người ta xử dụng chất phosphore phóng xạ để định rõ sự tiến-triển của bệnh, có như vậy mới liệu phương điều trị được. Ta cũng còn chích những hợp chất phóng xạ vào các chỗ xương rồi để ngăn ngừa không cho bệnh trường dẫn các cơ quan lân cận.

Khoa giải-phẫu

Bước tiến của khoa giải-phẫu mới thật đáng kể. Mới có mấy chục năm trời, mà ngoảnh lại con đường cơ đã xa lắc xa lơ. Sự tiến bộ này do ở nhiều yếu tố. Trước tiên là cải tiến việc đánh thuốc mê, cẩn-thận, chắc-chắn và bảo đảm. Các phụ-tùng được tăng cường : phòng giải-phẫu năm 1962 khác xa phòng mổ năm 1930. Kỹ-thuật cũng được hoàn-thiện hơn. Phương pháp tối tân áp dụng đến triệt để. Máy tim phổi nhân tạo đã cứu sống được nhiều người, trong khi giải-phẫu mà trước kia, công việc khá khăn vì sự lưu thông của máu làm trở ngại không ít cho nhà giải-phẫu.

Khoa ghép — nối đã đem lại hạnh-phúc cho nhiều gia đình. Nhà bác các cơ-quan nhờ sự hạ nhiệt độ xuống rất thấp, đã gìn giữ được trong một thời gian khá lâu, những mẩu,

xương, mẩu da, những đoạn mạch - máu, những đoạn dây thần-kinh, gân dây còn giữ cả những giác-mô đã ghép nối con mắt, và người ta hy-vọng trong tương-lai, ngân-hàng này còn giữ hộ cho nhân loại những cơ-quan, những bộ-phận hoàn toàn đầy đủ đã mà, khi kỹ-thuật phát triển, con người có thể đánh đổi lấy một bộ máy hoặc lấy một bộ phận cũng không ảnh hưởng tai hại gì đến cơ thể cả.

Y-học phòng ngừa

Đó là một phân-khoa mới xuất hiện ít lâu nay trong ngành y-dược, mục đích là phổ biến một cách khoa học các tiêu chuẩn về vệ-sinh, rồi từ đó rút ra một phương-tiện ngừa bệnh.

Phương-pháp đơn giản và hoàn thiện hơn cả là chích thuốc chủng phòng ngừa. Hiện nay người ta chích thuốc phòng ngừa bệnh trái trời, bệnh dịch tả, bệnh thương hàn, bệnh phong lên gành, bệnh yết hầu, bệnh sởi, bệnh dịch hạch, bệnh lao và cả bệnh tê liệt nữa (poliomyélite). Nhiều thuốc chủng mới cũng rất hiệu nghiệm như thuốc chủng ngừa bệnh quai bị, bệnh ban đỏ. Người ta hy-vọng khi khoa-học càng tiến, loài người còn nhiều phương-tiện chủng thuốc phòng ngừa một số bệnh khác nữa.

Kết luận.

Con người hy-vọng với bước tiến không ngừng của y-học, rồi đây sẽ hết bệnh tật, hoặc nếu không, bệnh tật cũng giảm xuống tới mức tối-thiểu. Tuy nhiên, phòng bệnh hơn chữa bệnh, chúng ta thấy cần phải ngăn chặn tất cả những gì ảnh hưởng không lành hoặc xa hoặc gần tới sức khỏe, tới cơ thể chúng ta. Ngày nay với lối sống nhộn nhịp, sẽ bỏ mặc vô-minh cơ khí luôn luôn thúc đẩy con người, thần kinh, trí não không lúc nào được thảnh thơi, thì hỏi con người khi tránh được một số bệnh nọ có thoát khỏi một số bệnh mới, đang từ từ sắp sửa đến với chúng ta không ? Tới lúc đó y-học sẽ phải làm gì, chúng ta hãy chờ xem.

● B. THIÊN-Y

cái tết vô duyên của vũ-trọng-phụng

VŨ TRỌNG PHỤNG

và

«HỢP-TÁC-XÃ CHƠI BÁO»

CÁCH đây ba mươi năm, Vũ-trọng-Phụng đã ấn một cái Tết vô-duyên, một cái Tết chẳm-dứt sự nghiệp làm báo của một ký-giả mới bước chân vào tòa-soạn chỉ đầy một tháng, đã phải ngậc-ngùi bước chân ra. Chắc hẳn bạn đọc ngạc-nhiên vì ai cũng chỉ nghe nói đến Vũ trọng-Phụng một cây bút viết phóng sự, chứ chưa mấy ai chú-ý đến cuộc đời ký-giả của họ Vũ, nó quá ngắn ngủi làm sao !

Năm ấy tôi không nhớ rõ là năm nào, Vũ-trọng-Phụng còn là một thanh-niên ở nhà viết những chuyện ngắn và những phóng sự ngắn gởi đến các tòa-soạn nhật-báo ở Bắc-Hà. Tất cả những bài này đều bị xếp vào ngăn kéo của các ông chủ-bút vì ba chữ « Vũ-trọng-Phụng » chưa ai

nghe nói đến bao giờ ; người cầm bút-quyền trong tòa-soạn chắc hẳn cho là một thanh niên hiếu danh muốn có tên trên báo, nên các ông không muốn mất thì giờ đọc bản thảo.

Nhưng bỗng một hôm bài truyện ngắn « Chồng nạng lên đường » của Vũ-trọng-Phụng được đăng lên « Ngọ-Báo » với lời giới-thiệu khuyến-khích của chủ-bút Tam-Lang. Bài truyện ngắn này được một số anh em bạn đồng niên với bọ Vũ kêu ngợi. Chẳng bao lâu Vũ-trọng-Phụng được thêm một vài tờ báo khác đăng những bài của anh. Hồi ấy số nhà văn rất ít, có thể đếm trên năm đầu ngón tay, một bút hiệu có chân-tài là được in liền trong trí nhớ của độc-giả. Vũ-trọng-Phụng đã thành một cây bút được nhắc nhở đến trong làng văn. Nhưng « có tiếng lại không có miếng », những bài truyện ngắn hay phóng-sự ngắn của anh không đem về cho anh một xu nhỏ nhuận-bút nào ; có lẽ tòa-soạn tưởng rằng đăng bài để làng đỡ một mồm-mon có thưởng tiền-thù, chớ chưa đáng xếp hạng với những cây bút đã thành nhà nghề.

● Dịp đâu may-mắn...

Nếu Vũ trọng-Phụng không được thù lao bằng tiền mặt thì cũng được anh em làng văn đến cũng khó-nhọc bằng một hai chầu « che tàn » ở Thái-Hà-Ấp hay Khâm-Thiên. Hồi ấy có tục-lệ lấy xóm cô Đào làm nơi họp-bỏ, gặp-gỡ của khách văn-nhân. Văn-hữu nào có đủ điều-kiện tài-chánh chi tiêu một chầu bát, được mệnh-danh là kẻ « dương tàn » ; nếu thiếu hụt chút-đỉnh thì có một vài bạn khác « vì tàn » để đỡ số tiền đi bát, còn những túi rỗng không cũng nhập bọn và được gọi là kẻ « che tàn » ; ngụ-ý nấp dưới

CỦA ÔNG CHỦ
TIỆM VÀNG
CHẤN - HƯNG
★ Tế - Xuyên

bóng cái tàn của kẻ khác đã dương lên.

Vũ-trọng-Phụng là một khách chơi tàn gần như thường trực vì một gã thư-sinh mới bước chân vào đường đời lại không phải là con nhà giàu có thì tiền đâu mà « dương tàn » hay « vá tàn ».

Tuy-nhiên, nếu người ta thường thấy mặt họ Vũ trên chiếu cô Đào, không phải là vì anh hám đi hát « cọp » ; anh « bị che tàn » thì đúng hơn. Thật vậy, anh bị các bạn lăng xăn kéo đi đập trống vì họ mến tài anh hay có khi vì nhà báo đứng bài của anh đã muộn thù trục anh bằng lối « tạo nhã » ấy. Vũ-trọng-Phụng đâu có thích cái thú cô đào. Trong khi Tam-Lang, Tạ-đình-Bính, Phùng-bảo-Thạch... thả hồn theo khói thuốc, hay ngây ngất với những « khẩu » trống chầu thật « sinh » thì Vũ-trọng-Phụng cắm đầu xuống xấp giấy viết lia lịa, không thấy mỏi tay. Anh viết gì ? Viết nhật-ký chăng hay ghi chép những điều tai nghe mắt thấy trong chốn yêu hoa ? Có lẽ Tạ-đình-Bính giựt lấy xấp giấy của anh đang viết, thì trời đất ơi ! té ra bức thư anh viết cho người vợ chưa cưới ở làng Mọc. Họ Vũ thú nhận rằng mỗi ngày ý trung nhân của anh phải được một bức tâm thư do anh viết, từ Hà-nội gởi về. Đi bắt cô đầu mà đứng đương trước những bông hoa biết nói, tập trung hết tâm trí để viết thư cho vị hôn thê, cũng đáng gọi là một người gan, và từ chỗ « gan » cho đến chỗ « ghen » chỉ cách nhau có một dây tuyến. Sự chung tình tuyệt đối của một văn trẻ tuổi lại trở trêu thay bị tạo-hóa đến hà một cách thật là chua chát : Vũ-trọng-Phụng tâm sự với các bạn thân rằng khi cưới vợ về, nhằm đúng tối tân hôn, anh mới biết vợ anh là một người điếc ; dù nói lớn nàng cũng không nghe được tiếng gì, thết rồi anh phải... bất đắc dĩ với vợ.

Cuộc giáo-du của anh với làng văn tại các xóm cô đầu nếu chỉ là một chuyện bất đắc - dĩ không có thú-vị gì nhưng một hôm bỗng dưng anh tới một cửa cánh bắt ngờ anh được mời làm chủ-bút một

ở nhật-báo, tờ « Nông-Công-Thương » mà chủ nhân là ông chủ tiệm vàng Châu-Hưng (ở nhà ở phố Hàng Bạc (phải là Phạm-huy-Thông là con ông chủ tiệm vàng này).

Chính trên chiếu rượu của nhà hát cô đào mà Vũ-trọng-Phụng gặp được kịch-sĩ Trương-đình-Thi (các ấy đang nổi danh là tài tử sở một của soái-kịch. Câu chuyện giữa hai người lúc đầu còn dè-dặt, sau đi tới chỗ thông-cảm và thân-thiết. Sẵn dạ hiếu-kỳ đối với họ Vũ, kịch sĩ Trương-đình-Thi mới chỉ biết cây bút này qua mấy bài truyện ngắn, đã dám đề-nghị với anh nắm hết quyền tờ báo « Nông-Công-Thương » mà anh « đang hương thuyết » với chủ-nhân là tiến khai-thác. Vốn là người có óc kinh-tế, với một cái thần thực-tế, Trương-đình-Thi nảy ra trong óc một phương-thức làm báo mới để lừa cây-mã cùng chủ tiệm vàng. Anh nói với Vũ-trọng-Phụng :

— Tôi sẵn quen thân với bác cha Châu-Hưng ; nó lại có vẫn nhà in, ta dọ nó làm tờ « Nông-Công-Thương » theo một kế-hoạch hợp-tác thật là mới lạ, hấp-dẫn, thế nào nó cũng ký cả hai tay. Chúng ta sẽ qui-tụ một nhóm anh em nhà văn, cùng với nó lập thành hợp-tác-xã cùng nhau khai-thác tờ báo ; nó bỏ tiền mướn thợ sắp chữ chạy máy, còn chúng ta hùn hiệp bằng cái vốn văn-chương của chúng ta ; có lời sẽ chia nhau.

— Còn tiền nhuận-bút thế nào ? Anh bảy nói mau cho anh em biết.

Thiết-Can có mặt trong cuộc hội kiến, vội hỏi câu thực tế ấy. Nhưng Trương-đình-Thi nheo mắt với thì cả bộ mặt bi-hiểm theo thì đóng kịch của anh ; rồi anh chỉ nói một câu mơ-hồ, ai muốn hiểu sao thì hiểu :

— Tiền nhuận-bút thì ba hồi phân-giải, các ngài bảy tin chắc là thế nào cũng có tiền ăn Tết. Nhưng chúng ta cứ cam đoan lúc đầu không lấy lương.

— Khó lắm đấy các ngài ơi, vì tờ « Nông Công Thương » chết đi sống lại mấy lần rồi, nay như khúc xương không còn chết thịt nào, quăng cho

chó cũng không đặt ; chúng mình có muốn làm cho nó chạy thì cũng lại là công dã-tràng xe cát mà thôi.

Trương-đình-Thi vỗ vai Thiệt-Can nói nhỏ vài tiếng vào tai như để gây niềm tin-tưởng. Rồi anh tuyên-bố tòa-soạn với thành phần như sau :

Chủ-bút : Vũ-trọng-Phụng.

Thư-ký tòa-soạn : Thiệt-Can

Biên-tập-viên : Tế-Xuyên, Nguyễn Hoàn, Trương-đình-Thi...

— Bấy nhiêu cũng đủ làm cho Chấn-Hưng nó các mặt. Sau này tòa-soạn còn tăng-cường thêm nữa, biết đâu làm chơi ăn thật, tờ «Nông-Công-Thương» lại chẳng lên như diều, làm cho nhóm «Ngọ báo» phải phục chúng mình sát đất.

Thế là trong một phút cao hứng, một nhóm văn sĩ tay mơ, còn trẻ tuổi, chưa kịp nghiệm việc đời, tuổi nghề mới được chừng dăm ba bài đăng báo, đã ôm-ấp hoài-bão chỉ-huy một cơ-quan ngôn-luận. Cái gì mà tuổi trẻ chẳng dám làm ! Tuổi trẻ bất-chấp tất cả những trở-lực trên đời, hay nói cho đúng là không bao giờ nhìn thấy những trở-lực ấy. Cái sáng-kiến tập một hợp-tác-xã làm báo vừa lóe sáng trong trí tưởng-tượng của kịch-sĩ Trương-đình-Thi, hôm sau đã thành một dự-án tỉ-mỉ, hoạch viết bằng giấy trắng mực đen đưa cho ông chủ tiệm vàng Chấn-Hưng ở phố Hàng Bạc. Mồm mép hoạt-bát của họ Trương đã từng chinh-phục khán-giả của sân-khấu, nay lại chinh-phục thêm một nhà tư-bản có tiếng là «một khối óc Do-thái». Ông Chấn-Hưng còn mong gì hơn nữa : một tay trọc phú đầu hôm sớm mai bước lên ghế chủ nhiệm một tờ nhật báo mà tòa soạn gồm những cây viết đã «ăo khách» lại không phải trả tiền nhuận bút, còn «ấp-phe» nào «ngon xơi» cho bằng !

● Cuộc họp-tác quái ngộn-ngộn

Trong buổi nhóm tòa-soạn lần đầu tại tiệm vàng Chấn-Hưng, ông chủ-nhiệm mới của tờ «Nông-Công-Thương» mập lù như cù khoai mỡ, đã tập-tễnh tập nói văn-chương với một nhóm nhà văn trẻ tuổi mà ông tưởng lầm rằng sẽ phải từ nay sẽ liên-kết chặt-chẽ với số-phận của ông. Ông đề cao phương-thức mới là lập một hợp-tác-xã giữa người bỏ tiền khai-thác tờ báo và một nhóm người mọi óc, nhưng một tâm, nông bằng nước là «cầm hơi, hay sống bằng hy

vong một ngày kia sẽ được chia lời của tờ báo. Ông tân chủ-nhiệm có nói «văn-chương» nhưng ông cũng không quên điều-kiện chính trong hợp-tác-xã:

— Tôi xin nhắc lại để các ngài nhớ: tôi cũng như các ngài không lấy một đồng lương nào lúc đầu, chúng ta sẽ chờ khi nào báo có lời mới chia nhau nhé; đó là một lối «chơi báo» cũng như ta «chơi chim họa mi» vậy. Tuy ông Chân-Hưng kêu chúng tôi là các ngài theo lối xã giao của giới thượng-lưu trí-thức hồi đó, nhưng chúng tôi phải hằm bọng để khỏi phì cười về hai chữ «chơi báo» của ông và nhất là sự so-sánh với cái thú chơi chim.

Nhưng cuộc «chơi báo» của ông chủ riệm vàng rút cục cũng chỉ là một trò chơi đùa giỡn với một nghề cao quí trong cũng một tháng.

Hàng ngày nhóm ký-giả bặc-bặc-đi, vẫn còn nặng đầu óc văn-nghệ-sĩ, lo viết câu văn cho hay cho đẹp, bắt-chấp tất cả những yếu-tố cần-thiết của một tờ báo thông tin. Họ vứng chắng văn-nghệ của họ trong vài ba bài truyện ngắn, thông-sự, thi-ca cũng đủ đánh lừa những tin tức mau lẹ mà hai tờ nhật báo lớn «Đông Pháp» và «Ngọ báo» đang cạnh tranh nhau. Báo «Nông Công Thương» mỗi ngày mỗi xuất kém và cái mộng chia lời đã tan như mây khói sau gần một tháng trở tài văn-nghệ. Năm hết Tết đến rồi lấy gì mà ăn Tết đây? Hàng ngày mấy ông ký giả của báo Nông-Công-Thương đại vệ bước vào tòa nhà đồ sộ ở phố Hàng-bạc (tiệm vàng Chân-Hưng cũng là tòa soạn của tờ báo); những khách nợ cũng phải chứa chan hy-vọng: các ông sẽ trả nợ trước khi qua năm mới, vì không lẽ làm ở một tờ báo lớn như vậy mà không có lương lớn hay sao?

Nhưng kịch-sĩ Trương-định-Thi là một người thận-toán, chắc bận đã nhìn xa thấy rộng và đã liệu liệu những ngày đen tối cuối năm. Hàng ngày anh không viết một chữ gì, anh chỉ lên bộ đồ lớn, ôm cặp da bự, vọt qua tòa soạn, bắt tay anh em, rồi lại ra đi. Anh đến các nhà buôn mời đăng quảng cáo. Nhờ sự quảng cáo của anh nên tờ báo có một số quảng-cáo không nhiều lắm nhưng cũng khá quan. Ông chủ nhiệm đã thường khen ngợi: «ông Trương thật là tận tình giúp cho nhà báo».

Nhưng ông khen không được bao lâu thì ông đi thấy

rõ sự tận tâm của người cộng sự...

« Làm báo chơi » được đúng một tháng, ông Châu-Hưng tính sổ thấy lỗ, bèn chóm tòa soạn để thảo luận việc giải tán « hợp-tác-xã chơi báo ». Ông không muốn chịu đựng thêm lỗ-lã nữa, bởi vì ông là một con buôn muốn cầm dao đằng cán chớ không cầm dao đằng lưỡi. Ông nói đến chuyện cho người đi thâu quảng-cáo để trả tiền cho nhà in, tức trả cho ông, thì Trương-đình-Thi đã đưa hàm răng hô — mà anh em thường gọi là « hàm răng mái hiên » — tới họ Trương cười khì mà nói một cách tỉnh-bơ :

— Tiền quảng-cáo, tôi đã thu gần hết để chia cho anh em, mỗi người chút ít tiêu Tết.

— Ông nói sao ? Ông thu hết rồi à ? Thế còn lời cam kết từ đầu, các ông muốn được hay sao ?

Trả lời câu hỏi phẫn-nộ của chủ-nhiệm, kịch-sĩ họ Trương nở một nụ cười ngoại-giao mà đáp :

— Chúng tôi cũng phải sống chớ ! Huống chi năm hết Tết đến rồi.

Ông Châu-Hưng còn xỏ ra một tràng những danh-từ không tao-nhã như buổi họp lần đầu ông đã « nói Văn-chương ». Anh em trong tòa soạn cũng trả lời ông, không còn tiếc lời nói :

— Chúng tôi đâu có thể ăn cơm nhà vác ngà voi suốt đời được... Nếu chúng tôi cũng làm chủ tiệm vàng như ông...

Trương-đình-Thi sự cuộc xung-đột trầm-trọng, vội-vàng tuyên-bố bế-mạc và hẹn sẽ nhóm tiếp ngày mai. Nhưng ngày mai là một ngày vô-định. « Hợp-tác-xã chơi báo » ấy đi kết-liễu trong tình-trạng của hai câu thơ :

Anh đi đường anh tôi đường tôi
Tình nghĩa đôi ta có thế thôi.

Vũ-trọng Phụng chán ngán với nghề viết báo hàng ngày, vì bước đầu của anh đã thành một bước thất-bại. Anh thề không trở lại con đường ấy nữa. Anh quyết tâm viết những phóng sự xã-hội, bán cho các báo, và anh đã thành công trong lãnh vực này. Nếu như tờ « Nông Công Thương » phát-triển được thì ngày nay đâu có những thiên phóng sự độc-đáo mà Vũ-trọng-Phụng để lại cho chúng ta.

● TÊ-XUYÊN

bữa cơm chiều 30 tết

★ Thu-Nhi

DẦN đi chơi về, đến bên thò thẻ nói với mẹ :

— Má ơi ! Chị Hai thằng Út đi chợ về, mua bông, chuối, bánh, mứt nhiều... nhiều lắm.

— Có ăn lo ăn Tết đấy !

— Thế sao mình không ăn Tết, hả Má ?

Nghe con hỏi, Chị Tâm không biết trả lời ra sao cả.

Trong khi chị lặng thinh để suy tính thì Dần đặt tay trên vai mẹ nhõng nhẽo hỏi :

— Có gì ăn không má ? Con đói bụng lắm rồi nè.

— Má đang luộc khoai đấy, con ráng chờ một chút nữa...

— Hông, con hông chịu ăn khoai nữa đâu. Mấy bữa nay má cứ bắt ăn khoai luôn, ngán quá, con ăn cơm, ha !

Chị Tâm quay nhìn gương mặt tiu nghỉu của Dần, lòng chị xót xa. Chị thầm nghĩ : «Phải chị Ba nó còn ở nhà thì nó đâu đến nỗi khổ sở như thế này.»

Nghĩ đến đây, chị đưa mắt nhìn phía ngoài xa để nhớ lại một ngày...

... Nghe tiếng súng nổ liên hồi phía xóm trên, Chị bỏ luống rau trồng dở chạy vào nhà thì vừa gặp anh Tâm hớt hải vác cuốc trở về. Anh báo tin cho chị biết Tây đã đến không bỏ ở đầu xóm trên. Thế là vợ chồng chị, kẻ công con, người mang xách đồ-đạc chạy vào rừng.

Giữa bữa lên gai-góc... vợ chồng chị vào núp trong bụi rậm. Sau khi dọn được một chỗ ngồi bằng-phẳng, kín-đáo,

anh Tám sắp đó-đạc lại ; bỗng anh bật cười lôi trong giỏ ra mấy cái nồi đồng mà lúc xách nhẹ vợ chồng chị cứ định rằng là gạo.

Chưa nghe tiếng súng hay tiếng chó nhà xóm dưới, nên anh Tám định về lấy gạo và bắt thêm mấy con gà mái đang ấp, kẻo sợ chồng bỏ vào tối quân treillis thì uổng.

Thoạt nghe chồng đòi về, chị ngần ngừ, nhưng sau một hồi bàn-bạc chị đồng-ý để anh Tám lẻn về lấy gạo lên nấu cơm cho con ăn, vì sợ Tây ở lại lâu như kỳ trước, thì chẳng biết lấy gì cho Dần ăn đỡ đói.

Đi lâu rồi mà chẳng thấy tăm dạng chồng. Chị nóng ruột quá, nên khi nghe tin Tây vừa rút lui về đồn, chị bồng con trở lại nhà ngay.

Đặt Dần trên giường, chị chạy ra đầu xóm để hỏi thăm tin tức mới biết chồng bị bắt đi rồi.

Liên tiếp mấy ngày sau, chị đi hỏi thăm, hết đồn trước sửa phòng nhì, lại chờ ngoài ba xã, chờ đón nhiều ngày, hỏi thăm nhiều nơi mà vẫn không tìm thấy bóng chồng. Cho mãi đến ngày nay... »

— Má ơi ! Nấu cơm ăn, nghen má ! Con thèm cơm lắm.

Tiếng nói của Dần cắt ngang ý nghĩ, chị giật mình quay lại nhìn con, trả lời :

— Ăn đỡ khoai đi con à ! Gạo còn ít để chiều ghé khoai...

— Sao mà không đi chợ mua gạo nhiều nhiều vậy, để còn ăn ba bữa Tết nữa chớ !

Nghe con nói, chị đau lòng quá. Chị nghĩ đến ngày còn chồng, tuy không khá giả nhưng cũng đủ ăn đủ mặc. Chị không ngờ ngày nay không lo đủ miếng cơm tấm áo cho con.

Một cơn ho khô khan nổi dậy. Chị ôm ngực ngồi bệt xuống đất, dựa lưng bên ngạch cửa.

Nhìn kẻ mặt nhọc in trên gương mặt xanh xao hốc hác của mẹ, Dần lo lắng hỏi :

— Má muốn bịnh nữa đó, mà về nằm đi kẻo mệt, con ra nấu cháo để má ăn nhé !

Nghe con dỗ đi nấu cháo, chị Tám xua tay ngăn cản, chị biết Dần thèm cơm lắm, chị

để nó gạo còn lại đó nấu cơm cho Dần ăn; còn phần chị... chẳng cần.

*

Dần ơi! Dần!

Nghe tiếng mẹ gọi, Dần vội vàng bỏ trái bắp khô đang lấy dở xuống trăng rồi bước nhanh về phía giường trẻ.

— Dạ! Mẹ kêu con...?

— Con làm gì đấy?

— Con lật xấu bắp khô để ra giêng tía.

— Con ăn gì chưa?

— Dạ... Chưa; Còn một chén gạo, con đang nấu cháo cho mẹ ăn ngoài ấy. Khi hồm mẹ nói rằng, con sợ quá.

Để trấn an lòng con, chị Tám nói dối rằng chị chẳng có bịnh đau gì cả. Khi hồm vì thức khuya rồi dần khi ngủ say; nằm mơ mà kêu mớ đấy. Chị sai Dần pha một bát nước rồi cho ra tiếp tục làm công việc.

Bước xuống chái bếp, Dần thấy một con gà mái đứng ung dung mổ mấy hột bắp rơi. Tức quá, Dần định cho nó một đá. Nhưng không hiểu nghĩ sao, Dần rút chân lại rồi bắt thêm vài hạt rải gần bên. Gà ta ăn say sưa, Dần nhanh tay chụp lấy ôm vào lòng.

Thấy con gà đã to, Dần vui mừng quá, Dần nhớ mới ngày nào Bà Bi đem cho Dần « để làm vốn », ngày ấy nó nhỏ bằng nắm tay, mà bây giờ nó gần kêu ổ rồi, nó sắp đẻ nhiều trứng, nở nhiều con gà con nhỏ nhỏ xinh xinh...

Trong khi Dần vuốt bộ lông vàng óng của con gà thì tiếng ho của chị Tám vọng ra. Dần sực nhớ đến bịnh tình của mẹ, nhớ đến bữa khoai trừ cơm, nhớ đến nồi gạo nấu ăn trong 3 ngày Tết. Nên Dần ôm gà vào xin mẹ cho đi chợ bán..

Nghe con nói, Chị Tám ngẫm nghĩ một chốc rồi buồn bã gật đầu.

Được mẹ cho phép, Dần tìm giấy trói gà rồi chụp vội chiếc nón lật bung vành, lấm lấm mà ôm gà chạy đi bán cho kịp buổi chợ cuối năm.

Đến nơi trưa rồi, chợ gần Tết sẽ tan sớm, Dần phải xách gà đi khắp nơi bán.

Phần nhiều vật gì mà bác nài ép đều bị coi thường và hay bị nghi ngờ là vật không có giá trị, hoặc không cũng bị người mua bớp chẹt để trả rẻ. Vì vậy mà con gà của Dần chuyền tay 2, 3 người rồi mà chẳng bán được. Người thì chê gà ốm, kẻ nghi ngờ gà bịnh... cho đến khi Dần gặp hai người đàn bà ăn mặc đang hoảng xách gà lên coi rồi bảo bán rẻ bà ta mua giùm cho.

Nghe có người mua, Dần mừng quá, trao gà cho bà mà không nói đến giá cả, Dần sợ mình thách đắt quá rồi bà ta không thèm mua thì gạo đâu mà ăn Tết. Chẳng lẽ cứ lẽo đẽo chạy từ nhà ra chợ, bây giờ ôm gà trở về lại hay sao. Nghĩ thế nên Dần làm thinh cho đến khi bà ta giục nhiều lần, Dần mới nói rằng tùy nơi bà chứ Dần không vặng bán gà nên không biết giá.

Nghe Dần nói thế bà ta móc bóp đưa 3 tờ giấy bạc mười đồng. Thấy tiền ít quá nên Dần xin thêm để mua thuốc cho mẹ, nhưng bà ta khăng khăng từ chối, bà ta bảo rằng

chợ tan, gà bịnh gì cũng chê mà bà có lòng tốt mua giùm cho, nên không bắt bà ta sẽ trả lại.

Nghe nói thế, Dần vội xếp tiền bỏ vào túi rồi quay đi ngay. Vừa đi, Dần vừa thầm cảm ơn lòng tốt tế nhị của bà ta, chứ Dần có biết đâu, phía sau lưng mình, hai người mua gà nhìn nhau mỉm cười...

Cho tay vào túi giữ chặt tiền, Dần bước nhanh về phía hàng gạo.

Thấy thằng bé rách rưới, hai tay không thọc vào túi, biết không phải khách hàng, cô hàng gạo gắt :

— Này ! tránh chỗ khác cho người ta buôn bán chứ đứng chàng ràng trước cửa à !

— Tôi muốn mua gạo.

— Lấy gì mà mua ?

Tôi có tiền đây.

Nói xong, Dần rút ra xấp giấy bạc xanh.

Vì ngượng với mấy câu hớm lịch-sự của mình mà cô trở đa nói gượng :

— Lấy gì đựng gạo mà mua ?

Dần nhìn quanh một vòng rồi lấy tay mở nút áo của mình ra, nói :

— Cứ áo bọc gạo cũng được.

Sau khi trả tiền gạo xong, Dần ôm bọc gạo ra tiệm mua thêm 1 chai dầu cho mẹ rồi rảo bước về nhà.

Trời nắng gay gắt, mồ hôi chảy nhễ nhại mà Dần không ngồi nghỉ, nó cắm cúi bước nhanh. Trong đầu óc nó nở nét của nó đang chứa đựng bao nhiêu ý lạ. Nó định chốc nữa đây, bên mâm cơm ngon lành, nó sẽ kể lại cho mẹ nó nghe những câu chuyện ở chợ sáng nay.

Nghĩ đến những chuyện ấy, nó mong sướng chạy băng qua đường để được gặp mẹ sớm ; bỗng một người đang cỡi xe đạp chạy ngoắt trớn, gặp Dần băng ngang, chiếc xe tránh không kịp nên lao vào Dần. Cả xe và người đều ngã sóng soài trên mặt đất.

Trong khi Dần lội thất thểu về thì bên chái bếp xiêu vẹo, chị Tám đang sượng sập nhóm lửa nấu xăn mấy món ăn rồi đặt cẩn thận vào chiếc mâm gỗ trên bàn.

Hôm nay chị làm mấy món mà Dần thích nhất. Chị tưởng tượng đến cái miệng nhỏ nhắn của Dần chốc nữa sẽ nhai nghe nghiến một cách ngon lành.

Bếp lửa đã cháy mạnh trở lại, chị Tâm gắp thêm mấy que nồi rồi vội vàng lấy cái nồi ra rửa, vì chị đoán Dần sắp về. Chị định có gạo, chị sẽ nấu cho mau — để mẹ con chị đang đói — ăn một bữa cơm chiều ra vẻ cho ngon lành.

Tâm phòn là động đậy, chị Tâm quay lại nhìn ra, mắt chị sáng lên vì thấy Dần đỡ lấp ló ngoài vách.

Thoáng nhìn về mặt mệt nhọc, và ngần nước mắt như còn ở đọng trên rèm mi, rồi sự-sụng tiều-tụy, chị vội hỏi :

— Gạo đâu ? Con không mua à ?

Nghe mẹ hỏi, Dần không trả lời được, bật lên tiếng khóc, rồi nằm trên vầng chiếu áo rách, vài hạt gạo còn sót rơi ra...

Nhìn quanh, Chị Tâm chợt hiểu. Chị bặm môi để nén đi tiếng nấc.

Nước trong nồi sôi sùng-sục rồi dần dần im tiếng lại. Chỉ còn nghe tiếng khóc tức-tưởi của Dần xen lẫn tiếng thở dài ảo-não của chị Tâm liếc nhìn mâm ăn đặt sẵn trên bàn.

Tiếng chuông cúng tất-niên của những ngôi nhà lân-cận vô-tình ngân-nga từng hồi dài gây thêm xót-xa cho người chẳng biết có Xuân.

● THU-NHI

MAY

VỢ : Này mình, thằng nhỏ vừa bị ngã, đánh vỡ cả những chai rượu ở tháng góc rồi đấy.

CHỒNG : Lúc nó trở lên hay trở xuống, hả mình ?

VỢ : Lúc nó quay trở xuống.

CHỒNG : Ồ ! nếu thế thì may quá ! Vì đó chỉ là mấy cái chai không !

LỮ - GIA TRONG LỊCH - SỬ VIỆT - NAM

★ NGUYỄN-ĐỨC-CUNG
● TRẦN-VINH-ANH

(Tiếp theo P.T. 95)

CHÚNG tôi xin ngừng công việc điểm qua ý kiến của các nhân chứng, vì ông Nguyễn-Đăng-Vỹ đã yêu cầu Tòa xem « Vấn đề liên quyết đã được đặt ra và giải quyết xong rồi » (nghĩa là nhà Triệu và Lữ Gia thường nhiên thuộc vào lịch-sử Việt-nam) để trở lại mục tiêu chính của phiên Tòa. Và ông Nghiêm-Thẩm đã nhân danh Chính án tuyên bố :

« Phiên Tòa ngày hôm nay xét việc Lữ-Gia, *một nhân-vật lịch sử Việt-Nam* »,

Lữ-Gia là một nhân-vật lịch-sử Việt-Nam ? như thế ông cũng chẳng khác gì các vị anh hùng Việt-nam như Trần-Hưng-Đạo, Lê-Lợi, vì hai vị này cũng là hai nhân-vật lịch-sử Việt-nam. « Tòa án văn-nghệ » đã quả quyết như vậy, chúng tôi thiết tưởng nên ngừng bàn về « quốc tịch Triệu-Đà và Lữ-Gia », để quay sang xét thử « thẩm quyền » của Tòa

án này và ý-nghĩa về việc làm của họ.

Đối với chân lý lịch-sử không phải chỉ những nhà khảo cứu chuyên môn về lịch-sử, những người suốt đời chú trọng vào những sự kiện thuộc về quá khứ mới có quyền nói đến. Cũng như việc luận công định tội một nhân vật lịch-sử không dành riêng cho một ai, mà là quyền chung của mọi người. Tuy vậy quyền ấy nói này không phải được đem ra dùng một cách bừa bãi, mà lại đòi hỏi nhiều công phu tìm tòi, khảo chứng nơi người sử dụng quyền đó. Và vấn đề tiên quyết là phải căn-cứ vào tài liệu khi muốn xác nhận hay chối bỏ một sự kiện hoặc một trường hợp lịch-sử. Tầm quan-trọng của tài-liệu trong sử học đã được Ch. V. Langlois nói đến : « L'histoire se fait avec des documents. » (1) Và ở một chỗ khác Langlois còn quả quyết rằng: « Faute de documents, l'histoire d'immenses périodes du passé de l'humanité est à jamais inconnaissable. Car rien ne supplée aux documents : pas de documents, pas d'histoire. » (1)

Nhận định như vậy chu nên trên nguyên tắc chúng ta có thể tạm đồng ý rằng « Tòa án văn nghệ » có thẩm quyền bàn dẫn công và tội của Lự-Các. Điểm qua những nhân vật tham dự « Tòa án văn nghệ » do Tuần san Văn-Đàn tổ-chức, chúng ta thấy hầu hết đều là những người có uy-tín, có tên tuổi trong làng văn, cũng như trong giới khảo-cứu, họ gồm cả hai lớp người tân và cựu học. Chúng ta đã đặt nhiều hy vọng vào họ, nhưng sự thực mọi người đều bị thất vọng vì đường lối làm việc phản khoa-học của phiên Tòa này. Sau đây là một dẫn chứng.

Ông Nghiêm-Thẩm, Chánh-án « Tòa án văn nghệ » đã mở đầu phiên tòa bằng câu nói : « Mãi trưa hôm nay tôi mới được ông Phạm-đình-Tân cho biết chương trình buổi họp này. Tôi không có nhiều thì giờ để sửa soạn, tôi chỉ mới kịp đọc qua được ít tài liệu. »

Tình trạng của ông chánh án cũng thấy xảy ra cho ông luật sư Thái-Bằng. Chính ông Thái-Bằng đã than thở : « Đáng

(1) CH. V. LANGLOIS, CH. SEIGNOBOS — Introduction aux Etudes Historiques. P. 1-2. Paris. Librairie Hachette et Cie, 1898.

tại tôi phải xin tòa hoãn phiên xử hôm nay lại tám ngày theo đúng kiểu các tòa án thường hỏi vì mãi đến chiều nay tôi mới được tham khảo hồ sơ nội vụ, và cũng chỉ có rất ít thời giờ để làm việc hệ trọng ấy. »

Một việc hệ trọng đến nỗi cần phải lập một tòa án để xét xử. Vậy mà hai nhân vật quan trọng của phiên tòa lại chỉ được chuẩn bị hồ sơ trong vài tiếng đồng hồ, thử hỏi tính thần làm việc như vậy có đáng cho chúng ta trông cậy không ? Nhiệm vụ của ông chánh án bắt buộc ông phải biết rõ ràng về mọi vấn đề thuộc vụ án mình xét xử, thế mà ở đây dù chưa chuẩn bị chu đáo, ông Nghiêm Thẩm vẫn cứ ngồi vào ghế chánh án. Thái độ của ông chánh án Nghiêm Thẩm đã khiến chúng ta nghĩ rằng chính ông cũng không ý thức được tầm quan trọng trong việc duyệt lại vụ án Lư-Gia.

Nhiệm vụ của luật sư đòi hỏi khá nhiều thì giờ để soạn thảo công việc. Ông Thái-Bằng cũng biết thế nhưng lại vẫn bắt tính đứng ra biện hộ cho Lư-Gia. Lý do thúc đẩy ông Thái-Bằng hành động như thế thật là giản dị : ông chánh án cũng ở vào hoàn cảnh tương tự như ông — thiếu thì giờ tham khảo hồ sơ.

Chúng tôi thấy có một sự mâu thuẫn là trong khi vị chánh án và một luật sư lâm vào tình trạng đáng buồn như trên, thì ông đại diện công tố viện và một luật sư khác đã phải nghiên cứu tài liệu trong gần 4 tháng.

Hẳn độc giả đã thấy rõ đường lối làm việc lúng túng của những người đứng ra tổ chức « Tòa án văn nghệ » kia. Và do đó chúng ta không lạ gì khi thấy mục đích của tòa án là để luận công tội của Lư Gia mà những người trong phiên tòa đó lại đã quá nửa thời giờ cho việc bàn cãi về quốc tịch của Triệu Đà và Lư Gia đã rồi cuối cùng lại từ chối việc nhìn nhận sự thật.

Do sự nhìn nhận Lư Gia vào lịch sử Việt nam một cách gượng gạo mà việc làm của tòa án này mất hết ý nghĩa. Đành rằng việc luận công, tội của Lư Gia là một việc ai cũng có quyền làm, nhưng không có gì vô lý cho bằng biết họ Lư không

phải là người Việt nam mà lại mạnh dạn tuyên bố rằng ta là «một nhân vật lịch sử Việt Nam» để rồi coi ông ta như một nhà ái quốc đầu tiên, một nhà cách mạng và cuối cùng là một anh hùng của dân tộc. Việc làm của «Tòa án văn nghệ» sẽ có ý nghĩa nếu ai cũng sống suốt thơm dự phiên tòa một cách vô tư; ý nghĩa là tất cả mọi người đều cố gắng tìm tòi và đưa ra những bằng chứng để nhìn nhận Lữ Gia vào lịch sử Việt-Nam, chứ đừng dùng lối lý luận tình cảm như chúng ta đã thấy.

Sử-học là một khoa học, nó tách ra ngoài văn học và nghệ thuật. Chúng ta phải khảo cứu lịch sử với một tinh thần hoàn toàn khoa học, với những phương pháp, những quy luật mà người ta đã đặt ra, mới có thể đi đến chân lý được. Và do đấy lập một «Tòa án văn học» để phúc khảo một sự kiện lịch sử thì thật là đã làm một việc thất sách.

Chúng tôi đã bàn luận về thẩm quyền của «Tòa án văn nghệ» và cũng đã xét qua ý nghĩa việc làm của phiên tòa đó; bằng vào tất cả những gì đã đề cập đến trong bài này, chúng tôi phủ nhận giá trị bản án của Tòa ấn nói trên.

Chúng tôi chủ trương: Triệu Đà và Lữ-Gia là người Tàu. Với tư cách là người dân Việt-Nam có lòng tự trọng và biết nhận xét, chúng tôi từ chối việc nhìn nhận Triệu Đà và Lữ Gia vào lịch sử của nòi giống Việt-Nam. (Chúng tôi công nhận Lữ Gia là một kẻ anh hùng, có tài, một người đã hy sinh cho nước Nam Việt). Chúng tôi sẵn sàng nêu ra những bằng chứng để mọi người nhận thấy Triệu Đà và Lữ-Gia là người Tàu. Và bằng chứng chúng tôi dẫn ra đây đủ chấm dứt bài này sẽ chứng tỏ rằng chúng tôi không nói vô căn cứ.

Sách *Đại Việt Sử-ký Toàn thư* (1) chép rằng:

«(Đinh Hợi, tứ thập tứ niên, Tần-thủy-Hoàng tam thập tam niên) Tần phát chư đạo phụ vong nhân chuế tế, mại nhân, vi bình; sử Hiệu Úy Đồ Thư tương lâu thuyền chi sĩ; sử Sử-Lộc giám cừ vận lương thâm nhập Linh-nam, lược thủ Lục-Lương địa; trí Quế-lâm (kim Quảng-tây, Minh-quý huyện thị dã) Nam-hải (tức kim Quảng-đông) Tượng quận

(1) Quyển I, tờ 8a.

(tức An-Nam) ; đi Nhâm Ngao vi Nam-hải Úy, Triệu Đà vi Long xuyên Lệnh (Long-xuyên, Nam-hải thuộc huyện)...»

Tạm dịch : (Đinh Hợi năm thứ bốn mươi bốn, năm ba mươi ba đời Tần-thủy-Hoàng) Nhà Tần bắt các kẻ lang bạt trong các đạo, kẻ ở rể, người buôn bán ra làm lính ; sai quan Hiệu Úy là Đồ Thư đem quân lấn thuyền ; khiến Sử-Lộc coi việc vét sông và chở lương thực ; đi sâu vào đất Lĩnh nam, lấy đất Lục lương, đặt ra Quế lâm (nay là huyện Minh quý thuộc tỉnh Quảng tây), Nam hải (nay là Quảng đông), Tượng quận (tức là An-nam). Đặt Nhâm-Ngao làm Úy ở Nam-hải, Triệu Đà làm Lệnh đất Long-xuyên (Long xuyên là một huyện thuộc Nam-Hải)...

Đoạn sử vừa trích dẫn đã cho chúng ta biết Triệu Đà là người Tàu, làm quan cho nhà Tần ở Nam-hải, với chức Lệnh. Một đoạn sử khác sẽ chứng minh một cách mạnh mẽ Triệu Đà thuộc về Hán-tộc. Sử thuật lại rằng vào Năm Ất-Tỵ, tức 196 trước kỷ nguyên, Cao-đế nhà Hán sai Lục Giả sang phong cho Đà làm Nam-Việt vương.

Chuyện Lục-Giả (1) chép rằng : « ... Lục sinh chỉ, úy Đà thôi kết cơ cứ kiến Lục sinh. Lục sinh nhân tiến thuyết Đà viết : « Tức hạ Trung quốc nhân: thân thích cốt độ phần mộ tại Chân định; Kim tức hạ phản thiên tính, khí quan đại dục dĩ Âu chi Việt dữ thiên tử kháng hoành vi địch quốc, họa thả cập thân hĩ... »

Tạm dịch : Lục Giả dẫn, Đà ngồi xổm tiếp Lục Giả. Giả nhân dẫy nói với Đà rằng : Ngài vốn người Trung quốc, thân thích, con cháu, phần mộ ở tại Chân định, Nay ngài phản lại thiên tính, bỏ mũ đai, muốn lấy cả Âu, Việt cùng thiên tử chống cự làm thành nước thù địch, thì chắc là họa đến thân...

Lục-Giả là người Tàu, biết rõ về lai tích của Triệu-Đà, đã cho chúng ta biết Triệu - Đà là « Trung-quốc nhân », thiết tưởng không có nhân chứng nào giúp chúng ta xác nhận quốc tịch của Triệu-Đà đáng tin cho bằng ông.

Sử liệu đã làm chứng rằng Triệu-Đà là người Tàu, mà giải quyết xong trường hợp Triệu-Đà tức là giải quyết xong trường hợp Lữ-Gia. Ghi nhận cuối cùng của chúng tôi :

LỊCH-SỬ LÀ LỊCH-SỬ VÀ LỮ-GIA LÀ NGƯỜI TÀU.

● *N.Đ.C*

(1) *SỬ-KÝ*, q. 97, tờ 5 — 6.

NGƯỜI VŨ TRỤ VIẾT BÀI THƠ KHÔNG GIAN

★ Thiếu-Sơn

HAI nước Nga, Mỹ đương mở ra những cuộc thi-đua ngoạn-mục. Mà ngoạn mục nhứt là cuộc thi đua phóng người lên không-gian. Nga có Gargarin, Titov lại mới thêm Nikolayev và Popovich. Mỹ có Glenn, Carpenter lại mới thêm Shirra. Gần đây, mỗi khi nắp sửa phóng người lên không-gian. Nga cũng như Mỹ đều kêu gọi đối-phương tạm-ngưng thí-nghiệm nguyên-tử trên không-trung vì sợ làm chết người không-gian.

Nga cũng như Mỹ đều thi-đua làm quả-tử, chẳng những tạm ngưng thí-nghiệm nguyên-tử vì sợ chết cho người không-gian của nhau thành-công mỹ-mãn.

Mặc dầu sự đề-kỵ vẫn là thường-tình cố-hữu của loài người, hai đại-cường phải có thái-độ xứng đáng trước những dự-luận của nhơn-loại. Những thắng lợi trong cuộc chinh-phục không-gian không phải là thắng lợi riêng của Nga hay của Mỹ. Đó là những thắng-lợi của loài người và tất cả loài người đều phải hoan-hô cổ-võ.

Người ta đã lặn sâu hơn cả, đã bay cao hơn chim, nay lại xâm-nhập vào không không vũ-trụ để mở đường lần nguyệt-cầu và những hành-tinh khác trong vũ trụ kể thật là vĩ-đại, phi-thường, không hoan-nghênh sao được ?

Trình-độ khoa-học mà người ta đã đạt được chứng tỏ những khả-năng vô-tận của con người

Nhớ lại nhà triết-học Pascal ở thế-kỷ XVII đã nói : " *sự im lặng của không-gian vô-tận làm tôi hoảng-sợ.* " Ông hoảng-sợ vì tư-tưởng của ông đã vượt khỏi ảo-lực của địa-cầu với những cái nhỏ-nhen tí-tiện của con người để thông-cảm với vũ-trụ bao-la. Nhưng vũ-trụ ấy-lặng đã đè nặng lên tâm-hồn của ông làm ông hoang-mang hoảng-sợ.

Sự sợ-hãi của nhà triết-học nêu lên những thách-thức ác liệt biết bao của những nhà bác-học tới sau. Và nhờ thế mà khoa-học không-gian ngày đã phát-triển với tốc-độ phi-thường.

Chính người đồng thời với Pascal là nhà Bác-học Galilée đã khám-phá ra vị-trí của trái đất trong vũ-trụ, biết rằng có hình tròn và nó quay. Nhưng Galilée đã bị Tòa Án và Tòa Thánh lên án là tà-thuyết.

Tòa Thánh lên án rằng :

" *Chủ-trương trái đất không nằm ở trung-tâm vũ-trụ, nó không ở yên một chỗ và nó quay là một chủ-trương vô-lý, phương-ngại với triết-học và sai lầm về tín-ngưỡng.* "

Galilée buộc lòng phải nhận lý-thuyết của mình trước Tòa Án nhưng trong thâm-tâm vẫn tin-tưởng rằng mình đã nắm được chân-lý.

Cái chân lý đó được người sau khai-thác triệt-để đã lần lần đi tới những cuộc khám-phá không-gian như ta được chứng-kiến ngày nay.

Như vậy thì cả Nga lẫn Mỹ đều đã thừa hưởng rất nhiều những phát minh của người trước. Họ chỉ có ưu-thế về kỹ-thuật và phương-tiện. Khoa-học không-gian là công-trình chung của nhân-loại. Nó không phải là độc-quyền của một nước nào.

Ngồi trong thuyền không gian Mỹ hay ngồi trong tàu vũ-trụ Nga những người không gian của hai nước phải được coi như những vị sứ giả của loài người đã được trí óc và khả-năng của loài người đưa tới những khoảng trời vô-tận để khám phá những bí mật của chốn đựng trong thái không vô-tận.

Dân hèn sớm mai tên tuổi họ vang lừng khắp năm châu và chính bản thân họ cũng thấy chiều thay đổi. Họ hành diện được sống những giờ phút phi thường ở trên tất cả mọi loài trong thiên hạ. Rồi có phải chết thì họ cũng được chết ngoài thế tục. May mà được sống thì họ cũng sống mãi với những kỷ-niệm siêu-phàm.

Văn Pháp có chữ *terre à terre* để chỉ những cái gì là trên mặt đất, những cái gì tầm thường, thô-bỉ ở con người.

Những người không-gian nhất-định không *terre à terre*. Họ đã vượt biên-cương của xứ họ và vượt khỏi áp-lực của địa-cầu. Bởi thế nên sau khi trở về trái-đất họ mới tìm kiếm để gặp nhau. Họ không còn là người Nga hay người Mỹ. Họ là những người không gian hiện nay chưa đầy chục mạng. Sau những cuộc du hành không-gian như thế họ không thể còn có óc kỳ-thị chủng-tộc, có óc quốc-gia hẹp-hòi, họ phải ghét chiến-tranh và tha-thiết với hòa bình. Họ sợ chiến-tranh sẽ giết tất cả và giết luôn người vũ-trụ. Hòa-bình cần phải được củng-cố để bảo-vệ loài người và loài người còn phải tiếp-tục thám-hiểm không-gian.

Mong rằng những ông Kennedy và Krchutchev và những nhà lãnh đạo quốc gia trên thế giới chịu khó tìm hiểu để học tập ở những người không gian để cho nhân loại tránh được cảnh tương tàn và để cho địa-cầu còn là trạm đầu tiên cho những cuộc du-hành trong vũ-trụ.

Mong rằng các ông cũng được cảm-hóa phần nào để vượt khỏi áp-lực của địa-cầu và bỏ *terre à terre* cho thiên-hạ được nhờ.

*

Một người không-gian Mỹ, thiếu-tá Carpenter khi vừa được đẩy lên không-gian đã nói : « Ngày đó là ngày tối-đại của đời tôi. Tôi nhớ lại khi cha tôi sắp chết, ông đã nói với vị lương-y của ông rằng : « *Rồi đây tôi sẽ biết sự bí-mật tối-đại* ». Ngài trên đành bỏ-tiền Aries hôm nay tôi cũng có cảm-tưởng rằng tôi sẽ khám-phá được sự bí-mật tối-đại ». Một thế hệ trải qua mà con người đã bỏ nhau ra lắc.

Người cha phải chờ tới phút chót của đời mình mới dám nghĩ rằng mình sẽ khám phá được cái bí mật tối-đại ở thế-giới bên kia. Nhưng người con ngay từ hồi còn niên nàng lực cường đã được tìm hiểu cái bí-mật tối-đại của loài người. Người cha đi rồi đi luôn và cũng chưa chắc được thấy những gì ở thế-giới bên kia. Những cảnh địa-ngục âm-u, những cảnh thiên-đàng ngọt-ngào, những quỉ-sứ, thánh-thần và tiên-nữ chỉ do óc tưởng tượng được nuôi bằng thần-thoại, cổ tích, dị-nghị và dị-đoan.

Chính thi-hào Lamartine cũng cho mình là một thiên-tiên mắc đọa bị giam hãm dưới cõi phàm-trần và chỉ được giải-thoát sau khi hồn đã lìa xác mà bay về Thượng-giới.

Ông đã viết :

Borné dans sa nature, infini dans ses vœux.

L'homme est un ange déchu qui se souvient des cieux.

Bản-chất mà tối, nguyện-vọng bao la.

Người là một thiên-tiên mắc đọa, vẫn cánh cánh trong lòng nhớ tới cõi cửu-thiên).

Nhà thi-sĩ được mệnh danh trong giáo-lý lại chan-chứa hồn thơ nên ông vừa khiêm-tốn, vừa tự cao, vừa chịu kiếp đọa-đầy và vừa đề lòng ở gần bên Thượng-Đế. Nhưng ông cũng dành chờ cho tới ngày thoát xác. Ngày đó ông mới sẽ trở về trời.

Tin theo lời Chúa nhà thi-sĩ không quên nguồn cội của mình là do Chúa tạo ra nhưng cũng nhận rằng con người ngu tối, thiển cận, nhiều dục vọng nên cần phải khiêm tốn, nhỏ nhoi để đọa mình thờ Chúa.

Ông cũng ngoan đạo như tất cả những người ngoan đạo và có ngoan đạo mới biết sùng cao thượng, thoát khỏi ép-lực của thế tục và nhân-gian.

Dầu chỉ thoát tục bằng tinh thần thì đời sống cũng cao đẹp.

Nhưng trước đây 2000 năm chính Chúa là một người tiến-giả, đã có những tư tưởng tiến bộ mà người đồng thời không thể dung nạp được nên đã phải giết Chúa một cách dã-man và oan-uổng vô-cùng.

Nhưng trong 2000 năm nay loài người đã tiến-bộ rất nhiều, đã làm nhiều cuộc cách-mạng trong mọi địa-hạt tư tưởng khoa-học, chính-trị và xã-hội.

Nếu Chúa tái-sanh chắc cũng phải nhìn-nhận như vậy và sẽ có những thần-sanh-quan và vũ-trụ-quan khác trước.

Bây giờ người ta đã có cách thoát khỏi ép-lực của địa-cầu, người ta đã không nhứt định phải sống là-là trên mặt đất thì người ta có thể bay bổng tuyệt vời để ngó xuống cõi trần thấp thỏi và nhỏ bé biết bao nhiêu. Người đã khám-phá nguyệt-cầu mà không thấy Hằng-Nga. Người

ta đã khám phá đại-dương mà không thấy Long-Vương cùng Thủy điện.

Người ta đã xâm nhập thượng giới mà không thấy tiên nữ với Thiên-Cung.

Những giấc mộng siêu-phàm đã tan ra từng mảnh. Khoa học đã lấp mất người thơ. Nhưng khoa-học đã khai thông nguồn mới. Khoa-học đã đưa người lên không gian để cho ta thấy sự phối hợp chặt chẽ giữa thể xác và linh-hồn. Ta không cần phải thoát xác mà cũng được bay lại trong không gian vô tận để khám phá những bí ẩn của thế giới bao la.

Xác thịt này bất còn là ngục tối để giam hãm linh-hồn.

Trái lại chính nó là căn cứ duy nhất của linh hồn và nó để phục vụ linh hồn với tất cả những khả năng của nó. Thể xác tiếp xúc thì linh hồn cũng hết nơi trú ẩn, không có thiên đàng mà lên, không có địa ngục mà xuống.

Vậy thì thể xác của ta không còn có thể gọi là xác phàm được nữa. Nó vẫn có những đòi hỏi phàm tục nhưng nó cũng siêu phàm khi nó bay lên không gian hay nó đã linh hồn thông cảm với linh hồn người vũ-trụ.

Hẹn với các nay chỉ là một.

Nó là tất cả. Nó là con người. Con người đó đã ăn lông ở lỗ, sống như thú-vật nhưng đã tiến xa hơn thú vật sau khi đã chinh phục được thiên-nhiên, chinh-phục được hoàn-cầu và đương thám-hiểm không-gian để chinh-phục vũ-trụ.

Không có lý nào bao nhiêu thắng-lợi vĩ-đại như trên mà con người còn giữ hoài thể-tính, không chịu khắc-phục bản-thân để cho lòng mình cũng thanh-khiết, cao-cả và rộng-rãi như người không-gian đương bay trong vũ-trụ.

Văn-minh ở trước mặt ta chứ không ở sau lưng ta.

Ở sau lưng ta là dĩ-vãng tối-tăm, là đời sống thú-vật, dã-man, bộ-lạc, phong-kiến, ích-kỷ, hẹp-hòi, gian-dối và nạn nước.

Trước mặt ta là ánh sáng, là tiến-bộ, là tương-ái, tương-thân, là đoàn-kết và đại-đồng, là hoàng kim thời-đại.

Người vũ-trụ đã viết được bài thơ không gian. Nhưng bài thơ không gian vẫn là bài thơ của nhân-loại.

● THIỀU-SƠN

NHẬT-BẢN với hoa anh-đào

★ Nông-Bằng-Giang
(Tokyo)

Mỗi năm cứ đến ngày Phật-Đản, mùng 8 tháng tư dương-lịch (theo người Việt thì là ngày mùng 8 tháng tư âm lịch), thì ở các chùa miếu thay vì gọi là ngày lễ Phật-Đản, người Nhật lại gọi là ngày lễ Hoa. Đến ngày ấy, ở các chùa miếu đâu trang hoàng nhiều hoa thơm muôn sắc. Những người đến lễ phải rửa tay bằng loại nước lành, nước Phật ở trước cổng chùa, và lúc vào lễ họ thường được uống một cốc .trà ngọt .(trà đường). Ngày

nay ở trước mỗi công chùa, đền, ngày lễ hoa thường có trang hoàng những cành hoa Anh-Đào giả, và nghi lễ cũng được hành lễ trong sự yên lặng. Trái lại đối với dân chúng thì Lễ hoa đã được xem như là một tập quán, và họ rất lấy làm thích thú lắm, và họ lại xem đấy như là ngày lễ xem hoa Anh-Đào vậy. Ở Tokyo, trong suốt tháng tư dương lịch, ở khắp nẻo đường đâu có trang trí hoa Anh-Đào, họ cắm những cành hoa Anh-Đào giả dọc theo đường phố, ở các nhà ga xe điện, ở các hiệu buôn lớn...

Thú thưởng hoa Anh-Đào của người Nhật thật là kỳ thú. Tất cả mọi người, không riêng gì già trẻ, mà từ đứa bé lên ba cho đến những người trên 70 tuổi, đều mê thích hoa Anh-Đào. Họ đến những khu nhiều hoa Anh-Đào nở, mang theo cả rượu thịt bánh trái, và quây quần ngồi từng nhóm dưới tàng hoa Anh-Đào, vừa uống rượu vừa vui hát. Trông họ có vẻ vui sướng ghê lắm, họ mang theo cả đàn hát rồi họp nhau nhảy múa những bản nhạc dân vũ. Sinh viên ở các trường mỹ-thuật thì lại nhân dịp này mà thi thố lấy đề tài, họ ôm giá vẽ đến những nơi hoa Anh-Đào nở, và mê say ở xứng màu sắc. Các cô các cậu thì lại vui thưởng hoa Anh-Đào, tình tứ và say đắm hơn bao giờ hết. Họ khoác tay nhau đi lan vào những gốc hoa Anh-Đào vắng người, có thể xa thành phố, hoặc đưa nhau đi chơi thuyền trên hồ rộng. Và lãng mạn hơn nữa, các cô các cậu thường nhặt những cánh hoa Anh Đào rơi rụng ép vào trang sách để gửi cho nhau, trên những cánh hoa Anh Đào ép lấy lại có những chữ yêu yêu, nhớ nhớ. Một điều lạ là người Nhật rất mê thích hoa Anh Đào, nhưng không bao giờ họ hái hoa Anh Đào, ngay đến trẻ con, tuyệt đối cũng không nghịch phá bằng cách hái hoa Anh Đào để chơi.

Một số người khác mê thích hoa Anh Đào đến nỗi không ngần ngại gì về chuyện phải bỏ xa thành phố Tokyo để đi Kyoto, hoặc Hakkone để xem hoa Anh Đào nở. Vì ở hai vùng này có hoa Anh Đào rất đẹp, nhất là

thành phố Kyoto, cứ đến mùa hoa Anh Đào nở thì dường như cả thành phố khoác chiếc áo trắng xinh đẹp. Trong những ngày ấy nếu có chuyện phải đi Kyoto, thì không gì khổ thân bằng chuyện phải chen lấn trên xe điện để lấy cho được một chỗ ngồi. Những chuyến xe tốc-hành đặc-biệt đi Kyoto đã hết chỗ từ hai tuần trước, mặc dầu đường đi Tokyo-Kyoto chỉ cách nhau độ 500 km, và mỗi ngày có trên 8 chiếc xe điện tốc hành đặc biệt loại ấy. Còn những chuyến xe tốc hành loại thường cứ tính trung bình độ hơn 30 phút có một chuyến, nhưng dù thế nào chăng nữa cũng phải khá khôn lắm mới tìm được một chỗ ngồi. Khu hoa Anh Đào đẹp nhất ở Kyoto có thể nói là ở Gion, và ở Kyomizu. Kyomizu ở trên đồi núi, và hoa Anh Đào nở ở đấy làm trắng xóa cả một khu đồi rộng, nếu được khoác tay một người đẹp đi lẩn vào những con đường nhỏ quanh đồi dưới những tàng hoa Anh-Đào rộng thì không có gì vui thích hạnh phúc bằng. Ngoài ra thành phố Kyoto, còn có vùng Arashiyama, và Saga cũng là hai nơi có nhiều hoa Anh Đào đẹp. Ở những vườn hoa Anh Đào (Sakurano Sono) như ở Nara hoặc Kyoto, Hakkone... chúng ta thấy có hàng ngàn cây Anh Đào xinh đẹp. Cùng với cái thú thưởng hoa Anh Đào ấy, ở Nhật-bản cũng như ở Mỹ... cứ đến mùa hoa Anh Đào họ còn bày ra cái trò chọn hoa hậu hoa Anh Đào. Đấy cũng là một tối mê hoa và chơi hoa nhỉ!

Các loại hoa Anh Đào

Cũng như hoa Lan, hoa Mai, hoa Hồng... hoa Anh Đào có đến hàng chục loại khác nhau. Ngay như trong công viên Fuji-Hakkone-Izu, người ta đã phân biệt được hơn hai mươi ngàn loại hoa Anh Đào. Nhưng năm 1681, trong cuốn sách khảo-cứu về hoa Anh Đào của tác-giả Motokutsu Mizuno, thì có đến 40 loại hoa Anh Đào khác nhau. Nhưng mãi đến năm 1713 thì cũng một nhà khảo cứu khác về hoa Anh Đào lại cho biết thêm rằng có tất cả 55 loại hoa Anh Đào. Gần đây nhất, một nhà khảo cứu khác lại cho biết rằng ông đã tìm ra được hơn 400 loại hoa Anh Đào. Đấy là hoa Anh Đào dưới mắt nhưng

nhà khảo-cứu chuyên môn, còn hoa Anh Đào dưới con mắt thường của người bình dân thì có thể phân biệt được dễ dàng 16 loại như sau :

1.— Hoa Anh Đào Yama-Zakura

2.— Hoa Anh Đào Yoshino-Zakura

3.— Hoa Anh Đào Ito-Zakura (Prunus pendula)

4.— Hoa Anh Đào Higan-Zakura (Prunus subhirtella)

5.—Hoa Anh Đào Kan-Zakura (Prunus campanulata)

6.— Hoa Anh Đào Mame-Zakura (Prunus incisa)

7.— Hoa Anh Đào Hime-zakura (Prunus pogostila)

8.— Takane-zakura (P. Miquelianna)

9.— Hoa Anh Đào Takasago-Zakura (P. Formosana)

10.—Hoa Anh Đào Nhea-Ume (P. japonica)

11.— Hoa Anh Đào Yasuri-ume (P. tomentosa)

12.— Hoa Anh Đào Muse-Zakura (P. taiwaniana)

13.— Hoa Anh Đào Karakuni-Zakura (P. glandulifolia)

14.— Hoa Anh Đào Shiro-Zakura (P. marimowiczii)

15.— Hoa Anh Đào Meijiro-Zakura (P. cerasoides)

16.— Hoa Anh Đào Shimo-Sumomo (P. kawakamii)

Những cây Anh Đào xinh đẹp ở Nhật bản : cây Anh Đào Usuzumi-Zakura : có chiều cao đến 8 thước, ở vùng Gifu, cách Tokyo độ hơn 300 cây số.

— Cây Anh Đào Shidare-zakura : ở làng Nakazato, vùng Fukushima, cao độ 9m50.

— Cây Anh Đào Jindai-zakura : có thể nói là cây Anh Đào cao nhất Nhật bản, 10m58.

— Cây Anh Đào Kiku-zakura : có những cánh hoa thật nhỏ, trắng đẹp, cao độ 9m.

● Hoa Anh Đào đối với thi-sĩ Nhật-bản.

Nhật bản thường được người ngoại quốc khen tặng, và gọi nước Nhật là xứ hoa Anh Đào (The Land of the Cherry-Blossoms). Điều ấy cho chúng ta hiểu rằng Nhật bản có rất nhiều hoa Anh Đào, đâu đâu cũng có màu sắc của hoa Anh Đào, và màu sắc ấy được tất cả mọi người đón nhận với tất cả tình nhiệt. Chúng ta có thể tìm thấy nhóm

cảm tình ấy trong lối thưởng hoa Anh Đào của họ, và hơn thế nữa chúng ta còn thấy được những cảm tình ấy trong thơ văn của họ.

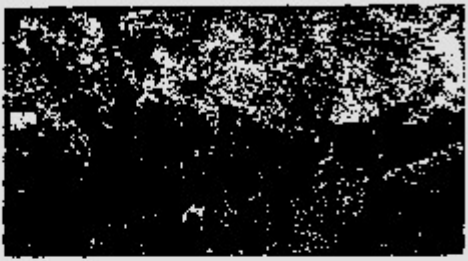

Công viên Chishiku Nagatoro

Những thi sĩ Pháp thường đem tình cảm của họ gói trọn vẹn trong màu sắc hoa Hồng, từ Ronsard, cho đến A. De Musset, Malherbe, Delille, Mme Dufrassnoy, TH.Gautier, Lamartine... đều lộng vào trong hương sắc hoa Hồng một cảm tình thương yêu. Mà trong những thi sĩ Pháp, Việt, Anh, có thể không nói thì sĩ nào mà say hoa Anh Đào bằng Thi-sĩ Nhật-Bản. Họ nói đến hoa rất nhiều nhất là hoa Anh-Đào. Thi-sĩ nổi danh trong thời đại Meiji (Minh-trị) đã khóc thương cho hoa Anh Đào không phải là ít. Thử xét một vài vần thơ đẹp của thi sĩ Shiki.

Hoa Anh Đào rơi nhẹ,
Từng cánh Anh Đào rơi, rơi nhẹ,
Hai lần Anh Đào qua.

Nữ thi-sĩ Yosano-Akiko, một thi sĩ nổi danh trong thời Meiji, có những vần thơ buồn như thế.

Cánh Anh Đào cuối cùng
Im lìm chết, mùa xuân đi qua
Lòng thoáng buồn lệ sa.

Nữ sĩ Akiko khóc thương cho hoa Anh Đào thì ít mà tự khóc thương cho nữ-sĩ nhiều hơn, không phải chính vì những cánh Anh Đào cuối cùng đã làm cho nữ sĩ buồn khổ mà chính tình yêu của nữ-sĩ đã làm nữ-sĩ bâng khuâng nhiều hơn. Dù đang yêu mê say cuồng nhiệt, nhưng nữ sĩ vẫn lo ngại cho tình đầu dở dang.

Khoác chiếc áo tình yêu,
Mà sao bỗn vẫn buồn, bâng khuâng,
Anh Đào mải mải vương ?

Thi-sĩ Rosodo Eiki tuy không lãng mạn bằng nữ sĩ Akiko, nhưng cũng cho chúng ta một

tâm sự buồn nhớ nhàng trong những ngày đầu, tình yêu biết bao giờ trở lại.

Anh Đào nở trong đêm,
Làm động hồn tôi những buổi đầu,
Giờ biệt lòng thắt đau.

Người yêu đã ra đi để lại trong lòng thi sĩ một kỷ niệm đẹp mà chính kỷ niệm ấy đã làm cho thi sĩ như điên như dại, đi mãi trong đêm lạnh để tìm lại những ngày qua.

Bên tôi không người yêu,
Đi hoài trong đêm lạnh, im lìm,
Gió nhẹ Anh Đào rơi.

Trên đây là những bài thơ thuộc loại Haiku (*hài cú*) ở thời đại Meiji. Loại thơ Haiku này rất giản dị, tất cả bài thơ chỉ có ba câu gồm 17 chữ. Sự sắp đặt của những vần ấy theo thứ tự 5, 7, 5 cho ở mỗi câu. Theo thể thơ Haiku này không có luật bằng, trắc, và về cách gieo vần cũng không cần, điều cốt yếu là làm thế nào để có thể tóm thâu tình ý vào trong ba câu thơ theo sự sắp đặt 5, 7, 5 thôi. Trong thơ văn Nhật bản ngoài loại thơ thể Haiku, còn có loại thơ thể Tanka (đoản ca), cũng là loại thơ rất thường thấy trong văn thơ Nhật bản ở thời đại Meiji (Minh-Trị). Loại thơ Tanka cũng không theo quy luật bằng bằng trắc trắc, hoặc về cách gieo vần, tất cả gồm có 31 chữ (có nghĩa là 31 âm), năm câu sắp đặt theo thứ tự 5, 7, 5, 7, 7 chữ mỗi câu.

Trong thể thơ Tanka này chúng ta cũng thấy một vài thi sĩ đã dùng hoa Anh Đào để nói lên tâm sự của họ. Thi sĩ Kikuhara trong bài thơ Anh Đào.

Hoa Anh Đào trắng nhỏ,
Vương trên tóc đẹp huyền tha thướt,
Mắt đẹp tình ngất ngây.
Rồi những mùa xuân nhẹ đi qua,
Thư viết cho người lệ thắm rơi.

Thú chơi hoa thì có thể nói không một dân tộc nào không mê say, và trong cái thú chơi hoa ấy ở mỗi địa phương lại khởi xướng một phong trào chơi hoa riêng biệt. Đồng thời với sự phân biệt địa phương, thú chơi hoa còn tùy theo tuổi tác, không thì xã-hội nữa. Các cụ già thì mê say hoa Lan, người đứng tuổi thì mê hoa Mai, hoa Đào, nhưng người đang yêu thì mê hoa Hồng, sắc hoa Tỷ-Gôn, cánh Immortel và đa số học sinh, sinh viên thì mê mẩn

hoa Phượng vĩ. Trong lối thường hoa và chơi hoa của người Nhật, hoa Anh Đào mới chính là hoa đất nước đối với họ. Dù cho người mê thích hoa Anh Đào đến như thế nào chăng nữa cũng không thể nào mãn mê lấy hoa Anh Đào được, như lời của một nhà văn lãng mạn ở Saigon: « Tôi không thể nào ngủ được nếu không có hoa Lan trong phòng tôi. »

Những ngày đầu của mỗi niên học, cứ mỗi lần trông thấy màu trắng hoa Anh Đào phủ lấy công viên đại học, hồn dâng lên một niềm vui rạo-rực. Tôi đã mê say hoa Anh Đào trong những mùa xuân qua, nhưng những cánh hoa trắng nhỏ xinh xinh ấy không làm cho tôi quên được màu đỏ thắm trong những ngày hè ở Saigon. Mà quên làm sao được màu đỏ thắm nhiệt tình ấy, màu hy vọng của thanh thiếu niên và là màu máu của dân-tộc. Với tất cả những thiện tình ấy thì tại sao tất cả mọi người không mê thích nó, lại mê thích những cánh hoa Hồng, Lan, Thủy tiên, Thược dược... Riêng đối với tôi vẫn muốn hoa Phượng vĩ sẽ là Hoa đất nước đối với tất cả mọi người, để năm mười năm sau, chúng ta sẽ thấy những công viên hoa Phượng vĩ và màu đỏ nhiệt tình, màu hy vọng của tất cả mọi người sẽ phủ lấy đất nước chúng ta. Đến lúc bấy giờ không phải chỉ một vài thi sĩ như Anh Huy, trong bài thơ Lại Mùa Hoa Phượng, mà nhiều thi sĩ khác sẽ yêu màu Phượng vĩ nhiều hơn.

« Giờ đây lại đến mùa hoa phượng,
Màu : đỏ rơi rơi khắp lối mòn,
Kẻ một ra đi cười nước mắt
Của người thành thị bé con con.
(Nhìn hoa mới khuất ra mây bạc.
Chẳng biết bên kia nước vẫn còn).
Gió nhẹ mặt mũi hoa cùng mất;
Đầy trời, màu đỏ chảy tràng com
. . . . . .
« Giờ đây lại đến mùa hoa phượng,
Màu : đỏ bay bay khắp mọi trời.
Tìm mãi trong hoa không thấy bạn,
Hoa buồn như những mảnh tim vỡ.
Mà thôi tôi viết thành thơ đấy,
Để gởi ra ngoài vạn dặm khơi.
Phượng vĩ đâm nay còn nở nữa,
Bao giờ cho hết mấu đào rơi?

● Nông-Bằng-Giang

ăn tết ở PARIS

★ NGUYỄN-VĂN-CỒN

BẠN thân mến,

Đầu Năm Quý Mão, bạn hỏi tôi « Tết » của người mình ở Paris thế nào?

Năm ngoái, trong số Xuân Thủ Thống, tôi có kể lại cách Kiều-bào và tôi ăn Tết. Còn năm nay?

Câu hỏi lấy làm cho tôi ngập ngừng! Không phải năm nay người mình không ăn Tết ở bên Pháp! Năm nay cũng như năm ngoái, Việt-Kiều cũng tổ-chức ăn Tết, mỗi nhóm theo khuynh hướng chính-trị của mình, nhưng không ngoài ý niệm vọng về Tổ-quốc. Nhóm « Pháp-Á thân thiện » cũng có tổ-chức Tết tại Palais d'Orsay. Lẽ tự nhiên trong những cuộc hội họp này đều có diễn thuyết, ca hát, nhảy múa và « nhảy đầm. »

Nhiều bạn đọc có hỏng tôi gởi thiệp chúc tôi « ăn Tết » xuống về. Xin thành thật cảm tạ.

Dù muốn hay không, dù xa hay gần, tôi vẫn là người Việt-Nam và Tết vẫn là Tết chung cho cả dân-tộc, thế thì tôi cũng đề tâm mừng Tết.

Ngày Mùng Một năm nay đúng vào ngày thứ Sáu. Tôi xin nghỉ ở nhà, vì từ thuở bé đến giờ, bất cứ ở trong trường hợp nào, ngày Mùng Một tôi đều ở nhà. Thuở bé thì vui chơi, lớn lên nghĩ đến những người thân thuộc còn hay khuất! Tuy đã có anh chị tôi ở Saigon cũng « ông bà », nhưng lòng tôi cũng bồi hồi tưởng nhớ. Tại

Paris tôi ở vùng ngoại ô « Porte des Lilas » (Cửa Hoa Xoan). Ở góc trời Tây này, trong lối xóm, có lẽ chỉ có tôi là người Việt-Nam, vì vậy ngày hôm nay, tôi được yên lặng nghĩ đến bao nhiêu ân tình đang đợi, hoài bão triền miên.

Mấy hôm trước đã có hai ba tiệc mời đi dự Dạ-hội Tết. Nhưng than ôi ! Cũng đồng thời, các báo ở Thụy-sĩ và ở Mỹ-quốc đã cho ra bản thống-kê *chết quốc-tranh* tại Miền Nam Việt-Nam năm 1962 : hàng ngàn người đã thiệt mạng.

Lòng tôi se lại. Những người chết đó là xương máu của dân-tộc tôi, biết bao nhiêu gia-đình đang mặc áo tang, đang nhỏ bao nhiêu nước mắt.

Thế thì làm sao mà tôi còn có thể đi dự Dạ-hội Tết được. Đâu là Dạ-hội đó, chỉ đã chiếm hương đất nước xa xôi. Nhưng nào phải để thế đâu ! Lát sau, sẽ có cuộc nô đùa, nhảy nhót, trai gái ôm nhau, cô đầm, người Việt thi nhau trong các điệu « tu-tứt », « tê-bốp », cợt cười suồng sã. Những vong hồn tôi hận như còn nhắc lại hai câu :

Thương nơi bất trí vong quốc hận,
Cách giang do xướng Hậu đình hoa ».

Chắc có người sẽ cho tôi quá yếm-thế và làm giảm bớt « vui vẻ, trẻ trung » của người ta. Không, tôi không nghĩ thế ! Tôi chỉ buồn là đã bao nhiêu cái Tết rồi mà đến mình vẫn chưa được an ninh, nhân họ đã ăn Tết với cả tấm lòng hân-hoan, hoài tưởng.

Tôi lại sực nhớ năm nay, đêm Noël và đêm cuối năm 1962, tôi có báo chí Pháp và các Đài Phát-Thanh đã nhấn mạnh là sau hai mươi bẻ năm, sau khi có giải pháp hòa bình ở Algérie, dân Pháp đã được ăn lễ Noël và ăn « Tết Năm Mới » trong hòa bình và không có người chiến sĩ Pháp nào còn ngã gục trên bãi chiến trường.

« Thấy người lại ngẫm đến ta »

Vì những lẽ ấy mà Tết năm nay, tôi dành ở nhà, không đến dự Dạ hội nào cả.

Nói như thế không phải là cả ba ngày Tết, tôi đã đóng cửa « ôm sầu nấu cơm ». Tôi cũng đi thăm vài người họ hàng, bạn hữu. Với nén hương trên bàn thờ, một cành đào, một chén trà, một miếng mứt đã đem lại

chút an ủi cho kẻ tứ-thứ tha hương.

Tôi cũng đã đến những nơi Tết lm-lặng và hoài bão. Anh Kim, sinh viên trường thuốc, đã có nhã ý mời tôi đến dự tiệc trà tân Xuân với vài anh em sinh viên. Tôi thường gần gũi với các anh em, vì tôi tin chắc rằng anh em sẽ là cán bộ tương lai của xứ sở và mong rằng các anh em sẽ đem tài học để phụng-sự dân tộc, chứ không phải để riêng mình ích kỷ hưởng thụ « bổng lộc ». Sau vài câu chúc Tết thân mật và vài câu chuyện thăm nom, « cuộc gặp gỡ Tết » đã thành ra một cuộc thảo luận chặt chẽ, gay cấn về đời và về Tổ-quốc. Các anh em đã quên Tết và đã biểu lộ nhiệt huyết của tuổi trẻ trận đường học vấn và trong trách nhiệm mai hậu. Có nhiều anh em, tuy chuyên môn kỹ-thuật, nhưng vẫn tìm tòi học hỏi văn hóa nước nhà, nhất là về lịch-sử và thi văn. Tương lai của họ một phần nào liên can đến tương lai của xứ sở. Tôi mong rằng sau này khi về nước, các anh em không bị danh lợi làm sai lạc chí hướng buổi thiếu thời.

Hôm Chủ-nhật, tức là hôm Mùng Ba, tôi dến dự buổi phát bánh và vui đùa của trẻ em các gia-đình Việt-Nam ở Paris. Đây chỉ là cuộc họp thân mật để các gia-đình được gặp gỡ nhau. Mỗi một gia-đình đã lãnh một phần việc : người thì đem kẹo mứt, người thì làm bánh cuốn, bày chả giò, người thì đem bánh chưng hay các thức giải khát. Trẻ con Việt-Nam trông phần đông khoẻ mạnh và ngộ nghĩnh. Một vài anh sinh-viên đã giả bộ làm « hề », hay làm « Táo quân », một nữ sinh viên hát « ru em » rất đậm đà...

Xóm Saint-Germain des Près, nơi tụ họp của Văn nghệ sĩ, và của phái « Hiện Sinh »

Đây là một cuộc hội họp cho con nít và là dịp gặp gỡ cho một số gia-đình Việt Kiều, không dồn nỗi trải nguợc với bao nhiêu đau thương hiện nay của xứ sở. Chỉ buồn một việc, là phần đông trẻ con Việt-Nam đều nói tiếng Pháp và không biết tý gì về Việt-ngữ. Nếu trong gia-đình, có một người, hoặc vợ hoặc chồng là người Âu phương thì còn hiểu được. Nhưng nhiều khi vợ chồng vẫn còn là họ Nguyễn, họ Trần, họ Lê, thế mà trẻ con vẫn không biết nói tiếng Việt. Có người đề-nghị mỗi thứ năm, sẽ có buổi dạy tiếng Việt cho trẻ con Việt-Nam. Tôi rất mong đề-nghị ấy được thực-hiện.

Bạn thân mến. Tết Quý Mão của tôi là thế đó.

Nếu khói hương trong be ngày Tết có thể từ Paris bay về cố-quận, thì Trời Phật và Ông Bà sẽ nhận thấy trong đó lời cầu nguyện *Thanh-Bình* cho xứ sở của phần đông đồng-bào nơi khách địa.

Thân mến chào bạn và xin hẹn « *Bức thư Paris* » sau.

NGUYỄN-VĂN-CỒN
(Paris, 4-2-63)

ĐÍNH CHÍNH

Trong bài « TẾT VÀ TÔI » *của Ô. Nguyễn-văn-Cồn ở số Phổ-Thông Xuân, xin sửa lại như sau :*

1)— Eluard, nhà thi-sĩ của thời-đại mới, bị quân Đức Quốc Xã bắt trong khi chiến nước Pháp. (trang 14, cột hai).
Eluard sinh năm 1895 chết năm 1952.

2)— Hiệp-định Genève **1954**, *chứ không phải 1955. (trang 16, cột một).*

✻ TÌM BẠN

Trong mục « Tìm bạn bốn phương » của một tờ Tuần san, có đăng vài hàng như sau :

« Thiếu phụ còn trẻ, đẹp, có việc làm, khá giả, có xe hơi Chevrolet 1941, muốn tìm một người đàn ông khỏe mạnh, tánh tình vui vẻ, chịu khó và... biết máy nước xe hơi để kết bạn. Thư về tư-bản Địa-cầu ».

mới xuân, một chút xuân

★ Nguyễn - Vỹ

Ai vui mừng đón «Xuân về».
Tôi nghe lòng bước nao-nề Xuân đi !...
ai nghênh Xuân, reo-rắt những vần thi,
ai say Xuân, ngẩy-ngất rượu trần ly,
ai tưng bừng ca hát,
Nhạc lừng, hương ngát !
Tôi lặng nhìn tan-tác bóng Xuân đi...

Xuân xuân trôi-dạt,
Mơ xuân phiêu-bạt,
Thương xuân ai làm tạ một xuân thì.

Một Xuân, một chút Xuân
Rã-rời trong phím nhạc,
Một chút mơ bâng-khuâng,
Tơi bời trong khói nhạt,
Một chút men tình ai
Nằm lịm trong đáy ly !

Chới, nhắc làm chi ?
Cỏ hoa Xuân tan-tác,
Gió mưa bi-đát
Nước non Xuân xơ-xác còn gì ?
Sầu hận phân-ly
Vương nặng mấy Xuân kỳ !
Ai say cuồng Xuân-vũ
Ai mơ buồn, nâu phủ bước Xuân đi !

N. V.

Sứ Mạng của nhà TRÍ-THỨC trong LỊCH-SỬ và XÃ-HỘI

(Tiếp theo P.T 95)

II. — AI LÀ TRÍ-THỨC

★ Tam-Ích

Về sự định-nghĩa « nhà trí-thức », quan-niệm của học-giới cũng khá phức-tạp. Người Việt-Nam chúng ta gọi là « người trí-thức »; người Pháp gọi là « un intellectuel »; người Nga gọi giới trí-thức là « intelligentzia »... Ông Đào-Duy-Anh cho rằng *trí-thức* là *tri-thức*; Rồi ông nói « *tri-thức* » là « những điều người ta vì kinh-nghiệm hoặc học-tập mà biết, hay vì cảm-xúc hoặc lý-trí mà biết ». Rồi ông thêm chữ Pháp « connaissances ». Nói một cách khác, đối với họ Đào thì « *nhà trí-thức* » là người có « những điều kinh-nghiệm hay học-tập... », nghĩa là có « connaissances ». Ông Đào còn nói thêm rằng « *trí thức giai-cấp* » là « những người trong xã-hội thuộc về hạng có trí-thức, đã từng chịu giáo-dục khá cao »; rồi ông thêm « classe intellectuelle ». Còn bộ *Từ-điển bách-khoa* « Larousse du XX^e^ Siècle » thì định nghĩa chữ « intellectuel » thế này: « (Subst). Qui s'occupe par goût ou par profession des choses de l'esprit » (Người do thị-hiếu hay vì nghề-nghiệp mà lo về những vấn-đề của lý-trí). Tôi cho rằng hai *định-nghĩa* trên chưa thỏa mãn thiên-hạ trong học-giới, vì *ý-niệm* về *trí-thức* do ông Đào-Duy-Anh và cuốn

từ-điển *Larousse du XX^e siècle* gây ra trong trí chúng ta về *nhà trí-thức* không rõ ràng. Bây giờ chúng ta viện Từ-điển Oxford của Anh. Cuốn Oxford Dictionary, in lần thứ ba, năm 1934, định nghĩa *intelligentsia* như thế này: « La partie d'une nation (particulièrement en Russie) qui aspire à penser librement ». (Cái thành-phần của một dân-tộc, nhất là ở Nga-la-tư, hướng về sự tư tưởng tự-do). Nhưng thế nào là *tư tưởng tự-do* mới được chứ ! Cuốn từ-điển không nói tới. Nhưng chúng ta có thể có một ý-niệm rõ ràng được: đây không phải là tự-do tư-tưởng mà cũng không phải là muốn tư-tưởng gì thì tư tưởng — ở Pháp là một nước dân-chủ, người ta không tự-do tư-tưởng sao ! Vậy chúng ta phải hiểu rằng : « penser librement » hay *tư-tưởng tự-do* đây là có những tư-tưởng khác với những tư-tưởng chính truyền hay truyền thống do giai cấp nắm chính quyền thừa nhận và dùng làm lợi khí chính-trị và cai-trị ; và của thành phần của dân-tộc có óc bảo thủ. Nói một cách khác, người *tư-tưởng tự-do* không lệ thuộc vào những công-thức văn-hóa cố-định ; và từ những luận cứ văn-hóa có sẵn, sáng tạo ra những luận-cứ mới thúc đẩy sự tiến hóa của lịch sử... Thế là có chú gì ! Nhưng đến năm 1936, cũng bộ từ-điển *Oxford Dictionary* chú « intelligentsia » có một định nghĩa hơi thay đổi : « Les classes composées de la partie cultivée de la population qui l'on considère capable de former l'opinion publique » (Giai cấp gồm có cả thành phần của dân chúng mà người ta cho là có đủ khả năng tạo ra những luồng công-luận). « Former l'opinion publique » đây có nhiều ý : thay đổi bản-chất một nền tư tưởng cố định ; tạo ra những luồng đề-luận mới có ảnh hưởng đến sự tiến-hóa của xã-hội và lịch-sử. Tại sao lại có sự *thay đổi* về định nghĩa này trong từ-điển Oxford ? Có lẽ vì năm 1936 là năm mà *phong trào bình dân* (Front populaire), đương trưởng thành dưới sự thúc đẩy của giới trí thức !

*

Riêng tôi, tôi thoả-mãn về định-nghĩa của từ-điển Oxford Dictionary hơn nhiều ; dù danh-từ *ý-niệm* do những giới-thuyết lấy không đầy đủ, nhưng ít nhất nó cũng rõ ràng. Có hiểu như trí-

thức là ai, chúng ta mới định được vị-trí của họ trong xã-hội, và sự quan-trọng của họ trong sự tiến-hóa của lịch-sử.

Dễ hiểu lắm : *trí-thức-giới*, theo nghĩa chân-chính của nó, có thể làm nặng những cái « mâm » trên bàn cân lịch-sử, và hướng lịch-sử theo những hướng do họ định ! Lâu nay họ được gọi là một thành phần của thượng-lưu (élite) trong xã-hội : người làm quan còn có thể một sớm về vườn trồng cải-bắp, người làm giàu có thể một *sớm* trắng tay... ; còn người trí-thức... họ chỉ có một số vốn về trí-thức... ; số vốn ấy là một lợi-khí văn-hóa. họ muốn « xài » lúc nào thì « xài »... Ngày xưa Tần-Thủy-Hoàng sợ trí-thức làm : họ Tần phải đốt sách chôn học-trò, Tần-Thủy-Hoàng không sợ cái dũng của người cầm kiếm mà cũng không sợ thế-lực của một đạo-quân : bạo chúa chỉ sợ mấy kẻ sĩ dùng văn-chương chữ-nghĩa để tạo những phong-trào...

*

Ngày xưa, trí-thức-giới gọi là giai-cấp sĩ-phu. Nhà trí-thức gọi là *kẻ sĩ*, hay *nho sĩ*... cao một bực nữa, gọi là *người hiền*... Ngày nay, sự trưởng-thành của trí-thức-giới không theo một con đường như ngày xưa... *Kẻ sĩ* thì có, nhưng *người hiền hay hiền giả* (hay một bực *đại hiền*...) thì không có nữa, vì cho có họ cũng không có đất dụng ! Vậy thì ngày nay, chỉ có một số nhà trí-thức tập-trung lại gọi là giai-cấp *trí-thức tiểu-tư-sản* (petite. bourgeoisie intellectuelle). đóng một vai trò xã-hội và lịch-sử nhất định... Trong cái giai-cấp rộng lớn này có đủ mầu sắc : văn, thi, họa, nhạc, kịch, điêu khắc, điện-ảnh... cộng vào đó những nhà giáo, nhà báo và tất cả những người đọc ít nhiều sách, có một số vốn hiểu biết lớn nhỏ... và *nhất là phải có óc sáng tạo* (Theo tôi, thì nhưng nhà trí-thức *nhai lại* không phải là chân-trí-thức...)

*

Óc sáng tạo là bản chất chân chính của nhà trí-thức. Nói một cách khác : nhà trí-thức hướng dẫn thời-đại nếu không phải là *đi trước* thời-đại. Những người đi sau thời-đại là những kẻ bám lấy thời-đại để phục-vụ quyền-lợi riêng của cá-nhân riêng ; còn những người đi trước là những người « duyệt lại » (reviser) những *giá-trị văn-hóa* cũ, tạo ra những

giá-trị văn-hóa mới đem ra thử thách trong cái phòng thí-nghiệm thông minh của con người ; đối với dân chúng thì hướng dẫn dư luận đối với chính quyền thì *phê-bình xây-dựng* ...Nhà trí-thức bao giờ cũng vượt quá những giá-trị cố-định, vượt quá biên-giới của một giai-đoạn lịch-sử nhất định.. Chả chi, Không Khâu ngày xưa cũng đã san định sách vở cho hàng mấy ngàn năm trí-thức của con người (Nếu Nho-giáo có trở nên lạc-hậu là tại *con người* ngày sau chớ chẳng phải vì Không-phu-tử). Chả chi, Einstein cũng đã dùng những bài toán để thay đổi cả bộ mặt lịch-sử loài người.. sau này (Nếu loài người sau này có tự-tử, là tại loài người, chớ chẳng phải tại con người làm toán giỏi ấy !).. Và nói gần gần ở cái mực thông thường,... Nếu chẳng có gã Apollinaire thì có lẽ chẳng có những phong-trào văn-nghệ hiện-đại : họa và thi hiện-đại đương làm giàu cho nền văn-hóa ngày nay của cả thế-giới thật tình ra, đã « nợ » Apollinaire nhiều lắm ! Trừ phi, người ngày sau bội-bạc. Ấy lại là một chuyện khác... Lấy một người suy ra bao nhiêu người, lấy một chuyện suy ra bao nhiêu chuyện .. chúng ta thấy chất *trí-thức* chân-chính hạo nhiên cũng là chất *trí-thức sáng-tạo*... là cả sự *sáng-tạo về tư-tưởng*. Cái chuyện *sáng-tạo về tư-tưởng* này đối với trí-thức-giới Việt-nam thật là một chuyện khẩn cấp bách và cần-thiết : mấy ngàn năm tư-tưởng Việt-nam thật chỉ là mấy ngàn năm *tư-tưởng mượn*.

Tôi thấy người ta hay hành-diện... Đó chỉ là một chuyện hành-diện gượng... Khổ không mà lại thành một góc Á Q của Lỗ-Tấn, ở một trình-độ tâm-lý. Thà mình cứ thành thực với chính mình là hơn, đừng đã rồi làm trò cười ngầm cho những người khác nước !

TÂM-ÍCI

● *Người ta muốn đi vì cần tiêu khiển và muốn về vì cần hạnh phúc.*

(On s'en va parce qu'on a besoin de distractions et l'on revient parce qu'on a besoin de bonheur). VICTOR HUGO

QUAN NIỆM VỀ THƠ

★ NGUYỄN - VỸ

Đáp bài Phỏng-Vấn của báo «Văn Đàn»

Trong «VĂN-ĐÀN» số đặc biệt tết Giáp-thìn 1952 vừa qua, hai nhà thơ Phạm-đình-Tân và Thái-Bạch, Chủ-nhiệm và Kýgiả báo ấy, muốn biết các quan-điểm về Thơ, có đến Tòasoạn phỏng vấn tôi.

Dưới đây là những câu hỏi và những câu trả lời :

★ HỎI : *1) Thơ phải nhiều tình, nhiều cảnh hay nhiều ý-nghĩa ? Phải nói gì, gợi gì, hay có mục-đích gì ?*

● TRẢ LỜI : *Tôi không có quan-niệm riêng biệt về thơ.* Khi một cảnh-vật *xúc*-động lòng tôi, tự nhiên tôi viết ra thành bài thơ để ghi lại cảm-xúc ấy, thế thôi. Trong lúc viết, tôi không nghĩ rằng phải là cảnh, là tình, phải có ý-nghĩa này nọ. Tôi chỉ ngồi, hay nằm, chép bài thơ *theo cảm xúc trực nhiên lúc bấygiờ*. Tôi là kẻ bị « động-cơ » Thơ thúc-đẩy chứ không phải kẻ chủ-động làm thơ. Tôi không phải là tác-giả trực-tiếp, mà chỉ là một thứ thư-ký của Nàng Thơ. Nàng Thơ, ấy mới là yếu-tố sáng-tạo của Thơ. Tôi có thể nói : Thơ tạo ra Thơ. Người-Thơ chỉ cảm, mà không sáng-tác.

Thơ tình - cảm, thơ tả cảnh, thơ xã-hội, thơ hùng-tráng, thơ hài-hước, v.v... đều là tính - tuỳ riêng-biệt của mỗi Hồn Thơ, — cái mà *Montaigne* gọi là « *la substantifique moelle* », và *Abbé Brémond* gọi là « *Poésie pure* », — là cái tinh-chất thuần-túy sẵn có cái bẩm-chất của Hồn-Thơ hay là Nàng Thơ, mà *người-thơ không tạo ra được*.

Thơ chân-chính, là chất thơ đã nảy nở trong người trước khi người thành ra thi-nhân. Trái lại tín-điều của *J. P. Sartre*, trong phạm-vi thơ, bẩm-chất có

trước hiện-hữu (l'essence précède l'existence) !

Như thế, tôi « làm thơ » không có mục-đích. Tôi không thể muốn làm thơ để làm thơ được. Tôi không cần « đi kiếm vần thơ ». Nàng Thơ đến với tôi lúc nào thì đến, tôi không tìm đến nàng. Tôi không chờ đợi nàng. Chúng tôi không có hứa-hẹn gặp-gỡ ở đâu cả. Nhưng cứ tự-nhiên gặp nhau hoài.

Nhiều khi trước một cảnh-vật mà tôi cảm thấy rất « nên thơ » nhưng Nàng Thơ không đến với tôi, thì tôi có muốn làm thơ cũng không làm-ra được. Trái lại, có những đêm khuya vắng tôi bị cảm-xúc do một cảnh-vật, hay một ý-nghĩ nào đó, tôi tắt đèn nhắm mắt ngủ cũng không yên. Nàng Thơ lôi cổ tôi dậy, bắt tôi cầm bút viết... viết... viết... Viết xong «bài thơ» tôi mới ngủ được. Làm lúc mình như người đàn bà có thai 9 tháng 10 ngày. Hài-nhi ra đời oe-oe ba tiếng khóc, mình mới nằm được yên. Không thì «nó» cứ rạo-rực thật khó chịu. « Nó » ra nằm trên tờ giấy rồi, mình mới thấy nhẹ-nhõm trong tâm-hồn. Một khoan-khoái. Không phải mình có tài-nghệ gì mà « tạo » ra nó, nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. «Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Tự-do mới hay thể cũ ? Có nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay dùng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ đã rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. *Victor Hugo* cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblant en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là nó rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ.

đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « *De la Musique avant toute chose* » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đấy ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Dương-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi vẻ mới mẻ. Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Dragon, Soupault*, kể cả *Cocteau*,

nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. « Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Trữ-tình hay thế cô ? có nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay tiếng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ đã rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. *Victor Hugo* cũng đã bảo thế :

« *Chaque mot, qu'on le sache,*
est un être vivant,
« *Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant.* »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là có rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ. Đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « *De la Musique avant toute chose* » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đây ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi và một mai Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Aragon, Soupault*, kể cả *Cocteau, P. Fort*, sáng như đèn néon ! Nhiều bài thơ của họ, mới ngó không thấy vần, nhưng đọc lên vang tiếng nhạc. Vần của họ nấp trong kẽ chữ, nằm xuyên trong câu. Ánh-sáng của bài Thơ tỏa ra trong mỗi nét tối. Thơ của họ có lân-tinh (phosphore). Bạn đêm sáng rực lên như lửa ma.

★ *HỎI : Dường lối*

Thế cô ? tự-do ? Nếu theo nhiều thể thì vì sao ? thấy đề-tài nhiều nhất trong những lãnh-vực nào ? Làm theo ngẫu-hứng hay phải công-phu ?

Thái-độ đối với các thi-nhân.

Có đọc hoặc theo dõi Thơ ở trong nước và ở nước ngoài không ?

Thi-nhân hoặc những thi phẩm nào được ưa chuộng nhất ?

● *TRẢ LỜI :* Thơ dài, ngắn, rộng, hẹp, nhiều chữ, ít chữ, nằm trong một khung-khổ, hay nhảy múa tự-do, đều không phải tự nhà Thơ muốn mà được. Tự nơi Hồn Thơ, do nơi Hứng Thơ, người « làm thơ » chỉ mất đôi chút công-phu sắp xếp lại cho khỏi bê-bối, thế thôi. Tôi nói riêng về phần tôi, những

người khác, tôi không được rõ.

Dạo nọ, tôi có nói chuyện với một nhà thơ Đức, giáo-sư Đức-ngữ trong trường Pháp tại Saigon. Thơ các của ông có nhiều bài hay tuyệt, nhưng lối viết lung tung không chấm, không phết. Thật là bùa bãi. Ông cho tôi xem. Tôi không đồng-ý, nói với ông thử sắp-xếp lại xem thế nào. Ông chấm phết lại đàng-hoàng, đọc lên thấy cảm hơn, hay hơn. Chỉ thêm một dấu phết, một dấu chấm, tự-nhiên câu thơ rung-động lên như một linh-hồn hồi-sinh. Mỗi dấu phết trong Thơ, đặt đúng chỗ, thêm vào một nốt nhạc cho bài thơ.

Tôi có đọc khá nhiều các tập thơ đã xuất-bản ở trong nước và ngoài nước trước và sau Đệ-nhị Thế-chiến. Nhờ vậy, tôi nhận chân được tình-hình Thơ hiện đại, một phần nào. Tôi cũng theo rõi các nhà Thơ ngoại-quốc, nhất là từ 1945 đến nay. Tôi thấy đại-khái: thế-hệ thơ trẻ của Pháp đang liến đến ngõ bí, chờ xem họ sẽ thoát ra bằng cách nào. *Jean Cayrol, Maurice Fombeure, Loys Masson, Luc Estang* v.v... đã lười-biếng trong lớp *Surréalisme*, muốn chạy lang-bang ra bờ bụi. Tôi sợ họ sẽ lạc vào rừng, rồi tệ xuống suối.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen*, chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lệch riêng ra và tệ-nhất là *Virhorio Sereni*. *Giorgio Vigolo* chẳng hạn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Pháp hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra*, v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gì-cả truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Léopold Sédar Senghor, Pablo Neruda*, (Với bài thơ : tặng quả bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo*, v.v... đã đội dậy với những bài thơ dội lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésie với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzjah*, muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma*, bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, bỏ-khan nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí dào-dạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay bà em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (hiện nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Audo*, v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, rồi lại diễn-tả theo lối Nhật,

không
nhưng
Afrika,
không
của h
nhiều...

★ A
bão (hu
trở lự
rắc ?

Có g
muốn gì
hành ?

◆ T
lực tro
tôi ?

Chỉ c
lẻ ít thì
xoay cái
chậm-ch
thay vì
phút ! T
Thượng

Thơ
bên và
5 000 q
tháng v
bên đươ
còn đ
(loại này
hết 600).
được gă

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Leopold Sédar Senghor, Pablo Neruda,* (Với bài thơ : tặng quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo,* v.v... đã đổi dạy với những bài thơ dài lâu vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésia với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzah,* muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma,* bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khô-khan nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-dạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay bà em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (mới nay 32 tuổi), *Tomura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Ayuda,* v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, rồng lại diễn-tả theo lối Nhật, không mấy hứng thú. Tôi rất mến những nhà thơ như nữ-sĩ *Yosano Akiko,* Thi-sĩ *Mitsuharu,* bây giờ không làm thơ nữa. Ít nhất, thơ của họ còn khê-đi hơn nhiều...

✍ *HỎI : Có trở lực ở ngay bản thân bạn không, và những trở lực gì trong việc sáng-tác ?*

Có gặp khó-khăn hoặc may-mắn gì trong việc xuất-bản, phát hành ?

● *TRẢ LỜI : Những trở-lực trong việc sáng-tác của tôi ?*

Chỉ có một trở-lực duy-nhất, là ít thì giờ quá. Ước gì ông Trời xoay cái trục quả đất cho nó chạy chậm-chậm lại, mỗi ngày 48 giờ thay vì 24 giờ, và mỗi giờ 120 phút ! Được thế thì tôi cảm ơn Thượng-đế lắm !

Thơ *Hoàng-vũ,* tôi tự xuất-bản và tự phát-hành lấy. Tôi in 5 000 quyển, bán đã hết trong tháng vừa rồi. Riêng ở Saigon bán được độ 1.000 quyển. Hiện còn độ 400 quyển đặc-biệt, (loại này tôi in 2000 quyển, bán hết 600). Gửi ra ngoại-quốc bán được gần 200 quyển.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen,* chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blamberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lách riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni. Giorgio Vigolo* chẳng hạn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Pháp hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra,* v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gì-cả tài truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

★ *HỎI : Cuốn sách nào, bài thơ nào được hoan-nghênh nhất ? hoặc được tác-giả ưa nhất ?*

TRẢ LỜI : Tôi không có ý-kiến đối với những lời chê-khen các tác-phẩm của tôi.

★ *HỎI : Có cần được thông-cảm do quần chúng, hay chỉ cần một số trí-kỷ ?*

Có nghĩ đến hậu-thế không ?

Các nguyện-vọng riêng ?

● *TRẢ LỜI :* Bạn đọc thông-cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

ANH KHINH TÔI À ?

Ông B... thường là một nhân viên kiểu mẫu, đi làm việc rất đúng giờ. Chẳng may một hôm, ông đi trễ mất một giờ. Ông Giám Đốc bèn vào bàn giấy hỏi :

— *Thế nghĩa là gì ? Sao ông đi trễ quá vậy ?*

Ông B... điềm đạm trả lời :

— *Xin lỗi ông Giám đốc. Vì nhà tôi phải đẻ một đứa con trong trường hợp khó khăn.*

— *Vậy hả. Không hề gì... để xin mừng ông.*

Năm ngày sau ông B... lại đến trễ nữa, và lần này lại trễ đến 4 giờ đồng hồ.

Ông Giám-Đốc hỏi :

— *Sao ông lại đi trễ đến 4 giờ lận... ?*

Ông B... cũng điềm đạm trả lời :

— *Dạ thưa, vì nhà tôi đẻ bận này gay quá.*

Ông Giám Đốc đỏ mặt tía tai, đập bàn, hét ầm lên :

— *Anh khinh tôi à ? Hồm trước mới có đẻ, nay lại có đẻ nữa ?*

— *Dạ thưa ông Giám Đốc bớt giận, kỳ này là cô thứ tư tôi đẻ ạ.*

★ *Paniclam*

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan với cũng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đc nên văn-hóa Âu, Á.

Đa số
quốc cũ
làm lần
tháng 9
Tết của
Bà-La-M
Chiêm-T
đạo giáo
tộc Bà-L
nhiều gi
hạn có
Làng T
Thuận v
Ninh-Thu
La-Môn
Tết với
Bà-La-M
của Bà-L
hệ nói đ
Mỹ và
vị Thánh

● *TRẢ LỜI* : Bạn đọc thông cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

ÔI À ?

một nhân-viên kiểu-mẫu, đi làm việc xất hôm, ông đi trễ mất một giờ, bị ông Giám

? Sao ông đi trễ quá vậy ?

trả lời :

ám đốc. Vì nhà tôi phải đẻ một đứa con trong

hết gì... cô xin mừng ông.

B... lại đến sớ trễ nữa, vì lần này lại nữ

:

trễ đến 4 giờ lận... ?

m đạm trả lời :

hà tôi đẻ bận này gay quá.

một tia lửa, đập bàn, hét ầm lên :

à ? Hôm trước mới cơ đẻ, nay lại cơ đ

Giám Đốc bèn giảng, kỳ này là cơ thứ tư

★ Paniclam

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan vô cùng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam ác nên văn-hóa Âu, Á.

Đa số người Việt, người ngoại quốc cũng như người Chàm còn lầm lẫn rằng tết tháng 7 và tháng 9 của Lịch Chàm là Tết của người Chàm theo đạo Bà-La-Môn, vì quan-niệm rằng Chiêm-Thành chia ra làm hai đạo giáo : Bà-La-Môn và ISALAM tức Bà-Ni. Thật ra dân chàm có nhiều giống dân trong đó chẳng hạn có giống CHAM KUR ở Làng Thanh-Hiếu, Tỉnh Bình-Thuận và làng IA-LAU ở Tỉnh Ninh-Thuận không theo đạo Bà-La-Môn lẫn Bà Ni mà vẫn ăn Tết với người Chàm theo đạo Bà-La-Môn. Hơn nữa kinh sử của Bà-La-Môn và Bà Ni không hề nói đến Thành Phố YAN-A-MU và Phố NUCAR bởi là hai vị Thánh này không chỉ là hai

vị sáng tạo hai cái Tết Chàm là PATÉ và CHABUR mà cả nền Văn-hóa của dân-tộc từ đời Chiêm-Thành lập Quốc nữa.

Vì vậy gọi Tết Chàm theo đạo Bà-La-Môn thì không đúng lắm nên xác định lại là *Tết Chiêm-Thành*

II — Tiểu-sử Pô Yan-a-Mư, vị thánh khai sinh Tết Chàm

— Theo Thượng cổ sử Chiêm-Thành, Pô YAN-A-MƯ là một vị thánh thừa lệnh thánh Thượng PÔ KUK (PÔ CŨ) xuống miền PANDA-RANG (Xứ Chàm) để tổ-chức cuộc sống cho Dân Chiêm. Thánh PÔ YAN-A-MƯ hạ thế ngày thứ Bảy, mùng 2 tháng 10, năm Tẹ kuh lịch ở BRAH MA (Tuy-Hòa), đến đời của ông lại miền Chàm Rai, một vùng của người Thượng thuộc Tỉnh, Phú-Yên bây giờ. Ông được Bà Nu-Ger (Bà chúa xứ) cho cái sừng cà-la (1) để tạo lập vạn vật. Ông lấy lúa của Bà Nu-Ger đem gieo khắp chân trời và thổi sừng cà-la để trời đất khai quang, cây cối ra hoa-quả. Ông tạo hình người và cho biết sống với các giác-quan, loài chim biết kêu, biết bay, con người biết định hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy gieo lúa, cách trồng lúa cây bừa dùng cây làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cai và phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÉ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-a-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thân-gia, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí có công như thần thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại ốc lớn thổi ra tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo, các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hôn nên không ai được phép cưng kiên. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dù về bội cuộc sống hay có

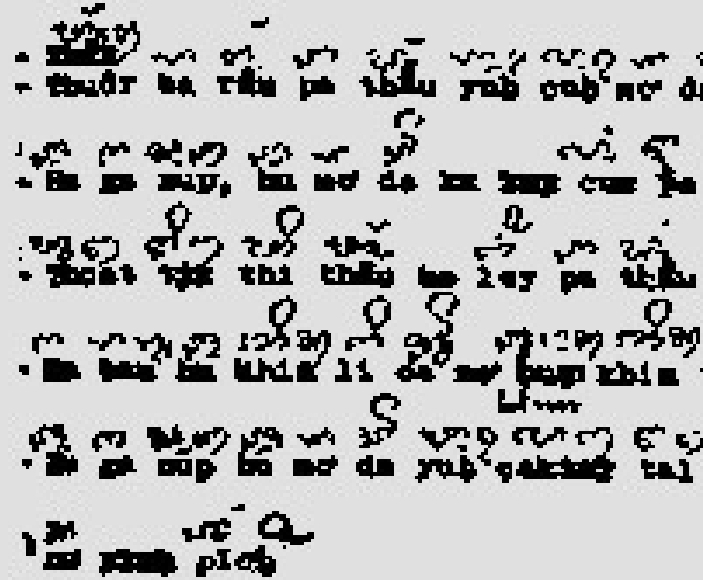

người biết định bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy giao hòa, cách trồng lúa cây bông dùng cây làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trần-gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cai và phụ hộ đối diện với Bà NUGAR mẫu hộ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÊ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hộ và CHABUR tức là Tết Mẫu hộ

III.— Patê Pô Yan-A-Mư hay là Tết Phụ Hộ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thân-gia, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí cố công như thần thánh phò hộ cuộc sống của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo, các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hồn nên không ai được phép cúng kiến. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dày vò bởi cuộc sống hay có điều bất mãn riêng cá-nhân mình thì ngày đó tháng đó họ sẽ gặp những linh hồn thân-nhân quá-cố hay vua chúa thần linh để họ với cầu và tin rằng sẽ được toại nguyện với bổn ý, công việc làm ăn sẽ được phát đạt thịnh cường trong năm mới. Ngoại nhân của gia-tộc, họ hàng hay khách làng xa đến chung vui cũng không quên dự góp một vài chai rượu, vật quà với mục đích thăm viếng chủ gia sau một năm sống đầy gian lao và năng lỵ với bạn bè với câu chúc Tết đầy thi-vị, súc tích.

Đơi lời một vài câu như sau, viết bằng tiếng chàm và phiên âm La-ngữ mà tôi tạm dịch toát ý ra bằng thể thơ lục bát :

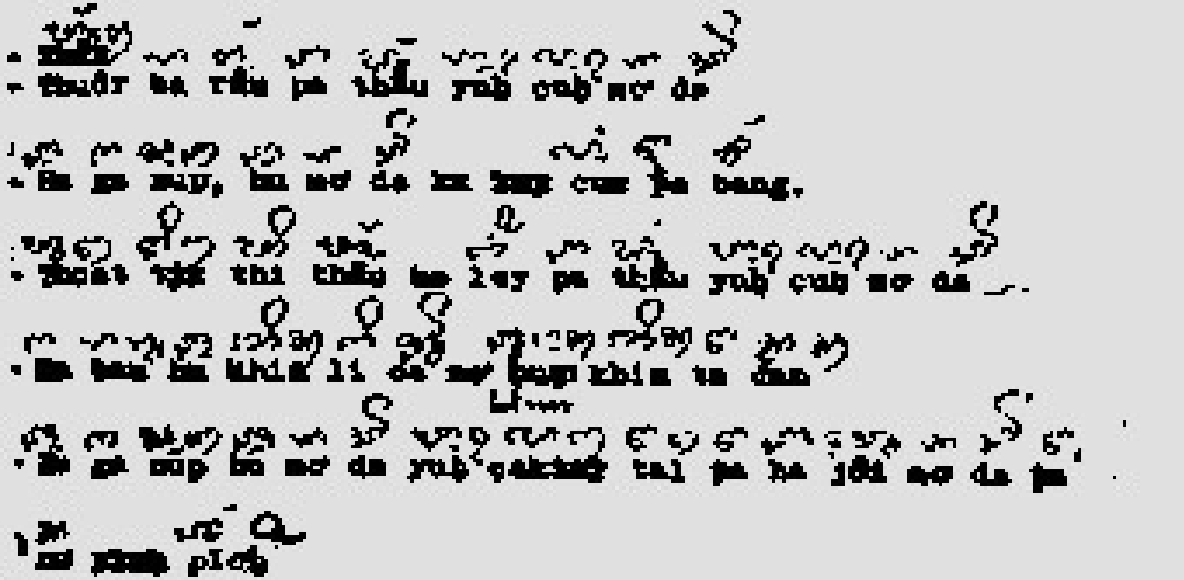

(1) — Loại áo làm thời xưa tiếng

DỊCH Ý :

— *Xuân về kính chúc chủ gia*
Tân-Niên thịnh-vượng phước nhà lộc an-
— *Chúc cho hạnh-phúc vẹn toàn*
Trâu cày khỏe sức người làm ơn vui.

IV.— Cho Bur hay Tết của Bà Pô Nugar mẫu hệ

Ngoài cái tết của PÔ YAN-A-MƯ tháng bảy chàm, người chàm còn có cái tết khác, tổ chức vào tháng 9 chàm tức là tháng 12 của Việt. Tết nầy gọi là Cha-Bur hay tết Bà Chúa Xứ do bà tạo nên. Vì lý-do hai cái Tết đó, mà người chàm cũng như Việt, mỗi khi trị bệnh bằng phép hay thuốc, các thầy đều có dùng câu NAM THẤT NỮ CỬU. Phẩm vật và thủ-tục đều giống Tết PÔ YAN-A-MƯ, song Tết nầy bây giờ rất ít thịnh hành, có chăng thì ở một vài nơi hay để dành cho gia-đình nào nghèo khổ không đủ khả-năng tổ-chức trong tháng bảy.

V.— Phong tục Tết Pô Yan-A-Mư

Phẩm vật, bàn tế.

Trong một căn buồng hoặc khoản trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng hồng. Trên mặt cái thôn đề ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kinh kẹ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đề hai bên có gần đèn sáp quả bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUGAR. Kế bên có hai cái ống Súc hai cái Vùa nước lạnh để hai đường trầu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đã gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lông trắng) một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật dâng dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn đốt trầm rót rượu chấp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUGAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tổ, Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

Chiều lâng...

Lơ-khách dòng chèo một bến sông,
Con đò nuôi ngược mấy mùa dông
Nam-tư rốc rách tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông.

Gian
Mèn-mén c
Mỹ-
Nah đời

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-n
Hoa n
Sông n
Con thuyề

Lanh-đanh chim nói kiếp phong sương,
Bạ đó trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo-mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự
Giang-hồ
Con thuyền
Mấy gi

Mộng cũ tơ vương lơ nhịp đàn,
Nên-tình thành-thật mấy hàn-quang.
Em-đềm gió thoảng vòm đơn lạnh,
Nhớ-nhớ đau buồn vọng cổ-nhân...

khoảng trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng hồng. Trên mỗi cái thôn đều ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kính kẹ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đều hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUGAR. Kế bên có hai cái ống Súc hai cái Vừa nước lạnh đều hai đường trâu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đủ gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lòng trắng một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật dâng dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn, đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUGAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần táo, Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

hiêu lăng...

✦ LƯƠNG-TRỌNG-MINH
(Quảng-Nam)

Lữ-khách dừng chân một bến sông,
Con đò xuôi ngược mấy mùa đông
Làm-tư rác rách tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông...

Giang-hồ lã-lắt gót đường tơ
Môn-một chinh-yên khách đợi-chờ...
Mỹ-nữ bao nàng say mộng-ảo
Nah đời ngang-dọc mấy vần thơ...

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-xanh vừa-nụ giữa trời cao
Hoa nở chim bay hát ngạt-ngào
Sông núi mây mưa... tình lữ-thứ
Con thuyền dừng lại bến bờ nao?

Lảnh-đảnh chim nói kiếp phong sương,
Lữ khách trầm-tư khúc bạo đường.
Ảo mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự bao lần xoay nước bước
Giang-hồ lăng-lữ thân-thờ chăng?
Con thuyền lữ-khách chim quên lãng
Mây gió đi về giữa bến trăng...

Mộng cũ tơ vương lớp nhịp dần,
Niềm-tình thánh-thót mấy hàn-quang.
Lòa-đèn gió thoảng vừa đơn lạnh
Nhớ-nhớ đau buồn vọng cố-nhân...

xem tranh của LƯƠNG VĂN TỶ

★ Châu - Giang

THÁNG Giêng 1962, Lương-văn-Tỷ bày tranh đầu tiên ở phòng Thông Tin đường Tự Do. Chưa có gì là. Vẫn có thể lẫn với nhiều phòng tranh khác. Tôi nói một cách chân thành những ý nghĩ lúc bây giờ để so sánh với phòng tranh anh hôm nay.

Hiện tại anh đang trưng bày tại Hội Quán Pháp-văn đồng minh, đường Nguyễn-Huệ.

Tháng Giêng 1962, tháng Giêng 1963. Một năm đúng. Đã chuyển biến và có một khác biệt ở Hội Họa Lương-văn-Tỷ. Thực ra thì sự chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đó làm tôi thích lắm vì nực nhiên vô công. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu lượm được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không đề tính như thế)

Lương-văn-Tỷ trong cuộc triển lãm

họa sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều tốt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà lá, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ chuyện về

xem tranh của

ƯƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

ng 1962,
Tỷ bày
tiên ở
ng Tin
có gì là
ới nhiều
Tôi nói
những
ế so sánh
hôm nay.
ng trong
Pháp-văn
Nguyễn-

a, thông
im đúng.
có một
a Lương-
thì sự

chuyển biến này đã khởi đầu từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên vô cùng. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hoạch được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khi vuông vắn ? Không (vì người xem không để tính như thế)

Lương-văn-Tỷ trong xưởng họa

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều tốt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở lớn trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà tỉ, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ chuyện và phố, dễ nhìn và dễ thấy, một đó anh đã kiểu - thức - hóa (stylisert) hình dáng của sự vật đi ít nhiều.

Đề tài của Lương-văn-Tỷ cũng không có gì khác. Đại khái như : Xóm chiều. Chiều quê. Chùa trong. Đường làng. Ông lão. v.v... Cũng chẳng quan trọng lắm đối với những người làm nghệ thuật. Vì chỉ là những đề tài chung. Cách biểu diễn nghệ thuật của từng người qua các đề tài đó mới đáng kể. Cho nên nhiều khi đề tài chỉ giữ phần thứ yếu, làm cái cớ, đôi lúc rất thờ ơ đối với người thưởng ngoạn có ý thức khi họ đi bắt gặp được một thích thú nào đó trong tác phẩm. Đúng. Đổi tên khác cho một bức tranh, cái mốc tồn tại vẫn của bức tranh đó không hề thay đổi.

*

Điểm rõ nhất trong tranh Lương văn Tỷ là cảm hứng làm việc rất đều đặn. Không thấy sự cách biệt xa quá từ những bức khá đến những bức non kém. Nhưng với cảm hứng đều đặn đó được cộng thêm vào có sự dồn

đặt, điều kiện tối thiểu ở ngọn bút mình nữa thì tranh sơn sẽ khác hơn — theo tôi. Có thể là đòi hỏi hơi nhiều ở sơn. Vì phải thành thực mà nhận rằng: Lương văn Tỷ có một thời gian mà kinh nghiệm nghề nghiệp chưa lắm lắm.

40 bức tranh sơn dầu. Không khí của cuộc trưng bày dễ chịu, thoải mái. Những tranh vào loại khá của Lương văn Tỷ là: Đường vàng (32) Đường làng (22) Hương quê (25) Xóm nghèo (13) 2 bức tĩnh vật (4 và 35) một bức về trừu tượng số 40 v.v... Những tranh: Xóm (34) Rạch (10) Làng Tả Quản Lê văn Duyệt (37) và một số chân dung bơi yếu mà đại diện là bức « Ông Lão » (23) v.v...

Nhưng đây chỉ là sự phân loại thông thường. Bởi — như đã nói — Sự hơn kém ở tranh Lương văn Tỷ không xa cách bao nhiêu.

Tôi không nhìn vào « sự được » hay « không được » của tranh anh. Khác hơn, tôi nhìn vào sự đổi thay ở

Chân dung

Phố Juda

nghệ thuật anh đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức « Đi săn », tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ 40 hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ 40 đó, ít ra còn có chất gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh anh ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mạnh đến phần thay đổi tiến bộ ở tranh anh bây giờ và chính là điểm đặc biệt của chú ý nhất với cả phòng tranh anh vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những chi tiết sót đáng tiếc trong tranh anh. Tôi thí dụ như bức tranh khá lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của anh cả. Đôi khi còn làm cho người xem

✱ QUẢ GIỚI HẠN CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhỏ-thó đẩy đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gì đánh nhau, rồi đưa ra bắt cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng :

— Anh không thấy chướng sao, ai bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói :

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi cũng là quả giới hạn chớ, đâu có chướ

Chân dung

Phố huyện

XEM TRANH CỦA LƯƠNG-VĂN-TỶ

nghệ thuật anh đang thành hình. Đi vào hiệu từ bức « Đi săn », tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức nỏ áo hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp nỏ áo đó, ít ra còn có chút gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc càng loại tranh này ở phòng tranh anh ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mạnh đến phần thay đổi tiến bộ ở tranh anh bây giờ và chính là điểm đặc biệt cần chú ý nhất với cả phòng tranh anh vậy.

Và chi điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh anh. Tôi thí dụ như bức tranh khá lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mong lại một sự thể gì cho cuộc triển lãm của anh cả. Đôi khi còn làm cho người xem nghi ngờ; Hoặc, còn tham quá khiến hình thể trong tranh trở thành phức tạp; Hoặc, chất sơn chưa được gọn gàng...

Cho nên phải nhìn tranh Lương-văn-Tỷ bằng cái nhìn tổng quát. Và chỉ nhìn vào sự sẻ dịch từ một năm nay của nghệ thuật anh (1962-1963). Từ sự đó đậm, gỡ bỏ dần sự phong phú dột khởi bây giờ như một luồng gió mát.

Người làm nghệ thuật cần luôn luôn có những chặng bắt đầu. Tôi tin chắc Lương-văn-Tỷ đã nghĩ đến điều đó. Không thể mãn nguyện bằng một vài kết quả nhỏ bé được.

Kết luận: Tôi thích nhất nỏ áo và mọc mong được xem nhiều tranh như thế ở những phòng tranh sau của Lương-văn-Tỷ. Đó không phải là sự khó quá đối với cái đà phong phú của anh hiện tại. Tôi hy vọng như thế.

● *CHÂU-GIANG*

✻ QUÁ GIỎI ĐẤY CHỨ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhỏ-thó đen-o, vợ lại cao lớn, đẫy đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gia-đình gì đó, hai người đánh nhau, rồi đưa ra bắt cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng:

— Anh không thấy chướng sao, ai lại chồng mà đánh vợ bao giờ?

Người chồng chỉ bà vợ nói:

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi thế này mà đánh nổi cũng là quá giỏi đấy chớ, đâu có chướng?

phương này

✍ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

Đêm khách lạ thăm tôi đã đi
Xót xa thương một thuở xuân thì
Tuổi hai mươi nắng vừa mong nhớ
Rạy rứt chi hoài buổi biệt ly ?

Trời ở phương này lạnh buốt lắm
Nắng không vừa ấm một thân chim
Tuyết trắng mờ phủ làn mây trắng.
Ai chờ giùm tôi nhung nỗi niềm ?

Giữa sông người tôi đi ngẩn ngơ
Nghe trong hồn dậy nỗi hoang sơ
Sầu theo những bước chân hờ hững
Thương mến còn đâu mà vọng chờ ?

Thành phố Đông-Kinh đẹp sắc màu
Tưng bừng nhạc vũ suốt đêm thâu ;
Niềm riêng vẫn sống trời xa-lạc
Hồn có hoa đầy những giọt châu.

Trời nắng quê-hương hẳn ấm lòng ?
Những người ở lại có vui không ?
Người đi mất mát thời hoa mộng
Ơi chỉ còn đây nỗi nhớ nhung.

Luận
CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

(Tiếp theo P.T. 96)

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuất. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*. *Trung-Bắc tân-văn*.... In-loát thô-lậu, chữ cỡ giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nào đó thôi. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của dân chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được rộng lớn và tờ báo không

...y

★ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

...ân thăm tôi dễ đi
...ong một thuở xuân thì
...rai nắng vào mong nhớ
...i hoài buổi biệt ly ?

...ong mây lạnh buốt tìm
...g vòng ôm một thân chim
...ng mờ phủ lần mây trắng
...m tôi nhung nỗi niềm ?

...người tôi đi ngẫn ngơ
...hôn dậy nỗi hoang sơ
...hững bước chân hờ hững
...n còn dấu mũi vọng chờ ?

...Đông-Kinh đẹp sắc màu
...nhạc vờ suốt đêm thâu ;
...vẫn sống trời xa-mọc
...dậy những giọt châu.

...quê-hương hỡi ôm lòng ?
...ợi ở lại có vui không ?
...mất một thời hoa mộng
...dậy nỗi nhớ nhung.

Tuần CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

DÂN CHỨNG LỊCH SỬ XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

1910 — 1960

(Tiếp theo P.T. 96)

★ Nguyễn-Vỹ

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuân. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*, *Trung-Bắc tân-văn*... In-loát thô-lậu, chữ cho giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nhỏ hẹp thôi. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của đồng chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được rộng-rãi lắm và tờ báo không có liên lạc mật thiết với độc giả. Vì thế, cuối năm các báo chí ra số đặc biệt Xuân mà không cần hình-thức duyên dáng mỹ-lệ hơn số hằng ngày. Án-loát và bài vở cũng theo y như thường-lệ, chỉ có chi-tiết đôi ba bài thơ xuân của các nhà Nho, gọi là có chút hương vị của ngày xuân thế thôi. Ở Saigon, phạm-vi ảnh-hưởng của báo-chí được rộng hơn, đồng-chúng coi báo nhiều hơn, những tờ nhật báo đương-thời như *Công-Luận*, *Sài-thành*, *Điện-tín*, *Bước-nhà-Nam* vân... đều được phổ-biến khắp nơi. Tuy nhiên, đến gần Tết các báo ấy cũng không phát-hành những số đặc-biệt gì xuân, không trang-hoàng rộn-rịp như ngày nay. Hình-thức

các báo không mấy-mà lộng-lẫy, vì lý-do kỹ-thuật ấn-loát chưa được mở mang. Chỉ có đặc-biệt về nội-dung có đăng các bài thơ mùa, phần nhiều là những thơ giáo-dị bình dân hơn những thơ mùa của các báo ngoài Bắc. Cũng có những bài luận đàm phiếm đàm, hồi-ký về mùa, nhưng ý nghĩa và văn chương thâm thúy hơn đa số những bài trong các báo mùa ở Saigon thời hậu-chiến.

Độc-giả 1924 ở Nam-Kỳ mua một tờ báo tết niên cũng như họ mua một tờ báo thường ngày. Không có những đặc-điểm gì kích-thích họ, không gây cho họ một lòng hoan-nghênh, nô-nức hân-hoan. Và lại cũng không có sự tranh đua nào của báo-chí thời 1924 về hình thức, về màu sắc, nhất là không có những bình bìa phụ-nữ yêu kiều duyên dáng. Các cô em-nữ-sinh-lương danh tiếng thời bấy giờ, như cô Năm-Phi, cô Năm Sa-đéc, cô Bảy Bạc-liêu, không bao giờ có hình ảnh in lên mặt các bìa báo, hay các phụ bản để tặng bạn đọc.

Ngày nay, Báo-chí đã khai-mạc mùa Xuân sớm hơn cả mùa Xuân! Sớm hơn những mười lăm, hai chục ngày. Cùng một lượt với các sập bánh mứt nộp nập quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đưa tặng phát hành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân!

1924, toàn quốc không có cảnh tượng ấy. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày "ông Táo về Trời", báo hiệu mùa Xuân sắp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chẳng thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đấy là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hànội. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vài tỉnh lớn như Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Người ta, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào!

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), dân số có đến 10.000 người, có cả trường Trung học «Collège Complémentaire franco-indigène» một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vậy là một bãi chợ, tính lý của một đoàn lớn phù-nhiêu nhất ở giữa Trung-thổ mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần: năm 1924, một ông «Nhà báo» ở Saigon tên là Hồng Tiêu, «phụ-bút» hay là «tạp bút» hay là «chủ Bút» gì đó của tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy hôm ở Qui-nhơn. Thật là một sự-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà toàn-thể cả thành-phố, nhất là trong giới học trò trường «Collège», lúc bấy giờ chưa đông danh-từ «học-sinh». Tuần em nghe các anh bảo nhau: «Có ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi!» Tuần nó và đi xem cho biết mặt. Một ông Nhà-Báo, chức là một ông hiền-hòa Thánh, ít nhất cũng giới

...ập quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đưa cho phát hành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân !

1924, toàn quốc không có chính trong tay. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày " ông Táo về Trời ", báo hiệu của Xuân sắp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chưa thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đây là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hanoi. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vì tỉnh lỵ của vài Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có đọc mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể của Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một chiếc số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Người ta, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào !

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), dân số có đến 10.000 người, có cả trường Trung học « Collège Complémentaire franco-indigène » một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vậy là một tỉnh lớn, tỉnh lỵ của một tỉnh lớn phồn-thịnh nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán nhật báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một điều: năm 1924, một ông « Nhà báo » ở Saigon tên là Hồng Tiêu, « phụ-bút » hay là « tạp bút » « chủ Bút » gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du-lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy ngày ở Qui-nhơn. Thật là một tin-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà toàn-thể cả thành-phố, nhất là trong đám học trò trường « Collège », Lúc bấy giờ chưa đồng danh-từ « học-sinh ». Tuấn em nghe các « cậu » lớp khóa nhau : « Có ít ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy rồi ! » Tuấn nó vô dị xem cho biết mặt. Một ông Nhà-Báo « chắc là một ông hiền ông Thánh, ít nhất cũng giỏi bằng ông Khổng-tử, ông Mạnh-tử chớ đâu phải là người thường ! Tuấn chàng nôn-nao khi nghe mấy đứa bạn khóe với Tuấn rằng tụi nó đã được thấy mặt ông « Chủ Bút Nhà Báo Saigon », và nghe ông nói chuyện hay lắm. Tụi nó khen ngợi ông nhiều lắm, và mến lại cho Tuấn biết rằng ông chính là người tỉnh Quảng-Ngãi, ông bơi giỏi lắm, ăn nói toàn là văn-chương cho-phó, không ai bì kịp. Ông có người anh ruột, tên là ông Bút-Trà cũng là ông « Nhà Báo » và đang làm Chủ-bút tờ báo gì lớn lắm ở Sài-gòn. Hai anh em đều làm Chủ-Bút và đều là những tay cự-phách, tứ-khẩu học cũng đã đỗ bằng Tiếu-tài Phó-bảng. Tụi học trò lại cho Tuấn biết rằng ông Hồng-Tiêu có viết một quyển sách thật hay nhan đề là « Lệ thần quái » đọc nghe mê và hay hơn chuyện Lục Vân Tiên mà Mẹ của Tuấn thích nghêm tối ngày. Tuấn rủ một bạn học cùng lớp, và cùng tỉnh, đến chỗ nhà ông Trợ-Bút Hồng Tiêu ở trọ. Hai đứa đến tận hàng-hiên nhưng cứ do-dự, sợ-sợ không biết tại sao mà « sợ ». Sau cùng Tuấn bảo : « Sợ cái gì ? Tại mình đến nói với ông là tại mình học trò quê ở Quảng-ngãi, nghe thiên-hạ đồn ông ở Saigon đi du-lịch về

dậy, mình đến chào mừng ông, và để ra ông diễn-thuyết cho mình nghe. Nếu ông đuổi mình đi ra, thì mình đi ra, chớ không lẽ ông bỏ tù mình sao ?» Lúa đầu tiên nghe nói đến ông Chủ-Bút tờ báo ở Saigon, thật ra tụi học trò sợ lắm, nhưng rất cuộc. Tuấn và thằng bạn, là Nguyễn-Thiệu, nhất-định đi xem thử cho biết một « Ông Chủ-Bút-nhà-Báo-Saigon » như thế nào. Hai đứa mặc áo đen đài, quần mới giặt sạch sẽ, tóc mới cúp, nhưng không dám mang giầy, sợ vô-phép. Dọc đường, Thiệu hỏi Tuấn :

— Chắc ông « Chủ-Bút » giỏi lắm Tuấn hí !

— Ờ, ông làm Chủ-Bút Nhà Báo ở Saigon thì ông phải giỏi hơn mấy ông Thầy giáo của tụi mình chớ.

— Ông làm ra sách nữa, hay lắm.

— Ờ. Tao nghe nói mà tao chưa đọc sách ông.

— Tao sợ đến ông rồi ông hỏi về văn chương, mình trả lời không được, mắc cỡ chết, mầy à.

— Ông giỏi như Thần, như Thánh, còn mình là học trò thì mình hỏi ông, chứ không lẽ ông hỏi mình ? Trò Thiệu vẫn cứ nhát nhát, không dám nắp ông Chủ Bút Nhà Báo. ...

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, ngay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một rạp chớp bóng. Tụi Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngoại, nhưng cũng liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, gì mà bàn viết bề bộn rất vẻ tướng. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng nét chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« *Thì giờ là tiền bạc.*

Người có học, phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương phong-nhã, là tiên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ-phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, bỏ chữ đang dở, đến gần trò, đưa mắt ra vẻ trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thăm ai đó ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hí,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui cũng ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò nào học nghe không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng chèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn-sĩ như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạ hỏi :

không dám nấp ông Chủ Bút Nhà Báo. ...

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, nay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một cụm cây cối rậm. Tối Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một tấm ảnh to treo trên vách, có đề những câu bằng mấy chữ to, mà Tuấn cho như đại-khái :

« Thì giờ là tiền bạc.

Người có học, phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương giống-nhỏ, là lên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên lời viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, lúc chế đứng dậy, đến gần trò, đưa tay ra vỗ vai trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thăm ai thì ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hả,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui cũng ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò năm học ngoài không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng thèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn, như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

— Bẩm ông, làm Báo có khó không ?

Ông Chủ-Bút Hồng Tiêu cười :

— Khó chớ, dễ sao được !

Tuấn dành bạo bài tiếp :

— Bẩm ông, tôi học Toán dở lắm, cứ bị thầy giáo cho ăn không bài, như vậy sau tôi lớn lên có làm Báo được không ?

— Được. Không cần giỏi Toán, nhưng phải giỏi Văn-chương. Trong lớp, trò làm bài luận có khá không ?

— Dạ, mấy cô học trò con gái họ cứ nhờ tôi làm cả bài luận cho họ, rồi họ cho tôi kẹo thèo-lèo.

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu cười hà-hà-hà rồi vỗ vai trò Tuấn :

— Vậy thì trò này tài quá. Trò năng học giỏi rồi lớn lên viết văn cho đàn bà con gái đọc được đó ! Tên trò là chi ?

— Dạ, thưa ông, tên tôi là Tuấn.

Ông Chủ-Bút Nhà-Báo liền chỉ cho trò Tuấn mấy câu của ông viết dán trên tường :

— Nè, trò Tuấn nhớ mấy câu danh ngôn đây ! *Thì giờ là tiền bạc.* Tây cũng nói : *Le temps, c'est de l'argent ; Người có học*

phải có chí, không có chí thì học sao nên được, phải hông, hí ? Thánh hiền có học mà nên, Văn chương phong-nhã là tiên trần đời ! Phải hông ? Hí ?

Trò Tuấn nở một nụ cười ngây thơ :

— Dạ, phải.

Nói chuyện khá lâu, sang trò Tuấn kính cẩn chắp hai tay trước ngực, cúi đầu chào :

— Thưa ông, tui xin về.

— Ờ. Trò nầy dễ thương quá !

Tuấn sang-sướng kinh-dị, được thấy mặt ông « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » vỗ vai và bắt tay... au revoir !

(còn nữa)

★ NIÊN HIỆU

Kịch sĩ Sacha Guitry thường tự hào và lấy làm khoe-khoang khi thuở nhỏ là một cậu học-trò lười biếng vào bậc nhất, kịch-sĩ có kể lại một cậu chuyện sau đây.

Năm kịch-sĩ đi thi tú-tài văn đáp, quan chấm trường hỏi mãi chẳng trả lời được câu nào, sau cùng hỏi một câu :

— Thôi được, tôi hỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì ?

Kịch-sĩ đáp :

— Thưa thầy, con biết những niên hiệu trong lịch-sử.

— Nếu thế thì được lắm, anh thử kể một vài niên hiệu ra tôi nghe.

— 1515, 1683, 1789, 1811, 1830.

Quan chấm trường đếm luôn :

— Ít ít chớ ! sao những con số nghe quái nhạo lạ là số gì vậy ?

— Thưa thầy là những niên hiệu.

— Phải rồi. Song vào những niên hiệu ấy thì có những việc gì xảy ra ?

Cậu học trò liền dõng dạc đáp :

— Thưa thầy, con để bẩm với thầy là con chỉ nhớ những niên hiệu chớ con có nói là nhớ có những việc xảy ra vào những niên hiệu ấy đâu !

VÂN-ÂN

bèn lò

(Bruxelles)

Tôi không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Hồi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu cảm thấy cách lạ thật rõ Nam, c Việt-Nam Vườn tôi t Tôi thuộ đó vì đọ sau nhợn chán ng thuật. T Nam, đọ nhớ. Qu

HỒ-THỐ

thì họa
ng. hỉ ?
ên. Văn
trần đời !

ười ngày

mang trở
ay nước

— Thưa bạn, tại vì vậy.

— Ồ. Trả cây đờn thương quý !

Tuấn *sang-sướng* khiêng đi, được thấy mặt ông « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về tại vì bắt tay... au revoir !

(còn nữa)

ay thường tự hào và lấy làm khoe-khoang
học-trò lười biếng vào bậc nhất, kích-
ện sau đây .
tờ-học vào văn đáp, quan chấm trường
ược câu nào, sau cũng hỏi một câu :
ỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì ?

biết những niên hiệu trong lịch-sử.
ọc lắm, anh thử kể một vài niên hiệu xe

89, 1811, 1830.
đếm boảng :
những con số nối đuôi nhau ấy là số ai

ông niên hiệu.
vào những niên hiệu ấy thì có những việc

ông đọc đáp :
đề bẽm với thầy là con chỉ nhớ những
ôi là nhớ có những việc xảy ra vào những

VĂN-AN

bèn lò

Hồng - Anh
(Bruxelles)

TÔI không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên này đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu hát bình-dân cũng đã cảm thấy có ý-nghĩa thâm-trầm cách lạ thường. Tôi có thể nói thật rằng dù ở đâu xa Việt-Nam, chúng tôi vẫn yêu thơ Việt-Nam. Như đọc Thơ *Hoàng-Vũ* tôi thấy thích không gì bằng. Tôi thuộc lòng nhiều bài trong đó vì đọc đi đọc lại nhiều lần, sau những giờ « cours » ở Đại-học, chán ngấy những danh-từ kỹ-thuật. Tôi nhớ quê-hương Việt-Nam, đọc thơ *Hoàng-Vũ*, đờ nhớ. Quê-hương, là *Hoàng-Vũ*

HỒ-THỊ

đó. Hoàng-Vũ là quê-hương đó.

Đêm nay trời lạnh buốt. Bạn tôi nói ở Paris lạnh hơn, tôi không tin. Hai đứa ngồi bên lò sưởi, nhớ nhà, tự-nhiên nói đến Thơ bên ta, và Thơ bên này. Tôi muốn viết thử một bài để so-sánh, nhưng chắc là không viết được, bởi là tôi không viết văn bao giờ. Nhưng tôi tìm thử hiểu sự cách biệt trong tình cảm, và Pháp-ngữ hình như làm thơ không-gước-động bằng Việt-ngữ. Thơ Pháp hồi Thế-kỷ XIX, như Victor Hugo, Alfred de Vigny, Musset, Lamartine v.v.., thì thật là hay, nhưng là sao những thi-sĩ Pháp ngày nay, tôi đọc không thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ quá. Không phải chữ của Victor Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có mang theo vài tập thơ mới xuất bản, bán chạy nhứt, của những thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển « *Choix de Poèmes* », tác-giả là thi-sĩ Jean Tardieu hình như được nhiều người ưa trong giới sinh viên và trí thức Pháp và Bỉ. Chúng tôi xem bài

Les Fleurs de Papier

Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit, je t'avais dit,
— Oh ! Comme les maisons étaient hautes !
Oh ! Comme le vieil appartement sentait la poussière !
Oh ! Comme il était impossible à retrouver
Le temps du soleil, le temps du futur, des fleurs, du papier !
Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit.

Bạn tôi dịch đúng nghĩa như sau đây :

Những Hoa Giấy

Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ồ ! Sao các ngôi nhà cao thế
Ồ ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi
Ồ ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ ấy. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ có ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lò
bài th
không
sư.
Bạn
giờ nh
hiểu, n
Thơ
tập «C
xuất-b
tuy là

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du cœur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long

Mais il dure dans le cœur
Il rugit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le cœur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se bala. e :
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

ng đó. Musset, Lamartine v.v... thì thật là
t. Bạn hay, nhưng là sao những thi-sĩ
n, tôi Pháp ngày nay, tôi đọc không
bèn là thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ
ói đến quá. Không phải chữ của Victor
ấy. Tôi Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có
lễ so- mang theo vài tập thơ mới xuất
ng viết bản, bán chạy nhứt, của những
iệt văn thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển
ử hiểu « *Choix de Poèmes* », tác-giả là
ăm, và thi-sĩ Jean Tardieu hình như
m thơ được nhiều người ưa trong giới
ật-ngữ- sinh viên và trí thức Pháp và
X, như Bỉ. Chúng tôi xem bài
Vigny,

Fleurs de Papier

'avais dit
ais dit, tu m'avais dit,
vais dit,
avais dit, je t'avais dit,
maisons étaient hautes !
il appartement sentait la poussière !
impossible à retrouver
le temps du futur, des fleurs, du papier !
'avais dit
vais dit, tu m'avais dit.

nhu sau đây :

ong Hoa Giấy

em đã bảo với tôi
tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.
em đã bảo với tôi.
, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ồ ! Sao các ngôi nhà cao thế !
Ồ ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi thế !
Ồ ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương-lai, của hoa, của giấy !
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ lạ. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ cố ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lề suối, chúng tôi đọc lại bài thơ, mà vẫn còn thắc-mắc không hiểu tác-giả lẫn ông Giáo-sư.

Bạn tôi nói : « Thơ ở Paris bây giờ như vậy hết. Hiểu, không hiểu, mặc kệ. » Còn đây là nhà Thơ Norge, người Bỉ, tác-giả tập « Quatre Vérités » cũng mới xuất-bản. Tôi kể ra đây một bài, tựa là :

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du coeur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long.

Mais il dure dans le coeur
Il rougit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le coeur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se balance,
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

Cũng bạn tôi dịch chơi như sau đây, theo đúng nghĩa nguyên-văn :

Tiếng kêu của con thu

Tiếng kêu, tiếng kêu dầu-giá của cái chết
Ào-ạt trong dãy lòng
Và cũng là tiếng kêu trên đồng bằng
Trận đám lúa mì của tháng Messidor.

Cậu đao, tiếng hát ấy, mi nghe nó
Trong cổ họng con heo.
Trong bụng con chó sói
Tiếng hát đó ấy, và dài và dài.

Nhưng nó lâu dài trong con tim,
Nó ẩn-hiện trong vết thương
Và nó ngự-trị tưng-bừng lồng-lẫy,
Nó lâu dài và sống chết.

Tuyệt-diệu trong trái tim
Ngọc kim-cương ghê-gớm ấy
Lắc qua lắc lại thành muôn nghìn tiếng đội
Vang ra vô cùng tận.

Và chỉ là tiếng của im lặng.

Chúng tôi không dám cười, bởi vì chúng tôi không hiểu. Nhiều người không hiểu cũng như chúng tôi, và họ cũng không dám cười. Nhưng họ không đọc. Chúng tôi đọc để tìm hiểu. Nghĩa là để không hiểu. Bạn tôi nói với tôi : « Có lẽ lý-do không hiểu, là tại mình có cái óc Việt-Nam, không thông-cảm được với cái óc của người Tây-phương ». Nhưng tôi hỏi lại : « Vậy thì những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương để giải sầu hai đứa lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HỒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

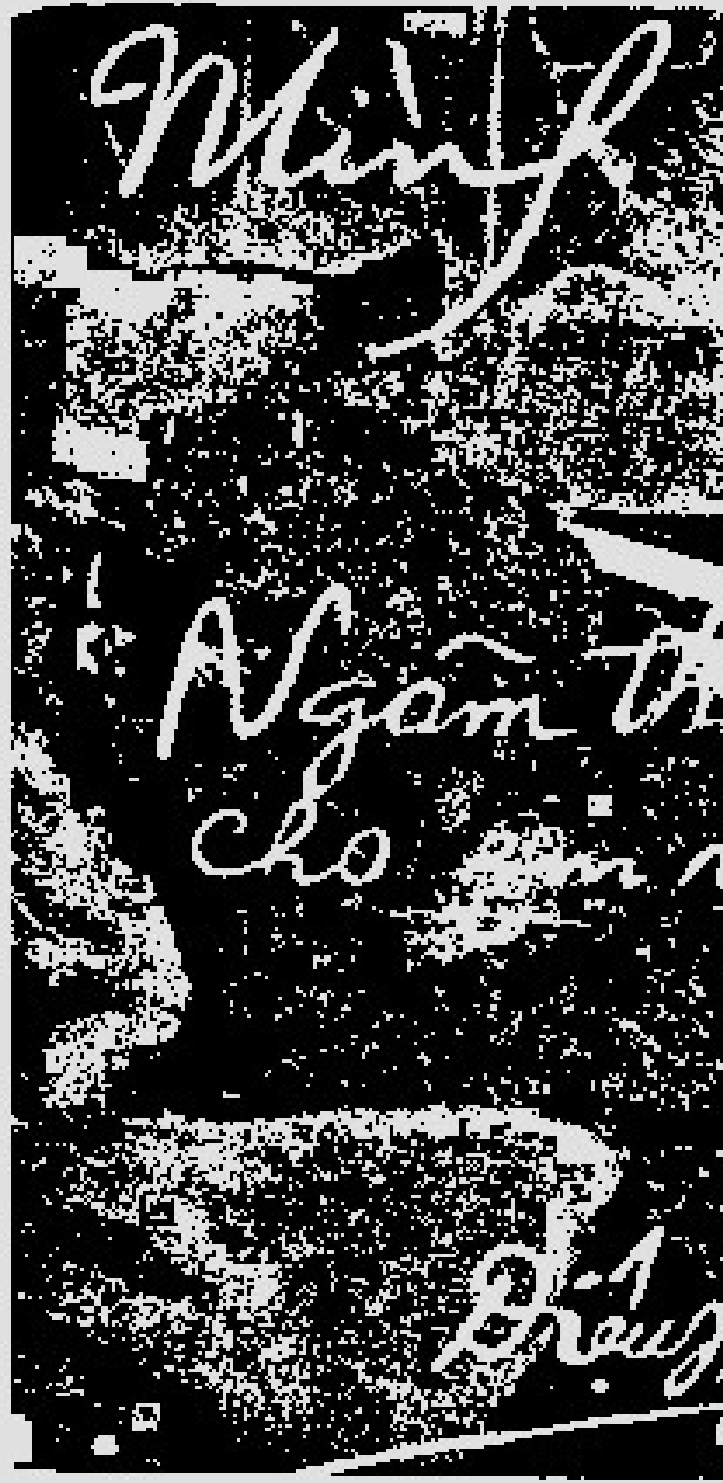

chơi như sau đây, theo đúng nghĩa

ng làu của con tim
u dầu-giế của cái chết
ng
ầu trận đồng bằng
do tháng Mesidor.

ấy, mi nghe nó
hao.
i gội
dài và dài.

vong con tim,
thương
-bùng lòng-lấy,
g chết.

i tim
ết-gớm ấy
nh muốn nghìn tiếng đội
ện.

im lặng.

cười,
hiểu.
u cũng
g không
ng đọc.
. Nghĩa
nỗi với
hiểu. là
t-Nam,
với cái
vong ».
ấy thì

những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết », Chúng-tôi đọc thơ Tây-phương đã giải sầu hai đứa lại càng thấy ba-vơ hơn lúc nào hết !

● *HÒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

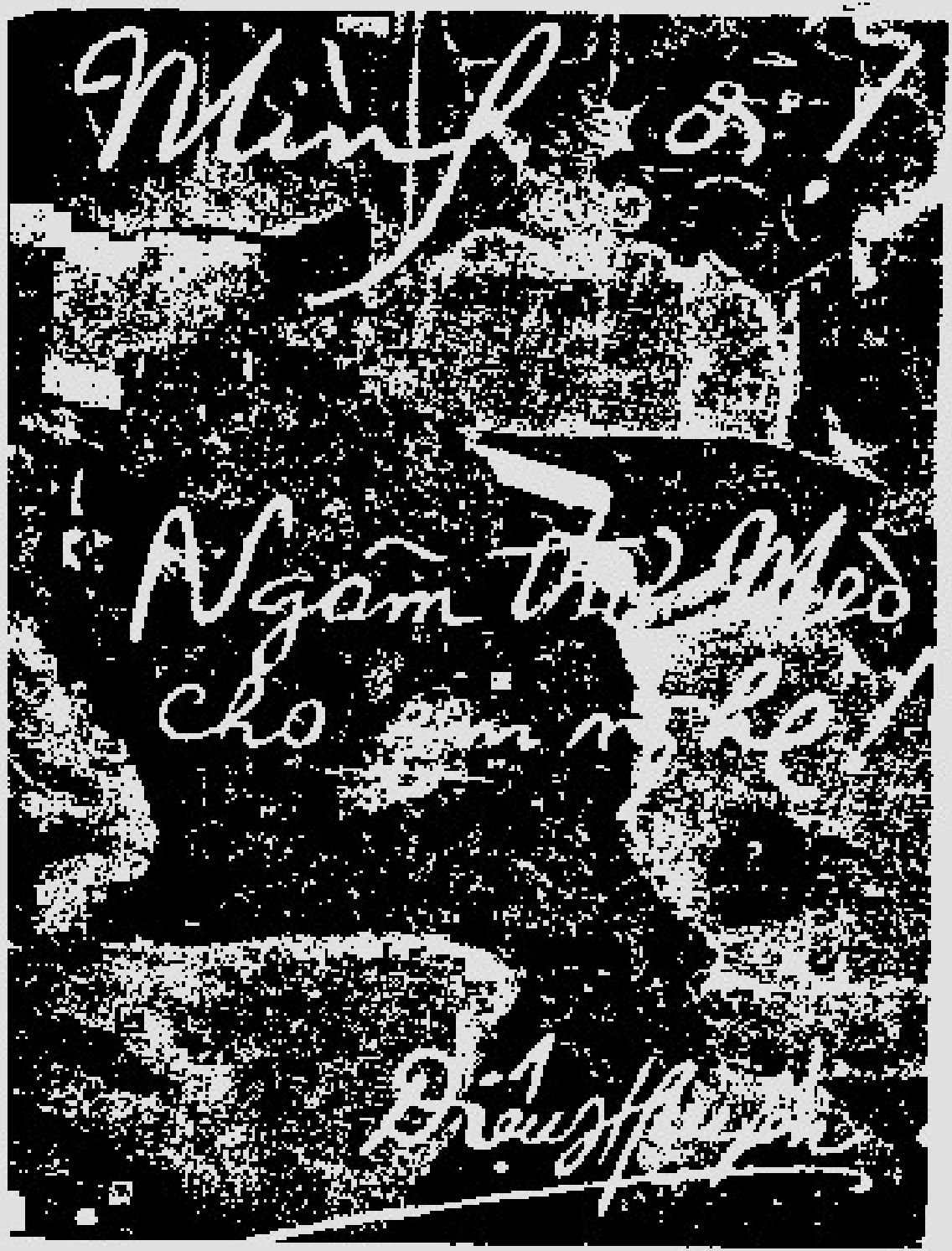

— MINH ƠI, năm con Mèo. Minh ngâm thơ Mèo cho em nghe đi !

— Mèo, có năm bảy thứ Mèo, em muốn anh ngâm thơ về loại Mèo nào chứ ?

— Thơ con Mèo, con Mèo kêu meo - meo, có bốn chơn và có đuôi đó. Còn Mèo gì khác còn Minh, em khỏi thèm nghe đi !

— Thơ con mèo kêu meo meo, có bốn chân và có đuôi, thì em mở *Phổ-Thông* số Xuân vừa rồi ra mà xem. Các nhà văn đã kể ra trong đó biết bao nhiêu là thơ Mèo của các Thi-sĩ thuở xưa !

— Em đã đọc rồi, nhưng chỉ có Thơ ta, chưa có Thơ ngoại-quốc. Em muốn biết các nhà Thi-sĩ khác trên Thế-giới ca - tụng con Mèo như thế nào. Thí - dụ như Thi-sĩ Anh, Thi-sĩ Pháp, Thi-sĩ Nhật v.v... chắc họ cũng thích mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thì nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ ?

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi đưa lên ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được. Anh đọc nguyên văn bài thơ Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

The Cat and the Moon

The Cat went here and there
And the moon spun round like a top,
And the nearest kin of the moon
The creeping cat, looked up.
Black Minnaloushe stared at the moon,
For wonder and cold as he
The pure cold light in the sky
Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do
you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the
grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his
agile
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they
range ?
Minnaloushe creeps through the
grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

Nàng
Trăng
Mèo đ
Mèo-M
Bước
Ánh t
Mèo
Mèo-M
Bắt c
Mon
Vượt c
Gặp n
Ôm n
Em đ
Có th
Ước
Xoay
Mon
Nhảy
Trăng
Nhìn

Dĩ quá xá, bà em ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em hiểu nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo rảo bước đó đây

(1) C
nople.

mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thì nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì dịp cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi được ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh dịch nhé, nhưng Thi-sĩ mà dịch ra thơ được? Anh đọc nguyên văn bài thơ cho Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

The Cat and the Moon

Black Minnaloushe stared at the moon,
For wander and unrest as he
The pure cold light in the sky
troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do
you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the
grass
From moon-lit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his
pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they
range ?
Minnaloushe creeps through the
grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

★

Dài quá nhỉ, hả em ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em hiểu nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo náo bước đó đây
Nàng Trăng như chiếc con-quảy, quảy tròn. (1)
Trăng, Mèo, thần-thích bè-bạn,
Mèo đi đuổi bắt vần theo làn trăng.
Mèo-Mun trẻ mắt bần-khoăn
Bước đi mỗi bước, lăng lăng-lăng buồn
Ánh trăng trong-vắt, lạnh-lùng.
Mèo lặc nên-rì, nảo-nùng tâm-cam-
Mèo-Mun cất bước nhẹ-nhàng
Bốn chân giẫn-điệu trên làn cỏ xanh-
Mun ơi ! Khiêu-vũ không anh ?
Vạt chợt nhảy-nhót thảo tình một khi,
Gặp nhau đất bạn cỏ ơi
Ôn nhau khiêu-vũ còn chi cho bằng !
Em đà mệt-mỏi rồng-rồng.
Cứ theo lối cũ quảy-quần lyếu trăng-
Ước sao Mun giúp cho Hằng
Xoay theo vài kiểu tối-tân nhịp-nhàng ».
Mun say dướt ánh trăng vàng.
Nhảy qua, nhảy lại trên làn cỏ tươi.
Trăng cao rực rỡ cõi trời
Nhìn Mun, Trăng học nhảy vời theo Mun.

(1) Con quảy bằng vỏ dừa hay bằng sành, có hai lỗ để xỏ dây.

Chẳng hạn Mun có đẹp không
Trăng đã bắt chước lúc công, lúc tròn.

Lúc dơn ra mảnh trăng non.
Lúc lại nảo nết trăng còn như trăng.

Mèo-Mun trên cỏ bồn-chồn,
Cô-đơn, tọc-độc, nhìn trăng trên trời.

Bỗn tuần thay mặt đổi ngôi,
Khi tròn, khi khuyết, như đời một mèo.

Hay hông em ? Cái trí-óc tưởng-tượng của Thi-sĩ nước Anh, tả cảnh Mèo đùa với bóng trăng trên cỏ, thành ra một câu chuyện đối thoại có ý-nghĩa rất thâm-thúy, và độc-đáo.

— Minh ơi, có phải nhà thơ tưởng-tượng rằng bóng trăng trong tuồng, lúc thành trăng lưỡi liềm, lúc thành bán nguyệt, lúc tròn, lúc khuyết, đó là phương-pháp khiêu-vũ « cọp-lọc » mà cô Hằng-Nga học được của chàng Mèo trong lúc mình Mèo đùa nhảy dưới ánh trăng đó, phải không ?

— Phải.

— Thích thế quá hả Minh ! Minh còn nhớ bài thơ Mèo nào của ngoại-quốc nữa không ?

— Bài The greatest cat của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm, Anh không muốn em nghe nhiều sẽ nhức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng cái được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Die Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten the Blinkting and Kriechtze
Und Komplimente genug !

— Minh nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bên nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cũ: đều chào cái, chúc dài lời

— Bài The greatest cam của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm, Anh không muốn em nghe nhiều sẽ nhức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng cái được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Die Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Minh nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bàn nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cất, chúc dài lời

Đó là một bài hát bình-dân vui, về cho các em nhưng vẫn ngụ-ý rằng các em còn nhỏ tuổi, dù thấy một con mèo dễ già ở hàng xóm qua chơi, các em cũng phải cúi đầu xuống làm lễ chào một Nước Đức có rất nhiều loại thơ bình-dân như thế, cuy là nhẹ nhàng vui vẻ nhưng vẫn có nhiều ý-nghĩa thâm-trầm.

— Càng y như các câu hát bình dân của Việt-nam mình chứ gì, Minh nhỉ ? Như :

Con mèo trèo lên cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà

. . . . . .

Em thích những loại thi-ca bình dân như thế, điều rà tinh thần của mỗi dân-tộc, hơn là loại Thơ quái gở-xa. Bây giờ mình đọc với bài thơ Pháp đi !

— Thơ Pháp, hồi Thế-kỷ XVI, Thi-sĩ Ronsard ghét Bảo và làm loại thơ 10 chữ có chùm mèo thâm tệ. Trái lại, bạn thân của Ronsard, là Thi-sĩ Du Bellay, lại cưng Mèo như cưng con ;

. . . . . .

- Sait que ce petit coquin
Prend soudain sa revanche
Ou sait qu'il vient à ma bouche
La viande « ne m'engager.
Alors qu'il me voyait manger... »

Nghĩa là :

« *Một đứa nó chọc thèm mình,*
Nhảy lên giường ngồi ngắm gần
cằm tôi.

Một đứa nó chọc thèm mình,
Nó khêu miếng thịt tôi
nhai trên mồm'

Mà nó chẳng giận, chẳng
hờn
Tại chốt nết nó, nó còn lấy
lòng...

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre). J Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardeus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê - bình con mèo : « *J'aime dans le chat ce caractère indépendant...* et *cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.* » (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái - độ lãnh - đạm điểm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mái nước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (It a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : « Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plaît mieux que le cabinet du littérateur...

. . . . . .

Một đêm nó chạy trên mái.
Nó khiến mình thật tội
nhoi trên mái

Mà rất chẳng giận. chẳng hờn
Tội chết nết nó, nó còn lắng
lơ...

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và lấy thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre J. J. Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardrus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê-bình con mèo : «*J'aime dans le chat ce caractère indépendant...* et *cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.*» (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái-độ lãnh-đạm điềm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mảng nước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : «Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : «Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plaît mieux que le cabinet du littérateur...

. . . . . .

(Chúng nó thích yên-tĩnh, trật-tự, êm-đềm, và không có nơi nào nó khoái bằng phòng viết của nhà văn...)

« ... *Leurs caresses sont tendres, délicates, silencieuses, féminines...* »(Nó mơn trớn êu yếm, nhẹ nhàng yên lặng; êu là như phụ nữ...)

Có điều rất lạ, là trên Tao-đàn Thế-giới chỉ có các Thi-sĩ Nhật là không bỏ đi động đến con mèo. Dân-tộc Phù-tang thật là kỳ dị. Trong suốt lịch-sử Văn Thơ Nhật từ xưa từ xưa cho đến hiện nay, thấy họ ca ngợi toàn những vật bé nhỏ, nhất là con đom đóm (1) con chuồng chuồng (1) con Ếch. Độc nhất chỉ có nhà thơ Hagiwara Sakutaro (1886 — 1942) là có một lần nói đến con mèo mà thôi, mà lại, than ôi, nói đến cái xác mèo ! Bài thơ nhan đề là Xác Mèo, mà lại cả bài hoàn toàn không nói gì đến con Mèo ! Chỉ một câu kết :

Trong phong-cảnh mèo-éo như bọt bể.
Lắt nhắt những hạt nước mắt mờ bé-nhỏ
Tôi chẳng thấy người, chẳng thấy thú-vật...

Bỗng cánh cuốc lửa thần-thốt,
nào-nề,
Rồi xuất hiện từ bóng cây
đương-liễu,
Nét mặt ngượng-nghịu
Người bạn gái tôi đang chờ.
Nàng choàng chiếc khăn mỏng
đăng-ten
Nàng bước như con-hận thần-thờ
Chiếc Kimono nhẹ-nhàng phất
phơ...
Ô ! Oara ! Đàn-bà buồn nẻo
thế !
Nàng bảo tôi : « Sao lần nào
anh cũng đến trễ ? »
Thế rồi không để-ông. không
tương-ta .
Chúng tôi ra ngoài thơ-thẩn
ơi.
— Oara ! Em muốn chúng ta nói
trong phong-cảnh đẹp nầy
Xác một con mèo lắm bẩn không
đây ?

— Thế là nghĩa sao hả, Minh ?

— Nên biết rằng Hagiwara Sakutaro chịu ảnh-hưởng thơ tượng trưng rất nhiều. Xác con mèo lắm bẩn là tượng trưng sự khoái-lạc dục tình đã được thỏa-mãn, chỉ còn như xác chết, bỏ lại giữa phong cảnh diễm-lệ hoang vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù tang không khác nào phong cảnh đẹp cô - liêu với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Minh ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Minh hả ? Thiệt em là mèo của Minh không ? Em quào, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên vừa cười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ...

✍ Thiện-Nguyệt

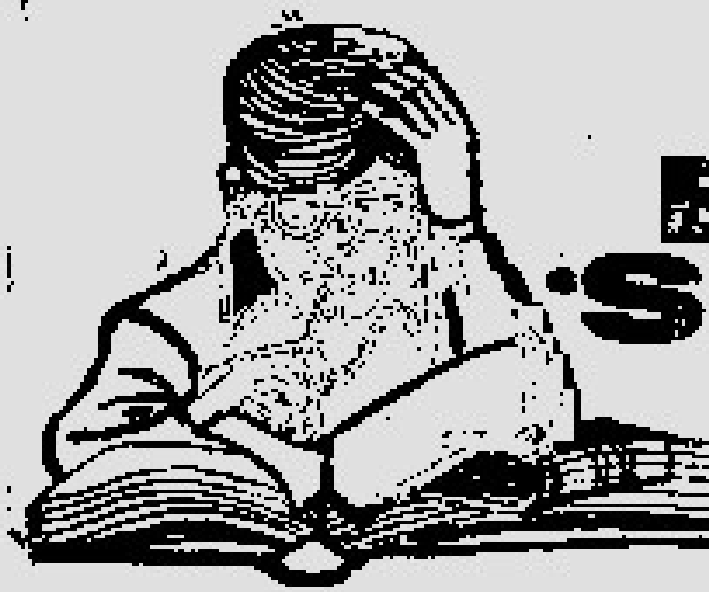

THƯ SINH,

TRƯƠNG-CHI

• Kịch thơ ng

Tác g

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thư Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét ký bướng-bỉnh, chứng tỏ một bản-lĩnh độc-đáo, cứng-cỏi, bất-khuất, tin nơi ngôi sao vận-mệnh của mình luôn luôn nàng. N Tân, một rõ, là ng bày bác-p trẻ-trung đáo.

Mới x những yế ấn-phẩm

phong cảnh diễm-lệ hoang-vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài này là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù-tang không khác nào phong cảnh đẹp cô-liêu với một xác mèo dính nhớp bùn lầy !

— Mình ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Mình hả ? Thiệt em là mèo của Mình không ? Em quào, em cấu, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ...

★ Diệu-Huyền

PHÊ BÌNH SÁCH MỚI

THƠ SINH, TRƯƠNG-CHI

• Kịch thơ ngắn của MINH-ĐỨC

Tác giả Xuất-bản — PARIS

★ Nguyên-Vũ

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thơ Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ họa-bình, chứng tỏ một bàn-tính độc-đáo, công-phu, bất-thuật, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình, ngòi sáo duyên-dáng luôn luôn chói-lọi trên tân kỷ của nàng. Người gởi thứ hai, Du-Tân, một nghệ-sĩ tài-hoa ở Paris, là người đã có công trình bày tác-phẩm với một nghệ-thuật trình-trọng, không kém phần độc-đáo.

Mới xem qua hình thức, tất có những yếu tố trên đã làm cho ấn-phẩm và tác-giả của nó độc-

biệt khi-ái và hóa hẹn một cái gì mới, tinh-vi, thanh-thoát qua 12 trang in ronéo trên giấy croquis.

Tôi nằm đọc *Thư Sinh — Trương Chi* trên một bãi biển xa vắng, dưới nắng dịu một chiều Xuân tĩnh-mịch. Suốt hai tiếng đồng hồ tôi đã sống hoàn-toàn trong một thế-giới huyền-mơ diễm-ảo.

Thư Sinh là một chuyện giống như Liêu-trai, đầy thơ đầy mộng mà tác giả đã khéo tạo ra với tứ tưởng tương thật là đôi dào. Tác giả vừa là nữ Thi sĩ, nữ nhạc sĩ, nên đã biến hóa được linh hồn của Chiếc Tỳ Bà và của Ngòi Bút trong ảo ảnh phảng-phất của hai bóng giai nhân: Huyền-Cầm và Năng Thơ, hiện ra quyến rũ gã Thư-Sinh. Tác-giả đã dùng những câu đối thoại bằng thơ, vô cùng lý thú, mạch thơ lai-láng tràn ngập cả vở kịch 1 màn 1 cảnh.

Nghệ thuật thật là tinh-vi ở chỗ tác-giả cho hạ màn ngay lúc mà ta đang cảm thấy chàng Thư-Sinh đau thương đa-đớt trong cô đơn, ngay lúc tiếng nói của Định-mệnh ngân nga nào nè trong hoang liêu:

Cỏ thu vẽ hiu-hiu,
Ôi thư sinh, mộng rất nhiều
Làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vang vẳng tiếng đàn bi-thoản trong vầng lệng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rõi, bởi những lời thơ cảm xúc mãnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lâu sơn gác tía nhưng vắng vẻ buồn hiu, My-Nương đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẽ được cầm-hồn,
Sáo với diễn lắp xao nỗi cô-đơn.
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lầu vàng gác ngọc
Mà ôc hèo đêm nằm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, My nương liền mơ-màng:

Chàng, hiền phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tâm hồn phong phú,
Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mơ màng phải khuyên rằn:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tiếng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sóng nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bến bờ

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Thấp-thoáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Để cùng em chiu mến một bóng hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lá ngất trầm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc

Rượu ...
Bóng ...

Hãy cùn...

Vần nhà...
Nếu là ...
Nếu là ...

My-N...
ảo mộng
đi gọi ...
khuyên ...
đến chú...
con gái.
đến, My-...
đã đáo ...
vào. Trư...
ngó nhe...
Bóng nà...

Chàng ...

My-Nư...
vào giườ...
khúc nức...

Thế là bạ...
Thế là phả...

. . .

Ôi sự thự...
Kinh hoàn...

. . .

Nàng tư...
Thôi còn ...

Ôi thơ sinh, mộng rất nhiều
lắm chi L.

Ta chỉ còn nghe vẳng vẳng tiếng đàn bân-khoăn trong vầng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rõi, bởi những lời thơ cảm tác mãnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lầu son gác tía nhưng vẳng vẻ buồn hiu, *My-Nương* đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được
cầm-hồn,
Sáo với đàn lắp sao nỗi cô-đơn.
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lầu vàng gác ngọc
Mà ôc hèo đơn cảm nghe
sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy
mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, *My nương* liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh
niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong
phú,
Một thi nhân yêu chuộng cảnh
bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mẹ nàng phải khuyên răn:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tiếng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sông nước mông-
mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh
bến bờ

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc
chiều
Thấp-thoáng cơn thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Để cùng em chịu mến một bóng
hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đờ mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình
vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngát
trăng hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng
chén ngọc
Rượu tỉ-tê tỏ vạn kiếp se duyên
Bóng hạnh phúc mờ tan trong
phút chốc
Hãy cùng em sống trọn giấc mơ
tiên!

Vọng nhân ơi,
Nếu là thực, xin hãy là mãi mãi
Nếu là mơ, xin mơ chớ vội tàn

My-Nương đang say mê với ảo mộng, thì mẹ nàng sai nữ-tỳ đi gọi *Trương Chi*, theo lời khuyên của vị lương y được mời đến chữa bệnh tương-tư cho con gái. Nghe nói có « chàng » đến, *My-Nương* vội sửa xiêm áo để đón chàng, thì chợt chàng vào. *Trương Chi* và *My-Nương* ngó nhau, một phút im lặng. Bỗng nàng kinh ngạc hỏi lên:

Chàng! Trời ơi, đây là chàng?

My-Nương quay gót chạy vội vào giường úp mặt xuống gối khóc nức nở. Nàng kêu lên:

Thế là hết, đã tan rồi giấc mộng!
Thế là phai bao ý đẹp mầu duyên!

. . . . . .

Ôi sự thực xấu xa
Kinh hoàng ghê tởm!

. . . . . .

Nàng tuyệt vọng hoàn toàn:
Thôi còn đâu nữa

Những chiều vẽ gấy đành lìa
yêu dương
Cũng ngàn dặt thầm thầm tự
ngàn phương

. . . . . .
. . . . . .

Nàng đau khổ :

. . . . . .

Tìm tiếng gió nhưng nào đâu
thấy gió
Trông theo mây, mây đã đổi
muôn hình.
Thôi hết rồi giấc mộng của
ngày xanh !

. . . . . .

Tan rồi giấc mộng cường điệu
Phai rồi hoa lá của miền tương
tư

Trong lúc đó, Trương Chi tự biết thân phận mình không xứng đáng với mối tình thơ thiết say mê của Thiều Thư, nhưng...

Nhưng lòng ta ơi
Yêu rồi ai bảo lỡ
Nàng vì ta mà bệnh nào cuồng
điên...

. . . . . .

Định mệnh oái-oăm làm chi thế ?
Khiến hãy chi xấu đẹp
Với bỏ hờn lụa thua ?

. . . . . .
Ước gì ta được giàu sang
Để ta mang kiệu rước nàng về
đây
. . . . . .

Chàng cười điên dại :

Ha ha ha, lâu thu xơ xác đã
trong
Những người tiên cũng vàng
phai yếu mình
Mối chiều sông nước Minh đành
Con thuyền thế tới giòng tình
trôi xi
Nhan sắc sẽ mờ phai
Nhưng chân tình bất diệt
Đẹp hôm nay không đẹp mai
ngày sau
Mà tình ái càng lâu dài càng
thắm thiết,

Chàng cố gắng tự an ủi :
Đời cành tay làm việc
Cũng thanh ta say sưa
Mối tình ta chẳng thiết
Mối tình cho nàng sướng...

Nhưng đâu có được ! Định mệnh đâu có sắp đặt mọi sự dễ dàng như thế :

Tình người đành tuyệt vọng
Ôm hận xuống tuyền-đài
Xác trôi theo giá sông
Dạt dào không ngày mai

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của mối tình ngang-trái, mối tình cay chua :

My nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
Để cho nàng mang đội mối
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng tìm thăm nước hận ư ? Chàng đeo-đuổi ảo-ảnh xa vời lứa ư ? Không !

Ngày mai khi sao lịm,
Chắc ta sẽ không cần
Gửi nhờ làn gió tìm
Mang tìm đến lứa xưa
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hận bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khóc tình kiếp nầy chưa
hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vạn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên tiếng hát
Đừng gửi nàng, đây khúc hận
Oán ca !

. . . . . .

Người thuyền chài đã chết vì tuyệt vọng, vì đau khổ, vì ai mà mà cô gái trong đài trang cung cấm cũng không sao quên được tiếng hát nào nùng trên sông vắng. Nàng đã yêu, mà tình yêu đâu nỡ bỏ được khi nó đã chiếm hẳn cả trái tim, cả linh hồn, cả tâm tưởng ?

Giấy lòng đã viết bài thơ
Mực lòng đã thấm nhưng tờ yêu đương
Dậu cho giông tố đầm ngàn
Cũng không xóa nổi muôn hàng chờ yêu

Thế cho nên, khi người điêu khắc đem bát ngọc kỳ diệu đến cho nàng xem, rót tỷ rót nước vào bát thì hình ảnh con thuyền câu nổi lên với chàng ngư phủ.

My-Nương kinh ngạc :

Ô Trời ơi, chàng !

Giọng hát xưa nổi dậy. My-Nương khóc, nước mắt rơi xuống bát, tự nhiên hình ảnh chiếc thuyền câu biến mất. My-Nương thốn thức :

Tình lang ơi,
Thâm ân nặt nhưng hờn còn vương vất
Lòng em đây, tình duy nhất chưa phai...

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, mối tình ơ chơ :

My nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
Để cho nàng mang đội mặt huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm cung...

Chàng tìm thăm nước hận ư ? Chàng đeo-đuổi ảo-ảnh xa vời lắm ư ? Không !

Ngày mai khi sao lịm,
Chắc ta sẽ không còn
Gửi nhờ làn gió lướt
Mang tìm đến lầu son
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hồn bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khóc tình kiếp nầy chót hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vẫn kiếp nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành hoa.
Gió u-uất khi chiều lên tiếng hát
Đừng gửi nàng, đây khúc hận tình ca !

Ước gì ta được giàu sang
Để ta vung kiệu nước nàng về đây

Chàng cười điên dại :

Ha ha ha, lầu ta xe xác dễ dàng
Nhưng người tiên cũng vững phen yêu mình
Mối chiều sông nước lênh đênh
Con thuyền thế tới giữa tình trần ai
Nhan sắc sẽ nhờ phai
Nhưng chân tình bất diệt
Đẹp hôm nay không đẹp vào ngày mai
Mà tình ái càng lâu dài càng thắm thiết.

Chàng cố giằng tự an ủi :
Đôi cánh tay làm việc
Cũng tình ta say sưa
Mối tình ta chân thiết
Mối tình cho nàng xem...

Nhưng đâu có được ! Định mệnh đâu có sắp đặt mọi sự dễ dàng như thế :

Tình người đành tuyệt vọng
Oán hận xuống tuyền-đài
Xác trôi theo gió sông
Dạt dào không ngày mai

Nàng gục xuống khóc thì màn hạ đã cho ta bội ngùi... ưa lệ.

Minh-Đức đã thành công với nghệ-thuật cải-lương mà nàng đã biết khai thác đến tuyệt đích cũng thông cảm nó. Đọc hai bản kịch khác nhau: *Để suối lệ lòng anh* và *Trương-Chi*, tôi nhận thấy cái thiên tài của Minh-Đức xuất hiện trọn vẹn trong tiếng cười cũng như trong tiếng khóc. Bí quyết của sự thành công ấy là một phối hợp tâm-lý đúng mức của mỗi nhân vật ở mỗi hoàn cảnh, diễn tả trong những lời thơ, lời văn diệu luyện và tế nhị.

Ở trong Minh-Đức có hai tâm hồn trái ngược nhau, mà vẫn không mâu thuẫn: hài hước và bi hận vẫn là hai khía cạnh được nàng mài dao sắc bén đã ăng phá với mỗi tâm trạng cách biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo riêng của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Còn hơn *Aimez-vous Brahms* và *La robe mauve de Valentine*...

N. V.

* * * * * * * *

★ LÀM SAO GẶP NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

— *Ba đi ở đâu hả ba?*

— *Ở Bắc.*

— *Thế Mẹ đi đâu hả ba?*

— *Ở Trung.*

— *Thế hả ba, lạ quá nhỉ. Ba đi ở Bắc, Mẹ đi ở Trung, còn con ở Saigon, thế mà lại gặp được nhau và ở chung một nhà, thật lạ quá ba nhỉ!*

Tế

pi sinh cái tết cho nh

Ôi Xuân ơi! ôi Tết ơi!
Ai oai với Tết? ai cười
Vui với Tết, ăn quần cố
Mừng với Xuân, hoa thơ
Vì sang lịch, cố thi đua,
Lễ nào chịu kém, chịu thu
Rượu hạng nhất cố mời k
Mứt đi sang cố chuẩn cho
Sao cho cái Tết lan hương
Sao cho Xuân được một
Ba ngày Tết sang sinh rợ
Gái càng trai, già, trẻ đều
Gặp nhau nói nói, cười cười
Giàu sang nào thiếu nhũng
Lời chúc ấp, trước sau mô
Cái Tết kia hạnh phước nh
Còn đâu những giọt lệ trào
Sau khi Tết hết, hào đao c
Công, tư chức ngồm-ngoàm
Quá sợi Xuân đã khỏi cửa
Lương ngu, lương thông h
Còn đeo thêm cái nợ-nần n
Càng thương nợ tiếng cười
Kẻ tiền vợi đã thiết than đ
Xuân cỡ nỗ nằm làm oai,
Tiền không lẽ hồng, chi chi
Ăn cho lắm sơn hào, hải vị,
Uống cho nhiều rượu quý n
Giờ đây khó thế, đây hơi,
Bụng rau tần-tảo, mặm hải
Xuân với Tết sao ghê là thế
Qua Tết rồi lo ơi còn dài,
Sắt tiền mượn lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhọc th

...thi màn
... ôa lạ.
...ông với
...àng đã
...ệt dịch
... hai bản
...ới lắm
...Chi, tôi
...o Minh-
...ụn trong
...ng tiếng
...r thành
...ợp tâm-
...nhân vật
...à trong
...ều luyện

... có hai
...hau, mà
...ài hước
...nếu cạnh
... bản đã
...ng cách

biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo nồng nàn của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Còn hơn *Aimez-vous Brahms* và *La robe mauve de Valentine*.

N. V.

...NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

...bố ?

...ở bố ?

...ở nhỉ. Bố đã ở Bắc, Mẹ đã ở Trung, các ...gặp được nhau và ở chung một nhà, thật

...i sinh cái rốt cho nhau thêm phiền

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai sợ với Tết ? ai cười với Xuân ?
Vui với Tết, áo quần cố sắm,
Mừng với Xuân, hoa thắm cố mua.
Vì sang lịch. cố thi đua.
Lẽ nào chịu kém. chịu thua cùng người.
Rượu hạng nhất cố mời bằng được,
Mứt đi sang cố chuốc cao lương.
Sao cho cái Tết lên hương.
Sao cho Xuân được một phương xuân tình.
Ba ngày Tết sang anh rợ mẹ,
Gái cùng trai, già, trẻ đều tươi.
Gặp nhau nói nói, cười cười,
Giấu sang nào thiếu những lời chúc nhau.
Lời chúc tặng. nước sao mà được,
Cái Tết kia hạnh phước nhường bao.
Còn đâu những giọt lệ trào,
Sau khi Tết hết. hào đào cạn vơi
Cũng. tư chức ngậm-ngùi than thở,
Quá sợ Xuân đeo khổ vào thân.
Lương vay. tương tháng hết dần,
Còn đeo thêm cái nợ-nần mà chơi.
Cũng. thương mẹ tiếng cười cũng tắt,
Kết tiền vợi đã thiết than dài.
Xuân ơi nỡ nắm làm ai,
Tiền không lỗ hỏng. ít lời chơi dùng nào.
Ăn cho lắm sơn hào. hải vị,
Uống cho nhiều sượu quý mới sai.
Giờ đây khó thở. đầy hơi,
Bụng vào tắm-tức. miệng hôi đắng khé.
Xuân với Tết sao ghê là thế,
Qua Tết rồi lo nợ còn dây.
Sắt tiền mệt lại thêm đau.
Sinh chi nữa Tết cho nhau thêm phiền.

TÔ-AN

sách

BÁO MỚI

✱ **Tuổi Tình yêu**, Thơ của Hải-Phương. In đẹp. Độ 60 trang, giá 50$. Tác-giả xuất bản.

✱ **Tình anh**. Thơ của Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang — giá 48$.

✱ **Tuổi đời**, Thơ của Minh-Chữ. 49 bài — 90 trang — giá 36$.

✱ **Hoa Lan**, Thơ của ông Lăng-Ba. Phan-văn-Bộ, chánh Lục-sự Cần-Thơ.

210 bài — 228 trang — giá 38$

✱ **Ngã rẽ Tâm Tình**. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phủ sa xuất bản — 285 trang — giá 50$

✱ **Một Thiên Tình-Sử** của Stefan Zweig. Bản dịch của Bà Vũ-Bá-Hùng, tự Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương — 1962 — 85 trang — giá 16$

✱ **Nắng đẹp hoàng hôn**, truyện dài của Bà Thiếu-Mai. 244 trang — giá 40$

✱ **Tâm sự người đi biển**, Thơ của Hữu-Phương. Hữu-Phương, tác-giả tập thơ « *Lưỡng biển* », xuất bản năm 1962 là một sĩ-quan cao-cấp trong Hải-quân và cũng là một Thi-thi khá-sĩ. « Tâm-sự người đi biển » là thi-tập thứ hai, dày 60 trang, gồm 25 bài trong đó có nhiều bài hay.

Bản đặc-biệt không đề giá bán.

Địa-chỉ liên lạc — 2 ter đường Thủy-Quân, Saigon

✱ **Một Hoa**. Do ông Trần-xuân-Chân chủ trương — 64 trang — 25$

✱ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nó* *Liệu Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — waroire, do Linh-mục Trần-thanh-Gi bán mỗi số 1 NF.

✱ **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm tinh-vi giáo-viên chủ trương ; Văn siêu Ng Minh-Sa. Trương định Thụy. Phạm đ giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, c

✱ **Hoa Thủ**. Thi-phẩm của Lê-m của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bì tri, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. I giá 48$

✱ **Mai mười nhớ vầm, hai mư** tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của 2 trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Ha Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nh Sinh dày 280 trang. Quyển đặc-biệt kh

✱ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan Có bình của tác-giả. 16 trang 2$.

✱ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-b

✱ **Chờ Sáng**.

« Đoản-thiên » của Ô. Nguyễn-sỹ-T Sáng Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm trang. Giá 45$.

✱ **Một vài cảm-nghĩ của ngư**

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn - thứ hai, với những lời nhận xét cụ của tác-phẩm này. Bản đặc biệt kh

sách

O MỚI

ơ của Hải-Phương. In đẹp. Đủ 60
ắc bản.

n Diện-Thanh. 53 bài — 77 trang —

Ninh-Chữ. 49 bài — 90 trang —

ông Lăng-Ba. Phan-Văn-Bộ, chánh

g — giá 38$

h. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phú
— giá 50$

hện của Stefan Zweig. Bản dịch của
Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương —
16$

ng hôn, truyện dài của Bà Thiếu-
0$

đi biển, Thơ của Hữu-Phương.
ập thơ « Lướng bão », xuất bản năm
-cập trong Hải-quân và cũng là một
ự người đi biển » là thi-tập thứ hai.
i trong đó có nhiều bài hay.
đề giá bán.
ter đường Thủy-Quân, Saigon
ng Trần-xuân-Chiêm chủ trương — 6$

★ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nói của nhà văn nữ Việt-Nam Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — 3a, avenue de l'Observatoire, do Linh-mục Trần-thanh-Giáo làm chủ-nhiệm. Giá bán mỗi số 1 NF.

● **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm sinh-viên Việt-nam do các bạn sinh-viên chủ trương ; Văn siêu Nguyễn Hồng Minh, Mộc-Minh-Sa. Trương đình Thụy. Phạm đức Phác v.v... 66 trang, giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, chứa đựng nhiều ý đẹp.

★ **Hoa Thề**, Thi-phẩm của Lê-minh-Ngọc. Tựa thủ-bút của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bìa. Một tập thơ có giá-trị, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. In đẹp. 47 bài, 85 trang, giá 48$

★ **Hai mươi nhà văn, hai mươi truyện ngắn.** Một tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của 20 nhà văn đã xuất bản trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Huân, Hoàng anh Tuấn, Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà X.B. Phổ-thông trình bày. Sách dày 280 trang. Quyển đặc-biệt không đề giá bán.

★ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan-phụng-Vân, Tây-Ninh. Có hình của tác-giả. 16 trang 2$.

★ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly-Hà, Phú-nhiện, 30 trang. In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-bản.

★ **Chờ Sáng.**

« Đoản-tác » của Ô. Nguyễn-sỹ-Tế. Ngọc-Dũng trình bày bìa. Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm 12 truyện ngắn — 170 trang. Giá 45$.

★ **Một vài cảm-nghĩ của người Thầy Thuốc**

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn-văn-Phát xuất bản lần thứ hai, với những lời nhận xét của nhiều nhà văn về giá-trị của tác-phẩm này. Bản đặc biệt không đề giá.

✱ **Hướng-Đạo Việt-Kiều**

Đặc-san của ban Hướng-Đạo Việt-Kiều ở Vientiane (Lào) số 1, tháng 1-1963. Chủ nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh — Chủ-bút : Triển-Giang — Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tường.

✱ **Giang-Sơn**, Đặc-san Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

Nguyễn - Tiến - Thịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-Phương, Cholon.

✱ **Xuân Lãnh-Mộng**, Đặc-san xuất bản ở Huế, 56 trang. Giá 24$00

✱ **Hương Lòng**. Thơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở Huế. 24 trang in ronéo, không đề giá bán.

✱ **Mỗ lại đằng sau**, Thơ của Kiêm-Thêm có bài. In đẹp. Không đề giá bán.

✱ **Tiến 3**, Cơ quan Hướng-Đạo của Liên-đoàn Trà-Kiệu, Đà-nẵng, do Linh-mục Tuyên-úy, Ban huynh-trưởng Tráng-sinh, Thiếu-sinh, Ấu-sinh gởi tặng.

✱ **Chuyện chúng mình** tập 3. Những bài Thơ của Á-Khanh, Của Nhất-Tuấn. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

✱ **Chuẩn bị sanh con đầu lòng**. Những điều mà đôi vợ chồng sắp có con cần biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bình. Giá 20$.

● **Khi người chết có một**, Tiểu-thuyết của Ngu-Iên-Ngu-Í Tuổi-Xanh xuất bản. Giá 35$.

● **Một Hoa**. Tập Thơ cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in Phạm-văn-Sơn xuất bản. Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả. Tựa của Phạm-Quỳnh.

Sách in lần thứ ba. Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập Kiều, Thơ cổ tập truyện Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các điều-văn về tác-giả — Dày 200 trang. Giá bán 35$.

✱ **Những giòng nước trong**. Thơ của Hoàng-bảo-Việt. Tác-giả xuất bản. 52 trang. Loại đặc-biệt in trên giấy couché, không đề giá bán.

— **Thần Tượng**. Thơ của Nhị-Thanh. Mười hoa xuất bản. 65 trang, giá 35$.

● **Chàng nô-lệ da vàng**. Thơ c
Văn-hiến xuất bản. 42 trang, quý

● **Giai phẩm Ngũ-Quyền**. Xu
những bài của Hoàng-hương-Trang,
Sơn-Thảo, Trần-vũ-Vinh, v.v. Không

● **Tình Thơ**, của Dương-thị-Đào. Đ
giấy pelure — 30 trang, không đề giá b

● **Đặc san Xuân** Chi-đoàn Nguyễn-
Nguồn Sông, đặc san Xuân chi-đoàn T
Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòn
Đặc-san Xuân Phòng thương-mãi Đà-n

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ
xuất bản.

✱ **Lộ [apon d'autrefois**, của
do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một
phủ về nước Nhật hiện nay, rất nhiều
thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin c

✱ **Choix** I do Du-Tân trình bày, x
tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp
Sursyoki (Nhật) Ishikawa Takuboku
Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusen
Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton

✱ **Aggression** by China (A pe
Việt-nam)

Của ông Đỗ-trọng-Lý, Lãnh sự Việt
(Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Pa
bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc
Hoa quân lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 tr

✱ **Những cánh Hoa Đàm** của Q
nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đàm nở
Đạo pháp của Giác-lý Phật-Đà, vị là
giữ, nở trên bãi ngàn năm mà hương thơ
đến mai sau... ». Dày 90 trang.

-Kiều

ống-Đạo Việt-Kiều ở Viantiane (Lào)
nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh —
Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

ao Xuân, Tiến-hóa xuất bản.
ịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-

h, Đặc-san xuất bản ở Huế.

ơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở
không đề giá bán.

Thơ của Kiêm-Thêm có bài. In đẹp.

Hương-Đạo của Liên-đoàn Trò-Kiện,
Tuyên-dy. Ban huynh-trưởng Trùng-
h gởi tặng.

mình tập 3. Những bài Thơ của
ần. Giấy thường 26$. Giấy tốt ga$.

tom đầu lòng. Những điều mà đối
biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bình.

ộ một. Tiểu-thuyết của Nguiễn-Ngu-I
giá 35$.

cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in
Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả.

Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập
Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các điển-
o trang. Giá bán 35$.

ốc trong. Thơ của Hoàng-bảo-Việt-
ng. Loại đặc-biệt in trên giấy couché,

●

của Nhị-Thanh. Muốn hoa xuất bản-

● **Chàng nô-lệ đa vàng.** Thơ của Thiết-Tế. Đại-nam Văn-hiến xuất bản. 42 trang, quay ronéo. Giá 60$.

● **Giai phẩm Ngô-Quyền.** Xuân Quý-Mão 1963. Có những bài của Hoàng-hương-Trang, Nguyễn-xuân-Hoàng, Sơn-Thảo, Trần-vấn-Vinh, v.v. Không đề giá bán.

● **Tình Thơ,** của Dương-thị-Đào. Đà-nẵng. Đánh máy trên giấy pelure — 30 trang, không đề giá bán.

● Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-Đình-Chiểu Mỹ-Tho, Nguồn Sống, đặc san Xuân chi-đoàn Tông-phước-Hiệp, Vĩnh-Long, — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòng Thương mại Saigon. Đặc-san Xuân Phòng thương-mại Đà-nẵng.

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ các tác-giả và nhà các xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui,** của Bộ Ngoại-giao Nhựt, do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một tập tài liệu rất phong phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều tranh ảnh đẹp. Nghệ-thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin cảm ơn tòa Đại-sứ.

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, xuất bản ở Paris. Thi tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp-văn của các nhà Thơ Sorayoki (Nhật) Ishikawa Takuboku (Nhật) Nguyễn Vỹ, Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusenberg (Đức) và các nhà Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton, Carole de Jade, v.v...

✱ **Aggressions by China** (A peep into the History of Viet-nam)

Của ông Đỗ-vạng-Lý, Lãnh sự Việt-nam tại New-Delhi (Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Park Bazar, Delhi. Việt bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc xâm lăng của Trung-Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 trang.

✱ **Những cánh Hoa Đêm** của Quảng Huệ. Liên-Hoa-nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đem sắc hương tô điểm cho Đạo pháp của Giác-lý Phật-Đà, và là những cánh hoa quý giá, nở trên hai ngàn năm mà hương thơm vẫn ngào ngạt mãi đến mai sau... ». Dày 90 trang.

Truyện dài trào-phúng xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 96)

THẰNG Ngọng giải thật, là nhờ nó có những đức tính nhẫn-nại, hy-sinh, để tìm cho ra sự thật và nguồn gốc của tất cả những việc xảy ra hằng ngày trong một tỉnh mà đời sống chính trị, xã-hội, tình-cảm, bị chi-phối bởi những điều-kiện hết sức phức-tạp.

Nhờ những cuộc điều-tra đích xác mà tự nó sắp đặt, không ai sai khiến, về các vụ « tai tiếng » lớn hay nhỏ xảy ra ở trong tỉnh, tôi được biết rõ tâm lý các nhân-vật và thực-trạng lịch-sử của hài-kịch xã-hội hiện-đại.

Thằng Ngọng không ngờ rằng chính nó đóng một vai trò quan trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đông bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng một vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều lần kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái đám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi hiên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn ấy chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với nét mặt nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp

ông xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

tiếp theo P.T. 96)

hật, là
nhân-
re sự
tất cả
ngày
chính
hi-phối
ít sức

a đích
không
« tại
r ra ở
rõ tâm
-trọng
hiện-

r rằng
o quan

trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, xơ-xệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều tấn kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái dám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi trên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn. Nó chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và guốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với nét mặt nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp hơn mọi khi, vì người ta sửa soạn tiếp một phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế đến thăm các trường học trong tỉnh. Theo chương trình thì 10 giờ phái-đoàn đến, gồm mười hai phái-viên ngoại-quốc, và bảy nhân-viên Việt-Nam, tất là giáo-sư cao-cấp do Bộ trưởng hướng dẫn.

Cuộc viếng thăm sẽ kéo dài đến 1 giờ trưa rồi phái-đoàn sẽ dự buổi cơm trưa tại dinh ông Lớn.

Sáng nay ông Lớn đến văn-phòng với nét mặt rầu-rĩ hẳn. Ông gọi ông Chánh văn-phòng vào, bảo :

— Ông làm ơn sai nhân-viên đến tư dinh của tôi để sửa-soạn cuộc đón tiếp phái-đoàn quốc-tế dùng cơm 1 giờ trưa, theo đúng trong chương trình.

— Dạ.

Câu chuyện vừa đến đây, thì có điện-thoại reo. Ông Lớn cầm máy lên nghe, tiếng đàn-bà :

— Tôi báo cho ông biết rằng trưa hôm nay tôi không bằng lòng tiếp khách ăn cơm.

Ông Lớn, nét mặt biến hẳn lộ vẻ cảm hờn, nhưng cố gắng điều giọng :

— Em nên nhớ giùm hôm nay anh phải tiếp phái-đoàn văn-

hóa quốc-tế.... có ông Bộ-trưởng

Tiếng bà Lớn đáp :

— Quốc-tế quốc-tung gì mặc kệ ông. Ông mời họ đi ăn ở đâu thì đi, chứ tôi không tiếp ở nhà.

Bà Lớn chỉ nói có bấy nhiêu rồi cúp máy. Ông Lớn nghe tiếng u-u bên tai, đặt máy xuống, ngồi làm thinh. Mồ hôi đổ hột trên trán ông. Ông Chánh văn phòng cũng im lặng, chờ mệnh lệnh.

Ông Lớn bảo :

— Phu-nhân nhà tôi không muốn tiếp phái đoàn dùng cơm trưa... Hay là thế này, ông Chánh đi ngay về Dinh tôi bây giờ nhé, năn-nỉ với nhà tôi, để nhà tôi vui-vẻ sửa soạn việc tiếp đãi. Nếu không thì nguy lắm. Chúng là tiếp họ ở Hội trường?

— Dạ. Trong chương trình...

Phải trong chương trình... Ông đi ngay bây giờ nhé. Phu-Nhân nhà tôi có nói gì thì ông liệu mà dàn xếp cho êm.

Ông Chánh Văn phòng đến năn-nỉ với bà Lớn, viện lý-do quốc-gia và quốc tế để xin Bà Lớn Phu-Nhân gác bỏ việc riêng trong gia-đình để lo tiếp rước Phái-đoàn. Bà Lớn sẽ chủ tọa buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc ấy.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cảm tạ bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn dùng cơm ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thứ theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cảnh-cô binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng để hỏi nó :

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nón đập đồ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

trường
gì mặc
ở đâu
ở nhà.
nhiều
nghe
mấy
Hội hôi
Ông
n lặng,
không
ng com
Chánh
ời nhé,
nhà tôi
ếp đãi.
Chàng
trình...
trình...
é. Phu-
thì ông
ong đến
n lý-do
i xin Bà
ặc riêng
c nước
chủ tọa

buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có để người để lo công việc ấy.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cảm tạ bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đông cơm ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thì theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cũng có binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến túc-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp để vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng đã hỏi nó:

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nón dập đồ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

— Thế nào? Bà Lớn dập đồ bàn tiệc nào?

— Người ta đang dọn ny tách, trên bàn tiệc ở phòng khách. Dinh ông Nón, thì Bà Nón ở trong phòng ngủ đi ra, cầm khăn bàn hất tất cả xuống đất thế nà thế nào! Nào nè bình bông, nọ hoa, nào nà ny tách, đĩa, dầu nằm cù xuống đất, bà rồn rồng hết thế nà thế nào!

— Thật à?

— Dạ thật, cậu ơi! Con thấy thế con mới chạy tới nói cho cậu biết. thế nà thế nào.

— Chắc là do cái vụ Bà Lớn tức giận ông Lớn khi hôm đây.

— Khi hôm bà Nón đã cầm guốc đánh nện đầu ông Nón rồi, thế nà thế nào. Sáng nay, bà Nón nại dập đồ hết bàn tiệc, rồi chút nữa nàm sao ông Nón tiếp phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào?

Tôi cũng đành chịu, biết trả lời cách nào cho Thằng Ngọng? Tôi chỉ lắc đầu bảo:

— Ừ, kà công phiền nhi...

— Thôi con đi xem nữa, cậu nhé. Xem chút nữa bà Nón với ông Nón tiếp ông Bộ trưởng với phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào.

(còn nữa)

Thư Bạn Đọc

Hội Sinh Viên Việt Nam tại Nhật Bản.

(862, Komaba-cho, Meguro-ku, TOKYO.)

Chúng tôi rất lấy làm hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiếu biên-bản buổi Đại-Hội của Hội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức tại Hội-quán Sinh-Viên Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày 23 tháng 12 năm 1962, một ban chấp-hành mới với thành phần dưới đây đã được bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 12-1962 đến tháng 6 1963 để thay thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

Hội-Trưởng	: NGUYỄN-BÁ-THUẬN
Tổng-thư-Ký	: ĐINH-VĂN-PHƯỚC
Trưởng-ban Tài-chính	: NGUYỄN-AN-TRUNG
Trưởng-ban Văn-Hóa	: BÙI-MẠNH-ĐỨC
Trưởng-ban Xã-Hội và Thể-Thao	: VÕ-VĂN-NHUẬN

Belsunce là ai ?

(của ông Cao-hữu-Tịa, Marseille)

... Thành-phố Marseille có một con đường lớn tên là *Belsunce*. Tôi hỏi nhiều người bản xứ ở đây Belsunce là ai ? Có công trạng gì mà lại có tên đặt đường phố ? Nhưng ngay người Pháp ở đây cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi và tôi nghĩ rằng có lẽ « chị Diệu Huyền » biết. Nên chị vui lòng chỉ giáo chỉ chắc là vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ « Chị » (Anh) làm ơn chỉ bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc Anh (Chị) một năm đầy hạnh phúc.

◆ **Đáp** : *Monseigneur Belsunce là một vị giám-mục ở Marseille.*

Năm 1720 — 1721 thành phố này bị bịnh dịch tượng hạch giết chết trên một nửa dân số. Cha Belsunce hy-sinh cứu sống tính mạng và tài sản để cứu vớt một nửa dân số còn sống sót. Thành phố đặt tên Cha để ghi ơn.

Phở - Thông xuất

(của bà Lệ-Mai, Seine-et-Oise, Pháp)

...Bếp bên nhà do Tòa Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris thiếu gì, nhưng sự thật không ai dọc. Chỉ tờ báo ấy ra nữa. Vậy mà *Phở-Thông* chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần nữa số *Phở-Thông Xuất* ở tiệm L.H. không mượn lại một người bạn số báo mà nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thê các số kế tiếp thì chúng tôi mới có mà bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xi càng quý tòa soạn tăng nhiều sức khỏe Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Vận-động tốt nghiệp trường

(của Sinh viên khóa III)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc

Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-T

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông III trường Canh-Nông Huế và khóa IV Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiế trường quý vị không nỡ không đoái-tư

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Mục Bão-lộc, Canh Nông Huế và Cần-t Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đ một con thuyền ngược giòng, chúng chống một con thuyền ngược giòng, c vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo- rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi họ

Người trồng cây mong gặt những thì chúng tôi học chuyên-môn cũng trồ nông-đúng iao cho khỏi mang tiếng là

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiệ thời-gian theo học và chương-trình chú đồng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính thay thì tương-đương một khía cạnh về *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công

...iệt Nam tại Nhật Bản.

...eguro-ku, TOKYO.)

...n hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều ...ày Hội Sinh_Viên Việt-Nam tổ-chức ...a Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày ... một ban chấp-hành mới với thành ... bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng sa-ngõa ... thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

: NGUYỄN-BÁ-THUẬN
: ĐINH-VĂN-PHƯỚC
: NGUYỄN-AN-TRUNG
: BÙI-MẠNH-ĐỨC
...ể Thể-Thao : VÕ-VĂN-NHUẬN

...?

...Fp, Marseille)

...eille có một con đường lớn tên là ... người bản xứ ở đây Belsunce là ... lại có tên đặt đường phố ! Nhưng ... cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi ...chị Diệu Huyền ở biết. Nên chị với ...vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ ...bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc ...hạnh phúc.

...ours Belsunce *là một vị giám-mục ở*

...thành phố này bị bịnh dịch truyền nhiễm ...o số. Cho Belsunce ky-sinh chết cả tỉnh ...t một nửa dân số còn sống sót. Thành ...n.

...ẩm

...rs-et-Oise, Pháp)

...a Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris

thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chúng tôi lật khi mở những tờ báo ấy ra mà. Vậy mà *Phổ-Thông* gởi qua bán r...o N.F chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần này chúng tôi đến rất trễ nên số *Phổ-Thông Xuân* ở tiệm L.H không còn. Chúng tôi phải mượn lại một người bạn số báo mà người ta đã chuyền tay nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm Phổ-Thông Xuân và các số kế tiếp thì chúng tôi mới có một tập báo có giá trị ở bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin thân kính chúc ông cùng quý tòa soạn rất nhiều sức khoẻ để nâng cao văn-hóa Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Vấn-đề tốt nghiệp trường Nông Lâm

(coi Sinh viên khóa III)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc.Gia Giáo-Dục.
Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn
SAI.GON

Kính thưa quý vị.

Chúng tôi toàn-thể sinh_viên Nông — Lâm — Mục khóa III trường Canh-Nông Huế và khóa IV trường Canh-Nông Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến mà chúng tôi tin-tưởng quý vị không nỡ không đoái-tưởng đến.

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo.dục tại các trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Mục Bảo-lộc, Canh Nông Huế và Cần-thơ được chuyển từ Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục thật là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự được quý vị lưu tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-hóa và chuyên-môn.

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã bỏ công vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo-phó — cái giòng cây rất thật đông — ấy là bổn-phận kể đi học.

Người trồng cây mong gặt những hoa ngọt trái lành, thì chúng tôi học chuyên-môn cũng ước đạt những ân-huệ xứng-đáng sao cho khỏi mang tiếng là phí-phạm tuổi xuân.

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiện dự thi cộng *thời-gian theo học và chương-trình chúng tôi đã học, văn bằng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính-thức tương đương* thay chỉ tương-đương một khía cạnh về quân-dịch) *với bằng Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công.

Vậy hiện giờ chưa muộn, chúng tôi mong nhờ ở đức mô-phạm, lượng công-bình của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

✱ **Một nước Diệt-Nam Dinh-quang và thịnh-Dượng**

(của Ô. Võ-Dinh-L... KBC. 4061)

... Chúng tôi thường nghe hàng ngày đài tiếng nói Saigon có những Xướng-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam nào gặp những chữ « V » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi chúng tôi nghe : « Ngày nay nhân-dân « D » iệt-Nam đang tích cực Xây dựng Â.C.L để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại xóm làng, ngõ hầu xây dựng một nước « D iệt-Nam « D » inh quang và Thịnh-« D » ượng ! v, v... Tiếng địa-phương ở miền nào cũng có đôi chỗ sai lầm, nhưng nói trên đài phát thanh mà như thế, « thế nà thế nào » ?

✱ **Thi trượt, muốn tự-tử**

(của cậu Nguyễn-Thêm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

... Tôi là 1 học sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-Nẵng, muốn nhờ chị giải đáp giùm tôi 1 việc :

Trong hai lần thi Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả, mặc dầu tôi đã dày công trong công việc học tập, tôi đã định tự tử nhiều lần nhưng việc không thành. Bây giờ tôi đang cố gắng để tháng 4 tới đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong kỳ thi tới nầy tôi trượt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự tử không ?

Mong chị Diệu-Huyền chỉ giáo giùm, vì đó là một vấn đề rất quan-hệ trong đời tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-Huyền là có uy-tín để khuyên bảo tôi.

Rất mong lời chỉ giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

● **Đáp.**— Bạn cố học, thế nào sang năm cũng sẽ thi đậu. Nếu thi Trung-học không đậu, thì cậu xoay sang học nghề, chắc chắn sẽ thành công. Tự-tử là một hành-vi ích nhất, đừng thèm nghĩ tới.

TÌM VIỆC LÀM

Thiếu nữ học-lực đệ-nhị, tìm việc làm thư ký, bán hàng, làm vú em trong gia đình, lớp mẫu giáo. Xin hỏi cô NGUYỄN-TIN-HƯƠNG 458/2, Lê-Văn-Duyệt — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN

✱ **Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có [illegible] cho).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề [illegible] riêng.

✱ **Bạn Mộc-Phong Kontum, và Hoa, Kiện-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trả

✱ **Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có t[illegible] có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

✱ **Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗ* Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-m « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rồ bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « T linh-thiêng vậy.

✱ **Các bạn « Nhóm H.S » Quảng**

Xin xem lại những bài về Yoga trong nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì

✱ **Bạn Dật-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tô 91 khác, không bị đóng lộn trong.

✱ **Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất l

✱ **Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long.**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không th[illegible] vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

muộn, chúng tôi mong nhờ ở các
-binh của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

Nam Định-quang và thính-Dương

... KBC. 4061)

ường nghe hàng ngày đài tiếng nói
ường-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam
y » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi
y nay nhân-dân « D » iệt-Nam đang tích
để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại
dựng một nước « D iệt-Nam « D » ình
ượng l v, v... Tiếng địa-ph ương ở miền
i lắm, nhưng nói trên đài phát thanh
hế nào ? ?

n tự-tử

Hiếm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-
giải đáp giùm tôi ? việc :

Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả,
công trong công việc học tập, tôi đã
nhưng việc không thành. Bây giờ tôi
g 4 tội đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong
ợt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự

uyên chỉ giáo giùm, vì đó là một việc
ri tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-
ể khuyên bảo tôi.

giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

ch học, thế nào sang năm cũng cũng thi
học không đậu, thì cậu xoay sang học
thành công. Tự-tử là một hành-vi nhu
thì tôi.

TÌM VIỆC LÀM

ra đi-ú, tìm việc làm thư ký, bán hàng, kèm
ay nhà giáo. Xin hỏi cô NGUYỄN-TIN-HƯƠNG
458/2, Lê-Văn-Tô — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

*** Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có lệ trả lại, (bất cứ loại bài nào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề yêu cầu trả lời bằng thư riêng.

*** Bạn Mộc-Phong Kontum, và bạn Chiêu-thương-Hoa, Kiến-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trao lại bạn Phương Đài.

*** Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có thể tính 6$ một cuốn. Bạn có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

*** Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗi* » của em gởi đến chị. Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-mắc của em, chị đã xé tờ « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rác chứ không chép ra 13 bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn trong tờ giấy ấy. Nếu sẽ không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « Thiêng-Linh chuỗi » không linh-thiêng vậy.

*** Các bạn « Nhóm H.S » Quảng-ngãi.**

Xin xem lại những bài về Yoga trong các số báo trước, đã nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì các bạn muốn biết.

*** Bạn Dạt-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tôi gởi tặng bạn quyển báo 91 khác, không bị đóng lộn trong.

*** Bạn Chơn-Tu-Hỉ, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất là ngày 8-9-1934

*** Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long, Bình-Định**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không thể giúp cụ việc ấy được vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

✱ **Bạn Thiện Tâm, Huế.** Bạn không tin thành cuộc hôn nhân ấy thì cứ thành thật thưa rõ với mẹ.

5-7-45 = 26-5 Ất-Dậu. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

✱ **Bạn Doãn-Ngọc, Đà-Nẵng.**

15-4 - Ất-Hợi = 19-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mão

✱ **Bạn Ng. Thanh-Huấn Cần-Thơ.**

15-5 Ất-Dậu = 24-6-1945

✱ **Bạn Thanh Tân, Saigon.**

Các phương pháp chữa chứng cận-thị, như bạn hỏi trong thư, mới chỉ là những thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học Mỹ và Nhật, chưa áp-dụng được. Muốn đi Nhật cần phải được chính phủ cho phép đã đành mà còn phải có sự mong-muốn của chính phủ Nhật nữa.

✱ **Bạn Thanh-Chất, Giáo viên Quảng-Trị**

10-8 — Mậu-thìn = 5-9-1908
12-10 — Kỷ-tỵ = 13-11-1929
2-12 — Canh-ngọ = 21-12-1930
19-5 — Quí-dậu = 11-6-1933
13-7 — Kỷ-mão = 27-8-1939
27-9 — Quí-mùi = 1-4-1943
25-5 — Tân-tỵ = 19-6-1941

✱ **Bà Trần-Kim-Anh, Nha-Trang**

Kính dùng để xem Tinh-Tú (Télescope) gồm nhiều mảnh mắc do các nhà chuyên môn chế ra, chứ chúng ta không thể mua hoặc và tự làm được.

✱ **Bạn Ng. v. Mười (Mỹ-tho)**

« Anh thương cô nàng như là *đài-bi*,
« Ngày thì gió nắng, đêm thì dầm sương ».

Đài-bi : đài-bia. Tấm bia dựng ngoài trời.

✱ **Xin thành thực cảm ơn thư các bạn :** Giao-Duyên (Đà-nẵng), Lê-thị-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Saigon), Thiếu-Tâm (Huế). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước (Dijon), Lệ-Hải (Paris), Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phương-Lê-Ánh (Manille), Đào Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và Tuyết-Vân (Huế), Hạnh-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

SUPP

REVU
PHỔ-T

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), shows the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ vạn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYÊN-VỸ

, Huế. Bạn không tin thành cuộc hôn
thật thua rõ với mẹ.
ận. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

t, Đà-Nẵng.
-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mã

-Huấn Cần-Thơ.
-6-1945

, Saigon.
ngộ chứng chịu-thị, như bạn hỏi trong
thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học
p-động được. Muốn đi Nhật cần phải
ấp đã đánh mà còn phải có sự mong-thuận
a.

, Giáo viên Quảng-Trị
= 5-9-1908
13-11-1929
= 21-12-1930
= 11-6.1933
= 27-8-1939
= 1-4-1943
= 19-6-1941

nh, Nha-Trang
Tinh-Tú (Téléscope) gồm nhiều mảnh
mảnh chỉ ra, chứ chúng ta không thể
ược.

ol (Mỹ-tho)
àng như là *đài-bi*,
ng, đêm thì dâm sương».
m bia dựng ngoài trời.

: cảm ơn thư các bạn : Gửa-
ại-Dạ-Hương (Huế) Diêu-Mém (Sai-
). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước
Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phùng-Lê-
Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và
-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG ANH - PHÁP - HOA

* EN FRANÇAIS

SUPPLÉMENT

* IN ENGLISH

* IN CHINESE

REVUE PHỔ-THÔNG

PHỔ-THÔNG REVIEW

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese Folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), shows the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ vạn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYỄN-VỸ

美術文刊

普通雜誌

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
PHỔ-BIẾN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sàigon — Đ.T. 25.861
Tỵ quản-lý : *531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon*

NĂM THỨ VI ★ SỐ 97 ★ 15 - 2 - 63

1.— *Cảm tình của Bạn đọc ở Hải-ngoại và ở trong nước đối với Phổ-Thông tạp chí* . . . . Nguyễn-Vỹ 6 — 9
2.— *Năng lượng nguyên tử* . . . Hoàng xuân Hãn 10 — 14
3.— *Một món ăn Tết* . . . . . B. s. Ngô quang Lý 15 — 20
4.— *Nỗi niềm Chiêm nữ (thơ)* . . . Động thị Minh 21
5.— *Bước tiến nhảy vọt của Y-học trong vòng một phần tư thế-kỷ nay* . . . . B. s. Thiện-Ý 22 — 27
6.— *Cái tết vô-duyên của Vũ-trọng-Phụng* Tế-Xuyên 28 — 34
7.— *Sứ mệnh thi-nhân (thơ)* . H.L. Hoài viễn Phương 35
8.— *Điểm uốn (thơ)* . . . . . Phạm Minh Châu 36
9.— *Bữa cơm chiều 30 Tết (truyện ngắn)* Thu Nhi 37 — 42
10.— *Vấn đề Lữ Gia* . . . . . Nguyễn đức Cung, Trần vinh Anh 43 — 47
11.— *Người vũ trụ viết bài thơ không gian* Thiếu Sơn 48 — 52
12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* N
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris*
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)*
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* .
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . .
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . .
18.— *Phiêu lãng (thơ)*. . . . . Lư
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỹ* . .
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . .
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . .
22.— *Bên lò sưởi* . . . . . .
23.— *Mình ơi !* . . . . . .
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . .
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .
26.— *Sách báo mới* . . . . . .
27.— *Lội ngược* . . . . . .
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . .
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . .

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lạ
★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔN xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG
★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sá không xin phép.
★ Tous droits de traduction, d'adaptatio même partielle, réservés pour tous pa THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu
● Notre Représentant général l'Afrique
● Our General Agent in Eu
LONG HIỆP
13, Rue de la Montagne Ste Gen
(vente — abonnements —

Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Phạm-Ngũ-Lão, Sàigon — Đ.T. 25.861

Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon

★ số 97 ★ 15 - 2 - 63

ọc ở Hải-ngoại và ở trong nước
ạp chí . . . . Nguyễn-Vỹ 6 — 9
tử . . . Hoàng xuân Hãn 10 — 14
. . . . . B. s. Ngô quang Lý 15 — 20
(thơ) . . . Động thị Minh 21
của Y-học trong vòng
nay . . . . B. s. Thiện-Ý 22 — 27
Vũ-trọng-Phụng Tế-Xuyên 28 — 34
thơ) . H.L. Hoài viễn Phương 35
. . . . Phạm Minh Châu 36
Tết (truyện ngắn) Thu Nhi 37 — 42
. . . . Nguyễn đức Cung
Trần vinh Anh 43 — 47
bài thơ không gian Thiếu Sơn 48 — 52

12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* Nông Sơn Giang 53 — 59
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris* Nguyễn văn Cần 60 — 63
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)* . . Nguyễn Vỹ 64
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* . . . . Tam Ích 65 — 68
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . Nguyễn-Vỹ 69 — 74
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . Parichàm 75 — 78
18.— *Phiếu lãng (thơ)*. . . . . Lương trọng Minh 79
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỵ* . . Châu Giang 80 — 83
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . Thanh Nhung 84
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . . . Nguyễn-Vỹ 85 — 90
22.— *Bên lò sưởi* . . . . . Hồng Anh 91 — 94
23.— *Mình ơi !* . . . . . Diệu Huyền 95 — 102
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . Nguyễn-Vỹ 103 — 108
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .Tú Bo 109
26.— *Sách báo mới* . . . . . P.T. 110 — 113
27.— *Lội ngược* . . . . . .Nguyễn Vỹ 114 — 117
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . P.T. 118 — 120
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .Diệu Huyền 121 — 122
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . P.T. 123 — 148

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.

★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu để rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đứng viết tắt.

★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.

★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● **Notre Représentant général pour l'Europe et l'Afrique**

● **Our General Agent in Europa & Africa :**

LONG HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS V

(vente — abonnements — Publicité)

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

Từ ba năm nay tạp chí Phổ-Thông đã có một số bạn đọc mua năm ở Hải-ngoại, phần đông là nam nữ sinh viên các trường Đại-học Pháp, Anh, Bỉ, Đức, Ý, Nhật, Đài-loan, Philippines, Indonésia, Australia, Canada, Mỹ. Một số trí-thức, thương mãi, ao-động Việt-nam cư ngụ ở các nước ấy cũng là bạn đọc trung thành của *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài ra, còn khá đông độc giả người ngoại quốc, nhất là các bạn Pháp, Mỹ, Nhật, Anh, Hoa, thông thạo tiếng Việt, cũng đọc thường xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

Cho nên chúng tôi không ngạc nhiên mỗi khi thấy số báo Phổ-Thông lưu hành ở Hải-ngoại mỗi năm mỗi tăng.

Hôm 28 tháng chạp, một bức thư của anh Nguyễn

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ

văn Cần gửi về tòa báo khi
vô cùng. Anh cho biết an
Hiệp, nhà phát hành Phổ
nhiều người đã đặt tiền trư
Xuân ». và « số báo ấy gởi
cần gởi thêm gấp ». Nhưn
Xuân cũng đã hết ngay từ h

Chúng tôi rất cảm-động
ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-T

Từ hôm Tết đến nay, c
rất nhiều thư của các bạn ở
và tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đ
tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạ
rất phiền-phức, khó-khăn, vì v
tổ, các bạn cũng đã để dành ch
nàn. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tô
Pháp và Âu-châu, còn các nơ
gởi được vì cước phí máy bay
bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok,
đã tìm cách mua được, như P
điều kích thích cho chúng tôi v

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

m nay tạp chí Phổ-Thông đã
năm ở Hải-ngoại, phần đông
trường Đại-học Pháp, Anh,
i-loan, Philippines, Indonésia,
Một số trí-thức, thương mãi,
gụ ở các nước ấy cũng là
a *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài
giả người ngoại quốc, nhất là
ật, Anh, Hoa, thông thạo tiếng
xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

hông ngạc nhiên mỗi khi thấy
hành ở Hải-ngoại mỗi năm

một bức thư của anh Nguyễn

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ PHỔ-THÔNG

văn Cần gửi về tòa báo khiến cho chúng tôi cảm động vô cùng. Anh cho biết anh có đến thăm hãng Lo. g Hiệp, nhà phát hành Phổ-Thông ở Paris, thấy « *có nhiều người đã đặt tiền trước để mua Phổ-Thông số Xuân* », và « số báo ấy gởi sang Paris không đủ bán, cần gởi thêm gấp ». Nhưng rất tiếc ở Việt-nam số Xuân cũng đã hết ngay từ hôm 25 Tết.

Chúng tôi rất cảm-động thấy kiều-bào Việt-nam ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-Thông đến thế.

Từ hôm Tết đến nay, chúng tôi đã nhận được rất nhiều thư của các bạn ở các nơi Hải-ngoại, gửi về tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đối với tạp-chí. Cả với tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạn đã gởi mua một cách rất phiền-phức, khó-khăn, vì vấn-đề bưu-phiếu quốc-tế, các bạn cũng đã để dành cho nhiều cảm-mến nồng-nàn. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tôi chỉ gởi phát hành ở Pháp và Âu-châu, còn các nơi khác không thể nào gởi được vì cước phí máy bay quá đắt, thế mà các bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok, HongKong, Mỹ, cũng đã tìm cách mua được, như *Phổ-Thông*, thật là một điều kích thích cho chúng tôi vô cùng.

Các bạn đọc người ngoại-quốc cũng tỏ ý hoan nghênh Phụ-trương Anh-Pháp-Hoa văn trong Phổ Thông số Xuân và yêu cầu chúng tôi tiếp tục cho ra phụ trương ấy mỗi kỳ. Nhiều bạn còn mong muốn chúng tôi cho xuất bản riêng mỗi tháng 2 quyển Phổ Thông đặc-biệt bằng ngoại-ngữ chuyên nói về văn-hóa Việt-nam. Nhưng điều này, chúng tôi không dám hứa hẹn trong lúc này vì còn nhiều điều kiện kỹ-thuật và tài-chánh hơi khó khăn. Có lẽ nếu hoàn cảnh thuận tiện, chúng tôi sẽ cố gắng thực hiện mỗi tháng một số Phổ-Thông đặc biệt ngoại ngữ trong vài năm sau chăng ?

Hôm nay, nhân dịp số Tân-niên, toàn thể bộ Biên-tập tạp- chí Phổ-Thông ở quốc-nội và quốc-ngoại xin có chút chân tình nồng-hậu cảm ơn tất cả các bạn đọc đã gởi nhiều thư và khuyến khích chúng tôi.

Dù ở Paris, Bruxelles, London, Bonn, hay ở Tokyo, Mentlle, Bangkok, New York, ở đâu cũng có *Phổ Thông tạp-chí* là có một chất sắc hương của Văn-hóa Việt-Nam ngào-ngạt xinh tươi ở đấy. Chúng tôi sẽ cố gắng mãi đeo đuổi lý tưởng làm cho rạng rỡ Tổ-quốc Việt-nam, Dân-tộc Việt-nam và Văn hóa Việt-Nam trên diễn-đàn quốc-tế.

Đối với các bạn trong nước, chúng tôi cũng xin thân thành cảm tạ thịnh tình của quý bạn đã trung-kiên ủng-hộ chúng tôi.

Mỗi bức thư và mỗi thiệp chúc Tết gởi về Tòa-soạn, xa từ Đông-Hà, Bến-Hải, đến Châu-Đốc, An-Giang, gần như ở Saigon Chợ-lớn, là một an-ủi vô-cùng lớn-lao cho toàn thể chúng tôi. Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ tất cả quý bạn.

Một số bạn đọc lại nhờ Tòa-soạn chuyển lời cảm phục và thân-mến sang các bạn Biên-tập ở Hải-ngoại, quý bạn Hoàng-xuân-Hãn, Nguyễn-văn-Cốn, Võ-quang-Yến, Minh-Đức, ở Paris, Nông-Bằng-Giang, ở Tokyo, Phùng-Lê-Ánh, Minh-Châu ở Manille, v.v...

Bức thư của cô sinh viên Minh-Nguyệt, đăng trong số Xuân, chỉ là một trong những biểu-lộ cảm tình nồng-nhiệt, và tin-tưởng ấy.

Chúng tôi không biết nói gì hơn là xin gởi những lời cảm tạ chân-thành đến với quí bạn đã tỏ lòng lưu-luyến chúng tôi trong dịp Xuân.

Toàn thể ban Biên-tập ở trong nước và ở Hải-ngoại, thân-ái chào quý bạn

NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

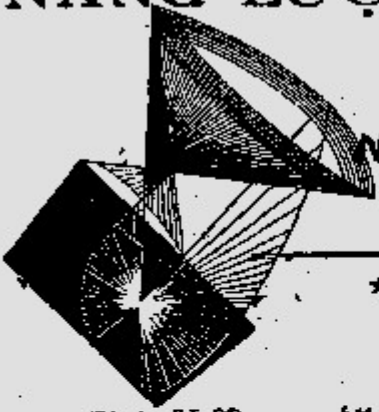

★ Hoàng-Xuân-Hãn
(Paris)

(Tiếp theo P.T 96)

6. 4. **Động-tác của lò nguyên-tử**

Lò nguyên tử khi mới tạo thành có kích thước lớn hơn kích thước lâm giới đã có nhiên-liệu giữ trữ trong lò. Vậy lúc ban đầu, một vài *thanh không-chế, phải xâu* vào trong lò để ngăn là bớt sớm. Rồi, người quản lò rút dần-dần thanh không-chế, cho đến lúc những nhiệt kế báo tin rằng nhiệt đã phát-sinh trong lò. Lò đã bắt-Quản lò lại rút thêm thanh không-chế, nhiệt lăng dần-dần và muốn chừng tăng rất chóng, nhưng nhiên-liệu U-ran có tính *bắt phá-nhân khi nhiệt tăng lên*, cho nên số hấp-nhiên lại tự-nhiên giảm. Nhờ vậy nó lò không phát cuồng, tuy rằng nhiệt độ trong lò đã tăng. Bây giờ người ta cho máy bơm lạnh-liệu chảy quanh. Lạnh-liệu thu lấy nhiệt trong lò mà thành nóng. Khi vào lạnh, khi ra nóng, thế là nó đã lồng dẫn nhiệt khỏi lò, khiến cho nhiệt-độ trong lò không lên quá mức. Ống lạnh-liệu xuyên qua nồi nước, truyền nhiệt của mình sang cho nước, làm nước nóng sôi, mà lạnh-liệu lại thành lạnh trước lúc trở lại vào lò. Trong những lò nguyên-tử to ở Anh

và Pháp hiện nay, lạnh-liệu là thán-khí (CO2) với áp lực cao từ 15 đến 25 kí-lô-gờ-ram trên mỗi phân vuông. Thán-khí có tính ít hút hòa-nhân-tử mà lại hút nhiệt nhiều. Ở Nga, đôi trong những lò tương tự như trên cũng có dùng nước thường làm lạnh-liệu. Nước hút nhiệt nhiều, nhưng cũng hút hòa-nhân-tử nhiều, và đối với than lại có điều bất tiện khác.

Chung quanh lò có các thứ máy đếm những hòa-nhân-tử và tia Cam-ma thoát ra ngoài tường bảo-vệ. Nếu lượng *suất quá định-phân* và có thể làm nguy hiểm cho chung quanh, thì phải bớt năng-lượng trong lò ; viên quản lò cho hạ những thanh không-chế một ít. Nhưng cũng có khi, vì một cớ gì, nhiệt tăng lên chóng, hoặc vì rút thanh không-chế quá chớn, hoặc lò tổng nhiệt bị nghẽn, hoặc máy bơm lạnh-liệu bị ngừng, thì viên quản lò chỉ có cách cấp-cứu là đâm tất cả các thanh không-chế vào lò ; hòa nhân-tử thôi sinh, và lò nguội dần-dần đến tắt. Phải đợi ít lâu rồi mới rút thanh không-chế để lò bén lại.

Còn như nhiệt tổng ra ngoài thì tùy sở-thích mình dùng. Nếu đã thí dùng đun sôi nước lấy hơi để cho chạy tua-bin mà làm điện. Nếu không đủ nhiệt, thì có thể dùng nó để sưởi. Đến như những lò nguyên-tử chỉ dùng để thí-nghiệm, thì nhiệt khi chỉ buông nhiệt ra ngoài trời mà thôi.

Ta giả-thử lò bén, rồi động-tác trong ít tuần. Bấy giờ, nhiên liệu đã bắt đầu đổi khác vì sự hấp-thu hòa-nhân-tử và sự phá nhân. Sự thay đổi quan-trọng là mọi vật trong lò đã thành phóng xạ. Ví như than U-ran lúc ban đầu ta có thể sờ mó mà không bị hại gì, bấy giờ đã trở thành một nguồn bắn ra các tia sát hại. Sự thay đổi thứ hai quan-trọng là đã có phần U-ran 235 bị phá, thì ta có thể nghĩ rằng nhiên-liệu tất-nhiên phải kém phẩm đi. Nhưng ta chớ quên rằng trong khi ấy U-ran 238 cũng đã ăn hòa-nhân-tử và đã biến thành Po-lu-ton 239 là một chất có thể bị phá-nhân như U-ran 235. Một U-ran 235 mà được Po-lu-ton 239 thay thế một phần nào. Chung qui sau một thời gian chừng trong ngoài một năm, dầu rằng các thanh không-chế đều rút ra ngoài, mà lò cũng

tự tắt, vì số nhân bị phế trong mỗi giây không sinh đủ hòa-nhân-tử để duy-trì phản-ứng chuyền nữa. Lúc bấy giờ, phải thay một phần nhiên-liệu « chậy dở » bằng nhiên-liệu mới, thì lò mới bén lại.

Bây giờ ta hãy xét về lượng-nhiệt thảo từ lò nguyên-tử ra. Muốn tính nhiệt lượng, người ta thường dùng đơn-vị gọi là *uất-giờ* hoặc đơn-vị nghìn lần lớn hơn là *ki-lô-uất-giờ*, nghĩa là nhiệt phát ra bởi mười ngọn đèn 100 nến đỏ trong một giờ, hoặc nhiệt có thể đun sôi chừng mười lít nước lã. Nếu ta hoàn-toàn phế nhân *một gờ-ram* U-ran 235 (chừng 5 phần trăm phân khối), thì nhiệt phát ra là 23 nghìn ki-lô-uất-giờ, có thể đun sôi 23 vạn lít nước. Muốn đạt mục đích ấy với dầu hỏa thì phải *hai tấn dầu*, và với than đá thì phải *ba tấn than*. Thật ra thì vì nhiều lý-do lý-học và kỹ-thuật, người ta chưa thể phế nhân hết thảy những nguyên tử U-ran 235 trong nhiên-liệu. Trong chừng là « chậm », chỉ non nửa nhiệt-lượng nói trên lấy được mà thôi : nghĩa là với một gờ-ram U-ran 235 lẫn trong U-ran thiên-nhiên đốt trong lò dùng than chì giảm-tốc, người ta rút được chừng một vạn ki-lô-uất-giờ mà thôi ; nhưng thế cũng đã to bằng hàng triệu lần đối với dầu và than rồi.

Xem vậy, ta có thể tưởng rằng điện làm ra với nhiệt của lò nguyên tử chắc rẻ hơn điện làm với lò than, dầu hay là với đập nước. Hiện nay sự ấy không đúng. Nhưng đối với những nước kỹ-nghệ cao mà thiếu than thiếu dầu, thiếu nước sông, ví dụ nước Anh, nước Nhật, thì lò nguyên tử đã là một giải pháp nên dùng. Còn như các nước giàu than, giàu dầu, giàu nước, như Mỹ và Pháp, Đức, Nga, thì giải pháp ấy chưa cấp tốc, cho nên họ đợi hay đang thí-nghiệm những lò nguyên-tử khác có lẽ hay hơn.

Còn như những nước sơ-tiến như nước ta, thì kỹ-nghệ, kỹ-thuật chưa đủ, mà nguyên-liệu như than, nước còn rất nhiều. Là nguyên-tử chỉ mới là vấn-đề thí-nghiệm lý-học, hoặc tốt hơn nữa là vấn-đề làm những chất đồng-vị phóng-xạ để dùng chữa bệnh ung-thư hoặc để ứng-dụng về canh-nông. Là nguyên-tử dùng vào các việc này là nhờ lò thí-nghiệm. Lò này dùng nước ja vừa làm giảm-tốc liệu, vừa làm lạnh-liệu, vừa làm phản-xạ.

vừa làm bảo-vệ. Vì nước làm-tốc rất chóng, cho nên không cần nhiều : lò chỉ là một bể nước nhỏ. Nhưng nước ăn không hòa-nhân-tử khá mạnh, cho nên với U-ran thiên-nhiên, ta không thể nào bán nổi. Người ta chế thêm phân U-ran 235, tức là tăng tỷ con số thiên-nhiên 7 phần 1000 đến vài phần 100 hoặc vài chục phần 100. Nhiệt phát ra ít, không thể dùng được cho nên cũng không cần ống dẫn lãnh-liệu. Nước gần nhiên-liệu bị nóng, tự-nhiên chảy ngược lên, rồi nước người chỗ khác chảy lại bù vào. Nước nóng gặp không-khí lạnh ở trên sẽ nguội dần rồi trở xuống. U-ran chứa nhiều chất phế-nhân hơn thường có tên *U-ran nồng-hóa*. Những thanh hoặc tấm nhiên-liệu ấy mang số thấp không dí, không sạch : cho nên cũng không cần phân tìm sạch. Nếu có những chất phóng xạ bị nước kéo theo, thì chỉ cần một lớp nước dày là bốn mặt trên nhiên-liệu là đủ khử-độc. Ngoài ra, phân không-dã rất cần.

Lò thí-nghiệm là một nguồn hòa-nhân-tử, dùng để thí-nghiệm, để làm đồng-vị phóng-xạ. Tuy nhỏ, nhưng nó cũng đủ mở cho sinh-viên và khảo-cứu một cửa sổ để trông ra lãnh-vực khoa-học nguyên-tử.

*

Trên đây tôi sơ-lược vấn-đề năng-lượng và lò nguyên-tử. Trong khi giải-thích, tôi chỉ cốt tìm theo lý-luận đại-cương mà thôi. Tôi đã tránh những chi-tiết chính-xác nhưng rườm-rà. Những nhà chuyên-môn về nguyên-tử-học và nhân-học chắc đã thấy những chỗ thiếu sót hoặc dơn-sơ.

(Trong cuộc nói chuyện với các sinh-viên ở PARIS, có đoạn kết-luận tuy không trực-tiếp quan-hệ đến vấn-đề nguyên tử, nhưng tôi cũng sẽ đem vào đây, tưởng cũng không vô ích :)

« Đến đây tôi xin chấm dứt câu chuyện mà tôi đã muốn ngắn, nhưng đã trót kéo dài. Tôi xin cảm ơn các bạn đã chăm-chú nghe, tuy rằng những danh-từ mới và sự kém tại miệng lưỡi của tôi đã không khỏi có lúc làm chán tai các bạn. Những danh-từ ấy đâu lạ sau quen. Các bạn đừng có ngại. Hướng chi giải-biện mọi ngành bằng tiếng mẹ là một vấn-đề thực-chất đối với các bạn ; trong lúc từng-học ở đây, các bạn nên luôn-luôn nghĩ tới. Chắc các bạn không chóng thì chầy cũng sẽ đem sự học của mình thi-thố trên đất nước chúng ta, cộng-tác với nhân-dân trong nước và những đồng-bào du-học ở các nước khác về. Ngôn-ngữ chung, nào có thể khác tiếng mẹ được. Dẫu vấn-đề khó đến đâu, nếu cố-gắng, chúng ta

cũng giải-quyết được. Cốt thiết là phải tin-tưởng vào tương-lai, vận-mệnh nước mình, dân mình, tiếng mình. Hướng chi nước ta nay đang lâm vào cảnh chính-trị khó-khăn, giống như hồi Nguyễn Trịnh phân-tranh gần 200 năm trước. Hồi ấy, chúa Nguyễn cố lúc muốn bày ra óc địa-phương đã tăng lòng (ý-chí), nên bắt người Đàng Trong đổi cách ăn mặc và hình như đổi cả cách xưng-hô. Ngày nay, với sự phân-tách chính-trị, càng lâu thì từ-ngữ, nhất về chuyên-môn, biến chuyển càng khác. Vậy chúng ta không những phải nghĩ đến danh từ chuyên-môn trong tiếng Việt, mà còn nên chú-trọng đến điều duy-trì thống-nhất từ-ngữ chuyên-môn.

● *HOÀNG-XUÂN-HÃN*

(Paris).

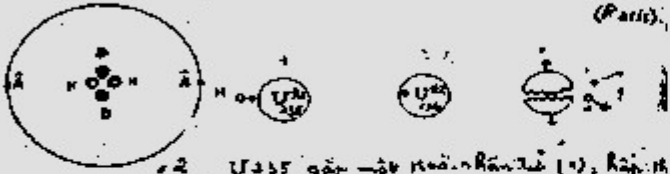

Hình 2 U235 gặp một nơtron nhanh (1), hạt nhân nguyên-tử Hélium thành U_{234} (2) rồi mau đổi nhả ra [illegible]

Phản-hạt: 2 dương
2 hoặc
Phản-vỉ: 2 âm
Khối-tử: 4
Nguyên-tử-số: 2

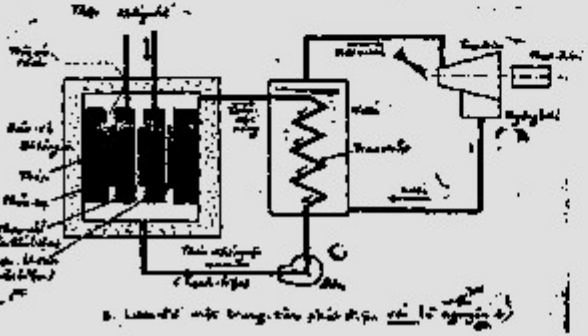

Hình 3. Lò nguyên-tử trong-làm phát-điện với [illegible] nguyên-tử

MỘT MÓN ĂN TẾT

BÁNH CHƯNG

NGƯỜI đời sinh ra trên mặt đất đã bao lâu, ta đã cho các nhà khảo cổ bàn luận. Nhưng theo thuyết đông-phương từ cổ « hỗn mang chi sơ » phân ra trời đất. Có trời đất, rồi có âm dương. Âm dương tương hợp, tương điều hòa rồi nảy ra sự sống. Có sống thì có sinh. Cây cỏ, sinh vật, rồi đến giống người, sinh sau, đẻ muộn : « Nhân sinh ư dần » có đúng hay không ? Chỉ biết :

« Có âm dương, có vợ chồng.
Dẫu rằng trời đất cũng vòng phu thê ».

Nhìn vòm trời mênh mông, trong trái đất thênh thang dài dằng-dặc, người ta tượng-trưng bằng hai thứ bánh trong các

Trong ngày xuân vui tươi đẹp đẽ, mà chúng tôi chúc quý vị « Một năm đầy Hạnh Phúc » không là lời đem câu chuyện bánh hoạn nào trên mặt báo, không nhằm mất thú vị ngày xuân, mà nói cho chí-tình, không ai thêm đọc.

Tại Y-Học có một ngành một, ngành Bình Dưỡng mà trong đó Mẫu hết-thực rất cần thiết cho cả người đau lẫn người mạnh. Người ta khảo cứu về các thực phẩm, về mọi món ăn, cách ăn uống.

Riêng tôi, xin hiến quý vị, một câu chuyện vui ngày Tết, món bánh chưng.

★ B.s. Ngô-quang-Lý

cuộc nhân duyên : bánh dầy và bánh chưng.

Người ta ước cuộc nhân duyên của con người cũng bền như duyên trời đất, người ta mượn tích trầu cau để duyên kia thêm lại, đừng «*xanh như lá, bạc như vôi*», nên trong các «*lễ hỏi*» người ta đem chia cho họ hàng bà con quen thuộc, cặp bánh dầy, bánh chưng, kèm theo bốn quả cau, bốn lá trầu không, là vậy.

Nếu cái bánh chưng tượng trưng cho mặt đất, nó cũng phải có bốn phương tám hướng với mọi khía cạnh của địa cầu, cho nên «bánh chưng phải ra góc», phải vuông vắn và phải có góc cạnh phân minh.

Rồi Tết đến, thứ hỏi ở Việt-Nam, nhà nào chẳng có bánh chưng.

«Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh,
Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ».

Cái bánh chưng xanh lại gồm bao ý nghĩa. Nó đã tượng trưng cho mặt đất, thì mặt đất ngày xuân, lộc nảy khắp sơn hà, một màu xanh, ngọn cỏ, lá cây như khoác cho trái đất một chiếc áo xanh, màu tượng trưng cho sự an cư và lạc nghiệp. Cho nên cái bánh ấy, sau khi nấu chín cũng được phủ ngoài một lớp áo xanh mà khi gói nó, những hạt gạo trắng tinh cũng được nhuộm màu xanh của những sợi lá giằng già nhỏ.

Cách tổ hợp của chiếc bánh lại là cả một cuộc khảo-cứu công phu.

Việt-Nam là một nước sống về nông-nghiệp, nên tục lệ cho phép con người Việt có những tháng nghỉ ngơi.

«Tháng giêng ăn Tết ở nhà
Tháng hai cỗ bạc tháng ba hội hè».

Ăn Tết ở nhà, vậy phải nghỉ dăn cái nhàn hạ, trong mấy ngày xuân, khỏi phải bù đầu vào bếp núc. Do đó mới nảy ra cái bánh chưng, món ăn dự trữ, ngon, không thiu, và với thịt mỡ, dưa hành, đủ nuôi sống con người trong ba ngày Tết. Tục gói bánh chưng trước Tết ở Việt-Nam đã thành như quốc lệ.

★

Gói bánh chưng Tết, tuy đã thành tục lệ, nhưng nó có cả một nghệ thuật, mà nghệ thuật ấy cần đến một giáo-dục, giáo-dục gia-đình. Những nhà còn giữ cái «lệ» xưa, thì mẹ dạy con, chị dạy em, mỗi năm mỗi làm, cho khéo tay, nó thuộc về nữ

tịnh, nữ công của người con gái, mà nó cũng là một cuộc sum họp vui vẻ gia-đình mỗi độ đông tàn, xuân tới.

Tôi nói gói bánh chưng là một nghệ thuật vì nó có một kỹ-thuật rất khắt khe. Phải trù liệu biết bao món trước ngày «gói bánh».

Có những món phải trù liệu trước như lạt, gạo, đậu. Những món dễ thiếu, ấy thì gần ngày gói mới mua, nhưng đừng quên cái nồi nấu bánh.

LẠT.— Không phải lạt nào cũng gói được. Muốn phải «dịu», cần có lạt giang. Phải chọn những ống giang thành tầu cho dẻ chẻ. Lớn nhỏ tùy ý, nhưng cần phải dủ dài, để cuốn cho chặt chẽ. Chẻ lạt là cả một nghệ-thuật đấy. Các ông bà đan rổ rá thì rất quen tay, nhưng không lẽ đi nhờ, đi thuê, nên phải biết chẻ, tập chẻ, để cho có những cái lạt không dầy, không mỏng, vừa tay cho dễ gói. Mỗi bánh là hai lạt, nhưng khi gói xong lại buộc thành cặp, cần hai hay bốn lạt nữa, thành ra phải tính mỗi bánh bốn lạt, cho khỏi thiếu. Tùy theo số bánh muốn gói mà chẻ lạt.

GẠO.— Phải chọn nếp cho tốt. Đong rồi, phải lựa thóc và nhất là không để «lộn tà», nếu không bánh sẽ «xẹm xụt», ăn mất ngon.

Khi đã có đủ số gạo, tương ứng với số bánh muốn gói, để đó, chờ ngày sắp gói sẽ vo.

Bữa gói, vo xong, để khô và phải nhuộm gạo cho xanh, bánh mới thơm.

Muốn vậy phải cần *lá giềng*. Lấy lá giềng rửa sạch, để cho ráo nước, rồi trước nhỏ. Nên nhớ cọng lá để dành lót thùng bánh cho khỏi chảy. Trước hết lá giềng rồi, phải giã nhỏ. Cho thêm nước để lấy chất lục-diệp-tố ở lá giềng ra. Đem trộn với gạo. Trộn cho gạo xanh đều, để khi luộc rồi, bóc ra, mặt bánh xanh dầu vẻ mịn.

ĐẬU.— Đậu xanh đong rồi, tỷ lệ hai gạo một đậu, phải nhặt, lựa cho hết những hạt «đậu nhọn». Đến ngày gói, đậu phải đãi cho hết vỏ. Xong, đem đồ cho chín. Đậu chín phải giã nhỏ rây năm từng năm, lấy dao thái thật nhỏ. Tay trái nắm đậu, tay phải cắt, người cắt nhanh cần hơn mấy nữa.

LÁ.— Không thì gói bằng lá chuối, mà bánh chưng phải

gói lá dong. Ngoài Bắc lá dong đủ cả năm mới cắt một lần gói bánh Tết. Trong Nam vì cần gói bánh ít măng năm thắng năm, năm một năm cắt hai lần, lá nhỏ. Bây giờ có lá dong miền thượng đem về nên đã có nhiều lá lớn.

Tày theo bánh gói lớn nhỏ, phải lựa lá. Cứ tính mỗi bánh bốn lá lớn. Nếu lá nhỏ phải tính sao cho vừa gói. Thế nào cũng phải mua tội lá. Vì thiếu lá, dư gạo, là cả một khó chịu, khi gói bánh.

Chọn lá và tước cọng rồi, hôm gói phải luộc lá. Luộc xong, đem cột đầu lá chúc xuống, để chảy hết nước.

Trước khi gói phải có khăn sạch lau lại cho thiệt ráo.

THỊT.— Thịt dây là thịt lợn (heo). Tùy sở thích, muốn bánh béo ít hay nhiều, mua thịt vai, thịt mông hay thịt « ba rọi » (nửa nạc nửa mỡ). Cắt thành miếng cho thanh rồi phải trộn mắm muối cho vừa và đừng quên hạt tiêu, cà cuống.

Muốn ngon và rẻ, mua « cà cuống cay », đề cả con, muối nước. Khi sắp gói, đem băm rồi trộn với thịt. Nếu có sẵn « nước cà cuống » thì lóc nốp thịt, cho thêm ít giọt cho ngấm vào thịt. Chớ tham, mà bánh hắc cà cuống, mất ngon.

Tùng ấy mẫn: lạt, lá, gạo, đậu, thịt trù liệu đủ rồi, bây giờ gói.

Bao nhiêu cái khéo là ở lúc này. Có người sửa soạn được mà gói không được. Gói bánh chưng không phải là dùm mấm tôm, hay bọc bánh giò, bánh khoái, bánh nếp. Nó không « nặt nhèo » như người Tàu gói « Khô-chính - chưng » nó cũng không cứng ngắc như « cuộn giò thủ ». Nghệ thuật gói bánh chưng, bắt buộc có những điều kiện như sau: « bánh chưng phải ra góc ». Nghĩa là nó phải có tám góc, bốn cạnh dăng hoàng. Lá bẻ làm sao, khi bóc khỏi dính tay. Lúc bóc bánh ra, dậu không được lòi ra ngoài bánh. Để tránh cho những người xấu thói, ăn cắt lựa miếng giữa, người khéo gói, miếng góc cũng đủ thịt đủ nhân. Tuy bánh có tám góc dây, nhưng nghệ thuật là ở lúc gói, lúc buộc. Năm, buộc làm sao cho bánh không chật không lỏng. Chật quá bánh sẽ « hấy », (có chỗ sống) lỏng quá, khi nấu rồi bánh nhão hay lòi.

Lận nhà gói khuôn, tuy nhanh, nhưng không lỏ được cái khéo của hai bàn tay.

Đây tôi không nói về những nhà gói bánh bán. Nghệ thuật gói bánh đây là ở gia-đình, là một cuộc thi No-Công trong nhà, vì bánh ai gói phải đánh dậu, đã khi luộc, nén xong, đem công rồi, bóc ra lin, gia-đình sẽ chấm và định thưởng. Tranh được giải thưởng, nó chỉ gồm trong mấy câu khen tặng của ông bà cha mẹ, là cả một danh dự đầu năm, một cái vui gia đình trong ngày Tết.

Lúc gói, xếp một phải lá vào trong, một trải ra ngoài rồi, đổ gạo, đậu, gắp nhân để vào giữa, phủ đậu, phủ gạo, rồi gói. Bánh ngon và khéo, đậu nằm trong tỷ lệ, hai gạo, một đậu. Chúng tôi, thường thì nhau, để nhân sao cho bốn góc cũng đủ thịt đậu mà bánh không lòi.

Tính hay cách mấy, vẫn còn dư thứ nọ thứ kia. Thường dư gạo và đậu, nên gói thêm ít cái bánh nhỏ nhân đường, để khi luộc xong cho các trẻ nhau «thèm sực» trước. Nếu còn dư đậu, thì quay ra Chả Kho, thêm chút «đỗ ho», thật đúng mùi vị Tết.

Gói xong, buộc cặp rồi, đến việc luộc. Luộc bánh không phải việc dễ. Trong lúc gói, phải thu xếp lò bếp, củi nước, thùng để xếp bánh. Gói xong phải luộc ngay.

Thùng luộc bánh cần phải lát dưới bằng những cọng lá giềng. Xếp bánh vào rồi, mới đổ nước cho vừa ngập đậy, đậy nắp. Bên cạnh thùng bánh, bao giờ cũng phải có một thùng nước không, để thỉnh thoảng giở nắp, châm thêm nước nóng ở thùng không, như vậy lúc nào nước cũng ngập trên mặt bánh. Bánh sẽ xanh chín đều.

Cái phải xếp sao cho ngọn lửa được đều. Khi nước bắt đầu sôi, lửa đều là cần thiết, nếu không bánh sẽ «hấy». Ở ngoài Bắc, luộc bánh là một cuộc vui. Trời tuy rét, nhưng quanh nồi bánh, vừa sưởi, vừa chuyện để trông bánh, ai cũng tránh thức. Ở trong Nam, Tết có «gió chướng» nên bếp phải che, chắn gió. Vì thường nấu ngoài trời, nếu Trời thương, giáng xuống cho trận mưa, thật là một tai hại.

Trung bình luộc trong mười hai tiếng đồng hồ thì vớt được. Vớt bánh ra phải nén. Để bánh

từng cặp trận miệng vấn, trần phần hay bàn. Lấy ván đè lên trên, rồi nén bằng cối đá hay các dụng cụ nặng. Nén chừng sáu giờ, rồi, nếu là « bánh thờ », cởi lạt, bọc thêm lớp lá xanh, buộc lạt cho đẹp, nắn lại góc, để bàn thờ. Các cặp bánh còn lại, buộc dây, treo cho thoáng khí.

GIÁ TRỊ THỰC PHẨM CỦA BÁNH CHƯNG

Nếu về môn dinh dưỡng, khoa học dạy rằng khẩu phần của mỗi người chúng ta phải gồm đủ : đạm, đường, mỡ, khoáng chất và sinh-tố, thì bánh chưng của Việt-Nam chúng tôi, là một thực phẩm tương đối đầy đủ.

Đường dư, mỡ đủ, đạm thừa, thiếu chút sinh-tố thì ngày Tết thiếu chi trái cây để bù vào chỗ thiếu.

Nó là một món ăn dự trữ, cốt sao trong ba ngày Tết khỏi phải vào bếp mà vẫn có cái ăn.

Gói luộc như trên, không còn một vi-trùng nào có thể bám vào mà không chết. Bánh có thể để được đến khi « Hạ Cây Nêu ». Và nếu ta có ngán bánh luộc thì từ mồng bốn trở đi, ngán món bánh chưng rán, tẩm công tuyệt. Người sành ăn còn món bánh chưng nướng. Cứ để cả lá, nướng than, bóc ra ăn, không thấy ngán.

Ông Vũ-Bằng đã viết cả một cuốn sách về « *Miếng ngon Hà-Nội* » nhưng ông chỉ tả món ăn và cái thú thưởng thức.

Về bánh chưng, tôi đứng về phương-diện nghệ-thuật, muốn « Khoe » cùng người ngoài cái kỹ-thuật gói bánh chưng mỗ thuộc và nữ-công trong gia-đình, làm câu chuyện vui ngày Tết.

Tôi ước mong những bạn đồng-nghiệp tôi ở Viện Dinh-Dưỡng sẽ có dịp đem phân tích món ăn này, như Viện Pasteur đã phân tích nước mắm, tương, tiêu, v.v.. để bánh chưng được liệt vào bảng khoa-học của những món ăn Việt-Nam.

Tôi dư biết nhiều bạn vẫn « dửng dưng dưng, như bánh chưng ngày Tết » Nhưng tôi cứ việt ra đây, không phải để làm vừa lòng mấy bà giáo nữ-công mà thật ra, để làm vui những bà, những cô, những gia đình, trong cảnh « giấy rách còn giữ lấy lề », trong gia-đình giáo-dục tìm một cuộc vui lành mạnh, bổ ích mà giữ được cái « gia-phong », để người con gái khi về nhà chồng không bỡ ngỡ, với cái bếp, và nhất là bàn thờ nhớ đến Ông Bà.

● *B.S. NGÔ-QUANG-L*

Nỗi niềm Chiêm nữ

Tới, Chiêm-nữ Phan-Lý-Chàm yêu-dấu
Tuổi đội mươi nhìn thế-sự thăng trầm
Hồn quê hương còn vương-vấn trong tâm
Sẵn hoài cổ, lòng hồn về cố quốc...

Tới khép kín bờ mi...
Hồn dân Chiêm còn quyện
Bầu đầy vầng vẫng tiếng sen hồn
Tình quê hương! Ôi tình quê hương!
Chiêm-quốc bây giờ đâu còn nữa...

Xa rồi...
Chiếc tháp buồn bỏ ngỏ ngóng thời-gian
Nhớ xa xưa, tháp được thiết ấp-hoàng
Do bàn tay của muôn dân Chiêm-quốc

Mà ngày nay...
Vết tháp mòn vách nức
Tháp chỉ là mồ chôn dấu Chiêm-liên oan
Tháp không cười, ngạo nghễ ngự đời hoang
Nhìn quá khứ, Tháp ơi buồn không đã...

Tạo-hóa ơi!
Từ lâu tôi vẫn nghĩ:
Nước non Chàm hoàn mỹ đa hóa công ? ? ?
Dựng lên chi một Đế-quốc kiên-hùng ? ?
Nền văn-hóa thời-gian không bội-ước ? ?
« HẬN SUY-VONG » Dân Chiêm đâu có nước ?
Chiêm-quốc này không cùng sống với thời-gian ? ?

Chiêm-nhân ơi!
Vì định-mệnh hay Chiêm-nhân bội ước ?
Để hậu-kiếp này tạc hướng giữa thời-gian
Xây lên chi những ngọn tháp hay-hoàng
Chỉ kỷ-niệm cho lớp người vong quốc ? ?

Ta nhớ đi .. Nhưng phải tiến lên đi...
Đừng ôm ấp một tâm-hồn ủy-mị
Vì kiếp người nhận lấy nỗi bại vong
Hồn dân Chiêm đã oán-oại hay không ?
Xem đã biến cùng thời-gian vạn-kỷ...
Dân Chiêm ơi! bây chớ ta nên nghĩ
Thế kỷ này là Thế-kỷ hai mươi.
Nền văn-minh kỹ-nghệ tân tiến rồi
Đừng ôm ấp chuyện thần-thoại xa xôi
Ta phải tiến... Nhưng hướng về Cố quốc...
Ghi vào lòng hao cuộc vầng huy-hoàng xưa.

★ ● ĐÀNG-THỊ-MINH

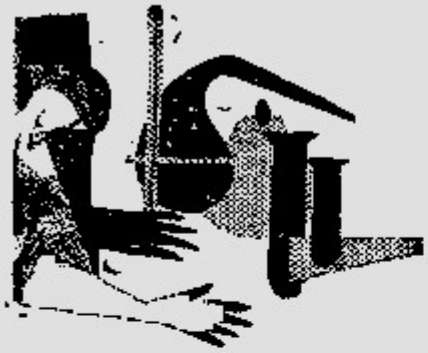

bước tiến nhảy vọt của Y-HỌC

TRONG VÒNG MỘT PHẦN TƯ THẾ KỶ NAY

● Ni hia bảy dặm

Nói rằng y-học đi hia bảy dặm để tiến bước, cũng không ngoa. Thật vậy trong vòng non trong bẻ chục năm gần đây, Tân-y-học đã tiến-bộ nhiều hơn là trong khoảng hai ngàn năm về trước.

Mới ngày nào, người ta còn lo lắng khi nói tới tế bào ung thư, thì ngày nay, xử-dụng máy hiển-vi điện tử, người ta không còn ngạc nhiên, từ thành-phần tế-bào tới cách cấu-tạo các phân tử hóa-học. Mới ngày nào vị y-sĩ già ngần ngại trước một trường-hợp thương hàn, mà ngày nay thuốc Chloromphénicol đã giúp cho ông bác-sĩ trẻ tuổi khỏi bận khoăn, thắc mắc. Y-học phát-triển khá mau chóng đến nỗi các thầy thuốc ngày ngày phải đọc qua các báo chí ngoại-quốc để theo cho kịp trào lưu tiến bộ, các vị giáo-sư phải luôn luôn sửa đổi lại tài-liệu, vì sau một cuộc phát minh, thí nghiệm, ý-kiến của mình có thể vì đó mà hóa ra lỗi-thời !

* B. s. Thiện-Ý

Y-khoa là khảo cứu

Một hiện tượng mới cho ngành y-khoa những năm gần đây là khi nói tới y-khoa, phải nói tới khảo cứu tìm tòi. Thật vậy, chính nhờ những phát minh, những khám phá kỳ thú, bất ngờ mà y-học mới được địa vị ngày nay. Biết bao nhiêu nhà bác học đã cặm cụi trong phòng thí nghiệm để chế hóa, pha trộn, hầu làm sống tả những tế huyền bí của chất sống (matière vivante). Ta thường tự hỏi tế bào lành khác tế bào bệnh như thế nào? Những vi-sinh vật nào đã gây ra bệnh: vi trùng, ri-kết-trùng hay cực-vi-trùng? Những sự tìm kiếm lục lọi, thử thách này rất cần thận, chu đáo đi từ đơn vị cấu tạo cơ thể con người là tế bào mà đi lên. Hoạt động nhằm hai mục đích chính yếu, một là tìm cách định rõ những điều kiện cần thiết cho sự sống của tế bào, hai là tìm cách loại trừ hoặc sửa chữa những tế bào hư hỏng, ảnh hưởng lây sang các tế bào kế cận. Rồi người ta lại khảo cứu tìm tòi phương tiện để chế hóa một vài hợp chất hóa-học có khả năng tiêu trừ được bệnh tật, nghĩa là có thể sửa đổi lại những tế bào cho thích hợp với đời sống. Công việc khó khăn và lí mĩ biết là chừng nào!

Thuốc Kháng-Sinh: Sulfamide

Dẫn đầu phải kể loại Sulfamide, loại thuốc này đã oanh liệt trên thị trường một dạo, thuốc quí như vàng, và cũng nhờ nó mà một số bệnh nhân thập tử nhất sinh đã được cứu sống. Ngày nay phong độ tuy có bớt xưa, nhưng sự có mặt không phải là không giá trị. Đặc biệt từ năm 1957 người ta lưng ra thị trường một số sulfamides có tác dụng trị được bệnh nước tiểu có đường (diabète): Đó chỉ là những viên thuốc, không độc, uống vào miệng, có thể làm giảm bớt số lượng đường ở trong máu và như thế là tránh hộ cho bệnh nhân khỏi trích insuline rồi. Những thuốc mới nhất đó là: *tolbutamide*, *métahexamide* và *chlorpropamide*. Cũng nên kể thêm năm vừa qua người ta cho lưu hành thuốc *sulfanylurée*,

trị những trường hợp thận nhiễm trùng, và thuốc *Ethosuximide* chữa trẻ em kinh phong.

Thuốc kháng sinh chính-cống

Kể từ 1925 — năm mà nhà vi trùng học Anh quốc Sir John Fleming khám phá ra *Pénicilline* — cho đến nay, về số thuốc kháng sinh ra đời, lẫn áp nhiều loại sulfamide. Những thuốc gần đây nhất và nổi tiếng, thì có : *Streptomycine* do nhà sinh-học Mỹ-quốc Waksman tìm ra có công dụng trị bệnh lao phổi ngay tại nhà không cần bắt bệnh nhân phải vào bệnh viện, dưỡng-đường tốn kém, phiền phức. Thuốc *Auréomycine*, trị được nhiều bệnh truyền nhiễm, và đặc biệt nhất loại pommade này đã một thời là thánh dược để trị bệnh đau mắt hột. *Chloromycétine* (chloramphénicol), hành diện trong việc diệt trừ bệnh thương hàn. Thuốc *érythromycine* điều trị tốt cả những trường hợp nhiễm-bệnh do loại khuẩn trùng gây nên và thuốc *bacitracine* chuyên trị những bệnh ngoài da có vi-trùng. Hai thuốc mới *viomycine* và *cyclosérine* cũng đắc lực trong công cuộc tiêu trừ vi-trùng Koch khi mà cơ thể bệnh nhân đã quá quen thuốc streptomycine rồi. Năm vừa qua, người ta thấy lưu hành khắp năm châu thuốc *Penbritin* (tức BRL 1341), một thứ pénicilline mới, có tác dụng còn mạnh hơn, mà lại chỉ là những viên thuốc uống không cần chích nữa.

Loại kích thích tố

Bên cạnh những thuốc kháng sinh vừa kể, loại kích thích tố cũng giữ được một địa vị vẻ vang. Ta biết rằng kích thích tố (hormone) là những chất do tuyến nội-tiết (glandes endocrines) của cơ thể tiết ra, mục-đích điều hòa các cơ năng trong người, vì không phải ta chỉ mắc bệnh khi nhiễm trùng, nhưng con người cũng mắt bệnh khi cơ-thể suy yếu, các cơ quan làm việc chênh chang, lòng lèo. Một thí-dụ như tuyến giáp trạng (glande thyroïde) ở cổ khi làm việc không điều hòa, ta thấy xuất

làm luôn ngay những sự rối loạn tinh thần hoặc vật chất. Ông dùng thuốc sau khi chẩn bệnh chỉ việc cho một thứ thuốc nào, hoặc hãm bớt sự hoạt động của tuyến này hay ngược lại kích thích tuyến này cho hoạt động mạnh hơn, là con người khỏi bệnh. Trong dặc-hạt kích-thích-tố, kết quả khả quan nhất phải nhường cho hai thứ là *Cortisone* và *A.C.T.H.* chất thứ nhất do tuyến nang-thượng-thận — ở phía trên thận — tiết ra, còn chất thứ hai của tuyến thùy, ở trong não người ta. Hai chất này đã ảnh hưởng nhiều lắm bệnh phong thấp (rhumatisme) tuy rằng trong thực tế kết quả chưa hoàn toàn. Một số kích-thích-tố rất có hiệu lực trong công việc điều trị những trường hợp biến-ứng (allergie), như trường hợp hen-suyễn chẳng hạn, hoặc hữu-hiệu trong việc điều trị những biến-chứng bệnh cúm và một số bệnh tật thông thường của bộ máy hô hấp.

Những dược phẩm mới

Bệnh quỷ phải có thuốc trừ, do nên các phòng thí-nghiệm không ngừng tìm tòi các loại dược phẩm mới-mẻ, hiệu-nghiệm hơn các thứ cũ.

Trong các chứng bệnh, phải kể tới bệnh điên đã làm cho nhiều vị y-sĩ nan lòng. Những thuốc an-thần danh tiếng đều lần lượt mang ra áp dụng. Hiện nay phòng thí nghiệm trường y-khoa HARVARD chú ý tới một chất kích-thích-tố lấy trong não con bê có nhiều tác dụng đáng kể: đó là chất *schizophrénie*. Trong tương lai, nếu các cuộc thí nghiệm mà hoàn hảo thì nhờ chất này, cả một ngành học tiến một bước khá dài.

Trong cuộc sống mới, luôn luôn ồn ào nhộn nhịp, chứng huyết-áp-cao cũng là một thứ bệnh thời-đại. Những dược phẩm loại *chlorothyazide* tuy chưa thật hoàn-thiện nhưng cũng gây được nhiều kết quả đáng kể. Và những dược phẩm trị chứng đông huyết (anticoagulant) mới nhất thì có *Warfarin* dùng để chữa cho cựu tổng thống Eisenhower năm 1955, và chất *Syntrom* hiện mới đang lưu hành tại Âu-Châu.

Thực ra những dược phẩm mới còn nhiều, vì mỗi năm, lại xuất hiện một số thuốc mà giá trị của nó phải chờ thời gian mới định rõ được.

Công cuộc xử dụng chất đồng vị

Chúng ta hiện nay đang ở vào kỷ nguyên phóng-xạ tính, vậy công việc xử dụng những chất phóng xạ vào y-học cũng là lẽ thường. Chất đồng vị là những phân tử cũng giống như phân tử thường của vật chất nhưng đặc biệt là có tính chất phóng xạ mà người ta có thể dò ra bằng máy điện-tử. Khi một chất đồng vị đột nhập cơ thể rồi, thì viên y-sĩ hoặc nhà giải phẫu có thể tìm kiếm nhờ một dụng cụ gọi là máy Geiger, để rồi theo các luồng phóng xạ. Chính nhờ kỹ thuật này mà người ta muốn biết tuyến giáp-trạng hoạt động như thế nào, chỉ việc cho người bệnh uống chất lỏt phóng xạ, chất lỏt sẽ tới đọng ở tuyến, và nhờ máy người ta sẽ thấy rõ bệnh tình.

Trong trường hợp ung thư, người ta xử dụng chất phosphore phóng xạ để định rõ sự tiến-triển của bệnh, có như vậy mới liệu phương điều trị được. Ta cũng còn chích những hợp chất phóng xạ vào các chỗ xương rồi để ngăn ngừa không cho bệnh trường dẫn các cơ quan lân cận.

Khoa giải-phẫu

Bước tiến của khoa giải-phẫu mới thật đáng kể. Mới có mấy chục năm trời, mà ngoảnh lại con đường cơ đã xa lắc xa lơ. Sự tiến bộ này do ở nhiều yếu tố. Trước tiên là cải tiến việc đánh thuốc mê, cẩn-thận, chắc-chắn và bảo đảm. Các phụ-tùng được tăng cường : phòng giải-phẫu năm 1962 khác xa phòng mổ năm 1930. Kỹ-thuật cũng được hoàn-thiện hơn. Phương pháp tối tân áp dụng đến triệt để. Máy tim phổi nhân tạo đã cứu sống được nhiều người, trong khi giải-phẫu mà trước kia, công việc khá khăn vì sự lưu thông của máu làm trở ngại không ít cho nhà giải-phẫu.

Khoa ghép — nối đã đem lại hạnh-phúc cho nhiều gia đình. Nhà bàng các cơ-quan nhờ sự hạ nhiệt độ xuống rất thấp, đã gìn giữ được trong một thời gian khá lâu, những mẩu,

xương, mẩu da, những đoạn mạch - máu, những đoạn dây thần-kinh, gân dây còn giữ cả những giác-mô đã ghép nối con mắt, và người ta hy-vọng trong tương-lai, ngân-hàng này còn giữ hộ cho nhân loại những cơ-quan, những bộ-phận hoàn toàn đầy đủ đã mà, khi kỹ-thuật phát triển, con người có thể đánh đổi lấy một bộ máy hoặc lấy một bộ phận cũng không ảnh hưởng tai hại gì đến cơ thể cả.

Y-học phòng ngừa

Đó là một phân-khoa mới xuất hiện ít lâu nay trong ngành y-dược, mục đích là phổ biến một cách khoa học các tiêu chuẩn về vệ-sinh, rồi từ đó rút ra một phương-tiện ngừa bệnh.

Phương-pháp đơn giản và hoàn thiện hơn cả là chích thuốc chủng phòng ngừa. Hiện nay người ta chích thuốc phòng ngừa bệnh trái trời, bệnh dịch tả, bệnh thương hàn, bệnh phong lên gành, bệnh yết hầu, bệnh sởi, bệnh dịch hạch, bệnh lao và cả bệnh tê liệt nữa (poliomyélite). Nhiều thuốc chủng mới cũng rất hiệu nghiệm như thuốc chủng ngừa bệnh quai bị, bệnh ban đỏ. Người ta hy-vọng khi khoa-học càng tiến, loài người còn nhiều phương-tiện chủng thuốc phòng ngừa một số bệnh khác nữa.

Kết luận.

Con người hy-vọng với bước tiến không ngừng của y-học, rồi đây sẽ hết bệnh tật, hoặc nếu không, bệnh tật cũng giảm xuống tới mức tối-thiểu. Tuy nhiên, phòng bệnh hơn chữa bệnh, chúng ta thấy cần phải ngăn chặn tất cả những gì ảnh hưởng không lành hoặc xa hoặc gần tới sức khỏe, tới cơ thể chúng ta. Ngày nay với lối sống nhộn nhịp, sẽ bỏ mặc vô-minh cơ khí luôn luôn thúc đẩy con người, thần kinh, trí não không lúc nào được thảnh thơi, thì hỏi con người khi tránh được một số bệnh nọ có thoát khỏi một số bệnh mới, đang từ từ sắp sửa đến với chúng ta không ? Tới lúc đó y-học sẽ phải làm gì, chúng ta hãy chờ xem.

● B. THIÊN-Y

cái tết vô duyên của vũ-trọng-phụng

VŨ TRỌNG PHỤNG

và

«HỢP-TÁC-XÃ CHƠI BÁO»

CÁCH đây ba mươi năm, Vũ-trọng-Phụng đã ấn một cái Tết vô-duyên, một cái Tết chẳm-dứt sự nghiệp làm báo của một ký-giả mới bước chân vào tòa-soạn chỉ đầy một tháng, đã phải ngậc-ngùi bước chân ra. Chắc hẳn bạn đọc ngạc-nhiên vì ai cũng chỉ nghe nói đến Vũ trọng-Phụng một cây bút viết phóng sự, chứ chưa mấy ai chú-ý đến cuộc đời ký-giả của họ Vũ, nó quá ngắn ngủi làm sao !

Năm ấy tôi không nhớ rõ là năm nào, Vũ-trọng-Phụng còn là một thanh-niên ở nhà viết những chuyện ngắn và những phóng sự ngắn gởi đến các tòa-soạn nhật-báo ở Bắc-Hà. Tất cả những bài này đều bị xếp vào ngăn kéo của các ông chủ-bút vì ba chữ « Vũ-trọng-Phụng » chưa ai

nghe nói đến bao giờ ; người cầm bút-quyền trong tòa-soạn chắc hẳn cho là một thanh niên hiếu danh muốn có tên trên báo, nên các ông không muốn mất thì giờ đọc bản thảo.

Nhưng bỗng một hôm bài truyện ngắn « Chồng nạng lên đường » của Vũ-trọng-Phụng được đăng lên « Ngọ-Báo » với lời giới-thiệu khuyến-khích của chủ-bút Tam-Lang. Bài truyện ngắn này được một số anh em bạn đồng niên với bọ Vũ kêu ngợi. Chẳng bao lâu Vũ-trọng-Phụng được thêm một vài tờ báo khác đăng những bài của anh. Hồi ấy số nhà văn rất ít, có thể đếm trên năm đầu ngón tay, một bút hiệu có chân-tài là được in liền trong trí nhớ của độc-giả. Vũ-trọng-Phụng đã thành một cây bút được nhắc nhở đến trong làng văn. Nhưng « có tiếng lại không có miếng », những bài truyện ngắn hay phóng-sự ngắn của anh không đem về cho anh một xu nhỏ nhuận-bút nào ; có lẽ tòa-soạn tưởng rằng đăng bài để làng đỡ một mồm-mon có thưởng tiền-thù, chớ chưa đáng xếp hạng với những cây bút đã thành nhà nghề.

● Dịp đâu may-mắn...

Nếu Vũ trọng-Phụng không được thù lao bằng tiền mặt thì cũng được anh em làng văn đến cũng khó-nhọc bằng một hai chầu « che tàn » ở Thái-Hà-Ấp hay Khâm-Thiên. Hồi ấy có tục-lệ lấy xóm cô Đào làm nơi họp-bỏ, gặp-gỡ của khách văn-nhân. Văn-hữu nào có đủ điều-kiện tài-chánh chi tiêu một chầu bát, được mệnh-danh là kẻ « dương tàn » ; nếu thiếu hụt chút-đỉnh thì có một vài bạn khác « vì tàn » để đỡ số tiền đi bát, còn những túi rỗng không cũng nhập bọn và được gọi là kẻ « che tàn » ; ngụ-ý nấp dưới

CỦA ÔNG CHỦ
TIỆM VÀNG
CHẤN - HƯNG
★ Tế - Xuyên

bóng cái tàn của kẻ khác đã dương lên.

Vũ-trọng-Phụng là một khách chơi tàn gần như thường trực vì một gã thư-sinh mới bước chân vào đường đời lại không phải là con nhà giàu có thì tiền đâu mà « dương tàn » hay « vá tàn ».

Tuy-nhiên, nếu người ta thường thấy mặt họ Vũ trên chiếu cô Đào, không phải là vì anh hám đi hát « cọp » ; anh « bị che tàn » thì đúng hơn. Thật vậy, anh bị các bạn lăng xăn kéo đi đập trống vì họ mến tài anh hay có khi vì nhà báo đứng bài của anh đã muộn thù trục anh bằng lối « tạo nhã » ấy. Vũ-trọng-Phụng đâu có thích cái thú cô đào. Trong khi Tam-Lang, Tạ-đình-Bính, Phùng-bảo-Thạch... thả hồn theo khói thuốc, hay ngây ngất với những « khẩu » trống chầu thật « sinh » thì Vũ-trọng-Phụng cắm đầu xuống xấp giấy viết lia lịa, không thấy mỏi tay. Anh viết gì ? Viết nhật-ký chăng hay ghi chép những điều tai nghe mắt thấy trong chốn yêu hoa ? Có lẽ Tạ-đình-Bính giựt lấy xấp giấy của anh đang viết, thì trời đất ơi ! té ra bức thư anh viết cho người vợ chưa cưới ở làng Mọc. Họ Vũ thú nhận rằng mỗi ngày ý trung nhân của anh phải được một bức tâm thư do anh viết, từ Hà-nội gởi về. Đi bắt cô đầu mà đứng đương trước những bông hoa biết nói, tập trung hết tâm trí để viết thư cho vị hôn thê, cũng đáng gọi là một người gan, và từ chỗ « gan » cho đến chỗ « ghen » chỉ cách nhau có một dây tuyến. Sự chung tình tuyệt đối của một văn trẻ tuổi lại trở trêu thay bị tạo-hóa đến hà một cách thật là chua chát : Vũ-trọng-Phụng tâm sự với các bạn thân rằng khi cưới vợ về, nhằm đúng tối tân hôn, anh mới biết vợ anh là một người điếc ; dù nói lớn nàng cũng không nghe được tiếng gì, thết rồi anh phải... bất đắc dĩ với vợ.

Cuộc giáo-du của anh với làng văn tại các xóm cô đầu nếu chỉ là một chuyện bất đắc - dĩ không có thú-vị gì nhưng một hôm bỗng dưng anh tới một cửa cánh bắt ngờ anh được mời làm chủ-bút một

ở nhật-báo, tờ « Nông-Công-Thương » mà chủ nhân là ông chủ tiệm vàng Châu-Hưng (ở nhà ở phố Hàng Bạc (phải là Phạm-huy-Thông là con ông chủ tiệm vàng này).

Chính trên chiếu rượu của nhà hát cô đào mà Vũ-trọng-Phụng gặp được kịch-sĩ Trương-đình-Thi (các ấy đang nổi danh là tài tử sở một của soái-kịch. Câu chuyện giữa hai người lúc đầu còn dè-dặt, sau đi tới chỗ thông-cảm và thân-thiết. Sẵn dạ hiếu-kỳ đối với họ Vũ, kịch sĩ Trương-đình-Thi mới chỉ biết cây bút này qua mấy bài truyện ngắn, đã dám đề-nghị với anh nắm hết quyền tờ báo « Nông-Công-Thương » mà anh « đang hương thuyết » với chủ-nhân là tiến khai-thác. Vốn là người có óc kinh-tế, với một cái thần thực-tế, Trương-đình-Thi nảy ra trong óc một phương-thức làm báo mới để lừa cây-mã cùng chủ tiệm vàng. Anh nói với Vũ-trọng-Phụng :

— Tôi sẵn quen thân với bác cha Châu-Hưng ; nó lại có vẫn nhà in, ta dọ nó làm tờ « Nông-Công-Thương » theo một kế-hoạch hợp-tác thật là mới lạ, hấp-dẫn, thế nào nó cũng ký cả hai tay. Chúng ta sẽ qui-tụ một nhóm anh em nhà văn, cùng với nó lập thành hợp-tác-xã cùng nhau khai-thác tờ báo ; nó bỏ tiền mướn thợ sắp chữ chạy máy, còn chúng ta hùn hiệp bằng cái vốn văn-chương của chúng ta ; có lời sẽ chia nhau.

— Còn tiền nhuận-bút thế nào ? Anh bảy nói mau cho anh em biết.

Thiết-Can có mặt trong cuộc hội kiến, vội hỏi câu thực tế ấy. Nhưng Trương-đình-Thi nheo mắt với thì cả bộ mặt bi-hiểm theo thì đóng kịch của anh ; rồi anh chỉ nói một câu mơ-hồ, ai muốn hiểu sao thì hiểu :

— Tiền nhuận-bút thì ba hồi phân-giải, các ngài bảy tin chắc là thế nào cũng có tiền ăn Tết. Nhưng chúng ta cứ cam đoan lúc đầu không lấy lương.

— Khó lắm đấy các ngài ơi, vì tờ « Nông Công Thương » chết đi sống lại mấy lần rồi, nay như khúc xương không còn chết thịt nào, quăng cho

chó cũng không đặt ; chúng mình có muốn làm cho nó chạy thì cũng lại là công dã-tràng xe cát mà thôi.

Trương-đình-Thi vỗ vai Thiệt-Can nói nhỏ vài tiếng vào tai như để gây niềm tin-tưởng. Rồi anh tuyên-bố tòa-soạn với thành phần như sau :

Chủ-bút : Vũ-trọng-Phụng.

Thư-ký tòa-soạn : Thiệt-Can

Biên-tập-viên : Tế-Xuyên, Nguyễn Hoàn, Trương-đình-Thi...

— Bấy nhiêu cũng đủ làm cho Chấn-Hưng nó các mặt. Sau này tòa-soạn còn tăng-cường thêm nữa, biết đâu làm chơi ăn thật, tờ «Nông-Công-Thương» lại chẳng lên như diều, làm cho nhóm «Ngọ báo» phải phục chúng mình sát đất.

Thế là trong một phút cao hứng, một nhóm văn sĩ tay mơ, còn trẻ tuổi, chưa kịp nghiệm việc đời, tuổi nghề mới được chừng dăm ba bài đăng báo, đã ôm-ấp hoài-bão chỉ-huy một cơ-quan ngôn-luận. Cái gì mà tuổi trẻ chẳng dám làm ! Tuổi trẻ bất-chấp tất cả những trở-lực trên đời, hay nói cho đúng là không bao giờ nhìn thấy những trở-lực ấy. Cái sáng-kiến tập một hợp-tác-xã làm báo vừa lóe sáng trong trí tưởng-tượng của kịch-sĩ Trương-đình-Thi, hôm sau đã thành một dự-án tỉ-mỉ, hoạch viết bằng giấy trắng mực đen đưa cho ông chủ tiệm vàng Chấn-Hưng ở phố Hàng Bạc. Mồm mép hoạt-bát của họ Trương đã từng chinh-phục khán-giả của sân-khấu, nay lại chinh-phục thêm một nhà tư-bản có tiếng là «một khối óc Do-thái». Ông Chấn-Hưng còn mong gì hơn nữa : một tay trọc phú đầu hôm sớm mai bước lên ghế chủ nhiệm một tờ nhật báo mà tòa soạn gồm những cây viết đã «ăo khách» lại không phải trả tiền nhuận bút, còn «ấp-phe» nào «ngon xơi» cho bằng !

● Cuộc họp-tác quái ngôn-ngữ

Trong buổi nhóm tòa-soạn lần đầu tại tiệm vàng Chấn-Hưng, ông chủ-nhiệm mới của tờ «Nông-Công-Thương» mập lù như cù khoai mỡ, đã tập-tễnh tập nói văn-chương với một nhóm nhà văn trẻ tuổi mà ông tưởng lầm rằng sẽ phải từ nay sẽ liên-kết chặt-chẽ với số-phận của ông. Ông đề cao phương-châm mới là lập một hợp-tác-xã giữa người bỏ tiền khai-thác tờ báo và một nhóm người mọi óc, nhưng một tâm, nông bằng nước là «cảm hơi, hay sông bằng hơi

vong một ngày kia sẽ được chia lời của tờ báo. Ông tân chủ-nhiệm có nói «văn-chương» nhưng ông cũng không quên điều-kiện chính trong hợp-tác-xã:

— Tôi xin nhắc lại để các ngài nhớ: tôi cũng như các ngài không lấy một đồng lương nào lúc đầu, chúng ta sẽ chờ khi nào báo có lời mới chia nhau nhé; đó là một lối «chơi báo» cũng như ta «chơi chim họa mi» vậy. Tuy ông Chân-Hưng kêu chúng tôi là các ngài theo lối xã giao của giới thượng-lưu trí-thức hồi đó, nhưng chúng tôi phải hằm bọng để khỏi phì cười về hai chữ «chơi báo» của ông và nhất là sự so-sánh với cái thú chơi chim.

Nhưng cuộc «chơi báo» của ông chủ riệm vàng rút cục cũng chỉ là một trò chơi đùa giỡn với một nghề cao quí trong cũng một tháng.

Hàng ngày nhóm ký-giả bặc-bặc-đi, vẫn còn nặng đầu óc văn-nghệ-sĩ, lo viết câu văn cho hay cho đẹp, bắt-chấp tất cả những yếu-tố cần-thiết của một tờ báo thông tin. Họ vứng chắng văn-nghệ của họ trong vài ba bài truyện ngắn, thông-sự, thi-ca cũng đủ đánh lừa những tin tức mau lẹ mà hai tờ nhật báo lớn «Đông Pháp» và «Ngọ báo» đang cạnh tranh nhau. Báo «Nông Công Thương» mỗi ngày mỗi xuất kém và cái mộng chia lời đã tan như mây khói sau gần một tháng trở tài văn-nghệ. Năm hết Tết đến rồi lấy gì mà ăn Tết đây? Hàng ngày mấy ông ký giả của báo Nông-Công-Thương đại vệ bước vào tòa nhà đồ sộ ở phố Hàng-bạc (tiệm vàng Chân-Hưng cũng là tòa soạn của tờ báo); những khách nợ cũng phải chứa chan hy-vọng: các ông sẽ trả nợ trước khi qua năm mới, vì không lẽ làm ở một tờ báo lớn như vậy mà không có lương lớn hay sao?

Nhưng kịch-sĩ Trương-định-Thi là một người thận-toán, chắc bận đã nhìn xa thấy rộng và đã liệu liệu những ngày đen tối cuối năm. Hàng ngày anh không viết một chữ gì, anh chỉ lên bộ đồ lớn, ôm cặp da bự, vọt qua tòa soạn, bắt tay anh em, rồi lại ra đi. Anh đến các nhà buôn mời đăng quảng cáo. Nhờ sự quảng cáo của anh nên tờ báo có một số quảng-cáo không nhiều lắm nhưng cũng khá quan. Ông chủ nhiệm đã thường khen ngợi: «ông Trương thật là tận tình giúp cho nhà báo».

Nhưng ông khen không được bao lâu thì ông đi thấy

rõ sự tận tâm của người cộng sự...

« Làm báo chơi » được đúng một tháng, ông Châu-Hưng tính sổ thấy lỗ, bèn chóm tòa soạn để thảo luận việc giải tán « hợp-tác-xã chơi báo ». Ông không muốn chịu đựng thêm lỗ-lã nữa, bởi vì ông là một con buôn muốn cầm dao đằng cán chớ không cầm dao đằng lưỡi. Ông nói đến chuyện cho người đi thâu quảng-cáo để trả tiền cho nhà in, tức trả cho ông, thì Trương-đình-Thi đã đưa hàm răng hô — mà anh em thường gọi là « hàm răng mái hiên » — tới họ Trương cười khì mà nói một cách tỉnh-bơ :

— Tiền quảng-cáo, tôi đã thu gần hết để chia cho anh em, mỗi người chút ít tiêu Tết.

— Ông nói sao ? Ông thu hết rồi à ? Thế còn lời cam kết từ đầu, các ông muốn được hay sao ?

Trả lời câu hỏi phẫn-nộ của chủ-nhiệm, kịch-sĩ họ Trương nở một nụ cười ngoại-giao mà đáp :

— Chúng tôi cũng phải sống chớ ! Huống chi năm hết Tết đến rồi.

Ông Châu-Hưng còn xỏ ra một tràng những danh-từ không tao-nhã như buổi họp lần đầu ông đã « nói Văn-chương ». Anh em trong tòa soạn cũng trả lời ông, không còn tiếc lời nói :

— Chúng tôi đâu có thể ăn cơm nhà vác ngà voi suốt đời được... Nếu chúng tôi cũng làm chủ tiệm vàng như ông...

Trương-đình-Thi sự cuộc xung-đột trầm-trọng, vội-vàng tuyên-bố bế-mạc và hẹn sẽ nhóm tiếp ngày mai. Nhưng ngày mai là một ngày vô-định. « Hợp-tác-xã chơi báo » ấy đi kết-liễu trong tình-trạng của hai câu thơ :

Anh đi đường anh tôi đường tôi
Tình nghĩa đôi ta có thế thôi.

Vũ-trọng Phụng chán ngán với nghề viết báo hàng ngày, vì bước đầu của anh đã thành một bước thất-bại. Anh thề không trở lại con đường ấy nữa. Anh quyết tâm viết những phóng sự xã-hội, bán cho các báo, và anh đã thành công trong lãnh vực này. Nếu như tờ « Nông Công Thương » phát-triển được thì ngày nay đâu có những thiên phóng sự độc-đáo mà Vũ-trọng-Phụng để lại cho chúng ta.

● TÊ-XUYÊN

bữa cơm chiều 30 tết

★ Thu-Nhi

DẦN đi chơi về, đến bên thò thẻ nói với mẹ :

— Má ơi ! Chị Hai thằng Út đi chợ về, mua bông, chuối, bánh, mứt nhiều... nhiều lắm.

— Có ăn lo ăn Tết đấy !

— Thế sao mình không ăn Tết, hả Má ?

Nghe con hỏi, Chị Tâm không biết trả lời ra sao cả.

Trong khi chị lặng thinh để suy tính thì Dần đặt tay trên vai mẹ nhõng nhẽo hỏi :

— Có gì ăn không má ? Con đói bụng lắm rồi nè.

— Má đang luộc khoai đấy, con ráng chờ một chút nữa...

— Hông, con hông chịu ăn khoai nữa đâu. Mấy bữa nay má cứ bắt ăn khoai luôn, ngán quá, con ăn cơm, ha !

Chị Tâm quay nhìn gương mặt tiu nghỉu của Dần, lòng chị xót xa. Chị thầm nghĩ : «Phải chị Ba nó còn ở nhà thì nó đâu đến nỗi khổ sở như thế này.»

Nghĩ đến đây, chị đưa mắt nhìn phía ngoài xa để nhớ lại một ngày...

... Nghe tiếng súng nổ liên hồi phía xóm trên, Chị bỏ luống rau trồng dở chạy vào nhà thì vừa gặp anh Tâm hớt hải vác cuốc trở về. Anh báo tin cho chị biết Tây đã đến không bỏ ở đầu xóm trên. Thế là vợ chồng chị, kẻ công con, người mang xách đồ-đạc chạy vào rừng.

Giữa bữa lên gai-góc... vợ chồng chị vào núp trong bụi rậm. Sau khi dọn được một chỗ ngồi bằng-phẳng, kín-đáo,

anh Tám sắp đó-đạc lại ; bỗng anh bật cười lôi trong giỏ ra mấy cái nồi đồng mà lúc xách nhẹ vợ chồng chị cứ định rằng là gạo.

Chưa nghe tiếng súng hay tiếng chó nhà xóm dưới, nên anh Tám định về lấy gạo và bắt thêm mấy con gà mái đang ấp, kẻo sợ chồng bỏ vào tối quân treillis thì uổng.

Thoạt nghe chồng đòi về, chị ngần ngừ, nhưng sau một hồi bàn-bạc chị đồng-ý để anh Tám lẻn về lấy gạo lên nấu cơm cho con ăn, vì sợ Tây ở lại lâu như kỳ trước, thì chẳng biết lấy gì cho Dần ăn đỡ đói.

Đi lâu rồi mà chẳng thấy tăm dạng chồng. Chị nóng ruột quá, nên khi nghe tin Tây vừa rút lui về đồn, chị bồng con trở lại nhà ngay.

Đặt Dần trên giường, chị chạy ra đầu xóm để hỏi thăm tin tức mới biết chồng bị bắt đi rồi.

Liên tiếp mấy ngày sau, chị đi hỏi thăm, hết đồn trước sửa phòng nhì, lại chờ ngoài ba xã, chờ đón nhiều ngày, hỏi thăm nhiều nơi mà vẫn không tìm thấy bóng chồng. Cho mãi đến ngày nay... »

— Má ơi ! Nấu cơm ăn, nghen má ! Con thèm cơm lắm.

Tiếng nói của Dần cắt ngang ý nghĩ, chị giật mình quay lại nhìn con, trả lời :

— Ăn đỡ khoai đi con à ! Gạo còn ít để chiều ghé khoai...

— Sao mà không đi chợ mua gạo nhiều nhiều vậy, để còn ăn ba bữa Tết nữa chớ !

Nghe con nói, chị đau lòng quá. Chị nghĩ đến ngày còn chồng, tuy không khá giả nhưng cũng đủ ăn đủ mặc. Chị không ngờ ngày nay không lo đủ miếng cơm tấm áo cho con.

Một cơn ho khô khan nổi dậy. Chị ôm ngực ngồi bệt xuống đất, dựa lưng bên ngạch cửa.

Nhìn kẻ mặt nhọc in trên gương mặt xanh xao hốc hác của mẹ, Dần lo lắng hỏi :

— Má muốn bịnh nữa đó, mà về nằm đi kẻo mệt, con ra nấu cháo để má ăn nhé !

Nghe con dỗ đi nấu cháo, chị Tám xua tay ngăn cản, chị biết Dần thèm cơm lắm, chị

để nó gạo còn lại đó nấu cơm cho Dần ăn; còn phần chị... chẳng cần.

*

Dần ơi! Dần!

Nghe tiếng mẹ gọi, Dần vội vàng bỏ trái bắp khô đang lấy dở xuống trăng rồi bước nhanh về phía giường trẻ.

— Dạ! Mẹ kêu con...?

— Con làm gì đấy?

— Con lật xấu bắp khô để ra giêng tía.

— Con ăn gì chưa?

— Dạ... Chưa; Còn một chén gạo, con đang nấu cháo cho mẹ ăn ngoài ấy. Khi hồm mẹ nói rằng, con sợ quá.

Để trấn an lòng con, chị Tám nói dối rằng chị chẳng có bịnh đau gì cả. Khi hồm vì thức khuya rồi dần khi ngủ say; nằm mơ mà kêu mớ đấy. Chị sai Dần pha một bát nước rồi cho ra tiếp tục làm công việc.

Bước xuống chái bếp, Dần thấy một con gà mái đứng ung dung mổ mấy hột bắp rơi. Tức quá, Dần định cho nó một đá. Nhưng không hiểu nghĩ sao, Dần rút chân lại rồi bắt thêm vài hạt rải gần bên. Gà ta ăn say sưa, Dần nhanh tay chụp lấy ôm vào lòng.

Thấy con gà đã to, Dần vui mừng quá, Dần nhớ mới ngày nào Bà Bi đem cho Dần « để làm vốn », ngày ấy nó nhỏ bằng nắm tay, mà bây giờ nó gần kêu ổ rồi, nó sắp đẻ nhiều trứng, nở nhiều con gà con nhỏ nhỏ xinh xinh...

Trong khi Dần vuốt bộ lông vàng óng của con gà thì tiếng ho của chị Tám vọng ra. Dần sực nhớ đến bịnh tình của mẹ, nhớ đến bữa khoai trừ cơm, nhớ đến nồi gạo nấu ăn trong 3 ngày Tết. Nên Dần ôm gà vào xin mẹ cho đi chợ bán..

Nghe con nói, Chị Tám ngẫm nghĩ một chốc rồi buồn bã gật đầu.

Được mẹ cho phép, Dần tìm giấy trói gà rồi chụp vội chiếc nón lật bung vành, lấm lấm mà ôm gà chạy đi bán cho kịp buổi chợ cuối năm.

Đến nơi trưa rồi, chợ gần Tết sẽ tan sớm, Dần phải xách gà đi khắp nơi bán.

Phần nhiều vật gì mà bác nài ép đều bị coi thường và hay bị nghi ngờ là vật không có giá trị, hoặc không cũng bị người mua bớp chẹt để trả rẻ. Vì vậy mà con gà của Dần chuyền tay 2, 3 người rồi mà chẳng bán được. Người thì chê gà ốm, kẻ nghi ngờ gà bịnh... cho đến khi Dần gặp hai người đàn bà ăn mặc đang hoảng xách gà lên coi rồi bảo bán rẻ bà ta mua giùm cho.

Nghe có người mua, Dần mừng quá, trao gà cho bà mà không nói đến giá cả, Dần sợ mình thách đắt quá rồi bà ta không thèm mua thì gạo đâu mà ăn Tết. Chẳng lẽ cứ lẽo đẽo chạy từ nhà ra chợ, bây giờ ôm gà trở về lại hay sao. Nghĩ thế nên Dần làm thinh cho đến khi bà ta giục nhiều lần, Dần mới nói rằng tùy nơi bà chứ Dần không vặng bán gà nên không biết giá.

Nghe Dần nói thế bà ta móc bóp đưa 3 tờ giấy bạc mười đồng. Thấy tiền ít quá nên Dần xin thêm để mua thuốc cho mẹ, nhưng bà ta khăng khăng từ chối, bà ta bảo rằng

chợ tan, gà bịnh gì cũng chê mà bà có lòng tốt mua giùm cho, nên không bắt bà ta sẽ trả lại.

Nghe nói thế, Dần vội xếp tiền bỏ vào túi rồi quay đi ngay. Vừa đi, Dần vừa thầm cảm ơn lòng tốt tế nhị của bà ta, chứ Dần có biết đâu, phía sau lưng mình, hai người mua gà nhìn nhau mỉm cười...

Cho tay vào túi giữ chặt tiền, Dần bước nhanh về phía hàng gạo.

Thấy thằng bé rách rưới, hai tay không thọc vào túi, biết không phải khách hàng, cô hàng gạo gắt :

— Này ! tránh chỗ khác cho người ta buôn bán chứ đứng chàng ràng trước cửa à !

— Tôi muốn mua gạo.

— Lấy gì mà mua ?

Tôi có tiền đây.

Nói xong, Dần rút ra xấp giấy bạc xanh.

Vì ngượng với mấy câu hớm lịch-sự của mình mà cô trở đa nói gượng :

— Lấy gì đựng gạo mà mua ?

Dần nhìn quanh một vòng rồi lấy tay mở nút áo của mình ra, nói :

— Cứ áo bọc gạo cũng được.

Sau khi trả tiền gạo xong, Dần ôm bọc gạo ra tiệm mua thêm 1 chai dầu cho mẹ rồi rảo bước về nhà.

Trời nắng gay gắt, mồ hôi chảy nhễ nhại mà Dần không ngồi nghỉ, nó cắm cúi bước nhanh. Trong đầu óc nó nở nét của nó đang chứa đựng bao nhiêu ý lạ. Nó định chốc nữa đây, bên mâm cơm ngon lành, nó sẽ kể lại cho mẹ nó nghe những câu chuyện ở chợ sáng nay.

Nghĩ đến những chuyện ấy, nó mong sướng chạy băng qua đường để được gặp mẹ sớm ; bỗng một người đang cỡi xe đạp chạy ngoắt trớn, gặp Dần băng ngang, chiếc xe tránh không kịp nên lao vào Dần. Cả xe và người đều ngã sóng soài trên mặt đất.

Trong khi Dần lội thất thểu về thì bên chái bếp xiêu vẹo, chị Tám đang sượng sập nhóm lửa nấu xăn mấy món ăn rồi đặt cẩn thận vào chiếc mâm gỗ trên bàn.

Hôm nay chị làm mấy món mà Dần thích nhất. Chị tưởng tượng đến cái miệng nhỏ nhắn của Dần chốc nữa sẽ nhai nghe nghiến một cách ngon lành.

Bếp lửa đã cháy mạnh trở lại, chị Tâm gắp thêm mấy que nồi rồi vội vàng lấy cái nồi ra rửa, vì chị đoán Dần sắp về. Chị định có gạo, chị sẽ nấu cho mau — để mẹ con chị đang đói — ăn một bữa cơm chiều ra vẻ cho ngon lành.

Tâm phòn là động đậy, chị Tâm quay lại nhìn ra, mắt chị sáng lên vì thấy Dần đỡ lấp ló ngoài vách.

Thoáng nhìn về mặt mệt nhọc, và ngần nước mắt như còn ở đọng trên rèm mi, rồi sự-sụng tiều-tụy, chị vội hỏi :

— Gạo đâu ? Con không mua à ?

Nghe mẹ hỏi, Dần không trả lời được, bật lên tiếng khóc, rồi nằm trên vầng chiếu áo rách, vài hạt gạo còn sót rơi ra...

Nhìn quanh, Chị Tâm chợt hiểu. Chị bặm môi để nén đi tiếng nấc.

Nước trong nồi sôi sùng-sục rồi dần dần im tiếng lại. Chỉ còn nghe tiếng khóc tức-tưởi của Dần xen lẫn tiếng thở dài ảo-não của chị Tâm liếc nhìn mâm ăn đặt sẵn trên bàn.

Tiếng chuông cúng tất-niên của những ngôi nhà lân-cận vô-tình ngân-nga từng hồi dài gây thêm xót-xa cho người chẳng biết có Xuân.

● THU-NHI

MAY

VỢ : Này mình, thằng nhỏ vừa bị ngã, đánh vỡ cả những chai rượu ở tháng góc rồi đấy.

CHỒNG : Lúc nó trở lên hay trở xuống, hả mình ?

VỢ : Lúc nó quay trở xuống.

CHỒNG : Ồ ! nếu thế thì may quá ! Vì đó chỉ là mấy cái chai không !

LỮ - GIA TRONG LỊCH - SỬ VIỆT - NAM

★ NGUYỄN-ĐỨC-CUNG
● TRẦN-VINH-ANH

(Tiếp theo P.T. 95)

CHÚNG tôi xin ngừng công việc điểm qua ý kiến của các nhân chứng, vì ông Nguyễn-Đăng-Vỹ đã yêu cầu Tòa xem « Vấn đề liên quyết đã được đặt ra và giải quyết xong rồi » (nghĩa là nhà Triệu và Lữ Gia thường nhiên thuộc vào lịch-sử Việt-nam) để trở lại mục tiêu chính của phiên Tòa. Và ông Nghiêm-Thẩm đã nhân danh Chính án tuyên bố :

« Phiên Tòa ngày hôm nay xét việc Lữ-Gia, *một nhân-vật lịch sử Việt-Nam* »,

Lữ-Gia là một nhân-vật lịch-sử Việt-Nam ? như thế ông cũng chẳng khác gì các vị anh hùng Việt-nam như Trần-Hưng-Đạo, Lê-Lợi, vì hai vị này cũng là hai nhân-vật lịch-sử Việt-nam. « Tòa án văn-nghệ » đã quả quyết như vậy, chúng tôi thiết tưởng nên ngừng bàn về « quốc tịch Triệu-Đà và Lữ-Gia », để quay sang xét thử « thẩm quyền » của Tòa

án này và ý-nghĩa về việc làm của họ.

Đối với chân lý lịch-sử không phải chỉ những nhà khảo cứu chuyên môn về lịch-sử, những người suốt đời chú trọng vào những sự kiện thuộc về quá khứ mới có quyền nói đến. Cũng như việc luận công định tội một nhân vật lịch-sử không dành riêng cho một ai, mà là quyền chung của mọi người. Tuy vậy quyền ấy nói này không phải được đem ra dùng một cách bừa bãi, mà lại đòi hỏi nhiều công phu tìm tòi, khảo chứng nơi người sử dụng quyền đó. Và vấn đề tiên quyết là phải căn-cứ vào tài liệu khi muốn xác nhận hay chối bỏ một sự kiện hoặc một trường hợp lịch-sử. Tầm quan-trọng của tài-liệu trong sử học đã được Ch. V. Langlois nói đến : « L'histoire se fait avec des documents. » (1) Và ở một chỗ khác Langlois còn quả quyết rằng: « Faute de documents, l'histoire d'immenses périodes du passé de l'humanité est à jamais inconnaissable. Car rien ne supplée aux documents : pas de documents, pas d'histoire. » (1)

Nhận định như vậy chu nên trên nguyên tắc chúng ta có thể tạm đồng ý rằng « Tòa án văn nghệ » có thẩm quyền bàn dẫn công và tội của Lự-Các. Điểm qua những nhân vật tham dự « Tòa án văn nghệ » do Tuần san Văn-Đàn tổ-chức, chúng ta thấy hầu hết đều là những người có uy-tín, có tên tuổi trong làng văn, cũng như trong giới khảo-cứu, họ gồm cả hai lớp người tân và cựu học. Chúng ta đã đặt nhiều hy vọng vào họ, nhưng sự thực mọi người đều bị thất vọng vì đường lối làm việc phản khoa-học của phiên Tòa này. Sau đây là một dẫn chứng.

Ông Nghiêm-Thẩm, Chánh-án « Tòa án văn nghệ » đã mở đầu phiên tòa bằng câu nói : « Mãi trưa hôm nay tôi mới được ông Phạm-đình-Tân cho biết chương trình buổi họp này. Tôi không có nhiều thì giờ để sửa soạn, tôi chỉ mới kịp đọc qua được ít tài liệu. »

Tình trạng của ông chánh án cũng thấy xảy ra cho ông luật sư Thái-Bằng. Chính ông Thái-Bằng đã than thở : « Đáng

(1) CH. V. LANGLOIS, CH. SEIGNOBOS — Introduction aux Etudes Historiques. P. 1-2. Paris. Librairie Hachette et Cie, 1898.

tại tôi phải xin tòa hoãn phiên xử hôm nay lại tám ngày theo đúng kiểu các tòa án thường hỏi vì mãi đến chiều nay tôi mới được tham khảo hồ sơ nội vụ, và cũng chỉ có rất ít thời giờ để làm việc hệ trọng ấy. »

Một việc hệ trọng đến nỗi cần phải lập một tòa án để xét xử. Vậy mà hai nhân vật quan trọng của phiên tòa lại chỉ được chuẩn bị hồ sơ trong vài tiếng đồng hồ, thử hỏi tính thần làm việc như vậy có đáng cho chúng ta trông cậy không ? Nhiệm vụ của ông chánh án bắt buộc ông phải biết rõ ràng về mọi vấn đề thuộc vụ án mình xét xử, thế mà ở đây dù chưa chuẩn bị chu đáo, ông Nghiêm Thẩm vẫn cứ ngồi vào ghế chánh án. Thái độ của ông chánh án Nghiêm Thẩm đã khiến chúng ta nghĩ rằng chính ông cũng không ý thức được tầm quan trọng trong việc duyệt lại vụ án Lư-Gia.

Nhiệm vụ của luật sư đòi hỏi khá nhiều thì giờ để soạn thảo công việc. Ông Thái-Bằng cũng biết thế nhưng lại vẫn bắt tính đứng ra biện hộ cho Lư-Gia. Lý do thúc đẩy ông Thái-Bằng hành động như thế thật là giản dị : ông chánh án cũng ở vào hoàn cảnh tương tự như ông — thiếu thì giờ tham khảo hồ sơ.

Chúng tôi thấy có một sự mâu thuẫn là trong khi vị chánh án và một luật sư lâm vào tình trạng đáng buồn như trên, thì ông đại diện công tố viện và một luật sư khác đã phải nghiên cứu tài liệu trong gần 4 tháng.

Hẳn độc giả đã thấy rõ đường lối làm việc lúng túng của những người đứng ra tổ chức « Tòa án văn nghệ » kia. Và do đó chúng ta không lạ gì khi thấy mục đích của tòa án là để luận công tội của Lư Gia mà những người trong phiên tòa đó lại đã quá nửa thời giờ cho việc bàn cãi về quốc tịch của Triệu Đà và Lư Gia đã rồi cuối cùng lại từ chối việc nhìn nhận sự thật.

Do sự nhìn nhận Lư Gia vào lịch sử Việt nam một cách gượng gạo mà việc làm của tòa án này mất hết ý nghĩa. Đành rằng việc luận công, tội của Lư Gia là một việc ai cũng có quyền làm, nhưng không có gì vô lý cho bằng biết họ Lư không

phải là người Việt nam mà lại mạnh dạn tuyên bố rằng ta là «một nhân vật lịch sử Việt Nam» để rồi coi ông ta như một nhà ái quốc đầu tiên, một nhà cách mạng và cuối cùng là một anh hùng của dân tộc. Việc làm của «Tòa án văn nghệ» sẽ có ý nghĩa nếu ai cũng sống suốt thơm dự phiên tòa một cách vô tư; ý nghĩa là tất cả mọi người đều cố gắng tìm tòi và đưa ra những bằng chứng để nhìn nhận Lữ Gia vào lịch sử Việt-Nam, chứ đừng dùng lối lý luận tình cảm như chúng ta đã thấy.

Sử-học là một khoa học, nó tách ra ngoài văn học và nghệ thuật. Chúng ta phải khảo cứu lịch sử với một tinh thần hoàn toàn khoa học, với những phương pháp, những quy luật mà người ta đã đặt ra, mới có thể đi đến chân lý được. Và do đấy lập một «Tòa án văn học» để phúc khảo một sự kiện lịch sử thì thật là đã làm một việc thất sách.

Chúng tôi đã bàn luận về thẩm quyền của «Tòa án văn nghệ» và cũng đã xét qua ý nghĩa việc làm của phiên tòa đó; bằng vào tất cả những gì đã đề cập đến trong bài này, chúng tôi phủ nhận giá trị bản án của Tòa ấn nói trên.

Chúng tôi chủ trương: Triệu Đà và Lữ-Gia là người Tàu. Với tư cách là người dân Việt-Nam có lòng tự trọng và biết nhận xét, chúng tôi từ chối việc nhìn nhận Triệu Đà và Lữ Gia vào lịch sử của nòi giống Việt-Nam. (Chúng tôi công nhận Lữ Gia là một kẻ anh hùng, có tài, một người đã hy sinh cho nước Nam Việt). Chúng tôi sẵn sàng nêu ra những bằng chứng để mọi người nhận thấy Triệu Đà và Lữ-Gia là người Tàu. Và bằng chứng chúng tôi dẫn ra đây đủ chấm dứt bài này sẽ chứng tỏ rằng chúng tôi không nói vô căn cứ.

Sách *Đại Việt Sử-ký Toàn thư* (1) chép rằng:

«(Đinh Hợi, tứ thập tứ niên, Tần-thủy-Hoàng tam thập tam niên) Tần phát chư đạo phụ vong nhân chuế tế, mại nhân, vi bình; sử Hiệu Úy Đồ Thư tương lâu thuyền chi sĩ; sử Sử-Lộc giám cừ vận lương thâm nhập Linh-nam, lược thủ Lục-Lương địa; trí Quế-lâm (kim Quảng-tây, Minh-quý huyện thị dã) Nam-hải (tức kim Quảng-đông) Tượng quận

(1) Quyển I, tờ 8a.

(tức An-Nam) ; đi Nhâm Ngao vi Nam-hải Úy, Triệu Đà vi Long xuyên Lệnh (Long-xuyên, Nam-hải thuộc huyện)...»

Tạm dịch : (Đinh Hợi năm thứ bốn mươi bốn, năm ba mươi ba đời Tần-thủy-Hoàng) Nhà Tần bắt các kẻ lang bạt trong các đạo, kẻ ở rể, người buôn bán ra làm lính ; sai quan Hiệu Úy là Đồ Thư đem quân lấn thuyền ; khiến Sử-Lộc coi việc vét sông và chở lương thực ; đi sâu vào đất Lĩnh nam, lấy đất Lục lương, đặt ra Quế lâm (nay là huyện Minh quý thuộc tỉnh Quảng tây), Nam hải (nay là Quảng đông), Tượng quận (tức là An-nam). Đặt Nhâm-Ngao làm Úy ở Nam-hải, Triệu Đà làm Lệnh đất Long-xuyên (Long xuyên là một huyện thuộc Nam-Hải)...

Đoạn sử vừa trích dẫn đã cho chúng ta biết Triệu Đà là người Tàu, làm quan cho nhà Tần ở Nam-hải, với chức Lệnh. Một đoạn sử khác sẽ chứng minh một cách mạnh mẽ Triệu Đà thuộc về Hán-tộc. Sử thuật lại rằng vào Năm Ất-Tỵ, tức 196 trước kỷ nguyên, Cao-đế nhà Hán sai Lục Giả sang phong cho Đà làm Nam-Việt vương.

Chuyện Lục-Giả (1) chép rằng : « ... Lục sinh chỉ, úy Đà thôi kết cơ cứ kiến Lục sinh. Lục sinh nhân tiến thuyết Đà viết : « Tức hạ Trung quốc nhân: thân thích cốt độ phần mộ tại Chân định; Kim tức hạ phản thiên tính, khí quan đại dục dĩ Âu chi Việt dữ thiên tử kháng hoành vi địch quốc, họa thả cập thân hĩ... »

Tạm dịch : Lục Giả dẫn, Đà ngồi xổm tiếp Lục Giả. Giả nhân dẫy nói với Đà rằng : Ngài vốn người Trung quốc, thân thích, con cháu, phần mộ ở tại Chân định, Nay ngài phản lại thiên tính, bỏ mũ đai, muốn lấy cả Âu, Việt cùng thiên tử chống cự làm thành nước thù địch, thì chắc là họa đến thân...

Lục-Giả là người Tàu, biết rõ về lai tích của Triệu-Đà, đã cho chúng ta biết Triệu - Đà là « Trung-quốc nhân », thiết tưởng không có nhân chứng nào giúp chúng ta xác nhận quốc tịch của Triệu-Đà đáng tin cho bằng ông.

Sử liệu đã làm chứng rằng Triệu-Đà là người Tàu, mà giải quyết xong trường hợp Triệu-Đà tức là giải quyết xong trường hợp Lữ-Gia. Ghi nhận cuối cùng của chúng tôi :

LỊCH-SỬ LÀ LỊCH-SỬ VÀ LỮ-GIA LÀ NGƯỜI TÀU.

● *N.Đ.C*

(1) *SỬ-KÝ*, q. 97, tờ 5 — 6.

NGƯỜI VŨ TRỤ VIẾT BÀI THƠ KHÔNG GIAN

★ Thiếu-Sơn

HAI nước Nga, Mỹ đương mở ra những cuộc thi-đua ngoạn-mục. Mà ngoạn mục nhứt là cuộc thi đua phóng người lên không-gian. Nga có Gargarin, Titov lại mới thêm Nikolayev và Popovich. Mỹ có Glenn, Carpenter lại mới thêm Shirra. Gần đây, mỗi khi nắp sửa phóng người lên không-gian. Nga cũng như Mỹ đều kêu gọi đối-phương tạm-ngưng thí-nghiệm nguyên-tử trên không-trung vì sợ làm chết người không-gian.

Nga cũng như Mỹ đều thi-đua làm quả-tử, chẳng những tạm ngưng thí-nghiệm nguyên-tử vì sợ chết cho người không-gian của nhau thành-công mỹ-mãn.

Mặc dầu sự đề-kỵ vẫn là thường-tình cố-hữu của loài người, hai đại-cường phải có thái-độ xứng đáng trước những dự-luận của nhơn-loại. Những thắng lợi trong cuộc chinh-phục không-gian không phải là thắng lợi riêng của Nga hay của Mỹ. Đó là những thắng-lợi của loài người và tất cả loài người đều phải hoan-hô cổ-võ.

Người ta đã lặn sâu hơn cả, đã bay cao hơn chim, nay lại xâm-nhập vào không không vũ-trụ để mở đường lần nguyệt-cầu và những hành-tinh khác trong vũ trụ kể thật là vĩ-đại, phi-thường, không hoan-nghênh sao được ?

Trình-độ khoa-học mà người ta đã đạt được chứng tỏ những khả-năng vô-tận của con người

Nhớ lại nhà triết-học Pascal ở thế-kỷ XVII đã nói : " *sự im lặng của không-gian vô-tận làm tôi hoảng-sợ.* " Ông hoảng-sợ vì tư-tưởng của ông đã vượt khỏi ảo-lực của địa-cầu với những cái nhỏ-nhen tí-tiện của con người để thông-cảm với vũ-trụ bao-la. Nhưng vũ-trụ ấy-lặng đã đè nặng lên tâm-hồn của ông làm ông hoang-mang hoảng-sợ.

Sự sợ-hãi của nhà triết-học nêu lên những thách-thức ác liệt biết bao của những nhà bác-học tới sau. Và nhờ thế mà khoa-học không-gian ngày đã phát-triển với tốc-độ phi-thường.

Chính người đồng thời với Pascal là nhà Bác-học Galilée đã khám-phá ra vị-trí của trái đất trong vũ-trụ, biết rằng có hình tròn và nó quay. Nhưng Galilée đã bị Tòa Án và Tòa Thánh lên án là tà-thuyết.

Tòa Thánh lên án rằng :

" *Chủ-trương trái đất không nằm ở trung-tâm vũ-trụ, nó không ở yên một chỗ và nó quay là một chủ-trương vô-lý, phương-ngại với triết-học và sai lầm về tín-ngưỡng.* "

Galilée buộc lòng phải nhận lý-thuyết của mình trước Tòa Án nhưng trong thâm-tâm vẫn tin-tưởng rằng mình đã nắm được chân-lý.

Cái chân lý đó được người sau khai-thác triệt-để đã lần lần đi tới những cuộc khám-phá không-gian như ta được chứng-kiến ngày nay.

Như vậy thì cả Nga lẫn Mỹ đều đã thừa hưởng rất nhiều những phát minh của người trước. Họ chỉ có ưu-thế về kỹ-thuật và phương-tiện. Khoa-học không-gian là công-trình chung của nhân-loại. Nó không phải là độc-quyền của một nước nào.

Ngồi trong thuyền không gian Mỹ hay ngồi trong tàu vũ-trụ Nga những người không gian của hai nước phải được coi như những vị sứ giả của loài người đã được trí óc và khả-năng của loài người đưa tới những khoảng trời vô-tận để khám phá những bí mật của chốn đựng trong thái không vô-tận.

Dân hèn sớm mai tên tuổi họ vang lừng khắp năm châu và chính bản thân họ cũng thấy chiều thay đổi. Họ hành diện được sống những giờ phút phi thường ở trên tất cả mọi loài trong thiên hạ. Rồi có phải chết thì họ cũng được chết ngoài thế tục. May mà được sống thì họ cũng sống mãi với những kỷ-niệm siêu-phàm.

Văn Pháp có chữ *terre à terre* để chỉ những cái gì là trên mặt đất, những cái gì tầm thường, thô-bỉ ở con người.

Những người không-gian nhất-định không *terre à terre*. Họ đã vượt biên-cương của xứ họ và vượt khỏi áp-lực của địa-cầu. Bởi thế nên sau khi trở về trái-đất họ mới tìm kiếm để gặp nhau. Họ không còn là người Nga hay người Mỹ. Họ là những người không gian hiện nay chưa đầy chục mạng. Sau những cuộc du hành không-gian như thế họ không thể còn có óc kỳ-thị chủng-tộc, có óc quốc-gia hẹp-hòi, họ phải ghét chiến-tranh và tha-thiết với hòa bình. Họ sợ chiến-tranh sẽ giết tất cả và giết luôn người vũ-trụ. Hòa-bình cần phải được củng-cố để bảo-vệ loài người và loài người còn phải tiếp-tục thám-hiểm không-gian.

Mong rằng những ông Kennedy và Krchutchev và những nhà lãnh đạo quốc gia trên thế giới chịu khó tìm hiểu để học tập ở những người không gian để cho nhân loại tránh được cảnh tương tàn và để cho địa-cầu còn là trạm đầu tiên cho những cuộc du-hành trong vũ-trụ.

Mong rằng các ông cũng được cảm-hóa phần nào để vượt khỏi áp-lực của địa-cầu và bỏ *terre à terre* cho thiên-hạ được nhờ.

*

Một người không-gian Mỹ, thiếu-tá Carpenter khi vừa được đẩy lên không-gian đã nói : « Ngày đó là ngày tối-đại của đời tôi. Tôi nhớ lại khi cha tôi sắp chết, ông đã nói với vị lương-y của ông rằng : « *Rồi đây tôi sẽ biết sự bí-mật tối-đại* ». Ngài trên đành bỏ-tiền Aries hôm nay tôi cũng có cảm-tưởng rằng tôi sẽ khám-phá được sự bí-mật tối-đại ». Một thế hệ trải qua mà con người đã bỏ nhau ra lắc.

Người cha phải chờ tới phút chót của đời mình mới dám nghĩ rằng mình sẽ khám phá được cái bí mật tối-đại ở thế-giới bên kia. Nhưng người con ngay từ hồi còn niên nàng lực cường đã được tìm hiểu cái bí-mật tối-đại của loài người. Người cha đi rồi đi luôn và cũng chưa chắc được thấy những gì ở thế-giới bên kia. Những cảnh địa-ngục âm-u, những cảnh thiên-đàng ngọt-ngào, những quỉ-sứ, thánh-thần và tiên-nữ chỉ do óc tưởng tượng được nuôi bằng thần-thoại, cổ tích, dị-nghị và dị-đoan.

Chính thi-hào Lamartine cũng cho mình là một thiên-tiên mắc đọa bị giam hãm dưới cõi phàm-trần và chỉ được giải-thoát sau khi hồn đã lìa xác mà bay về Thượng-giới.

Ông đã viết :

Borné dans sa nature, infini dans ses vœux.

L'homme est un ange déchu qui se souvient des cieux.

Bản-chất mà tối, nguyện-vọng bao la.

Người là một thiên-tiên mắc đọa, vẫn cánh cánh trong lòng nhớ tới cõi cửu-thiên).

Nhà thi-sĩ được mệnh danh trong giáo-lý lại chan-chứa hồn thơ nên ông vừa khiêm-tốn, vừa tự cao, vừa chịu kiếp đọa-đầy và vừa đề lòng ở gần bên Thượng-Đế. Nhưng ông cũng dành chờ cho tới ngày thoát xác. Ngày đó ông mới sẽ trở về trời.

Tin theo lời Chúa nhà thi-sĩ không quên nguồn cội của mình là do Chúa tạo ra nhưng cũng nhận rằng con người ngu tối, thiển cận, nhiều dục vọng nên cần phải khiêm tốn, nhỏ nhoi để đọa mình thờ Chúa.

Ông cũng ngoan đạo như tất cả những người ngoan đạo và có ngoan đạo mới biết sùng cao thượng, thoát khỏi ép-lực của thế tục và nhân-gian.

Dầu chỉ thoát tục bằng tinh thần thì đời sống cũng cao đẹp.

Nhưng trước đây 2000 năm chính Chúa là một người tiến-giả, đã có những tư tưởng tiến bộ mà người đồng thời không thể dung nạp được nên đã phải giết Chúa một cách dã-man và oan-uổng vô-cùng.

Nhưng trong 2000 năm nay loài người đã tiến-bộ rất nhiều, đã làm nhiều cuộc cách-mạng trong mọi địa-hạt tư tưởng khoa-học, chính-trị và xã-hội.

Nếu Chúa tái-sanh chắc cũng phải nhìn-nhận như vậy và sẽ có những thần-sanh-quan và vũ-trụ-quan khác trước.

Bây giờ người ta đã có cách thoát khỏi ép-lực của địa-cầu, người ta đã không nhứt định phải sống là-là trên mặt đất thì người ta có thể bay bổng tuyệt vời để ngó xuống cõi trần thấp thỏi và nhỏ bé biết bao nhiêu. Người đã khám-phá nguyệt-cầu mà không thấy Hằng-Nga. Người

ta đã khám phá đại-dương mà không thấy Long-Vương cùng Thủy điện.

Người ta đã xâm nhập thượng giới mà không thấy tiên nữ với Thiên-Cung.

Những giấc mộng siêu-phàm đã tan ra từng mảnh. Khoa học đã lấp mất người thơ. Nhưng khoa-học đã khai thông nguồn mới. Khoa-học đã đưa người lên không gian để cho ta thấy sự phối hợp chặt chẽ giữa thể xác và linh-hồn. Ta không cần phải thoát xác mà cũng được bay lại trong không gian vô tận để khám phá những bí ẩn của thế giới bao la.

Xác thịt này bất còn là ngục tối để giam hãm linh-hồn.

Trái lại chính nó là căn cứ duy nhất của linh hồn và nó để phục vụ linh hồn với tất cả những khả năng của nó. Thể xác tiếp xúc thì linh hồn cũng hết nơi trú ẩn, không có thiên đàng mà lên, không có địa ngục mà xuống.

Vậy thì thể xác của ta không còn có thể gọi là xác phàm được nữa. Nó vẫn có những đòi hỏi phàm tục nhưng nó cũng siêu phàm khi nó bay lên không gian hay nó đã linh hồn thông cảm với linh hồn người vũ-trụ.

Hẹn với các nay chỉ là một.

Nó là tất cả. Nó là con người. Con người đó đã ăn lông ở lỗ, sống như thú-vật nhưng đã tiến xa hơn thú vật sau khi đã chinh phục được thiên-nhiên, chinh-phục được hoàn-cầu và đương thám-hiểm không-gian để chinh-phục vũ-trụ.

Không có lý nào bao nhiêu thắng-lợi vĩ-đại như trên mà con người còn giữ hoài thể-tính, không chịu khắc-phục bản-thân để cho lòng mình cũng thanh-khiết, cao-cả và rộng-rãi như người không-gian đương bay trong vũ-trụ.

Văn-minh ở trước mặt ta chứ không ở sau lưng ta.

Ở sau lưng ta là dĩ-vãng tối-tăm, là đời sống thú-vật, dã-man, bộ-lạc, phong-kiến, ích-kỷ, hẹp-hòi, gian-dối và nạn nước.

Trước mặt ta là ánh sáng, là tiến-bộ, là tương-ái, tương-thân, là đoàn-kết và đại-đồng, là hoàng kim thời-đại.

Người vũ-trụ đã viết được bài thơ không gian. Nhưng bài thơ không gian vẫn là bài thơ của nhân-loại.

● THIỀU-SƠN

NHẬT-BẢN với hoa anh-đào

★ Nông-Bằng-Giang
(Tokyo)

Mỗi năm cứ đến ngày Phật-Đản, mùng 8 tháng tư dương-lịch (theo người Việt thì là ngày mùng 8 tháng tư âm lịch), thì ở các chùa miếu thay vì gọi là ngày lễ Phật-Đản, người Nhật lại gọi là ngày lễ Hoa. Đến ngày ấy, ở các chùa miếu đâu trang hoàng nhiều hoa thơm muôn sắc. Những người đến lễ phải rửa tay bằng loại nước lành, nước Phật ở trước cổng chùa, và lúc vào lễ họ thường được uống một cốc .trà ngọt .(trà đường). Ngày

nay ở trước mỗi công chùa, đền, ngày lễ hoa thường có trang hoàng những cành hoa Anh-Đào giả, và nghi lễ cũng được hành lễ trong sự yên lặng. Trái lại đối với dân chúng thì Lễ hoa đã được xem như là một tập quán, và họ rất lấy làm thích thú lắm, và họ lại xem đấy như là ngày lễ xem hoa Anh-Đào vậy. Ở Tokyo, trong suốt tháng tư dương lịch, ở khắp nẻo đường đâu có trang trí hoa Anh-Đào, họ cắm những cành hoa Anh-Đào giả dọc theo đường phố, ở các nhà ga xe điện, ở các hiệu buôn lớn...

Thú thưởng hoa Anh-Đào của người Nhật thật là kỳ thú. Tất cả mọi người, không riêng gì già trẻ, mà từ đứa bé lên ba cho đến những người trên 70 tuổi, đều mê thích hoa Anh-Đào. Họ đến những khu nhiều hoa Anh-Đào nở, mang theo cả rượu thịt bánh trái, và quây quần ngồi từng nhóm dưới tàng hoa Anh-Đào, vừa uống rượu vừa vui hát. Trông họ có vẻ vui sướng ghê lắm, họ mang theo cả đàn hát rồi họp nhau nhảy múa những bản nhạc dân vũ. Sinh viên ở các trường mỹ-thuật thì lại nhân dịp này mà thi thố lấy đề tài, họ ôm giá vẽ đến những nơi hoa Anh-Đào nở, và mê say ở xứng màu sắc. Các cô các cậu thì lại vui thưởng hoa Anh-Đào, tình tứ và say đắm hơn bao giờ hết. Họ khoác tay nhau đi lan vào những gốc hoa Anh-Đào vắng người, có thể xa thành phố, hoặc đưa nhau đi chơi thuyền trên hồ rộng. Và lãng mạn hơn nữa, các cô các cậu thường nhặt những cánh hoa Anh Đào rơi rụng ép vào trang sách để gửi cho nhau, trên những cánh hoa Anh Đào ép lấy lại có những chữ yêu yêu, nhớ nhớ. Một điều lạ là người Nhật rất mê thích hoa Anh Đào, nhưng không bao giờ họ hái hoa Anh Đào, ngay đến trẻ con, tuyệt đối cũng không nghịch phá bằng cách hái hoa Anh Đào để chơi.

Một số người khác mê thích hoa Anh Đào đến nỗi không ngần ngại gì về chuyện phải bỏ xa thành phố Tokyo để đi Kyoto, hoặc Hakkone để xem hoa Anh Đào nở. Vì ở hai vùng này có hoa Anh Đào rất đẹp, nhất là

thành phố Kyoto, cứ đến mùa hoa Anh Đào nở thì dường như cả thành phố khoác chiếc áo trắng xinh đẹp. Trong những ngày ấy nếu có chuyện phải đi Kyoto, thì không gì khổ thân bằng chuyện phải chen lấn trên xe điện để lấy cho được một chỗ ngồi. Những chuyến xe tốc-hành đặc-biệt đi Kyoto đã hết chỗ từ hai tuần trước, mặc dầu đường đi Tokyo-Kyoto chỉ cách nhau độ 500 km, và mỗi ngày có trên 8 chiếc xe điện tốc hành đặc biệt loại ấy. Còn những chuyến xe tốc hành loại thường cứ tính trung bình độ hơn 30 phút có một chuyến, nhưng dù thế nào chăng nữa cũng phải khá khôn lắm mới tìm được một chỗ ngồi. Khu hoa Anh Đào đẹp nhất ở Kyoto có thể nói là ở Gion, và ở Kyomizu. Kyomizu ở trên đồi núi, và hoa Anh Đào nở ở đấy làm trắng xóa cả một khu đồi rộng, nếu được khoác tay một người đẹp đi lẩn vào những con đường nhỏ quanh đồi dưới những tàng hoa Anh-Đào rộng thì không có gì vui thích hạnh phúc bằng. Ngoài ra thành phố Kyoto, còn có vùng Arashiyama, và Saga cũng là hai nơi có nhiều hoa Anh Đào đẹp. Ở những vườn hoa Anh Đào (Sakurano Sono) như ở Nara hoặc Kyoto, Hakkone... chúng ta thấy có hàng ngàn cây Anh Đào xinh đẹp. Cùng với cái thú thưởng hoa Anh Đào ấy, ở Nhật-bản cũng như ở Mỹ... cứ đến mùa hoa Anh Đào họ còn bày ra cái trò chọn hoa hậu hoa Anh Đào. Đấy cũng là một tối mê hoa và chơi hoa nhỉ!

Các loại hoa Anh Đào

Cũng như hoa Lan, hoa Mai, hoa Hồng... hoa Anh Đào có đến hàng chục loại khác nhau. Ngay như trong công viên Fuji-Hakkone-Izu, người ta đã phân biệt được hơn hai mươi ngàn loại hoa Anh Đào. Nhưng năm 1681, trong cuốn sách khảo-cứu về hoa Anh Đào của tác-giả Motokutsu Mizuno, thì có đến 40 loại hoa Anh Đào khác nhau. Nhưng mãi đến năm 1713 thì cũng một nhà khảo cứu khác về hoa Anh Đào lại cho biết thêm rằng có tất cả 55 loại hoa Anh Đào. Gần đây nhất, một nhà khảo cứu khác lại cho biết rằng ông đã tìm ra được hơn 400 loại hoa Anh Đào. Đấy là hoa Anh Đào dưới mắt nhưng

nhà khảo-cứu chuyên môn, còn hoa Anh Đào dưới con mắt thường của người bình dân thì có thể phân biệt được dễ dàng 16 loại như sau :

1.— Hoa Anh Đào Yama-Zakura

2.— Hoa Anh Đào Yoshino-Zakura

3.— Hoa Anh Đào Ito-Zakura (Prunus pendula)

4.— Hoa Anh Đào Higan-Zakura (Prunus subhirtella)

5.—Hoa Anh Đào Kan-Zakura (Prunus campanulata)

6.— Hoa Anh Đào Mame-Zakura (Prunus incisa)

7.— Hoa Anh Đào Hime-zakura (Prunus pogostila)

8.— Takane-zakura (P. Miquelianna)

9.— Hoa Anh Đào Takasago-Zakura (P. Formosana)

10.—Hoa Anh Đào Nhea-Ume (P. japonica)

11.— Hoa Anh Đào Yasuri-ume (P. tomentosa)

12.— Hoa Anh Đào Muse-Zakura (P. taiwaniana)

13.— Hoa Anh Đào Karakuni-Zakura (P. glandulifolia)

14.— Hoa Anh Đào Shiro-Zakura (P. marimowiczii)

15.— Hoa Anh Đào Meijiro-Zakura (P. cerasoides)

16.— Hoa Anh Đào Shimo-Sumomo (P. kawakamii)

Những cây Anh Đào xinh đẹp ở Nhật bản : cây Anh Đào Usuzumi-Zakura : có chiều cao đến 8 thước, ở vùng Gifu, cách Tokyo độ hơn 300 cây số.

— Cây Anh Đào Shidare-zakura : ở làng Nakazato, vùng Fukushima, cao độ 9m50.

— Cây Anh Đào Jindai-zakura : có thể nói là cây Anh Đào cao nhất Nhật bản, 10m58.

— Cây Anh Đào Kiku-zakura : có những cánh hoa thật nhỏ, trắng đẹp, cao độ 9m.

● Hoa Anh Đào đối với thi-sĩ Nhật-bản.

Nhật bản thường được người ngoại quốc khen tặng, và gọi nước Nhật là xứ hoa Anh Đào (The Land of the Cherry-Blossoms). Điều ấy cho chúng ta hiểu rằng Nhật bản có rất nhiều hoa Anh Đào, đâu đâu cũng có màu sắc của hoa Anh Đào, và màu sắc ấy được tất cả mọi người đón nhận với tất cả tình nhiệt. Chúng ta có thể tìm thấy nhóm

cảm tình ấy trong lối thưởng hoa Anh Đào của họ, và hơn thế nữa chúng ta còn thấy được những cảm tình ấy trong thơ văn của họ.

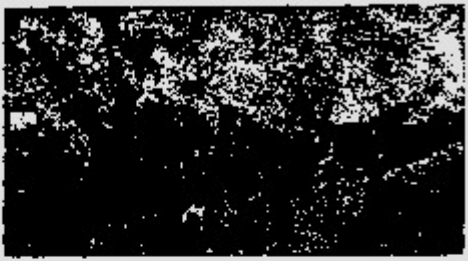

Công viên Chishiku Nagatoro

Những thi sĩ Pháp thường đem tình cảm của họ gói trọn vẹn trong màu sắc hoa Hồng, từ Ronsard, cho đến A. De Musset, Malherbe, Delille, Mme Dufrassnoy, TH.Gautier, Lamartine... đều lộng vào trong hương sắc hoa Hồng một cảm tình thương yêu. Mà trong những thi sĩ Pháp, Việt, Anh, có thể không nói thì sĩ nào mà say hoa Anh Đào bằng Thi-sĩ Nhật-Bản. Họ nói đến hoa rất nhiều nhất là hoa Anh-Đào. Thi-sĩ nổi danh trong thời đại Meiji (Minh-trị) đã khóc thương cho hoa Anh Đào không phải là ít. Thử xét một vài vần thơ đẹp của thi sĩ Shiki.

Hoa Anh Đào rơi nhẹ,
Từng cánh Anh Đào rơi, rơi nhẹ,
Hai lần Anh Đào qua.

Nữ thi-sĩ Yosano-Akiko, một thi sĩ nổi danh trong thời Meiji, có những vần thơ buồn như thế.

Cánh Anh Đào cuối cùng
Im lìm chết, mùa xuân đi qua
Lòng thoáng buồn lệ sa.

Nữ sĩ Akiko khóc thương cho hoa Anh Đào thì ít mà tự khóc thương cho nữ-sĩ nhiều hơn, không phải chính vì những cánh Anh Đào cuối cùng đã làm cho nữ sĩ buồn khổ mà chính tình yêu của nữ-sĩ đã làm nữ-sĩ bâng khuâng nhiều hơn. Dù đang yêu mê say cuồng nhiệt, nhưng nữ sĩ vẫn lo ngại cho tình đầu dở dang.

Khoác chiếc áo tình yêu,
Mà sao bỗn vẫn buồn, bâng khuâng,
Anh Đào mải mải vương ?

Thi-sĩ Rosodo Eiki tuy không lãng mạn bằng nữ sĩ Akiko, nhưng cũng cho chúng ta một

tâm sự buồn nhớ nhàng trong những ngày đầu, tình yêu biết bao giờ trở lại.

Anh Đào nở trong đêm,
Làm động hồn tôi những buổi đầu,
Giờ biệt lòng thắt đau.

Người yêu đã ra đi để lại trong lòng thi sĩ một kỷ niệm đẹp mà chính kỷ niệm ấy đã làm cho thi sĩ như điên như dại, đi mãi trong đêm lạnh để tìm lại những ngày qua.

Bên tôi không người yêu,
Đi hoài trong đêm lạnh, im lìm,
Gió nhẹ Anh Đào rơi.

Trên đây là những bài thơ thuộc loại Haiku (*hài cú*) ở thời đại Meiji. Loại thơ Haiku này rất giản dị, tất cả bài thơ chỉ có ba câu gồm 17 chữ. Sự sắp đặt của những vần ấy theo thứ tự 5, 7, 5 cho ở mỗi câu. Theo thể thơ Haiku này không có luật bằng, trắc, và về cách gieo vần cũng không cần, điều cốt yếu là làm thế nào để có thể tóm thâu tình ý vào trong ba câu thơ theo sự sắp đặt 5, 7, 5 thôi. Trong thơ văn Nhật bản ngoài loại thơ thể Haiku, còn có loại thơ thể Tanka (đoản ca), cũng là loại thơ rất thường thấy trong văn thơ Nhật bản ở thời đại Meiji (Minh-Trị). Loại thơ Tanka cũng không theo quy luật bằng bằng trắc trắc, hoặc về cách gieo vần, tất cả gồm có 31 chữ (có nghĩa là 31 âm), năm câu sắp đặt theo thứ tự 5, 7, 5, 7, 7 chữ mỗi câu.

Trong thể thơ Tanka này chúng ta cũng thấy một vài thi sĩ đã dùng hoa Anh Đào để nói lên tâm sự của họ. Thi sĩ Kikuhara trong bài thơ Anh Đào.

Hoa Anh Đào trắng nhỏ,
Vương trên tóc đẹp huyền tha thướt,
Mắt đẹp tình ngất ngây.
Rồi những mùa xuân nhẹ đi qua,
Thư viết cho người lệ thắm rơi.

Thú chơi hoa thì có thể nói không một dân tộc nào không mê say, và trong cái thú chơi hoa ấy ở mỗi địa phương lại khởi xướng một phong trào chơi hoa riêng biệt. Đồng thời với sự phân biệt địa phương, thú chơi hoa còn tùy theo tuổi tác, không thì xã-hội nữa. Các cụ già thì mê say hoa Lan, người đứng tuổi thì mê hoa Mai, hoa Đào, nhưng người đang yêu thì mê hoa Hồng, sắc hoa Tỷ-Gôn, cánh Immortel và đa số học sinh, sinh viên thì mê mẩn

hoa Phượng vĩ. Trong lối thường hoa và chơi hoa của người Nhật, hoa Anh Đào mới chính là hoa đất nước đối với họ. Dù cho người mê thích hoa Anh Đào đến như thế nào chăng nữa cũng không thể nào mãn mê lấy hoa Anh Đào được, như lời của một nhà văn lãng mạn ở Saigon: « Tôi không thể nào ngủ được nếu không có hoa Lan trong phòng tôi. »

Những ngày đầu của mỗi niên học, cứ mỗi lần trông thấy màu trắng hoa Anh Đào phủ lấy công viên đại học, hồn dâng lên một niềm vui rạo-rực. Tôi đã mê say hoa Anh Đào trong những mùa xuân qua, nhưng những cánh hoa trắng nhỏ xinh xinh ấy không làm cho tôi quên được màu đỏ thắm trong những ngày hè ở Saigon. Mà quên làm sao được màu đỏ thắm nhiệt tình ấy, màu hy vọng của thanh thiếu niên và là màu máu của dân-tộc. Với tất cả những thiện tình ấy thì tại sao tất cả mọi người không mê thích nó, lại mê thích những cánh hoa Hồng, Lan, Thủy tiên, Thược dược... Riêng đối với tôi vẫn muốn hoa Phượng vĩ sẽ là Hoa đất nước đối với tất cả mọi người, để năm mười năm sau, chúng ta sẽ thấy những công viên hoa Phượng vĩ và màu đỏ nhiệt tình, màu hy vọng của tất cả mọi người sẽ phủ lấy đất nước chúng ta. Đến lúc bấy giờ không phải chỉ một vài thi sĩ như Anh Huy, trong bài thơ Lại Mùa Hoa Phượng, mà nhiều thi sĩ khác sẽ yêu màu Phượng vĩ nhiều hơn.

« Giờ đây lại đến mùa hoa phượng,
Màu : đỏ rơi rơi khắp lối mòn,
Kẻ một ra đi cười nước mắt
Của người thành thị bé con con.
(Nhìn hoa mới khuất ra mây bạc.
Chẳng biết bên kia nước vẫn còn).
Gió nhẹ mặt mũi hoa cùng mất;
Đầy trời, màu đỏ chảy tràng com
. . . . . .
« Giờ đây lại đến mùa hoa phượng,
Màu : đỏ bay bay khắp mọi trời.
Tìm mãi trong hoa không thấy bạn,
Hoa buồn như những mảnh tim vỡ.
Mà thôi tôi viết thành thơ đấy,
Để gởi ra ngoài vạn dặm khơi.
Phượng vĩ đâm nay còn nở nữa,
Bao giờ cho hết mấu đào rơi?

● Nông-Bằng-Giang

ăn tết ở PARIS

★ NGUYỄN-VĂN-CỒN

BẠN thân mến,

Đầu Năm Quý Mão, bạn hỏi tôi « Tết » của người mình ở Paris thế nào?

Năm ngoái, trong số Xuân Thủ Thống, tôi có kể lại cách Kiều-bào và tôi ăn Tết. Còn năm nay?

Câu hỏi lấy làm cho tôi ngập ngừng! Không phải năm nay người mình không ăn Tết ở bên Pháp! Năm nay cũng như năm ngoái, Việt-Kiều cũng tổ-chức ăn Tết, mỗi nhóm theo khuynh hướng chính-trị của mình, nhưng không ngoài ý niệm vọng về Tổ-quốc. Nhóm « Pháp-Á thân thiện » cũng có tổ-chức Tết tại Palais d'Orsay. Lẽ tự nhiên trong những cuộc hội họp này đều có diễn thuyết, ca hát, nhảy múa và « nhảy đầm. »

Nhiều bạn đọc có hỏng tôi gởi thiệp chúc tôi « ăn Tết » xuống về. Xin thành thật cảm tạ.

Dù muốn hay không, dù xa hay gần, tôi vẫn là người Việt-Nam và Tết vẫn là Tết chung cho cả dân-tộc, thế thì tôi cũng đề tâm mừng Tết.

Ngày Mùng Một năm nay đúng vào ngày thứ Sáu. Tôi xin nghỉ ở nhà, vì từ thuở bé đến giờ, bất cứ ở trong trường hợp nào, ngày Mùng Một tôi đều ở nhà. Thuở bé thì vui chơi, lớn lên nghĩ đến những người thân thuộc còn hay khuất! Tuy đã có anh chị tôi ở Saigon cũng « ông bà », nhưng lòng tôi cũng bồi hồi tưởng nhớ. Tại

Paris tôi ở vùng ngoại ô « Porte des Lilas » (Cửa Hoa Xoan). Ở góc trời Tây này, trong lối xóm, có lẽ chỉ có tôi là người Việt-Nam, vì vậy ngày hôm nay, tôi được yên lặng nghĩ đến bao nhiêu ân tình đang đợi, hoài bão triền miên.

Mấy hôm trước đã có hai ba tiệc mời đi dự Dạ-hội Tết. Nhưng than ôi ! Cũng đồng thời, các báo ở Thụy-sĩ và ở Mỹ-quốc đã cho ra bản thống-kê *chết quốc-tranh* tại Miền Nam Việt-Nam năm 1962 : hàng ngàn người đã thiệt mạng.

Lòng tôi se lại. Những người chết đó là xương máu của dân-tộc tôi, biết bao nhiêu gia-đình đang mặc áo tang, đang nhỏ bao nhiêu nước mắt.

Thế thì làm sao mà tôi còn có thể đi dự Dạ-hội Tết được. Đâu là Dạ-hội đó, chỉ đã chiếm hương đất nước xa xôi. Nhưng nào phải để thế đâu ! Lát sau, sẽ có cuộc nô đùa, nhảy nhót, trai gái ôm nhau, cô đầm, người Việt thi nhau trong các điệu « tu-tứt », « tê-bốp », cợt cười suồng sã. Những vong hồn tôi hận như còn nhắc lại hai câu :

Thương nơi bất trí vong quốc hận,
Cách giang do xướng Hậu đình hoa ».

Chắc có người sẽ cho tôi quá yếm-thế và làm giảm bớt « vui vẻ, trẻ trung » của người ta. Không, tôi không nghĩ thế ! Tôi chỉ buồn là đã bao nhiêu cái Tết rồi mà đến mình vẫn chưa được an ninh, nhân họ đã ăn Tết với cả tấm lòng hân-hoan, hoài tưởng.

Tôi lại sực nhớ năm nay, đêm Noël và đêm cuối năm 1962, tôi có báo chí Pháp và các Đài Phát-Thanh đã nhấn mạnh là sau hai mươi bẻ năm, sau khi có giải pháp hòa bình ở Algérie, dân Pháp đã được ăn lễ Noël và ăn « Tết Năm Mới » trong hòa bình và không có người chiến sĩ Pháp nào còn ngã gục trên bãi chiến trường.

« Thấy người lại ngẫm đến ta »

Vì những lẽ ấy mà Tết năm nay, tôi dành ở nhà, không đến dự Dạ hội nào cả.

Nói như thế không phải là cả ba ngày Tết, tôi đã đóng cửa « ôm sầu nấu cơm ». Tôi cũng đi thăm vài người họ hàng, bạn hữu. Với nén hương trên bàn thờ, một cành đào, một chén trà, một miếng mứt đã đem lại

chút an ủi cho kẻ tứ-thứ tha hương.

Tôi cũng đã đến những nơi Tết lm-lặng và hoài bão. Anh Kim, sinh viên trường thuốc, đã có nhã ý mời tôi đến dự tiệc trà tân Xuân với vài anh em sinh viên. Tôi thường gần gũi với các anh em, vì tôi tin chắc rằng anh em sẽ là cán bộ tương lai của xứ sở và mong rằng các anh em sẽ đem tài học để phụng-sự dân tộc, chứ không phải để riêng mình ích kỷ hưởng thụ « bổng lộc ». Sau vài câu chúc Tết thân mật và vài câu chuyện thăm nom, « cuộc gặp gỡ Tết » đã thành ra một cuộc thảo luận chặt chẽ, gay cấn về đời và về Tổ-quốc. Các anh em đã quên Tết và đã biểu lộ nhiệt huyết của tuổi trẻ trận đường học vấn và trong trách nhiệm mai hậu. Có nhiều anh em, tuy chuyên môn kỹ-thuật, nhưng vẫn tìm tòi học hỏi văn hóa nước nhà, nhất là về lịch-sử và thi văn. Tương lai của họ một phần nào liên can đến tương lai của xứ sở. Tôi mong rằng sau này khi về nước, các anh em không bị danh lợi làm sai lạc chí hướng buổi thiếu thời.

Hôm Chủ-nhật, tức là hôm Mùng Ba, tôi dến dự buổi phát bánh và vui đùa của trẻ em các gia-đình Việt-Nam ở Paris. Đây chỉ là cuộc họp thân mật để các gia-đình được gặp gỡ nhau. Mỗi một gia-đình đã lãnh một phần việc : người thì đem kẹo mứt, người thì làm bánh cuốn, bày chả giò, người thì đem bánh chưng hay các thức giải khát. Trẻ con Việt-Nam trông phần đông khoẻ mạnh và ngộ nghĩnh. Một vài anh sinh-viên đã giả bộ làm « hề », hay làm « Táo quân », một nữ sinh viên hát « ru em » rất đậm đà...

Xóm Saint-Germain des Près, nơi tụ họp của Văn nghệ sĩ, và của phái « Hiện Sinh »

Đây là một cuộc hội họp cho con nít và là dịp gặp gỡ cho một số gia-đình Việt Kiều, không dồn nỗi trải nguợc với bao nhiêu đau thương hiện nay của xứ sở. Chỉ buồn một việc, là phần đông trẻ con Việt-Nam đều nói tiếng Pháp và không biết tý gì về Việt-ngữ. Nếu trong gia-đình, có một người, hoặc vợ hoặc chồng là người Âu phương thì còn hiểu được. Nhưng nhiều khi vợ chồng vẫn còn là họ Nguyễn, họ Trần, họ Lê, thế mà trẻ con vẫn không biết nói tiếng Việt. Có người đề-nghị mỗi thứ năm, sẽ có buổi dạy tiếng Việt cho trẻ con Việt-Nam. Tôi rất mong đề-nghị ấy được thực-hiện.

Bạn thân mến. Tết Quý Mão của tôi là thế đó.

Nếu khói hương trong be ngày Tết có thể từ Paris bay về cố-quận, thì Trời Phật và Ông Bà sẽ nhận thấy trong đó lời cầu nguyện *Thanh-Bình* cho xứ sở của phần đông đồng-bào nơi khách địa.

Thân mến chào bạn và xin hẹn « *Bức thư Paris* » sau.

NGUYỄN-VĂN-CỒN
(Paris, 4-2-63)

ĐÍNH CHÍNH

Trong bài « TẾT VÀ TÔI » *của Ô. Nguyễn-văn-Cồn ở số Phổ-Thông Xuân, xin sửa lại như sau :*

1)— Eluard, nhà thi-sĩ của thời-đại mới, bị quân Đức Quốc Xã bắt trong khi chiến nước Pháp. (trang 14, cột hai).
Eluard sinh năm 1895 chết năm 1952.

2)— Hiệp-định Genève **1954**, *chứ không phải 1955. (trang 16, cột một).*

✻ TÌM BẠN

Trong mục « Tìm bạn bốn phương » của một tờ Tuần san, có đăng vài hàng như sau :

« Thiếu phụ còn trẻ, đẹp, có việc làm, khá giả, có xe hơi Chevrolet 1941, muốn tìm một người đàn ông khỏe mạnh, tánh tình vui vẻ, chịu khó và... biết máy nước xe hơi để kết bạn. Thư về tư-bản Địa-cầu ».

mới xuân, một chút xuân

★ Nguyễn - Vỹ

Ai vui mừng đón «Xuân về».
Tôi nghe lòng bước nao-nề Xuân đi !...
ai nghênh Xuân, reo-rắt những vần thi,
ai say Xuân, ngẩy-ngất rượu trần ly,
ai tưng bừng ca hát,
Nhạc lừng, hương ngát !
Tôi lặng nhìn tan-tác bóng Xuân đi...

Xuân xuân trôi-dạt,
Mơ xuân phiêu-bạt,
Thương xuân ai làm tạ một xuân thì.

Một Xuân, một chút Xuân
Rã-rời trong phím nhạc,
Một chút mơ bâng-khuâng,
Tơi bời trong khói nhạt,
Một chút men tình ai
Nằm lịm trong đáy ly !

Chới, nhắc làm chi ?
Cỏ hoa Xuân tan-tác,
Gió mưa bi-đát
Nước non Xuân xơ-xác còn gì ?
Sầu hận phân-ly
Vương nặng mấy Xuân kỳ !
Ai say cuồng Xuân-vũ
Ai mơ buồn, nâu phủ bước Xuân đi !

N. V.

Sứ Mạng của nhà TRÍ-THỨC trong LỊCH-SỬ và XÃ-HỘI

(Tiếp theo P.T 95)

II. — AI LÀ TRÍ-THỨC

★ Tam-Ích

Về sự định-nghĩa « nhà trí-thức », quan-niệm của học-giới cũng khá phức-tạp. Người Việt-Nam chúng ta gọi là « người trí-thức »; người Pháp gọi là « un intellectuel »; người Nga gọi giới trí-thức là « intelligentzia »... Ông Đào-Duy-Anh cho rằng *trí-thức* là *tri-thức*; Rồi ông nói « *tri-thức* » là « những điều người ta vì kinh-nghiệm hoặc học-tập mà biết, hay vì cảm-xúc hoặc lý-trí mà biết ». Rồi ông thêm chữ Pháp « connaissances ». Nói một cách khác, đối với họ Đào thì « *nhà trí-thức* » là người có « những điều kinh-nghiệm hay học-tập... », nghĩa là có « connaissances ». Ông Đào còn nói thêm rằng « *trí thức giai-cấp* » là « những người trong xã-hội thuộc về hạng có trí-thức, đã từng chịu giáo-dục khá cao »; rồi ông thêm « classe intellectuelle ». Còn bộ *Từ-điển bách-khoa* « Larousse du XX^e^ Siècle » thì định nghĩa chữ « intellectuel » thế này: « (Subst). Qui s'occupe par goût ou par profession des choses de l'esprit » (Người do thị-hiếu hay vì nghề-nghiệp mà lo về những vấn-đề của lý-trí). Tôi cho rằng hai *định-nghĩa* trên chưa thỏa mãn thiên-hạ trong học-giới, vì *ý-niệm* về *trí-thức* do ông Đào-Duy-Anh và cuốn

từ-điển *Larousse du XX^e siècle* gây ra trong trí chúng ta về *nhà trí-thức* không rõ ràng. Bây giờ chúng ta viện Từ-điển Oxford của Anh. Cuốn Oxford Dictionary, in lần thứ ba, năm 1934, định nghĩa *intelligentsia* như thế này: « La partie d'une nation (particulièrement en Russie) qui aspire à penser librement ». (Cái thành-phần của một dân-tộc, nhất là ở Nga-la-tư, hướng về sự tư tưởng tự-do). Nhưng thế nào là *tư tưởng tự-do* mới được chứ ! Cuốn từ-điển không nói tới. Nhưng chúng ta có thể có một ý-niệm rõ ràng được: đây không phải là tự-do tư-tưởng mà cũng không phải là muốn tư-tưởng gì thì tư tưởng — ở Pháp là một nước dân-chủ, người ta không tự-do tư-tưởng sao ! Vậy chúng ta phải hiểu rằng : « penser librement » hay *tư-tưởng tự-do* đây là có những tư-tưởng khác với những tư-tưởng chính truyền hay truyền thống do giai cấp nắm chính quyền thừa nhận và dùng làm lợi khí chính-trị và cai-trị ; và của thành phần của dân-tộc có óc bảo thủ. Nói một cách khác, người *tư-tưởng tự-do* không lệ thuộc vào những công-thức văn-hóa cố-định ; và từ những luận cứ văn-hóa có sẵn, sáng tạo ra những luận-cứ mới thúc đẩy sự tiến hóa của lịch sử... Thế là có chú gì ! Nhưng đến năm 1936, cũng bộ từ-điển *Oxford Dictionary* chú « intelligentsia » có một định nghĩa hơi thay đổi : « Les classes composées de la partie cultivée de la population qui l'on considère capable de former l'opinion publique » (Giai cấp gồm có cả thành phần của dân chúng mà người ta cho là có đủ khả năng tạo ra những luồng công-luận). « Former l'opinion publique » đây có nhiều ý : thay đổi bản-chất một nền tư tưởng cố định ; tạo ra những luồng đề-luận mới có ảnh hưởng đến sự tiến-hóa của xã-hội và lịch-sử. Tại sao lại có sự *thay đổi* về định nghĩa này trong từ-điển Oxford ? Có lẽ vì năm 1936 là năm mà *phong trào bình dân* (Front populaire), đương trưởng thành dưới sự thúc đẩy của giới trí thức !

*

Riêng tôi, tôi thoả-mãn về định-nghĩa của từ-điển Oxford Dictionary hơn nhiều ; dù danh-từ *ý-niệm* do những giới-thuyết lấy không đầy đủ, nhưng ít nhất nó cũng rõ ràng. Có hiểu như trí-

thức là ai, chúng ta mới định được vị-trí của họ trong xã-hội, và sự quan-trọng của họ trong sự tiến-hóa của lịch-sử.

Dễ hiểu lắm : *trí-thức-giới*, theo nghĩa chân-chính của nó, có thể làm nặng những cái « mâm » trên bàn cân lịch-sử, và hướng lịch-sử theo những hướng do họ định ! Lâu nay họ được gọi là một thành phần của thượng-lưu (élite) trong xã-hội : người làm quan còn có thể một sớm về vườn trồng cải-bắp, người làm giàu có thể một *sớm* trắng tay... ; còn người trí-thức... họ chỉ có một số vốn về trí-thức... ; số vốn ấy là một lợi-khí văn-hóa. họ muốn « xài » lúc nào thì « xài »... Ngày xưa Tần-Thủy-Hoàng sợ trí-thức làm : họ Tần phải đốt sách chôn học-trò, Tần-Thủy-Hoàng không sợ cái dũng của người cầm kiếm mà cũng không sợ thế-lực của một đạo-quân : bạo chúa chỉ sợ mấy kẻ sĩ dùng văn-chương chữ-nghĩa để tạo những phong-trào...

*

Ngày xưa, trí-thức-giới gọi là giai-cấp sĩ-phu. Nhà trí-thức gọi là *kẻ sĩ*, hay *nho sĩ*... cao một bực nữa, gọi là *người hiền*... Ngày nay, sự trưởng-thành của trí-thức-giới không theo một con đường như ngày xưa... *Kẻ sĩ* thì có, nhưng *người hiền hay hiền giả* (hay một bực *đại hiền*...) thì không có nữa, vì cho có họ cũng không có đất dụng ! Vậy thì ngày nay, chỉ có một số nhà trí-thức tập-trung lại gọi là giai-cấp *trí-thức tiểu-tư-sản* (petite. bourgeoisie intellectuelle). đóng một vai trò xã-hội và lịch-sử nhất định... Trong cái giai-cấp rộng lớn này có đủ mầu sắc : văn, thi, họa, nhạc, kịch, điêu khắc, điện-ảnh... cộng vào đó những nhà giáo, nhà báo và tất cả những người đọc ít nhiều sách, có một số vốn hiểu biết lớn nhỏ... và *nhất là phải có óc sáng tạo* (Theo tôi, thì nhưng nhà trí-thức *nhai lại* không phải là chân-trí-thức...)

*

Óc sáng tạo là bản chất chân chính của nhà trí-thức. Nói một cách khác : nhà trí-thức hướng dẫn thời-đại nếu không phải là *đi trước* thời-đại. Những người đi sau thời-đại là những kẻ bám lấy thời-đại để phục-vụ quyền-lợi riêng của cá-nhân riêng ; còn những người đi trước là những người « duyệt lại » (reviser) những *giá-trị văn-hóa* cũ, tạo ra những

giá-trị văn-hóa mới đem ra thử thách trong cái phòng thí-nghiệm thông minh của con người ; đối với dân chúng thì hướng dẫn dư luận đối với chính quyền thì *phê-bình xây-dựng* ...Nhà trí-thức bao giờ cũng vượt quá những giá-trị cố-định, vượt quá biên-giới của một giai-đoạn lịch-sử nhất định.. Chả chi, Không Khâu ngày xưa cũng đã san định sách vở cho hàng mấy ngàn năm trí-thức của con người (Nếu Nho-giáo có trở nên lạc-hậu là tại *con người* ngày sau chớ chẳng phải vì Không-phu-tử). Chả chi, Einstein cũng đã dùng những bài toán để thay đổi cả bộ mặt lịch-sử loài người.. sau này (Nếu loài người sau này có tự-tử, là tại loài người, chớ chẳng phải tại con người làm toán giỏi ấy !).. Và nói gần gần ở cái mực thông thường,... Nếu chẳng có gã Apollinaire thì có lẽ chẳng có những phong-trào văn-nghệ hiện-đại : họa và thi hiện-đại đương làm giàu cho nền văn-hóa ngày nay của cả thế-giới thật tình ra, đã « nợ » Apollinaire nhiều lắm ! Trừ phi, người ngày sau bội-bạc. Ấy lại là một chuyện khác... Lấy một người suy ra bao nhiêu người, lấy một chuyện suy ra bao nhiêu chuyện .. chúng ta thấy chất *trí-thức* chân-chính hạo nhiên cũng là chất *trí-thức sáng-tạo*... là cả sự *sáng-tạo về tư-tưởng*. Cái chuyện *sáng-tạo về tư-tưởng* này đối với trí-thức-giới Việt-nam thật là một chuyện khẩn cấp bách và cần-thiết : mấy ngàn năm tư-tưởng Việt-nam thật chỉ là mấy ngàn năm *tư-tưởng mượn*.

Tôi thấy người ta hay hành-diện... Đó chỉ là một chuyện hành-diện gượng... Khổ không mà lại thành một góc Á Q của Lỗ-Tấn, ở một trình-độ tâm-lý. Thà mình cứ thành thực với chính mình là hơn, đừng đã rồi làm trò cười ngầm cho những người khác nước !

TÂM-ÍCI

● *Người ta muốn đi vì cần tiêu khiển và muốn về vì cần hạnh phúc.*

(On s'en va parce qu'on a besoin de distractions et l'on revient parce qu'on a besoin de bonheur). VICTOR HUGO

QUAN NIỆM VỀ THƠ

★ NGUYỄN - VỸ

Đáp bài Phỏng-Vấn của báo «Văn Đàn»

Trong «VĂN-ĐÀN» số đặc biệt tết Giáp-thìn 1952 vừa qua, hai nhà thơ Phạm-đình-Tân và Thái-Bạch, Chủ-nhiệm và Kýgiả báo ấy, muốn biết các quan-điểm về Thơ, có đến Tòasoạn phỏng vấn tôi.

Dưới đây là những câu hỏi và những câu trả lời :

★ HỎI : *Ý Thơ phải nhiều tình, nhiều cảnh hay nhiều ý-nghĩa ? Phải nói gì, gợi gì, hay có mục-đích gì ?*

● TRẢ LỜI : *Tôi không có quan-niệm riêng biệt về thơ.* Khi một cảnh-vật *xúc*-động lòng tôi, tự nhiên tôi viết ra thành bài thơ để ghi lại cảm-xúc ấy, thế thôi. Trong lúc viết, tôi không nghĩ rằng phải là cảnh, là tình, phải có ý-nghĩa này nọ. Tôi chỉ ngồi, hay nằm, chép bài thơ *theo cảm xúc trực nhiên lúc bấygiờ*. Tôi là kẻ bị « động-cơ » Thơ thúc-đẩy chứ không phải kẻ chủ-động làm thơ. Tôi không phải là tác-giả trực-tiếp, mà chỉ là một thứ thư-ký của Nàng Thơ, Nàng Thơ, ấy mới là yếu-tố sáng-tạo của Thơ. Tôi có thể nói : Thơ tạo ra Thơ. Người-Thơ chỉ cảm, mà không sáng-tác.

Thơ tình - cảm, thơ tả cảnh, thơ xã-hội, thơ hùng-tráng, thơ hài-hước, v.v... đều là tính - tuỳ riêng-biệt của mỗi Hồn Thơ, — cái mà *Montaigne* gọi là « *la substantifique moelle* », và *Abbé Brémond* gọi là « *Poésie pure* », — là cái tinh-chất thuần-túy sẵn có cái bẩm-chất của Hồn-Thơ hay là Nàng Thơ, mà *người-thơ không tạo ra được*.

Thơ chân-chính, là chất thơ đã nảy nở trong người trước khi người thành ra thi-nhân. Trái lại tín-điều của *J. P. Sartre*, trong phạm-vi thơ, bẩm-chất có

trước hiện-hữu (l'essence précède l'existence) !

Như thế, tôi « làm thơ » không có mục-đích. Tôi không thể muốn làm thơ để làm thơ được. Tôi không cần « đi kiếm vần thơ ». Nàng Thơ đến với tôi lúc nào thì đến, tôi không tìm đến nàng. Tôi không chờ đợi nàng. Chúng tôi không có hứa-hẹn gặp-gỡ ở đâu cả. Nhưng cứ tự-nhiên gặp nhau hoài.

Nhiều khi trước một cảnh-vật mà tôi cảm thấy rất « nên thơ » nhưng Nàng Thơ không đến với tôi, thì tôi có muốn làm thơ cũng không làm-ra được. Trái lại, có những đêm khuya vắng tôi bị cảm-xúc do một cảnh-vật, hay một ý-nghĩ nào đó, tôi tắt đèn nhắm mắt ngủ cũng không yên. Nàng Thơ lôi cổ tôi dậy, bắt tôi cầm bút viết... viết... viết... Viết xong «bài thơ» tôi mới ngủ được. Làm lúc mình như người đàn bà có thai 9 tháng 10 ngày. Hài-nhi ra đời oe-oe ba tiếng khóc, mình mới nằm được yên. Không thì «nó» cứ rạo-rực thật khó chịu. « Nó » ra nằm trên tờ giấy rồi, mình mới thấy nhẹ-nhõm trong tâm-hồn. Một khoan-khoái. Không phải mình có tài-nghệ gì mà « tạo » ra nó, nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. «Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Tự-do mới hay thể cũ ? Có nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay dùng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ đã rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. *Victor Hugo* cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblant en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là nó rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ.

đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « *De la Musique avant toute chose* » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đấy ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Dương-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi vẻ mới mẻ. Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Dragon, Soupault*, kể cả *Cocteau*,

nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. « Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Trữ-tình hay thế cô ? có nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay tiếng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ đã rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. *Victor Hugo* cũng đã bảo thế :

« *Chaque mot, qu'on le sache,*
est un être vivant,
« *Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant.* »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là có rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ. Đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « *De la Musique avant toute chose* » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đây ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi và một mai Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Aragon, Soupault*, kể cả *Cocteau, P. Fort*, sáng như đèn néon ! Nhiều bài thơ của họ, mới ngó không thấy vần, nhưng đọc lên vang tiếng nhạc. Vần của họ nấp trong kẽ chữ, nằm xuyên trong câu. Ánh-sáng của bài Thơ tỏa ra trong mỗi nét tối. Thơ của họ có lân-tinh (phosphore). Bạn đêm sáng rực lên như lửa ma.

★ *HỎI : Dường lối*

Thế cô ? tự-do ? Nếu theo nhiều thể thì vì sao ? thấy đề-tài nhiều nhất trong những lãnh-vực nào ? Làm theo ngẫu-hứng hay phải công-phu ?

Thái-độ đối với các thi-nhân.

Có đọc hoặc theo dõi Thơ ở trong nước và ở nước ngoài không ?

Thi-nhân hoặc những thi phẩm nào được ưa chuộng nhất ?

● *TRẢ LỜI :* Thơ dài, ngắn, rộng, hẹp, nhiều chữ, ít chữ, nằm trong một khung-khổ, hay nhảy múa tự-do, đều không phải tự nhà Thơ muốn mà được. Tự nơi Hồn Thơ, do nơi Hứng Thơ, người « làm thơ » chỉ mất đôi chút công-phu sắp xếp lại cho khỏi bê-bối, thế thôi. Tôi nói riêng về phần tôi, những

người khác, tôi không được rõ.

Dạo nọ, tôi có nói chuyện với một nhà thơ Đức, giáo-sư Đức-ngữ trong trường Pháp tại Saigon. Thơ các của ông có nhiều bài hay tuyệt, nhưng lối viết lung tung không chấm, không phết. Thật là bùa bãi. Ông cho tôi xem. Tôi không đồng-ý, nói với ông thử sắp-xếp lại xem thế nào. Ông chấm phết lại đàng-hoàng, đọc lên thấy cảm hơn, hay hơn. Chỉ thêm một dấu phết, một dấu chấm, tự-nhiên câu thơ rung-động lên như một linh-hồn hồi-sinh. Mỗi dấu phết trong Thơ, đặt đúng chỗ, thêm vào một nốt nhạc cho bài thơ.

Tôi có đọc khá nhiều các tập thơ đã xuất-bản ở trong nước và ngoài nước trước và sau Đệ-nhị Thế-chiến. Nhờ vậy, tôi nhận chân được tình-hình Thơ hiện đại, một phần nào. Tôi cũng theo rõi các nhà Thơ ngoại-quốc, nhất là từ 1945 đến nay. Tôi thấy đại-khái: thế-hệ thơ trẻ của Pháp đang liến đến ngõ bí, chờ xem họ sẽ thoát ra bằng cách nào. *Jean Cayrol, Maurice Fombeure, Loys Masson, Luc Estang* v.v... đã lười-biếng trong lớp *Surréalisme*, muốn chạy lang-bang ra bờ bụi. Tôi sợ họ sẽ lạc vào rừng, rồi tệ xuống suối.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen*, chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lệch riêng ra và tệ-nhất là *Virhorio Sereni*. *Giorgio Vigolo* chẳng hạn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Pháp hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra*, v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gì-cả truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Léopold Sédar Senghor, Pablo Neruda*, (Với bài thơ : tặng quả bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo*, v.v... đã đội dậy với những bài thơ dội lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésie với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzjah*, muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma*, bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, bỏ-khan nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí dào-dạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay bà em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (hiện nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Audo*, v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, rồi lại diễn-tả theo lối Nhật,

không
nhưng
Afrika,
không
của h
nhiều...

★ A
bão (hu
trở lự
rắc ?

Có g
muốn gì
hành ?

◆ T
lực tro
tôi ?

Chỉ c
lẻ ít thì
xoay cái
chậm-ch
thay vì
phút ! T
Thượng

Thơ
bên và
5 000 q
tháng v
bên đươ
còn đ
(loại này
hết 600).
được gă

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Leopold Sédar Senghor, Pablo Neruda,* (Với bài thơ : tặng quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo,* v.v... đã đổi dạy với những bài thơ dài lâu vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésia với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzah,* muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma,* bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khô-khan nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-dạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay bà em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (mới nay 32 tuổi), *Tomura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Ayuda,* v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, rồng lại diễn-tả theo lối Nhật, không mấy hứng thú. Tôi rất mến những nhà thơ như nữ-sĩ *Yosano Akiko,* Thi-sĩ *Mitsuharu,* bây giờ không làm thơ nữa. Ít nhất, thơ của họ còn khê-đi hơn nhiều...

✍ *HỎI : Có trở lực ở ngay bản thân bạn không, và những trở lực gì trong việc sáng-tác ?*

Có gặp khó-khăn hoặc may-mắn gì trong việc xuất-bản, phát hành ?

● *TRẢ LỜI : Những trở-lực trong việc sáng-tác của tôi ?*

Chỉ có một trở-lực duy-nhất, là ít thì giờ quá. Ước gì ông Trời xoay cái trục quả đất cho nó chạy chậm-chậm lại, mỗi ngày 48 giờ thay vì 24 giờ, và mỗi giờ 120 phút ! Được thế thì tôi cảm ơn Thượng-đế lắm !

Thơ *Hoàng-vũ,* tôi tự xuất-bản và tự phát-hành lấy. Tôi in 5 000 quyển, bán đã hết trong tháng vừa rồi. Riêng ở Sàigon bán được độ 1.000 quyển. Hiện còn độ 400 quyển đặc-biệt, (loại này tôi in 2000 quyển, bán hết 600). Gởi ra ngoại-quốc bán được gần 200 quyển.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen,* chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blamberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lách riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni. Giorgio Vigolo* chẳng hạn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Pháp hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra,* v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gì-cả tài truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

★ *HỎI : Cuốn sách nào, bài thơ nào được hoan-nghênh nhất ? hoặc được tác-giả ưa nhất ?*

TRẢ LỜI : Tôi không có ý-kiến đối với những lời chê-khen các tác-phẩm của tôi.

★ *HỎI : Có cần được thông-cảm do quần chúng, hay chỉ cần một số trí-kỷ ?*

Có nghĩ đến hậu-thế không ?

Các nguyện-vọng riêng ?

● *TRẢ LỜI :* Bạn đọc thông-cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

ANH KHINH TÔI À ?

Ông B... thường là một nhân viên kiểu mẫu, đi làm việc rất đúng giờ. Chẳng may một hôm, ông đi trễ mất một giờ. Ông Giám Đốc bèn vào bàn giấy hỏi :

— *Thế nghĩa là gì ? Sao ông đi trễ quá vậy ?*

Ông B... điềm đạm trả lời :

— *Xin lỗi ông Giám đốc. Vì nhà tôi phải đẻ một đứa con trong trường hợp khó khăn.*

— *Vậy hả. Không hề gì... để xin mừng ông.*

Năm ngày sau ông B... lại đến trễ nữa, và lần này lại trễ đến 4 giờ đồng hồ.

Ông Giám-Đốc hỏi :

— *Sao ông lại đi trễ đến 4 giờ lận... ?*

Ông B... cũng điềm đạm trả lời :

— *Dạ thưa, vì nhà tôi đẻ bận này gay quá.*

Ông Giám Đốc đỏ mặt tía tai, đập bàn, hét ầm lên :

— *Anh khinh tôi à ? Hồm trước mới có đẻ, nay lại có đẻ nữa ?*

— *Dạ thưa ông Giám Đốc bớt giận, kỳ này là cô thứ tư tôi đẻ ạ.*

★ *Paniclam*

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan với cũng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đc nên văn-hóa Âu, Á.

Đa số
quốc cũ
làm lần
tháng 9
Tết của
Bà-La-M
Chiêm-T
đạo giáo
tộc Bà-L
nhiều gi
hạn có
Làng T
Thuận v
Ninh-Thu
La-Môn
Tết với
Bà-La-M
của Bà-L
hệ nói đ
Mỹ và
vị Thánh

● *TRẢ LỜI* : Bạn đọc thông cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

ÔI À ?

một nhân-viên kiểu-mẫu, đi làm việc xất hôm, ông đi trễ mất một giờ, bị ông Giám

? Sao ông đi trễ quá vậy ?

trả lời :

ám đốc. Vì nhà tôi phải đẻ một đứa con trong

hết gì... cô xin mừng ông.

B... lại đến sớ trễ nữa, vì lần này lại nữ

:

trễ đến 4 giờ lận... ?

m đạm trả lời :

hà tôi đẻ bận này gay quá.

một tia lửa, đập bàn, hét ầm lên :

à ? Hôm trước mới cơ đẻ, nay lại cơ đ

Giám Đốc bèn giảng, kỳ này là cơ thứ tư

★ Paniclam

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan vô cùng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam ác nên văn-hóa Âu, Á.

Đa số người Việt, người ngoại quốc cũng như người Chàm còn lầm lẫn rằng tết tháng 7 và tháng 9 của Lịch Chàm là Tết của người Chàm theo đạo Bà-La-Môn, vì quan-niệm rằng Chiêm-Thành chia ra làm hai đạo giáo : Bà-La-Môn và ISALAM tức Bà-Ni. Thật ra dân chàm có nhiều giống dân trong đó chẳng hạn có giống CHAM KUR ở Làng Thanh-Hiếu, Tỉnh Bình-Thuận và làng IA-LAU ở Tỉnh Ninh-Thuận không theo đạo Bà-La-Môn lẫn Bà Ni mà vẫn ăn Tết với người Chàm theo đạo Bà-La-Môn. Hơn nữa kinh sử của Bà-La-Môn và Bà Ni không hề nói đến Thành Phố YAN-A-MU và Phố NUCAR bởi là hai vị Thánh này không chỉ là hai

vị sáng tạo hai cái Tết Chàm là PATÉ và CHABUR mà cả nền Văn-hóa của dân-tộc từ đời Chiêm-Thành lập Quốc nữa.

Vì vậy gọi Tết Chàm theo đạo Bà-La-Môn thì không đúng lắm nên xác định lại là *Tết Chiêm-Thành*

II — Tiểu-sử Pô Yan-a-Mư, vị thánh khai sinh Tết Chàm

— Theo Thượng cổ sử Chiêm-Thành, Pô YAN-A-MƯ là một vị thánh thừa lệnh thánh Thượng PÔ KUK (PÔ CŨ) xuống miền PANDA-RANG (Xứ Chàm) để tổ-chức cuộc sống cho Dân Chiêm. Thánh PÔ YAN-A-MƯ hạ thế ngày thứ Bảy, mùng 2 tháng 10, năm Tẹ kuh lịch ở BRAH MA (Tuy-Hòa), đến đời của ông lại miền Chàm Rai, một vùng của người Thượng thuộc Tỉnh, Phú-Yên bây giờ. Ông được Bà Nu-Ger (Bà chúa xứ) cho cái sừng cà-la (1) để tạo lập vạn vật. Ông lấy lúa của Bà Nu-Ger đem gieo khắp chân trời và thổi sừng cà-la để trời đất khai quang, cây cối ra hoa-quả. Ông tạo hình người và cho biết sống với các giác-quan, loài chim biết kêu, biết bay, con người biết định hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy gieo lúa, cách trồng lúa cây bừa dùng cây làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cai và phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÉ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-a-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thân-gia, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí có công như thần thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại ốc lớn thổi ra tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo, các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hôn nên không ai được phép cưng kiên. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dù về bội cuộc sống hay có

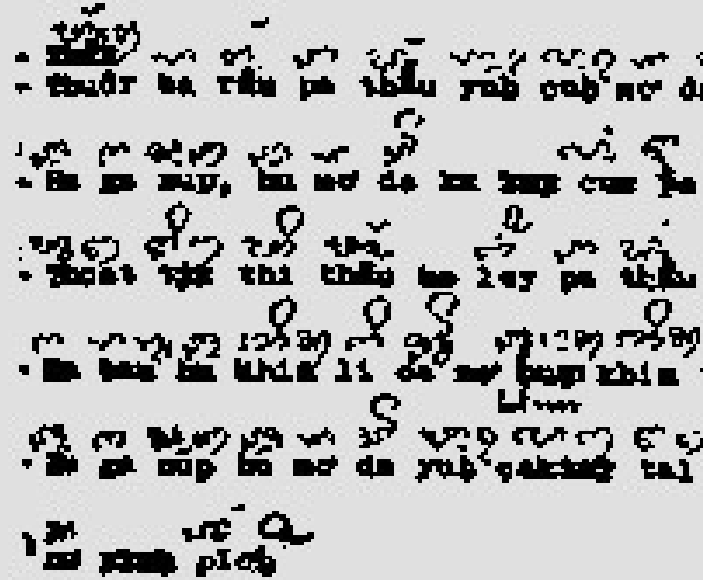

người biết định bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy giao hòa, cách trồng lúa cây bông dùng cây làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trần-gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cai và phụ hộ đối diện với Bà NUGAR mẫu hộ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÊ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hộ và CHABUR tức là Tết Mẫu hộ

III.— Patê Pô Yan-A-Mư hay là Tết Phụ Hộ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thân-gia, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí cố công như thần thánh phò hộ cuộc sống của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo, các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hồn nên không ai được phép cúng kiến. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dày vò bởi cuộc sống hay có điều bất mãn riêng cá-nhân mình thì ngày đó tháng đó họ sẽ gặp những linh hồn thân-nhân quá-cố hay vua chúa thần linh để họ với cầu và tin rằng sẽ được toại nguyện với bổn ý, công việc làm ăn sẽ được phát đạt thịnh cường trong năm mới. Ngoại nhân của gia-tộc, họ hàng hay khách làng xa đến chung vui cũng không quên dự góp một vài chai rượu, vật quà với mục đích thăm viếng chủ gia sau một năm sống đầy gian lao và năng lỵ với bạn bè với câu chúc Tết đầy thi-vị, súc tích.

Đơi lời một vài câu như sau, viết bằng tiếng chàm và phiên âm La-ngữ mà tôi tạm dịch toát ý ra bằng thể thơ lục bát :

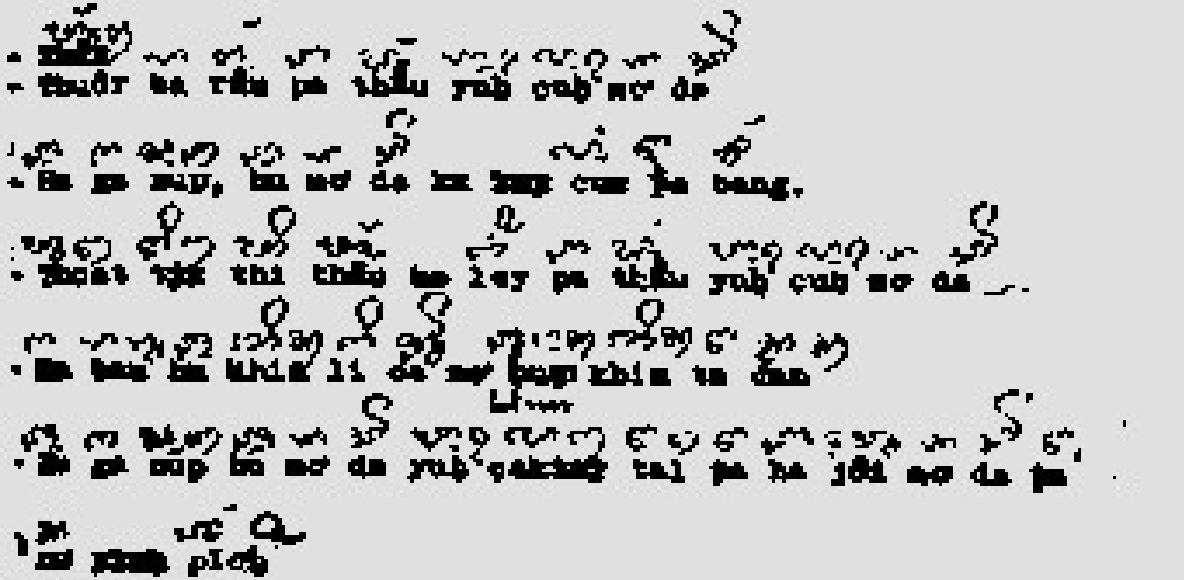

(1) — Loại áo làm thời xưa tiếng

DỊCH Ý :

— *Xuân về kính chúc chủ gia*
Tân-Niên thịnh-vượng phước nhà lộc an-
— *Chúc cho hạnh-phúc vẹn toàn*
Trâu cày khỏe sức người làm ơn vui.

IV.— Cho Bur hay Tết của Bà Pô Nugar mẫu hệ

Ngoài cái tết của PÔ YAN-A-MƯ tháng bảy chàm, người chàm còn có cái tết khác, tổ chức vào tháng 9 chàm tức là tháng 12 của Việt. Tết nầy gọi là Cha-Bur hay tết Bà Chúa Xứ do bà tạo nên. Vì lý-do hai cái Tết đó, mà người chàm cũng như Việt, mỗi khi trị bệnh bằng phép hay thuốc, các thầy đều có dùng câu NAM THẤT NỮ CỬU. Phẩm vật và thủ-tục đều giống Tết PÔ YAN-A-MƯ, song Tết nầy bây giờ rất ít thịnh hành, có chăng thì ở một vài nơi hay để dành cho gia-đình nào nghèo khổ không đủ khả-năng tổ-chức trong tháng bảy.

V.— Phong tục Tết Pô Yan-A-Mư

Phẩm vật, bàn tế.

Trong một căn buồng hoặc khoản trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng hồng. Trên mặt cái thôn đề ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kinh kẹ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đề hai bên có gần đèn sáp quả bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUGAR. Kế bên có hai cái ống Súc hai cái Vùa nước lạnh để hai đường trầu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đã gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lông trắng) một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật dâng dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn đốt trầm rót rượu chấp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUGAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tổ, Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

Chiều lâng...

Lơ-khách dòng chèo một bến sông,
Con đò nuôi ngược mấy mùa dông
Nam-tư rốc rách tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông.

Gian
Mèn-mén c
Mỹ-
Nah đời

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-n
Hoa n
Sông n
Con thuyề

Lanh-đanh chim nói kiếp phong sương,
Bạ đó trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo-mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự
Giang-hồ
Con thuyền
Mấy gi

Mộng cũ tơ vương lơ nhịp đàn,
Nên-tình thành-thật mấy hàn-quang.
Em-đềm gió thoảng vòm đơn lạnh,
Nhớ-nhớ đau buồn vọng cổ-nhân...

khoảng trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng hồng. Trên mỗi cái thôn đều ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kính kẹ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đều hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUGAR. Kế bên có hai cái ống Súc hai cái Vừa nước lạnh đều hai đường trâu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đủ gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lòng trắng một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật dâng dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn, đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUGAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần táo, Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

hiêu lăng...

✦ LƯƠNG-TRỌNG-MINH
(Quảng-Nam)

Lữ-khách dừng chân một bến sông,
Con đò xuôi ngược mấy mùa đông
Làm-tư rác rách tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông...

Giang-hồ lã-lắt gót đường tơ
Môn-một chinh-yên khách đợi-chờ...
Mỹ-nữ bao nàng say mộng-ảo
Nah đời ngang-dọc mấy vần thơ...

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-xanh vừa-nụ giữa trời cao
Hoa nở chim bay hát ngạt-ngào
Sông núi mây mưa... tình lữ-thứ
Con thuyền dừng lại bến bờ nao?

Lảnh-đảnh chim nói kiếp phong sương,
Lữ khách trầm-tư khúc bạo đường.
Ảo mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự bao lần xoay nước bước
Giang-hồ lăng-lữ thân-thờ chăng?
Con thuyền lữ-khách chim quên lãng
Mây gió đi về giữa bến trăng...

Mộng cũ tơ vương lớp nhịp dần,
Niềm-tình thánh-thót mấy hàn-quang.
Lòa-đèn gió thoảng vừa đơn lạnh
Nhớ-nhớ đau buồn vọng cố-nhân...

xem tranh của LƯƠNG VĂN TỶ

★ Châu - Giang

THÁNG Giêng 1962, Lương-văn-Tỷ bày tranh đầu tiên ở phòng Thông Tin đường Tự Do. Chưa có gì là. Vẫn có thể lẫn với nhiều phòng tranh khác. Tôi nói một cách chân thành những ý nghĩ lúc bây giờ để so sánh với phòng tranh anh hôm nay.

Hiện tại anh đang trưng bày tại Hội Quán Pháp-văn đồng minh, đường Nguyễn-Huệ.

Tháng Giêng 1962, tháng Giêng 1963. Một năm đúng. Đã chuyển biến và có một khác biệt ở Hội Họa Lương-văn-Tỷ. Thực ra thì sự chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đó làm tôi thích lắm vì nực nhiên vô công. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu lượm được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không đề tính như thế)

Lương-văn-Tỷ trong cuộc triển lãm

họa sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều tốt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà lá, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ chuyện về

xem tranh của

ƯƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

ng 1962,
Tỷ bày
tiên ở
ng Tin
có gì là
ới nhiều
Tôi nói
những
ế so sánh
hôm nay.
ng trong
Pháp-văn
Nguyễn-

a, thông
im đúng.
có một
a Lương-
thì sự

chuyển biến này đã khởi đầu từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên vô cùng. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hoạch được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khi vuông vắn ? Không (vì người xem không để tính như thế)

Lương-văn-Tỷ trong xưởng họa

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều tốt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở lớn trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà tỉ, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ chuyện và phố, dễ nhìn và dễ thấy, một đó anh đã kiểu - thức - hóa (stylisert) hình dáng của sự vật đi ít nhiều.

Đề tài của Lương-văn-Tỷ cũng không có gì khác. Đại khái như : Xóm chiều. Chiều quê. Chùa trong. Đường làng. Ông lão. v.v... Cũng chẳng quan trọng lắm đối với những người làm nghệ thuật. Vì chỉ là những đề tài chung. Cách biểu diễn nghệ thuật của từng người qua các đề tài đó mới đáng kể. Cho nên nhiều khi đề tài chỉ giữ phần thứ yếu, làm cái cớ, đôi lúc rất thờ ơ đối với người thưởng ngoạn có ý thức khi họ đi bắt gặp được một thích thú nào đó trong tác phẩm. Đúng. Đổi tên khác cho một bức tranh, cái mốc tồn tại vẫn của bức tranh đó không hề thay đổi.

*

Điểm rõ nhất trong tranh Lương văn Tỷ là cảm hứng làm việc rất đều đặn. Không thấy sự cách biệt xa quá từ những bức khá đến những bức non kém. Nhưng với cảm hứng đều đặn đó được cộng thêm vào có sự dồn

đặt, điều kiện tối thiểu ở ngọn bút mình nữa thì tranh sơn sẽ khác hơn — theo tôi. Có thể là đòi hỏi hơi nhiều ở sơn. Vì phải thành thực mà nhận rằng: Lương văn Tỷ có một thời gian mà kinh nghiệm nghề nghiệp chưa lắm lắm.

40 bức tranh sơn dầu. Không khí của cuộc trưng bày dễ chịu, thoải mái. Những tranh vào loại khá của Lương văn Tỷ là: Đường vàng (32) Đường làng (22) Hương quê (25) Xóm nghèo (13) 2 bức tĩnh vật (4 và 35) một bức về trừu tượng số 40 v.v... Những tranh: Xóm (34) Rạch (10) Làng Tả Quản Lê văn Duyệt (37) và một số chân dung bơi yếu mà đại diện là bức « Ông Lão » (23) v.v...

Nhưng đây chỉ là sự phân loại thông thường. Bởi — như đã nói — Sự hơn kém ở tranh Lương văn Tỷ không xa cách bao nhiêu.

Tôi không nhìn vào « sự được » hay « không được » của tranh anh. Khác hơn, tôi nhìn vào sự đổi thay ở

Chân dung

Phố Juda

nghệ thuật anh đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức « Đi săn », tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ 40 hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ 40 đó, ít ra còn có chất gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh anh ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mạnh đến phần thay đổi tiến bộ ở tranh anh bây giờ và chính là điểm đặc biệt của chú ý nhất với cả phòng tranh anh vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những chi tiết sót đáng tiếc trong tranh anh. Tôi thí dụ như bức tranh khá lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của anh cả. Đôi khi còn làm cho người xem

✱ QUẢ GIỚI HẠN CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhỏ-thó đẩy đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gì đánh nhau, rồi đưa ra bắt cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng :

— Anh không thấy chướng sao, ai bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói :

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi cũng là quả giới hạn chớ, đâu có chướ

Chân dung

Phố huyện

XEM TRANH CỦA LƯƠNG-VĂN-TỶ

nghệ thuật anh đang thành hình. Đi vào hiệu từ bức « Đi săn », tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức nỏ áo hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp nỏ áo đó, ít ra còn có chút gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc càng loại tranh này ở phòng tranh anh ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mạnh đến phần thay đổi tiến bộ ở tranh anh bây giờ và chính là điểm đặc biệt cần chú ý nhất với cả phòng tranh anh vậy.

Và chi điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh anh. Tôi thí dụ như bức tranh khá lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mong lại một sự thể gì cho cuộc triển lãm của anh cả. Đôi khi còn làm cho người xem nghi ngờ; Hoặc, còn tham quá khiến hình thể trong tranh trở thành phức tạp; Hoặc, chất sơn chưa được gọn gàng...

Cho nên phải nhìn tranh Lương-văn-Tỷ bằng cái nhìn tổng quát. Và chỉ nhìn vào sự sẻ dịch từ một năm nay của nghệ thuật anh (1962-1963). Từ sự đó đậm, gỡ bỏ dần sự phong phú dột khởi bây giờ như một luồng gió mát.

Người làm nghệ thuật cần luôn luôn có những chặng bắt đầu. Tôi tin chắc Lương-văn-Tỷ đã nghĩ đến điều đó. Không thể mãn nguyện bằng một vài kết quả nhỏ bé được.

Kết luận: Tôi thích nhất nỏ áo và mọc mong được xem nhiều tranh như thế ở những phòng tranh sau của Lương-văn-Tỷ. Đó không phải là sự khó quá đối với cái đà phong phú của anh hiện tại. Tôi hy vọng như thế.

● *CHÂU-GIANG*

✻ QUÁ GIỎI ĐẤY CHỨ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhỏ-thó đen-o, vợ lại cao lớn, đẫy đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gia-đình gì đó, hai người đánh nhau, rồi đưa ra bắt cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng:

— Anh không thấy chướng sao, ai lại chồng mà đánh vợ bao giờ?

Người chồng chỉ bà vợ nói:

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi thế này mà đánh nổi cũng là quá giỏi đấy chớ, đâu có chướng?

phương này

✍ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

Đêm khách lạ thăm tôi đã đi
Xót xa thương một thuở xuân thì
Tuổi hai mươi nắng vừa mong nhớ
Rạy rứt chi hoài buổi biệt ly ?

Trời ở phương này lạnh buốt lắm
Nắng không vừa ấm một thân chim
Tuyết trắng mờ phủ làn mây trắng.
Ai chờ giùm tôi nhung nỗi niềm ?

Giữa sông người tôi đi ngẩn ngơ
Nghe trong hồn dậy nỗi hoang sơ
Sầu theo những bước chân hờ hững
Thương mến còn đâu mà vọng chờ ?

Thành phố Đông-Kinh đẹp sắc màu
Tưng bừng nhạc vũ suốt đêm thâu ;
Niềm riêng vẫn sống trời xa-lạc
Hồn có hoa đầy những giọt châu.

Trời nắng quê-hương hẳn ấm lòng ?
Những người ở lại có vui không ?
Người đi mất mát thời hoa mộng
Ơi chỉ còn đây nỗi nhớ nhung.

Luận
CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

(Tiếp theo P.T. 96)

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuất. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*. *Trung-Bắc tân-văn*.... In-loát thô-lậu, chữ cỡ giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nào đó thôi. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của dân chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được rộng lớn và tờ báo không

...y

★ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

...ân thăm tôi dễ đi
...ong một thuở xuân thì
...rai nắng vào mong nhớ
...i hoài buổi biệt ly ?

...ong mây lạnh buốt tìm
...g vòng ôm một thân chim
...ng mờ phủ lần mây trắng
...m tôi nhung nỗi niềm ?

...người tôi đi ngẫn ngơ
...hôn dậy nỗi hoang sơ
...hững bước chân hờ hững
...n còn dấu mũi vọng chờ ?

...Đông-Kinh đẹp sắc màu
...nhạc vờ suốt đêm thâu ;
...vẫn sống trời xa-mọc
...dậy những giọt châu.

...quê-hương hỡi ôm lòng ?
...ợi ở lại có vui không ?
...mất một thời hoa mộng
...dậy nỗi nhớ nhung.

Tuần CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

DÂN CHỨNG LỊCH SỬ XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

1910 — 1960

(Tiếp theo P.T. 96)

★ Nguyễn-Vỹ

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuân. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*, *Trung-Bắc tân-văn*... In-loát thô-lậu, chữ cho giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nhỏ hẹp thôi. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của đồng chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được rộng-rãi lắm và tờ báo không có liên lạc mật thiết với độc giả. Vì thế, cuối năm các báo chí ra số đặc biệt Xuân mà không cần hình-thức duyên dáng mỹ-lệ hơn số hằng ngày. Án-loát và bài vở cũng theo y như thường-lệ, chỉ có chi-tiết đôi ba bài thơ xuân của các nhà Nho, gọi là có chút hương vị của ngày xuân thế thôi. Ở Saigon, phạm-vi ảnh-hưởng của báo-chí được rộng hơn, đồng-chúng coi báo nhiều hơn, những tờ nhật báo đương-thời như *Công-Luận*, *Sài-thành*, *Điện-tín*, *Bước-nhà-Nam* vân... đều được phổ-biến khắp nơi. Tuy nhiên, đến gần Tết các báo ấy cũng không phát-hành những số đặc-biệt gì xuân, không trang-hoàng rộn-rịp như ngày nay. Hình-thức

các báo không mấy-mà lộng-lẫy, vì lý-do kỹ-thuật ấn-loát chưa được mở mang. Chỉ có đặc-biệt về nội-dung có đăng các bài thơ mùa, phần nhiều là những thơ giáo-dị bình dân hơn những thơ mùa của các báo ngoài Bắc. Cũng có những bài luận đàm phiếm đàm, hồi-ký về mùa, nhưng ý nghĩa và văn chương thâm thúy hơn đa số những bài trong các báo mùa ở Saigon thời hậu-chiến.

Độc-giả 1924 ở Nam-Kỳ mua một tờ báo tết niên cũng như họ mua một tờ báo thường ngày. Không có những đặc-điểm gì kích-thích họ, không gây cho họ một lòng hoan-nghênh, nô-nức hân-hoan. Và lại cũng không có sự tranh đua nào của báo-chí thời 1924 về hình thức, về màu sắc, nhất là không có những bình bìa phụ-nữ yêu kiều duyên dáng. Các cô em-nữ-sinh-lương danh tiếng thời bấy giờ, như cô Năm-Phi, cô Năm Sa-đéc, cô Bảy Bạc-liêu, không bao giờ có hình ảnh in lên mặt các bìa báo, hay các phụ bản để tặng bạn đọc.

Ngày nay, Báo-chí đã khai-mạc mùa Xuân sớm hơn cả mùa Xuân! Sớm hơn những mười lăm, hai chục ngày. Cùng một lượt với các sập bánh mứt nộp nập quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đưa tặng phát hành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân!

1924, toàn quốc không có cảnh tượng ấy. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày "ông Táo về Trời", báo hiệu mùa Xuân sắp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chẳng thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đấy là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hànội. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vài tỉnh lớn như Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Người ta, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào!

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), dân số có đến 10.000 người, có cả trường Trung học «Collège Complémentaire franco-indigène» một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vậy là một bãi chợ, tính lý của một đoàn lớn phù-nhiêu nhất ở giữa Trung-thổ mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần: năm 1924, một ông «Nhà báo» ở Saigon tên là Hồng Tiêu, «phụ-bút» hay là «tạp bút» hay là «chủ Bút» gì đó của tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy hôm ở Qui-nhơn. Thật là một sự-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà toàn-thể cả thành-phố, nhất là trong giới học trò trường «Collège», lúc bấy giờ chưa đông danh-từ «học-sinh». Tuần em nghe các anh bảo nhau: «Có ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi!» Tuần nó và đi xem cho biết mặt. Một ông Nhà-Báo, chức là một ông hiền-hòa Thánh, ít nhất cũng giới

...ập quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đưa cho phát hành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân !

1924, toàn quốc không có chính trong tay. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày " ông Táo về Trời ", báo hiệu của Xuân sắp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chưa thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đây là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hanoi. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vì tỉnh lỵ của vài Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có đọc mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể của Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một chiếc số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Người ta, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào !

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), dân số có đến 10.000 người, có cả trường Trung học « Collège Complémentaire franco-indigène » một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vậy là một tỉnh lớn, tỉnh lỵ của một tỉnh lớn phồn-thịnh nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán nhật báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một điều: năm 1924, một ông « Nhà báo » ở Saigon tên là Hồng Tiêu, « phụ-bút » hay là « tạp bút » « chủ Bút » gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du-lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy ngày ở Qui-nhơn. Thật là một tin-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà toàn-thể cả thành-phố, nhất là trong đám học trò trường « Collège », Lúc bấy giờ chưa đồng danh-từ « học-sinh ». Tuấn em nghe các « cậu » lớp khóa nhau : « Có ít ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy rồi ! » Tuấn nó vô dị xem cho biết mặt. Một ông Nhà-Báo « chắc là một ông hiền ông Thánh, ít nhất cũng giỏi bằng ông Khổng-tử, ông Mạnh-tử chớ đâu phải là người thường ! Tuấn chàng nôn-nao khi nghe mấy đứa bạn khóe với Tuấn rằng tụi nó đã được thấy mặt ông « Chủ Bút Nhà Báo Saigon », và nghe ông nói chuyện hay lắm. Tụi nó khen ngợi ông nhiều lắm, và mến lại cho Tuấn biết rằng ông chính là người tỉnh Quảng-Ngãi, ông bơi giỏi lắm, ăn nói toàn là văn-chương cho-phó, không ai bì kịp. Ông có người anh ruột, tên là ông Bút-Trà cũng là ông « Nhà Báo » và đang làm Chủ-bút tờ báo gì lớn lắm ở Sài-gòn. Hai anh em đều làm Chủ-Bút và đều là những tay cự-phách, tứ-khẩu học cũng đã đỗ bằng Tiếu-tài Phó-bảng. Tụi học trò lại cho Tuấn biết rằng ông Hồng-Tiêu có viết một quyển sách thật hay nhan đề là « Lệ thần quái » đọc nghe mê và hay hơn chuyện Lục Vân Tiên mà Mẹ của Tuấn thích nghêm tối ngày. Tuấn rủ một bạn học cùng lớp, và cùng tỉnh, đến chỗ nhà ông Trợ-Bút Hồng Tiêu ở trọ. Hai đứa đến tận hàng-hiên nhưng cứ do-dự, sợ-sợ không biết tại sao mà « sợ ». Sau cùng Tuấn bảo : « Sợ cái gì ? Tại mình đến nói với ông là tại mình học trò quê ở Quảng-ngãi, nghe thiên-hạ đồn ông ở Saigon đi du-lịch về

dậy, mình đến chào mừng ông, và để ra ông diễn-thuyết cho mình nghe. Nếu ông đuổi mình đi ra, thì mình đi ra, chớ không lẽ ông bỏ tù mình sao ?» Lúa đầu tiên nghe nói đến ông Chủ-Bút tờ báo ở Saigon, thật ra tụi học trò sợ lắm, nhưng rất cuộc. Tuấn và thằng bạn, là Nguyễn-Thiệu, nhất-định đi xem thử cho biết một « Ông Chủ-Bút-nhà-Báo-Saigon » như thế nào. Hai đứa mặc áo đen đài, quần mới giặt sạch sẽ, tóc mới cúp, nhưng không dám mang giầy, sợ vô-phép. Dọc đường, Thiệu hỏi Tuấn :

— Chắc ông « Chủ-Bút » giỏi lắm Tuấn hí !

— Ờ, ông làm Chủ-Bút Nhà Báo ở Saigon thì ông phải giỏi hơn mấy ông Thầy giáo của tụi mình chớ.

— Ông làm ra sách nữa, hay lắm.

— Ờ. Tao nghe nói mà tao chưa đọc sách ông.

— Tao sợ đến ông rồi ông hỏi về văn chương, mình trả lời không được, mắc cỡ chết, mầy à.

— Ông giỏi như Thần, như Thánh, còn mình là học trò thì mình hỏi ông, chứ không lẽ ông hỏi mình ? Trò Thiệu vẫn cứ nhát nhát, không dám nắp ông Chủ Bút Nhà Báo. ...

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, ngay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một rạp chớp bóng. Tụi Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngoại, nhưng cũng liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, gì mà bàn viết bề bộn rất vẻ tướng. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng nét chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« *Thì giờ là tiền bạc.*

Người có học, phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương phong-nhã, là tiên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ-phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, bỏ chữ đang dở, đến gần trò, đưa mắt ra vẻ trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thăm ai đó ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hí,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui cũng ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò nào học nghe không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng chèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn-sĩ như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạ hỏi :

không dám nấp ông Chủ Bút Nhà Báo. ...

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, nay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một cụm cây cối rậm. Tối Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một tấm ảnh to treo trên vách, có đề những câu bằng mấy chữ to, mà Tuấn cho như đại-khái :

« Thì giờ là tiền bạc.

Người có học, phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương giống-nhỏ, là lên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên lời viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, lúc chế đứng dậy, đến gần trò, đưa tay ra vỗ vai trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thăm ai thì ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hả,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui cũng ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò năm học ngoài không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng thèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn, như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

— Bẩm ông, làm Báo có khó không ?

Ông Chủ-Bút Hồng Tiêu cười :

— Khó chớ, dễ sao được !

Tuấn dành bạo bài tiếp :

— Bẩm ông, tôi học Toán dở lắm, cứ bị thầy giáo cho ăn không bài, như vậy sau tôi lớn lên có làm Báo được không ?

— Được. Không cần giỏi Toán, nhưng phải giỏi Văn-chương. Trong lớp, trò làm bài luận có khá không ?

— Dạ, mấy cô học trò con gái họ cứ nhờ tôi làm cả bài luận cho họ, rồi họ cho tôi kẹo thèo-lèo.

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu cười hà-hà-hà rồi vỗ vai trò Tuấn :

— Vậy thì trò này tài quá. Trò năng học giỏi rồi lớn lên viết văn cho đàn bà con gái đọc được đó ! Tên trò là chi ?

— Dạ, thưa ông, tên tôi là Tuấn.

Ông Chủ-Bút Nhà-Báo liền chỉ cho trò Tuấn mấy câu của ông viết dán trên tường :

— Nè, trò Tuấn nhớ mấy câu danh ngôn đây ! *Thì giờ là tiền bạc.* Tây cũng nói : *Le temps, c'est de l'argent ; Người có học*

phải có chí, không có chí thì học sao nên được, phải hông, hí ? Thánh hiền có học mà nên, Văn chương phong-nhã là tiên trần đời ! Phải hông ? Hí ?

Trò Tuấn nở một nụ cười ngây thơ :

— Dạ, phải.

Nói chuyện khá lâu, sang trò Tuấn kính cẩn chắp hai tay trước ngực, cúi đầu chào :

— Thưa ông, tui xin về.

— Ờ. Trò nầy dễ thương quá !

Tuấn sang-sướng kinh-dị, được thấy mặt ông « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » vỗ vai và bắt tay... au revoir !

(còn nữa)

★ NIÊN HIỆU

Kịch sĩ Sacha Guitry thường tự hào và lấy làm khoe-khoang khi thuở nhỏ là một cậu học-trò lười biếng vào bậc nhất, kịch-sĩ có kể lại một cậu chuyện sau đây.

Năm kịch-sĩ đi thi tú-tài văn đáp, quan chấm trường hỏi mãi chẳng trả lời được câu nào, sau cùng hỏi một câu :

— Thôi được, tôi hỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì ?

Kịch-sĩ đáp :

— Thưa thầy, con biết những niên hiệu trong lịch-sử.

— Nếu thế thì được lắm, anh thử kể một vài niên hiệu ra tôi nghe.

— 1515, 1683, 1789, 1811, 1830.

Quan chấm trường đếm luôn :

— Ít ít chớ ! sao những con số nghe quái nhạo lạ là số gì vậy ?

— Thưa thầy là những niên hiệu.

— Phải rồi. Song vào những niên hiệu ấy thì có những việc gì xảy ra ?

Cậu học trò liền dõng dạc đáp :

— Thưa thầy, con để bẩm với thầy là con chỉ nhớ những niên hiệu chớ con có nói là nhớ có những việc xảy ra vào những niên hiệu ấy đâu !

VÂN-ÂN

bèn lò

(Bruxelles)

Tôi không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Hồi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu cảm thấy cách lạ thật rõ Nam, c Việt-Nam Vườn tôi t Tôi thuộ đó vì đọ sau nhợn chán ng thuật. T Nam, đọ nhớ. Qu

HỒ-THỐ

thì họa
ng. hỉ ?
ên. Văn
trần đời !

ười ngày

mang trở
ay nước

— Thưa bạn, tại vì vậy.

— Ồ. Trả cây đờn thương quý !

Tuấn *sang-sướng* khiêng đi, được thấy mặt ông « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về tại vì bắt tay... au revoir !

(còn nữa)

ay thường tự hào và lấy làm khoe-khoang
học-trò lười biếng vào bậc nhất, kích-
ện sau đây .
tờ-học vào văn đáp, quan chấm trường
ược câu nào, sau cũng hỏi một câu :
ỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì ?

biết những niên hiệu trong lịch-sử.
ọc lắm, anh thử kể một vài niên hiệu xe

89, 1811, 1830.
đếm boảng :
những con số nối đuôi nhau ấy là số ai

ông niên hiệu.
vào những niên hiệu ấy thì có những việc

ông đọc đáp :
đề bẽm với thầy là con chỉ nhớ những
ôi là nhớ có những việc xảy ra vào những

VĂN-AN

bèn lò

Hồng - Anh
(Bruxelles)

TÔI không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên này đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu hát bình-dân cũng đã cảm thấy có ý-nghĩa thâm-trầm cách lạ thường. Tôi có thể nói thật rằng dù ở đâu xa Việt-Nam, chúng tôi vẫn yêu thơ Việt-Nam. Như đọc Thơ *Hoàng-Vũ* tôi thấy thích không gì bằng. Tôi thuộc lòng nhiều bài trong đó vì đọc đi đọc lại nhiều lần, sau những giờ « cours » ở Đại-học, chán ngấy những danh-từ kỹ-thuật. Tôi nhớ quê-hương Việt-Nam, đọc thơ *Hoàng-Vũ*, đờ nhớ. Quê-hương, là *Hoàng-Vũ*

HỒ-THỊ

đó. Hoàng-Vũ là quê-hương đó.

Đêm nay trời lạnh buốt. Bạn tôi nói ở Paris lạnh hơn, tôi không tin. Hai đứa ngồi bên lò sưởi, nhớ nhà, tự-nhiên nói đến Thơ bên ta, và Thơ bên này. Tôi muốn viết thử một bài để so-sánh, nhưng chắc là không viết được, bởi là tôi không viết văn bao giờ. Nhưng tôi tìm thử hiểu sự cách biệt trong tình cảm, và Pháp-ngữ hình như làm thơ không-gước-động bằng Việt-ngữ. Thơ Pháp hồi Thế-kỷ XIX, như Victor Hugo, Alfred de Vigny, Musset, Lamartine v.v.., thì thật là hay, nhưng là sao những thi-sĩ Pháp ngày nay, tôi đọc không thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ quá. Không phải chữ của Victor Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có mang theo vài tập thơ mới xuất bản, bán chạy nhứt, của những thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển « *Choix de Poèmes* », tác-giả là thi-sĩ Jean Tardieu hình như được nhiều người ưa trong giới sinh viên và trí thức Pháp và Bỉ. Chúng tôi xem bài

Les Fleurs de Papier

Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit, je t'avais dit,
— Oh ! Comme les maisons étaient hautes !
Oh ! Comme le vieil appartement sentait la poussière !
Oh ! Comme il était impossible à retrouver
Le temps du soleil, le temps du futur, des fleurs, du papier !
Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit.

Bạn tôi dịch đúng nghĩa như sau đây :

Những Hoa Giấy

Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ồ ! Sao các ngôi nhà cao thế
Ồ ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi
Ồ ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ ấy. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ có ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lò
bài th
không
sư.
Bạn
giờ nh
hiểu, n
Thơ
tập «C
xuất-b
tuy là

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du cœur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long

Mais il dure dans le cœur
Il rugit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le cœur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se bala. e :
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

ng đó. Musset, Lamartine v.v... thì thật là
t. Bạn hay, nhưng là sao những thi-sĩ
n, tôi Pháp ngày nay, tôi đọc không
bèn là thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ
ói đến quá. Không phải chữ của Victor
ấy. Tôi Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có
lễ so- mang theo vài tập thơ mới xuất
ng viết bản, bán chạy nhứt, của những
iệt văn thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển
ử hiểu « *Choix de Poèmes* », tác-giả là
ăm, và thi-sĩ Jean Tardieu hình như
m thơ được nhiều người ưa trong giới
ật-ngữ- sinh viên và trí thức Pháp và
X, như Bỉ. Chúng tôi xem bài
Vigny,

Fleurs de Papier

'avais dit
ais dit, tu m'avais dit,
vais dit,
avais dit, je t'avais dit,
maisons étaient hautes !
il appartement sentait la poussière !
impossible à retrouver
le temps du futur, des fleurs, du papier !
'avais dit
vais dit, tu m'avais dit.

nhu sau đây :

ong Hoa Giấy

em đã bảo với tôi
tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.
em đã bảo với tôi.
, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ồ ! Sao các ngôi nhà cao thế !
Ồ ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi thế !
Ồ ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương-lai, của hoa, của giấy !
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ lạ. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ cố ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lề suối, chúng tôi đọc lại bài thơ, mà vẫn còn thắc-mắc không hiểu tác-giả lẫn ông Giáo-sư.

Bạn tôi nói : « Thơ ở Paris bây giờ như vậy hết. Hiểu, không hiểu, mặc kệ. » Còn đây là nhà Thơ Norge, người Bỉ, tác-giả tập « Quatre Vérités » cũng mới xuất-bản. Tôi kể ra đây một bài, tựa là :

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du coeur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long.

Mais il dure dans le coeur
Il rougit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le coeur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se balance,
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

Cũng bạn tôi dịch chơi như sau đây, theo đúng nghĩa nguyên-văn :

Tiếng kêu của con thu

Tiếng kêu, tiếng kêu dầu-giá của cái chết
Ào-ạt trong dãy lòng
Và cũng là tiếng kêu trên đồng bằng
Trận đám lúa mì của tháng Messidor.

Cậu đao, tiếng hát ấy, mi nghe nó
Trong cổ họng con heo.
Trong bụng con chó sói
Tiếng hát đó ấy, và dài và dài.

Nhưng nó lâu dài trong con tim,
Nó ẩn-hiện trong vết thương
Và nó ngự-trị tưng-bừng lồng-lẫy,
Nó lâu dài và sống chết.

Tuyệt-diệu trong trái tim
Ngọc kim-cương ghê-gớm ấy
Lắc qua lắc lại thành muôn nghìn tiếng đội
Vang ra vô cùng tận.

Và chỉ là tiếng của im lặng.

Chúng tôi không dám cười, bởi vì chúng tôi không hiểu. Nhiều người không hiểu cũng như chúng tôi, và họ cũng không dám cười. Nhưng họ không đọc. Chúng tôi đọc để tìm hiểu. Nghĩa là để không hiểu. Bạn tôi nói với tôi : « Có lẽ lý-do không hiểu, là tại mình có cái óc Việt-Nam, không thông-cảm được với cái óc của người Tây-phương ». Nhưng tôi hỏi lại : « Vậy thì những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương để giải sầu hai đứa lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HỒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

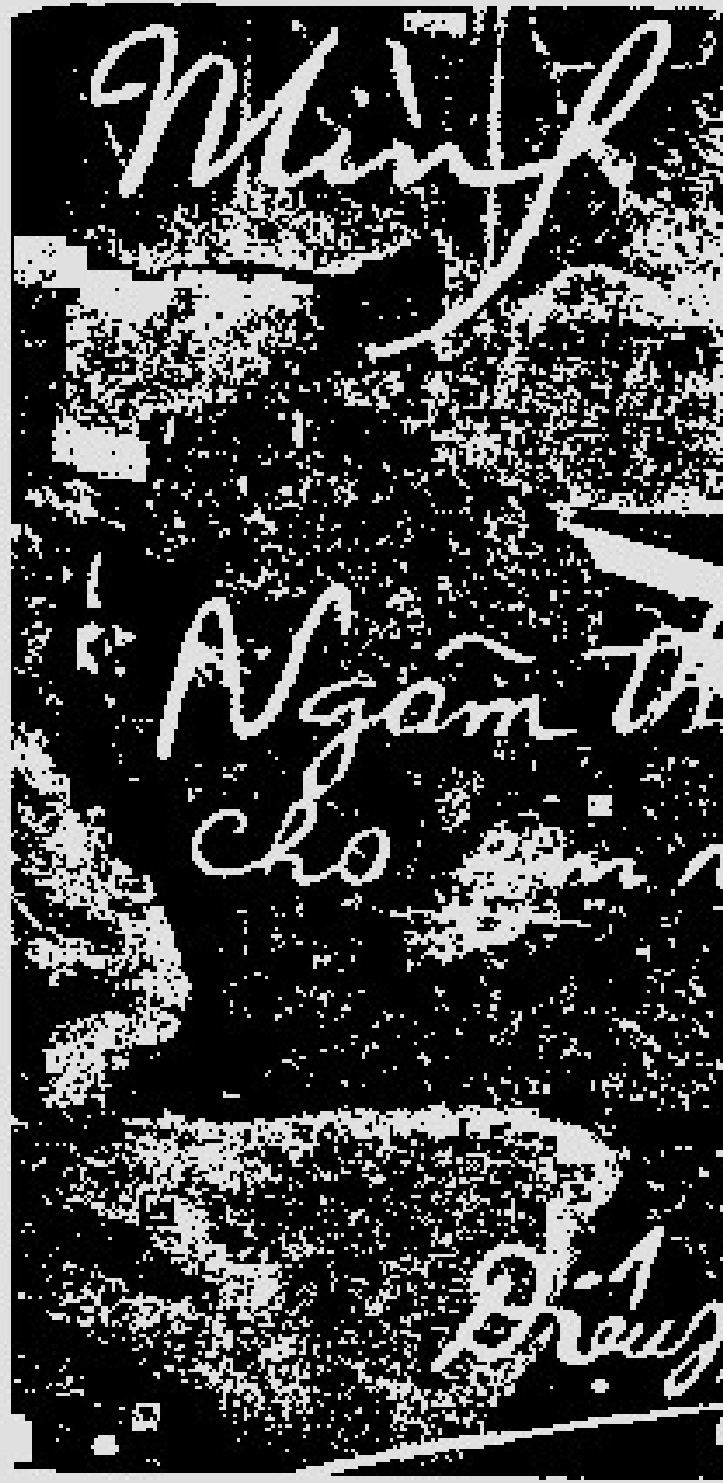

chơi như sau đây, theo đúng nghĩa

ng làu của con tim
u dầu-giế của cái chết
ng
ầu trận đồng bằng
do tháng Mesidor.

ấy, mi nghe nó
hao.
i gội
dài và dài.

vong con tim,
thương
-bùng lòng-lấy,
g chết.

i tim
ết-gớm ấy
nh muốn nghìn tiếng đội
ện.

im lặng.

cười,
hiểu.
u cũng
g không
ng đọc.
. Nghĩa
nỗi với
hiểu. là
t-Nam,
với cái
vong ».
ấy thì

những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết », Chúng-tôi đọc thơ Tây-phương đã giải sầu hai đứa lại càng thấy ba-vơ hơn lúc nào hết !

● *HÒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

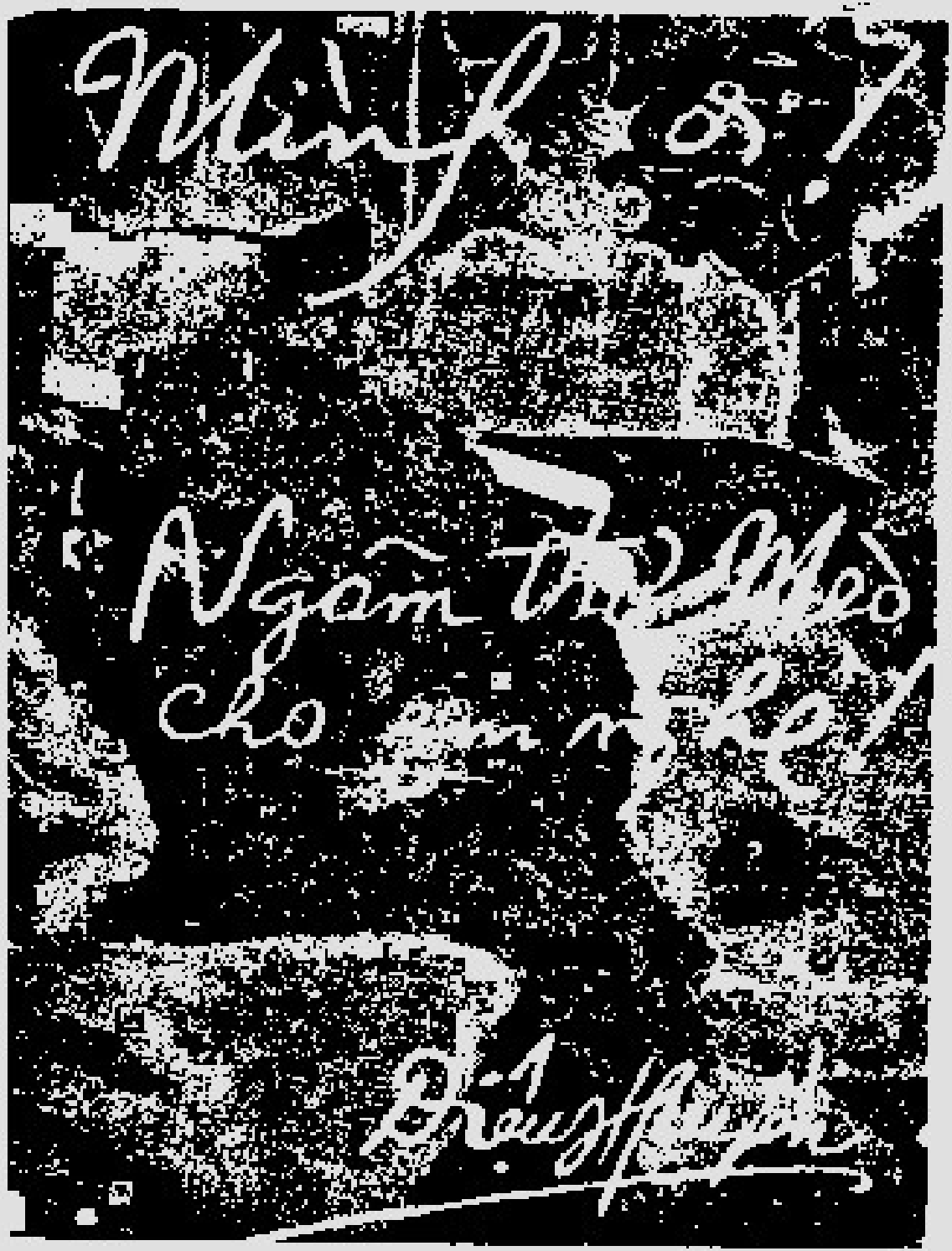

— MINH ƠI, năm con Mèo. Minh ngâm thơ Mèo cho em nghe đi !

— Mèo, có năm bảy thứ Mèo, em muốn anh ngâm thơ về loại Mèo nào chứ ?

— Thơ con Mèo, con Mèo kêu meo - meo, có bốn chơn và có đuôi đó. Còn Mèo gì khác còn Minh, em khỏi thèm nghe đi !

— Thơ con mèo kêu meo meo, có bốn chân và có đuôi, thì em mở *Phổ-Thông* số Xuân vừa rồi ra mà xem. Các nhà văn đã kể ra trong đó biết bao nhiêu là thơ Mèo của các Thi-sĩ thuở xưa !

— Em đã đọc rồi, nhưng chỉ có Thơ ta, chưa có Thơ ngoại-quốc. Em muốn biết các nhà Thi-sĩ khác trên Thế-giới ca - tụng con Mèo như thế nào. Thí - dụ như Thi-sĩ Anh, Thi-sĩ Pháp, Thi-sĩ Nhật v.v... chắc họ cũng thích mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thì nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ ?

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi đưa lên ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được. Anh đọc nguyên văn bài thơ Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

The Cat and the Moon

The Cat went here and there
And the moon spun round like a top,
And the nearest kin of the moon
The creeping cat, looked up.
Black Minnaloushe stared at the moon,
For wonder and cold as he
The pure cold light in the sky
Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do
you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the
grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his
agile
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they
range ?
Minnaloushe creeps through the
grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

Nàng
Trăng
Mèo đ
Mèo-M
Bước
Ánh t
Mèo
Mèo-M
Bắt c
Mon
Vượt c
Gặp n
Ôm n
Em đ
Có th
Ước
Xoay
Mon
Nhảy
Trăng
Nhìn

Dĩ quá xá, bà em ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em hiểu nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo rảo bước đó đây

(1) C
nople.

mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thì nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì dịp cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi được ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh dịch nhé, nhưng Thi-sĩ mà dịch ra thơ được? Anh đọc nguyên văn bài thơ cho Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

The Cat and the Moon

Black Minnaloushe stared at the moon,
For wander and unrest as he
The pure cold light in the sky
troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do
you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the
grass
From moon-lit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his
pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they
range ?
Minnaloushe creeps through the
grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

★

Dài quá nhỉ, hả em ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em hiểu nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo náo bước đó đây
Nàng Trăng như chiếc con-quảy, quảy tròn. (1)
Trăng, Mèo, thần-thích bè-bạn,
Mèo đi đuổi bắt vần theo làn trăng.
Mèo-Mun trẻ mắt bần-khoăn
Bước đi mỗi bước, lăng lăng-lăng buồn
Ánh trăng trong-vắt, lạnh-lùng.
Mèo lặc nên-rì, nảo-nùng tâm-cam-
Mèo-Mun cất bước nhẹ-nhàng
Bốn chân giẫn-điệu trên làn cỏ xanh-
Mun ơi ! Khiêu-vũ không anh ?
Vạt chợt nhảy-nhót thảo tình một khi,
Gặp nhau đất bạn cỏ ơi
Ôn nhau khiêu-vũ còn chi cho bằng !
Em đà mệt-mỏi rồng-rồng.
Cứ theo lối cũ quảy-quần lyếu trăng-
Ước sao Mun giúp cho Hằng
Xoay theo vài kiểu tối-tân nhịp-nhàng ».
Mun say dướt ánh trăng vàng.
Nhảy qua, nhảy lại trên làn cỏ tươi.
Trăng cao rực rỡ cõi trời
Nhìn Mun, Trăng học nhảy vời theo Mun.

(1) Con quảy bằng vỏ dừa hay bằng sành, có hai lỗ để xỏ dây.

Chẳng hạn Mun có đẹp không
Trăng đã bắt chước lúc công, lúc tròn.

Lúc dơn ra mảnh trăng non.
Lúc lại nảo nết trăng còn như trăng.

Mèo-Mun trên cỏ bồn-chồn,
Cô-đơn, tọc-độc, nhìn trăng trên trời.

Bỗn tuần thay mặt đổi ngôi,
Khi tròn, khi khuyết, như đời một mèo.

Hay hông em ? Cái trí-óc tưởng-tượng của Thi-sĩ nước Anh, tả cảnh Mèo đùa với bóng trăng trên cỏ, thành ra một câu chuyện đối thoại có ý-nghĩa rất thâm-thúy, và độc-đáo.

— Minh ơi, có phải nhà thơ tưởng-tượng rằng bóng trăng trong tuồng, lúc thành trăng lưỡi liềm, lúc thành bán nguyệt, lúc tròn, lúc khuyết, đó là phương-pháp khiêu-vũ « cọp-lọc » mà cô Hằng-Nga học được của chàng Mèo trong lúc mình Mèo đùa nhảy dưới ánh trăng đó, phải không ?

— Phải.

— Thích thế quá hả Minh ! Minh còn nhớ bài thơ Mèo nào của ngoại-quốc nữa không ?

— Bài The greatest cat của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm, Anh không muốn em nghe nhiều sẽ nhức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng cái được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Die Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten the Blinkting and Kriechtze
Und Komplimente genug !

— Minh nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bên nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cũ: đều chào cái, chúc dài lời

— Bài The greatest cam của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm, Anh không muốn em nghe nhiều sẽ nhức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng cái được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Die Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Minh nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bàn nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cất, chúc dài lời

Đó là một bài hát bình-dân vui, về cho các em nhưng vẫn ngụ-ý rằng các em còn nhỏ tuổi, dù thấy một con mèo dễ già ở hàng xóm qua chơi, các em cũng phải cúi đầu xuống làm lễ chào một Nước Đức có rất nhiều loại thơ bình-dân như thế, cuy là nhẹ nhàng vui vẻ nhưng vẫn có nhiều ý-nghĩa thâm-trầm.

— Càng y như các câu hát bình dân của Việt-nam mình chứ gì, Minh nhỉ ? Như :

Con mèo trèo lên cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà

. . . . . .

Em thích những loại thi-ca bình dân như thế, điều rà tinh thần của mỗi dân-tộc, hơn là loại Thơ quái gở-xa. Bây giờ mình đọc với bài thơ Pháp đi !

— Thơ Pháp, hồi Thế-kỷ XVI, Thi-sĩ Ronsard ghét Bảo và làm loại thơ 10 chữ có chùm mèo thâm tệ. Trái lại, bạn thân của Ronsard, là Thi-sĩ Du Bellay, lại cưng Mèo như cưng con ;

. . . . . .

- Sait que ce petit coquin
Prend soudain sa revanche
Ou sait qu'il vient à ma bouche
La viande « ne m'engager.
Alors qu'il me voyait manger... »

Nghĩa là :

« *Một đứa nó chọc thèm mình,*
Nhảy lên giường ngồi ngắm gần
cằm tôi.

Một đứa nó chọc thèm mình,
Nó khêu miếng thịt tôi
nhai trên mồm'

Mà nó chẳng giận, chẳng
hờn
Tại chốt nết nó, nó còn lấy
lòng...

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre). J Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardeus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê - bình con mèo : « *J'aime dans le chat ce caractère indépendant...* et *cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.* » (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái - độ lãnh - đạm điểm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mái nước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (It a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : « Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plaît mieux que le cabinet du littérateur...

. . . . . .

Một đêm nó chạy trên mái.
Nó khiến mình thật tội
nhoi trên mái

Mà rất chẳng giận. chẳng hờn
Tội chết nết nó, nó còn lắng
lơ...

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và lấy thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre J. J. Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardrus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê-bình con mèo : «*J'aime dans le chat ce caractère indépendant...* et *cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.*» (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái-độ lãnh-đạm điềm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mảng rước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : «Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : «Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plait mieux que le cabinet du littérateur...

(Chúng nó thích yên-tĩnh, trật-tự, êm-đềm, và không có nơi nào nó khoái bằng phòng viết của nhà văn...)

« ... *Leurs caresses sont tendres, délicates, silencieuses, féminines...* »(Nó mơn trớn êu yếm, nhẹ nhàng yên lặng; êu là như phụ nữ...)

Có điều rất lạ, là trên Tạo-đàn Thế-giới chỉ có các Thi-sĩ Nhật là không bỏ đi động đến con mèo. Dân-tộc Phù-tang thật là kỳ dị. Trong suốt lịch-sử Văn Thơ Nhật từ xưa từ xưa cho đến hiện nay, thấy họ ca ngợi toàn những vật bé nhỏ, nhất là con đom đóm (1) con chuồng chuồng (1) con Ếch. Độc nhất chỉ có nhà thơ Hagiwara Sakutaro (1886 — 1942) là có một lần nói đến con mèo mà thôi, mà lại, than ôi, nói đến cái xác mèo ! Bài thơ nhan đề là Xác Mèo, mà lại cả bài hoàn toàn không nói gì đến con Mèo ! Chỉ một câu kết :

Trong phong-cảnh mèo-éo như bọt bể.
Lắt nhắt những hạt nước mắt mờ bé-nhỏ
Tôi chẳng thấy người, chẳng thấy thú-vật...

Bỗng cánh cuốc lửa thần-thốt,
nào-nề,
Rồi xuất hiện từ bóng cây
đương-liễu,
Nét mặt ngượng-nghịu
Người bạn gái tôi đang chờ.
Nàng choàng chiếc khăn mỏng
đăng-ten
Nàng bước như con-hận thần-thờ
Chiếc Kimono nhẹ-nhàng phất
phơ...
Ô ! Oara ! Đàn-bà buồn nẻo
thế !
Nàng bảo tôi : « Sao lần nào
anh cũng đến trễ ? »
Thế rồi không để-ông. không
tương-ta .
Chúng tôi ra ngoài thơ-thẩn
ơi.
— Oara ! Em muốn chúng ta nói
trong phong-cảnh đẹp nầy
Xác một con mèo lắm bẩn không
đây ?

— Thế là nghĩa sao hả, Minh ?

— Nên biết rằng Hagiwara Sakutaro chịu ảnh-hưởng thơ tượng trưng rất nhiều. Xác con mèo lắm bẩn là tượng trưng sự khoái-lạc dục tình đã được thỏa-mãn, chỉ còn như xác chết, bỏ lại giữa phong cảnh diễm-lệ hoang vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù tang không khác nào phong cảnh đẹp cô - liêu với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Minh ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Minh hả ? Thiệt em là mèo của Minh không ? Em quào, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên vừa cười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ...

✍ Thiện-Nguyệt

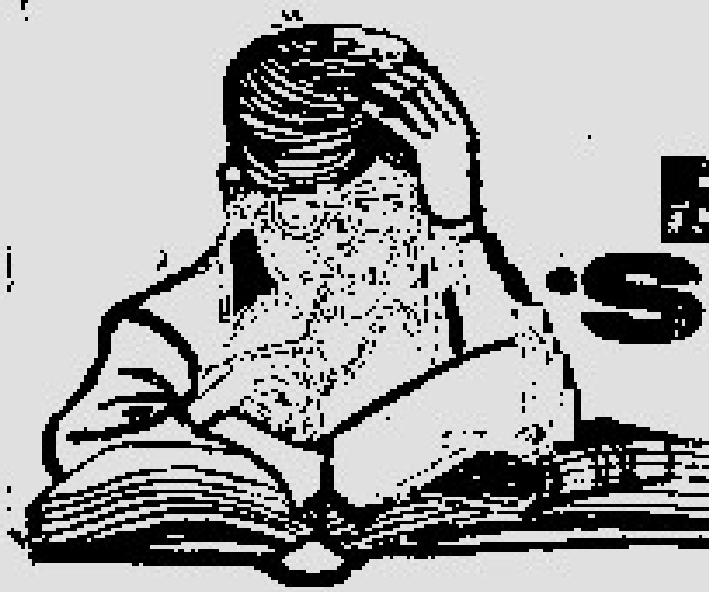

THƯ SINH,

TRƯƠNG-CHI

• Kịch thơ ng

Tác g

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thư Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét ký bướng-bỉnh, chứng tỏ một bản-lĩnh độc-đáo, cứng-cỏi, bất-khuất, tin nơi ngôi sao vận-mệnh của mình luôn luôn nàng. N Tân, một rõ, là ng bày bác-p trẻ-trung đáo.

Mới x những yế ấn-phẩm

phong cảnh diễm-lệ hoang-vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài này là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù-tang không khác nào phong cảnh đẹp cô-liêu với một xác mèo dính nhớp bùn lầy !

— Mình ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Mình hả ? Thiệt em là mèo của Mình không ? Em quào, em cấu, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ...

★ Diệu-Huyền

PHÊ BÌNH SÁCH MỚI

THƠ SINH, TRƯƠNG-CHI

• Kịch thơ ngắn của MINH-ĐỨC

Tác giả Xuất-bản — PARIS

★ Nguyên-Vũ

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thơ Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ họa-bình, chứng tỏ một bàn-tính độc-đáo, công-phu, bất-thuật, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình, ngòi sáo duyên-dáng luôn luôn chói-lọi trên tân kỷ của nàng. Người gởi thứ hai, Du-Tân, một nghệ-sĩ tài-hoa ở Paris, là người đã có công trình bày tác-phẩm với một nghệ-thuật trình-trọng, không kém phần độc-đáo.

Mới xem qua hình thức, tất có những yếu tố trên đã làm cho ấn-phẩm và tác-giả của nó độc-

biệt khi-ái và hóa hẹn một cái gì mới, tinh-vi, thanh-thoát qua 12 trang in ronéo trên giấy croquis.

Tôi nằm đọc *Thư Sinh — Trương Chi* trên một bãi biển xa vắng, dưới nắng dịu một chiều Xuân tĩnh-mịch. Suốt hai tiếng đồng hồ tôi đã sống hoàn-toàn trong một thế-giới huyền-mơ diễm-ảo.

Thư Sinh là một chuyện giống như Liêu-trai, đầy thơ đầy mộng mà tác giả đã khéo tạo ra với tứ tưởng tương thật là đôi dào. Tác giả vừa là nữ Thi sĩ, nữ nhạc sĩ, nên đã biến hóa được linh hồn của Chiếc Tỳ Bà và của Ngòi Bút trong ảo ảnh phảng-phất của hai bóng giai nhân: Huyền-Cầm và Năng Thơ, hiện ra quyến rũ gã Thư-Sinh. Tác-giả đã dùng những câu đối thoại bằng thơ, vô cùng lý thú, mạch thơ lai-láng tràn ngập cả vở kịch 1 màn 1 cảnh.

Nghệ thuật thật là tinh-vi ở chỗ tác-giả cho hạ màn ngay lúc mà ta đang cảm thấy chàng Thư-Sinh đau thương đa-đớt trong cô đơn, ngay lúc tiếng nói của Định-mệnh ngân nga nào nè trong hoang liêu:

Cỏ thu vẽ hiu-hiu,
Ôi thư sinh, mộng rất nhiều
Làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vang vẳng tiếng đàn bi-thoản trong vầng lệng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rõi, bởi những lời thơ cảm xúc mãnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lâu sơn gác tía nhưng vắng vẻ buồn hiu, My-Nương đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẽ được cầm-hồn,
Sáo với diễn lắp xao nỗi cô-đơn.
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lầu vàng gác ngọc
Mà ôc hèo đêm nằm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, My nương liền mơ-màng:

Chàng, hiền phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tâm hồn phong phú,
Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mơ màng phải khuyên rằn:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tiếng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sóng nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bến bờ

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Thấp-thoáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Để cùng em chiu mến một bóng hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lá ngất trầm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc

Rượu ...
Bóng ...

Hãy cùn...

Vần nhà...
Nếu là ...
Nếu là ...

My-N...
ảo mộng
đi gọi ...
khuyên ...
đến chú...
con gái.
đến, My-...
đã đáo ...
vào. Trư...
ngó nhe...
Bóng nà...

Chàng ...

My-Nư...
vào giườ...
khúc nức...

Thế là bạ...
Thế là phả...

. . .

Ôi sự thự...
Kinh hoàn...

. . .

Nàng tư...
Thôi còn ...

Ôi thơ sinh, mộng rất nhiều
lắm chi L.

Ta chỉ còn nghe vẳng vẳng tiếng đàn bân-khoăn trong vầng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rõi, bởi những lời thơ cảm tác mãnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lầu son gác tía nhưng vẳng vẻ buồn hiu, *My-Nương* đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được
cầm-hồn,
Sáo với đàn lắp sao nỗi cô-đơn.
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lầu vàng gác ngọc
Mà ôc hèo đơn cảm nghe
sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy
mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, *My nương* liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh
niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong
phú,
Một thi nhân yêu chuộng cảnh
bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mẹ nàng phải khuyên răn:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tiếng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sông nước mông-
mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh
bến bờ

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc
chiều
Thấp-thoáng cơn thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Để cùng em chịu mến một bóng
hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đờ mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình
vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngát
trăng hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng
chén ngọc
Rượu tỉ-tê tỏ vạn kiếp se duyên
Bóng hạnh phúc mờ tan trong
phút chốc
Hãy cùng em sống trọn giấc mơ
tiên!

Vọng nhân ơi,
Nếu là thực, xin hãy là mãi mãi
Nếu là mơ, xin mơ chớ vội tàn

My-Nương đang say mê với ảo mộng, thì mẹ nàng sai nữ-tỳ đi gọi *Trương Chi*, theo lời khuyên của vị lương y được mời đến chữa bệnh tương-tư cho con gái. Nghe nói có « chàng » đến, *My-Nương* vội sửa xiêm áo để đón chàng, thì chợt chàng vào. *Trương Chi* và *My-Nương* ngó nhau, một phút im lặng. Bỗng nàng kinh ngạc hỏi lên:

Chàng! Trời ơi, đây là chàng?

My-Nương quay gót chạy vội vào giường úp mặt xuống gối khóc nức nở. Nàng kêu lên:

Thế là hết, đã tan rồi giấc mộng!
Thế là phai bao ý đẹp mầu duyên!

. . . . . .

Ôi sự thực xấu xa
Kinh hoàng ghê tởm!

. . . . . .

Nàng tuyệt vọng hoàn toàn:
Thôi còn đâu nữa

Những chiều vẽ gấy đành lìa
yêu dương
Cũng ngàn dặt thầm thầm tự
ngàn phương

. . . . . .
. . . . . .

Nàng đau khổ :

. . . . . .

Tìm tiếng gió nhưng nào đâu
thấy gió
Trông theo mây, mây đã đổi
muôn hình.
Thôi hết rồi giấc mộng của
ngày xanh !

. . . . . .

Tan rồi giấc mộng cường điệu
Phai rồi hoa lá của miền tương
tư

Trong lúc đó, Trương Chi tự biết thân phận mình không xứng đáng với mối tình thơ thiết say mê của Thiều Thư, nhưng...

Nhưng lòng ta ơi
Yêu rồi ai bảo lỡ
Nàng vì ta mà bệnh nào cuồng
điên...

. . . . . .

Định mệnh oái-oăm làm chi thế ?
Khiến hãy chi xấu đẹp
Với bỏ hờn lụa thua ?

. . . . . .
Ước gì ta được giàu sang
Để ta mang kiệu rước nàng về
đây
. . . . . .

Chàng cười điên dại :

Ha ha ha, lâu thu xơ xác đã
trong
Những người tiên cũng vàng
phai yếu mình
Mối chiều sông nước Minh đành
Con thuyền thế tới giòng tình
trôi xi
Nhan sắc sẽ mờ phai
Nhưng chân tình bất diệt
Đẹp hôm nay không đẹp mai
ngày sau
Mà tình ái càng lâu dài càng
thắm thiết,

Chàng cố gắng tự an ủi :
Đời cành tay làm việc
Cũng thanh ta say sưa
Mối tình ta chẳng thiết
Mối tình cho nàng sướng...

Nhưng đâu có được ! Định mệnh đâu có sắp đặt mọi sự dễ dàng như thế :

Tình người đành tuyệt vọng
Ôm hận xuống tuyền-đài
Xác trôi theo giá sông
Dạt dào không ngày mai

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của mối tình ngang-trái, mối tình cay chua :

My nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
Để cho nàng mang đội mối
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng tìm thăm nước hận ư ? Chàng đeo-đuổi ảo-ảnh xa vời lứa ư ? Không !

Ngày mai khi sao lịm,
Chắc ta sẽ không cần
Gửi nhờ làn gió tìm
Mang tìm đến lứa xưa
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hận bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khóc tình kiếp nầy chưa
hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vạn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên tiếng hát
Đừng gửi nàng, đây khúc hận
Oán ca !

. . . . . .

Người thuyền chài đã chết vì tuyệt vọng, vì đau khổ, vì ai mà mà cô gái trong đài trang cung cấm cũng không sao quên được tiếng hát nào nùng trên sông vắng. Nàng đã yêu, mà tình yêu đâu nỡ bỏ được khi nó đã chiếm hẳn cả trái tim, cả linh hồn, cả tâm tưởng ?

Giấy lòng đã viết bài thơ
Mực lòng đã thấm nhưng tờ yêu đương
Dậu cho giông tố đầm ngàn
Cũng không xóa nổi muôn hàng chờ yêu

Thế cho nên, khi người điêu khắc đem bát ngọc kỳ diệu đến cho nàng xem, rót tỷ rót nước vào bát thì hình ảnh con thuyền câu nổi lên với chàng ngư phủ.

My-Nương kinh ngạc :

Ô Trời ơi, chàng !

Giọng hát xưa nổi dậy. My-Nương khóc, nước mắt rơi xuống bát, tự nhiên hình ảnh chiếc thuyền câu biến mất. My-Nương thốn thức :

Tình lang ơi,
Thâm ân nặt nhưng hờn còn vương vất
Lòng em đây, tình duy nhất chưa phai...

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, mối tình ơ chơ :

My nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
Để cho nàng mang đội mặt huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm cung...

Chàng tìm thăm nước hận ư ? Chàng đeo-đuổi ảo-ảnh xa vời lắm ư ? Không !

Ngày mai khi sao lịm,
Chắc ta sẽ không còn
Gửi nhờ làn gió lướt
Mang tìm đến lầu son
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hồn bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khóc tình kiếp nầy chót hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vẫn kiếp nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành hoa.
Gió u-uất khi chiều lên tiếng hát
Đừng gửi nàng, đây khúc hận tình ca !

Ước gì ta được giàu sang
Để ta vung kiệu nước nàng về đây

Chàng cười điên dại :

Ha ha ha, lầu ta xe xác dễ dàng
Nhưng người tiên cũng vững phen yêu mình
Mối chiều sông nước lênh đênh
Con thuyền thế tới giữa tình trần ai
Nhan sắc sẽ nhờ phai
Nhưng chân tình bất diệt
Đẹp hôm nay không đẹp vào ngày mai
Mà tình ái càng lâu dài càng thắm thiết.

Chàng cố giằng tự an ủi :
Đôi cánh tay làm việc
Cũng tình ta say sưa
Mối tình ta chân thiết
Mối tình cho nàng xem...

Nhưng đâu có được ! Định mệnh đâu có sắp đặt mọi sự dễ dàng như thế :

Tình người đành tuyệt vọng
Oán hận xuống tuyền-đài
Xác trôi theo gió sông
Dạt dào không ngày mai

Nàng gục xuống khóc thì màn hạ đã cho ta bội ngùi... ưa lệ.

Minh-Đức đã thành công với nghệ-thuật cải-lương mà nàng đã biết khai thác đến tuyệt đích cũng thông cảm nó. Đọc hai bản kịch khác nhau: *Để suối lệ lòng anh* và *Trương-Chi*, tôi nhận thấy cái thiên tài của Minh-Đức xuất hiện trọn vẹn trong tiếng cười cũng như trong tiếng khóc. Bí quyết của sự thành công ấy là một phối hợp tâm-lý đúng mức của mỗi nhân vật ở mỗi hoàn cảnh, diễn tả trong những lời thơ, lời văn diệu luyện và tế nhị.

Ở trong Minh-Đức có hai tâm hồn trái ngược nhau, mà vẫn không mâu thuẫn: hài hước và bi hận vẫn là hai khía cạnh được nàng mài dao sắc bén đã ăng phá với mỗi tâm trạng cách biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo riêng của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Còn hơn *Aimez-vous Brahms* và *La robe mauve de Valentine*...

N. V.

* * * * * * * *

★ LÀM SAO GẶP NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

— *Ba đi ở đâu hả ba?*

— *Ở Bắc.*

— *Thế Mẹ đi đâu hả ba?*

— *Ở Trung.*

— *Thế hả ba, lạ quá nhỉ. Ba đi ở Bắc, Mẹ đi ở Trung, còn con ở Saigon, thế mà lại gặp được nhau và ở chung một nhà, thật lạ quá ba nhỉ!*

Tế

pi sinh cái tết cho nh

Ôi Xuân ơi! ôi Tết ơi!
Ai oai với Tết? ai cười
Vui với Tết, ăn quần cố
Mừng với Xuân, hoa thơ
Vì sang lịch, cố thi đua,
Lễ nào chịu kém, chịu thu
Rượu hạng nhất cố mời k
Mứt đi sang cố chuẩn cho
Sao cho cái Tết lan hương
Sao cho Xuân được một
Ba ngày Tết sang sinh rợ
Gái càng trai, già, trẻ đều
Gặp nhau nói nói, cười cười
Giàu sang nào thiếu nhũng
Lời chúc ấp, trước sau mô
Cái Tết kia hạnh phước nh
Còn đâu những giọt lệ trào
Sau khi Tết hết, hào đao c
Công, tư chức ngồm-ngoàm
Quá sợi Xuân đã khỏi cửa
Lương ngu, lương thông h
Còn đeo thêm cái nợ-nần n
Càng thương nợ tiếng cười
Kẻ tiền vợi đã thiết than đ
Xuân cỡ nỗ nằm làm oai,
Tiền không lẽ hồng, chi chi
Ăn cho lắm sơn hào, hải vị,
Uống cho nhiều rượu quý n
Giờ đây khó thế, đây hơi,
Bụng rau tần-tảo, mặm hải
Xuân với Tết sao ghê là thế
Qua Tết rồi lo ơi còn dài,
Sắt tiền mượn lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhọc th

...thi màn
... ôa lạ.
...ông với
...àng đã
...ệt dịch
... hai bản
...ới lắm
...Chi, tôi
...o Minh-
...ụn trong
...ng tiếng
...r thành
...ợp tâm-
...nhân vật
...à trong
...ều luyện

... có hai
...hau, mà
...ài hước
...nếu cạnh
... bản đã
...ng cách

biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo nồng nàn của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Còn hơn *Aimez-vous Brahms* và *La robe mauve de Valentine*.

N. V.

...NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

...bố ?

...ở bố ?

...ở nhỉ. Bố đã ở Bắc, Mẹ đã ở Trung, các ...gặp được nhau và ở chung một nhà, thật

...i sinh cái rốt cho nhau thêm phiền

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai sợ với Tết ? ai cười với Xuân ?
Vui với Tết, áo quần cố sắm,
Mừng với Xuân, hoa thắm cố mua.
Vì sang lịch. cố thi đua.
Lẽ nào chịu kém. chịu thua cùng người.
Rượu hạng nhất cố mời bằng được,
Mứt đi sang cố chuốc cao lương.
Sao cho cái Tết lên hương.
Sao cho Xuân được một phương xuân tình.
Ba ngày Tết sang anh rợ mẹ,
Gái cùng trai, già, trẻ đều tươi.
Gặp nhau nói nói, cười cười,
Giấu sang nào thiếu những lời chúc nhau.
Lời chúc tặng. nước sao mà được,
Cái Tết kia hạnh phước nhường bao.
Còn đâu những giọt lệ trào,
Sau khi Tết hết. hào đào cạn vơi
Cũng. tư chức ngậm-ngùi than thở,
Quá sợ Xuân đeo khổ vào thân.
Lương vay. tương tháng hết dần,
Còn đeo thêm cái nợ-nần mà chơi.
Cũng. thương mẹ tiếng cười cũng tắt,
Kết tiền vợi đã thiết than dài.
Xuân ơi nỡ nắm làm ai,
Tiền không lỗ hỏng. ít lời chơi dùng nào.
Ăn cho lắm sơn hào. hải vị,
Uống cho nhiều sượu quý mới sai.
Giờ đây khó thở. đầy hơi,
Bụng vào tắm-tức. miệng hôi đắng khé.
Xuân với Tết sao ghê là thế,
Qua Tết rồi lo nợ còn dây.
Sắt tiền mệt lại thêm đau.
Sinh chi nữa Tết cho nhau thêm phiền.

TÔ-AN

sách

BÁO MỚI

✱ **Tuổi Tình yêu**, Thơ của Hải-Phương. In đẹp. Độ 60 trang, giá 50$. Tác-giả xuất bản.

✱ **Tình anh**. Thơ của Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang — giá 48$.

✱ **Tuổi đời**, Thơ của Minh-Chữ. 49 bài — 90 trang — giá 36$.

✱ **Hoa Lan**, Thơ của ông Lăng-Ba. Phan-văn-Bộ, chánh Lục-sự Cần-Thơ.

210 bài — 228 trang — giá 38$

✱ **Ngã rẽ Tâm Tình**. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phủ sa xuất bản — 285 trang — giá 50$

✱ **Một Thiên Tình-Sử** của Stefan Zweig. Bản dịch của Bà Vũ-Bá-Hùng, tự Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương — 1962 — 85 trang — giá 16$

✱ **Nắng đẹp hoàng hôn**, truyện dài của Bà Thiếu-Mai. 244 trang — giá 40$

✱ **Tâm sự người đi biển**, Thơ của Hữu-Phương. Hữu-Phương, tác-giả tập thơ « *Lưỡng biển* », xuất bản năm 1962 là một sĩ-quan cao-cấp trong Hải-quân và cũng là một Thi-thi khá-sĩ. « Tâm-sự người đi biển » là thi-tập thứ hai, dày 60 trang, gồm 25 bài trong đó có nhiều bài hay.

Bản đặc-biệt không đề giá bán.

Địa-chỉ liên lạc — 2 ter đường Thủy-Quân, Saigon

✱ **Một Hoa**. Do ông Trần-xuân-Chân chủ trương — 64 trang — 25$

✱ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nó* *Liệu Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — waroire, do Linh-mục Trần-thanh-Gi bán mỗi số 1 NF.

✱ **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm tinh-vi giáo-viên chủ trương ; Văn siêu Ng Minh-Sa. Trương định Thụy. Phạm đ giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, c

✱ **Hoa Thủ**. Thi-phẩm của Lê-m của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bì tri, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. I giá 48$

✱ **Mai mười nhớ vầm, hai mư** tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của 2 trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Ha Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nh Sinh dày 280 trang. Quyển đặc-biệt kh

✱ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan Có bình của tác-giả. 16 trang 2$.

✱ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-b

✱ **Chờ Sáng**.

« Đoản-thiên » của Ô. Nguyễn-sỹ-T Sáng Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm trang. Giá 45$.

✱ **Một vài cảm-nghĩ của ngư**

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn - thứ hai, với những lời nhận xét cụ của tác-phẩm này. Bản đặc biệt kh

sách

O MỚI

ơ của Hải-Phương. In đẹp. Đủ 60
ắc bản.

n Diện-Thanh. 53 bài — 77 trang —

Ninh-Chữ. 49 bài — 90 trang —

ông Lăng-Ba. Phan-Văn-Bộ, chánh

g — giá 38$

h. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phú
— giá 50$

hện của Stefan Zweig. Bản dịch của
Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương —
16$

ng hôn, truyện dài của Bà Thiếu-
0$

đi biển, Thơ của Hữu-Phương.
ập thơ « Lướng bão », xuất bản năm
-cập trong Hải-quân và cũng là một
ự người đi biển » là thi-tập thứ hai.
i trong đó có nhiều bài hay.
đề giá bán.
ter đường Thủy-Quân, Saigon
ng Trần-xuân-Chiêm chủ trương — 6$

★ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nói của nhà văn nữ Việt-Nam Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — 3a, avenue de l'Observatoire, do Linh-mục Trần-thanh-Giáo làm chủ-nhiệm. Giá bán mỗi số 1 NF.

● **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm sinh-viên Việt-nam do các bạn sinh-viên chủ trương ; Văn siêu Nguyễn Hồng Minh, Mộc-Minh-Sa. Trương đình Thụy. Phạm đức Phác v.v... 66 trang, giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, chứa đựng nhiều ý đẹp.

★ **Hoa Thề**, Thi-phẩm của Lê-minh-Ngọc. Tựa thủ-bút của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bìa. Một tập thơ có giá-trị, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. In đẹp. 47 bài, 85 trang, giá 48$

★ **Hai mươi nhà văn, hai mươi truyện ngắn.** Một tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của 20 nhà văn đã xuất bản trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Huân, Hoàng anh Tuấn, Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà X.B. Phổ-thông trình bày. Sách dày 280 trang. Quyển đặc-biệt không đề giá bán.

★ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan-phụng-Vân, Tây-Ninh. Có hình của tác-giả. 16 trang 2$.

★ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly-Hà, Phú-nhiện, 30 trang. In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-bản.

★ **Chờ Sáng.**

« Đoản-tác » của Ô. Nguyễn-sỹ-Tế. Ngọc-Dũng trình bày bìa. Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm 12 truyện ngắn — 170 trang. Giá 45$.

★ **Một vài cảm-nghĩ của người Thầy Thuốc**

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn-văn-Phát xuất bản lần thứ hai, với những lời nhận xét của nhiều nhà văn về giá-trị của tác-phẩm này. Bản đặc biệt không đề giá.

✱ **Hướng-Đạo Việt-Kiều**

Đặc-san của ban Hướng-Đạo Việt-Kiều ở Vientiane (Lào) số 1, tháng 1-1963. Chủ nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh — Chủ-bút : Triển-Giang — Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tường.

✱ **Giang-Sơn**, Đặc-san Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

Nguyễn - Tiến - Thịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-Phương, Cholon.

✱ **Xuân Lãnh-Mộng**, Đặc-san xuất bản ở Huế, 56 trang. Giá 24$00

✱ **Hương Lòng**. Thơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở Huế. 24 trang in ronéo, không đề giá bán.

✱ **Mỗ lại đằng sau**, Thơ của Kiêm-Thêm có bài. In đẹp. Không đề giá bán.

✱ **Tiến 3**, Cơ quan Hướng-Đạo của Liên-đoàn Trà-Kiệu, Đà-nẵng, do Linh-mục Tuyên-úy, Ban huynh-trưởng Tráng-sinh, Thiếu-sinh, Ấu-sinh gởi tặng.

✱ **Chuyện chúng mình** tập 3. Những bài Thơ của Á-Khanh, Của Nhất-Tuấn. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

✱ **Chuẩn bị sanh con đầu lòng**. Những điều mà đôi vợ chồng sắp có con cần biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bình. Giá 20$.

● **Khi người chết có một**, Tiểu-thuyết của Ngu-Iên-Ngu-Í Tuổi-Xanh xuất bản. Giá 35$.

● **Một Hoa**. Tập Thơ cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in Phạm-văn-Sơn xuất bản. Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả. Tựa của Phạm-Quỳnh.

Sách in lần thứ ba. Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập Kiều, Thơ cổ tập truyện Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các điều-văn về tác-giả — Dày 200 trang. Giá bán 35$.

✱ **Những giòng nước trong**. Thơ của Hoàng-bảo-Việt. Tác-giả xuất bản. 52 trang. Loại đặc-biệt in trên giấy couché, không đề giá bán.

— **Thần Tượng**. Thơ của Nhị-Thanh. Mười hoa xuất bản. 65 trang, giá 35$.

● **Chàng nô-lệ da vàng**. Thơ c
Văn-hiến xuất bản. 42 trang, quý

● **Giai phẩm Ngũ-Quyền**. Xu
những bài của Hoàng-hương-Trang,
Sơn-Thảo, Trần-vũ-Vinh, v.v. Không

● **Tình Thơ**, của Dương-thị-Đào. Đ
giấy pelure — 30 trang, không đề giá b

● **Đặc san Xuân** Chi-đoàn Nguyễn-
Nguồn Sông, đặc san Xuân chi-đoàn T
Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòn
Đặc-san Xuân Phòng thương-mãi Đà-n

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ
xuất bản.

✱ **Lộ [apon d'autrefois**, của
do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một
phủ về nước Nhật hiện nay, rất nhiều
thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin c

✱ **Choix** I do Du-Tân trình bày, x
tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp
Sursyoki (Nhật) Ishikawa Takuboku
Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusen
Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton

✱ **Aggression** by China (A pe
Việt-nam)

Của ông Đỗ-trọng-Lý, Lãnh sự Việt
(Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Pa
bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc
Hoa quân lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 tr

✱ **Những cánh Hoa Đàm** của Q
nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đàm nở
Đạo pháp của Giác-lý Phật-Đà, vị là
giữ, nở trên bãi ngàn năm mà hương thơ
đến mai sau... ». Dày 90 trang.

-Kiều

ống-Đạo Việt-Kiều ở Viantiane (Lào)
nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh —
Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

ao Xuân, Tiến-hóa xuất bản.
ịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-

h, Đặc-san xuất bản ở Huế.

ơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở
không đề giá bán.

Thơ của Kiêm-Thêm có bài. In đẹp.

Hương-Đạo của Liên-đoàn Trò-Kiện,
Tuyên-dy. Ban huynh-trưởng Trùng-
h gởi tặng.

mình tập 3. Những bài Thơ của
ần. Giấy thường 26$. Giấy tốt ga$.

tom đầu lòng. Những điều mà đối
biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bình.

ộ một. Tiểu-thuyết của Nguiễn-Ngu-I
giá 35$.

cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in
Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả.

Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập
Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các điển-
o trang. Giá bán 35$.

ốc trong. Thơ của Hoàng-bảo-Việt-
ng. Loại đặc-biệt in trên giấy couché,

●

của Nhị-Thanh. Muốn hoa xuất bản-

● **Chàng nô-lệ đa vàng.** Thơ của Thiết-Tế. Đại-nam Văn-hiến xuất bản. 42 trang, quay ronéo. Giá 60$.

● **Giai phẩm Ngô-Quyền.** Xuân Quý-Mão 1963. Có những bài của Hoàng-hương-Trang, Nguyễn-xuân-Hoàng, Sơn-Thảo, Trần-vấn-Vinh, v.v. Không đề giá bán.

● **Tình Thơ,** của Dương-thị-Đào. Đà-nẵng. Đánh máy trên giấy pelure — 30 trang, không đề giá bán.

● Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-Đình-Chiểu Mỹ-Tho, Nguồn Sống, đặc san Xuân chi-đoàn Tông-phước-Hiệp, Vĩnh-Long, — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòng Thương mại Saigon. Đặc-san Xuân Phòng thương-mại Đà-nẵng.

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ các tác-giả và nhà các xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui,** của Bộ Ngoại-giao Nhựt, do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một tập tài liệu rất phong phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều tranh ảnh đẹp. Nghệ-thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin cảm ơn tòa Đại-sứ.

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, xuất bản ở Paris. Thi tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp-văn của các nhà Thơ Sorayoki (Nhật) Ishikawa Takuboku (Nhật) Nguyễn Vỹ, Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusenberg (Đức) và các nhà Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton, Carole de Jade, v.v...

✱ **Aggressions by China** (A peep into the History of Viet-nam)

Của ông Đỗ-vạng-Lý, Lãnh sự Việt-nam tại New-Delhi (Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Park Bazar, Delhi. Việt bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc xâm lăng của Trung-Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 trang.

✱ **Những cánh Hoa Đêm** của Quảng Huệ. Liên-Hoa-nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đem sắc hương tô điểm cho Đạo pháp của Giác-lý Phật-Đà, và là những cánh hoa quý giá, nở trên hai ngàn năm mà hương thơm vẫn ngào ngạt mãi đến mai sau... ». Dày 90 trang.

Truyện dài trào-phúng xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 96)

THẰNG Ngọng giải thật, là nhờ nó có những đức tính nhẫn-nại, hy-sinh, để tìm cho ra sự thật và nguồn gốc của tất cả những việc xảy ra hằng ngày trong một tỉnh mà đời sống chính trị, xã-hội, tình-cảm, bị chi-phối bởi những điều-kiện hết sức phức-tạp.

Nhờ những cuộc điều-tra đích xác mà tự nó sắp đặt, không ai sai khiến, về các vụ « tai tiếng » lớn hay nhỏ xảy ra ở trong tỉnh, tôi được biết rõ tâm lý các nhân-vật và thực-trạng lịch-sử của hài-kịch xã-hội hiện-đại.

Thằng Ngọng không ngờ rằng chính nó đóng một vai trò quan trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đông bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng một vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều lần kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái đám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi hiên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn ấy chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với nét mặt nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp

ông xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

tiếp theo P.T. 96)

hật, là
nhân-
re sự
tất cả
ngày
chính
hi-phối
ít sức

a đích
không
« tại
r ra ở
rõ tâm
-trọng
hiện-

r rằng
o quan

trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, xơ-xệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều tấn kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái dám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi trên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn. Nó chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và guốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với nét mặt nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp hơn mọi khi, vì người ta sửa soạn tiếp một phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế đến thăm các trường học trong tỉnh. Theo chương trình thì 10 giờ phái-đoàn đến, gồm mười hai phái-viên ngoại-quốc, và bảy nhân-viên Việt-Nam, tất là giáo-sư cao-cấp do Bộ trưởng hướng dẫn.

Cuộc viếng thăm sẽ kéo dài đến 1 giờ trưa rồi phái-đoàn sẽ dự buổi cơm trưa tại dinh ông Lớn.

Sáng nay ông Lớn đến văn-phòng với nét mặt rầu-rĩ hẳn. Ông gọi ông Chánh văn-phòng vào, bảo :

— Ông làm ơn sai nhân-viên đến tư dinh của tôi để sửa-soạn cuộc đón tiếp phái-đoàn quốc-tế dùng cơm 1 giờ trưa, theo đúng trong chương trình.

— Dạ.

Câu chuyện vừa đến đây, thì có điện-thoại reo. Ông Lớn cầm máy lên nghe, tiếng đàn-bà :

— Tôi báo cho ông biết rằng trưa hôm nay tôi không bằng lòng tiếp khách ăn cơm.

Ông Lớn, nét mặt biến hẳn lộ vẻ cảm hờn, nhưng cố gắng điều giọng :

— Em nên nhớ giùm hôm nay anh phải tiếp phái-đoàn văn-

hóa quốc-tế.... có ông Bộ-trưởng

Tiếng bà Lớn đáp :

— Quốc-tế quốc-tung gì mặc kệ ông. Ông mời họ đi ăn ở đâu thì đi, chứ tôi không tiếp ở nhà.

Bà Lớn chỉ nói có bấy nhiêu rồi cúp máy. Ông Lớn nghe tiếng u-u bên tai, đặt máy xuống, ngồi làm thinh. Mồ hôi đổ hột trên trán ông. Ông Chánh văn phòng cũng im lặng, chờ mệnh lệnh.

Ông Lớn bảo :

— Phu-nhân nhà tôi không muốn tiếp phái đoàn dùng cơm trưa... Hay là thế này, ông Chánh đi ngay về Dinh tôi bây giờ nhé, năn-nỉ với nhà tôi, để nhà tôi vui-vẻ sửa soạn việc tiếp đãi. Nếu không thì nguy lắm. Chúng là tiếp họ ở Hội trường?

— Dạ. Trong chương trình...

Phải trong chương trình... Ông đi ngay bây giờ nhé. Phu-Nhân nhà tôi có nói gì thì ông liệu mà dàn xếp cho êm.

Ông Chánh Văn phòng đến năn-nỉ với bà Lớn, viện lý-do quốc-gia và quốc tế để xin Bà Lớn Phu-Nhân gác bỏ việc riêng trong gia-đình để lo tiếp rước Phái-đoàn. Bà Lớn sẽ chủ tọa buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc ấy.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cảm tạ bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn dùng cơm ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thứ theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cảnh-cô binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng để hỏi nó :

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nón đập đồ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

trường
gì mặc
ở đâu
ở nhà.
nhiều
nghe
mấy
Hội hôi
Ông
n lặng,
không
ng com
Chánh
ời nhé,
nhà tôi
ếp đãi.
Chàng
trình...
trình...
é. Phu-
thì ông
ong đến
n lý-do
i xin Bà
ặc riêng
c nước
chủ tọa

buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có để người để lo công việc ấy.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cảm tạ bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đông cơm ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thì theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cũng có binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến túc-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp để vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng đã hỏi nó:

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nón dập đồ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

— Thế nào? Bà Lớn dập đồ bàn tiệc nào?

— Người ta đang dọn ny tách, trên bàn tiệc ở phòng khách. Dinh ông Nón, thì Bà Nón ở trong phòng ngủ đi ra, cầm khăn bàn hất tất cả xuống đất thế nà thế nào! Nào nè bình bông, nọ hoa, nào nà ny tách, đĩa, dầu nằm cù xuống đất, bà rồn rồng hết thế nà thế nào!

— Thật à?

— Dạ thật, cậu ơi! Con thấy thế con mới chạy tới nói cho cậu biết. thế nà thế nào.

— Chắc là do cái vụ Bà Lớn tức giận ông Lớn khi hôm đây.

— Khi hôm bà Nón đã cầm guốc đánh nện đầu ông Nón rồi, thế nà thế nào. Sáng nay, bà Nón nại dập đồ hết bàn tiệc, rồi chút nữa nàm sao ông Nón tiếp phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào?

Tôi cũng đành chịu, biết trả lời cách nào cho Thằng Ngọng? Tôi chỉ lắc đầu bảo:

— Ừ, kà công phiền nhi...

— Thôi con đi xem nữa, cậu nhé. Xem chút nữa bà Nón với ông Nón tiếp ông Bộ trưởng với phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào.

(còn nữa)

Thư Bạn Đọc

Hội Sinh Viên Việt Nam tại Nhật Bản.

(862, Komaba-cho, Meguro-ku, TOKYO.)

Chúng tôi rất lấy làm hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiếu biên-bản buổi Đại-Hội của Hội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức tại Hội-quán Sinh-Viên Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày 23 tháng 12 năm 1962, một ban chấp-hành mới với thành phần dưới đây đã được bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 12-1962 đến tháng 6 1963 để thay thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

Hội-Trưởng	: NGUYỄN-BÁ-THUẬN
Tổng-thư-Ký	: ĐINH-VĂN-PHƯỚC
Trưởng-ban Tài-chính	: NGUYỄN-AN-TRUNG
Trưởng-ban Văn-Hóa	: BÙI-MẠNH-ĐỨC
Trưởng-ban Xã-Hội và Thể-Thao	: VÕ-VĂN-NHUẬN

Belsunce là ai ?

(của ông Cao-hữu-Tịa, Marseille)

... Thành-phố Marseille có một con đường lớn tên là *Belsunce*. Tôi hỏi nhiều người bản xứ ở đây Belsunce là ai ? Có công trạng gì mà lại có tên đặt đường phố ? Nhưng ngay người Pháp ở đây cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi và tôi nghĩ rằng có lẽ « chị Diệu Huyền » biết. Nên chị vui lòng chỉ giáo chỉ chắc là vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ « Chị » (Anh) làm ơn chỉ bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc Anh (Chị) một năm đầy hạnh phúc.

◆ **Đáp** : *Monseigneur Belsunce là một vị giám-mục ở Marseille.*

Năm 1720 — 1721 thành phố này bị bịnh dịch tượng hạch giết chết trên một nửa dân số. Cha Belsunce hy-sinh cứu sống tính mạng và tài sản để cứu vớt một nửa dân số còn sống sót. Thành phố đặt tên Cha để ghi ơn.

Phở - Thông xuất

(của bà Lệ-Mai, Seine-et-Oise, Pháp)

...Bếp bên nhà do Tòa Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris thiếu gì, nhưng sự thật không ai dọc. Chỉ tờ báo ấy ra nữa. Vậy mà *Phở-Thông* chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần nữa số *Phở-Thông Xuất* ở tiệm L.H. không mượn lại một người bạn số báo mà nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thê các số kế tiếp thì chúng tôi mới có mà bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xi càng quý tòa soạn tăng nhiều sức khỏe Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Vận-động tốt nghiệp trường

(của Sinh viên khóa III)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc

Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-T

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông III trường Canh-Nông Huế và khóa IV Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiế trường quý vị không nỡ không đoái-tư

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Mục Bão-lộc, Canh Nông Huế và Cần-t Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đ một con thuyền ngược giòng, chúng chống một con thuyền ngược giòng, c vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo- rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi họ

Người trồng cây mong gặt những thì chúng tôi học chuyên-môn cũng trồ nông-đúng iao cho khỏi mang tiếng là

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiệ thời-gian theo học và chương-trình chú đồng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính thay thì tương-đương một khía cạnh về *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công

...iệt Nam tại Nhật Bản.

...eguro-ku, TOKYO.)

...n hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều ...ày Hội Sinh_Viên Việt-Nam tổ-chức ...a Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày ... một ban chấp-hành mới với thành ... bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng sa-ngõa ... thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

: NGUYỄN-BÁ-THUẬN
: ĐINH-VĂN-PHƯỚC
: NGUYỄN-AN-TRUNG
: BÙI-MẠNH-ĐỨC
...ể Thể-Thao : VÕ-VĂN-NHUẬN

...?

...Fp, Marseille)

...eille có một con đường lớn tên là ... người bản xứ ở đây Belsunce là ... lại có tên đặt đường phố ! Nhưng ... cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi ...chị Diệu Huyền ở biết. Nên chị với ...vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ ...bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc ...hạnh phúc.

...ours Belsunce *là một vị giám-mục ở*

...thành phố này bị bịnh dịch truyền nhiễm ...o số. Cho Belsunce ky-sinh chết cả tỉnh ...t một nửa dân số còn sống sót. Thành ...n.

...ẩm

...rs-et-Oise, Pháp)

...a Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris

thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chúng tôi lật khi mở những tờ báo ấy ra mà. Vậy mà *Phổ-Thông* gởi qua bán r...o N.F chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần này chúng tôi đến rất trễ nên số *Phổ-Thông Xuân* ở tiệm L.H không còn. Chúng tôi phải mượn lại một người bạn số báo mà người ta đã chuyền tay nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm Phổ-Thông Xuân và các số kế tiếp thì chúng tôi mới có một tập báo có giá trị ở bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin thân kính chúc ông cùng quý tòa soạn rất nhiều sức khoẻ để nâng cao văn-hóa Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Vấn-đề tốt nghiệp trường Nông Lâm

(coi Sinh viên khóa III)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc.Gia Giáo-Dục.
Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn
SAI.GON

Kính thưa quý vị.

Chúng tôi toàn-thể sinh_viên Nông — Lâm — Mục khóa III trường Canh-Nông Huế và khóa IV trường Canh-Nông Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến mà chúng tôi tin-tưởng quý vị không nỡ không đoái-tưởng đến.

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo.dục tại các trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Mục Bảo-lộc, Canh Nông Huế và Cần-thơ được chuyển từ Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục thật là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự được quý vị lưu tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-hóa và chuyên-môn.

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã bỏ công vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo-phó — cái giòng cây rất thật đông — ấy là bổn-phận kể đi học.

Người trồng cây mong gặt những hoa ngọt trái lành, thì chúng tôi học chuyên-môn cũng ước đạt những ân-huệ xứng-đáng sao cho khỏi mang tiếng là phí-phạm tuổi xuân.

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiện dự thi cộng *thời-gian theo học và chương-trình chúng tôi đã học, văn bằng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính-thức tương đương* thay chỉ tương-đương một khía cạnh về quân-dịch) *với bằng Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công.

Vậy hiện giờ chưa muộn, chúng tôi mong nhờ ở đức mô-phạm, lượng công-bình của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

✱ **Một nước Diệt-Nam Dinh-quang và thịnh-Dượng**

(của Ô. Võ-Dinh-L... KBC. 4061)

... Chúng tôi thường nghe hàng ngày đài tiếng nói Saigon có những Xướng-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam nào gặp những chữ « V » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi chúng tôi nghe : « Ngày nay nhân-dân « D » iệt-Nam đang tích cực Xây dựng Â.C.L để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại xóm làng, ngõ hầu xây dựng một nước « D iệt-Nam « D » inh quang và Thịnh-« D » ượng ! v, v... Tiếng địa-phương ở miền nào cũng có đôi chỗ sai lầm, nhưng nói trên đài phát thanh mà như thế, « thế nà thế nào » ?

✱ **Thi trượt, muốn tự-tử**

(của cậu Nguyễn-Thêm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

... Tôi là 1 học sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-Nẵng, muốn nhờ chị giải đáp giùm tôi 1 việc :

Trong hai lần thi Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả, mặc dầu tôi đã dày công trong công việc học tập, tôi đã định tự tử nhiều lần nhưng việc không thành. Bây giờ tôi đang cố gắng để tháng 4 tới đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong kỳ thi tới nầy tôi trượt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự tử không ?

Mong chị Diệu-Huyền chỉ giáo giùm, vì đó là một vấn đề rất quan-hệ trong đời tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-Huyền là có uy-tín để khuyên bảo tôi.

Rất mong lời chỉ giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

● **Đáp.**— Bạn cố học, thế nào sang năm cũng sẽ thi đậu. Nếu thi Trung-học không đậu, thì cậu xoay sang học nghề, chắc chắn sẽ thành công. Tự-tử là một hành-vi ích nhất, đừng thèm nghĩ tới.

TÌM VIỆC LÀM

Thiếu nữ học-lực đệ-nhị, tìm việc làm thư ký, bán hàng, làm vú em trong gia đình, lớp mẫu giáo. Xin hỏi cô NGUYỄN-TIN-HƯƠNG 458/2, Lê-Văn-Duyệt — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN

✱ **Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có [illegible] cho).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề [illegible] riêng.

✱ **Bạn Mộc-Phong Kontum, và Hoa, Kiện-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trả

✱ **Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có t[illegible] có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

✱ **Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗ* Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-m « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rồ bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « T linh-thiêng vậy.

✱ **Các bạn « Nhóm H.S » Quảng**

Xin xem lại những bài về Yoga trong nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì

✱ **Bạn Dật-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tô 91 khác, không bị đóng lộn trong.

✱ **Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất l

✱ **Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long.**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không th[illegible] vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

muộn, chúng tôi mong nhờ ở các
-binh của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

Nam Định-quang và thính-Dương

... KBC. 4061)

ường nghe hàng ngày đài tiếng nói
ường-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam
y » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi
y nay nhân-dân « D » iệt-Nam đang tích
để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại
dựng một nước « D iệt-Nam « D » ình
ượng l v, v... Tiếng địa-ph ương ở miền
i lắm, nhưng nói trên đài phát thanh
hế nào ? ?

n tự-tử

Hiếm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-
giải đáp giùm tôi ? việc :

Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả,
công trong công việc học tập, tôi đã
nhưng việc không thành. Bây giờ tôi
g 4 tội đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong
ợt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự

uyên chỉ giáo giùm, vì đó là một việc
ri tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-
ể khuyên bảo tôi.

giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

ch học, thế nào sang năm cũng cũng thi
học không đậu, thì cậu xoay sang học
thành công. Tự-tử là một hành-vi nhu
thì tôi.

TÌM VIỆC LÀM

ra đi-ú, tìm việc làm thư ký, bán hàng, kèm
ay nhà giáo. Xin hỏi cô NGUYỄN-TIN-HƯƠNG
458/2, Lê-Văn-Tô — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

*** Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có lệ trả lại, (bất cứ loại bài nào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề yêu cầu trả lời bằng thư riêng.

*** Bạn Mộc-Phong Kontum, và bạn Chiêu-thương-Hoa, Kiến-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trao lại bạn Phương Đài.

*** Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có thể tính 6$ một cuốn. Bạn có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

*** Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗi* » của em gởi đến chị. Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-mắc của em, chị đã xé tờ « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rác chứ không chép ra 13 bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn trong tờ giấy ấy. Nếu sẽ không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « Thiêng-Linh chuỗi » không linh-thiêng vậy.

*** Các bạn « Nhóm H.S » Quảng-ngãi.**

Xin xem lại những bài về Yoga trong các số báo trước, đã nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì các bạn muốn biết.

*** Bạn Dạt-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tôi gởi tặng bạn quyển báo 91 khác, không bị đóng lộn trong.

*** Bạn Chơn-Tu-Hỉ, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất là ngày 8-9-1934

*** Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long, Bình-Định**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không thể giúp cụ việc ấy được vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

✱ **Bạn Thiện Tâm, Huế.** Bạn không tin thành cuộc hôn nhân ấy thì cứ thành thật thưa rõ với mẹ.

5-7-45 = 26-5 Ất-Dậu. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

✱ **Bạn Doãn-Ngọc, Đà-Nẵng.**

15-4 - Ất-Hợi = 19-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mão

✱ **Bạn Ng. Thanh-Huấn Cần-Thơ.**

15-5 Ất-Dậu = 24-6-1945

✱ **Bạn Thanh Tân, Saigon.**

Các phương pháp chữa chứng cận-thị, như bạn hỏi trong thư, mới chỉ là những thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học Mỹ và Nhật, chưa áp-dụng được. Muốn đi Nhật cần phải được chính phủ cho phép đã đành mà còn phải có sự mong-muốn của chính phủ Nhật nữa.

✱ **Bạn Thanh-Chất, Giáo viên Quảng-Trị**

10-8 — Mậu-thìn = 5-9-1908
12-10 — Kỷ-tỵ = 13-11-1929
2-12 — Canh-ngọ = 21-12-1930
19-5 — Quí-dậu = 11-6-1933
13-7 — Kỷ-mão = 27-8-1939
27-9 — Quí-mùi = 1-4-1943
25-5 — Tân-tỵ = 19-6-1941

✱ **Bà Trần-Kim-Anh, Nha-Trang**

Kính dùng để xem Tinh-Tú (Télescope) gồm nhiều mảnh mắc do các nhà chuyên môn chế ra, chứ chúng ta không thể mua hoặc và tự làm được.

✱ **Bạn Ng. v. Mười (Mỹ-tho)**

« Anh thương cô nàng như là *đài-bi*,
« Ngày thì gió nắng, đêm thì dầm sương ».

Đài-bi : đài-bia. Tấm bia dựng ngoài trời.

✱ **Xin thành thực cảm ơn thư các bạn :** Giao-Duyên (Đà-nẵng), Lê-thị-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Saigon), Thiếu-Tâm (Huế). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước (Dijon), Lệ-Hải (Paris), Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phương-Lê-Ánh (Manille), Đào Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và Tuyết-Vân (Huế), Hạnh-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

SUPP

REVU
PHỔ-T

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), shows the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ vạn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYÊN-VỸ

, Huế. Bạn không tin thành cuộc hôn
thật thua rõ với mẹ.
ận. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

t, Đà-Nẵng.
-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mã

-Huấn Cần-Thơ.
-6-1945

, Saigon.
ngộ chứng chịu-thị, như bạn hỏi trong
thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học
p-động được. Muốn đi Nhật cần phải
ấp đã đánh mà còn phải có sự mong-thuận
a.

, Giáo viên Quảng-Trị
= 5-9-1908
13-11-1929
= 21-12-1930
= 11-6.1933
= 27-8-1939
= 1-4-1943
= 19-6-1941

nh, Nha-Trang
Tinh-Tú (Téléscope) gồm nhiều mảnh
mảnh chỉ ra, chứ chúng ta không thể
ược.

ol (Mỹ-tho)
àng như là *đài-bi*,
ng, đêm thì dâm sương».
m bia dựng ngoài trời.

: cảm ơn thư các bạn : Gửa-
ại-Dạ-Hương (Huế) Diêu-Mém (Sai-
). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước
Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phùng-Lê-
Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và
-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG ANH - PHÁP - HOA

* EN FRANÇAIS

SUPPLÉMENT

* IN ENGLISH

* IN CHINESE

REVUE PHỔ-THÔNG

PHỔ-THÔNG REVIEW

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese Folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), shows the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ vạn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYỄN-VỸ

美術文刊

普通雜誌

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
PHỔ-BIẾN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861
Tỷ quản-lý : *531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon*

NĂM THỨ VI ★ SỐ 97 ★ 15 - 2 - 63

1.— *Cảm tình của Bạn đọc ở Hải-ngoại và ở trong nước đối với Phổ-Thông tạp chí* . . . . Nguyễn-Vỹ 6 — 9
2.— *Năng lượng nguyên tử* . . . Hoàng xuân Hãn 10 — 14
3.— *Một món ăn Tết* . . . . . B. s. Ngô quang Lý 15 — 20
4.— *Nỗi niềm Chiêm nữ (thơ)* . . . Đặng thị Minh 21
5.— *Bước tiến nhảy vọt của Y-học trong vòng một phần tư thế-kỷ nay* . . . . . B. s. Thiện-Ý 22 — 27
6.— *Cái tết vô-duyên của Vũ-trọng-Phụng* Tế-Xuyên 28 — 34
7.— *Sứ mệnh thi-nhân (thơ)* . H.L. Hoài viễn Phương 35
8.— *Điểm uẩn (thơ)* . . . . . Phạm Minh Châu 36
9.— *Bữa cơm chiều 30 Tết (truyện ngắn)* Thu Nhi 37 — 42
10.— *Vấn đề Lữ Gia* . . . . . Nguyễn đức Cung
Trần vinh Anh 43 — 47
11.— *Người vũ trụ viết bài thơ không gian* Thiếu Sơn 48 — 52
12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* N
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris*
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)*
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* .
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . .
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . .
18.— *Phiêu lãng (thơ)*. . . . . Lu
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỹ* . . .
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . .
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . .
22.— *Bến lở suối* . . . . . .
23.— *Mình ơi !* . . . . . .
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . .
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .
26.— *Sách báo mới* . . . . . .
27.— *Lội ngược* . . . . . .
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . .
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . .

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lạ
★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔN xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG
★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sá không xin phép.
★ Tous droits de traduction, d'adaptatio même partielle, réservés pour tous pa THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu
● Notre Représentant général l'Afrique
● Our General Agent in Eu
LONG HIỆP
15, Rue de la Montagne Ste Gen
(vente — abonnements —

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

ÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
ĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861

Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon

★ số 97 ★ 15 - 2 - 63

ọc ở Hải-ngoại và ở trong nước		
ạp chí . . . . Nguyễn-Vỹ	6	9
tử . . . Hoàng xuân Hãn	10	14
. . . . B. s. Ngô quang Lý	15	20
(thơ) . . . Đặng thị Minh		21
của Y-học trong vòng		
ng . . . . B. s. Thiện-Ý	22	27
Vũ-trọng-Phụng Tế-Xuyên	28	34
thơ) . H.L. Hoài viễn Phương		35
. . . . Phạm Minh Châu		36
Tết (truyện ngắn) Thu Nhi	37	42
. . . . Nguyễn đức Cung		
Trần vinh Anh	43	47
ài thơ không gian Thiếu Sơn	48	52

12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* Nàng Bằng Giang	53	59
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris* Nguyễn văn Cần	60	63
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)* . . Nguyễn Vỹ		64
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* . . . . Tam Ích	65	68
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . Nguyễn-Vỹ	69	74
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . Parichâm	75	78
18.— *Phiếu lãng (thơ)*. . . . . Lương trọng Minh		79
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỷ* . . Châu Giang	80	83
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . Thanh Nhung		84
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . . . Nguyễn-Vỹ	85	90
22.— *Bến lở suối* . . . . . Hồng Anh	91	94
23.— *Mình ơi !* . . . . . Diệu Huyền	95	102
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . Nguyễn-Vỹ	103	108
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .Tô Ba		109
26.— *Sách báo mới* . . . . . P.T.	110	113
27.— *Lội ngược* . . . . . .Nguyễn Vỹ	114	117
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . P.T.	118	120
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .Diệu Huyền	121	122
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . P.T.	123	148

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.

★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu để rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.

★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.

★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● **Notre Représentant général pour l'Europe et l'Afrique**

● **Our General Agent in Europa & Africa :**

LONG HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS V

(vente — abonnements — Publicité)

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ

Từ ba năm nay tạp chí Phổ-Thông đã có một số bạn đọc mua năm ở Hải-ngoại, phần đông là nam nữ sinh viên các trường Đại-học Pháp, Anh, Bỉ, Đức, Ý, Nhật, Đài-loan, Philippines, Indonésia, Australia, Canada, Mỹ. Một số trí-thức, thương mãi, ao-động Việt-nam cư ngụ ở các nước ấy cũng là bạn đọc trung thành của *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài ra, còn khá đông độc giả người ngoại quốc, nhất là các bạn Pháp, Mỹ, Nhật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng Việt, cũng đọc thường xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

Cho nên chúng tôi không ngạc nhiên mỗi khi thấy số báo Phổ-Thông lưu hành ở Hải-ngoại mỗi năm mỗi tăng.

Hôm 28 tháng chạp, một bức thư của anh Nguyễn

văn Cần gửi về tòa báo khi
vô cùng. Anh cho biết anh
Hiệp, nhà phát hành Phổ
nhiều người đã đặt tiền tru
Xuân », và « số báo ấy gởi
cần gởi thêm gấp ». Nhưn
Xuân cũng đã hết ngay từ h

Chúng tôi rất cảm-động
ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-T

Từ hôm Tết đến nay, c
rất nhiều thư của các bạn ở
vẫn tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đ
tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạ
rất phiền-phức, khó-khăn, vì v
tổ, các bạn cũng đã để dành ch
nên. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tô
Pháp và Âu-châu, còn các nơ
gởi được vì cước phí máy bay
bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok,
đã tìm cách mua được, như *Pl*
điều kích thích cho chúng tôi v

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

m nay tạp chí Phổ-Thông đa
năm ở Hải-ngoại, phần đông
trường Đại-học Pháp, Anh,
i-loan, Philippines, Indonésia.
Một số trí-thức, thương mãi,
gụ ở các nước ấy cũng là
a *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài
giả người ngoại quốc, nhất là
ật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng
xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

hông ngạc nhiên mỗi khi thấy
hành ở Hải-ngoại mỗi năm

một bức thư của anh Nguyễn

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ PHỔ-THÔNG

văn Cần gửi về tòa báo khiến cho chúng tôi cảm động vô cùng. Anh cho biết anh có đến thăm hãng Long Hiệp, nhà phát hành Phổ-Thông ở Paris, thấy « *có nhiều người đã đặt tiền trước để mua Phổ-Thông số Xuân* », và « số báo ấy gởi sang Paris không đủ bán, cần gởi thêm gấp ». Nhưng rất tiếc ở Việt-nam số Xuân cũng đã hết ngay từ hôm 25 Tết.

Chúng tôi rất cảm-động thấy kiều-bào Việt-nam ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-Thông đến thế.

Từ hôm Tết đến nay, chúng tôi đã nhận được rất nhiều thư của các bạn ở các nơi Hải-ngoại, gửi về tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đối với tạp-chí. Cả với tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạn đã gởi mua một cách rất phiền-phức, khó-khăn, vì vấn-đề bưu-phiếu quốc-tế, các bạn cũng đã để dành cho nhiều cảm-mến nồng-nàn. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tôi chỉ gởi phát hành ở Pháp và Âu-châu, còn các nơi khác không thể nào gởi được vì cước phí máy bay quá đắt, thế mà các bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok, HongKong, Mỹ, cũng đã tìm cách mua được, như *Phổ-Thông*, thật là một điều kích thích cho chúng tôi vô cùng.

Các bạn đọc người ngoại-quốc cũng tỏ ý hoan nghênh Phụ-trương Anh-Pháp-Hoa văn trong Phổ Thông số Xuân và yêu cầu chúng tôi tiếp tục cho ra phụ trương ấy mỗi kỳ. Nhiều bạn còn mong muốn chúng tôi cho xuất bản riêng mỗi tháng 2 quyển Phổ Thông đặc-biệt bằng ngoại-ngữ chuyên nói về văn-hóa Việt-nam. Nhưng điều này, chúng tôi không dám hứa hẹn trong lúc này vì còn nhiều điều kiện kỹ-thuật và tài-chánh hơi khó khăn. Có lẽ nếu hoàn cảnh thuận tiện, chúng tôi sẽ cố gắng thực hiện mỗi tháng một số Phổ-Thông đặc biệt ngoại ngữ trong vài năm sau chăng ?

Hôm nay, nhân dịp số Tân-niên, toàn thể bộ Biên-tập tạp- chí Phổ-Thông ở quốc-nội và quốc-ngoại xin có chút chân tình nồng-hậu cảm ơn tất cả các bạn đọc đã gởi nhiều thư và khuyến khích chúng tôi.

Dù ở Paris, Bruxelles, London, Bonn, hay ở Tokyo, Mantlle, Bangkok, New York, ở đâu có *Phổ Thông tạp-chí* là có một chất sắc hương của Văn-hóa Việt-Nam ngào-ngạt xinh tươi ở đấy. Chúng tôi sẽ cố gắng mãi đeo đuổi lý tưởng làm cho rạng rỡ Tổ-quốc Việt-nam, Dân-tộc Việt-nam và Văn hóa Việt-Nam trên diễn-đàn quốc-tế.

Đối với các bạn trong nước, chúng tôi cũng xin thân thành cảm tạ thịnh tình của quý bạn đã trung-kiên ủng-hộ chúng tôi.

Mỗi bức thư và mỗi thiệp chúc Tết gởi về Tòa-soạn, xa từ Đông-Hà, Bến-Hải, đến Châu-Đốc, An-Giang, gần như ở Saigon Chợ-lớn, là một an-ủi vô-cùng lớn-lao cho toàn thể chúng tôi. Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ tất cả quý bạn.

Một số bạn đọc lại nhờ Tòa-soạn chuyển lời cảm phục và thân-mến sang các bạn Biên-tập ở Hải-ngoại, quý bạn Hoàng-xuân-Hãn, Nguyễn-văn-Cốn, Võ-quang-Yến, Minh-Đức, ở Paris, Nông-Bằng-Giang, ở Tokyo, Phùng-Lê-Ánh, Minh-Châu ở Manille, v.v...

Bức thư của cô sinh viên Minh-Nguyệt, đăng trong số Xuân, chỉ là một trong những biểu-lộ cảm tình nồng-nhiệt, và tin-tưởng ấy.

Chúng tôi không biết nói gì hơn là xin gởi những lời cảm tạ chân-thành đến với quí bạn đã tỏ lòng lưu-luyến chúng tôi trong dịp Xuân.

Toàn thể ban Biên-tập ở trong nước và ở Hải-ngoại, thân-ái chào quý bạn

NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

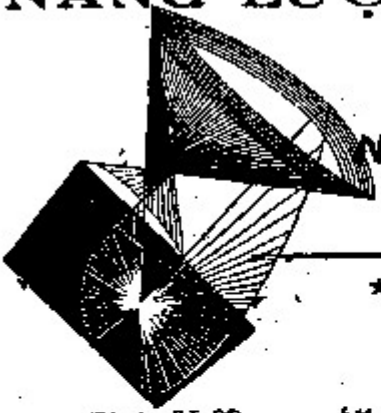

★ Hoàng-Xuân-Hãn
(Paris)

(Tiếp theo P.T 96)

6. 4. **Động-tác của lò nguyên-tử**

Lò nguyên tử khi mới tạo thành có kích thước lớn hơn kích thước lâm giới để có nhiên-liệu giữ trữ trong lò. Vậy lúc ban đầu, một vài *thanh không-chế, phải xâu* vào trong lò để ngăn lò bán sớm. Rồi, người quản lò rút dần-dần thanh không-chế, cho đến lúc những nhiệt kế báo tin rằng nhiệt đã phát-sinh trong lò. Lò đã bắn. Quản lò lại rút thêm thanh không-chế, nhiệt tăng dần-dần và muốn chừng tăng rất chóng, nhưng nhiên-liệu U-ran có tính *bắt phá-nhân khi nhiệt tăng lên*, cho nên số hóa-nhân lại tự-nhiên giảm. Nhờ vậy nó lò không phát cuồng, tuy rằng nhiệt độ trong lò đã tăng. Bấy giờ người ta cho máy bơm lạnh-liệu chảy quanh. Lạnh-liệu thu lấy nhiệt trong lò mà thành nóng. Khi vào lạnh, khi ra nóng, thế là nó đã tống dần nhiệt khỏi lò, khiến cho nhiệt-độ trong lò không lên quá mức. Ống lạnh-liệu xuyên qua nồi nước, truyền nhiệt của mình sang cho nước, làm nước nóng sôi, mà lạnh-liệu lại thành lạnh trước lúc trở lại vào lò. Trong những lò nguyên-tử to ở Anh

và Pháp hiện nay, lạnh-liệu là thán-khí (CO2) với áp lực cao từ 15 đến 25 kí-lô-gờ-ram trên mỗi phân vuông. Thán-khí có tính ít hút hòa-nhân-tử mà lại hút nhiệt nhiều. Ở Nga, đôi trong những lò tương tự như trên cũng có dùng nước thường làm lạnh-liệu. Nước hút nhiệt nhiều, nhưng cũng hút hòa-nhân-tử nhiều, và đối với than lại có điều bất tiện khác.

Chung quanh lò có các thứ máy đếm những hòa-nhân-tử và tia Cam-ma thoát ra ngoài tường bảo-vệ. Nếu lượng *suất quá định-phân* và có thể làm nguy hiểm cho chung quanh, thì phải bớt năng-lượng trong lò ; viên quản lò cho hạ những thanh không-chế một ít. Nhưng cũng có khi, vì một cớ gì, nhiệt tăng lên chóng, hoặc vì rút thanh không-chế quá chớn, hoặc lò tổng nhiệt bị nghẽn, hoặc máy bơm lạnh-liệu bị ngừng, thì viên quản lò chỉ có cách cấp-cứu là đâm tất cả các thanh không-chế vào lò ; hòa nhân-tử thôi sinh, và lò nguội dần-dần đến tắt. Phải đợi ít lâu rồi mới rút thanh không-chế để lò bén lại.

Còn như nhiệt tổng ra ngoài thì tùy sở-thích mình dùng. Nếu đã thì dùng đun sôi nước lấy hơi để cho chạy tua-bin mà làm điện. Nếu không đủ nhiệt, thì có thể dùng nó để sưởi. Đến như những lò nguyên-tử chỉ dùng để thí-nghiệm, thì nhiệt khi chỉ buông nhiệt ra ngoài trời mà thôi.

Ta giả-thử lò bén, rồi động-tác trong ít tuần. Bấy giờ, nhiên-liệu đã bắt đầu đổi khác vì sự hấp-thu hòa-nhân-tử và sự phá-nhân. Sự thay đổi quan-trọng là mọi vật trong lò đã thành phóng xạ. Ví như than U-ran lúc ban đầu ta có thể sờ mó mà không bị hại gì, bấy giờ đã trở thành một nguồn bắn ra các tia sát hại. Sự thay đổi thứ hai quan-trọng là đã có phần U-ran 235 bị phá, thì ta có thể nghĩ rằng nhiên-liệu tất-nhiên phải kém phẩm đi. Nhưng ta chớ quên rằng trong khi ấy U-ran 238 cũng đã ăn hòa-nhân-tử và đã biến thành Po-lu-ton 239 là một chất có thể bị phá-nhân như U-ran 235. Một U-ran 235 mà được Po-lu-ton 239 thay thế một phần nào. Chung qui sau một thời gian chừng trong ngoài một năm, dầu rằng các thanh không-chế đều rút ra ngoài, mà lò cũng

tự tắt, vì số nhân bị phế trong mỗi giây không sinh đủ hạt nhân-tử để duy-trì phản-ứng chuyền nữa. Lúc bấy giờ, phải thay một phần nhiên-liệu « chậy dở » bằng nhiên-liệu mới, thì lò mới bén lại.

Bây giờ ta hãy xét về lượng-nhiệt thảo từ lò nguyên-tử ra. Muốn tính nhiệt lượng, người ta thường dùng đơn-vị gọi là *uất-giờ* hoặc đơn-vị nghìn lần lớn hơn là *ki-lô-uất-giờ*, nghĩa là nhiệt phát ra bởi mười ngọn đèn 100 nến đỏ trong một giờ, hoặc nhiệt có thể đun sôi chừng mười lít nước lã. Nếu ta hoàn-toàn phế nhân *một gờ-ram* U-ran 235 (chừng 5 phần trăm phân khối), thì nhiệt phát ra là 23 nghìn ki-lô-uất-giờ, có thể đun sôi 23 vạn lít nước. Muốn đạt mục đích ấy với dầu hỏa thì phải *hai tấn dầu*, và với than đá thì phải *ba tấn than*. Thật ra thì vì nhiều lý-do lý-học và kỹ-thuật, người ta chưa thể phế nhân hết thảy những nguyên tử U-ran 235 trong nhiên-liệu. Trong chừng là « chậm », chỉ non nửa nhiệt-lượng nói trên lấy được mà thôi : nghĩa là với một gờ-ram U-ran 235 lẫn trong U-ran thiên-nhiên đốt trong lò dùng than chỉ giảm-tốc, người ta rút được chừng một vạn ki-lô-uất-giờ mà thôi ; nhưng thế cũng đã to bằng hàng triệu lần đốt với dầu và than rồi.

Xem vậy, ta có thể tưởng rằng điện làm ra với nhiệt của lò nguyên tử chắc rẻ hơn điện làm với lò than, dầu hay là với đập nước. Hiện nay sự ấy không đúng. Nhưng đối với những nước kỹ-nghệ cao mà thiếu than thiếu dầu, thiếu nước sông, ví dụ nước Anh, nước Nhật, thì lò nguyên tử đã là một giải pháp nên dùng. Còn như các nước giàu than, giàu dầu, giàu nước, như Mỹ và Pháp, Đức, Nga, thì giải pháp ấy chưa cấp tốc, cho nên họ đợi hay đang thí-nghiệm những lò nguyên-tử khác có lẽ hay hơn.

Còn như những nước sơ-tiến như nước ta, thì kỹ-nghệ, kỹ-thuật chưa đủ, mà nguyên-liệu như than, nước còn rất nhiều. Là nguyên-tử chỉ mới là vấn-đề thí-nghiệm lý-học, hoặc tốt hơn nữa là vấn-đề làm những chất đồng-vị phóng-xạ để dùng chữa bệnh ung-thư hoặc để ứng-dụng về canh-nông. Là nguyên-tử dùng vào các việc này là nhờ lò thí-nghiệm. Lò này dùng nước ja vừa làm giảm-tốc liệu, vừa làm lạnh-liệu, vừa làm phản-xạ.

vừa làm bảo-vệ. Vì nước giảm-tốc rất chóng, cho nên không cần nhiều : lò chỉ là một bể nước nhỏ. Nhưng nước ăn không hòa-nhân-tử khá mạnh, cho nên với U-ran thiên-nhiên, ta không thể nào bốn nổi. Người ta chế thêm phân U-ran 235, tức là tăng tỷ con số thiên-nhiên 7 phần 1000 đến vài phần 100 hoặc vài chục phần 100. Nhiệt phát ra ít, không thể dùng được cho nên cũng không cần ống dẫn nhiệt-liệu. Nước gần nhiên-liệu bị nóng, tự-nhiên chảy ngược lên, rồi nước nguội chỗ khác chảy lại bù vào. Nước nóng gặp không-khí lạnh ở trên sẽ nguội dần rồi trở xuống. U-ran chứa nhiều chất phế-nhân hơn thường có tên *U-ran nồng-hóa*. Những thanh hoặc tấm nhiên-liệu ấy mang số thấp không dí, không sơ rách : cho nên cũng không cần phải tìm số rách. Nếu có những chất phóng xạ bị nước kéo theo, thì chỉ cần một lớp nước dày là bốn mặt trên nhiên-liệu là đủ khỏi-độc. Ngoài ra, phần không-chế rất cần.

Lò thí-nghiệm là một nguồn hòa-nhân-tử, dùng để thí-nghiệm, để làm đồng-vị phóng-xạ. Tuy nhỏ, nhưng nó cũng đủ mở cho sinh-viên và khảo-cứu một cửa sổ để trông ra lãnh-vực khoa-học nguyên-tử.

*

Trên đây tôi sơ-lược vấn-đề năng-lượng và lò nguyên-tử. Trong khi giải-thích, tôi chỉ cốt tìm theo lý-luận đại-cương mà thôi. Tôi đã tránh những chi-tiết chính-xác nhưng rườm-rà. Những nhà chuyên-môn về nguyên-tử-học và nhân-học chắc đã thấy những chỗ thiếu sót hoặc dơn-sơ.

(Trong cuộc nói chuyện với các sinh-viên ở PARIS, có đoạn kết-luận tuy không trực-tiếp quan-hệ đến vấn-đề nguyên tử, nhưng tôi cũng sẽ đem vào đây, tưởng cũng không vô ích :)

« Đến đây tôi xin chấm dứt câu chuyện mà tôi đã muốn ngắn, nhưng đã trót kéo dài. Tôi xin cảm ơn các bạn đã chăm-chú nghe, tuy rằng những danh-từ mới và sự kém tại miệng lưỡi của tôi đã không khỏi có lúc làm chán tai các bạn. Những danh-từ ấy đâu lạ sau quen. Các bạn đừng có ngại. Hướng chi giải-biện mọi ngành bằng tiếng mẹ là một vấn-đề thời-thượng đối với các bạn ; trong lúc từng-học ở đây, các bạn nên luôn-luôn nghĩ tới. Chắc các bạn không chóng thì chầy cũng sẽ đem sự học của mình thi-thố trên đất nước chúng ta, cộng-tác với nhân-dân trong nước và những đồng-bào du-học ở các nước khác về. Ngôn-ngữ chung, nào có thể khác tiếng mẹ được. Dẫu vấn-đề khó đến đâu, nếu cố-gắng, chúng ta

cũng giải-quyết được. Cốt thiết là phải tin-tưởng vào tương-lai, vận-mệnh nước mình, dân mình, tiếng mình. Hướng chi nước ta nay đang lâm vào cảnh chính-trị khó-khăn, giống như hồi Nguyễn Trịnh phân-tranh gần 200 năm trước. Hồi ấy, chúa Nguyễn cố tục muốn bày ra óc địa-phương để tăng lòng tự-chủ, nên bắt người Đàng Trong đổi cách ăn mặc và hình như đổi cả cách xưng-hô. Ngày nay, với sự phân-tách chính trị, càng lâu thì từ-ngữ, nhất về chuyên môn, biến chuyển càng khác. Vậy chúng ta không những phải nghĩ đến danh từ chuyên-môn trong tiếng Việt, mà còn nên chú-trọng đến điều duy-trì thống nhất từ-ngữ chuyên-môn.

● *HOÀNG-XUÂN-HÃN*

(Paris).

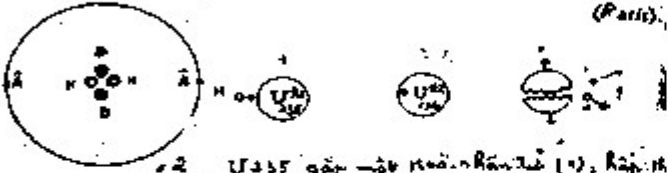

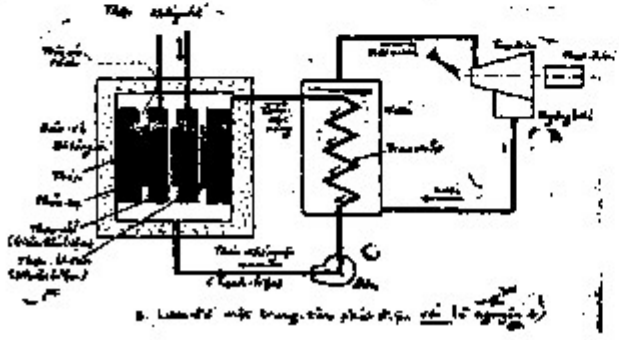

MỘT MÓN ĂN TẾT

BÁNH CHƯNG

NGƯỜI đời sinh ra trên mặt đất đã bao lâu, ta đã cho các nhà khảo cổ bàn luận. Nhưng theo thuyết *động-phương tử cổi « hỗn mang chi sơ »* phân ra trời đất. Có trời đất, rồi có âm dương. Âm dương tương hợp, tương điều hòa rồi nảy ra sự sống. Có sống thì có sinh. Cây cỏ, sinh vật, rồi đến giống người, sinh sau, đẻ muộn : *« Nhân sinh ư dần »* có đúng hay không ? Chỉ biết :

« Có âm dương, có vợ chồng.
Dẫu rằng trời đất cũng vòng phu thê ».

Nhìn vòm trời mênh mông, trông trái đất thênh thang dài dằng-dặc, người ta tượng-trưng bằng hai thứ bánh trong các

Trong ngày xuân vui tươi đẹp đó, mà chẳng tôi chúc quý vị « Một năm đầy Hạnh Phúc » không là lỗi đem câu chuyện bệnh hoạn nêu trên một báo, không những mất thú vị ngày xuân, mà nói cho chí-tình, không ai thêm đẹp.

Tân Y-Học có một ngành một, ngành Bình Dưỡng mà trong đó Mao tiết-thực rất cần thiết cho cả người đau lẫn người mạnh. Người ta khảo cứu về các thực phẩm, về mọi cách ăn, cách ăn uống.

Riêng tôi, xin hiến quý vị, một câu chuyện vui ngày Tết, món bánh chưng.

★ B.s. Ngô-quang-Lý

cuộc nhân duyên : bánh dầy và bánh chưng.

Người ta ước cuộc nhân duyên của con người cũng bền như duyên trời đất, người ta mượn tích trầu cau để duyên kia thêm lại, đừng «*xanh như lá, bạc như vôi*», nên trong các «*lễ hỏi*» người ta đem chia cho họ hàng bà con quen thuộc, cặp bánh dầy, bánh chưng, kèm theo bốn quả cau, bốn lá trầu không, là vậy.

Nếu cái bánh chưng tượng trưng cho mặt đất, nó cũng phải có bốn phương tám hướng với mọi khía cạnh của địa cầu, cho nên «bánh chưng phải ra góc», phải vuông vắn và phải có góc cạnh phân minh.

Rồi Tết đến, thử hỏi ở Việt-Nam, nhà nào chẳng có bánh chưng.

«Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh,
Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ».

Cái bánh chưng xanh lại gồm bao ý nghĩa. Nó đã tượng trưng cho mặt đất, thì mặt đất ngày xuân, lộc nảy khắp sơn hà, một màu xanh, ngọn cỏ, lá cây như khoác cho trái đất một chiếc áo xanh, màu tượng trưng cho sự an cư và lạc nghiệp. Cho nên cái bánh ấy, sau khi nấu chín cũng được phủ ngoài một lớp áo xanh mà khi gói nó, những hạt gạo trắng tinh cũng được nhuộm màu xanh của những sợi lá giằng già nhỏ.

Cách lá bọc của chiếc bánh lại là cả một cuộc khảo-cứu công phu.

Việt-Nam là một nước sống về nông-nghiệp, nên tục lệ cho phép con người Việt có những tháng nghỉ ngơi.

«Tháng giêng ăn Tết ở nhà
Tháng hai cỗ bạc tháng ba hội hè».

Ăn Tết ở nhà, vậy phải nghỉ dăn cái nhàn hạ, trong mấy ngày xuân, khỏi phải bù đầu vào bếp núc. Do đó mới nảy ra cái bánh chưng, món ăn dự trữ, ngon, không thiu, và với thịt mỡ, dưa hành, đủ nuôi sống con người trong ba ngày Tết. Tục gói bánh chưng trước Tết ở Việt-Nam đã thành như quốc lệ.

★

Gói bánh chưng Tết, tuy đã thành tục lệ, nhưng nó có cả một nghệ thuật, mà nghệ thuật ấy cần đến một giáo-dục, giáo-dục gia-đình. Những nhà còn giữ cái «lệ» xưa, thì mẹ dạy con, chị dạy em, mỗi năm mỗi làm, cho khéo tay, nó thuộc về nữ

tịnh, nữ công của người con gái, mà nó cũng là một cuộc sum họp vui vẻ gia-đình mỗi độ đông tàn, xuân tới.

Tôi nói gói bánh chưng là một nghệ thuật vì nó có một kỹ-thuật rất khắt khe. Phải trù liệu biết bao món trước ngày «gói bánh».

Có những món phải trù liệu trước như lạt, gạo, đậu. Những món dễ thiếu, ở thì gần ngày gói mới mua, nhưng đừng quên cái nồi nấu bánh.

LẠT.— Không phải lạt nào cũng gói được. Muốn phải *dịu*, cần có lạt giang. Phải chọn những ống giang thành tầu cho dễ chẻ. Lớn nhỏ tùy ý, nhưng cần phải dủ dài, để cuốn cho chặt chẽ. Chẻ lạt là cả một nghệ-thuật đấy. Các ông bà đan rổ rá thì rất quen tay, nhưng không lẽ đi nhờ, đi thuê, nên phải biết chẻ, tập chẻ, để cho có những cái lạt không dầy, không mỏng, vừa tay cho dễ gói. Mỗi bánh là hai lạt, nhưng khi gói xong lại buộc thành cặp, cần hai hay bốn lạt nữa, thành ra phải tính mỗi bánh bốn lạt, cho khỏi thiếu. Tùy theo số bánh muốn gói mà chẻ lạt.

GẠO.— Phải chọn nếp cho tốt. Đong rồi, phải lựa thóc và nhất là không để «lộn tà», nếu không bánh sẽ «xẹm xụt», ăn mất ngon.

Khi đã có đủ số gạo, tương ứng với số bánh muốn gói, để đó, chờ ngày sắp gói sẽ vo.

Bữa gói, vo xong, để khô và phải nhuộm gạo cho xanh, bánh mới thơm.

Muốn vậy phải cần *lá giềng*. Lấy lá giềng rửa sạch, để cho ráo nước, rồi trước nhỏ. Nên nhớ cọng lá để đánh lót thùng bánh cho khỏi chảy. Trước hết lá giềng rồi, phải giã nhỏ. Cho thêm nước để lấy chất lục-diệp-tố ở lá giềng ra. Đem trộn với gạo. Trộn cho gạo xanh đều, để khi luộc rồi, bóc ra, mặt bánh xanh dầu và mịn.

ĐẬU.— Đậu xanh đong rồi, tỷ lệ hai gạo một đậu, phải nhặt, lựa cho hết những hạt «đậu nhọn». Đến ngày gói, đậu phải đãi cho hết vỏ. Xong, đem đồ cho chín. Đậu chín phải giã nhỏ rõ năm từng năm, lấy dao thái thật nhỏ. Tay trái nắm đậu, tay phải cắt, người cắt nhanh cần hơn mấy nữa.

LÁ.— Không thì gói bằng lá chuối, mà bánh chưng phải

gói lá dong. Ngoài Bắc lá dong để cả năm mới cắt một lần gói bánh Tết. Trong Nam vì cần gói bánh ít măng năm thắng năm, nên một năm cắt hai lần, lá nhỏ. Bây giờ có lá dong miền thượng đem về nên đã có nhiều lá lớn.

Tùy theo bánh gói lớn nhỏ, phải lựa lá. Cứ tính mỗi bánh bốn lá lớn. Nếu lá nhỏ phải tính sao cho vừa gói. Thế nào cũng phải mua tội lá. Vì thiếu lá, dư gạo, là cả một khó chịu, khi gói bánh.

Chọn lá và nước cọng rồi, hôm gói phải luộc lá. Luộc xong, đem cột đầu lá chúc xuống, để chảy hết nước.

Trước khi gói phải có khăn sạch lau lại cho thiệt ráo.

THỊT.— Thịt dùng là thịt lợn (heo). Tùy sở thích, muốn bánh béo ít hay nhiều, mua thịt nạc, thịt mông hay thịt « ba rọi » (nửa nạc nửa mỡ). Cắt thành miếng cho thanh rồi phải trộn mắm muối cho vừa và đừng quên hạt tiêu, cà cuống.

Muốn ngon và rẻ, mua « cà cuống cay », đề cả con, muối nước. Khi sắp gói, đem băm rồi trộn với thịt. Nếu có sẵn « nước cà cuống » thì lóc nốp thịt, cho thêm ít giọt cho ngấm vào thịt. Chớ tham, mà bánh hắc cà cuống, mất ngon.

Tùy ý mắn: lạt, lá, gạo, đậu, thịt trù liệu đủ rồi, bây giờ gói.

Bao nhiêu cái khéo là ở lúc này. Có người sửa soạn được mà gói không được. Gói bánh chưng không phải là dùm mấm tôm, hay bọc bánh giò, bánh khoái, bánh nếp. Nó không « nát nhão » như người Tàu gói « Khô-chính - chưng » nó cũng không cứng ngắc như « cuốn giò thủ ». Nghệ thuật gói bánh chưng, bắt buộc có những điều kiện như sau: « bánh chưng phải ra góc ». Nghĩa là nó phải có tám góc, bốn cạnh đàng hoàng. Lá bẻ làm sao, khi bóc khỏi đính tay. Lúc bóc bánh ra, đậu không được lòi ra ngoài bánh. Để tránh cho những người xấu thói, ăn cắt lựa miếng giữa, người khéo gói, miếng góc cũng đủ thịt đủ nhân. Tuy bánh có tám góc đấy, nhưng nghệ thuật là ở lúc gói, lúc buộc. Năm, buộc làm sao cho bánh không chật không lỏng. Chật quá bánh sẽ « hấy », (có chỗ sống) lỏng quá, khi cắn rồi bánh nhão hay lòi.

Lần nhà gói khuôn, tuy nhanh, nhưng không lỗ được cái khéo của hai bàn tay.

Đây tôi không nói về những nhà gói bánh bán. Nghệ thuật gói bánh đây là ở gia-đình, là một cuộc thi No-Công trong nhà, vì bánh ai gói phải đánh dậu, đã khi luộc, nén xong, đem công rất, bóc ra lần, gia-đình sẽ chấm và định thưởng. Tranh được giải thưởng, nó chỉ gồm trong mấy câu khen tặng của ông bà cha mẹ, là cả một danh dự đầu năm, một cái vui gia đình trong ngày Tết.

Lúc gói, xếp một phải lá vào trong, một trái ra ngoài rồi, đổ gạo, đậu, gắp nhân để vào giữa, phủ đậu, phủ gạo, rồi gói. Bánh ngon và khéo, đậu nằm trong tỷ lệ, hai gạo, một đậu. Chúng tôi, thường thì nhau, để nhân sao cho bốn góc cũng đủ thịt đậu mà bánh không lòi.

Tính hay cách mấy, vẫn còn dư thứ nọ thứ kia. Thường dư gạo và đậu, nên gói thêm ít cái bánh nhỏ nhân đường, để khi luộc xong cho các trẻ nhau «thám sực» trước. Nếu còn dư đậu, thì quay ra Chè Kho, thêm chút «đỗ ho», thật đúng mùi vị Tết.

Gói xong, buộc cặp rồi, đến việc luộc. Luộc bánh không phải việc dễ. Trong lúc gói, phải thu xếp lò bếp, củi nước, thùng để xếp bánh. Gói xong phải luộc ngay.

Thùng luộc bánh cần phải lót dưới bằng những cọng lá giềng. Xếp bánh vào rồi, mới đổ nước cho vừa ngập đầy, đậy nắp. Bếp cạnh thùng bánh, bao giờ cũng phải có một thùng nước không, để thỉnh thoảng giở nắp, châm thêm nước nóng ở thùng không, như vậy lúc nào nước cũng ngập trên mặt bánh. Bánh sẽ xanh chín đều.

Cái phải xếp sao cho ngọn lửa được đều. Khi nước bắt đầu sôi, lửa đều là cần thiết, nếu không bánh sẽ «hẫy». Ở ngoài Bắc, luộc bánh là một cuộc vui. Trời tuy rét, nhưng quanh nồi bánh, vừa sưởi, vừa chuyện để trông bánh, xi cũng tránh thức. Ở trong Nam, Tết có «gió chướng» nên bếp phải che, chắn gió. Vì thường nấu ngoài trời, nếu Trời thương, giáng xuống cho trận mưa, thật là một tai hại.

Trung bình luộc trong mười hai tiếng đồng hồ thì vớt được. Vớt bánh ra phải nén. Để bánh

từng cặp trên miệng vấn, trên phẩm hay bàn. Lấy ván đè lên trên, rồi nén bằng cối đá hay các dụng cụ nặng. Nén chừng sáu giờ, rồi, nếu là « bánh thờ », cởi lạt, bọc thêm lớp lá xanh, buộc lạt cho đẹp, nắn lại góc, để bàn thờ. Các cặp bánh còn lại, buộc dây, treo cho thoáng khí.

GIÁ TRỊ THỰC PHẨM CỦA BÁNH CHƯNG

Nếu về môn dinh dưỡng, khoa học dạy rằng khẩu phần của mỗi người chúng ta phải gồm đủ : đạm, đường, mỡ, khoáng chất và sinh-tố, thì bánh chưng của Việt-Nam chúng tôi, là một thực phẩm tương đối đầy đủ.

Đường dư, mỡ đủ, đạm thừa, thiếu chút sinh-tố thì ngày Tết thiếu chi trái cây để bù vào chỗ thiếu.

Nó là một món ăn dự trữ, cốt sao trong ba ngày Tết khỏi phải vào bếp mà vẫn có cái ăn.

Gói luộc như trên, không còn một vi-trùng nào có thể bám vào mà không chết. Bánh có thể để được đến khi « Hạ Cây Nêu ». Và nếu ta có ngán bánh luộc thì từ mùng bốn trở đi, ngửi món bánh chưng rán, lìn công tuyệt. Người sành ăn còn món bánh chưng nướng. Cứ đã cả lá, nướng than, bóc ra ăn, không thấy ngán.

Ông Vũ-Bằng đã viết cả một cuốn sách về « *Miếng ngon Hà-Nội* » nhưng ông chỉ là món ăn và cái thú thưởng thức.

Về bánh chưng, tôi đứng về phương-diện nghệ-thuật, muốn « Khoe » cùng người ngoài cái kỹ-thuật gói bánh chưng nó thuộc về nữ-công trong gia-đình, làm câu chuyện vui ngày Tết.

Tôi ước mong những bạn đồng-nghiệp tôi ở Viện Dinh-Dưỡng sẽ có dịp đem phân tích món ăn này, như Viện Pasteur đã phân tích nước mắm, tương, tiêu, v.v.. để bánh chưng được liệt vào bảng khoa-học của những món ăn Việt-Nam.

Tôi dư biết nhiều bạn vẫn « dửng dưng dưng, như bánh chưng ngày Tết » Nhưng tôi cứ việt ra đây, không phải để làm vừa lòng mấy bà giáo nữ-công mà thật ra, để làm vui những bà, những cô, những gia đình, trong cảnh « giấy rách còn giữ lấy lề », trong gia-đình giáo-dục tìm một cuộc vui lành mạnh, bổ ích mà giữ được cái « gia-phong », để người con gái khi về nhà chồng không bỡ ngỡ, với cái bếp, và nhất là bàn thờ nhớ đến Ông Bà.

● *B.S. NGÔ-QUANG-L*

Tới, Chiêm-nữ Phan-Lý-Chàm yêu-dấu
Tuổi đôi mươi nhìn thế-sự thăng trầm
Hồn quê hương còn vương-vấn trong tâm
Sẵn hoài cổ, lòng hồn về cố quốc...

Tới khép kín bờ mi...
Hồn dân Chiêm còn quyện
Bầu đầy vầng vẫng tiếng sên hờn
Tình quê hương! Ôi tình quê hương!
Chiêm-quốc bây giờ đâu còn nữa...

Xa rồi...
Chiếc tháp buồn bỏ ngỏ ngóng thời-gian
Nhớ xa xưa, tháp được thiết ấng-hoàng
Du bàn tay của muôn dân Chiêm-quốc

Mà ngày nay...
Vết tháp mòn vách nức
Tháp chỉ là mồ chôn dấu Chiêm-liên oan
Tháp không cười, ngạo nghễ ngự đài hoang
Nhìn quá khứ, Tháp ơi buồn không đã...

Tạo-hóa ơi!
Từ lâu tôi vẫn nghĩ:
Nước non Chàm hoàn mỹ đa hóa công???
Dựng lên chi một Đế-quốc kiên-hùng??
Nỡ oán-hóa thời-gian không bội-ước??
« HẬN SUY-VONG » Dân Chiêm đâu có nước?
Chiêm-quốc này không cùng sống với thời-gian??

Chiêm-nhân ơi!
Vì định-mệnh hay Chiêm-nhân bội ước?
Để hậu-kiếp này lạc hướng giữa thời-gian
Xây lên chi những ngọn tháp hay-hoàng
Chỉ kỷ-niệm cho lớp người vong quốc??

Ta nhớ đi.. Nhưng phút tiễn tên đi...
Đừng ôm ấp một tâm-hồn ủy-mị
Vì kiếp người nhận lấy nỗi hoài vong
Hồn dân Chiêm đã oán-oại hay không?
Xum đã biến cùng thời-gian vạn-kỷ...
Dân Chiêm ơi! bây chữ ta nên nghĩ
Thế kỷ này là Thế-kỷ hai mươi.
Nền văn-minh kỹ-nghệ tân tiến rồi
Đừng ôm ấp chuyện thần-thoại xa xôi
Ta phải tiến... Nhưng hướng về Cố quốc..
Ghi vào lòng hao cuộc vầng huy-hoàng xưa.

bước tiến nhảy vọt của Y-HỌC

TRONG VÒNG MỘT PHẦN TƯ THẾ KỶ NAY

● Mỉ hia bảy dậm

Nói rằng y-học đi hia bảy dậm để tiến bước, cũng không ngoa. Thật vậy trong vòng non trong bo chục năm gần đây, Tân-y-học đã tiến-bộ nhiều hơn là trong khoảng hai ngàn năm về trước.

Mới ngày nào, người ta còn lo lắng khi nói tới tế bào ung thư, thì ngày nay, xử-dụng máy hiển-vi điện tử, người ta không còn ngạc nhiên, từ thành-phần tế-bào tới cách cấu-tạo các phân tử hóa-học. Mới ngày nào vị y-sĩ già ngần ngại trước một trường-hợp thương hàn, mà ngày nay thuốc Chloromphénicol đã giúp cho ông bác-sĩ trẻ tuổi khỏi bận khoăn, thắc mắc. Y-học phát-triển khá mau chóng đến nỗi các thầy thuốc ngày ngày phải đọc qua các báo chí ngoại-quốc để theo cho kịp trào lưu tiến bộ, các vị giáo-sư phải luôn luôn sửa đổi lại tài-liệu, vì sau một cuộc phát minh, thí nghiệm, ý-kiến của mình có thể vì đó mà hóa ra lỗi-thời !

* B. s. Thiện-Ý

Y-khoa là khảo cứu

Một hiện tượng mới cho ngành y-khoa những năm gần đây là khi nói tới y-khoa, phải nói tới khảo cứu tìm tòi. Thật vậy, chính nhờ những phát minh, những khám phá kỳ thú, bất ngờ mà y-học mới được địa vị ngày nay. Biết bao nhiêu nhà bác học đã cặm cụi trong phòng thí nghiệm để chế hóa, pha trộn, hầu làm sống tả những tế huyền bí của chất sống (matière vivante). Ta thường tự hỏi tế bào lành khác tế bào bệnh như thế nào? Những vi-sinh vật nào đã gây ra bệnh: vi trùng, ri-kết-trùng hay cực-vi-trùng? Những sự tìm kiếm lục lọi, thử thách này rất cần thận, chu đáo đi từ đơn vị cấu tạo cơ thể con người là tế bào mà đi lên. Hoạt động nhằm hai mục đích chính yếu, một là tìm cách định rõ những điều kiện cần thiết cho sự sống của tế bào, hai là tìm cách loại trừ hoặc sửa chữa những tế bào hư hỏng, ảnh hưởng lây sang các tế bào kế cận. Rồi người ta lại khảo cứu tìm tòi phương tiện để chế hóa một vài hợp chất hóa-học có khả năng tiêu trừ được bệnh tật, nghĩa là có thể sửa đổi lại những tế bào cho thích hợp với đời sống. Công việc khó khăn và lí mĩ biết là chừng nào!

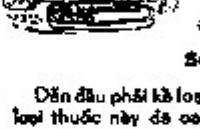

Thuốc Kháng-Sinh: Sulfamide

Dẫn đầu phải kể loại Sulfamide, loại thuốc này đã oanh liệt trên thị trường một dạo, thuốc quí như vàng, và cũng nhờ nó mà một số bệnh nhân thập tử nhất sinh đã được cứu sống. Ngày nay phong độ tuy có bớt xưa, nhưng sự có mặt không phải là không giá trị. Đặc biệt từ năm 1957 người ta lưng ra thị trường một số sulfamides có tác dụng trị được bệnh nước tiểu có đường (diabète): Đó chỉ là những viên thuốc, không độc, uống vào miệng, có thể làm giảm bớt số lượng đường ở trong máu và như thế là tránh bớt cho bệnh nhân khỏi trích insuline rồi. Những thuốc mới nhất đó là: *tolbutamide*, *métahexamide* và *chlorpropamide*. Cũng nên kể thêm năm vừa qua người ta cho lưu hành thuốc *sulfanylurée*,

trị những trường hợp thận nhiễm trùng, và thuốc *Ethosuximide* chữa trẻ em kinh phong.

Thuốc kháng sinh chính-cống

Kể từ 1925 — năm mà nhà vi-trùng-học Anh quốc Sir John Fleming khám phá ra *Pénicilline* — cho đến nay, và số thuốc kháng sinh ra đời, lần áp nhiều loại sulfamide. Những thuốc gần đây nhất và nổi tiếng, thì có : *Streptomycine* do nhà sinh-học Mỹ-quốc Waksman tìm ra có công dụng trị bệnh lao phổi ngay tại nhà không cần bắt bệnh nhân phải vào bệnh viện, dưỡng-đường tốn kém, phiền phức. Thuốc *Auréomycine*, trị được nhiều bệnh truyền nhiễm, và đặc biệt nhất loại pommade này đã một thời là thánh dược để trị bệnh đau mắt hột. *Chloromycétine* (chloramphénicol), hành diện trong việc diệt trừ bệnh thương hàn. Thuốc *érythromycine* điều trị tốt cả những trường hợp nhiễm-bệnh do loại khuẩn trùng gây nên và thuốc *bacitracine* chuyên trị những bệnh ngoài da có vi-trùng. Hai thuốc mới *viomycine* và *cycloserine* cũng đắc lực trong công cuộc tiêu trừ vi-trùng Koch khi mà cơ thể bệnh nhân đã quá quen thuốc streptomycine rồi. Năm vừa qua, người ta thấy lưu hành khắp năm châu thuốc *Penbritin* (tức BRL 1341), một thứ pénicilline mới, có tác dụng còn mạnh hơn, mà lại chỉ là những viên thuốc uống không cần chích nữa.

Loại kích thích tố

Bên cạnh những thuốc kháng sinh vừa kể, loại kích thích tố cũng giữ được một địa vị vô đối. Ta biết rằng kích thích tố (hormone) là những chất do tuyến nội-tiết (glandes endocrines) của cơ thể tiết ra, mục-đích điều hòa các cơ năng trong người, vì không phải ta chỉ mắc bệnh khi nhiễm trùng, nhưng con người cũng mắt bệnh khi cơ-thể suy yếu, các cơ quan làm việc chênh choạng, lòng lèo. Một thí-dụ như tuyến giáp trạng (glande thyroïde) ở cổ khi làm việc không điều hòa, ta thấy xuất

lần luôn ngày những sự rối loạn ở thần hoặc vật chất. Ông dạy thuốc sau khi chẩn bệnh chỉ việc cho một thứ thuốc nào, hoặc hãm bớt sự hoạt động của tuyến này hay ngược lại kích thích tuyến này cho hoạt động mạnh hơn, là con người khỏi bệnh. Trong dịa-hạt kích-thích-tố, kết quả khả quan nhất phải nhường cho hai thứ là *Cortisone* và *A.C.T.H.* chất thứ nhất do tuyến *nang-thượng-thận* — ở phía trên thận — tiết ra, còn chất thứ hai của *não thùy*, ở trong não người ta. Hai chất này đã ảnh hưởng nhiều lần bệnh phong thấp (*rhumatisme*) tuy rằng trong thực tế kết quả chưa hoàn toàn. Một số kích-thích-tố rất có hiệu lực trong công việc điều trị những trường hợp *biến-ứng* (allergie), như trường hợp *hen-suyễn* chẳng hạn, hoặc hữu-hiệu trong việc điều trị những *biến-chứng bệnh cảm* và một số bệnh tật thông thường của bộ máy hô hấp.

Những dược phẩm mới

Bệnh quỵ phải có thuốc tiêm, do nên các phòng thí-nghiệm không ngừng tìm tòi các loại dược phẩm mới-mẻ, hiệu-nghiệm hơn các thứ cũ.

Trong các chứng bệnh, phải kể tới bệnh điên đã làm cho nhiều vị y-sĩ nan lòng. Những thuốc an-thần danh tiếng đều lần lượt mang ra áp dụng. Hiện nay phòng thí nghiệm trường y-khoa HARVARD chú ý tới một chất kích-thích-tố lấy trong não con bê có nhiều tác dụng đáng kể: đó là chất *schizophrénie*. Trong tương lai, nếu các cuộc thí nghiệm mà hoàn hảo thì nhờ chất này, cả một ngành học tiến một bước khá dài.

Trong cuộc sống mới, luôn luôn ồn ào nhộn nhịp, chứng huyết-áp-cao cũng là một thứ bệnh thời-đại. Những dược phẩm loại *chlorothyazide* tuy chưa thật hoàn-thiện nhưng cũng gây được nhiều kết quả đáng kể. Và những dược phẩm trị chứng đông huyết (anticoagulant) mới nhất thì có *Warfarin* dùng để chữa cho cựu tổng thống Eisenhower năm 1955, và chất *Syntrom* hiện mới đang lưu hành tại Âu-Châu.

Thực ra những dược phẩm mới còn nhiều, vì mỗi năm, lại xuất hiện một số thuốc mà giá trị của nó phải chờ thời gian mới định rõ được.

Công cuộc xử dụng chất đồng vị

Chúng ta hiện nay đang ở vào kỷ nguyên phóng-xạ tính, vậy công việc xử dụng những chất phóng xạ vào y-học cũng là lẽ thường. Chất đồng vị là những phân tử cũng giống như phân tử thường của vật chất nhưng đặc biệt là có tính chất phóng xạ mà người ta có thể dò ra bằng máy điện-tử. Khi một chất đồng vị đột nhập cơ thể rồi, thì viên y-sĩ hoặc nhà giải phẫu có thể tìm kiếm nhờ một dụng cụ gọi là máy Geiger, để rồi theo các luồng phóng xạ. Chính nhờ kỹ thuật này mà người ta muốn biết tuyến giáp-trạng hoạt động như thế nào, chỉ việc cho người bệnh uống chất lỏt phóng xạ, chất lỏt sẽ tới đọng ở tuyến, và nhờ máy người ta sẽ thấy rõ bệnh tình.

Trong trường hợp ung thư, người ta xử dụng chất phosphore phóng xạ để định rõ sự tiến-triển của bệnh, có như vậy mới liệu phương điều trị được. Ta cũng còn chích những hợp chất phóng xạ vào các chỗ xương rồi để ngăn ngừa không cho bệnh trường dẫn các cơ quan lân cận.

Khoa giải-phẫu

Bước tiến của khoa giải-phẫu mới thật đáng kể. Mới có mấy chục năm trời, mà ngoảnh lại con đường cơ đã xa lắc xa lơ. Sự tiến bộ này do ở nhiều yếu tố. Trước tiên là cải tiến việc đánh thuốc mê, cẩn-thận, chắc-chắn và bảo đảm. Các phụ-tùng được tăng cường : phòng giải-phẫu năm 1962 khác xa phòng mổ năm 1930. Kỹ-thuật cũng được hoàn-thiện hơn. Phương pháp tối tân áp dụng đến triệt để. Máy tim phổi nhân tạo đã cứu sống được nhiều người, trong khi giải-phẫu mà trước kia, công việc khá khăn vì sự lưu thông của máu làm trở ngại không ít cho nhà giải-phẫu.

Khoa ghép — nối đã đem lại hạnh-phúc cho nhiều gia-đình. Nhà bác các cơ-quan nhờ sự hạ nhiệt độ xuống rất thấp, đã gìn giữ được trong một thời gian khá lâu, những mẩu,

xương, mẩu da, những đoạn mạch - máu, những đoạn dây thần-kinh, gân dây còn giữ cả những giác-mô đã ghép nối con mắt, và người ta hy-vọng trong tương-lai, ngân-hàng này còn giữ hộ cho nhân loại những cơ-quan, những bộ-phận hoàn toàn đầy đủ đã mà, khi kỹ-thuật phát triển, con người có thể đánh đổi hẳn một bộ máy hoặc hẳn một bộ phận cũng không ảnh hưởng tai hại gì đến cơ thể cả.

Y-học phòng ngừa

Đó là một phân-khoa mới xuất hiện ít lâu nay trong ngành y-dược, mục đích là phổ biến một cách khoa học các tiêu chuẩn vệ-sinh, rồi từ đó rút ra một phương-tiện ngừa bệnh.

Phương-pháp đơn giản và hoàn thiện hơn cả là chích thuốc chủng phòng ngừa. Hiện nay người ta chích thuốc phòng ngừa bệnh trái trời, bệnh dịch tả, bệnh thương hàn, bệnh phong lên gành, bệnh yết hầu, bệnh ho gà, bệnh dịch hạch, bệnh lao và cả bệnh tê liệt nữa (poliomyélite). Nhiều thuốc chủng mới cũng rất hiệu nghiệm như thuốc chủng ngừa bệnh quai bị, bệnh ban đỏ. Người ta hy-vọng khi khoa-học càng tiến, loài người càng nhiều phương-tiện chủng thuốc phòng ngừa một số bệnh khác nữa.

Kết luận.

Con người hy-vọng với bước tiến không ngừng của y-học, rồi đây sẽ hết bệnh tật, hoặc nếu không, bệnh tật cũng giảm xuống tới mức tối-thiểu. Tuy nhiên, phòng bệnh hơn chữa bệnh, chúng ta thấy cần phải ngăn chặn tất cả những gì ảnh hưởng không lành hoặc xa hoặc gần tới sức khỏe, tới cơ thể chúng ta. Ngày nay với lối sống nhộn nhịp, sẽ bổ ích vô-cùng nếu cơ khí luôn luôn thúc đẩy con người, thần kinh, trí não không lúc nào được thảnh thơi, thì hỏi con người khi tránh được một số bệnh nọ có thoát khỏi một số bệnh mới, đang từ từ sắp sửa đến với chúng ta không? Tới lúc đó y-học sẽ phải làm gì, chúng ta hãy chờ xem.

● *Bs. THIÊN-Y*

cái tết vô duyên của vũ-trọng-phụng

VŨ TRỌNG PHỤNG

và

«HỢP-TÁC-XÃ CHƠI BÁO»

CÁCH đây ba mươi năm, Vũ-trọng-Phụng đã ấn một cái Tết vô-duyên, một cái Tết chấm-dứt sự nghiệp làm báo của một ký-giả mới bước chân vào tòa-soạn chỉ đầy một tháng, đã phải ngạc-ngán bước chân ra. Chắc hẳn bạn đọc ngạc-nhiên vì ai cũng chỉ nghe nói đến Vũ trọng-Phụng một cây bút viết phóng sự, chứ chưa mấy ai chú-ý đến cuộc đời ký-giả của họ Vũ, nó quá ngắn ngủi làm sao !

Năm ấy tôi không nhớ rõ là năm nào, Vũ-trọng-Phụng còn là một thanh-niên ở nhà viết những chuyện ngắn và những phóng sự ngắn gởi đến các tòa-soạn nhật-báo ở Bắc-Hà. Tất cả những bài này đều bị xếp vào ngăn kéo của các ông chủ-bút vì ba chữ « Vũ-trọng-Phụng » chưa ai

nghe nói đến bao giờ ; người cầm bút-quyền trong tòa-soạn chắc hẳn cho là một thanh niên hiếu danh muốn có tên trên báo, nên các ông không muốn mất thì giờ đọc bản thảo.

Nhưng bỗng một hôm bài truyện ngắn « Chồng nặng lên đường » của Vũ-trọng-Phụng được đăng lên « Ngọ-Báo » với lời giới-thiệu khuyến-khích của chủ-bút Tam-Lang. Bài truyện ngắn này được một số anh em bạn đồng niên với họ Vũ khen ngợi. Chẳng bao lâu Vũ-trọng-Phụng được thêm một vài tờ báo khác đăng những bài của anh. Hồi ấy số nhà văn rất ít, có thể đếm trên năm đầu ngón tay, một bút hiệu có chân-tài là được in liền trong trí nhớ của độc-giả. Vũ-trọng-Phụng đã thành một cây bút được nhắc nhở đến trong làng văn. Nhưng « có tiếng lại không có miếng », những bài truyện ngắn hay phóng-sự ngắn của anh không đem về cho anh một xu nhỏ nhuận-bút nào ; có lẽ tòa-soạn tưởng rằng đăng bài để làng đỡ một mồm-mon có thưởng tiền-thù, chớ chưa đáng xếp hạng với những cây bút đã thành nhà nghề.

● Dịp đâu may-mắn...

Nếu Vũ-trọng-Phụng không được thù lao bằng tiền mặt thì cũng được anh em làng văn đến công khó-nhọc bằng một hai chầu « che tàn » ở Thái-Hà-Ấp hay Khâm-Thiên. Hồi ấy có tục-lệ lấy xóm cô Đào làm nơi họp-bỏ, gặp-gỡ của khách văn-nhân. Văn-hữu nào có đủ điều-kiện tài-chánh chi tiêu một chầu bát, được mệnh-danh là kẻ « dương tàn » ; nếu thiếu hụt chút-đỉnh thì có một vài bạn khác « vì tàn » để đỡ số tiền đi bát, còn những túi rỗng không cũng nhập bọn và được gọi là kẻ « che tàn » ; ngụ-ý nấp dưới

CỦA ÔNG CHỦ TIỆM VÀNG
CHẤN - HƯNG
★ Tế - Xuyên

bông cái tàn của kẻ khác đã dương lên.

Vũ-trọng-Phụng là một khách chơi tàn gần như thường trực vì một gã thư-sinh mới bước chân vào đường đời lại không phải là con nhà giàu có thì tiền đâu mà « dương tàn » hay « vá tàn ».

Tuy-nhiên, nếu người ta thường thấy mặt họ Vũ trên chiếu cô Đào, không phải là vì anh hám đi hát « cọp » ; anh « bị cho tàn » thì đông hơn. Thật vậy, anh bị các bạn làng văn kéo đi đập trống vì họ mến tài anh hay có khi vì nhà báo đăng bài của anh đã muộn thù tục anh bằng lối « tạo nhã » ấy. Vũ-trọng-Phụng đâu có thích cái thú cô đào. Trong khi Tam-Lang, Tạ-đình-Bính, Phùng-bảo-Thạch... thả hồn theo khói thuốc, hay ngây ngất với những « khẩu » trống chầu thật « sinh » thì Vũ-trọng-Phụng cắm đầu xuống xấp giấy viết lia lịa, không thấy mỏi tay. Anh viết gì ? Viết nhật-ký chăng hay ghi chép những điều tai nghe mắt thấy trong chốn yêu hoa ? Có lẽ Tạ-đình-Bính giựt lấy xấp giấy của anh đang viết, thì trời đất ơi ! té ra bức thư anh viết cho người vợ chưa cưới ở làng Mọc. Họ Vũ thú nhận rằng mỗi ngày ý trung nhân của anh nhận được một bức tâm thư do anh viết, từ Hà-nội gởi về. Đi bắt cô đầu mà đứng đương trước những bông hoa biết nói, tập trung hết tâm trí để viết thư cho vị hôn thê, cũng đáng gọi là một người gan, và từ chỗ « gan » cho đến chỗ « ghen » chỉ cách nhau có một dấu huyền. Sự chung tình tuyệt đối của một văn trẻ tuổi lại trở trêu thay bị tạo-hóa đến hà một cách thật là chua chát ! Vũ-trọng-Phụng tâm sự với các bạn thân rằng khi cưới vợ về, nhắm đúng tối tân hôn, anh mới biết vợ anh là một người điếc ; dù nói lớn nàng cũng không nghe được tiếng gì, thế rồi anh phải... bất đắc dĩ với vợ.

Cuộc giao-du của anh với làng văn tại các xóm cô đầu nếu chỉ là một chuyện bất đắc-dĩ không có thú-vị gì nhưng một hôm bỗng dưng anh tới một cửa cánh bắt ngờ anh được mời làm chủ-bút một

ờ nhật-báo, tờ « Nông-Công-Thương » mà chủ nhân là ông chủ tiệm vàng Châu-Hưng (ở nhà ở phố Hàng Bạc (hồi sĩ Phạm-huy-Thông là con ông chủ tiệm vàng này).

Chính trên chiếu rượu của nhà hát cô đào mà Vũ-trọng-Phụng gặp được kịch-sĩ Trương-đình-Thi (tác ấy đang nổi danh là tài tử số một của cải-kịch). Câu chuyện giữa hai người lúc đầu còn dè-dặt, rồi đi tới chỗ thông-cảm và thân-thiết. Sẵn dạ hiếu-thi đối với họ Vũ, kịch sĩ Trương-đình-Thi mới chỉ biết cây bút này qua mấy bài truyện ngắn, đã dám đề-nghị với anh nắm hết quyền tờ báo « Nông-Công-Thương » mà anh « đang hương thuyết » với chủ-nhân là tiến kani-thác. Vốn là người nó óc xoay-xở, với một cái thấu thực-tế, Trương-đình-Thi nảy ra trong óc một phương-thức làm báo mới để lừa mấy-mắt ông chủ tiệm vàng. Anh nói với Vũ-trọng-Phụng :

— Tôi sẵn quen thân với ông cha Châu-Hưng ; nó lại là cậu nhà in, ta dọ nó làm tờ « Nông-Công-Thương » theo một kế-hoạch hợp-tác thật là mới lạ, hấp-dẫn, thế nào nó cũng ký cả hai tay. Chúng ta sẽ qui-tụ một nhóm anh em nhà văn, cùng với nó lập thành hợp-tác-xã cùng nhau khai-thác tờ báo ; nó bỏ tiền mướn thợ sắp chữ chạy máy, còn chúng ta hùn hiệp bằng cái vốn văn-chương của chúng ta ; có lời sẽ chia nhau.

— Còn tiền nhuận-bút thế nào ? Anh hãy nói mau cho anh em biết.

Thiết-Can có mặt trong cuộc hội kiến, vội hỏi câu thực tế ấy. Nhưng Trương-đình-Thi nheo mắt với thì cả bộ mặt bí-hiểm theo thi đóng kịch của anh ; rồi anh chỉ nói một câu mơ-hồ, ai muốn hiểu sao thì hiểu :

— Tiền nhuận-bút thì ba hồi phân-giải, các ngài hãy tin chắc là thế nào cũng có tiền ăn Tết. Nhưng chúng ta cứ cam đoan lúc đầu không lấy lương.

— Khó lắm đấy các ngài ơi, vị tờ « Nông Công Thương » chết đi sống lại mấy lần rồi, nay như khúc xương không còn chết thịt nào, quảng cáo

chó cũng không đặt ; chúng mình có muốn làm cho nó chạy thì cũng lại là công dã-tràng xe cát mà thôi.

Trương-đình-Thi vỗ vai Thiệt-Can nói nhỏ vài tiếng vào tai như để gây niềm tin-tưởng. Rồi anh tuyên-bố tòa-soạn với thành phần như sau :

Chủ-bút : Vũ-trọng-Phụng.

Thư-ký tòa-soạn : Thiệt-Can

Biên-tập-viên : Tế-Xuyên, Nguyễn Hoàn, Trương-đình-Thi...

— Bấy nhiêu cũng đủ làm cho Chân-Hưng nó các mặt. Sau này tòa-soạn còn tăng-cường thêm nữa, biết đâu làm chơi ăn thật, tờ «Nông Công Thương» lại chẳng lên như diều, làm cho nhóm «Ngọ báo phải phục chúng mình sát đất.

Thế là trong một phút cao hứng, một nhóm văn sĩ tay mơ, còn trẻ tuổi, chưa kịch-nghiệm việc đời, tuổi nghề mới được chừng dăm ba bài đăng báo, đã ôm-ấp hoài-bão chi-huy một cơ-quan ngôn-luận. Cái gì mà tuổi trẻ chẳng dám làm ! Tuổi trẻ bất-chấp tất cả những trở-lực trên đời, hay nói cho đúng là không bao giờ nhìn thấy những trở-lực ấy. Cái sáng-kiến tập một hợp-tác-xã làm báo vừa lóe sáng trong trí tưởng-tượng của kịch-sĩ Trương-đình-Thi, hôm sau đã thành một dự-án tỉ-mỉ, hoạch viết bằng giấy trắng mực đen đưa cho ông chủ tiệm vàng Chân-Hưng ở phố Hàng Bạc. Mồm mép hoạt-bát của ông Trương đã từng chinh-phục khán-giả của sân-khấu, nay lại chinh-phục thêm một nhà tư-bản có tiếng là «một khối óc Do-thái». Ông Chân-Hưng còn mong gì hơn nữa : một tay trọc phú đầu hôm sớm mai bước lên ghế chủ nhiệm một tờ nhật báo mà tòa soạn gồm những cây viết đã «ăn khách» lại không phải trả tiền nhuận bút, còn «áp-phe» nào «ngon xơi» cho bằng !

● Cuộc hợp-tác quái ngộn-ngộn

Trong buổi nhóm tòa-soạn lần đầu tại tiệm vàng Chân-Hưng, ông chủ-nhiệm mới của tờ «Nông-Công-Thương» mặt lu như cũ khoai mỡ, đã tập-tễnh tập nói văn-chương với một nhóm nhà văn trẻ tuổi mà ông tưởng lầm rằng sẽ phụ-tá từ nay sẽ liên-kết chặt-chẽ với sự-nghiệp của ông. Ông đề cao phương-châm mới là lập một hợp-tác-xã giữa người bỏ tiền khai-thác tờ báo và một nhóm người mọi óc, một tâm, sống bằng nước là «cảm hứng, hay sống bằng hy-

vong một ngày kia sẽ được chia lời của tờ báo. Ông tân chủ-nhiệm có nói «văn-chương» nhưng ông cũng không quên điều-kiện chính trong hợp-tác-xã:

— Tôi xin nhắc lại để các ngài nhớ: tôi cũng như các ngài không lấy một đồng lương nào lúc đầu, chúng ta sẽ chờ khi nào báo có lời mới chia nhau nhé; đó là một lối «chơi báo» cũng như ta «chơi chim họa mi» vậy. Tuy ông Chân-Hưng kêu chúng tôi là các ngài theo lối xã giao của giới thượng-lưu trí-thức hồi đó, nhưng chúng tôi phải bấm bụng để khỏi phì cười về hai chữ «chơi báo» của ông và nhất là sự so-sánh với cái thú chơi chim.

Nhưng cuộc «chơi báo» của ông chủ riêu vàng rút cục cũng chỉ là một trò chơi đùa giỡn với một nghề cao quí trong cũng một tháng.

Hàng ngày nhóm ký-giả bậc-đặc-đi, văn còn nặng đầu óc văn-nghệ-sĩ, lo viết câu văn cho hay cho đẹp, bắt-chấp tất cả những yếu-tố cần-thiết của một tờ báo thông tin. Họ vứng chứng văn-nghệ của họ trong vài ba bài truyện ngắn, thông-sự, thi-ca cũng đã đánh lại những tin tức mau lẹ mà hai tờ nhật báo lớn «Đông Pháp» và «Ngọ báo» đang cạnh tranh nhau. Báo «Nông Công Thương» mỗi ngày mỗi xuất kém và cái mộng chia lời đã tan như mây khói sau gần một tháng trở tài văn-nghệ. Năm hết Tết đến với lấy gì mà ăn Tết đây? Hàng ngày mấy ông ký giả của báo Nông-Công-Thương cai vệ bước vào tòa nhà đồ sộ ở phố Hàng-bạc (tiệm vàng Chân-Hưng cũng là tòa soạn của tờ báo); những khách nợ cũng phải chứa chan hy-vọng: các ông sẽ trả nợ trước khi qua năm mới, vì không lẽ làm ở một tờ báo lớn như vậy mà không có lương lớn hay sao?

Nhưng kịch-sĩ Trương-định-Thi là một người thận-toán, chắc bận đã nhìn xa thấy rộng và đã liệu liệu những ngày đen tối cuối năm. Hàng ngày anh không viết một chữ gì, anh chỉ lên bộ đồ lớn, ôm cặp da bự, vọt qua tòa soạn, bắt tay anh em, rồi lại ra đi. Anh đến các nhà buôn mời đăng quảng cáo. Nhờ sự quảng cáo của anh nên tờ báo có một số quảng-cáo không nhiều lắm nhưng cũng khá quan. Ông chủ nhiệm đã thường khen ngợi: «ông Trương thật là tận tình giúp cho nhà báo».

Nhưng ông «khen» không được bao lâu thì ông đi thấy

rõ sự tận tâm của người cộng sự...

« Làm báo chơi » được đông một tháng. Ông Châu-Hưng tính sổ thấy lỗ, bèn chóm tòa soạn để thảo luận việc giải tán « hợp-tác-xã chơi báo ». Ông không muốn chịu đựng thêm lỗ-lã nữa, bởi vì ông là một con buôn muốn cầm dao đằng cán chớ không cầm đằng lưỡi. Ông nói đến chuyện cho người đi thâu quảng-cáo để trả tiền cho nhà in, tức trả cho ông, thì Trương-đình-Thi đã đưa hàm răng hô — mà anh em thường gọi là « hàm răng mái hiên » — tới họ Trương cười khì mà nói một cách tỉnh-bơ :

— Tiền quảng-cáo, tôi đã chu cấp hết để chia cho anh em, mỗi người chút ít tiêu Tết.

— Ông nói sao ? Ông thu hết rồi à ? Thế còn lời cam kết lúc đầu, các ông quốt được hay sao ?

Trả lời câu hỏi phẫn-nộ của chủ-nhiệm, kịch-sĩ họ Trương nở một nụ cười ngoại-giao mà đáp :

— Chúng tôi cũng phải sống chớ ! Huống chi năm hết Tết đến rồi.

Ông Châu-Hưng còn xổ ra một tràng những danh-từ không tao-nhã như buổi họp lần đầu ông đã « nói Văn-chương ». Anh em trong tòa soạn cũng trả lời ông, không còn tiếc lời nói :

— Chúng tôi đâu có thể ăn cơm nhà vác ngà voi suốt đời được... Nếu chúng tôi cũng làm chủ tiệm vàng như ông...

Trương-đình-Thi sự cuộc xung-đột trầm-trọng, vội-vàng tuyên-bố bế-mạc và hẹn sẽ nhóm tiếp ngày mai. Nhưng ngày mai là một ngày vô-định. « Hợp-tác-xã chơi báo » ấy đi kết-liễu trong tình-trạng của hai câu thơ :

Anh đi đường anh tôi đường tôi
Tình nghĩa đôi ta có thế thôi.

Vũ-trọng Phụng chán ngán với nghề viết báo hàng ngày, vì bước đầu của anh đã thành một bước thất-bại. Anh thề không trở lại con đường ấy nữa. Anh quyết tâm viết những phóng sự xã-hội, bán cho các báo, và anh đã thành công trong lãnh vực này. Nếu như tờ « Nông Công Thương » phát-triển được thì ngày nay đâu có những thiên phóng sự độc-đáo mà Vũ-trọng-Phụng để lại cho chúng ta.

● TÊ-XUYÊN

bữa cơm chiều 30 tết

★ Thu-Nhi

DẦN đi chơi về, đến bên thò thẻ nói với mẹ :

— Má ơi ! Chị Hai thằng Út đi chợ về, mua bông, chuối, bánh, mứt nhiều... nhiều lắm.

— Có ăn lo ăn Tết đấy !

— Thế sao mình không ăn Tết, hả Má ?

Nghe con hỏi, Chị Tâm không biết trả lời ra sao cả.

Trong khi chị lặng thinh để suy tính thì Dần đặt tay trên vai mẹ nhõng nhẽo hỏi :

— Có gì ăn không má ? Con đói bụng lắm rồi nè.

— Má đang luộc khoai đấy, con ráng chờ một chút nữa...

— Hông, con hông chịu ăn khoai nữa đâu. Mấy bữa nay má cứ bắt ăn khoai luôn, ngán quá, con ăn cơm, hà !

Chị Tâm quay nhìn gương mặt tiu nghỉu của Dần, lòng chị xót xa. Chị thầm nghĩ : «Phải chị Ba nó còn ở nhà thì nó đâu đến nỗi khổ sở như thế này.»

Nghĩ đến đây, chị đưa mắt nhìn phía ngoài xa để nhớ lại một ngày...

... Nghe tiếng súng nổ liên hồi phía xóm trên, Chị bỏ luống rau trồng dở chạy vào nhà thì vừa gặp anh Tâm hớt hải vác cuốc trở về. Anh báo tin cho chị biết Tây đã đến không bỏ ở đầu xóm trên. Thế là vợ chồng chị, kẻ công con, người mang xách đồ-đạc chạy vào rừng.

Giữa bìa lên gai-góc... vợ chồng chị vào núp trong bụi rậm. Sau khi dọn được một chỗ ngồi bằng-phẳng, kín-đáo,

anh Tám sắp đó-đạc lại ; bỗng anh bật cười lôi trong giỏ ra mấy cái nồi đồng mà lúc xách nhẹ vợ chồng chị cứ định rằng là gạo.

Chưa nghe tiếng súng hay tiếng chó nhà xóm dưới, nên anh Tám định về lấy gạo và bắt thêm mấy con gà mái đang ấp, kẻo sợ chồng bỏ vào tối quân treillis thì uổng.

Thoạt nghe chồng đòi về, chị ngần cần, nhưng sau một hồi bàn-bạc chị đồng-ý để anh Tám lẻo về lấy gạo lên nấu cơm cho con ăn, vì sợ Tây ở lại lâu như kỳ trước, thì chẳng biết lấy gì cho Dần ăn đỡ đói.

Đi lâu rồi mà chẳng thấy tăm dạng chồng. Chị nóng ruột quá, nên khi nghe tin Tây vừa rút lui về đồn, chị bồng con trở lại nhà ngay.

Đặt Dần trên giường, chị chạy ra đầu xóm để hỏi thăm tin tức mới biết chồng bị bắt đi rồi.

Liền tiếp mấy ngày sau, chị đi hỏi thăm, hết đến trước cửa phòng nhì, lại chờ ngoài hạo xá, chờ đón nhiều ngày, hỏi thăm nhiều nơi mà vẫn không tìm thấy bóng chồng. Cho mãi đến ngày nay... »

— Má ơi ! Nấu cơm ăn, nghen má ! Con thèm cơm lắm.

Tiếng nói của Dần cắt ngang ý nghĩ, chị giật mình quay lại nhìn con, trả lời :

— Ăn đỡ khoai đi con à ! Gạo còn ít để chiều ghé khoai...

— Sao mà không đi chợ mua gạo nhiều nhiều vậy, để còn ăn ba bữa Tết nữa chớ !

Nghe con nói, chị đau lòng quá. Chị nghĩ đến ngày còn chồng, tuy không khá giả nhưng cũng đủ ăn đủ mặc. Chị không ngờ ngày nay không lo đủ miếng cơm tấm áo cho con.

Một cơn ho khô khan nổi dậy. Chị ôm ngực ngồi bệt xuống đất, đầu tựa bên ngạch cửa.

Nhìn kẻ mặt nhợc ủ trên gương mặt xanh xao hốc hác của mẹ, Dần lo lắng hỏi :

— Má muốn bịnh nữa đó, mà về nằm đi kẻo mệt, con ra nấu cháo để má ăn nhé !

Nghe con đòi đi nấu cháo, chị Tám xua tay ngăn cản, chị biết Dần thèm cơm lắm, chị

để nó gạo còn lại đó nấu cơm cho Dần ăn; còn phần chị... chẳng cần.

*

Dần ơi! Dần!

Nghe tiếng mẹ gọi, Dần vội vàng bỏ trái bắp khô đang lấy dở xuống trăng rồi bước nhanh về phía giường trẻ.

— Dạ! Mẹ kêu con...?

— Con làm gì đấy?

— Con lật xấu bắp khô để ra giêng tria.

— Con ăn gì chưa?

— Dạ... Chưa; Còn một chén gạo, con đang nấu cháo cho mẹ ăn ngoài ấy. Khi hồm mẹ nói rằng, con sợ quá.

Để trấn an lòng con, chị Tám nói dối rằng chị chẳng có bịnh đau gì cả. Khi hồm vì thức khuya rồi dần khi ngủ say; nằm mơ mà kêu mớ đấy. Chị sai Dần pha một bát nước rồi cho ra tiếp tục làm công việc.

Bước xuống chái bếp, Dần thấy một con gà mái đứng ung dung mổ mấy hột bắp rơi. Tức quá, Dần định cho nó một đá. Nhưng không hiểu nghĩ sao, Dần rút chân lại rồi bắt thêm vài hạt rải gần bên. Gà ta ăn say sưa, Dần nhanh tay chụp lấy ôm vào lòng.

Thấy con gà đã to, Dần vui mừng quá. Dần nhớ mới ngày nào Bà Bi đem cho Dần « để làm vốn », ngày ấy nó nhỏ bằng nắm tay, mà bây giờ nó gần kêu ổ rồi, nó sắp đẻ nhiều trứng, nở nhiều con gà con nhỏ nhỏ xinh xinh...

Trong khi Dần vuốt bộ lông vàng óng của con gà thì tiếng ho của chị Tám vọng ra. Dần sực nhớ đến bịnh tình của mẹ, nhớ đến bữa khoai trừ cơm, nhớ đến nồi gạo nấu ăn trong 3 ngày Tết. Nên Dần ôm gà vào xin mẹ cho đi chợ bán..

Nghe con nói, Chị Tám ngẫm nghĩ một chốc rồi buồn bã gật đầu.

Được mẹ cho phép, Dần tìm giấy trói gà rồi chụp vội chiếc nón lật bung vành, lấn đấu mà ôm gà chạy đi bán cho kịp buổi chợ cuối năm.

Đến nơi trưa rồi, chợ gần Tết sẽ tan sớm, Dần phải xách gà đi khắp nơi bán.

Phần nhiều vật gì mà bác nài ép đều bị coi thường và hay bị nghi ngờ là vật không có giá trị, hoặc không cũng bị người mua bớp chẹt để trả rẻ. Vì vậy mà con gà của Dần chuyền tay 2, 3 người rồi mà chẳng bán được. Người thì chê gà ốm, kẻ nghi ngờ gà bịnh... cho đến khi Dần gặp hai người đàn bà ăn mặc đang hoàng xách gà lên coi rồi bảo bán rẻ bà ta mua giùm cho.

Nghe có người mua, Dần mừng quá, trao gà cho bà mà không nói đến giá cả, Dần sợ mình thách đắt quá rồi bà ta không thèm mua thì gạo đâu mà ăn Tết. Chẳng lẽ cứ lẽo đẽo chạy từ nhà ra chợ, bây giờ ôm gà trở về lại hay sao. Nghĩ thế nên Dần làm thinh cho đến khi bà ta giục nhiều lần, Dần mới nói rằng tùy nơi bà chứ Dần không vừng bán gà nên không biết giá.

Nghe Dần nói thế bà ta móc bóp đưa 3 tờ giấy bạc mười đồng. Thấy tiền ít quá nên Dần xin thêm để mua thuốc cho mẹ, nhưng bà ta khăng khăng từ chối, bà ta bảo rằng

chợ tan, gà bịnh ai cũng chê mà bà có lòng tốt mua giùm cho, nên không bán bà ta sẽ trả lại.

Nghe nói thế, Dần vội xếp tiền bỏ vào túi rồi quay đi ngay. Vừa đi, Dần vừa thầm cảm ơn lòng tốt tế nhị của bà ta, chứ Dần có biết đâu, phía sau lưng mình, hai người mua gà nhìn nhau mỉm cười...

Cho tay vào túi giữ chặt tiền, Dần bước nhanh về phía hàng gạo.

Thấy thằng bé rách rưới, hai tay không thọc vào túi; biết không phải khách hàng, cô hàng gạo gắt :

— Này ! tránh chỗ khác cho người ta buôn bán chứ đứng chàng ràng trước cửa à !

— Tôi muốn mua gạo.

— Lấy gì mà mua ?

Tôi có tiền đây.

Nói xong, Dần rút ra xấp giấy bạc xanh.

Vì ngượng với mấy câu kém lịch-sự của mình mà cô trở đã nói giọng :

— Lấy gì đựng gạo mà mua ?

Dần nhìn quanh một vòng rồi lấy tay mở nút áo của mình ra, nói :

— Cứ áo bọc gạo cũng được.

Sau khi trả tiền gạo xong, Dần ôm bọc gạo ra tiệm mua thêm 1 chai dầu cho mẹ rồi rảo bước về nhà.

Trời nắng gay gắt, mồ hôi chảy nhễ nhại mà Dần không ngồi nghỉ, nó cắm cúi bước nhanh. Trong đầu óc nó nở nét của nó đang chứa đựng bao nhiêu ý lạ. Nó định chốc nữa đây, bên mâm cơm ngon lành, nó sẽ kể lại cho mẹ nó nghe những câu chuyện ở chợ sáng nay.

Nghĩ đến những chuyện ấy, nó mong sướng chạy băng qua đường để được gặp mẹ sớm; bỗng một người đang cỡi xe đạp chạy ngoắt ngoéo, gặp Dần băng ngang, chiếc xe tránh không kịp nên lao vào Dần. Cả xe và người đều ngã sóng soài trên mặt đất.

Trong khi Dần tội thân trở về thì bên chái bếp xiêu vẹo, chị Tâm đang sướng đầy nhóm lửa nấu sắn mấy món ăn rồi đặt cẩn thận vào chiếc mâm gỗ trên bàn.

Hôm nay chị làm mấy món mà Dần thích nhất. Chị tưởng tượng đến cái miệng nhỏ nhắn của Dần chốc nữa sẽ nhai nghe nghiến một cách ngon lành.

Bếp lửa đã cháy mạnh trở lại, chị Tâm gắp thêm mấy que nữa rồi cầm vài tay lấy cái nồi ra rửa, vì chị đoán Dần sắp về. Chị định nấu gạo, chị sẽ nấu cho mau — để mẹ con chị đang đói — ăn một bữa cơm chiều ấm cật cho ngon lành.

Tâm phòn là động đậy, chị Tâm quay lại nhìn ra, mắt chị sáng lên vì thấy Dần đỡ lấp lánh mình vào.

Thoáng nhìn về mặt mệt nhọc, và ngàn nước mắt như cộn ở đọng trên rèm mi, giải tự-sự tiều-tan, chị vội hỏi :

— Gạo đâu ? Con không mua à ?

Nghe mẹ hỏi, Dần không trả lời được, bật lên tiếng khóc, rồi nằm trên vầng chiếu áo rách, vài hạt gạo còn sót rơi ra...

Nhìn qua, Chị Tâm chợt hiểu. Chị bặm môi để nén đi tiếng nấc.

Nước trong nồi sôi sùng-sục rồi dần dần im tiếng lại. Chỉ còn nghe tiếng khóc tức-tưởi của Dần xen lẫn tiếng thở dài ảo-não của chị Tâm liếc nhìn mâm ăn đặt sẵn trên bàn.

Tiếng chuông cúng tất-niên của những ngôi nhà lân-cận vô-tình ngân-nga từng hồi dài gây thêm xót-xa cho người chẳng biết có Xuân.

● *THU-NHI*

MAY

VỢ : Này mình, thằng nhỏ vừa bị ngã, đánh vỡ cả những chai rượu ở tháng gác rồi đấy.

CHỒNG : Lúc nó trở lên hay trở xuống, hả mình ?

VỢ : Lúc nó quay trở xuống.

CHỒNG : Ồ ! nếu thế thì may quá ! Vì đó chỉ là mấy cái chai không !

LỮ - GIA TRONG LỊCH - SỬ VIỆT - NAM

★ NGUYỄN-ĐỨC-CUNG
● TRẦN-VINH-ANH

(Tiếp theo P.T. 95)

CHÚNG tôi xin ngừng công việc điểm qua ý kiến của các nhân chứng, vì ông Nguyễn-đăng-Vỹ đã yêu cầu Tòa xem « Vấn đề tiên quyết đã được đặt ra và giải quyết xong rồi » (nghĩa là nhà Triệu và Lữ Gia thường nhiên thuộc vào lịch-sử Việt-nam) để trở lại mục tiêu chính của phiên Tòa. Và ông Nghiêm-Thẩm đã nhân danh Chính án tuyên bố :

« Phiên Tòa ngày hôm nay xét việc Lữ-Gia, *một nhân-vật lịch sử Việt-Nam* ».

Lữ-Gia là một nhân-vật lịch-sử Việt-Nam ? như thế ông cũng chẳng khác gì các vị anh hùng Việt-nam như Trần-Hưng-Đạo, Lê-Lợi, vì hai vị này cũng là hai nhân-vật lịch-sử Việt-nam. « Tòa án văn-nghệ » đã quả quyết như vậy, chúng tôi thiết tưởng nên ngừng bàn về « quốc tịch Triệu-Đà và Lữ-Gia », để quay sang xét thử « thẩm quyền » của Tòa

án này và ý-nghĩa về việc làm của họ.

Đối với chân lý lịch-sử không phải chỉ những nhà khảo cứu chuyên môn về lịch-sử, những người suốt đời chú trọng vào những sự kiện thuộc về quá khứ mới có quyền nói đến. Cũng như việc luận công định tội một nhân vật lịch-sử không dành riêng cho một ai, mà là quyền chung của mọi người. Tuy vậy quyền ấy nói này không phải được đem ra dùng một cách bừa bãi, mà lại đòi hỏi nhiều công phu tìm tòi, khảo chứng nơi người sử dụng quyền đó. Và vấn đề tiên quyết là phải căn-cứ vào tài liệu khi muốn xác nhận hay chối bỏ một sự kiện hoặc một trường hợp lịch-sử. Tầm quan-trọng của tài-liệu trong sử học đã được Ch. V. Langlois nói đến : « L'histoire se fait avec des documents. » (1) Và ở một chỗ khác Langlois còn quả quyết rằng: « Faute de documents, l'histoire d'immenses périodes du passé de l'humanité est à jamais inconnaissable. Car rien ne supplée aux documents : pas de documents, pas d'histoire. » (1)

Nhận định như vậy chu nên trên nguyên tắc chúng ta có thể tạm đồng ý rằng « Tòa án văn nghệ » có thẩm quyền bàn dẫn công và tội của Lữ-Các. Điểm qua những nhân vật tham dự « Tòa án văn nghệ » do Tuần san Văn-Đàn tổ-chức, chúng ta thấy hầu hết đều là những người có uy-tín, có tên tuổi trong làng văn, cũng như trong giới khảo-cứu, họ gồm cả hai lớp người tân và cựu học. Chúng ta đã đặt nhiều hy vọng vào họ, nhưng sự thực mọi người đều bị thất vọng vì đường lối làm việc phản khoa-học của phiên Tòa này. Sau đây là một dẫn chứng.

Ông Nghiêm-Thẩm, Chánh-« Tòa án văn nghệ » đã mở đầu phiên tòa bằng câu nói : « Mãi trưa hôm nay tôi mới được ông Phạm-đình-Tân cho biết chương trình buổi họp này. Tôi không có nhiều thì giờ để sửa soạn, tôi chỉ mới kịp đọc qua được ít tài liệu. »

Tình trạng của ông chánh án cũng thấy xảy ra cho ông luật sư Thái-Bằng. Chính ông Thái-Bằng đã than thở : « Đáng

(1) CH. V. LANGLOIS, CH. SEIGNOBOS — Introduction aux Etudes Historiques. P. 1-2. Paris. Librairie Hachette et Cie, 1898.

tại tôi phải xin tòa hoãn phiên xử hôm nay lại tốn ngày theo đúng kiểu các tòa án thường lối vì mãi đến chiều nay tôi mới được tham khảo hồ sơ nội vụ, và cũng chỉ có rất ít thời giờ để làm việc hệ trọng ấy. »

Một việc hệ trọng đến nỗi cần phải lập một tòa án để xét xử, vậy mà hai nhân vật quan trọng của phiên tòa lại chỉ được chuẩn bị hồ sơ trong vài tiếng đồng hồ, thử hỏi tính thần làm việc như vậy có đáng cho chúng ta trông cậy không ? Nhiệm vụ của ông chánh án bắt buộc ông phải biết rõ ràng về mọi vấn đề thuộc vụ án mình xét xử, thế mà ở đây dù chưa chuẩn bị chu đáo, ông Nghiêm Thăm vẫn cứ ngồi vào ghế chánh án. Thái độ của ông chánh án Nghiêm Thăm đã khiến chúng ta nghĩ rằng chính ông cũng không ý thức được tầm quan trọng trong việc duyệt lại vụ án Lợ-Gia.

Nhiệm vụ của luật sư đòi hỏi khá nhiều thì giờ để soạn thảo công việc. Ông Thái-Bằng cũng biết thế nhưng lại vẫn bắt tính đứng ra biện hộ cho Lợ-Gia. Lý do thúc đẩy ông Thái-Bằng hành động như thế thật là giản dị : ông chánh án cũng ở vào hoàn cảnh tương tự như ông — thiếu thì giờ tham khảo hồ sơ.

Chúng tôi thấy có một sự mâu thuẫn là trong khi vị chánh án và một luật sư lâm vào tình trạng đáng buồn như trên, thì ông đại diện công tố viện và một luật sư khác đã phải nghiên cứu tài liệu trong gần 4 tháng.

Hẳn độc giả đã thấy rõ đường lối làm việc lộng cùng của những người đứng ra tổ chức « Tòa án văn nghệ » kia. Và do đó chúng ta không lạ gì khi thấy mục đích của tòa án là để luận công tội của Lợ Gia mà những người trong phiên tòa đó lại để quá nửa thời giờ cho việc bàn cãi về quốc tịch của Triệu Đà và Lợ Gia đã rồi cuối cùng lại từ chối việc nhìn nhận sự thật.

Do sự nhìn nhận Lợ Gia vào lịch sử Việt nam một cách gượng gạo mà việc làm của tòa án này mất hết ý nghĩa. Đành rằng việc luận công, tội của Lợ Gia là một việc ai cũng có quyền làm, nhưng không có gì vô lý cho bằng biết họ Lợ không

phải là người Việt nam mà lại mạnh dạn tuyên bố rằng ta là «một nhân vật lịch sử Việt Nam» để rồi coi ông ta như một nhà ái quốc đầu tiên, một nhà cách mạng và cuối cùng là một anh hùng của dân tộc. Việc làm của «Tòa án văn nghệ» sẽ có ý nghĩa nếu ai cũng sáng suốt theo dự phiên tòa một cách vô tư; ý nghĩa là tất cả mọi người đều cố gắng tìm tòi và đưa ra những bằng chứng để nhìn nhận Lữ Gia vào lịch sử Việt-Nam, chứ đừng dùng lối lý luận tình cảm như chúng ta đã thấy.

Sử-học là một khoa học, nó tách ra ngoài văn học và nghệ thuật. Chúng ta phải khảo cứu lịch sử với một tinh thần hoàn toàn khoa học, với những phương pháp, những quy luật mà người ta đã đặt ra, mới có thể đi đến chân lý được. Và do đấy lập một «Tòa án văn học» để phúc khảo một sự kiện lịch sử thì thật là đã làm một việc thất sách.

Chúng tôi đã bàn luận về thẩm quyền của «Tòa án văn nghệ» và cũng đã xét qua ý nghĩa việc làm của phiên tòa đó; bằng vào tất cả những gì đã đề cập đến trong bài này, chúng tôi phủ nhận giá trị bản án của Tòa án nói trên.

Chúng tôi chủ trương: Triệu Đà và Lữ-Gia là người Tàu. Với tư cách là người dân Việt-Nam có lòng tự trọng và biết nhận xét, chúng tôi từ chối việc nhìn nhận Triệu Đà và Lữ Gia vào lịch sử của nòi giống Việt-Nam. (Chúng tôi công nhận Lữ Gia là một kẻ anh hùng, có tài, một người đã hy sinh cho nước Nam Việt). Chúng tôi sẵn sàng nêu ra những bằng chứng để mọi người nhận thấy Triệu Đà và Lữ-Gia là người Tàu. Và bằng chứng chúng tôi dẫn ra đây để chấm dứt bài này sẽ chứng tỏ rằng chúng tôi không nói vô căn cứ.

Sách *Đại Việt Sử - ký Toàn thư* (1) chép rằng:

«(Đinh Hợi, tứ thập tứ niên, Tần-thủy-Hoàng tam thập tam niên) Tần phát chư đạo phụ vong nhân chuế tế, mại nhân, vi bình; sử Hiệu Úy Đồ Thư tương lâu thuyền chi sĩ; sử Sử-Lộc giám cừ vận lương thâm nhập Linh-nam, lược thủ Lục - Lương địa; trí Quế-lâm (kim Quảng-tây, Minh-quý huyện thị dã) Nam-hải (tức kim Quảng-đông) Tượng quận

(1) Quyển I, tờ 8a.

(tức An-Nam), đi Nhâm Ngao vi Nam-hải Úy, Triệu Đà vi Long xuyên Lệnh (Long-xuyên, Nam-hải thuộc huyện)...»

Tạm dịch : (Đinh Hợi năm thứ bốn mươi bốn, năm ba mươi ba đời Tần-thủy-Hoàng) Nhà Tần bắt các lỗ lang bạt trong các đạo, kẻ ở rể, người buôn bán ra làm lính ; sai quan Hiệu Úy là Đồ Thư đem quân lấu thuyền ; khiến Sử-Lộc coi việc vét sông và chở lương thực ; đi sâu vào đất Linh nam, lấy đất Lục lương, đặt ra Quế lâm (nay là huyện Minh quý thuộc tỉnh Quảng tây), Nam hải (nay là Quảng đông), Tượng quận (tức là An-nam). Đặt Nhâm-Ngao làm Úy ở Nam-hải, Triệu Đà làm Lệnh đất Long-xuyên (Long xuyên là một huyện thuộc Nam-Hải)...

Đoạn sử vừa trích dẫn đã cho chúng ta biết Triệu Đà là người Tàu, làm quan cho nhà Tần ở Nam-hải, với chức Lệnh. Một đoạn sử khác sẽ chứng minh một cách mạnh mẽ Triệu Đà thuộc về Hán-tộc. Sử thuật lại rằng vào Năm Ất-Tỵ, tức 196 trước kỷ nguyên, Cao-đế nhà Hán sai Lục Giả sang phong cho Đà làm Nam-Việt vương.

Chuyện Lục-Giả (1) chép rằng : « ... Lục sinh chỉ, úy Đà thôi kết cơ cứ kiến Lục sinh. Lục sinh nhân tiến thuyết Đà viết : « Tức hạ Trung quốc nhân: thân thích cốt độ phần mộ tại Chân định; Kim tức hạ phản thiên tính, khí quan đại dục dĩ Âu chi Việt dữ thiên tử kháng hoành vi địch quốc, họa thả cập thân hĩ... »

Tạm dịch : Lục Giả dẫn, Đà ngồi xổm tiếp Lục Giả. Giả nhân dẫy nói với Đà rằng : Ngài vốn người Trung quốc, thân thích, con cháu, phần mộ ở tại Chân định, Nay ngài phản lại thiên tính, bỏ mũ đai, muốn lấy cả Âu, Việt cùng thiên tử chống cự làm thành nước thù địch, thì chắc là họa đến thân...

Lục-Giả là người Tàu, biết rõ về lai lịch của Triệu-Đà, đã cho chúng ta biết Triệu - Đà là « Trung-quốc nhân », thiết tưởng không có nhân chứng nào giúp chúng ta xác nhận quốc tịch của Triệu-Đà đáng tin cho bằng ông.

Sử liệu đã làm chứng rằng Triệu-Đà là người Tàu, mà giải quyết xong trường hợp Triệu-Đà tức là giải quyết xong trường hợp Lữ-Gia. Ghi nhận cuối cùng của chúng tôi :

LỊCH-SỬ LÀ LỊCH-SỬ VÀ LỮ-GIA LÀ NGƯỜI TÀU.

● *N.Đ.C*

(1) *SỬ-KÝ*, q. 97, tờ 5 — 6.

NGƯỜI VŨ TRỤ VIẾT BÀI THƠ KHÔNG GIAN

★ Thiếu-Sơn

HAI nước Nga, Mỹ đương mở ra những cuộc thi đua ngoạn-mục. Mà ngoạn mục nhứt là cuộc thi đua phóng người lên không-gian. Nga có Gargarin. Titov lại mới thêm Nikolayev và Popovich. Mỹ có Glenn, Carpenter lại mới thêm Shirra. Gần đây, mỗi khi nếp sửa phóng người lên không-gian. Nga cũng như Mỹ đều kêu gọi đối-phương tạm-ngưng thí-nghiệm nguyên-tử trên không-trung vì sợ làm chết người không-gian.

Nga cũng như Mỹ đều thi-đua làm quả-tử, chẳng những tạm ngưng thí-nghiệm nguyên-tử mà còn chúc cho người không-gian của nhau thành-công mỹ-mãn.

Mặc dầu sự đề-kỵ vẫn là thường-tình cố-hữu của loài người, hai đại-cường phải có thái-độ xứng đáng trước những dư-luận của nhơn-loại. Những thắng lợi trong cuộc chinh-phục không-gian không phải là thắng lợi riêng của Nga hay của Mỹ. Đó là những thắng-lợi của loài người và tất cả loài người đều phải hoan-hô cổ-võ.

Người ta đã lặn sâu hơn cả, đã bay cao hơn chim, nay lại xâm-nhập vào không-gian vũ-trụ để mở đường lên nguyệt-cầu và những hành-tinh khác trong vũ trụ kể thật là vĩ-đại, phi-thường, không hoan-nghênh sao được ?

Trình-độ khoa-học mà người ta đã đạt được chứng tỏ những khả-năng vô-tận của con người

Nhớ lại nhà triết-học Pascal ở thế-kỷ XVII đã nói : " *sự im lặng của không-gian vô-tận làm tôi hoảng-sợ.* " Ông hoảng-sợ vì vũ-trường của ông đã vượt khỏi ảo-lực của địa-cầu với những cái nhỏ-nhen tí-tiện của con người để thông-cảm với vũ-trụ bao-la. Nhưng vũ-trụ ta-lăng đã đè nặng lên tâm-hồn của ông làm ông hoang-mang hoảng-sợ.

Sự sợ-hãi của nhà triết-học nêu bật khích-thích óc tìm hiểu của những nhà bác-học tới sau. Và nhờ thế mà khoa-học không-gian nay đã phát-triển với tốc-độ phi-thường.

Chính người đồng thời với Pascal là nhà Bác-học Galilée đã khám-phá ra vị-trí của trái đất trong vũ-trụ, biết rằng có hình tròn và nó quay. Nhưng Galilée đã bị Tòa Án và Tòa Thánh lên án là tà-thuyết.

Tòa Thánh lên án rằng :

" *Chủ-trương trái đất không nằm ở trung-tâm vũ-trụ, nó không ở yên một chỗ và nó quay là một chủ-trương vô-lý, sai-ngụy về triết-học và sai lầm về tín-ngưỡng.* "

Galilée buộc lòng phủ-nhận lý-thuyết của mình trước Tòa Án nhưng trong thâm-tâm vẫn tin-tưởng rằng mình đã nắm được chân-lý.

Cái chân lý đó được người sau khai-thác triệt-để đã lần lần đi tới những cuộc khám-phá không-gian như ta được chứng-kiến ngày nay.

Như vậy thì cả Nga lẫn Mỹ đều đã thừa hưởng rất nhiều những phát minh của người trước. Họ chỉ có ưu-thế về kỹ-thuật và phương-tiện. Khoa-học không-gian là công-trình chung của nhân-loại. Nó không phải là độc-quyền của một nước nào.

Ngồi trong thuyền không gian Mỹ hay người trong tàu vũ-trụ Nga những người không gian của hai nước phải được coi như những vị sứ giả của loài người đã được trí óc và khí-năng của loài người đưa tới những khoảng tuyệt vời để khám phá những bí mật của chốn đựng trong thái không vô-tận.

Dân hèn sớm mai tên tuổi họ vang lừng khắp năm châu và chính bản thân họ cũng thấy chiều thay đổi. Họ hành diện được sống những giờ phút phi thường ở trên tất cả mọi loài trong thiên hạ. Rồi có phải chết thì họ cũng được chết người thế tục. May mà được sống thì họ cũng sống mãi với những kỷ-niệm siêu-phàm.

Văn Pháp có chữ *terre à terre* để chỉ những cái gì là trên mặt đất, những cái gì tầm thường, thô-bỉ ở con người.

Những người không-gian nhất-định không *terre à terre*. Họ đã vượt biên-cương của xứ họ và vượt khỏi áp-lực của địa-cầu. Bởi thế nên sau khi trở về trái-đất họ mới tìm kiếm để gặp nhau. Họ không còn là người Nga hay người Mỹ. Họ là những người không gian hiện nay chưa đầy chục mạng. Sau những cuộc du hành không-gian như thế họ không thể còn có óc kỳ-thị chủng-tộc, có óc quốc-gia hẹp-hòi. họ phải ghét chiến-tranh và tha-thiết với hòa bình. Họ sợ chiến-tranh sẽ giết tất cả và giết luôn người vũ-trụ. Hòa-bình cần phải được củng-cố để bảo-vệ loài người và loài người còn phải tiếp-tục thám-hiểm không-gian.

Mong rằng những ông Kennedy và Krchutchev và những nhà lãnh đạo quốc gia trên thế giới chịu khó tìm hiểu để học tập ở những người không gian để cho nhân loại tránh được cảnh tương tàn và để cho địa-cầu còn là trạm đầu tiên cho những cuộc du-hành trong vũ-trụ.

Mong rằng các ông cũng được cảm-hóa phần nào để vượt khỏi áp-lực của địa-cầu và bởi *terre à terre* cho thiên-hạ được nhờ.

*

Một người không-gian Mỹ, thiếu-tá Carpenter khi sắp được đẩy lên không-gian đã nói : « Ngày đó là ngày tôi-đại của đời tôi. Tôi nhớ lại khi cha tôi sắp chết, ông đã nói với vị lương-y của ông rằng : « *Rồi đây tôi sẽ biết sự bí-mật tối-đại* ». Ngài trên đành bỏ-tiền Aries hôm nay tôi cũng có cảm-tưởng rằng tôi sẽ khám-phá được sự bí-mật tối-đại ». Một thế hệ trải qua mà con người đã bỏ nhau ra lắc.

Người cha phải chờ tới phút chót của đời mình mới dám nghĩ rằng mình sẽ khám phá được cái bí mật tối-đại ở thế-giới bên kia. Nhưng người con ngay từ hồi còn niên nàng lực cường đã được tìm hiểu cái bí-mật tối-đại của loài người. Người cha đi rồi đi luôn và cũng chưa chắc được thấy những gì ở thế-giới bên kia. Những cảnh địa-ngục âm-u, những cảnh thiên-đàng nguy-nga, những quỉ-sứ, thánh-thần và tiên-nữ chỉ do óc tưởng tượng được nuôi bằng thần-thoại, cổ tích, dị nguỡng và dị-đoan.

Chính thi-hào Lamartine cũng cho mình là một thiên-tiên mắc đọa bị giam hãm dưới cõi phàm-trần và chỉ được giải-thoát sau khi hồn đã lìa xác mà bay về Thượng-giới.

Ông đã viết :

Borné dans sa nature, infini dans ses vœux.

L'homme est un ange déchu qui se souvient des cieux.

Bản-chất mà tối, nguyện-vọng bao la.

Người là một thiên-tiên mắc đọa, vẫn cánh cánh trong lòng nhớ tới cõi cửu-thiên).

Nhà thi-sĩ được mệnh danh trong giáo-lý lại chan-chứa hồn thơ nên ông vừa khiêm-tốn, vừa tự cao, vừa chịu kiếp đọa-đầy và vừa đề lòng ở gần bên Thượng-Đế. Nhưng ông cũng dành chờ cho tới ngày thoát xác. Ngày đó ông mới sẽ trở về trời.

Tin theo lời Chúa nhà thi-sĩ không quên nguồn cội của mình là do Chúa tạo ra nhưng cũng nhận mình là người ngu tối, thiển cận, nhiều dục vọng nên cần phải khiêm tốn, nhỏ nhoi để đợi mình thờ Chúa.

Ông cũng ngoan đạo như tất cả những người ngoan đạo và có ngoan đạo mới biết sùng cao thượng, thoát khỏi áp-lực của thế tục và nhân-gian.

Dầu chỉ thoát tục bằng tinh thần thì đời sống cũng cao đẹp.

Nhưng trước đây 2000 năm chính Chúa là một người tiến-giả, đã có những tư tưởng tiến bộ mà người đồng thời không thể dung nạp được nên đã phải giết Chúa một cách dã-man và oan-uổng vô-cùng.

Nhưng trong 2000 năm nay loài người đã tiến-bộ rất nhiều, đã làm nhiều cuộc cách-mạng trong mọi địa-hạt tư tưởng khoa-học, chính-trị và xã-hội.

Nếu Chúa tái-sanh chắc cũng phải nhìn-nhận như vậy và sẽ có những thân-sanh-quan và vũ-trụ-quan khác trước.

Bây giờ người ta đã có cách thoát khỏi áp-lực của địa-cầu, người ta đã không nhứt định phải sống là-là trên mặt đất thì người ta có thể bay bổng tuyệt vời để ngó xuống cõi trần thấp thỏi và nhỏ bé biết bao nhiêu. Người đã khám-phá nguyệt-cầu mà không thấy Hằng-Nga. Người

ta đã khám phá đại-dương mà không thấy Long-Vương cùng Thủy điện.

Người ta đã xâm nhập thượng giới mà không thấy tiên nữ với Thiên-Cung.

Những giấc mộng siêu-phàm đã tan ra từng mảnh. Khoa học đã lấp mất người thơ. Nhưng khoa-học đã khai thông nguồn mới. Khoa-học đã đưa người lên không gian để cho ta thấy sự phối hợp chặt chẽ giữa thể xác và linh-hồn. Ta không cần phải thoát xác mà cũng được bơi lội trong không gian vô tận để khám phá những bí ẩn của thế giới bao la.

Xác thịt này hết còn là ngục tối để giam hãm linh-hồn.

Trái lại chính nó là căn cứ duy nhất của linh hồn và nó đã phục vụ linh hồn với tất cả những khả năng của nó. Thà xác tiếp xúc thì linh hồn cũng hết nơi trú ẩn, không có thiên đàng mà lên, không có địa ngục mà xuống.

Vậy thì thể xác của ta không còn có thể gọi là xác phàm được nữa. Nó vẫn có những đòi hỏi phàm tục nhưng nó cũng siêu phàm khi nó bay lên không gian hay nó đã linh hồn thông cảm với linh hồn người vũ-trụ.

Hẹn với các nay chỉ là một.

Nó là tất cả. Nó là con người. Con người đó đã ăn ở đông ở tây, sống như thú-vật nhưng đã tiến xa hơn thú vật sau khi đã chinh phục được thiên-nhiên, chinh-phục được hoàn-cầu và đương thám-hiểm không-gian để chinh-phục vũ-trụ.

Không có lý nào bao nhiêu thắng-lợi vĩ-đại như trên mà con người còn giữ hoài thể-tính, không chịu khắc-phục bản-thân để cho lòng mình cũng thanh-khiết, cao-cả và rộng-rãi như người không-gian đương bay trong vũ-trụ.

Văn-minh ở trước mặt ta chứ không ở sau lưng ta.

Ở sau lưng ta là dĩ-vãng tối-tăm, là đời sống thú-vật, dã-man, bộ-lạc, phong-kiến, ích-kỷ, hẹp-hòi, giả-dối và nạn nước.

Trước mặt ta là ánh sáng, là tiến-bộ, là tương-ái, tương-thân, là đoàn-kết và đại-đồng, là hoàng kim thời-đại.

Người vũ-trụ đã viết được bài thơ không gian. Nhưng bài thơ không gian vẫn là bài thơ của nhân-loại.

● THIẾU-SƠN

NHẬT-BẢN với hoa anh-đào

★ Nông-Bằng-Giang
(Tokyo)

Mỗi năm cứ đến ngày Phật-Đản, mùng 8 tháng tư dương-lịch (theo người Việt thì là ngày mùng 8 tháng tư âm lịch), thì ở các chùa miếu thay vì gọi là ngày lễ Phật-Đản, người Nhật lại gọi là ngày lễ Hoa. Đến ngày ấy, ở các chùa miếu đều trang hoàng nhiều hoa thơm muôn sắc. Những người đến lễ phải rửa tay bằng loại nước lành, nước Phật ở trước cổng chùa, và lúc vào lễ họ thường được uống một cốc trà ngọt (trà đường). Ngày

nay ở trước mỗi công chùa, đền, ngày lễ hoa thường có trang hoàng những cành hoa Anh-Đào giả, và nghi lễ cũng được hành lễ trong sự yên lặng. Trái lại đối với dân chúng thì Lễ hoa đã được xem như là một tập quán, và họ rất lấy làm thích thú lắm, và họ lại xem đấy như là ngày lễ xem hoa Anh-Đào vậy. Ở Tokyo, trong suốt tháng tư dương lịch, ở khắp nẻo đường đều có trang trí hoa Anh-Đào, họ cắm những cành hoa Anh-Đào giả dọc theo đường phố, ở các nhà ga xe điện, ở các hiệu buôn lớn...

Thú thưởng hoa Anh-Đào của người Nhật thật là kỳ thú. Tất cả mọi người, không riêng gì già trẻ, mà từ đứa bé lên ba cho đến những người trên 70 tuổi, đều mê thích hoa Anh-Đào. Họ đến những khu nhiều hoa Anh-Đào nở, mang theo cả rượu thịt bánh trái, và quây quần ngồi từng nhóm dưới tàng hoa Anh-Đào, vừa uống rượu vừa vui hát. Trông họ có vẻ vui sướng ghê lắm, họ mang theo cả đàn hát rồi họp nhau nhảy múa những bản nhạc dân vũ. Sinh viên ở các trường mỹ-thuật thì lại nhân dịp này mà thi thố lấy đề tài, họ ôm giá vẽ đến những nơi hoa Anh-Đào nở, và mê say ở sắc màu. Các cô các cậu thì lại vui thưởng hoa Anh-Đào, tình tứ và say đắm hơn bao giờ hết. Họ khoác tay nhau đi lan vào những gốc hoa Anh-Đào vắng người, có thể xa thành phố, hoặc đưa nhau đi chơi thuyền trên hồ rộng. Và lãng mạn hơn nữa, các cô các cậu thường nhặt những cánh hoa Anh Đào rơi rụng ép vào trang sách để gởi cho nhau, trên những cánh hoa Anh Đào ép lấy lại có những chữ yêu yêu, nhớ nhớ. Một điều lạ là người Nhật rất mê thích hoa Anh Đào, nhưng không bao giờ họ hái hoa Anh Đào, ngay đến trẻ con, tuyệt đối cũng không nghịch phá bằng cách hái hoa Anh Đào để chơi.

Một số người khác mê thích hoa Anh Đào đến nỗi không ngần ngại gì về chuyện phải bỏ xa thành phố Tokyo để đi Kyoto, hoặc Hakone để xem hoa Anh Đào nở. Vì ở hai vùng này có hoa Anh Đào rất đẹp, nhất là

thành phố Kyoto, cứ đến mùa hoa Anh Đào nở thì dường như cả thành phố khoác chiếc áo trắng xinh đẹp. Trong những ngày ấy nếu có chuyện phải đi Kyoto, thì không gì khổ thân bằng chuyện phải chen lấn trên xe điện để lấy cho được một chỗ ngồi. Những chuyến xe tốc-hành đặc-biệt đi Kyoto đã bắt chỗ từ hai tuần trước, mặc dầu đường đi Tokyo-Kyoto chỉ cách nhau độ 500 km, và mỗi ngày có trên 8 chiếc xe điện tốc hành đặc biệt loại ấy. Còn những chuyến xe tốc hành loại thường cứ tính trung bình độ hơn 30 phút có một chuyến, nhưng dù thế nào chăng nữa cũng phải khá khôn lắm mới tìm được một chỗ ngồi. Khu hoa Anh Đào đẹp nhất ở Kyoto có thể nói là ở Gion, và ở Kyomizu. Kyomizu ở trên đồi núi, và hoa Anh Đào nở ở đấy làm trắng xóa cả một khu đồi rộng, nếu được khoẻ tay một người đẹp đi lẹm vào những con đường nhỏ quanh đồi dưới những tàng hoa Anh-Đào rộng thì không có gì vui thích hạnh phúc bằng. Ngoài ra thành phố Kyoto, còn có vùng Arashiyama, và Saga cũng là hai nơi có nhiều hoa Anh Đào đẹp. Ở những vườn hoa Anh Đào (Sakurano Sono) như ở Nara hoặc Kyoto, Hakkone... chúng ta thấy có hàng ngàn cây Anh Đào xinh đẹp. Cùng với cái thú thưởng hoa Anh Đào ấy, ở Nhật-bản cũng như ở Mỹ... có đến mùa hoa Anh Đào họ còn bày ra cái trò chọn hoa hậu hoa Anh Đào. Đấy cũng là một tối mê hoa và chơi hoa nhỉ!

Các loại hoa Anh Đào

Cũng như hoa Lan, hoa Mai, hoa Hồng... hoa Anh Đào có đến hàng chục loại khác nhau. Ngay như trong công viên Fuji-Hakkone-Izu, người ta đã phân biệt được hơn hai mươi ngàn loại hoa Anh Đào. Nhưng năm 1681, trong cuốn sách khảo-cứu về hoa Anh Đào của tác-giả Motokutsu Mizuno, thì có đến 40 loại hoa Anh Đào khác nhau. Nhưng mãi đến năm 1713 thì cũng một nhà khảo cứu khác về hoa Anh Đào lại cho biết thêm rằng có tất cả 55 loại hoa Anh Đào. Gần đây nhất, một nhà khảo cứu khác lại cho biết rằng ông đã tìm ra được hơn 400 loại hoa Anh Đào, đấy là hoa Anh Đào dưới mắt những

nhà khảo-cứu chuyên môn, còn hoa Anh Đào dưới con mắt thường của người bình dân thì có thể phân biệt được dễ dàng 16 loại như sau :

1.— Hoa Anh Đào Yama-Zakura

2.— Hoa Anh Đào Yoshino-Zakura

3.— Hoa Anh Đào Ito-Zakura (Prunus pendula)

4.— Hoa Anh Đào Higan-Zakura (Prunus subhirtella)

5.—Hoa Anh Đào Kan-Zakura (Prunus campanulata)

6.— Hoa Anh Đào Mame-Zakura (Prunus incisa)

7.— Hoa Anh Đào Hime-zakura (Prunus pogostila)

8.— Takane-zakura (P. Miquelianna)

9.— Hoa Anh Đào Takasago-Zakura (P. Formosana)

10.—Hoa Anh Đào Nhea-Ume (P. japonica)

11.— Hoa Anh Đào Yasuri-ume (P. tomentosa)

12.— Hoa Anh Đào Mure-Zakura (P. taiwaniana)

13.— Hoa Anh Đào Karakuni-Zakura (P. glandulifolia)

14.— Hoa Anh Đào Shiro-Zakura (P. marimowiczii)

15.— Hoa Anh Đào Meijiro-Zakura (P. cerasoides)

16.— Hoa Anh Đào Shimo-Sumomo (P. kawakamii)

Những cây Anh Đào xinh đẹp ở Nhật bản : cây Anh Đào Usuzumi-Zakura : có chiều cao đến 8 thước, ở vùng Gifu, cách Tokyo độ hơn 300 cây số.

— Cây Anh Đào Shidare-zakura : ở làng Nakazato, vùng Fukushima, cao độ 9m50.

— Cây Anh Đào Jindai-zakura : có thể nói là cây Anh Đào cao nhất Nhật bản, 10m58.

— Cây Anh Đào Kiku-zakura : có những cánh hoa thật nhỏ, trắng đẹp, cao độ 9m.

● Hoa Anh Đào đối với thi-sĩ Nhật-bản.

Nhật bản thường được người ngoại quốc khen tặng, và gọi nước Nhật là xứ hoa Anh Đào (The Land of the Cherry-Blossoms). Điều ấy cho chúng ta hiểu rằng Nhật bản có rất nhiều hoa Anh Đào, đâu đâu cũng có màu sắc của hoa Anh Đào, và màu sắc ấy được tất cả mọi người đón nhận với tất cả tình nhiệt. Chúng ta có thể tìm thấy nhóm

cảm tình ấy trong lối thưởng hoa Anh Đào của họ, và hơn thế nữa chúng ta còn thấy được những cảm tình ấy trong thơ văn của họ.

Những thi sĩ Pháp thường đem tình cảm của họ gói trọn vẹn trong màu sắc hoa Hồng, từ Ronsard, cho đến A. De Musset, Malherbe, Delille, Mme Dufrenoy, Th. Gautier, Lamartine... đều lộng vào trong hương sắc hoa Hồng một cảm tình thương yêu. Mà trong những thi sĩ Pháp, Việt, Anh, có thể không nói thi sĩ nào mê say hoa Anh Đào bằng Thi-sĩ Nhật-Bản. Họ nói đến hoa rất nhiều nhất là hoa Anh-Đào. Thi-sĩ nổi danh trong thời đại Meiji (Minh-trị) đã khóc thương cho hoa Anh Đào không phải là ít. Thử xét một vài vần thơ đẹp của thi sĩ Shiki.

Hoa Anh Đào rơi nhẹ,
Từng cánh Anh Đào rơi, rơi nhẹ,
Hai lần Anh Đào qua.

Nữ thi-sĩ Yosano-Akiko, một thi sĩ nổi danh trong thời Meiji, có những vần thơ buồn như thế.

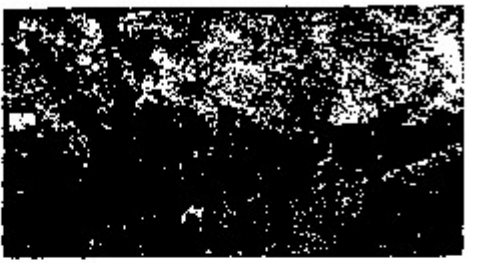

Công viên Chishiku Nagatoro

Cánh Anh Đào cuối cùng
Tan tìm chết, mùa xuân đi qua
Lòng thoáng buồn lệ sa.

Nữ sĩ Akiko khóc thương cho hoa Anh Đào thì ít mà tự khóc thương cho nữ-sĩ nhiều hơn, không phải chính vì những cánh Anh Đào cuối cùng đã làm cho nữ sĩ buồn khổ mà chính tình yêu của nữ-sĩ đã làm nữ-sĩ bâng khuâng nhiều hơn. Dù đang yêu mê say cuồng nhiệt, nhưng nữ sĩ vẫn lo ngại cho tình đầu dở dang.

Khoác chiếc áo tình yêu,
Mà sao bỗn vẫn buồn, bâng khuâng,
Anh Đào mãi mãi vương ?

Thi-sĩ Rosodo Eiki tuy không lộng mạn bằng nữ sĩ Akiko, nhưng cũng cho chúng ta một

làm sự buồn nhớ nhẹ nhàng trong những ngày đầu, tình yêu biết bao giờ trở lại.

Anh Đào nở trong đêm,
Làm động hồn tôi những buổi đầu,
Giờ biệt lòng thắt đau.

Người yêu đã ra đi để lại trong lòng thi sĩ một kỷ niệm đẹp mà chính kỷ niệm ấy đã làm cho thi sĩ như điên như dại, đi mãi trong đêm lạnh để tìm lại những ngày qua.

Đêm tối không người yêu,
Đi hoài trong đêm lạnh, im lìm,
Gió nhẹ Anh Đào rơi.

Trên đây là những bài thơ thuộc loại Haiku (*hài cú*) ở thời đại Meiji. Loại thơ Haiku này rất giản dị, tất cả bài thơ chỉ có ba câu gồm 17 chữ. Sự sắp đặt của những vế ấy theo thứ tự 5, 7, 5 cho ở mỗi câu. Theo thể thơ Haiku này không có luật bằng, trắc, và về cách gieo vần cũng không cần, điều cốt yếu là làm thế nào để có thể tóm thâu tình ý vào trong ba câu thơ theo sự sắp đặt 5, 7, 5 thôi. Trong thơ văn Nhật bản ngoài loại thơ thể Haiku, còn có loại thơ thể Tanka (đoản ca), cũng là loại thơ rất thường thấy trong văn thơ Nhật bản ở thời đại Meiji (Minh-Trị). Loại thơ Tanka cũng không theo quy luật bằng bằng trắc trắc, hoặc về cách gieo vần, tất cả gồm có 31 chữ (có nghĩa là 31 âm), năm câu sắp đặt theo thứ tự 5, 7, 5, 7, 7 chữ mỗi câu.

Trong thể thơ Tanka này chúng ta cũng thấy một vài thi sĩ đã dùng hoa Anh Đào để nói lên tâm sự của họ. Thi sĩ Kitahara trong bài thơ Anh Đào.

Hoa Anh Đào trắng nhỏ,
Vương trên tóc đẹp huyền tha thướt,
Mắt đẹp tình ngất ngây.
Rồi những mùa xuân nhẹ đi qua,
Thư viết cho người lệ thắm rơi.

Thú chơi hoa thì có thể nói không một dân tộc nào không mê say, và trong cái thú chơi hoa ấy ở mỗi địa phương lại khởi xướng một phong trào chơi hoa riêng biệt. Đồng thời với sự phân biệt địa phương, thú chơi hoa còn tùy theo tuổi tác, không khí xã-hội nữa. Các cụ già thì mê say hoa Lan, người đứng tuổi thì mê hoa Mai, hoa Đào, nhưng người đang yêu thì mê hoa Hồng, sắc hoa Tỷ-Gôn, cánh Immortel và đa số học sinh, sinh viên thì mê mẩn

hoa Phượng vĩ. Trong lối thưởng hoa và chơi hoa của người Nhật, hoa Anh Đào một chính là hoa đất nước đối với họ. Dù cho người mê thích hoa Anh Đào đến như thế nào chăng nữa cũng không thể nào mãn mê lấy hoa Anh Đào được, như lời của một nhà văn lãng mạn ở Saigon: « Tôi không thể nào ngủ được nếu không có hoa Lan trong phòng tôi. »

Những ngày đầu của mỗi niên học, cứ mỗi lần trông thấy màu trắng hoa Anh Đào phủ lấy công viên đại học, lòng dâng lên một niềm vui rạo-rực. Tôi đã mê say hoa Anh Đào trong những mùa xuân qua, nhưng những cánh hoa trắng nhỏ xinh xinh ấy không làm cho tôi quên được màu đỏ thắm trong những ngày hè ở Saigon. Mà quên làm sao được màu đỏ thắm nhiệt tình ấy, màu hy vọng của thanh thiếu niên và là màu máu của dân-tộc. Với tất cả những thiên tính ấy thì tại sao tất cả mọi người không mê thích nó, lại mê thích những cánh hoa Hồng, Lan, Thủy tiên, Thược dược... Riêng đối với tôi vẫn muốn hoa Phượng vĩ sẽ là Hoa đất nước đối với tất cả mọi người, để năm mười năm sau, chúng ta sẽ thấy những công viên hoa Phượng vĩ và màu đỏ nhiệt tình, màu hy vọng của tất cả mọi người sẽ phủ lấy đất nước chúng ta. Đến lúc bấy giờ không phải chỉ một vài thi sĩ như Anh Huy, trong bài thơ Lại Mùa Hoa Phượng, mà nhiều thi sĩ khác sẽ yêu màu Phượng vĩ nhiều hơn.

« Giờ đây lại đến mùa hoa phượng,
Màu : đỏ rơi rơi khắp lối mòn,
Kẻ một ra đi cười nước mắt
Của người thành thị bé con con.
(Nhìn hoa nói khuất ra mây bạc.
Chẳng biết bên kia nước vẫn còn).
Gió nhẹ mặt mũi hoa cùng mát;
Đầy trời, màu đỏ chảy tràn con
. . . . . .
« Giờ đây lại đến mùa hoa phượng,
Màu : đỏ bay bay khắp mọi trời.
Tìm mãi trong hoa không thấy bạn,
Hoa buồn như những mảnh tim vỡ.
Mà thôi tôi viết thành thơ đấy,
Để gởi ra ngoài vạn dặm khơi.
Phượng vĩ đâm nay còn nở nữa,
Bao giờ cho hết mấu đào rơi?

● Nông-Bằng-Giang

ăn tết ở PARIS

★ NGUYỄN-VĂN-CỒN

BẠN thân mến,

Đầu Năm Quý Mão, bạn hỏi tôi « Tết » của người mình ở Paris thế nào?

Năm ngoái, trong số Xuân Thị Thông, tôi có kể lại cách Kiều-bào và tôi ăn Tết. Còn năm nay?

Câu hỏi ấy làm cho tôi ngập ngừng! Không phải năm nay người mình không ăn Tết ở bên Pháp! Năm nay cũng như năm ngoái, Việt-Kiều cũng tổ-chức ăn Tết, mỗi nhóm theo khuynh hướng chính-trị của mình, nhưng không ngoài ý niệm vọng về Tổ-quốc. Nhóm « Pháp-Á thân thiện » cũng có tổ-chức Tết tại Palais d'Orsay. Lẽ tự nhiên trong những cuộc hội họp này đầu có diễn thuyết, ca hát, nhảy múa và « nhảy đầm. »

Nhiều bạn đọc có hỏng tôi gởi thiệp chúc tôi « ăn Tết » vui vẻ. Xin thành thật cảm tạ.

Dầu muộn hay không, dầu xa hay gần, tôi vẫn là người Việt-Nam và Tết vẫn là Tết chung cho cả dân-tộc, thế thì tôi cũng đề tâm mừng Tết.

Ngày Mùng Một năm nay đúng vào ngày thứ Sáu. Tôi xin nghỉ ở nhà, vì từ thuở bé đến giờ, bất cứ ở trong trường hợp nào, ngày Mùng Một tôi đều ở nhà. Thuở bé thì vui chơi, lớn lên nghĩ đến những người thân thuộc còn hay khuất! Tuy đã có anh chị tôi ở Saigon cúng « ông bà », nhưng lòng tôi cũng bồi hồi tưởng nhớ. Tại

Paris tôi ở vùng ngoại ô « Porte des Lilas » (Cửa Hoa Xoan). Ở góc trời Tây này, trong lối xóm, có lẽ chỉ có tôi là người Việt-Nam, vì vậy ngày hôm nay, tôi được yên lặng nghĩ đến bao nhiêu ân tình đang đợi, hoài bão triền miên.

Mấy hôm trước đã có hai ba thiệp mời đi dự Dạ-hội Tết. Nhưng than ôi ! Cũng đồng thời, các báo ở Thụy-sĩ và ở Mỹ-quốc đã cho ra bản thống-kê *chết quốc-phòng-tranh* tại Miền Nam Việt-Nam năm 1962 : hàng ngàn người đã thiệt mạng.

Lòng tôi se lại. Những người chết đó là *xương máu* của dân-tộc tôi, biết bao nhiêu gia-đình đang mặc áo tang, đang nhỏ bao nhiêu nước mắt.

Thế thì làm sao mà tôi còn có thể đi dự Dạ-hội Tết được, dù là Dạ-hội đó, chỉ để chiêm ngưỡng đất nước xa xôi. Nhưng nào phải để thế đâu ! Lát sau, sẽ có cuộc nô đùa, nhảy nhót, trai gái ôm nhau, cô đầm, người Việt thi nhau trong các điệu « tu-tứt », « tê-bốp », cợt cười suồng sã. Những vong hồn tôi hận như còn nhắc lại hai câu :

Thương nơi bất trí vong quốc hận,
Cách giang do xướng Hậu đình hoa ».

Chắc có người sẽ cho tôi quá yếm-thế và làm giảm bớt « vui vẻ, trẻ trung » của người ta. Không, tôi không nghĩ thế ! Tôi chỉ buồn là đã bao nhiêu cái Tết rồi mà dân mình vẫn chưa được an ninh, nhân họ đã ăn Tết với cả tấm lòng hân-hoan, hoài tưởng.

Tôi lại sực nhớ năm nay, đêm Noël và đêm cuối năm 1962, tôi có báo chí Pháp và các Đài Phát-Thanh đã nhấn mạnh là sau hai mươi bẻ năm, sau khi có giải pháp hòa bình ở Algérie, dân Pháp đã được ăn lễ Noël và ăn « Tết Năm Mới » trong hòa bình và không có người chiến sĩ Pháp nào còn ngã gục trên bãi chiến trường.

« Thấy người lại ngẫm đến ta »

Vì những lẽ ấy mà Tết năm nay, tôi dành ở nhà, không đến dự Dạ hội nào cả.

Nói như thế không phải là cả ba ngày Tết, tôi đã đóng cửa « ôm sầu làm cơm ». Tôi cũng đi thăm vài người họ hàng, bạn hữu. Với nén hương trên bàn thờ, một cành đào, một chén trà, một miếng mứt đã đem lại

chút an ủi cho kẻ tứ-thứ tha hương.

Tôi cũng đã đến những nơi Tết lạnh-lẽng và hoài bão. Anh Kim, sinh viên trường thuốc, đã có nhã ý mời tôi đến dự tiệc trà tân Xuân với vài anh em sinh viên. Tôi thường gặp gỡ với các anh em, vì tôi tin chắc rằng anh em sẽ là cán bộ tương lai của xứ sở và mong rằng các anh em sẽ đem tài học để phụng-sự dân tộc, chứ không phải để riêng mình ích kỷ hưởng thụ « bổng lộc ». Sau vài câu chúc Tết thân mật và vài câu chuyện thăm nom, « cuộc gặp gỡ Tết » đã thành ra một cuộc thảo luận chặt chẽ, gây cảm về đời và về Tổ-quốc. Các anh em đã quên Tết và đã biểu lộ nhiệt huyết của tuổi trẻ trên đường học vấn và trong trách nhiệm mai hậu. Có nhiều anh em, tuy chuyên môn kỹ-thuật, nhưng vẫn tìm tòi học hỏi văn hóa nước nhà, nhất là về lịch-sử và thi văn. Tương lai của họ một phần nào liên can đến tương lai của xứ sở. Tôi mong rằng sau này khi về nước, các anh em không bị danh lợi làm sai lạc chí hướng buổi thiếu thời.

Hôm Chủ-nhật, tức là hôm Mùng Ba, tôi đến dự buổi phát bánh và vui đùa của trẻ em các gia-đình Việt-Nam ở Paris. Đây chỉ là cuộc hội họp thân mật để các gia-đình được gặp gỡ nhau. Mỗi một gia-đình đã lãnh một phần việc : người thì đem kẹo mứt, người thì làm bánh cuốn, bày chả giò, người thì đem bánh chưng hay các thức giải khát. Trẻ con Việt-Nam trông phần đông khoẻ mạnh và ngộ nghĩnh. Một vài anh sinh-viên đã giả bộ làm « hề », hay làm « Táo quân », một nữ sinh viên hát « ru em » rất đậm đà...

Xóm Saint-Germain des Près, nơi tụ họp của Văn nghệ sĩ, và của phái « Hiện Sinh »

Đây là một cuộc hội họp cho con nít và là dịp gặp gỡ cho một số gia-đình Việt Kiều, không dính nổi trái ngược với bao nhiêu đau thương hiện nay của xứ sở. Chỉ buồn một việc, là phần đông trẻ con Việt-Nam đều nói tiếng Pháp và không biết tý gì về Việt-ngữ. Nếu trong gia-đình, có một người, hoặc vợ hoặc chồng là người Âu phương thì còn hiểu được. Nhưng nhiều khi vợ chồng vẫn còn là họ Nguyễn, họ Trần, họ Lê, thế mà trẻ con vẫn không biết nói tiếng Việt. Có người đề-nghị mỗi thứ năm, sẽ có buổi dạy tiếng Việt cho trẻ con Việt-Nam. Tôi rất mong đề-nghị ấy được thực-hiện.

Bạn thân mến. Tết Quý Mão của tôi là thế đó.

Nếu khói hương trong be ngày Tết có thể từ Paris bay về cố-quận, thì Trời Phật và Ông Bà sẽ nhận thấy trong đó lời cầu nguyện *Thanh-Bình* cho xứ sở của phần đông đồng-bào nơi khách địa.

Thân mến chào bạn và xin hẹn « *Bức thư Paris* » sau.

NGUYỄN-VĂN-CỒN
(Paris, 4-2-63)

ĐÍNH CHÍNH

Trong bài « TẾT VÀ TÔI » *của Ô. Nguyễn-văn-Cồn ở số Phổ-Thông Xuân, xin sửa lại như sau :*

1)— Eluard, nhà thi-sĩ của thời-đại mới, bị quân Đức Quốc Xã bắt trong khi chiến nước Pháp. (trang 14, cột hai).
Eluard sinh năm 1895 chết năm 1952.

2)— Hiệp-định Genève **1954**, *chứ không phải 1955. (trang 16, cột một).*

✻ TÌM BẠN

Trong mục « Tìm bạn bốn phương » của một tờ Tuần san, có đăng vài hàng như sau :

« Thiếu phụ còn trẻ, đẹp, có việc làm, khá giả, có xe hơi Chevrolet 1941, muốn tìm một người đàn ông khỏe mạnh, tánh tình vui vẻ, chịu khó và... biết máy nước xe hơi để kết bạn. Thư về tư-bản Địa-cầu ».

mới xuân, một chút xuân

★ Nguyễn - Vỹ

Ai vui mừng đón «Xuân về».
Tôi nghe lòng bước nao-nề Xuân đi !...
ai nghênh Xuân, reo-rắt những vần thi,
ai say Xuân, ngẩy-ngất rượu trần ly,
ai tưng bừng cờ hát,
Nhạc lừng, hương ngát !
Tôi lặng nhìn tan-tác bóng Xuân đi...

Phấn xuân trôi-dạt,
Mơ xuân phiêu-bạt,
Thương mến ai làn tạ một xuân thì.

Một Xuân, một chút Xuân
Ra-rời trong phím nhạc,
Một chút mơ bâng-khuâng,
Tơi bời trong khói nhạt,
Một chút men tình ai
Nằm lịm trong đáy ly !

Chối, nhắc làm chi ?
Cỏ hoa Xuân tan-tác,
Gió mưa bi-đát
Nước non Xuân xơ-xác còn gì ?
Sầu hận phân-ly
Vương nặng mấy Xuân kỳ !
Ai say cuồng Xuân-vũ
Ai mơ buồn, nâu phủ bước Xuân đi !

N. V.

Sứ Mạng của nhà TRÍ-THỨC trong LỊCH-SỬ và XÃ-HỘI

(Tiếp theo P.T 95)

II.— AI LÀ TRÍ-THỨC

★ Tam-Ích

Về sự định-nghĩa «nhà trí-thức», quan-niệm của học-giới cũng khá phức-tạp. Người Việt-Nam chúng ta gọi là «người trí-thức»; người Pháp gọi là «un intellectuel»; người Nga gọi giới trí-thức là «intelligentzia»... Ông Đào-Duy-Anh cho rằng *trí-thức* là *tri-thức*; Rồi ông nói «*tri-thức*» là «những điều người ta vì kinh-nghiệm hoặc học-tập mà biết, hay vì cảm-xúc hoặc lý-trí mà biết». Rồi ông thêm cho Pháp «connaissances». Nói một cách khác, đối với họ Đào thì «*nhà trí-thức*» là người có «những điều kinh-nghiệm hay học-tập...», nghĩa là có «connaissances». Ông Đào còn nói thêm rằng «*trí thức giai-cấp*» là «những người trong xã-hội thuộc về hạng có trí-thức, đã từng chịu giáo-dục khá cao»; rồi ông thêm «classe intellectuelle». Còn bộ *Từ-điển bách-khoa* «Larousse du XX^e^ Siècle» thì định nghĩa chữ «intellectuel» thế này: «(Subst). Qui s'occupe par goût ou par profession des choses de l'esprit» (Người do thị-hiếu hay vì nghề-nghiệp mà lo về những vấn-đề của lý-trí). Tôi cho rằng hai *định-nghĩa* trên chưa thỏa mãn thiên-hạ trong học-giới, vì *ý-niệm* về *trí-thức* do ông Đào-Duy-Anh và cuốn

từ-điển *Larousse du XX^e siècle* gây ra trong trí chúng ta về *nhà trí-thức* không rõ ràng. Bây giờ chúng ta viện Từ-điển Oxford của Anh. Cuốn Oxford Dictionary, in lần thứ ba, năm 1934, định nghĩa *intelligentsia* như thế này: « La partie d'une nation (particulièrement en Russie) qui aspire à penser librement ». (Cái thành-phần của một dân-tộc, nhất là ở Nga-la-tư, hướng về sự tư tưởng tự-do). Nhưng thế nào là *tư tưởng tự-do* mới được chứ ! Cuốn từ-điển không nói tới. Nhưng chúng ta có thể có một ý-niệm rõ ràng được: đây không phải là tự-do tư-tưởng mà cũng không phải là muốn tư-tưởng gì thì tư tưởng — ở Pháp là một nước dân-chủ, người ta không tự-do tư-tưởng sao ! Vậy chúng ta phải hiểu rằng : « penser librement » hay *tư-tưởng tự-do* đây là có những tư-tưởng khác với những tư-tưởng chính truyền hay truyền thống do giai cấp nắm chính quyền thừa nhận và dùng làm lợi khí chính-trị và cai-trị ; và của thành phần của dân-tộc có óc bảo thủ. Nói một cách khác, người *tư-tưởng tự-do* không lệ thuộc vào những công-thức văn-hóa cố-định ; và từ những luận có văn-hóa có sẵn, sáng tạo ra những luận-cứ mới thúc đẩy sự tiến hóa của lịch sử... Thế là có chú gì ! Nhưng đến năm 1936, cùng bộ từ-điển *Oxford Dictionary* chữ « intelligentsia » có một định nghĩa hơi thay đổi : « La classe composée de la partie cultivée de la population qui l'on considère capable de former l'opinion publique » (Giai cấp gồm có cả thành phần của dân chúng mà người ta cho là có đủ khả năng tạo ra những luồng công-luận). « Former l'opinion publique » đây có nhiều ý : thay đổi bản-chất một nền tư tưởng cố định ; tạo ra những luồng dư-luận mới có ảnh hưởng đến sự tiến-hóa của xã-hội và lịch-sử. Tại sao lại có sự *thay đổi* về định nghĩa này trong từ-điển Oxford ? Có là vì năm 1936 là năm mà *phong trào bình dân* (Front populaire), đương trưởng thành dưới sự thúc đẩy của giới trí thức !

*

Riêng tôi, tôi thoả-mãn về định-nghĩa của từ-điển Oxford Dictionary hơn nhiều ; dù dành là *ý-niệm* do những giới-thuyết lấy không đầy đủ, nhưng ít nhất nó cũng rõ ràng. Có hiểu như trí-

thức là ai, chúng ta mới định được vị-trí của họ trong xã-hội, và sự quan-trọng của họ trong sự tiến-hóa của lịch-sử.

Dễ hiểu lắm : *trí-thức-giới*, theo nghĩa chân-chính của nó, có thể làm nặng những cái « mâm » nặng bằng cân lịch-sử, và hướng lịch-sử theo những hướng do họ định ! Lâu nay họ được gọi là một thành phần của thượng-lưu (élite) trong xã-hội : người làm quan còn có thể một sớm về vườn trồng cải-bắp, người làm giàu có thể một *sớm* trắng tay... ; còn người trí-thức... họ chỉ có một số vốn về trí-thức... ; số vốn ấy là một loại-khí văn-hóa. họ muốn « xài » lúc nào thì « xài »... Ngày xưa Tần-Thủy-Hoàng sợ trí-thức lắm : họ Tần phải đốt sách chôn học-trò, Tần-Thủy-Hoàng không sợ cái dũng của người cầm kiếm mà cũng không sợ thế-lực của một đạo-quân : bạo chúa chỉ sợ mấy *kẻ sĩ* dùng văn-chương chữ-nghĩa để tạo những phong-trào...

*

Ngày xưa, trí-thức-giới gọi là giai-cấp sĩ-phu. Nhà trí-thức gọi là *kẻ sĩ*, hay *nho sĩ*... cao một bực nữa, gọi là *người hiền*... Ngày nay, sự trưởng-thành của trí-thức-giới không theo một con đường như ngày xưa... *Kẻ sĩ* thì có, nhưng *người hiền* hay *hiền giả* (hay một bực *đại hiền*...) thì không có nữa, vì cho có họ cũng không có đất dụng ! Vậy thì ngày nay, chỉ có một số nhà trí-thức tập-trung lại gọi là giai-cấp *trí-thức tiểu-tư-sản* (petite. bourgeoisie intellectuelle). đóng một vai trò xã-hội và lịch-sử nhất định... Trong cái giai-cấp rộng lớn này có đủ mầu sắc : văn, thi, họa, nhạc, kịch, điêu khắc, điện-ảnh... cộng vào đó những nhà giáo, nhà báo và tất cả những người đọc ít nhiều sách, có một số vốn hiểu biết lớn nhỏ... và *nhất là phải có óc sáng tạo* (Theo tôi, thì những nhà trí-thức *nhai lại* không phải là chân-trí-thức...)

*

Óc sáng tạo là bản chất chân chính của nhà trí-thức. Nói một cách khác : nhà trí-thức hướng dẫn thời-đại nếu không phải là *đi trước* thời-đại. Những người đi sau thời-đại là những kẻ bám lấy thời-đại để phục-vụ quyền-lợi riêng của cá-nhân riêng ; còn những người đi trước là những người « duyệt lại » (reviser) những *giá-trị văn-hóa* cũ, tạo ra những

giá-trị văn-hóa mới đem ra thử thách trong cái phòng thí-nghiệm thông minh của con người ; đối với dân chúng thì hướng dẫn dư luận đối với chính quyền thì *phê-bình xây-dựng* ...Nhà trí-thức bao giờ cũng vượt quá những giá-trị cố-định, vượt quá biên-giới của một giai-đoạn lịch-sử nhất định.. Chả chi, Không Khâu ngày xưa cũng đã san định sách vở cho hàng mấy ngàn năm trí-thức của con người (Nếu Nho-giáo có trở nên lạc-hậu là tại *con người* ngày sau chớ chẳng phải vì Không-phu-tử). Chả chi, Einstein cũng đã dùng những bài toán để thay đổi cả bộ mặt lịch-sử loài người.. sau này (Nếu loài người sau này có tự-tử, là tại loài người, chớ chẳng phải tại con người làm toán giỏi lắm !).. Và nói gần gần ở cái mực thông thường,... Nếu chẳng có gã Apollinaire thì có lẽ chẳng có những phong-trào văn-nghệ hiện-đại : họa và thi hiện-đại đương làm giàu cho nền văn-hóa ngày nay của cả thế-giới thật tình ra, đã « nợ » Apollinaire nhiều lắm ! Trừ phi, người ngày sau bội-bạc. Ấy lại là một chuyện khác... Lấy một người suy bao nhiêu người, lấy một chuyện suy bao nhiêu chuyện .. chúng ta thấy *chất trí-thức* chân-chính hạo nhiên cũng là chất *trí-thức sáng-tạo*... kể cả sự *sáng-tạo về tư-tưởng*. Cái chuyện *sáng-tạo về tư-tưởng* này đối với trí-thức-giới Việt-nam thật là một chuyện khá cấp bách và cần-thiết : mấy ngàn năm tư-tưởng Việt-nam thật chỉ là mấy ngàn năm *tư-tưởng mượn*.

Tôi thấy người ta hay hành-diện... Đó chỉ là một chuyện hành-diện gượng... Khéo không mà lại thành một góc Á Q của Lỗ-Tấn, ở một trình-độ tân-tiến. Thà mình cứ thành thực với chính mình là hơn, đừng đã rồi làm trò cười ngầm cho những người khác nước !

TÂM-ÍCI

● *Người ta muốn đi vì cần tiêu khiển và muốn về vì cần hạnh phúc.*

(On s'en va parce qu'on a besoin de distractions et l'on revient parce qu'on a besoin de bonheur). VICTOR HUGO

QUAN NIỆM VỀ THƠ

★ NGUYÊN - VỸ

Đáp bài Phỏng-Vấn của báo «Văn Đàn»

Trong «VĂN-ĐÀN» số đặc biệt tết Giáp-thìn 1952 vừa qua, hai nhà thơ Phạm-đình-Tân và Thái-Bạch, Chủ-nhiệm và Kýgiả báo ấy, muốn biết các quan-điểm về Thơ, có đến Tòasoạn phỏng vấn tôi.

Dưới đây là những câu hỏi và những câu trả lời :

★ HỎI : *1) Thơ phải nhiều tình, nhiều cảnh hay nhiều ý-nghĩa ? Phải nói gì, gợi gì, hay có mục-đích gì ?*

● TRẢ LỜI : *Tôi không có quan-niệm riêng biệt về thơ.* Khi một cảnh-vật *xúc*-động lòng tôi, tự nhiên tôi viết ra thành bài thơ để ghi lại cảm-xúc ấy, thế thôi. Trong lúc viết, tôi không nghĩ rằng phải là cảnh, là tình, phải có ý-nghĩa này nọ. Tôi chỉ ngồi, hay nằm, chép bài thơ *theo cảm xúc trực nhiên lúc bấygiờ*. Tôi là kẻ bị «động-cơ» Thơ thúc-đẩy chứ không phải kẻ chủ-động làm thơ. Tôi không phải là tác-giả trực-tiếp, mà chỉ là một thứ thư-ký của Nàng Thơ. Nàng Thơ, ấy mới là yếu-tố sáng-tạo của Thơ. Tôi có thể nói : Thơ tạo ra Thơ. Người-Thơ chỉ cảm, mà không sáng-tác.

Thơ tình - cảm, thơ tả cảnh, thơ xã-hội, thơ hùng-tráng, thơ hài-hước, v.v... đều là tính - tủy riêng-biệt của mỗi Hình Thơ, — cái mà *Montaigne* gọi là «*la substantifique moelle*», và *Abbé Brémond* gọi là «*l'acte pure*», — là cái tinh-chất thuần-túy sẵn có, cái bẩm-chất của Hình-Thơ hay là Nàng Thơ, mà *người-thơ không tạo ra được*.

Thơ chân-chính, là chất thơ đã nảy nở trong người trước khi người thành ra thi-nhân. Trái, lại tín-điều của *J. P. Sartre*, trong phạm-vi thơ, bẩm-chất có

trước hiện-hữu (l'essence précède l'existence) !

Như thế, tôi « làm thơ » không có mục-đích. Tôi không thể muốn làm thơ để làm thơ được. Tôi không cần « đi kiếm vần thơ ». Nàng Thơ đến với tôi lúc nào thì đến, tôi không tìm đến nàng. Tôi không chờ đợi nàng. Chúng tôi không có hứa-hẹn gặp-gỡ ở đâu cả. Nhưng cứ tự-nhiên gặp nhau hoài.

Nhiều khi trước một cảnh-vật mà tôi cảm thấy rất « nên thơ » nhưng Nàng Thơ không đến với tôi, thì tôi có muốn làm thơ cũng không làm-ra được. Trái lại, có những đêm khuya vắng tôi bị cảm-xúc do một cảnh-vật, hay một ý-nghĩ nào đó, tôi tắt đèn nhắm mắt ngủ cũng không yên. Nàng Thơ lôi cổ tôi dậy, bắt tôi cầm bút viết... viết... viết... Viết xong «bài thơ» tôi mới ngủ được. Làm lúc mình như người đàn bà có thai 9 tháng 10 ngày. Hài-nhi ra đời oe-oe ba tiếng khóc, mình mới nằm được yên. Không thì «nó» cứ rạo-rực thật khó chịu. « Nó » ra nằm trên tờ giấy rồi, mình mới thấy nhẹ-nhõm trong tâm-hồn. Một khoan-khoái. Không phải mình có tài-nghệ gì mà « tạo » ra nó, nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. «Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Tự-do mới hay thể cũ ? Có nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay dùng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ có rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. *Victor Hugo* cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là nó rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ.

đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « *De la Musique avant toute chose* » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đấy ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi vẻ mới mẻ. Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Dragon, Soupault*, kể cả *Cocteau*,

nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. « Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Trữ mới hay thể cổ ? cổ nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay tiếng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ đã rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. Victor Hugo cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là có rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ. Đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « De la Musique avant toute chose » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đây ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi và một mai, Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Aragon, Soupault*, kể cả *Cocteau, P. Fort*, sáng như đèn néon ! Nhiều bài thơ của họ, mới ngó không thấy vần, nhưng đọc lên vang tiếng nhạc. Vần của họ nấp trong kẽ chữ, nằm xuyên trong câu. Ánh-sáng của bài Thơ tỏa ra trong mỗi nét tối. Thơ của họ có lân-tinh (phosphore). Bạn đêm sáng rực lên như lửa ma.

★ *HỎI : Đường lối*

Thể cổ ? tự-do ? Nếu theo nhiều thể thì vì sao ? thấy đề-tài nhiều nhất trong những lãnh-vực nào ? Làm theo ngẫu-hứng hay phải công-phu ?

Thái-độ đối với các thi-nhân.

Có đọc hoặc theo dõi Thơ ở trong nước và ở nước ngoài không ?

Thi-nhân hoặc những thi phẩm nào được ưa chuộng nhất ?

● *TRẢ LỜI :* Thơ dài, ngắn, rộng, hẹp, nhiều chữ, ít chữ, nằm trong một khung-khổ, hay nhảy múa tự-do, đều không phải tự nhà Thơ muốn mà được. Tự nơi Hồn Thơ, do nơi Hứng Thơ, người « làm thơ » chỉ mất đôi chút công-phu sắp xếp lại cho khỏi bê-bối, thế thôi. Tôi nói riêng về phần tôi, những

người khác, tôi không được rõ.

Dạo nọ, tôi có nói chuyện với một nhà thơ Đức, giáo-sư Đức-ngữ trong trường Pháp tại Saigon. Thơ các của ông có nhiều bài hay tuyệt, nhưng lối viết lung tung không chấm, không phết. Thật là bừa bãi. Ông cho tôi xem. Tôi không đồng-ý, nói với ông thử sắp-xếp lại xem thế nào. Ông chấm phết lại đàng-hoàng, đọc lên thấy cảm hơn, hay hơn. Chỉ thêm một dấu phết, một dấu chấm, tự-nhiên câu thơ rung-động lên như một linh-hồn hồi-sinh. Mỗi dấu phết trong Thơ, đặt đúng chỗ, thêm vào một nốt nhạc cho bài thơ.

Tôi có đọc khá nhiều các tập thơ đã xuất-bản ở trong nước và ngoài nước trước và sau Đệ-nhị Thế-chiến. Nhờ vậy, tôi nhận chân được tình-hình Thơ hiện đại, một phần nào. Tôi cũng theo rõi các nhà Thơ ngoại-quốc, nhất là từ 1945 đến nay. Tôi thấy đại-khái: thế-hệ thơ trẻ của Pháp đang liến đến ngõ bí, chờ xem họ sẽ thoát ra bằng cách nào. *Jean Cayrol, Maurice Fombeure, Loys Masson, Luc Estang* v.v... đã lười-biếng trong lớp *Surréalisme*, muốn chạy lang-bang ra bờ bụi. Tôi sợ họ sẽ lạc vào rừng, rồi tệ xuống suối.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen*, chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lệch riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni, Giorgio Vigolo* chẳng hạn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Pháp hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra*, v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gì-cái truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Léopold Sédar Senghor, Pablo Neruda*, (Với bài thơ : tặng quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo*, v.v... đã đội dậy với những bài thơ dội lâu vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésie với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzjah*, muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma*, bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khôi-hài nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-dạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay bà em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (năm nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Audo*, v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, rồi lại diễn-tả theo lối Nhật,

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Leopold Sédar Senghor, Pablo Neruda,* (Với bài thơ : tặng-quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo,* v.v... đã đổi dạy với những bài thơ đòi lấy vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésia với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzah,* muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma,* bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khó-khăn nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-đạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay trẻ em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (năm nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Ayuda,* v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, dựng lại diễn-tả theo lối Nhật, không mấy hứng thú. Tôi rất nhớ những nhà thơ như nữ-sĩ *Yosano Akiko,* Thi-sĩ *Mitsuharu,* bây giờ không làm thơ nữa. Ít nhất, thơ của họ còn khó - ái hơn nhiều...

Ý HỎI : *Có trở lực ở ngay bản thân bạn không, về những trở lực gì trong việc sáng-tác ?*

Có gặp khó-khăn hoặc may-mắn gì trong việc xuất-bản, phát hành ?

● TRẢ LỜI : *Những trở-lực trong việc sáng-tác của tôi ?*

Chỉ có một trở-lực duy-nhất, là ít thì giờ quá. Ước gì cụ Trời xoay cái trục quả đất cho nó chạy chậm-chậm lại, mỗi ngày 48 giờ thay vì 24 giờ, và mỗi giờ 120 phút ! Được thế thì tôi cảm ơn Thượng-đế lắm !

Thơ *Hoang-vu,* tôi tự xuất-bản và tự phát-hành lấy. Tôi in 5 000 quyển, bán đã hết trong tháng vừa rồi. Riêng ở Saigon bán được độ 1.000 quyển. Hiện còn độ 400 quyển đặc-biệt, (loại này tôi in 2000 quyển, bán hết 600). Gửi ra ngoại-quốc bán được gần 200 quyển.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen,* chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lẻ-loi riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni. Giorgio Vigolo* chống hẳn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Phiệt hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra,* v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gia-tài truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

★ *HỎI : Cuốn sách nào, bài thơ nào được hoan-nghênh nhất ? hoặc được tác-giả ưa nhất ?*

TRẢ LỜI : Tôi không có ý-kiến đối với những lời chê-khen các tác-phẩm của tôi.

★ *HỎI : Có cần được thông-cảm do quần chúng, hay chỉ cần một số trí-kỷ ?*

Có nghĩ đến hậu-thế không ?

Các nguyện-vọng riêng ?

● *TRẢ LỜI :* Bạn đọc thông-cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

ANH KHINH TÔI À ?

Ông B... thường là một nhân viên kiểu mẫu, đi làm việc rất đúng giờ. Chẳng may một hôm, ông đi trễ mất một giờ. Ông Giám Đốc bèn vào bàn giấy hỏi :

— *Thế nghĩa là gì ? Sao ông đi trễ quá vậy ?*

Ông B... điềm đạm trả lời :

— *Xin lỗi ông Giám đốc. Vì nhà tôi phải đẻ một đứa con trong trường hợp khó khăn.*

— *Vậy hả. Không hề gì... tôi xin mừng ông.*

Năm ngày sau ông B... lại đến trễ nữa, và lần này lại trễ đến 4 giờ đồng hồ.

Ông Giám-Đốc hỏi :

— *Sao ông lại đi trễ đến 4 giờ lận... ?*

Ông B... cũng điềm đạm trả lời :

— *Dạ thưa, vì nhà tôi đẻ bận này gay quá.*

Ông Giám Đốc đỏ mặt tía tai, đập bàn, hét ầm lên :

— *Anh khinh tôi à ? Hôm trước mới sẹ đẻ, nay lại sẹ đẻ nữa ?*

— *Dạ thưa ông Giám Đốc, bởi giận, kỳ này là sẹ thứ tư tôi đẻ ạ.*

★ Paniclâm

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan với cũng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đc nền văn-hóa Âu, Á.

● *TRẢ LỜI* : Bạn đọc thông cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

★ Daniel Dân

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan vô cùng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đề nền văn-hóa Âu, Á.

Đa số người Việt, người ngoại quốc cũng như người Chàm còn làm lẫn rằng tết tháng 7 và tháng 9 của Lịch Chàm là Tết của người Chàm theo đạo Bà-La-Môn, vì quan-niệm rằng Chiêm-Thành chia ra làm hai đạo giáo : Bà-La-Môn và ISALAM tức Bà-Ni. Thật ra dân chàm có nhiều giống dân trong đó chẳng hạn có giống CHAM KUR ở Làng Thanh-Hiếu, Tỉnh Bình-Thuận và làng IA-LAU ở Tỉnh Ninh-Thuận không theo đạo Bà-La-Môn lẫn Bà Ni mà vẫn ăn Tết với người Chàm theo đạo Bà-La-Môn. Hơn nữa kinh sử của Bà-La-Môn và Bà Ni không hề nói đến Thành Phố YAN-A-MU và Phố NUCAR bởi là hai vị Thánh này không chỉ là hai

vị sáng tạo hai cái Tết Chàm là PATÉ và CHABUR mà cả nền Văn-hóa của dân-tộc từ đời Chiêm-Thành lập Quốc nữa.

Vì vậy gọi Tết Chàm theo đạo Bà-La-Môn thì không đúng lắm nên xác định lại là *Tết Chiêm-Thành*

II — Tiểu-sử Pô Yan-a-Mư, vị thánh khai sinh Tết Chàm

— Theo Thượng cổ sử Chiêm-Thành, Pô YAN-A-MƯ là một vị thánh thừa lệnh thánh Thượng PÔ KUK (PÔ CŨ) xuống miền PANDA-RANG (Xứ Chàm) để tổ-chức cuộc sống cho Dân Chiêm. Thành PÔ YAN-A-MƯ hạ thế ngày thứ Bảy, mùng 2 tháng 10, năm Tẹ kuh lịch ở BRAH MA (Tuy-Hòa), đền đài của ông lại miền Chàm Rai, một vùng của người Thượng thuộc Tỉnh, Phú-Yên bây giờ. Ông được Bà Nu-Car (Bà chúa xứ) cho cái sừng ca-la (1) để tạo lập vạn vật. Ông lấy lúa của Bà Nu-Car đem gieo khắp chân trời và thổi sừng ca-la để trời đất khai quang, cây cối ra hoa-quả. Ông tạo hình người và cho biết sống với các giác-quan, loài chim biết kêu, biết bay, con người biết định hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy gieo lúa, cách trồng lúa cây bừa dùng cày làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cai và phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÉ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-a-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thiên-giả, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí có công như thần thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại ốc lớn thổi ra tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo, các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hôn nên không ai được phép cưng kiên. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dù về bởi cuộc sống hay có

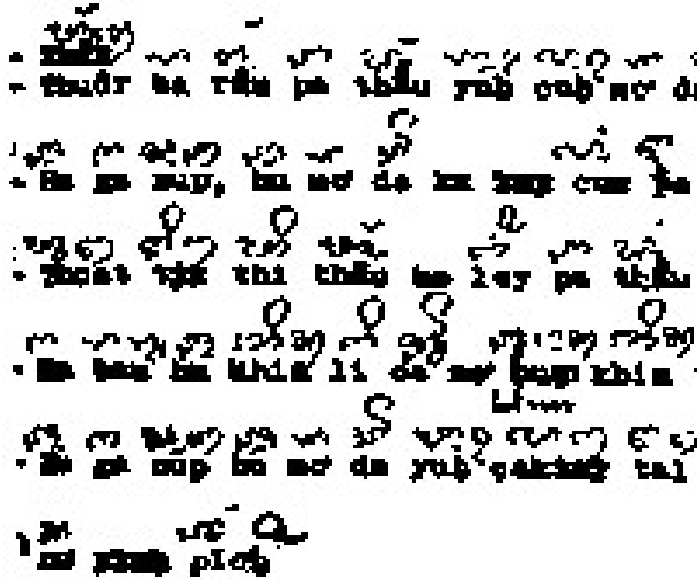

người biết định bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy giao hòa, cách trồng lúa cây bông dùng cây làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cơi về phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÊ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-A-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thân-gia, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí cố công như thân thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại áo làm thời xưa tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo; các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hồn nên không ai được phép cúng kiến. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dày vò bởi cuộc sống hay có

diều bất mãn riêng cá-nhân mình thì ngày đó tháng đó họ sẽ gặp những linh hồn thân-nhân quá-cố hay vua chúa thần linh để họ với cầu và tin rằng sẽ được toại nguyện với bổn ý, công việc làm ăn sẽ được phát đạt thịnh cường trong năm mới. Ngoại nhân của gia-tộc, họ hàng hay khách làng xa đến chung vui cũng không quên dự góp một vài chai rượu, vật quà với mục đích thăm viếng chủ gia sau một năm sống đầy gian lao và nặng lỵ với bạn bè với câu chúc Tết đầy thi-vị, súc tích.

Dưới loại một vài câu như sau, viết bằng tiếng chàm và phiên âm La-ngữ mà tôi tạm dịch toát ý ra bằng thể thơ lục bát :

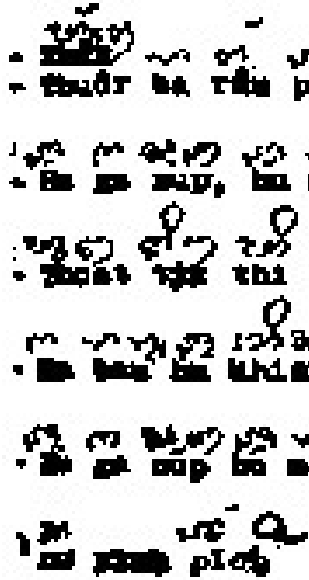

DỊCH Ý :

— *Xuân về kính chúc chủ gia*
Tân-Niên thịnh-vượng phước nhà lộc an-
— *Chúc cho hạnh-phúc vẹn toàn*
Trâu cày khỏe sức người làm ơn vui.

IV.— Cha Bur hay Tết của Bà Pô Nugar mẫu hệ

Ngoài cái tết của PÔ YAN-A-MƯ tháng bảy chàm, người chàm còn có cái tết khác, tổ chức vào tháng 9 chàm tức là tháng 12 của Việt. Tết nầy gọi là Cha-Bur hay tết Bà Chúa Xứ do bà tạo nên. Vì lý-do hai cái Tết đó, mà người chàm cũng như Việt, mỗi khi trị bệnh bằng phép hay thuốc, các thầy đều có dùng câu NAM THẤT NỮ CỬU. Phẩm vật và thủ-tục đều giống Tết PÔ YAN-A-MƯ, song Tết nầy bây giờ rất ít thịnh hành, có chăng thì ở một vài nơi hay để dành cho gia-đình nào nghèo khó không đủ khả - năng tổ-chức trong tháng bảy.

V.— Phong tục Tết Pô Yan-A-Mư

Phẩm vật, bàn tế.

Trong một căn buồng hoặc khoản trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng bông. Trên mặt cái thôn để ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kinh kệ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đã hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUCAR. Kế bên có hai cái ống Sóc hai cái Vừa nước lạnh để hai đường trầu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đã gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lông trắng) một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật để giữa dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUCAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tổ. Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

Chiều lâng...

Lơ-khách dòng chèo một bến sông,
Con đò nuôi ngược mấy mùa dông
Nam-tư rốc rách tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông.

Cản
Mòn-mỏi c
Mỹ-
Nah đời

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-n
Hoa n
Sông n
Con thuyề

Lanh-đanh chim mỏi kiếp phong sương,
Bạ đó trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo-mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự
Giang-hồ
Con thuyền
Mây gi

Mộng cũ tơ vương lớp nhịp dần,
Nhân-tình thành-thật mấy hàn-quang.
Lạc-đàn gió thoảng vòm đơn lạnh,
Nhớ-nhớ đau buồn vọng cố-nhân...

khoảng trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng hồng. Trên mỗi cái thôn đều ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kính kẹ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đều hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUGAR. Kế bên có hai cái ống Súc hai cái Vừa nước lạnh đều hai đường trâu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đủ gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lòng trắng một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật dâng giữa dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn, đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUGAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tảo. Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

hiêu lăng...

✦ LƯƠNG-TRỌNG-MINH
(Quảng-Nam)

Lữ-khách dừng chân một bến sông,
Con đò xuôi ngược mấy mùa đông
Làm-tư rác rưởi tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông...

Giang-hồ lã-lướt gót đường xa
Mòn-mỏi chinh-yên khách đợi-chờ...
Mỹ-nữ bao nàng say mộng-ảo
Nhạt dòi ngang-dọc mấy vần thơ...

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-xanh vừa-nhú giữa trời cao
Hoa nở chim bay hát ngạt-ngào
Sông núi mây mưa... tình lữ-thứ
Con thuyền dừng lại bến bờ nao?

Thánh-thót chim mời kiệu phong sương,
Lữ khách trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự bao lần xoay nước bước
Giang-hồ lăng-tử thản-thờ chăng?
Con thuyền lữ-khách chim quên lãng
Mây gió đi về giữa bến trăng...

Mộng cũ tơ vương lơ nhịp đàn,
Nên-tình thánh-thót mấy hàn-quang.
Ca-đao gió thoảng vần đơn lạnh
Nhớ-nhớ dạ buồn vọng cố-nhân...

xem tranh của LƯƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

THÁNG Giêng 1962, Lương-văn-Tỷ bày tranh đầu tiên ở phòng Thông Tin đường Tự Do. Chưa có gì là. Vẫn có thể lẫn với nhiều phòng tranh khác. Tôi nói một cách chân thành những ý nghĩ lúc bây giờ để so sánh với phòng tranh anh hôm nay.

Hiện tại anh đang trưng bày tại Hội Quán Pháp-Văn đồng minh, đường Nguyễn-Huệ.

Tháng Giêng 1962, tháng Giêng 1963. Một năm đúng. Đã chuyển biến và có một khác biệt ở Hội Họa Lương-văn-Tỷ. Thực ra thì sự chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên về công. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hượm được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không để tinh như thế)

Lương-văn-Tỷ trong cuộc triển lãm

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều tốt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà lá, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ thuyền và

xem tranh của

UƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

ng 1962,
Tỷ bày
tiên ở
ng Tin
có gì là.
ới nhiều
Tôi nói
những
ê so sánh
hôm nay.
ng trong
Pháp-văn
Nguyễn-

a, thông
im đúng.
có một
a Lương-
thì sự

chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên vô cùng. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hoạch được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không dễ tính như thế)

Lương-văn-Tỷ trong xưởng vẽ

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều đặt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà tỉ, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ chuyện và phố, dễ nhìn và dễ thấy, một đó anh đã kiểu - thức - hóa (styliser) hình dáng của sự vật đi ít nhiều.

Đề tài của Lương-văn-Tỷ cũng không có gì khác. Đại khái như : Xóm chiều. Chiều quê. Chùa trong. Đường làng. Ông lão. v.v... Cũng chẳng quan trọng lắm đối với những người làm nghệ thuật. Vì chỉ là những đề tài chung. Cách biểu diễn nghệ thuật của từng người qua các đề tài đó mới đáng kể. Cho nên nhiều khi đề tài chỉ giữ phần thứ yếu, làm cái cớ, đôi lúc rất thờ ơ đối với người thưởng ngoạn có ý thức khi họ đã bắt gặp được một thích thú nào đó trong tác phẩm. Đúng. Đổi tên khác cho một bức tranh, cái mốc tốt hay xấu của bức tranh đó không hề thay đổi.

*

Điểm rõ nhất trong tranh Lương văn Tỷ là cảm hứng làm việc rất đều đặn. Không thấy sự cách biệt xa quá từ những bức khá đến những bức non kém. Nhưng với cảm hứng đều đặn đó được cộng thêm vào đó sự dồn

đặt, điều kiện tối thiểu ở ngọn bút mình nữa thì tranh sơn sẽ khác hơn — theo tôi. Có thể là đòi hỏi hơi nhiều ở sơn. Vì phải thành thực mà nhận rằng: Lương văn Tỷ có một thời gian mà kinh nghiệm nghề nghiệp chưa lắm lắm.

40 bức tranh sơn dầu. Không khí của cuộc trưng bày dễ chịu, thoải mái. Những tranh vào loại khá của Lương văn Tỷ là: Đường vắng (32) Đường làng (22) Hương quê (25) Xóm nghèo (13) 2 bức tĩnh vật (4 và 35) một bức về trừu tượng nữa 40 v.v... Những tranh: Xóm (34) Rạch (10) Làng Tả Quản Lê văn Duyệt (37) và một số chân dung bởi yêu mà đại diện là bức «Ông Lão» (21) v.v...

Nhưng đây chỉ là sự phân loại thông thường. Bởi — như đã nói — Sự hơn kém ở tranh Lương văn Tỷ không xa cách bao nhiêu.

Tôi không nhìn vào «sự được» hay «không được» của tranh sơn. Khác hơn, tôi nhìn vào sự đổi thay ở

Chân dung

Paul Jude

nghệ thuật sơn đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức «Đi săn», tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ 40 hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ 40 đó, ít ra còn có chất gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh sơn ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mình đến phải thay đổi tiến bộ ở tranh sơn bây giờ và chính là điểm đặc biệt của chú ý nhất với cả phòng tranh sơn vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh sơn. Tôi thí dụ như bức tranh khá lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của sơn cả. Đôi khi còn làm cho người xem

✱ QUÁ GIỜI MẤY CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhà-thơ đây đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gì đánh nhau, rồi đưa ra hầu cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng:

— Anh không thấy chương sao, sĩ bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói:

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi cũng là quá giỏi đấy chớ, đâu có chun

Chân dung

nghệ thuật anh đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức « Đi săn », tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ đồ áo hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ đồ đó, ít ra còn có chút gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh anh ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mạch đến phần thay đổi tiến bộ ở tranh anh bây giờ và chính là điểm đặc biệt cần chú ý nhất với cả phòng tranh anh vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh anh. Tôi thí dụ như bức tranh khổ lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của anh cả. Đôi khi còn làm cho người xem nghi ngờ: Hoặc, còn tham quá khiến hình thể trong tranh trở thành phức tạp; Hoặc, chất sơn chưa được gọn ghẽ...

Cho nên phải nhìn tranh Lương-văn-Tỷ bằng cái nhìn tổng quát. Và chỉ nhìn vào sự mê dịch từ một năm nay của nghệ thuật anh (1962-1963). Từ sự đó đếm, gỡ bỏ dần sự phong phú dột khởi bây giờ như một luồng gió mát.

Người làm nghệ thuật cần luôn luôn có những chặng bắt đầu. Tôi tin chắc Lương-văn-Tỷ đã nghĩ đến điều đó. Không thể mãn nguyện bằng một vài kết quả nhỏ bé được.

Kết luận: Tôi thích nhất sơ đồ và mong mong được xem nhiều tranh như thế ở những phòng tranh sau của Lương-văn-Tỷ. Đó không phải là sự khó quá đối với cái đà phong phú của anh hiện tại. Tôi hy vọng như thế.

● *CHÂU-GIANG*

✱ QUÁ GIỎI ĐẤY CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhỏ-thó đen-o, vợ lại cao lớn, đẫy đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gia-đình gì đó, hai người đánh nhau, rồi đưa ra hội cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng :

— Anh không thấy chướng sao, ai lại chồng mà đánh vợ bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói :

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi thế này mà đánh nổi cũng là quê giỏi đấy chớ, đâu có chướng ?

phương này

✍ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

Đêm khách sơ thăm tôi đã đi
Xót xa thương một thuở xuân thì
Tuổi hai mươi nắng vừa mong nhớ
Rạy rứt chi hoài buổi biệt ly ?

Trời ở phương này lạnh buốt lòng
Nắng không vừa ấm một thân chim
Tuyết trong mờ phủ làn mây trắng
Ai chở giùm tôi nhưng nỗi niềm ?

Giữa sông người tôi đi ngẩn ngơ
Nghe trong hồn dậy nỗi hoang sơ
Sầu theo những bước chân hờ hững
Thương mến còn đâu mà vọng chờ ?

Thành phố Đông-Kinh đẹp sắc màu
Tưng bừng nhạc vũ suốt đêm thâu ;
Niềm riêng vẫn sống trời xa-mọc
Hồn có hoa đầy những giọt châu.

Trời nắng quê-hương hẳn ấm lòng ?
Những người ở lại có vui không ?
Người đi mất một thời hoa mộng
Ôi chỉ còn đây nỗi nhớ nhung.

Tuần
CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

(Tiếp theo P.T. 96)

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuất. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*, *Trung-Bắc tân-văn*.... In-loát thô-lậu, chữ chì giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nào đó thôi. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của đồng chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được mở-rộng lắm và tờ báo không

...y

★ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

...ao thăm tôi dễ đi
...ong một thuở xuân thì
...oại nâu vào mong nhớ
...i hoài buổi biệt ly ?

...ong mây lạnh buốt tìm
...g vòng ôm một thân chim
...ng mờ phủ lần mây trắng
...n tôi nhung nỗi niềm ?

...người tôi đi ngẫn ngơ
...hôn dậy nỗi hoang sơ
...hững bước chân hờ hững
...o còn dấu mà vọng chờ ?

...Đông-Kinh đẹp sắc màu
...nhạc vờ suốt đêm thâu ;
...vẫn sống trời xa-mọc
...dậy những giọt châu.

...quê-hương hỡi ôm lòng ?
...ợi ở lại có vui không ?
...mắt mát thời hoa mộng
...dậy nỗi nhớ nhung.

Tuần CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

DÂN CHỦNG LỊCH SỬ XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

1910 — 1960

(Tiếp theo P.T. 96)

★ Nguyễn-Vỹ

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuân. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*. *Trung-Bắc tân-văn*... In-loát tầm-thường, chữ cha giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nhỏ hẹp. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của dân chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được rộng-rãi lắm và tờ báo không có liên lạc mật thiết với độc giả. Vì thế, cuối năm các báo chí ra số đặc biệt mà không cần hình-thức duyên dáng mỹ-lệ hơn số hằng ngày. Ấn-loát và bài vở cũng theo y như thường-lệ, chỉ có thêm-thắt đôi ba bài thơ xuân của các nhà Nho, gọi là có chút hương vị của ngày xuân thế thôi. Ở Saigon, phạm-vi ảnh-hưởng của báo-chí được rộng hơn, dân-chúng coi báo nhiều hơn, những tờ nhật báo đương-thời như *Công-Luận*, *Sài-thành*, *Điện-tín*, *Bước-nhà-Nam* vân... đều được phổ-biến khắp nơi. Tuy nhiên, đến gần Tết các báo ấy cũng không phát-hành những số đặc-biệt gì nhiều, không tưng-bừng tộn-rộn như ngày nay. Hình-thức

các báo không màu-mè lộng-lẫy, vì lý-do kỹ-thuật ấn-loát chưa được mỹ mang. Chỉ có đặc-biệt về nội-dung có đăng các bài thơ mùa, phần nhiều là những thơ giản-dị bình dân hơn những thơ mùa của các báo ngoài Bắc. Cũng có những bài luận đàm, phiếm đàm, hồi-ký về mùa, nhưng ý nghĩa và văn chương thâm thúy hơn đã vỡ những bài trong các báo mùa ở Saigon thời hậu-chiến.

Độc-giả 1924 ở Nam-Kỳ mua một tờ báo tết niên cũng như họ mua một tờ báo thường ngày. Không có những đặc-điểm gì kích-thích họ, không gây cho họ một lòng hoan-nghênh, nô-nức hân-hoan. Và lại cũng không có sự tranh đua nào của báo-chí thời 1924 về hình thức, về màu sắc, nhất là không có những bình bìa phụ-nữ yêu kiều duyên dáng. Các cô em-nữ sinh-lương danh tiếng thời bấy giờ, như cô Năm-Phi, cô Năm Sa-đéc, cô Bảy Bạc-liêu, không bao giờ có hình ảnh in lên mặt các bìa báo, hay các phụ bản để tặng bạn đọc.

Ngày nay, Báo-chí đã khai-mạc mùa Xuân sớm hơn cả mùa Xuân! Sớm hơn những mười lăm, hai mươi ngày. Cùng một lượt với các sập bánh mứt mọc nịp quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đua nhau phô bành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân!

1924, toàn quốc không có cảnh tương ấy. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày "ông Táo về Trời", báo hiệu mùa Xuân sắp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chẳng thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đấy là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hànội. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vài tỉnh lớn như Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền, mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Ngoài ra, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào!

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), dân số có đến 10.000 người, có cả trường Trung học "Collège Complémentaire franco-indigène" một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vậy là một bãi công, tính lý của một đoàn lớn phù-nhiêu nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần: năm 1924, một ông "Nhà báo" ở Saigon tên là Hồng Thọ, "phụ-bút" hay là "trợ bút" của "chủ Bút" gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy hôm ở Qui-nhơn. Thật là một lần-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà xôn-xao cả thành-phố, nhất là trong giới học trò trường "Collège", Lúc bấy giờ chưa dùng danh-từ "học-sinh". Tuần em nghe các ông lớp khóa nhau: "Có ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi!" Tuần nó vội vã đi xem cho biết mặt. Một đoàn Nhi-Đồng "chắc là một đoàn hùng-hậu Thành, ít nhất cũng gồm

...ập quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đưa cho phát hành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân !

1924, toàn quốc không có chính trong tay. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày " ông Táo về Trời ", báo hiệu của Xuân tấp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chưa thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đây là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hanoi. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vì tỉnh lỵ của vài Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Ngoài ra, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào !

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), đều có đến 10.000 người, có cả trường Trung học « Collège Complémentaire franco-indigène » một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vừa là một bãi cảng, tỉnh lỵ của một tỉnh lớn phì-nhiêu nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần, năm 1924, một ông « Nhà báo » ở Saigon tên là Hồng Tiệu, « phụ-bút » hay là « tạp bút » « chủ Bút » gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy ngày ở Qui-nhơn. Thật là một lần-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà tòn-teo cả thành-phố, nhất là ông đốc học trò trường « Collège », Lúc bấy giờ chưa dùng danh-từ « học-sinh ». Tuấn em nghe câu chuyện khác nhau : « Có ít ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi ! » Tuấn nó vô đi xem cho biết mặt. Một ông Nhà-Báo « chắc là một ông hàn-học Thánh, ít nhất cũng giỏi bằng ông Không-tử, ông Mạnh-tử chớ đâu phải là người thường ! Tuấn chạy nên-nao khi nghe mấy đứa bạn khoe với Tuấn rằng tụi nó đã được thấy mặt ông « Chủ Bút Nhà Báo Saigon », và nghe ông nói chuyện hay lắm. Tụi nó khen ngợi ông nhiệt lắm, và mới lại cho Tuấn biết rằng ông chính là người tỉnh Quảng-Ngãi, ông hay nhiều lắm, ăn nói toàn là văn-chương cho-phết, không ai bì kịp. Ông có người anh ruột, tên là ông Bút-Trà cũng là ông « Nhà Báo » và đang làm Chủ-bút tờ báo gì lớn lắm ở Sài-gòn. Hai anh em đều làm Chủ-Bút và đều là những tay cự-phách, tứ-khắt học cũng đã đỗ bằng Tiếng-sĩ Phó-bảng. Tụi học trò lại cho Tuấn biết rằng ông Hồng-Tiệu có viết một quyển sách thật hay nhan đề là « Lệ thần quật » đọc nghe mủi và hay hơn chuyện Lục Vân Tiên mà Mẹ của Tuấn thích nghêm tối ngày. Tuấn và một bạn học cùng lớp, và cùng tỉnh, đến nhà ông Trợ-Bút Hồng Tiệu ở trọ. Hai đứa đều rất hăng-hái nhưng cũng cho-dợ, sợ-sệt không biết tại sao mà « sợ ». Sau cùng Tuấn bảo : « Sợ cái gì ? Tụi mình đến nói với ổng là tụi mình học trò quê ở Quảng-ngãi, nghe thiên-hạ đồn ổng ở Saigon đi du-lịch về

đây, mình đến chào mừng ông, và để ra ông diễn-thuyết cho mình nghe. Nếu ông đuổi mình đi ra, thì mình đi ra, chớ không lẽ ông bỏ tù mình sao ?» Lần đầu tiên nghe nói đến ông Chủ-Bút tờ báo ở Saigon, thật ra tụi học trò sợ lắm, nhưng rất cuộc, Tuấn và thằng bạn, là Nguyễn-Thiệu, nhất-định đi xem thử cho biết một « Ông Chủ-Bút-nhà-Báo-Saigon » như thế nào. Hai đứa mặc áo đen đài, quần mới giặt sạch sẽ, tóc mới cúp, nhưng không dám mang giầy, sợ vô-phép. Dọc đường, Thiệu bảo Tuấn :

— Chắc ông « Chủ-Bút » giỏi lắm Tuấn hè !

— Ờ, ông làm Chủ-Bút Nhà Báo ở Saigon thì ông phải giỏi hơn mấy ông Thầy giáo của tụi mình chớ.

— Ông làm ra sách nữa, hay lắm.

— Ờ. Tao nghe nói mà tao chưa đọc sách ông.

— Tao sợ đến ông rồi ông hỏi về văn chương, mình trả lời không được, mắc cỡ chết, mầy à.

— Ông giỏi như Thần, như Thánh, còn mình là học trò thì mình hỏi ông, chứ không lẽ ông hỏi mình ? Trò Thiệu vẫn cứ nhát nhát, không dám nắp ông Chủ Bút Nhà Báo. ...

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, ngay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một rạp chơ cắp tóc. Tụ Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, gì mà bàn viết bề bộn rất rách tường. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng mắt chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« Thì giờ là tiền bạc.

Người có học phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương phong-nhã, là tiên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ-phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, bỏ chữ đang dở, đến gần trò, đưa mắt ra vẻ trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thăm ai đó ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hè,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui công ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò nầy học nghề không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng chèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn-sĩ như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

không dám nấp ông Chủ Bút Nhà Báo. —

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, nay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một cụm thơ cắp tóc. Tú Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, sự nơi bàn viết là sắp ngổn ngang. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng mắt chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« *Thì giờ là tiền bạc.*

Người có học, phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương giồng-nhái, là lên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, tưởng chỉ đứng dậy, đến gần trò, đưa tay ra vỗ vai trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thưa mấy bị ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hỉ,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui cũng ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò năm học nghe không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng thèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn, như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

— Bẩm ông, làm Báo có khó không ?

Ông Chủ-Bút Hồng Tiêu cười :

— Khó chớ, dễ sao được !

Tuấn dành bạo hỏi tiếp :

— Bẩm ông, tui học Toán dở lắm, cứ bị thầy giáo cho ăn bánh, như vậy sau tui lớn lên có làm Báo được không ?

— Được. Không cần giỏi Toán, nhưng phải giỏi Văn-chương. Trong lớp, trò làm bài luận có khá không ?

— Dạ, mấy cô học trò con gái họ cứ nhờ tui làm cả bài luận cho họ, rồi họ cho tui kẹo thèo-lèo.

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu cười hà-hà-hà rồi vỗ vai trò Tuấn :

— Vậy thì trò này tài quá. Trò năng học giỏi rồi lớn lên viết văn cho đàn bà con gái đọc được đó ! Tên trò là chi ?

— Dạ, thưa ông, tên tui là Tuấn.

Ông Chủ-Bút Nhà-Báo liền chỉ cho trò Tuấn mấy câu của ông viết dán trên tường :

— Nè, trò Tuấn nhớ mấy câu danh ngôn đây ! *Thì giờ là tiền bạc.* Tây cũng nói : *Le temps, c'est de l'argent ; Người có học*

phải có chí, không có chí thì học sao nên được, phải hông. hí ? Thánh hiền có học mà nên. Văn chương phong-nhã là tiên trên đời ! Phải hông ? Hí ?

Trò Tuấn nở một nụ cười ngây thơ :

— Dạ, phải.

Nói chuyện khá lâu, sang trò Tuấn lĩnh cầu chấp hai tay quỳ ngực, cái đầu chào :

— Thưa ông, tui xin về.

— Ờ. Trò nầy dễ thương quá !

Tuấn sang-sướng hãnh-diện, được thầy mắt ông « Chú-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về vai và bắt tay... au revoir !

(còn nữa)

★ NIÊN HIỆU

Kịch sĩ Sacha Guitry thường tự hào và lấy làm khoe-khoang khi thuở nhỏ là một cậu học-trò lười biếng vào bậc nhất, kịch-sĩ có kể lại một cậu chuyện sau đây.

Năm kịch-sĩ đi thi tú-học vào văn đáp, quan chấm trường hỏi mãi chẳng trò lời được câu nào, sau cùng hỏi một câu :

— Thôi được, tôi hỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì ?

Kịch-sĩ đáp :

— Thưa thầy, con biết những niên hiệu trong lịch-sử.

— Nếu thế thì được lắm, anh thử kể một vài niên hiệu ra tôi nghe.

— 1515, 1683, 1789, 1811, 1830.

Quan chấm trường đếm bằng :

— Ít ít chớ ! sao những con số một đuôi nhau lấy là số gì vậy ?

— Thưa thầy là những niên hiệu.

— Phải rồi. Song vào những niên hiệu ấy thì có những việc gì xảy ra ?

Cậu học trò liền dõng dạc đáp :

— Thưa thầy, con để bẩm với thầy là con chỉ nhớ những niên hiệu chớ con có nói là nhớ có những việc xảy ra vào những niên hiệu ấy đâu !

VÂN-ÂN

bèn lò

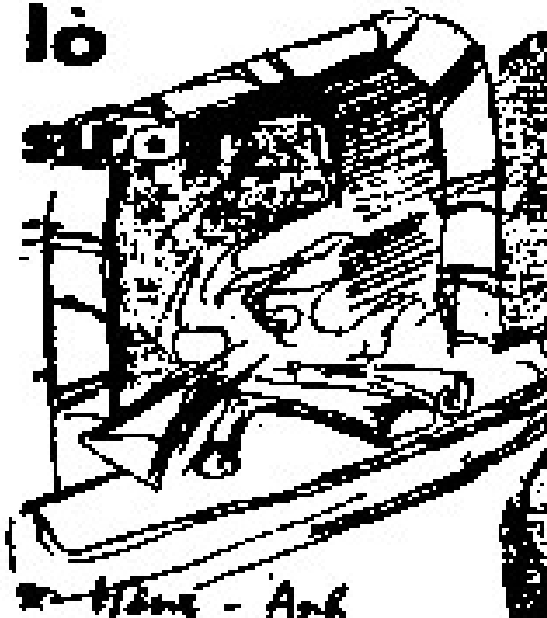

(Bruxelles)

Ôi không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu

HỒ-THỐ

— Thưa bạn, tôi xin về.

— Ơ. Trà nầy để thương quá!

Tuấn *sang-sướng* kính-biếu, được thấy mặt ông « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về tại vì bắt tay... au revoir!

(còn nữa)

y thường tự hào và hãy làm khoe-khoang
học-trò hưởi bếng vào bậc nhất, kích-
ện sau đây.
tờ-học vào vận dập, quan chấm trường
ược câu nào, sau cũng hỏi một câu:
ỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì?

biết những niên hiệu trong lịch-sử.
ọc lắm, anh thử kể một vài niên hiệu xe

89, 1811, 1830.
đếm boảng:
những con số nối đuôi nhau ấy là số gì

ong niên hiệu.
vào những niên hiệu ấy thì có những việc

ông đọc dập:
đề bắm với thầy là con chỉ nhớ những
ai là nhớ cả những việc xảy ra vào những

VĂN-AN

bèn lò sưởi

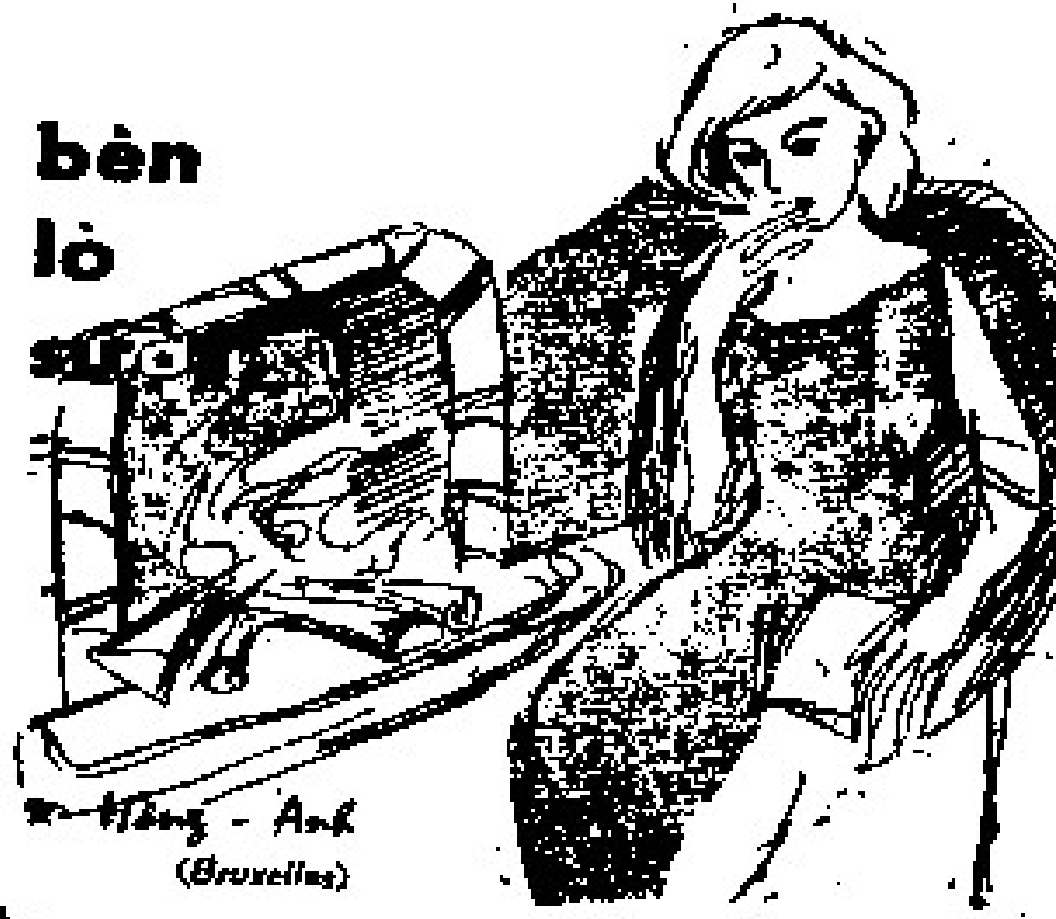

Hồng - Anh

(Bruxelles)

TÔI không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu hát bình-dân cũng đã cảm thấy có ý-nghĩa thâm-trầm cách lạ thường. Tôi có thể nói thật rằng dù ở đâu xa Việt-Nam, chúng tôi vẫn yêu thơ Việt-Nam. Như đọc Thơ *Hoàng-Vũ* tôi thấy thích không gì bằng. Tôi thuộc lòng nhiều bài trong đó vì đọc đi đọc lại nhiều lần, sau những giờ « cours » ở Đại-học, chán ngấy những danh-từ kỹ-thuật. Tôi nhớ quê-hương Việt-Nam, đọc thơ *Hoàng-Vũ*, đờ nhớ. Quê-hương, là *Hoàng-Vũ*

HỒ-THỊ

đó. Hoàng-Vũ là quê-hương đó.

Đêm nay trời lạnh buốt. Bạn tôi nói ở Paris lạnh hơn, tôi không tin. Hai đứa ngồi bên lò sưởi, nhớ nhà, tự-nhiên nói đến Thơ bên ta, và Thơ bên này. Tôi muốn viết thử một bài để so-sánh, nhưng chắc là không viết được, bởi lẽ tôi không viết văn bao giờ. Nhưng tôi tìm thử hiểu sự cách biệt trong tình cảm, và Pháp-ngữ hình như làm thơ không-gước-động bằng Việt-ngữ. Thơ Pháp hồi Thế-kỷ XIX, như Victor Hugo, Alfred de Vigny, Musset, Lamartine v.v.., thì thật là hay, nhưng là sao những thi-sĩ Pháp ngày nay, tôi đọc không thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ quá. Không phải chữ của Victor Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có mang theo vài tập thơ mới xuất bản, bán chạy nhứt, của những thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển « *Choix de Poèmes* », tác-giả là thi-sĩ Jean Tardieu hình như được nhiều người ưa trong giới sinh viên và trí thức Pháp và Bỉ. Chúng tôi xem bài

Les Fleurs de Papier

Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit, je t'avais dit,
— Oh ! Comme les maisons étaient hautes !
Oh ! Comme le vieil appartement sentait la poussière !
Oh ! Comme il était impossible à retrouver
Le temps du soleil, le temps du futur, des fleurs, du papier !
Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit.

Bạn tôi dịch đúng nghĩa như sau đây :

Những Hoa Giấy

Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ô ! Sao các ngôi nhà cao thế
Ô ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi
Ô ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ ấy. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ có ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lò
bài th
không
sư.
Bạn
giờ nh
hiểu, n
Thơ
tập «C
xuất-b
tuy là

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du cœur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long

Mais il dure dans le cœur
Il rugit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le cœur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se bala. e :
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

ng đó. Musset, Lamartine v.v... thì thật là
t. Bạn hay, nhưng là sao những thi-sĩ
n, tôi Pháp ngày nay, tôi đọc không
bèn là thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ
ói đến quá. Không phải chữ của Victor
ây. Tôi Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có
lễ so- mang theo vài tập thơ mới xuất
ng viết bản, bán chạy nhứt, của những
iệt văn thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển
ừ hiểu « *Choix de Poèmes* », tác-giả là
ăm. và thi-sĩ Jean Tardieu hình như
m thơ được nhiều người ưa trong giới
ạt-ngữ. sinh viên và trí thức Pháp và
X, như Bỉ. Chúng tôi xem bài
Vigny,

Fleurs de Papier

'avais dit
ais dit, tu m'avais dit,
vais dit,
'avais dit, je t'avais dit,
maisons étaient hautes !
el appartement sentait la poussière !
impossible à retrouver
le temps du futur, des fleurs, du papier !
'avais dit
vais dit, tu m'avais dit.

nhu sau đây :

ong Hoa Giấy

em đã bảo với tôi
tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.
em đã bảo với tôi.
, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ô ! Sao các ngôi nhà cao thế !
Ô ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi thế !
Ô ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương-lai, của hoa, của giấy !
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ lạ. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ cố ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lề suối, chúng tôi đọc lại bài thơ, mà vẫn còn thắc-mắc không hiểu tác-giả lẫn ông Giáo-sư.

Bạn tôi nói : « Thơ ở Paris bây giờ như vậy hết. Hiểu, không hiểu, mặc kệ. » Còn đây là nhà Thơ Norge, người Bỉ, tác-giả tập « Quatre Vérités » cũng mới xuất-bản. Tôi kể ra đây một bài, tựa là :

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du coeur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long.

Mais il dure dans le coeur
Il rougit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le coeur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se balance,
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

Cũng bạn tôi dịch chơi như sau đây, theo đúng nghĩa nguyên-văn :

Tiếng kêu của con tha

Tiếng kêu, tiếng kêu dầu-giá của cái chết
Ào-ạt trong dãy lòng
Và cũng là tiếng kêu trên đồng bằng
Trận đám lúa mì của tháng Messidor.

Cậu đao, tiếng hát ấy, mi nghe nó
Trong cổ họng con heo.
Trong bụng con chó sói
Tiếng hát đó ấy, và dài và dài.

Nhưng nó lâu dài trong con tim,
Nó ẩn-hiện trong vết thương
Và nó ngự-trị tưng-bừng lồng-lẫy,
Nó lâu dài và sống chết.

Tuyệt-diệu trong trái tim
Ngọc kim-cương ghê-gớm ấy
Lắc qua lắc lại thành muôn nghìn tiếng đội
Vang ra vô cùng tận.

Và chỉ là tiếng của im lặng.

Chúng tôi không dám cười, bởi vì chúng tôi không hiểu. Nhiều người không hiểu cũng như chúng tôi, và họ cũng không dám cười. Nhưng họ không đọc. Chúng tôi đọc để tìm hiểu. Nghĩa là để không hiểu. Bạn tôi nói với tôi : « Có lẽ lý-do không hiểu, là tại mình có cái óc Việt-Nam, không thông-cảm được với cái óc của người Tây-phương ». Nhưng tôi hỏi lại : « Vậy thì những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương để giải sầu hoài đâu lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HỒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

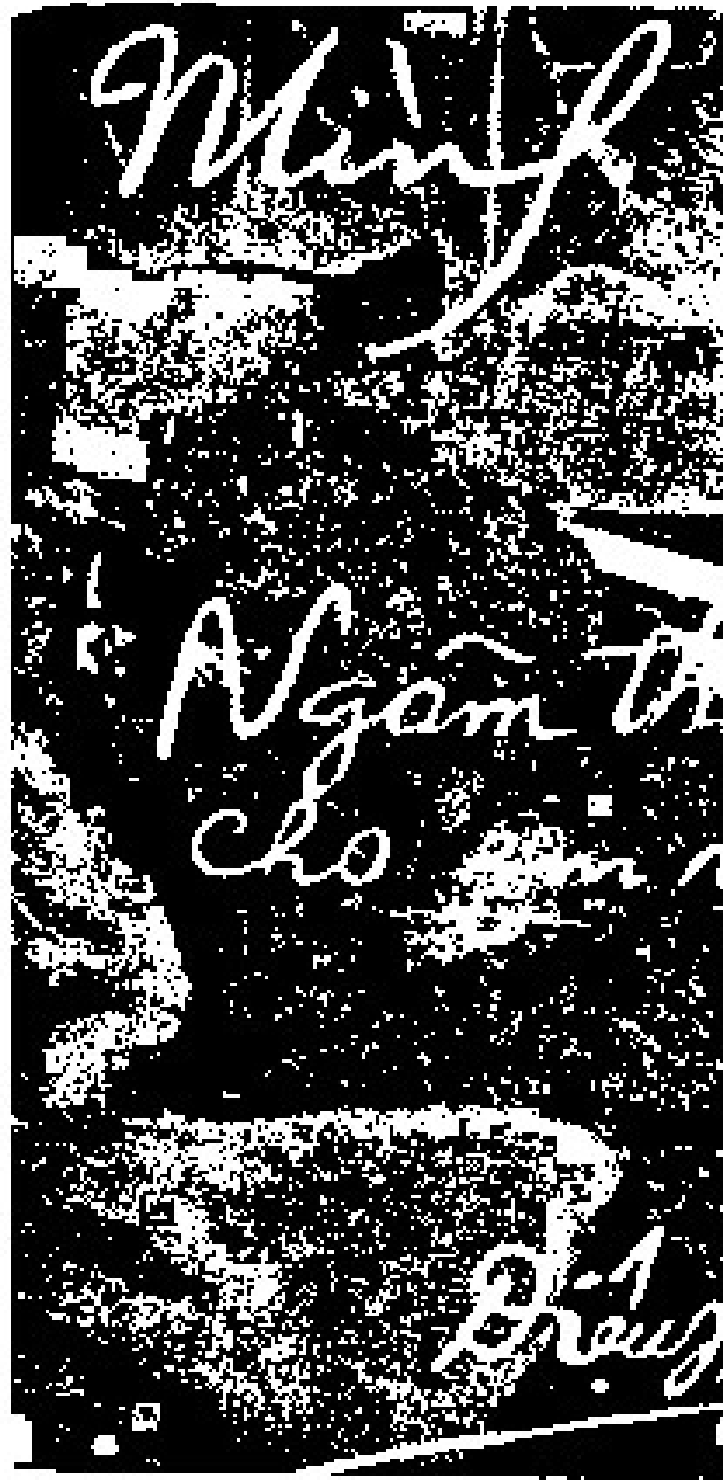

chơi như sau đây, theo đúng nghĩa

ng làu của con tim
u dầu-giế của cái chết
ng
ầu trận đồng bằng
do tháng Mesidor.

ấy, mi nghe nó
heo.
gói
dài và dài.

vong con tim,
thương
-bùng lòng-lấy,
g chết.

i tim
ué-gớm ấy
nh muốn nghìn tầng đất
ấp.

im lặng.

cười,
hiểu.
u cũng
g không
ng đọc.
. Nghĩa
nội với
hiểu. là
t-Nam,
với cái
rong ».
ấy thì

những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương đã giải sầu hai đứa lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HÒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

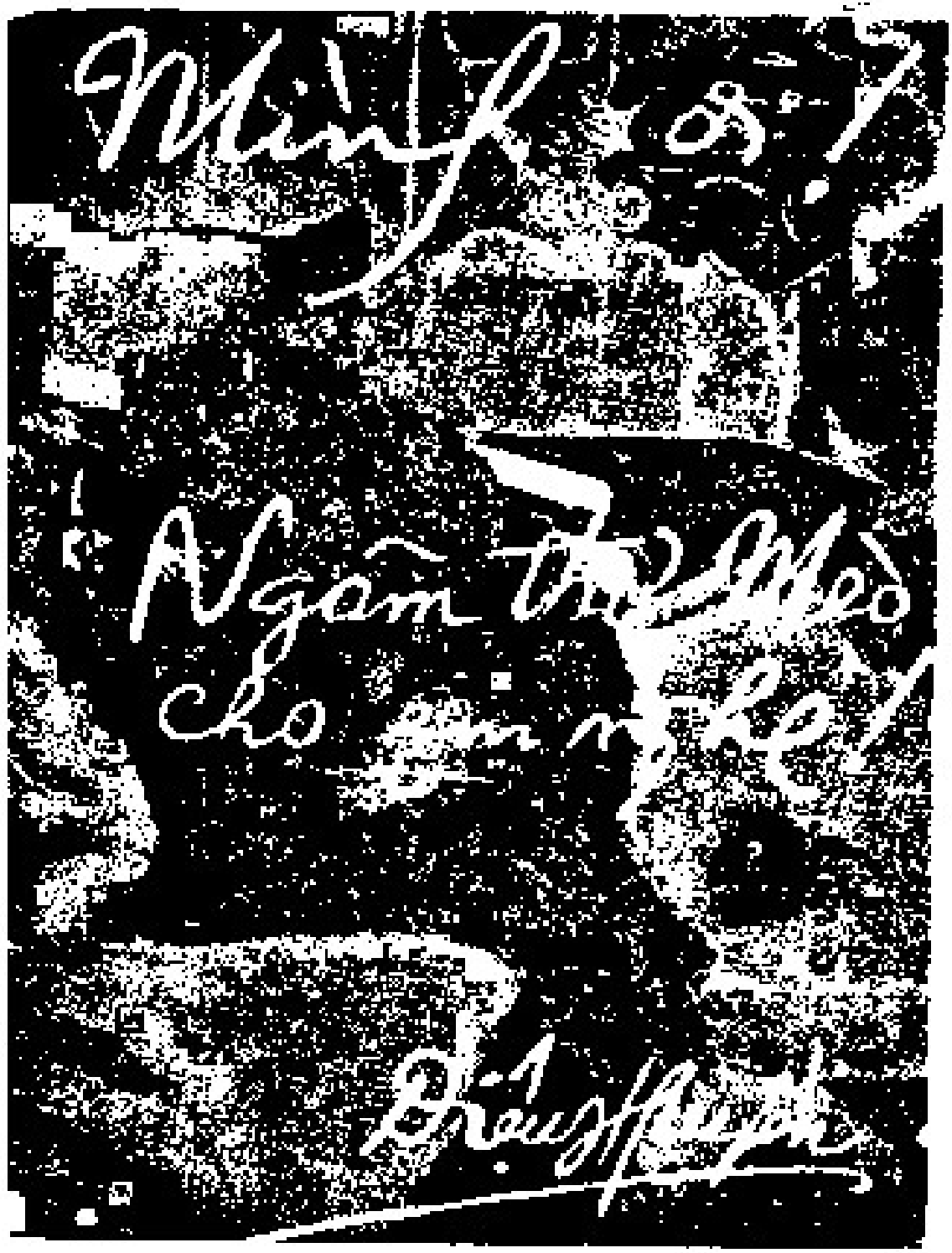

— MINH ƠI, năm con Mèo. Mình ngâm thơ Mèo cho em nghe đi !

— Mèo, có năm bảy thứ Mèo, em muốn anh ngâm thơ về loại Mèo nào chứ ?

— Thơ con Mèo, con Mèo kêu meo - meo, có bốn chơn và có đuôi đó. Còn Mèo gì khác còn Mình, em khỏi thèm nghe đi !

— Thơ con mèo kêu meo meo, có bốn chân và có đuôi, thì em mở *Phổ-Thông* số Xuân vừa rồi ra mà xem. Các nhà văn đã kể ra trong đó biết bao nhiêu là thơ Mèo của các Thi-sĩ thuở xưa !

— Em đã đọc rồi, nhưng chỉ có Thơ ta, chưa có Thơ ngoại-quốc. Em muốn biết các nhà Thi-sĩ khác trên Thế-giới ca - tụng con Mèo như thế nào. Thí - dụ như Thi-sĩ Anh, Thi-sĩ Pháp, Thi-sĩ Nhật v.v... chắc họ cũng thích mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thì nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ ?

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi đưa lên ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được. Anh đọc nguyên văn bài thơ Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

The Cat and the Moon

The Cat went here and there
And the moon spun round like a top,
And the nearest kin of the moon
The creeping cat, looked up.
Black Minnaloushe stared at the moon,
For wonder and stail as he would
The pure cold light in the sky
Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

Nàng
Trăng
Mèo-
Bước
Ánh
Mèo
Mèo-
Bắt
Mèo
Vượt
Góp
Ôm
Em
Có
Ước
Xoáy
Mơn
Nhảy
Trăng
Nhìn

Trembled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

★

Dài quá xá, bà con ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em liều nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo rảo bước đó đây

(1) C
nuple.

TI, năm
o. Mình
cho Mèo

bảy thứ
ngàm thơ
r ?

con Mèo
ồn chơm
Mèo gì
hỏi thêm

kêu meo
có đuôi,
vò Xuân
Các nhà
biết bao
các Thi-

. nhưng
có Thơ
a biết các
Thế-giới
như thế
r Thi-sĩ
Thi-sĩ
ông thích

mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thế nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi được ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được? Anh đọc nguyên văn bài thơ cho Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

he Cat and the Moon

! there
nd like a
-top.
the moon
d up

Black Minnaloushe stared at the moon,
For wander and exile as he would,
The pure cold light in the sky

Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do
you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his
muse
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

*

Dĩ quá xá, hà em ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em hiểu nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo náo bước đó đây
Làm bùng bản thể thú vật.
Mèo-Mun chạy trong cỏ
Nhấc những bàn chân thanh-tú.
Mèo-Mun, em có nhảy không ?
Khi hai người bà con thân-thích gặp nhau
Còn gì hay hơn là nhảy một điệu ?
Có lẽ trăng sẽ học
Điệu nhảy kiểu-cách của xứ sở
Để đổi thay một điệu nhảy mới.
Mèo-Mun rón-rén trong cỏ
Từ chỗ trăng soi đến chỗ trăng soi.
Trăng thiêng trên đầu
Đã đổi sang một tuần trăng mới.
Mèo-Mun biết rằng tâm-hồn thi-sĩ
Sẽ trải qua những thay đổi
Từ tròn đến khuyết
Từ khuyết đến tròn.
Mèo-Mun rón-rén trong cỏ
Một mình, quan-trọng và khôn-ngoan
Ngước đôi mắt đổi thay
Lên mặt trăng đổi thay.

Mèo đen chăm-chú nhìn trăng
Vì thích-thú và kinh-ngạc
Ánh trăng trong-trẻo, lạnh-lùng.

Mèo-Mun rón-rén, nhẹ-nhàng
Bước chân giữa-điệu từ lùm cỏ xanh-
Mun ơi ! Khiêu-vũ không, anh ?
Vui chơi những-nhót thôi tình một lúc,
Gặp nhau đời bạn cỏ ư !
Ôn nhau khiêu-vũ còn chi bằng !
Em đã mệt-mỏi ngày-đêm,
Cứ theo lối cũ quay-quần lyếu-
trăng-
Ước sao Mun giúp cho Hằng
Xoay thêm vài kiểu tối-tân nhịp-
nhàng ».
Mun say đuổi ánh trăng vàng,
Nhảy qua, nhảy lại trên làn cỏ
tươi.
Trăng cao rực rỡ cõi trời
Nhìn Mun, Trăng học nhảy vời
theo Mun.

(1) Cao quý hết sự, con vẹ, la mode.

Chẳng hạn Mun có đẹp không
Trăng đã bắt chước lúc công, lúc trèo.

Lúc đưa ra mảnh trăng non.
Lúc lại nằm đợi trăng còn như trăng.

Mèo-Mun trên cỏ bần-thần,
Cô-đơn, tọc-độc, nhìn trăng trên trời.

Bốn tuần thay mặt đổi ngôi,
Khi tròn, khi khuyết như đời một mèo.

Hay hông em ? Cái trí-óc tưởng-tượng của Thi-sĩ nước Anh, tả cảnh Mèo đùa với bóng trăng trên cỏ, thành ra một câu chuyện đối thoại có ý-nghĩa rất thâm-thúy, và độc-đáo.

— Minh ơi, có phải nhà thơ tưởng-tượng rằng bóng mèo trông trong tuồng, lúc thành trăng lưỡi liềm, lúc thành bán nguyệt, lúc tròn, lúc khuyết. Đó là phương « pháp » khiêu-vũ « cọp-lọc » mà cô Hằng-Nga học được của chàng Mèo trong lúc mình Mèo đùa nhảy dưới ánh trăng đó, phải không ?

— Phải.

— Thích thế quá hả Minh ! Minh còn nhớ bài thơ Mèo nào của ngoại-quốc nữa không ?

— Bài The greatest cat của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm. Anh không muốn em nghe nhiều sẽ phức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng của được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Der Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Mình nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bần nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cả, chúc đôi ba lời

— Bài The greatest cam của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm, Anh không muốn em nghe nhiều sẽ nhức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng cái được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Der Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Minh nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bàn nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cất, chúc dài lời

Đó là một bài hát bình-dân vui, vẻ cho các em nhưng vẫn ngụ-ý rằng các em còn nhỏ tuổi, đã thấy một con mèo đi giả ở hàng xóm qua chơi, các em cũng phải cúi đầu xuống làm lễ chào một Nước Đức có rất nhiều loại thơ bình-dân như thế, cuy là nhẹ nhàng vui vẻ nhưng vẫn có nhiều ý-nghĩa thâm-trầm.

— Cũng y như các câu hát bình dân của Việt-nam mình chứ gì, Minh nhỉ ? Như :

Con mèo trèo lên cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà

. . . . . .

Em thích những loại thi-ca bình dân như thế, điều rõ tinh thần của mỗi dân-tộc, hơn là loại Thơ quá cao-xa. Bây giờ mình đọc với bài thơ Pháp đi !

— Thơ Pháp, hồi Thế-kỷ XVI, Thi-sĩ Ronsard ghét Mèo và làm loại thơ 10 chữ có chửi mèo thậm tệ. Trái lại, bạn thân của Ronsard, là Thi-sĩ Du Bellay, lại cưng Mèo như cưng con ;

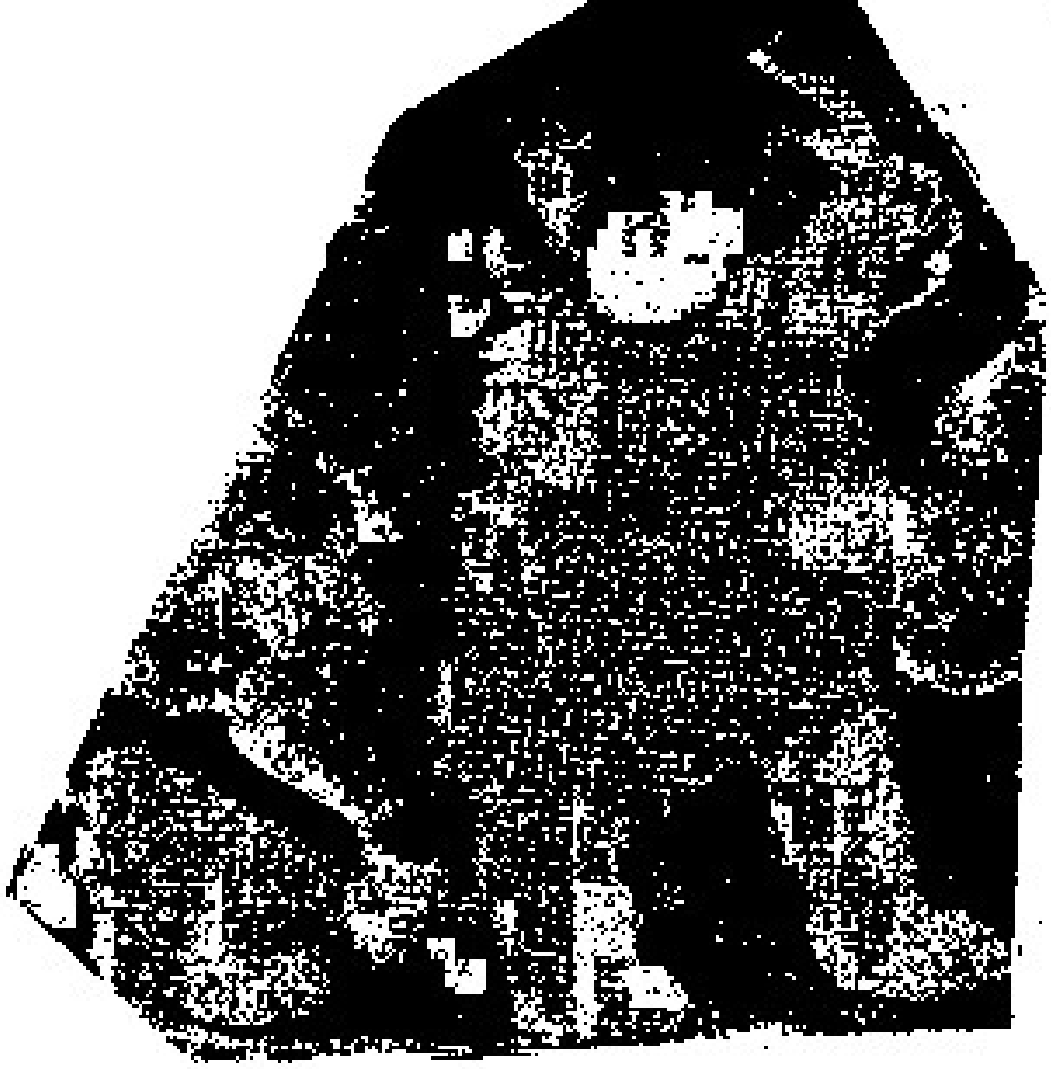

. . . . . .

- *Sait que ce petit coquin*
Prend scrupuleusement son coucher
Ou sait qu'il vient à ma bouche
La viande + ne m'encombrer.
Alors qu'il me voyait manger... »

Nghĩa là :

« *Mặc dầu là con-nhỏi-con*
Nhảy lên giường ngủ nệm gòn
của tôi.
Mặc dầu nó chọn trên mũi
Nó khều miệng thịt tôi
nhai trên mâm
Mà tôi chẳng giận, chẳng
hờn
Tại chưa biết nó, nó còn lấy
lòng

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre). J Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardeus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê - bình con mèo : « *J'aime dans le chat ce caractère indépendant...* et *cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.* » (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái - độ lãnh - đạm điểm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mái nước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : « Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plaît mieux que le cabinet du littérateur...

. . . . . .

(Chú
cặp-rợp,
nơi nào
viết của
« ... *Les*
délicates
nhà... »(
nhẹ nhà
phố nữ.
Có đi
đàn Thé
sĩ Nhật
đến con
thật là k
sử Văn
xưa cho
ca ngợi
nhỏ, nh
(!) con c
Đệ. Đọc
Hagiwa
1942) là
con mèo
bị, nói đ
thơ nhạc
lại cả b
nói gì đ
câu kết :
Trong nh

L'ốt nh

Tại chư

Một đêm nó chạy trên mái.
Nó khiến mình thật tội
nhai trên mảnh

Mèo rất chẳng giận. chẳng
hờn
Tội chết rất mê, nó còn lấy
lời...

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre).) Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardrus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê-bình con mèo : *«J'aime dans le chat ce caractère indépendant,... et cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.»* (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái-độ lãnh-đạm điềm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mảng rước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : «Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plait mieux que le cabinet du littérateur...

(Chúng nó thích yên-tĩnh, trật-tự, êm-đềm, và không có nơi nào nó khoái bằng phòng viết của nhà văn...)

« ... *Leurs caresses sont tendres, délicates, silencieuses, féminines...* » (Nó mơn trớn êu yếm, nhẹ nhàng yên lặng; êu là như phụ nữ...)

Có điều rất lạ, là trên Tạo-đàn Thế-giới chỉ có các Thi-sĩ Nhật là không bỏ đi động đến con mèo. Dân-tộc Phù-tang thật là kỳ dị. Trong suốt lịch-sử Văn Thơ Nhật từ xưa tới nay cho đến hiện nay, thấy họ ca ngợi toàn những vật bé nhỏ, nhất là con đom đóm (!) con chuồng chuồng (!) con Ếch. Độc nhất chỉ có nhà thơ Hagiwara Sakutaro (1886 — 1942) là có một lần nói đến con mèo mà thôi, mà lại, than ôi, nói đến cái xác mèo ! Bài thơ nhan đề là Xác Mèo, mà lại cả bài hoàn toàn không nói gì đến con Mèo ! Chỉ một câu kết :

Trong phong-cảnh mèo-ẻo như bọt bể.
Lắt nhắt những hạt nước mắt mờ bé-nhỏ
Tôi chẳng thấy người, chẳng thấy thú-vật...

Bốn cánh quạt lửa thần-thốt,
nào-nề,
Rồi xuất hiện từ bóng cây
đương-liễu,
Nét mặt ngượng-nghịu
Người bạn gái tôi đang chờ.
Nàng choàng chiếc khăn mỏng
đẹp lắm
Nàng bước như con-hận thần-thờ
Chiếc Kimono nhẹ-nhàng phất
phơ...
Ô ! Quaf ! Đàn-bà buồn nẫu
thế !
Nàng bảo tôi : « Sao lần nào
anh cũng đến trễ ? »
Thế rồi không để-ông. không
tương-ta .
Chúng tôi ra ngoài thơ-thẩn
dạo.
— Quaf ! Em muốn chúng ta sát
trong phong-cảnh đẹp nầy
Xác một con mèo lắm bẩn không
đây ?

— Thế là nghĩa sao hả, Minh ?

— Nên biết rằng Hagiwara Sakutaro chịu ảnh-hưởng thơ tượng trưng rất nhiều. Xác con mèo lắm bẩn là tượng trưng sự khoái-lạc dục tình đã được thỏa-mãn, chỉ còn như xác chết, bỏ lại giữa phong cảnh diễm-lệ hoang vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù tang không khác nào phong cảnh đẹp cô - liêu với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Minh ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Minh hả ? Thiệt em là mèo của Minh không ? Em quào, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ...

✱ Thiện-Nguyệt

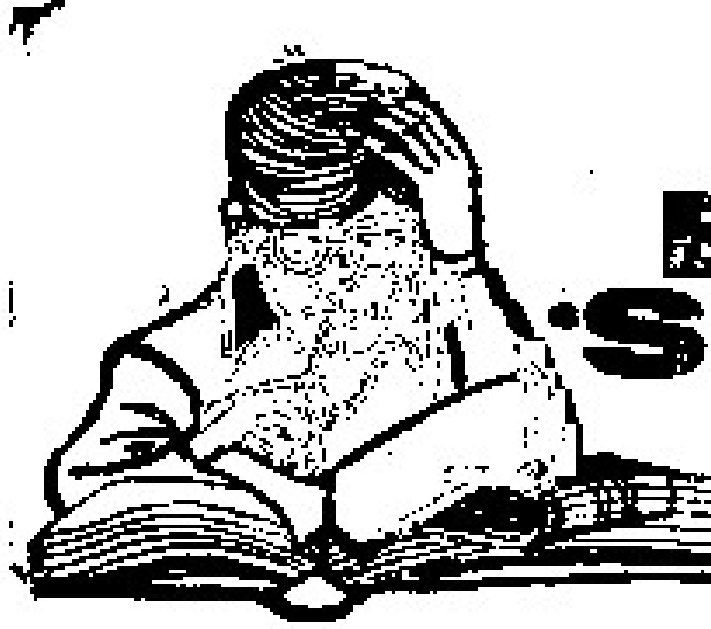

THƯ SINH,

TRƯƠNG-CHI

● Kịch thơ ng

Tác g

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thư Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ-hướng-bình, chứng tỏ một bản-lĩnh độc-đáo, cứng-cáp, bất-khuất, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình luôn luôn nàng. N Tân, một rà, là ng bày bác-p trẻ-trung, đáo.

Mới xe những yế ấn-phẩm

phong cảnh diễm-lệ hoàng vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù-tang không khác nào phong cảnh đẹp cỏ-kính với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Mình ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Mình hả ? Thiệt em là mèo của Mình không ? Em quào, em cắn, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ !..

★ Diệu-Huyền

PHÊ BÌNH SÁCH MỚI

THƠ SINH, TRƯƠNG-CHI

● **Kịch thơ ngắn của MINH-ĐỨC**

Tác giả Xuất-bản — PARIS

★ Nguyễn-Vỹ

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thơ Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ họa rất bình, chứng tỏ một bàn-tính độc-đáo, công-phu, bất-thuật, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình, ngòi sao duyên-dáng luôn luôn chói-lọi trên tân kỷ của nàng. Người gởi thứ hai, Du-Tân, một nghệ-sĩ tài-hoa ở Paris, là người đã có công trình bày tác-phẩm với một nghệ-thuật trình-trọng, không kém phần độc-đáo.

Mới xem qua hình thức, tất có những yếu tố trên đã làm cho ấn-phẩm và tác-giả của nó đặc-

biệt khả-ái và hóa hẹn một cái gì mới, tinh-vi, thanh-thoát qua 12 trang in ronéo trên giấy croquis.

Tôi nằm đọc *Thư Sinh — Trương Chi* trên một bãi biển xa vắng, dưới nắng dịu một chiều Xuân tĩnh-mịch. Suốt hai tiếng đồng hồ tôi đã sống hoàn-toàn trong một thế-giới huyền-mơ diễm-ảo.

Thư Sinh là một chuyện giống như Liêu-trai, đầy thơ đầy mộng mà tác giả đã khéo tạo ra với tứ tưởng tương thật là đài các. Tác giả vừa là nữ Thi sĩ, nữ nhạc sĩ, nên đã biến hóa được linh hồn của Chiếc Tỳ Bà và của Ngòi Bút trong ảo ảnh phảng-phất của hai bóng giai nhân: Huyền-Cầm và Năng Thơ, hiện ra quyến rũ gã Thư-Sinh. Tác-giả đã dùng những câu đối thoại bằng thơ, vô cùng lý thú, mạch thơ lả-lướt trên ngập cả vở kịch 1 màn 1 cảnh.

Nghệ thuật thật là tinh-vi ở chỗ tác-giả cho hụ mận ngay lúc mà ta đang cảm thấy chàng Thư-Sinh dạo thương đa-diết trong cô đơn, ngay lúc tiếng nói của Định-mệnh ngân nga nào nè trong hoang liêu:

Cô thu về hiu-hiu,
Ôi thơ sinh, mộng nát nhiều làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vang vẳng tiếng đàn biển-khoản trong vắng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rồi, bởi những lời thơ cầm tức mảnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lâu sơn gác tía nhưng vắng vẻ buồn hiu, My-Nương đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được cầm-hồn,
Sáo với diều hắp-tháp nỗi cô-đơn,
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lâu vàng gác ngọc
Mà ôc hèo dắm nằm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, My nương liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong phú,
Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mơ nàng phải khuyên rằng:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tiếng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sóng nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bầu bạn

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Thấp-thoáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Dù cùng em chịu mến một bông hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngất trầm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc

Rượu ...
Bóng ...

Hãy cùn...

Vẫn nhà...
Nếu là ...
Nếu là ...

My-N...
ảo mộng
đi gọi ...
khuyên ...
đến chừ...
con gái.
đến, My-...
đã đáo ...
vào. Trư...
ngó nhe...
Bóng nà...

Chàng ...

My-Nư...
vào giườ...
khóc nức ...

Thế là bạ...
Thế là phả...

. . .

Ôi sự thự...
Kinh hoàn...

. . .

Nàng tư...
Thôi còn ...

Ôi thơ sinh, mộng rất nhiều
Làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vẳng vẳng tiếng đàn bầu-khoăn trong vắng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rõi, bởi những lời thơ cảm tác mãnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lầu son gác tía nhưng vẳng vẻ buồn hiu, *My-Nương* đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được cầm-hứng,
Sáo với đàn lấp nao nùng cô-đơn.
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lầu vàng gác ngọc
Mà ủ hẻo đêm năm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, *My nương* liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong phú,

Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mẹ nàng phải khuyên răn:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tưởng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sông nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bồi hồi

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Tiếng tiêu sáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Để cùng em chiu mến một bóng hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngát trăm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc
Rượu tỉ-tê tỏ vạn kiếp xe duyên
Bóng hạnh phúc mờ tan trong phút chốc
Hãy cùng em sống trọn giấc mơ tiên!

Vọng nhân ơi,
Nếu là thực, xin hãy là mãi mãi
Nếu là mơ, xin mơ chết với tình

My-Nương đang say mê với ảo mộng, thì mẹ nàng sai nữ-tỳ đi gọi *Trương Chi*, theo lời khuyên của vị lương y được mời đến chữa bệnh tương-tư cho con gái. Nghe nói có « chàng » đến, *My-Nương* vội sửa soạn ăn đã đón chàng, thì chợt chàng vào. *Trương Chi* và *My-Nương* ngó nhau, một phút im lặng. Bỗng nàng kinh ngạc hỏi lên:

Chàng! Trời ơi, đây là chàng?

My-Nương quay gót chạy vội vào giường úp mặt xuống gối khóc nức nở. Nàng kêu lên:

Thế là hết, đã tan rồi giấc mộng!
Thế là phai bao ý đẹp mầu duyên!

. . . . . .

Ôi sự thực sầu xa
Kinh hoàng ghê tởm!

. . . . . .

Nàng tuyệt vọng hoàn toàn:
Thôi còn đâu nữa

Nhưng chiều về gây ánh lửa
yêu đương
Cũng ngăn dài thăm thẳm tự
ngàn phương

. . . . . .
. . . . . .

Nàng đau khổ :

. . . . . .

Tìm tiếng gió nhưng nào đâu
thấy gió
Trông theo mây, mây đã đổi
muôn hình.
Thôi hết rồi giấc mộng của
ngày xanh !

. . . . . .

Tan rồi giấc mộng cường điệu
Phai rồi hoa lá của miền tương
tư

Trong lúc đó, Trương Chi tự biết thân phận mình không xứng đáng với mối tình tha thiết say mê của Thiều Thư, nhưng...

Nhưng lòng ta ơi
Yêu rồi ai bảo lòng ơi
Nàng vì ta mà bệnh nào cuồng
điên...

. . . . . .

Định mệnh oái-oăm làm chi thế ?
Khiến hay chi nên đẹp
Với bỏ hờn lụa thắm ?

. . . . . .
Ước gì ta được giàu sang
Để ta mang kiệu rước nàng về
đây

. . . . . .

Chàng cười điên dại :

Ha ha ha, lâu thì sự sắc đẹp
trong
Những người tiền cũng vàng
phai yếu mình
Mỗi chiều sông nước lênh đênh
Con thuyền thế tới giòng tình
trôi xi
Nhan sắc sẽ mờ phai
Nhưng chân tình bất diệt
Đẹp hôm nay không đẹp mai
ngày sau
Mà tình ái càng lâu dài càng
thắm thiết,

Chàng cố gắng tự an ủi :
Đời cành tay làm việc
Cũng tình ta say sưa
Mối tình ta chân thiết
Mối tình cho nàng mơ...

Nhưng đâu có được ! Định mệnh đâu có sắp đặt mọi sự dễ dàng như thế :

Tình người đành tuyệt vọng
Ôm hận xuống tuyền-đài
Xác trôi theo giá sông
Dạt dào không ngày mai

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, mối tình cay chua :

Mỹ nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
để cho nàng mang đội mặt
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng tìm thăm nước hận ư ? Chàng đeo-đuổi ảo-ảnh xa vời lứa ư ? Không !

Ngày mai khi sao tàn,
Chắc ta sẽ không còn
Gửi nhờ làn gió tìm
Mang tìm đến lầu son
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hận bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khóc tình kiếp nầy chưa
hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vạn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên cũng hát
Đừng gửi nàng, đầy khúc hận
Oán ca !

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, một tình cay chua :

My nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
Để cho nàng mang đội mặt
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng làm thâm nuốt hận ư ? Chàng deo-đuổi ảo-ảnh xa vời lắm ư ? Không !

Ngày mai khi sao lịm,
Chắc ta sẽ không cần
Gửi nhờ làn gió lạnh
Mang tìm đến lầu xanh
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hồn bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khắc tình kiếp nầy chưa hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vẫn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên tiếng hát
Đừng gửi nàng, đây khúc hận
tình ca !

. . . . . .

Người thuyền chài đã chết vì tuyệt vọng, vì đau khổ, vì ai mà mà cô gái trong đài trang cung cấm cũng không sao quên được tiếng hát nào nùng trên sông vắng. Nàng đã yêu, mà tình yêu đâu nỡ bỏ được khi nó đã chiếm hẳn cả trái tim, cả linh hồn, cả tâm tưởng ?

Giấy lòng đã viết bài thơ
Mực lòng đã thấm nhưng tờ
yêu đương
Dẫu cho giông tố đầm ngàn
Cũng không xóa nổi muôn hàng
chờ yêu

Thế cho nên, khi người điêu khắc đem bát ngọc kỳ diệu đến cho nàng xem, nữ tỳ rót nước vào bát thì hình ảnh con thuyền câu nổi lên với chàng ngư phủ.

My-Nương kinh ngạc :

Ô Trời ơi, chàng !

Giọng hát xưa nổi dậy. My-Nương khóc, nước mắt rơi xuống bát, tự nhiên hình ảnh chiếc thuyền câu biến mất. My-Nương thôn thức :

Tình lang ơi,
Thâm ân nặt nhưng hận còn vương
vấn
Lòng em đây, tình duy nhất
chưa phai...

Nàng gục xuống khóc thì màn hạ đã cho ta bội ngùi... ôn lệ.

Minh-Đức đã thành công với nghệ-thuật ca-kịch mà nàng đã biết khai thác đến tuyệt đích cũng thông cảm nó. Đọc hai bản kịch khác nhau: *Đệ sười lim lòng anh* và *Trương-Chi*, tôi nhận thấy cái thiên tài của Minh-Đức xuất hiện trọn vẹn trong tiếng cười cũng như trong tiếng khóc. Bí quyết của sự thành công ấy là một phối hợp tâm-lý đúng mức của mỗi nhân vật ở mỗi hoàn cảnh, diễn tả trong những lời thơ, lời văn diệu luyện và tế nhị.

Ở trong Minh-Đức có hai tâm hồn trái ngược nhau, mà vẫn không mâu thuẫn: hài hước và bi hận vẫn là hai khía cạnh được nàng mài dao sắc bén đã ông phá với mỗi tâm trạng cách biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo riêng của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Cần hơn *Aimez-vous Brahms* và *Le robe mauve de Valentine*...

M. V.

★ LÀM SAO GẶP NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

— Ba đẻ ở đâu hả bạn ?

— Ở Bắc.

— Thế Mẹ đẻ đâu hả bạn ?

— Ở Trung.

— Thế hả bạn, lạ quá nhỉ. Ba đẻ ở Bắc, Mẹ đẻ ở Trung, còn con ở Saigon, thế mà lại gặp được nhau và ở chung một nhà, thật lạ quá bạn nhỉ !

Bi sinh cái tết cho nh

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai oai với Tết ? ai cười
Vui với Tết, ăn quần số
Mừng với Xuân, hoa thơ
Vì sang lịch, số thì đua,
Lẽ nào chịu kém, chịu thu
Rượu hồng nhắt số với bồ
Mứt đi sang số chuẩn của
Sao cho cái Tết lan hương
Sao cho Xuân được một
Ba ngày Tết sang sinh ra
Gái càng trai, già, trẻ đều
Gặp nhau nói nói, cười cười
Giàu sang nào thiếu nhân,
Lời chúc ấp, trước sau mà
Cái Tết kia hạnh phước nhi
Còn đâu những giọt lệ trào
Sau hết Tết hết, hào đào c
Công, tư chức ngồm-ngồi
Quá sợi Xuân đã bỏ nào
Lương ngu, lương tháng h
Còn đeo thêm cái nợ-nần n
Càng thương nợ tiếng cười
Kết tiền vợi đã thiết than đ
Xuân ơi ơi nấn làm sao,
Tiền không lỗ hỏng, ! ăn chi
Ăn cho lắm sơn hào, hải vị,
Uống cho nhiều sượng quỳ s
Giờ đây khó thế, đây hơn,
Bụng vào tấm-tức, ngậm hờ
Xuân ơi Tết sao ghê là thế
Qua Tết rồi lo ơi còn dài,
Sắm tiền mặt lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhau th

...thi màn
... ra lệ.
...ng với
...àng đã
...ệt dịch
... hai bản
...ới lắm
...Chi, tôi
...o Minh-
...n trong
...ng tiếng
...r thành
...ợp tâm-
...nhân vật
...tả trong
...ều luyện

... có hai
...hau, mà
...ài hước
...nếu cạnh
... bản đã
...ng cách

biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo nồng nàn của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Còn hơn *Aimez-vous Brahms* và *La rose mauve de Valentine*.

M. V.

...NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

...bố ?

...ở bố ?

...ở nhỉ. Bố đã ở Bắc, Mẹ đã ở Trung, các ... gặp được nhau và ở chung một nhà, thật

...i sinh cái rốt cho nhau thêm phiền

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai oai với Tết ? ai cười với Xuân ?
Vui với Tết, áo quần cố sắm,
Mừng với Xuân, hoa thắm cố mua.
Vì sang lịch, cố thi đua,
Lẽ nào chịu kém, chịu thua cùng người.
Rượu hạng nhất cố nài bằng được,
Mứt đi sang cố chuốc cao lương.
Sao cho cái Tết lên hương,
Sao cho Xuân được một phương xuân tình.
Ba ngày Tết sang anh rợ mợ,
Gái cũng trai, già, trẻ đều tươi.
Gặp nhau nói nói, cười cười,
Giấu sang nào thiếu những lời chúc nhau.
Lời chúc tặng, trước sau mà được,
Cái Tết kia hạnh phước nhường bao.
Còn đâu những giọt lệ trào,
Sau khi Tết hết, hào đào cạn tơi
Cũng, tư chức ngẫm-ngợi than thở,
Quá sợi Xuân chẳng khỏi vào thân.
Lương vậy, lương tháng hết dần,
Còn đeo thêm cái nợ-nần mà chơi.
Cũng thương mẹ thằng cười cũng tắt,
Kết tiền vợi đã thiết than dài.
Xuân ơi ơi nấn lòn ai,
Tiền không lỗ hỏng, chi chơi dũng nào.
Ăn cho lắm sơn hào hải vị,
Uống cho nhiều sượu quý mới oai.
Giờ đây khó chắt, đầy hoài,
Bung vào tần-tảo, mồm hoài đăng khê.
Xuân ơi Tết mới ghê là thế,
Qua Tết rồi lo nỗi cơm dầu.
Sắt tiền mặt lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhau thêm phiền.

TÔ-AN

sách

BÁO MỚI

✱ **Tuổi Tình yêu**, Thơ của Hải-Phương. In đẹp. Độ 60 trang, giá 50$. Tác-giả xuất bản.

✱ **Tình anh**. Thơ của Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang — giá 48$.

✱ **Tuổi đời**, Thơ của Minh-Chữ. 49 bài — 90 trang — giá 36$.

✱ **Hoa Lan**, Thơ của ông Lăng-Ba. Phạm-văn-Bộ, chánh Lục-sự Cần-Thơ.

220 bài — 228 trang — giá 38$

✱ **Ngã rẽ Tâm Tình**. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phủ sa xuất bản — 285 trang — giá 50$

✱ **Một Thiên Tình-hận** của Stefan Zweig. Bản dịch của Bà Vũ-Bá-Hùng, tự Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương — 1962 — 85 trang — giá 16$

✱ **Nắng đẹp hoàng hôn**, truyện dài của Bà Thiếu-Mai. 244 trang — giá 40$

✱ **Tâm sự người đi biển**, Thơ của Hữu-Phương. Hữu-Phương, tác-giả tập thơ « *Lưỡng biển* », xuất bản năm 1962 là một sĩ-quan cao-cấp trong Hải-quân và cũng là một Thi-thi khá-sĩ. « Tâm-sự người đi biển » là thi-tập thứ hai, dày 60 trang, gồm 25 bài trong đó có nhiều bài hay.

Báo đặc-biệt không đề giá bán.

Địa-chỉ liên lạc — 2 ter đường Thủy-Quân, Saigon

✱ **Một Hoa**. Do ông Trần-xuân-Chiêu chủ trương — 64 trang — 25$

✱ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nó* *Liệu Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — … variétés, do Linh-mục Trần-thanh-Gi… bán mỗi số 1 NF.

✱ **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm tinh-vi… giáo-viên chủ trương ; Văn siêu Ng… Minh-Sa. Trương định Thụy. Phạm … giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, c…

✱ **Hoa Thủ**. Thi-phẩm của Lê-m… của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bì… sự, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. I… giá 48$

✱ **Mai mười nhà văn, hai mươ…** tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của … trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Hu… Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà Sinh dày 280 trang. Quyển đặc-biệt kh…

✱ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan… Có bình của tác-giả. 16 trang 2$.

✱ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly… In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-b…

✱ **Chờ Sáng**.

« Đoản-thiên » của Ô. Nguyễn-sỹ-T… tòa Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm … trang. Giá 45$.

✱ **Một vài cảm-nghĩ** của ngư…

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn -… thứ hai, với những lời nhận xét cô… ợi của tác-phẩm này. Bản đặc biệt kh…

sách

O MỚI

ho của Hải-Phương. In đẹp. Đủ 60
ác bản.

a Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang —

Ninh-Chữ. 49 bài — 90 trang —

a ông Lăng-Ba. Phan-Văn-Bộ, chánh

g — giá 38$

h. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phú
— giá 50$

hện của Stefan Zweig. Bản dịch của
Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương —
16$

ng hôn, truyện dài của Bà Thiếu-
0$

đi biển, Thơ của Hữu-Phương.
ập thơ « *Lướng bến* », xuất bản năm
-cập trong Hải-quân và cũng là một
y người đi biển » là thi-tập thứ hai.
i trong đó có nhiều bài hay.
đề giá bán.
ter đường Thủy-Quân, Saigon
ng Trần-xuân-Chiêm chủ trương — 64

★ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nói* của nhà văn và Việt-kiều *Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — 32, avenue de l'Observatoire, do Linh-mục Trần-thanh-Giáo làm chủ-nhiệm. Giá bán mỗi số 1 NF.

● **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm sinh-viên Việt-nam do các bạn sinh-viên chủ trương ; Văn siêu Nguyễn Hồng Minh, Mạc-Minh-Sa. Trương đình Thụy. Phạm đức Phác v.v..., 66 trang, giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, chứa đựng nhiều ý đẹp.

★ **Hoa Thề**, Thi-phẩm của Lê-minh-Ngọc. Tựa thủ-bút của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bìa. Một tập thơ có giá-trị, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. In đẹp. 47 bài, 85 trang, giá 48$

★ **Hai mươi nhà văn, hai mươi truyện ngắn.** Một tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của 20 nhà văn đã xuất bản trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Huân, Hoàng anh Tuấn, Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà X.B. Phổ-thông trình bày. Sách dày 280 trang. Quyển đặc-biệt không đề giá bán.

★ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan-phụng-Vân, Tây-Ninh. Có hình của tác-giả. 16 trang 2$.

★ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly-Hà, Phú-nhiện, 30 trang. In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-bản.

★ **Chờ Sáng.**

« Đoản-tác » của Ô. Nguyễn-sỹ-Tế. Ngọc-Dũng trình bày bìa. Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm 12 truyện ngắn — 170 trang. Giá 45$.

★ **Một vài cảm-nghĩ của người Thầy Thuốc**

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn-văn-Phát xuất bản lần thứ hai, với những lời nhận xét của nhiều nhà văn về giá-trị của tác-phẩm này. Bản đặc biệt không đề giá.

✱ **Hướng-Đạo Việt-Kiều**

Đặc-san của ban Hướng-Đạo Việt-Kiều ở Vientiane (Lào) số 1, tháng 1-1963. Chủ nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh — Chủ-bút : Triển-Giang — Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

✱ **Giang-Sơn**, Đặc-san Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

Nguyễn - Tiến - Thịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-Phương, Cholon.

✱ **Xuân Lãnh-Mạnh**, Đặc-san xuất bản ở Huế, 56 trang. Giá 24$00

✱ **Hương Lòng**. Thơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở Huế. 24 trang in ronéo, không đề giá bán.

✱ **Mỗ lại đằng sau**, Thơ của Kiêm-Thêm có bài. In đẹp. Không đề giá bán.

✱ **Tiến 3**, Cơ quan Hướng-Đạo của Liên-đoàn Trà-Kiệu, Đà-nẵng, do Linh-mục Tuyên-úy, Ban huynh-trưởng Tráng-sinh, Thiếu-sinh, Ấu-sinh gởi tặng.

✱ **Chuyện chúng mình** tập 3. Những bài Thơ của Á-Khanh, Của Nhất-Tuấn. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

✱ **Chuẩn bị sanh con đầu lòng**. Những điều mà đôi vợ chồng sắp có con cần biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bính. Giá 20$.

● **Khi người chết có một**, Tiểu-thuyết của Ngoãn-Ngoãn Tuổi-Xanh xuất bản. Giá 35$.

● **Một Hoa**. Tập Thơ cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in Phạm-văn-Sơn xuất bản. Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả. Tựa của Phạm-Quỳnh.

Sách in lần thứ ba. Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập Kiều, Thơ cổ tập truyện Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các diễn-văn về tác-giả — Dày 200 trang. Giá bán 35$.

✱ **Những giọng nước trong**. Thơ của Hoàng-bảo-Việt. Tác-giả xuất bản. 52 trang. Loại đặc-biệt in trên giấy couché, không đề giá bán.

— **Thần Tượng**. Thơ của Nhị-Thanh. Mười hoa xuất bản. 65 trang, giá 35$.

● **Chàng nô-lệ đa vàng**. Thơ c
Tân-hiền xuất bản. 42 trang, quý

● **Giai phẩm Ngô-Quyền**. Xu
những bài của Hoàng-hương-Trang,
Sơn-Thảo, Trần-vân-Vinh, v.v. Không

● **Tình Thơ**, của Dương-thị-Đào. Đ
giấy pelure — 30 trang, không đề giá b

● **Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-**
Nguồn Sông, đặc san Xuân chi-đoàn T
Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòn
Đặc-san Xuân Phòng thương-mãi Đà-n

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ
xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui**, của
do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một
phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều
thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin c

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, x
tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp
Sursyoki (Nhật) Ishikawa Takuboku
Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusen
Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton

✱ **Aggression** by **China** (A pe
Việt-nam)

Của ông Đỗ-trọng-Lý, Lãnh sự Việt
(Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Pa
bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc
Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 tr

✱ **Những cánh Hoa Đàm** của Q
nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đàm nở
Đạo pháp của Giáo-lý Phật-Đà, vị là
giữ, nở trên bãi ngàn năm mà hương thơ
đến mai sau... ». Dày 90 trang.

-Kiều

ống-Đọc Việt-Kiều ở Vientiane (Lào)
nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh —
Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

ao Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

ịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-

h, Đặc-san xuất bản ở Huế.

ơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở
không để giá bán.

Thơ của Kiêm-Thêm 22 bài. In đẹp.

Hướng-Đọc của Liên-đoàn Trò-Kiện,
Tuyên-dy. Ban huynh-trưởng Trung-
h gởi tặng.

mình tập 3. Những bài Thơ của
ần. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

tam đầu lòng. Những điều mà đời
biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bình.

ộ một. Tiểu-thuyết của Nguiễn-Ngu-I
giá 35$.

cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in
Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả.

Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập
Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các điển-
o trang. Giá bán 35$.

ốc trong. Thơ của Hoàng-bảo-Việt-
ng. Loại đặc-biệt in trên giấy couché,

●

của Nhị-Thanh. Muốn hoa xuất bản-

● **Chàng nô-lệ đa vàng.** Thơ của Thiết-Tố. Đại-nam Văn-hiến xuất bản. 42 trang, quay ronéo. Giá 60$.

● **Giai phẩm Ngô-Quyền.** Xuân Quý-Mão 1963. Có những bài của Hoàng-hương-Trang, Nguyễn-xuân-Hoàng, Sơn-Thảo, Trần-vấn-Vinh, v.v. Không đề giá bán.

● **Tình Thơ,** của Dương-thị-Đào. Đà-nẵng. Đánh máy trên giấy pelure — 30 trang, không đề giá bán.

● Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-Đình-Chiểu Mỹ-Tho, Nguồn Sống, đặc san Xuân chi-đoàn Tổng-phước-Hiệp, Vĩnh-Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòng Thương mại Saigon. Đặc-san Xuân Phòng thương-mại Đà-nẵng.

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ các tác-giả và nhà các xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui,** của Bộ Ngoại-giao Nhựt, do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một tập tài liệu rất phong phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều tranh ảnh đẹp. Nghệ-thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin cảm ơn tòa Đại-sứ.

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, xuất bản ở Paris. Thi tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp-văn của các nhà Thơ Sorayoki (Nhật) Ishikawa Takuboku (Nhật) Nguyễn Vỹ, Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusenberg (Đức) và các nhà Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton, Carole de Jade, v.v...

✱ **Aggressions by Chinese** (A peep into the History of Việt-nam)

Của ông Đỗ-vạng-Lý, Lãnh sự Việt-nam tại New-Delhi (Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Park Bazar, Delhi. Việt bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc xâm lăng của Trung-Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 trang.

✱ **Những cánh Hoa Đêm** của Quảng Huệ. Liên-Hoa-nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đem sắc hương tô điểm cho Đạo pháp của Giác-lý Phật-Đà, và là những cánh hoa quý giá, nở trên hai ngàn năm mà hương thơm vẫn ngào ngạt mãi đến mai sau... ». Dày 90 trang.

Truyện dài trào-phúng xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 96)

THẰNG Ngọng giải thật, là nhờ nó có những đức tính nhẫn-nại, hy-sinh, để tìm cho ra sự thật và nguồn gốc của tất cả những việc xảy ra hằng ngày trong một tỉnh mà đời sống chính trị, xã-hội, tình-cảm, bị chi-phối bởi những điều-kiện hết sức phức-tạp.

Nhờ những cuộc điều-tra đích xác mà tự nó sắp đặt, không ai sai khiến, về các vụ « tai tiếng » lớn hay nhỏ xảy ra ở trong tỉnh, tôi được biết rõ tâm lý các nhân-vật và thực-trạng lịch-sử của hài-kịch xã-hội hiện-đại.

Thằng Ngọng không ngờ rằng chính nó đóng một vai trò quan trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều lần kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái đám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi hiên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn ấy chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với mặt một nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp

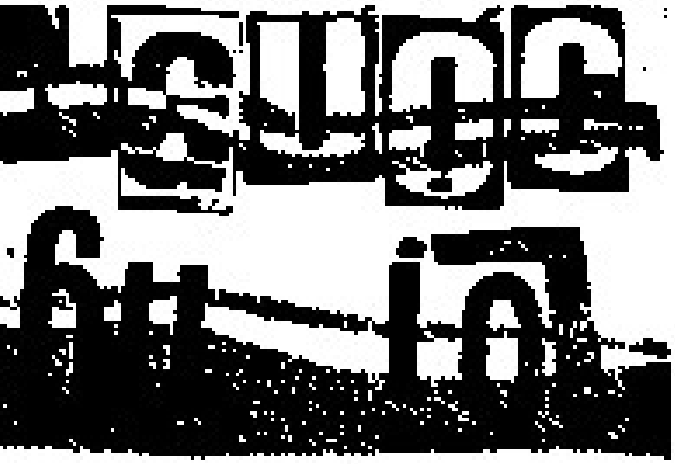

ông xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

tiếp theo P.T. 96)

hật, là
nhân-
re sự
tất cả
ngày
chính
hi-phối
ất sức

a đích
không
« tại
r ra ở
rõ tâm
-trọng
hiện-

r rằng
o quan

trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều tấn kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái dám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi trên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn. Ai chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với nét mặt nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp hơn mọi khi, vì người ta sửa soạn tiếp một phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế đến thăm các trường học trong tỉnh. Theo chương trình thì 10 giờ phái-đoàn đến, gồm mười hai phái-viên ngoại-quốc, và bảy nhân-viên Việt-Nam, tất là giáo-sư cao-cấp do Bộ trưởng hướng dẫn.

Cuộc viếng thăm sẽ kéo dài đến 1 giờ trưa rồi phái-đoàn sẽ dự buổi cơm trưa tại dinh ông Lớn.

Sáng nay ông Lớn đến văn-phòng với nét mặt rầu-rĩ hẳn. Ông gọi ông Chánh văn-phòng vào, bảo :

— Ông làm ơn sai nhân-viên đến tư dinh của tôi để sửa-soạn cuộc đón tiếp phái-đoàn quốc-tế dùng cơm 1 giờ trưa, theo đúng trong chương trình.

— Dạ.

Câu chuyện vừa đến đây, thì có điện-thoại reo. Ông Lớn cầm máy lên nghe, tiếng đàn-bà :

— Tôi báo cho ông biết rằng trưa hôm nay tôi không bằng lòng tiếp khách ăn cơm.

Ông Lớn, nét mặt biến hẳn lộ vẻ cảm hờn, nhưng cố gắng điều giọng :

— Em nên nhớ giùm hôm nay anh phải tiếp phái-đoàn văn-

hóa quốc-tế... có ông Bộ-trưởng

Tiếng bà Lớn đáp :

— Quốc-tế quốc-tung gì mặc kệ ông. Ông mời họ đi ăn ở đâu thì đi, chứ tôi không tiếp ở nhà.

Bà Lớn chỉ nói có bấy nhiêu rồi cúp máy. Ông Lớn nghe tiếng u-u bên tai, đặt máy xuống, ngồi làm thinh. Mồ hôi đổ hột trên trán ông. Ông Chánh văn phòng cũng im lặng, chờ mệnh lệnh.

Ông Lớn bảo :

— Phu-nhân nhà tôi không muốn tiếp phái đoàn dùng cơm trưa... Hay là thế này, ông Chánh đi ngay về Dinh tôi bây giờ nhé, năn-nỉ với nhà tôi, để nhà tôi vui-vẻ sửa soạn việc tiếp đãi. Nếu không thì nguy lắm. Chúng là tiếp họ ở Hội trường?

— Dạ. Trong chương trình...

Phải trong chương trình... Ông đi ngay bây giờ nhé. Phu-Nhân nhà tôi có nói gì thì ông liệu mà dàn xếp cho êm.

Ông Chánh Văn phòng đến năn-nỉ với bà Lớn, viện lý-do quốc-gia và quốc tế để xin Bà Lớn Phu-Nhân gác bỏ việc riêng trong gia-đình để lo tiếp rước Phái-đoàn. Bà Lớn sẽ chủ tọa buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc lắm.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cảm tạ bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đồng cơm ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thứ theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cảnh-cô binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng để hỏi nó :

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nớn đập đổ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc ấy.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cám ơn bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đông còn ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thì theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cũng có binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng đã hỏi nó:

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nón dập đồ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

— Thế nào? Bà Lớn dập đồ bàn tiệc nào?

— Người ta đang dọn ny tếch, trên bàn tiệc ở phòng khách. Dinh ông Nón, thì Bà Nón ở trong phòng ngủ đi ra, cầm khăn bàn hất tất cả xuống đất thế nà thế nào! Nào nè bình bông, nọ hoa, nào nà ny tếch, đĩa, dầu nằm cù xuống đất, bà rồn rồng hết thế nà thế nào!

— Thật à?

— Dạ thật, cậu ơi! Con thấy thế con mới chạy tới nói cho cậu biết. thế nà thế nào.

— Chắc là do cái vụ Bà Lớn tức giận ông Lớn khi hôm đấy.

— Khi hôm bà Nón đã cầm guốc đánh nện đầu ông Nón rồi, thế nà thế nào. Sáng nay, bà Nón nại dập đồ hết bàn tiệc, rồi chút nữa nàm sao ông Nón tiếp phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào?

Tôi cũng đành chịu, biết trả lời cách nào cho Thằng Ngọng? Tôi chỉ lắc đầu bảo:

— Ừ, kà công phiền nhi...

— Thôi con đi xem nữa, cậu nhé. Xem chút nữa bà Nón với ông Nón tiếp ông Bộ trưởng với phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào.

(còn nữa)

Thư Bạn Đọc

Hội Sinh Viên Việt Nam tại Nhật Bản.

(862, Komaba-cho, Meguro-ku, TOKYO.)

Chúng tôi rất lấy làm hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều hôm bế-mạc Đại-Hội của Hội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức tại Hội-quán Sinh-Viên Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày 23 tháng 12 năm 1962, một ban chấp-hành mới với thành phần dưới đây đã được bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 12-1962 đến tháng 6 1963 để thay thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

Hội-Trưởng	: NGUYỄN-BÁ-THUẬN
Tổng-thư-Ký	: ĐINH-VĂN-PHƯỚC
Trưởng-ban Tài-chính	: NGUYỄN-AN-TRUNG
Trưởng-ban Văn-Hóa	: BÙI-MẠNH-ĐỨC
Trưởng-ban Xã-Hội và Thể-Thao	: VÕ-VĂN-NHUẬN

Belsunce là ai ?

(của ông Cao-hữu-Tịnh, Marseille)

... Thành-phố Marseille có một con đường lớn tên là *Belsunce*. Tôi hỏi nhiều người bản xứ ở đây Belsunce là ai ? Có công trạng gì mà lại có tên đặt đường phố ? Nhưng ngay người Pháp ở đây cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi và tôi nghĩ rằng có lẽ « chị Diệu Huyền » biết. Nên chị vui lòng chỉ giáo chỉ chắc là vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ « Chị » (Anh) làm ơn chỉ bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc Anh (Chị) một năm đầy hạnh phúc.

Đáp : *Monseigneur Belsunce là một vị giám-mục ở Marseille.*

Năm 1720 — 1721 thành phố này bị bịnh dịch tượng hạch giết chết trên một nửa dân số. Cha Belsunce hy-sinh cứu sống tinh mạng và tài sản để cứu vớt một nửa dân số còn sống sót. Thành phố đặt tên Cha để ghi ơn.

Phổ - Thông xuất

(của bà Lê-Mai, Seine-et-Oise, Pháp)

...Bìa bên nhà do Tòa Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chỉ tờ báo ấy ra mắt. Vậy mà *Phổ-Thông* chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần nầu sẽ *Phổ-Thông Xuất* ở tiệm L.H. không mượn lại một người bạn sẽ báo mà nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm các số kế tiếp thì chúng tôi mới có mà bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin càng quý tòa soạn tốt nhiều sức khỏe Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Vận-động tốt nghiệp trường

(của Sinh viên khóa III)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc

Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-T

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông III trường Canh-Nông Huế và khóa IV Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến trường quý vị không nỡ không đoái-tư

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Mục Bác-học, Canh Nông Huế và Cần-T Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đ một con thuyền ngược giòng, chúng chống một con thuyền ngược giòng, c vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo- rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi họ

Người trồng cây mong gặt những thì chúng tôi học chuyên-môn cũng trồ mùng-đúng sao cho khỏi mang tiếng là

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiệ thời-gian theo học và chương-trình chú đồng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính thay chỉ tương-đương một khía cạnh về *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công

...iệt Nam tại Nhật Bản.

...egawa-ku, TOKYO.)

...n hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều ...ội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức ... Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày ... một ban chấp-hành mới với thành ... bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 10-1960 ... thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

... : NGUYỄN-BÁ-THUẬN
... : ĐINH-VĂN-PHƯỚC
... : NGUYỄN-AN-TRUNG
... : ĐỖI-MẠNH-ĐỨC
...ệ Thể-Thao : VÕ-VĂN-NHUẬN

...?

...ps, Marseille)

...cilla có một con đường lớn tên là ... người bản xứ ở đây Belsunce là ... lại có tên đặt đường phố ! Nhưng ... cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi ...chị Diệu Huyền ở biết. Nên chị với ...vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ ... bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc ...hạnh phúc.

...ueur Belsunce *là một vị giám-mục ở*

...thành phố này bị bịnh dịch truyền nhiễm ...số. Cho Belsunce ky-sinh chết cả tỉnh ...t một nửa dân số còn sống sót. Thành ...n.

...ẩm

...e-et-Oise, Pháp)

...a Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris

thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chúng tôi từ khi mở những tờ báo ấy ra mua. Vậy mà *Phổ-Thông* gởi qua bán r...o N.F chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần này chúng tôi đến trễ nên số *Phổ-Thông Xuân* ở tiệm L.H. không còn. Chúng tôi phải mượn lại một người bạn số báo mà người ta đã chuyền tay nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm Phổ-Thông Xuân và các số kế tiếp thì chúng tôi mới có một tập báo có giá-trị ở bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin thân kính chúc ông càng quý tòa soạn tất nhiều sáng khoái để nâng cao văn-hóa Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Văn-bằng tốt nghiệp trường Nông Lâm

(của *Sinh viên khóa III*)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.
Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn
SAI-GON

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông — Lâm — Mục khóa III trường Canh-Nông Huế và khóa IV trường Canh-Nông Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến mà chúng tôi tin-tưởng quý vị không nỡ không đoái-tưởng đến.

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Mục Bảo-lộc, Canh Nông Huế và Cần-thơ được chuyển từ Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục thật là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự được quý vị lưu tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-hóa và chuyên-môn.

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã bỏ công vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo-phó — cái giòng cây rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi học.

Người trồng cây mong gặt những hoa ngọt trái lành, thì chúng tôi học chuyên-môn cũng ước đạt những ân-huệ xứng-đáng sao cho khỏi mang tiếng là phí-phạm tuổi xuân.

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiện dự thi cộng thời-gian theo học và chương-trình chúng tôi đã học, văn bằng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính-thức tương đương hay chỉ tương-đương một khía cạnh về quân-dịch) với bằng *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công.

Vậy hiện giờ chưa muộn, chúng tôi mong nhờ ở các mô-phạm, lượng công-bình của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

✱ **Một nước Diệt-Nam Dinh-quang và thịnh-Dượng**
(của Ô. Võ-Dinh-L... KBC. 4061)

... Chúng tôi thường nghe hàng ngày đài tiếng nói Saigon có những Xướng-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam nào gặp những chữ « V » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi chúng tôi nghe : « Ngày nay nhân-dân « D » iệt-Nam đang tích cực Xây dựng Â.C.L để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại xóm làng, ngõ hầu xây dựng một nước « D iệt-Nam « D » inh quang và Thịnh-« D » ượng ! v, v... Tiếng địa-phương ở miền nào cũng có đôi chỗ sai lầm, nhưng nói trên đài phát thanh mà như thế, « thế nà thế nào » ?

✱ **Thi trượt, muốn tự-tử**
(của cậu Nguyễn-Thêm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

... Tôi là 1 học sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-Nẵng, muốn nhờ chị giải đáp giùm tôi 1 việc :

Trong hai lần thi Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả, mặc dầu tôi đã dày công trong công việc học tập, tôi đã định tự tử nhiều lần nhưng việc không thành. Bây giờ tôi đang cố gắng để tháng 4 tới đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong kỳ thi tới nầy tôi trượt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự tử không ?

Mong chị Diệu-Huyền chỉ giáo giùm, vì đó là một vấn đề rất quan-hệ trong đời tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-Huyền là có uy-tín để khuyên bảo tôi.

Rất mong lời chỉ giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

● **Đáp.**— Bạn cố học, thế nào sang năm cũng sẽ thi đậu. Nếu thi Trung-học không đậu, thì cậu xoay sang học nghề, chắc chắn sẽ thành công. Tự-tử là một hành-vi ích nhất, đừng thèm nghĩ tới.

TÌM VIỆC LÀM

Thiếu nữ học-lực đệ-nhị, tìm việc làm thư ký, bán hàng, kèm trẻ em trong gia đình, lớp mẫu giáo. Xin hỏi cô NGUYỄN-TIN-HƯƠNG 458/2, Lê-Văn-Duyệt — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN

✱ **Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có [illegible] cào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề [illegible] riêng.

✱ **Bạn Mộc-Phong Komtum, và Hoa, Kiện-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trả

✱ **Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có t[illegible] có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

✱ **Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗ* Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-m « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rá bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « T linh-thiêng vậy.

✱ **Các bạn « Nhóm H.S » Quảng**

Xin xem lại những bài về Yoga trong nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì

✱ **Bạn Dạt-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tô 91 khác, không bị đóng lộn trong.

✱ **Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất l

✱ **Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long.**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không th[illegible] vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

... muộn, chúng tôi mong nhờ ở các
-binh của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

Nam Định-quang và thính-Dương

... KBC. 4061)

ường nghe bằng cặp đài tiếng nói
ường-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam
y » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi
y cay nhằm-dâu « D » iệt-Nam đang tích
để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại
dựng một nước « D iệt-Nam « D » ình
ượng l v, v... Tiếng địa-ph ương ở miền
i lắm, nhưng nói trên đài phát thanh
hế nào ? ?

n tự-tử

Hằm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-
giải đáp giùm tôi x việc :

Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả,
công trong công việc học tập, tôi đã
nhưng việc không thành. Bây giờ tôi
g 4 tội đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong
ợt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự

huyên chỉ giáo giùm, vì đó là một việc
ri tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-
ể khuyên bảo tôi.

giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

ch học, thế nào sang năm cũng cũng thi
học không đậu, thì cậu xoay sang học
thành công. Tự-tử là một hành-vi nhu
thì tôi.

TÌM VIỆC LÀM

ra đi-ú, tìm việc làm thư ký, kế toán, kiểm
ép máy giám. Xin hỏi số NGUYỄN-TIN-HƯỜNG
458/2, Lê-Văn-Tô — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

*** Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có lệ trả lại, (bất cứ loại bài nào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề yêu cầu trả lời bằng thư riêng.

*** Bạn Mộc-Phong Kontum, và bạn Chiêu-thương-Hoa, Kiến-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trao lại bạn Phương Đài.

*** Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có thể tính 6$ một cuốn. Bạn có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

*** Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗi* » của em gởi đến chị. Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-mắc của em, chị đã xé tờ « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rác chứ không chép ra 13 bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn trong tờ giấy ấy. Nếu sẽ không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « Thiêng-Linh chuỗi » không linh-thiêng vậy.

*** Các bạn « Nhóm H.S » Quảng-ngãi.**

Xin xem lại những bài về Yoga trong các số báo trước, đã nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì các bạn muốn biết.

*** Bạn Dật-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tôi gởi tặng bạn quyển báo 91 khác, không bị đóng lộn trong.

*** Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất là ngày 8-9-1934

*** Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long, Bình-Định**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không thể giúp cụ việc ấy được vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

✱ **Bạn Thiện Tâm, Huế.** Bạn không tin thành cuộc hôn nhân ấy thì cứ thành thật thưa rõ với mẹ.

5-7-45 = 26-5 Ất-dậu. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

✱ **Bạn Đoàn-Ngọc, Đà-Nẵng.**

15-4 - Ất-Hợi = 19-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mão

✱ **Bạn Ng. Thanh-Huấn Cần-Thơ.**

15-5 Ất-Dậu = 24-6-1945

✱ **Bạn Thanh Tâm, Saigon.**

Các phương pháp chữa chứng cận-thị, như bạn hỏi trong thư, mới chỉ là những thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học Mỹ và Nhật, chưa áp-dụng được. Muốn đi Nhật cần phải được chính phủ cho phép đã đành mà còn phải có sự mong-muốn của chính phủ Nhật nữa.

✱ **Bạn Thanh-Chất, Giáo viên Quảng-Trị**

10-8 — Mậu-thìn = 5-9-1908
14-10 — Kỷ-tỵ = 13-11-1929
2-12 — Canh-ngọ = 21-12-1930
29-5 — Quí-dậu = 11-6-1933
13-7 — Kỷ-mão = 27-8-1939
27-9 — Quí-mùi = 1-4-1943
25-5 — Tân-tỵ = 19-6-1941

✱ **Bà Trần-Kim-Anh, Nha-Trang**

Kính dùng để xem Tinh-Tú (Télescope) gồm nhiều mảnh mắc do các nhà chuyên môn chế ra, chứ chúng ta không thể mua hoặc vẽ tự làm được.

✱ **Bạn Ng. v. Mười (Mỹ-tho)**

« Anh chương có nàng như là *đài-bi*,
« Ngày thì giải nắng, đêm thì dầm sương ».

Đài-bi : đài-bia. Tấm bia dựng ngoài trời.

✱ **Xin thành thực cảm ơn thư các bạn :** Gia-Duyên (Đà-nẵng), Lê-thị-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Saigon), Thiếu-Tâm (Huế). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước (Dijon), Lệ-Hải (Paris), Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phương-Lê-Ánh (Manille), Đào Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và Tuyết-Vân (Huế), Hạnh-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG AN

SUPP

REVU
PHỔ-T

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), about the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ vạn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYÊN-VỸ

, Huế. Bạn không tin thành cuộc hôn
thật thua rõ với mẹ.
ận. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

t, Đà-Nẵng.
-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mã

-Huấn Cần-Thơ.
-6-1945

, Saigon.
ngộ chứng chịu-thị, như bạn hỏi trong
thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học
p-động được. Muốn đi Nhật cần phải
ập đã đánh mà còn phải có sự mong-thuậ
e.

, Giáo viên Quảng-Trị
= 5-9-1908
13-11-1929
= 21-12-1930
= 11-6-1933
= 27-8-1939
= 1-4-1943
= 19-6-1941

nh, Nha-Trang
Tinh-Tú (Téléscope) gồm nhiều mảy
mắn chỉ ra, chứ chúng ta không thể
ược.

ol (Mỹ-tho)
àng như là *đài-bi*,
ng, đêm thì dâm *sương*.
m bia dựng ngoài *ruộng*.

: cảm ơn thư các bạn : Gửa-
ại-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Sai-
). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước
Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phùng-Lê-
Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và
-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG ANH - PHÁP - HOA

* EN FRANÇAIS

SUPPLÉMENT

* IN ENGLISH
* IN CHINESE

REVUE PHỔ-THÔNG
PHỔ-THÔNG REVIEW

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), shows the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ văn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYỄN-VỸ

美術文刊

普通雜誌

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
PHỔ-BIẾN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861
Tỷ quản-lý : *531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon*

NĂM THỨ VI ★ SỐ 97 ★ 15 - 2 - 63

1.— *Cảm tình của Bạn đọc ở Hải-ngoại và ở trong nước đối với Phổ-Thông tạp chí* . . . . Nguyễn-Vỹ 6 — 9
2.— *Năng lượng nguyên tử* . . . Hoàng xuân Hãn 10 — 14
3.— *Một món ăn Tết* . . . . . B. s. Ngô quang Lý 15 — 20
4.— *Nỗi niềm Chiêm nữ (thơ)* . . . Đặng thị Minh 21
5.— *Bước tiến nhảy vọt của Y-học trong vòng một phần tư thế-kỷ nay* . . . . . B. s. Thiện-Ý 22 — 27
6.— *Cái tết vô-duyên của Vũ-trọng-Phụng* Tế-Xuyên 28 — 34
7.— *Sứ mệnh thi-nhân (thơ)* . H.L. Hoài viễn Phương 35
8.— *Điểm uẩn (thơ)* . . . . . Phạm Minh Châu 36
9.— *Bữa cơm chiều 30 Tết (truyện ngắn)* Thu Nhi 37 — 42
10.— *Vấn đề Lữ Gia* . . . . . Nguyễn đức Cung
Trần vinh Anh 43 — 47
11.— *Người vũ trụ viết bài thơ không gian* Thiếu Sơn 48 — 52
12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* N
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris*
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)*
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* .
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . .
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . .
18.— *Phiêu lãng (thơ)*. . . . . Lu
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỹ* . . .
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . .
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . .
22.— *Bến lở suối* . . . . . .
23.— *Mình ơi !* . . . . . .
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . .
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .
26.— *Sách báo mới* . . . . . .
27.— *Lội ngược* . . . . . .
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . .
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . .

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lạ
★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔN xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG
★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sá không xin phép.
★ Tous droits de traduction, d'adaptatio même partielle, réservés pour tous pa THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu
● Notre Représentant général l'Afrique
● Our General Agent in Eu
LONG HIỆP
15, Rue de la Montagne Ste Gen
(vente — abonnements —

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

ÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
ĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861

Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon

★ số 97 ★ 15 - 2 - 63

ọc ở Hải-ngoại và ở trong nước		
ạp chí . . . . Nguyễn-Vỹ	6	9
tử . . . Hoàng xuân Hãn	10	14
. . . . B. s. Ngô quang Lý	15	20
(thơ) . . . Đặng thị Minh		21
của Y-học trong vòng		
ng . . . . B. s. Thiện-Ý	22	27
Vũ-trọng-Phụng Tế-Xuyên	28	34
thơ) . H.L. Hoài viễn Phương		35
. . . . Phạm Minh Châu		36
Tết (truyện ngắn) Thu Nhi	37	42
. . . . Nguyễn đức Cung		
Trần vinh Anh	43	47
ài thơ không gian Thiếu Sơn	48	52

12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* Nàng Bằng Giang	53	59
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris* Nguyễn văn Cần	60	63
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)* . . Nguyễn Vỹ		64
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* . . . . Tam Ích	65	68
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . Nguyễn-Vỹ	69	74
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . Parichâm	75	78
18.— *Phiếu lãng (thơ)*. . . . . Lương trọng Minh		79
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỷ* . . Châu Giang	80	83
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . Thanh Nhung		84
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . . . Nguyễn-Vỹ	85	90
22.— *Bến lở suối* . . . . . Hồng Anh	91	94
23.— *Mình ơi !* . . . . . Diệu Huyền	95	102
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . Nguyễn-Vỹ	103	108
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .Tô Ba		109
26.— *Sách báo mới* . . . . . P.T.	110	113
27.— *Lội ngược* . . . . . .Nguyễn Vỹ	114	117
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . P.T.	118	120
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .Diệu Huyền	121	122
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . P.T.	123	148

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.

★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu để rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.

★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.

★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● **Notre Représentant général pour l'Europe et l'Afrique**

● **Our General Agent in Europa & Africa :**

LONG HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS V

(vente — abonnements — Publicité)

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ

Từ ba năm nay tạp chí Phổ-Thông đã có một số bạn đọc mua năm ở Hải-ngoại, phần đông là nam nữ sinh viên các trường Đại-học Pháp, Anh, Bỉ, Đức, Ý, Nhật, Đài-loan, Philippines, Indonésia, Australia, Canada, Mỹ. Một số trí-thức, thương mãi, ao-động Việt-nam cư ngụ ở các nước ấy cũng là bạn đọc trung thành của *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài ra, còn khá đông độc giả người ngoại quốc, nhất là các bạn Pháp, Mỹ, Nhật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng Việt, cũng đọc thường xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

Cho nên chúng tôi không ngạc nhiên mỗi khi thấy số báo Phổ-Thông lưu hành ở Hải-ngoại mỗi năm mỗi tăng.

Hôm 28 tháng chạp, một bức thư của anh Nguyễn

văn Cần gửi về tòa báo khi
vô cùng. Anh cho biết anh
Hiệp, nhà phát hành Phổ
nhiều người đã đặt tiền tru
Xuân », và « số báo ấy gởi
cần gởi thêm gấp ». Nhưn
Xuân cũng đã hết ngay từ h

Chúng tôi rất cảm-động
ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-T

Từ hôm Tết đến nay, c
rất nhiều thư của các bạn ở
vẫn tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đ
tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạ
rất phiền-phức, khó-khăn, vì v
tổ, các bạn cũng đã để dành ch
nên. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tô
Pháp và Âu-châu, còn các nơ
gởi được vì cước phí máy bay
bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok,
đã tìm cách mua được, như *Pl*
điều kích thích cho chúng tôi v

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

m nay tạp chí Phổ-Thông đa
năm ở Hải-ngoại, phần đông
trường Đại-học Pháp, Anh,
i-loan, Philippines, Indonésia.
Một số trí-thức, thương mãi,
gụ ở các nước ấy cũng là
a *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài
giả người ngoại quốc, nhất là
ật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng
xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

hông ngạc nhiên mỗi khi thấy
hành ở Hải-ngoại mỗi năm

một bức thư của anh Nguyễn

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ PHỔ-THÔNG

văn Cần gửi về tòa báo khiến cho chúng tôi cảm động vô cùng. Anh cho biết anh có đến thăm hãng Long Hiệp, nhà phát hành Phổ-Thông ở Paris, thấy « *có nhiều người đã đặt tiền trước để mua Phổ-Thông số Xuân* », và « số báo ấy gởi sang Paris không đủ bán, cần gởi thêm gấp ». Nhưng rất tiếc ở Việt-nam số Xuân cũng đã hết ngay từ hôm 25 Tết.

Chúng tôi rất cảm-động thấy kiều-bào Việt-nam ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-Thông đến thế.

Từ hôm Tết đến nay, chúng tôi đã nhận được rất nhiều thư của các bạn ở các nơi Hải-ngoại, gửi về tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đối với tạp-chí. Cả với tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạn đã gởi mua một cách rất phiền-phức, khó-khăn, vì vấn-đề bưu-phiếu quốc-tế, các bạn cũng đã để dành cho nhiều cảm-mến nồng-nàn. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tôi chỉ gởi phát hành ở Pháp và Âu-châu, còn các nơi khác không thể nào gởi được vì cước phí máy bay quá đắt, thế mà các bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok, HongKong, Mỹ, cũng đã tìm cách mua được, như *Phổ-Thông*, thật là một điều kích thích cho chúng tôi vô cùng.

Các bạn đọc người ngoại-quốc cũng tỏ ý hoan nghênh Phụ-trương Anh-Pháp-Hoa văn trong Phổ-Thông số Xuân và yêu cầu chúng tôi tiếp tục cho ra phụ trương ấy mỗi kỳ. Nhiều bạn còn mong muốn chúng tôi cho xuất bản riêng mỗi tháng 2 quyển Phổ-Thông đặc-biệt bằng ngoại-ngữ chuyên nói về văn-hóa Việt-nam. Nhưng điều này, chúng tôi không dám hứa hẹn trong lúc này vì còn nhiều điều kiện kỹ-thuật và tài-chính hơi khó khăn. Có lẽ nếu hoàn cảnh thuận tiện, chúng tôi sẽ cố gắng thực hiện mỗi tháng một số Phổ-Thông đặc biệt ngoại ngữ trong vài năm sau chăng ?

Hôm nay, nhân dịp số Tân-niên, toàn thể bộ Biên-tập tạp- chí Phổ-Thông ở quốc-nội và quốc-ngoại xin có chút chân tình nồng-hậu cảm ơn tất cả các bạn đọc đã gởi nhiều thư và khuyến khích chúng tôi.

Dù ở Paris, Bruxelles, London, Bonn, hay ở Tokyo, Manille, Bangkok, New York, ở đâu có *Phổ-Thông tạp-chí* là có một chút sắc hương của Văn-hóa Việt-Nam ngào-ngạt xinh tươi ở đấy. Chúng tôi sẽ cố gắng mãi đeo đuổi lý tưởng làm cho rạng rỡ Tổ-quốc Việt-nam, Dân-tộc Việt-nam và Văn hóa Việt-Nam trên diễn-đàn quốc-tế.

NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

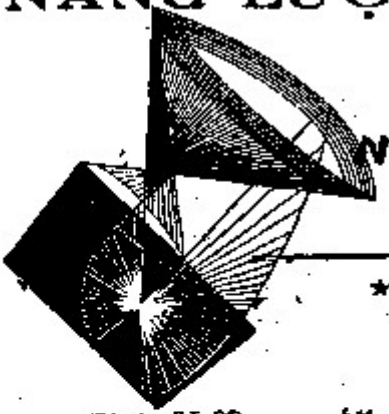

★ Hoàng-Xuân-Hi
(Paris)

(Tiếp theo P.T 96)

6. 4. Động-tác của lò nguyên-tử

Lò nguyên tử khi mới tạo thành có kích thước lớn hơn kích thước lâm giới đã có nhiên-liệu giữ trữ trong lò. Vậy lúc ban đầu, một vài *thanh không-chế, phải xâu vào* trong lò để ngăn là bớt sớm. Rồi, người quản lò rút dần-dần thanh không-chế, cho đến lúc những nhiệt kế báo tin rằng nhiệt đã phát-sinh trong lò. Lò đã bắt-Quản lò lại rút thêm thanh không-chế, nhiệt tăng dần-dần và muốn chừng tăng rất chóng, nhưng nhiên-liệu U-ran có tính *bắt phá-nhân khi nhiệt tăng lên*, cho nên số hóa-nhân lại tự-nhiên giảm. Nhờ vậy nó lò không phát cuồng, tuy rằng nhiệt độ trong lò đã tăng. Bây giờ người ta cho máy bơm lạnh-liệu chảy quanh lò để thu lấy nhiệt trong lò mà thành nóng. Khi vào lạnh, khi ra nóng, thế là nó đã lồng dần nhiệt khỏi lò, khiến cho nhiệt-độ trong lò không lên quá mức. Ống lạnh-liệu xuyên qua nồi nước, truyền nhiệt của mình sang cho nước, làm nước nóng sôi, mà lạnh-liệu lại thành lạnh trước lúc trở lại vào lò. Trong những lò nguyên-tử to ở Anh

tự tắt, vì số nhân bị phá trong mỗi giây không sinh đủ hơn nhân-tử để duy-trì phản-ứng chuyền nữa. Lúc bấy giờ, phải thay một phần nhiên-liệu « cháy dở » bằng nhiên-liệu mới, thì lò mới bén lại.

Bây giờ ta hãy xét về lượng-nhiệt thóa từ lò nguyên-tử ra. Muốn tính nhiệt lượng, người ta thường dùng đơn-vị gọi là *mã-giờ* hoặc đơn-vị nghìn lần lớn hơn là *ki-lô-oát-giờ*, nghĩa là nhiệt phát ra bởi mười ngọn điện 100 nến đốt trong một giờ, hoặc nhiệt có thể đun sôi chừng mười lít nước lã. Nếu ta hoàn-toàn phá nhân *một gờ-ram* U-ran 235 (chừng 5 phần trăm phần khối), thì nhiệt phát ra là 23 nghìn ki-lô-oát-giờ, có thể đun sôi 23 vạn lít nước. Muốn đạt mục đích lấy với dầu hỏa thì phải *hai tấn dầu*, và với than đá thì phải *ba tấn than*. Thật ra thì vì nhiều lý-do lý-học và kỹ-thuật, người ta chưa thể phá nhân hết thảy những nguyên tử U-ran 235 trong nhiên-liệu. Trong chừng là « chậm », chỉ non nửa nhiệt-lượng nói trên lấy được mà thôi : nghĩa là với một gờ-ram U-ran 235 lẫn trong U-ran thiên-nhiên đốt trong lò dùng than chì giảm-tốc, người ta rút được chừng một vạn ki-lô-oát-giờ mà thôi ; nhưng thế cũng đã to bằng hàng triệu lần đối với dầu và than rồi.

Xem vậy, ta có thể tưởng rằng điện làm ra với nhiệt của lò nguyên tử chắc rẻ hơn điện làm với lò than, dầu hay là với đập nước. Hiện nay sự lấy không đúng. Nhưng đối với những nước kỹ-nghệ cao mà thiếu than, thiếu dầu, thiếu nước sông, ví dụ nước Anh, nước Nhật, thì lò nguyên tử đã là một giải pháp nên dùng. Còn như các nước giàu than, giàu dầu, giàu nước, như Mỹ và Pháp, Đức, Nga, thì giải pháp ấy chưa cấp tốc, cho nên họ đợi hay đang thí-nghiệm những lò nguyên-tử khác có lẽ hay hơn.

Còn như những nước sơ-tiến như nước ta, thì kỹ-nghệ, kỹ-thuật chưa đủ, mà nguyên-liệu như than, nước còn rất nhiều. Là nguyên-tử chỉ mới là vấn-đề thí-nghiệm kỹ-học, hoặc tốt hơn nữa là vấn-đề làm những chất đồng-vị phóng-xạ để dùng chữa bệnh ung-thư hoặc để ứng-dụng về canh-nông. Là nguyên-tử dùng vào các việc này là những lò thí-nghiệm. Là này dùng nước là vừa làm giảm-tốc liệu, vừa làm lạnh-liệu, vừa làm phản-xạ.

cũng giải-quyết được. Cốt thiết là phải tin-tưởng vào tương-lai, vận-mệnh nước mình, dân mình, tiếng mình. Hoàng chi nước ta nay đang lâm vào cảnh chính-trị khó-khăn, giống như hồi Nguyễn Trịnh phân-tranh gần 200 năm trước. Hồi ấy, chúa Nguyễn có lúc muốn bày ra óc địa-phương để tăng lòng ủy-chủ, nên bắt người Đàng Trong đổi cách ăn mặc và hình như đổi cả cách xưng-hô. Ngày nay, với sự phân-tách chính trị, càng lâu thì từ-ngữ, nhất về chuyên môn, biến chuyển càng khác. Vậy chúng ta không những phải nghĩ đến danh từ chuyên-môn trong tiếng Việt, mà còn nên chú-trọng đến điều duy-trì thống nhất từ-ngữ chuyên môn.

● *HOÀNG-XUÂN-HÃN*
(*Paris*).

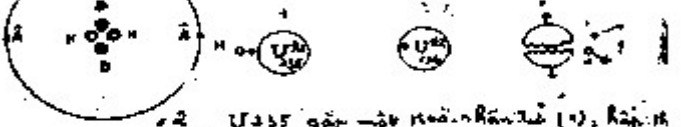

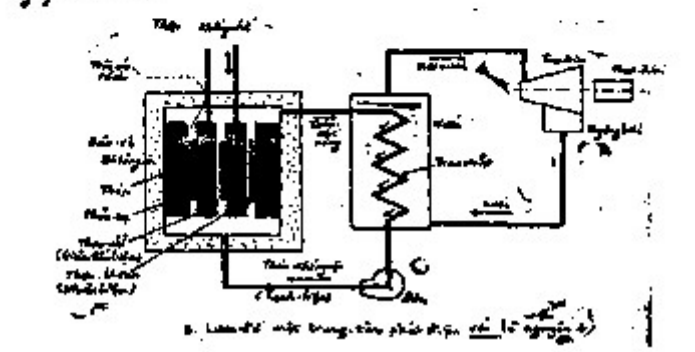

cuộc nhân duyên : bánh dầy và bánh chưng.

Người ta ước cuộc nhân duyên của con người cũng bền như duyên trời đất, người ta mượn tích trầu cau để duyên kia thêm lại, đừng «*xanh như lá, bạc như vôi*», nên trong các «*lễ hỏi*» người ta đem chia cho họ hàng bà con quen thuộc, cặp bánh dầy, bánh chưng, kèm theo bốn quả cau, bốn lá trầu không, là vậy.

Nếu cái bánh chưng tượng trưng cho mặt đất, nó cũng phải có bốn phương tám hướng với mọi khía cạnh của địa cầu, cho nên «bánh chưng phải ra góc», phải vuông vắn và phải có góc cạnh phân minh.

Rồi Tết đến, thứ hỏi ở Việt-Nam, nhà nào chẳng có bánh chưng.

«Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh,
Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ».

Cái bánh chưng xanh lại gồm bao ý nghĩa. Nó đã tượng trưng cho mặt đất, thì mặt đất ngày xuân, lộc nảy khắp non hà, một màu xanh, ngọn cỏ, lá cây như khoác cho trái đất một chiếc áo xanh, màu tượng trưng cho sự an cư và lạc nghiệp. Cho nên cái bánh ấy, sau khi nấu chín cũng được phủ ngoài một lớp áo xanh mà khi gói nó, những hạt gạo trắng tinh cũng được nhuộm màu xanh của những xơ lá giằng giữ nhỏ.

Cách tổ hợp của chiếc bánh lại là cả một cuộc khảo-cứu công phu.

Việt-Nam là một nước sống về nông-nghiệp, nên tục lệ cho phép con người Việt có những tháng nghỉ ngơi.

«Tháng giêng ăn Tết ở nhà
Tháng hai cỗ bạc tháng ba hội hè».

Ăn Tết ở nhà, vậy phải nghỉ dăn cái nhàn hạ, trong mấy ngày xuân, khỏi phải bù đầu vào bếp núc. Do đó mới nảy ra cái bánh chưng, món ăn dự trữ, ngon, không thiu, và với thịt mỡ, dưa hành, đủ nuôi sống con người trong ba ngày Tết. Tục gói bánh chưng trước Tết ở Việt-Nam đã thành như quốc lệ.

*

Gói bánh chưng Tết, tuy đã thành tục lệ, nhưng nó có cả một nghệ thuật, mà nghệ thuật ấy cần đến một giáo-dục, giáo-dục gia-đình. Những nhà còn giữ cái «lệ» xưa, thì mẹ dạy con, chị dạy em, mỗi năm mỗi làm, cho khéo tay, nó thuộc về nữ

gói lá dong. Ngoài Bắc lá dong để cả năm một cắt một lần gói bánh Tết. Trong Nam vì cần gói bánh ít măng năm thắng năm, năm một năm cắt hai lần, lá nhỏ. Bây giờ có lá dong miền thượng đem về nên đã có nhiều lá lớn.

Tùy theo bánh gói lớn nhỏ, phải lựa lá. Cứ tính mỗi bánh bốn lá lớn. Nếu lá nhỏ phải tính sao cho vừa gói. Thế nào cũng phải mua thội lá. Vì thiếu lá, dư gạo, là cả một khó chịu, khi gói bánh.

Chọn lá và nước cọng rồi, hôm gói phải luộc lá. Luộc xong, đem cột đầu lá chắc xuống, để chảy hết nước.

Trước khi gói phải có khăn sạch lau lại cho thiệt ráo.

THỊT.— Thịt dây là thịt lợn (heo). Tùy sở thích, muốn bánh béo ít hay nhiều, mua thịt nạc, thịt mông hay thịt « ba rọi » (nửa nạc nửa mỡ). Cắt thành miếng cho thanh rồi phải trộn mắm muối cho vừa và đừng quên hạt tiêu, cà cuống.

Muốn ngon và rẻ, mua « cà cuống cay », đề cả con, muối nước. Khi sắp gói, đem băm rồi trộn với thịt. Nếu có sẵn « nước cà cuống » thì lóc nốp thịt, cho thêm ít giọt cho ngấm vào thịt. Chớ tham, mà bánh hắc cà cuống, mất ngon.

Tùy ý mãn : lạt, lá, gạo, đậu, thịt trù liệu đủ rồi, bây giờ gói.

Bao nhiêu cái khéo là ở lúc này. Có người sửa soạn được mà gói không được. Gói bánh chưng không phải là dùm năm tôm, hay bọc bánh giò, bánh khoái, bánh nậm. Nó không « nắt nhèo » như người Tàu gói « Khô-chính - chưng » nó cũng không cứng ngắc như « cuốn giò thủ ». Nghệ thuật gói bánh chưng, bắt buộc có những điều kiện như sau : « bánh chưng phải ra góc ». Nghĩa là nó phải có tám góc, bốn cạnh dàng hoàng. Lá bẻ làm sao, khi bóc khỏi đính tay. Lúc bóc bánh ra, dậu không được lòi ra ngoài bánh. Để tránh cho những người xấu thói, ăn cắt lựa miếng giữa, người khéo gói, miếng góc cũng đủ thịt đủ nhân. Tuy bánh có tám góc đấy, nhưng nghệ thuật là ở lúc gói, lúc buộc. Năm, buộc làm sao cho bánh không chật không lỏng. Chật quá bánh sẽ « hấy », (có chỗ sống) lỏng quá, khi nấu rồi bánh nhão hay lòi.

Làm nhà gói khuôn, tuy nhanh, nhưng không là được cái khéo của hai bàn tay.

từng cặp trận miếng vấn, trên phần hay bận. Lấy ván đè lên trên, rồi nén bằng cối đá hay các dụng cụ nặng. Nén chừng sáu giờ, rồi, nếu là « bánh thờ », cởi lạt, bọc thêm lớp lá xanh, buộc lạt cho đẹp, nắn lại góc, để bàn thờ. Các cặp bánh còn lại, buộc dây, treo cho thoáng khí.

GIÁ TRỊ THỰC PHẨM CỦA BÁNH CHƯNG

Nếu về môn dinh dưỡng, khoa học dạy rằng khẩu phần của mỗi người chúng ta phải gồm đủ : đạm, đường, mỡ, khoáng chất và sinh-tố, thì bánh chưng của Việt-Nam chúng tôi, là một thực phẩm tương đối đầy đủ.

Đường đa, mỡ đó, đạm thịa, thiếu chất sinh-tố thì ngày Tết thiếu chi trái cây để bù vào chỗ thiếu.

Nó là một món ăn dự trữ, cất sao trong ba ngày Tết khỏi phải vào bếp mà vẫn có cái ăn.

Gói luộc như trên, không còn một vi-trùng nào có thể bám vào mà không chết. Bánh có thể để được đến khi « Hạ Cây Nêu ». Và nếu ta có ngán bánh luộc thì từ mùng bốn trở đi, ngửi món bánh chưng rán, tin rằng tuyệt. Người sành ăn còn món bánh chưng nướng. Cứ để cả lá, nướng than, bóc ra ăn, không thấy ngán.

Ông Vu-Bằng đã viết cả một cuốn sách về « *Những ngon Hà-Nội* » nhưng ông chỉ tả món ăn và cái thú thưởng thức.

Về bánh chưng, tôi đứng về phương-diện nghệ-thuật, muốn « Khoa » cùng người ngoài cái kỹ-thuật gói bánh chưng nó thuộc về nữ-công trong gia-đình, làm câu chuyện vui ngày Tết.

Tôi ước mong những bạn đồng-nghiệp tôi ở Viện Dinh-Dưỡng sẽ có dịp đem phân tích món ăn này, như Viện Pasteur đã phân tích nước mắm, tương, tiêu, v.v... để bánh chưng được liệt vào bảng khoa-học các những món ăn Việt-Nam.

Tôi dư biết nhiều bạn vẫn « dửng dưng dưng, như bánh chưng ngày Tết » Nhưng tôi cứ việt ra đây, không phải để làm vừa lòng mấy bà giáo nữ-công mà thật ra, để làm vui những bà, những cô, những gia đình, trong cảnh « giấy rách còn giữ lấy lề », trong gia-đình gióo-dục tìm một cuộc vui lành mạnh, bổ ích mà giữ được cái « gia-phong », để người con gái khi về nhà chồng không bỡ ngỡ, với cái bếp, và nhất là biết tưởng nhớ đến Ông Bà.

● *B.S. NGÔ-QUANG-LÝ*

bước tiến nhảy vọt của Y-HỌC

TRONG VÒNG MỘT PHẦN TƯ THẾ KỶ NAY

● Đi hia bảy dặm

Nói rằng y-học đi hia bảy dặm để tiến bước, cũng không ngoa. Thật vậy trong vòng non trong ba chục năm gần đây, Tân-y-học đã tiến-bộ nhiều hơn là trong khoảng hai ngàn năm về trước.

Mới ngày nào, người ta còn lo lắng khi nói tới tế bào ung thư, thì ngày nay, xử-dụng máy hiển-vi điện tử, người ta không còn ngạc nhiên, từ thành-phần tế-bào tới cách cấu-tạo các phân tử hóa-học. Mới ngày nào vị y-sĩ già ngần ngại trước một trường hợp thương hàn, mà ngày nay thuốc Chloromphénicol đã giúp cho ông bác-sĩ trẻ tuổi khỏi bâu khoăn, thắc mắc. Y-học phát triển khá mau chóng đến nỗi các thầy thuốc ngày ngày phải đọc qua các báo chí năm-châu để theo cho kịp trào lưu tiến bộ, các vị giáo-sư phải luôn luôn sửa đổi lại tài-liệu, vì sau một cuộc phát minh, thí nghiệm, ý-kiến của mình có thể vì đó mà hóa ra lỗi-thời !

* B. s. Thiện-Ý

trị những trường hợp thận nhiễm trùng, và thuốc *Ethosuximide* chữa trẻ em kinh phong.

Thuốc kháng sinh chính-cống

Kể từ 1925 — năm mà nhà vi trùng học Anh quốc Sir John Fleming khám phá ra *Pénicilline* — cho đến nay, về số thuốc kháng sinh ra đời, lấn áp nhiều loại sulfamide. Những thuốc gần đây nhất và nổi tiếng, thì có : *Streptomycine* do nhà sinh-học Mỹ-quốc Waksman tìm ra có công dụng trị bệnh lao phổi ngay tại nhà không cần bắt bệnh nhân phải vào bệnh viện, dưỡng-đường tốn kém, phiền phức. Thuốc *Auréomycine*, trị được nhiều bệnh truyền nhiễm, và đặc biệt nhất loại pommade này đã một thời là thánh dược để trị bệnh đau mắt hột. *Chloromycétine* (chloramphénicol), hành diện trong việc diệt trừ bệnh thương hàn. Thuốc *érythromycine* điều trị tốt cả những trường hợp nhiễm-bệnh do loại khuẩn trùng gây nên và thuốc *bacitracine* chuyên trị những bệnh ngoài da có vi-trùng. Hai thuốc mới *viomycine* và *cycloserine* cũng đắc lực trong công cuộc tiêu trừ vi-trùng Koch, khi mà cơ thể bệnh nhân đã quá quen thuốc streptо rồi. Năm vừa qua, người ta thấy lưu hành khắp năm châu thuốc *Penbritin* (tức BRL 1341), một thứ pénicilline mới, có tác dụng còn mạnh hơn, mà lại chỉ là những viên thuốc uống không cần chích nữa.

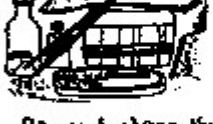

Loại kích thích tố

Bên cạnh những thuốc kháng sinh vừa kể, loại kích thích tố cũng giữ được một địa vị ưu đãi. Ta biết rằng kích thích tố (hormone) là những chất do tuyến nội-tiết (glandes endocrines) của cơ thể tiết ra, mục-đích điều hòa các cơ năng trong người, vì không phải tạ chỉ mắc bệnh khi nhiễm trùng, nhưng con người cũng mắt bệnh khi cơ-thể suy yếu, các cơ quan làm việc chệnh choạng, lông lão. Một thí-dụ như tuyến giáp trạng (glande thyroïde) ở cổ khi làm việc không điều hòa, ta thấy xuất

Công cuộc xử dụng chất đồng vị

Chúng ta hiện nay đang ở vào kỷ nguyên phóng-xạ tính, vậy công việc xử dụng những chất phóng xạ vào y-học cũng là lẽ thường. Chất đồng vị là những phân tử cũng giống như phân tử thường thường của vật chất nhưng đặc biệt là có tính chất phóng xạ mà người ta có thể đo ra bằng máy điện-tử. Khi một chất đồng vị đặt nhập cơ thể rồi, thì viên y-sĩ hoặc nhà giải phẫu có thể tìm kiếm nhờ một dụng cụ gọi là máy Geiger, để rồi theo các luồng phóng xạ. Chính nhờ kỹ thuật này mà người ta muốn biết tuyến giáp-trạng hoạt động như thế nào, chỉ việc cho người bệnh uống chất lỏt phóng xạ, chất lỏt sẽ tới đọng ở tuyến, và nhờ máy người ta sẽ theo rõi bệnh tình.

Trong trường hợp ung thư, người ta xử dụng chất phosphore phóng xạ để định rõ sự tiến-triển của bệnh, có như vậy mới liệu phương điều trị được. Ta cũng còn chích những hợp chất phóng xạ vào các chỗ xương cốt để ngăn ngừa không cho bành trướng đến các cơ quan lân cận.

Khoa giải-phẫu

Bước tiến của khoa giải-phẫu mới thật đáng kể. Mới có mấy chục năm trời, mà ngoành lại con đường cũ đã xa lắc xa lơ. Sự tiến bộ này do ở nhiều yếu tố. Trước tiên là cải tiến việc đánh thuốc mê: cẩn-thận, chắc-chắn và bảo đảm. Các phụ-tùng được tăng cường: phòng giải-phẫu năm 1962 khác xa phòng mổ năm 1930. Kỹ-thuật cũng được hoàn-thiện hơn. Phương pháp tối tân áp dụng đến triệt để. Máy tim, phổi nhân tạo đã cứu sống được nhiều người, trong khi giải-phẫu mà trước kia, công việc khó khăn vì sự lưu thông của máu làm trở ngại không ít cho nhà giải-phẫu.

Khoa ghép — nối da đem lại hạnh-phúc cho nhiều gia-đình. Nhà bỏng các cơ-quan nhờ sự hạ nhiệt độ xuống rất thấp, đã gìn giữ được trong một thời gian khá lâu những mẫu,

cái tết vô duyên
của vũ-trọng-phụng

VŨ TRỌNG PHỤNG

và

«HỢP-TÁC-XÃ CHƠI BÁO»

CÁCH đây ba mươi năm, Vũ-trọng-Phụng đã ăn một cái Tết vô-duyên, một cái Tết chấm-dứt sự nghiệp làm báo của một ký-giả mới bước chân vào tòa-soạn chỉ đầy một tháng, đã phải ngậc-ngùi bước chân ra. Chắc hẳn bạn đọc ngạc-nhiên vì ai cũng chỉ nghe nói đến Vũ trọng-Phụng một cây bút viết phóng sự, chứ chưa mấy ai chú-ý đến cuộc đời ký-giả của họ Vũ, nó quá ngắn ngủi làm sao !

Năm ấy tôi không nhớ rõ là năm nào, Vũ-trọng-Phụng còn là một thanh-niên ở nhà viết những chuyện ngắn và những phóng sự ngắn gởi đến các tòa-soạn nhật-báo ở Bắc-Hà. Tất cả những bài này đều bị xếp vào ngăn kéo của các ông chủ-bút vì ba chữ « Vũ-trọng-Phụng » chưa ai

bóng cái tàu của kẻ khác đã dương lên.

Vũ-trọng-Phụng là một khách chơi tàn gần như thường trực vì một gã thư-sinh mới bước chân vào đường đời lại không phải là con nhà giàu có thì tiền đâu mà « dương tàn » hay « vẽ tàn ».

Tuy-nhiên, nếu người ta thường thấy mặt họ Vũ trên chiếu cô Đào, không phải là vì anh hâm đi hát « cọp » ; anh « bị cho tàn » thì đông hơn. Thật vậy, anh bị các bạn làng văn kéo đi đập trống vì họ mến tài anh hay có khi vì anh bảo đảng bài của anh đã muốn thô tục anh bằng lời « tao nhã » lắm. Vũ-trọng-Phụng đâu có thích cái thú cô đào. Trong khi Tam-Lang, Tạ-đình-Bính, Phùng-bảo-Thạch... thả hồn theo khói thuốc, hay ngây ngất với những « khẩu » trống chầu thật « sinh » thì Vũ-trọng-Phụng cắt đầu xuống xấp giấy viết lia lịa, không thấy mỏi tay. Anh viết gì ? Viết nhật-ký chăng hay ghi chép những điều tai nghe mắt thấy trong chốn yêu hoa ? Có lẽ Tạ-đình-Bính giựt lấy xấp giấy của anh đang viết, thì trời đất ơi ! té ra bức thư anh viết cho người vợ chưa cưới ở làng Mọc. Họ Vũ thú nhận rằng mỗi ngày ý trung nhân của anh nhận được một bức tâm thư do anh viết, từ Hà-nội gởi về. Đi hát có đâu mà đứng dựng dựng trước những bóng hoa biết nói, tập trung hết tâm trí để viết thư cho vị hôn thê, cũng đáng gọi là một người gan, và từ chỗ « gan » cho đến chỗ « gàn » chỉ cách nhau có một dấu huyền. Sự chung tình tuyệt đối của nhà văn trẻ tuổi lại trở trêu thay bị tạo-hóa đến bù một cách thật là chua chát : Vũ-trọng-Phụng tâm sự với các bạn thân rằng khi cưới vợ về, nhằm đúng tối tân hôn, anh mới biết vợ anh là một người điếc ; dù nói lớn nàng cũng không nghe được tiếng gì, thết rồi anh phải... bất đắc dĩ với vợ.

Cuộc giao-du của anh với làng văn tại các xóm cô đào, nếu chỉ là một chuyện bù đắc - đi không có thú-vị gì nhưng một hôm bỗng dưng anh tới một cửa cánh bắt ngờ anh được mời làm chủ-bút một

chó cũng không đặt ; chúng mình có muốn làm cho nó chạy thì cũng lại là công dã-tràng xe cát mà thôi.

Trương-đình-Thi vỗ vai Thiệt-Can nói nhỏ vài tiếng vào tai như để gây niềm tin-tưởng. Rồi anh tuyên-bố tòa-soạn với thành phần như sau :

Chủ-bút : Vũ-trọng-Phụng.

Thư-ký tòa-soạn : Thiệt-Can

Biên-tập-viên : Tế-Xuyên, Nguyễn Hoàn, Trương-đình-Thi...

— Bấy nhiêu cũng đủ làm cho Chấn-Hưng nó « lác mắt ». Sau này tòa-soạn còn tăng-cường thêm nữa, biết đâu làm chơi ăn thật, tờ « Nông Công Thương » lại chẳng lên như diều, làm cho nhóm « Ngọ báo » phải phục chúng mình sát đất.

Thế là trong một phút các hứng, một nhóm văn sĩ tay mơ, còn trẻ tuổi, chưa kịch-nghiệm việc đời, tuổi nghề mới được chừng dăm ba bài đăng báo, đã ôm-ấp hoài-bão chỉ-huy một cơ-quan ngôn-luận. Cái gì mà tuổi trẻ chẳng dám làm ! Tuổi trẻ bất-chấp tất cả những trở-lực trên đời, hay nói cho đúng là không bao giờ nhìn thấy những trở-lực ấy. Cái sáng-kiến lập một hợp-tác-xã làm báo vừa lóe sáng trong trí tưởng-tượng của kịch-sĩ Trương-đình-Thi, hôm sau đã thành một dự-án tỉ-mỉ, kế-hoạch viết bằng giấy trắng mực đen đưa cho ông chủ tiệm vàng Chấn-Hưng ở phố Hàng Bạc. Mồm mép hoạt-bát của ông Trương đã từng chinh-phục khán-giả của sân-khấu, nay lại chinh-phục thêm một nhà tư-bản có tiếng là « một khối óc Do-thái ». Ông Chấn-Hưng còn mong gì hơn nữa : một tay trọc phú đầu hôm sớm mai bước lên ghế chủ nhiệm một tờ nhật báo mà tòa soạn gồm những cây viết đã « ăn khách » lại không phải trả tiền nhuận bút, còn « áp-phe » nào « ngon xơi » cho bằng !

Cuộc hợp-tác quái ngôn-ngữ

Trong buổi nhóm tòa-soạn lần đầu tại tiệm vàng Chấn-Hưng, ông chủ-nhiệm mới của tờ « Nông-Công-Thương » mặt hớn hở như cô khoái mốt, đã tỉ-tê tâm-tình với một nhóm nhà văn trẻ tuổi mà ông tưởng lầm rằng sẽ phải từ nay sẽ liên-kết chặt-chẽ với sự-nghiệp của ông. Ông đề cao phương-châm mới là lập một hợp-tác-xã giữa người bỏ tiền khai-thác tờ báo và một nhóm người mọi óc, một tâm, sống bằng nước là cần hơi, hay sống bằng ký

rõ sự tận tâm của người cộng sự...

« Làm báo chơi » được đúng một tháng. Ông Châu-Hưng tỉnh rõ thấy lỗ, bèn chóm tòa soạn để thảo luận việc giải tán « hợp-tác-xã chơi báo ». Ông không muốn chịu đựng thêm lỗ-lã nữa, bởi vì ông là một con buôn muốn cầm đạo đằng cán chớ không cầm đằng lưỡi. Ông nói đến chuyện cho người đi thâu quảng-cáo để trả tiền cho nhà in, tức trả cho ông, thì Trương-đình-Thi đưa hàm răng hô — mà anh em thường gọi là « hàm răng mới thiên » — rồi họ Trương cười khì mà nói một cách tỉnh-bơ :

— Tiền quảng-cáo, tôi đã chia gần hết để chia cho anh em, mỗi người chút ít tiêu Tết.

— Ông nói sao ? Ông thu hết rồi à ? Thế còn lời cam kết lúc đầu, các ông quốt được bay sao ?

Trả lời câu hỏi phẫn-nộ của chủ-nhiệm, kịch-sĩ họ Trương nở một nụ cười ngoại-giao mà đáp :

— Chúng tôi cũng phải sống chớ ! Huống chi năm hết Tết đến rồi.

Ông Châu-Hưng còn xổ ra một tràng những danh-từ không tao-nhã như buổi họp lần đầu ông đã « nói Văn-chương ». Anh em trong tòa soạn cũng trả lời ông, không còn tiếc lời nói :

— Chúng tôi đâu có thể ăn cơm nhà vác ngà voi suốt đời được... Nếu chúng tôi cũng làm chủ tiệm vàng như ông...

Trương-đình-Thi sự cuộc xung-đột trầm-trọng, vội-vàng tuyên-bố bế-mạc và hẹn sẽ nhóm tiếp ngày mai. Nhưng ngày mai là một ngày vô-định. « Hợp-tác-xã chơi báo » ấy đi hết liều trong tình-trạng của hai câu thơ :

Anh đi đường anh tôi đường tôi
Tình nghĩa đôi ta có thế thôi.

Vũ-trọng Phụng chán ngán với nghề viết báo hàng ngày, vì bước đầu của anh đã thành một bước thất-bại. Anh thề không trở lại con đường ấy nữa. Anh quyết tâm viết những phóng sự xã-hội, báo cho các báo, và anh đã thành công trong lĩnh vực này. Nếu như tờ « Nông Công Thương » phát-triển được thì ngày nay đâu có những thiên phóng sự độc-đáo mà Vũ-trọng-Phụng để lại cho chúng ta.

● TÉ-XUYÊN

anh Tám sắp đó-đạc lại ; bỗng anh bật cười lôi trong giỏ ra mấy cái nỏi đồng mà lúc xách nhẹ vợ chồng chị cứ định là giỏ gạo.

Chưa nghe tiếng súng hay tiếng chó nhà xóm dưới, nên anh Tám định về lấy gạo và bắt thêm mấy con gà mái đang lớp, kẻo sợ chồng bỏ vào tối quân treillis thì nóng.

Thoạt nghe chồng đòi về, chị ngần ngừ, nhưng sau một hồi bàn-bạc chị đồng-ý để anh Tám lẻn về lấy gạo lên nấu cơm cho con ăn, vì sợ Tây ở lại lâu như kỳ trước, thì chẳng biết lấy gì cho Dần ăn đỡ đói.

Đi lâu rồi mà chẳng thấy tăm dạng chồng. Chị nóng ruột quá, nên khi nghe tin Tây vừa rút lui về đồn, chị bồng con trở lại nhà ngay.

Đặt Dần trên giường, chị chạy ra đầu xóm để hỏi thăm tin tức mới biết chồng bị bắt đưa đi rồi.

Liền tiếp mấy ngày sau, chị đi hỏi thăm, hết đồn trước cửa phòng nhì, lại chờ ngoài họ xã, chờ đón nhiều ngày, hỏi thăm nhiều nơi mà vẫn không tìm thấy bóng chồng. Cho mãi đến ngày nay... »

— Má ơi ! Nấu cơm ăn, nghen má ! Con thèm cơm lắm.

Tiếng nói của Dần cắt ngang ý nghĩ, chị giật mình quay lại nhìn con, trả lời :

— Ăn đỡ khoai đi con à ! Gạo còn ít để chiều ghé khoai...

— Sao má không đi chợ mua gạo nhiều nhiều vậy, để còn ăn ba bữa Tết nữa chứ !

Nghe con nói, chị đau lòng quá. Chị nghĩ đến ngày còn chồng, tuy không khá giả nhưng cũng đủ ăn đủ mặc. Chị không ngờ ngày nay không có miếng cơm tấm áo cho con.

Một cơn ho khô khan nổi dậy. Chị ôm ngực ngồi bệt xuống đất, đầu tựa bên ngạch cửa.

Nhìn kẻ mặt nhọc in trên gương mặt xanh xao héo hắt của mẹ, Dần lo lắng hỏi :

— Má muốn bịnh rồi đó, mà vô nằm đi kẻo mệt, con ra nấu cháo để má ăn nhé !

Nghe con dỗ dành nấu cháo, chị Tám xua tay ngăn cản, chị biết Dần thèm cơm lắm, chị

Phần nhiều vật gì mà bán nài ép đều bị coi thường và hay bị nghi ngờ là vật không có giá trị, hoặc không cũng bị người mua bớp chẹt để trả rẻ. Vì vậy mà con gà của Dần chuyền tay 2, 3 người rồi mà chẳng bán được. Người thì chê gà ốm, kẻ nghi ngờ gà bịnh... cho đến khi Dần gặp hai người đàn bà ăn mặc đang hoàng xách gà lên coi rồi bảo bán rẻ bà ta mua giùm cho.

Nghe có người mua, Dần mừng quá, trao gà cho bà mà không nói đến giá cả, Dần sợ mình thách đắt quá rồi bà ta không thèm mua thì gạo đâu mà ăn Tết. Chẳng lẽ cứ lẽo đẽo chạy từ nhà xa chợ; bây giờ ôm gà trở về lại hay sao. Nghĩ thế nên Dần làm thinh cho đến khi bà ta giục nhiều lần, Dần mới nói rằng tùy nơi bà chứ Dần không vặng bán gà nên không biết giá.

Nghe Dần nói thế bà ta móc bóp đưa 3 tờ giấy bạc mười đồng. Thấy tiền ít quá nên Dần xin thêm để mua thuốc cho mẹ, nhưng bà ta khăng khăng từ chối, bà ta bảo rằng

Hôm nay chị làm mấy món mà Dần thích nhất. Chị tưởng tượng đến cái miệng nhỏ nhắn của Dần chốc nữa sẽ nhai ngấu nghiến một cách ngon lành.

Bếp lửa đã cháy mạnh trở lại, chị Tâm gắp thêm mấy que nữa rồi rửa vội tay lấy cái nồi ra rửa, vì chị đoán Dần sắp về. Chị dặn nó gọi, chị sẽ nấu cho mau — để mẹ con chị đỡ đói — ăn một bữa cơm chiều ra vẻ cho ngon lành.

Tâm phấn lá đồng đậy, chị Tâm quay lại nhìn ra, mắt chị sáng lên vì thấy Dần đã lấp lách qua vào.

Thoáng nhìn về mặt mệt nhọc, và ngần nước mắt như cố ý đọng trên rèm mi, nỗi tự-vọng tiêu-tan, chị vội hỏi :

— Gạo đâu ? Con không mua à ?

Nghe mẹ hỏi, Dần không trả lời được, bật lên tiếng khóc, rồi ném trên vầng chiếc áo rách, vài hạt gạo còn sót rơi ra...

Nhìn qua, Chị Tâm chợt hiểu. Chị bặm môi để nén đi tiếng nấc.

Nước trong nồi sôi sùng-sục rồi dần dần im tiếng lại. Chỉ còn nghe riêng khúc ruột-rột của Dần xen lẫn tiếng thở dài ảo-não của chị Tâm liếc nhìn mâm ăn đặt sẵn trên bàn.

Tiếng chuông cùng tàu-niệm của những ngôi chùa lân-cận vô-tình ngân-nga từng hồi dài gây thêm xót-xa cho người chẳng biết có Xuân.

● THU-NHI

MAY

VỢ : *Này mình, thằng nhỏ vừa bị ngã, đánh vỡ cả những chai rượu ở trong góc rồi đấy.*

CHỒNG : *Lúc nó trở lên hay trở xuống, hả mình ?*

VỢ : *Lúc nó quay trở xuống.*

CHỒNG : *Ô ! nếu thế thì may quá ! Vì đó chỉ là mấy cái chai không !*

ấn này và ý-nghĩa về việc làm của họ.

Đối với chân lý lịch-sử không phải chỉ những nhà khảo cứu chuyên môn về lịch-sử, những người suốt đời chú trọng vào những sự kiện thuộc về quá khứ mới có quyền nói đến. Cũng như việc luận công định tội một nhân vật lịch-sử không dành riêng cho một ai, mà là quyền chung của mọi người. Tuy vậy quyền ấn nói này không phải được đem ra dùng một cách bừa bãi, mà lại đòi hỏi nhiều công phu tìm tòi, khảo chứng nơi người sử dụng quyền đó. Và vấn đề tiên quyết là phải căn-cứ vào tài liệu khi muốn xác nhận hay chối bỏ một sự kiện hoặc một trường hợp lịch-sử. Tầm quan-trọng của tài-liệu trong sử học đã được Ch. V. Langlois nói đến : « L'histoire se fait avec des documents. » (1) Và ở một chỗ khác Langlois còn quả quyết rằng: « Faute de documents, l'histoire d'immenses périodes du passé de l'humanité est à jamais inconnaissable. Car rien ne supplée aux documents : pas de documents, pas d'histoire. » (1)

Nhận định như vậy chu nên trên nguyên tắc chúng ta có thể tạm đồng ý rằng « Tòa án văn nghệ » có thẩm quyền bàn dẫn công và tội của Lữ-Các. Điểm qua những nhân vật tham dự « Tòa án văn nghệ » do Tuần san Văn-Đàn tổ-chức, chúng ta thấy hầu hết đều là những người có uy-tín, có tên tuổi trong làng văn, cũng như trong giới khảo-cứu, họ gồm cả hai lớp người tân và cựu học. Chúng ta đã đặt nhiều hy vọng vào họ, nhưng sự thực mọi người đều bị thất vọng vì đường lối làm việc phản khoa-học của phiên Tòa này. Sau đây là một dẫn chứng.

Ông Nghiêm-Thẩm, Chánh-án « Tòa án văn nghệ » đã mở đầu phiên tòa bằng câu nói : « Mãi trưa hôm nay tôi mới được ông Phạm-đình-Tân cho biết chương trình buổi họp này. Tôi không có nhiều thì giờ để sửa soạn, tôi chỉ mới kịp đọc qua được ít tài liệu. »

Tình trạng của ông chánh án cũng thấy xảy ra cho ông luật sư Thái-Bằng. Chính ông Thái-Bằng đã than thở : « Đáng

(1) CH. V. LANGLOIS, CH. SEIGNOBOS — Introduction aux Etudes Historiques. P. 1-2. Paris. Librairie Hachette et Cie, 1898.

phải là người Việt nam mà lại mạnh dạn tuyên bố rằng ta là «một nhân vật lịch sử Việt Nam» để rồi coi ông ta như một nhà ái quốc đầu tiên một cách mạng và cuối cùng là một anh hùng của dân tộc. Việc làm của «Tòa án văn nghệ» sẽ có ý nghĩa nếu ai cũng sống suốt them dự phiên tòa một cách vô tư; nghĩa là tất cả mọi người đều cố gắng tìm tòi và đưa ra những bằng chứng để nhìn nhận Lữ Gia vào lịch sử Việt-Nam, chứ đừng dùng lối lý luận tình cảm như chúng ta đã thấy.

Sử-học là một khoa học, nó tách ra ngoài văn học và nghệ thuật. Chúng ta phải khảo cứu lịch sử với một tinh thần hoàn toàn khoa học, với những phương pháp, những quy luật mà người ta đã đặt ra, mới có thể đi đến chân lý được. Và do đấy lập một «Tòa án văn học» để phúc khảo một sự kiện lịch sử thì thật là đã làm một việc thất sách.

Chúng tôi đã bàn luận về thẩm quyền của «Tòa án văn nghệ» và cũng đã xét qua ý nghĩa việc làm của phiên tòa đó; bằng vào tất cả những gì đề cập đến trong bài này, chúng tôi phủ nhận giá trị bản án của Tòa án nói trên.

Chúng tôi chủ trương: Triệu Đà và Lữ-Gia là người Tàu. Với tư cách là người dân Việt-Nam có lòng tự trọng và biết nhận xét, chúng tôi từ chối việc nhìn nhận Triệu Đà và Lữ Gia vào lịch sử của nòi giống Việt - Nam. (Chúng tôi công nhận Lữ Gia là một kẻ anh hùng, có tài, một người đã hy sinh cho nước Nam Việt). Chúng tôi sẵn sàng nêu ra những bằng chứng để mọi người nhận thấy Triệu Đà và Lữ-Gia là người Tàu. Và bằng chứng chúng tôi dẫn ra đây để chấm dứt bài này sẽ chứng tỏ rằng chúng tôi không nói vô căn cứ.

Sách *Đại Việt Sử - ký Toàn thư* (1) chép rằng:

«(Đinh Hợi, tứ thập tứ niên, Tần-thủy-Hoàng tam thập tam niên) Tần phát chư đạo phụ vong nhân chuế tế, mại nhân, vi binh; sử Hiệu Úy Đồ Thư tương lâu thuyền chi sĩ; sử Sử-Lộc giám cừ vận lương thâm nhập Linh-nam, lược thủ Lục - Lương địa; tri Quế-lâm (kim Quảng-tây, Minh-quý huyện thị dã) Nam-hải (tức kim Quảng-đông) Tượng quận

(1) Quyển I, tờ 8a.

NGƯỜI VŨ TRỤ VIẾT BÀI THƠ KHÔNG GIAN

★ Thiếu-Sơn

HAI nước Nga, Mỹ đương mở ra những cuộc thi-đua ngoạn-mục. Mà ngoạn mục nhứt là cuộc thi đua phóng người lên không-gian. Nga có Gargarin, Titov lại mới thêm Nikolayev và Popovich. Mỹ có Glenn, Carpenter lại mới thêm Shirra. Gần đây, mỗi khi sắp sửa phóng người lên không-gian, Nga cũng như Mỹ đều kêu gọi đối-phương tạm ngưng thí-nghiệm nguyên-tử trên không-trung vì sợ làm chết người không-gian.

Nga cũng như Mỹ đều thi-đua làm quân-tử, chẳng những tạm ngưng thí-nghiệm nguyên-tử mà còn chúc cho người không-gian của nhau thành-công mỹ-mãn.

Mặc dầu sự đố-kỵ vẫn là chứng-bịnh cổ-điển của loài người, hai đại-cường phải có thái-độ xứng đáng trước những dư-luận của nhơn-loại. Những thắng lợi trong cuộc chinh-phục không-gian không phải là thắng lợi riêng của Nga hay của Mỹ. Đó là những thắng-lợi của loài người và tất cả loài người đều phải hoan-hô cổ-võ.

Người ta đã lặn sâu hơn cả, đã bay cao hơn chim, nay lại xâm-nhập vào không-không vũ-trụ để mở đường lên nguyệt-cầu và những hành-tinh khác trong vũ trụ kể thật là vĩ-đại, phi-thường, không hoan-nghênh sao được ?

Trình-độ khoa-học mà người ta đã đạt được chứng tỏ những khả-năng vô-tận của con người

Văn Pháp có chữ *terre à terre* để chỉ những cái gì là trên mặt đất, những cái gì tầm thường, thô-bỉ ở con người.

Những người không-gian nhất-định không *terre à terre*. Họ đã vượt biên-cương của xứ họ và vượt khỏi áp-lực của địa-cầu. Bởi thế nên sau khi trở về trái-đất họ mới tìm kiếm để gặp nhau. Họ không còn là người Nga hay người Mỹ. Họ là những người không gian hiện nay chưa đầy chục mạng. Sau những cuộc du hành không-gian như thế họ không thể còn có óc kỳ-thị chủng-tộc, có óc quốc-gia hẹp-hòi, họ phải ghét chiến-tranh và tha-thiết với hòa bình. Họ sợ chiến-tranh sẽ giết tất cả và giết luôn người vũ-trụ. Hòa-bình cần phải được củng-cố để bảo-vệ loài người và loài người còn phải tiếp-tục thám-hiểm không-gian.

Mong rằng những ông Kennedy và Krchutchev và những nhà lãnh đạo quốc gia trên thế giới chịu khó tìm hiểu để học tập ở những người không gian để cho nhân loại tránh được cảnh tương tàn và để cho địa-cầu còn là trạm dừng tiến cho những cuộc du-hành trong vũ-trụ.

Mong rằng các ông cũng được cảm-hóa phần nào để vượt khỏi áp-lực của địa-cầu và bỏ *terre à terre* cho thiên-hạ được nhờ.

Một người không-gian Mỹ, thiếu-tá Carpenter khi sắp được đẩy lên không-gian đã nói : « Ngày đó là ngày tối-đại của đời tôi. Tôi nhớ lại khi cha tôi sắp chết, ông đã nói với vị lương-y của ông rằng : « *Rồi đây tôi sẽ biết sự bí-mật tối-đại* ». Ngài trên đánh bóa-tiễn Atlas hôm nay tôi cũng có cảm-tưởng rằng tôi sẽ khám-phá được sự bí-mật tối-đại ». Một thế hệ trải qua mà con người đã bỏ nhau ra lắc.

Người cha phải chờ tới phút chót của đời mình mới dám nghĩ rằng mình sẽ khám phá được cái bí mật tối-đại ở thế-giới bên kia. Nhưng người con ngay từ hồi còn niên thiếu lực cường đã được tìm hiểu cái bí-mật tối-đại của loài người. Người cha đi rồi đi luôn và cũng chưa chắc được thấy những gì ở thế-giới bên kia. Những cảnh địa-ngục âm-u, những cảnh thiên-đàng rực-rỡ, những quỉ-sứ, thánh-thần và tiên-nữ chỉ do óc tưởng tượng được nuôi bằng thần-thoại, cổ tích, dị-đoan.

ta đã khám phá đại-dương mà không thấy Long-Vương cùng Thủy điện.

Người ta đã xâm nhập thượng giới mà không thấy tiên nữ với Thiên-Cung.

Những giấc mộng siêu-phàm đã tan ra vòng mây. Khoa học đã lấp mất người thơ. Nhưng khoa-học đã khai thông nguồn mới. Khoa-học đã đưa người lên không gian để cho ta thấy sự phối hợp chặt chẽ giữa thể xác và linh-hồn. Ta không cần phải thoát xác mà vẫn được bơi lội trong không gian vô tận để khám phá những gì ở thế giới bên kia.

Xác thịt này bất còn là ngục tối để giam hãm linh-hồn.

Trái lại chính nó là cần cứ duy nhứt của linh hồn và nó để phục vụ linh hồn với tất cả những khả năng của nó. Thể xác tiến triển thì linh hồn cũng hết nơi trú ẩn, không có thiên đàng mà lên, không có địa ngục mà xuống.

Vậy thì thể xác của ta không còn có thể gọi là xác phàm được nữa. Nó vẫn có những đòi hỏi phàm tục nhưng nó cũng siêu phàm khi nó bay lên không gian hay nó để linh hồn thông cảm với linh hồn người vũ-trụ.

Hồn với xác nay chỉ là một.

Nó là tất cả. Nó là con người. Con người đó đã ăn lông ở lỗ, sống như thú-vật nhưng đã tiến xa hơn thú vật sau khi đã chinh phục được thiên-nhiên, chinh-phục được hoàn-cầu và đương thâm-hiểm không-gian để chinh-phục vũ-trụ.

Không có lý nào sau bao nhiêu thắng-lợi vĩ-đại như trên mà con người còn giữ hoài thế-tánh, không chịu khắc-phục bản-thân để cho lòng mình cũng thanh-khiết, cao-cả và rộng-rãi như người không-gian đương bay trong vũ-trụ.

Văn-minh ở trước mặt ta chớ không ở sau lưng ta.

Ở sau lưng ta là dĩ-vãng nô-lệ, là đời sống thú-vật, dã-man, bộ-lạc, phong-kiến, lịch-kỷ, bọp-bời, giả-dối và ngu muội.

Trước mặt ta là ánh sáng, là tiến-bộ, là tương-ái, tương-thân, là đoàn-kết và đại-đồng, là hoàng kim thời-đại.

Người vũ-trụ đã viết được bài thơ không gian. Nhưng bài thơ không gian vẫn là bài thơ của nhân-loại.

● THIẾU-SƠN

nay ở trước mỗi công chùa, đền, ngày lễ hoa thường có trang hoàng những cành hoa Anh-Đào giả, và nghi lễ cũng được hành lễ trong sự yên lặng. Trái lại đối với dân chúng thì Lễ hoa đã được xem như là một tập quán, và họ rất lấy làm thích thú lắm, và họ lại xem đấy như là ngày lễ xem hoa Anh-Đào vậy. Ở Tokyo, trong suốt tháng tư dương lịch, ở khắp nẻo đường đâu có trang trí hoa Anh-Đào, họ cắm những cành hoa Anh-Đào giả dọc theo đường phố, ở các nhà ga xe điện, ở các hiệu buôn lớn...

Thú thưởng hoa Anh-Đào của người Nhật thật là kỳ thú. Tất cả mọi người, không riêng gì già trẻ, mà từ đứa bé lên ba cho đến những người trên 70 tuổi, đều mê thích hoa Anh-Đào. Họ đến những khu nhiều hoa Anh-Đào nở, mang theo cả rượu thịt bánh trái, và quây quần ngồi từng nhóm dưới tàng hoa Anh-Đào, vừa uống rượu vừa vui hát. Trăng họ có vẻ vui sướng ghê lắm, họ mang theo cả đàn hát rồi họp nhau nhảy múa những bản nhạc dân vũ. Sinh viên ở các trường mỹ-thuật thì lại nhân dịp này mà thi thố lấy đã tài, họ ôm giá vẽ đến những nơi hoa Anh-Đào nở, và mê say ở sắc màu sắc. Các cô các cậu thì lại vui thưởng hoa Anh-Đào, tình tứ và say đắm hơn bao giờ hết. Họ khoác tay nhau đi lan vào những gốc hoa Anh-Đào vắng người, có thể xa thành phố, hoặc đưa nhau đi chơi thuyền trên hồ rộng. Và lãng mạn hơn nữa, các cô các cậu thường nhặt những cánh hoa Anh Đào rơi rụng ép vào trang sách để gởi cho nhau, trên những cánh hoa Anh Đào ép lấy lại có những chữ yêu yêu, nhớ nhớ. Một điều lạ là người Nhật rất mê thích hoa Anh Đào, nhưng không bao giờ họ hái hoa Anh Đào, ngay đến trẻ con, tuyệt đối cũng không nghịch phá bằng cách hái hoa Anh Đào để chơi.

Một số người khác mê thích hoa Anh Đào đến nỗi không ngần ngại gì về chuyện phải bỏ xa thành phố Tokyo để đi Kyoto, hoặc Hakone để xem hoa Anh Đào nở. Vì ở hai vùng này có hoa Anh Đào rất đẹp, nhất là

nhà khảo-cứu chuyên môn, còn hoa Anh Đào dưới con mắt thường của người bình dân thì có thể phân biệt được dễ dàng 16 loại như sau :

1.— Hoa Anh Đào Yama-Zakura

2.— Hoa Anh Đào Yoshino-Zakura

3.— Hoa Anh Đào Ito-Zakura (Prunus pendula)

4.— Hoa Anh Đào Higan-Zakura (Prunus subhirtella)

5.—Hoa Anh Đào Kan-Zakura (Prunus campanulata)

6.— Hoa Anh Đào Mame-Zakura (Prunus incisa)

7.— Hoa Anh Đào Hime-zakura (Prunus pogostila)

8.— Takane-zakura (P. Miquelienna)

9.— Hoa Anh Đào Takasago-Zakura (P. Formosana)

10.—Hoa Anh Đào Niwa-Ume (P. japonica)

11.— Hoa Anh Đào Yasuri-ume (P. tomentosa)

12.— Hoa Anh Đào Muse-Zakura (P. taiwaniana)

13.— Hoa Anh Đào Karekumi-Zakura (P. glandulifolia)

14.— Hoa Anh Đào Shiro-Zakura (P. marimowiczii)

15.— Hoa Anh Đào Meijiro-Zakura (P. ceraseoides)

16.— Hoa Anh Đào Shimo-Sumomo (P. kawakamii)

Những cây Anh Đào xinh đẹp ở Nhật bản: cây Anh Đào Usuzumi-Zakura: có chiều cao đến 8 thước, ở vùng Gifu, cách Tokyo độ hơn 300 cây số.

— Cây Anh Đào Shidare-zakura: ở làng Nakazato, vùng Fukushima, cao độ 9m50.

— Cây Anh Đào Jindai-zakura: có thể nói là cây Anh Đào cao nhất Nhật bản, 10m58.

— Cây Anh Đào Kiku-zakura: có những cánh hoa thật nhỏ, trắng đẹp, cao độ 9m.

● Hoa Anh Đào đối với thi-sĩ Nhật-bản

Nhật bản thường được người ngoại quốc khen tặng, và gọi nước Nhật là xứ hoa Anh Đào (The Land of the Cherry-Blossoms). Điều ấy cho chúng ta hiểu rằng Nhật bản có rất nhiều hoa Anh Đào, đâu đâu cũng có màu sắc của hoa Anh Đào, và màu sắc ấy được tất cả mọi người đón nhận với tất cả tình nhiệt. Chúng ta có thể tìm thấy nhóm

tâm sự buồn nhẹ nhàng trong những ngày đầu, tình yêu biết bao giờ trở lại.

Anh Đào nở trong đêm,
Làm động hồn tôi những buổi đầu,
Giờ biết lòng thắt đau.

Người yêu đã ra đi để lại trong lòng thi sĩ một kỷ niệm đẹp mà chính kỷ niệm ấy đã làm cho thi sĩ như điên như dại, đi mãi trong đêm lạnh để tìm lại những ngày qua.

Bên tôi không người yêu,
Đi hoài trong đêm lạnh, im lìm.
Gió nhẹ Anh Đào rơi.

Trên đây là những bài thơ thuộc loại Haiku (*hài cú*) ở thời đại Meiji. Loại thơ Haiku này rất giản dị, tất cả bài thơ chỉ có ba câu gồm 17 chữ. Sự sắp đặt của những vế ấy theo thứ tự 5, 7, 5 chữ ở mỗi câu. Theo thể thơ Haiku này không có luật bằng, trắc, và về cách gieo vần cũng không cần, điều cốt yếu là làm thế nào để có thể tóm thâu tình ý vào trong ba câu thơ theo sự sắp đặt 5, 7, 5 thôi. Trong thơ văn Nhật bản ngoài loại thơ thể Haiku, còn có loại thơ thể Tanka (*đoản ca*), cũng là loại thơ rất thường thấy trong văn thơ Nhật bản ở thời đại Meiji (Minh-Trị). Loại thơ Tanka cũng không theo quy luật bằng bằng trắc trắc, hoặc về cách gieo vần, tất cả gồm có 31 chữ (có nghĩa là 31 âm), năm câu sắp đặt theo thứ tự 5, 7, 5, 7, 7 chữ mỗi câu.

Trong thể thơ Tanka này chúng ta cũng thấy một vài thi sĩ đã dùng hoa Anh Đào để nói lên tâm sự của họ. Thi sĩ Kitahara trong bài thơ Anh Đào.

Hoa Anh Đào trắng nhỏ,
Vương trên tóc đẹp huyền the thước,
Mắt đẹp tình ngất ngây.
Rồi những mùa xuân nhẹ đi qua,
Thư viết cho người lệ thắm rơi.

Thú chơi hoa thì có thể nói không một dân tộc nào không mê say, và trong cái thú chơi hoa ấy ở mỗi địa phương lại khởi xướng một phong trào chơi hoa riêng biệt. Đồng thời với sự phân biệt địa phương, thú chơi hoa còn tùy theo tuổi tác, không kể xã-hội nữa. Các cụ già thì mê say hoa Lan, người đứng tuổi thì mê hoa Mai, hoa Đào, nhưng người đang yêu thì mê hoa Hồng, sắc hoa Ty-Gôn, cánh Immortel và đa số học sinh, sinh viên thì mê mến

ăn tết ở PARIS

★ NGUYỄN-VĂN-CỒN

BẠN thân mến,

Đêu Năm Quý Mão, bạn hỏi tôi « Tết » của người mình ở Paris thế nào?

Năm ngoái, trong số Xuân Hồ Thông, tôi có kể lại cách Kiều-bào và tôi ăn Tết. Còn năm nay?

Câu hỏi lấy làm cho tôi ngập ngừng! Không phải năm nay người mình không ăn Tết ở bên Pháp! Năm nay cũng như năm ngoái, Việt-Kiều cũng tổ-chức ăn Tết, mỗi nhóm theo khuynh hướng chính-trị của mình, nhưng không ngoài ý niệm vọng về Tổ-quốc. Nhóm « Pháp-Á thân thiện » cũng có tổ-chức Tết tại Palais d'Orsay. Lẽ tự nhiên trong những cuộc hội họp này đều có diễn thuyết, ca hát, nhảy múa và « nhảy đầm. »

Nhiều bạn đọc có bụng tốt gởi thiệp chúc tôi « ăn Tết » xứ về. Xin thành thật cảm tạ.

Dù muốn hay không, dù xa hay gần, tôi vẫn là người Việt-Nam và Tết vẫn là Tết chung cho cả dân-tộc, thế thì tôi cũng để tâm mừng Tết.

Ngày Mùng Một năm nay đúng vào ngày thứ Sáu. Tôi xin nghỉ ở nhà, vì từ thuở bé đến giờ, bất cứ ở trong trường hợp nào, ngày Mùng Một tôi đều ở nhà. Thuở bé thì vui chơi, lớn lên nghĩ đến những người thân thuộc còn hay khuất! Tuy đã có anh chị tôi ở Saigon cúng « ông bà », nhưng lòng tôi cũng bồi hồi tưởng nhớ. Tại

chút an ủi cho kẻ lữ-thứ tha hương.

Tôi cũng đã đến những nơi Tết lm-lộng và hoài bão. Anh Kim, sinh viên trường thuốc, đã có nhã ý mời tôi đến dự tiệc trà tân Xuân với vài anh em sinh viên. Tôi thường gần gụi với các anh em, vì tôi tin chắc rằng anh em sẽ là cán bộ tương lai của xứ sở và mong rằng các anh em sẽ đem tài học để phụng-sự dân tộc, chứ không phải để riêng mình ích kỷ hưởng thụ « bổng lộc ». Sau vài câu chúc Tết thân mật và vài câu chuyện thăm nom, « cuộc gặp gỡ Tết » đã thành ra một cuộc thảo luận chặt chẽ, gây cấn về đời và về Tổ-quốc. Các anh em đã quên Tết và đã biểu lộ nhiệt huyết của tuổi trẻ trên đường học vấn và trong trách nhiệm mai hậu. Có nhiều anh em, tuy chuyên môn kỹ-thuật, nhưng vẫn tìm tòi học hỏi văn hóa nước nhà, nhất là về lịch-sử và thi văn. Tương lai của họ một phần nào liên can đến tương lai của xứ sở. Tôi mong rằng sau này khi về nước, các anh em không bị danh lợi làm sai lạc chí hướng buổi thiếu thời.

Hôm Chủ-nhật, tức là hôm Mùng Ba, tôi dến dự buổi phát bánh và vui đùa của trẻ em các gia-đình Việt-Nam ở Paris. Đây chỉ là cuộc hội họp thân mật để các gia-đình được gặp gỡ nhau. Mỗi một gia-đình đã lãnh một phần việc : người thì đem kẹo mứt, người thì làm bánh cuốn, bày chả giò, người thì đem bánh chưng hay các thức giải khát. Trẻ con Việt-Nam trông phần đông khoẻ mạnh và ngộ nghĩnh. Một vài anh sinh-viên đã giả bộ làm « hề », hay làm « Táo quân », một nữ sinh viên hát « ru em » rất dặm dà...

Xóm Saint-Germain des Près, nơi tụ họp của Văn nghệ sĩ, và cũng phải « Hiện Sinh »

mới xuân,
một chút xuân

★ Nguyễn - Vỹ

Đã vui mừng đón «Xuân về»,
Tôi nghe từng bước nào-nề Xuân đi !...
ai nghênh Xuân, nao-nức những vần thi,
ai say Xuân, ngây-ngất rượu trần ly,
ai tưng bừng cờ hát,
Nhạc lừng, hương ngát !
Tôi lặng nhìn tan-tác bóng Xuân đi...

Xuân trôi-dật,
Mơ xuân phiêu-bạt,
Thương mến ai làn tạ một xuân thì.

Mỗi Xuân, một chút Xuân
Rã-rời trong phím nhạc,
Một chút mơ bâng-khuâng,
Tơi bời trong khói nhạt,
Một chút men tình ai
Nằm lịm trong đáy ly !

Chới, nhắc làm chi ?
Cỏ hoa Xuân tan-tác,
Gió mưa bi-đát
Nước non Xuân xơ-xác còn gì ?
Sầu hận phân-ly
Vương nặng mấy Xuân kỳ !
Ai say cuồng Xuân-vũ
Ai mơ buồn, nâu phủ bước Xuân đi !

N. V.

từ-điển *Larousse du XX^e siècle* gây ra trong trí chúng ta về *nhà trí-thức* không rõ ràng. Bây giờ chúng ta viện Từ-điển Oxford của Anh. Cuốn Oxford Dictionary, in lần thứ ba, năm 1934, định nghĩa *intelligentsia* như thế này: « La partie d'une nation (particulièrement en Russie) qui aspire à penser librement ». (Cái thành-phần của một dân-tộc, nhất là ở Nga-la-tư, hướng về sự tư tưởng tự-do). Nhưng thế nào là *tư tưởng tự-do* mới được chứ ! Cuốn từ-điển không nói tới. Nhưng chúng ta có thể có một ý-niệm rõ ràng được: đây không phải là tự-do tư-tưởng mà cũng không phải là muốn *tư-tưởng* gì thì tư tưởng — ở Pháp là một nước dân-chủ, người ta không tự-do tư-tưởng sao ! Vậy chúng ta phải hiểu rằng : « penser librement » hay *tư-tưởng tự-do* đây là có những tư-tưởng khác với những tư-tưởng chính truyền hay truyền thống do giai cấp nắm chính quyền thừa nhận và dùng làm lợi khí chính-trị và cai-trị ; và của thành phần của dân-tộc có óc bảo thủ. Nói một cách khác, người *tư-tưởng tự-do* không lệ thuộc vào những công-thức văn-hóa cố-định ; và từ những luận có văn-hóa có sẵn, sáng tạo ra những luận-cứ mới thúc đẩy sự tiến hóa của lịch sử... Thế là có chú gì ! Nhưng đến năm 1936, cũng bộ từ-điển *Oxford Dictionary* chữ « Intelligentsia » có một định nghĩa hơi thay đổi : « Le classe composée de la partie cultivée de la population qui l'on considère capable de former l'opinion publique » (Giai cấp gồm có cả thành phần của dân chúng mà người ta cho là có đủ khả năng tạo ra những luồng công-luận). « Former l'opinion publique » đây có nhiều ý : thay đổi bản-chất một nền tư tưởng cố định ; tạo ra những luồng dư-luận mới có ảnh hưởng đến sự tiến-hóa của xã-hội và lịch-sử. Tại sao lại có sự *thay* đổi về định nghĩa này trong từ-điển Oxford ? Có là vì năm 1936 là năm mà *phong trào bình dân* (Front populaire), đương trưởng thành dưới sự thúc đẩy của giới trí thức !

*

Riêng tôi, tôi thoả-mãn về định-nghĩa của từ-điển Oxford Dictionary hơn nhiều ; đó đành là *ý-niệm* do những giới-thuyết lấy không đầy đủ, nhưng ít nhất nó cũng rõ ràng. Có hiểu nhà trí-

giá-trị văn-hóa mới đem ra thử thách trong cái phòng thí-nghiệm thông minh của con người ; đối với dân chúng thì hướng dẫn dư luận đối với chính quyền thì *phê-bình xây-dựng* ...Nhà trí-thức bao giờ cũng vượt quá những giá-trị cố-định, vượt quá biên-giới của một giai-đoạn lịch-sử nhất định.. Chả chi, Không Khâu ngày xưa cũng đã san định sách vở cho hàng mấy ngàn năm trí-thức của con người (Nếu Nho-giáo có trở nên lạc-hậu là tại *con người* ngày sau chớ chẳng phải vì Không-phu-tử). Chả chi, Einstein cũng đã dùng những bài toán để thay đổi cả bộ mặt lịch-sử loài người.. sau này (Nếu loài người sau này có tự-tử, là tại loài người chớ chẳng phải tại con người làm toán giỏi ấy !).. Và nói gần gần ở cái mực thông thường ;... Nếu chẳng có gì Apollinaire thì có lẽ chẳng có những phong-trào văn-nghệ hiện-đại : hoa và thi hiện-đại đương làm giàu cho nền văn-hóa ngày nay của cả thế-giới thật tình ra, đã « nợ » Apollinaire nhiều lắm ! Trừ phi, người ngày sau bội-bạc. Ấy lại là một chuyện khác... Lấy một người suy bao nhiêu người, lấy một chuyện suy bao nhiêu chuyện .. chúng ta thấy *chất trí-thức chân-chính* bao giờ cũng là chất *trí-thức sáng-tạo*... kể cả *sự sáng-tạo về tư-tưởng*. Cái chuyện *sáng-tạo về tư-tưởng* này đối với trí-thức-giới Việt-nam thật là một chuyện khá cấp bách và cần-thiết : mấy ngàn năm tư-tưởng Việt-nam thật chỉ là mấy ngàn năm tư-tưởng *mượn*.

Tôi thấy người ta hay hành-diện... Đó chỉ là một chuyện hành-diện gượng... Khéo không mà lại thành một góc Á Q của Lỗ-Tấn, ở một trình-độ tập-thể. Thà mình cứ thành thực với chính mình là hơn, đừng đã rồi làm trò cười ngấm cho những người khác nước !

TAM-ÍCH

● *Người ta muốn đi vì cần tiêu khiển và muốn về vì cần hạnh phúc.*

(On s'en va parce qu'on a besoin de distractions et l'on revient parce qu'on a besoin de bonheur). VICTOR HUGO

trước hiện-hữu (l'essence précède l'existence) !

Như thế, tôi « làm thơ » không có mục-đích. Tôi không thể muốn làm thơ để làm thơ được. Tôi không cần « đi kiếm vần thơ ». Nàng Thơ đến với tôi lúc nào thì đến, tôi không tìm đến nàng. Tôi không chờ đợi nàng. Chúng tôi không có hứa-hẹn gặp-gỡ ở đâu cả. Nhưng cứ tự-nhiên gặp nhau hoài.

Nhiều khi trước một cảnh-vật mà tôi cảm thấy rất « nên thơ » nhưng Nàng Thơ không đến với tôi, thì tôi có muốn làm thơ cũng không làm-ra được. Trái lại, có những đêm khuya vắng tôi bị cảm-xúc do một cảnh-vật, hay một ý-nghĩ nào đó, tôi tắt đèn nhắm mắt ngủ cũng không yên. Nàng Thơ lôi cổ tôi dậy, bắt tôi cầm bút viết... viết... viết... Viết xong «bài thơ» tôi mới ngủ được. Làm lúc mình như người đàn bà có thai 9 tháng 10 ngày. Hài-nhi ra đời oe-oe ba tiếng khóc, mình mới nằm được yên. Không thì «nó» cứ rạo-rực thật khó chịu. « Nó » ra nằm trên tờ giấy rồi, mình mới thấy nhẹ-nhõm trong tâm-hồn. Một khoan-khoái. Không phải mình có tài-nghệ gì mà « tạo » ra nó, nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. «Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Tự-do mới hay thể cũ ? Có nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay dùng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ có rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. *Victor Hugo* cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là nó rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ.

đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « *De la Musique avant toute chose* » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đấy ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi vẻ mới mẻ. Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Dragon, Soupault*, kể cả *Cocteau*,

nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. « Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Trữ mới hay thể cổ ? cổ nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay tiếng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ đã rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. Victor Hugo cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là có rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ. Đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « De la Musique avant toute chose » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đây ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi và một mai, Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Aragon, Soupault*, kể cả *Cocteau, P. Fort*, sáng như đèn néon ! Nhiều bài thơ của họ, mới ngó không thấy vần, nhưng đọc lên vang tiếng nhạc. Vần của họ nấp trong kẽ chữ, nằm xuyên trong câu. Ánh-sáng của bài Thơ tỏa ra trong mỗi nét tối. Thơ của họ có lân-tinh (phosphore). Bạn đêm sáng rực lên như lửa ma.

★ *HỎI : Đường lối*

Thể cổ ? tự-do ? Nếu theo nhiều thể thì vì sao ? thấy đề-tài nhiều nhất trong những lãnh-vực nào ? Làm theo ngẫu-hứng hay phải công-phu ?

Thái-độ đối với các thi-nhân.

Có đọc hoặc theo dõi Thơ ở trong nước và ở nước ngoài không ?

Thi-nhân hoặc những thi phẩm nào được ưa chuộng nhất ?

● *TRẢ LỜI :* Thơ dài, ngắn, rộng, hẹp, nhiều chữ, ít chữ, nằm trong một khung-khổ, hay nhảy múa tự-do, đều không phải tự nhà Thơ muốn mà được. Tự nơi Hồn Thơ, do nơi Hứng Thơ, người « làm thơ » chỉ mất đôi chút công-phu sắp xếp lại cho khỏi bê-bối, thế thôi. Tôi nói riêng về phần tôi, những

người khác, tôi không được rõ.

Dạo nọ, tôi có nói chuyện với một nhà thơ Đức, giáo-sư Đức-ngữ trong trường Pháp tại Saigon. Thơ các của ông có nhiều bài hay tuyệt, nhưng lối viết lung tung không chấm, không phết. Thật là bừa bãi. Ông cho tôi xem. Tôi không đồng-ý, nói với ông thử sắp-xếp lại xem thế nào. Ông chấm phết lại đàng-hoàng, đọc lên thấy cảm hơn, hay hơn. Chỉ thêm một dấu phết, một dấu chấm, tự-nhiên câu thơ rung-động lên như một linh-hồn hồi-sinh. Mỗi dấu phết trong Thơ, đặt đúng chỗ, thêm vào một nốt nhạc cho bài thơ.

Tôi có đọc khá nhiều các tập thơ đã xuất-bản ở trong nước và ngoài nước trước và sau Đệ-nhị Thế-chiến. Nhờ vậy, tôi nhận chân được tình-hình Thơ hiện đại, một phần nào. Tôi cũng theo rõi các nhà Thơ ngoại-quốc, nhất là từ 1945 đến nay. Tôi thấy đại-khái: thế-hệ thơ trẻ của Pháp đang liến đến ngõ bí, chờ xem họ sẽ thoát ra bằng cách nào. *Jean Cayrol, Maurice Fombeure, Loys Masson, Luc Estang* v.v... đã lười-biếng trong lớp *Surréalisme*, muốn chạy lang-bang ra bờ bụi. Tôi sợ họ sẽ lạc vào rừng, rồi tệ xuống suối.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen*, chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lệch riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni, Giorgio Vigolo* chẳng hạn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Pháp hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra*, v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gì-cái truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Léopold Sédar Senghor, Pablo Neruda*, (Với bài thơ : tặng quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo*, v.v... đã đội dậy với những bài thơ dội lâu vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésie với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzjah*, muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma*, bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khôi-hài nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-dạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay bà em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (năm nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Audo*, v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, rồi lại diễn-tả theo lối Nhật,

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Leopold Sédar Senghor, Pablo Neruda,* (Với bài thơ : tặng-quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo,* v.v... đã đổi dạy với những bài thơ đòi lấy vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésia với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzah,* muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma,* bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khó-khăn nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-đạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay trẻ em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (năm nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Ayuda,* v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, dựng lại diễn-tả theo lối Nhật, không mấy hứng thú. Tôi rất nhớ những nhà thơ như nữ-sĩ *Yosano Akiko,* Thi-sĩ *Mitsuharu,* bây giờ không làm thơ nữa. Ít nhất, thơ của họ còn khó - ái hơn nhiều...

Ý HỎI : *Có trở lực ở ngay bản thân bạn không, về những trở lực gì trong việc sáng-tác ?*

Có gặp khó-khăn hoặc may-mắn gì trong việc xuất-bản, phát hành ?

● TRẢ LỜI : *Những trở-lực trong việc sáng-tác của tôi ?*

Chỉ có một trở-lực duy-nhất, là ít thì giờ quá. Ước gì cụ Trời xoay cái trục quả đất cho nó chạy chậm-chậm lại, mỗi ngày 48 giờ thay vì 24 giờ, và mỗi giờ 120 phút ! Được thế thì tôi cảm ơn Thượng-đế lắm !

Thơ *Hoang-vu,* tôi tự xuất-bản và tự phát-hành lấy. Tôi in 5 000 quyển, bán đã hết trong tháng vừa rồi. Riêng ở Saigon bán được độ 1.000 quyển. Hiện còn độ 400 quyển đặc-biệt, (loại này tôi in 2000 quyển, bán hết 600). Gửi ra ngoại-quốc bán được gần 200 quyển.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen,* chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lẻ-loi riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni. Giorgio Vigolo* chống hẳn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Phiệt hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra,* v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gia-tài truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

★ *HỎI : Cuốn sách nào, bài thơ nào được hoan-nghênh nhất ? hoặc được tác-giả ưa nhất ?*

TRẢ LỜI : Tôi không có ý-kiến đối với những lời chê-khen các tác-phẩm của tôi.

★ *HỎI : Có cần được thông-cảm do quần chúng, hay chỉ cần một số trí-kỷ ?*

Có nghĩ đến hậu-thế không ?

Các nguyện-vọng riêng ?

● *TRẢ LỜI :* Bạn đọc thông-cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

ANH KHINH TÔI À ?

Ông B... thường là một nhân viên kiểu mẫu, đi làm việc rất đúng giờ. Chẳng may một hôm, ông đi trễ mất một giờ. Ông Giám Đốc bèn vào bàn giấy hỏi :

— *Thế nghĩa là gì ? Sao ông đi trễ quá vậy ?*

Ông B... điềm đạm trả lời :

— *Xin lỗi ông Giám đốc. Vì nhà tôi phải đẻ một đứa con trong trường hợp khó khăn.*

— *Vậy hả. Không hề gì... tôi xin mừng ông.*

Năm ngày sau ông B... lại đến trễ nữa, và lần này lại trễ đến 4 giờ đồng hồ.

Ông Giám-Đốc hỏi :

— *Sao ông lại đi trễ đến 4 giờ lận... ?*

Ông B... cũng điềm đạm trả lời :

— *Dạ thưa, vì nhà tôi đẻ bận này gay quá.*

Ông Giám Đốc đỏ mặt tía tai, đập bàn, hét ầm lên :

— *Anh khinh tôi à ? Hôm trước mới sẹ đẻ, nay lại sẹ đẻ nữa ?*

— *Dạ thưa ông Giám Đốc tôi giận, kỳ này là sẹ thứ tư tôi đẻ ạ.*

★ Panchâm

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan với cũng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đc nền văn-hóa Âu, Á.

● *TRẢ LỜI* : Bạn đọc thông cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

★ Daniel Dân

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan vô cùng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đề nền văn-hóa Âu, Á.

Đa số người Việt, người ngoại quốc cũng như người Chàm còn làm lẫn rằng tết tháng 7 và tháng 9 của Lịch Chàm là Tết của người Chàm theo đạo Bà-La-Môn, vì quan-niệm rằng Chiêm-Thành chia ra làm hai đạo giáo : Bà-La-Môn và ISALAM tức Bà-Ni. Thật ra dân chàm có nhiều giống dân trong đó chẳng hạn có giống CHAM KUR ở Làng Thanh-Hiếu, Tỉnh Bình-Thuận và làng IA-LAU ở Tỉnh Ninh-Thuận không theo đạo Bà-La-Môn lẫn Bà Ni mà vẫn ăn Tết với người Chàm theo đạo Bà-La-Môn. Hơn nữa kinh sử của Bà-La-Môn và Bà Ni không hề nói đến Thành Phố YAN-A-MU và Phố NUCAR bởi là hai vị Thánh này không chỉ là hai

vị sáng tạo hai cái Tết Chàm là PATÉ và CHABUR mà cả nền Văn-hóa của dân-tộc từ đời Chiêm-Thành lập Quốc nữa.

Vì vậy gọi Tết Chàm theo đạo Bà-La-Môn thì không đúng lắm nên xác định lại là *Tết Chiêm-Thành*

II — Tiểu-sử Pô Yan-a-Mư, vị thánh khai sinh Tết Chàm

— Theo Thượng cổ sử Chiêm-Thành, Pô YAN-A-MƯ là một vị thánh thừa lệnh thánh Thượng PÔ KUK (PÔ CŨ) xuống miền PANDA-RANG (Xứ Chàm) để tổ-chức cuộc sống cho Dân Chiêm. Thành PÔ YAN-A-MƯ hạ thế ngày thứ Bảy, mùng 2 tháng 10, năm Tẹ kuh lịch ở BRAH MA (Tuy-Hòa), đền đài của ông lại miền Chàm Rai, một vùng của người Thượng thuộc Tỉnh, Phú-Yên bây giờ. Ông được Bà Nu-Car (Bà chúa xứ) cho cái sừng ca-la (1) để tạo lập vạn vật. Ông lấy lúa của Bà Nu-Car đem gieo khắp chân trời và thổi sừng ca-la để trời đất khai quang, cây cối ra hoa-quả. Ông tạo hình người và cho biết sống với các giác-quan, loài chim biết kêu, biết bay, con người biết định hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy gieo lúa, cách trồng lúa cây bừa dùng cày làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cai và phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÉ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-a-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thiên-giả, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí có công như thần thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại ốc lớn thổi ra tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo, các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hôn nên không ai được phép cưng kiên. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dù về bởi cuộc sống hay có

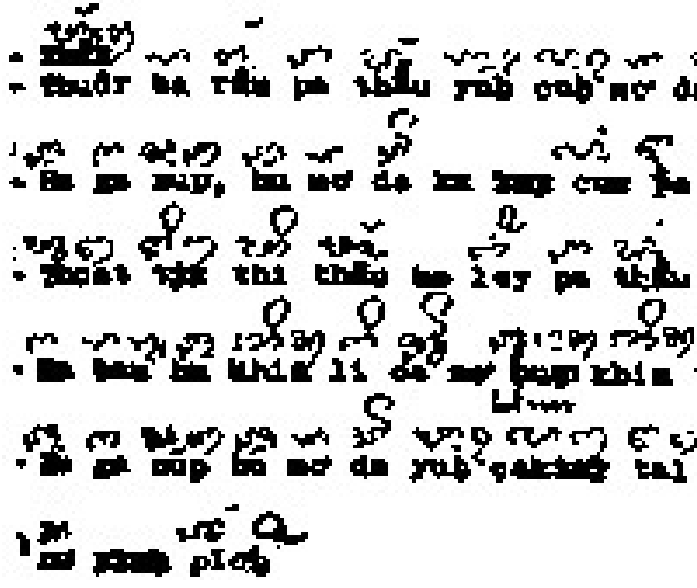

người biết định bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy giao hòa, cách trồng lúa cây bông dùng cây làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cơi về phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÊ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-A-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thân-gia, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí cố công như thân thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại áo làm thời xưa tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo; các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hồn nên không ai được phép cúng kiến. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dày vò bởi cuộc sống hay có

diều bất mãn riêng cá-nhân mình thì ngày đó tháng đó họ sẽ gặp những linh hồn thân-nhân quá-cố hay vua chúa thần linh để họ với cầu và tin rằng sẽ được toại nguyện với bổn ý, công việc làm ăn sẽ được phát đạt thịnh cường trong năm mới. Ngoại nhân của gia-tộc, họ hàng hay khách làng xa đến chung vui cũng không quên dự góp một vài chai rượu, vật quà với mục đích thăm viếng chủ gia sau một năm sống đầy gian lao và nặng lỵ với bạn bè với câu chúc Tết đầy thi-vị, súc tích.

Dưới loại một vài câu như sau, viết bằng tiếng chàm và phiên âm La-ngữ mà tôi tạm dịch toát ý ra bằng thể thơ lục bát :

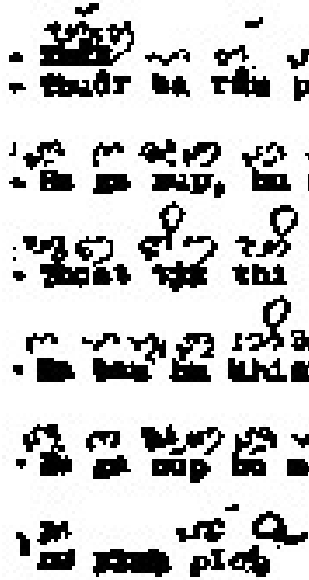

DỊCH Ý :

— *Xuân về kính chúc chủ gia*
Tân-Niên thịnh-vượng phước nhà lộc an-
— *Chúc cho hạnh-phúc vẹn toàn*
Trâu cày khỏe sức người làm ơn vui.

IV.— Cha Bur hay Tết của Bà Pô Nugar mẫu hệ

Ngoài cái tết của PÔ YAN-A-MƯ tháng bảy chàm, người chàm còn có cái tết khác, tổ chức vào tháng 9 chàm tức là tháng 12 của Việt. Tết nầy gọi là Cha-Bur hay tết Bà Chúa Xứ do bà tạo nên. Vì lý-do hai cái Tết đó, mà người chàm cũng như Việt, mỗi khi trị bệnh bằng phép hay thuốc, các thầy đều có dùng câu NAM THẤT NỮ CỬU. Phẩm vật và thủ-tục đều giống Tết PÔ YAN-A-MƯ, song Tết nầy bây giờ rất ít thịnh hành, có chăng thì ở một vài nơi hay để dành cho gia-đình nào nghèo khó không đủ khả - năng tổ-chức trong tháng bảy.

V.— Phong tục Tết Pô Yan-A-Mư

Phẩm vật, bàn tế.

Trong một căn buồng hoặc khoản trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng bông. Trên mặt cái thôn để ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kinh kệ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đã hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUCAR. Kế bên có hai cái ống Sóc hai cái Vừa nước lạnh để hai đường trầu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đã gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lông trắng) một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật để giữa dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUCAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tổ. Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

Chiều lâng...

Lơ-khách dòng chèo một bến sông,
Con đò nuôi ngược mấy mùa dông
Nam-tư rốc rách tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông.

Cản
Mòn-mỏi c
Mỹ-
Nah đời

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-n
Hoa n
Sông n
Con thuyề

Lanh-đanh chim mỏi kiếp phong sương,
Bạ đó trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo-mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự
Giang-hồ
Con thuyền
Mây gi

Mộng cũ tơ vương lớp nhịp dần,
Nhân-tình thành-thật mấy hàn-quang.
Lạc-đàn gió thoảng vòm đơn lạnh,
Nhớ-nhớ đau buồn vọng cố-nhân...

khoảng trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng hồng. Trên mỗi cái thôn đều ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kính kẹ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đều hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUGAR. Kế bên có hai cái ống Súc hai cái Vừa nước lạnh đều hai đường trâu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đủ gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lòng trắng một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật dâng giữa dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn, đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUGAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tảo. Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

hiêu lăng...

✦ LƯƠNG-TRỌNG-MINH
(Quảng-Nam)

Lữ-khách dừng chân một bến sông,
Con đò xuôi ngược mấy mùa đông
Làm-tư rác rưởi tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông...

Giang-hồ lã-lướt gót đường xa
Mòn-mỏi chinh-yên khách đợi-chờ...
Mỹ-nữ bao nàng say mộng-ảo
Nhạt dòi ngang-dọc mấy vần thơ...

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-xanh vừa-nhú giữa trời cao
Hoa nở chim bay hát ngạt-ngào
Sông núi mây mưa... tình lữ-thứ
Con thuyền dừng lại bến bờ nao?

Thánh-thót chim mời kiệu phong sương,
Lữ khách trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự bao lần xoay nước bước
Giang-hồ lăng-tử thản-thờ chăng?
Con thuyền lữ-khách chim quên lãng
Mây gió đi về giữa bến trăng...

Mộng cũ tơ vương lơ nhịp đàn,
Nên-tình thánh-thót mấy hàn-quang.
Ca-đao gió thoảng vần đơn lạnh
Nhớ-nhớ dạ buồn vọng cố-nhân...

xem tranh của LƯƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

THÁNG Giêng 1962, Lương-văn-Tỷ bày tranh đầu tiên ở phòng Thông Tin đường Tự Do. Chưa có gì là. Vẫn có thể lẫn với nhiều phòng tranh khác. Tôi nói một cách chân thành những ý nghĩ lúc bây giờ để so sánh với phòng tranh anh hôm nay.

Hiện tại anh đang trưng bày tại Hội Quán Pháp-Văn đồng minh, đường Nguyễn-Huệ.

Tháng Giêng 1962, tháng Giêng 1963. Một năm đúng. Đã chuyển biến và có một khác biệt ở Hội Họa Lương-văn-Tỷ. Thực ra thì sự chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên về công. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hượm được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không để tinh như thế)

Lương-văn-Tỷ trong cuộc triển lãm

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều tốt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà lá, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ thuyền và

xem tranh của

UƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

ng 1962,
Tỷ bày
tiên ở
ng Tin
có gì là.
ới nhiều
Tôi nói
những
ê so sánh
hôm nay.
ng trong
Pháp-văn
Nguyễn-

a, thông
im đúng.
có một
a Lương-
thì sự

chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên vô cùng. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hoạch được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không dễ tính như thế)

Lương-văn-Tỷ trong xưởng vẽ

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều đặt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà tỉ, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ chuyện và phố, dễ nhìn và dễ thấy, một đó anh đã kiểu - thức - hóa (styliser) hình dáng của sự vật đi ít nhiều.

Đề tài của Lương-văn-Tỷ cũng không có gì khác. Đại khái như : Xóm chiều. Chiều quê. Chùa trong. Đường làng. Ông lão. v.v... Cũng chẳng quan trọng lắm đối với những người làm nghệ thuật. Vì chỉ là những đề tài chung. Cách biểu diễn nghệ thuật của từng người qua các đề tài đó mới đáng kể. Cho nên nhiều khi đề tài chỉ giữ phần thứ yếu, làm cái cớ, đôi lúc rất thờ ơ đối với người thưởng ngoạn có ý thức khi họ đã bắt gặp được một thích thú nào đó trong tác phẩm. Đúng. Đổi tên khác cho một bức tranh, cái mốc tốt hay xấu của bức tranh đó không hề thay đổi.

*

Điểm rõ nhất trong tranh Lương văn Tỷ là cảm hứng làm việc rất đều đặn. Không thấy sự cách biệt xa quá từ những bức khá đến những bức non kém. Nhưng với cảm hứng đều đặn đó được cộng thêm vào đó sự dồn

đặt, điều kiện tối thiểu ở ngọn bút mình nữa thì tranh sơn sẽ khác hơn — theo tôi. Có thể là đòi hỏi hơi nhiều ở sơn. Vì phải thành thực mà nhận rằng: Lương văn Tỷ có một thời gian mà kinh nghiệm nghề nghiệp chưa lắm lắm.

40 bức tranh sơn dầu. Không khí của cuộc trưng bày dễ chịu, thoải mái. Những tranh vào loại khá của Lương văn Tỷ là: Đường vắng (32) Đường làng (22) Hương quê (25) Xóm nghèo (13) 2 bức tĩnh vật (4 và 35) một bức về trừu tượng nữa 40 v.v... Những tranh: Xóm (34) Rạch (10) Làng Tả Quản Lê văn Duyệt (37) và một số chân dung bởi yêu mà đại diện là bức «Ông Lão» (21) v.v...

Nhưng đây chỉ là sự phân loại thông thường. Bởi — như đã nói — Sự hơn kém ở tranh Lương văn Tỷ không xa cách bao nhiêu.

Tôi không nhìn vào «sự được» hay «không được» của tranh sơn. Khác hơn, tôi nhìn vào sự đổi thay ở

Chân dung

Paul Jude

nghệ thuật sơn đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức «Đi săn», tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ 40 hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ 40 đó, ít ra còn có chất gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh sơn ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mình đến phải thay đổi tiến bộ ở tranh sơn bây giờ và chính là điểm đặc biệt của chú ý nhất với cả phòng tranh sơn vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh sơn. Tôi thí dụ như bức tranh khá lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của sơn cả. Đôi khi còn làm cho người xem

✱ QUÁ GIỜI MẤY CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhà-thơ đây đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gì đánh nhau, rồi đưa ra hầu cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng:

— Anh không thấy chương sao, sĩ bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói:

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi cũng là quá giỏi đấy chớ, đâu có chun

Chân dung

nghệ thuật anh đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức « Đi săn », tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ đồ áo hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ đồ đó, ít ra còn có chút gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh anh ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mạch đến phần thay đổi tiến bộ ở tranh anh bây giờ và chính là điểm đặc biệt cần chú ý nhất với cả phòng tranh anh vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh anh. Tôi thí dụ như bức tranh khổ lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của anh cả. Đôi khi còn làm cho người xem nghi ngờ: Hoặc, còn tham quá khiến hình thể trong tranh trở thành phức tạp; Hoặc, chất sơn chưa được gọn ghẽ...

Cho nên phải nhìn tranh Lương-văn-Tỷ bằng cái nhìn tổng quát. Và chỉ nhìn vào sự mê dịch từ một năm nay của nghệ thuật anh (1962-1963). Từ sự đó đếm, gỡ bỏ dần sự phong phú dột khởi bây giờ như một luồng gió mát.

Người làm nghệ thuật cần luôn luôn có những chặng bắt đầu. Tôi tin chắc Lương-văn-Tỷ đã nghĩ đến điều đó. Không thể mãn nguyện bằng một vài kết quả nhỏ bé được.

Kết luận: Tôi thích nhất sơ đồ và mong mong được xem nhiều tranh như thế ở những phòng tranh sau của Lương-văn-Tỷ. Đó không phải là sự khó quá đối với cái đà phong phú của anh hiện tại. Tôi hy vọng như thế.

● *CHÂU-GIANG*

✱ QUÁ GIỎI ĐẤY CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhỏ-thó đen-o, vợ lại cao lớn, đẫy đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gia-đình gì đó, hai người đánh nhau, rồi đưa ra hội cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng :

— Anh không thấy chướng sao, ai lại chồng mà đánh vợ bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói :

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi thế này mà đánh nổi cũng là quê giỏi đấy chớ, đâu có chướng ?

phương này

✍ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

Đêm khách sơ thăm tôi đã đi
Xót xa thương một thuở xuân thì
Tuổi hai mươi nắng vừa mong nhớ
Rạy rứt chi hoài buổi biệt ly ?

Trời ở phương này lạnh buốt lòng
Nắng không vừa ấm một thân chim
Tuyết trong mờ phủ làn mây trắng
Ai chở giùm tôi nhưng nỗi niềm ?

Giữa sông người tôi đi ngẩn ngơ
Nghe trong hồn dậy nỗi hoang sơ
Sầu theo những bước chân hờ hững
Thương mến còn đâu mà vọng chờ ?

Thành phố Đông-Kinh đẹp sắc màu
Tưng bừng nhạc vũ suốt đêm thâu ;
Niềm riêng vẫn sống trời xa-mọc
Hồn có hoa đầy những giọt châu.

Trời nắng quê-hương hẳn ấm lòng ?
Những người ở lại có vui không ?
Người đi mất một thời hoa mộng
Ôi chỉ còn đây nỗi nhớ nhung.

Tuần
CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

(Tiếp theo P.T. 96)

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuất. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*, *Trung-Bắc tân-văn*.... In-loát thô-lậu, chữ chì giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nào đó thôi. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của đồng chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được mở-rộng lắm và tờ báo không

...y

★ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

...ao thăm tôi dễ đi
...ong một thuở xuân thì
...oại nâu vào mong nhớ
...i hoài buổi biệt ly ?

...ong mây lạnh buốt tìm
...g vòng ôm một thân chim
...ng mờ phủ lần mây trắng
...n tôi nhung nỗi niềm ?

...người tôi đi ngẫn ngơ
...hôn dậy nỗi hoang sơ
...hững bước chân hờ hững
...o còn dấu mà vọng chờ ?

...Đông-Kinh đẹp sắc màu
...nhạc vờ suốt đêm thâu ;
...vẫn sống trời xa-mọc
...dậy những giọt châu.

...quê-hương hỡi ôm lòng ?
...ợi ở lại có vui không ?
...mắt mát thời hoa mộng
...dậy nỗi nhớ nhung.

Tuần CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

DÂN CHỦNG LỊCH SỬ XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

1910 — 1960

(Tiếp theo P.T. 96)

★ Nguyễn-Vỹ

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuân. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*. *Trung-Bắc tân-văn*... In-loát tầm-thường, chữ cha giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nhỏ hẹp. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của dân chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được rộng-rãi lắm và tờ báo không có liên lạc mật thiết với độc giả. Vì thế, cuối năm các báo chí ra số đặc biệt mà không cần hình-thức duyên dáng mỹ-lệ hơn số hằng ngày. Ấn-loát và bài vở cũng theo y như thường-lệ, chỉ có thêm-thắt đôi ba bài thơ xuân của các nhà Nho, gọi là có chút hương vị của ngày xuân thế thôi. Ở Saigon, phạm-vi ảnh-hưởng của báo-chí được rộng hơn, dân-chúng coi báo nhiều hơn, những tờ nhật báo đương-thời như *Công-Luận*, *Sài-thành*, *Điện-tín*, *Bước-nhà-Nam* vân... đều được phổ-biến khắp nơi. Tuy nhiên, đến gần Tết các báo ấy cũng không phát-hành những số đặc-biệt gì nhiều, không tưng-bừng tộn-rộn như ngày nay. Hình-thức

các báo không màu-mè lộng-lẫy, vì lý-do kỹ-thuật ấn-loát chưa được mỹ mang. Chỉ có đặc-biệt về nội-dung có đăng các bài thơ mùa, phần nhiều là những thơ giản-dị bình dân hơn những thơ mùa của các báo ngoài Bắc. Cũng có những bài luận đàm, phiếm đàm, hồi-ký về mùa, nhưng ý nghĩa và văn chương thâm thúy hơn đã vỡ những bài trong các báo mùa ở Saigon thời hậu-chiến.

Độc-giả 1924 ở Nam-Kỳ mua một tờ báo tết niên cũng như họ mua một tờ báo thường ngày. Không có những đặc-điểm gì kích-thích họ, không gây cho họ một lòng hoan-nghênh, nô-nức hân-hoan. Và lại cũng không có sự tranh đua nào của báo-chí thời 1924 về hình thức, về màu sắc, nhất là không có những bình bìa phụ-nữ yêu kiều duyên dáng. Các cô em-nữ sinh-lương danh tiếng thời bấy giờ, như cô Năm-Phi, cô Năm Sa-đéc, cô Bảy Bạc-liêu, không bao giờ có hình ảnh in lên mặt các bìa báo, hay các phụ bản để tặng bạn đọc.

Ngày nay, Báo-chí đã khai-mạc mùa Xuân sớm hơn cả mùa Xuân! Sớm hơn những mười lăm, hai mươi ngày. Cùng một lượt với các sập bánh mứt mọc nịp quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đua nhau phô bành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân!

1924, toàn quốc không có cảnh tương ấy. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày "ông Táo về Trời", báo hiệu mùa Xuân sắp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chẳng thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đấy là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hànội. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vài tỉnh lớn như Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền, mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Ngoài ra, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào!

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), dân số có đến 10.000 người, có cả trường Trung học "Collège Complémentaire franco-indigène" một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vậy là một bãi công, tính lý của một đoàn lớn phù-nhiêu nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần: năm 1924, một ông "Nhà báo" ở Saigon tên là Hồng Thọ, "phụ-bút" hay là "trợ bút" của "chủ Bút" gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy hôm ở Qui-nhơn. Thật là một lần-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà xôn-xao cả thành-phố, nhất là trong giới học trò trường "Collège", Lúc bấy giờ chưa dùng danh-từ "học-sinh". Tuần em nghe các ông lớp khóa nhau: "Có ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi!" Tuần nó vội vã đi xem cho biết mặt. Một đoàn Nhi-Đồng "chắc là một đoàn hùng-hậu Thành, ít nhất cũng gồm

...ập quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đưa cho phát hành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân !

1924, toàn quốc không có chính trong tay. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày " ông Táo về Trời ", báo hiệu của Xuân tấp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chưa thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đây là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hanoi. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vì tỉnh lỵ của vài Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Ngoài ra, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào !

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), đều có đến 10.000 người, có cả trường Trung học « Collège Complémentaire franco-indigène » một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vừa là một bãi cảng, tỉnh lỵ của một tỉnh lớn phì-nhiêu nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần, năm 1924, một ông « Nhà báo » ở Saigon tên là Hồng Tiệu, « phụ-bút » hay là « tạp bút » « chủ Bút » gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy ngày ở Qui-nhơn. Thật là một lần-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà tòn-teo cả thành-phố, nhất là ông đốc học trò trường « Collège », Lúc bấy giờ chưa dùng danh-từ « học-sinh ». Tuấn em nghe câu chuyện khác nhau : « Có ít ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi ! » Tuấn nó vô đi xem cho biết mặt. Một ông Nhà-Báo « chắc là một ông hàn-học Thánh, ít nhất cũng giỏi bằng ông Không-tử, ông Mạnh-tử chớ đâu phải là người thường ! Tuấn chạy nên-nao khi nghe mấy đứa bạn khoe với Tuấn rằng tụi nó đã được thấy mặt ông « Chủ Bút Nhà Báo Saigon », và nghe ông nói chuyện hay lắm. Tụi nó khen ngợi ông nhiệt lắm, và mới lại cho Tuấn biết rằng ông chính là người tỉnh Quảng-Ngãi, ông hay nhiều lắm, ăn nói toàn là văn-chương cho-phết, không ai bì kịp. Ông có người anh ruột, tên là ông Bút-Trà cũng là ông « Nhà Báo » và đang làm Chủ-bút tờ báo gì lớn lắm ở Sài-gòn. Hai anh em đều làm Chủ-Bút và đều là những tay cự-phách, tứ-khắt học cũng đã đỗ bằng Tiếng-sĩ Phó-bảng. Tụi học trò lại cho Tuấn biết rằng ông Hồng-Tiệu có viết một quyển sách thật hay nhan đề là « Lệ thần quật » đọc nghe mủi và hay hơn chuyện Lục Vân Tiên mà Mẹ của Tuấn thích nghêm tối ngày. Tuấn và một bạn học cùng lớp, và cùng tỉnh, đến nhà ông Trợ-Bút Hồng Tiệu ở trọ. Hai đứa đều rất hăng-hái nhưng cũng cho-dợ, sợ-sệt không biết tại sao mà « sợ ». Sau cùng Tuấn bảo : « Sợ cái gì ? Tụi mình đến nói với ổng là tụi mình học trò quê ở Quảng-ngãi, nghe thiên-hạ đồn ổng ở Saigon đi du-lịch về

đây, mình đến chào mừng ông, và để ra ông diễn-thuyết cho mình nghe. Nếu ông đuổi mình đi ra, thì mình đi ra, chớ không lẽ ông bỏ tù mình sao ?» Lần đầu tiên nghe nói đến ông Chủ-Bút tờ báo ở Saigon, thật ra tụi học trò sợ lắm, nhưng rất cuộc, Tuấn và thằng bạn, là Nguyễn-Thiệu, nhất-định đi xem thử cho biết một « Ông Chủ-Bút-nhà-Báo-Saigon » như thế nào. Hai đứa mặc áo đen đài, quần mới giặt sạch sẽ, tóc mới cúp, nhưng không dám mang giầy, sợ vô-phép. Dọc đường, Thiệu bảo Tuấn :

— Chắc ông « Chủ-Bút » giỏi lắm Tuấn hè !

— Ờ, ông làm Chủ-Bút Nhà Báo ở Saigon thì ông phải giỏi hơn mấy ông Thầy giáo của tụi mình chớ.

— Ông làm ra sách nữa, hay lắm.

— Ờ. Tao nghe nói mà tao chưa đọc sách ông.

— Tao sợ đến ông rồi ông hỏi về văn chương, mình trả lời không được, mắc cỡ chết, mầy à.

— Ông giỏi như Thần, như Thánh, còn mình là học trò thì mình hỏi ông, chứ không lẽ ông hỏi mình ? Trò Thiệu vẫn cứ nhát nhát, không dám nắp ông Chủ Bút Nhà Báo. ...

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, ngay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một rạp chơ cắp tóc. Tụ Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, gì mà bàn viết bề bộn rất rách tường. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng mắt chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« Thì giờ là tiền bạc.

Người có học phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương phong-nhã, là tiên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ-phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, bỏ chữ đang dở, đến gần trò, đưa mắt ra vẻ trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thăm ai đó ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hè,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui công ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò nầy học nghề không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng chèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn-sĩ như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

không dám nấp ông Chủ Bút Nhà Báo. —

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, nay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một cụm thơ cắp tóc. Tú Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, sự nơi bàn viết là sắp ngổn ngang. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng mắt chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« *Thì giờ là tiền bạc.*

Người có học, phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương giồng-nhái, là lên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, tưởng chỉ đứng dậy, đến gần trò, đưa tay ra vỗ vai trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thưa mấy bị ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hỉ,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui cũng ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò năm học nghe không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng thèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn, như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

— Bẩm ông, làm Báo có khó không ?

Ông Chủ-Bút Hồng Tiêu cười :

— Khó chớ, dễ sao được !

Tuấn dành bạo hỏi tiếp :

— Bẩm ông, tui học Toán dở lắm, cứ bị thầy giáo cho ăn bánh, như vậy sau tui lớn lên có làm Báo được không ?

— Được. Không cần giỏi Toán, nhưng phải giỏi Văn-chương. Trong lớp, trò làm bài luận có khá không ?

— Dạ, mấy cô học trò con gái họ cứ nhờ tui làm cả bài luận cho họ, rồi họ cho tui kẹo thèo-lèo.

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu cười hà-hà-hà rồi vỗ vai trò Tuấn :

— Vậy thì trò này tài quá. Trò năng học giỏi rồi lớn lên viết văn cho đàn bà con gái đọc được đó ! Tên trò là chi ?

— Dạ, thưa ông, tên tui là Tuấn.

Ông Chủ-Bút Nhà-Báo liền chỉ cho trò Tuấn mấy câu của ông viết dán trên tường :

— Nè, trò Tuấn nhớ mấy câu danh ngôn đây ! *Thì giờ là tiền bạc.* Tây cũng nói : *Le temps, c'est de l'argent ; Người có học*

phải có chí, không có chí thì học sao nên được, phải hông. hí ? Thánh hiền có học mà nên. Văn chương phong-nhã là tiên trên đời ! Phải hông ? Hí ?

Trò Tuấn nở một nụ cười ngây thơ :

— Dạ, phải.

Nói chuyện khá lâu, sang trò Tuấn lĩnh cầu chấp hai tay quỳ ngực, cái đầu chào :

— Thưa ông, tui xin về.

— Ờ. Trò nầy dễ thương quá !

Tuấn sang-sướng hãnh-diện, được thầy mắt ông « Chú-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về vai và bắt tay... au revoir !

(còn nữa)

★ NIÊN HIỆU

Kịch sĩ Sacha Guitry thường tự hào và lấy làm khoe-khoang khi thuở nhỏ là một cậu học-trò lười biếng vào bậc nhất, kịch-sĩ có kể lại một cậu chuyện sau đây.

Năm kịch-sĩ đi thi tú-học vào văn đáp, quan chấm trường hỏi mãi chẳng trò lời được câu nào, sau cùng hỏi một câu :

— Thôi được, tôi hỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì ?

Kịch-sĩ đáp :

— Thưa thầy, con biết những niên hiệu trong lịch-sử.

— Nếu thế thì được lắm, anh thử kể một vài niên hiệu ra tôi nghe.

— 1515, 1683, 1789, 1811, 1830.

Quan chấm trường đếm bằng :

— Ít ít chớ ! sao những con số một đuôi nhau lấy là số gì vậy ?

— Thưa thầy là những niên hiệu.

— Phải rồi. Song vào những niên hiệu ấy thì có những việc gì xảy ra ?

Cậu học trò liền dõng dạc đáp :

— Thưa thầy, con để bẩm với thầy là con chỉ nhớ những niên hiệu chớ con có nói là nhớ có những việc xảy ra vào những niên hiệu ấy đâu !

VÂN-ÂN

bèn lò

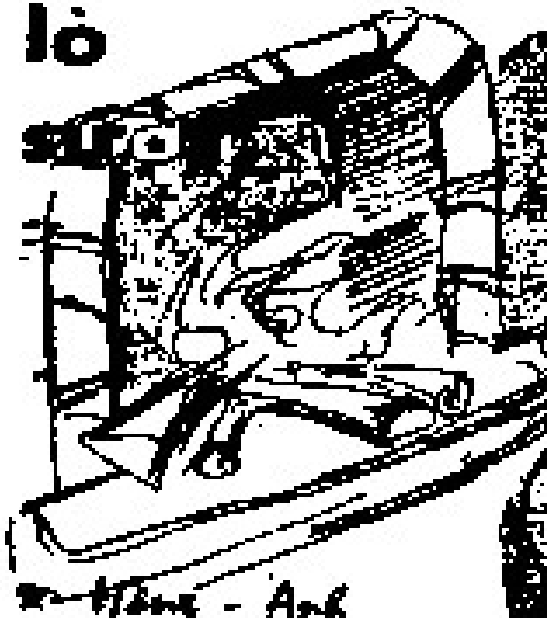

(Bruxelles)

Ôi không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu

HỒ-THỐ

— Thưa bạn, tôi xin về.

— Ơ. Trà nầy để thương quá!

Tuấn *sang-sướng* kính-biếu, được thấy mặt ông « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về tại vì bắt tay... au revoir!

(còn nữa)

y thường tự hào và hãy làm khoe-khoang
học-trò hưởi bếng vào bậc nhất, kích-
ện sau đây.
tờ-học vào vận dập, quan chấm trường
ược câu nào, sau cũng hỏi một câu:
ỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì?

biết những niên hiệu trong lịch-sử.
ọc lắm, anh thử kể một vài niên hiệu xe

89, 1811, 1830.
đếm boảng:
những con số nối đuôi nhau ấy là số gì

ong niên hiệu.
vào những niên hiệu ấy thì có những việc

ông đọc dập:
đề bắm với thầy là con chỉ nhớ những
ai là nhớ cả những việc xảy ra vào những

VĂN-AN

bèn lò sưởi

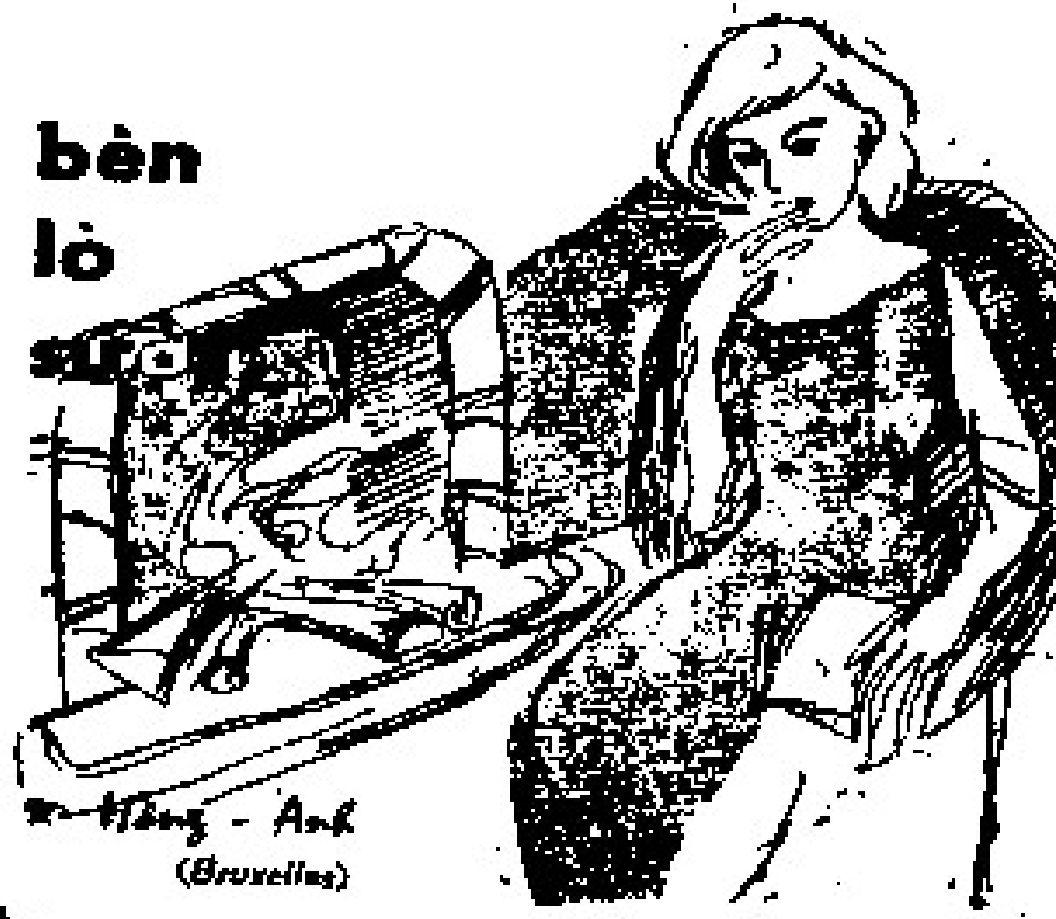

Hồng - Anh

(Bruxelles)

TÔI không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu hát bình-dân cũng đã cảm thấy có ý-nghĩa thâm-trầm cách lạ thường. Tôi có thể nói thật rằng dù ở đâu xa Việt-Nam, chúng tôi vẫn yêu thơ Việt-Nam. Như đọc Thơ *Hoàng-Vũ* tôi thấy thích không gì bằng. Tôi thuộc lòng nhiều bài trong đó vì đọc đi đọc lại nhiều lần, sau những giờ « cours » ở Đại-học, chán ngấy những danh-từ kỹ-thuật. Tôi nhớ quê-hương Việt-Nam, đọc thơ *Hoàng-Vũ*, đờ nhớ. Quê-hương, là *Hoàng-Vũ*

HỒ-THỊ

đó. Hoàng-Vũ là quê-hương đó.

Đêm nay trời lạnh buốt. Bạn tôi nói ở Paris lạnh hơn, tôi không tin. Hai đứa ngồi bên lò sưởi, nhớ nhà, tự-nhiên nói đến Thơ bên ta, và Thơ bên này. Tôi muốn viết thử một bài để so-sánh, nhưng chắc là không viết được, bởi lẽ tôi không viết văn bao giờ. Nhưng tôi tìm thử hiểu sự cách biệt trong tình cảm, và Pháp-ngữ hình như làm thơ không-gước-động bằng Việt-ngữ. Thơ Pháp hồi Thế-kỷ XIX, như Victor Hugo, Alfred de Vigny, Musset, Lamartine v.v.., thì thật là hay, nhưng là sao những thi-sĩ Pháp ngày nay, tôi đọc không thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ quá. Không phải chữ của Victor Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có mang theo vài tập thơ mới xuất bản, bán chạy nhứt, của những thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển « *Choix de Poèmes* », tác-giả là thi-sĩ Jean Tardieu hình như được nhiều người ưa trong giới sinh viên và trí thức Pháp và Bỉ. Chúng tôi xem bài

Les Fleurs de Papier

Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit, je t'avais dit,
— Oh ! Comme les maisons étaient hautes !
Oh ! Comme le vieil appartement sentait la poussière !
Oh ! Comme il était impossible à retrouver
Le temps du soleil, le temps du futur, des fleurs, du papier !
Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit.

Bạn tôi dịch đúng nghĩa như sau đây :

Những Hoa Giấy

Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ô ! Sao các ngôi nhà cao thế
Ô ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi
Ô ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ ấy. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ có ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lò
bài th
không
sư.
Bạn
giờ nh
hiểu, n
Thơ
tập «C
xuất-b
tuy là

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du cœur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long

Mais il dure dans le cœur
Il rugit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le cœur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se bala. e :
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

ng đó. Musset, Lamartine v.v... thì thật là
t. Bạn hay, nhưng là sao những thi-sĩ
n, tôi Pháp ngày nay, tôi đọc không
bèn là thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ
ói đến quá. Không phải chữ của Victor
ây. Tôi Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có
lễ so- mang theo vài tập thơ mới xuất
ng viết bản, bán chạy nhứt, của những
iệt văn thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển
ừ hiểu « *Choix de Poèmes* », tác-giả là
ăm. và thi-sĩ Jean Tardieu hình như
m thơ được nhiều người ưa trong giới
ạt-ngữ. sinh viên và trí thức Pháp và
X, như Bỉ. Chúng tôi xem bài
Vigny,

Fleurs de Papier

'avais dit
ais dit, tu m'avais dit,
vais dit,
'avais dit, je t'avais dit,
maisons étaient hautes !
el appartement sentait la poussière !
impossible à retrouver
le temps du futur, des fleurs, du papier !
'avais dit
vais dit, tu m'avais dit.

nhu sau đây :

ong Hoa Giấy

em đã bảo với tôi
tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.
em đã bảo với tôi.
, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ô ! Sao các ngôi nhà cao thế !
Ô ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi thế !
Ô ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương-lai, của hoa, của giấy !
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ lạ. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ cố ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lề suối, chúng tôi đọc lại bài thơ, mà vẫn còn thắc-mắc không hiểu tác-giả lẫn ông Giáo-sư.

Bạn tôi nói : « Thơ ở Paris bây giờ như vậy hết. Hiểu, không hiểu, mặc kệ. » Còn đây là nhà Thơ Norge, người Bỉ, tác-giả tập « Quatre Vérités » cũng mới xuất-bản. Tôi kể ra đây một bài, tựa là :

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du coeur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long.

Mais il dure dans le coeur
Il rougit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le coeur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se balance,
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

Cũng bạn tôi dịch chơi như sau đây, theo đúng nghĩa nguyên-văn :

Tiếng kêu của con tha

Tiếng kêu, tiếng kêu dầu-giá của cái chết
Ào-ạt trong dãy lòng
Và cũng là tiếng kêu trên đồng bằng
Trận đám lúa mì của tháng Messidor.

Cậu đao, tiếng hát ấy, mi nghe nó
Trong cổ họng con heo.
Trong bụng con chó sói
Tiếng hát đó ấy, và dài và dài.

Nhưng nó lâu dài trong con tim,
Nó ẩn-hiện trong vết thương
Và nó ngự-trị tưng-bừng lồng-lẫy,
Nó lâu dài và sống chết.

Tuyệt-diệu trong trái tim
Ngọc kim-cương ghê-gớm ấy
Lắc qua lắc lại thành muôn nghìn tiếng đội
Vang ra vô cùng tận.

Và chỉ là tiếng của im lặng.

Chúng tôi không dám cười, bởi vì chúng tôi không hiểu. Nhiều người không hiểu cũng như chúng tôi, và họ cũng không dám cười. Nhưng họ không đọc. Chúng tôi đọc để tìm hiểu. Nghĩa là để không hiểu. Bạn tôi nói với tôi : « Có lẽ lý-do không hiểu, là tại mình có cái óc Việt-Nam, không thông-cảm được với cái óc của người Tây-phương ». Nhưng tôi hỏi lại : « Vậy thì những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương để giải sầu hoài đâu lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HỒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

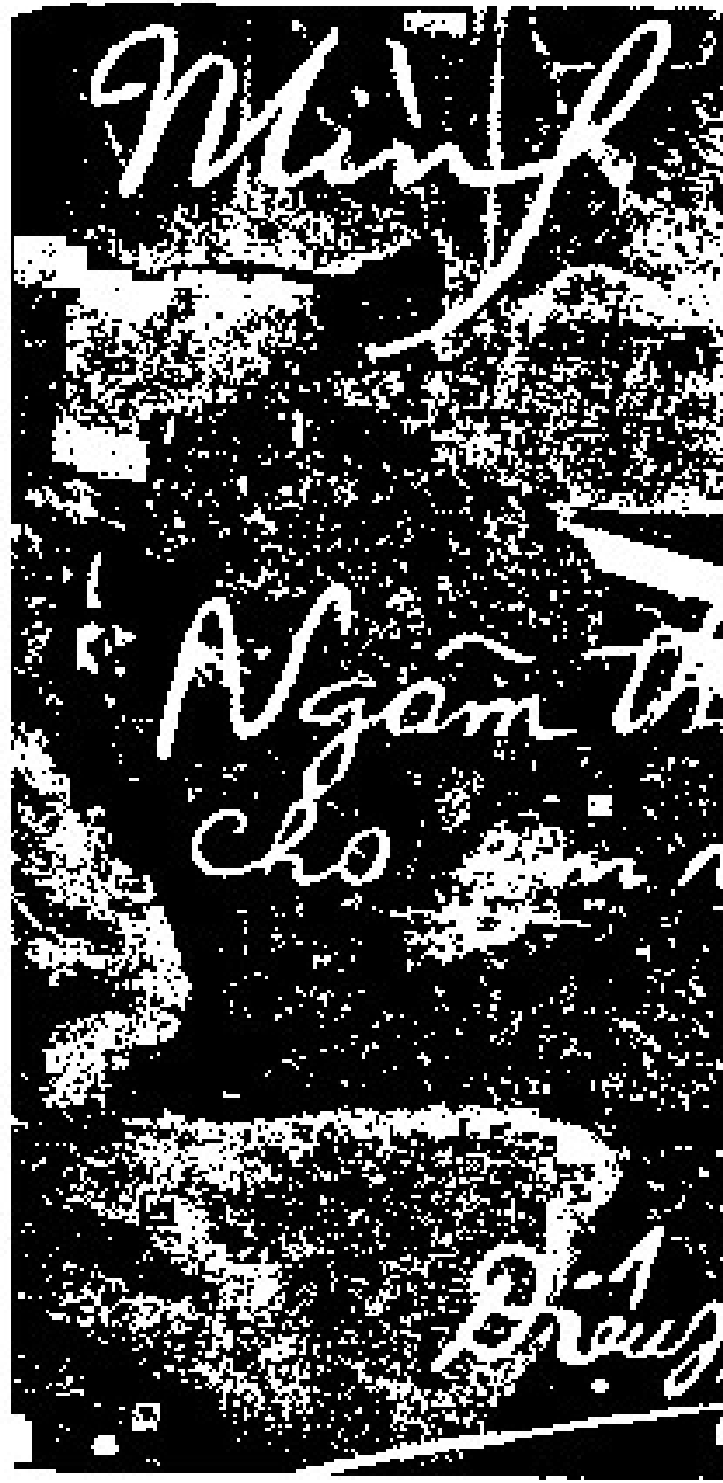

chơi như sau đây, theo đúng nghĩa

ng làu của con tim
u dầu-giế của cái chết
ng
ầu trận đồng bằng
do tháng Mesidor.

ấy, mi nghe nó
heo.
gói
dài và dài.

vong con tim,
thương
-bùng lòng-lấy,
g chết.

i tim
ué-gớm ấy
nh muốn nghìn tầng đất
ấp.

im lặng.

cười,
hiểu.
u cũng
g không
ng đọc.
. Nghĩa
nội với
hiểu. là
t-Nam,
với cái
rong ».
ấy thì

những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương đã giải sầu hai đứa lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HÒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

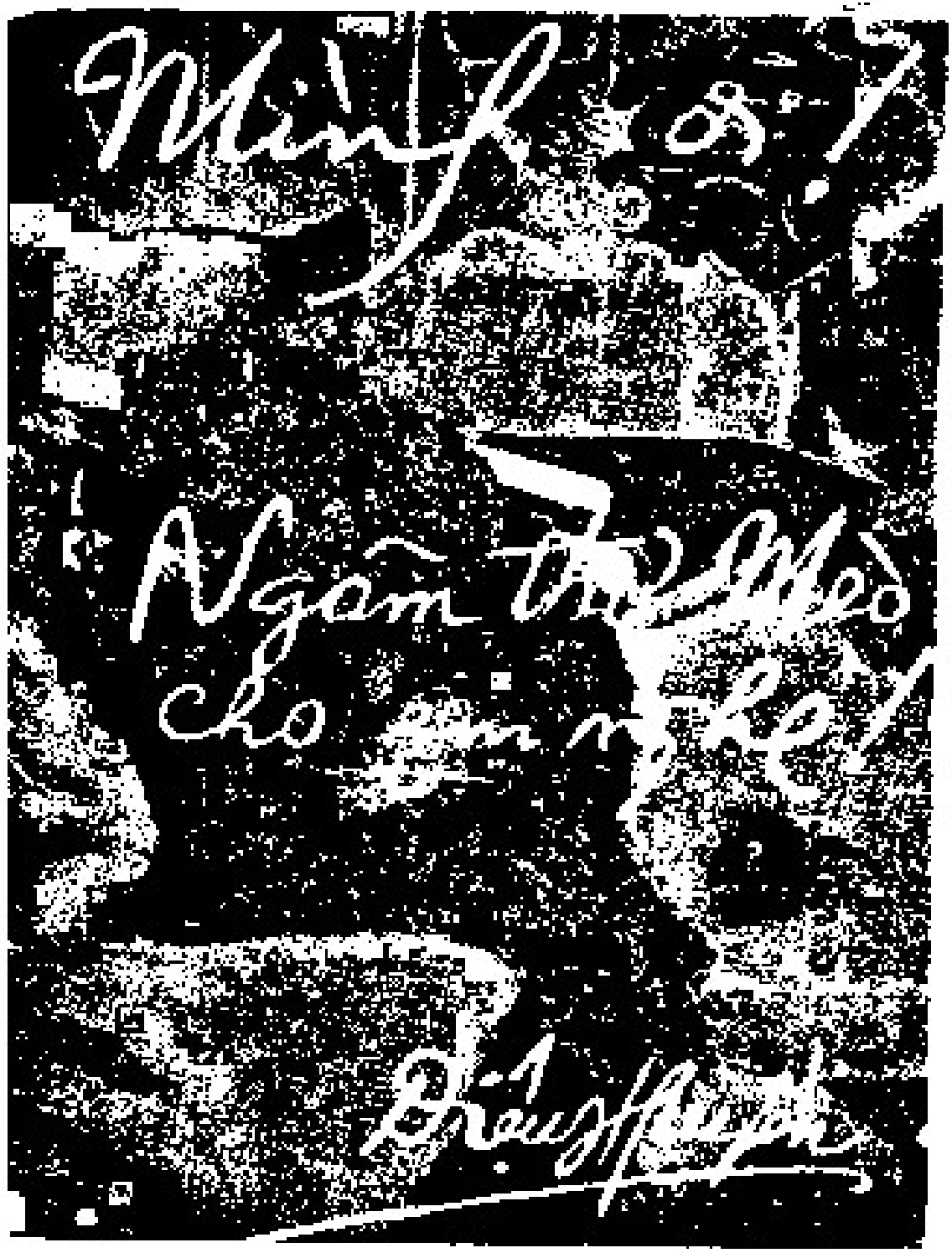

— MINH ƠI, năm con Mèo. Mình ngâm thơ Mèo cho em nghe đi !

— Mèo, có năm bảy thứ Mèo, em muốn anh ngâm thơ về loại Mèo nào chứ ?

— Thơ con Mèo, con Mèo kêu meo - meo, có bốn chơn và có đuôi đó. Còn Mèo gì khác còn Mình, em khỏi thèm nghe đi !

— Thơ con mèo kêu meo meo, có bốn chân và có đuôi, thì em mở *Phổ-Thông* số Xuân vừa rồi ra mà xem. Các nhà văn đã kể ra trong đó biết bao nhiêu là thơ Mèo của các Thi-sĩ thuở xưa !

— Em đã đọc rồi, nhưng chỉ có Thơ ta, chưa có Thơ ngoại-quốc. Em muốn biết các nhà Thi-sĩ khác trên Thế-giới ca - tụng con Mèo như thế nào. Thí - dụ như Thi-sĩ Anh, Thi-sĩ Pháp, Thi-sĩ Nhật v.v... chắc họ cũng thích mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thì nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ ?

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi đưa lên ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được. Anh đọc nguyên văn bài thơ Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

The Cat and the Moon

The Cat went here and there
And the moon spun round like a top,
And the nearest kin of the moon
The creeping cat, looked up.
Black Minnaloushe stared at the moon,
For wonder and stail as he would
The pure cold light in the sky
Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

Nàng
Trăng
Mèo-
Bước
Ánh
Mèo
Mèo-
Bắt
Mèo
Vượt
Góp
Ôm
Em
Có
Ước
Xoáy
Mơn
Nhảy
Trăng
Nhìn

Trembled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

★

Dài quá xá, bà con ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em liều nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo rảo bước đó đây

(1) C
nuple.

TI, năm
o. Mình
cho Mèo

bảy thứ
ngàm thơ
r ?

con Mèo
ồn chơm
Mèo gì
hỏi thêm

kêu meo
có đuôi,
vò Xuân
Các nhà
biết bao
các Thi-

. nhưng
có Thơ
a biết các
Thế-giới
như thế
r Thi-sĩ
Thi-sĩ
ông thích

mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thế nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi được ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được? Anh đọc nguyên văn bài thơ cho Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

he Cat and the Moon

! there
nd like a
-top.
the moon
d up

Black Minnaloushe stared at the moon,
For wander and exile as he would,
The pure cold light in the sky

Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do
you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his
muse
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

*

Dĩ quá xá, hà em ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em hiểu nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo náo bước đó đây
Làm bùng bản thể thú vật.
Mèo-Mun chạy trong cỏ
Nhấc những bàn chân thanh-tú.
Mèo-Mun, em có nhảy không ?
Khi hai người bà con thân-thích gặp nhau
Còn gì hay hơn là nhảy một điệu ?
Có lẽ trăng sẽ học
Điệu nhảy kiểu-cách của xứ sở
Để đổi thay một điệu nhảy mới.
Mèo-Mun rón-rén trong cỏ
Từ chỗ trăng soi đến chỗ trăng soi.
Trăng thiêng trên đầu
Đã đổi sang một tuần trăng mới.
Mèo-Mun biết rằng tâm-hồn thi-sĩ
Sẽ trải qua những thay đổi
Từ tròn đến khuyết
Từ khuyết đến tròn.
Mèo-Mun rón-rén trong cỏ
Một mình, quan-trọng và khôn-ngoan
Ngước đôi mắt đổi thay
Lên mặt trăng đổi thay.

Mèo đen chăm-chú nhìn trăng
Vì thích-thú và kinh-ngạc
Ánh trăng trong-trẻo, lạnh-lùng.

Mèo-Mun rón-rén, nhẹ-nhàng
Bước chân giữa-điệu từ lùm cỏ xanh-
Mun ơi ! Khiêu-vũ không, anh ?
Vui chơi những-nhót thôi tình một lúc,
Gặp nhau đời bạn cỏ ư !
Ôn nhau khiêu-vũ còn chi bằng !
Em đã mệt-mỏi ngày-đêm,
Cứ theo lối cũ quay-quần lyếu-
trăng-
Ước sao Mun giúp cho Hằng
Xoay thêm vài kiểu tối-tân nhịp-
nhàng ».
Mun say đuổi ánh trăng vàng,
Nhảy qua, nhảy lại trên làn cỏ
tươi.
Trăng cao rực rỡ cõi trời
Nhìn Mun, Trăng học nhảy vời
theo Mun.

(1) Cao quý hết sự, con vẹ, la mode.

Chẳng hạn Mun có đẹp không
Trăng đã bắt chước lúc công, lúc tròn.

Lúc đưa ra mảnh trăng non.
Lúc lại nào tối trăng còn nửa trăng.

Mèo-Mun trên cỏ bồn-chồn,
Cô-đơn, tọc-độc, nhìn trăng trên trời.

Bốn tuần thay mặt đổi ngôi,
Khi tròn, khi khuyết như đời một mèo.

Hay hông em ? Cái trí-óc tưởng-tượng của Thi-sĩ nước Anh, tả cảnh Mèo đùa với bóng trăng trên cỏ, thành ra một câu chuyện đối thoại có ý-nghĩa rất thâm-thúy, và độc-đáo.

— Minh ơi, có phải nhà thơ tưởng-tượng rằng bóng mèo trông trong tuồng, lúc thành trăng lưỡi liềm, lúc thành bán nguyệt, lúc tròn, lúc khuyết. Đó là phương « pháp » khiêu-vũ « cợp-lạc » mà cô Hằng-Nga học được của chàng Mèo trong lúc mình Mèo đùa nhảy dưới ánh trăng đó, phải không ?

— Phải.

— Thích thế quá hả Minh ! Minh còn nhớ bài thơ Mèo nào của ngoại-quốc nữa không ?

— Bài The greatest cat của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm. Anh không muốn em nghe nhiều sẽ phức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng của được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Der Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Mình nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bần nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cả, chúc đôi ba lời

— Bài The greatest cam của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm, Anh không muốn em nghe nhiều sẽ nhức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng cái được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Der Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Minh nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bàn nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cất, chúc dài lời

Đó là một bài hát bình-dân vui, vẻ cho các em nhưng vẫn ngụ-ý rằng các em còn nhỏ tuổi, đã thấy một con mèo đi giả ở hàng xóm qua chơi, các em cũng phải cúi đầu xuống làm lễ chào một Nước Đức có rất nhiều loại thơ bình-dân như thế, cuy là nhẹ nhàng vui vẻ nhưng vẫn có nhiều ý-nghĩa thâm-trầm.

— Cũng y như các câu hát bình dân của Việt-nam mình chứ gì, Minh nhỉ ? Như :

Con mèo trèo lên cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà

. . . . . .

Em thích những loại thi-ca bình dân như thế, điều rõ tinh thần của mỗi dân-tộc, hơn là loại Thơ quá cao-xa. Bây giờ mình đọc với bài thơ Pháp đi !

— Thơ Pháp, hồi Thế-kỷ XVI, Thi-sĩ Ronsard ghét Mèo và làm loại thơ 10 chữ có chửi mèo thậm tệ. Trái lại, bạn thân của Ronsard, là Thi-sĩ Du Bellay, lại cưng Mèo như cưng con ;

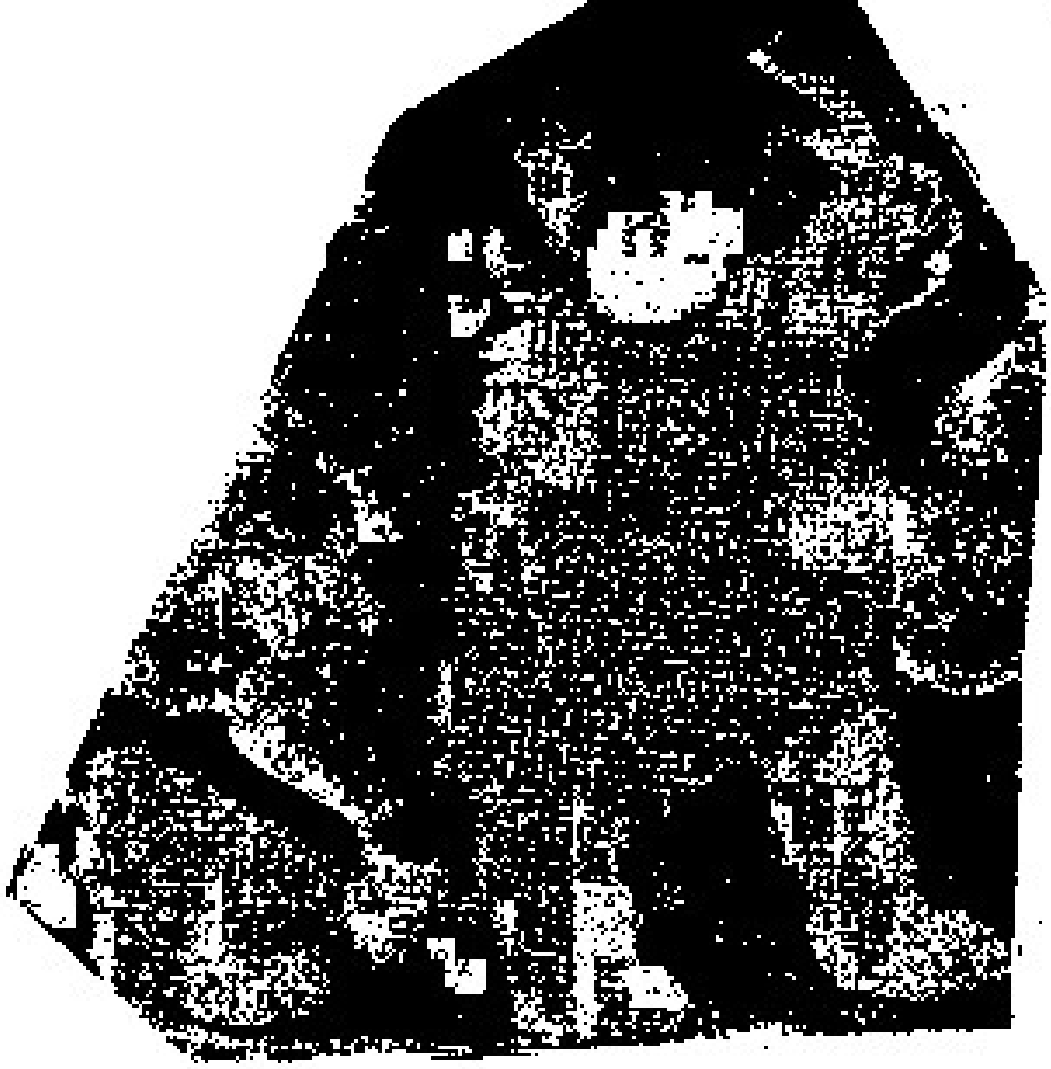

. . . . . .

- *Sait que ce petit coquin*
Prend scrupuleusement son coucher
Ou sait qu'il vient à ma bouche
La viande + ne m'encombrer.
Alors qu'il me voyait manger... »

Nghĩa là :

« *Mặc dầu là con-nhỏi-con*
Nhảy lên giường ngủ nệm gòn
của tôi.
Mặc dầu nó chọn trên mũi
Nó khều miệng thịt tôi
nhai trên mâm
Mà tôi chẳng giận, chẳng
hờn
Tại chưa biết nó, nó còn lấy
lòng

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre). J Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardeus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê - bình con mèo : « *J'aime dans le chat ce caractère indépendant...* et *cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.* » (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái - độ lãnh - đạm điểm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mái nước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : « Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plaît mieux que le cabinet du littérateur...

. . . . . .

(Chú
cặp-rợp,
nơi nào
viết của
« ... *Les*
délicates
nhà... »(
nhẹ nhà
phố nữ.
Có đi
đàn Thé
sĩ Nhật
đến con
thật là k
sử Văn
xưa cho
ca ngợi
nhỏ, nh
(!) con c
Đệ. Đọc
Hagiwa
1942) là
con mèo
bị, nói đ
thơ nhạc
lại cả b
nói gì đ
câu kết :
Trong nh

L'ốt nh

Tại chư

Một đêm nó chạy trên mái.
Nó khiến mình thật tội
nhai trên mảnh

Mèo rất chẳng giận. chẳng
hờn
Tội chết rất mê, nó còn lấy
lời...

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre).) Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardrus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê-bình con mèo : *«J'aime dans le chat ce caractère indépendant,... et cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.»* (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái-độ lãnh-đạm điềm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mảng rước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : «Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plait mieux que le cabinet du littérateur...

(Chúng nó thích yên-tĩnh, trật-tự, êm-đềm, và không có nơi nào nó khoái bằng phòng viết của nhà văn...)

« ... *Leurs caresses sont tendres, délicates, silencieuses, féminines...* » (Nó mơn trớn êu yếm, nhẹ nhàng yên lặng; êu là như phụ nữ...)

Có điều rất lạ, là trên Tạo-đàn Thế-giới chỉ có các Thi-sĩ Nhật là không bỏ đi động đến con mèo. Dân-tộc Phù-tang thật là kỳ dị. Trong suốt lịch-sử Văn Thơ Nhật từ xưa tới nay cho đến hiện nay, thấy họ ca ngợi toàn những vật bé nhỏ, nhất là con đom đóm (!) con chuồng chuồng (!) con Ếch. Độc nhất chỉ có nhà thơ Hagiwara Sakutaro (1886 — 1942) là có một lần nói đến con mèo mà thôi, mà lại, than ôi, nói đến cái xác mèo ! Bài thơ nhan đề là Xác Mèo, mà lại cả bài hoàn toàn không nói gì đến con Mèo ! Chỉ một câu kết :

Trong phong-cảnh mèo-ẻo như bọt bể.
Lắt nhắt những hạt nước mắt mờ bé-nhỏ
Tôi chẳng thấy người, chẳng thấy thú-vật...

Bốn cánh quạt lửa thần-thốt,
nào-nề,
Rồi xuất hiện từ bóng cây
đương-liễu,
Nét mặt ngượng-nghịu
Người bạn gái tôi đang chờ.
Nàng choàng chiếc khăn mỏng
đẹp lắm
Nàng bước như con-hận thần-thờ
Chiếc Kimono nhẹ-nhàng phất
phơ...
Ô ! Quaf ! Đàn-bà buồn nẫu
thế !
Nàng bảo tôi : « Sao lần nào
anh cũng đến trễ ? »
Thế rồi không để-ông. không
tương-ta .
Chúng tôi ra ngoài thơ-thẩn
dạo.
— Quaf ! Em muốn chúng ta sát
trong phong-cảnh đẹp nầy
Xác một con mèo lắm bẩn không
đây ?

— Thế là nghĩa sao hả, Minh ?

— Nên biết rằng Hagiwara Sakutaro chịu ảnh-hưởng thơ tượng trưng rất nhiều. Xác con mèo lắm bẩn là tượng trưng sự khoái-lạc dục tình đã được thỏa-mãn, chỉ còn như xác chết, bỏ lại giữa phong cảnh diễm-lệ hoang vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù tang không khác nào phong cảnh đẹp cô - liêu với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Minh ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Minh hả ? Thiệt em là mèo của Minh không ? Em quào, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ...

✱ Thiện-Nguyệt

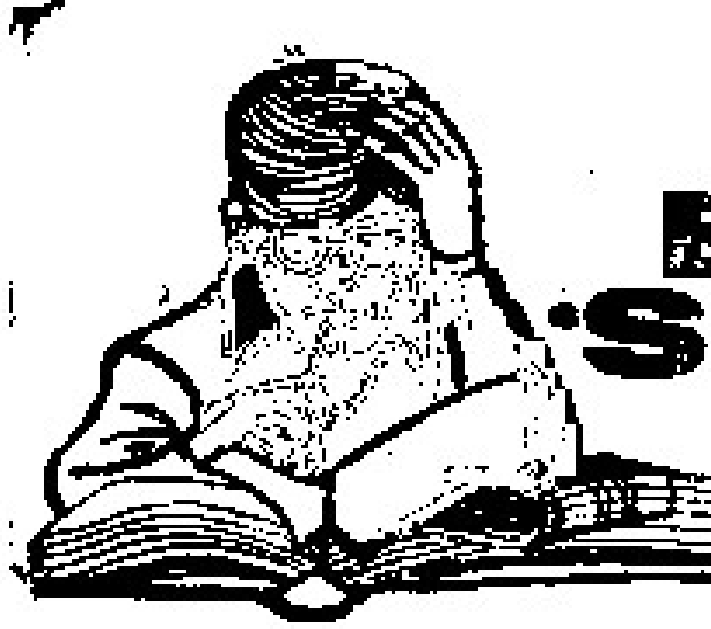

THƯ SINH,

TRƯƠNG-CHI

● Kịch thơ ng

Tác g

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thư Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ-hướng-bình, chứng tỏ một bản-lĩnh độc-đáo, cứng-cáp, bất-khuất, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình luôn luôn nàng. N Tân, một rà, là ng bày bác-p trẻ-trung, đáo.

Mới xe những yế ấn-phẩm

phong cảnh diễm-lệ hoàng vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù-tang không khác nào phong cảnh đẹp cỏ-kính với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Mình ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Mình hả ? Thiệt em là mèo của Mình không ? Em quào, em cắn, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ !..

★ Diệu-Huyền

PHÊ BÌNH SÁCH MỚI

THƠ SINH, TRƯƠNG-CHI

● **Kịch thơ ngắn của MINH-ĐỨC**

Tác giả Xuất-bản — PARIS

★ Nguyễn-Vỹ

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thơ Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ họa rất bình, chứng tỏ một bàn-tính độc-đáo, công-phu, bất-thuật, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình, ngòi sao duyên-dáng luôn luôn chói-lọi trên tân kỷ của nàng. Người gởi thứ hai, Du-Tân, một nghệ-sĩ tài-hoa ở Paris, là người đã có công trình bày tác-phẩm với một nghệ-thuật trình-trọng, không kém phần độc-đáo.

Mới xem qua hình thức, tất có những yếu tố trên đã làm cho ấn-phẩm và tác-giả của nó đặc-

biệt khả-ái và hóa hẹn một cái gì mới, tinh-vi, thanh-thoát qua 12 trang in ronéo trên giấy croquis.

Tôi nằm đọc *Thư Sinh — Trương Chi* trên một bãi biển xa vắng, dưới nắng dịu một chiều Xuân tĩnh-mịch. Suốt hai tiếng đồng hồ tôi đã sống hoàn-toàn trong một thế-giới huyền-mơ diễm-ảo.

Thư Sinh là một chuyện giống như Liêu-trai, đầy thơ đầy mộng mà tác giả đã khéo tạo ra với tứ tưởng tương thật là đài các. Tác giả vừa là nữ Thi sĩ, nữ nhạc sĩ, nên đã biến hóa được linh hồn của Chiếc Tỳ Bà và của Ngòi Bút trong ảo ảnh phảng-phất của hai bóng giai nhân: Huyền-Cầm và Năng Thơ, hiện ra quyến rũ gã Thư-Sinh. Tác-giả đã dùng những câu đối thoại bằng thơ, vô cùng lý thú, mạch thơ lả-lướt trên ngập cả vở kịch 1 màn 1 cảnh.

Nghệ thuật thật là tinh-vi ở chỗ tác-giả cho hụ mận ngay lúc mà ta đang cảm thấy chàng Thư-Sinh dạo thương đa-diết trong cô đơn, ngay lúc tiếng nói của Định-mệnh ngân nga nào nè trong hoang liêu:

Cô thu về hiu-hiu,
Ôi thơ sinh, mộng nát nhiều làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vang vẳng tiếng đàn biển-khoản trong vắng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rồi, bởi những lời thơ cầm tức mảnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lâu sơn gác tía nhưng vắng vẻ buồn hiu, My-Nương đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được cầm-hồn,
Sáo với diều hắp-tháp nỗi cô-đơn,
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lâu vàng gác ngọc
Mà ôc hèo dắm nằm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, My nương liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong phú,
Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mơ nàng phải khuyên rằng:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tiếng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sóng nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bầu bạn

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Thấp-thoáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Dù cùng em chịu mến một bông hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngất trầm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc

Rượu ...
Bóng ...

Hãy cùn...

Vẫn nhà...
Nếu là ...
Nếu là ...

My-N...
ảo mộng
đi gọi ...
khuyên ...
đến chừ...
con gái.
đến, My-...
đã đáo ...
vào. Trư...
ngó nhe...
Bóng nà...

Chàng ...

My-Nư...
vào giườ...
khóc nức ...

Thế là bạ...
Thế là phả...

. . .

Ôi sự thự...
Kinh hoàn...

. . .

Nàng tư...
Thôi còn ...

Ôi thơ sinh, mộng rất nhiều
Làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vẳng vẳng tiếng đàn bầu-khoăn trong vắng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rõi, bởi những lời thơ cảm tác mãnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lầu son gác tía nhưng vẳng vẻ buồn hiu, *My-Nương* đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được cầm-hứng,
Sáo với đàn lấp nao nùng cô-đơn.
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lầu vàng gác ngọc
Mà ủ hẻo đêm năm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, *My nương* liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong phú,

Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mẹ nàng phải khuyên răn:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tưởng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sông nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bồi hồi

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Tiếng tiêu sáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Để cùng em chiu mến một bóng hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngát trăm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc
Rượu tỉ-tê tỏ vạn kiếp xe duyên
Bóng hạnh phúc mờ tan trong phút chốc
Hãy cùng em sống trọn giấc mơ tiên!

Vọng nhân ơi,
Nếu là thực, xin hãy là mãi mãi
Nếu là mơ, xin mơ chết với tình

My-Nương đang say mê với ảo mộng, thì mẹ nàng sai nữ-tỳ đi gọi *Trương Chi*, theo lời khuyên của vị lương y được mời đến chữa bệnh tương-tư cho con gái. Nghe nói có « chàng » đến, *My-Nương* vội sửa soạn ăn đã đón chàng, thì chợt chàng vào. *Trương Chi* và *My-Nương* ngó nhau, một phút im lặng. Bỗng nàng kinh ngạc hỏi lên:

Chàng! Trời ơi, đây là chàng?

My-Nương quay gót chạy vội vào giường úp mặt xuống gối khóc nức nở. Nàng kêu lên:

Thế là hết, đã tan rồi giấc mộng!
Thế là phai bao ý đẹp mầu duyên!

. . . . . .

Ôi sự thực sầu xa
Kinh hoàng ghê tởm!

. . . . . .

Nàng tuyệt vọng hoàn toàn:
Thôi còn đâu nữa

Nhưng chiều về gây ánh lửa
yêu đương
Cũng ngăn dài thăm thẳm tự
ngàn phương

. . . . . .
. . . . . .

Nàng đau khổ :

. . . . . .

Tìm tiếng gió nhưng nào đâu
thấy gió
Trông theo mây, mây đã đổi
muôn hình.
Thôi hết rồi giấc mộng của
ngày xanh !

. . . . . .

Tan rồi giấc mộng cường điệu
Phai rồi hoa lá của miền tương
tư

Trong lúc đó, Trương Chi tự biết thân phận mình không xứng đáng với mối tình tha thiết say mê của Thiều Thư, nhưng...

Nhưng lòng ta ơi
Yêu rồi ai bảo lòng ơi
Nàng vì ta mà bệnh nào cuồng
điên...

. . . . . .

Định mệnh oái-oăm làm chi thế ?
Khiến hay chi nên đẹp
Với bỏ hờn lụa thắm ?

. . . . . .
Ước gì ta được giàu sang
Để ta mang kiệu rước nàng về
đây

. . . . . .

Chàng cười điên dại :

Ha ha ha, lâu thì sự sắc đẹp
trong
Những người tiền cũng vàng
phai yếu mình
Mỗi chiều sông nước lênh đênh
Con thuyền thế tới giòng tình
trôi xi
Nhan sắc sẽ mờ phai
Nhưng chân tình bất diệt
Đẹp hôm nay không đẹp mai
ngày sau
Mà tình ái càng lâu dài càng
thắm thiết,

Chàng cố gắng tự an ủi :
Đời cành tay làm việc
Cũng tình ta say sưa
Mối tình ta chân thiết
Mối tình cho nàng mơ...

Nhưng đâu có được ! Định mệnh đâu có sắp đặt mọi sự dễ dàng như thế :

Tình người đành tuyệt vọng
Ôm hận xuống tuyền-đài
Xác trôi theo giá sông
Dạt dào không ngày mai

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, mối tình cay chua :

Mỹ nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
để cho nàng mang đội mặt
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng tìm thăm nước hận ư ? Chàng đeo-đuổi ảo-ảnh xa vời lứa ư ? Không !

Ngày mai khi sao tàn,
Chắc ta sẽ không còn
Gửi nhờ làn gió tìm
Mang tìm đến lầu son
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hận bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khóc tình kiếp nầy chưa
hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vạn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên cũng hát
Đừng gửi nàng, đầy khúc hận
Oán ca !

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, một tình cay chua :

My nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
Để cho nàng mang đội mặt
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng làm thâm nuốt hận ư ? Chàng deo-đuổi ảo-ảnh xa vời lắm ư ? Không !

Ngày mai khi sao lịm,
Chắc ta sẽ không cần
Gửi nhờ làn gió lạnh
Mang tìm đến lầu xanh
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hồn bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khắc tình kiếp nầy chưa hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vẫn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên tiếng hát
Đừng gửi nàng, đây khúc hận
tình ca !

. . . . . .

Người thuyền chài đã chết vì tuyệt vọng, vì đau khổ, vì ai mà mà cô gái trong đài trang cung cấm cũng không sao quên được tiếng hát nào nùng trên sông vắng. Nàng đã yêu, mà tình yêu đâu nỡ bỏ được khi nó đã chiếm hẳn cả trái tim, cả linh hồn, cả tâm tưởng ?

Giấy lòng đã viết bài thơ
Mực lòng đã thấm nhưng tờ
yêu đương
Dẫu cho giông tố đầm ngàn
Cũng không xóa nổi muôn hàng
chờ yêu

Thế cho nên, khi người điêu khắc đem bát ngọc kỳ diệu đến cho nàng xem, nữ tỳ rót nước vào bát thì hình ảnh con thuyền câu nổi lên với chàng ngư phủ.

My-Nương kinh ngạc :

Ô Trời ơi, chàng !

Giọng hát xưa nổi dậy. My-Nương khóc, nước mắt rơi xuống bát, tự nhiên hình ảnh chiếc thuyền câu biến mất. My-Nương thôn thức :

Tình lang ơi,
Thâm ân nặt nhưng hận còn vương
vấn
Lòng em đây, tình duy nhất
chưa phai...

Nàng gục xuống khóc thì màn hạ đã cho ta bội ngùi... ôn lệ.

Minh-Đức đã thành công với nghệ-thuật ca-kịch mà nàng đã biết khai thác đến tuyệt đích cũng thông cảm nó. Đọc hai bản kịch khác nhau: *Đệ sười lim lòng anh* và *Trương-Chi*, tôi nhận thấy cái thiên tài của Minh-Đức xuất hiện trọn vẹn trong tiếng cười cũng như trong tiếng khóc. Bí quyết của sự thành công ấy là một phối hợp tâm-lý đúng mức của mỗi nhân vật ở mỗi hoàn cảnh, diễn tả trong những lời thơ, lời văn diệu luyện và tế nhị.

Ở trong Minh-Đức có hai tâm hồn trái ngược nhau, mà vẫn không mâu thuẫn: hài hước và bi hận vẫn là hai khía cạnh được nàng mài dao sắc bén đã ông phá với mỗi tâm trạng cách biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo riêng của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Cần hơn *Aimez-vous Brahms* và *Le robe mauve de Valentine*...

M. V.

★ LÀM SAO GẶP NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

— Ba đẻ ở đâu hả bạn ?

— Ở Bắc.

— Thế Mẹ đẻ đâu hả bạn ?

— Ở Trung.

— Thế hả bạn, lạ quá nhỉ. Ba đẻ ở Bắc, Mẹ đẻ ở Trung, còn con ở Saigon, thế mà lại gặp được nhau và ở chung một nhà, thật lạ quá bạn nhỉ !

Bi sinh cái tết cho nh

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai oai với Tết ? ai cười
Vui với Tết, ăn quần số
Mừng với Xuân, hoa thơ
Vì sang lịch, số thì đua,
Lẽ nào chịu kém, chịu thu
Rượu hồng nhắt số với bồ
Mứt đi sang số chuẩn của
Sao cho cái Tết lan hương
Sao cho Xuân được một
Ba ngày Tết sang sinh ra
Gái càng trai, già, trẻ đều
Gặp nhau nói nói, cười cười
Giàu sang nào thiếu nhân,
Lời chúc ấp, trước sau mà
Cái Tết kia hạnh phước nhi
Còn đâu những giọt lệ trào
Sau hết Tết hết, hào đào c
Công, tư chức ngồm-ngồi
Quá sợi Xuân đã bỏ nào
Lương ngu, lương tháng h
Còn đeo thêm cái nợ-nần n
Càng thương nợ tiếng cười
Kết tiền vợi đã thiết than đ
Xuân ơi ơi nấn làm sao,
Tiền không lỗ hỏng, ! ăn chi
Ăn cho lắm sơn hào, hải vị,
Uống cho nhiều sượng quỳ s
Giờ đây khó thế, đây hơn,
Bụng vào tấm-tức, ngậm hờ
Xuân ơi Tết sao ghê là thế
Qua Tết rồi lo ơi còn dài,
Sắm tiền mặt lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhau th

...thi màn
... ra lệ.
...ng với
...àng đã
...ệt dịch
... hai bản
...ới lắm
...Chi, tôi
...o Minh-
...n trong
...ng tiếng
...r thành
...ợp tâm-
...nhân vật
...tả trong
...ều luyện

... có hai
...hau, mà
...ài hước
...nếu cạnh
... bản đã
...ng cách

biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo nồng nàn của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Còn hơn *Aimez-vous Brahms* và *La rose mauve de Valentine*.

M. V.

...NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

...bố ?

...ở bố ?

...ở nhỉ. Bố đã ở Bắc, Mẹ đã ở Trung, các ... gặp được nhau và ở chung một nhà, thật

...i sinh cái rốt cho nhau thêm phiền

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai oai với Tết ? ai cười với Xuân ?
Vui với Tết, áo quần cố sắm,
Mừng với Xuân, hoa thắm cố mua.
Vì sang lịch, cố thi đua,
Lẽ nào chịu kém, chịu thua cùng người.
Rượu hạng nhất cố nài bằng được,
Mứt đi sang cố chuốc cao lương.
Sao cho cái Tết lên hương,
Sao cho Xuân được một phương xuân tình.
Ba ngày Tết sang anh rợ mợ,
Gái cũng trai, già, trẻ đều tươi.
Gặp nhau nói nói, cười cười,
Giấu sang nào thiếu những lời chúc nhau.
Lời chúc tặng, trước sau mà được,
Cái Tết kia hạnh phước nhường bao.
Còn đâu những giọt lệ trào,
Sau khi Tết hết, hào đào cạn tơi
Cũng, tư chức ngẫm-ngợi than thở,
Quá sợi Xuân chẳng khỏi vào thân.
Lương vậy, lương tháng hết dần,
Còn đeo thêm cái nợ-nần mà chơi.
Cũng thương mẹ thằng cười cũng tắt,
Kết tiền vợi đã thiết than dài.
Xuân ơi ơi nấn lòn ai,
Tiền không lỗ hỏng, chi chơi dũng nào.
Ăn cho lắm sơn hào hải vị,
Uống cho nhiều sượu quý mới oai.
Giờ đây khó chắt, đầy hoài,
Bung vào tần-tảo, mồm hoài đăng khê.
Xuân ơi Tết mới ghê là thế,
Qua Tết rồi lo nỗi cơm dầu.
Sắt tiền mặt lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhau thêm phiền.

TÔ-AN

sách

BÁO MỚI

✱ **Tuổi Tình yêu**, Thơ của Hải-Phương. In đẹp. Độ 60 trang, giá 50$. Tác-giả xuất bản.

✱ **Tình anh**. Thơ của Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang — giá 48$.

✱ **Tuổi đời**, Thơ của Minh-Chữ. 49 bài — 90 trang — giá 36$.

✱ **Hoa Lan**, Thơ của ông Lăng-Ba. Phạm-văn-Bộ, chánh Lục-sự Cần-Thơ.

220 bài — 228 trang — giá 38$

✱ **Ngã rẽ Tâm Tình**. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phủ sa xuất bản — 285 trang — giá 50$

✱ **Một Thiên Tình-hận** của Stefan Zweig. Bản dịch của Bà Vũ-Bá-Hùng, tự Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương — 1962 — 85 trang — giá 16$

✱ **Nắng đẹp hoàng hôn**, truyện dài của Bà Thiếu-Mai. 244 trang — giá 40$

✱ **Tâm sự người đi biển**, Thơ của Hữu-Phương. Hữu-Phương, tác-giả tập thơ « *Lưỡng biển* », xuất bản năm 1962 là một sĩ-quan cao-cấp trong Hải-quân và cũng là một Thi-thi khá-sĩ. « Tâm-sự người đi biển » là thi-tập thứ hai, dày 60 trang, gồm 25 bài trong đó có nhiều bài hay.

Báo đặc-biệt không đề giá bán.

Địa-chỉ liên lạc — 2 ter đường Thủy-Quân, Saigon

✱ **Một Hoa**. Do ông Trần-xuân-Chiêu chủ trương — 64 trang — 25$

✱ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nó* *Liệu Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — … variétés, do Linh-mục Trần-thanh-Gi… bán mỗi số 1 NF.

✱ **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm tinh-vi… giáo-viên chủ trương ; Văn siêu Ng… Minh-Sa. Trương định Thụy. Phạm … giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, c…

✱ **Hoa Thủ**. Thi-phẩm của Lê-m… của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bì… sự, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. I… giá 48$

✱ **Mai mười nhà văn, hai mươ…** tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của … trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Hu… Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà Sinh dày 280 trang. Quyển đặc-biệt kh…

✱ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan… Có bình của tác-giả. 16 trang 2$.

✱ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly… In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-b…

✱ **Chờ Sáng**.

« Đoản-thiên » của Ô. Nguyễn-sỹ-T… tòa Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm … trang. Giá 45$.

✱ **Một vài cảm-nghĩ** của ngư…

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn -… thứ hai, với những lời nhận xét cô… ợi của tác-phẩm này. Bản đặc biệt kh…

sách

O MỚI

ho của Hải-Phương. In đẹp. Đủ 60
ác bản.

a Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang —

Ninh-Chữ. 49 bài — 90 trang —

a ông Lăng-Ba. Phan-Văn-Bộ, chánh

g — giá 38$

h. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phú
— giá 50$

hện của Stefan Zweig. Bản dịch của
Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương —
16$

ng hôn, truyện dài của Bà Thiếu-
0$

đi biển, Thơ của Hữu-Phương.
ập thơ « *Lướng bến* », xuất bản năm
-cập trong Hải-quân và cũng là một
y người đi biển » là thi-tập thứ hai.
i trong đó có nhiều bài hay.
đề giá bán.
ter đường Thủy-Quân, Saigon
ng Trần-xuân-Chiêm chủ trương — 64

★ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nói* của nhà văn và Việt-kiều *Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — 32, avenue de l'Observatoire, do Linh-mục Trần-thanh-Giáo làm chủ-nhiệm. Giá bán mỗi số 1 NF.

● **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm sinh-viên Việt-nam do các bạn sinh-viên chủ trương ; Văn siêu Nguyễn Hồng Minh, Mạc-Minh-Sa. Trương đình Thụy. Phạm đức Phác v.v..., 66 trang, giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, chứa đựng nhiều ý đẹp.

★ **Hoa Thề**, Thi-phẩm của Lê-minh-Ngọc. Tựa thủ-bút của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bìa. Một tập thơ có giá-trị, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. In đẹp. 47 bài, 85 trang, giá 48$

★ **Hai mươi nhà văn, hai mươi truyện ngắn.** Một tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của 20 nhà văn đã xuất bản trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Huân, Hoàng anh Tuấn, Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà X.B. Phổ-thông trình bày. Sách dày 280 trang. Quyển đặc-biệt không đề giá bán.

★ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan-phụng-Vân, Tây-Ninh. Có hình của tác-giả. 16 trang 2$.

★ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly-Hà, Phú-nhiện, 30 trang. In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-bản.

★ **Chờ Sáng.**

« Đoản-tác » của Ô. Nguyễn-sỹ-Tế. Ngọc-Dũng trình bày bìa. Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm 12 truyện ngắn — 170 trang. Giá 45$.

★ **Một vài cảm-nghĩ của người Thầy Thuốc**

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn-văn-Phát xuất bản lần thứ hai, với những lời nhận xét của nhiều nhà văn về giá-trị của tác-phẩm này. Bản đặc biệt không đề giá.

✱ **Hướng-Đạo Việt-Kiều**

Đặc-san của ban Hướng-Đạo Việt-Kiều ở Vientiane (Lào) số 1, tháng 1-1963. Chủ nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh — Chủ-bút : Triển-Giang — Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

✱ **Giang-Sơn**, Đặc-san Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

Nguyễn - Tiến - Thịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-Phương, Cholon.

✱ **Xuân Lãnh-Mạnh**, Đặc-san xuất bản ở Huế, 56 trang. Giá 24$00

✱ **Hương Lòng**. Thơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở Huế. 24 trang in ronéo, không đề giá bán.

✱ **Mỗ lại đằng sau**, Thơ của Kiêm-Thêm có bài. In đẹp. Không đề giá bán.

✱ **Tiến 3**, Cơ quan Hướng-Đạo của Liên-đoàn Trà-Kiệu, Đà-nẵng, do Linh-mục Tuyên-úy, Ban huynh-trưởng Tráng-sinh, Thiếu-sinh, Ấu-sinh gởi tặng.

✱ **Chuyện chúng mình** tập 3. Những bài Thơ của Á-Khanh, Của Nhất-Tuấn. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

✱ **Chuẩn bị sanh con đầu lòng**. Những điều mà đôi vợ chồng sắp có con cần biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bính. Giá 20$.

● **Khi người chết có một**, Tiểu-thuyết của Ngoãn-Ngoãn Tuổi-Xanh xuất bản. Giá 35$.

● **Một Hoa**. Tập Thơ cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in Phạm-văn-Sơn xuất bản. Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả. Tựa của Phạm-Quỳnh.

Sách in lần thứ ba. Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập Kiều, Thơ cổ tập truyện Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các diễn-văn về tác-giả — Dày 200 trang. Giá bán 35$.

✱ **Những giọng nước trong**. Thơ của Hoàng-bảo-Việt. Tác-giả xuất bản. 52 trang. Loại đặc-biệt in trên giấy couché, không đề giá bán.

— **Thần Tượng**. Thơ của Nhị-Thanh. Mười hoa xuất bản. 65 trang, giá 35$.

● **Chàng nô-lệ đa vàng**. Thơ c
Tân-hiền xuất bản. 42 trang, quý

● **Giai phẩm Ngô-Quyền**. Xu
những bài của Hoàng-hương-Trang,
Sơn-Thảo, Trần-vân-Vinh, v.v. Không

● **Tình Thơ**, của Dương-thị-Đào. Đ
giấy pelure — 30 trang, không đề giá b

● **Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-**
Nguồn Sông, đặc san Xuân chi-đoàn T
Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòn
Đặc-san Xuân Phòng thương-mãi Đà-n

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ
xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui**, của
do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một
phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều
thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin c

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, x
tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp
Sursyoki (Nhật) Ishikawa Takuboku
Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusen
Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton

✱ **Aggression** by **China** (A pe
Việt-nam)

Của ông Đỗ-trọng-Lý, Lãnh sự Việt
(Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Pa
bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc
Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 tr

✱ **Những cánh Hoa Đàm** của Q
nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đàm nở
Đạo pháp của Giáo-lý Phật-Đà, vị là
giữ, nở trên bãi ngàn năm mà hương thơ
đến mai sau... ». Dày 90 trang.

-Kiều

ống-Đọc Việt-Kiều ở Vientiane (Lào)
nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh —
Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

ao Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

ịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-

h, Đặc-san xuất bản ở Huế.

ơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở
không để giá bán.

Thơ của Kiêm-Thêm 22 bài. In đẹp.

Hướng-Đọc của Liên-đoàn Trò-Kiện,
Tuyên-dy. Ban huynh-trưởng Trung-
h gởi tặng.

mình tập 3. Những bài Thơ của
ần. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

tam đầu lòng. Những điều mà đời
biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bình.

ộ một. Tiểu-thuyết của Nguiễn-Ngu-I
giá 35$.

cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in
Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả.

Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập
Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các điển-
o trang. Giá bán 35$.

ốc trong. Thơ của Hoàng-bảo-Việt-
ng. Loại đặc-biệt in trên giấy couché,

●

của Nhị-Thanh. Muốn hoa xuất bản-

● **Chàng nô-lệ đa vàng.** Thơ của Thiết-Tố. Đại-nam Văn-hiến xuất bản. 42 trang, quay ronéo. Giá 60$.

● **Giai phẩm Ngô-Quyền.** Xuân Quý-Mão 1963. Có những bài của Hoàng-hương-Trang, Nguyễn-xuân-Hoàng, Sơn-Thảo, Trần-vấn-Vinh, v.v. Không đề giá bán.

● **Tình Thơ,** của Dương-thị-Đào. Đà-nẵng. Đánh máy trên giấy pelure — 30 trang, không đề giá bán.

● Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-Đình-Chiểu Mỹ-Tho, Nguồn Sống, đặc san Xuân chi-đoàn Tổng-phước-Hiệp, Vĩnh-Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòng Thương mại Saigon. Đặc-san Xuân Phòng thương-mại Đà-nẵng.

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ các tác-giả và nhà các xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui,** của Bộ Ngoại-giao Nhựt, do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một tập tài liệu rất phong phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều tranh ảnh đẹp. Nghệ-thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin cảm ơn tòa Đại-sứ.

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, xuất bản ở Paris. Thi tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp-văn của các nhà Thơ Sorayoki (Nhật) Ishikawa Takuboku (Nhật) Nguyễn Vỹ, Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusenberg (Đức) và các nhà Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton, Carole de Jade, v.v...

✱ **Aggressions by Chinese** (A peep into the History of Việt-nam)

Của ông Đỗ-vạng-Lý, Lãnh sự Việt-nam tại New-Delhi (Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Park Bazar, Delhi. Việt bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc xâm lăng của Trung-Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 trang.

✱ **Những cánh Hoa Đêm** của Quảng Huệ. Liên-Hoa-nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đem sắc hương tô điểm cho Đạo pháp của Giác-lý Phật-Đà, và là những cánh hoa quý giá, nở trên hai ngàn năm mà hương thơm vẫn ngào ngạt mãi đến mai sau... ». Dày 90 trang.

Truyện dài trào-phúng xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 96)

THẰNG Ngọng giải thật, là nhờ nó có những đức tính nhẫn-nại, hy-sinh, để tìm cho ra sự thật và nguồn gốc của tất cả những việc xảy ra hằng ngày trong một tỉnh mà đời sống chính trị, xã-hội, tình-cảm, bị chi-phối bởi những điều-kiện hết sức phức-tạp.

Nhờ những cuộc điều-tra đích xác mà tự nó sắp đặt, không ai sai khiến, về các vụ « tai tiếng » lớn hay nhỏ xảy ra ở trong tỉnh, tôi được biết rõ tâm lý các nhân-vật và thực-trạng lịch-sử của hài-kịch xã-hội hiện-đại.

Thằng Ngọng không ngờ rằng chính nó đóng một vai trò quan trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều lần kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái đám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi hiên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn ấy chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với mặt một nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp

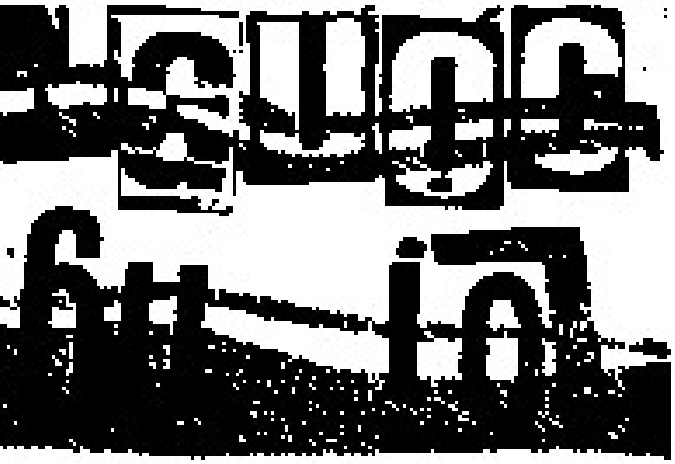

ông xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

tiếp theo P.T. 96)

hật, là
nhân-
re sự
tất cả
ngày
chính
hi-phối
ất sức

a đích
không
« tại
r ra ở
rõ tâm
-trọng
hiện-

r rằng
o quan

trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều tấn kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái dám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi trên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn. Ai chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với nét mặt nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp hơn mọi khi, vì người ta sửa soạn tiếp một phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế đến thăm các trường học trong tỉnh. Theo chương trình thì 10 giờ phái-đoàn đến, gồm mười hai phái-viên ngoại-quốc, và bảy nhân-viên Việt-Nam, tất là giáo-sư cao-cấp do Bộ trưởng hướng dẫn.

Cuộc viếng thăm sẽ kéo dài đến 1 giờ trưa rồi phái-đoàn sẽ dự buổi cơm trưa tại dinh ông Lớn.

Sáng nay ông Lớn đến văn-phòng với nét mặt rầu-rĩ hẳn. Ông gọi ông Chánh văn-phòng vào, bảo :

— Ông làm ơn sai nhân-viên đến tư dinh của tôi để sửa-soạn cuộc đón tiếp phái-đoàn quốc-tế dùng cơm 1 giờ trưa, theo đúng trong chương trình.

— Dạ.

Câu chuyện vừa đến đây, thì có điện-thoại reo. Ông Lớn cầm máy lên nghe, tiếng đàn-bà :

— Tôi báo cho ông biết rằng trưa hôm nay tôi không bằng lòng tiếp khách ăn cơm.

Ông Lớn, nét mặt biến hẳn lộ vẻ cảm hờn, nhưng cố gắng điều giọng :

— Em nên nhớ giùm hôm nay anh phải tiếp phái-đoàn văn-

hóa quốc-tế... có ông Bộ-trưởng

Tiếng bà Lớn đáp :

— Quốc-tế quốc-tung gì mặc kệ ông. Ông mời họ đi ăn ở đâu thì đi, chứ tôi không tiếp ở nhà.

Bà Lớn chỉ nói có bấy nhiêu rồi cúp máy. Ông Lớn nghe tiếng u-u bên tai, đặt máy xuống, ngồi làm thinh. Mồ hôi đổ hột trên trán ông. Ông Chánh văn phòng cũng im lặng, chờ mệnh lệnh.

Ông Lớn bảo :

— Phu-nhân nhà tôi không muốn tiếp phái đoàn dùng cơm trưa... Hay là thế này, ông Chánh đi ngay về Dinh tôi bây giờ nhé, năn-nỉ với nhà tôi, để nhà tôi vui-vẻ sửa soạn việc tiếp đãi. Nếu không thì nguy lắm. Chúng là tiếp họ ở Hội trường?

— Dạ. Trong chương trình...

Phải trong chương trình... Ông đi ngay bây giờ nhé. Phu-Nhân nhà tôi có nói gì thì ông liệu mà dàn xếp cho êm.

Ông Chánh Văn phòng đến năn-nỉ với bà Lớn, viện lý-do quốc-gia và quốc tế để xin Bà Lớn Phu-Nhân gác bỏ việc riêng trong gia-đình để lo tiếp rước Phái-đoàn. Bà Lớn sẽ chủ tọa buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc lắm.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cảm tạ bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đồng cơm ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thứ theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cảnh-cô binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng để hỏi nó :

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nớn đập đổ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc ấy.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cám ơn bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đông còn ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thì theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cũng có binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng đã hỏi nó:

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nón dập đồ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

— Thế nào? Bà Lớn dập đồ bàn tiệc nào?

— Người ta đang dọn ny tếch, trên bàn tiệc ở phòng khách. Dinh ông Nón, thì Bà Nón ở trong phòng ngủ đi ra, cầm khăn bàn hất tất cả xuống đất thế nà thế nào! Nào nè bình bông, nọ hoa, nào nà ny tếch, đĩa, dầu nằm cù xuống đất, bà rồn rồng hết thế nà thế nào!

— Thật à?

— Dạ thật, cậu ơi! Con thấy thế con mới chạy tới nói cho cậu biết. thế nà thế nào.

— Chắc là do cái vụ Bà Lớn tức giận ông Lớn khi hôm đấy.

— Khi hôm bà Nón đã cầm guốc đánh nện đầu ông Nón rồi, thế nà thế nào. Sáng nay, bà Nón nại dập đồ hết bàn tiệc, rồi chút nữa nàm sao ông Nón tiếp phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào?

Tôi cũng đành chịu, biết trả lời cách nào cho Thằng Ngọng? Tôi chỉ lắc đầu bảo:

— Ừ, kà công phiền nhi...

— Thôi con đi xem nữa, cậu nhé. Xem chút nữa bà Nón với ông Nón tiếp ông Bộ trưởng với phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào.

(còn nữa)

Thư Bạn Đọc

Hội Sinh Viên Việt Nam tại Nhật Bản.

(862, Komaba-cho, Meguro-ku, TOKYO.)

Chúng tôi rất lấy làm hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều hôm bế-mạc Đại-Hội của Hội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức tại Hội-quán Sinh-Viên Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày 23 tháng 12 năm 1962, một ban chấp-hành mới với thành phần dưới đây đã được bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 12-1962 đến tháng 6 1963 để thay thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

Hội-Trưởng	: NGUYỄN-BÁ-THUẬN
Tổng-thư-Ký	: ĐINH-VĂN-PHƯỚC
Trưởng-ban Tài-chính	: NGUYỄN-AN-TRUNG
Trưởng-ban Văn-Hóa	: BÙI-MẠNH-ĐỨC
Trưởng-ban Xã-Hội và Thể-Thao	: VÕ-VĂN-NHUẬN

Belsunce là ai ?

(của ông Cao-hữu-Tịnh, Marseille)

... Thành-phố Marseille có một con đường lớn tên là *Belsunce*. Tôi hỏi nhiều người bản xứ ở đây Belsunce là ai ? Có công trạng gì mà lại có tên đặt đường phố ? Nhưng ngay người Pháp ở đây cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi và tôi nghĩ rằng có lẽ « chị Diệu Huyền » biết. Nên chị vui lòng chỉ giáo chỉ chắc là vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ « Chị » (Anh) làm ơn chỉ bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc Anh (Chị) một năm đầy hạnh phúc.

Đáp : *Monseigneur Belsunce là một vị giám-mục ở Marseille.*

Năm 1720 — 1721 thành phố này bị bịnh dịch tượng hạch giết chết trên một nửa dân số. Cha Belsunce hy-sinh cứu sống tinh mạng và tài sản để cứu vớt một nửa dân số còn sống sót. Thành phố đặt tên Cha để ghi ơn.

Phổ - Thông xuất

(của bà Lê-Mai, Seine-et-Oise, Pháp)

...Bìa bên nhà do Tòa Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chỉ tờ báo ấy ra mắt. Vậy mà *Phổ-Thông* chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần nầu sẽ *Phổ-Thông Xuất* ở tiệm L.H. không mượn lại một người bạn sẽ báo mà nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm các số kế tiếp thì chúng tôi mới có mà bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin càng quý tòa soạn tốt nhiều sức khỏe Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Vận-động tốt nghiệp trường

(của Sinh viên khóa III)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc

Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-T

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông III trường Canh-Nông Huế và khóa IV Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến trường quý vị không nỡ không đoái-tư

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Mục Bác-học, Canh Nông Huế và Cần-T Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đ một con thuyền ngược giòng, chúng chống một con thuyền ngược giòng, c vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo- rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi họ

Người trồng cây mong gặt những thì chúng tôi học chuyên-môn cũng trồ mùng-đúng sao cho khỏi mang tiếng là

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiệ thời-gian theo học và chương-trình chú đồng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính thay chỉ tương-đương một khía cạnh về *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công

...iệt Nam tại Nhật Bản.

...egawa-ku, TOKYO.)

...n hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều ...ội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức ... Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày ... một ban chấp-hành mới với thành ... bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 10-1960 ... thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

... : NGUYỄN-BÁ-THUẬN
... : ĐINH-VĂN-PHƯỚC
... : NGUYỄN-AN-TRUNG
... : ĐỖI-MẠNH-ĐỨC
...ệ Thể-Thao : VÕ-VĂN-NHUẬN

...?

...ps, Marseille)

...cilla có một con đường lớn tên là ... người bản xứ ở đây Belsunce là ... lại có tên đặt đường phố ! Nhưng ... cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi ...chị Diệu Huyền ở biết. Nên chị với ...vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ ... bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc ...hạnh phúc.

...ueur Belsunce *là một vị giám-mục ở*

...thành phố này bị bịnh dịch truyền nhiễm ...số. Cho Belsunce ky-sinh chết cả tỉnh ...t một nửa dân số còn sống sót. Thành ...n.

...ẩm

...e-et-Oise, Pháp)

...a Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris

thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chúng tôi từ khi mở những tờ báo ấy ra mua. Vậy mà *Phổ-Thông* gởi qua bán r...o N.F chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần này chúng tôi đến trễ nên số *Phổ-Thông Xuân* ở tiệm L.H. không còn. Chúng tôi phải mượn lại một người bạn số báo mà người ta đã chuyền tay nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm Phổ-Thông Xuân và các số kế tiếp thì chúng tôi mới có một tập báo có giá-trị ở bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin thân kính chúc ông càng quý tòa soạn tất nhiều sáng khoái để nâng cao văn-hóa Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Văn-bằng tốt nghiệp trường Nông Lâm

(của *Sinh viên khóa III*)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.
Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn
SAI-GON

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông — Lâm — Mục khóa III trường Canh-Nông Huế và khóa IV trường Canh-Nông Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến mà chúng tôi tin-tưởng quý vị không nỡ không đoái-tưởng đến.

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Mục Bảo-lộc, Canh Nông Huế và Cần-thơ được chuyển từ Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục thật là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự được quý vị lưu tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-hóa và chuyên-môn.

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã bỏ công vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo-phó — cái giòng cây rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi học.

Người trồng cây mong gặt những hoa ngọt trái lành, thì chúng tôi học chuyên-môn cũng ước đạt những ân-huệ xứng-đáng sao cho khỏi mang tiếng là phí-phạm tuổi xuân.

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiện dự thi cộng thời-gian theo học và chương-trình chúng tôi đã học, văn bằng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính-thức tương đương hay chỉ tương-đương một khía cạnh về quân-dịch) với bằng *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công.

Vậy hiện giờ chưa muộn, chúng tôi mong nhờ ở các mô-phạm, lượng công-bình của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

✱ **Một nước Diệt-Nam Dinh-quang và thịnh-Dượng**
(của Ô. Võ-Dinh-L... KBC. 4061)

... Chúng tôi thường nghe hàng ngày đài tiếng nói Saigon có những Xướng-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam nào gặp những chữ « V » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi chúng tôi nghe : « Ngày nay nhân-dân « D » iệt-Nam đang tích cực Xây dựng Â.C.L để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại xóm làng, ngõ hầu xây dựng một nước « D iệt-Nam « D » inh quang và Thịnh-« D » ượng ! v, v... Tiếng địa-phương ở miền nào cũng có đôi chỗ sai lầm, nhưng nói trên đài phát thanh mà như thế, « thế nà thế nào » ?

✱ **Thi trượt, muốn tự-tử**
(của cậu Nguyễn-Thêm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

... Tôi là 1 học sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-Nẵng, muốn nhờ chị giải đáp giùm tôi 1 việc :

Trong hai lần thi Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả, mặc dầu tôi đã dày công trong công việc học tập, tôi đã định tự tử nhiều lần nhưng việc không thành. Bây giờ tôi đang cố gắng để tháng 4 tới đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong kỳ thi tới nầy tôi trượt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự tử không ?

Mong chị Diệu-Huyền chỉ giáo giùm, vì đó là một vấn đề rất quan-hệ trong đời tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-Huyền là có uy-tín để khuyên bảo tôi.

Rất mong lời chỉ giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

● **Đáp.**— Bạn cố học, thế nào sang năm cũng sẽ thi đậu. Nếu thi Trung-học không đậu, thì cậu xoay sang học nghề, chắc chắn sẽ thành công. Tự-tử là một hành-vi ích nhất, đừng thèm nghĩ tới.

TÌM VIỆC LÀM

Thiếu nữ học-lực đệ-nhị, tìm việc làm thư ký, bán hàng, kèm trẻ em trong gia đình, lớp mẫu giáo. Xin hỏi cô NGUYỄN-TIN-HƯƠNG 458/2, Lê-Văn-Duyệt — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN

✱ **Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có [illegible] cào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề [illegible] riêng.

✱ **Bạn Mộc-Phong Komtum, và Hoa, Kiện-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trả

✱ **Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có t[illegible] có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

✱ **Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗ* Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-m « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rá bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « T linh-thiêng vậy.

✱ **Các bạn « Nhóm H.S » Quảng**

Xin xem lại những bài về Yoga trong nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì

✱ **Bạn Dạt-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tô 91 khác, không bị đóng lộn trong.

✱ **Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất l

✱ **Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long.**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không th[illegible] vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

... muộn, chúng tôi mong nhờ ở các
-binh của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

Nam Định-quang và thính-Dương

... KBC. 4061)

ường nghe bằng cặp đài tiếng nói
ường-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam
y » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi
y cay nhằm-dâu « D » iệt-Nam đang tích
để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại
dựng một nước « D iệt-Nam « D » ình
ượng l v, v... Tiếng địa-ph ương ở miền
i lắm, nhưng nói trên đài phát thanh
hế nào ? ?

n tự-tử

Hằm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-
giải đáp giùm tôi x việc :

Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả,
công trong công việc học tập, tôi đã
nhưng việc không thành. Bây giờ tôi
g 4 tội đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong
ợt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự

huyên chỉ giáo giùm, vì đó là một việc
ri tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-
ể khuyên bảo tôi.

giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

ch học, thế nào sang năm cũng cũng thi
học không đậu, thì cậu xoay sang học
thành công. Tự-tử là một hành-vi nhu
thì tôi.

TÌM VIỆC LÀM

ra đi-ú, tìm việc làm thư ký, kế toán, kiểm
ép máy giám. Xin hỏi số NGUYỄN-TIN-HƯỜNG
458/2, Lê-Văn-Tô — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

*** Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có lệ trả lại, (bất cứ loại bài nào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề yêu cầu trả lời bằng thư riêng.

*** Bạn Mộc-Phong Kontum, và bạn Chiêu-thương-Hoa, Kiến-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trao lại bạn Phương Đài.

*** Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có thể tính 6$ một cuốn. Bạn có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

*** Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗi* » của em gởi đến chị. Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-mắc của em, chị đã xé tờ « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rác chứ không chép ra 13 bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn trong tờ giấy ấy. Nếu sẽ không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « Thiêng-Linh chuỗi » không linh-thiêng vậy.

*** Các bạn « Nhóm H.S » Quảng-ngãi.**

Xin xem lại những bài về Yoga trong các số báo trước, đã nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì các bạn muốn biết.

*** Bạn Dật-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tôi gởi tặng bạn quyển báo 91 khác, không bị đóng lộn trong.

*** Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất là ngày 8-9-1934

*** Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long, Bình-Định**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không thể giúp cụ việc ấy được vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

✱ **Bạn Thiện Tâm, Huế.** Bạn không tin thành cuộc hôn nhân ấy thì cứ thành thật thưa rõ với mẹ.

5-7-45 = 26-5 Ất-dậu. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

✱ **Bạn Đoàn-Ngọc, Đà-Nẵng.**

15-4 - Ất-Hợi = 19-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mão

✱ **Bạn Ng. Thanh-Huấn Cần-Thơ.**

15-5 Ất-Dậu = 24-6-1945

✱ **Bạn Thanh Tâm, Saigon.**

Các phương pháp chữa chứng cận-thị, như bạn hỏi trong thư, mới chỉ là những thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học Mỹ và Nhật, chưa áp-dụng được. Muốn đi Nhật cần phải được chính phủ cho phép đã đành mà còn phải có sự mong-muốn của chính phủ Nhật nữa.

✱ **Bạn Thanh-Chất, Giáo viên Quảng-Trị**

10-8 — Mậu-thìn = 5-9-1908
14-10 — Kỷ-tỵ = 13-11-1929
2-12 — Canh-ngọ = 21-12-1930
29-5 — Quí-dậu = 11-6-1933
13-7 — Kỷ-mão = 27-8-1939
27-9 — Quí-mùi = 1-4-1943
25-5 — Tân-tỵ = 19-6-1941

✱ **Bà Trần-Kim-Anh, Nha-Trang**

Kính dùng để xem Tinh-Tú (Télescope) gồm nhiều mảnh mắc do các nhà chuyên môn chế ra, chứ chúng ta không thể mua hoặc vẽ tự làm được.

✱ **Bạn Ng. v. Mười (Mỹ-tho)**

« Anh chương có nàng như là *đài-bi*,
« Ngày thì giải nắng, đêm thì dầm sương ».

Đài-bi : đài-bia. Tấm bia dựng ngoài trời.

✱ **Xin thành thực cảm ơn thư các bạn :** Gia-Duyên (Đà-nẵng), Lê-thị-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Saigon), Thiếu-Tâm (Huế). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước (Dijon), Lệ-Hải (Paris), Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phương-Lê-Ánh (Manille), Đào Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và Tuyết-Vân (Huế), Hạnh-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG AN

SUPP

REVU
PHỔ-T

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), about the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ vạn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYÊN-VỸ

, Huế. Bạn không tin thành cuộc hôn
thật thua rõ với mẹ.
ận. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

t, Đà-Nẵng.
-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mã

-Huấn Cần-Thơ.
-6-1945

, Saigon.
ngộ chứng chịu-thị, như bạn hỏi trong
thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học
p-động được. Muốn đi Nhật cần phải
ập đã đánh mà còn phải có sự mong-thuậ
e.

, Giáo viên Quảng-Trị
= 5-9-1908
13-11-1929
= 21-12-1930
= 11-6-1933
= 27-8-1939
= 1-4-1943
= 19-6-1941

nh, Nha-Trang
Tinh-Tú (Téléscope) gồm nhiều mảy
mắn chỉ ra, chứ chúng ta không thể
ược.

ol (Mỹ-tho)
àng như là *đài-bi*,
ng, đêm thì dâm *sương*.
m bia dựng ngoài *ruộng*.

: cảm ơn thư các bạn : Gửa-
ại-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Sai-
). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước
Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phùng-Lê-
Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và
-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG ANH - PHÁP - HOA

* EN FRANÇAIS

SUPPLÉMENT

* IN ENGLISH
* IN CHINESE

REVUE PHỔ-THÔNG
PHỔ-THÔNG REVIEW

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), shows the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ văn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYỄN-VỸ

美術文刊

普通雜誌

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
PHỔ-BIẾN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861
Tỷ quản-lý : *531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon*

NĂM THỨ VI ★ SỐ 97 ★ 15 - 2 - 63

1.— *Cảm tình của Bạn đọc ở Hải-ngoại và ở trong nước đối với Phổ-Thông tạp chí* . . . . Nguyễn-Vỹ 6 — 9
2.— *Năng lượng nguyên tử* . . . Hoàng xuân Hãn 10 — 14
3.— *Một món ăn Tết* . . . . . B. s. Ngô quang Lý 15 — 20
4.— *Nỗi niềm Chiêm nữ (thơ)* . . . Đặng thị Minh 21
5.— *Bước tiến nhảy vọt của Y-học trong vòng một phần tư thế-kỷ nay* . . . . . B. s. Thiện-Ý 22 — 27
6.— *Cái tết vô-duyên của Vũ-trọng-Phụng* Tế-Xuyên 28 — 34
7.— *Sứ mệnh thi-nhân (thơ)* . H.L. Hoài viễn Phương 35
8.— *Điểm uẩn (thơ)* . . . . . Phạm Minh Châu 36
9.— *Bữa cơm chiều 30 Tết (truyện ngắn)* Thu Nhi 37 — 42
10.— *Vấn đề Lữ Gia* . . . . . Nguyễn đức Cung
Trần vinh Anh 43 — 47
11.— *Người vũ trụ viết bài thơ không gian* Thiếu Sơn 48 — 52
12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* N
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris*
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)*
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* .
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . .
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . .
18.— *Phiêu lãng (thơ)*. . . . . Lu
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỹ* . . .
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . .
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . .
22.— *Bến lở suối* . . . . . .
23.— *Mình ơi !* . . . . . .
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . .
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .
26.— *Sách báo mới* . . . . . .
27.— *Lội ngược* . . . . . .
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . .
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . .

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lạ
★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔN xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG
★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sá không xin phép.
★ Tous droits de traduction, d'adaptatio même partielle, réservés pour tous pa THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu
● Notre Représentant général l'Afrique
● Our General Agent in Eu
LONG HIỆP
15, Rue de la Montagne Ste Gen
(vente — abonnements —

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

ÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
ĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861

Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon

★ số 97 ★ 15 - 2 - 63

ọc ở Hải-ngoại và ở trong nước		
ạp chí . . . . Nguyễn-Vỹ	6	9
tử . . . Hoàng xuân Hãn	10	14
. . . . B. s. Ngô quang Lý	15	20
(thơ) . . . Đặng thị Minh		21
của Y-học trong vòng		
ng . . . . B. s. Thiện-Ý	22	27
Vũ-trọng-Phụng Tế-Xuyên	28	34
thơ) . H.L. Hoài viễn Phương		35
. . . . Phạm Minh Châu		36
Tết (truyện ngắn) Thu Nhi	37	42
. . . . Nguyễn đức Cung		
Trần vinh Anh	43	47
ài thơ không gian Thiếu Sơn	48	52

12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* Nàng Bằng Giang	53	59
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris* Nguyễn văn Cần	60	63
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)* . . Nguyễn Vỹ		64
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* . . . . Tam Ích	65	68
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . Nguyễn-Vỹ	69	74
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . Parichâm	75	78
18.— *Phiếu lãng (thơ)*. . . . . Lương trọng Minh		79
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỷ* . . Châu Giang	80	83
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . Thanh Nhung		84
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . . . Nguyễn-Vỹ	85	90
22.— *Bến lở suối* . . . . . Hồng Anh	91	94
23.— *Mình ơi !* . . . . . Diệu Huyền	95	102
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . Nguyễn-Vỹ	103	108
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .Tô Ba		109
26.— *Sách báo mới* . . . . . P.T.	110	113
27.— *Lội ngược* . . . . . .Nguyễn Vỹ	114	117
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . P.T.	118	120
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .Diệu Huyền	121	122
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . P.T.	123	148

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.

★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu để rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.

★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.

★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● **Notre Représentant général pour l'Europe et l'Afrique**

● **Our General Agent in Europa & Africa :**

LONG HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS V

(vente — abonnements — Publicité)

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ

Từ ba năm nay tạp chí Phổ-Thông đã có một số bạn đọc mua năm ở Hải-ngoại, phần đông là nam nữ sinh viên các trường Đại-học Pháp, Anh, Bỉ, Đức, Ý, Nhật, Đài-loan, Philippines, Indonésia, Australia, Canada, Mỹ. Một số trí-thức, thương mãi, ao-động Việt-nam cư ngụ ở các nước ấy cũng là bạn đọc trung thành của *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài ra, còn khá đông độc giả người ngoại quốc, nhất là các bạn Pháp, Mỹ, Nhật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng Việt, cũng đọc thường xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

Cho nên chúng tôi không ngạc nhiên mỗi khi thấy số báo Phổ-Thông lưu hành ở Hải-ngoại mỗi năm mỗi tăng.

Hôm 28 tháng chạp, một bức thư của anh Nguyễn

văn Cần gửi về tòa báo khi
vô cùng. Anh cho biết anh
Hiệp, nhà phát hành Phổ
nhiều người đã đặt tiền tru
Xuân », và « số báo ấy gởi
cần gởi thêm gấp ». Nhưn
Xuân cũng đã hết ngay từ h

Chúng tôi rất cảm-động
ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-T

Từ hôm Tết đến nay, c
rất nhiều thư của các bạn ở
vẫn tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đ
tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạ
rất phiền-phức, khó-khăn, vì v
tổ, các bạn cũng đã để dành ch
nên. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tô
Pháp và Âu-châu, còn các nơ
gởi được vì cước phí máy bay
bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok,
đã tìm cách mua được, như *Pl*
điều kích thích cho chúng tôi v

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

m nay tạp chí Phổ-Thông đa
năm ở Hải-ngoại, phần đông
trường Đại-học Pháp, Anh,
i-loan, Philippines, Indonésia.
Một số trí-thức, thương mãi,
gụ ở các nước ấy cũng là
a *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài
giả người ngoại quốc, nhất là
ật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng
xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

hông ngạc nhiên mỗi khi thấy
hành ở Hải-ngoại mỗi năm

một bức thư của anh Nguyễn

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ PHỔ-THÔNG

văn Cần gửi về tòa báo khiến cho chúng tôi cảm động vô cùng. Anh cho biết anh có đến thăm hãng Long Hiệp, nhà phát hành Phổ-Thông ở Paris, thấy « *có nhiều người đã đặt tiền trước để mua Phổ-Thông số Xuân* », và « số báo ấy gởi sang Paris không đủ bán, cần gởi thêm gấp ». Nhưng rất tiếc ở Việt-nam số Xuân cũng đã hết ngay từ hôm 25 Tết.

Chúng tôi rất cảm-động thấy kiều-bào Việt-nam ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-Thông đến thế.

Từ hôm Tết đến nay, chúng tôi đã nhận được rất nhiều thư của các bạn ở các nơi Hải-ngoại, gửi về tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đối với tạp-chí. Cả với tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạn đã gởi mua một cách rất phiền-phức, khó-khăn, vì vấn-đề bưu-phiếu quốc-tế, các bạn cũng đã để dành cho nhiều cảm-mến nồng-nàn. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tôi chỉ gởi phát hành ở Pháp và Âu-châu, còn các nơi khác không thể nào gởi được vì cước phí máy bay quá đắt, thế mà các bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok, HongKong, Mỹ, cũng đã tìm cách mua được, như *Phổ-Thông*, thật là một điều kích thích cho chúng tôi vô cùng.

Đối với các bạn trong nước, chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ thịnh tình của quý bạn đã trung-kiên ủng-hộ chúng tôi.

Mỗi bức thư và mỗi thiệp chúc Tết gởi về Tòa-soạn, xa từ Đông-Hà, Bến-Hải, đến Châu-Đốc, An-Giang, gần như ở Saigon Chợ-lớn, là một an-ủi vô-cùng lớn-lao cho toàn thể chúng tôi. Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ tất cả quý bạn.

Một số bạn đọc lại nhờ Tòa-soạn chuyển lời cảm phục và thân-mến sang các bạn Biên-tập ở Hải-ngoại, quý bạn Hoàng-xuân-Hãn, Nguyễn-văn-Cốn, Võ-quang-Yến, Minh-Đức, ở Paris, Nông-Bằng-Giang, ở Tokyo, Phòng-Lê-Ánh, Minh-Châu ở Manille, v.v...

Bức thư của cô sinh viên Minh-Nguyệt, đăng trong số Xuân, chỉ là một trong những biểu-lộ cảm tình nồng-nhiệt, và tin-tưởng ấy.

Chúng tôi không biết nói gì hơn là xin gởi những lời cảm tạ chân-thành đến với quí bạn đã tỏ lòng lưu-luyến chúng tôi trong dịp Xuân.

Toàn thể ban Biên-tập ở trong nước và ở Hải-ngoại, thân-ái chào quý bạn

và Pháp hiện nay, lạnh-liệu là thán-khí (CO2) với áp lực cao từ 15 đến 25 kí-lô-gờ-ram trên mỗi phân vuông. Thán-khí có tính ít hút hòa-nhân-tử mà lại hút nhiệt nhiều. Ở Nga, ta trong những lò tương tự như trên cũng có dùng nước thường làm lạnh-liệu. Nước hút nhiệt nhiều, nhưng cũng hút hòa-nhân-tử nhiều, và đối với than lại có điều bất tiện khác.

Chung quanh lò có các thứ máy đếm những hòa-nhân-tử và tia Gam-ma thoát ra ngoài tường bảo-vệ. Nếu lượng *vượt quá định-phần* và có thể làm nguy hiểm cho chung quanh, thì phải bớt năng-lượng trong lò ; viên quản lò cho hạ những thanh khống-chế một ít. Nhưng *cũng có khi*, vì một cớ gì, nhiệt tăng lên chóng, hoặc vì rút thanh khống-chế quá chớn, hoặc lò tổng nhiệt bị nghẽn, hoặc máy bơm lạnh-liệu bị ngừng, thì viên quản lò chỉ có cách cấp-cứu là đậm tất cả các thanh khống-chế vào lò ; hòa nhân-tử thôi sinh, và lò nguội dần-dần đến tắt. Phải đợi ít lâu rồi mới rút thanh khống-chế để lò bén lại.

Còn như nhiệt tổng ra ngoài thì tùy sở-thích mình dùng. Nếu dù thì dùng đun sôi nước lấy hơi để cho chạy tua-bin mà làm điện. Nếu không dù nhiệt, thì có thể dùng nó để sưởi. Đến như những lò nguyên-tử chỉ dùng để thí-nghiệm, thì nhiệt khi chỉ buông nhiệt ra ngoài trời mà thôi.

Ta giả-thử lò bén, rồi động-tác trong ít tuần. Bấy giờ, nhiên-liệu đã bắt đầu đổi khác vì sự hấp-thu hòa-nhân-tử và sự phế-nhân. Sự thay đổi quan-trọng là mọi vật trong lò đã thành phóng xạ. Ví như than U-ran lúc ban đầu tuy có thể sờ mó mà không bị hại gì, bấy giờ đã trở thành một nguồn bắn ra các tia sát hại. Sự thay đổi thứ hai quan-trọng là đã có phần U-ran 235 bị phá, thì ta có thể nghĩ rằng nhiên-liệu tất-nhiên phải kém phẩm đi. Nhưng ta chớ quên rằng trong khi ấy U-ran 238 cũng đã ăn hòa-nhân-tử và đã biến thành Po-lu-ton 239 là một chất có thể bị phá-nhân như U-ran 235. Một U-ran 235 mà được Po-lu-ton 239 thay thế một phần nào. Chung qui sau một thời gian chừng trong ngoài một năm, dầu rằng các thanh khống-chế đều rút ra ngoài, mà lò cũng

ại vừa làm bảo-vệ. Vì nước giảm-tốc rất chóng, cho nên không cần nhiều : lò chỉ là một bể nước nhỏ. Nhưng nước ăn không hòa-nhân-tử khá mạnh, cho nên với U-ran thiên-nhiên, ta không thể nào bớt nổi. Người ta chỉ thêm phần U-ran 235, rồi sẽ tăng từ con số thiên-nhiên 7 phần 1000 đến vài phần 100 hoặc vài chục phần 100. Nhiệt phát ra ít, không thể dùng được cho nên cũng không cần ống dẫn nhiệt-liệu. Nước gần nhiên-liệu bị nóng, tự-nhiên chảy ngược lên, rồi nước người chỗ khác chảy lại bù vào. Nước nóng gặp không-khí lạnh ở trên sẽ nguội đần rồi trở xuống. U-ran chứa nhiều chất phế-nhân hơn thường có tên *U-ran nồng-hóa*. Những thanh hoặc tấm nhiên-liệu ấy mang so thấp không dí, không sơ sách : cho nên cũng không cần phải tìm sự rách. Nếu có những chất phóng xạ bị nước kéo theo, thì chỉ cần một lớp nước dày là bớt một trăm nhiên-liệu là đủ khử-độc. Ngoài ra, phần không-khí rất cần.

Lò thí-nghiệm là một nguồn hòa-nhân-tử, dùng để thí-nghiệm, để làm đồng-vị phóng-xạ. Tuy nhỏ, nhưng nó cũng đủ mở cho sinh-viên và khảo-cứu một cửa sổ để trông ra lãnh-vực khoa-học nguyên-tử.

*

Trên đây tôi sơ-lược vấn-đề năng-lượng và lò nguyên-tử. Trong khi giải-thích, tôi chỉ cốt tìm theo lý-luận đại-cương mà thôi. Tôi đã tránh những chi-tiết chính-xác nhưng rườm-rà. Những nhà chuyên-môn về nguyên-tử-học và nhân-học chắc đã thấy những chỗ thiếu sót hoặc dơn-sơ.

(Trong cuộc nói chuyện với các sinh-viên ở PARIS, có đoạn kết-luận tuy không trực-tiếp quan-hệ đến vấn-đề nguyên tử, nhưng tôi cũng sẽ đem vào đây, tưởng cũng không vô ích :)

« Đến đây tôi xin chấm dứt câu chuyện mà tôi đã muốn ngắn, nhưng đã trót kéo dài. Tôi xin cảm ơn các bạn đã chăm-chú nghe, tuy rằng những danh-từ mới và sự kém tại miệng lưỡi của tôi đã không khỏi có lúc làm chán tai các bạn. Những danh-từ ấy đâu là sau quen. Các bạn đừng có ngại. Hướng chi giải-biện, mọi ngành bằng tiếng mẹ là một vấn-đề thận-chất đối với các bạn ; trong lúc từng-học ở đây, các bạn nên luôn-luôn nghĩ tới. Chắc các bạn không chóng thì chầy cũng sẽ đem sự học của mình thi-thố trên đất nước chúng ta, cộng-tác với nhân-dân trong nước và những đồng-bào du-học ở các nước khác về. Ngôn-ngữ chung, nào có thể khác tiếng mẹ được. Dẫu vấn-đề khó đến đâu, nếu cố-gắng, chúng ta

MỘT MÓN ĂN TẾT

BÁNH CHƯNG

NGƯỜI đời sinh ra trên mặt đất đã bao lâu, tạ đã cho các nhà khảo cổ bàn luận. Nhưng theo thuyết *đông-phương từ cổi « hỗn mang chi sơ »* phân ra trời đất. Có trời đất, rồi có âm dương. Âm dương tương hợp, tương điều hòa rồi nảy ra sự sống. Có sống thì có sinh. Cây cỏ, sinh vật, rồi đến giống người, sinh sau, đẻ muộn : « *Nhân sinh ư dần* » có đúng hay không ? Chỉ biết :

« Có âm dương, có vợ chồng.
Dẫu rằng trời đất cũng vòng phu thê ».

Nhìn vòm trời mênh mông, trong trái đất thênh thang dài dằng-dặc, người ta tượng-trưng bằng hai thứ bánh trong các

Trong ngày xuân vui tươi đẹp đẽ, mà chẳng tôi chúc quý vị « Một năm đầy Hạnh Phúc » không là lỗi đem câu chuyện bánh hoạn nêu trên một báo, không những một thú vị ngày xuân, mà nói cho chí-tình, không ai thèm đọc.

Tân Y-Học có một ngành mới : ngành Bình Dưỡng mà trong đó khoa Việt-thực rất cần thiết cho cả người đau lẫn người mạnh. Người ta khảo cứu về các thực phẩm, về mọi món ăn, cách ăn uống.

Riêng tôi, xin hiến quý vị, một câu chuyện vui ngày Tết, món bánh chưng.

★ B.s. Ngô-quang-Lý

lạnh, nữ công của người con gái, mà nó cũng là một cuộc sum họp vui vẻ gia-đình mỗi độ đông tàn, xuân tới.

Tôi nói gói bánh chưng là một nghệ thuật vì nó có một kỹ-thuật rất khắt khe. Phải trù liệu biết bao món trước ngày «gói bánh».

Có những món phải trù liệu trước như lạt, gạo, đậu. Những món đỗ thiu, ủa thì gần ngày gói mới mua, nhưng đừng quên cái nồi nấu bánh.

LẠT.— Không phải lạt nào cũng gói được. Muốn phải «dẻo», cần có lạt giang. Phải chọn những ống giang «bánh tẻ» cho dễ chẻ. Lớn nhỏ tùy ý, nhưng cần phải dài dài, để cuốn cho chặt chẽ. Chẻ lạt là cả một nghệ-thuật đấy. Các ông bà đan rổ rá thì rất quen tay, nhưng không lẽ đi nhờ, đi thuê, nên phải biết chẻ, tập chẻ, để cho có những cái lạt không dầy, không mỏng, vừa tay cho dễ gói. Mỗi bánh là hai lạt, nhưng khi gói xong lại buộc thành cặp, cần hai hay bốn lạt nữa, thành ra phải tính mỗi bánh bốn lạt, cho khỏi thiếu. Tùy theo số bánh muốn gói mà chẻ lạt.

GẠO.— Phải chọn nếp cho tốt. Đong rồi, phải lựa thóc và nhất là không để «lộn tẻ», nếu không bánh sẽ «xịm xụt», ăn mất ngon.

Khi đã có đủ số gạo, tương ứng với số bánh muốn gói, để đó, chờ ngày sắp gói sẽ vo.

Bữa gói, vo xong, để khô và phải nhuộm gạo cho xanh, bánh mới thơm.

Muốn vậy phải cần *lá giềng*. Lấy lá giềng rửa sạch, để cho nộn nước, rồi tước nhỏ. Nên nhớ cọng lá để dành lót thùng bánh cho khỏi chảy. Tước hết lá giềng rồi, phải giã nhỏ. Cho thêm nước để lấy chất lục-diệp-tố ở lá giềng ra. Đem trộn với gạo. Trộn cho gạo xanh đều, để khô lược rồi, bốc ra, một bánh xanh đậu và mịn.

ĐẬU.— Đậu xanh đong rồi, tỷ lệ hai gạo một đậu, phải nhặt, lựa cho hết những hạt «đậu nhọn». Đến ngày gói, đậu phải đãi cho hết vỏ. Xong, đem đồ cho chín. Đậu chín phải giã nhỏ rồi nắm từng nắm, lấy dao thái thật nhỏ. Tay trái nắm đậu, tay phải cắt, người cắt nhanh cần hơn mấy nữa.

LÁ.— Không thể gói bằng lá chuối, mà bánh chưng phải

Đây tôi không nói về những nhà gói bánh bán. Nghệ thuật gói bánh đây là ở gia-đình, là một cuộc thi NỘI-CÔNG trong nhà, vì bánh ai gói phải đánh dấu, để khi luộc, nén xong, đem công rồi, bóc ra ăn, gia-đình sẽ chấm và định thưởng. Tranh được giải thưởng, nó chỉ gắn trong mấy câu khen tặng của ông bà cha mẹ, là cả một danh dự đầu năm, một cái vui gia đình trong ngày Tết.

Lúc gói, xếp mặt phải lá vào trong, mặt trái ra ngoài rồi, đổ gạo, đậu, gấp nhân đổ vào giữa, phủ đậu, phủ gạo, rồi gói. Bánh ngon và khéo, đậu nằm trong tỷ lệ, hai gạo, một đậu. Chúng tôi, thường thì nhau, đổ nhân sao cho bốn góc cũng đủ thịt đậu mỡ bánh không lồi.

Tính hay cách mấy, vẫn còn dư thứ nọ thứ kia. Thường dư gạo và đậu, nên gói thêm ít cái bánh nhỏ nhân đường, để khi luộc xong cho các trẻ nhau «thèm sực» trước. Nếu còn dư đậu, thì quay ra Chè Kho, thêm chút «đỗ ho», thật đúng mùi vị Tết.

Gói xong, buộc dặp rồi, đến việc luộc. Luộc bánh không phải việc dễ. Trong lúc gói, phải thu xếp lò bếp, củi nước, thùng để xếp bánh. Gói xong phải luộc ngay.

Thùng luộc bánh cần phải lót dưới bằng những cọng lá giềng. Xếp bánh vào rồi, mới đổ nước cho vừa ngập đầy, đậy nắp. Bên cạnh thùng bánh, bao giờ cũng phải có một thùng nước không, để thỉnh thoảng giở nắp, châm thêm nước nóng ở thùng không, như vậy lúc nào nước cũng ngập trên mặt bánh. Bánh sẽ xanh chín đều.

Củi phải xếp sao cho ngọn lửa được đều. Khi nước bắt đầu sôi, lửa đều là cần thiết, nếu không bánh sẽ «hấy». Ở ngoài Bắc, luộc bánh là một cuộc vui. Trời tuy rét, nhưng quanh nồi bánh, vừa sưởi, vừa chuyện đã trông bánh, xi cũng tranh thức. Ở trong Nam, Tết có «giá chướng» nên bếp phải che, chắn gió. Vì thường nấu ngoài trời, nếu Trời thương, giáng xuống cho trận mưa, thật là một tai hại.

Trung bình luộc trong mười hai tiếng đồng hồ thì vớt được. Vớt bánh ra phải nén. Đã bánh

Tới, Chiêm-nữ Phan-Lý-Chàm yêu-dấu
Tuổi đời mươi nhăm thế-sự thăng trầm
Hồn quê hương còn vương-vấn trong tâm
Sắn hoài cổ, lòng hồn về cố quốc...

Từ khép kín bờ mi...
Hồn dân Chiêm còn quyện
Đâu đây vẳng vẳng tiếng tên hồn
Tình quê hương! Ôi tình quê hương!
Chiêm-quốc bây giờ đâu còn nữa...

Xa rồi...
Chiếc tháp buồn bã ngó ngóng thời-gian
Nhớ xa xưa, tháp được thiết ngự-hoàng
Du bàn tay của muôn dân Chiêm-quốc

Mà ngày nay...
Vết tháp mòn vách nức
Tháp chỉ là nỗ chôn dấu Chiêm-liên oan
Tháp không cười, ngao ngán ngự đời hoang
Nhìn quá khứ, Tháp ơi buồn không đã...

Tạo-hóa ơi!
Từ lâu tôi vẫn nghĩ :
Nước non Chàm hoàn mỹ đa hóa công ? ? ?
Dựng lên chi một Đế-quốc kiên-hàng ? ?
Nét văn-hóa thời-gian không bội-nước ? ?
« HẬN SUY-VONG » Dân Chiêm đâu có nốc ?
Chiêm-quốc nào không cùng sống với thời-gian ? ?

Chiêm-nhân ơi!
Vì định-mệnh hay Chiêm-nhân bội nước ?
Để hậu-kiếp này tạc hướng giữa thời-gian
Xây lên chi những ngọn tháp huy-hoàng
Chỉ kỷ-niệm cho lớp người vong quốc ? ?

Ta nhớ đi .. Nhưng phải tiến lên đi...
Đừng ôm ấp một tâm-hồn ủy-mị
Vì kiếp người nhận lấy nỗi hại vong
Hồn dân Chiêm đã oán-oại hay không ?
Xum đã biến càng thời-gian oan-kỷ...
Dân Chiêm ơi hãy chờ ta nên nghĩ
Thế kỷ này là Thế-kỷ hai mươi.
Nền văn-minh kỹ-nghệ tân tiến rồi
Đừng ôm ấp chuyện thần-thoại xa xôi
Ta phải tiến... Nhưng hướng về Cố quốc..
Ghi vào lòng hao cuộc sống huy-hoàng xưa.

Y-khoa là khảo cứu

Một hiện tượng mới cho ngành y-khoa những năm gần đây là khi nói tới y-khoa, phải nói tới khảo cứu tìm tòi. Thật vậy, chính nhờ những phát minh, những khám phá kỳ thú, bất ngờ mà y-học mới được địa vị ngày nay. Biết bao nhiêu nhà bác học đã cặm cụi trong phòng thí nghiệm để chế hóa, pha trộn, hầu làm sống tả những lề huyền bí của chất sống (matière vivante). Ta thường tự hỏi tế bào lành khác tế bào bệnh như thế nào? Những vi-sinh vật nào đã gây ra bệnh: vi trùng, ri-kết-trùng hay cực-vi-trùng? Những sự tìm kiếm lục lọi, thử thách này rất cần thận, chu đáo để từ đơn vị cấu tạo cơ thể con người là tế bào mà đi lên. Hoạt động nhằm hai mục đích chính yếu, một là tìm cách định rõ những điều kiện cần thiết cho sự sống của tế bào, hai là tìm cách loại trừ hoặc sửa chữa những tế bào hư hỏng, ảnh hưởng lây sang các tế bào kế cận. Rồi người ta lại khảo cứu tìm tòi phương tiện để chế hóa một vài hợp chất hóa-học có khả năng tiêu trừ được bệnh tật, nghĩa là có thể sửa đổi lại những tế bào cho thích hợp với đời sống. Công việc khó khăn và tỉ mỉ biết là chừng nào!

Thuốc Kháng-Sinh: Sulfamide

Dẫn đầu phải kể loại Sulfamide, loại thuốc này đã oanh liệt trên thị trường một dạo, thuốc quí như vàng, và cũng nhờ nó mà một số bệnh nhân thập tử nhất sinh đã được cứu sống. Ngày nay phong độ tuy có kém xưa, nhưng sự có mặt không phải là không giá trị. Đặc biệt từ năm 1957 người ta lưu ra thị trường một số sulfamides có tác dụng trị được bệnh nước tiểu có đường (diabète): Đó chỉ là những viên thuốc, không độc, uống vào miệng, có thể làm giảm bớt số lượng đường ở trong máu và như thế là tránh hộ cho bệnh nhân khỏi trích insuline rồi. Những thuốc mới nhất đó là: *tolbutamide, métahexamide* và *chlorpropamide*. Cũng nên kể thêm năm vừa qua người ta cho lưu hành thuốc *sulfanylurée*,

lận luôn ngay những sự rối loạn tinh thần hoặc vật chất. Ông gây thuốc sau khi chẩn bệnh chỉ việc cho một thứ thuốc nào, hoặc hãm bớt sự hoạt động của tuyến này hay ngược lại kích thích tuyến này cho hoạt động mạnh lên, là con người khỏi bệnh. Trong địa-hạt kích-thích-tố, kết quả khả quan nhất phải nhường cho hai thứ là *Cortisone* và *A.C.T.H.* chất thứ nhất do tuyến sang-thượng-thận — ở phía trên thận — tiết ra, còn chất thứ hai của tuyến thùy, ở trong não người ta. Hai chất này đã ảnh hưởng nhiều lắm bệnh phong thấp (rhumatisme) tuy rằng trong thực tế kết quả chưa hoàn toàn. Một số kích-thích-tố rất có hiệu lực trong công việc điều trị những trường hợp biến-ứng (allergie), như trường hợp hen-suyễn chẳng hạn, hoặc hữu-hiệu trong việc điều trị những biến-chứng bệnh cúm và một số bệnh tật thông thường của bộ máy hô hấp.

Những dược phẩm mới

Bệnh quỷ phải có thuốc tiêu, do nên các phòng thí-nghiệm không ngừng tìm tòi các loại dược phẩm mới-mẻ, hiệu-nghiệm hơn các thứ cũ.

Trong các chứng bệnh, phải kể tới bệnh điên đã làm cho nhiều vị y-sĩ nan lòng. Những thuốc an-thần danh tiếng đều lần lượt mang ra áp dụng. Hiện nay phòng thí nghiệm trường y-khoa HARVARD chú ý tới một chất kích-thích-tố lấy trong não con bò có nhiều tác dụng đáng kể: đó là chất *schizophrénie*. Trong tương lai, nếu các cuộc thí nghiệm mà hoàn hảo thì nhờ chất này, cả một ngành học tiến một bước khá dài.

Trong cuộc sống mới, luôn luôn ồn ào nhộn nhịp, chứng huyết-áp-cao cũng là một thứ bệnh thời-đại. Những dược phẩm loại *chlorothyazide* tuy chưa thật hoàn-thiện nhưng cũng gây được nhiều kết quả đáng kể. Và những dược phẩm trị chứng đông huyết (anticoagulant) mới nhất thì có *Warfarin* dùng để chữa cho cựu tổng thống Eisenhower năm 1955, và chất *Syatrom* hiện mới đang lưu hành tại Âu-Châu.

Thực ra những dược phẩm mới còn nhiều, vì mỗi năm, lại xuất hiện một số, thuốc mà giá trị của nó phải chờ thời gian mới định rõ được.

xương, miếu da, những đoạn mạch - máu, những đoạn dây thần-kinh, gân dây còn giữ cả những giác-mô để ghép nối con mắt, và người ta hy-vọng trong tương-lai, ngân-hàng này còn giữ hộ cho nhân loại những cơ-quan, những bộ-phận hoàn toàn đầy đủ đã mà, khi kỹ-thuật phát triển, con người có thể đánh đổi hẳn một bộ máy hoặc hẳn một bộ phận cũng không ảnh hưởng tai hại gì đến cơ thể cả.

Y-học phòng ngừa

Đó là một phân-khoa mới xuất hiện ít lâu nay trong ngành y-được, mục đích là phổ biến một cách khoa học các tiêu chuẩn về vệ-sinh, rồi từ đó rút ra một phương-tiện ngừa bệnh.

Phương-pháp đơn giản và hoàn thiện hơn cả là chích thuốc chủng phòng ngừa. Hiện nay người ta chích thuốc phòng ngừa bệnh trái trời, bệnh dịch tả, bệnh thương hàn, bệnh phong hòn gành, bệnh yết hầu, bệnh ho gà, bệnh dịch hạch, bệnh lao và cả bệnh tê liệt nữa (poliomyélite). Nhiều thuốc chủng mới cũng rất hiệu nghiệm như thuốc chủng ngừa bệnh quai bị, bệnh ban đỏ. Người ta hy-vọng khi khoa-học càng tiến, loài người còn nhiều phương-tiện chủng thuốc phòng ngừa một số bệnh khác nữa.

Kết luận.

Con người hy-vọng với bước tiến không ngừng của y-học, rồi đây sẽ hết bệnh tật, hoặc nếu không, bệnh tật cũng giảm xuống tới mức tối-thiểu. Tuy nhiên, phòng bệnh hơn chữa bệnh, chúng ta thấy cần phải ngăn chặn tất cả những gì ảnh hưởng không lành hoặc xa hoặc gần tới sức khỏe, tới cơ thể chúng ta. Ngày nay với lối sống nhộn nhịp, sẽ bổ ích vô-cùng nếu cơ khí luôn luôn thúc đẩy con người, thần kinh, trí não không lúc nào được thảnh thơi, thì hỏi con người khi tránh được một số bệnh nọ có thoát khỏi một số bệnh mới, đang từ từ kéo đến với chúng ta không ? Tới lúc đó y-học sẽ phải làm gì, chúng ta hãy chờ xem.

● *Bs. THIÊN-Y*

nghe nói đến bao giờ ; người cầm bút-quyền trong tòa-soạn chắc hẳn cho là một thanh niên hiếu danh muốn có tên trên báo, nên các ông không muốn mất thì giờ đọc bản thảo.

Nhưng bỗng một hôm bài truyện ngắn « Chồng mang lên đường » của Vũ-trọng-Phụng được đăng lên « Ngọ-Báo » với lời giới-thiệu khuyến-khích của chủ-bút Tam-Lang. Bài truyện ngắn này được một số anh em bạn đồng viên với bọ Vũ khen ngợi. Chẳng bao lâu Vũ-trọng-Phụng được thêm một vài tờ báo khác đăng những bài của anh. Hồi ấy ai nhà văn chỉ ít, có thể đếm trên năm đầu ngón tay, một bút hiệu có chân-tài là được in lẫn trong trí nhớ của độc-giả. Vũ-trọng-Phụng đã thành một cây bút được nhắc nhở đến trong làng văn. Nhưng « có tiếng lại không có miếng », những bài truyện ngắn hay phóng-sự ngắn của anh không đem về cho anh một xu nhỏ nhuận-bút nào ; có lẽ tòa-soạn tưởng rằng đăng bài để nâng đỡ một mầm-non có tương-lai tiến-thủ, chớ chưa đáng xếp hạng với những cây bút đã thành nhà nghề.

● Dịp đâu may-mắn...

Nếu Vũ-trọng-Phụng không được thù lao bằng tiền mặt thì cũng được anh em lăng-xăng đến công khó-nhọc bằng một hai chầu « che tàn » ở Thái-Hà-Ấp hay Khâm-Thiên. Hồi ấy có tục-lệ lấy xóm cô Đào làm nơi hẹn-hò, gặp-gỡ của khách văn-nhân. Văn-hữu nào có đủ điều-kiện tài-chánh chi tiêu một chầu bát, được mệnh-danh là kẻ « dương tàn » ; nếu thiếu hụt chút-đỉnh thì có một vài bạn khác « vá tàn » để đủ số tiền đi bát, còn những tối rỗng không cũng nhập bọn và được gọi là kẻ « che tàn » ; ngụ-ý nấp dưới

CỦA ÔNG CHỦ
TIỆM VÀNG
CHẤN - HƯNG
★ Tế - Xuyên

tờ nhật-báo, tờ « Nông-Công-Thương » mà chủ nhân là ông chủ tiệm vàng Chấn-Hưng lớn nhất ở phố Hàng Bạc (tức là Phạm-huy-Thông là con ông chủ tiệm vàng này).

Chính trên chiếu rượu của nhà hát cô đào mà Vũ-trọng-Phụng gặp được kịch-sĩ Trương-đình-Thi (tác ấy đáng lẽ danh là tài tử sở một câu chuyện kịch. Câu chuyện giữa hai người lúc đầu còn dè-dặt, rồi đi tới chỗ thông-cảm và thân-thiết. Sẵn dạ hiếu-kỳ đối với họ Vũ, kịch sĩ Trương-đình-Thi mới chỉ biết cây bút này qua mấy bài truyện ngắn, tự dâm đề-nghị với anh nắm hết quyền tờ báo « Nông-Công-Thương » mà anh « đang hương thuyết » với chủ-nhân là tiền kasi-thác. Vốn là người có óc mưu-trí, với một tinh-thần thực-tế, Trương-đình-Thi nảy ra trong óc một phương-thức làm báo mới để lôi kéo cho tiệm vàng. Anh nói với Vũ-trọng-Phụng :

— Tôi sẵn quen thân với không cha Chấn-Hưng ; nó lại là cháu nhà ta, ta dụ nó làm tờ « Nông-Công-Thương » theo một kế-hoạch hợp-tác thật là mới lạ, hấp-dẫn, thế nào nó cũng ký cả hai tay. Chúng ta sẽ quy-tụ một nhóm anh em nhà văn, cùng với nó lập thành hợp-tác-xã cùng nhau khai-thác tờ báo ; nó bỏ tiền mướn thợ sắp chữ chạy máy, còn chúng ta hùn hiệp bằng cái vốn văn-chương của chúng ta ; có lời sẽ chia nhau.

— Còn tiền nhuận-bút thì thế nào ? Anh hãy nói mau cho anh em biết.

Thiết-Can có mặt trong cuộc hội kiến, vội hỏi câu thực tế ấy. Nhưng Trương-đình-Thi nheo mắt với thật cả bộ mặt bí-hiểm theo tài đóng kịch của anh ; rồi anh chỉ nói một câu mơ-hồ, ai muốn hiểu sao thì hiểu :

— Tiền nhuận-bút thì hãy hỏi phân-giải, các ngài hãy tin chắc là thế nào cũng có tiền ăn Tết. Nhưng chúng ta cứ cam đoan lúc đầu không lấy lương.

— Khó lắm đấy các ngài ơi, vì tờ « Nông Công Thương » chết đi sống lại mấy lần rồi, nay như khúc xương không còn chết thật nào, quăng cho

vọng một ngày kia sẽ được chia lời của tờ báo. Ông tân chủ-nhiệm» có nói «văn-chương» nhưng ông cũng không quên điều-kiện chính trong hợp-tác-xã:

— Tôi xin nhắc lại để các ngài nhớ: tôi cũng như các ngài không lấy một đồng lương nào lúc đầu, chúng ta sẽ chờ khi nào báo có lời mới chia nhau nhé; đó là một lối «chơi báo» cũng như ta «chơi chim họa mi» vậy. Tuy ông Chân-Hưng kêu chúng tôi là «các ngài» theo lối xã giao của giới thượng-lưu trí-thức hồi đó, nhưng chúng tôi phải hầm bọng để khỏi phì cười về hai chữ «chơi báo» của ông và nhất là sự so-sánh với cái thú chơi chim.

Nhưng cuộc «chơi báo» của ông chủ riêu vàng rút cục cũng chỉ là một trò chơi đùa giỡn với một nghề cao quí trong đúng một tháng.

Hàng ngày nhóm ký-giả bất-đắc-dĩ, vẫn còn nặng dầu óc văn-nghệ-sĩ, lo viết câu văn cho hay cho đẹp, bắt-chấp tất cả những yêu-tố cần-thiết của một tờ báo thông tin. Họ vứng chừng văn-nghệ của họ trong vài ba bài truyện ngắn, thông-tin, thi-ca cũng đã đành lại những tin tức mau lẹ mà lại tờ nhật báo lớp «Đông Pháp» và «Ngọ báo» đang cạnh tranh nhau. Báo «Nông Công Thương» mỗi ngày mỗi xút kém và cái mộng chia lời đã tan như mây khói sau gần một tháng trở tài văn nghệ. Năm hết Tết đến rồi lấy gì mà ăn Tết đây? Hàng ngày mấy ông ký giả của báo Nông-Công-Thương cai vệ bước vào tòa nhà đồ sộ ở phố Hàng-bạc (tiệm vàng Chân-Hưng cũng là tòa soạn của tờ báo); những khách nợ cũng phải chứa chan hy-vọng: các ông sẽ trả nợ trước khi qua năm mới, vì không lẽ làm ở một tờ báo lớn như vậy mà không có lương lớn hay sao?

Nhưng kịch-sĩ Tương-định-Thi là một người tinh-toán, chắc bận đã nhìn xa thấy rộng và đã liệu liệu những ngày đen tối cuối năm. Hàng ngày anh không viết một chữ gì, anh chỉ lên bỏ đồ lớn, ôm cặp da bự, mọt qua tòa soạn, bắt tay anh em, rồi lại ra đi. Anh đến các nhà buôn mời đăng quảng cáo. Nhờ sự quảng cáo của anh nên tờ báo có một số quảng-cáo không nhiều lắm nhưng cũng khá quan. Ông chủ nhiệm đã thường khen ngợi: «Ông Trương thật là tận tình giúp cho nhà báo».

Nhưng ông khen không được bao lâu thì ông đã thấy

bữa cơm chiều 30 tết

★ Thu-Nhi

DẦN đi chơi về, đến bên thở thẻ thẻ nói với mẹ :

— Má ơi ! Chị Hai thông Út đi chợ về, mua bông, chuối, bánh, mứt nhiều... nhiều lắm.

— Có ăn lo ăn Tết đấy !

— Thế sao mình không ăn Tết, hả Má ?

Nghe con hỏi, Chị Tâm không biết trả lời ra sao cả.

Trong khi chị lặng thinh để suy tính thì Dần đặt tay trên vai mẹ nhõng nhẽo hỏi :

— Có gì ăn không má ? Con đói bụng lắm rồi mẹ.

— Má đang luộc khoai đây, con ráng chờ một chút nữa...

— Hông, con hông chịu ăn khoai nữa đâu. Mấy bữa nay má cứ bắt ăn khoai luộc, ngán quá, con ăn cơm, hà !

Chị Tâm quay nhìn gương mặt tiu nghỉu của Dần, lòng chị xót xa. Chị thầm nghĩ : «Phải chi Ba má còn ở nhà thì mô đâu đến nỗi khổ sở như thế này.»

Nghĩ đến đây, chị đưa mắt nhìn phía ngoài xa để nhớ lại một ngày...

... Nghe tiếng súng nổ liên hồi phía xóm trên, Chị bỏ luống rau trồng dở chạy vào nhà thì vừa gặp anh Tâm hớt hải vác cuốc trở về. Anh báo tin cho chị biết Tây đã đến không bỏ ở đầu xóm trên. Thế là vợ chồng chị, kẻ công con, người mang xách đồ-đạc chạy vào rừng.

Giữa bữa lên gai-góc... vợ chồng chị vào núp trong buội rậm. Sau khi dọn được một chỗ ngồi bằng-phẳng, kín-đáo,

để nó gạo còn lại đó nấu cơm cho Dần ăn; còn phần chị... chẳng cần.

*

Dần ơi! Dần!

Nghe tiếng mẹ gọi, Dần vội vàng bỏ trái bắp khô đang lấy dở xuống trăng rồi bước nhanh về phía giường trẻ.

— Dạ! Má kêu con...?

— Con làm gì đấy?

— Con lặt xâu bắp khô để ra giêng trỉa.

— Con ăn gì chưa?

— Dạ... Chưa; Còn một chén gạo, con đang nấu cháo cho má ăn ngoài ấy. Khi hồm má nói rằng, con sợ quá.

Để trấn an lòng con, chị Tám nói dối rằng chị chẳng có bịnh đau gì cả. Khi hồm vì thức khuya rồi dần khi ngủ say; nằm mơ mà kêu mớ đấy. Chị sai Dần pha một bát nước rồi cho ra tiếp tục làm công việc.

Bước xuống chái bếp, Dần thấy một con gà mái đương ung dung mổ mấy hột bắp rời. Tức quá, Dần định cho nó một đá. Nhưng không hiểu nghĩ sao, Dần rút chân lại rồi hốt thêm vài hột rải gần bên. Gà ta ăn say sưa, Dần nhanh tay chụp lấy ôm vào lòng.

Thấy con gà đã to, Dần vui mừng quá. Dần nhớ mới ngày nào Bà Bi đem cho Dần «để làm vòn», ngày ấy nó nhỏ bằng nắm tay, mà bây giờ nó gần kêu ổ rồi, nó sắp đẻ nhiều trứng, nở nhiều con gà con nhỏ nhỏ xinh xinh...

Trong khi Dần vuốt bộ lông vàng óng của con gà thì tiếng ho của chị Tám vọng ra. Dần sực nhớ đến bịnh tình của mẹ, nhớ đến bữa khoai trừ cơm, nhớ đến nồi gạo nấu ăn trong 3 ngày Tết. Nên Dần ôm gà vào xin mẹ cho đi chợ bán..

Nghe con nói, Chị Tám ngẫm nghĩ một chốc rồi buồn bã gật đầu.

Được mẹ cho phép, Dần tìm giây trói gà rồi chụp vội chiếc nón lá bung vành, lẫn tiền mà ôm gà chạy đi bán cho kịp buổi chợ cuối năm.

Đến nơi trưa rồi, chợ gần Tết sẽ tan sớm, Dần phải xách gà đi nhà nhà bán.

chợ tan, gà bịnh gì cũng chê mà bà cố lòng tốt mua giùm cho, nên không bán bà ta sẽ trả lại.

Nghe nói thế, Dần vội xếp tiền bỏ vào túi rồi quay đi ngay. Vừa đi, Dần vừa thầm cảm ơn lòng tốt tế nhị của bà ta, chứ Dần có biết đâu, phía sau lưng mình, hai người mua gà nhìn nhau mỉm cười...

Cho tay vào túi giữ chặt tiền, Dần bước nhanh về phía hàng gạo.

Thấy thằng bé rách rưới, hai tay không thọc vào túi; biết không phải khách hàng, cô hàng gạo gắt :

— Này ! tránh chỗ khác cho người ta buôn bán chứ đứng chàng ràng trước đây à !

— Tôi muốn mua gạo.

— Lấy gì mà mua ?

Tôi có tiền đây.

Nói xong, Dần cởi xe xếp gấy bọc xuống.

Vì ngượng với mấy câu hách dịch-sự của mình mà cô trở đe nói giọng :

— Lấy gì đựng gạo mà mua ?

Dần nhìn quanh một vòng rồi lấy tay mở nút áo của mình ra, nói :

— Cởi áo bọc gạo cũng được.

Sau khi trả tiền gạo xong, Dần ôm bọc gạo ra xem mua thêm 1 chai dầu cho mẹ rồi rảo bước về nhà.

Trời nắng gay gắt, mồ hôi chảy nhễ nhại mà Dần không ngồi nghỉ, nó cắm cúi bước nhanh. Trong đầu óc nó nó nét của nó đang chứa đựng bao nhiêu ý lạ. Nó định chiều nữa đây, bên mâm cơm ngon lành, nó sẽ kể lại cho mẹ nó nghe những câu chuyện ở chợ sáng nay.

Nghĩ đến những chuyện ấy, nó mong sướng chạy bằng qua đường để được gặp mẹ sớm; bỗng một người đang cởi đã đạp chạy ngon trớn, gặp Dần băng ngang, chiếc xe tránh không kịp nên lao vào Dần. Cả xe và người đều ngã sóng soài trên mặt đất.

Trong khi Dần lội thất trở về thì bên chái bếp xiêu vẹo, chị Tâm đang gượng dậy nhóm lửa nấu vài món ăn rồi đặt cẩn thận vào chiếc mâm gỗ trên bàn.

LỮ - GIA TRONG LỊCH - SỬ VIỆT - NAM

★ NGUYỄN-ĐỨC-CUNG
● TRẦN-VINH-ANH

(Tiếp theo P.T. 95)

CHÚNG tôi xin ngừng công việc điểm qua ý kiến của các nhân chứng, vì ông Nguyễn-đăng-Vỹ đã yêu cầu Tòa xem « Vấn đề tiên quyết đã được đặt ra và giải quyết xong rồi » (nghĩa là nhà Triệu và Lữ Gia thực nhiên thuộc vào lịch-sử Việt-nam) để trở lại mục tiêu chính của phiên Tòa. Và ông Nghiêm-Thẩm đã nhân danh Chính án tuyên bố :

« Phiên Tòa ngày hôm nay xét việc Lữ-Gia, *một nhân-vật lịch sử Việt-Nam* ».

Lữ-Gia là một nhân-vật lịch-sử Việt-Nam ! như thế ông cũng chẳng khác gì các vị anh hùng Việt-nam như Trần-Hưng-Đạo, Lê-Lợi, vì hai vị này cũng là hai nhân-vật lịch-sử Việt-nam. « Tòa án văn-nghệ » đã quả quyết như vậy, chúng tôi thiết tưởng nên ngừng bàn về « quốc tịch Triệu-Đà và Lữ-Gia », để quay sang xét thử « thẩm quyền » của Tòa

ta tôi phải xin tòa hoãn phiên xử hôm nay lại tầm ngày theo đúng kiểu các tòa án thường bởi vì mãi đến chiều nay tôi mới được tham khảo hồ sơ nội vụ, và cũng chỉ có rất ít thời giờ để làm việc hệ trọng ấy.»

Một việc hệ trọng đến nỗi cần phải lập một tòa án để xét xử, vậy mà hai nhân vật quan trọng của phiên tòa lại chỉ được chuẩn bị hồ sơ trong vài tiếng đồng hồ, thử hỏi tinh thần làm việc như vậy có đáng cho chúng ta trông cậy không? Nhiệm vụ của ông chánh án bắt buộc ông phải biết rõ ràng về mọi vấn đề thuộc vụ án mình xét xử, thế mà ở đây dầu chưa chuẩn bị chu đáo, ông Nghiêm Thẩm vẫn cứ ngồi vào ghế chánh án. Thái độ của ông chánh án Nghiêm Thẩm đã khiến chúng ta nghĩ rằng chính ông cũng không ý thức được tầm quan trọng trong việc duyệt lại vụ án Lữ-Gia.

Nhiệm vụ của luật sư đòi hỏi khá nhiều thì giờ để soạn thảo công việc. Ông Thái-Bằng cũng biết thế nhưng lại vẫn làm lơ đứng ra biện hộ cho Lữ-Gia. Lý do thúc đẩy ông Thái-Bằng hành động như thế thật là giản dị: ông chánh án cũng ở vào hoàn cảnh tương tự như ông — thiếu thì giờ tham khảo hồ sơ.

Chúng tôi thấy có một sự mâu thuẫn là trong khi vị chánh án và một luật sư lâm vào tình trạng đáng buồn như trên, thì ông đại diện công tố viện và một luật sư khác đã phải nghiên cứu tài liệu trong gần 4 tháng.

Hẳn độc giả đã thấy rõ đường lối làm việc lừng công của những người đứng ra tổ chức «Tòa án văn nghệ» kia. Và do đó chúng ta không lạ gì khi thấy mục đích của tòa án là để luận công tội của Lữ Gia mà những người trong phiên tòa đó lại để quá nửa thời giờ cho việc bàn cãi về quốc tịch của Triệu Đà và Lữ Gia để rồi cuối cùng lại từ chối việc nhìn nhận sự thật.

Do sự nhìn nhận Lữ Gia vào lịch sử Việt nam một cách gượng gạo mà việc làm của tòa án này mất hết ý nghĩa. Đành rằng việc luận công, tội của Lữ Gia là một việc ai cũng có quyền làm, nhưng không có gì vô lý cho bằng biết họ Lữ không

(tức An-Nam), đi Nhâm Ngao và Nam-hải Úy, Triệu Đà vì Long xuyên Lệnh (Long-xuyên, Nam-hải thuộc huyện)...»

Tạm dịch : (Đinh Hợi năm thứ bốn mươi bốn, năm ba mươi ba đời Tần-thủy-Hoàng) Nhà Tần bắt các lỗ lang bạt trong các đảo, kẻ ở rể, người buôn bán ra làm lính ; sai quan Hiệu Úy là Đồ Thư đem quân lâu thuyền ; khiến Sử-Lộc coi việc vét sông và chở lương thực ; đi sâu vào đất Lĩnh nam, lấy đất Lục lương. Đặt ra Quế lâm (nay là huyện Minh quý thuộc tỉnh Quảng tây), Nam hải (nay là Quảng đông), Tượng quận (tức là An-nam). Đặt Nhâm-Ngao làm Úy ở Nam-hải, Triệu Đà làm Lệnh đất Long-xuyên (Long xuyên là một huyện thuộc Nam-Hải)...

Đoạn sử vừa trích dẫn đã cho chúng ta biết Triệu Đà là người Tàu, làm quan cho nhà Tần ở Nam-hải, với chức Lệnh. Một đoạn sử khác sẽ chứng minh một cách mạnh mẽ Triệu Đà thuộc về Hán-tộc. Sử thuật lại rằng vào Năm Ất-Tỵ, tức 196 trước kỷ nguyên, Cao-đế nhà Hán sai Lục Giả sang phong cho Đà làm Nam-Việt vương.

Chuyện Lục-Giả (1) chép rằng : « ... Lục sinh chỉ, úy Đà thôi kết cơ cứ kiến Lục sinh. Lục sinh nhân tiến thuyết Đà viết : « Tác hạ Trung quốc nhân thân thích cốt đệ phần mộ tại Chân định. Kim tác hạ phản thiên tính, khí quan đại dục đĩ Âu chi Việt dữ thiên tử kháng hoành vi địch quốc, họa thả cập thân hĩ... »

Tạm dịch : Lục Giả dẫn, Đà ngồi xổm tiếp Lục Giả. Giả nhân dấy nói với Đà rằng : Ngài vốn người Trung quốc, thân thích, con cháu, phần mộ ở tại Chân định. Nay ngài phản lại thiên tính, bỏ mũ đai, muốn lấy cả Âu, Việt cùng thiên tử chống cự làm thành nước thù địch, thì chắc là họa đến thân...

Lục-Giả là người Tàu, biết rõ và lai lịch của Triệu-Đà, đã cho chúng ta biết Triệu - Đà là « Trung-quốc nhân », thiết tưởng không có nhân chứng nào giúp chúng ta xác nhận quốc tịch của Triệu-Đà đáng tin cho bằng ông.

Sử liệu đã làm chứng rằng Triệu-Đà là người Tàu, mà giải quyết xong trường hợp Triệu-Đà tức là giải quyết xong trường hợp Lữ-Gia. Ghi nhận cuối cùng của chúng tôi :

LỊCH-SỬ LÀ LỊCH-SỬ VÀ LỮ-GIA LÀ NGƯỜI TÀU.

● *N.Đ.C*

(1) *SỬ-KÝ : q. 97, tờ 5 — 6.*

Nhờ lại nhà triết-học Pascal ở thế-kỷ XVII đã nói : " *sự tin tưởng của không-gian vô-tận làm tôi hoảng-sợ.* " Ông hoảng-sợ vì tư-tưởng của ông đã vượt khỏi ảo-lực của địa-cầu với những cái nhỏ-nhen tí-tiện của con người để thông-cảm với vũ-trụ bao-la. Nhưng vũ-trụ ca-ngợi đã đè nặng lên tâm-hồn của ông làm ông hoang-mang hoảng-sợ.

Sự sợ-hãi của nhà triết-học nếu hãi khiến-thích ác tìm hiểu của những nhà bác-học với sau. Và nhờ thế mà khoa-học không-gian nay đã phát-triển với tốc-độ phi-thường.

Chính người đồng thời với Pascal là nhà Bác-học Galilée đã khám-phá ra vị-trí của trái đất trong vũ-trụ, biết rằng có hành tinh và nó quay. Nhưng Galilée đã bị Tòa Án và Tòa Thánh lên án là tà-thuyết.

Tòa Thánh lên án rằng :

" *Chủ-trương trái đất không nằm ở trung-tâm vũ-trụ, nó không ở yên một chỗ mà nó quay là một chủ-trương vô-lý, hoàng-ngu với triết-học và sai lầm về tín-ngưỡng.* "

Galilée buộc lòng phủ-nhận lý-thuyết của mình trước Tòa Án nhưng trong thâm-tâm vẫn tin-tưởng rằng mình đã nắm được chân-lý.

Cái chân lý đó được người sau khai-thác triệt-để đã lần lần đi tới những cuộc khám-phá không-gian như ta được chứng-kiến ngày nay.

Như vậy thì cả Nga lẫn Mỹ đều đã thừa hưởng rất nhiều những phát minh của người trước. Họ chỉ có tu-thế về kỹ-thuật và phương-tiện. Khoa-học không-gian là công-trình chung của nhân-loại. Nó không phải là độc-quyền của một nước nào.

Nghĩ trong tuyệt không gian bây hay nghĩ trong vũ-trụ Nga những người không gian của hai nước phải được coi như những vị sứ giả của loài người đi được tới óc và khả-năng của loài người ấm với những khoảng tuyệt vời để khám phá những bí mật còn chứa đựng trong thái không vô-tận.

Đêm hôm sớm mai tên tuổi họ vang lừng khắp năm châu và chính bản thân họ cũng thấy nhiều thay đổi. Họ hành diện được sống những giờ phút phi thường ở trên tất cả mọi loài trong thiên hạ. Rồi có phải chết thì họ cũng được chết người thế tục. May mà được sống thì họ cũng sống mãi với những kỷ-niệm tuyệt-vời.

Chính thi-hào Lamartine cũng cho mình là một thần-tiên mắc đọa bị giam hãm dưới cõi phàm-trần và chỉ được giải-thoát sau khi hồn đã lìa xác mà bay về Thượng-giới.

Ông đã viết :

Borné dans sa nature, infini dans ses vœux.
L'homme est un ange déchu qui se souvient des cieux.

Bản-chất mà tối, nguyện-vọng bao la.
Người là một thiên-thần mắc đọa, vẫn tỉnh cảnh trong lòng nhớ tới tới cõi trên).

Nhà thi-sĩ được nói đường trong giáo-lý lại chán-chường hờn thở nên ông vừa khiêm-tốn, vừa tự cao, vừa chịu kiếp đọa-đầy và vừa đề lòng ở gần bên Thượng-Đế. Nhưng ông cũng dành chờ cho tới ngày thoát xác. Ngày đó ông mới sẽ trở về trời.

Tin theo lời Chúa nhà thi-sĩ không quên người cội của mình là do Chúa tạo ra nhưng cũng nhận nhận cao người ngu tối, thiển cận, nhiều dục vọng nên cần phải khiêm tốn, nhỏ nhoi để đọa mình thờ Chúa.

Ông cũng quan đạo như cật cả những người ngoan đạo và có ngoan đạo mới biết sống cao thượng, thoát khỏi áp-lực của thế tục và nhân-gian.

Dẫu chỉ thoát tục bằng tinh thần thì đời sống cũng cao đẹp.

Nhưng trước đây 2000 năm chính Chúa là một người tiên-giác, đã có những tư tưởng tiến bộ mà người đồng thời không thể dung nạp được nên đã phải giết Chúa một cách dễ-dàng và cam-tâng vô-cùng.

Nhưng trong 2000 năm nay loài người đã tiến-bộ rất nhiều, đã làm nhiều cuộc cách-mạng trong mọi địa-hạt từ tưởng khoa-học, chính-trị và xã-hội.

Nếu Chúa tái-sinh chắc cũng phải nhìn-nhận như vậy và sẽ có những thần-sinh-quan và vũ-trụ-quan khác trước.

Bây giờ người ta đã có cách thoát khỏi áp-lực của địa-cầu, người ta đã không nhứt định phải sống là-là trên một dải thì người ta có thể bay bổng tuyệt vời để ngó xuống cõi trần thấp thỏi và nhỏ bé biết bao nhiêu. Người đã khám-phá nguyệt-cầu mà không thấy Hằng-Nga. Người

NHẬT-BẢN với hoa anh-đào

★ Nông-Bằng-Giang
(Tokyo)

Mỗi năm cứ đến ngày Phật-Đản, mùng 8 tháng tư dương-lịch (theo người Việt thì là ngày mùng 8 tháng tư âm lịch), thì ở các chùa miếu thay vì gọi là ngày lễ Phật-Đản, người Nhật lại gọi là ngày lễ Hoa. Đến ngày ấy, ở các chùa miếu đều trang hoàng nhiều hoa thơm muôn sắc. Những người đến lễ phải rửa tay bằng loại nước tanh, nước Phật ở trước cổng chùa, và lúc vào lễ họ thường được uống một cốc trà ngọt (trà đường). Ngày

thành phố Kyoto, cứ đến mùa hoa Anh Đào nở thì dường như cả thành phố khoác chiếc áo trắng xinh đẹp. Trong những ngày ấy nếu có chuyện phải đi Kyoto, thì không gì khó thăn bằng chuyện phải chen lấn trên xe điện để lấy cho được một chỗ ngồi. Những chuyến xe tốc-hành đặc-biệt đi Kyoto đã hết chỗ từ hai tuần trước, mặc dầu đường đi Tokyo-Kyoto chỉ cách nhau độ 500 km, và mỗi ngày có trên 8 chiếc xe điện tốc hành đặc biệt loại ấy. Còn những chuyến xe tốc hành loại thường cứ tính trung bình độ hơn 30 phút có một chuyến, nhưng dù thế nào chăng nữa cũng phải khá khăn lắm mới tìm được một chỗ ngồi. Khu hoa Anh Đào đẹp nhất ở Kyoto có thể nói là ở Gion, và ở Kyomizu. Kyomizu ở trên đồi núi, và hoa Anh Đào nở ở đấy làm trắng xóa cả một khu đồi rộng, nếu được khoác tay một người đẹp đi lơn vào những con đường nhỏ quanh đồi dưới những tàng hoa Anh-Đào rộng thì không có gì vui thích hạnh phúc bằng. Ngoài ra thành phố Kyoto, còn có vùng Arashiyama, và Saga cũng là hai nơi có nhiều hoa Anh Đào đẹp. Ở những vườn hoa Anh Đào (Sakurano Sono) như ở Nara hoặc Kyoto, Hakkone... chúng ta thấy có hàng ngàn cây Anh Đào xinh đẹp. Cùng với cái thú thưởng hoa Anh Đào ấy, ở Nhật-bản cũng như ở Mỹ... có dến mùa hoa Anh Đào họ còn bày ra cái trò chọn hoa hậu hoa Anh Đào. Đấy cũng là một lối mở hoa và chơi hoa nhỉ!

Các loại hoa Anh Đào

Cũng như hoa Lan, hoa Mai, hoa Hồng... hoa Anh Đào có đến hàng chục loại khác nhau. Ngay như trong công viên Fuji-Hakkone-Izu, người ta đã phân biệt được hơn hai mươi ngàn loại hoa Anh Đào. Nhưng năm 1681, trong cuốn sách khảo-cứu về hoa Anh Đào của tác-giả Motokatsu Mizuno, thì có đến 40 loại hoa Anh Đào khác nhau. Nhưng mãi đến năm 1713 thì cũng một nhà khảo cứu khác về hoa Anh Đào lại cho biết thêm rằng có tất cả 55 loại hoa Anh Đào. Gần đây nhất, một nhà khảo cứu khác lại cho biết rằng ông đã tìm ra được hơn 400 loại hoa Anh Đào dưới mắt chúng

cảm tình ấy trong lối thưởng hoa Anh Đào của họ, và hơn thế nữa chúng ta còn thấy được những cảm tình ấy trong thơ văn của họ.

Những thi sĩ Pháp thường đem tình cảm của họ gói trọn vẹn trong màu sắc hoa Hồng, từ Ronsard, cho đến A. De Musset, Malherbe, Delille, Mme Dufresnoy, TH.Gautier, Lamartine... đều lồng vào trong hương sắc hoa Hồng một cảm tình thương yêu. Mà trong những thi sĩ Pháp, Việt, Anh, có thể không nói thì sĩ nào mê say hoa Anh Đào bằng Thi-sĩ Nhật-Bản. Họ nói đến hoa rất nhiều nhất là hoa Anh-Đào. Thi-sĩ nổi danh trong thời đại Meiji (Minh-trị) đã khóc thương cho hoa Anh Đào không phải là ít. Thử xét một vài vần thơ đẹp của thi sĩ Shiki.

Hoa Anh Đào rơi nhẹ,
Từng cánh Anh Đào rơi, rơi nhẹ,
Hai lần Anh Đào rơi.

Nữ thi-sĩ Yosano-Akiko, một thi sĩ nổi danh trong thời Meiji, có những vần thơ buồn nhẹ nhàng.

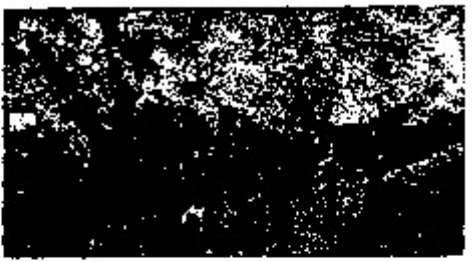

Công viên Chishiku Nagatoro

Cánh Anh Đào cuối cùng
Im lìm chết, mùa xuân đi qua
Lòng thoáng buồn lệ sa.

Nữ sĩ Akiko khóc thương cho hoa Anh Đào thì ít mà tự khóc thương cho nữ-sĩ nhiều hơn, không phải chính vì những cánh Anh Đào cuối cùng đã làm cho nữ sĩ buồn khổ mà chính tình yêu của nữ-sĩ đã làm nữ-sĩ bàng khuâng nhiều hơn. Dù đang yêu mê say cuồng nhiệt, nhưng nữ sĩ vẫn lo ngại cho tình đầu dở dang.

Khoác chiếc áo tình yêu,
Mà sao hồn vẫn buồn, bâng khuâng,
Anh Đào mãi mãi vương ?

Thi-sĩ Rosodo Eiki tuy không lãng mạn bằng nữ sĩ Akiko, nhưng cũng cho chúng ta một

hoa Phượng vĩ. Trong lối thưởng hoa và chơi hoa của người Nhật, hoa Anh Đào mới chính là hoa đất nước đối với họ. Dù cho người mê thích hoa Anh Đào đến như thế nào chăng nữa cũng không thể nào mãn mê lấy hoa Anh Đào được, như lời của một nhà văn lãng mạn ở Saigon: « Tôi không thể nào ngủ được nếu không có hoa Lan trong phòng tôi. »

Những ngày đầu của mỗi niên học, cứ mỗi lần trông thấy màu trắng hoa Anh Đào phủ lấy công viên đại học, hắn đang lên một niềm vui rạo-rực. Tôi đã mê say hoa Anh Đào trong những mùa xuân qua, nhưng những cánh hoa trắng nhỏ xinh xinh ấy không làm cho tôi quên được màu đỏ thắm trong những ngày hè ở Saigon. Mà quên làm sao được màu đỏ thắm nhất tình ấy, màu hy vọng của thanh thiếu niên và là màu máu của dân-tộc. Với tất cả những thiên tính ấy thì tại sao tất cả mọi người không mê thích nó, lại mê thích những cánh hoa Hồng, Lan, Thủy tiên, Thược dược... Riêng đối với tôi vẫn muốn hoa Phượng vĩ sẽ là Hoa đất nước đối với tất cả mọi người, để năm mười năm sau, chúng ta sẽ thấy những công viên hoa Phượng vĩ và màu đỏ nhiệt tình, màu hy vọng của tất cả mọi người sẽ phủ lấy đất nước chúng ta. Đến lúc bấy giờ không phải chỉ một vài thi sĩ như Anh Huy, trong bài thơ Lại Mùa Hoa Phượng, mà nhiều thi sĩ khác sẽ yêu màu Phượng vĩ nhiều hơn.

« Giờ đây lại đến mùa hoa phượng,
Màu : đỏ rơi rơi khắp lối mòn,
Kẻ một ra đi cười nước mắt
Của người thành thị bé con con.
(Nhìn hoa nói khuất ra mây bạc.
Chẳng biết bên kia nước vẫn còn).
Gió nhẹ mái sui hoa cụng mái;
Đây trời, màu đỏ chảy tràng com
. . . . . .
« Giờ đây lại đến mùa hoa phượng,
Màu : đỏ bay bay khắp mọi trời.
Tìm mãi trong hoa không thấy bạn,
Hoa buồn như những mảnh tim vỡ.
Mà thôi tôi viết thành thơ đấy,
Để gởi ra ngoài vạn dặm khơi.
Phượng vĩ đâm nay còn nở nữa,
Bao giờ cho hết mấu đào rơi?

● Nông-Bằng-Giang

Paris tôi ở vùng ngoại ô « Porte des Lilas » (Cửa Hoa Xoan). Ở góc trời Tây này, trong lối xóm, có lẽ chỉ có tôi là người Việt-Nam, vì vậy ngày hôm nay, tôi được yên lặng nghĩ đến bao nhiêu ân tình đang đợi, hoài bão trên miền.

Mấy hôm trước đã có hai ba giấp mời đi dự Dạ-hội Tết. Nhưng than ôi ! Cùng đồng thời, các báo ở Thụy-sĩ và ở Mỹ-quốc đã cho ra bản thống-kê *chết quốc-tranh* tại Miền Nam Việt-Nam năm 1962 : hàng ngàn người đã thiệt mạng.

Lòng tôi se lại. Những người chết đó là xương máu của dân-tộc tôi, biết bao nhiêu gia-đình đang mặc áo tang, đang nhỏ bao nhiêu nước mắt.

Thế thì làm sao mà tôi còn có thể đi dự Dạ-hội Tết được. Dù là Dạ-hội đó, chỉ để chiêm ngưỡng đất nước xa xôi. Nhưng nào phải dễ thế đâu ! Lát sau, sẽ có cuộc nô đùa, nhảy nhót, trai gái ôm nhau, cô đầm, người Việt thi nhau trong các điệu « tu-sịt », « tê-bốp », cợt cười suồng sã. Giọng vọng hồn tôi hận như còn nhắc lại hai câu :

« Thương nữ bất tri vong quốc hận,
Cách giang do xướng Hậu đình hoa ».

Chắc có người sẽ cho tôi quá yếm-thế và làm giảm bớt « vui vẻ, trẻ trung » của người ta. Không, tôi không nghĩ thế ! Tôi chỉ buồn là đã bao nhiêu cái Tết rồi mà dân mình vẫn chưa được an ninh, nhân họ đã tin Tết với cả tấm lòng hân-hoan, hoài tưởng.

Tôi lại sực nhớ năm nay, đêm Noël và đêm cuối năm 1962, tất cả báo chí Pháp và các Đài Phát-Thanh đã nhấn mạnh là sau hai mươi bẻ năm, sau khi có giải pháp hòa bình ở Algérie, dân Pháp đã được ăn lễ Noël và ăn « Tết Năm Mới » trong hòa bình và không có người chiến sĩ Pháp nào còn ngã gục trên bãi chiến trường.

« Thấy người lại ngẫm đến ta »

Vì những lẽ ấy mà Tết năm nay, tôi đành ở nhà, không đến dự Dạ hội nào cả.

Nói như thế không phải là cả ba ngày Tết, tôi đã đóng cửa « ăn sâu làm cơm ». Tôi cũng đi thăm vài người họ hàng, bạn hữu. Với nén hương trên bàn thờ, một cành đào, một chén trà, một miếng mứt đã đem lại

Đây là một cuộc hội họp cho con nít và là dịp gặp gỡ cho một số gia-đình Việt Kiều, không dân nỗi trái ngược với bao nhiêu đau thương hiện nay của xứ sở. Chỉ buồn một việc, là phần đông trẻ con Việt-Nam dầu nói tiếng Pháp và không biết tý gì về Việt-ngữ. Nếu trong gia-đình, có một người, hoặc vợ hoặc chồng là người Âu phương thì còn hiểu được. Nhưng nhiều khi vợ chồng vẫn còn là họ Nguyễn, họ Trần họ Lê, thế mà trẻ con vẫn không biết nói tiếng Việt. Có người đã nghĩ mới thứ năm, sẽ có buổi dạy tiếng Việt cho trẻ con Việt-Nam. Tôi rất mong đề-nghị ấy được thực-hiện.

Bạn thân mến. Tết Quý Mão của tôi là thế đó.

Nếu khói hương trong be ngày Tết có thể từ Paris bay về cố-quận, thì Trời Phật và Ông Bé sẽ nhận thấy trong đó lời cầu nguyện *Thanh-Bình* cho xứ sở của phần đông đồng-bào nơi khách địa.

Thân mến chào bạn và xin hẹn « *Bức thư Paris* » sau.

NGUYỄN-VĂN-CỒN
(Paris, 4-2-63)

ĐÍNH CHÍNH

Trong bài « TẾT VÀ TÔI » *của Ô. Nguyễn-văn-Cồn ở số Phổ-Thông Xuân, xin sửa lại như sau :*

1)— Eluard, nhà thi-sĩ của thời-đại mới, bị quân Đức Quốc Xã bắt trong khi chiếm nước Pháp. (trang 14, cột hai).
Eluard sinh năm 1895 chết năm 1952.

2)— Hiệp-định Genève **1954**, *chứ không phải 1955. (trang 16, cột một).*

✻ TÌM BẠN

Trong mục « Tìm bạn bốn phương » của một tờ Tuần san, có đăng với hàng như sau :

« Thiếu phụ còn trẻ, đẹp, có việc làm, khá giả, có xe hơi Chevrolet 1941, muốn tìm một người đàn ông khỏe mạnh, tình tình vui vẻ, chịu khó và... biết máy nước xe hơi để kết bạn. Thư về tư-bản Địa-cầu ».

Sứ Mạng của nhà TRÍ-THỨC trong LỊCH-SỬ và XÃ-HỘI

(Tiếp theo P.T 95)

II. — AI LÀ TRÍ-THỨC

★ Tam-Ích

Về sự định-nghĩa «nhà trí-thức», quan-niệm của học-giới còn khá phức-tạp. Người Việt-Nam chúng ta gọi là «người trí-thức»; người Pháp gọi là «un intellectuel»; người Nga gọi giới trí-thức là «intelligentzia»... Ông Đào-Duy-Anh cho rằng *trí-thức* là *tri-thức*; Rồi ông nói «*tri-thức*» là «những điều người ta vì kinh-nghiệm hoặc học-tập mà biết, hay vì cảm-xúc hoặc lý-trí mà biết». Rồi ông thêm chữ Pháp «connaissances». Nói một cách khác, đối với họ Đào thì «*nhà trí-thức*» là người có «những điều kinh-nghiệm hay học-tập...», nghĩa là có «connaissances». Ông Đào còn nói thêm rằng «*trí thức giai-cấp*» là «những người trong xã-hội thuộc về hạng có trí-thức, đã từng chịu giáo-dục khá cao»; rồi ông thêm «classe intellectuelle». Còn bộ *Từ-điển bách-khoa* «Larousse du XX^e Siècle» thì định nghĩa chữ «intellectuel» thế này: «(Subst). Qui s'occupe par goût ou par profession des choses de l'esprit» (Người do thị-hiếu hay vì nghề-nghiệp mà lo về những vấn-đề của lý-trí). Tôi cho rằng hai *định-nghĩa* trên chưa thỏa mãn thiển-ý trong học-giới, vì *ý-niệm về trí-thức* do ông Đào-Duy-Anh và cuốn

thức là ai, chúng ta mới định được vị-trí của họ trong xã-hội, và sự quan-trọng của họ trong sự tiến-hóa của lịch-sử.

Dễ hiểu lắm : *trí-thức-giới*, theo nghĩa chân-chính của nó, có thể làm nặng những cái « mâm » nặng bàn cân lịch-sử, và hướng lịch-sử theo những đà họ định ! Cầu nay họ được coi là một thành phần của thượng-lưu (élite) trong xã-hội : người làm quan còn có thể một sớm về vườn trồng cải-bắp, người làm giàu có thể một sớm trắng tay... còn người trí-thức... họ chỉ có một số vốn về trí-thức... số vốn ấy là một lợi-khí văn-hóa. họ muốn « xài » lúc nào thì « xài »... Ngày xưa Tần-Thủy-Hoàng sợ trí-thức lắm ; họ Tần phải đốt sách chôn học-trò, Tần-Thủy-Hoàng không sợ cái dũng của người cầm kiếm mà cũng không sợ thế-lực của một đạo-quân : bạo chúa chỉ sợ mấy kẻ sĩ dùng văn-chương chữ-nghĩa để tạo những phong-trào...

*

Ngày xưa, trí-thức-giới gọi là giai-cấp sĩ-phu. Nhà trí-thức gọi là *kẻ sĩ*, hay *nho sĩ*... cao một bực nữa, gọi là *người hiền*... Ngày nay, sự trưởng-thành của trí-thức-giới không theo một con đường như ngày xưa... *Kẻ sĩ* thì có, nhưng *người hiền* hay *hiền giả* (hay một bực *đại hiền*...) thì không có nữa, vì cho có họ cũng không có đất dụng ! Vậy thì ngày nay, chỉ có một số nhà trí-thức tập-trung lại gọi là giai-cấp *trí-thức tiểu-tư-sản* (petite bourgeoisie intellectuelle), đóng một vai trò xã-hội và lịch-sử nhất định... Trong cái giai-cấp rộng lớn này có đủ mầu sắc : văn, thi, họa, nhạc, kịch, điêu khắc, điện-ảnh... cộng vào đó những nhà giáo, nhà báo và tất cả những người đọc ít nhiều sách, có một số vốn hiểu biết lớn nhỏ... và *nhất là phải có óc sáng tạo* (Theo tôi, thì những nhà trí-thức *nhai lại* không phải là chân-trí-thức...)

*

Óc sáng tạo là bản chất chân chính của nhà trí-thức. Nói một cách khác : nhà trí-thức hướng dẫn thời-đại nếu không phải là *đi trước* thời-đại. Những người đi sau thời-đại là những kẻ bám lấy thời-đại để phục-vụ quyền-lợi riêng của cá-nhân riêng ; còn những người đi trước là những người « duyệt lại » (reviser) những giá-trị *văn-hóa* cũ, tạo ra những

QUAN NIỆM VỀ THƠ

★ NGUYỄN - VỸ

Đáp bài Phỏng-Vấn của báo «Văn Đàn»

Trong «VĂN-ĐÀN» số đặc biệt Lễ Giáng-sinh 1952 vừa qua, hai nhà thơ Phạm-đình-Tân và Thái-Bạch, Chủ-nhiệm và Kỹ-giả báo ấy, muốn biết các quan-điểm về Thơ, có đến Tòa-soạn phỏng vấn tôi.

Dưới đây là những câu hỏi và những câu trả lời :

★ HỎI : *Bị Thơ phải nhiều tình, nhiều cảnh hay nhiều ý-nghĩa ? Phải nói gì, gợi gì, hoặc có mục-đích gì ?*

● TRẢ LỜI : *Tôi không có quan-niệm riêng biệt về thơ.* Khi một cảnh-vật xúc-động lòng tôi, tự nhiên tôi viết ra thành bài thơ để ghi lại cảm-xúc ấy, thế thôi. Trong lúc viết, tôi không nghĩ rằng phải là cảnh, là tình, phải có ý-nghĩa này nọ. Tôi chỉ ngồi, hay nằm, chép bài thơ *theo cảm xúc trực-nhiên lúc bấy giờ*. Tôi là kẻ bị « động-cơ » Thơ thúc-đẩy chứ không phải kẻ chủ-động làm thơ. Tôi không phải là tác-giả trực-tiếp, mà chỉ là một thứ thư-ký của Nàng Thơ, Nàng Thơ, ở ấy mới là yếu-tố sáng-tạo của Thơ. Tôi có thể nói : Thơ tạo ra Thơ. Người-Thơ chỉ cảm, mà không sáng-tác.

Thơ tình - cảm, thơ tả cảnh, thơ xã-hội, thơ hùng-tráng, thơ hài-hước, v.v... đều là tính - tủy riêng-biệt của mỗi Hán Thơ, — cái mà *Montaigne* gọi là « *la substantifique moelle* », và *Abbé Brémond* gọi là « *Poésie pure* », — là cái tính-chất thuần-túy sẵn có, cái bẩm-chất của Hồn-Thơ hay là Nàng Thơ, mà *người-thơ không tạo ra được*.

Thơ chân-chính, là chất thơ đã nảy nở trong người trước khi người thành ra thi-nhân. Trái, lại tín-điều của *J. P. Sartre*, trong phạm-vi thơ, bẩm-chất có

trước hiện-hữu (l'essence précède l'existence) !

Như thế, tôi « làm thơ » không có mục-đích. Tôi không thể muốn làm thơ để làm thơ được. Tôi không cần « đi kiếm vần thơ ». Nàng Thơ đến với tôi lúc nào thì đến, tôi không tìm đến nàng. Tôi không chờ đợi nàng. Chúng tôi không có hứa-hẹn gặp-gỡ ở đâu cả. Nhưng cứ tự-nhiên gặp nhau hoài.

Nhiều khi trước một cảnh-vật mà tôi cảm thấy rất « nên thơ » nhưng Nàng Thơ không đến với tôi, thì tôi có muốn làm thơ cũng không làm-ra được. Trái lại, có những đêm khuya vắng tôi bị cảm-xúc do một cảnh-vật, hay một ý-nghĩ nào đó, tôi tắt đèn nhắm mắt ngủ cũng không yên. Nàng Thơ lôi cổ tôi dậy, bắt tôi cầm bút viết... viết... viết... Viết xong «bài thơ» tôi mới ngủ được. Làm lúc mình như người đàn bà có thai 9 tháng 10 ngày. Hài-nhi ra đời oe-oe ba tiếng khóc, mình mới nằm được yên. Không thì «nó» cứ rạo-rực thật khó chịu. « Nó » ra nằm trên tờ giấy rồi, mình mới thấy nhẹ-nhõm trong tâm-hồn. Một khoan-khoái. Không phải mình có tài-nghệ gì mà « tạo » ra nó, nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. «Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Tự-do mới hay thể cũ ? Có nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay dùng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ có rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. *Victor Hugo* cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là nó rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ.

đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « *De la Musique avant toute chose* » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đấy ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi vẻ mới mẻ. Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Dragon, Soupault*, kể cả *Cocteau*,

nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. « Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Trữ mới hay thể cổ ? cổ nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay tiếng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ đã rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. Victor Hugo cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là có rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ. Đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « De la Musique avant toute chose » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đây ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi và một mai, Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Aragon, Soupault*, kể cả *Cocteau, P. Fort*, sáng như đèn néon ! Nhiều bài thơ của họ, mới ngó không thấy vần, nhưng đọc lên vang tiếng nhạc. Vần của họ nấp trong kẽ chữ, nằm xuyên trong câu. Ánh-sáng của bài Thơ tỏa ra trong mỗi nét tối. Thơ của họ có lân-tinh (phosphore). Bạn đêm sáng rực lên như lửa ma.

★ *HỎI : Đường lối*

Thể cổ ? tự-do ? Nếu theo nhiều thể thì vì sao ? thấy đề-tài nhiều nhất trong những lãnh-vực nào ? Làm theo ngẫu-hứng hay phải công-phu ?

Thái-độ đối với các thi-nhân.

Có đọc hoặc theo dõi Thơ ở trong nước và ở nước ngoài không ?

Thi-nhân hoặc những thi phẩm nào được ưa chuộng nhất ?

● *TRẢ LỜI :* Thơ dài, ngắn, rộng, hẹp, nhiều chữ, ít chữ, nằm trong một khung-khổ, hay nhảy múa tự-do, đều không phải tự nhà Thơ muốn mà được. Tự nơi Hồn Thơ, do nơi Hứng Thơ, người « làm thơ » chỉ mất đôi chút công-phu sắp xếp lại cho khỏi bê-bối, thế thôi. Tôi nói riêng về phần tôi, những

người khác, tôi không được rõ.

Dạo nọ, tôi có nói chuyện với một nhà thơ Đức, giáo-sư Đức-ngữ trong trường Pháp tại Saigon. Thơ các của ông có nhiều bài hay tuyệt, nhưng lối viết lung tung không chấm, không phết. Thật là bừa bãi. Ông cho tôi xem. Tôi không đồng-ý, nói với ông thử sắp-xếp lại xem thế nào. Ông chấm phết lại đàng-hoàng, đọc lên thấy cảm hơn, hay hơn. Chỉ thêm một dấu phết, một dấu chấm, tự-nhiên câu thơ rung-động lên như một linh-hồn hồi-sinh. Mỗi dấu phết trong Thơ, đặt đúng chỗ, thêm vào một nốt nhạc cho bài thơ.

Tôi có đọc khá nhiều các tập thơ đã xuất-bản ở trong nước và ngoài nước trước và sau Đệ-nhị Thế-chiến. Nhờ vậy, tôi nhận chân được tình-hình Thơ hiện đại, một phần nào. Tôi cũng theo rõi các nhà Thơ ngoại-quốc, nhất là từ 1945 đến nay. Tôi thấy đại-khái: thế-hệ thơ trẻ của Pháp đang liến đến ngõ bí, chờ xem họ sẽ thoát ra bằng cách nào. *Jean Cayrol, Maurice Fombeure, Loys Masson, Luc Estang* v.v... đã lười-biếng trong lớp *Surréalisme*, muốn chạy lang-bang ra bờ bụi. Tôi sợ họ sẽ lạc vào rừng, rồi tệ xuống suối.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen*, chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lệch riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni, Giorgio Vigolo* chẳng hạn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Pháp hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra*, v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gì-cái truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Léopold Sédar Senghor, Pablo Neruda*, (Với bài thơ : tặng quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo*, v.v... đã đội dậy với những bài thơ dội lâu vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésie với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzjah*, muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma*, bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khôi-hài nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-dạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay bà em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (năm nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Audo*, v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, rồi lại diễn-tả theo lối Nhật,

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Leopold Sédar Senghor, Pablo Neruda,* (Với bài thơ : tặng-quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo,* v.v... đã đổi dạy với những bài thơ đòi lấy vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésia với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzah,* muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma,* bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khó-khăn nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-đạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay trẻ em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (năm nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Ayuda,* v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, dựng lại diễn-tả theo lối Nhật, không mấy hứng thú. Tôi rất nhớ những nhà thơ như nữ-sĩ *Yosano Akiko,* Thi-sĩ *Mitsuharu,* bây giờ không làm thơ nữa. Ít nhất, thơ của họ còn khó - ái hơn nhiều...

Ý HỎI : *Có trở lực ở ngay bản thân bạn không, về những trở lực gì trong việc sáng-tác ?*

Có gặp khó-khăn hoặc may-mắn gì trong việc xuất-bản, phát hành ?

● TRẢ LỜI : *Những trở-lực trong việc sáng-tác của tôi ?*

Chỉ có một trở-lực duy-nhất, là ít thì giờ quá. Ước gì cụ Trời xoay cái trục quả đất cho nó chạy chậm-chậm lại, mỗi ngày 48 giờ thay vì 24 giờ, và mỗi giờ 120 phút ! Được thế thì tôi cảm ơn Thượng-đế lắm !

Thơ *Hoang-vu,* tôi tự xuất-bản và tự phát-hành lấy. Tôi in 5 000 quyển, bán đã hết trong tháng vừa rồi. Riêng ở Saigon bán được độ 1.000 quyển. Hiện còn độ 400 quyển đặc-biệt, (loại này tôi in 2000 quyển, bán hết 600). Gửi ra ngoại-quốc bán được gần 200 quyển.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen,* chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lẻ-loi riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni. Giorgio Vigolo* chống hẳn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Phiệt hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra,* v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gia-tài truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

★ *HỎI : Cuốn sách nào, bài thơ nào được hoan-nghênh nhất ? hoặc được tác-giả ưa nhất ?*

TRẢ LỜI : Tôi không có ý-kiến đối với những lời chê-khen các tác-phẩm của tôi.

★ *HỎI : Có cần được thông-cảm do quần chúng, hay chỉ cần một số trí-kỷ ?*

Có nghĩ đến hậu-thế không ?

Các nguyện-vọng riêng ?

● *TRẢ LỜI :* Bạn đọc thông-cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

ANH KHINH TÔI À ?

Ông B... thường là một nhân viên kiểu mẫu, đi làm việc rất đúng giờ. Chẳng may một hôm, ông đi trễ mất một giờ. Ông Giám Đốc bèn vào bàn giấy hỏi :

— *Thế nghĩa là gì ? Sao ông đi trễ quá vậy ?*

Ông B... điềm đạm trả lời :

— *Xin lỗi ông Giám đốc. Vì nhà tôi phải đẻ một đứa con trong trường hợp khó khăn.*

— *Vậy hả. Không hề gì... tôi xin mừng ông.*

Năm ngày sau ông B... lại đến trễ nữa, và lần này lại trễ đến 4 giờ đồng hồ.

Ông Giám-Đốc hỏi :

— *Sao ông lại đi trễ đến 4 giờ lận... ?*

Ông B... cũng điềm đạm trả lời :

— *Dạ thưa, vì nhà tôi đẻ bận này gay quá.*

Ông Giám Đốc đỏ mặt tía tai, đập bàn, hét ầm lên :

— *Anh khinh tôi à ? Hôm trước mới sẹ đẻ, nay lại sẹ đẻ nữa ?*

— *Dạ thưa ông Giám Đốc, bởi giận, kỳ này là sẹ thứ tư tôi đẻ ạ.*

★ Paniclâm

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan với cũng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đc nền văn-hóa Âu, Á.

● *TRẢ LỜI* : Bạn đọc thông cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

★ Daniel Dân

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan vô cùng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đề nền văn-hóa Âu, Á.

Đa số người Việt, người ngoại quốc cũng như người Chàm còn làm lẫn rằng tết tháng 7 và tháng 9 của Lịch Chàm là Tết của người Chàm theo đạo Bà-La-Môn, vì quan-niệm rằng Chiêm-Thành chia ra làm hai đạo giáo : Bà-La-Môn và ISALAM tức Bà-Ni. Thật ra dân chàm có nhiều giống dân trong đó chẳng hạn có giống CHAM KUR ở Làng Thanh-Hiếu, Tỉnh Bình-Thuận và làng IA-LAU ở Tỉnh Ninh-Thuận không theo đạo Bà-La-Môn lẫn Bà Ni mà vẫn ăn Tết với người Chàm theo đạo Bà-La-Môn. Hơn nữa kinh sử của Bà-La-Môn và Bà Ni không hề nói đến Thành Phố YAN-A-MU và Phố NUCAR bởi là hai vị Thánh này không chỉ là hai

vị sáng tạo hai cái Tết Chàm là PATÉ và CHABUR mà cả nền Văn-hóa của dân-tộc từ đời Chiêm-Thành lập Quốc nữa.

Vì vậy gọi Tết Chàm theo đạo Bà-La-Môn thì không đúng lắm nên xác định lại là *Tết Chiêm-Thành*

II — Tiểu-sử Pô Yan-a-Mư, vị thánh khai sinh Tết Chàm

— Theo Thượng cổ sử Chiêm-Thành, Pô YAN-A-MƯ là một vị thánh thừa lệnh thánh Thượng PÔ KUK (PÔ CŨ) xuống miền PANDA-RANG (Xứ Chàm) để tổ-chức cuộc sống cho Dân Chiêm. Thành PÔ YAN-A-MƯ hạ thế ngày thứ Bảy, mùng 2 tháng 10, năm Tẹ kuh lịch ở BRAH MA (Tuy-Hòa), đền đài của ông lại miền Chàm Rai, một vùng của người Thượng thuộc Tỉnh, Phú-Yên bây giờ. Ông được Bà Nu-Car (Bà chúa xứ) cho cái sừng ca-la (1) để tạo lập vạn vật. Ông lấy lúa của Bà Nu-Car đem gieo khắp chân trời và thổi sừng ca-la để trời đất khai quang, cây cối ra hoa-quả. Ông tạo hình người và cho biết sống với các giác-quan, loài chim biết kêu, biết bay, con người biết định hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy gieo lúa, cách trồng lúa cây bừa dùng cày làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cai và phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÉ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-a-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thiên-giả, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí có công như thần thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại ốc lớn thổi ra tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo, các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hôn nên không ai được phép cưng kiên. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dù về bởi cuộc sống hay có

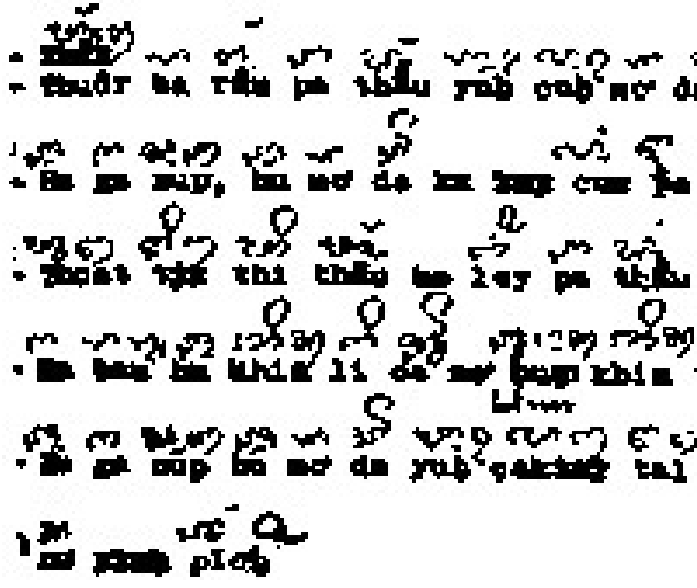

người biết định bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy giao hòa, cách trồng lúa cây bông dùng cây làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cơi về phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÊ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-A-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thân-gia, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí cố công như thân thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại áo làm thời xưa tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo; các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hồn nên không ai được phép cúng kiến. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dày vò bởi cuộc sống hay có

diều bất mãn riêng cá-nhân mình thì ngày đó tháng đó họ sẽ gặp những linh hồn thân-nhân quá-cố hay vua chúa thần linh để họ với cầu và tin rằng sẽ được toại nguyện với bổn ý, công việc làm ăn sẽ được phát đạt thịnh cường trong năm mới. Ngoại nhân của gia-tộc, họ hàng hay khách làng xa đến chung vui cũng không quên dự góp một vài chai rượu, vật quà với mục đích thăm viếng chủ gia sau một năm sống đầy gian lao và nặng lỵ với bạn bè với câu chúc Tết đầy thi-vị, súc tích.

Dưới loại một vài câu như sau, viết bằng tiếng chàm và phiên âm La-ngữ mà tôi tạm dịch toát ý ra bằng thể thơ lục bát :

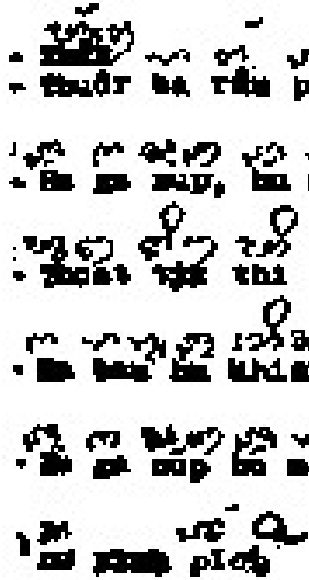

DỊCH Ý :

— *Xuân về kính chúc chủ gia*
Tân-Niên thịnh-vượng phước nhà lộc an-
— *Chúc cho hạnh-phúc vẹn toàn*
Trâu cày khỏe sức người làm ơn vui.

IV.— Cha Bur hay Tết của Bà Pô Nugar mẫu hệ

Ngoài cái tết của PÔ YAN-A-MƯ tháng bảy chàm, người chàm còn có cái tết khác, tổ chức vào tháng 9 chàm tức là tháng 12 của Việt. Tết nầy gọi là Cha-Bur hay tết Bà Chúa Xứ do bà tạo nên. Vì lý-do hai cái Tết đó, mà người chàm cũng như Việt, mỗi khi trị bệnh bằng phép hay thuốc, các thầy đều có dùng câu NAM THẤT NỮ CỬU. Phẩm vật và thủ-tục đều giống Tết PÔ YAN-A-MƯ, song Tết nầy bây giờ rất ít thịnh hành, có chăng thì ở một vài nơi hay để dành cho gia-đình nào nghèo khó không đủ khả - năng tổ-chức trong tháng bảy.

V.— Phong tục Tết Pô Yan-A-Mư

Phẩm vật, bàn tế.

Trong một căn buồng hoặc khoản trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng bông. Trên mặt cái thôn để ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kinh kệ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đã hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUCAR. Kế bên có hai cái ống Sóc hai cái Vừa nước lạnh để hai đường trầu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đã gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lông trắng) một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật để giữa dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUCAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tổ. Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

Chiều lâng...

Lơ-khách dòng chèo một bến sông,
Con đò nuôi ngược mấy mùa dông
Nam-tư rốc rách tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông.

Cản
Mòn-mỏi c
Mỹ-
Nah đời

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-n
Hoa n
Sông n
Con thuyề

Lanh-đanh chim mỏi kiếp phong sương,
Bạ đó trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo-mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự
Giang-hồ
Con thuyền
Mây gi

Mộng cũ tơ vương lớp nhịp dần,
Nhân-tình thành-thật mấy hàn-quang.
Lạc-đàn gió thoảng vòm đơn lạnh,
Nhớ-nhớ đau buồn vọng cố-nhân...

khoảng trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng hồng. Trên mỗi cái thôn đều ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kính kẹ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đều hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUGAR. Kế bên có hai cái ống Súc hai cái Vừa nước lạnh đều hai đường trâu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đủ gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lòng trắng một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật dâng giữa dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn, đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUGAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tảo. Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

hiêu lăng...

✦ LƯƠNG-TRỌNG-MINH
(Quảng-Nam)

Lữ-khách dừng chân một bến sông,
Con đò xuôi ngược mấy mùa đông
Làm-tư rác rưởi tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông...

Giang-hồ lã-lướt gót đường xa
Mòn-mỏi chinh-yên khách đợi-chờ...
Mỹ-nữ bao nàng say mộng-ảo
Nhạt dòi ngang-dọc mấy vần thơ...

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-xanh vừa-nhú giữa trời cao
Hoa nở chim bay hát ngạt-ngào
Sông núi mây mưa... tình lữ-thứ
Con thuyền dừng lại bến bờ nao?

Thánh-thót chim mời kiệu phong sương,
Lữ khách trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự bao lần xoay nước bước
Giang-hồ lăng-tử thản-thờ chăng?
Con thuyền lữ-khách chim quên lãng
Mây gió đi về giữa bến trăng...

Mộng cũ tơ vương lơ nhịp đàn,
Nên-tình thánh-thót mấy hàn-quang.
Ca-đao gió thoảng vần đơn lạnh
Nhớ-nhớ dạ buồn vọng cố-nhân...

xem tranh của LƯƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

THÁNG Giêng 1962, Lương-văn-Tỷ bày tranh đầu tiên ở phòng Thông Tin đường Tự Do. Chưa có gì là. Vẫn có thể lẫn với nhiều phòng tranh khác. Tôi nói một cách chân thành những ý nghĩ lúc bây giờ để so sánh với phòng tranh anh hôm nay.

Hiện tại anh đang trưng bày tại Hội Quán Pháp-Văn đồng minh, đường Nguyễn-Huệ.

Tháng Giêng 1962, tháng Giêng 1963. Một năm đúng. Đã chuyển biến và có một khác biệt ở Hội Họa Lương-văn-Tỷ. Thực ra thì sự chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên về công. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hượm được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không để tinh như thế)

Lương-văn-Tỷ trong cuộc triển lãm

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều tốt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà lá, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ thuyền và

xem tranh của

UƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

ng 1962,
Tỷ bày
tiên ở
ng Tin
có gì là.
ới nhiều
Tôi nói
những
ê so sánh
hôm nay.
ng trong
Pháp-văn
Nguyễn-

a, thông
im đúng.
có một
a Lương-
thì sự

chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên vô cùng. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hoạch được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không dễ tính như thế)

Lương-văn-Tỷ trong xưởng vẽ

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều đặt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà tỉ, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ chuyện và phố, dễ nhìn và dễ thấy, một đó anh đã kiểu - thức - hóa (styliser) hình dáng của sự vật đi ít nhiều.

Đề tài của Lương-văn-Tỷ cũng không có gì khác. Đại khái như : Xóm chiều. Chiều quê. Chùa trong. Đường làng. Ông lão. v.v... Cũng chẳng quan trọng lắm đối với những người làm nghệ thuật. Vì chỉ là những đề tài chung. Cách biểu diễn nghệ thuật của từng người qua các đề tài đó mới đáng kể. Cho nên nhiều khi đề tài chỉ giữ phần thứ yếu, làm cái cớ, đôi lúc rất thờ ơ đối với người thưởng ngoạn có ý thức khi họ đã bắt gặp được một thích thú nào đó trong tác phẩm. Đúng. Đổi tên khác cho một bức tranh, cái mốc tốt hay xấu của bức tranh đó không hề thay đổi.

*

Điểm rõ nhất trong tranh Lương văn Tỷ là cảm hứng làm việc rất đều đặn. Không thấy sự cách biệt xa quá từ những bức khá đến những bức non kém. Nhưng với cảm hứng đều đặn đó được cộng thêm vào đó sự dồn

đặt, điều kiện tối thiểu ở ngọn bút mình nữa thì tranh sơn sẽ khác hơn — theo tôi. Có thể là đòi hỏi hơi nhiều ở sơn. Vì phải thành thực mà nhận rằng: Lương văn Tỷ có một thời gian mà kinh nghiệm nghề nghiệp chưa lắm lắm.

40 bức tranh sơn dầu. Không khí của cuộc trưng bày dễ chịu, thoải mái. Những tranh vào loại khá của Lương văn Tỷ là: Đường vắng (32) Đường làng (22) Hương quê (25) Xóm nghèo (13) 2 bức tĩnh vật (4 và 35) một bức về trừu tượng nữa 40 v.v... Những tranh: Xóm (34) Rạch (10) Làng Tả Quản Lê văn Duyệt (37) và một số chân dung bởi yêu mà đại diện là bức «Ông Lão» (21) v.v...

Nhưng đây chỉ là sự phân loại thông thường. Bởi — như đã nói — Sự hơn kém ở tranh Lương văn Tỷ không xa cách bao nhiêu.

Tôi không nhìn vào «sự được» hay «không được» của tranh sơn. Khác hơn, tôi nhìn vào sự đổi thay ở

Chân dung

Paul Jude

nghệ thuật sơn đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức «Đi săn», tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ 40 hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ 40 đó, ít ra còn có chất gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh sơn ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mình đến phải thay đổi tiến bộ ở tranh sơn bây giờ và chính là điểm đặc biệt của chú ý nhất với cả phòng tranh sơn vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh sơn. Tôi thí dụ như bức tranh khá lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của sơn cả. Đôi khi còn làm cho người xem

✱ QUÁ GIỜI MẤY CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhà-thơ đây đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gì đánh nhau, rồi đưa ra hầu cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng:

— Anh không thấy chương sao, sĩ bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói:

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi cũng là quá giỏi đấy chớ, đâu có chun

Chân dung

nghệ thuật anh đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức « Đi săn », tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ đồ áo hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ đồ đó, ít ra còn có chút gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh anh ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mạch đến phần thay đổi tiến bộ ở tranh anh bây giờ và chính là điểm đặc biệt cần chú ý nhất với cả phòng tranh anh vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh anh. Tôi thí dụ như bức tranh khổ lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của anh cả. Đôi khi còn làm cho người xem nghi ngờ: Hoặc, còn tham quá khiến hình thể trong tranh trở thành phức tạp; Hoặc, chất sơn chưa được gọn ghẽ...

Cho nên phải nhìn tranh Lương-văn-Tỷ bằng cái nhìn tổng quát. Và chỉ nhìn vào sự mê dịch từ một năm nay của nghệ thuật anh (1962-1963). Từ sự đó đếm, gỡ bỏ dần sự phong phú dột khởi bây giờ như một luồng gió mát.

Người làm nghệ thuật cần luôn luôn có những chặng bắt đầu. Tôi tin chắc Lương-văn-Tỷ đã nghĩ đến điều đó. Không thể mãn nguyện bằng một vài kết quả nhỏ bé được.

Kết luận: Tôi thích nhất sơ đồ và mong mong được xem nhiều tranh như thế ở những phòng tranh sau của Lương-văn-Tỷ. Đó không phải là sự khó quá đối với cái đà phong phú của anh hiện tại. Tôi hy vọng như thế.

● *CHÂU-GIANG*

✱ QUÁ GIỎI ĐẤY CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhỏ-thó đen-o, vợ lại cao lớn, đẫy đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gia-đình gì đó, hai người đánh nhau, rồi đưa ra hội cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng :

— Anh không thấy chướng sao, ai lại chồng mà đánh vợ bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói :

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi thế này mà đánh nổi cũng là quê giỏi đấy chớ, đâu có chướng ?

phương này

✍ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

Đêm khách sơ thăm tôi đã đi
Xót xa thương một thuở xuân thì
Tuổi hai mươi nắng vừa mong nhớ
Rạy rứt chi hoài buổi biệt ly ?

Trời ở phương này lạnh buốt lòng
Nắng không vừa ấm một thân chim
Tuyết trong mờ phủ làn mây trắng
Ai chở giùm tôi nhưng nỗi niềm ?

Giữa sông người tôi đi ngẩn ngơ
Nghe trong hồn dậy nỗi hoang sơ
Sầu theo những bước chân hờ hững
Thương mến còn đâu mà vọng chờ ?

Thành phố Đông-Kinh đẹp sắc màu
Tưng bừng nhạc vũ suốt đêm thâu ;
Niềm riêng vẫn sống trời xa-mọc
Hồn có hoa đầy những giọt châu.

Trời nắng quê-hương hẳn ấm lòng ?
Những người ở lại có vui không ?
Người đi mất một thời hoa mộng
Ôi chỉ còn đây nỗi nhớ nhung.

Tuần
CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

(Tiếp theo P.T. 96)

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuất. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*, *Trung-Bắc tân-văn*.... In-loát thô-lậu, chữ chì giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nào đó thôi. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của đồng chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được mở-rộng lắm và tờ báo không

...y

★ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

...ao thăm tôi dễ đi
...ong một thuở xuân thì
...oại nâu vào mong nhớ
...i hoài buổi biệt ly ?

...ong mây lạnh buốt tìm
...g vòng ôm một thân chim
...ng mờ phủ lần mây trắng
...n tôi nhung nỗi niềm ?

...người tôi đi ngẫn ngơ
...hôn dậy nỗi hoang sơ
...hững bước chân hờ hững
...o còn dấu mà vọng chờ ?

...Đông-Kinh đẹp sắc màu
...nhạc vờ suốt đêm thâu ;
...vẫn sống trời xa-mọc
...dậy những giọt châu.

...quê-hương hỡi ôm lòng ?
...ợi ở lại có vui không ?
...mắt mát thời hoa mộng
...dậy nỗi nhớ nhung.

Tuần CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

DÂN CHỦNG LỊCH SỬ XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

1910 — 1960

(Tiếp theo P.T. 96)

★ Nguyễn-Vỹ

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuân. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*. *Trung-Bắc tân-văn*... In-loát tầm-thường, chữ cha giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nhỏ hẹp. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của dân chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được rộng-rãi lắm và tờ báo không có liên lạc mật thiết với độc giả. Vì thế, cuối năm các báo chí ra số đặc biệt mà không cần hình-thức duyên dáng mỹ-lệ hơn số hằng ngày. Ấn-loát và bài vở cũng theo y như thường-lệ, chỉ có thêm-thắt đôi ba bài thơ xuân của các nhà Nho, gọi là có chút hương vị của ngày xuân thế thôi. Ở Saigon, phạm-vi ảnh-hưởng của báo-chí được rộng hơn, dân-chúng coi báo nhiều hơn, những tờ nhật báo đương-thời như *Công-Luận*, *Sài-thành*, *Điện-tín*, *Bước-nhà-Nam* vân... đều được phổ-biến khắp nơi. Tuy nhiên, đến gần Tết các báo ấy cũng không phát-hành những số đặc-biệt gì nhiều, không tưng-bừng tộn-rộn như ngày nay. Hình-thức

các báo không màu-mè lộng-lẫy, vì lý-do kỹ-thuật ấn-loát chưa được mỹ mang. Chỉ có đặc-biệt về nội-dung có đăng các bài thơ mùa, phần nhiều là những thơ giản-dị bình dân hơn những thơ mùa của các báo ngoài Bắc. Cũng có những bài luận đàm, phiếm đàm, hồi-ký về mùa, nhưng ý nghĩa và văn chương thâm thúy hơn đã vỡ những bài trong các báo mùa ở Saigon thời hậu-chiến.

Độc-giả 1924 ở Nam-Kỳ mua một tờ báo tết niên cũng như họ mua một tờ báo thường ngày. Không có những đặc-điểm gì kích-thích họ, không gây cho họ một lòng hoan-nghênh, nô-nức hân-hoan. Và lại cũng không có sự tranh đua nào của báo-chí thời 1924 về hình thức, về màu sắc, nhất là không có những bình bìa phụ-nữ yêu kiều duyên dáng. Các cô em-nữ sinh-lương danh tiếng thời bấy giờ, như cô Năm-Phi, cô Năm Sa-đéc, cô Bảy Bạc-liêu, không bao giờ có hình ảnh in lên mặt các bìa báo, hay các phụ bản để tặng bạn đọc.

Ngày nay, Báo-chí đã khai-mạc mùa Xuân sớm hơn cả mùa Xuân! Sớm hơn những mười lăm, hai mươi ngày. Cùng một lượt với các sập bánh mứt mọc nịp quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đua nhau phô bành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân!

1924, toàn quốc không có cảnh tương ấy. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày "ông Táo về Trời", báo hiệu mùa Xuân sắp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chẳng thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đấy là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hànội. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vài tỉnh lớn như Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền, mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Ngoài ra, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào!

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), dân số có đến 10.000 người, có cả trường Trung học "Collège Complémentaire franco-indigène" một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vậy là một bãi công, tính lý của một đoàn lớn phù-nhiêu nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần: năm 1924, một ông "Nhà báo" ở Saigon tên là Hồng Thọ, "phụ-bút" hay là "trợ bút" của "chủ Bút" gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy hôm ở Qui-nhơn. Thật là một lần-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà xôn-xao cả thành-phố, nhất là trong giới học trò trường "Collège", Lúc bấy giờ chưa dùng danh-từ "học-sinh". Tuần em nghe các ông lớp khóa nhau: "Có ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi!" Tuần nó vội vã đi xem cho biết mặt. Một đoàn Nhi-Đồng "chắc là một đoàn hùng-hậu Thành, ít nhất cũng gồm

...ập quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đưa cho phát hành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân !

1924, toàn quốc không có chính trong tay. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày " ông Táo về Trời ", báo hiệu của Xuân tấp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chưa thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đây là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hanoi. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vì tỉnh lỵ của vài Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Ngoài ra, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào !

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), đều có đến 10.000 người, có cả trường Trung học « Collège Complémentaire franco-indigène » một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vừa là một bãi cảng, tỉnh lỵ của một tỉnh lớn phì-nhiêu nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần, năm 1924, một ông « Nhà báo » ở Saigon tên là Hồng Tiệu, « phụ-bút » hay là « tạp bút » « chủ Bút » gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy ngày ở Qui-nhơn. Thật là một lần-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà tòn-teo cả thành-phố, nhất là ông đốc học trò trường « Collège », Lúc bấy giờ chưa dùng danh-từ « học-sinh ». Tuấn em nghe câu chuyện khác nhau : « Có ít ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi ! » Tuấn nó vô đi xem cho biết mặt. Một ông Nhà-Báo « chắc là một ông hàn-học Thánh, ít nhất cũng giỏi bằng ông Không-tử, ông Mạnh-tử chớ đâu phải là người thường ! Tuấn chạy nên-nao khi nghe mấy đứa bạn khoe với Tuấn rằng tụi nó đã được thấy mặt ông « Chủ Bút Nhà Báo Saigon », và nghe ông nói chuyện hay lắm. Tụi nó khen ngợi ông nhiệt lắm, và mới lại cho Tuấn biết rằng ông chính là người tỉnh Quảng-Ngãi, ông hay nhiều lắm, ăn nói toàn là văn-chương cho-phết, không ai bì kịp. Ông có người anh ruột, tên là ông Bút-Trà cũng là ông « Nhà Báo » và đang làm Chủ-bút tờ báo gì lớn lắm ở Sài-gòn. Hai anh em đều làm Chủ-Bút và đều là những tay cự-phách, tứ-khắt học cũng đã đỗ bằng Tiếng-sĩ Phó-bảng. Tụi học trò lại cho Tuấn biết rằng ông Hồng-Tiệu có viết một quyển sách thật hay nhan đề là « Lệ thần quật » đọc nghe mủi và hay hơn chuyện Lục Vân Tiên mà Mẹ của Tuấn thích nghêm tối ngày. Tuấn và một bạn học cùng lớp, và cùng tỉnh, đến nhà ông Trợ-Bút Hồng Tiệu ở trọ. Hai đứa đều rất hăng-hái nhưng cũng cho-dợ, sợ-sệt không biết tại sao mà « sợ ». Sau cùng Tuấn bảo : « Sợ cái gì ? Tụi mình đến nói với ổng là tụi mình học trò quê ở Quảng-ngãi, nghe thiên-hạ đồn ổng ở Saigon đi du-lịch về

đây, mình đến chào mừng ông, và để ra ông diễn-thuyết cho mình nghe. Nếu ông đuổi mình đi ra, thì mình đi ra, chớ không lẽ ông bỏ tù mình sao ?» Lần đầu tiên nghe nói đến ông Chủ-Bút tờ báo ở Saigon, thật ra tụi học trò sợ lắm, nhưng rất cuộc, Tuấn và thằng bạn, là Nguyễn-Thiệu, nhất-định đi xem thử cho biết một « Ông Chủ-Bút-nhà-Báo-Saigon » như thế nào. Hai đứa mặc áo đen đài, quần mới giặt sạch sẽ, tóc mới cúp, nhưng không dám mang giầy, sợ vô-phép. Dọc đường, Thiệu bảo Tuấn :

— Chắc ông « Chủ-Bút » giỏi lắm Tuấn hè !

— Ờ, ông làm Chủ-Bút Nhà Báo ở Saigon thì ông phải giỏi hơn mấy ông Thầy giáo của tụi mình chớ.

— Ông làm ra sách nữa, hay lắm.

— Ờ. Tao nghe nói mà tao chưa đọc sách ông.

— Tao sợ đến ông rồi ông hỏi về văn chương, mình trả lời không được, mắc cỡ chết, mầy à.

— Ông giỏi như Thần, như Thánh, còn mình là học trò thì mình hỏi ông, chứ không lẽ ông hỏi mình ? Trò Thiệu vẫn cứ nhát nhát, không dám nắp ông Chủ Bút Nhà Báo. ...

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, ngay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một rạp chơ cắp tóc. Tụ Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, gì mà bàn viết bề bộn rất rách tường. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng mắt chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« Thì giờ là tiền bạc.

Người có học phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương phong-nhã, là tiên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ-phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, bỏ chữ đang dở, đến gần trò, đưa mắt ra vẻ trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thăm ai đó ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hè,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui công ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò nầy học nghề không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng chèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn-sĩ như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

không dám nấp ông Chủ Bút Nhà Báo. —

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, nay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một cụm thơ cắp tóc. Tú Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, sự nơi bàn viết là sắp ngổn ngang. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng mắt chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« *Thì giờ là tiền bạc.*

Người có học, phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương giồng-nhái, là lên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, tưởng chỉ đứng dậy, đến gần trò, đưa tay ra vỗ vai trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thưa mấy bị ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hỉ,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui cũng ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò năm học nghe không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng thèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn, như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

— Bẩm ông, làm Báo có khó không ?

Ông Chủ-Bút Hồng Tiêu cười :

— Khó chớ, dễ sao được !

Tuấn dành bạo hỏi tiếp :

— Bẩm ông, tui học Toán dở lắm, cứ bị thầy giáo cho ăn bánh, như vậy sau tui lớn lên có làm Báo được không ?

— Được. Không cần giỏi Toán, nhưng phải giỏi Văn-chương. Trong lớp, trò làm bài luận có khá không ?

— Dạ, mấy cô học trò con gái họ cứ nhờ tui làm cả bài luận cho họ, rồi họ cho tui kẹo thèo-lèo.

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu cười hà-hà-hà rồi vỗ vai trò Tuấn :

— Vậy thì trò này tài quá. Trò năng học giỏi rồi lớn lên viết văn cho đàn bà con gái đọc được đó ! Tên trò là chi ?

— Dạ, thưa ông, tên tui là Tuấn.

Ông Chủ-Bút Nhà-Báo liền chỉ cho trò Tuấn mấy câu của ông viết dán trên tường :

— Nè, trò Tuấn nhớ mấy câu danh ngôn đây ! *Thì giờ là tiền bạc.* Tây cũng nói : *Le temps, c'est de l'argent ; Người có học*

phải có chí, không có chí thì học sao nên được, phải hông. hí ? Thánh hiền có học mà nên. Văn chương phong-nhã là tiên trên đời ! Phải hông ? Hí ?

Trò Tuấn nở một nụ cười ngây thơ :

— Dạ, phải.

Nói chuyện khá lâu, sang trò Tuấn lĩnh cầu chấp hai tay quỳ ngực, cái đầu chào :

— Thưa ông, tui xin về.

— Ờ. Trò nầy dễ thương quá !

Tuấn sang-sướng hãnh-diện, được thầy mắt ông « Chú-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về vai và bắt tay... au revoir !

(còn nữa)

★ NIÊN HIỆU

Kịch sĩ Sacha Guitry thường tự hào và lấy làm khoe-khoang khi thuở nhỏ là một cậu học-trò lười biếng vào bậc nhất, kịch-sĩ có kể lại một cậu chuyện sau đây.

Năm kịch-sĩ đi thi tú-học vào văn đáp, quan chấm trường hỏi mãi chẳng trò lời được câu nào, sau cùng hỏi một câu :

— Thôi được, tôi hỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì ?

Kịch-sĩ đáp :

— Thưa thầy, con biết những niên hiệu trong lịch-sử.

— Nếu thế thì được lắm, anh thử kể một vài niên hiệu ra tôi nghe.

— 1515, 1683, 1789, 1811, 1830.

Quan chấm trường đếm bằng :

— Ít ít chớ ! sao những con số một đuôi nhau lấy là số gì vậy ?

— Thưa thầy là những niên hiệu.

— Phải rồi. Song vào những niên hiệu ấy thì có những việc gì xảy ra ?

Cậu học trò liền dõng dạc đáp :

— Thưa thầy, con để bẩm với thầy là con chỉ nhớ những niên hiệu chớ con có nói là nhớ có những việc xảy ra vào những niên hiệu ấy đâu !

VÂN-ÂN

bèn lò

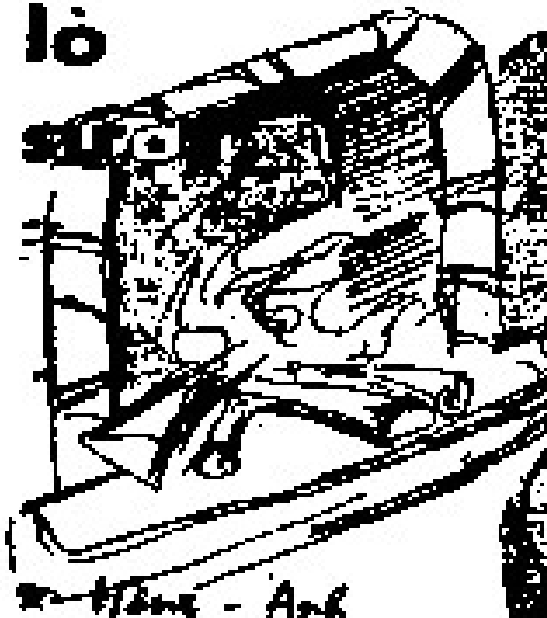

(Bruxelles)

Ôi không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu

HỒ-THỐ

— Thưa bạn, tôi xin về.

— Ơ. Trà nầy để thương quá!

Tuấn *sang-sướng* kính-biếu, được thấy mặt ông « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về tại vì bắt tay... au revoir!

(còn nữa)

y thường tự hào và hãy làm khoe-khoang
học-trò hưởi bếng vào bậc nhất, kích-
ện sau đây.
tờ-học vào vận dập, quan chấm trường
ược câu nào, sau cũng hỏi một câu:
ỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì?

biết những niên hiệu trong lịch-sử.
ọc lắm, anh thử kể một vài niên hiệu xe

89, 1811, 1830.
đếm boảng:
những con số nối đuôi nhau ấy là số gì

ong niên hiệu.
vào những niên hiệu ấy thì có những việc

ông đọc dập:
đề bắm với thầy là con chỉ nhớ những
ai là nhớ cả những việc xảy ra vào những

VĂN-AN

bèn lò sưởi

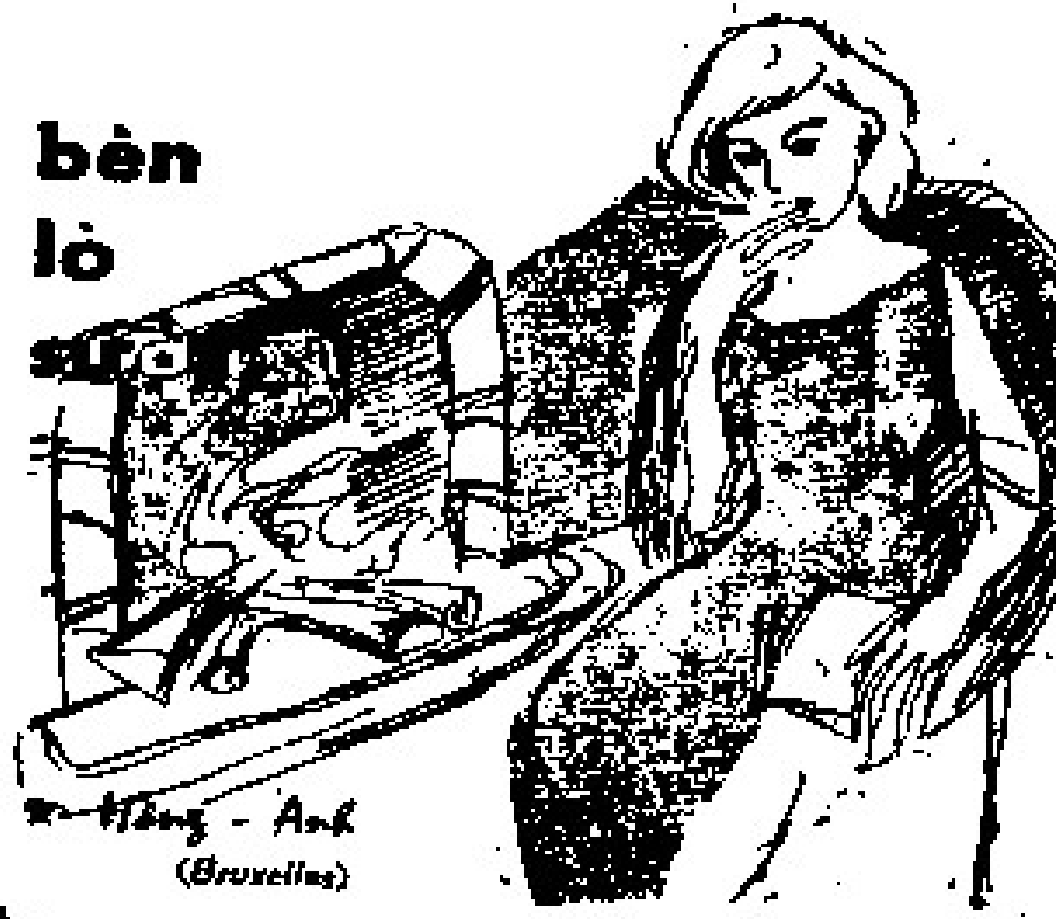

Hồng - Anh

(Bruxelles)

TÔI không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu hát bình-dân cũng đã cảm thấy có ý-nghĩa thâm-trầm cách lạ thường. Tôi có thể nói thật rằng dù ở đâu xa Việt-Nam, chúng tôi vẫn yêu thơ Việt-Nam. Như đọc Thơ *Hoàng-Vũ* tôi thấy thích không gì bằng. Tôi thuộc lòng nhiều bài trong đó vì đọc đi đọc lại nhiều lần, sau những giờ « cours » ở Đại-học, chán ngấy những danh-từ kỹ-thuật. Tôi nhớ quê-hương Việt-Nam, đọc thơ *Hoàng-Vũ*, đờ nhớ. Quê-hương, là *Hoàng-Vũ*

HỒ-THỊ

đó. Hoàng-Vũ là quê-hương đó.

Đêm nay trời lạnh buốt. Bạn tôi nói ở Paris lạnh hơn, tôi không tin. Hai đứa ngồi bên lò sưởi, nhớ nhà, tự-nhiên nói đến Thơ bên ta, và Thơ bên này. Tôi muốn viết thử một bài để so-sánh, nhưng chắc là không viết được, bởi lẽ tôi không viết văn bao giờ. Nhưng tôi tìm thử hiểu sự cách biệt trong tình cảm, và Pháp-ngữ hình như làm thơ không-gước-động bằng Việt-ngữ. Thơ Pháp hồi Thế-kỷ XIX, như Victor Hugo, Alfred de Vigny, Musset, Lamartine v.v.., thì thật là hay, nhưng là sao những thi-sĩ Pháp ngày nay, tôi đọc không thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ quá. Không phải chữ của Victor Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có mang theo vài tập thơ mới xuất bản, bán chạy nhứt, của những thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển « *Choix de Poèmes* », tác-giả là thi-sĩ Jean Tardieu hình như được nhiều người ưa trong giới sinh viên và trí thức Pháp và Bỉ. Chúng tôi xem bài

Les Fleurs de Papier

Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit, je t'avais dit,
— Oh ! Comme les maisons étaient hautes !
Oh ! Comme le vieil appartement sentait la poussière !
Oh ! Comme il était impossible à retrouver
Le temps du soleil, le temps du futur, des fleurs, du papier !
Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit.

Bạn tôi dịch đúng nghĩa như sau đây :

Những Hoa Giấy

Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ô ! Sao các ngôi nhà cao thế
Ô ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi
Ô ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ ấy. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ có ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lò
bài th
không
sư.
Bạn
giờ nh
hiểu, n
Thơ
tập «C
xuất-b
tuy là

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du cœur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long

Mais il dure dans le cœur
Il rugit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le cœur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se bala. e :
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

ng đó. Musset, Lamartine v.v... thì thật là
t. Bạn hay, nhưng là sao những thi-sĩ
n, tôi Pháp ngày nay, tôi đọc không
bèn là thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ
ói đến quá. Không phải chữ của Victor
ây. Tôi Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có
lễ so- mang theo vài tập thơ mới xuất
ng viết bản, bán chạy nhứt, của những
iệt văn thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển
ừ hiểu « *Choix de Poèmes* », tác-giả là
ăm. và thi-sĩ Jean Tardieu hình như
m thơ được nhiều người ưa trong giới
ạt-ngữ. sinh viên và trí thức Pháp và
X, như Bỉ. Chúng tôi xem bài
Vigny,

Fleurs de Papier

'avais dit
ais dit, tu m'avais dit,
vais dit,
'avais dit, je t'avais dit,
maisons étaient hautes !
el appartement sentait la poussière !
impossible à retrouver
le temps du futur, des fleurs, du papier !
'avais dit
vais dit, tu m'avais dit.

nhu sau đây :

ong Hoa Giấy

em đã bảo với tôi
tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.
em đã bảo với tôi.
, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ô ! Sao các ngôi nhà cao thế !
Ô ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi thế !
Ô ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương-lai, của hoa, của giấy !
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ lạ. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ cố ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lề suối, chúng tôi đọc lại bài thơ, mà vẫn còn thắc-mắc không hiểu tác-giả lẫn ông Giáo-sư.

Bạn tôi nói : « Thơ ở Paris bây giờ như vậy hết. Hiểu, không hiểu, mặc kệ. » Còn đây là nhà Thơ Norge, người Bỉ, tác-giả tập « Quatre Vérités » cũng mới xuất-bản. Tôi kể ra đây một bài, tựa là :

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du coeur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long.

Mais il dure dans le coeur
Il rougit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le coeur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se balance,
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

Cũng bạn tôi dịch chơi như sau đây, theo đúng nghĩa nguyên-văn :

Tiếng kêu của con tha

Tiếng kêu, tiếng kêu dầu-giá của cái chết
Ào-ạt trong dãy lòng
Và cũng là tiếng kêu trên đồng bằng
Trận đám lúa mì của tháng Messidor.

Cậu đao, tiếng hát ấy, mi nghe nó
Trong cổ họng con heo.
Trong bụng con chó sói
Tiếng hát đó ấy, và dài và dài.

Nhưng nó lâu dài trong con tim,
Nó ẩn-hiện trong vết thương
Và nó ngự-trị tưng-bừng lồng-lẫy,
Nó lâu dài và sống chết.

Tuyệt-diệu trong trái tim
Ngọc kim-cương ghê-gớm ấy
Lắc qua lắc lại thành muôn nghìn tiếng đội
Vang ra vô cùng tận.

Và chỉ là tiếng của im lặng.

Chúng tôi không dám cười, bởi vì chúng tôi không hiểu. Nhiều người không hiểu cũng như chúng tôi, và họ cũng không dám cười. Nhưng họ không đọc. Chúng tôi đọc để tìm hiểu. Nghĩa là để không hiểu. Bạn tôi nói với tôi : « Có lẽ lý-do không hiểu, là tại mình có cái óc Việt-Nam, không thông-cảm được với cái óc của người Tây-phương ». Nhưng tôi hỏi lại : « Vậy thì những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương để giải sầu hoài đâu lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HỒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

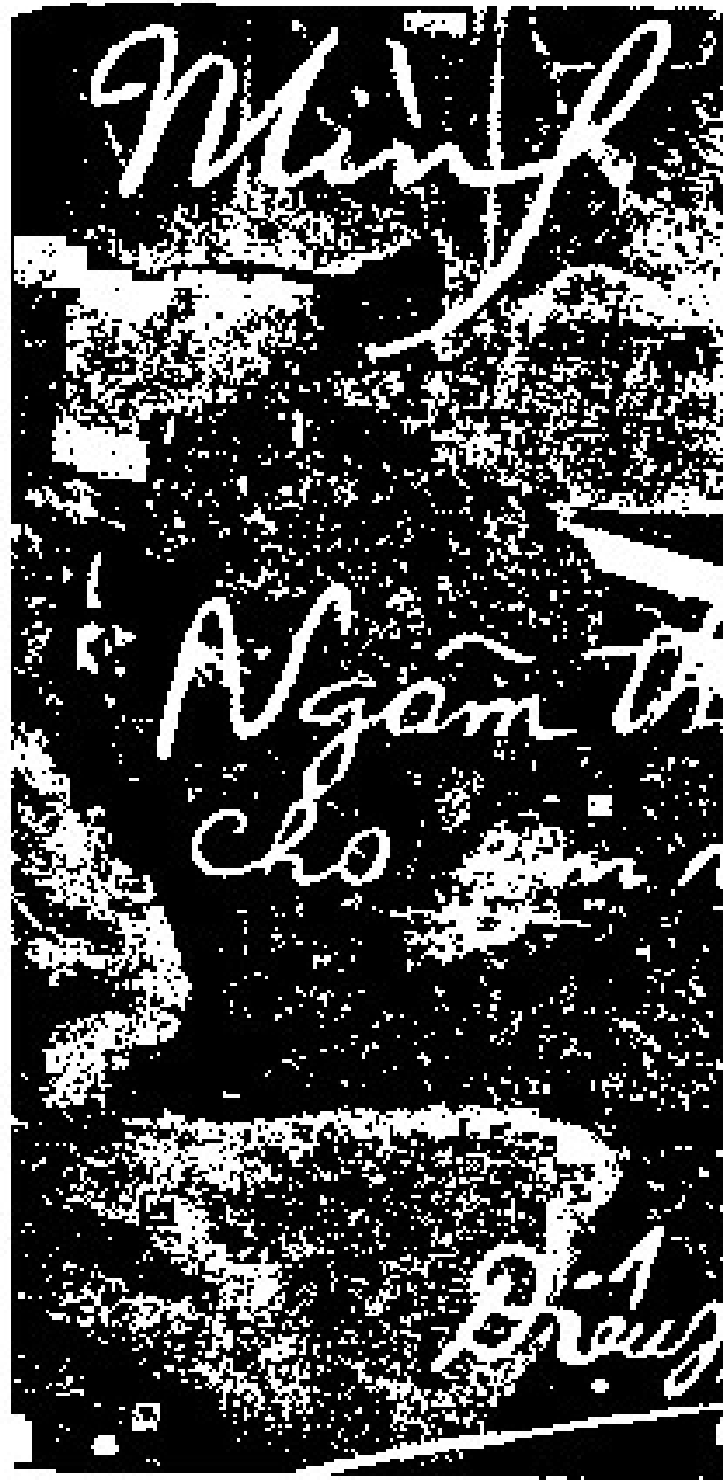

chơi như sau đây, theo đúng nghĩa

ng làu của con tim
u dầu-giế của cái chết
ng
ầu trận đồng bằng
do tháng Mesidor.

ấy, mi nghe nó
heo.
gói
dài và dài.

vong con tim,
thương
-bùng lòng-lấy,
g chết.

i tim
ué-gớm ấy
nh muốn nghìn tầng đất
ấp.

im lặng.

cười,
hiểu.
u cũng
g không
ng đọc.
. Nghĩa
nội với
hiểu. là
t-Nam,
với cái
rong ».
ấy thì

những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương đã giải sầu hai đứa lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HÒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

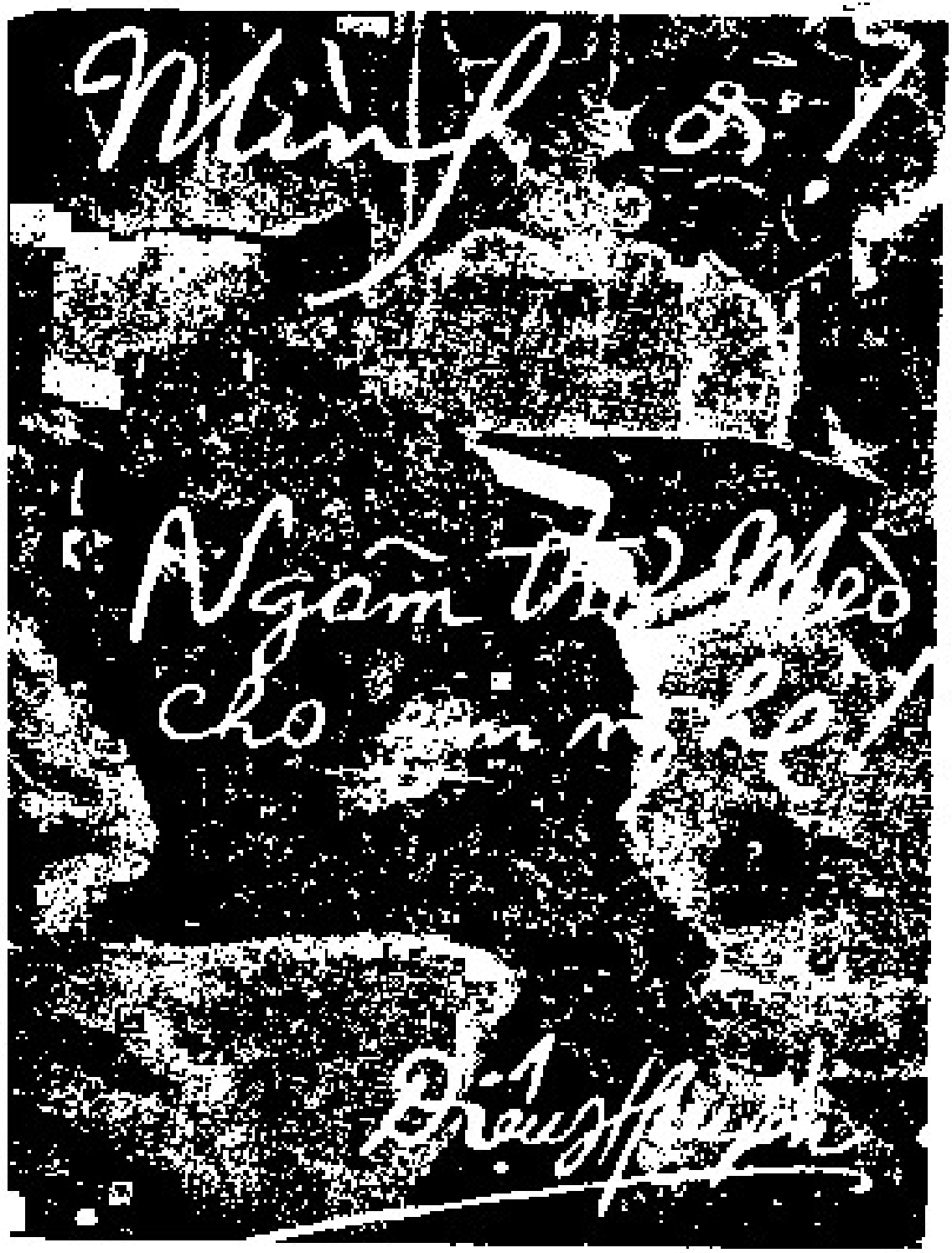

— MINH ƠI, năm con Mèo. Mình ngâm thơ Mèo cho em nghe đi !

— Mèo, có năm bảy thứ Mèo, em muốn anh ngâm thơ về loại Mèo nào chứ ?

— Thơ con Mèo, con Mèo kêu meo - meo, có bốn chơn và có đuôi đó. Còn Mèo gì khác còn Mình, em khỏi thèm nghe đi !

— Thơ con mèo kêu meo meo, có bốn chân và có đuôi, thì em mở *Phổ-Thông* số Xuân vừa rồi ra mà xem. Các nhà văn đã kể ra trong đó biết bao nhiêu là thơ Mèo của các Thi-sĩ thuở xưa !

— Em đã đọc rồi, nhưng chỉ có Thơ ta, chưa có Thơ ngoại-quốc. Em muốn biết các nhà Thi-sĩ khác trên Thế-giới ca - tụng con Mèo như thế nào. Thí - dụ như Thi-sĩ Anh, Thi-sĩ Pháp, Thi-sĩ Nhật v.v... chắc họ cũng thích mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thì nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ ?

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi đưa lên ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được. Anh đọc nguyên văn bài thơ Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

The Cat and the Moon

The Cat went here and there
And the moon spun round like a top,
And the nearest kin of the moon
The creeping cat, looked up.
Black Minnaloushe stared at the moon,
For wonder and stail as he would
The pure cold light in the sky
Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

Nàng
Trăng
Mèo-
Bước
Ánh
Mèo
Mèo-
Bắt
Mèo
Vượt
Góp
Ôm
Em
Có
Ước
Xoáy
Mơn
Nhảy
Trăng
Nhìn

Trembled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

★

Dài quá xá, bà con ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em liều nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo rảo bước đó đây

(1) C
nuple.

TI, năm
o. Mình
cho Mèo

bảy thứ
ngàm thơ
r ?

con Mèo
ồn chơm
Mèo gì
hỏi thêm

kêu meo
có đuôi,
vò Xuân
Các nhà
biết bao
các Thi-

. nhưng
có Thơ
a biết các
Thế-giới
như thế
r Thi-sĩ
Thi-sĩ
ông thích

mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thế nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi được ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được? Anh đọc nguyên văn bài thơ cho Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

he Cat and the Moon

! there
nd like a
-top.
the moon
d up

Black Minnaloushe stared at the moon,
For wander and exile as he would,
The pure cold light in the sky

Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do
you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his
muse
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

*

Dĩ quá xá, hà em ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em hiểu nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo náo bước đó đây
Làm bùng bản thể thú vật.
Mèo-Mun chạy trong cỏ
Nhấc những bàn chân thanh-tú.
Mèo-Mun, em có nhảy không ?
Khi hai người bà con thân-thích gặp nhau
Còn gì hay hơn là nhảy một điệu ?
Có lẽ trăng sẽ học
Điệu nhảy kiểu-cách của xứ sở
Để đổi thay một điệu nhảy mới.
Mèo-Mun rón-rén trong cỏ
Từ chỗ trăng soi đến chỗ trăng soi.
Trăng thiêng trên đầu
Đã đổi sang một tuần trăng mới.
Mèo-Mun biết rằng tâm-hồn thi-sĩ
Sẽ trải qua những thay đổi
Từ tròn đến khuyết
Từ khuyết đến tròn.
Mèo-Mun rón-rén trong cỏ
Một mình, quan-trọng và khôn-ngoan
Ngước đôi mắt đổi thay
Lên mặt trăng đổi thay.

Mèo đen chăm-chú nhìn trăng
Vì thích-thú và kinh-ngạc
Ánh trăng trong-trẻo, lạnh-lùng.

Mèo-Mun rón-rén, nhẹ-nhàng
Bước chân giữa-điệu từ lùm cỏ xanh-
Mun ơi ! Khiêu-vũ không, anh ?
Vui chơi những-nhót thôi tình một lúc,
Gặp nhau đời bạn cỏ ư !
Ôn nhau khiêu-vũ còn chi bằng !
Em đã mệt-mỏi ngày-đêm,
Cứ theo lối cũ quay-quần lyếu-
trăng-
Ước sao Mun giúp cho Hằng
Xoay thêm vài kiểu tối-tân nhịp-
nhàng ».
Mun say đuổi ánh trăng vàng,
Nhảy qua, nhảy lại trên làn cỏ
tươi.
Trăng cao rực rỡ cõi trời
Nhìn Mun, Trăng học nhảy vời
theo Mun.

(1) Cao quý hết sự, con vẹ, la mode.

Chẳng hạn Mun có đẹp không
Trăng đã bắt chước lúc công, lúc trèo.

Lúc đưa ra mảnh trăng non.
Lúc lại nằm đợi trăng còn như trăng.

Mèo-Mun trên cỏ bần-thần,
Cô-đơn, tọc-độc, nhìn trăng trên trời.

Bốn tuần thay mặt đổi ngôi,
Khi tròn, khi khuyết như đời một mèo.

Hay hông em ? Cái trí-óc tưởng-tượng của Thi-sĩ nước Anh, tả cảnh Mèo đùa với bóng trăng trên cỏ, thành ra một câu chuyện đối thoại có ý-nghĩa rất thâm-thúy, và độc-đáo.

— Minh ơi, có phải nhà thơ tưởng-tượng rằng bóng mèo trông trong tuồng, lúc thành trăng lưỡi liềm, lúc thành bán nguyệt, lúc tròn, lúc khuyết. Đó là phương « pháp » khiêu-vũ « cọp-lọc » mà cô Hằng-Nga học được của chàng Mèo trong lúc mình Mèo đùa nhảy dưới ánh trăng đó, phải không ?

— Phải.

— Thích thế quá hả Minh ! Minh còn nhớ bài thơ Mèo nào của ngoại-quốc nữa không ?

— Bài The greatest cat của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm. Anh không muốn em nghe nhiều sẽ phức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng của được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Der Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Mình nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bần nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cả, chúc đôi ba lời

— Bài The greatest cam của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm, Anh không muốn em nghe nhiều sẽ nhức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng cái được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Der Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Minh nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bàn nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cất, chúc dài lời

Đó là một bài hát bình-dân vui, vẻ cho các em nhưng vẫn ngụ-ý rằng các em còn nhỏ tuổi, đã thấy một con mèo đi giả ở hàng xóm qua chơi, các em cũng phải cúi đầu xuống làm lễ chào một Nước Đức có rất nhiều loại thơ bình-dân như thế, cuy là nhẹ nhàng vui vẻ nhưng vẫn có nhiều ý-nghĩa thâm-trầm.

— Cũng y như các câu hát bình dân của Việt-nam mình chứ gì, Minh nhỉ ? Như :

Con mèo trèo lên cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà

. . . . . .

Em thích những loại thi-ca bình dân như thế, điều rõ tinh thần của mỗi dân-tộc, hơn là loại Thơ quá cao-xa. Bây giờ mình đọc với bài thơ Pháp đi !

— Thơ Pháp, hồi Thế-kỷ XVI, Thi-sĩ Ronsard ghét Mèo và làm loại thơ 10 chữ có chửi mèo thậm tệ. Trái lại, bạn thân của Ronsard, là Thi-sĩ Du Bellay, lại cưng Mèo như cưng con ;

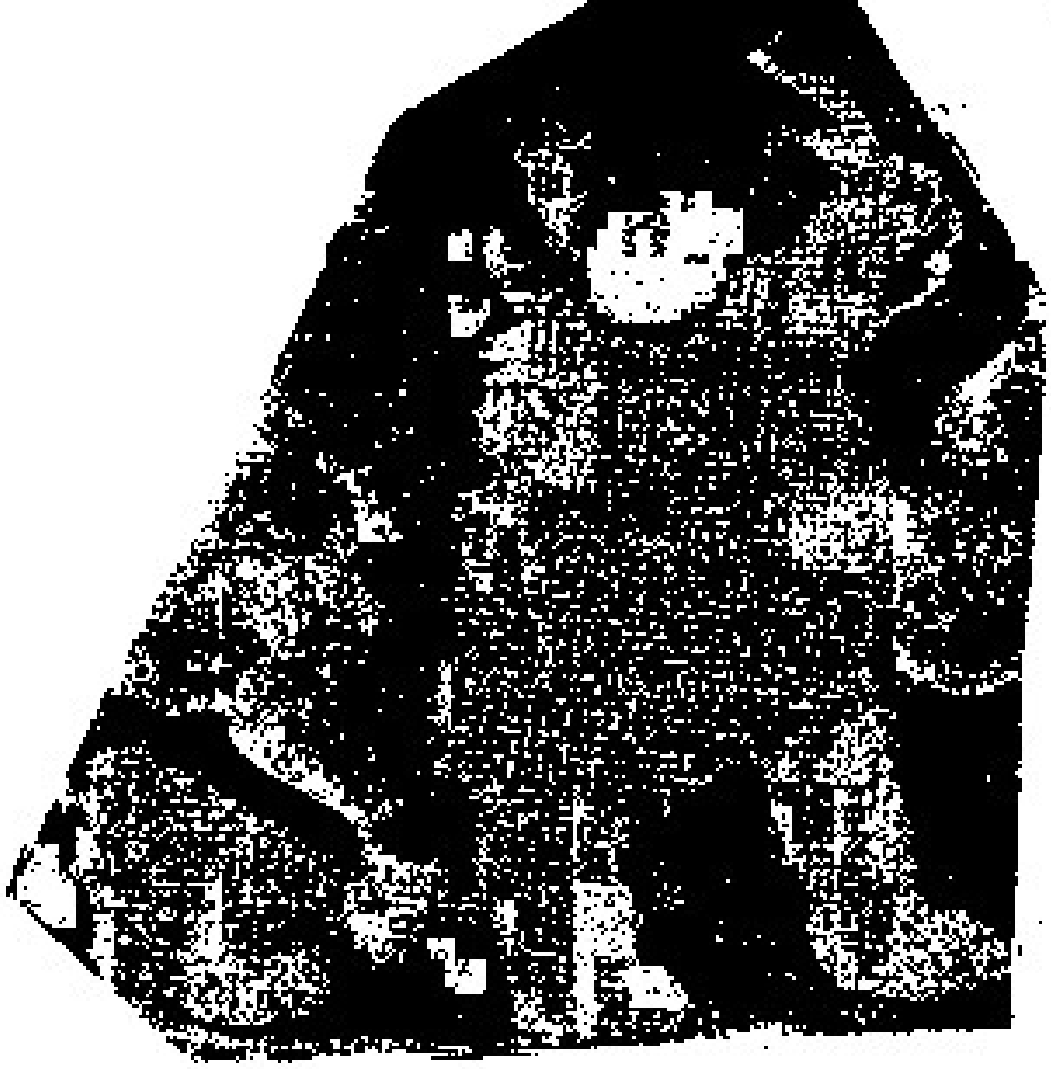

. . . . . .

- *Sait que ce petit coquin*
Prend scrupuleusement son coucher
Ou sait qu'il vient à ma bouche
La viande + ne m'encombrer.
Alors qu'il me voyait manger... »

Nghĩa là :

« *Mặc dầu là con-nhỏi-con*
Nhảy lên giường ngủ nệm gòn
của tôi.
Mặc dầu nó chọn trên mũi
Nó khều miệng thịt tôi
nhai trên mâm
Mà tôi chẳng giận, chẳng
hờn
Tại chưa biết nó, nó còn lấy
lòng

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre). J Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardeus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê - bình con mèo : « *J'aime dans le chat ce caractère indépendant...* et *cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.* » (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái - độ lãnh - đạm điểm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mái nước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : « Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plaît mieux que le cabinet du littérateur...

. . . . . .

(Chú
cặp-rợp,
nơi nào
viết của
« ... *Les*
délicates
nhà... »(
nhẹ nhà
phố nữ.
Có đi
đàn Thé
sĩ Nhật
đến con
thật là k
sử Văn
xưa cho
ca ngợi
nhỏ, nh
(!) con c
Đệ. Đọc
Hagiwa
1942) là
con mèo
bị, nói đ
thơ nhạc
lại cả b
nói gì đ
câu kết :
Trong nh

L'ốt nh

Tại chư

Một đêm nó chạy trên mái.
Nó khiến mình thật tội
nhai trên mảnh

Mèo rất chẳng giận. chẳng
hờn
Tội chết rất mê, nó còn lấy
lời...

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre).) Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardrus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê-bình con mèo : *«J'aime dans le chat ce caractère indépendant,... et cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.»* (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái-độ lãnh-đạm điềm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mảng rước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : «Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plait mieux que le cabinet du littérateur...

(Chúng nó thích yên-tĩnh, trật-tự, êm-đềm, và không có nơi nào nó khoái bằng phòng viết của nhà văn...)

« ... *Leurs caresses sont tendres, délicates, silencieuses, féminines...* » (Nó mơn trớn êu yếm, nhẹ nhàng yên lặng; êu là như phụ nữ...)

Có điều rất lạ, là trên Tạo-đàn Thế-giới chỉ có các Thi-sĩ Nhật là không bỏ đi động đến con mèo. Dân-tộc Phù-tang thật là kỳ dị. Trong suốt lịch-sử Văn Thơ Nhật từ xưa tới nay cho đến hiện nay, thấy họ ca ngợi toàn những vật bé nhỏ, nhất là con đom đóm (!) con chuồng chuồng (!) con Ếch. Độc nhất chỉ có nhà thơ Hagiwara Sakutaro (1886 — 1942) là có một lần nói đến con mèo mà thôi, mà lại, than ôi, nói đến cái xác mèo ! Bài thơ nhan đề là Xác Mèo, mà lại cả bài hoàn toàn không nói gì đến con Mèo ! Chỉ một câu kết :

Trong phong-cảnh mèo-ẻo như bọt bể.
Lắt nhắt những hạt nước mắt mờ bé-nhỏ
Tôi chẳng thấy người, chẳng thấy thú-vật...

Bốn cánh quạt lửa thần-thốt,
nào-nề,
Rồi xuất hiện từ bóng cây
đương-liễu,
Nét mặt ngượng-nghịu
Người bạn gái tôi đang chờ.
Nàng choàng chiếc khăn mỏng
đẹp lắm
Nàng bước như con-hận thần-thờ
Chiếc Kimono nhẹ-nhàng phất
phơ...
Ô ! Quaf ! Đàn-bà buồn nẫu
thế !
Nàng bảo tôi : « Sao lần nào
anh cũng đến trễ ? »
Thế rồi không để-ông. không
tương-ta .
Chúng tôi ra ngoài thơ-thẩn
dạo.
— Quaf ! Em muốn chúng ta sát
trong phong-cảnh đẹp nầy
Xác một con mèo lắm bẩn không
đây ?

— Thế là nghĩa sao hả, Minh ?

— Nên biết rằng Hagiwara Sakutaro chịu ảnh-hưởng thơ tượng trưng rất nhiều. Xác con mèo lắm bẩn là tượng trưng sự khoái-lạc dục tình đã được thỏa-mãn, chỉ còn như xác chết, bỏ lại giữa phong cảnh diễm-lệ hoang vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù tang không khác nào phong cảnh đẹp cô - liêu với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Minh ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Minh hả ? Thiệt em là mèo của Minh không ? Em quào, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ...

✱ Thiện-Nguyệt

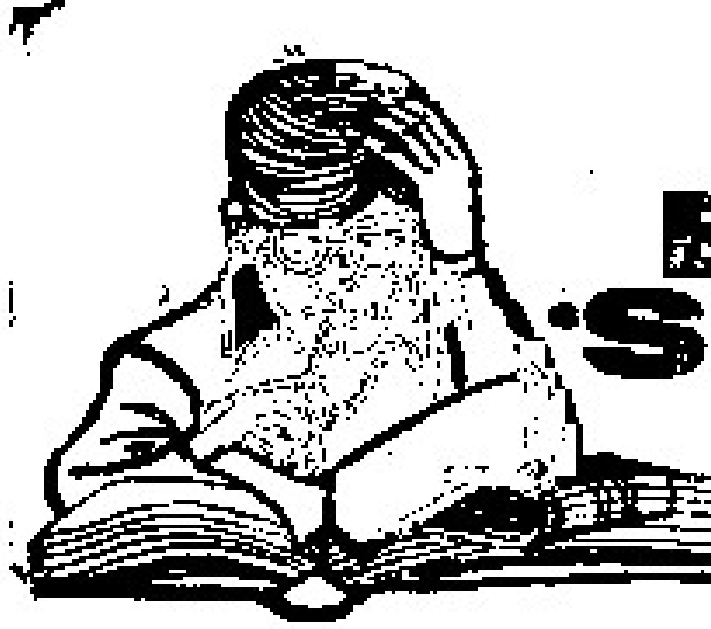

THƯ SINH,

TRƯƠNG-CHI

● Kịch thơ ng

Tác g

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thư Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ-hướng-bình, chứng tỏ một bản-lĩnh độc-đáo, cứng-cáp, bất-khuất, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình luôn luôn nàng. N Tân, một rà, là ng bày bác-p trẻ-trung, đáo.

Mới xe những yế ấn-phẩm

phong cảnh diễm-lệ hoàng vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù-tang không khác nào phong cảnh đẹp cỏ-kính với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Mình ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Mình hả ? Thiệt em là mèo của Mình không ? Em quào, em cắn, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ !..

★ Diệu-Huyền

PHÊ BÌNH SÁCH MỚI

THƠ SINH, TRƯƠNG-CHI

● **Kịch thơ ngắn của MINH-ĐỨC**

Tác giả Xuất-bản — PARIS

★ Nguyễn-Vỹ

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thơ Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ họa rất bình, chứng tỏ một bàn-tính độc-đáo, công-phu, bất-thuật, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình, ngòi sao duyên-dáng luôn luôn chói-lọi trên tân kỷ của nàng. Người gởi thứ hai, Du-Tân, một nghệ-sĩ tài-hoa ở Paris, là người đã có công trình bày tác-phẩm với một nghệ-thuật trình-trọng, không kém phần độc-đáo.

Mới xem qua hình thức, tất có những yếu tố trên đã làm cho ấn-phẩm và tác-giả của nó đặc-

biệt khả-ái và hóa hẹn một cái gì mới, tinh-vi, thanh-thoát qua 12 trang in ronéo trên giấy croquis.

Tôi nằm đọc *Thư Sinh — Trương Chi* trên một bãi biển xa vắng, dưới nắng dịu một chiều Xuân tĩnh-mịch. Suốt hai tiếng đồng hồ tôi đã sống hoàn-toàn trong một thế-giới huyền-mơ diễm-ảo.

Thư Sinh là một chuyện giống như Liêu-trai, đầy thơ đầy mộng mà tác giả đã khéo tạo ra với tứ tưởng tương thật là đài các. Tác giả vừa là nữ Thi sĩ, nữ nhạc sĩ, nên đã biến hóa được linh hồn của Chiếc Tỳ Bà và của Ngòi Bút trong ảo ảnh phảng-phất của hai bóng giai nhân: Huyền-Cầm và Năng Thơ, hiện ra quyến rũ gã Thư-Sinh. Tác-giả đã dùng những câu đối thoại bằng thơ, vô cùng lý thú, mạch thơ lả-lướt trên ngập cả vở kịch 1 màn 1 cảnh.

Nghệ thuật thật là tinh-vi ở chỗ tác-giả cho hụ mận ngay lúc mà ta đang cảm thấy chàng Thư-Sinh dạo thương đa-diết trong cô đơn, ngay lúc tiếng nói của Định-mệnh ngân nga nào nè trong hoang liêu:

Cô thu về hiu-hiu,
Ôi thơ sinh, mộng nát nhiều làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vang vẳng tiếng đàn biển-khoản trong vắng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rồi, bởi những lời thơ cầm tức mảnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lâu sơn gác tía nhưng vắng vẻ buồn hiu, My-Nương đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được cầm-hồn,
Sáo với diều hắp-tháp nỗi cô-đơn,
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lâu vàng gác ngọc
Mà ôc hèo dắm nằm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, My nương liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong phú,
Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mơ nàng phải khuyên rằng:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tiếng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sóng nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bầu bạn

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Thấp-thoáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Dù cùng em chịu mến một bông hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngất trầm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc

Rượu ...
Bóng ...

Hãy cùn...

Vẫn nhà...
Nếu là ...
Nếu là ...

My-N...
ảo mộng
đi gọi ...
khuyên ...
đến chừ...
con gái.
đến, My-...
đã đáo ...
vào. Trư...
ngó nhe...
Bóng nà...

Chàng ...

My-Nư...
vào giườ...
khóc nức ...

Thế là bạ...
Thế là phả...

. . .

Ôi sự thự...
Kinh hoàn...

. . .

Nàng tư...
Thôi còn ...

Ôi thơ sinh, mộng rất nhiều
Làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vẳng vẳng tiếng đàn bầu-khoăn trong vắng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rõi, bởi những lời thơ cảm tác mãnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lầu son gác tía nhưng vẳng vẻ buồn hiu, *My-Nương* đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được cầm-hứng,
Sáo với đàn lấp nao nùng cô-đơn.
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lầu vàng gác ngọc
Mà ủ hẻo đêm năm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, *My nương* liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong phú,

Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mẹ nàng phải khuyên răn:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tưởng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sông nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bồi hồi

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Tiếng tiêu sáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Để cùng em chiu mến một bóng hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngát trăm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc
Rượu tỉ-tê tỏ vạn kiếp xe duyên
Bóng hạnh phúc mờ tan trong phút chốc
Hãy cùng em sống trọn giấc mơ tiên!

Vọng nhân ơi,
Nếu là thực, xin hãy là mãi mãi
Nếu là mơ, xin mơ chết với tình

My-Nương đang say mê với ảo mộng, thì mẹ nàng sai nữ-tỳ đi gọi *Trương Chi*, theo lời khuyên của vị lương y được mời đến chữa bệnh tương-tư cho con gái. Nghe nói có « chàng » đến, *My-Nương* vội sửa soạn ăn đã đón chàng, thì chợt chàng vào. *Trương Chi* và *My-Nương* ngó nhau, một phút im lặng. Bỗng nàng kinh ngạc hỏi lên:

Chàng! Trời ơi, đây là chàng?

My-Nương quay gót chạy vội vào giường úp mặt xuống gối khóc nức nở. Nàng kêu lên:

Thế là hết, đã tan rồi giấc mộng!
Thế là phai bao ý đẹp mầu duyên!

. . . . . .

Ôi sự thực sầu xa
Kinh hoàng ghê tởm!

. . . . . .

Nàng tuyệt vọng hoàn toàn:
Thôi còn đâu nữa

Nhưng chiều về gây ánh lửa
yêu đương
Cũng ngăn dài thăm thẳm tự
ngàn phương

. . . . . .
. . . . . .

Nàng đau khổ :

. . . . . .

Tìm tiếng gió nhưng nào đâu
thấy gió
Trông theo mây, mây đã đổi
muôn hình.
Thôi hết rồi giấc mộng của
ngày xanh !

. . . . . .

Tan rồi giấc mộng cường điệu
Phai rồi hoa lá của miền tương
tư

Trong lúc đó, Trương Chi tự biết thân phận mình không xứng đáng với mối tình tha thiết say mê của Thiều Thư, nhưng...

Nhưng lòng ta ơi
Yêu rồi ai bảo lòng ơi
Nàng vì ta mà bệnh nào cuồng
điên...

. . . . . .

Định mệnh oái-oăm làm chi thế ?
Khiến hay chi nên đẹp
Với bỏ hờn lụa thắm ?

. . . . . .
Ước gì ta được giàu sang
Để ta mang kiệu rước nàng về
đây

. . . . . .

Chàng cười điên dại :

Ha ha ha, lâu thì sự sắc đẹp
trong
Những người tiền cũng vàng
phai yếu mình
Mỗi chiều sông nước lênh đênh
Con thuyền thế tới giòng tình
trôi xi
Nhan sắc sẽ mờ phai
Nhưng chân tình bất diệt
Đẹp hôm nay không đẹp mai
ngày sau
Mà tình ái càng lâu dài càng
thắm thiết,

Chàng cố gắng tự an ủi :
Đời cành tay làm việc
Cũng tình ta say sưa
Mối tình ta chân thiết
Mối tình cho nàng mơ...

Nhưng đâu có được ! Định mệnh đâu có sắp đặt mọi sự dễ dàng như thế :

Tình người đành tuyệt vọng
Ôm hận xuống tuyền-đài
Xác trôi theo giá sông
Dạt dào không ngày mai

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, mối tình cay chua :

Mỹ nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
để cho nàng mang đội mặt
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng tìm thăm nước hận ư ? Chàng đeo-đuổi ảo-ảnh xa vời lứa ư ? Không !

Ngày mai khi sao tàn,
Chắc ta sẽ không còn
Gửi nhờ làn gió tìm
Mang tìm đến lầu son
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hận bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khóc tình kiếp nầy chưa
hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vạn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên cũng hát
Đừng gửi nàng, đầy khúc hận
Oán ca !

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, một tình cay chua :

My nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
Để cho nàng mang đội mặt
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng làm thâm nuốt hận ư ? Chàng deo-đuổi ảo-ảnh xa vời lắm ư ? Không !

Ngày mai khi sao lịm,
Chắc ta sẽ không cần
Gửi nhờ làn gió lạnh
Mang tìm đến lầu xanh
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hồn bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khắc tình kiếp nầy chưa hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vẫn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên tiếng hát
Đừng gửi nàng, đây khúc hận
tình ca !

. . . . . .

Người thuyền chài đã chết vì tuyệt vọng, vì đau khổ, vì ai mà mà cô gái trong đài trang cung cấm cũng không sao quên được tiếng hát nào nùng trên sông vắng. Nàng đã yêu, mà tình yêu đâu nỡ bỏ được khi nó đã chiếm hẳn cả trái tim, cả linh hồn, cả tâm tưởng ?

Giấy lòng đã viết bài thơ
Mực lòng đã thấm nhưng tờ
yêu đương
Dẫu cho giông tố đầm ngàn
Cũng không xóa nổi muôn hàng
chờ yêu

Thế cho nên, khi người điêu khắc đem bát ngọc kỳ diệu đến cho nàng xem, nữ tỳ rót nước vào bát thì hình ảnh con thuyền câu nổi lên với chàng ngư phủ.

My-Nương kinh ngạc :

Ô Trời ơi, chàng !

Giọng hát xưa nổi dậy. My-Nương khóc, nước mắt rơi xuống bát, tự nhiên hình ảnh chiếc thuyền câu biến mất. My-Nương thôn thức :

Tình lang ơi,
Thâm ân nặt nhưng hận còn vương
vấn
Lòng em đây, tình duy nhất
chưa phai...

Nàng gục xuống khóc thì màn hạ đã cho ta bội ngùi... ôn lệ.

Minh-Đức đã thành công với nghệ-thuật ca-kịch mà nàng đã biết khai thác đến tuyệt đích cũng thông cảm nó. Đọc hai bản kịch khác nhau: *Đệ sười lim lòng anh* và *Trương-Chi*, tôi nhận thấy cái thiên tài của Minh-Đức xuất hiện trọn vẹn trong tiếng cười cũng như trong tiếng khóc. Bí quyết của sự thành công ấy là một phối hợp tâm-lý đúng mức của mỗi nhân vật ở mỗi hoàn cảnh, diễn tả trong những lời thơ, lời văn diệu luyện và tế nhị.

Ở trong Minh-Đức có hai tâm hồn trái ngược nhau, mà vẫn không mâu thuẫn: hài hước và bi hận vẫn là hai khía cạnh được nàng mài dao sắc bén đã ông phá với mỗi tâm trạng cách biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo riêng của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Cần hơn *Aimez-vous Brahms* và *Le robe mauve de Valentine*...

M. V.

★ LÀM SAO GẶP NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

— Ba đẻ ở đâu hả bạn ?

— Ở Bắc.

— Thế Mẹ đẻ đâu hả bạn ?

— Ở Trung.

— Thế hả bạn, lạ quá nhỉ. Ba đẻ ở Bắc, Mẹ đẻ ở Trung, còn con ở Saigon, thế mà lại gặp được nhau và ở chung một nhà, thật lạ quá bạn nhỉ !

Bi sinh cái tết cho nh

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai oai với Tết ? ai cười
Vui với Tết, ăn quần số
Mừng với Xuân, hoa thơ
Vì sang lịch, số thì đua,
Lẽ nào chịu kém, chịu thu
Rượu hồng nhắt số với bồ
Mứt đi sang số chuẩn của
Sao cho cái Tết lan hương
Sao cho Xuân được một
Ba ngày Tết sang sinh ra
Gái càng trai, già, trẻ đều
Gặp nhau nói nói, cười cười
Giàu sang nào thiếu nhân,
Lời chúc ấp, trước sau mà
Cái Tết kia hạnh phước nhi
Còn đâu những giọt lệ trào
Sau hết Tết hết, hào đào c
Công, tư chức ngồm-ngồi
Quá sợi Xuân đã bỏ nào
Lương ngu, lương tháng h
Còn đeo thêm cái nợ-nần n
Càng thương nợ tiếng cười
Kết tiền vợi đã thiết than đ
Xuân ơi ơi nấn làm sao,
Tiền không lỗ hỏng, ! ăn chi
Ăn cho lắm sơn hào, hải vị,
Uống cho nhiều sượng quỳ s
Giờ đây khó thế, đây hơn,
Bụng vào tấm-tức, ngậm hờ
Xuân ơi Tết sao ghê là thế
Qua Tết rồi lo ơi còn dài,
Sắm tiền mặt lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhau th

...thi màn
... ra lệ.
...ng với
...àng đã
...ệt dịch
... hai bản
...ới lắm
...Chi, tôi
...o Minh-
...n trong
...ng tiếng
...r thành
...ợp tâm-
...nhân vật
...tả trong
...ều luyện

... có hai
...hau, mà
...ài hước
...nếu cạnh
... bản đã
...ng cách

biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo nồng nàn của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Còn hơn *Aimez-vous Brahms* và *La rose mauve de Valentine*.

M. V.

...NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

...bố ?

...ở bố ?

...ở nhỉ. Bố đã ở Bắc, Mẹ đã ở Trung, các ... gặp được nhau và ở chung một nhà, thật

...i sinh cái rốt cho nhau thêm phiền

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai oai với Tết ? ai cười với Xuân ?
Vui với Tết, áo quần cố sắm,
Mừng với Xuân, hoa thắm cố mua.
Vì sang lịch, cố thi đua,
Lẽ nào chịu kém, chịu thua cùng người.
Rượu hạng nhất cố nài bằng được,
Mứt đi sang cố chuốc cao lương.
Sao cho cái Tết lên hương,
Sao cho Xuân được một phương xuân tình.
Ba ngày Tết sang anh rợ mợ,
Gái cũng trai, già, trẻ đều tươi.
Gặp nhau nói nói, cười cười,
Giấu sang nào thiếu những lời chúc nhau.
Lời chúc tặng, trước sau mà được,
Cái Tết kia hạnh phước nhường bao.
Còn đâu những giọt lệ trào,
Sau khi Tết hết, hào đào cạn tơi
Cũng, tư chức ngẫm-ngợi than thở,
Quá sợi Xuân chẳng khỏi vào thân.
Lương vậy, lương tháng hết dần,
Còn đeo thêm cái nợ-nần mà chơi.
Cũng thương mẹ thằng cười cũng tắt,
Kết tiền vợi đã thiết than dài.
Xuân ơi ơi nấn lòn ai,
Tiền không lỗ hỏng, chi chơi dũng nào.
Ăn cho lắm sơn hào hải vị,
Uống cho nhiều sượu quý mới oai.
Giờ đây khó chắt, đầy hoài,
Bung vào tần-tảo, mồm hoài đăng khê.
Xuân ơi Tết mới ghê là thế,
Qua Tết rồi lo nỗi cơm dầu.
Sắt tiền mặt lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhau thêm phiền.

TÔ-AN

sách

BÁO MỚI

✱ **Tuổi Tình yêu**, Thơ của Hải-Phương. In đẹp. Độ 60 trang, giá 50$. Tác-giả xuất bản.

✱ **Tình anh**. Thơ của Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang — giá 48$.

✱ **Tuổi đời**, Thơ của Minh-Chữ. 49 bài — 90 trang — giá 36$.

✱ **Hoa Lan**, Thơ của ông Lăng-Ba. Phạm-văn-Bộ, chánh Lục-sự Cần-Thơ.

220 bài — 228 trang — giá 38$

✱ **Ngã rẽ Tâm Tình**. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phủ sa xuất bản — 285 trang — giá 50$

✱ **Một Thiên Tình-hận** của Stefan Zweig. Bản dịch của Bà Vũ-Bá-Hùng, tự Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương — 1962 — 85 trang — giá 16$

✱ **Nắng đẹp hoàng hôn**, truyện dài của Bà Thiếu-Mai. 244 trang — giá 40$

✱ **Tâm sự người đi biển**, Thơ của Hữu-Phương. Hữu-Phương, tác-giả tập thơ « *Lưỡng biển* », xuất bản năm 1962 là một sĩ-quan cao-cấp trong Hải-quân và cũng là một Thi-thi khá-sĩ. « Tâm-sự người đi biển » là thi-tập thứ hai, dày 60 trang, gồm 25 bài trong đó có nhiều bài hay.

Báo đặc-biệt không đề giá bán.

Địa-chỉ liên lạc — 2 ter đường Thủy-Quân, Saigon

✱ **Một Hoa**. Do ông Trần-xuân-Chiêu chủ trương — 64 trang — 25$

✱ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nó* *Liệu Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — … variétés, do Linh-mục Trần-thanh-Gi… bán mỗi số 1 NF.

✱ **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm tinh-vi… giáo-viên chủ trương ; Văn siêu Ng… Minh-Sa. Trương định Thụy. Phạm … giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, c…

✱ **Hoa Thủ**. Thi-phẩm của Lê-m… của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bì… sự, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. I… giá 48$

✱ **Mai mười nhà văn, hai mươ…** tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của … trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Hu… Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà Sinh dày 280 trang. Quyển đặc-biệt kh…

✱ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan… Có bình của tác-giả. 16 trang 2$.

✱ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly… In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-b…

✱ **Chờ Sáng**.

« Đoản-thiên » của Ô. Nguyễn-sỹ-T… tòa Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm … trang. Giá 45$.

✱ **Một vài cảm-nghĩ** của ngư…

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn -… thứ hai, với những lời nhận xét cô… ợi của tác-phẩm này. Bản đặc biệt kh…

sách

O MỚI

ho của Hải-Phương. In đẹp. Đủ 60
ác bản.

a Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang —

Ninh-Chữ. 49 bài — 90 trang —

a ông Lăng-Ba. Phan-Văn-Bộ, chánh

g — giá 38$

h. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phú
— giá 50$

hện của Stefan Zweig. Bản dịch của
Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương —
16$

ng hôn, truyện dài của Bà Thiếu-
0$

đi biển, Thơ của Hữu-Phương.
ập thơ « *Lướng bến* », xuất bản năm
-cập trong Hải-quân và cũng là một
y người đi biển » là thi-tập thứ hai.
i trong đó có nhiều bài hay.
đề giá bán.
ter đường Thủy-Quân, Saigon
ng Trần-xuân-Chiêm chủ trương — 64

★ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nói* của nhà văn và Việt-kiều *Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — 32, avenue de l'Observatoire, do Linh-mục Trần-thanh-Giáo làm chủ-nhiệm. Giá bán mỗi số 1 NF.

● **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm sinh-viên Việt-nam do các bạn sinh-viên chủ trương ; Văn siêu Nguyễn Hồng Minh, Mạc-Minh-Sa. Trương đình Thụy. Phạm đức Phác v.v..., 66 trang, giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, chứa đựng nhiều ý đẹp.

★ **Hoa Thề**, Thi-phẩm của Lê-minh-Ngọc. Tựa thủ-bút của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bìa. Một tập thơ có giá-trị, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. In đẹp. 47 bài, 85 trang, giá 48$

★ **Hai mươi nhà văn, hai mươi truyện ngắn.** Một tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của 20 nhà văn đã xuất bản trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Huân, Hoàng anh Tuấn, Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà X.B. Phổ-thông trình bày. Sách dày 280 trang. Quyển đặc-biệt không đề giá bán.

★ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan-phụng-Vân, Tây-Ninh. Có hình của tác-giả. 16 trang 2$.

★ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly-Hà, Phú-nhiện, 30 trang. In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-bản.

★ **Chờ Sáng.**

« Đoản-tác » của Ô. Nguyễn-sỹ-Tế. Ngọc-Dũng trình bày bìa. Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm 12 truyện ngắn — 170 trang. Giá 45$.

★ **Một vài cảm-nghĩ của người Thầy Thuốc**

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn-văn-Phát xuất bản lần thứ hai, với những lời nhận xét của nhiều nhà văn về giá-trị của tác-phẩm này. Bản đặc biệt không đề giá.

✱ **Hướng-Đạo Việt-Kiều**

Đặc-san của ban Hướng-Đạo Việt-Kiều ở Vientiane (Lào) số 1, tháng 1-1963. Chủ nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh — Chủ-bút : Triển-Giang — Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

✱ **Giang-Sơn**, Đặc-san Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

Nguyễn - Tiến - Thịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-Phương, Cholon.

✱ **Xuân Lãnh-Mạnh**, Đặc-san xuất bản ở Huế, 56 trang. Giá 24$00

✱ **Hương Lòng**. Thơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở Huế. 24 trang in ronéo, không đề giá bán.

✱ **Mỗ lại đằng sau**, Thơ của Kiêm-Thêm có bài. In đẹp. Không đề giá bán.

✱ **Tiến 3**, Cơ quan Hướng-Đạo của Liên-đoàn Trà-Kiệu, Đà-nẵng, do Linh-mục Tuyên-úy, Ban huynh-trưởng Tráng-sinh, Thiếu-sinh, Ấu-sinh gởi tặng.

✱ **Chuyện chúng mình** tập 3. Những bài Thơ của Á-Khanh, Của Nhất-Tuấn. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

✱ **Chuẩn bị sanh con đầu lòng**. Những điều mà đôi vợ chồng sắp có con cần biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bính. Giá 20$.

● **Khi người chết có một**, Tiểu-thuyết của Ngoãn-Ngoãn Tuổi-Xanh xuất bản. Giá 35$.

● **Một Hoa**. Tập Thơ cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in Phạm-văn-Sơn xuất bản. Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả. Tựa của Phạm-Quỳnh.

Sách in lần thứ ba. Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập Kiều, Thơ cổ tập truyện Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các diễn-văn về tác-giả — Dày 200 trang. Giá bán 35$.

✱ **Những giọng nước trong**. Thơ của Hoàng-bảo-Việt. Tác-giả xuất bản. 52 trang. Loại đặc-biệt in trên giấy couché, không đề giá bán.

— **Thần Tượng**. Thơ của Nhị-Thanh. Mười hoa xuất bản. 65 trang, giá 35$.

● **Chàng nô-lệ đa vàng**. Thơ c
Tân-hiền xuất bản. 42 trang, quý

● **Giai phẩm Ngô-Quyền**. Xu
những bài của Hoàng-hương-Trang,
Sơn-Thảo, Trần-vân-Vinh, v.v. Không

● **Tình Thơ**, của Dương-thị-Đào. Đ
giấy pelure — 30 trang, không đề giá b

● **Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-**
Nguồn Sông, đặc san Xuân chi-đoàn T
Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòn
Đặc-san Xuân Phòng thương-mãi Đà-n

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ
xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui**, của
do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một
phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều
thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin c

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, x
tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp
Sursyoki (Nhật) Ishikawa Takuboku
Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusen
Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton

✱ **Aggression** by **China** (A pe
Việt-nam)

Của ông Đỗ-trọng-Lý, Lãnh sự Việt
(Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Pa
bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc
Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 tr

✱ **Những cánh Hoa Đàm** của Q
nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đàm nở
Đạo pháp của Giáo-lý Phật-Đà, vị là
giữ, nở trên bãi ngàn năm mà hương thơ
đến mai sau... ». Dày 90 trang.

-Kiều

ống-Đọc Việt-Kiều ở Vientiane (Lào)
nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh —
Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

ao Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

ịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-

h, Đặc-san xuất bản ở Huế.

ơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở
không để giá bán.

Thơ của Kiêm-Thêm 22 bài. In đẹp.

Hướng-Đọc của Liên-đoàn Trò-Kiện,
Tuyên-dy. Ban huynh-trưởng Trung-
h gởi tặng.

mình tập 3. Những bài Thơ của
ần. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

tam đầu lòng. Những điều mà đời
biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bình.

ộ một. Tiểu-thuyết của Nguiễn-Ngu-I
giá 35$.

cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in
Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả.

Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập
Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các điển-
o trang. Giá bán 35$.

ốc trong. Thơ của Hoàng-bảo-Việt-
ng. Loại đặc-biệt in trên giấy couché,

●

của Nhị-Thanh. Muốn hoa xuất bản-

● **Chàng nô-lệ đa vàng.** Thơ của Thiết-Tố. Đại-nam Văn-hiến xuất bản. 42 trang, quay ronéo. Giá 60$.

● **Giai phẩm Ngô-Quyền.** Xuân Quý-Mão 1963. Có những bài của Hoàng-hương-Trang, Nguyễn-xuân-Hoàng, Sơn-Thảo, Trần-vấn-Vinh, v.v. Không đề giá bán.

● **Tình Thơ,** của Dương-thị-Đào. Đà-nẵng. Đánh máy trên giấy pelure — 30 trang, không đề giá bán.

● Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-Đình-Chiểu Mỹ-Tho, Nguồn Sống, đặc san Xuân chi-đoàn Tổng-phước-Hiệp, Vĩnh-Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòng Thương mại Saigon. Đặc-san Xuân Phòng thương-mại Đà-nẵng.

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ các tác-giả và nhà các xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui,** của Bộ Ngoại-giao Nhựt, do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một tập tài liệu rất phong phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều tranh ảnh đẹp. Nghệ-thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin cảm ơn tòa Đại-sứ.

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, xuất bản ở Paris. Thi tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp-văn của các nhà Thơ Sorayoki (Nhật) Ishikawa Takuboku (Nhật) Nguyễn Vỹ, Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusenberg (Đức) và các nhà Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton, Carole de Jade, v.v...

✱ **Aggressions by Chinese** (A peep into the History of Việt-nam)

Của ông Đỗ-vạng-Lý, Lãnh sự Việt-nam tại New-Delhi (Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Park Bazar, Delhi. Việt bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc xâm lăng của Trung-Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 trang.

✱ **Những cánh Hoa Đêm** của Quảng Huệ. Liên-Hoa-nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đem sắc hương tô điểm cho Đạo pháp của Giác-lý Phật-Đà, và là những cánh hoa quý giá, nở trên hai ngàn năm mà hương thơm vẫn ngào ngạt mãi đến mai sau... ». Dày 90 trang.

Truyện dài trào-phúng xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 96)

THẰNG Ngọng giải thật, là nhờ nó có những đức tính nhẫn-nại, hy-sinh, để tìm cho ra sự thật và nguồn gốc của tất cả những việc xảy ra hằng ngày trong một tỉnh mà đời sống chính trị, xã-hội, tình-cảm, bị chi-phối bởi những điều-kiện hết sức phức-tạp.

Nhờ những cuộc điều-tra đích xác mà tự nó sắp đặt, không ai sai khiến, về các vụ « tai tiếng » lớn hay nhỏ xảy ra ở trong tỉnh, tôi được biết rõ tâm lý các nhân-vật và thực-trạng lịch-sử của hài-kịch xã-hội hiện-đại.

Thằng Ngọng không ngờ rằng chính nó đóng một vai trò quan trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều lần kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái đám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi hiên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn ấy chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với mặt một nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp

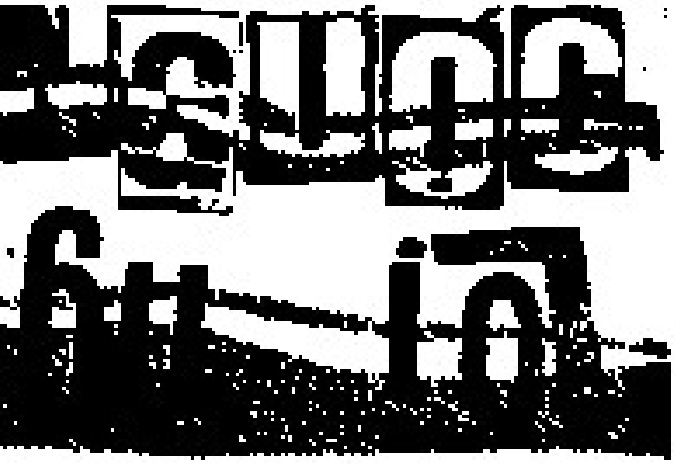

ông xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

tiếp theo P.T. 96)

hật, là
nhân-
re sự
tất cả
ngày
chính
hi-phối
ất sức

a đích
không
« tại
r ra ở
rõ tâm
-trọng
hiện-

r rằng
o quan

trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều tấn kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái dám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi trên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn. Ai chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với nét mặt nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp hơn mọi khi, vì người ta sửa soạn tiếp một phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế đến thăm các trường học trong tỉnh. Theo chương trình thì 10 giờ phái-đoàn đến, gồm mười hai phái-viên ngoại-quốc, và bảy nhân-viên Việt-Nam, tất là giáo-sư cao-cấp do Bộ trưởng hướng dẫn.

Cuộc viếng thăm sẽ kéo dài đến 1 giờ trưa rồi phái-đoàn sẽ dự buổi cơm trưa tại dinh ông Lớn.

Sáng nay ông Lớn đến văn-phòng với nét mặt rầu-rĩ hẳn. Ông gọi ông Chánh văn-phòng vào, bảo :

— Ông làm ơn sai nhân-viên đến tư dinh của tôi để sửa-soạn cuộc đón tiếp phái-đoàn quốc-tế dùng cơm 1 giờ trưa, theo đúng trong chương trình.

— Dạ.

Câu chuyện vừa đến đây, thì có điện-thoại reo. Ông Lớn cầm máy lên nghe, tiếng đàn-bà :

— Tôi báo cho ông biết rằng trưa hôm nay tôi không bằng lòng tiếp khách ăn cơm.

Ông Lớn, nét mặt biến hẳn lộ vẻ cảm hờn, nhưng cố gắng điều giọng :

— Em nên nhớ giùm hôm nay anh phải tiếp phái-đoàn văn-

hóa quốc-tế... có ông Bộ-trưởng

Tiếng bà Lớn đáp :

— Quốc-tế quốc-tung gì mặc kệ ông. Ông mời họ đi ăn ở đâu thì đi, chứ tôi không tiếp ở nhà.

Bà Lớn chỉ nói có bấy nhiêu rồi cúp máy. Ông Lớn nghe tiếng u-u bên tai, đặt máy xuống, ngồi làm thinh. Mồ hôi đổ hột trên trán ông. Ông Chánh văn phòng cũng im lặng, chờ mệnh lệnh.

Ông Lớn bảo :

— Phu-nhân nhà tôi không muốn tiếp phái đoàn dùng cơm trưa... Hay là thế này, ông Chánh đi ngay về Dinh tôi bây giờ nhé, năn-nỉ với nhà tôi, để nhà tôi vui-vẻ sửa soạn việc tiếp đãi. Nếu không thì nguy lắm. Chúng là tiếp họ ở Hội trường?

— Dạ. Trong chương trình...

Phải trong chương trình... Ông đi ngay bây giờ nhé. Phu-Nhân nhà tôi có nói gì thì ông liệu mà dàn xếp cho êm.

Ông Chánh Văn phòng đến năn-nỉ với bà Lớn, viện lý-do quốc-gia và quốc tế để xin Bà Lớn Phu-Nhân gác bỏ việc riêng trong gia-đình để lo tiếp rước Phái-đoàn. Bà Lớn sẽ chủ tọa buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc lắm.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cảm tạ bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đồng cơm ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thứ theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cảnh-cô binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng để hỏi nó :

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nớn đập đổ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc ấy.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cám ơn bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đông còn ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thì theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cũng có binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng đã hỏi nó:

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nón dập đồ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

— Thế nào? Bà Lớn dập đồ bàn tiệc nào?

— Người ta đang dọn ny tếch, trên bàn tiệc ở phòng khách. Dinh ông Nón, thì Bà Nón ở trong phòng ngủ đi ra, cầm khăn bàn hất tất cả xuống đất thế nà thế nào! Nào nè bình bông, nọ hoa, nào nà ny tếch, đĩa, dầu nằm cù xuống đất, bà rồn rồng hết thế nà thế nào!

— Thật à?

— Dạ thật, cậu ơi! Con thấy thế con mới chạy tới nói cho cậu biết. thế nà thế nào.

— Chắc là do cái vụ Bà Lớn tức giận ông Lớn khi hôm đấy.

— Khi hôm bà Nón đã cầm guốc đánh nện đầu ông Nón rồi, thế nà thế nào. Sáng nay, bà Nón nại dập đồ hết bàn tiệc, rồi chút nữa nàm sao ông Nón tiếp phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào?

Tôi cũng đành chịu, biết trả lời cách nào cho Thằng Ngọng? Tôi chỉ lắc đầu bảo:

— Ừ, kà công phiền nhi...

— Thôi con đi xem nữa, cậu nhé. Xem chút nữa bà Nón với ông Nón tiếp ông Bộ trưởng với phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào.

(còn nữa)

Thư Bạn Đọc

Hội Sinh Viên Việt Nam tại Nhật Bản.

(862, Komaba-cho, Meguro-ku, TOKYO.)

Chúng tôi rất lấy làm hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều hôm bế-mạc Đại-Hội của Hội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức tại Hội-quán Sinh-Viên Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày 23 tháng 12 năm 1962, một ban chấp-hành mới với thành phần dưới đây đã được bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 12-1962 đến tháng 6 1963 để thay thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

Hội-Trưởng	: NGUYỄN-BÁ-THUẬN
Tổng-thư-Ký	: ĐINH-VĂN-PHƯỚC
Trưởng-ban Tài-chính	: NGUYỄN-AN-TRUNG
Trưởng-ban Văn-Hóa	: BÙI-MẠNH-ĐỨC
Trưởng-ban Xã-Hội và Thể-Thao	: VÕ-VĂN-NHUẬN

Belsunce là ai ?

(của ông Cao-hữu-Tịnh, Marseille)

... Thành-phố Marseille có một con đường lớn tên là *Belsunce*. Tôi hỏi nhiều người bản xứ ở đây Belsunce là ai ? Có công trạng gì mà lại có tên đặt đường phố ? Nhưng ngay người Pháp ở đây cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi và tôi nghĩ rằng có lẽ « chị Diệu Huyền » biết. Nên chị vui lòng chỉ giáo chỉ chắc là vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ « Chị » (Anh) làm ơn chỉ bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc Anh (Chị) một năm đầy hạnh phúc.

Đáp : *Monseigneur Belsunce là một vị giám-mục ở Marseille.*

Năm 1720 — 1721 thành phố này bị bịnh dịch tượng hạch giết chết trên một nửa dân số. Cha Belsunce hy-sinh cứu sống tinh mạng và tài sản để cứu vớt một nửa dân số còn sống sót. Thành phố đặt tên Cha để ghi ơn.

Phổ - Thông xuất

(của bà Lê-Mai, Seine-et-Oise, Pháp)

...Bìa bên nhà do Tòa Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chỉ tờ báo ấy ra mắt. Vậy mà *Phổ-Thông* chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần nầu sẽ *Phổ-Thông Xuất* ở tiệm L.H. không mượn lại một người bạn sẽ báo mà nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm các số kế tiếp thì chúng tôi mới có mà bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin càng quý tòa soạn tốt nhiều sức khỏe Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Vận-động tốt nghiệp trường

(của Sinh viên khóa III)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc

Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-T

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông III trường Canh-Nông Huế và khóa IV Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến trường quý vị không nỡ không đoái-tư

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Mục Bác-học, Canh Nông Huế và Cần-T Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đ một con thuyền ngược giòng, chúng chống một con thuyền ngược giòng, c vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo- rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi họ

Người trồng cây mong gặt những thì chúng tôi học chuyên-môn cũng trồ mùng-đúng sao cho khỏi mang tiếng là

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiệ thời-gian theo học và chương-trình chú đồng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính thay chỉ tương-đương một khía cạnh về *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công

...iệt Nam tại Nhật Bản.

...egawa-ku, TOKYO.)

...n hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều ...ội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức ... Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày ... một ban chấp-hành mới với thành ... bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 10-1960 ... thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

... : NGUYỄN-BÁ-THUẬN
... : ĐINH-VĂN-PHƯỚC
... : NGUYỄN-AN-TRUNG
... : ĐỖI-MẠNH-ĐỨC
...ệ Thể-Thao : VÕ-VĂN-NHUẬN

...?

...ps, Marseille)

...cilla có một con đường lớn tên là ... người bản xứ ở đây Belsunce là ... lại có tên đặt đường phố ! Nhưng ... cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi ...chị Diệu Huyền ở biết. Nên chị với ...vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ ... bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc ...hạnh phúc.

...ueur Belsunce *là một vị giám-mục ở*

...thành phố này bị bịnh dịch truyền nhiễm ...số. Cho Belsunce ky-sinh chết cả tỉnh ...t một nửa dân số còn sống sót. Thành ...n.

...ẩm

...e-et-Oise, Pháp)

...a Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris

thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chúng tôi từ khi mở những tờ báo ấy ra mua. Vậy mà *Phổ-Thông* gởi qua bán r...o N.F chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần này chúng tôi đến trễ nên số *Phổ-Thông Xuân* ở tiệm L.H. không còn. Chúng tôi phải mượn lại một người bạn số báo mà người ta đã chuyền tay nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm Phổ-Thông Xuân và các số kế tiếp thì chúng tôi mới có một tập báo có giá-trị ở bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin thân kính chúc ông càng quý tòa soạn tất nhiều sáng khoái để nâng cao văn-hóa Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Văn-bằng tốt nghiệp trường Nông Lâm

(của *Sinh viên khóa III*)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.
Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn
SAI-GON

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông — Lâm — Mục khóa III trường Canh-Nông Huế và khóa IV trường Canh-Nông Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến mà chúng tôi tin-tưởng quý vị không nỡ không đoái-tưởng đến.

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Mục Bảo-lộc, Canh Nông Huế và Cần-thơ được chuyển từ Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục thật là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự được quý vị lưu tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-hóa và chuyên-môn.

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã bỏ công vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo-phó — cái giòng cây rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi học.

Người trồng cây mong gặt những hoa ngọt trái lành, thì chúng tôi học chuyên-môn cũng ước đạt những ân-huệ xứng-đáng sao cho khỏi mang tiếng là phí-phạm tuổi xuân.

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiện dự thi cộng thời-gian theo học và chương-trình chúng tôi đã học, văn bằng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính-thức tương đương hay chỉ tương-đương một khía cạnh về quân-dịch) với bằng *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công.

Vậy hiện giờ chưa muộn, chúng tôi mong nhờ ở các mô-phạm, lượng công-bình của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

✱ **Một nước Diệt-Nam Dinh-quang và thịnh-Dượng**
(của Ô. Võ-Dinh-L... KBC. 4061)

... Chúng tôi thường nghe hàng ngày đài tiếng nói Saigon có những Xướng-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam nào gặp những chữ « V » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi chúng tôi nghe : « Ngày nay nhân-dân « D » iệt-Nam đang tích cực Xây dựng Â.C.L để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại xóm làng, ngõ hầu xây dựng một nước « D iệt-Nam « D » inh quang và Thịnh-« D » ượng ! v, v... Tiếng địa-phương ở miền nào cũng có đôi chỗ sai lầm, nhưng nói trên đài phát thanh mà như thế, « thế nà thế nào » ?

✱ **Thi trượt, muốn tự-tử**
(của cậu Nguyễn-Thêm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

... Tôi là 1 học sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-Nẵng, muốn nhờ chị giải đáp giùm tôi 1 việc :

Trong hai lần thi Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả, mặc dầu tôi đã dày công trong công việc học tập, tôi đã định tự tử nhiều lần nhưng việc không thành. Bây giờ tôi đang cố gắng để tháng 4 tới đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong kỳ thi tới nầy tôi trượt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự tử không ?

Mong chị Diệu-Huyền chỉ giáo giùm, vì đó là một vấn đề rất quan-hệ trong đời tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-Huyền là có uy-tín để khuyên bảo tôi.

Rất mong lời chỉ giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

● **Đáp.**— Bạn cố học, thế nào sang năm cũng sẽ thi đậu. Nếu thi Trung-học không đậu, thì cậu xoay sang học nghề, chắc chắn sẽ thành công. Tự-tử là một hành-vi ích nhất, đừng thèm nghĩ tới.

TÌM VIỆC LÀM

Thiếu nữ học-lực đệ-nhị, tìm việc làm thư ký, bán hàng, kèm trẻ em trong gia đình, lớp mẫu giáo. Xin hỏi cô NGUYỄN-TIN-HƯƠNG 458/2, Lê-Văn-Duyệt — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN

✱ **Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có [illegible] cào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề [illegible] riêng.

✱ **Bạn Mộc-Phong Komtum, và Hoa, Kiện-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trả

✱ **Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có t[illegible] có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

✱ **Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗ* Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-m « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rá bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « T linh-thiêng vậy.

✱ **Các bạn « Nhóm H.S » Quảng**

Xin xem lại những bài về Yoga trong nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì

✱ **Bạn Dạt-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tô 91 khác, không bị đóng lộn trong.

✱ **Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất l

✱ **Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long.**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không th[illegible] vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

... muộn, chúng tôi mong nhờ ở các
-binh của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

Nam Định-quang và thính-Dương

... KBC. 4061)

ường nghe bằng cặp đài tiếng nói
ường-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam
y » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi
y cay nhằm-dâu « D » iệt-Nam đang tích
để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại
dựng một nước « D iệt-Nam « D » ình
ượng l v, v... Tiếng địa-ph ương ở miền
i lắm, nhưng nói trên đài phát thanh
hế nào ? ?

n tự-tử

Hằm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-
giải đáp giùm tôi x việc :

Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả,
công trong công việc học tập, tôi đã
nhưng việc không thành. Bây giờ tôi
g 4 tội đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong
ợt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự

huyên chỉ giáo giùm, vì đó là một việc
ri tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-
ể khuyên bảo tôi.

giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

ch học, thế nào sang năm cũng cũng thi
học không đậu, thì cậu xoay sang học
thành công. Tự-tử là một hành-vi nhu
thì tôi.

TÌM VIỆC LÀM

ra đi-ú, tìm việc làm thư ký, kế toán, kiểm
ép máy giám. Xin hỏi số NGUYỄN-TIN-HƯỜNG
458/2, Lê-Văn-Tô — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

*** Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có lệ trả lại, (bất cứ loại bài nào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề yêu cầu trả lời bằng thư riêng.

*** Bạn Mộc-Phong Kontum, và bạn Chiêu-thương-Hoa, Kiến-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trao lại bạn Phương Đài.

*** Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có thể tính 6$ một cuốn. Bạn có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

*** Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗi* » của em gởi đến chị. Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-mắc của em, chị đã xé tờ « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rác chứ không chép ra 13 bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn trong tờ giấy ấy. Nếu sẽ không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « Thiêng-Linh chuỗi » không linh-thiêng vậy.

*** Các bạn « Nhóm H.S » Quảng-ngãi.**

Xin xem lại những bài về Yoga trong các số báo trước, đã nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì các bạn muốn biết.

*** Bạn Dật-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tôi gởi tặng bạn quyển báo 91 khác, không bị đóng lộn trong.

*** Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất là ngày 8-9-1934

*** Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long, Bình-Định**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không thể giúp cụ việc ấy được vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

✱ **Bạn Thiện Tâm, Huế.** Bạn không tin thành cuộc hôn nhân ấy thì cứ thành thật thưa rõ với mẹ.

5-7-45 = 26-5 Ất-dậu. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

✱ **Bạn Đoàn-Ngọc, Đà-Nẵng.**

15-4 - Ất-Hợi = 19-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mão

✱ **Bạn Ng. Thanh-Huấn Cần-Thơ.**

15-5 Ất-Dậu = 24-6-1945

✱ **Bạn Thanh Tâm, Saigon.**

Các phương pháp chữa chứng cận-thị, như bạn hỏi trong thư, mới chỉ là những thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học Mỹ và Nhật, chưa áp-dụng được. Muốn đi Nhật cần phải được chính phủ cho phép đã đành mà còn phải có sự mong-muốn của chính phủ Nhật nữa.

✱ **Bạn Thanh-Chất, Giáo viên Quảng-Trị**

10-8 — Mậu-thìn = 5-9-1908
14-10 — Kỷ-tỵ = 13-11-1929
2-12 — Canh-ngọ = 21-12-1930
29-5 — Quí-dậu = 11-6-1933
13-7 — Kỷ-mão = 27-8-1939
27-9 — Quí-mùi = 1-4-1943
25-5 — Tân-tỵ = 19-6-1941

✱ **Bà Trần-Kim-Anh, Nha-Trang**

Kính dùng để xem Tinh-Tú (Télescope) gồm nhiều mảnh mắc do các nhà chuyên môn chế ra, chứ chúng ta không thể mua hoặc vẽ tự làm được.

✱ **Bạn Ng. v. Mười (Mỹ-tho)**

« Anh chương có nàng như là *đài-bi*,
« Ngày thì giải nắng, đêm thì dầm sương ».

Đài-bi : đài-bia. Tấm bia dựng ngoài trời.

✱ **Xin thành thực cảm ơn thư các bạn :** Gia-Duyên (Đà-nẵng), Lê-thị-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Saigon), Thiếu-Tâm (Huế). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước (Dijon), Lệ-Hải (Paris), Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phương-Lê-Ánh (Manille), Đào Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và Tuyết-Vân (Huế), Hạnh-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG AN

SUPP

REVU
PHỔ-T

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), about the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ vạn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYÊN-VỸ

, Huế. Bạn không tin thành cuộc hôn
thật thua rõ với mẹ.
ận. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

t, Đà-Nẵng.
-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mã

-Huấn Cần-Thơ.
-6-1945

, Saigon.
ngộ chứng chịu-thị, như bạn hỏi trong
thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học
p-động được. Muốn đi Nhật cần phải
ập đã đánh mà còn phải có sự mong-thuậ
e.

, Giáo viên Quảng-Trị
= 5-9-1908
13-11-1929
= 21-12-1930
= 11-6-1933
= 27-8-1939
= 1-4-1943
= 19-6-1941

nh, Nha-Trang
Tinh-Tú (Téléscope) gồm nhiều mảy
mắn chỉ ra, chứ chúng ta không thể
ược.

ol (Mỹ-tho)
àng như là *đài-bi*,
ng, đêm thì dâm *sương*.
m bia dựng ngoài *ruộng*.

: cảm ơn thư các bạn : Gửa-
ại-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Sai-
). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước
Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phùng-Lê-
Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và
-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG ANH - PHÁP - HOA

* EN FRANÇAIS

SUPPLÉMENT

* IN ENGLISH
* IN CHINESE

REVUE PHỔ-THÔNG
PHỔ-THÔNG REVIEW

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), shows the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ văn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYỄN-VỸ

美術文刊

普通雜誌

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
PHỔ-BIẾN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861
Tỷ quản-lý : *531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon*

NĂM THỨ VI ★ SỐ 97 ★ 15 - 2 - 63

1.— *Cảm tình của Bạn đọc ở Hải-ngoại và ở trong nước đối với Phổ-Thông tạp chí* . . . . Nguyễn-Vỹ 6 — 9
2.— *Năng lượng nguyên tử* . . . Hoàng xuân Hãn 10 — 14
3.— *Một món ăn Tết* . . . . . B. s. Ngô quang Lý 15 — 20
4.— *Nỗi niềm Chiêm nữ (thơ)* . . . Đặng thị Minh 21
5.— *Bước tiến nhảy vọt của Y-học trong vòng một phần tư thế-kỷ nay* . . . . . B. s. Thiện-Ý 22 — 27
6.— *Cái tết vô-duyên của Vũ-trọng-Phụng* Tế-Xuyên 28 — 34
7.— *Sứ mệnh thi-nhân (thơ)* . H.L. Hoài viễn Phương 35
8.— *Điểm uẩn (thơ)* . . . . . Phạm Minh Châu 36
9.— *Bữa cơm chiều 30 Tết (truyện ngắn)* Thu Nhi 37 — 42
10.— *Vấn đề Lữ Gia* . . . . . Nguyễn đức Cung
Trần vinh Anh 43 — 47
11.— *Người vũ trụ viết bài thơ không gian* Thiếu Sơn 48 — 52
12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* N
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris*
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)*
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* .
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . .
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . .
18.— *Phiêu lãng (thơ)*. . . . . Lu
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỹ* . . .
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . .
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . .
22.— *Bến lở suối* . . . . . .
23.— *Mình ơi !* . . . . . .
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . .
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .
26.— *Sách báo mới* . . . . . .
27.— *Lội ngược* . . . . . .
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . .
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . .

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lạ
★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔN xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG
★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sá không xin phép.
★ Tous droits de traduction, d'adaptatio même partielle, réservés pour tous pa THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu
● Notre Représentant général l'Afrique
● Our General Agent in Eu
LONG HIỆP
15, Rue de la Montagne Ste Gen
(vente — abonnements —

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

ÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
ĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861

Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon

★ số 97 ★ 15 - 2 - 63

ọc ở Hải-ngoại và ở trong nước		
ạp chí . . . . Nguyễn-Vỹ	6	9
tử . . . Hoàng xuân Hãn	10	14
. . . . B. s. Ngô quang Lý	15	20
(thơ) . . . Đặng thị Minh		21
của Y-học trong vòng		
ng . . . . B. s. Thiện-Ý	22	27
Vũ-trọng-Phụng Tế-Xuyên	28	34
thơ) . H.L. Hoài viễn Phương		35
. . . . Phạm Minh Châu		36
Tết (truyện ngắn) Thu Nhi	37	42
. . . . Nguyễn đức Cung		
Trần vinh Anh	43	47
ài thơ không gian Thiếu Sơn	48	52

12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* Nàng Bằng Giang	53	59
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris* Nguyễn văn Cần	60	63
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)* . . Nguyễn Vỹ		64
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* . . . . Tam Ích	65	68
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . Nguyễn-Vỹ	69	74
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . Parichâm	75	78
18.— *Phiếu lãng (thơ)*. . . . . Lương trọng Minh		79
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỷ* . . Châu Giang	80	83
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . Thanh Nhung		84
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . . . Nguyễn-Vỹ	85	90
22.— *Bến lở suối* . . . . . Hồng Anh	91	94
23.— *Mình ơi !* . . . . . Diệu Huyền	95	102
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . Nguyễn-Vỹ	103	108
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .Tô Ba		109
26.— *Sách báo mới* . . . . . P.T.	110	113
27.— *Lội ngược* . . . . . .Nguyễn Vỹ	114	117
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . P.T.	118	120
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .Diệu Huyền	121	122
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . P.T.	123	148

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.

★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu để rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.

★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.

★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● **Notre Représentant général pour l'Europe et l'Afrique**

● **Our General Agent in Europa & Africa :**

LONG HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS V

(vente — abonnements — Publicité)

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
PHỔ-BIẾN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861
Tỷ quản-lý : *531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon*

NĂM THỨ VI ★ SỐ 97 ★ 15 - 2 - 63

1.— *Cảm tình của Bạn đọc ở Hải-ngoại và ở trong nước đối với Phổ-Thông tạp chí* . . . . Nguyễn-Vỹ 6 — 9
2.— *Năng lượng nguyên tử* . . . Hoàng xuân Hãn 10 — 14
3.— *Một món ăn Tết* . . . . . B. s. Ngô quang Lý 15 — 20
4.— *Nỗi niềm Chiêm nữ (thơ)* . . . Đặng thị Minh 21
5.— *Bước tiến nhảy vọt của Y-học trong vòng một phần tư thế-kỷ nay* . . . . . B. s. Thiện-Ý 22 — 27
6.— *Cái tết vô-duyên của Vũ-trọng-Phụng* Tế-Xuyên 28 — 34
7.— *Sứ mệnh thi-nhân (thơ)* . H.L. Hoài viễn Phương 35
8.— *Điểm uẩn (thơ)* . . . . . Phạm Minh Châu 36
9.— *Bữa cơm chiều 30 Tết (truyện ngắn)* Thu Nhi 37 — 42
10.— *Vấn đề Lữ Gia* . . . . . Nguyễn đức Cung
Trần vinh Anh 43 — 47
11.— *Người vũ trụ viết bài thơ không gian* Thiếu Sơn 48 — 52
12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* N
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris*
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)*
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* .
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . .
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . .
18.— *Phiêu lãng (thơ)*. . . . . Lu
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỹ* . . .
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . .
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . .
22.— *Bến lở suối* . . . . . .
23.— *Mình ơi !* . . . . . .
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . .
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .
26.— *Sách báo mới* . . . . . .
27.— *Lội ngược* . . . . . .
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . .
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . .

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lạ
★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔN xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG
★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sá không xin phép.
★ Tous droits de traduction, d'adaptatio même partielle, réservés pour tous pa THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu
● Notre Représentant général l'Afrique
● Our General Agent in Eu
LONG HIỆP
15, Rue de la Montagne Ste Gen
(vente — abonnements —

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

ÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
ĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861

Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon

★ số 97 ★ 15 - 2 - 63

ọc ở Hải-ngoại và ở trong nước		
ạp chí . . . . Nguyễn-Vỹ	6	9
tử . . . Hoàng xuân Hãn	10	14
. . . . B. s. Ngô quang Lý	15	20
(thơ) . . . Đặng thị Minh		21
của Y-học trong vòng		
ng . . . . B. s. Thiện-Ý	22	27
Vũ-trọng-Phụng Tế-Xuyên	28	34
thơ) . H.L. Hoài viễn Phương		35
. . . . Phạm Minh Châu		36
Tết (truyện ngắn) Thu Nhi	37	42
. . . . Nguyễn đức Cung		
Trần vinh Anh	43	47
ài thơ không gian Thiếu Sơn	48	52

12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* Nàng Bằng Giang	53	59
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris* Nguyễn văn Cần	60	63
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)* . . Nguyễn Vỹ		64
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* . . . . Tam Ích	65	68
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . Nguyễn-Vỹ	69	74
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . Parichâm	75	78
18.— *Phiếu lãng (thơ)*. . . . . Lương trọng Minh		79
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỷ* . . Châu Giang	80	83
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . Thanh Nhung		84
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . . . Nguyễn-Vỹ	85	90
22.— *Bến lở suối* . . . . . Hồng Anh	91	94
23.— *Mình ơi !* . . . . . Diệu Huyền	95	102
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . Nguyễn-Vỹ	103	108
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .Tô Ba		109
26.— *Sách báo mới* . . . . . P.T.	110	113
27.— *Lội ngược* . . . . . .Nguyễn Vỹ	114	117
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . P.T.	118	120
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .Diệu Huyền	121	122
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . P.T.	123	148

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.

★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu để rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.

★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.

★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● **Notre Représentant général pour l'Europe et l'Afrique**

● **Our General Agent in Europa & Africa :**

LONG HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS V

(vente — abonnements — Publicité)

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ

Từ ba năm nay tạp chí Phổ-Thông đã có một số bạn đọc mua năm ở Hải-ngoại, phần đông là nam nữ sinh viên các trường Đại-học Pháp, Anh, Bỉ, Đức, Ý, Nhật, Đài-loan, Philippines, Indonésia, Australia, Canada, Mỹ. Một số trí-thức, thương mãi, ao-động Việt-nam cư ngụ ở các nước ấy cũng là bạn đọc trung thành của *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài ra, còn khá đông độc giả người ngoại quốc, nhất là các bạn Pháp, Mỹ, Nhật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng Việt, cũng đọc thường xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

Cho nên chúng tôi không ngạc nhiên mỗi khi thấy số báo Phổ-Thông lưu hành ở Hải-ngoại mỗi năm mỗi tăng.

Hôm 28 tháng chạp, một bức thư của anh Nguyễn

văn Cần gửi về tòa báo khi
vô cùng. Anh cho biết anh
Hiệp, nhà phát hành Phổ
nhiều người đã đặt tiền tru
Xuân », và « số báo ấy gởi
cần gởi thêm gấp ». Nhưn
Xuân cũng đã hết ngay từ h

Chúng tôi rất cảm-động
ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-T

Từ hôm Tết đến nay, c
rất nhiều thư của các bạn ở
vẫn tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đ
tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạ
rất phiền-phức, khó-khăn, vì v
tổ, các bạn cũng đã để dành ch
nên. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tô
Pháp và Âu-châu, còn các nơ
gởi được vì cước phí máy bay
bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok,
đã tìm cách mua được, như *Pl*
điều kích thích cho chúng tôi v

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

m nay tạp chí Phổ-Thông đa
năm ở Hải-ngoại, phần đông
trường Đại-học Pháp, Anh,
i-loan, Philippines, Indonésia.
Một số trí-thức, thương mãi,
gụ ở các nước ấy cũng là
a *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài
giả người ngoại quốc, nhất là
ật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng
xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

hông ngạc nhiên mỗi khi thấy
hành ở Hải-ngoại mỗi năm

một bức thư của anh Nguyễn

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ PHỔ-THÔNG

văn Cần gửi về tòa báo khiến cho chúng tôi cảm động vô cùng. Anh cho biết anh có đến thăm hãng Long Hiệp, nhà phát hành Phổ-Thông ở Paris, thấy « *có nhiều người đã đặt tiền trước để mua Phổ-Thông số Xuân* », và « số báo ấy gởi sang Paris không đủ bán, cần gởi thêm gấp ». Nhưng rất tiếc ở Việt-nam số Xuân cũng đã hết ngay từ hôm 25 Tết.

Chúng tôi rất cảm-động thấy kiều-bào Việt-nam ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-Thông đến thế.

Từ hôm Tết đến nay, chúng tôi đã nhận được rất nhiều thư của các bạn ở các nơi Hải-ngoại, gửi về tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đối với tạp-chí. Cả với tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạn đã gởi mua một cách rất phiền-phức, khó-khăn, vì vấn-đề bưu-phiếu quốc-tế, các bạn cũng đã để dành cho nhiều cảm-mến nồng-nàn. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tôi chỉ gởi phát hành ở Pháp và Âu-châu, còn các nơi khác không thể nào gởi được vì cước phí máy bay quá đắt, thế mà các bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok, HongKong, Mỹ, cũng đã tìm cách mua được, như *Phổ-Thông*, thật là một điều kích thích cho chúng tôi vô cùng.

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ

Từ ba năm nay tạp chí Phổ-Thông đã có một số bạn đọc mua năm ở Hải-ngoại, phần đông là nam nữ sinh viên các trường Đại-học Pháp, Anh, Bỉ, Đức, Ý, Nhật, Đài-loan, Philippines, Indonésia, Australia, Canada, Mỹ. Một số trí-thức, thương mãi, ao-động Việt-nam cư ngụ ở các nước ấy cũng là bạn đọc trung thành của *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài ra, còn khá đông độc giả người ngoại quốc, nhất là các bạn Pháp, Mỹ, Nhật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng Việt, cũng đọc thường xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

Cho nên chúng tôi không ngạc nhiên mỗi khi thấy số báo Phổ-Thông lưu hành ở Hải-ngoại mỗi năm mỗi tăng.

Hôm 28 tháng chạp, một bức thư của anh Nguyễn

văn Cần gửi về tòa báo khi
vô cùng. Anh cho biết anh
Hiệp, nhà phát hành Phổ
nhiều người đã đặt tiền tru
Xuân », và « số báo ấy gởi
cần gởi thêm gấp ». Nhưn
Xuân cũng đã hết ngay từ h

Chúng tôi rất cảm-động
ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-T

Từ hôm Tết đến nay, c
rất nhiều thư của các bạn ở
vẫn tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đ
tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạ
rất phiền-phức, khó-khăn, vì v
tổ, các bạn cũng đã để dành ch
nên. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tô
Pháp và Âu-châu, còn các nơ
gởi được vì cước phí máy bay
bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok,
đã tìm cách mua được, như *Pl*
điều kích thích cho chúng tôi v

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

m nay tạp chí Phổ-Thông đa
năm ở Hải-ngoại, phần đông
trường Đại-học Pháp, Anh,
i-loan, Philippines, Indonésia.
Một số trí-thức, thương mãi,
gụ ở các nước ấy cũng là
a *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài
giả người ngoại quốc, nhất là
ật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng
xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

hông ngạc nhiên mỗi khi thấy
hành ở Hải-ngoại mỗi năm

một bức thư của anh Nguyễn

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ PHỔ-THÔNG

văn Cần gửi về tòa báo khiến cho chúng tôi cảm động vô cùng. Anh cho biết anh có đến thăm hãng Long Hiệp, nhà phát hành Phổ-Thông ở Paris, thấy « *có nhiều người đã đặt tiền trước để mua Phổ-Thông số Xuân* », và « số báo ấy gởi sang Paris không đủ bán, cần gởi thêm gấp ». Nhưng rất tiếc ở Việt-nam số Xuân cũng đã hết ngay từ hôm 25 Tết.

Chúng tôi rất cảm-động thấy kiều-bào Việt-nam ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-Thông đến thế.

Từ hôm Tết đến nay, chúng tôi đã nhận được rất nhiều thư của các bạn ở các nơi Hải-ngoại, gửi về tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đối với tạp-chí. Cả với tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạn đã gởi mua một cách rất phiền-phức, khó-khăn, vì vấn-đề bưu-phiếu quốc-tế, các bạn cũng đã để dành cho nhiều cảm-mến nồng-nàn. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tôi chỉ gởi phát hành ở Pháp và Âu-châu, còn các nơi khác không thể nào gởi được vì cước phí máy bay quá đắt, thế mà các bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok, HongKong, Mỹ, cũng đã tìm cách mua được, như *Phổ-Thông*, thật là một điều kích thích cho chúng tôi vô cùng.

Các bạn đọc người ngoại-quốc cũng tỏ ý hoan nghênh Phụ-trương Anh-Pháp-Hoa văn trong Phổ-Thông số Xuân và yêu cầu chúng tôi tiếp tục cho ra phụ trương ấy mỗi kỳ. Nhiều bạn còn mong muốn chúng tôi cho xuất bản riêng mỗi tháng 2 quyển Phổ-Thông đặc-biệt bằng ngoại-ngữ chuyên nói về văn-hóa Việt-nam. Nhưng điều này, chúng tôi không dám hứa hẹn trong lúc này vì còn nhiều điều kiện kỹ-thuật và tài-chính hơi khó khăn. Có lẽ nếu hoàn cảnh thuận tiện, chúng tôi sẽ cố gắng thực hiện mỗi tháng một số Phổ-Thông đặc biệt ngoại ngữ trong vài năm sau chăng ?

Hôm nay, nhân dịp số Tân-niên, toàn thể bộ Biên-tập tạp- chí Phổ-Thông ở quốc-nội và quốc-ngoại xin có chút chân tình nồng-hậu cảm ơn tất cả các bạn đọc đã gởi nhiều thư và khuyến khích chúng tôi.

Dù ở Paris, Bruxelles, London, Bonn, hay ở Tokyo, Manille, Bangkok, New York, ở đâu có *Phổ-Thông tạp-chí* là có một chút sắc hương của Văn-hóa Việt-Nam ngào-ngạt xinh tươi ở đấy. Chúng tôi sẽ cố gắng mãi đeo đuổi lý tưởng làm cho rạng rỡ Tổ-quốc Việt-nam, Dân-tộc Việt-nam và Văn hóa Việt-Nam trên diễn-đàn quốc-tế.

Đối với các bạn trong nước, chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ thịnh tình của quý bạn đã trung-kiên ủng-hộ chúng tôi.

Mỗi bức thư và mỗi thiệp chúc Tết gởi về Tòa-soạn, xa từ Đông-Hà, Bến-Hải, đến Châu-Đốc, An-Giang, gần như ở Saigon Chợ-lớn, là một an-ủi vô-cùng lớn-lao cho toàn thể chúng tôi. Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ tất cả quý bạn.

Một số bạn đọc lại nhờ Tòa-soạn chuyển lời cảm phục và thân-mến sang các bạn Biên-tập ở Hải-ngoại, quý bạn Hoàng-xuân-Hãn, Nguyễn-văn-Cốn, Võ-quang-Yến, Minh-Đức, ở Paris, Nông-Bằng-Giang, ở Tokyo, Phòng-Lê-Ánh, Minh-Châu ở Manille, v.v...

Bức thư của cô sinh viên Minh-Nguyệt, đăng trong số Xuân, chỉ là một trong những biểu-lộ cảm tình nồng-nhiệt, và tin-tưởng ấy.

Chúng tôi không biết nói gì hơn là xin gởi những lời cảm tạ chân-thành đến với quí bạn đã tỏ lòng lưu-luyến chúng tôi trong dịp Xuân.

Toàn thể ban Biên-tập ở trong nước và ở Hải-ngoại, thân-ái chào quý bạn

NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

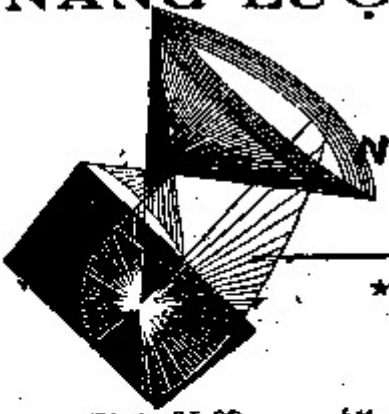

★ Hoàng-Xuân-Hi
(Paris)

(Tiếp theo P.T 96)

6. 4. Động-tác của lò nguyên-tử

Lò nguyên tử khi mới tạo thành có kích thước lớn hơn kích thước lâm giới đã có nhiên-liệu giữ trữ trong lò. Vậy lúc ban đầu, một vài *thanh không-chế, phải xâu vào* trong lò để ngăn là bớt sớm. Rồi, người quản lò rút dần-dần thanh không-chế, cho đến lúc những nhiệt kế báo tin rằng nhiệt đã phát-sinh trong lò. Lò đã bắt-Quản lò lại rút thêm thanh không-chế, nhiệt tăng dần-dần và muốn chừng tăng rất chóng, nhưng nhiên-liệu U-ran có tính *bắt phá-nhân khi nhiệt tăng lên*, cho nên số hóa-nhân lại tự-nhiên giảm. Nhờ vậy nó lò không phát cuồng, tuy rằng nhiệt độ trong lò đã tăng. Bây giờ người ta cho máy bơm lạnh-liệu chảy quanh lò để thu lấy nhiệt trong lò mà thành nóng. Khi vào lạnh, khi ra nóng, thế là nó đã lồng dần nhiệt khỏi lò, khiến cho nhiệt-độ trong lò không lên quá mức. Ống lạnh-liệu xuyên qua nồi nước, truyền nhiệt của mình sang cho nước, làm nước nóng sôi, mà lạnh-liệu lại thành lạnh trước lúc trở lại vào lò. Trong những lò nguyên-tử to ở Anh

và Pháp hiện nay, lạnh-liệu là thán-khí (CO2) với áp lực cao từ 15 đến 25 kí-lô-gờ-ram trên mỗi phân vuông. Thán-khí có tính ít hút hòa-nhân-tử mà lại hút nhiệt nhiều. Ở Nga, ta trong những lò tương tự như trên cũng có dùng nước thường làm lạnh-liệu. Nước hút nhiệt nhiều, nhưng cũng hút hòa-nhân-tử nhiều, và đối với than lại có điều bất tiện khác.

Chung quanh lò có các thứ máy đếm những hòa-nhân-tử và tia Gam-ma thoát ra ngoài tường bảo-vệ. Nếu lượng *vượt quá định-phần* và có thể làm nguy hiểm cho chung quanh, thì phải bớt năng-lượng trong lò ; viên quản lò cho hạ những thanh khống-chế một ít. Nhưng *cũng có khi*, vì một cớ gì, nhiệt tăng lên chóng, hoặc vì rút thanh khống-chế quá chớn, hoặc lò tổng nhiệt bị nghẽn, hoặc máy bơm lạnh-liệu bị ngừng, thì viên quản lò chỉ có cách cấp-cứu là đậm tất cả các thanh khống-chế vào lò ; hòa nhân-tử thôi sinh, và lò nguội dần-dần đến tắt. Phải đợi ít lâu rồi mới rút thanh khống-chế để lò bén lại.

Còn như nhiệt tổng ra ngoài thì tùy sở-thích mình dùng. Nếu dù thì dùng đun sôi nước lấy hơi để cho chạy tua-bin mà làm điện. Nếu không dù nhiệt, thì có thể dùng nó để sưởi. Đến như những lò nguyên-tử chỉ dùng để thí-nghiệm, thì nhiệt khi chỉ buông nhiệt ra ngoài trời mà thôi.

Ta giả-thử lò bén, rồi động-tác trong ít tuần. Bấy giờ, nhiên-liệu đã bắt đầu đổi khác vì sự hấp-thu hòa-nhân-tử và sự phế-nhân. Sự thay đổi quan-trọng là mọi vật trong lò đã thành phóng xạ. Ví như than U-ran lúc ban đầu tuy có thể sờ mó mà không bị hại gì, bấy giờ đã trở thành một nguồn bắn ra các tia sát hại. Sự thay đổi thứ hai quan-trọng là đã có phần U-ran 235 bị phá, thì ta có thể nghĩ rằng nhiên-liệu tất-nhiên phải kém phẩm đi. Nhưng ta chớ quên rằng trong khi ấy U-ran 238 cũng đã ăn hòa-nhân-tử và đã biến thành Po-lu-ton 239 là một chất có thể bị phá-nhân như U-ran 235. Một U-ran 235 mà được Po-lu-ton 239 thay thế một phần nào. Chung qui sau một thời gian chừng trong ngoài một năm, dầu rằng các thanh khống-chế đều rút ra ngoài, mà lò cũng

tự tắt, vì số nhân bị phá trong mỗi giây không sinh đủ hơn nhân-tử để duy-trì phản-ứng chuyền nữa. Lúc bấy giờ, phải thay một phần nhiên-liệu « cháy dở » bằng nhiên-liệu mới, thì lò mới bén lại.

Bây giờ ta hãy xét về lượng-nhiệt thóa từ lò nguyên-tử ra. Muốn tính nhiệt lượng, người ta thường dùng đơn-vị gọi là *mã-giờ* hoặc đơn-vị nghìn lần lớn hơn là *ki-lô-oát-giờ*, nghĩa là nhiệt phát ra bởi mười ngọn điện 100 nến đốt trong một giờ, hoặc nhiệt có thể đun sôi chừng mười lít nước lã. Nếu ta hoàn-toàn phá nhân *một gờ-ram* U-ran 235 (chừng 5 phần trăm phần khối), thì nhiệt phát ra là 23 nghìn ki-lô-oát-giờ, có thể đun sôi 23 vạn lít nước. Muốn đạt mục đích lấy với dầu hỏa thì phải *hai tấn dầu*, và với than đá thì phải *ba tấn than*. Thật ra thì vì nhiều lý-do lý-học và kỹ-thuật, người ta chưa thể phá nhân hết thảy những nguyên tử U-ran 235 trong nhiên-liệu. Trong chừng là « chậm », chỉ non nửa nhiệt-lượng nói trên lấy được mà thôi : nghĩa là với một gờ-ram U-ran 235 lẫn trong U-ran thiên-nhiên đốt trong lò dùng than chì giảm-tốc, người ta rút được chừng một vạn ki-lô-oát-giờ mà thôi ; nhưng thế cũng đã to bằng hàng triệu lần đối với dầu và than rồi.

Xem vậy, ta có thể tưởng rằng điện làm ra với nhiệt của lò nguyên tử chắc rẻ hơn điện làm với lò than, dầu hay là với đập nước. Hiện nay sự lấy không đúng. Nhưng đối với những nước kỹ-nghệ cao mà thiếu than, thiếu dầu, thiếu nước sông, ví dụ nước Anh, nước Nhật, thì lò nguyên tử đã là một giải pháp nên dùng. Còn như các nước giàu than, giàu dầu, giàu nước, như Mỹ và Pháp, Đức, Nga, thì giải pháp ấy chưa cấp tốc, cho nên họ đợi hay đang thí-nghiệm những lò nguyên-tử khác có lẽ hay hơn.

Còn như những nước sơ-tiến như nước ta, thì kỹ-nghệ, kỹ-thuật chưa đủ, mà nguyên-liệu như than, nước còn rất nhiều. Là nguyên-tử chỉ mới là vấn-đề thí-nghiệm kỹ-học, hoặc tốt hơn nữa là vấn-đề làm những chất đồng-vị phóng-xạ để dùng chữa bệnh ung-thư hoặc để ứng-dụng về canh-nông. Là nguyên-tử dùng vào các việc này là những lò thí-nghiệm. Là này dùng nước là vừa làm giảm-tốc liệu, vừa làm lạnh-liệu, vừa làm phản-xạ.

ại vừa làm bảo-vệ. Vì nước giảm-tốc rất chóng, cho nên không cần nhiều : lò chỉ là một bể nước nhỏ. Nhưng nước ăn không hòa-nhân-tử khá mạnh, cho nên với U-ran thiên-nhiên, ta không thể nào bớt nổi. Người ta chỉ thêm phần U-ran 235, rồi sẽ tăng từ con số thiên-nhiên 7 phần 1000 đến vài phần 100 hoặc vài chục phần 100. Nhiệt phát ra ít, không thể dùng được cho nên cũng không cần ống dẫn nhiệt-liệu. Nước gần nhiên-liệu bị nóng, tự-nhiên chảy ngược lên, rồi nước người chỗ khác chảy lại bù vào. Nước nóng gặp không-khí lạnh ở trên sẽ nguội đần rồi trở xuống. U-ran chứa nhiều chất phế-nhân hơn thường có tên *U-ran nồng-hóa*. Những thanh hoặc tấm nhiên-liệu ấy mang so thấp không dí, không sơ sách : cho nên cũng không cần phải tìm sự rách. Nếu có những chất phóng xạ bị nước kéo theo, thì chỉ cần một lớp nước dày là bớt một trăm nhiên-liệu là đủ khử-độc. Ngoài ra, phần không-khí rất cần.

Lò thí-nghiệm là một nguồn hòa-nhân-tử, dùng để thí-nghiệm, để làm đồng-vị phóng-xạ. Tuy nhỏ, nhưng nó cũng đủ mở cho sinh-viên và khảo-cứu một cửa sổ để trông ra lãnh-vực khoa-học nguyên-tử.

*

Trên đây tôi sơ-lược vấn-đề năng-lượng và lò nguyên-tử. Trong khi giải-thích, tôi chỉ cốt tìm theo lý-luận đại-cương mà thôi. Tôi đã tránh những chi-tiết chính-xác nhưng rườm-rà. Những nhà chuyên-môn về nguyên-tử-học và nhân-học chắc đã thấy những chỗ thiếu sót hoặc dơn-sơ.

(Trong cuộc nói chuyện với các sinh-viên ở PARIS, có đoạn kết-luận tuy không trực-tiếp quan-hệ đến vấn-đề nguyên tử, nhưng tôi cũng sẽ đem vào đây, tưởng cũng không vô ích :)

« Đến đây tôi xin chấm dứt câu chuyện mà tôi đã muốn ngắn, nhưng đã trót kéo dài. Tôi xin cảm ơn các bạn đã chăm-chú nghe, tuy rằng những danh-từ mới và sự kém tại miệng lưỡi của tôi đã không khỏi có lúc làm chán tai các bạn. Những danh-từ ấy đâu là sau quen. Các bạn đừng có ngại. Hướng chi giải-biện, mọi ngành bằng tiếng mẹ là một vấn-đề thận-chất đối với các bạn ; trong lúc từng-học ở đây, các bạn nên luôn-luôn nghĩ tới. Chắc các bạn không chóng thì chầy cũng sẽ đem sự học của mình thi-thố trên đất nước chúng ta, cộng-tác với nhân-dân trong nước và những đồng-bào du-học ở các nước khác về. Ngôn-ngữ chung, nào có thể khác tiếng mẹ được. Dẫu vấn-đề khó đến đâu, nếu cố-gắng, chúng ta

cũng giải-quyết được. Cốt thiết là phải tin-tưởng vào tương-lai, vận-mệnh nước mình, dân mình, tiếng mình. Hoàng chi nước ta nay đang lâm vào cảnh chính-trị khó-khăn, giống như hồi Nguyễn Trịnh phân-tranh gần 200 năm trước. Hồi ấy, chúa Nguyễn có lúc muốn bày ra óc địa-phương để tăng lòng ủy-chủ, nên bắt người Đàng Trong đổi cách ăn mặc và hình như đổi cả cách xưng-hô. Ngày nay, với sự phân-tách chính trị, càng lâu thì từ-ngữ, nhất về chuyên môn, biến chuyển càng khác. Vậy chúng ta không những phải nghĩ đến danh từ chuyên-môn trong tiếng Việt, mà còn nên chú-trọng đến điều duy-trì thống nhất từ-ngữ chuyên môn.

● *HOÀNG-XUÂN-HÃN*
(*Paris*).

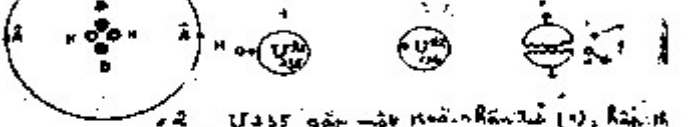

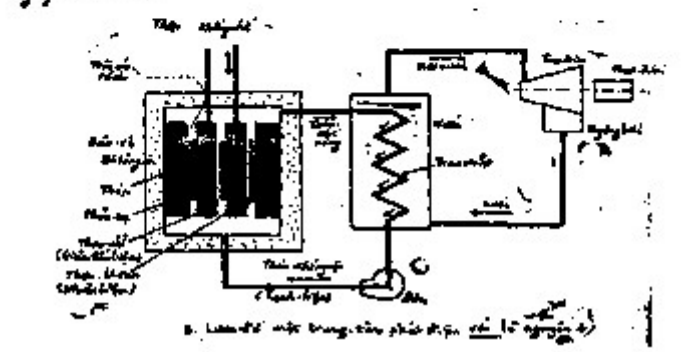

MỘT MÓN ĂN TẾT

BÁNH CHƯNG

NGƯỜI đời sinh ra trên mặt đất đã bao lâu, tạ đã cho các nhà khảo cổ bàn luận. Nhưng theo thuyết *đông-phương từ cổi « hỗn mang chi sơ »* phân ra trời đất. Có trời đất, rồi có âm dương. Âm dương tương hợp, tương điều hòa rồi nảy ra sự sống. Có sống thì có sinh. Cây cỏ, sinh vật, rồi đến giống người, sinh sau, đẻ muộn : « *Nhân sinh ư dần* » có đúng hay không ? Chỉ biết :

« Có âm dương, có vợ chồng.
Dẫu rằng trời đất cũng vòng phu thê ».

Nhìn vòm trời mênh mông, trong trái đất thênh thang dài dằng-dặc, người ta tượng-trưng bằng hai thứ bánh trong các

Trong ngày xuân vui tươi đẹp đẽ, mà chẳng tôi chúc quý vị « Một năm đầy Hạnh Phúc » không là lỗi đem câu chuyện bánh hoạn nêu trên một báo, không những một thú vị ngày xuân, mà nói cho chí-tình, không ai thèm đọc.

Tân Y-Học có một ngành mới : ngành Bình Dưỡng mà trong đó khoa Việt-thực rất cần thiết cho cả người đau lẫn người mạnh. Người ta khảo cứu về các thực phẩm, về mọi món ăn, cách ăn uống.

Riêng tôi, xin hiến quý vị, một câu chuyện vui ngày Tết, món bánh chưng.

★ B.s. Ngô-quang-Lý

cuộc nhân duyên : bánh dầy và bánh chưng.

Người ta ước cuộc nhân duyên của con người cũng bền như duyên trời đất, người ta mượn tích trầu cau để duyên kia thêm lại, đừng «*xanh như lá, bạc như vôi*», nên trong các «*lễ hỏi*» người ta đem chia cho họ hàng bà con quen thuộc, cặp bánh dầy, bánh chưng, kèm theo bốn quả cau, bốn lá trầu không, là vậy.

Nếu cái bánh chưng tượng trưng cho mặt đất, nó cũng phải có bốn phương tám hướng với mọi khía cạnh của địa cầu, cho nên «bánh chưng phải ra góc», phải vuông vắn và phải có góc cạnh phân minh.

Rồi Tết đến, thứ hỏi ở Việt-Nam, nhà nào chẳng có bánh chưng.

«Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh,
Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ».

Cái bánh chưng xanh lại gồm bao ý nghĩa. Nó đã tượng trưng cho mặt đất, thì mặt đất ngày xuân, lộc nảy khắp non hà, một màu xanh, ngọn cỏ, lá cây như khoác cho trái đất một chiếc áo xanh, màu tượng trưng cho sự an cư và lạc nghiệp. Cho nên cái bánh ấy, sau khi nấu chín cũng được phủ ngoài một lớp áo xanh mà khi gói nó, những hạt gạo trắng tinh cũng được nhuộm màu xanh của những xơ lá giằng giữ nhỏ.

Cách tổ hợp của chiếc bánh lại là cả một cuộc khảo-cứu công phu.

Việt-Nam là một nước sống về nông-nghiệp, nên tục lệ cho phép con người Việt có những tháng nghỉ ngơi.

«Tháng giêng ăn Tết ở nhà
Tháng hai cỗ bạc tháng ba hội hè».

Ăn Tết ở nhà, vậy phải nghỉ dăn cái nhàn hạ, trong mấy ngày xuân, khỏi phải bù đầu vào bếp núc. Do đó mới nảy ra cái bánh chưng, món ăn dự trữ, ngon, không thiu, và với thịt mỡ, dưa hành, đủ nuôi sống con người trong ba ngày Tết. Tục gói bánh chưng trước Tết ở Việt-Nam đã thành như quốc lệ.

*

Gói bánh chưng Tết, tuy đã thành tục lệ, nhưng nó có cả một nghệ thuật, mà nghệ thuật ấy cần đến một giáo-dục, giáo-dục gia-đình. Những nhà còn giữ cái «lệ» xưa, thì mẹ dạy con, chị dạy em, mỗi năm mỗi làm, cho khéo tay, nó thuộc về nữ

lạnh, nữ công của người con gái, mà nó cũng là một cuộc sum họp vui vẻ gia-đình mỗi độ đông tàn, xuân tới.

Tôi nói gói bánh chưng là một nghệ thuật vì nó có một kỹ-thuật rất khắt khe. Phải trù liệu biết bao món trước ngày «gói bánh».

Có những món phải trù liệu trước như lạt, gạo, đậu. Những món đỗ thiu, ủa thì gần ngày gói mới mua, nhưng đừng quên cái nồi nấu bánh.

LẠT.— Không phải lạt nào cũng gói được. Muốn phải «dẻo», cần có lạt giang. Phải chọn những ống giang «bánh tẻ» cho dễ chẻ. Lớn nhỏ tùy ý, nhưng cần phải dài dài, để cuốn cho chặt chẽ. Chẻ lạt là cả một nghệ-thuật đấy. Các ông bà đan rổ rá thì rất quen tay, nhưng không lẽ đi nhờ, đi thuê, nên phải biết chẻ, tập chẻ, để cho có những cái lạt không dầy, không mỏng, vừa tay cho dễ gói. Mỗi bánh là hai lạt, nhưng khi gói xong lại buộc thành cặp, cần hai hay bốn lạt nữa, thành ra phải tính mỗi bánh bốn lạt, cho khỏi thiếu. Tùy theo số bánh muốn gói mà chẻ lạt.

GẠO.— Phải chọn nếp cho tốt. Đong rồi, phải lựa thóc và nhất là không để «lộn tẻ», nếu không bánh sẽ «xịm xụt», ăn mất ngon.

Khi đã có đủ số gạo, tương ứng với số bánh muốn gói, để đó, chờ ngày sắp gói sẽ vo.

Bữa gói, vo xong, để khô và phải nhuộm gạo cho xanh, bánh mới thơm.

Muốn vậy phải cần *lá giềng*. Lấy lá giềng rửa sạch, để cho nộn nước, rồi tước nhỏ. Nên nhớ cọng lá để dành lót thùng bánh cho khỏi chảy. Tước hết lá giềng rồi, phải giã nhỏ. Cho thêm nước để lấy chất lục-diệp-tố ở lá giềng ra. Đem trộn với gạo. Trộn cho gạo xanh đều, để khô lược rồi, bốc ra, một bánh xanh đậu và mịn.

ĐẬU.— Đậu xanh đong rồi, tỷ lệ hai gạo một đậu, phải nhặt, lựa cho hết những hạt «đậu nhọn». Đến ngày gói, đậu phải đãi cho hết vỏ. Xong, đem đồ cho chín. Đậu chín phải giã nhỏ rồi nắm từng nắm, lấy dao thái thật nhỏ. Tay trái nắm đậu, tay phải cắt, người cắt nhanh cần hơn mấy nữa.

LÁ.— Không thể gói bằng lá chuối, mà bánh chưng phải

gói lá dong. Ngoài Bắc lá dong để cả năm một cắt một lần gói bánh Tết. Trong Nam vì cần gói bánh ít măng năm thắng năm, năm một năm cắt hai lần, lá nhỏ. Bây giờ có lá dong miền thượng đem về nên đã có nhiều lá lớn.

Tùy theo bánh gói lớn nhỏ, phải lựa lá. Cứ tính mỗi bánh bốn lá lớn. Nếu lá nhỏ phải tính sao cho vừa gói. Thế nào cũng phải mua thội lá. Vì thiếu lá, dư gạo, là cả một khó chịu, khi gói bánh.

Chọn lá và nước cọng rồi, hôm gói phải luộc lá. Luộc xong, đem cột đầu lá chắc xuống, để chảy hết nước.

Trước khi gói phải có khăn sạch lau lại cho thiệt ráo.

THỊT.— Thịt dây là thịt lợn (heo). Tùy sở thích, muốn bánh béo ít hay nhiều, mua thịt nạc, thịt mông hay thịt « ba rọi » (nửa nạc nửa mỡ). Cắt thành miếng cho thanh rồi phải trộn mắm muối cho vừa và đừng quên hạt tiêu, cà cuống.

Muốn ngon và rẻ, mua « cà cuống cay », đề cả con, muối nước. Khi sắp gói, đem băm rồi trộn với thịt. Nếu có sẵn « nước cà cuống » thì lóc nốp thịt, cho thêm ít giọt cho ngấm vào thịt. Chớ tham, mà bánh hắc cà cuống, mất ngon.

Tùy ý mãn : lạt, lá, gạo, đậu, thịt trù liệu đủ rồi, bây giờ gói.

Bao nhiêu cái khéo là ở lúc này. Có người sửa soạn được mà gói không được. Gói bánh chưng không phải là dùm năm tôm, hay bọc bánh giò, bánh khoái, bánh nậm. Nó không « nắt nhèo » như người Tàu gói « Khô-chính - chưng » nó cũng không cứng ngắc như « cuốn giò thủ ». Nghệ thuật gói bánh chưng, bắt buộc có những điều kiện như sau : « bánh chưng phải ra góc ». Nghĩa là nó phải có tám góc, bốn cạnh dàng hoàng. Lá bẻ làm sao, khi bóc khỏi đính tay. Lúc bóc bánh ra, dậu không được lòi ra ngoài bánh. Để tránh cho những người xấu thói, ăn cắt lựa miếng giữa, người khéo gói, miếng góc cũng đủ thịt đủ nhân. Tuy bánh có tám góc đấy, nhưng nghệ thuật là ở lúc gói, lúc buộc. Năm, buộc làm sao cho bánh không chật không lỏng. Chật quá bánh sẽ « hấy », (có chỗ sống) lỏng quá, khi nấu rồi bánh nhão hay lòi.

Làm nhà gói khuôn, tuy nhanh, nhưng không là được cái khéo của hai bàn tay.

Đây tôi không nói về những nhà gói bánh bán. Nghệ thuật gói bánh đây là ở gia-đình, là một cuộc thi NỘI-CÔNG trong nhà, vì bánh ai gói phải đánh dấu, để khi luộc, nén xong, đem công rồi, bóc ra ăn, gia-đình sẽ chấm và định thưởng. Tranh được giải thưởng, nó chỉ gắn trong mấy câu khen tặng của ông bà cha mẹ, là cả một danh dự đầu năm, một cái vui gia đình trong ngày Tết.

Lúc gói, xếp mặt phải lá vào trong, mặt trái ra ngoài rồi, đổ gạo, đậu, gấp nhân đổ vào giữa, phủ đậu, phủ gạo, rồi gói. Bánh ngon và khéo, đậu nằm trong tỷ lệ, hai gạo, một đậu. Chúng tôi, thường thì nhau, đổ nhân sao cho bốn góc cũng đủ thịt đậu mỡ bánh không lồi.

Tính hay cách mấy, vẫn còn dư thứ nọ thứ kia. Thường dư gạo và đậu, nên gói thêm ít cái bánh nhỏ nhân đường, để khi luộc xong cho các trẻ nhau «thèm sực» trước. Nếu còn dư đậu, thì quay ra Chè Kho, thêm chút «đỗ ho», thật đúng mùi vị Tết.

Gói xong, buộc dặp rồi, đến việc luộc. Luộc bánh không phải việc dễ. Trong lúc gói, phải thu xếp lò bếp, củi nước, thùng để xếp bánh. Gói xong phải luộc ngay.

Thùng luộc bánh cần phải lót dưới bằng những cọng lá giềng. Xếp bánh vào rồi, mới đổ nước cho vừa ngập đầy, đậy nắp. Bên cạnh thùng bánh, bao giờ cũng phải có một thùng nước không, để thỉnh thoảng giở nắp, châm thêm nước nóng ở thùng không, như vậy lúc nào nước cũng ngập trên mặt bánh. Bánh sẽ xanh chín đều.

Củi phải xếp sao cho ngọn lửa được đều. Khi nước bắt đầu sôi, lửa đều là cần thiết, nếu không bánh sẽ «hấy». Ở ngoài Bắc, luộc bánh là một cuộc vui. Trời tuy rét, nhưng quanh nồi bánh, vừa sưởi, vừa chuyện đã trông bánh, xi cũng tranh thức. Ở trong Nam, Tết có «giá chướng» nên bếp phải che, chắn gió. Vì thường nấu ngoài trời, nếu Trời thương, giáng xuống cho trận mưa, thật là một tai hại.

Trung bình luộc trong mười hai tiếng đồng hồ thì vớt được. Vớt bánh ra phải nén. Đã bánh

từng cặp trận miếng vấn, trên phần hay bận. Lấy ván đè lên trên, rồi nén bằng cối đá hay các dụng cụ nặng. Nén chừng sáu giờ, rồi, nếu là « bánh thờ », cởi lạt, bọc thêm lớp lá xanh, buộc lạt cho đẹp, nắn lại góc, để bàn thờ. Các cặp bánh còn lại, buộc dây, treo cho thoáng khí.

GIÁ TRỊ THỰC PHẨM CỦA BÁNH CHƯNG

Nếu về môn dinh dưỡng, khoa học dạy rằng khẩu phần của mỗi người chúng ta phải gồm đủ : đạm, đường, mỡ, khoáng chất và sinh-tố, thì bánh chưng của Việt-Nam chúng tôi, là một thực phẩm tương đối đầy đủ.

Đường đa, mỡ đó, đạm thịa, thiếu chất sinh-tố thì ngày Tết thiếu chi trái cây để bù vào chỗ thiếu.

Nó là một món ăn dự trữ, cất sao trong ba ngày Tết khỏi phải vào bếp mà vẫn có cái ăn.

Gói luộc như trên, không còn một vi-trùng nào có thể bám vào mà không chết. Bánh có thể để được đến khi « Hạ Cây Nêu ». Và nếu ta có ngán bánh luộc thì từ mùng bốn trở đi, ngửi món bánh chưng rán, tin rằng tuyệt. Người sành ăn còn món bánh chưng nướng. Cứ để cả lá, nướng than, bóc ra ăn, không thấy ngán.

Ông Vu-Bằng đã viết cả một cuốn sách về « *Những ngon Hà-Nội* » nhưng ông chỉ tả món ăn và cái thú thưởng thức.

Về bánh chưng, tôi đứng về phương-diện nghệ-thuật, muốn « Khoa » cùng người ngoài cái kỹ-thuật gói bánh chưng nó thuộc về nữ-công trong gia-đình, làm câu chuyện vui ngày Tết.

Tôi ước mong những bạn đồng-nghiệp tôi ở Viện Dinh-Dưỡng sẽ có dịp đem phân tích món ăn này, như Viện Pasteur đã phân tích nước mắm, tương, tiêu, v.v... để bánh chưng được liệt vào bảng khoa-học các những món ăn Việt-Nam.

Tôi dư biết nhiều bạn vẫn « dửng dưng dưng, như bánh chưng ngày Tết » Nhưng tôi cứ việt ra đây, không phải để làm vừa lòng mấy bà giáo nữ-công mà thật ra, để làm vui những bà, những cô, những gia đình, trong cảnh « giấy rách còn giữ lấy lề », trong gia-đình gióo-dục tìm một cuộc vui lành mạnh, bổ ích mà giữ được cái « gia-phong », để người con gái khi về nhà chồng không bỡ ngỡ, với cái bếp, và nhất là biết tưởng nhớ đến Ông Bà.

● *B.S. NGÔ-QUANG-LÝ*

Tới, Chiêm-nữ Phan-Lý-Chàm yêu-dấu
Tuổi đời mươi nhăm thế-sự thăng trầm
Hồn quê hương còn vương-vấn trong tâm
Sắn hoài cổ, lòng hồn về cố quốc...

Từ khép kín bờ mi...
Hồn dân Chiêm còn quyện
Đâu đây vẳng vẳng tiếng tên hồn
Tình quê hương! Ôi tình quê hương!
Chiêm-quốc bây giờ đâu còn nữa...

Xa rồi...
Chiếc tháp buồn bã ngó ngóng thời-gian
Nhớ xa xưa, tháp được thiết ngự-hoàng
Du bàn tay của muôn dân Chiêm-quốc

Mà ngày nay...
Vết tháp mòn vách nức
Tháp chỉ là nỗ chôn dấu Chiêm-liên oan
Tháp không cười, ngao ngán ngự đời hoang
Nhìn quá khứ, Tháp ơi buồn không đã...

Tạo-hóa ơi!
Từ lâu tôi vẫn nghĩ :
Nước non Chàm hoàn mỹ đa hóa công ? ? ?
Dựng lên chi một Đế-quốc kiên-hàng ? ?
Nét văn-hóa thời-gian không bội-nước ? ?
« HẬN SUY-VONG » Dân Chiêm đâu có nốc ?
Chiêm-quốc nào không cùng sống với thời-gian ? ?

Chiêm-nhân ơi!
Vì định-mệnh hay Chiêm-nhân bội nước ?
Để hậu-kiếp này tạc hướng giữa thời-gian
Xây lên chi những ngọn tháp huy-hoàng
Chỉ kỷ-niệm cho lớp người vong quốc ? ?

Ta nhớ đi .. Nhưng phải tiến lên đi...
Đừng ôm ấp một tâm-hồn ủy-mị
Vì kiếp người nhận lấy nỗi hại vong
Hồn dân Chiêm đã oán-oại hay không ?
Xum đã biến càng thời-gian oan-kỷ...
Dân Chiêm ơi hãy chờ ta nên nghĩ
Thế kỷ này là Thế-kỷ hai mươi.
Nền văn-minh kỹ-nghệ tân tiến rồi
Đừng ôm ấp chuyện thần-thoại xa xôi
Ta phải tiến... Nhưng hướng về Cố quốc..
Ghi vào lòng hao cuộc sống huy-hoàng xưa.

bước tiến nhảy vọt của Y-HỌC

TRONG VÒNG MỘT PHẦN TƯ THẾ KỶ NAY

● Đi hia bảy dặm

Nói rằng y-học đi hia bảy dặm để tiến bước, cũng không ngoa. Thật vậy trong vòng non trong ba chục năm gần đây, Tân-y-học đã tiến-bộ nhiều hơn là trong khoảng hai ngàn năm về trước.

Mới ngày nào, người ta còn lo lắng khi nói tới tế bào ung thư, thì ngày nay, xử-dụng máy hiển-vi điện tử, người ta không còn ngạc nhiên, từ thành-phần tế-bào tới cách cấu-tạo các phân tử hóa-học. Mới ngày nào vị y-sĩ già ngần ngại trước một trường hợp thương hàn, mà ngày nay thuốc Chloromphénicol đã giúp cho ông bác-sĩ trẻ tuổi khỏi bâu khoăn, thắc mắc. Y-học phát triển khá mau chóng đến nỗi các thầy thuốc ngày ngày phải đọc qua các báo chí năm-châu để theo cho kịp trào lưu tiến bộ, các vị giáo-sư phải luôn luôn sửa đổi lại tài-liệu, vì sau một cuộc phát minh, thí nghiệm, ý-kiến của mình có thể vì đó mà hóa ra lỗi-thời !

* B. s. Thiện-Ý

Y-khoa là khảo cứu

Một hiện tượng mới cho ngành y-khoa những năm gần đây là khi nói tới y-khoa, phải nói tới khảo cứu tìm tòi. Thật vậy, chính nhờ những phát minh, những khám phá kỳ thú, bất ngờ mà y-học mới được địa vị ngày nay. Biết bao nhiêu nhà bác học đã cặm cụi trong phòng thí nghiệm để chế hóa, pha trộn, hầu làm sống tả những lề huyền bí của chất sống (matière vivante). Ta thường tự hỏi tế bào lành khác tế bào bệnh như thế nào? Những vi-sinh vật nào đã gây ra bệnh: vi trùng, ri-kết-trùng hay cực-vi-trùng? Những sự tìm kiếm lục lọi, thử thách này rất cần thận, chu đáo để từ đơn vị cấu tạo cơ thể con người là tế bào mà đi lên. Hoạt động nhằm hai mục đích chính yếu, một là tìm cách định rõ những điều kiện cần thiết cho sự sống của tế bào, hai là tìm cách loại trừ hoặc sửa chữa những tế bào hư hỏng, ảnh hưởng lây sang các tế bào kế cận. Rồi người ta lại khảo cứu tìm tòi phương tiện để chế hóa một vài hợp chất hóa-học có khả năng tiêu trừ được bệnh tật, nghĩa là có thể sửa đổi lại những tế bào cho thích hợp với đời sống. Công việc khó khăn và tỉ mỉ biết là chừng nào!

Thuốc Kháng-Sinh: Sulfamide

Dẫn đầu phải kể loại Sulfamide, loại thuốc này đã oanh liệt trên thị trường một dạo, thuốc quí như vàng, và cũng nhờ nó mà một số bệnh nhân thập tử nhất sinh đã được cứu sống. Ngày nay phong độ tuy có kém xưa, nhưng sự có mặt không phải là không giá trị. Đặc biệt từ năm 1957 người ta lưu ra thị trường một số sulfamides có tác dụng trị được bệnh nước tiểu có đường (diabète): Đó chỉ là những viên thuốc, không độc, uống vào miệng, có thể làm giảm bớt số lượng đường ở trong máu và như thế là tránh hộ cho bệnh nhân khỏi trích insuline rồi. Những thuốc mới nhất đó là: *tolbutamide, métahexamide* và *chlorpropamide*. Cũng nên kể thêm năm vừa qua người ta cho lưu hành thuốc *sulfanylurée*,

trị những trường hợp thận nhiễm trùng, và thuốc *Ethosuximide* chữa trẻ em kinh phong.

Thuốc kháng sinh chính-cống

Kể từ 1925 — năm mà nhà vi trùng học Anh quốc Sir John Fleming khám phá ra *Pénicilline* — cho đến nay, về số thuốc kháng sinh ra đời, lấn áp nhiều loại sulfamide. Những thuốc gần đây nhất và nổi tiếng, thì có : *Streptomycine* do nhà sinh-học Mỹ-quốc Waksman tìm ra có công dụng trị bệnh lao phổi ngay tại nhà không cần bắt bệnh nhân phải vào bệnh viện, dưỡng-đường tốn kém, phiền phức. Thuốc *Auréomycine*, trị được nhiều bệnh truyền nhiễm, và đặc biệt nhất loại pommade này đã một thời là thánh dược để trị bệnh đau mắt hột. *Chloromycétine* (chloramphénicol), hành diện trong việc diệt trừ bệnh thương hàn. Thuốc *érythromycine* điều trị tốt cả những trường hợp nhiễm-bệnh do loại khuẩn trùng gây nên và thuốc *bacitracine* chuyên trị những bệnh ngoài da có vi-trùng. Hai thuốc mới *viomycine* và *cycloserine* cũng đắc lực trong công cuộc tiêu trừ vi-trùng Koch, khi mà cơ thể bệnh nhân đã quá quen thuốc streptо rồi. Năm vừa qua, người ta thấy lưu hành khắp năm châu thuốc *Penbritin* (tức BRL 1341), một thứ pénicilline mới, có tác dụng còn mạnh hơn, mà lại chỉ là những viên thuốc uống không cần chích nữa.

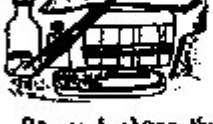

Loại kích thích tố

Bên cạnh những thuốc kháng sinh vừa kể, loại kích thích tố cũng giữ được một địa vị ưu đãi. Ta biết rằng kích thích tố (hormone) là những chất do tuyến nội-tiết (glandes endocrines) của cơ thể tiết ra, mục-đích điều hòa các cơ năng trong người, vì không phải tạ chỉ mắc bệnh khi nhiễm trùng, nhưng con người cũng mắt bệnh khi cơ-thể suy yếu, các cơ quan làm việc chệnh choạng, lông lão. Một thí-dụ như tuyến giáp trạng (glande thyroïde) ở cổ khi làm việc không điều hòa, ta thấy xuất

lận luôn ngay những sự rối loạn tinh thần hoặc vật chất. Ông gây thuốc sau khi chẩn bệnh chỉ việc cho một thứ thuốc nào, hoặc hãm bớt sự hoạt động của tuyến này hay ngược lại kích thích tuyến này cho hoạt động mạnh lên, là con người khỏi bệnh. Trong địa-hạt kích-thích-tố, kết quả khả quan nhất phải nhường cho hai thứ là *Cortisone* và *A.C.T.H.* chất thứ nhất do tuyến sang-thượng-thận — ở phía trên thận — tiết ra, còn chất thứ hai của tuyến thùy, ở trong não người ta. Hai chất này đã ảnh hưởng nhiều lắm bệnh phong thấp (rhumatisme) tuy rằng trong thực tế kết quả chưa hoàn toàn. Một số kích-thích-tố rất có hiệu lực trong công việc điều trị những trường hợp biến-ứng (allergie), như trường hợp hen-suyễn chẳng hạn, hoặc hữu-hiệu trong việc điều trị những biến-chứng bệnh cúm và một số bệnh tật thông thường của bộ máy hô hấp.

Những dược phẩm mới

Bệnh quỷ phải có thuốc tiêu, do nên các phòng thí-nghiệm không ngừng tìm tòi các loại dược phẩm mới-mẻ, hiệu-nghiệm hơn các thứ cũ.

Trong các chứng bệnh, phải kể tới bệnh điên đã làm cho nhiều vị y-sĩ nan lòng. Những thuốc an-thần danh tiếng đều lần lượt mang ra áp dụng. Hiện nay phòng thí nghiệm trường y-khoa HARVARD chú ý tới một chất kích-thích-tố lấy trong não con bò có nhiều tác dụng đáng kể: đó là chất *schizophrénie*. Trong tương lai, nếu các cuộc thí nghiệm mà hoàn hảo thì nhờ chất này, cả một ngành học tiến một bước khá dài.

Trong cuộc sống mới, luôn luôn ồn ào nhộn nhịp, chứng huyết-áp-cao cũng là một thứ bệnh thời-đại. Những dược phẩm loại *chlorothyazide* tuy chưa thật hoàn-thiện nhưng cũng gây được nhiều kết quả đáng kể. Và những dược phẩm trị chứng đông huyết (anticoagulant) mới nhất thì có *Warfarin* dùng để chữa cho cựu tổng thống Eisenhower năm 1955, và chất *Syatrom* hiện mới đang lưu hành tại Âu-Châu.

Thực ra những dược phẩm mới còn nhiều, vì mỗi năm, lại xuất hiện một số, thuốc mà giá trị của nó phải chờ thời gian mới định rõ được.

Công cuộc xử dụng chất đồng vị

Chúng ta hiện nay đang ở vào kỷ nguyên phóng-xạ tính, vậy công việc xử dụng những chất phóng xạ vào y-học cũng là lẽ thường. Chất đồng vị là những phân tử cũng giống như phân tử thường thường của vật chất nhưng đặc biệt là có tính chất phóng xạ mà người ta có thể đo ra bằng máy điện-tử. Khi một chất đồng vị đặt nhập cơ thể rồi, thì viên y-sĩ hoặc nhà giải phẫu có thể tìm kiếm nhờ một dụng cụ gọi là máy Geiger, để rồi theo các luồng phóng xạ. Chính nhờ kỹ thuật này mà người ta muốn biết tuyến giáp-trạng hoạt động như thế nào, chỉ việc cho người bệnh uống chất lỏt phóng xạ, chất lỏt sẽ tới đọng ở tuyến, và nhờ máy người ta sẽ theo rõi bệnh tình.

Trong trường hợp ung thư, người ta xử dụng chất phosphore phóng xạ để định rõ sự tiến-triển của bệnh, có như vậy mới liệu phương điều trị được. Ta cũng còn chích những hợp chất phóng xạ vào các chỗ xương cốt để ngăn ngừa không cho bành trướng đến các cơ quan lân cận.

Khoa giải-phẫu

Bước tiến của khoa giải-phẫu mới thật đáng kể. Mới có mấy chục năm trời, mà ngoành lại con đường cũ đã xa lắc xa lơ. Sự tiến bộ này do ở nhiều yếu tố. Trước tiên là cải tiến việc đánh thuốc mê: cẩn-thận, chắc-chắn và bảo đảm. Các phụ-tùng được tăng cường: phòng giải-phẫu năm 1962 khác xa phòng mổ năm 1930. Kỹ-thuật cũng được hoàn-thiện hơn. Phương pháp tối tân áp dụng đến triệt để. Máy tim, phổi nhân tạo đã cứu sống được nhiều người, trong khi giải-phẫu mà trước kia, công việc khó khăn vì sự lưu thông của máu làm trở ngại không ít cho nhà giải-phẫu.

Khoa ghép — nối da đem lại hạnh-phúc cho nhiều gia-đình. Nhà bỏng các cơ-quan nhờ sự hạ nhiệt độ xuống rất thấp, đã gìn giữ được trong một thời gian khá lâu những mẫu,

xương, miếu da, những đoạn mạch - máu, những đoạn dây thần-kinh, gân dây còn giữ cả những giác-mô để ghép nối con mắt, và người ta hy-vọng trong tương-lai, ngân-hàng này còn giữ hộ cho nhân loại những cơ-quan, những bộ-phận hoàn toàn đầy đủ đã mà, khi kỹ-thuật phát triển, con người có thể đánh đổi hẳn một bộ máy hoặc hẳn một bộ phận cũng không ảnh hưởng tai hại gì đến cơ thể cả.

Y-học phòng ngừa

Đó là một phân-khoa mới xuất hiện ít lâu nay trong ngành y-được, mục đích là phổ biến một cách khoa học các tiêu chuẩn về vệ-sinh, rồi từ đó rút ra một phương-tiện ngừa bệnh.

Phương-pháp đơn giản và hoàn thiện hơn cả là chích thuốc chủng phòng ngừa. Hiện nay người ta chích thuốc phòng ngừa bệnh trái trời, bệnh dịch tả, bệnh thương hàn, bệnh phong hòn gành, bệnh yết hầu, bệnh ho gà, bệnh dịch hạch, bệnh lao và cả bệnh tê liệt nữa (poliomyélite). Nhiều thuốc chủng mới cũng rất hiệu nghiệm như thuốc chủng ngừa bệnh quai bị, bệnh ban đỏ. Người ta hy-vọng khi khoa-học càng tiến, loài người còn nhiều phương-tiện chủng thuốc phòng ngừa một số bệnh khác nữa.

Kết luận.

Con người hy-vọng với bước tiến không ngừng của y-học, rồi đây sẽ hết bệnh tật, hoặc nếu không, bệnh tật cũng giảm xuống tới mức tối-thiểu. Tuy nhiên, phòng bệnh hơn chữa bệnh, chúng ta thấy cần phải ngăn chặn tất cả những gì ảnh hưởng không lành hoặc xa hoặc gần tới sức khỏe, tới cơ thể chúng ta. Ngày nay với lối sống nhộn nhịp, sẽ bổ ích vô-cùng nếu cơ khí luôn luôn thúc đẩy con người, thần kinh, trí não không lúc nào được thảnh thơi, thì hỏi con người khi tránh được một số bệnh nọ có thoát khỏi một số bệnh mới, đang từ từ kéo đến với chúng ta không ? Tới lúc đó y-học sẽ phải làm gì, chúng ta hãy chờ xem.

● *Bs. THIÊN-Y*

cái tết vô duyên
của vũ-trọng-phụng

VŨ TRỌNG PHỤNG

và

«HỢP-TÁC-XÃ CHƠI BÁO»

CÁCH đây ba mươi năm, Vũ-trọng-Phụng đã ăn một cái Tết vô-duyên, một cái Tết chấm-dứt sự nghiệp làm báo của một ký-giả mới bước chân vào tòa-soạn chỉ đầy một tháng, đã phải ngậc-ngùi bước chân ra. Chắc hẳn bạn đọc ngạc-nhiên vì ai cũng chỉ nghe nói đến Vũ trọng-Phụng một cây bút viết phóng sự, chứ chưa mấy ai chú-ý đến cuộc đời ký-giả của họ Vũ, nó quá ngắn ngủi làm sao !

Năm ấy tôi không nhớ rõ là năm nào, Vũ-trọng-Phụng còn là một thanh-niên ở nhà viết những chuyện ngắn và những phóng sự ngắn gởi đến các tòa-soạn nhật-báo ở Bắc-Hà. Tất cả những bài này đều bị xếp vào ngăn kéo của các ông chủ-bút vì ba chữ « Vũ-trọng-Phụng » chưa ai

nghe nói đến bao giờ ; người cầm bút-quyền trong tòa-soạn chắc hẳn cho là một thanh niên hiếu danh muốn có tên trên báo, nên các ông không muốn mất thì giờ đọc bản thảo.

Nhưng bỗng một hôm bài truyện ngắn « Chồng mang lên đường » của Vũ-trọng-Phụng được đăng lên « Ngọ-Báo » với lời giới-thiệu khuyến-khích của chủ-bút Tam-Lang. Bài truyện ngắn này được một số anh em bạn đồng viên với bọ Vũ khen ngợi. Chẳng bao lâu Vũ-trọng-Phụng được thêm một vài tờ báo khác đăng những bài của anh. Hồi ấy ai nhà văn chỉ ít, có thể đếm trên năm đầu ngón tay, một bút hiệu có chân-tài là được in lẫn trong trí nhớ của độc-giả. Vũ-trọng-Phụng đã thành một cây bút được nhắc nhở đến trong làng văn. Nhưng « có tiếng lại không có miếng », những bài truyện ngắn hay phóng-sự ngắn của anh không đem về cho anh một xu nhỏ nhuận-bút nào ; có lẽ tòa-soạn tưởng rằng đăng bài để nâng đỡ một mầm-non có tương-lai tiến-thủ, chớ chưa đáng xếp hạng với những cây bút đã thành nhà nghề.

● Dịp đâu may-mắn...

Nếu Vũ-trọng-Phụng không được thù lao bằng tiền mặt thì cũng được anh em lăng-xăng đến công khó-nhọc bằng một hai chầu « che tàn » ở Thái-Hà-Ấp hay Khâm-Thiên. Hồi ấy có tục-lệ lấy xóm cô Đào làm nơi hẹn-hò, gặp-gỡ của khách văn-nhân. Văn-hữu nào có đủ điều-kiện tài-chánh chi tiêu một chầu bát, được mệnh-danh là kẻ « dương tàn » ; nếu thiếu hụt chút-đỉnh thì có một vài bạn khác « vá tàn » để đủ số tiền đi bát, còn những tối rỗng không cũng nhập bọn và được gọi là kẻ « che tàn » ; ngụ-ý nấp dưới

CỦA ÔNG CHỦ
TIỆM VÀNG
CHẤN - HƯNG
★ Tế - Xuyên

bóng cái tàu của kẻ khác đã dương lên.

Vũ-trọng-Phụng là một khách chơi tàn gần như thường trực vì một gã thư-sinh mới bước chân vào đường đời lại không phải là con nhà giàu có thì tiền đâu mà « dương tàn » hay « vẽ tàn ».

Tuy-nhiên, nếu người ta thường thấy mặt họ Vũ trên chiếu cô Đào, không phải là vì anh hâm đi hát « cọp » ; anh « bị cho tàn » thì đông hơn. Thật vậy, anh bị các bạn làng văn kéo đi đập trống vì họ mến tài anh hay có khi vì anh bảo đảng bài của anh đã muốn thô tục anh bằng lời « tao nhã » lắm. Vũ-trọng-Phụng đâu có thích cái thú cô đào. Trong khi Tam-Lang, Tạ-đình-Bính, Phùng-bảo-Thạch... thả hồn theo khói thuốc, hay ngây ngất với những « khẩu » trống chầu thật « sinh » thì Vũ-trọng-Phụng cắt đầu xuống xấp giấy viết lia lịa, không thấy mỏi tay. Anh viết gì ? Viết nhật-ký chăng hay ghi chép những điều tai nghe mắt thấy trong chốn yêu hoa ? Có lẽ Tạ-đình-Bính giựt lấy xấp giấy của anh đang viết, thì trời đất ơi ! té ra bức thư anh viết cho người vợ chưa cưới ở làng Mọc. Họ Vũ thú nhận rằng mỗi ngày ý trung nhân của anh nhận được một bức tâm thư do anh viết, từ Hà-nội gởi về. Đi hát có đâu mà đứng dựng dựng trước những bóng hoa biết nói, tập trung hết tâm trí để viết thư cho vị hôn thê, cũng đáng gọi là một người gan, và từ chỗ « gan » cho đến chỗ « gàn » chỉ cách nhau có một dấu huyền. Sự chung tình tuyệt đối của nhà văn trẻ tuổi lại trở trêu thay bị tạo-hóa đến bù một cách thật là chua chát : Vũ-trọng-Phụng tâm sự với các bạn thân rằng khi cưới vợ về, nhằm đúng tối tân hôn, anh mới biết vợ anh là một người điếc ; dù nói lớn nàng cũng không nghe được tiếng gì, thết rồi anh phải... bất đắc dĩ với vợ.

Cuộc giao-du của anh với làng văn tại các xóm cô đào, nếu chỉ là một chuyện bù đắc - đi không có thú-vị gì nhưng một hôm bỗng dưng anh tới một cửa cánh bắt ngờ anh được mời làm chủ-bút một

tờ nhật-báo, tờ « Nông-Công-Thương » mà chủ nhân là ông chủ tiệm vàng Chấn-Hưng lớn nhất ở phố Hàng Bạc (tức là Phạm-huy-Thông là con ông chủ tiệm vàng này).

Chính trên chiếu rượu của nhà hát cô đào mà Vũ-trọng-Phụng gặp được kịch-sĩ Trương-đình-Thi (tác ấy đáng lẽ danh là tài tử sở một câu chuyện kịch. Câu chuyện giữa hai người lúc đầu còn dè-dặt, rồi đi tới chỗ thông-cảm và thân-thiết. Sẵn dạ hiếu-kỳ đối với họ Vũ, kịch sĩ Trương-đình-Thi mới chỉ biết cây bút này qua mấy bài truyện ngắn, tự dâm đề-nghị với anh nắm hết quyền tờ báo « Nông-Công-Thương » mà anh « đang hương thuyết » với chủ-nhân là tiền kasi-thác. Vốn là người có óc mưu-trí, với một tinh-thần thực-tế, Trương-đình-Thi nảy ra trong óc một phương-thức làm báo mới để lôi kéo cho tiệm vàng. Anh nói với Vũ-trọng-Phụng :

— Tôi sẵn quen thân với không cha Chấn-Hưng ; nó lại là cháu nhà ta, ta dụ nó làm tờ « Nông-Công-Thương » theo một kế-hoạch hợp-tác thật là mới lạ, hấp-dẫn, thế nào nó cũng ký cả hai tay. Chúng ta sẽ qui-tụ một nhóm anh em nhà văn, cùng với nó lập thành hợp-tác-xã cùng nhau khai-thác tờ báo ; nó bỏ tiền mướn thợ sắp chữ chạy máy, còn chúng ta hùn hiệp bằng cái vốn văn-chương của chúng ta ; có lời sẽ chia nhau.

— Còn tiền nhuận-bút thì thế nào ? Anh hãy nói mau cho anh em biết.

Thiết-Can có mặt trong cuộc hội kiến, vội hỏi câu thực tế ấy. Nhưng Trương-đình-Thi nheo mắt với thật cả bộ mặt bí-hiểm theo tài đóng kịch của anh ; rồi anh chỉ nói một câu mơ-hồ, ai muốn hiểu sao thì hiểu :

— Tiền nhuận-bút thì hãy hỏi phân-giải, các ngài hãy tin chắc là thế nào cũng có tiền ăn Tết. Nhưng chúng ta cứ cam đoan lúc đầu không lấy lương.

— Khó lắm đấy các ngài ơi, vì tờ « Nông Công Thương » chết đi sống lại mấy lần rồi, nay như khúc xương không còn chết thật nào, quăng cho

chó cũng không đặt ; chúng mình có muốn làm cho nó chạy thì cũng lại là công dã-tràng xe cát mà thôi.

Trương-đình-Thi vỗ vai Thiệt-Can nói nhỏ vài tiếng vào tai như để gây niềm tin-tưởng. Rồi anh tuyên-bố tòa-soạn với thành phần như sau :

Chủ-bút : Vũ-trọng-Phụng.

Thư-ký tòa-soạn : Thiệt-Can

Biên-tập-viên : Tế-Xuyên, Nguyễn Hoàn, Trương-đình-Thi...

— Bấy nhiêu cũng đủ làm cho Chấn-Hưng nó « lác mắt ». Sau này tòa-soạn còn tăng-cường thêm nữa, biết đâu làm chơi ăn thật, tờ « Nông Công Thương » lại chẳng lên như diều, làm cho nhóm « Ngọ báo » phải phục chúng mình sát đất.

Thế là trong một phút các hứng, một nhóm văn sĩ tay mơ, còn trẻ tuổi, chưa kịch-nghiệm việc đời, tuổi nghề mới được chừng dăm ba bài đăng báo, đã ôm-ấp hoài-bão chỉ-huy một cơ-quan ngôn-luận. Cái gì mà tuổi trẻ chẳng dám làm ! Tuổi trẻ bất-chấp tất cả những trở-lực trên đời, hay nói cho đúng là không bao giờ nhìn thấy những trở-lực ấy. Cái sáng-kiến lập một hợp-tác-xã làm báo vừa lóe sáng trong trí tưởng-tượng của kịch-sĩ Trương-đình-Thi, hôm sau đã thành một dự-án tỉ-mỉ, kế-hoạch viết bằng giấy trắng mực đen đưa cho ông chủ tiệm vàng Chấn-Hưng ở phố Hàng Bạc. Mồm mép hoạt-bát của ông Trương đã từng chinh-phục khán-giả của sân-khấu, nay lại chinh-phục thêm một nhà tư-bản có tiếng là « một khối óc Do-thái ». Ông Chấn-Hưng còn mong gì hơn nữa : một tay trọc phú đầu hôm sớm mai bước lên ghế chủ nhiệm một tờ nhật báo mà tòa soạn gồm những cây viết đã « ăn khách » lại không phải trả tiền nhuận bút, còn « áp-phe » nào « ngon xơi » cho bằng !

Cuộc hợp-tác quái ngôn-ngữ

Trong buổi nhóm tòa-soạn lần đầu tại tiệm vàng Chấn-Hưng, ông chủ-nhiệm mới của tờ « Nông-Công-Thương » mặt hớn hở như cô khoái mốt, đã tỉ-tê tâm-tình với một nhóm nhà văn trẻ tuổi mà ông tưởng lầm rằng sẽ phải từ nay sẽ liên-kết chặt-chẽ với sự-nghiệp của ông. Ông đề cao phương-châm mới là lập một hợp-tác-xã giữa người bỏ tiền khai-thác tờ báo và một nhóm người mọi óc, một tâm, sống bằng nước là cần hơi, hay sống bằng ký

vọng một ngày kia sẽ được chia lời của tờ báo. Ông tân chủ-nhiệm» có nói «văn-chương» nhưng ông cũng không quên điều-kiện chính trong hợp-tác-xã:

— Tôi xin nhắc lại để các ngài nhớ: tôi cũng như các ngài không lấy một đồng lương nào lúc đầu, chúng ta sẽ chờ khi nào báo có lời mới chia nhau nhé; đó là một lối «chơi báo» cũng như ta «chơi chim họa mi» vậy. Tuy ông Chân-Hưng kêu chúng tôi là «các ngài» theo lối xã giao của giới thượng-lưu trí-thức hồi đó, nhưng chúng tôi phải hầm bọng để khỏi phì cười về hai chữ «chơi báo» của ông và nhất là sự so-sánh với cái thú chơi chim.

Nhưng cuộc «chơi báo» của ông chủ riêu vàng rút cục cũng chỉ là một trò chơi đùa giỡn với một nghề cao quí trong đúng một tháng.

Hàng ngày nhóm ký-giả bất-đắc-dĩ, vẫn còn nặng dầu óc văn-nghệ-sĩ, lo viết câu văn cho hay cho đẹp, bắt-chấp tất cả những yêu-tố cần-thiết của một tờ báo thông tin. Họ vứng chừng văn-nghệ của họ trong vài ba bài truyện ngắn, thông-tin, thi-ca cũng đã đành lại những tin tức mau lẹ mà lại tờ nhật báo lớp «Đông Pháp» và «Ngọ báo» đang cạnh tranh nhau. Báo «Nông Công Thương» mỗi ngày mỗi xút kém và cái mộng chia lời đã tan như mây khói sau gần một tháng trò tài văn nghệ. Năm hết Tết đến rồi lấy gì mà ăn Tết đây? Hàng ngày mấy ông ký giả của báo Nông-Công-Thương cai vệ bước vào tòa nhà đồ sộ ở phố Hàng-bạc (tiệm vàng Chân-Hưng cũng là tòa soạn của tờ báo); những khách nợ cũng phải chứa chan hy-vọng: các ông sẽ trả nợ trước khi qua năm mới, vì không lẽ làm ở một tờ báo lớn như vậy mà không có lương lớn hay sao?

Nhưng kịch-sĩ Tương-Định-Thi là một người tinh-toán, chắc bận đã nhìn xa thấy rộng và đã liệu liệu những ngày đen tối cuối năm. Hàng ngày anh không viết một chữ gì, anh chỉ lên bỏ đồ lớn, ôm cặp da bự, mọt qua tòa soạn, bắt tay anh em, rồi lại ra đi. Anh đến các nhà buôn mời đăng quảng cáo. Nhờ sự quảng cáo của anh nên tờ báo có một số quảng-cáo không nhiều lắm nhưng cũng khá quan. Ông chủ nhiệm đã thường khen ngợi: «Ông Tương thật là tận tình giúp cho nhà báo».

Nhưng ông khen không được bao lâu thì ông đã thấy

rõ sự tận tâm của người cộng sự...

« Làm báo chơi » được đúng một tháng. Ông Châu-Hưng tỉnh rõ thấy lỗ, bèn chóm tòa soạn để thảo luận việc giải tán « hợp-tác-xã chơi báo ». Ông không muốn chịu đựng thêm lỗ-lã nữa, bởi vì ông là một con buôn muốn cầm đạo đằng cán chớ không cầm đằng lưỡi. Ông nói đến chuyện cho người đi thâu quảng-cáo để trả tiền cho nhà in, tức trả cho ông, thì Trương-đình-Thi đưa hàm răng hô — mà anh em thường gọi là « hàm răng mới thiên » — rồi họ Trương cười khì mà nói một cách tỉnh-bơ :

— Tiền quảng-cáo, tôi đã chia gần hết để chia cho anh em, mỗi người chút ít tiêu Tết.

— Ông nói sao ? Ông thu hết rồi à ? Thế còn lời cam kết lúc đầu, các ông quốt được bay sao ?

Trả lời câu hỏi phẫn-nộ của chủ-nhiệm, kịch-sĩ họ Trương nở một nụ cười ngoại-giao mà đáp :

— Chúng tôi cũng phải sống chớ ! Huống chi năm hết Tết đến rồi.

Ông Châu-Hưng còn xổ ra một tràng những danh-từ không tao-nhã như buổi họp lần đầu ông đã « nói Văn-chương ». Anh em trong tòa soạn cũng trả lời ông, không còn tiếc lời nói :

— Chúng tôi đâu có thể ăn cơm nhà vác ngà voi suốt đời được... Nếu chúng tôi cũng làm chủ tiệm vàng như ông...

Trương-đình-Thi sự cuộc xung-đột trầm-trọng, vội-vàng tuyên-bố bế-mạc và hẹn sẽ nhóm tiếp ngày mai. Nhưng ngày mai là một ngày vô-định. « Hợp-tác-xã chơi báo » ấy đi hết liều trong tình-trạng của hai câu thơ :

Anh đi đường anh tôi đường tôi
Tình nghĩa đôi ta có thế thôi.

Vũ-trọng Phụng chán ngán với nghề viết báo hàng ngày, vì bước đầu của anh đã thành một bước thất-bại. Anh thề không trở lại con đường ấy nữa. Anh quyết tâm viết những phóng sự xã-hội, báo cho các báo, và anh đã thành công trong lĩnh vực này. Nếu như tờ « Nông Công Thương » phát-triển được thì ngày nay đâu có những thiên phóng sự độc-đáo mà Vũ-trọng-Phụng để lại cho chúng ta.

● TÉ-XUYÊN

bữa cơm chiều 30 tết

★ Thu-Nhi

DẦN đi chơi về, đến bên thở thẻ thẻ nói với mẹ :

— Má ơi ! Chị Hai thông Út đi chợ về, mua bông, chuối, bánh, mứt nhiều... nhiều lắm.

— Có ăn lo ăn Tết đấy !

— Thế sao mình không ăn Tết, hả Má ?

Nghe con hỏi, Chị Tâm không biết trả lời ra sao cả.

Trong khi chị lặng thinh để suy tính thì Dần đặt tay trên vai mẹ nhõng nhẽo hỏi :

— Có gì ăn không má ? Con đói bụng lắm rồi mẹ.

— Má đang luộc khoai đây, con ráng chờ một chút nữa...

— Hông, con hông chịu ăn khoai nữa đâu. Mấy bữa nay má cứ bắt ăn khoai luộc, ngán quá, con ăn cơm, hà !

Chị Tâm quay nhìn gương mặt tiu nghỉu của Dần, lòng chị xót xa. Chị thầm nghĩ : «Phải chi Ba má còn ở nhà thì mô đâu đến nỗi khổ sở như thế này.»

Nghĩ đến đây, chị đưa mắt nhìn phía ngoài xa để nhớ lại một ngày...

... Nghe tiếng súng nổ liên hồi phía xóm trên, Chị bỏ luống rau trồng dở chạy vào nhà thì vừa gặp anh Tâm hớt hải vác cuốc trở về. Anh báo tin cho chị biết Tây đã đến không bỏ ở đầu xóm trên. Thế là vợ chồng chị, kẻ công con, người mang xách đồ-đạc chạy vào rừng.

Giữa bữa lên gai-góc... vợ chồng chị vào núp trong buội rậm. Sau khi dọn được một chỗ ngồi bằng-phẳng, kín-đáo,

anh Tám sắp đó-đạc lại ; bỗng anh bật cười lôi trong giỏ ra mấy cái nỏi đồng mà lúc xách nhẹ vợ chồng chị cứ định là giỏ gạo.

Chưa nghe tiếng súng hay tiếng chó nhà xóm dưới, nên anh Tám định về lấy gạo và bắt thêm mấy con gà mái đang lớp, kẻo sợ chồng bỏ vào tối quân treillis thì nóng.

Thoạt nghe chồng đòi về, chị ngần ngừ, nhưng sau một hồi bàn-bạc chị đồng-ý để anh Tám lẻn về lấy gạo lên nấu cơm cho con ăn, vì sợ Tây ở lại lâu như kỳ trước, thì chẳng biết lấy gì cho Dần ăn đỡ đói.

Đi lâu rồi mà chẳng thấy tăm dạng chồng. Chị nóng ruột quá, nên khi nghe tin Tây vừa rút lui về đồn, chị bồng con trở lại nhà ngay.

Đặt Dần trên giường, chị chạy ra đầu xóm để hỏi thăm tin tức mới biết chồng bị bắt đưa đi rồi.

Liền tiếp mấy ngày sau, chị đi hỏi thăm, hết đồn trước cửa phòng nhì, lại chờ ngoài họ xã, chờ đón nhiều ngày, hỏi thăm nhiều nơi mà vẫn không tìm thấy bóng chồng. Cho mãi đến ngày nay... »

— Má ơi ! Nấu cơm ăn, nghen má ! Con thèm cơm lắm.

Tiếng nói của Dần cắt ngang ý nghĩ, chị giật mình quay lại nhìn con, trả lời :

— Ăn đỡ khoai đi con à ! Gạo còn ít để chiều ghé khoai...

— Sao má không đi chợ mua gạo nhiều nhiều vậy, để còn ăn ba bữa Tết nữa chứ !

Nghe con nói, chị đau lòng quá. Chị nghĩ đến ngày còn chồng, tuy không khá giả nhưng cũng đủ ăn đủ mặc. Chị không ngờ ngày nay không có miếng cơm tấm áo cho con.

Một cơn ho khô khan nổi dậy. Chị ôm ngực ngồi bệt xuống đất, đầu tựa bên ngạch cửa.

Nhìn kẻ mặt nhọc in trên gương mặt xanh xao héo hắt của mẹ, Dần lo lắng hỏi :

— Má muốn bịnh rồi đó, mà vô nằm đi kẻo mệt, con ra nấu cháo để má ăn nhé !

Nghe con dỗ dành nấu cháo, chị Tám xua tay ngăn cản, chị biết Dần thèm cơm lắm, chị

để nó gạo còn lại đó nấu cơm cho Dần ăn; còn phần chị... chẳng cần.

*

Dần ơi! Dần!

Nghe tiếng mẹ gọi, Dần vội vàng bỏ trái bắp khô đang lấy dở xuống trăng rồi bước nhanh về phía giường trẻ.

— Dạ! Má kêu con...?

— Con làm gì đấy?

— Con lặt xâu bắp khô để ra giêng trỉa.

— Con ăn gì chưa?

— Dạ... Chưa; Còn một chén gạo, con đang nấu cháo cho má ăn ngoài ấy. Khi hồm má nói rằng, con sợ quá.

Để trấn an lòng con, chị Tám nói dối rằng chị chẳng có bịnh đau gì cả. Khi hồm vì thức khuya rồi dần khi ngủ say; nằm mơ mà kêu mớ đấy. Chị sai Dần pha một bát nước rồi cho ra tiếp tục làm công việc.

Bước xuống chái bếp, Dần thấy một con gà mái đương ung dung mổ mấy hột bắp rời. Tức quá, Dần định cho nó một đá. Nhưng không hiểu nghĩ sao, Dần rút chân lại rồi hốt thêm vài hột rải gần bên. Gà ta ăn say sưa, Dần nhanh tay chụp lấy ôm vào lòng.

Thấy con gà đã to, Dần vui mừng quá. Dần nhớ mới ngày nào Bà Bi đem cho Dần «để làm vòn», ngày ấy nó nhỏ bằng nắm tay, mà bây giờ nó gần kêu ổ rồi, nó sắp đẻ nhiều trứng, nở nhiều con gà con nhỏ nhỏ xinh xinh...

Trong khi Dần vuốt bộ lông vàng óng của con gà thì tiếng ho của chị Tám vọng ra. Dần sực nhớ đến bịnh tình của mẹ, nhớ đến bữa khoai trừ cơm, nhớ đến nồi gạo nấu ăn trong 3 ngày Tết. Nên Dần ôm gà vào xin mẹ cho đi chợ bán..

Nghe con nói, Chị Tám ngẫm nghĩ một chốc rồi buồn bã gật đầu.

Được mẹ cho phép, Dần tìm giây trói gà rồi chụp vội chiếc nón lá bung vành, lẫn tiền mà ôm gà chạy đi bán cho kịp buổi chợ cuối năm.

Đến nơi trưa rồi, chợ gần Tết sẽ tan sớm, Dần phải xách gà đi nhà nhà bán.

Phần nhiều vật gì mà bán nài ép đều bị coi thường và hay bị nghi ngờ là vật không có giá trị, hoặc không cũng bị người mua bớp chẹt để trả rẻ. Vì vậy mà con gà của Dần chuyền tay 2, 3 người rồi mà chẳng bán được. Người thì chê gà ốm, kẻ nghi ngờ gà bịnh... cho đến khi Dần gặp hai người đàn bà ăn mặc đang hoàng xách gà lên coi rồi bảo bán rẻ bà ta mua giùm cho.

Nghe có người mua, Dần mừng quá, trao gà cho bà mà không nói đến giá cả, Dần sợ mình thách đắt quá rồi bà ta không thèm mua thì gạo đâu mà ăn Tết. Chẳng lẽ cứ lẽo đẽo chạy từ nhà xa chợ; bây giờ ôm gà trở về lại hay sao. Nghĩ thế nên Dần làm thinh cho đến khi bà ta giục nhiều lần, Dần mới nói rằng tùy nơi bà chứ Dần không vặng bán gà nên không biết giá.

Nghe Dần nói thế bà ta móc bóp đưa 3 tờ giấy bạc mười đồng. Thấy tiền ít quá nên Dần xin thêm để mua thuốc cho mẹ, nhưng bà ta khăng khăng từ chối, bà ta bảo rằng

chợ tan, gà bịnh gì cũng chê mà bà cố lòng tốt mua giùm cho, nên không bán bà ta sẽ trả lại.

Nghe nói thế, Dần vội xếp tiền bỏ vào túi rồi quay đi ngay. Vừa đi, Dần vừa thầm cảm ơn lòng tốt tế nhị của bà ta, chứ Dần có biết đâu, phía sau lưng mình, hai người mua gà nhìn nhau mỉm cười...

Cho tay vào túi giữ chặt tiền, Dần bước nhanh về phía hàng gạo.

Thấy thằng bé rách rưới, hai tay không thọc vào túi; biết không phải khách hàng, cô hàng gạo gắt :

— Này ! tránh chỗ khác cho người ta buôn bán chứ đứng chàng ràng trước đây à !

— Tôi muốn mua gạo.

— Lấy gì mà mua ?

Tôi có tiền đây.

Nói xong, Dần cởi xe xếp gấy bọc xuống.

Vì ngượng với mấy câu hách dịch-sự của mình mà cô trở đe nói giọng :

— Lấy gì đựng gạo mà mua ?

Dần nhìn quanh một vòng rồi lấy tay mở nút áo của mình ra, nói :

— Cởi áo bọc gạo cũng được.

Sau khi trả tiền gạo xong, Dần ôm bọc gạo ra xem mua thêm 1 chai dầu cho mẹ rồi rảo bước về nhà.

Trời nắng gay gắt, mồ hôi chảy nhễ nhại mà Dần không ngồi nghỉ, nó cắm cúi bước nhanh. Trong đầu óc nó nó nét của nó đang chứa đựng bao nhiêu ý lạ. Nó định chiều nữa đây, bên mâm cơm ngon lành, nó sẽ kể lại cho mẹ nó nghe những câu chuyện ở chợ sáng nay.

Nghĩ đến những chuyện ấy, nó mong sướng chạy bằng qua đường để được gặp mẹ sớm; bỗng một người đang cởi đã đạp chạy ngon trớn, gặp Dần băng ngang, chiếc xe tránh không kịp nên lao vào Dần. Cả xe và người đều ngã sóng soài trên mặt đất.

Trong khi Dần lội thất trở về thì bên chái bếp xiêu vẹo, chị Tâm đang gượng dậy nhóm lửa nấu vài món ăn rồi đặt cẩn thận vào chiếc mâm gỗ trên bàn.

Hôm nay chị làm mấy món mà Dần thích nhất. Chị tưởng tượng đến cái miệng nhỏ nhắn của Dần chốc nữa sẽ nhai ngấu nghiến một cách ngon lành.

Bếp lửa đã cháy mạnh trở lại, chị Tâm gắp thêm mấy que nữa rồi rửa vội tay lấy cái nồi ra rửa, vì chị đoán Dần sắp về. Chị dặn nó gọi, chị sẽ nấu cho mau — để mẹ con chị đỡ đói — ăn một bữa cơm chiều ra vẻ cho ngon lành.

Tâm phấn lá đồng đậy, chị Tâm quay lại nhìn ra, mắt chị sáng lên vì thấy Dần đã lấp lách qua vào.

Thoáng nhìn về mặt mệt nhọc, và ngần nước mắt như cố ý đọng trên rèm mi, nỗi tự-vọng tiêu-tan, chị vội hỏi :

— Gạo đâu ? Con không mua à ?

Nghe mẹ hỏi, Dần không trả lời được, bật lên tiếng khóc, rồi ném trên vầng chiếc áo rách, vài hạt gạo còn sót rơi ra...

Nhìn qua, Chị Tâm chợt hiểu. Chị bặm môi để nén đi tiếng nấc.

Nước trong nồi sôi sùng-sục rồi dần dần im tiếng lại. Chỉ còn nghe riêng khúc ruột-rột của Dần xen lẫn tiếng thở dài ảo-não của chị Tâm liếc nhìn mâm ăn đặt sẵn trên bàn.

Tiếng chuông cùng tàu-niệm của những ngôi chùa lân-cận vô-tình ngân-nga từng hồi dài gây thêm xót-xa cho người chẳng biết có Xuân.

● THU-NHI

MAY

VỢ : *Này mình, thằng nhỏ vừa bị ngã, đánh vỡ cả những chai rượu ở trong góc rồi đấy.*

CHỒNG : *Lúc nó trở lên hay trở xuống, hả mình ?*

VỢ : *Lúc nó quay trở xuống.*

CHỒNG : *Ô ! nếu thế thì may quá ! Vì đó chỉ là mấy cái chai không !*

LỮ - GIA TRONG LỊCH - SỬ VIỆT - NAM

★ NGUYỄN-ĐỨC-CUNG
● TRẦN-VINH-ANH

(Tiếp theo P.T. 95)

CHÚNG tôi xin ngừng công việc điểm qua ý kiến của các nhân chứng, vì ông Nguyễn-đăng-Vỹ đã yêu cầu Tòa xem « Vấn đề tiên quyết đã được đặt ra và giải quyết xong rồi » (nghĩa là nhà Triệu và Lữ Gia thực nhiên thuộc vào lịch-sử Việt-nam) để trở lại mục tiêu chính của phiên Tòa. Và ông Nghiêm-Thẩm đã nhân danh Chính án tuyên bố :

« Phiên Tòa ngày hôm nay xét việc Lữ-Gia, *một nhân-vật lịch sử Việt-Nam* ».

Lữ-Gia là một nhân-vật lịch-sử Việt-Nam ! như thế ông cũng chẳng khác gì các vị anh hùng Việt-nam như Trần-Hưng-Đạo, Lê-Lợi, vì hai vị này cũng là hai nhân-vật lịch-sử Việt-nam. « Tòa án văn-nghệ » đã quả quyết như vậy, chúng tôi thiết tưởng nên ngừng bàn về « quốc tịch Triệu-Đà và Lữ-Gia », để quay sang xét thử « thẩm quyền » của Tòa

ấn này và ý-nghĩa về việc làm của họ.

Đối với chân lý lịch-sử không phải chỉ những nhà khảo cứu chuyên môn về lịch-sử, những người suốt đời chú trọng vào những sự kiện thuộc về quá khứ mới có quyền nói đến. Cũng như việc luận công định tội một nhân vật lịch-sử không dành riêng cho một ai, mà là quyền chung của mọi người. Tuy vậy quyền ấn nói này không phải được đem ra dùng một cách bừa bãi, mà lại đòi hỏi nhiều công phu tìm tòi, khảo chứng nơi người sử dụng quyền đó. Và vấn đề tiên quyết là phải căn-cứ vào tài liệu khi muốn xác nhận hay chối bỏ một sự kiện hoặc một trường hợp lịch-sử. Tầm quan-trọng của tài-liệu trong sử học đã được Ch. V. Langlois nói đến : « L'histoire se fait avec des documents. » (1) Và ở một chỗ khác Langlois còn quả quyết rằng: « Faute de documents, l'histoire d'immenses périodes du passé de l'humanité est à jamais inconnaissable. Car rien ne supplée aux documents : pas de documents, pas d'histoire. » (1)

Nhận định như vậy chu nên trên nguyên tắc chúng ta có thể tạm đồng ý rằng « Tòa án văn nghệ » có thẩm quyền bàn dẫn công và tội của Lữ-Các. Điểm qua những nhân vật tham dự « Tòa án văn nghệ » do Tuần san Văn-Đàn tổ-chức, chúng ta thấy hầu hết đều là những người có uy-tín, có tên tuổi trong làng văn, cũng như trong giới khảo-cứu, họ gồm cả hai lớp người tân và cựu học. Chúng ta đã đặt nhiều hy vọng vào họ, nhưng sự thực mọi người đều bị thất vọng vì đường lối làm việc phản khoa-học của phiên Tòa này. Sau đây là một dẫn chứng.

Ông Nghiêm-Thẩm, Chánh-án « Tòa án văn nghệ » đã mở đầu phiên tòa bằng câu nói : « Mãi trưa hôm nay tôi mới được ông Phạm-đình-Tân cho biết chương trình buổi họp này. Tôi không có nhiều thì giờ để sửa soạn, tôi chỉ mới kịp đọc qua được ít tài liệu. »

Tình trạng của ông chánh án cũng thấy xảy ra cho ông luật sư Thái-Bằng. Chính ông Thái-Bằng đã than thở : « Đáng

(1) CH. V. LANGLOIS, CH. SEIGNOBOS — Introduction aux Etudes Historiques. P. 1-2. Paris. Librairie Hachette et Cie, 1898.

ta tôi phải xin tòa hoãn phiên xử hôm nay lại tầm ngày theo đúng kiểu các tòa án thường bởi vì mãi đến chiều nay tôi mới được tham khảo hồ sơ nội vụ, và cũng chỉ có rất ít thời giờ để làm việc hệ trọng ấy.»

Một việc hệ trọng đến nỗi cần phải lập một tòa án để xét xử, vậy mà hai nhân vật quan trọng của phiên tòa lại chỉ được chuẩn bị hồ sơ trong vài tiếng đồng hồ, thử hỏi tinh thần làm việc như vậy có đáng cho chúng ta trông cậy không? Nhiệm vụ của ông chánh án bắt buộc ông phải biết rõ ràng về mọi vấn đề thuộc vụ án mình xét xử, thế mà ở đây dầu chưa chuẩn bị chu đáo, ông Nghiêm Thẩm vẫn cứ ngồi vào ghế chánh án. Thái độ của ông chánh án Nghiêm Thẩm đã khiến chúng ta nghĩ rằng chính ông cũng không ý thức được tầm quan trọng trong việc duyệt lại vụ án Lữ-Gia.

Nhiệm vụ của luật sư đòi hỏi khá nhiều thì giờ để soạn thảo công việc. Ông Thái-Bằng cũng biết thế nhưng lại vẫn làm lơ đứng ra biện hộ cho Lữ-Gia. Lý do thúc đẩy ông Thái-Bằng hành động như thế thật là giản dị: ông chánh án cũng ở vào hoàn cảnh tương tự như ông — thiếu thì giờ tham khảo hồ sơ.

Chúng tôi thấy có một sự mâu thuẫn là trong khi vị chánh án và một luật sư lâm vào tình trạng đáng buồn như trên, thì ông đại diện công tố viện và một luật sư khác đã phải nghiên cứu tài liệu trong gần 4 tháng.

Hẳn độc giả đã thấy rõ đường lối làm việc lừng công của những người đứng ra tổ chức «Tòa án văn nghệ» kia. Và do đó chúng ta không lạ gì khi thấy mục đích của tòa án là để luận công tội của Lữ Gia mà những người trong phiên tòa đó lại để quá nửa thời giờ cho việc bàn cãi về quốc tịch của Triệu Đà và Lữ Gia để rồi cuối cùng lại từ chối việc nhìn nhận sự thật.

Do sự nhìn nhận Lữ Gia vào lịch sử Việt nam một cách gượng gạo mà việc làm của tòa án này mất hết ý nghĩa. Đành rằng việc luận công, tội của Lữ Gia là một việc ai cũng có quyền làm, nhưng không có gì vô lý cho bằng biết họ Lữ không

phải là người Việt nam mà lại mạnh dạn tuyên bố rằng ta là «một nhân vật lịch sử Việt Nam» để rồi coi ông ta như một nhà ái quốc đầu tiên một cách mạng và cuối cùng là một anh hùng của dân tộc. Việc làm của «Tòa án văn nghệ» sẽ có ý nghĩa nếu ai cũng sống suốt them dự phiên tòa một cách vô tư; nghĩa là tất cả mọi người đều cố gắng tìm tòi và đưa ra những bằng chứng để nhìn nhận Lữ Gia vào lịch sử Việt-Nam, chứ đừng dùng lối lý luận tình cảm như chúng ta đã thấy.

Sử-học là một khoa học, nó tách ra ngoài văn học và nghệ thuật. Chúng ta phải khảo cứu lịch sử với một tinh thần hoàn toàn khoa học, với những phương pháp, những quy luật mà người ta đã đặt ra, mới có thể đi đến chân lý được. Và do đấy lập một «Tòa án văn học» để phúc khảo một sự kiện lịch sử thì thật là đã làm một việc thất sách.

Chúng tôi đã bàn luận về thẩm quyền của «Tòa án văn nghệ» và cũng đã xét qua ý nghĩa việc làm của phiên tòa đó; bằng vào tất cả những gì đề cập đến trong bài này, chúng tôi phủ nhận giá trị bản án của Tòa án nói trên.

Chúng tôi chủ trương: Triệu Đà và Lữ-Gia là người Tàu. Với tư cách là người dân Việt-Nam có lòng tự trọng và biết nhận xét, chúng tôi từ chối việc nhìn nhận Triệu Đà và Lữ Gia vào lịch sử của nòi giống Việt - Nam. (Chúng tôi công nhận Lữ Gia là một kẻ anh hùng, có tài, một người đã hy sinh cho nước Nam Việt). Chúng tôi sẵn sàng nêu ra những bằng chứng để mọi người nhận thấy Triệu Đà và Lữ-Gia là người Tàu. Và bằng chứng chúng tôi dẫn ra đây để chấm dứt bài này sẽ chứng tỏ rằng chúng tôi không nói vô căn cứ.

Sách *Đại Việt Sử - ký Toàn thư* (1) chép rằng:

«(Đinh Hợi, tứ thập tứ niên, Tần-thủy-Hoàng tam thập tam niên) Tần phát chư đạo phụ vong nhân chuế tế, mại nhân, vi binh; sử Hiệu Úy Đồ Thư tương lâu thuyền chi sĩ; sử Sử-Lộc giám cừ vận lương thâm nhập Linh-nam, lược thủ Lục - Lương địa; tri Quế-lâm (kim Quảng-tây, Minh-quý huyện thị dã) Nam-hải (tức kim Quảng-đông) Tượng quận

(1) Quyển I, tờ 8a.

(tức An-Nam), đi Nhâm Ngao và Nam-hải Úy, Triệu Đà vì Long xuyên Lệnh (Long-xuyên, Nam-hải thuộc huyện)...»

Tạm dịch : (Đinh Hợi năm thứ bốn mươi bốn, năm ba mươi ba đời Tần-thủy-Hoàng) Nhà Tần bắt các lỗ lang bạt trong các đảo, kẻ ở rể, người buôn bán ra làm lính ; sai quan Hiệu Úy là Đồ Thư đem quân lâu thuyền ; khiến Sử-Lộc coi việc vét sông và chở lương thực ; đi sâu vào đất Lĩnh nam, lấy đất Lục lương. Đặt ra Quế lâm (nay là huyện Minh quý thuộc tỉnh Quảng tây), Nam hải (nay là Quảng đông), Tượng quận (tức là An-nam). Đặt Nhâm-Ngao làm Úy ở Nam-hải, Triệu Đà làm Lệnh đất Long-xuyên (Long xuyên là một huyện thuộc Nam-Hải)...

Đoạn sử vừa trích dẫn đã cho chúng ta biết Triệu Đà là người Tàu, làm quan cho nhà Tần ở Nam-hải, với chức Lệnh. Một đoạn sử khác sẽ chứng minh một cách mạnh mẽ Triệu Đà thuộc về Hán-tộc. Sử thuật lại rằng vào Năm Ất-Tỵ, tức 196 trước kỷ nguyên, Cao-đế nhà Hán sai Lục Giả sang phong cho Đà làm Nam-Việt vương.

Chuyện Lục-Giả (1) chép rằng : « ... Lục sinh chỉ, úy Đà thôi kết cơ cứ kiến Lục sinh. Lục sinh nhân tiến thuyết Đà viết : « Tác hạ Trung quốc nhân thân thích cốt đệ phần mộ tại Chân định. Kim tác hạ phản thiên tính, khí quan đại dục đĩ Âu chi Việt dữ thiên tử kháng hoành vi địch quốc, họa thả cập thân hĩ... »

Tạm dịch : Lục Giả dẫn, Đà ngồi xổm tiếp Lục Giả. Giả nhân dấy nói với Đà rằng : Ngài vốn người Trung quốc, thân thích, con cháu, phần mộ ở tại Chân định. Nay ngài phản lại thiên tính, bỏ mũ đai, muốn lấy cả Âu, Việt cùng thiên tử chống cự làm thành nước thù địch, thì chắc là họa đến thân...

Lục-Giả là người Tàu, biết rõ và lai lịch của Triệu-Đà, đã cho chúng ta biết Triệu - Đà là « Trung-quốc nhân », thiết tưởng không có nhân chứng nào giúp chúng ta xác nhận quốc tịch của Triệu-Đà đáng tin cho bằng ông.

Sử liệu đã làm chứng rằng Triệu-Đà là người Tàu, mà giải quyết xong trường hợp Triệu-Đà tức là giải quyết xong trường hợp Lữ-Gia. Ghi nhận cuối cùng của chúng tôi :

LỊCH-SỬ LÀ LỊCH-SỬ VÀ LỮ-GIA LÀ NGƯỜI TÀU.

● *N.Đ.C*

(1) *SỬ-KÝ : q. 97, tờ 5 — 6.*

NGƯỜI VŨ TRỤ VIẾT BÀI THƠ KHÔNG GIAN

★ Thiếu-Sơn

HAI nước Nga, Mỹ đương mở ra những cuộc thi-đua ngoạn-mục. Mà ngoạn mục nhứt là cuộc thi đua phóng người lên không-gian. Nga có Gargarin, Titov lại mới thêm Nikolayev và Popovich. Mỹ có Glenn, Carpenter lại mới thêm Shirra. Gần đây, mỗi khi sắp sửa phóng người lên không-gian, Nga cũng như Mỹ đều kêu gọi đối-phương tạm ngưng thí-nghiệm nguyên-tử trên không-trung vì sợ làm chết người không-gian.

Nga cũng như Mỹ đều thi-đua làm quân-tử, chẳng những tạm ngưng thí-nghiệm nguyên-tử mà còn chúc cho người không-gian của nhau thành-công mỹ-mãn.

Mặc dầu sự đố-kỵ vẫn là chứng-bịnh cổ-điển của loài người, hai đại-cường phải có thái-độ xứng đáng trước những dư-luận của nhơn-loại. Những thắng lợi trong cuộc chinh-phục không-gian không phải là thắng lợi riêng của Nga hay của Mỹ. Đó là những thắng-lợi của loài người và tất cả loài người đều phải hoan-hô cổ-võ.

Người ta đã lặn sâu hơn cả, đã bay cao hơn chim, nay lại xâm-nhập vào không-không vũ-trụ để mở đường lên nguyệt-cầu và những hành-tinh khác trong vũ trụ kể thật là vĩ-đại, phi-thường, không hoan-nghênh sao được ?

Trình-độ khoa-học mà người ta đã đạt được chứng tỏ những khả-năng vô-tận của con người

Nhờ lại nhà triết-học Pascal ở thế-kỷ XVII đã nói : " *sự tin tưởng của không-gian vô-tận làm tôi hoảng-sợ.* " Ông hoảng-sợ vì tư-tưởng của ông đã vượt khỏi ảo-lực của địa-cầu với những cái nhỏ-nhen tí-tiện của con người để thông-cảm với vũ-trụ bao-la. Nhưng vũ-trụ ca-ngợi đã đè nặng lên tâm-hồn của ông làm ông hoang-mang hoảng-sợ.

Sự sợ-hãi của nhà triết-học nếu hãi khiến-thích ác tìm hiểu của những nhà bác-học với sau. Và nhờ thế mà khoa-học không-gian nay đã phát-triển với tốc-độ phi-thường.

Chính người đồng thời với Pascal là nhà Bác-học Galilée đã khám-phá ra vị-trí của trái đất trong vũ-trụ, biết rằng có hành tinh và nó quay. Nhưng Galilée đã bị Tòa Án và Tòa Thánh lên án là tà-thuyết.

Tòa Thánh lên án rằng :

" *Chủ-trương trái đất không nằm ở trung-tâm vũ-trụ, nó không ở yên một chỗ mà nó quay là một chủ-trương vô-lý, hoàng-ngu với triết-học và sai lầm về tín-ngưỡng.* "

Galilée buộc lòng phủ-nhận lý-thuyết của mình trước Tòa Án nhưng trong thâm-tâm vẫn tin-tưởng rằng mình đã nắm được chân-lý.

Cái chân lý đó được người sau khai-thác triệt-để đã lần lần đi tới những cuộc khám-phá không-gian như ta được chứng-kiến ngày nay.

Như vậy thì cả Nga lẫn Mỹ đều đã thừa hưởng rất nhiều những phát minh của người trước. Họ chỉ có tu-thế về kỹ-thuật và phương-tiện. Khoa-học không-gian là công-trình chung của nhân-loại. Nó không phải là độc-quyền của một nước nào.

Nghĩ trong tuyệt không gian bây hay nghĩ trong vũ-trụ Nga những người không gian của hai nước phải được coi như những vị sứ giả của loài người đi được tới óc và khả-năng của loài người ấm với những khoảng tuyệt vời để khám phá những bí mật còn chứa đựng trong thái không vô-tận.

Đêm hôm sớm mai tên tuổi họ vang lừng khắp năm châu và chính bản thân họ cũng thấy nhiều thay đổi. Họ hành diện được sống những giờ phút phi thường ở trên tất cả mọi loài trong thiên hạ. Rồi có phải chết thì họ cũng được chết người thế tục. May mà được sống thì họ cũng sống mãi với những kỷ-niệm tuyệt-vời.

Văn Pháp có chữ *terre à terre* để chỉ những cái gì là trên mặt đất, những cái gì tầm thường, thô-bỉ ở con người.

Những người không-gian nhất-định không *terre à terre*. Họ đã vượt biên-cương của xứ họ và vượt khỏi áp-lực của địa-cầu. Bởi thế nên sau khi trở về trái-đất họ mới tìm kiếm để gặp nhau. Họ không còn là người Nga hay người Mỹ. Họ là những người không gian hiện nay chưa đầy chục mạng. Sau những cuộc du hành không-gian như thế họ không thể còn có óc kỳ-thị chủng-tộc, có óc quốc-gia hẹp-hòi, họ phải ghét chiến-tranh và tha-thiết với hòa bình. Họ sợ chiến-tranh sẽ giết tất cả và giết luôn người vũ-trụ. Hòa-bình cần phải được củng-cố để bảo-vệ loài người và loài người còn phải tiếp-tục thám-hiểm không-gian.

Mong rằng những ông Kennedy và Krchutchev và những nhà lãnh đạo quốc gia trên thế giới chịu khó tìm hiểu để học tập ở những người không gian để cho nhân loại tránh được cảnh tương tàn và để cho địa-cầu còn là trạm dừng tiến cho những cuộc du-hành trong vũ-trụ.

Mong rằng các ông cũng được cảm-hóa phần nào để vượt khỏi áp-lực của địa-cầu và bỏ *terre à terre* cho thiên-hạ được nhờ.

Một người không-gian Mỹ, thiếu-tá Carpenter khi sắp được đẩy lên không-gian đã nói : « Ngày đó là ngày tối-đại của đời tôi. Tôi nhớ lại khi cha tôi sắp chết, ông đã nói với vị lương-y của ông rằng : « *Rồi đây tôi sẽ biết sự bí-mật tối-đại* ». Ngài trên đánh bóa-tiễn Atlas hôm nay tôi cũng có cảm-tưởng rằng tôi sẽ khám-phá được sự bí-mật tối-đại ». Một thế hệ trải qua mà con người đã bỏ nhau ra lắc.

Người cha phải chờ tới phút chót của đời mình mới dám nghĩ rằng mình sẽ khám phá được cái bí mật tối-đại ở thế-giới bên kia. Nhưng người con ngay từ hồi còn niên thiếu lực cường đã được tìm hiểu cái bí-mật tối-đại của loài người. Người cha đi rồi đi luôn và cũng chưa chắc được thấy những gì ở thế-giới bên kia. Những cảnh địa-ngục âm-u, những cảnh thiên-đàng rực-rỡ, những quỉ-sứ, thánh-thần và tiên-nữ chỉ do óc tưởng tượng được nuôi bằng thần-thoại, cổ tích, dị-đoan.

Chính thi-hào Lamartine cũng cho mình là một thần-tiên mắc đọa bị giam hãm dưới cõi phàm-trần và chỉ được giải-thoát sau khi hồn đã lìa xác mà bay về Thượng-giới.

Ông đã viết :

Borné dans sa nature, infini dans ses vœux.
L'homme est un ange déchu qui se souvient des cieux.

Bản-chất mà tối, nguyện-vọng bao la.
Người là một thiên-thần mắc đọa, vẫn tỉnh cảnh trong lòng nhớ tới tới cõi trên).

Nhà thi-sĩ được nói đường trong giáo-lý lại chán-chường hờn thở nên ông vừa khiêm-tốn, vừa tự cao, vừa chịu kiếp đọa-đầy và vừa đề lòng ở gần bên Thượng-Đế. Nhưng ông cũng dành chờ cho tới ngày thoát xác. Ngày đó ông mới sẽ trở về trời.

Tin theo lời Chúa nhà thi-sĩ không quên người cội của mình là do Chúa tạo ra nhưng cũng nhận nhận cao người ngu tối, thiển cận, nhiều dục vọng nên cần phải khiêm tốn, nhỏ nhoi để đọa mình thờ Chúa.

Ông cũng quan đạo như cật cả những người ngoan đạo và có ngoan đạo mới biết sống cao thượng, thoát khỏi áp-lực của thế tục và nhân-gian.

Dẫu chỉ thoát tục bằng tinh thần thì đời sống cũng cao đẹp.

Nhưng trước đây 2000 năm chính Chúa là một người tiên-giác, đã có những tư tưởng tiến bộ mà người đồng thời không thể dung nạp được nên đã phải giết Chúa một cách dễ-dàng và cam-tâng vô-cùng.

Nhưng trong 2000 năm nay loài người đã tiến-bộ rất nhiều, đã làm nhiều cuộc cách-mạng trong mọi địa-hạt từ tưởng khoa-học, chính-trị và xã-hội.

Nếu Chúa tái-sinh chắc cũng phải nhìn-nhận như vậy và sẽ có những thần-sinh-quan và vũ-trụ-quan khác trước.

Bây giờ người ta đã có cách thoát khỏi áp-lực của địa-cầu, người ta đã không nhứt định phải sống là-là trên một dải thì người ta có thể bay bổng tuyệt vời để ngó xuống cõi trần thấp thỏi và nhỏ bé biết bao nhiêu. Người đã khám-phá nguyệt-cầu mà không thấy Hằng-Nga. Người

ta đã khám phá đại-dương mà không thấy Long-Vương cùng Thủy điện.

Người ta đã xâm nhập thượng giới mà không thấy tiên nữ với Thiên-Cung.

Những giấc mộng siêu-phàm đã tan ra vòng mây. Khoa học đã lấp mất người thơ. Nhưng khoa-học đã khai thông nguồn mới. Khoa-học đã đưa người lên không gian để cho ta thấy sự phối hợp chặt chẽ giữa thể xác và linh-hồn. Ta không cần phải thoát xác mà vẫn được bơi lội trong không gian vô tận để khám phá những gì ở thế giới bên kia.

Xác thịt này bất còn là ngục tối để giam hãm linh-hồn.

Trái lại chính nó là cần cứ duy nhứt của linh hồn và nó để phục vụ linh hồn với tất cả những khả năng của nó. Thể xác tiến triển thì linh hồn cũng hết nơi trú ẩn, không có thiên đàng mà lên, không có địa ngục mà xuống.

Vậy thì thể xác của ta không còn có thể gọi là xác phàm được nữa. Nó vẫn có những đòi hỏi phàm tục nhưng nó cũng siêu phàm khi nó bay lên không gian hay nó để linh hồn thông cảm với linh hồn người vũ-trụ.

Hồn với xác nay chỉ là một.

Nó là tất cả. Nó là con người. Con người đó đã ăn lông ở lỗ, sống như thú-vật nhưng đã tiến xa hơn thú vật sau khi đã chinh phục được thiên-nhiên, chinh-phục được hoàn-cầu và đương thâm-hiểm không-gian để chinh-phục vũ-trụ.

Không có lý nào sau bao nhiêu thắng-lợi vĩ-đại như trên mà con người còn giữ hoài thế-tánh, không chịu khắc-phục bản-thân để cho lòng mình cũng thanh-khiết, cao-cả và rộng-rãi như người không-gian đương bay trong vũ-trụ.

Văn-minh ở trước mặt ta chớ không ở sau lưng ta.

Ở sau lưng ta là dĩ-vãng nô-lệ, là đời sống thú-vật, dã-man, bộ-lạc, phong-kiến, lịch-kỷ, bọp-bời, giả-dối và ngu muội.

Trước mặt ta là ánh sáng, là tiến-bộ, là tương-ái, tương-thân, là đoàn-kết và đại-đồng, là hoàng kim thời-đại.

Người vũ-trụ đã viết được bài thơ không gian. Nhưng bài thơ không gian vẫn là bài thơ của nhân-loại.

● THIẾU-SƠN

NHẬT-BẢN với hoa anh-đào

★ Nông-Bằng-Giang
(Tokyo)

Mỗi năm cứ đến ngày Phật-Đản, mùng 8 tháng tư dương-lịch (theo người Việt thì là ngày mùng 8 tháng tư âm lịch), thì ở các chùa miếu thay vì gọi là ngày lễ Phật-Đản, người Nhật lại gọi là ngày lễ Hoa. Đến ngày ấy, ở các chùa miếu đều trang hoàng nhiều hoa thơm muôn sắc. Những người đến lễ phải rửa tay bằng loại nước tanh, nước Phật ở trước cổng chùa, và lúc vào lễ họ thường được uống một cốc trà ngọt (trà đường). Ngày

nay ở trước mỗi công chùa, đền, ngày lễ hoa thường có trang hoàng những cành hoa Anh-Đào giả, và nghi lễ cũng được hành lễ trong sự yên lặng. Trái lại đối với dân chúng thì Lễ hoa đã được xem như là một tập quán, và họ rất lấy làm thích thú lắm, và họ lại xem đấy như là ngày lễ xem hoa Anh-Đào vậy. Ở Tokyo, trong suốt tháng tư dương lịch, ở khắp nẻo đường đâu có trang trí hoa Anh-Đào, họ cắm những cành hoa Anh-Đào giả dọc theo đường phố, ở các nhà ga xe điện, ở các hiệu buôn lớn...

Thú thưởng hoa Anh-Đào của người Nhật thật là kỳ thú. Tất cả mọi người, không riêng gì già trẻ, mà từ đứa bé lên ba cho đến những người trên 70 tuổi, đều mê thích hoa Anh-Đào. Họ đến những khu nhiều hoa Anh-Đào nở, mang theo cả rượu thịt bánh trái, và quây quần ngồi từng nhóm dưới tàng hoa Anh-Đào, vừa uống rượu vừa vui hát. Trăng họ có vẻ vui sướng ghê lắm, họ mang theo cả đàn hát rồi họp nhau nhảy múa những bản nhạc dân vũ. Sinh viên ở các trường mỹ-thuật thì lại nhân dịp này mà thi thố lấy đã tài, họ ôm giá vẽ đến những nơi hoa Anh-Đào nở, và mê say ở sắc màu sắc. Các cô các cậu thì lại vui thưởng hoa Anh-Đào, tình tứ và say đắm hơn bao giờ hết. Họ khoác tay nhau đi lan vào những gốc hoa Anh-Đào vắng người, có thể xa thành phố, hoặc đưa nhau đi chơi thuyền trên hồ rộng. Và lãng mạn hơn nữa, các cô các cậu thường nhặt những cánh hoa Anh Đào rơi rụng ép vào trang sách để gởi cho nhau, trên những cánh hoa Anh Đào ép lấy lại có những chữ yêu yêu, nhớ nhớ. Một điều lạ là người Nhật rất mê thích hoa Anh Đào, nhưng không bao giờ họ hái hoa Anh Đào, ngay đến trẻ con, tuyệt đối cũng không nghịch phá bằng cách hái hoa Anh Đào để chơi.

Một số người khác mê thích hoa Anh Đào đến nỗi không ngần ngại gì về chuyện phải bỏ xa thành phố Tokyo để đi Kyoto, hoặc Hakone để xem hoa Anh Đào nở. Vì ở hai vùng này có hoa Anh Đào rất đẹp, nhất là

thành phố Kyoto, cứ đến mùa hoa Anh Đào nở thì dường như cả thành phố khoác chiếc áo trắng xinh đẹp. Trong những ngày ấy nếu có chuyện phải đi Kyoto, thì không gì khó thăn bằng chuyện phải chen lấn trên xe điện để lấy cho được một chỗ ngồi. Những chuyến xe tốc-hành đặc-biệt đi Kyoto đã hết chỗ từ hai tuần trước, mặc dầu đường đi Tokyo-Kyoto chỉ cách nhau độ 500 km, và mỗi ngày có trên 8 chiếc xe điện tốc hành đặc biệt loại ấy. Còn những chuyến xe tốc hành loại thường cứ tính trung bình độ hơn 30 phút có một chuyến, nhưng dù thế nào chăng nữa cũng phải khá khăn lắm mới tìm được một chỗ ngồi. Khu hoa Anh Đào đẹp nhất ở Kyoto có thể nói là ở Gion, và ở Kyomizu. Kyomizu ở trên đồi núi, và hoa Anh Đào nở ở đấy làm trắng xóa cả một khu đồi rộng, nếu được khoác tay một người đẹp đi lơn vào những con đường nhỏ quanh đồi dưới những tàng hoa Anh-Đào rộng thì không có gì vui thích hạnh phúc bằng. Ngoài ra thành phố Kyoto, còn có vùng Arashiyama, và Saga cũng là hai nơi có nhiều hoa Anh Đào đẹp. Ở những vườn hoa Anh Đào (Sakurano Sono) như ở Nara hoặc Kyoto, Hakkone... chúng ta thấy có hàng ngàn cây Anh Đào xinh đẹp. Cùng với cái thú thưởng hoa Anh Đào ấy, ở Nhật-bản cũng như ở Mỹ... có dến mùa hoa Anh Đào họ còn bày ra cái trò chọn hoa hậu hoa Anh Đào. Đấy cũng là một lối mở hoa và chơi hoa nhỉ!

Các loại hoa Anh Đào

Cũng như hoa Lan, hoa Mai, hoa Hồng... hoa Anh Đào có đến hàng chục loại khác nhau. Ngay như trong công viên Fuji-Hakkone-Izu, người ta đã phân biệt được hơn hai mươi ngàn loại hoa Anh Đào. Nhưng năm 1681, trong cuốn sách khảo-cứu về hoa Anh Đào của tác-giả Motokatsu Mizuno, thì có đến 40 loại hoa Anh Đào khác nhau. Nhưng mãi đến năm 1713 thì cũng một nhà khảo cứu khác về hoa Anh Đào lại cho biết thêm rằng có tất cả 55 loại hoa Anh Đào. Gần đây nhất, một nhà khảo cứu khác lại cho biết rằng ông đã tìm ra được hơn 400 loại hoa Anh Đào dưới mắt chúng

nhà khảo-cứu chuyên môn, còn hoa Anh Đào dưới con mắt thường của người bình dân thì có thể phân biệt được dễ dàng 16 loại như sau :

1.— Hoa Anh Đào Yama-Zakura

2.— Hoa Anh Đào Yoshino-Zakura

3.— Hoa Anh Đào Ito-Zakura (Prunus pendula)

4.— Hoa Anh Đào Higan-Zakura (Prunus subhirtella)

5.—Hoa Anh Đào Kan-Zakura (Prunus campanulata)

6.— Hoa Anh Đào Mame-Zakura (Prunus incisa)

7.— Hoa Anh Đào Hime-zakura (Prunus pogostila)

8.— Takane-zakura (P. Miquelienna)

9.— Hoa Anh Đào Takasago-Zakura (P. Formosana)

10.—Hoa Anh Đào Niwa-Ume (P. japonica)

11.— Hoa Anh Đào Yasuri-ume (P. tomentosa)

12.— Hoa Anh Đào Muse-Zakura (P. taiwaniana)

13.— Hoa Anh Đào Karekumi-Zakura (P. glandulifolia)

14.— Hoa Anh Đào Shiro-Zakura (P. marimowiczii)

15.— Hoa Anh Đào Meijiro-Zakura (P. ceraseoides)

16.— Hoa Anh Đào Shimo-Sumomo (P. kawakamii)

Những cây Anh Đào xinh đẹp ở Nhật bản: cây Anh Đào Usuzumi-Zakura: có chiều cao đến 8 thước, ở vùng Gifu, cách Tokyo độ hơn 300 cây số.

— Cây Anh Đào Shidare-zakura: ở làng Nakazato, vùng Fukushima, cao độ 9m50.

— Cây Anh Đào Jindai-zakura: có thể nói là cây Anh Đào cao nhất Nhật bản, 10m58.

— Cây Anh Đào Kiku-zakura: có những cánh hoa thật nhỏ, trắng đẹp, cao độ 9m.

● Hoa Anh Đào đối với thi-sĩ Nhật-bản

Nhật bản thường được người ngoại quốc khen tặng, và gọi nước Nhật là xứ hoa Anh Đào (The Land of the Cherry-Blossoms). Điều ấy cho chúng ta hiểu rằng Nhật bản có rất nhiều hoa Anh Đào, đâu đâu cũng có màu sắc của hoa Anh Đào, và màu sắc ấy được tất cả mọi người đón nhận với tất cả tình nhiệt. Chúng ta có thể tìm thấy nhóm

cảm tình ấy trong lối thưởng hoa Anh Đào của họ, và hơn thế nữa chúng ta còn thấy được những cảm tình ấy trong thơ văn của họ.

Những thi sĩ Pháp thường đem tình cảm của họ gói trọn vẹn trong màu sắc hoa Hồng, từ Ronsard, cho đến A. De Musset, Malherbe, Delille, Mme Dufresnoy, TH.Gautier, Lamartine... đều lồng vào trong hương sắc hoa Hồng một cảm tình thương yêu. Mà trong những thi sĩ Pháp, Việt, Anh, có thể không nói thì sĩ nào mê say hoa Anh Đào bằng Thi-sĩ Nhật-Bản. Họ nói đến hoa rất nhiều nhất là hoa Anh-Đào. Thi-sĩ nổi danh trong thời đại Meiji (Minh-trị) đã khóc thương cho hoa Anh Đào không phải là ít. Thử xét một vài vần thơ đẹp của thi sĩ Shiki.

Hoa Anh Đào rơi nhẹ,
Từng cánh Anh Đào rơi, rơi nhẹ,
Hai lần Anh Đào rơi.

Nữ thi-sĩ Yosano-Akiko, một thi sĩ nổi danh trong thời Meiji, có những vần thơ buồn nhẹ nhàng.

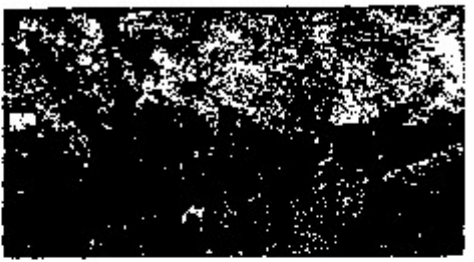

Công viên Chishiku Nagatoro

Cánh Anh Đào cuối cùng
Im lìm chết, mùa xuân đi qua
Lòng thoáng buồn lệ sa.

Nữ sĩ Akiko khóc thương cho hoa Anh Đào thì ít mà tự khóc thương cho nữ-sĩ nhiều hơn, không phải chính vì những cánh Anh Đào cuối cùng đã làm cho nữ sĩ buồn khổ mà chính tình yêu của nữ-sĩ đã làm nữ-sĩ bàng khuâng nhiều hơn. Dù đang yêu mê say cuồng nhiệt, nhưng nữ sĩ vẫn lo ngại cho tình đầu dở dang.

Khoác chiếc áo tình yêu,
Mà sao hồn vẫn buồn, bâng khuâng,
Anh Đào mãi mãi vương ?

Thi-sĩ Rosodo Eiki tuy không lãng mạn bằng nữ sĩ Akiko, nhưng cũng cho chúng ta một

tâm sự buồn nhẹ nhàng trong những ngày đầu, tình yêu biết bao giờ trở lại.

Anh Đào nở trong đêm,
Làm động hồn tôi những buổi đầu,
Giờ biết lòng thắt đau.

Người yêu đã ra đi để lại trong lòng thi sĩ một kỷ niệm đẹp mà chính kỷ niệm ấy đã làm cho thi sĩ như điên như dại, đi mãi trong đêm lạnh để tìm lại những ngày qua.

Bên tôi không người yêu,
Đi hoài trong đêm lạnh, im lìm.
Gió nhẹ Anh Đào rơi.

Trên đây là những bài thơ thuộc loại Haiku (*hài cú*) ở thời đại Meiji. Loại thơ Haiku này rất giản dị, tất cả bài thơ chỉ có ba câu gồm 17 chữ. Sự sắp đặt của những vế ấy theo thứ tự 5, 7, 5 chữ ở mỗi câu. Theo thể thơ Haiku này không có luật bằng, trắc, và về cách gieo vần cũng không cần, điều cốt yếu là làm thế nào để có thể tóm thâu tình ý vào trong ba câu thơ theo sự sắp đặt 5, 7, 5 thôi. Trong thơ văn Nhật bản ngoài loại thơ thể Haiku, còn có loại thơ thể Tanka (*đoản ca*), cũng là loại thơ rất thường thấy trong văn thơ Nhật bản ở thời đại Meiji (Minh-Trị). Loại thơ Tanka cũng không theo quy luật bằng bằng trắc trắc, hoặc về cách gieo vần, tất cả gồm có 31 chữ (có nghĩa là 31 âm), năm câu sắp đặt theo thứ tự 5, 7, 5, 7, 7 chữ mỗi câu.

Trong thể thơ Tanka này chúng ta cũng thấy một vài thi sĩ đã dùng hoa Anh Đào để nói lên tâm sự của họ. Thi sĩ Kitahara trong bài thơ Anh Đào.

Hoa Anh Đào trắng nhỏ,
Vương trên tóc đẹp huyền the thước,
Mắt đẹp tình ngất ngây.
Rồi những mùa xuân nhẹ đi qua,
Thư viết cho người lệ thắm rơi.

Thú chơi hoa thì có thể nói không một dân tộc nào không mê say, và trong cái thú chơi hoa ấy ở mỗi địa phương lại khởi xướng một phong trào chơi hoa riêng biệt. Đồng thời với sự phân biệt địa phương, thú chơi hoa còn tùy theo tuổi tác, không kể xã-hội nữa. Các cụ già thì mê say hoa Lan, người đứng tuổi thì mê hoa Mai, hoa Đào, nhưng người đang yêu thì mê hoa Hồng, sắc hoa Ty-Gôn, cánh Immortel và đa số học sinh, sinh viên thì mê mến

hoa Phượng vĩ. Trong lối thưởng hoa và chơi hoa của người Nhật, hoa Anh Đào mới chính là hoa đất nước đối với họ. Dù cho người mê thích hoa Anh Đào đến như thế nào chăng nữa cũng không thể nào mãn mê lấy hoa Anh Đào được, như lời của một nhà văn lãng mạn ở Saigon: « Tôi không thể nào ngủ được nếu không có hoa Lan trong phòng tôi. »

Những ngày đầu của mỗi niên học, cứ mỗi lần trông thấy màu trắng hoa Anh Đào phủ lấy công viên đại học, hắn đang lên một niềm vui rạo-rực. Tôi đã mê say hoa Anh Đào trong những mùa xuân qua, nhưng những cánh hoa trắng nhỏ xinh xinh ấy không làm cho tôi quên được màu đỏ thắm trong những ngày hè ở Saigon. Mà quên làm sao được màu đỏ thắm nhất tình ấy, màu hy vọng của thanh thiếu niên và là màu máu của dân-tộc. Với tất cả những thiên tính ấy thì tại sao tất cả mọi người không mê thích nó, lại mê thích những cánh hoa Hồng, Lan, Thủy tiên, Thược dược... Riêng đối với tôi vẫn muốn hoa Phượng vĩ sẽ là Hoa đất nước đối với tất cả mọi người, để năm mười năm sau, chúng ta sẽ thấy những công viên hoa Phượng vĩ và màu đỏ nhiệt tình, màu hy vọng của tất cả mọi người sẽ phủ lấy đất nước chúng ta. Đến lúc bấy giờ không phải chỉ một vài thi sĩ như Anh Huy, trong bài thơ Lại Mùa Hoa Phượng, mà nhiều thi sĩ khác sẽ yêu màu Phượng vĩ nhiều hơn.

« Giờ đây lại đến mùa hoa phượng,
Màu : đỏ rơi rơi khắp lối mòn,
Kẻ một ra đi cười nước mắt
Của người thành thị bé con con.
(Nhìn hoa nói khuất ra mây bạc.
Chẳng biết bên kia nước vẫn còn).
Gió nhẹ mái sui hoa cụng mái;
Đây trời, màu đỏ chảy tràng com
. . . . . .
« Giờ đây lại đến mùa hoa phượng,
Màu : đỏ bay bay khắp mọi trời.
Tìm mãi trong hoa không thấy bạn,
Hoa buồn như những mảnh tim vỡ.
Mà thôi tôi viết thành thơ đấy,
Để gởi ra ngoài vạn dặm khơi.
Phượng vĩ đâm nay còn nở nữa,
Bao giờ cho hết mấu đào rơi?

● Nông-Bằng-Giang

ăn tết ở PARIS

★ NGUYỄN-VĂN-CỒN

BẠN thân mến,

Đêu Năm Quý Mão, bạn hỏi tôi « Tết » của người mình ở Paris thế nào?

Năm ngoái, trong số Xuân Hồ Thông, tôi có kể lại cách Kiều-bào và tôi ăn Tết. Còn năm nay?

Câu hỏi lấy làm cho tôi ngập ngừng! Không phải năm nay người mình không ăn Tết ở bên Pháp! Năm nay cũng như năm ngoái, Việt-Kiều cũng tổ-chức ăn Tết, mỗi nhóm theo khuynh hướng chính-trị của mình, nhưng không ngoài ý niệm vọng về Tổ-quốc. Nhóm « Pháp-Á thân thiện » cũng có tổ-chức Tết tại Palais d'Orsay. Lẽ tự nhiên trong những cuộc hội họp này đều có diễn thuyết, ca hát, nhảy múa và « nhảy đầm. »

Nhiều bạn đọc có bụng tốt gởi thiệp chúc tôi « ăn Tết » xứ về. Xin thành thật cảm tạ.

Dù muốn hay không, dù xa hay gần, tôi vẫn là người Việt-Nam và Tết vẫn là Tết chung cho cả dân-tộc, thế thì tôi cũng để tâm mừng Tết.

Ngày Mùng Một năm nay đúng vào ngày thứ Sáu. Tôi xin nghỉ ở nhà, vì từ thuở bé đến giờ, bất cứ ở trong trường hợp nào, ngày Mùng Một tôi đều ở nhà. Thuở bé thì vui chơi, lớn lên nghĩ đến những người thân thuộc còn hay khuất! Tuy đã có anh chị tôi ở Saigon cúng « ông bà », nhưng lòng tôi cũng bồi hồi tưởng nhớ. Tại

Paris tôi ở vùng ngoại ô « Porte des Lilas » (Cửa Hoa Xoan). Ở góc trời Tây này, trong lối xóm, có lẽ chỉ có tôi là người Việt-Nam, vì vậy ngày hôm nay, tôi được yên lặng nghĩ đến bao nhiêu ân tình đang đợi, hoài bão trên miền.

Mấy hôm trước đã có hai ba giấp mời đi dự Dạ-hội Tết. Nhưng than ôi ! Cùng đồng thời, các báo ở Thụy-sĩ và ở Mỹ-quốc đã cho ra bản thống-kê *chết quốc-tranh* tại Miền Nam Việt-Nam năm 1962 : hàng ngàn người đã thiệt mạng.

Lòng tôi se lại. Những người chết đó là xương máu của dân-tộc tôi, biết bao nhiêu gia-đình đang mặc áo tang, đang nhỏ bao nhiêu nước mắt.

Thế thì làm sao mà tôi còn có thể đi dự Dạ-hội Tết được. Dù là Dạ-hội đó, chỉ để chiêm ngưỡng đất nước xa xôi. Nhưng nào phải dễ thế đâu ! Lát sau, sẽ có cuộc nô đùa, nhảy nhót, trai gái ôm nhau, cô đầm, người Việt thi nhau trong các điệu « tu-sịt », « tê-bốp », cợt cười suồng sã. Giọng vọng hồn tôi hận như còn nhắc lại hai câu :

« Thương nữ bất tri vong quốc hận,
Cách giang do xướng Hậu đình hoa ».

Chắc có người sẽ cho tôi quá yếm-thế và làm giảm bớt « vui vẻ, trẻ trung » của người ta. Không, tôi không nghĩ thế ! Tôi chỉ buồn là đã bao nhiêu cái Tết rồi mà dân mình vẫn chưa được an ninh, nhân họ đã tin Tết với cả tấm lòng hân-hoan, hoài tưởng.

Tôi lại sực nhớ năm nay, đêm Noël và đêm cuối năm 1962, tất cả báo chí Pháp và các Đài Phát-Thanh đã nhấn mạnh là sau hai mươi bẻ năm, sau khi có giải pháp hòa bình ở Algérie, dân Pháp đã được ăn lễ Noël và ăn « Tết Năm Mới » trong hòa bình và không có người chiến sĩ Pháp nào còn ngã gục trên bãi chiến trường.

« Thấy người lại ngẫm đến ta »

Vì những lẽ ấy mà Tết năm nay, tôi đành ở nhà, không đến dự Dạ hội nào cả.

Nói như thế không phải là cả ba ngày Tết, tôi đã đóng cửa « ăn sâu làm cơm ». Tôi cũng đi thăm vài người họ hàng, bạn hữu. Với nén hương trên bàn thờ, một cành đào, một chén trà, một miếng mứt đã đem lại

chút an ủi cho kẻ lữ-thứ tha hương.

Tôi cũng đã đến những nơi Tết lm-lộng và hoài bão. Anh Kim, sinh viên trường thuốc, đã có nhã ý mời tôi đến dự tiệc trà tân Xuân với vài anh em sinh viên. Tôi thường gần gụi với các anh em, vì tôi tin chắc rằng anh em sẽ là cán bộ tương lai của xứ sở và mong rằng các anh em sẽ đem tài học để phụng-sự dân tộc, chứ không phải để riêng mình ích kỷ hưởng thụ « bổng lộc ». Sau vài câu chúc Tết thân mật và vài câu chuyện thăm nom, « cuộc gặp gỡ Tết » đã thành ra một cuộc thảo luận chặt chẽ, gây cấn về đời và về Tổ-quốc. Các anh em đã quên Tết và đã biểu lộ nhiệt huyết của tuổi trẻ trên đường học vấn và trong trách nhiệm mai hậu. Có nhiều anh em, tuy chuyên môn kỹ-thuật, nhưng vẫn tìm tòi học hỏi văn hóa nước nhà, nhất là về lịch-sử và thi văn. Tương lai của họ một phần nào liên can đến tương lai của xứ sở. Tôi mong rằng sau này khi về nước, các anh em không bị danh lợi làm sai lạc chí hướng buổi thiếu thời.

Hôm Chủ-nhật, tức là hôm Mùng Ba, tôi dến dự buổi phát bánh và vui đùa của trẻ em các gia-đình Việt-Nam ở Paris. Đây chỉ là cuộc hội họp thân mật để các gia-đình được gặp gỡ nhau. Mỗi một gia-đình đã lãnh một phần việc : người thì đem kẹo mứt, người thì làm bánh cuốn, bày chả giò, người thì đem bánh chưng hay các thức giải khát. Trẻ con Việt-Nam trông phần đông khoẻ mạnh và ngộ nghĩnh. Một vài anh sinh-viên đã giả bộ làm « hề », hay làm « Táo quân », một nữ sinh viên hát « ru em » rất dặm dà...

Xóm Saint-Germain des Près, nơi tụ họp của Văn nghệ sĩ, và cũng phải « Hiện Sinh »

Đây là một cuộc hội họp cho con nít và là dịp gặp gỡ cho một số gia-đình Việt Kiều, không dân nỗi trái ngược với bao nhiêu đau thương hiện nay của xứ sở. Chỉ buồn một việc, là phần đông trẻ con Việt-Nam dầu nói tiếng Pháp và không biết tý gì về Việt-ngữ. Nếu trong gia-đình, có một người, hoặc vợ hoặc chồng là người Âu phương thì còn hiểu được. Nhưng nhiều khi vợ chồng vẫn còn là họ Nguyễn, họ Trần họ Lê, thế mà trẻ con vẫn không biết nói tiếng Việt. Có người đã nghĩ mới thứ năm, sẽ có buổi dạy tiếng Việt cho trẻ con Việt-Nam. Tôi rất mong đề-nghị ấy được thực-hiện.

Bạn thân mến. Tết Quý Mão của tôi là thế đó.

Nếu khói hương trong be ngày Tết có thể từ Paris bay về cố-quận, thì Trời Phật và Ông Bé sẽ nhận thấy trong đó lời cầu nguyện *Thanh-Bình* cho xứ sở của phần đông đồng-bào nơi khách địa.

Thân mến chào bạn và xin hẹn « *Bức thư Paris* » sau.

NGUYỄN-VĂN-CỒN
(Paris, 4-2-63)

ĐÍNH CHÍNH

Trong bài « TẾT VÀ TÔI » *của Ô. Nguyễn-văn-Cồn ở số Phổ-Thông Xuân, xin sửa lại như sau :*

1)— Eluard, nhà thi-sĩ của thời-đại mới, bị quân Đức Quốc Xã bắt trong khi chiếm nước Pháp. (trang 14, cột hai).
Eluard sinh năm 1895 chết năm 1952.

2)— Hiệp-định Genève **1954**, *chứ không phải 1955. (trang 16, cột một).*

✻ TÌM BẠN

Trong mục « Tìm bạn bốn phương » của một tờ Tuần san, có đăng với hàng như sau :

« Thiếu phụ còn trẻ, đẹp, có việc làm, khá giả, có xe hơi Chevrolet 1941, muốn tìm một người đàn ông khỏe mạnh, tình tình vui vẻ, chịu khó và... biết máy nước xe hơi để kết bạn. Thư về tư-bản Địa-cầu ».

mới xuân,
một chút xuân

★ Nguyễn - Vỹ

Đã vui mừng đón «Xuân về»,
Tôi nghe từng bước nào-nề Xuân đi !...
ai nghênh Xuân, nao-nức những vần thi,
ai say Xuân, ngây-ngất rượu trần ly,
ai tưng bừng cờ hát,
Nhạc lừng, hương ngát !
Tôi lặng nhìn tan-tác bóng Xuân đi...

Xuân trôi-dật,
Mơ xuân phiêu-bạt,
Thương mến ai làn tạ một xuân thì.

Mỗi Xuân, một chút Xuân
Rã-rời trong phím nhạc,
Một chút mơ bâng-khuâng,
Tơi bời trong khói nhạt,
Một chút men tình ai
Nằm lịm trong đáy ly !

Chới, nhắc làm chi ?
Cỏ hoa Xuân tan-tác,
Gió mưa bi-đát
Nước non Xuân xơ-xác còn gì ?
Sầu hận phân-ly
Vương nặng mấy Xuân kỳ !
Ai say cuồng Xuân-vũ
Ai mơ buồn, nâu phủ bước Xuân đi !

N. V.

Sứ Mạng của nhà TRÍ-THỨC trong LỊCH-SỬ và XÃ-HỘI

(Tiếp theo P.T 95)

II. — AI LÀ TRÍ-THỨC

★ Tam-Ích

Về sự định-nghĩa «nhà trí-thức», quan-niệm của học-giới còn khá phức-tạp. Người Việt-Nam chúng ta gọi là «người trí-thức»; người Pháp gọi là «un intellectuel»; người Nga gọi giới trí-thức là «intelligentzia»... Ông Đào-Duy-Anh cho rằng *trí-thức* là *tri-thức*; Rồi ông nói «*tri-thức*» là «những điều người ta vì kinh-nghiệm hoặc học-tập mà biết, hay vì cảm-xúc hoặc lý-trí mà biết». Rồi ông thêm chữ Pháp «connaissances». Nói một cách khác, đối với họ Đào thì «*nhà trí-thức*» là người có «những điều kinh-nghiệm hay học-tập...», nghĩa là có «connaissances». Ông Đào còn nói thêm rằng «*trí thức giai-cấp*» là «những người trong xã-hội thuộc về hạng có trí-thức, đã từng chịu giáo-dục khá cao»; rồi ông thêm «classe intellectuelle». Còn bộ *Từ-điển bách-khoa* «Larousse du XX^e Siècle» thì định nghĩa chữ «intellectuel» thế này: «(Subst). Qui s'occupe par goût ou par profession des choses de l'esprit» (Người do thị-hiếu hay vì nghề-nghiệp mà lo về những vấn-đề của lý-trí). Tôi cho rằng hai *định-nghĩa* trên chưa thỏa mãn thiển-ý trong học-giới, vì *ý-niệm về trí-thức* do ông Đào-Duy-Anh và cuốn

từ-điển *Larousse du XX^e siècle* gây ra trong trí chúng ta về *nhà trí-thức* không rõ ràng. Bây giờ chúng ta viện Từ-điển Oxford của Anh. Cuốn Oxford Dictionary, in lần thứ ba, năm 1934, định nghĩa *intelligentsia* như thế này: « La partie d'une nation (particulièrement en Russie) qui aspire à penser librement ». (Cái thành-phần của một dân-tộc, nhất là ở Nga-la-tư, hướng về sự tư tưởng tự-do). Nhưng thế nào là *tư tưởng tự-do* mới được chứ ! Cuốn từ-điển không nói tới. Nhưng chúng ta có thể có một ý-niệm rõ ràng được: đây không phải là tự-do tư-tưởng mà cũng không phải là muốn *tư-tưởng* gì thì tư tưởng — ở Pháp là một nước dân-chủ, người ta không tự-do tư-tưởng sao ! Vậy chúng ta phải hiểu rằng : « penser librement » hay *tư-tưởng tự-do* đây là có những tư-tưởng khác với những tư-tưởng chính truyền hay truyền thống do giai cấp nắm chính quyền thừa nhận và dùng làm lợi khí chính-trị và cai-trị ; và của thành phần của dân-tộc có óc bảo thủ. Nói một cách khác, người *tư-tưởng tự-do* không lệ thuộc vào những công-thức văn-hóa cố-định ; và từ những luận có văn-hóa có sẵn, sáng tạo ra những luận-cứ mới thúc đẩy sự tiến hóa của lịch sử... Thế là có chú gì ! Nhưng đến năm 1936, cũng bộ từ-điển *Oxford Dictionary* chữ « Intelligentsia » có một định nghĩa hơi thay đổi : « Le classe composée de la partie cultivée de la population qui l'on considère capable de former l'opinion publique » (Giai cấp gồm có cả thành phần của dân chúng mà người ta cho là có đủ khả năng tạo ra những luồng công-luận). « Former l'opinion publique » đây có nhiều ý : thay đổi bản-chất một nền tư tưởng cố định ; tạo ra những luồng dư-luận mới có ảnh hưởng đến sự tiến-hóa của xã-hội và lịch-sử. Tại sao lại có sự *thay* đổi về định nghĩa này trong từ-điển Oxford ? Có là vì năm 1936 là năm mà *phong trào bình dân* (Front populaire), đương trưởng thành dưới sự thúc đẩy của giới trí thức !

*

Riêng tôi, tôi thoả-mãn về định-nghĩa của từ-điển Oxford Dictionary hơn nhiều ; đó đành là *ý-niệm* do những giới-thuyết lấy không đầy đủ, nhưng ít nhất nó cũng rõ ràng. Có hiểu nhà trí-

thức là ai, chúng ta mới định được vị-trí của họ trong xã-hội, và sự quan-trọng của họ trong sự tiến-hóa của lịch-sử.

Dễ hiểu lắm : *trí-thức-giới*, theo nghĩa chân-chính của nó, có thể làm nặng những cái « mâm » nặng bàn cân lịch-sử, và hướng lịch-sử theo những đà họ định ! Cầu nay họ được coi là một thành phần của thượng-lưu (élite) trong xã-hội : người làm quan còn có thể một sớm về vườn trồng cải-bắp, người làm giàu có thể một sớm trắng tay... còn người trí-thức... họ chỉ có một số vốn về trí-thức... số vốn ấy là một lợi-khí văn-hóa. họ muốn « xài » lúc nào thì « xài »... Ngày xưa Tần-Thủy-Hoàng sợ trí-thức lắm ; họ Tần phải đốt sách chôn học-trò, Tần-Thủy-Hoàng không sợ cái dũng của người cầm kiếm mà cũng không sợ thế-lực của một đạo-quân : bạo chúa chỉ sợ mấy kẻ sĩ dùng văn-chương chữ-nghĩa để tạo những phong-trào...

*

Ngày xưa, trí-thức-giới gọi là giai-cấp sĩ-phu. Nhà trí-thức gọi là *kẻ sĩ*, hay *nho sĩ*... cao một bực nữa, gọi là *người hiền*... Ngày nay, sự trưởng-thành của trí-thức-giới không theo một con đường như ngày xưa... *Kẻ sĩ* thì có, nhưng *người hiền* hay *hiền giả* (hay một bực *đại hiền*...) thì không có nữa, vì cho có họ cũng không có đất dụng ! Vậy thì ngày nay, chỉ có một số nhà trí-thức tập-trung lại gọi là giai-cấp *trí-thức tiểu-tư-sản* (petite bourgeoisie intellectuelle), đóng một vai trò xã-hội và lịch-sử nhất định... Trong cái giai-cấp rộng lớn này có đủ mầu sắc : văn, thi, họa, nhạc, kịch, điêu khắc, điện-ảnh... cộng vào đó những nhà giáo, nhà báo và tất cả những người đọc ít nhiều sách, có một số vốn hiểu biết lớn nhỏ... và *nhất là phải có óc sáng tạo* (Theo tôi, thì những nhà trí-thức *nhai lại* không phải là chân-trí-thức...)

*

Óc sáng tạo là bản chất chân chính của nhà trí-thức. Nói một cách khác : nhà trí-thức hướng dẫn thời-đại nếu không phải là *đi trước* thời-đại. Những người đi sau thời-đại là những kẻ bám lấy thời-đại để phục-vụ quyền-lợi riêng của cá-nhân riêng ; còn những người đi trước là những người « duyệt lại » (reviser) những giá-trị *văn-hóa* cũ, tạo ra những

giá-trị văn-hóa mới đem ra thử thách trong cái phòng thí-nghiệm thông minh của con người ; đối với dân chúng thì hướng dẫn dư luận đối với chính quyền thì *phê-bình xây-dựng* ...Nhà trí-thức bao giờ cũng vượt quá những giá-trị cố-định, vượt quá biên-giới của một giai-đoạn lịch-sử nhất định.. Chả chi, Không Khâu ngày xưa cũng đã san định sách vở cho hàng mấy ngàn năm trí-thức của con người (Nếu Nho-giáo có trở nên lạc-hậu là tại *con người* ngày sau chớ chẳng phải vì Không-phu-tử). Chả chi, Einstein cũng đã dùng những bài toán để thay đổi cả bộ mặt lịch-sử loài người.. sau này (Nếu loài người sau này có tự-tử, là tại loài người chớ chẳng phải tại con người làm toán giỏi ấy !).. Và nói gần gần ở cái mực thông thường ;... Nếu chẳng có gì Apollinaire thì có lẽ chẳng có những phong-trào văn-nghệ hiện-đại : hoa và thi hiện-đại đương làm giàu cho nền văn-hóa ngày nay của cả thế-giới thật tình ra, đã « nợ » Apollinaire nhiều lắm ! Trừ phi, người ngày sau bội-bạc. Ấy lại là một chuyện khác... Lấy một người suy bao nhiêu người, lấy một chuyện suy bao nhiêu chuyện .. chúng ta thấy *chất trí-thức chân-chính* bao giờ cũng là chất *trí-thức sáng-tạo*... kể cả *sự sáng-tạo về tư-tưởng*. Cái chuyện *sáng-tạo về tư-tưởng* này đối với trí-thức-giới Việt-nam thật là một chuyện khá cấp bách và cần-thiết : mấy ngàn năm tư-tưởng Việt-nam thật chỉ là mấy ngàn năm tư-tưởng *mượn*.

Tôi thấy người ta hay hành-diện... Đó chỉ là một chuyện hành-diện gượng... Khéo không mà lại thành một góc Á Q của Lỗ-Tấn, ở một trình-độ tập-thể. Thà mình cứ thành thực với chính mình là hơn, đừng đã rồi làm trò cười ngấm cho những người khác nước !

TAM-ÍCH

● *Người ta muốn đi vì cần tiêu khiển và muốn về vì cần hạnh phúc.*

(On s'en va parce qu'on a besoin de distractions et l'on revient parce qu'on a besoin de bonheur). VICTOR HUGO

QUAN NIỆM VỀ THƠ

★ NGUYỄN - VỸ

Đáp bài Phỏng-Vấn của báo «Văn Đàn»

Trong «VĂN-ĐÀN» số đặc biệt Lễ Giáng-sinh 1952 vừa qua, hai nhà thơ Phạm-đình-Tân và Thái-Bạch, Chủ-nhiệm và Kỹ-giả báo ấy, muốn biết các quan-điểm về Thơ, có đến Tòa-soạn phỏng vấn tôi.

Dưới đây là những câu hỏi và những câu trả lời :

★ HỎI : *Bị Thơ phải nhiều tình, nhiều cảnh hay nhiều ý-nghĩa ? Phải nói gì, gợi gì, hoặc có mục-đích gì ?*

● TRẢ LỜI : *Tôi không có quan-niệm riêng biệt về thơ.* Khi một cảnh-vật xúc-động lòng tôi, tự nhiên tôi viết ra thành bài thơ để ghi lại cảm-xúc ấy, thế thôi. Trong lúc viết, tôi không nghĩ rằng phải là cảnh, là tình, phải có ý-nghĩa này nọ. Tôi chỉ ngồi, hay nằm, chép bài thơ *theo cảm xúc trực-nhiên lúc bấy giờ*. Tôi là kẻ bị « động-cơ » Thơ thúc-đẩy chứ không phải kẻ chủ-động làm thơ. Tôi không phải là tác-giả trực-tiếp, mà chỉ là một thứ thư-ký của Nàng Thơ, Nàng Thơ, ở ấy mới là yếu-tố sáng-tạo của Thơ. Tôi có thể nói : Thơ tạo ra Thơ. Người-Thơ chỉ cảm, mà không sáng-tác.

Thơ tình - cảm, thơ tả cảnh, thơ xã-hội, thơ hùng-tráng, thơ hài-hước, v.v... đều là tính - tủy riêng-biệt của mỗi Hán Thơ, — cái mà *Montaigne* gọi là « *la substantifique moelle* », và *Abbé Brémond* gọi là « *Poésie pure* », — là cái tính-chất thuần-túy sẵn có, cái bẩm-chất của Hồn-Thơ hay là Nàng Thơ, mà *người-thơ không tạo ra được*.

Thơ chân-chính, là chất thơ đã nảy nở trong người trước khi người thành ra thi-nhân. Trái, lại tín-điều của *J. P. Sartre*, trong phạm-vi thơ, bẩm-chất có

trước hiện-hữu (l'essence précède l'existence) !

Như thế, tôi « làm thơ » không có mục-đích. Tôi không thể muốn làm thơ để làm thơ được. Tôi không cần « đi kiếm vần thơ ». Nàng Thơ đến với tôi lúc nào thì đến, tôi không tìm đến nàng. Tôi không chờ đợi nàng. Chúng tôi không có hứa-hẹn gặp-gỡ ở đâu cả. Nhưng cứ tự-nhiên gặp nhau hoài.

Nhiều khi trước một cảnh-vật mà tôi cảm thấy rất « nên thơ » nhưng Nàng Thơ không đến với tôi, thì tôi có muốn làm thơ cũng không làm-ra được. Trái lại, có những đêm khuya vắng tôi bị cảm-xúc do một cảnh-vật, hay một ý-nghĩ nào đó, tôi tắt đèn nhắm mắt ngủ cũng không yên. Nàng Thơ lôi cổ tôi dậy, bắt tôi cầm bút viết... viết... viết... Viết xong «bài thơ» tôi mới ngủ được. Làm lúc mình như người đàn bà có thai 9 tháng 10 ngày. Hài-nhi ra đời oe-oe ba tiếng khóc, mình mới nằm được yên. Không thì «nó» cứ rạo-rực thật khó chịu. « Nó » ra nằm trên tờ giấy rồi, mình mới thấy nhẹ-nhõm trong tâm-hồn. Một khoan-khoái. Không phải mình có tài-nghệ gì mà « tạo » ra nó, nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. «Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Tự-do mới hay thể cũ ? Có nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay dùng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ có rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. *Victor Hugo* cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là nó rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ.

đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « *De la Musique avant toute chose* » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đấy ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi vẻ mới mẻ. Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Dragon, Soupault*, kể cả *Cọc-*

nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. « Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Trữ mới hay thể cổ ? cổ nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay tiếng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ đã rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. Victor Hugo cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là có rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ. Đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « De la Musique avant toute chose » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đây ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi và một mai, Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Aragon, Soupault*, kể cả *Cocteau, P. Fort*, sáng như đèn néon ! Nhiều bài thơ của họ, mới ngó không thấy vần, nhưng đọc lên vang tiếng nhạc. Vần của họ nấp trong kẽ chữ, nằm xuyên trong câu. Ánh-sáng của bài Thơ tỏa ra trong mỗi nét tối. Thơ của họ có lân-tinh (phosphore). Bạn đêm sáng rực lên như lửa ma.

★ *HỎI : Đường lối*

Thể cổ ? tự-do ? Nếu theo nhiều thể thì vì sao ? thấy đề-tài nhiều nhất trong những lãnh-vực nào ? Làm theo ngẫu-hứng hay phải công-phu ?

Thái-độ đối với các thi-nhân.

Có đọc hoặc theo dõi Thơ ở trong nước và ở nước ngoài không ?

Thi-nhân hoặc những thi phẩm nào được ưa chuộng nhất ?

● *TRẢ LỜI :* Thơ dài, ngắn, rộng, hẹp, nhiều chữ, ít chữ, nằm trong một khung-khổ, hay nhảy múa tự-do, đều không phải tự nhà Thơ muốn mà được. Tự nơi Hồn Thơ, do nơi Hứng Thơ, người « làm thơ » chỉ mất đôi chút công-phu sắp xếp lại cho khỏi bê-bối, thế thôi. Tôi nói riêng về phần tôi, những

trước hiện-hữu (l'essence précède l'existence) !

Như thế, tôi « làm thơ » không có mục-đích. Tôi không thể muốn làm thơ để làm thơ được. Tôi không cần « đi kiếm vần thơ ». Nàng Thơ đến với tôi lúc nào thì đến, tôi không tìm đến nàng. Tôi không chờ đợi nàng. Chúng tôi không có hứa-hẹn gặp-gỡ ở đâu cả. Nhưng cứ tự-nhiên gặp nhau hoài.

Nhiều khi trước một cảnh-vật mà tôi cảm thấy rất « nên thơ » nhưng Nàng Thơ không đến với tôi, thì tôi có muốn làm thơ cũng không làm-ra được. Trái lại, có những đêm khuya vắng tôi bị cảm-xúc do một cảnh-vật, hay một ý-nghĩ nào đó, tôi tắt đèn nhắm mắt ngủ cũng không yên. Nàng Thơ lôi cổ tôi dậy, bắt tôi cầm bút viết... viết... viết... Viết xong «bài thơ» tôi mới ngủ được. Làm lúc mình như người đàn bà có thai 9 tháng 10 ngày. Hài-nhi ra đời oe-oe ba tiếng khóc, mình mới nằm được yên. Không thì «nó» cứ rạo-rực thật khó chịu. « Nó » ra nằm trên tờ giấy rồi, mình mới thấy nhẹ-nhõm trong tâm-hồn. Một khoan-khoái. Không phải mình có tài-nghệ gì mà « tạo » ra nó, nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. «Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Tự-do mới hay thể cũ ? Có nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay dùng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ có rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. *Victor Hugo* cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là nó rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ.

đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « *De la Musique avant toute chose* » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đấy ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi vẻ mới mẻ. Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Dragon, Soupault*, kể cả *Cocteau*,

nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. « Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Trữ mới hay thể cổ ? cổ nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay tiếng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ đã rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. Victor Hugo cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là có rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ. Đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « De la Musique avant toute chose » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đây ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi và một mai, Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Aragon, Soupault*, kể cả *Cocteau, P. Fort*, sáng như đèn néon ! Nhiều bài thơ của họ, mới ngó không thấy vần, nhưng đọc lên vang tiếng nhạc. Vần của họ nấp trong kẽ chữ, nằm xuyên trong câu. Ánh-sáng của bài Thơ tỏa ra trong mỗi nét tối. Thơ của họ có lân-tinh (phosphore). Bạn đêm sáng rực lên như lửa ma.

★ *HỎI : Đường lối*

Thể cổ ? tự-do ? Nếu theo nhiều thể thì vì sao ? thấy đề-tài nhiều nhất trong những lãnh-vực nào ? Làm theo ngẫu-hứng hay phải công-phu ?

Thái-độ đối với các thi-nhân.

Có đọc hoặc theo dõi Thơ ở trong nước và ở nước ngoài không ?

Thi-nhân hoặc những thi phẩm nào được ưa chuộng nhất ?

● *TRẢ LỜI :* Thơ dài, ngắn, rộng, hẹp, nhiều chữ, ít chữ, nằm trong một khung-khổ, hay nhảy múa tự-do, đều không phải tự nhà Thơ muốn mà được. Tự nơi Hồn Thơ, do nơi Hứng Thơ, người « làm thơ » chỉ mất đôi chút công-phu sắp xếp lại cho khỏi bê-bối, thế thôi. Tôi nói riêng về phần tôi, những

người khác, tôi không được rõ.

Dạo nọ, tôi có nói chuyện với một nhà thơ Đức, giáo-sư Đức-ngữ trong trường Pháp tại Saigon. Thơ các của ông có nhiều bài hay tuyệt, nhưng lối viết lung tung không chấm, không phết. Thật là bừa bãi. Ông cho tôi xem. Tôi không đồng-ý, nói với ông thử sắp-xếp lại xem thế nào. Ông chấm phết lại đàng-hoàng, đọc lên thấy cảm hơn, hay hơn. Chỉ thêm một dấu phết, một dấu chấm, tự-nhiên câu thơ rung-động lên như một linh-hồn hồi-sinh. Mỗi dấu phết trong Thơ, đặt đúng chỗ, thêm vào một nốt nhạc cho bài thơ.

Tôi có đọc khá nhiều các tập thơ đã xuất-bản ở trong nước và ngoài nước trước và sau Đệ-nhị Thế-chiến. Nhờ vậy, tôi nhận chân được tình-hình Thơ hiện đại, một phần nào. Tôi cũng theo rõi các nhà Thơ ngoại-quốc, nhất là từ 1945 đến nay. Tôi thấy đại-khái: thế-hệ thơ trẻ của Pháp đang liến đến ngõ bí, chờ xem họ sẽ thoát ra bằng cách nào. *Jean Cayrol, Maurice Fombeure, Loys Masson, Luc Estang* v.v... đã lười-biếng trong lớp *Surréalisme*, muốn chạy lang-bang ra bờ bụi. Tôi sợ họ sẽ lạc vào rừng, rồi tệ xuống suối.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen*, chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lệch riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni, Giorgio Vigolo* chẳng hạn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Pháp hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra*, v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gì-cái truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Léopold Sédar Senghor, Pablo Neruda*, (Với bài thơ : tặng quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo*, v.v... đã đội dậy với những bài thơ dội lâu vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésie với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzjah*, muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma*, bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khôi-hài nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-dạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay bà em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (năm nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Audo*, v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, rồi lại diễn-tả theo lối Nhật,

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Leopold Sédar Senghor, Pablo Neruda,* (Với bài thơ : tặng-quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo,* v.v... đã đổi dạy với những bài thơ đòi lấy vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésia với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzah,* muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma,* bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khó-khăn nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-đạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay trẻ em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (năm nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Ayuda,* v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, dựng lại diễn-tả theo lối Nhật, không mấy hứng thú. Tôi rất nhớ những nhà thơ như nữ-sĩ *Yosano Akiko,* Thi-sĩ *Mitsuharu,* bây giờ không làm thơ nữa. Ít nhất, thơ của họ còn khó - ái hơn nhiều...

Ý HỎI : *Có trở lực ở ngay bản thân bạn không, về những trở lực gì trong việc sáng-tác ?*

Có gặp khó-khăn hoặc may-mắn gì trong việc xuất-bản, phát hành ?

● TRẢ LỜI : *Những trở-lực trong việc sáng-tác của tôi ?*

Chỉ có một trở-lực duy-nhất, là ít thì giờ quá. Ước gì cụ Trời xoay cái trục quả đất cho nó chạy chậm-chậm lại, mỗi ngày 48 giờ thay vì 24 giờ, và mỗi giờ 120 phút ! Được thế thì tôi cảm ơn Thượng-đế lắm !

Thơ *Hoang-vu,* tôi tự xuất-bản và tự phát-hành lấy. Tôi in 5 000 quyển, bán đã hết trong tháng vừa rồi. Riêng ở Saigon bán được độ 1.000 quyển. Hiện còn độ 400 quyển đặc-biệt, (loại này tôi in 2000 quyển, bán hết 600). Gửi ra ngoại-quốc bán được gần 200 quyển.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen,* chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lẻ-loi riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni. Giorgio Vigolo* chống hẳn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Phiệt hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra,* v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gia-tài truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

người khác, tôi không được rõ.

Dạo nọ, tôi có nói chuyện với một nhà thơ Đức, giáo-sư Đức-ngữ trong trường Pháp tại Saigon. Thơ các của ông có nhiều bài hay tuyệt, nhưng lối viết lung tung không chấm, không phết. Thật là bừa bãi. Ông cho tôi xem. Tôi không đồng-ý, nói với ông thử sắp-xếp lại xem thế nào. Ông chấm phết lại đàng-hoàng, đọc lên thấy cảm hơn, hay hơn. Chỉ thêm một dấu phết, một dấu chấm, tự-nhiên câu thơ rung-động lên như một linh-hồn hồi-sinh. Mỗi dấu phết trong Thơ, đặt đúng chỗ, thêm vào một nốt nhạc cho bài thơ.

Tôi có đọc khá nhiều các tập thơ đã xuất-bản ở trong nước và ngoài nước trước và sau Đệ-nhị Thế-chiến. Nhờ vậy, tôi nhận chân được tình-hình Thơ hiện đại, một phần nào. Tôi cũng theo rõi các nhà Thơ ngoại-quốc, nhất là từ 1945 đến nay. Tôi thấy đại-khái: thế-hệ thơ trẻ của Pháp đang liến đến ngõ bí, chờ xem họ sẽ thoát ra bằng cách nào. *Jean Cayrol, Maurice Fombeure, Loys Masson, Luc Estang* v.v... đã lười-biếng trong lớp *Surréalisme*, muốn chạy lang-bang ra bờ bụi. Tôi sợ họ sẽ lạc vào rừng, rồi tệ xuống suối.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen*, chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lệch riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni, Giorgio Vigolo* chẳng hạn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Pháp hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra*, v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gì-cái truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Léopold Sédar Senghor, Pablo Neruda*, (Với bài thơ : tặng quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo*, v.v... đã đội dậy với những bài thơ dội lâu vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésie với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzjah*, muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma*, bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khôi-hài nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-dạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay bà em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (năm nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Audo*, v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, rồi lại diễn-tả theo lối Nhật,

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Leopold Sédar Senghor, Pablo Neruda,* (Với bài thơ : tặng-quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo,* v.v... đã đổi dạy với những bài thơ đòi lấy vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésia với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzah,* muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma,* bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khó-khăn nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-đạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay trẻ em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (năm nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Ayuda,* v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, dựng lại diễn-tả theo lối Nhật, không mấy hứng thú. Tôi rất nhớ những nhà thơ như nữ-sĩ *Yosano Akiko,* Thi-sĩ *Mitsuharu,* bây giờ không làm thơ nữa. Ít nhất, thơ của họ còn khó - ái hơn nhiều...

Ý HỎI : *Có trở lực ở ngay bản thân bạn không, về những trở lực gì trong việc sáng-tác ?*

Có gặp khó-khăn hoặc may-mắn gì trong việc xuất-bản, phát hành ?

● TRẢ LỜI : *Những trở-lực trong việc sáng-tác của tôi ?*

Chỉ có một trở-lực duy-nhất, là ít thì giờ quá. Ước gì cụ Trời xoay cái trục quả đất cho nó chạy chậm-chậm lại, mỗi ngày 48 giờ thay vì 24 giờ, và mỗi giờ 120 phút ! Được thế thì tôi cảm ơn Thượng-đế lắm !

Thơ *Hoang-vu,* tôi tự xuất-bản và tự phát-hành lấy. Tôi in 5 000 quyển, bán đã hết trong tháng vừa rồi. Riêng ở Saigon bán được độ 1.000 quyển. Hiện còn độ 400 quyển đặc-biệt, (loại này tôi in 2000 quyển, bán hết 600). Gửi ra ngoại-quốc bán được gần 200 quyển.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen,* chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lẻ-loi riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni. Giorgio Vigolo* chống hẳn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Phiệt hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra,* v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gia-tài truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

★ *HỎI : Cuốn sách nào, bài thơ nào được hoan-nghênh nhất ? hoặc được tác-giả ưa nhất ?*

TRẢ LỜI : Tôi không có ý-kiến đối với những lời chê-khen các tác-phẩm của tôi.

★ *HỎI : Có cần được thông-cảm do quần chúng, hay chỉ cần một số trí-kỷ ?*

Có nghĩ đến hậu-thế không ?

Các nguyện-vọng riêng ?

● *TRẢ LỜI :* Bạn đọc thông-cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

ANH KHINH TÔI À ?

Ông B... thường là một nhân viên kiểu mẫu, đi làm việc rất đúng giờ. Chẳng may một hôm, ông đi trễ mất một giờ. Ông Giám Đốc bèn vào bàn giấy hỏi :

— *Thế nghĩa là gì ? Sao ông đi trễ quá vậy ?*

Ông B... điềm đạm trả lời :

— *Xin lỗi ông Giám đốc. Vì nhà tôi phải đẻ một đứa con trong trường hợp khó khăn.*

— *Vậy hả. Không hề gì... tôi xin mừng ông.*

Năm ngày sau ông B... lại đến trễ nữa, và lần này lại trễ đến 4 giờ đồng hồ.

Ông Giám-Đốc hỏi :

— *Sao ông lại đi trễ đến 4 giờ lận... ?*

Ông B... cũng điềm đạm trả lời :

— *Dạ thưa, vì nhà tôi đẻ bận này gay quá.*

Ông Giám Đốc đỏ mặt tía tai, đập bàn, hét ầm lên :

— *Anh khinh tôi à ? Hôm trước mới sẹ đẻ, nay lại sẹ đẻ nữa ?*

— *Dạ thưa ông Giám Đốc, bởi giận, kỳ này là sẹ thứ tư tôi đẻ ạ.*

★ Paniclâm

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan với cũng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đc nền văn-hóa Âu, Á.

● *TRẢ LỜI* : Bạn đọc thông cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

★ Daniel Dân

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan vô cùng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đề nền văn-hóa Âu, Á.

Đa số người Việt, người ngoại quốc cũng như người Chàm còn làm lẫn rằng tết tháng 7 và tháng 9 của Lịch Chàm là Tết của người Chàm theo đạo Bà-La-Môn, vì quan-niệm rằng Chiêm-Thành chia ra làm hai đạo giáo : Bà-La-Môn và ISALAM tức Bà-Ni. Thật ra dân chàm có nhiều giống dân trong đó chẳng hạn có giống CHAM KUR ở Làng Thanh-Hiếu, Tỉnh Bình-Thuận và làng IA-LAU ở Tỉnh Ninh-Thuận không theo đạo Bà-La-Môn lẫn Bà Ni mà vẫn ăn Tết với người Chàm theo đạo Bà-La-Môn. Hơn nữa kinh sử của Bà-La-Môn và Bà Ni không hề nói đến Thành Phố YAN-A-MU và Phố NUCAR bởi là hai vị Thánh này không chỉ là hai

★ *HỎI : Cuốn sách nào, bài thơ nào được hoan-nghênh nhất ? hoặc được tác-giả ưa nhất ?*

TRẢ LỜI : Tôi không có ý-kiến đối với những lời chê-khen các tác-phẩm của tôi.

★ *HỎI : Có cần được thông-cảm do quần chúng, hay chỉ cần một số trí-kỷ ?*

Có nghĩ đến hậu-thế không ?

Các nguyện-vọng riêng ?

● *TRẢ LỜI :* Bạn đọc thông-cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

ANH KHINH TÔI À ?

Ông B... thường là một nhân viên kiểu mẫu, đi làm việc rất đúng giờ. Chẳng may một hôm, ông đi trễ mất một giờ. Ông Giám Đốc bèn vào bàn giấy hỏi :

— *Thế nghĩa là gì ? Sao ông đi trễ quá vậy ?*

Ông B... điềm đạm trả lời :

— *Xin lỗi ông Giám đốc. Vì nhà tôi phải đẻ một đứa con trong trường hợp khó khăn.*

— *Vậy hả. Không hề gì... tôi xin mừng ông.*

Năm ngày sau ông B... lại đến trễ nữa, và lần này lại trễ đến 4 giờ đồng hồ.

Ông Giám-Đốc hỏi :

— *Sao ông lại đi trễ đến 4 giờ lận... ?*

Ông B... cũng điềm đạm trả lời :

— *Dạ thưa, vì nhà tôi đẻ bận này gay quá.*

Ông Giám Đốc đỏ mặt tía tai, đập bàn, hét ầm lên :

— *Anh khinh tôi à ? Hôm trước mới sẹ đẻ, nay lại sẹ đẻ nữa ?*

— *Dạ thưa ông Giám Đốc tôi giận, kỳ này là sẹ thứ tư tôi đẻ ạ.*

★ Panchâm

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan với cũng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đc nền văn-hóa Âu, Á.

● *TRẢ LỜI* : Bạn đọc thông cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

★ Daniel Dân

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan vô cùng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đề nền văn-hóa Âu, Á.

Đa số người Việt, người ngoại quốc cũng như người Chàm còn làm lẫn rằng tết tháng 7 và tháng 9 của Lịch Chàm là Tết của người Chàm theo đạo Bà-La-Môn, vì quan-niệm rằng Chiêm-Thành chia ra làm hai đạo giáo : Bà-La-Môn và ISALAM tức Bà-Ni. Thật ra dân chàm có nhiều giống dân trong đó chẳng hạn có giống CHAM KUR ở Làng Thanh-Hiếu, Tỉnh Bình-Thuận và làng IA-LAU ở Tỉnh Ninh-Thuận không theo đạo Bà-La-Môn lẫn Bà Ni mà vẫn ăn Tết với người Chàm theo đạo Bà-La-Môn. Hơn nữa kinh sử của Bà-La-Môn và Bà Ni không hề nói đến Thành Phố YAN-A-MU và Phố NUCAR bởi là hai vị Thánh này không chỉ là hai

vị sáng tạo hai cái Tết Chàm là PATÉ và CHABUR mà cả nền Văn-hóa của dân-tộc từ đời Chiêm-Thành lập Quốc nữa.

Vì vậy gọi Tết Chàm theo đạo Bà-La-Môn thì không đúng lắm nên xác định lại là *Tết Chiêm-Thành*

II — Tiểu-sử Pô Yan-a-Mư, vị thánh khai sinh Tết Chàm

— Theo Thượng cổ sử Chiêm-Thành, Pô YAN-A-MƯ là một vị thánh thừa lệnh thánh Thượng PÔ KUK (PÔ CŨ) xuống miền PANDA-RANG (Xứ Chàm) để tổ-chức cuộc sống cho Dân Chiêm. Thành PÔ YAN-A-MƯ hạ thế ngày thứ Bảy, mùng 2 tháng 10, năm Tẹ kuh lịch ở BRAH MA (Tuy-Hòa), đền đài của ông lại miền Chàm Rai, một vùng của người Thượng thuộc Tỉnh, Phú-Yên bây giờ. Ông được Bà Nu-Car (Bà chúa xứ) cho cái sừng ca-la (1) để tạo lập vạn vật. Ông lấy lúa của Bà Nu-Car đem gieo khắp chân trời và thổi sừng ca-la để trời đất khai quang, cây cối ra hoa-quả. Ông tạo hình người và cho biết sống với các giác-quan, loài chim biết kêu, biết bay, con người biết định hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy gieo lúa, cách trồng lúa cây bừa dùng cày làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cai và phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÉ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-a-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thiên-giả, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí có công như thần thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại ốc lớn thổi ra tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo, các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hôn nên không ai được phép cưng kiên. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dù về bởi cuộc sống hay có

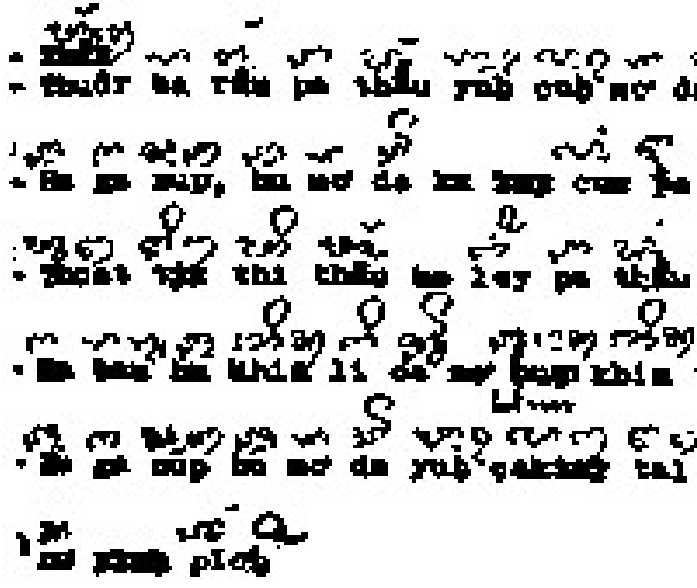

người biết định bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy giao hòa, cách trồng lúa cây bông dùng cây làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cơi về phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÊ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-A-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thân-gia, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí cố công như thân thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại áo làm thời xưa tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo; các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hồn nên không ai được phép cúng kiến. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dày vò bởi cuộc sống hay có

diều bất mãn riêng cá-nhân mình thì ngày đó tháng đó họ sẽ gặp những linh hồn thân-nhân quá-cố hay vua chúa thần linh để họ với cầu và tin rằng sẽ được toại nguyện với bổn ý, công việc làm ăn sẽ được phát đạt thịnh cường trong năm mới. Ngoại nhân của gia-tộc, họ hàng hay khách làng xa đến chung vui cũng không quên dự góp một vài chai rượu, vật quà với mục đích thăm viếng chủ gia sau một năm sống đầy gian lao và nặng lỵ với bạn bè với câu chúc Tết đầy thi-vị, súc tích.

Dưới loại một vài câu như sau, viết bằng tiếng chàm và phiên âm La-ngữ mà tôi tạm dịch toát ý ra bằng thể thơ lục bát :

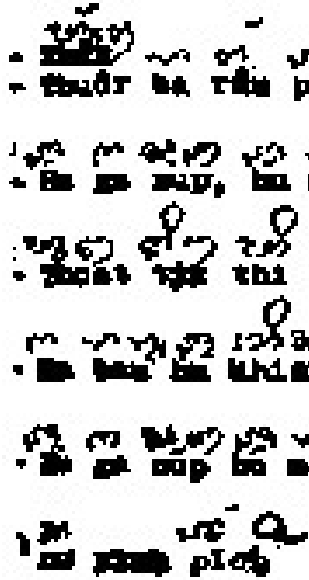

vị sáng tạo hai cái Tết Chàm là PATÉ và CHABUR mà cả nền Văn-hóa của dân-tộc từ đời Chiêm-Thành lập Quốc nữa.

Vì vậy gọi Tết Chàm theo đạo Bà-La-Môn thì không đúng lắm nên xác định lại là *Tết Chiêm-Thành*

II — Tiểu-sử Pô Yan-a-Mư, vị thánh khai sinh Tết Chàm

— Theo Thượng cổ sử Chiêm-Thành, Pô YAN-A-MƯ là một vị thánh thừa lệnh thánh Thượng PÔ KUK (PÔ CŨ) xuống miền PANDA-RANG (Xứ Chàm) để tổ-chức cuộc sống cho Dân Chiêm. Thành PÔ YAN-A-MƯ hạ thế ngày thứ Bảy, mùng 2 tháng 10, năm Tẹ kuh lịch ở BRAH MA (Tuy-Hòa), đền đài của ông lại miền Chàm Rai, một vùng của người Thượng thuộc Tỉnh, Phú-Yên bây giờ. Ông được Bà Nu-Car (Bà chúa xứ) cho cái sừng ca-la (1) để tạo lập vạn vật. Ông lấy lúa của Bà Nu-Car đem gieo khắp chân trời và thổi sừng ca-la để trời đất khai quang, cây cối ra hoa-quả. Ông tạo hình người và cho biết sống với các giác-quan, loài chim biết kêu, biết bay, con người biết định hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy gieo lúa, cách trồng lúa cây bừa dùng cày làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cai và phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÉ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-a-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thiên-giả, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí có công như thần thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại ốc lớn thổi ra tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo, các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hôn nên không ai được phép cưng kiên. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dù về bởi cuộc sống hay có

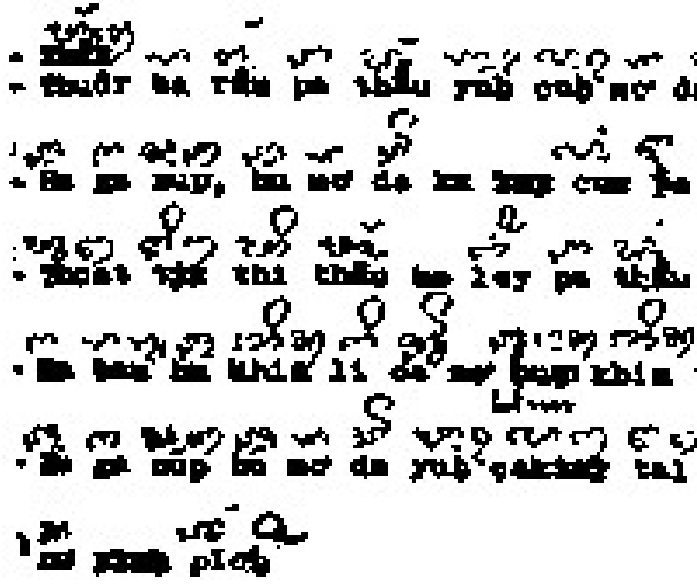

người biết định bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy giao hòa, cách trồng lúa cây bông dùng cây làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cơi về phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÊ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-A-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thân-gia, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí cố công như thân thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại áo làm thời xưa tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo; các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hồn nên không ai được phép cúng kiến. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dày vò bởi cuộc sống hay có

diều bất mãn riêng cá-nhân mình thì ngày đó tháng đó họ sẽ gặp những linh hồn thân-nhân quá-cố hay vua chúa thần linh để họ với cầu và tin rằng sẽ được toại nguyện với bổn ý, công việc làm ăn sẽ được phát đạt thịnh cường trong năm mới. Ngoại nhân của gia-tộc, họ hàng hay khách làng xa đến chung vui cũng không quên dự góp một vài chai rượu, vật quà với mục đích thăm viếng chủ gia sau một năm sống đầy gian lao và nặng lỵ với bạn bè với câu chúc Tết đầy thi-vị, súc tích.

Dưới loại một vài câu như sau, viết bằng tiếng chàm và phiên âm La-ngữ mà tôi tạm dịch toát ý ra bằng thể thơ lục bát :

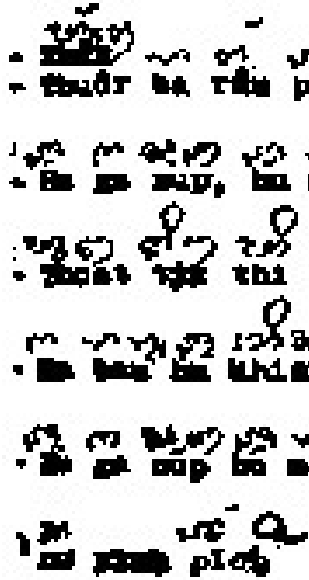

DỊCH Ý :

— *Xuân về kính chúc chủ gia*
Tân-Niên thịnh-vượng phước nhà lộc an-
— *Chúc cho hạnh-phúc vẹn toàn*
Trâu cày khỏe sức người làm ơn vui.

IV.— Cha Bur hay Tết của Bà Pô Nugar mẫu hệ

Ngoài cái tết của PÔ YAN-A-MƯ tháng bảy chàm, người chàm còn có cái tết khác, tổ chức vào tháng 9 chàm tức là tháng 12 của Việt. Tết nầy gọi là Cha-Bur hay tết Bà Chúa Xứ do bà tạo nên. Vì lý-do hai cái Tết đó, mà người chàm cũng như Việt, mỗi khi trị bệnh bằng phép hay thuốc, các thầy đều có dùng câu NAM THẤT NỮ CỬU. Phẩm vật và thủ-tục đều giống Tết PÔ YAN-A-MƯ, song Tết nầy bây giờ rất ít thịnh hành, có chăng thì ở một vài nơi hay để dành cho gia-đình nào nghèo khó không đủ khả - năng tổ-chức trong tháng bảy.

V.— Phong tục Tết Pô Yan-A-Mư

Phẩm vật, bàn tế.

Trong một căn buồng hoặc khoản trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng bông. Trên mặt cái thôn để ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kinh kệ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đã hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUCAR. Kế bên có hai cái ống Sóc hai cái Vừa nước lạnh để hai đường trầu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đã gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lông trắng) một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật để giữa dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUCAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tổ. Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

Chiều lâng...

Lơ-khách dòng chèo một bến sông,
Con đò nuôi ngược mấy mùa dông
Nam-tư rốc rách tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông.

Cản
Mòn-mỏi c
Mỹ-
Nah đời

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-n
Hoa n
Sông n
Con thuyề

Lanh-đanh chim mỏi kiếp phong sương,
Bạ đó trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo-mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự
Giang-hồ
Con thuyền
Mây gi

Mộng cũ tơ vương lớp nhịp dần,
Nhân-tình thành-thật mấy hàn-quang.
Lạc-đàn gió thoảng vòm đơn lạnh,
Nhớ-nhớ đau buồn vọng cố-nhân...

khoảng trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng hồng. Trên mỗi cái thôn đều ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kính kẹ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đều hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUGAR. Kế bên có hai cái ống Súc hai cái Vừa nước lạnh đều hai đường trâu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đủ gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lòng trắng một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật dâng giữa dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn, đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUGAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tảo. Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

hiêu lăng...

✦ LƯƠNG-TRỌNG-MINH
(Quảng-Nam)

Lữ-khách dừng chân một bến sông,
Con đò xuôi ngược mấy mùa đông
Làm-tư rác rưởi tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông...

Giang-hồ lã-lướt gót đường xa
Mòn-mỏi chinh-yên khách đợi-chờ...
Mỹ-nữ bao nàng say mộng-ảo
Nhạt dòi ngang-dọc mấy vần thơ...

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-xanh vừa-nhú giữa trời cao
Hoa nở chim bay hát ngạt-ngào
Sông núi mây mưa... tình lữ-thứ
Con thuyền dừng lại bến bờ nao?

Thánh-thót chim mời kiệu phong sương,
Lữ khách trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự bao lần xoay nước bước
Giang-hồ lăng-tử thản-thờ chăng?
Con thuyền lữ-khách chim quên lãng
Mây gió đi về giữa bến trăng...

Mộng cũ tơ vương lơ nhịp đàn,
Nên-tình thánh-thót mấy hàn-quang.
Ca-đao gió thoảng vần đơn lạnh
Nhớ-nhớ dạ buồn vọng cố-nhân...

DỊCH Ý :

— *Xuân về kính chúc chủ gia*
Tân-Niên thịnh-vượng phước nhà lộc an-
— *Chúc cho hạnh-phúc vẹn toàn*
Trâu cày khỏe sức người làm ơn vui.

IV.— Cha Bur hay Tết của Bà Pô Nugar mẫu hệ

Ngoài cái tết của PÔ YAN-A-MƯ tháng bảy chàm, người chàm còn có cái tết khác, tổ chức vào tháng 9 chàm tức là tháng 12 của Việt. Tết nầy gọi là Cha-Bur hay tết Bà Chúa Xứ do bà tạo nên. Vì lý-do hai cái Tết đó, mà người chàm cũng như Việt, mỗi khi trị bệnh bằng phép hay thuốc, các thầy đều có dùng câu NAM THẤT NỮ CỬU. Phẩm vật và thủ-tục đều giống Tết PÔ YAN-A-MƯ, song Tết nầy bây giờ rất ít thịnh hành, có chăng thì ở một vài nơi hay để dành cho gia-đình nào nghèo khó không đủ khả - năng tổ-chức trong tháng bảy.

V.— Phong tục Tết Pô Yan-A-Mư

Phẩm vật, bàn tế.

Trong một căn buồng hoặc khoản trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng bông. Trên mặt cái thôn để ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kinh kệ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đã hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUCAR. Kế bên có hai cái ống Sóc hai cái Vừa nước lạnh để hai đường trầu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đã gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lông trắng) một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật để giữa dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUCAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tổ. Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

Chiều lâng...

Lơ-khách dòng chèo một bến sông,
Con đò nuôi ngược mấy mùa dông
Nam-tư rốc rách tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông.

Cản
Mòn-mỏi c
Mỹ-
Nah đời

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-n
Hoa n
Sông n
Con thuyề

Lanh-đanh chim mỏi kiếp phong sương,
Bạ đó trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo-mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự
Giang-hồ
Con thuyền
Mây gi

Mộng cũ tơ vương lớp nhịp dần,
Nhân-tình thành-thật mấy hàn-quang.
Lạc-đàn gió thoảng vòm đơn lạnh,
Nhớ-nhớ đau buồn vọng cố-nhân...

khoảng trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng hồng. Trên mỗi cái thôn đều ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kính kẹ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đều hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUGAR. Kế bên có hai cái ống Súc hai cái Vừa nước lạnh đều hai đường trâu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đủ gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lòng trắng một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật dâng giữa dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn, đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUGAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tảo. Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

hiêu lăng...

✦ LƯƠNG-TRỌNG-MINH
(Quảng-Nam)

Lữ-khách dừng chân một bến sông,
Con đò xuôi ngược mấy mùa đông
Làm-tư rác rưởi tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông...

Giang-hồ lã-lướt gót đường xa
Mòn-mỏi chinh-yên khách đợi-chờ...
Mỹ-nữ bao nàng say mộng-ảo
Nhạt dòi ngang-dọc mấy vần thơ...

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-xanh vừa-nhú giữa trời cao
Hoa nở chim bay hát ngạt-ngào
Sông núi mây mưa... tình lữ-thứ
Con thuyền dừng lại bến bờ nao?

Thánh-thót chim mời kiệu phong sương,
Lữ khách trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự bao lần xoay nước bước
Giang-hồ lăng-tử thản-thờ chăng?
Con thuyền lữ-khách chim quên lãng
Mây gió đi về giữa bến trăng...

Mộng cũ tơ vương lơ nhịp đàn,
Nên-tình thánh-thót mấy hàn-quang.
Ca-đao gió thoảng vần đơn lạnh
Nhớ-nhớ dạ buồn vọng cố-nhân...

xem tranh của LƯƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

THÁNG Giêng 1962, Lương-văn-Tỷ bày tranh đầu tiên ở phòng Thông Tin đường Tự Do. Chưa có gì là. Vẫn có thể lẫn với nhiều phòng tranh khác. Tôi nói một cách chân thành những ý nghĩ lúc bây giờ để so sánh với phòng tranh anh hôm nay.

Hiện tại anh đang trưng bày tại Hội Quán Pháp-Văn đồng minh, đường Nguyễn-Huệ.

Tháng Giêng 1962, tháng Giêng 1963. Một năm đúng. Đã chuyển biến và có một khác biệt ở Hội Họa Lương-văn-Tỷ. Thực ra thì sự chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên về công. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hượm được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không để tinh như thế)

Lương-văn-Tỷ trong cuộc triển lãm

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều tốt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà lá, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ thuyền và

xem tranh của

UƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

ng 1962,
Tỷ bày
tiên ở
ng Tin
có gì là.
ới nhiều
Tôi nói
những
ê so sánh
hôm nay.
ng trong
Pháp-văn
Nguyễn-

a, thông
im đúng.
có một
a Lương-
thì sự

chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên vô cùng. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hoạch được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không dễ tính như thế)

Lương-văn-Tỷ trong xưởng vẽ

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều đặt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà tỉ, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ chuyện và phố, dễ nhìn và dễ thấy, một đó anh đã kiểu - thức - hóa (styliser) hình dáng của sự vật đi ít nhiều.

Đề tài của Lương-văn-Tỷ cũng không có gì khác. Đại khái như : Xóm chiều. Chiều quê. Chùa trong. Đường làng. Ông lão. v.v... Cũng chẳng quan trọng lắm đối với những người làm nghệ thuật. Vì chỉ là những đề tài chung. Cách biểu diễn nghệ thuật của từng người qua các đề tài đó mới đáng kể. Cho nên nhiều khi đề tài chỉ giữ phần thứ yếu, làm cái cớ, đôi lúc rất thờ ơ đối với người thưởng ngoạn có ý thức khi họ đã bắt gặp được một thích thú nào đó trong tác phẩm. Đúng. Đổi tên khác cho một bức tranh, cái mốc tốt hay xấu của bức tranh đó không hề thay đổi.

*

Điểm rõ nhất trong tranh Lương văn Tỷ là cảm hứng làm việc rất đều đặn. Không thấy sự cách biệt xa quá từ những bức khá đến những bức non kém. Nhưng với cảm hứng đều đặn đó được cộng thêm vào đó sự dồn

xem tranh của LƯƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

THÁNG Giêng 1962, Lương-văn-Tỷ bày tranh đầu tiên ở phòng Thông Tin đường Tự Do. Chưa có gì là. Vẫn có thể lẫn với nhiều phòng tranh khác. Tôi nói một cách chân thành những ý nghĩ lúc bây giờ để so sánh với phòng tranh anh hôm nay.

Hiện tại anh đang trưng bày tại Hội Quán Pháp-Văn đồng minh, đường Nguyễn-Huệ.

Tháng Giêng 1962, tháng Giêng 1963. Một năm đúng. Đã chuyển biến và có một khác biệt ở Hội Họa Lương-văn-Tỷ. Thực ra thì sự chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên về công. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hượm được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không để tinh như thế)

Lương-văn-Tỷ trong cuộc triển lãm

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều tốt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà lá, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ thuyền và

xem tranh của

UƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

ng 1962,
Tỷ bày
tiên ở
ng Tin
có gì là.
ới nhiều
Tôi nói
những
ê so sánh
hôm nay.
ng trong
Pháp-văn
Nguyễn-

a, thông
im đúng.
có một
a Lương-
thì sự

chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên vô cùng. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hoạch được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không dễ tính như thế)

Lương-văn-Tỷ trong xưởng vẽ

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều đặt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà tỉ, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ chuyện và phố, dễ nhìn và dễ thấy, một đó anh đã kiểu - thức - hóa (styliser) hình dáng của sự vật đi ít nhiều.

Đề tài của Lương-văn-Tỷ cũng không có gì khác. Đại khái như : Xóm chiều. Chiều quê. Chùa trong. Đường làng. Ông lão. v.v... Cũng chẳng quan trọng lắm đối với những người làm nghệ thuật. Vì chỉ là những đề tài chung. Cách biểu diễn nghệ thuật của từng người qua các đề tài đó mới đáng kể. Cho nên nhiều khi đề tài chỉ giữ phần thứ yếu, làm cái cớ, đôi lúc rất thờ ơ đối với người thưởng ngoạn có ý thức khi họ đã bắt gặp được một thích thú nào đó trong tác phẩm. Đúng. Đổi tên khác cho một bức tranh, cái mốc tốt hay xấu của bức tranh đó không hề thay đổi.

*

Điểm rõ nhất trong tranh Lương văn Tỷ là cảm hứng làm việc rất đều đặn. Không thấy sự cách biệt xa quá từ những bức khá đến những bức non kém. Nhưng với cảm hứng đều đặn đó được cộng thêm vào đó sự dồn

đặt, điều kiện tối thiểu ở ngọn bút mình nữa thì tranh sơn sẽ khác hơn — theo tôi. Có thể là đòi hỏi hơi nhiều ở sơn. Vì phải thành thực mà nhận rằng: Lương văn Tỷ có một thời gian mà kinh nghiệm nghề nghiệp chưa lắm lắm.

40 bức tranh sơn dầu. Không khí của cuộc trưng bày dễ chịu, thoải mái. Những tranh vào loại khá của Lương văn Tỷ là: Đường vắng (32) Đường làng (22) Hương quê (25) Xóm nghèo (13) 2 bức tĩnh vật (4 và 35) một bức về trừu tượng nữa 40 v.v... Những tranh: Xóm (34) Rạch (10) Làng Tả Quản Lê văn Duyệt (37) và một số chân dung bởi yêu mà đại diện là bức «Ông Lão» (21) v.v...

Nhưng đây chỉ là sự phân loại thông thường. Bởi — như đã nói — Sự hơn kém ở tranh Lương văn Tỷ không xa cách bao nhiêu.

Tôi không nhìn vào «sự được» hay «không được» của tranh sơn. Khác hơn, tôi nhìn vào sự đổi thay ở

Chân dung

Paul Jude

nghệ thuật sơn đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức «Đi săn», tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ 40 hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ 40 đó, ít ra còn có chất gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh sơn ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mình đến phải thay đổi tiến bộ ở tranh sơn bây giờ và chính là điểm đặc biệt của chú ý nhất với cả phòng tranh sơn vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh sơn. Tôi thí dụ như bức tranh khá lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của sơn cả. Đôi khi còn làm cho người xem

✱ QUÁ GIỜI MẤY CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhà-thơ đây đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gì đánh nhau, rồi đưa ra hầu cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng:

— Anh không thấy chương sao, sĩ bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói:

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi cũng là quá giỏi đấy chớ, đâu có chun

Chân dung

nghệ thuật anh đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức « Đi săn », tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ đồ áo hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ đồ đó, ít ra còn có chút gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh anh ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mạch đến phần thay đổi tiến bộ ở tranh anh bây giờ và chính là điểm đặc biệt cần chú ý nhất với cả phòng tranh anh vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh anh. Tôi thí dụ như bức tranh khổ lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của anh cả. Đôi khi còn làm cho người xem nghi ngờ: Hoặc, còn tham quá khiến hình thể trong tranh trở thành phức tạp; Hoặc, chất sơn chưa được gọn ghẽ...

Cho nên phải nhìn tranh Lương-văn-Tỷ bằng cái nhìn tổng quát. Và chỉ nhìn vào sự mê dịch từ một năm nay của nghệ thuật anh (1962-1963). Từ sự đó đếm, gỡ bỏ dần sự phong phú dột khởi bây giờ như một luồng gió mát.

Người làm nghệ thuật cần luôn luôn có những chặng bắt đầu. Tôi tin chắc Lương-văn-Tỷ đã nghĩ đến điều đó. Không thể mãn nguyện bằng một vài kết quả nhỏ bé được.

Kết luận: Tôi thích nhất sơ đồ và mong mong được xem nhiều tranh như thế ở những phòng tranh sau của Lương-văn-Tỷ. Đó không phải là sự khó quá đối với cái đà phong phú của anh hiện tại. Tôi hy vọng như thế.

● *CHÂU-GIANG*

✱ QUÁ GIỎI ĐẤY CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhỏ-thó đen-o, vợ lại cao lớn, đẫy đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gia-đình gì đó, hai người đánh nhau, rồi đưa ra hội cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng :

— Anh không thấy chướng sao, ai lại chồng mà đánh vợ bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói :

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi thế này mà đánh nổi cũng là quê giỏi đấy chớ, đâu có chướng ?

đặt, điều kiện tối thiểu ở ngọn bút mình nữa thì tranh sơn sẽ khác hơn — theo tôi. Có thể là đòi hỏi hơi nhiều ở sơn. Vì phải thành thực mà nhận rằng: Lương văn Tỷ có một thời gian mà kinh nghiệm nghề nghiệp chưa lắm lắm.

40 bức tranh sơn dầu. Không khí của cuộc trưng bày dễ chịu, thoải mái. Những tranh vào loại khá của Lương văn Tỷ là: Đường vắng (32) Đường làng (22) Hương quê (25) Xóm nghèo (13) 2 bức tĩnh vật (4 và 35) một bức về trừu tượng nữa 40 v.v... Những tranh: Xóm (34) Rạch (10) Làng Tả Quản Lê văn Duyệt (37) và một số chân dung bởi yêu mà đại diện là bức «Ông Lão» (21) v.v...

Nhưng đây chỉ là sự phân loại thông thường. Bởi — như đã nói — Sự hơn kém ở tranh Lương văn Tỷ không xa cách bao nhiêu.

Tôi không nhìn vào «sự được» hay «không được» của tranh sơn. Khác hơn, tôi nhìn vào sự đổi thay ở

Chân dung

Paul Jude

nghệ thuật sơn đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức «Đi săn», tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ 40 hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ 40 đó, ít ra còn có chất gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh sơn ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mình đến phải thay đổi tiến bộ ở tranh sơn bây giờ và chính là điểm đặc biệt của chú ý nhất với cả phòng tranh sơn vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh sơn. Tôi thí dụ như bức tranh khá lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của sơn cả. Đôi khi còn làm cho người xem

✱ QUÁ GIỜI MẤY CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhà-thơ đây đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gì đánh nhau, rồi đưa ra hầu cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng:

— Anh không thấy chương sao, sĩ bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói:

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi cũng là quá giỏi đấy chớ, đâu có chun

Chân dung

nghệ thuật anh đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức « Đi săn », tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ đồ áo hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ đồ đó, ít ra còn có chút gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh anh ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mạch đến phần thay đổi tiến bộ ở tranh anh bây giờ và chính là điểm đặc biệt cần chú ý nhất với cả phòng tranh anh vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh anh. Tôi thí dụ như bức tranh khổ lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của anh cả. Đôi khi còn làm cho người xem nghi ngờ: Hoặc, còn tham quá khiến hình thể trong tranh trở thành phức tạp; Hoặc, chất sơn chưa được gọn ghẽ...

Cho nên phải nhìn tranh Lương-văn-Tỷ bằng cái nhìn tổng quát. Và chỉ nhìn vào sự mê dịch từ một năm nay của nghệ thuật anh (1962-1963). Từ sự đó đếm, gỡ bỏ dần sự phong phú dột khởi bây giờ như một luồng gió mát.

Người làm nghệ thuật cần luôn luôn có những chặng bắt đầu. Tôi tin chắc Lương-văn-Tỷ đã nghĩ đến điều đó. Không thể mãn nguyện bằng một vài kết quả nhỏ bé được.

Kết luận: Tôi thích nhất sơ đồ và mong mong được xem nhiều tranh như thế ở những phòng tranh sau của Lương-văn-Tỷ. Đó không phải là sự khó quá đối với cái đà phong phú của anh hiện tại. Tôi hy vọng như thế.

● *CHÂU-GIANG*

✱ QUÁ GIỎI ĐẤY CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhỏ-thó đen-o, vợ lại cao lớn, đẫy đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gia-đình gì đó, hai người đánh nhau, rồi đưa ra hội cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng :

— Anh không thấy chướng sao, ai lại chồng mà đánh vợ bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói :

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi thế này mà đánh nổi cũng là quê giỏi đấy chớ, đâu có chướng ?

phương này

✍ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

Đêm khách sơ thăm tôi đã đi
Xót xa thương một thuở xuân thì
Tuổi hai mươi nắng vừa mong nhớ
Rạy rứt chi hoài buổi biệt ly ?

Trời ở phương này lạnh buốt lòng
Nắng không vừa ấm một thân chim
Tuyết trong mờ phủ làn mây trắng
Ai chở giùm tôi nhưng nỗi niềm ?

Giữa sông người tôi đi ngẩn ngơ
Nghe trong hồn dậy nỗi hoang sơ
Sầu theo những bước chân hờ hững
Thương mến còn đâu mà vọng chờ ?

Thành phố Đông-Kinh đẹp sắc màu
Tưng bừng nhạc vũ suốt đêm thâu ;
Niềm riêng vẫn sống trời xa-mọc
Hồn có hoa đầy những giọt châu.

Trời nắng quê-hương hẳn ấm lòng ?
Những người ở lại có vui không ?
Người đi mất một thời hoa mộng
Ôi chỉ còn đây nỗi nhớ nhung.

Tuần
CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

(Tiếp theo P.T. 96)

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuất. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*, *Trung-Bắc tân-văn*.... In-loát thô-lậu, chữ chì giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nào đó thôi. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của đồng chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được mở-rộng lắm và tờ báo không

...y

★ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

...ao thăm tôi dễ đi
...ong một thuở xuân thì
...oại nâu vào mong nhớ
...i hoài buổi biệt ly ?

...ong mây lạnh buốt tìm
...g vòng ôm một thân chim
...ng mờ phủ lần mây trắng
...n tôi nhung nỗi niềm ?

...người tôi đi ngẫn ngơ
...hôn dậy nỗi hoang sơ
...hững bước chân hờ hững
...o còn dấu mà vọng chờ ?

...Đông-Kinh đẹp sắc màu
...nhạc vờ suốt đêm thâu ;
...vẫn sống trời xa-mọc
...dậy những giọt châu.

...quê-hương hỡi ôm lòng ?
...ợi ở lại có vui không ?
...mắt mát thời hoa mộng
...dậy nỗi nhớ nhung.

Tuần CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

DÂN CHỦNG LỊCH SỬ XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

1910 — 1960

(Tiếp theo P.T. 96)

★ Nguyễn-Vỹ

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuân. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*. *Trung-Bắc tân-văn*... In-loát tầm-thường, chữ cha giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nhỏ hẹp. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của dân chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được rộng-rãi lắm và tờ báo không có liên lạc mật thiết với độc giả. Vì thế, cuối năm các báo chí ra số đặc biệt mà không cần hình-thức duyên dáng mỹ-lệ hơn số hằng ngày. Ấn-loát và bài vở cũng theo y như thường-lệ, chỉ có thêm-thắt đôi ba bài thơ xuân của các nhà Nho, gọi là có chút hương vị của ngày xuân thế thôi. Ở Saigon, phạm-vi ảnh-hưởng của báo-chí được rộng hơn, dân-chúng coi báo nhiều hơn, những tờ nhật báo đương-thời như *Công-Luận*, *Sài-thành*, *Điện-tín*, *Bước-nhà-Nam* vân... đều được phổ-biến khắp nơi. Tuy nhiên, đến gần Tết các báo ấy cũng không phát-hành những số đặc-biệt gì nhiều, không tưng-bừng tộn-rộn như ngày nay. Hình-thức

phương này

✍ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

Đêm khách sơ thăm tôi đã đi
Xót xa thương một thuở xuân thì
Tuổi hai mươi nắng vừa mong nhớ
Rạy rứt chi hoài buổi biệt ly ?

Trời ở phương này lạnh buốt lòng
Nắng không vừa ấm một thân chim
Tuyết trong mờ phủ làn mây trắng
Ai chở giùm tôi nhưng nỗi niềm ?

Giữa sông người tôi đi ngẩn ngơ
Nghe trong hồn dậy nỗi hoang sơ
Sầu theo những bước chân hờ hững
Thương mến còn đâu mà vọng chờ ?

Thành phố Đông-Kinh đẹp sắc màu
Tưng bừng nhạc vũ suốt đêm thâu ;
Niềm riêng vẫn sống trời xa-mọc
Hồn có hoa đầy những giọt châu.

Trời nắng quê-hương hẳn ấm lòng ?
Những người ở lại có vui không ?
Người đi mất một thời hoa mộng
Ôi chỉ còn đây nỗi nhớ nhung.

Tuần
CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

(Tiếp theo P.T. 96)

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuất. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*, *Trung-Bắc tân-văn*.... In-loát thô-lậu, chữ chì giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nào đó thôi. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của đồng chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được mở-rộng lắm và tờ báo không

...y

★ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

...ao thăm tôi dễ đi
...ong một thuở xuân thì
...oại nâu vào mong nhớ
...i hoài buổi biệt ly ?

...ong mây lạnh buốt tìm
...g vòng ôm một thân chim
...ng mờ phủ lần mây trắng
...n tôi nhung nỗi niềm ?

...người tôi đi ngẫn ngơ
...hôn dậy nỗi hoang sơ
...hững bước chân hờ hững
...o còn dấu mà vọng chờ ?

...Đông-Kinh đẹp sắc màu
...nhạc vờ suốt đêm thâu ;
...vẫn sống trời xa-mọc
...dậy những giọt châu.

...quê-hương hỡi ôm lòng ?
...ợi ở lại có vui không ?
...mắt mát thời hoa mộng
...dậy nỗi nhớ nhung.

Tuần CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

DÂN CHỦNG LỊCH SỬ XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

1910 — 1960

(Tiếp theo P.T. 96)

★ Nguyễn-Vỹ

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuân. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*. *Trung-Bắc tân-văn*... In-loát tầm-thường, chữ cha giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nhỏ hẹp. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của dân chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được rộng-rãi lắm và tờ báo không có liên lạc mật thiết với độc giả. Vì thế, cuối năm các báo chí ra số đặc biệt mà không cần hình-thức duyên dáng mỹ-lệ hơn số hằng ngày. Ấn-loát và bài vở cũng theo y như thường-lệ, chỉ có thêm-thắt đôi ba bài thơ xuân của các nhà Nho, gọi là có chút hương vị của ngày xuân thế thôi. Ở Saigon, phạm-vi ảnh-hưởng của báo-chí được rộng hơn, dân-chúng coi báo nhiều hơn, những tờ nhật báo đương-thời như *Công-Luận*, *Sài-thành*, *Điện-tín*, *Bước-nhà-Nam* vân... đều được phổ-biến khắp nơi. Tuy nhiên, đến gần Tết các báo ấy cũng không phát-hành những số đặc-biệt gì nhiều, không tưng-bừng tộn-rộn như ngày nay. Hình-thức

các báo không màu-mè lộng-lẫy, vì lý-do kỹ-thuật ấn-loát chưa được mỹ mang. Chỉ có đặc-biệt về nội-dung có đăng các bài thơ mùa, phần nhiều là những thơ giản-dị bình dân hơn những thơ mùa của các báo ngoài Bắc. Cũng có những bài luận đàm, phiếm đàm, hồi-ký về mùa, nhưng ý nghĩa và văn chương thâm thúy hơn đã vỡ những bài trong các báo mùa ở Saigon thời hậu-chiến.

Độc-giả 1924 ở Nam-Kỳ mua một tờ báo tết niên cũng như họ mua một tờ báo thường ngày. Không có những đặc-điểm gì kích-thích họ, không gây cho họ một lòng hoan-nghênh, nô-nức hân-hoan. Và lại cũng không có sự tranh đua nào của báo-chí thời 1924 về hình thức, về màu sắc, nhất là không có những bình bìa phụ-nữ yêu kiều duyên dáng. Các cô em-nữ sinh-lương danh tiếng thời bấy giờ, như cô Năm-Phi, cô Năm Sa-đéc, cô Bảy Bạc-liêu, không bao giờ có hình ảnh in lên mặt các bìa báo, hay các phụ bản để tặng bạn đọc.

Ngày nay, Báo-chí đã khai-mạc mùa Xuân sớm hơn cả mùa Xuân! Sớm hơn những mười lăm, hai mươi ngày. Cùng một lượt với các sập bánh mứt mọc nịp quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đua nhau phô bành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân!

1924, toàn quốc không có cảnh tương ấy. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày "ông Táo về Trời", báo hiệu mùa Xuân sắp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chẳng thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đấy là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hànội. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vài tỉnh lớn như Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền, mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Ngoài ra, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào!

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), dân số có đến 10.000 người, có cả trường Trung học "Collège Complémentaire franco-indigène" một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vậy là một bãi công, tính lý của một đoàn lớn phù-nhiêu nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần: năm 1924, một ông "Nhà báo" ở Saigon tên là Hồng Thọ, "phụ-bút" hay là "trợ bút" của "chủ Bút" gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy hôm ở Qui-nhơn. Thật là một lần-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà xôn-xao cả thành-phố, nhất là trong giới học trò trường "Collège", Lúc bấy giờ chưa dùng danh-từ "học-sinh". Tuần em nghe các ông lớp khóa nhau: "Có ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi!" Tuần nó vội vã đi xem cho biết mặt. Một đoàn Nhi-Đồng "chắc là một đoàn hùng-hậu Thành, ít nhất cũng gồm

...ập quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đưa cho phát hành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân !

1924, toàn quốc không có chính trong tay. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày " ông Táo về Trời ", báo hiệu của Xuân tấp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chưa thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đây là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hanoi. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vì tỉnh lỵ của vài Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Ngoài ra, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào !

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), đều có đến 10.000 người, có cả trường Trung học « Collège Complémentaire franco-indigène » một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vừa là một bãi cảng, tỉnh lỵ của một tỉnh lớn phì-nhiêu nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần, năm 1924, một ông « Nhà báo » ở Saigon tên là Hồng Tiệu, « phụ-bút » hay là « tạp bút » « chủ Bút » gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy ngày ở Qui-nhơn. Thật là một lần-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà tòn-teo cả thành-phố, nhất là ông đốc học trò trường « Collège », Lúc bấy giờ chưa dùng danh-từ « học-sinh ». Tuấn em nghe câu chuyện khác nhau : « Có ít ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi ! » Tuấn nó vô đi xem cho biết mặt. Một ông Nhà-Báo « chắc là một ông hàn-học Thánh, ít nhất cũng giỏi bằng ông Không-tử, ông Mạnh-tử chớ đâu phải là người thường ! Tuấn chạy nên-nao khi nghe mấy đứa bạn khoe với Tuấn rằng tụi nó đã được thấy mặt ông « Chủ Bút Nhà Báo Saigon », và nghe ông nói chuyện hay lắm. Tụi nó khen ngợi ông nhiệt lắm, và mới lại cho Tuấn biết rằng ông chính là người tỉnh Quảng-Ngãi, ông hay nhiều lắm, ăn nói toàn là văn-chương cho-phết, không ai bì kịp. Ông có người anh ruột, tên là ông Bút-Trà cũng là ông « Nhà Báo » và đang làm Chủ-bút tờ báo gì lớn lắm ở Sài-gòn. Hai anh em đều làm Chủ-Bút và đều là những tay cự-phách, tứ-khắt học cũng đã đỗ bằng Tiếng-sĩ Phó-bảng. Tụi học trò lại cho Tuấn biết rằng ông Hồng-Tiệu có viết một quyển sách thật hay nhan đề là « Lệ thần quật » đọc nghe mủi và hay hơn chuyện Lục Vân Tiên mà Mẹ của Tuấn thích nghêm tối ngày. Tuấn và một bạn học cùng lớp, và cùng tỉnh, đến nhà ông Trợ-Bút Hồng Tiệu ở trọ. Hai đứa đều rất hăng-hái nhưng cũng cho-dợ, sợ-sệt không biết tại sao mà « sợ ». Sau cùng Tuấn bảo : « Sợ cái gì ? Tụi mình đến nói với ổng là tụi mình học trò quê ở Quảng-ngãi, nghe thiên-hạ đồn ổng ở Saigon đi du-lịch về

các báo không màu-mè lộng-lẫy, vì lý-do kỹ-thuật ấn-loát chưa được mỹ mang. Chỉ có đặc-biệt về nội-dung có đăng các bài thơ mùa, phần nhiều là những thơ giản-dị bình dân hơn những thơ mùa của các báo ngoài Bắc. Cũng có những bài luận đàm, phiếm đàm, hồi-ký về mùa, nhưng ý nghĩa và văn chương thâm thúy hơn đã vỡ những bài trong các báo mùa ở Saigon thời hậu-chiến.

Độc-giả 1924 ở Nam-Kỳ mua một tờ báo tết niên cũng như họ mua một tờ báo thường ngày. Không có những đặc-điểm gì kích-thích họ, không gây cho họ một lòng hoan-nghênh, nô-nức hân-hoan. Và lại cũng không có sự tranh đua nào của báo-chí thời 1924 về hình thức, về màu sắc, nhất là không có những bình bìa phụ-nữ yêu kiều duyên dáng. Các cô em-nữ sinh-lương danh tiếng thời bấy giờ, như cô Năm-Phi, cô Năm Sa-đéc, cô Bảy Bạc-liêu, không bao giờ có hình ảnh in lên mặt các bìa báo, hay các phụ bản để tặng bạn đọc.

Ngày nay, Báo-chí đã khai-mạc mùa Xuân sớm hơn cả mùa Xuân! Sớm hơn những mười lăm, hai mươi ngày. Cùng một lượt với các sập bánh mứt mọc nịp quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đua nhau phô bành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân!

1924, toàn quốc không có cảnh tương ấy. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày "ông Táo về Trời", báo hiệu mùa Xuân sắp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chẳng thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đấy là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hànội. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vài tỉnh lớn như Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền, mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Ngoài ra, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào!

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), dân số có đến 10.000 người, có cả trường Trung học "Collège Complémentaire franco-indigène" một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vậy là một bãi công, tính lý của một đoàn lớn phù-nhiêu nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần: năm 1924, một ông "Nhà báo" ở Saigon tên là Hồng Thọ, "phụ-bút" hay là "trợ bút" của "chủ Bút" gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy hôm ở Qui-nhơn. Thật là một lần-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà xôn-xao cả thành-phố, nhất là trong giới học trò trường "Collège", Lúc bấy giờ chưa dùng danh-từ "học-sinh". Tuần em nghe các ông lớp khóa nhau: "Có ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi!" Tuần nó vội vã đi xem cho biết mặt. Một đoàn Nhi-Đồng "chắc là một đoàn hùng-hậu Thành, ít nhất cũng gồm

...ập quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đưa cho phát hành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân !

1924, toàn quốc không có chính trong tay. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày " ông Táo về Trời ", báo hiệu của Xuân tấp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chưa thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đây là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hanoi. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vì tỉnh lỵ của vài Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Ngoài ra, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào !

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), đều có đến 10.000 người, có cả trường Trung học « Collège Complémentaire franco-indigène » một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vừa là một bãi cảng, tỉnh lỵ của một tỉnh lớn phì-nhiêu nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần, năm 1924, một ông « Nhà báo » ở Saigon tên là Hồng Tiệu, « phụ-bút » hay là « tạp bút » « chủ Bút » gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy ngày ở Qui-nhơn. Thật là một lần-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà tòn-teo cả thành-phố, nhất là ông đốc học trò trường « Collège », Lúc bấy giờ chưa dùng danh-từ « học-sinh ». Tuấn em nghe câu chuyện khác nhau : « Có ít ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi ! » Tuấn nó vô đi xem cho biết mặt. Một ông Nhà-Báo « chắc là một ông hàn-học Thánh, ít nhất cũng giỏi bằng ông Không-tử, ông Mạnh-tử chớ đâu phải là người thường ! Tuấn chạy nên-nao khi nghe mấy đứa bạn khoe với Tuấn rằng tụi nó đã được thấy mặt ông « Chủ Bút Nhà Báo Saigon », và nghe ông nói chuyện hay lắm. Tụi nó khen ngợi ông nhiệt lắm, và mới lại cho Tuấn biết rằng ông chính là người tỉnh Quảng-Ngãi, ông hay nhiều lắm, ăn nói toàn là văn-chương cho-phết, không ai bì kịp. Ông có người anh ruột, tên là ông Bút-Trà cũng là ông « Nhà Báo » và đang làm Chủ-bút tờ báo gì lớn lắm ở Sài-gòn. Hai anh em đều làm Chủ-Bút và đều là những tay cự-phách, tứ-khắt học cũng đã đỗ bằng Tiếng-sĩ Phó-bảng. Tụi học trò lại cho Tuấn biết rằng ông Hồng-Tiệu có viết một quyển sách thật hay nhan đề là « Lệ thần quật » đọc nghe mủi và hay hơn chuyện Lục Vân Tiên mà Mẹ của Tuấn thích nghêm tối ngày. Tuấn và một bạn học cùng lớp, và cùng tỉnh, đến nhà ông Trợ-Bút Hồng Tiệu ở trọ. Hai đứa đều rất hăng-hái nhưng cũng cho-dợ, sợ-sệt không biết tại sao mà « sợ ». Sau cùng Tuấn bảo : « Sợ cái gì ? Tụi mình đến nói với ổng là tụi mình học trò quê ở Quảng-ngãi, nghe thiên-hạ đồn ổng ở Saigon đi du-lịch về

đây, mình đến chào mừng ông, và để ra ông diễn-thuyết cho mình nghe. Nếu ông đuổi mình đi ra, thì mình đi ra, chớ không lẽ ông bỏ tù mình sao ?» Lần đầu tiên nghe nói đến ông Chủ-Bút tờ báo ở Saigon, thật ra tụi học trò sợ lắm, nhưng rất cuộc, Tuấn và thằng bạn, là Nguyễn-Thiệu, nhất-định đi xem thử cho biết một « Ông Chủ-Bút-nhà-Báo-Saigon » như thế nào. Hai đứa mặc áo đen đài, quần mới giặt sạch sẽ, tóc mới cúp, nhưng không dám mang giầy, sợ vô-phép. Dọc đường, Thiệu bảo Tuấn :

— Chắc ông « Chủ-Bút » giỏi lắm Tuấn hè !

— Ờ, ông làm Chủ-Bút Nhà Báo ở Saigon thì ông phải giỏi hơn mấy ông Thầy giáo của tụi mình chớ.

— Ông làm ra sách nữa, hay lắm.

— Ờ. Tao nghe nói mà tao chưa đọc sách ông.

— Tao sợ đến ông rồi ông hỏi về văn chương, mình trả lời không được, mắc cỡ chết, mầy à.

— Ông giỏi như Thần, như Thánh, còn mình là học trò thì mình hỏi ông, chứ không lẽ ông hỏi mình ? Trò Thiệu vẫn cứ nhát nhát, không dám nắp ông Chủ Bút Nhà Báo. ...

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, ngay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một rạp chơ cắp tóc. Tụ Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, gì mà bàn viết bề bộn rất rách tường. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng mắt chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« Thì giờ là tiền bạc.

Người có học phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương phong-nhã, là tiên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ-phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, bỏ chữ đang dở, đến gần trò, đưa mắt ra vẻ trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thăm ai đó ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hè,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui công ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò nầy học nghề không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng chèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn-sĩ như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

không dám nấp ông Chủ Bút Nhà Báo. —

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, nay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một cụm thơ cắp tóc. Tú Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, sự nơi bàn viết là sắp ngổn ngang. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng mắt chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« *Thì giờ là tiền bạc.*

Người có học, phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương giồng-nhái, là lên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, tưởng chỉ đứng dậy, đến gần trò, đưa tay ra vỗ vai trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thưa mấy bị ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hỉ,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui cũng ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò năm học nghe không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng thèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn, như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

— Bẩm ông, làm Báo có khó không ?

Ông Chủ-Bút Hồng Tiêu cười :

— Khó chớ, dễ sao được !

Tuấn dành bạo hỏi tiếp :

— Bẩm ông, tui học Toán dở lắm, cứ bị thầy giáo cho ăn bánh, như vậy sau tui lớn lên có làm Báo được không ?

— Được. Không cần giỏi Toán, nhưng phải giỏi Văn-chương. Trong lớp, trò làm bài luận có khá không ?

— Dạ, mấy cô học trò con gái họ cứ nhờ tui làm cả bài luận cho họ, rồi họ cho tui kẹo thèo-lèo.

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu cười hà-hà-hà rồi vỗ vai trò Tuấn :

— Vậy thì trò này tài quá. Trò năng học giỏi rồi lớn lên viết văn cho đàn bà con gái đọc được đó ! Tên trò là chi ?

— Dạ, thưa ông, tên tui là Tuấn.

Ông Chủ-Bút Nhà-Báo liền chỉ cho trò Tuấn mấy câu của ông viết dán trên tường :

— Nè, trò Tuấn nhớ mấy câu danh ngôn đây ! *Thì giờ là tiền bạc.* Tây cũng nói : *Le temps, c'est de l'argent ; Người có học*

đây, mình đến chào mừng ông, và để ra ông diễn-thuyết cho mình nghe. Nếu ông đuổi mình đi ra, thì mình đi ra, chớ không lẽ ông bỏ tù mình sao ?» Lần đầu tiên nghe nói đến ông Chủ-Bút tờ báo ở Saigon, thật ra tụi học trò sợ lắm, nhưng rất cuộc, Tuấn và thằng bạn, là Nguyễn-Thiệu, nhất-định đi xem thử cho biết một « Ông Chủ-Bút-nhà-Báo-Saigon » như thế nào. Hai đứa mặc áo đen đài, quần mới giặt sạch sẽ, tóc mới cúp, nhưng không dám mang giầy, sợ vô-phép. Dọc đường, Thiệu bảo Tuấn :

— Chắc ông « Chủ-Bút » giỏi lắm Tuấn hè !

— Ờ, ông làm Chủ-Bút Nhà Báo ở Saigon thì ông phải giỏi hơn mấy ông Thầy giáo của tụi mình chớ.

— Ông làm ra sách nữa, hay lắm.

— Ờ. Tao nghe nói mà tao chưa đọc sách ông.

— Tao sợ đến ông rồi ông hỏi về văn chương, mình trả lời không được, mắc cỡ chết, mầy à.

— Ông giỏi như Thần, như Thánh, còn mình là học trò thì mình hỏi ông, chứ không lẽ ông hỏi mình ? Trò Thiệu vẫn cứ nhát nhát, không dám nắp ông Chủ Bút Nhà Báo. ...

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, ngay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một rạp chơ cắp tóc. Tụ Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, gì mà bàn viết bề bộn rất rách tường. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng mắt chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« Thì giờ là tiền bạc.

Người có học phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương phong-nhã, là tiên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ-phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, bỏ chữ đang dở, đến gần trò, đưa mắt ra vẻ trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thăm ai đó ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hè,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui công ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò nầy học nghề không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng chèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn-sĩ như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

không dám nấp ông Chủ Bút Nhà Báo. —

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, nay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một cụm thơ cắp tóc. Tú Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, sự nơi bàn viết là sắp ngổn ngang. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng mắt chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« *Thì giờ là tiền bạc.*

Người có học, phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương giồng-nhái, là lên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, tưởng chỉ đứng dậy, đến gần trò, đưa tay ra vỗ vai trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thưa mấy bị ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hỉ,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui cũng ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò năm học nghe không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng thèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn, như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

— Bẩm ông, làm Báo có khó không ?

Ông Chủ-Bút Hồng Tiêu cười :

— Khó chớ, dễ sao được !

Tuấn dành bạo hỏi tiếp :

— Bẩm ông, tui học Toán dở lắm, cứ bị thầy giáo cho ăn bánh, như vậy sau tui lớn lên có làm Báo được không ?

— Được. Không cần giỏi Toán, nhưng phải giỏi Văn-chương. Trong lớp, trò làm bài luận có khá không ?

— Dạ, mấy cô học trò con gái họ cứ nhờ tui làm cả bài luận cho họ, rồi họ cho tui kẹo thèo-lèo.

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu cười hà-hà-hà rồi vỗ vai trò Tuấn :

— Vậy thì trò này tài quá. Trò năng học giỏi rồi lớn lên viết văn cho đàn bà con gái đọc được đó ! Tên trò là chi ?

— Dạ, thưa ông, tên tui là Tuấn.

Ông Chủ-Bút Nhà-Báo liền chỉ cho trò Tuấn mấy câu của ông viết dán trên tường :

— Nè, trò Tuấn nhớ mấy câu danh ngôn đây ! *Thì giờ là tiền bạc.* Tây cũng nói : *Le temps, c'est de l'argent ; Người có học*

phải có chí, không có chí thì học sao nên được, phải hông. hí ? Thánh hiền có học mà nên. Văn chương phong-nhã là tiên trên đời ! Phải hông ? Hí ?

Trò Tuấn nở một nụ cười ngây thơ :

— Dạ, phải.

Nói chuyện khá lâu, sang trò Tuấn lĩnh cầu chấp hai tay quỳ ngực, cái đầu chào :

— Thưa ông, tui xin về.

— Ờ. Trò nầy dễ thương quá !

Tuấn sang-sướng hãnh-diện, được thầy mắt ông « Chú-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về vai và bắt tay... au revoir !

(còn nữa)

★ NIÊN HIỆU

Kịch sĩ Sacha Guitry thường tự hào và lấy làm khoe-khoang khi thuở nhỏ là một cậu học-trò lười biếng vào bậc nhất, kịch-sĩ có kể lại một cậu chuyện sau đây.

Năm kịch-sĩ đi thi tú-học vào văn đáp, quan chấm trường hỏi mãi chẳng trò lời được câu nào, sau cùng hỏi một câu :

— Thôi được, tôi hỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì ?

Kịch-sĩ đáp :

— Thưa thầy, con biết những niên hiệu trong lịch-sử.

— Nếu thế thì được lắm, anh thử kể một vài niên hiệu ra tôi nghe.

— 1515, 1683, 1789, 1811, 1830.

Quan chấm trường đếm bằng :

— Ít ít chớ ! sao những con số một đuôi nhau lấy là số gì vậy ?

— Thưa thầy là những niên hiệu.

— Phải rồi. Song vào những niên hiệu ấy thì có những việc gì xảy ra ?

Cậu học trò liền dõng dạc đáp :

— Thưa thầy, con để bẩm với thầy là con chỉ nhớ những niên hiệu chớ con có nói là nhớ có những việc xảy ra vào những niên hiệu ấy đâu !

VÂN-ÂN

bèn lò

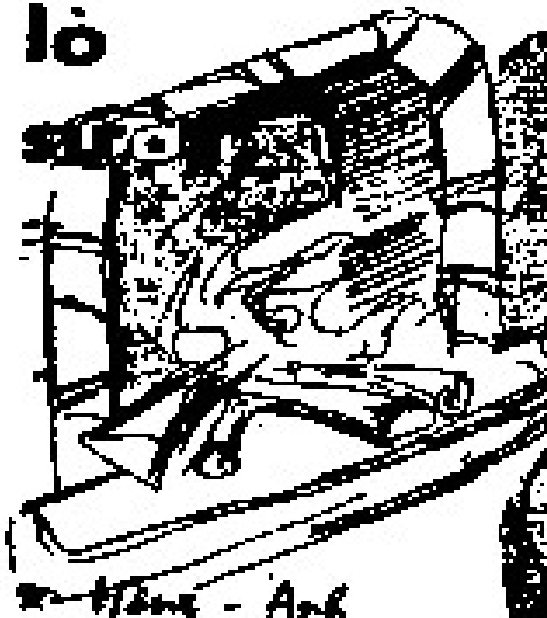

(Bruxelles)

Ôi không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu

HỒ-THỐ

— Thưa bạn, tôi xin về.

— Ơ. Trà nầy để thương quá!

Tuấn *sang-sướng* kính-biếu, được thấy mặt ông « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về tại vì bắt tay... au revoir!

(còn nữa)

y thường tự hào và hãy làm khoe-khoang
học-trò hưởi bếng vào bậc nhất, kích-
ện sau đây.
tờ-học vào vận dập, quan chấm trường
ược câu nào, sau cũng hỏi một câu:
ỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì?

biết những niên hiệu trong lịch-sử.
ọc lắm, anh thử kể một vài niên hiệu xe

89, 1811, 1830.
đếm boảng:
những con số nối đuôi nhau ấy là số gì

ong niên hiệu.
vào những niên hiệu ấy thì có những việc

ông đọc dập:
đề bắm với thầy là con chỉ nhớ những
ai là nhớ cả những việc xảy ra vào những

VĂN-AN

bèn lò sưởi

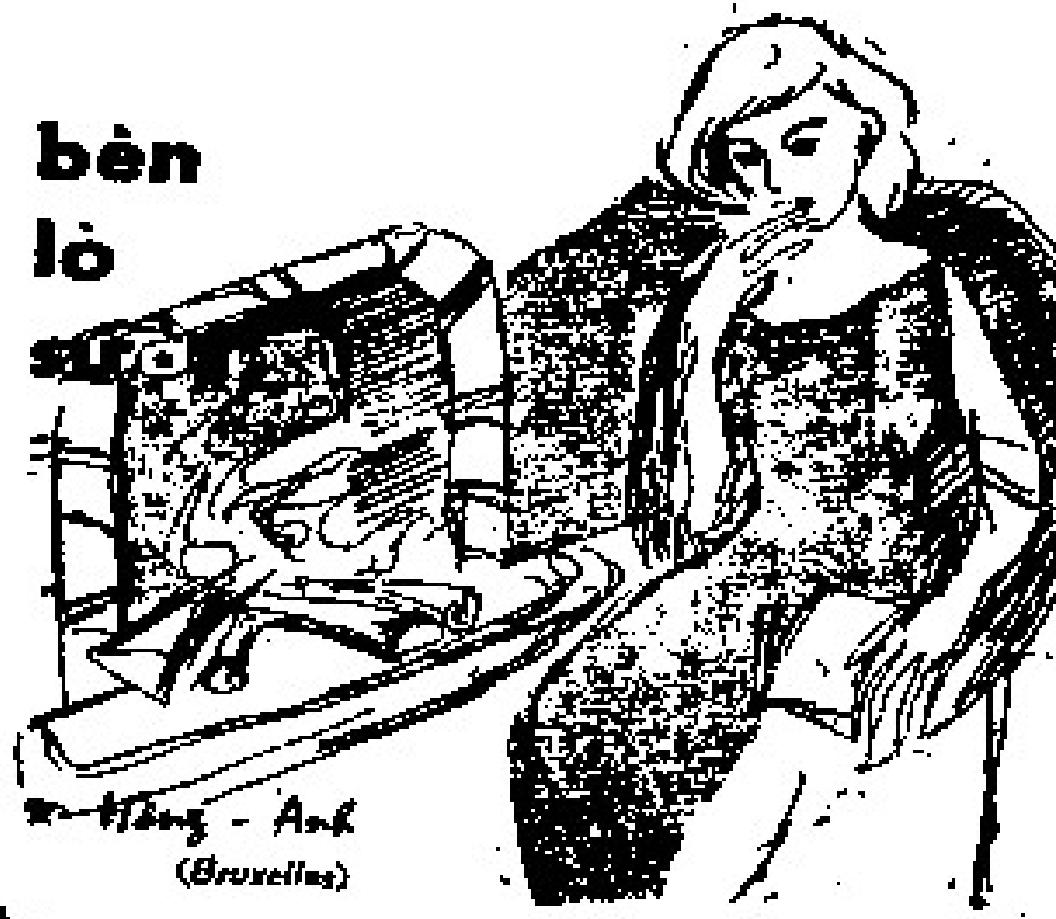

Hồng - Anh

(Bruxelles)

TÔI không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu hát bình-dân cũng đã cảm thấy có ý-nghĩa thâm-trầm cách lạ thường. Tôi có thể nói thật rằng dù ở đâu xa Việt-Nam, chúng tôi vẫn yêu thơ Việt-Nam. Như đọc Thơ *Hoàng-Vũ* tôi thấy thích không gì bằng. Tôi thuộc lòng nhiều bài trong đó vì đọc đi đọc lại nhiều lần, sau những giờ « cours » ở Đại-học, chán ngấy những danh-từ kỹ-thuật. Tôi nhớ quê-hương Việt-Nam, đọc thơ *Hoàng-Vũ*, đờ nhớ. Quê-hương, là *Hoàng-Vũ*

HỒ-THỊ

phải có chí, không có chí thì học sao nên được, phải hông. hí ? Thánh hiền có học mà nên. Văn chương phong-nhã là tiên trên đời ! Phải hông ? Hí ?

Trò Tuấn nở một nụ cười ngây thơ :

— Dạ, phải.

Nói chuyện khá lâu, sang trò Tuấn lĩnh cầu chấp hai tay quỳ ngực, cái đầu chào :

— Thưa ông, tui xin về.

— Ờ. Trò nầy dễ thương quá !

Tuấn sang-sướng hãnh-diện, được thầy mắt ông « Chú-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về vai và bắt tay... au revoir !

(còn nữa)

★ NIÊN HIỆU

Kịch sĩ Sacha Guitry thường tự hào và lấy làm khoe-khoang khi thuở nhỏ là một cậu học-trò lười biếng vào bậc nhất, kịch-sĩ có kể lại một cậu chuyện sau đây.

Năm kịch-sĩ đi thi tú-học vào văn đáp, quan chấm trường hỏi mãi chẳng trò lời được câu nào, sau cùng hỏi một câu :

— Thôi được, tôi hỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì ?

Kịch-sĩ đáp :

— Thưa thầy, con biết những niên hiệu trong lịch-sử.

— Nếu thế thì được lắm, anh thử kể một vài niên hiệu ra tôi nghe.

— 1515, 1683, 1789, 1811, 1830.

Quan chấm trường đếm bằng :

— Ít ít chớ ! sao những con số một đuôi nhau lấy là số gì vậy ?

— Thưa thầy là những niên hiệu.

— Phải rồi. Song vào những niên hiệu ấy thì có những việc gì xảy ra ?

Cậu học trò liền dõng dạc đáp :

— Thưa thầy, con để bẩm với thầy là con chỉ nhớ những niên hiệu chớ con có nói là nhớ có những việc xảy ra vào những niên hiệu ấy đâu !

VÂN-ÂN

bèn lò

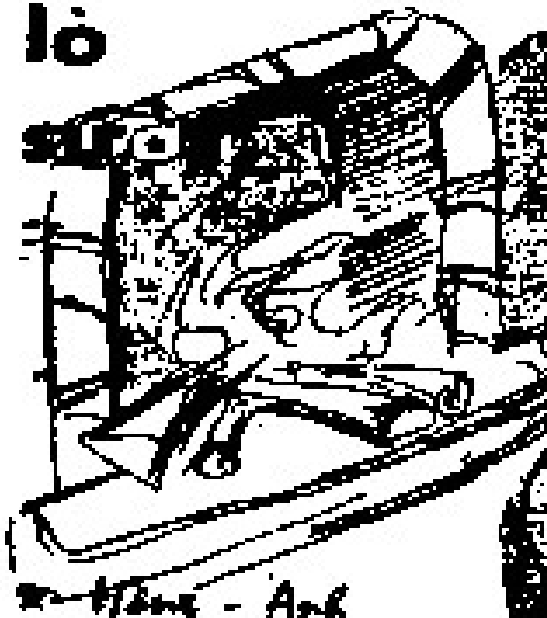

(Bruxelles)

Ôi không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu

HỒ-THỐ

— Thưa bạn, tôi xin về.

— Ơ. Trà nầy để thương quá!

Tuấn *sang-sướng* kính-biếu, được thấy mặt ông « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về tại vì bắt tay... au revoir!

(còn nữa)

y thường tự hào và hãy làm khoe-khoang
học-trò hưởi bếng vào bậc nhất, kích-
ện sau đây.
tờ-học vào vận dập, quan chấm trường
ược câu nào, sau cũng hỏi một câu:
ỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì?

biết những niên hiệu trong lịch-sử.
ọc lắm, anh thử kể một vài niên hiệu xe

89, 1811, 1830.
đếm boảng:
những con số nối đuôi nhau ấy là số gì

ong niên hiệu.
vào những niên hiệu ấy thì có những việc

ông đọc dập:
đề bắm với thầy là con chỉ nhớ những
ai là nhớ cả những việc xảy ra vào những

VĂN-AN

bèn lò sưởi

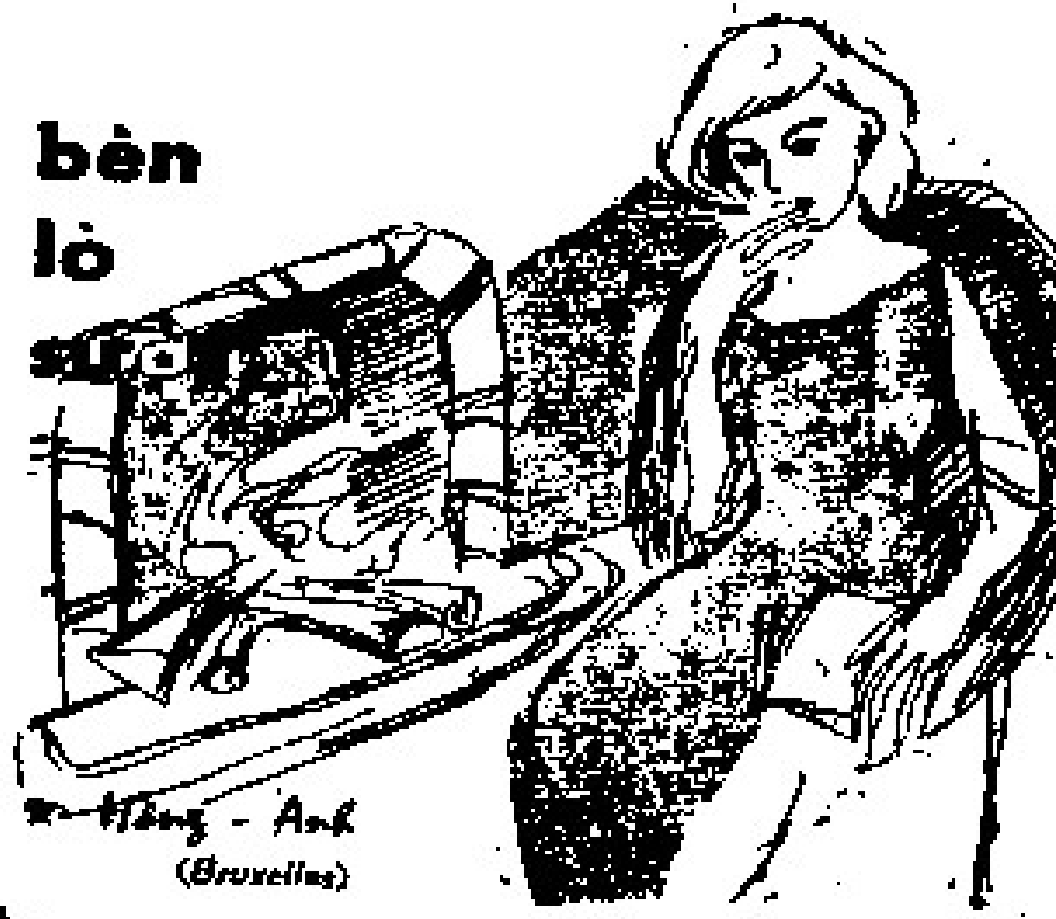

Hồng - Anh

(Bruxelles)

TÔI không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu hát bình-dân cũng đã cảm thấy có ý-nghĩa thâm-trầm cách lạ thường. Tôi có thể nói thật rằng dù ở đâu xa Việt-Nam, chúng tôi vẫn yêu thơ Việt-Nam. Như đọc Thơ *Hoàng-Vũ* tôi thấy thích không gì bằng. Tôi thuộc lòng nhiều bài trong đó vì đọc đi đọc lại nhiều lần, sau những giờ « cours » ở Đại-học, chán ngấy những danh-từ kỹ-thuật. Tôi nhớ quê-hương Việt-Nam, đọc thơ *Hoàng-Vũ*, đờ nhớ. Quê-hương, là *Hoàng-Vũ*

HỒ-THỊ

đó. Hoàng-Vũ là quê-hương đó.

Đêm nay trời lạnh buốt. Bạn tôi nói ở Paris lạnh hơn, tôi không tin. Hai đứa ngồi bên lò sưởi, nhớ nhà, tự-nhiên nói đến Thơ bên ta, và Thơ bên này. Tôi muốn viết thử một bài để so-sánh, nhưng chắc là không viết được, bởi lẽ tôi không viết văn bao giờ. Nhưng tôi tìm thử hiểu sự cách biệt trong tình cảm, và Pháp-ngữ hình như làm thơ không-gước-động bằng Việt-ngữ. Thơ Pháp hồi Thế-kỷ XIX, như Victor Hugo, Alfred de Vigny, Musset, Lamartine v.v.., thì thật là hay, nhưng là sao những thi-sĩ Pháp ngày nay, tôi đọc không thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ quá. Không phải chữ của Victor Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có mang theo vài tập thơ mới xuất bản, bán chạy nhứt, của những thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển « *Choix de Poèmes* », tác-giả là thi-sĩ Jean Tardieu hình như được nhiều người ưa trong giới sinh viên và trí thức Pháp và Bỉ. Chúng tôi xem bài

Les Fleurs de Papier

Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit, je t'avais dit,
— Oh ! Comme les maisons étaient hautes !
Oh ! Comme le vieil appartement sentait la poussière !
Oh ! Comme il était impossible à retrouver
Le temps du soleil, le temps du futur, des fleurs, du papier !
Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit.

Bạn tôi dịch đúng nghĩa như sau đây :

Những Hoa Giấy

Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ô ! Sao các ngôi nhà cao thế
Ô ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi
Ô ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ ấy. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ có ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lò
bài th
không
sư.
Bạn
giờ nh
hiểu, n
Thơ
tập «C
xuất-b
tuy là

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du cœur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long

Mais il dure dans le cœur
Il rugit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le cœur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se bala. e :
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

ng đó. Musset, Lamartine v.v... thì thật là
t. Bạn hay, nhưng là sao những thi-sĩ
n, tôi Pháp ngày nay, tôi đọc không
bèn là thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ
ói đến quá. Không phải chữ của Victor
ây. Tôi Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có
lễ so- mang theo vài tập thơ mới xuất
ng viết bản, bán chạy nhứt, của những
iệt văn thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển
ừ hiểu « *Choix de Poèmes* », tác-giả là
ăm. và thi-sĩ Jean Tardieu hình như
m thơ được nhiều người ưa trong giới
ạt-ngữ. sinh viên và trí thức Pháp và
X, như Bỉ. Chúng tôi xem bài
Vigny,

Fleurs de Papier

'avais dit
ais dit, tu m'avais dit,
vais dit,
'avais dit, je t'avais dit,
maisons étaient hautes !
el appartement sentait la poussière !
impossible à retrouver
le temps du futur, des fleurs, du papier !
'avais dit
vais dit, tu m'avais dit.

nhu sau đây :

ong Hoa Giấy

em đã bảo với tôi
tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.
em đã bảo với tôi.
, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ô ! Sao các ngôi nhà cao thế !
Ô ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi thế !
Ô ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương-lai, của hoa, của giấy !
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ lạ. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ cố ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lề suối, chúng tôi đọc lại bài thơ, mà vẫn còn thắc-mắc không hiểu tác-giả lẫn ông Giáo-sư.

Bạn tôi nói : « Thơ ở Paris bây giờ như vậy hết. Hiểu, không hiểu, mặc kệ. » Còn đây là nhà Thơ Norge, người Bỉ, tác-giả tập « Quatre Vérités » cũng mới xuất-bản. Tôi kể ra đây một bài, tựa là :

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du coeur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long.

Mais il dure dans le coeur
Il rougit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le coeur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se balance,
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

đó. Hoàng-Vũ là quê-hương đó.

Đêm nay trời lạnh buốt. Bạn tôi nói ở Paris lạnh hơn, tôi không tin. Hai đứa ngồi bên lò sưởi, nhớ nhà, tự-nhiên nói đến Thơ bên ta, và Thơ bên này. Tôi muốn viết thử một bài để so-sánh, nhưng chắc là không viết được, bởi lẽ tôi không viết văn bao giờ. Nhưng tôi tìm thử hiểu sự cách biệt trong tình cảm, và Pháp-ngữ hình như làm thơ không-gước-động bằng Việt-ngữ. Thơ Pháp hồi Thế-kỷ XIX, như Victor Hugo, Alfred de Vigny, Musset, Lamartine v.v.., thì thật là hay, nhưng là sao những thi-sĩ Pháp ngày nay, tôi đọc không thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ quá. Không phải chữ của Victor Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có mang theo vài tập thơ mới xuất bản, bán chạy nhứt, của những thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển « *Choix de Poèmes* », tác-giả là thi-sĩ Jean Tardieu hình như được nhiều người ưa trong giới sinh viên và trí thức Pháp và Bỉ. Chúng tôi xem bài

Les Fleurs de Papier

Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit, je t'avais dit,
— Oh ! Comme les maisons étaient hautes !
Oh ! Comme le vieil appartement sentait la poussière !
Oh ! Comme il était impossible à retrouver
Le temps du soleil, le temps du futur, des fleurs, du papier !
Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit.

Bạn tôi dịch đúng nghĩa như sau đây :

Những Hoa Giấy

Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ô ! Sao các ngôi nhà cao thế
Ô ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi
Ô ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ ấy. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ có ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lò
bài th
không
sư.
Bạn
giờ nh
hiểu, n
Thơ
tập «C
xuất-b
tuy là

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du cœur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long

Mais il dure dans le cœur
Il rugit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le cœur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se bala. e :
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

ng đó. Musset, Lamartine v.v... thì thật là
t. Bạn hay, nhưng là sao những thi-sĩ
n, tôi Pháp ngày nay, tôi đọc không
bèn là thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ
ói đến quá. Không phải chữ của Victor
ây. Tôi Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có
lễ so- mang theo vài tập thơ mới xuất
ng viết bản, bán chạy nhứt, của những
iệt văn thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển
ừ hiểu « *Choix de Poèmes* », tác-giả là
ăm. và thi-sĩ Jean Tardieu hình như
m thơ được nhiều người ưa trong giới
ạt-ngữ. sinh viên và trí thức Pháp và
X, như Bỉ. Chúng tôi xem bài
Vigny,

Fleurs de Papier

'avais dit
ais dit, tu m'avais dit,
vais dit,
'avais dit, je t'avais dit,
maisons étaient hautes !
el appartement sentait la poussière !
impossible à retrouver
le temps du futur, des fleurs, du papier !
'avais dit
vais dit, tu m'avais dit.

nhu sau đây :

ong Hoa Giấy

em đã bảo với tôi
tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.
em đã bảo với tôi.
, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ô ! Sao các ngôi nhà cao thế !
Ô ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi thế !
Ô ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương-lai, của hoa, của giấy !
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ lạ. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ cố ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lề suối, chúng tôi đọc lại bài thơ, mà vẫn còn thắc-mắc không hiểu tác-giả lẫn ông Giáo-sư.

Bạn tôi nói : « Thơ ở Paris bây giờ như vậy hết. Hiểu, không hiểu, mặc kệ. » Còn đây là nhà Thơ Norge, người Bỉ, tác-giả tập « Quatre Vérités » cũng mới xuất-bản. Tôi kể ra đây một bài, tựa là :

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du coeur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long.

Mais il dure dans le coeur
Il rougit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le coeur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se balance,
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

Cũng bạn tôi dịch chơi như sau đây, theo đúng nghĩa nguyên-văn :

Tiếng kêu của con tha

Tiếng kêu, tiếng kêu dầu-giá của cái chết
Ào-ạt trong dãy lòng
Và cũng là tiếng kêu trên đồng bằng
Trận đám lúa mì của tháng Messidor.

Cậu đao, tiếng hát ấy, mi nghe nó
Trong cổ họng con heo.
Trong bụng con chó sói
Tiếng hát đó ấy, và dài và dài.

Nhưng nó lâu dài trong con tim,
Nó ẩn-hiện trong vết thương
Và nó ngự-trị tưng-bừng lồng-lẫy,
Nó lâu dài và sống chết.

Tuyệt-diệu trong trái tim
Ngọc kim-cương ghê-gớm ấy
Lắc qua lắc lại thành muôn nghìn tiếng đội
Vang ra vô cùng tận.

Và chỉ là tiếng của im lặng.

Chúng tôi không dám cười, bởi vì chúng tôi không hiểu. Nhiều người không hiểu cũng như chúng tôi, và họ cũng không dám cười. Nhưng họ không đọc. Chúng tôi đọc để tìm hiểu. Nghĩa là để không hiểu. Bạn tôi nói với tôi : « Có lẽ lý-do không hiểu, là tại mình có cái óc Việt-Nam, không thông-cảm được với cái óc của người Tây-phương ». Nhưng tôi hỏi lại : « Vậy thì những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương để giải sầu hoài đâu lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HỒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

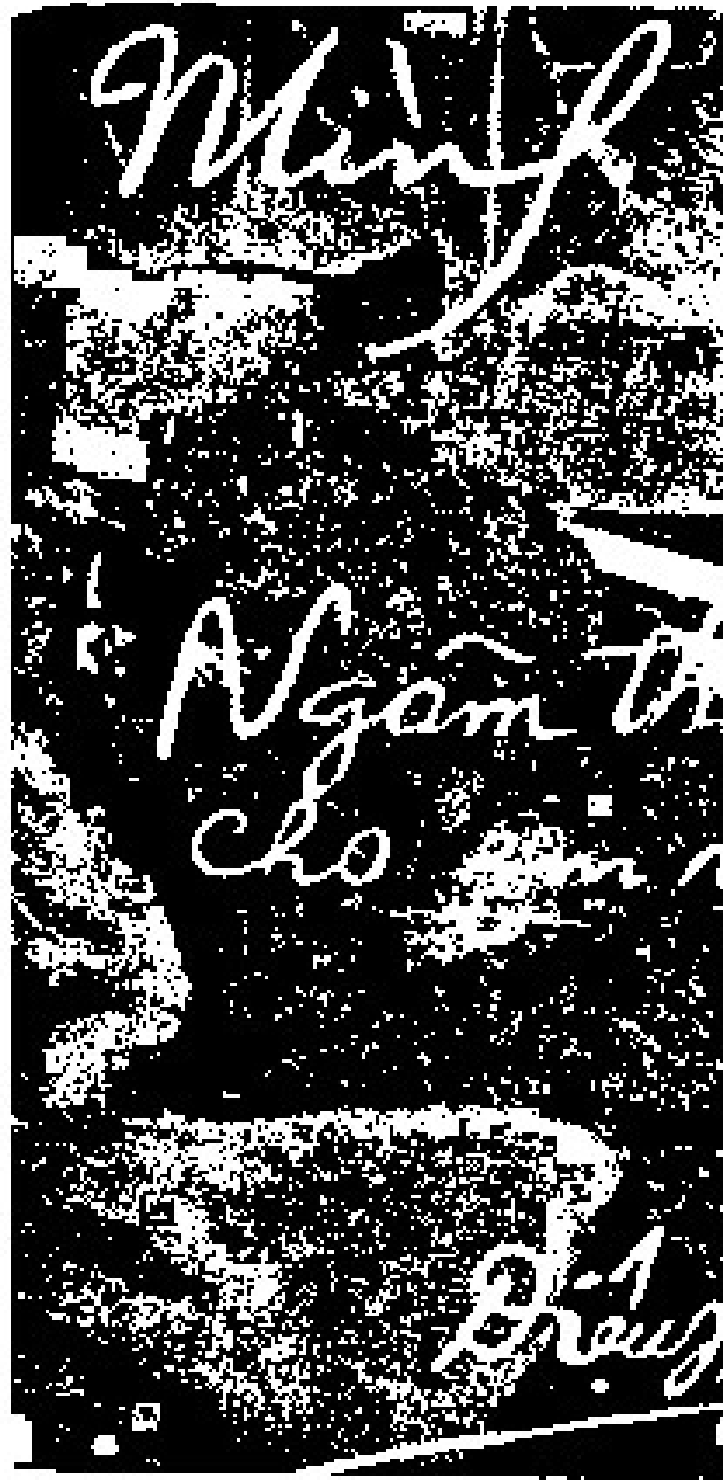

chơi như sau đây, theo đúng nghĩa

ng làu của con tim
u dầu-giế của cái chết
ng
ầu trận đồng bằng
do tháng Mesidor.

ấy, mi nghe nó
heo.
gói
dài và dài.

vong con tim,
thương
-bùng lòng-lấy,
g chết.

i tim
ué-gớm ấy
nh muốn nghìn tầng đất
ấp.

im lặng.

cười,
hiểu.
u cũng
g không
ng đọc.
. Nghĩa
nội với
hiểu. là
t-Nam,
với cái
rong ».
ấy thì

những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương đã giải sầu hai đứa lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HÒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

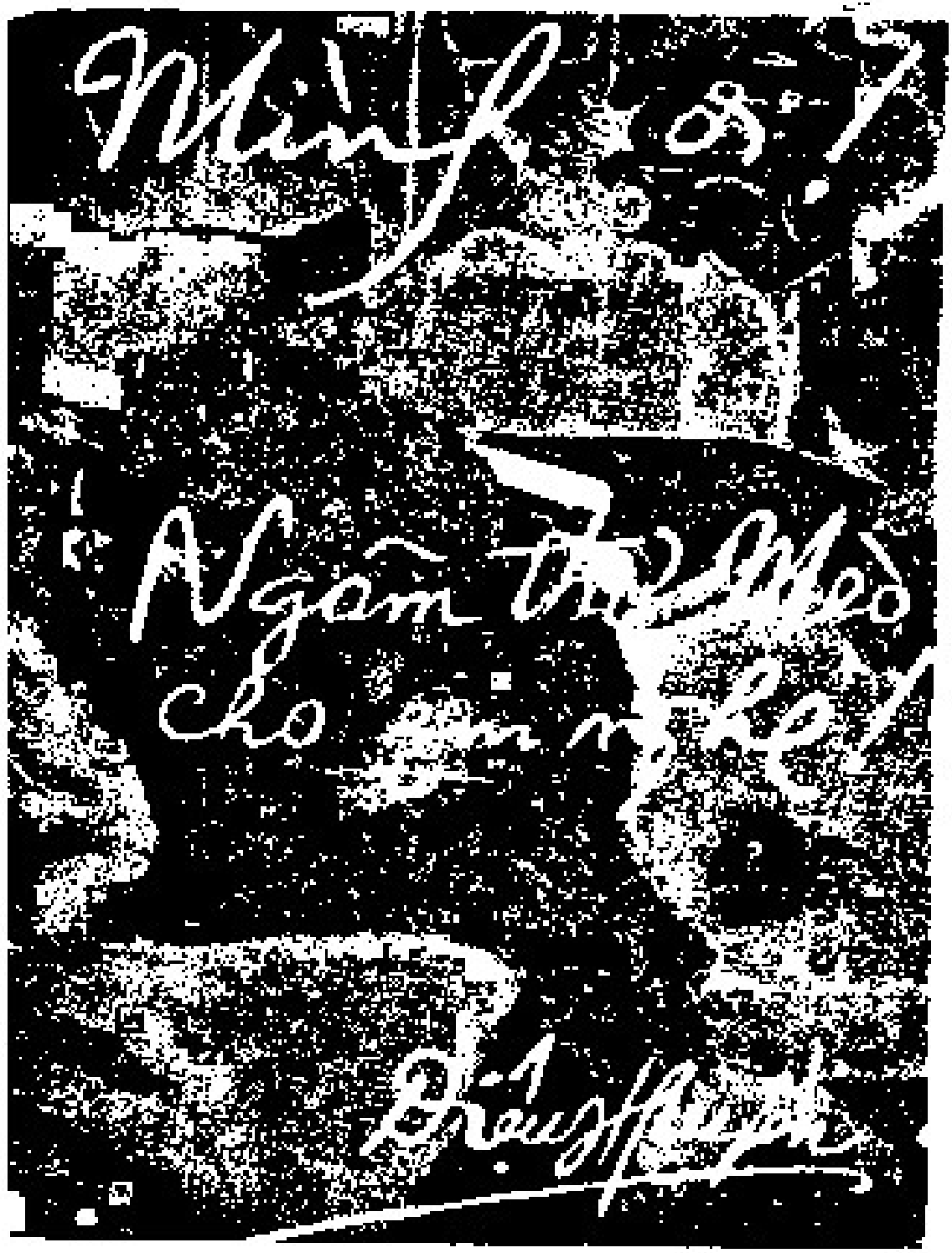

Cũng bạn tôi dịch chơi như sau đây, theo đúng nghĩa nguyên-văn :

Tiếng kêu của con tha

Tiếng kêu, tiếng kêu dầu-giá của cái chết
Ào-ạt trong dãy lòng
Và cũng là tiếng kêu trên đồng bằng
Trận đám lúa mì của tháng Messidor.

Cậu đao, tiếng hát ấy, mi nghe nó
Trong cổ họng con heo.
Trong bụng con chó sói
Tiếng hát đó ấy, và dài và dài.

Nhưng nó lâu dài trong con tim,
Nó ẩn-hiện trong vết thương
Và nó ngự-trị tưng-bừng lồng-lẫy,
Nó lâu dài và sống chết.

Tuyệt-diệu trong trái tim
Ngọc kim-cương ghê-gớm ấy
Lắc qua lắc lại thành muôn nghìn tiếng đội
Vang ra vô cùng tận.

Và chỉ là tiếng của im lặng.

Chúng tôi không dám cười, bởi vì chúng tôi không hiểu. Nhiều người không hiểu cũng như chúng tôi, và họ cũng không dám cười. Nhưng họ không đọc. Chúng tôi đọc để tìm hiểu. Nghĩa là để không hiểu. Bạn tôi nói với tôi : « Có lẽ lý-do không hiểu, là tại mình có cái óc Việt-Nam, không thông-cảm được với cái óc của người Tây-phương ». Nhưng tôi hỏi lại : « Vậy thì những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương để giải sầu hoài đâu lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HỒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

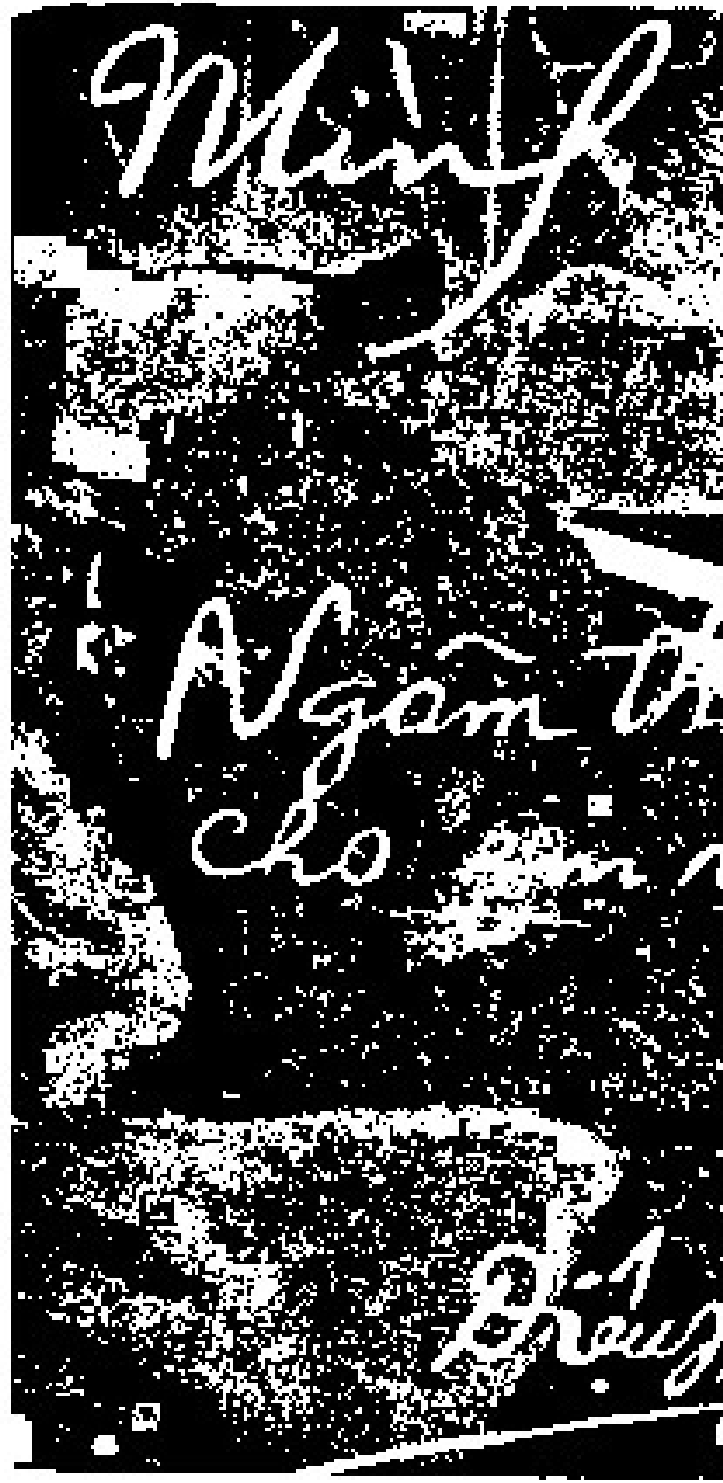

chơi như sau đây, theo đúng nghĩa

ng làu của con tim
u dầu-giế của cái chết
ng
ầu trận đồng bằng
do tháng Mesidor.

ấy, mi nghe nó
heo.
gói
dài và dài.

vong con tim,
thương
-bùng lòng-lấy,
g chết.

i tim
ué-gớm ấy
nh muốn nghìn tầng đất
ấp.

im lặng.

cười,
hiểu.
u cũng
g không
ng đọc.
. Nghĩa
nội với
hiểu. là
t-Nam,
với cái
rong ».
ấy thì

những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương đã giải sầu hai đứa lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HÒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

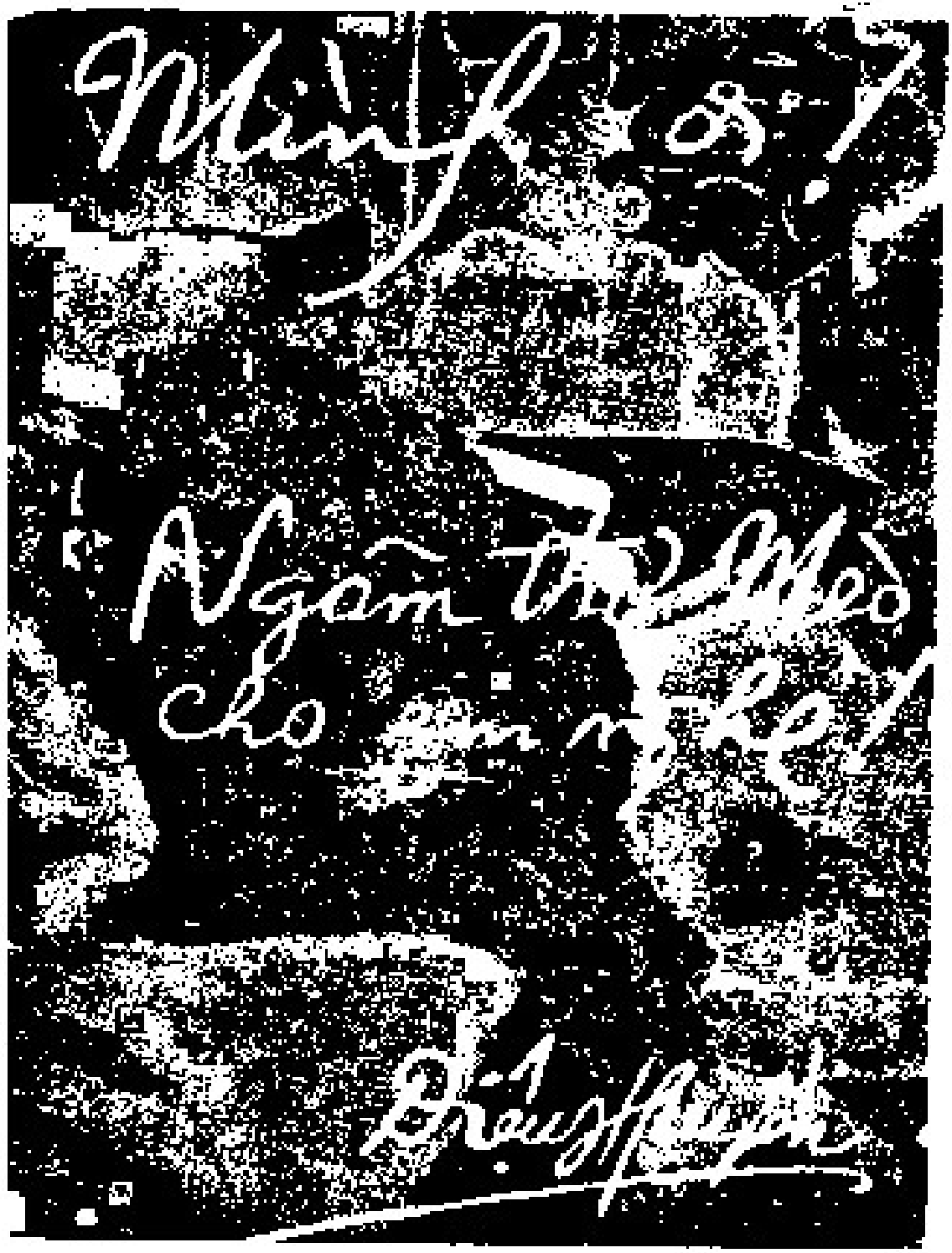

— MINH ƠI, năm con Mèo. Mình ngâm thơ Mèo cho em nghe đi !

— Mèo, có năm bảy thứ Mèo, em muốn anh ngâm thơ về loại Mèo nào chứ ?

— Thơ con Mèo, con Mèo kêu meo - meo, có bốn chơn và có đuôi đó. Còn Mèo gì khác còn Mình, em khỏi thèm nghe đi !

— Thơ con mèo kêu meo meo, có bốn chân và có đuôi, thì em mở *Phổ-Thông* số Xuân vừa rồi ra mà xem. Các nhà văn đã kể ra trong đó biết bao nhiêu là thơ Mèo của các Thi-sĩ thuở xưa !

— Em đã đọc rồi, nhưng chỉ có Thơ ta, chưa có Thơ ngoại-quốc. Em muốn biết các nhà Thi-sĩ khác trên Thế-giới ca - tụng con Mèo như thế nào. Thí - dụ như Thi-sĩ Anh, Thi-sĩ Pháp, Thi-sĩ Nhật v.v... chắc họ cũng thích mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thì nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ ?

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi đưa lên ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được. Anh đọc nguyên văn bài thơ Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

The Cat and the Moon

The Cat went here and there
And the moon spun round like a top,
And the nearest kin of the moon
The creeping cat, looked up.
Black Minnaloushe stared at the moon,
For wonder and stail as he would
The pure cold light in the sky
Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

Nàng
Trăng
Mèo-
Bước
Ánh
Mèo
Mèo-
Bắt
Mèo
Vượt
Góp
Ôm
Em
Có
Ước
Xoáy
Mơn
Nhảy
Trăng
Nhìn

Trembled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

★

Dài quá xá, bà con ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em liều nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo rảo bước đó đây

(1) C
nuple.

TI, năm
o. Mình
cho Mèo

bảy thứ
ngàm thơ
r ?

con Mèo
ồn chơm
Mèo gì
hỏi thêm

kêu meo
có đuôi,
vò Xuân
Các nhà
biết bao
các Thi-

. nhưng
có Thơ
a biết các
Thế-giới
như thế
r Thi-sĩ
Thi-sĩ
ông thích

mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thế nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi được ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được? Anh đọc nguyên văn bài thơ cho Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

he Cat and the Moon

! there
nd like a
-top.
the moon
d up

Black Minnaloushe stared at the moon,
For wander and exile as he would,
The pure cold light in the sky

Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do
you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his
muse
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

*

Dĩ quá xá, hà em ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em hiểu nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo náo bước đó đây
Làm bùng bản thể thú vật.
Mèo-Mun chạy trong cỏ
Nhấc những bàn chân thanh-tú.
Mèo-Mun, em có nhảy không ?
Khi hai người bà con thân-thích gặp nhau
Còn gì hay hơn là nhảy một điệu ?
Có lẽ trăng sẽ học
Điệu nhảy kiểu-cách của xứ sở
Để đổi thay một điệu nhảy mới.
Mèo-Mun rón-rén trong cỏ
Từ chỗ trăng soi đến chỗ trăng soi.
Trăng thiêng trên đầu
Đã đổi sang một tuần trăng mới.
Mèo-Mun biết rằng tâm-hồn thi-sĩ
Sẽ trải qua những thay đổi
Từ tròn đến khuyết
Từ khuyết đến tròn.
Mèo-Mun rón-rén trong cỏ
Một mình, quan-trọng và khôn-ngoan
Ngước đôi mắt đổi thay
Lên mặt trăng đổi thay.

Mèo đen chăm-chú nhìn trăng
Vì thích-thú và kinh-ngạc
Ánh trăng trong-trẻo, lạnh-lùng.

Mèo-Mun rón-rén, nhẹ-nhàng
Bước chân giữa-điệu từ lùm cỏ xanh-
Mun ơi ! Khiêu-vũ không, anh ?
Vui chơi những-nhót thôi tình một lúc,
Gặp nhau đời bạn cỏ ư !
Ôn nhau khiêu-vũ còn chi bằng !
Em đã mệt-mỏi ngày-đêm,
Cứ theo lối cũ quay-quần lyếu-
trăng-
Ước sao Mun giúp cho Hằng
Xoay thêm vài kiểu tối-tân nhịp-
nhàng ».
Mun say đuổi ánh trăng vàng,
Nhảy qua, nhảy lại trên làn cỏ
tươi.
Trăng cao rực rỡ cõi trời
Nhìn Mun, Trăng học nhảy vời
theo Mun.

(1) Cao quý hết sự, con vẹ, la mode.

— MINH ƠI, năm con Mèo. Mình ngâm thơ Mèo cho em nghe đi !

— Mèo, có năm bảy thứ Mèo, em muốn anh ngâm thơ về loại Mèo nào chứ ?

— Thơ con Mèo, con Mèo kêu meo - meo, có bốn chơn và có đuôi đó. Còn Mèo gì khác còn Mình, em khỏi thèm nghe đi !

— Thơ con mèo kêu meo meo, có bốn chân và có đuôi, thì em mở *Phổ-Thông* số Xuân vừa rồi ra mà xem. Các nhà văn đã kể ra trong đó biết bao nhiêu là thơ Mèo của các Thi-sĩ thuở xưa !

— Em đã đọc rồi, nhưng chỉ có Thơ ta, chưa có Thơ ngoại-quốc. Em muốn biết các nhà Thi-sĩ khác trên Thế-giới ca - tụng con Mèo như thế nào. Thí - dụ như Thi-sĩ Anh, Thi-sĩ Pháp, Thi-sĩ Nhật v.v... chắc họ cũng thích mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thì nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ ?

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi đưa lên ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được. Anh đọc nguyên văn bài thơ Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

The Cat and the Moon

The Cat went here and there
And the moon spun round like a top,
And the nearest kin of the moon
The creeping cat, looked up.
Black Minnaloushe stared at the moon,
For wonder and stail as he would
The pure cold light in the sky
Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

Nàng
Trăng
Mèo-
Bước
Ánh
Mèo
Mèo-
Bắt
Mèo
Vượt
Góp
Ôm
Em
Có
Ước
Xoáy
Mơn
Nhảy
Trăng
Nhìn

Trembled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

★

Dài quá xá, bà con ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em liều nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo rảo bước đó đây

(1) C
nuple.

TI, năm
o. Mình
cho Mèo

bảy thứ
ngàm thơ
r ?

con Mèo
ồn chơm
Mèo gì
hỏi thêm

kêu meo
có đuôi,
vò Xuân
Các nhà
biết bao
các Thi-

. nhưng
có Thơ
a biết các
Thế-giới
như thế
r Thi-sĩ
Thi-sĩ
ông thích

mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thế nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi được ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được? Anh đọc nguyên văn bài thơ cho Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

he Cat and the Moon

! there
nd like a
-top.
the moon
d up

Black Minnaloushe stared at the moon,
For wander and exile as he would,
The pure cold light in the sky

Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do
you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his
muse
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

*

Dĩ quá xá, hà em ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em hiểu nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo náo bước đó đây
Làm bùng bản thể thú vật.
Mèo-Mun chạy trong cỏ
Nhấc những bàn chân thanh-tú.
Mèo-Mun, em có nhảy không ?
Khi hai người bà con thân-thích gặp nhau
Còn gì hay hơn là nhảy một điệu ?
Có lẽ trăng sẽ học
Điệu nhảy kiểu-cách của xứ sở
Để đổi thay một điệu nhảy mới.
Mèo-Mun rón-rén trong cỏ
Từ chỗ trăng soi đến chỗ trăng soi.
Trăng thiêng trên đầu
Đã đổi sang một tuần trăng mới.
Mèo-Mun biết rằng tâm-hồn thi-sĩ
Sẽ trải qua những thay đổi
Từ tròn đến khuyết
Từ khuyết đến tròn.
Mèo-Mun rón-rén trong cỏ
Một mình, quan-trọng và khôn-ngoan
Ngước đôi mắt đổi thay
Lên mặt trăng đổi thay.

Mèo đen chăm-chú nhìn trăng
Vì thích-thú và kinh-ngạc
Ánh trăng trong-trẻo, lạnh-lùng.

Mèo-Mun rón-rén, nhẹ-nhàng
Bước chân giữa-điệu từ lùm cỏ xanh-
Mun ơi ! Khiêu-vũ không, anh ?
Vui chơi những-nhót thôi tình một lúc,
Gặp nhau đời bạn cỏ ư !
Ôn nhau khiêu-vũ còn chi bằng !
Em đã mệt-mỏi ngày-đêm,
Cứ theo lối cũ quay-quần lyếu-
trăng-
Ước sao Mun giúp cho Hằng
Xoay thêm vài kiểu tối-tân nhịp-
nhàng ».
Mun say đuổi ánh trăng vàng,
Nhảy qua, nhảy lại trên làn cỏ
tươi.
Trăng cao rực rỡ cõi trời
Nhìn Mun, Trăng học nhảy vời
theo Mun.

(1) Cao quý hết sự, con vẹ, la mode.

Chẳng hạn Mun có đẹp không
Trăng đã bắt chước lúc công, lúc tròn.

Lúc đưa ra mảnh trăng non.
Lúc lại nào tối trăng còn nửa trăng.

Mèo-Mun trên cỏ bồn-chồn,
Cô-đơn, tọc-độc, nhìn trăng trên trời.

Bốn tuần thay mặt đổi ngôi,
Khi tròn, khi khuyết như đời một mèo.

Hay hông em ? Cái trí-óc tưởng-tượng của Thi-sĩ nước Anh, tả cảnh Mèo đùa với bóng trăng trên cỏ, thành ra một câu chuyện đối thoại có ý-nghĩa rất thâm-thúy, và độc-đáo.

— Minh ơi, có phải nhà thơ tưởng-tượng rằng bóng mèo trông trong tuồng, lúc thành trăng lưỡi liềm, lúc thành bán nguyệt, lúc tròn, lúc khuyết. Đó là phương « pháp » khiêu-vũ « cợp-lạc » mà cô Hằng-Nga học được của chàng Mèo trong lúc mình Mèo đùa nhảy dưới ánh trăng đó, phải không ?

— Phải.

— Thích thế quá hả Minh ! Minh còn nhớ bài thơ Mèo nào của ngoại-quốc nữa không ?

— Bài The greatest cat của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm. Anh không muốn em nghe nhiều sẽ phức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng của được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Der Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Mình nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bần nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cả, chúc đôi ba lời

— Bài The greatest cam của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm, Anh không muốn em nghe nhiều sẽ nhức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng cái được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Der Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Minh nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bàn nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cất, chúc dài lời

Đó là một bài hát bình-dân vui, vẻ cho các em nhưng vẫn ngụ-ý rằng các em còn nhỏ tuổi, đã thấy một con mèo đi giả ở hàng xóm qua chơi, các em cũng phải cúi đầu xuống làm lễ chào một Nước Đức có rất nhiều loại thơ bình-dân như thế, cuy là nhẹ nhàng vui vẻ nhưng vẫn có nhiều ý-nghĩa thâm-trầm.

— Cũng y như các câu hát bình dân của Việt-nam mình chứ gì, Minh nhỉ ? Như :

Con mèo trèo lên cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà

. . . . . .

Em thích những loại thi-ca bình dân như thế, điều rõ tinh thần của mỗi dân-tộc, hơn là loại Thơ quá cao-xa. Bây giờ mình đọc với bài thơ Pháp đi !

— Thơ Pháp, hồi Thế-kỷ XVI, Thi-sĩ Ronsard ghét Mèo và làm loại thơ 10 chữ có chửi mèo thậm tệ. Trái lại, bạn thân của Ronsard, là Thi-sĩ Du Bellay, lại cưng Mèo như cưng con ;

Chẳng hạn Mun có đẹp không
Trăng đã bắt chước lúc công, lúc trèo.

Lúc đưa ra mảnh trăng non.
Lúc lại nằm đợi trăng còn như trăng.

Mèo-Mun trên cỏ bần-thần,
Cô-đơn, tọc-độc, nhìn trăng trên trời.

Bốn tuần thay mặt đổi ngôi,
Khi tròn, khi khuyết như đời một mèo.

Hay hông em ? Cái trí-óc tưởng-tượng của Thi-sĩ nước Anh, tả cảnh Mèo đùa với bóng trăng trên cỏ, thành ra một câu chuyện đối thoại có ý-nghĩa rất thâm-thúy, và độc-đáo.

— Minh ơi, có phải nhà thơ tưởng-tượng rằng bóng mèo trông trong tuồng, lúc thành trăng lưỡi liềm, lúc thành bán nguyệt, lúc tròn, lúc khuyết. Đó là phương « pháp » khiêu-vũ « cọp-lọc » mà cô Hằng-Nga học được của chàng Mèo trong lúc mình Mèo đùa nhảy dưới ánh trăng đó, phải không ?

— Phải.

— Thích thế quá hả Minh ! Minh còn nhớ bài thơ Mèo nào của ngoại-quốc nữa không ?

— Bài The greatest cat của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm. Anh không muốn em nghe nhiều sẽ phức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng của được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Der Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Mình nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bần nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cả, chúc đôi ba lời

— Bài The greatest cam của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm, Anh không muốn em nghe nhiều sẽ nhức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng cái được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Der Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Minh nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bàn nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cất, chúc dài lời

Đó là một bài hát bình-dân vui, vẻ cho các em nhưng vẫn ngụ-ý rằng các em còn nhỏ tuổi, đã thấy một con mèo đi giả ở hàng xóm qua chơi, các em cũng phải cúi đầu xuống làm lễ chào một Nước Đức có rất nhiều loại thơ bình-dân như thế, cuy là nhẹ nhàng vui vẻ nhưng vẫn có nhiều ý-nghĩa thâm-trầm.

— Cũng y như các câu hát bình dân của Việt-nam mình chứ gì, Minh nhỉ ? Như :

Con mèo trèo lên cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà

. . . . . .

Em thích những loại thi-ca bình dân như thế, điều rõ tinh thần của mỗi dân-tộc, hơn là loại Thơ quá cao-xa. Bây giờ mình đọc với bài thơ Pháp đi !

— Thơ Pháp, hồi Thế-kỷ XVI, Thi-sĩ Ronsard ghét Mèo và làm loại thơ 10 chữ có chửi mèo thậm tệ. Trái lại, bạn thân của Ronsard, là Thi-sĩ Du Bellay, lại cưng Mèo như cưng con ;

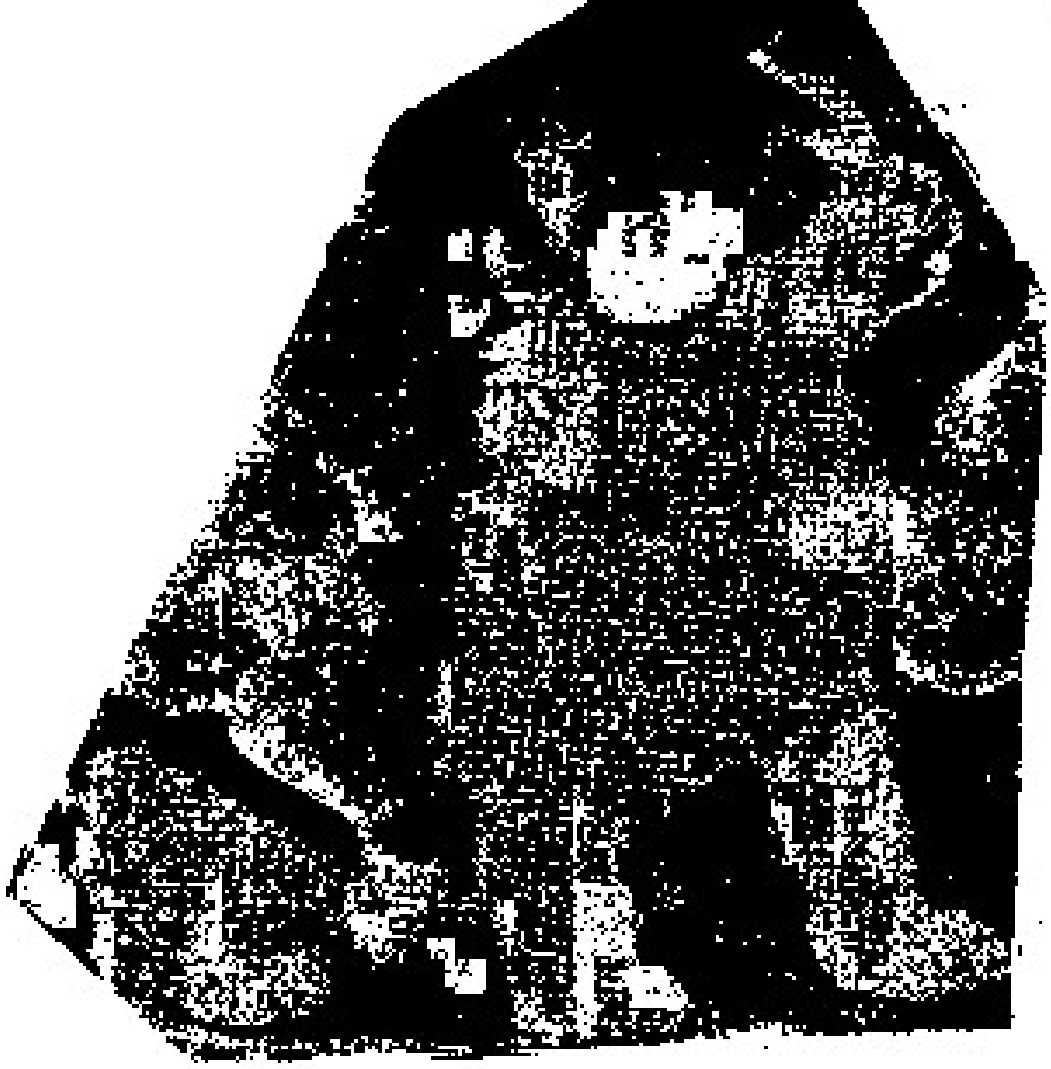

. . . . . .

- *Sait que ce petit coquin*
Prend scrupuleusement son coucher
Ou sait qu'il vient à ma bouche
La viande + ne m'encombrer.
Alors qu'il me voyait manger... »

Nghĩa là :

« *Mặc dầu là con-nhỏi-con*
Nhảy lên giường ngủ nệm gòn
của tôi.
Mặc dầu nó chọn trên mũi
Nó khều miệng thịt tôi
nhai trên mâm
Mà tôi chẳng giận, chẳng
hờn
Tại chưa biết nó, nó còn lấy
lòng

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre). J Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardeus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê - bình con mèo : « *J'aime dans le chat ce caractère indépendant...* et *cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.* » (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái - độ lãnh - đạm điểm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mái nước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : « Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plaît mieux que le cabinet du littérateur...

. . . . . .

(Chú
cặp-rợp,
nơi nào
viết của
« ... *Les*
délicates
nhà... »(
nhẹ nhà
phố nữ.
Có đi
đàn Thé
sĩ Nhật
đến con
thật là k
sử Văn
xưa cho
ca ngợi
nhỏ, nh
(!) con c
Đệ. Đọc
Hagiwa
1942) là
con mèo
bị, nói đ
thơ nhạc
lại cả b
nói gì đ
câu kết :
Trong nh

L'ốt nh

Tại chư

Một đêm nó chạy trên mái.
Nó khiến mình thật tội
nhai trên mảnh

Mèo rất chẳng giận. chẳng
hờn
Tội chết rất mê, nó còn lấy
lời...

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre).) Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardrus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê-bình con mèo : *«J'aime dans le chat ce caractère indépendant,... et cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.»* (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái-độ lãnh-đạm điềm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mảng rước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : «Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plait mieux que le cabinet du littérateur...

(Chúng nó thích yên-tĩnh, trật-tự, êm-đềm, và không có nơi nào nó khoái bằng phòng viết của nhà văn...)

« ... *Leurs caresses sont tendres, délicates, silencieuses, féminines...* » (Nó mơn trớn êu yếm, nhẹ nhàng yên lặng; êu là như phụ nữ...)

Có điều rất lạ, là trên Tạo-đàn Thế-giới chỉ có các Thi-sĩ Nhật là không bỏ đi động đến con mèo. Dân-tộc Phù-tang thật là kỳ dị. Trong suốt lịch-sử Văn Thơ Nhật từ xưa tới nay cho đến hiện nay, thấy họ ca ngợi toàn những vật bé nhỏ, nhất là con đom đóm (!) con chuồng chuồng (!) con Ếch. Độc nhất chỉ có nhà thơ Hagiwara Sakutaro (1886 — 1942) là có một lần nói đến con mèo mà thôi, mà lại, than ôi, nói đến cái xác mèo ! Bài thơ nhan đề là Xác Mèo, mà lại cả bài hoàn toàn không nói gì đến con Mèo ! Chỉ một câu kết :

Trong phong-cảnh mèo-ẻo như bọt bể.
Lắt nhắt những hạt nước mắt mờ bé-nhỏ
Tôi chẳng thấy người, chẳng thấy thú-vật...

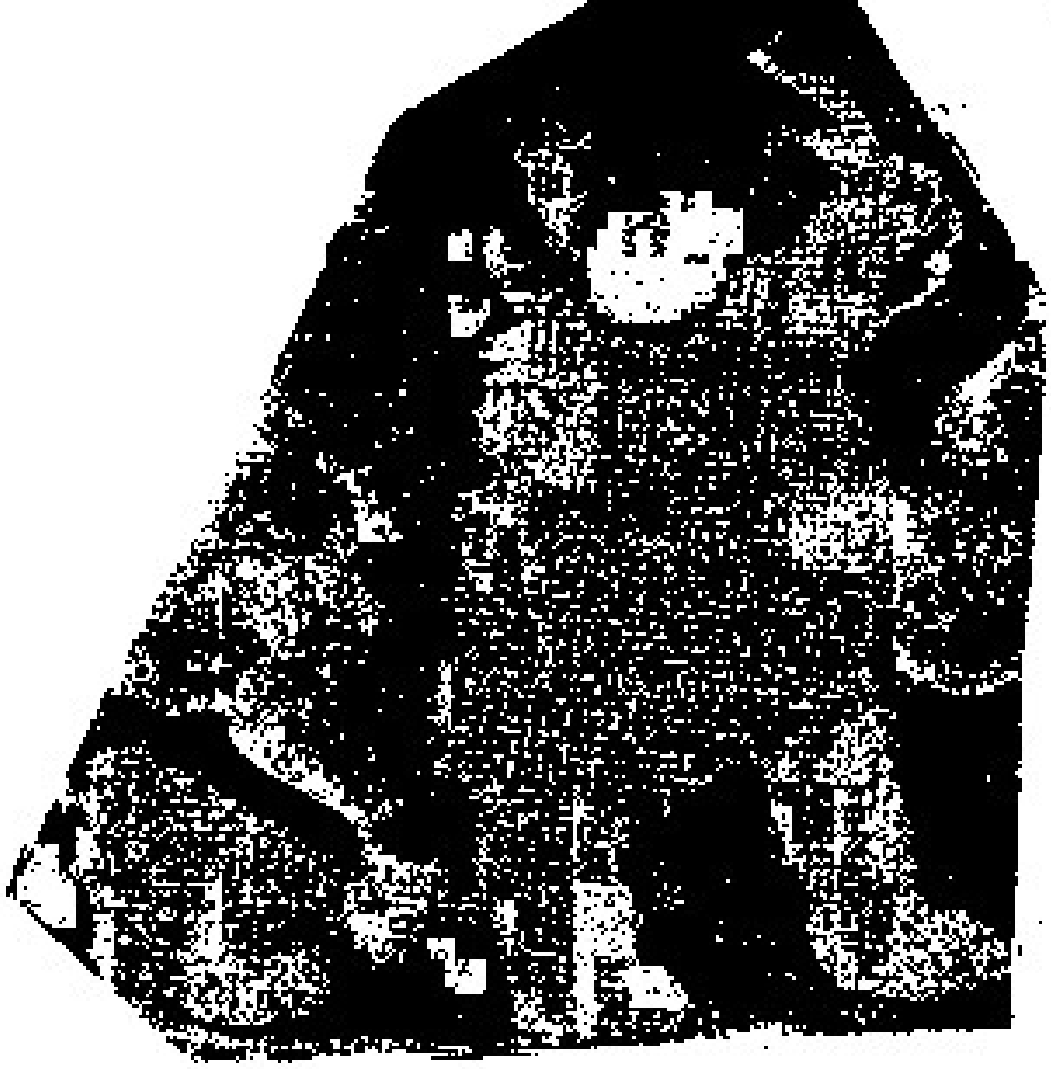

. . . . . .

- *Sait que ce petit coquin*
Prend scrupuleusement son coucher
Ou sait qu'il vient à ma bouche
La viande + ne m'encombrer.
Alors qu'il me voyait manger... »

Nghĩa là :

« *Mặc dầu là con-nhỏi-con*
Nhảy lên giường ngủ nệm gòn
của tôi.
Mặc dầu nó chọn trên mũi
Nó khều miệng thịt tôi
nhai trên mâm
Mà tôi chẳng giận, chẳng
hờn
Tại chưa biết nó, nó còn lấy
lòng

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre). J Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardeus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê - bình con mèo : « *J'aime dans le chat ce caractère indépendant...* et *cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.* » (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái - độ lãnh - đạm điểm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mái nước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : « Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plaît mieux que le cabinet du littérateur...

. . . . . .

(Chú
cặp-rợp,
nơi nào
viết của
« ... *Les*
délicates
nhà... »(
nhẹ nhà
phố nữ.
Có đi
đàn Thé
sĩ Nhật
đến con
thật là k
sử Văn
xưa cho
ca ngợi
nhỏ, nh
(!) con c
Đệ. Đọc
Hagiwa
1942) là
con mèo
bị, nói đ
thơ nhạc
lại cả b
nói gì đ
câu kết :
Trong nh

L'ốt nh

Tại chư

Một đêm nó chạy trên mái.
Nó khiến mình thật tội
nhai trên mảnh

Mèo rất chẳng giận. chẳng
hờn
Tội chết rất mê, nó còn lấy
lời...

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre).) Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardrus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê-bình con mèo : *«J'aime dans le chat ce caractère indépendant,... et cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.»* (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái-độ lãnh-đạm điềm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mảng rước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : «Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plait mieux que le cabinet du littérateur...

(Chúng nó thích yên-tĩnh, trật-tự, êm-đềm, và không có nơi nào nó khoái bằng phòng viết của nhà văn...)

« ... *Leurs caresses sont tendres, délicates, silencieuses, féminines...* » (Nó mơn trớn êu yếm, nhẹ nhàng yên lặng; êu là như phụ nữ...)

Có điều rất lạ, là trên Tạo-đàn Thế-giới chỉ có các Thi-sĩ Nhật là không bỏ đi động đến con mèo. Dân-tộc Phù-tang thật là kỳ dị. Trong suốt lịch-sử Văn Thơ Nhật từ xưa tới nay cho đến hiện nay, thấy họ ca ngợi toàn những vật bé nhỏ, nhất là con đom đóm (!) con chuồng chuồng (!) con Ếch. Độc nhất chỉ có nhà thơ Hagiwara Sakutaro (1886 — 1942) là có một lần nói đến con mèo mà thôi, mà lại, than ôi, nói đến cái xác mèo ! Bài thơ nhan đề là Xác Mèo, mà lại cả bài hoàn toàn không nói gì đến con Mèo ! Chỉ một câu kết :

Trong phong-cảnh mèo-ẻo như bọt bể.
Lắt nhắt những hạt nước mắt mờ bé-nhỏ
Tôi chẳng thấy người, chẳng thấy thú-vật...

Bốn cánh quạt lửa thần-thốt,
nào-nề,
Rồi xuất hiện từ bóng cây
đương-liễu,
Nét mặt ngượng-nghịu
Người bạn gái tôi đang chờ.
Nàng choàng chiếc khăn mỏng
đẹp lắm
Nàng bước như con-hận thần-thờ
Chiếc Kimono nhẹ-nhàng phất
phơ...
Ô ! Quaf ! Đàn-bà buồn nẫu
thế !
Nàng bảo tôi : « Sao lần nào
anh cũng đến trễ ? »
Thế rồi không để-ông. không
tương-ta .
Chúng tôi ra ngoài thơ-thẩn
dạo.
— Quaf ! Em muốn chúng ta sát
trong phong-cảnh đẹp nầy
Xác một con mèo lắm bẩn không
đây ?

— Thế là nghĩa sao hả, Minh ?

— Nên biết rằng Hagiwara Sakutaro chịu ảnh-hưởng thơ tượng trưng rất nhiều. Xác con mèo lắm bẩn là tượng trưng sự khoái-lạc dục tình đã được thỏa-mãn, chỉ còn như xác chết, bỏ lại giữa phong cảnh diễm-lệ hoang vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù tang không khác nào phong cảnh đẹp cô - liêu với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Minh ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Minh hả ? Thiệt em là mèo của Minh không ? Em quào, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ...

✱ Thiện-Nguyệt

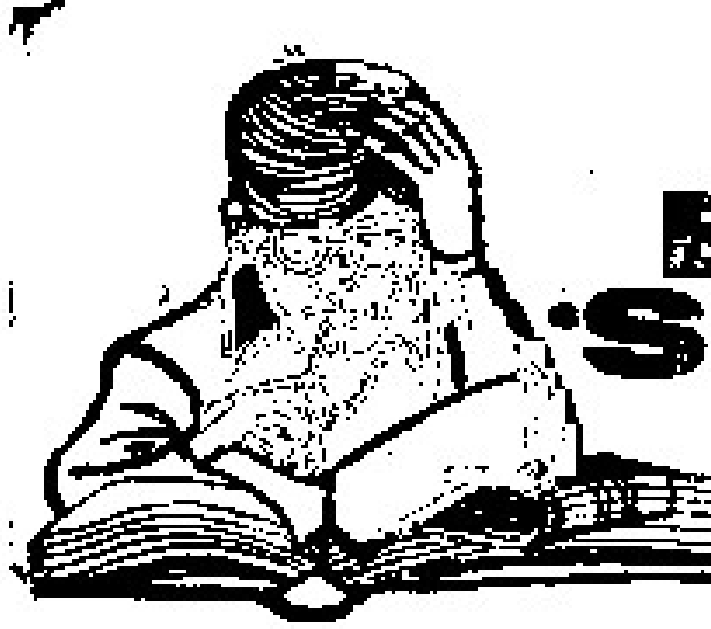

THƯ SINH,

TRƯƠNG-CHI

● Kịch thơ ng

Tác g

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thư Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ-hướng-bình, chứng tỏ một bản-lĩnh độc-đáo, cứng-cáp, bất-khuất, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình luôn luôn nàng. N Tân, một rà, là ng bày bác-p trẻ-trung, đáo.

Mới xe những yế ấn-phẩm

phong cảnh diễm-lệ hoàng vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù-tang không khác nào phong cảnh đẹp cỏ-kính với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Mình ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Mình hả ? Thiệt em là mèo của Mình không ? Em quào, em cắn, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ !..

★ Diệu-Huyền

PHÊ BÌNH SÁCH MỚI

THƠ SINH, TRƯƠNG-CHI

● **Kịch thơ ngắn của MINH-ĐỨC**

Tác giả Xuất-bản — PARIS

★ Nguyễn-Vỹ

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thơ Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ họa rất bình, chứng tỏ một bàn-tính độc-đáo, công-phu, bất-thuật, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình, ngòi sao duyên-dáng luôn luôn chói-lọi trên tân kỷ của nàng. Người gởi thứ hai, Du-Tân, một nghệ-sĩ tài-hoa ở Paris, là người đã có công trình bày tác-phẩm với một nghệ-thuật trình-trọng, không kém phần độc-đáo.

Mới xem qua hình thức, tất có những yếu tố trên đã làm cho ấn-phẩm và tác-giả của nó đặc-

Bốn cánh quạt lửa thần-thốt,
nào-nề,
Rồi xuất hiện từ bóng cây
đương-liễu,
Nét mặt ngượng-nghịu
Người bạn gái tôi đang chờ.
Nàng choàng chiếc khăn mỏng
đẹp lắm
Nàng bước như con-hận thần-thờ
Chiếc Kimono nhẹ-nhàng phất
phơ...
Ô ! Quaf ! Đàn-bà buồn nẫu
thế !
Nàng bảo tôi : « Sao lần nào
anh cũng đến trễ ? »
Thế rồi không để-ông. không
tương-ta .
Chúng tôi ra ngoài thơ-thẩn
dạo.
— Quaf ! Em muốn chúng ta sát
trong phong-cảnh đẹp nầy
Xác một con mèo lắm bẩn không
đây ?

— Thế là nghĩa sao hả, Minh ?

— Nên biết rằng Hagiwara Sakutaro chịu ảnh-hưởng thơ tượng trưng rất nhiều. Xác con mèo lắm bẩn là tượng trưng sự khoái-lạc dục tình đã được thỏa-mãn, chỉ còn như xác chết, bỏ lại giữa phong cảnh diễm-lệ hoang vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù tang không khác nào phong cảnh đẹp cô - liêu với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Minh ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Minh hả ? Thiệt em là mèo của Minh không ? Em quào, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ...

✱ Thiện-Nguyệt

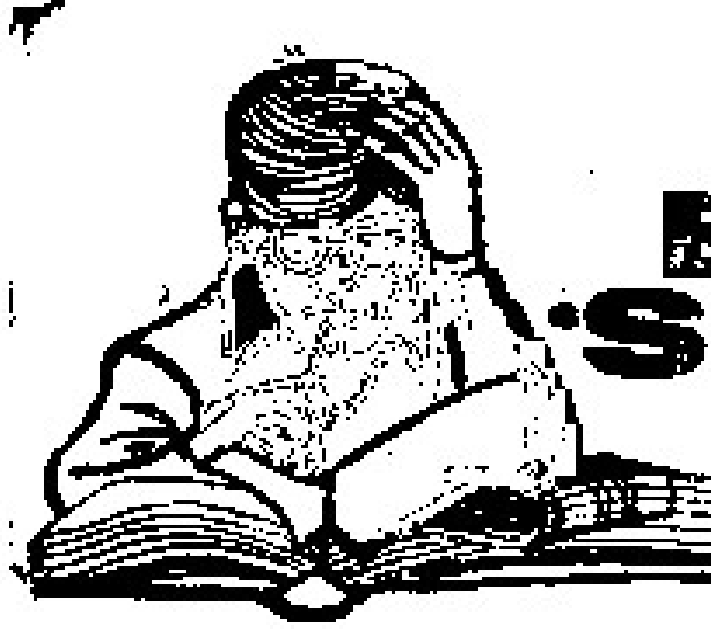

THƯ SINH,

TRƯƠNG-CHI

● Kịch thơ ng

Tác g

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thư Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ-hướng-bình, chứng tỏ một bản-lĩnh độc-đáo, cứng-cáp, bất-khuất, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình luôn luôn nàng. N Tân, một rà, là ng bày bác-p trẻ-trung, đáo.

Mới xe những yế ấn-phẩm

phong cảnh diễm-lệ hoàng vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù-tang không khác nào phong cảnh đẹp cỏ-kính với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Mình ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Mình hả ? Thiệt em là mèo của Mình không ? Em quào, em cắn, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ !..

★ Diệu-Huyền

PHÊ BÌNH SÁCH MỚI

THƠ SINH, TRƯƠNG-CHI

● **Kịch thơ ngắn của MINH-ĐỨC**

Tác giả Xuất-bản — PARIS

★ Nguyễn-Vỹ

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thơ Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ họa rất bình, chứng tỏ một bàn-tính độc-đáo, công-phu, bất-thuật, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình, ngòi sao duyên-dáng luôn luôn chói-lọi trên tân kỷ của nàng. Người gởi thứ hai, Du-Tân, một nghệ-sĩ tài-hoa ở Paris, là người đã có công trình bày tác-phẩm với một nghệ-thuật trình-trọng, không kém phần độc-đáo.

Mới xem qua hình thức, tất có những yếu tố trên đã làm cho ấn-phẩm và tác-giả của nó đặc-

biệt khả-ái và hóa hẹn một cái gì mới, tinh-vi, thanh-thoát qua 12 trang in ronéo trên giấy croquis.

Tôi nằm đọc *Thư Sinh — Trương Chi* trên một bãi biển xa vắng, dưới nắng dịu một chiều Xuân tĩnh-mịch. Suốt hai tiếng đồng hồ tôi đã sống hoàn-toàn trong một thế-giới huyền-mơ diễm-ảo.

Thư Sinh là một chuyện giống như Liêu-trai, đầy thơ đầy mộng mà tác giả đã khéo tạo ra với tứ tưởng tương thật là đài các. Tác giả vừa là nữ Thi sĩ, nữ nhạc sĩ, nên đã biến hóa được linh hồn của Chiếc Tỳ Bà và của Ngòi Bút trong ảo ảnh phảng-phất của hai bóng giai nhân: Huyền-Cầm và Năng Thơ, hiện ra quyến rũ gã Thư-Sinh. Tác-giả đã dùng những câu đối thoại bằng thơ, vô cùng lý thú, mạch thơ lả-lướt trên ngập cả vở kịch 1 màn 1 cảnh.

Nghệ thuật thật là tinh-vi ở chỗ tác-giả cho hụ mận ngay lúc mà ta đang cảm thấy chàng Thư-Sinh dạo thương đa-diết trong cô đơn, ngay lúc tiếng nói của Định-mệnh ngân nga nào nè trong hoang liêu:

Cô thu về hiu-hiu,
Ôi thơ sinh, mộng nát nhiều làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vang vẳng tiếng đàn biển-khoản trong vắng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rồi, bởi những lời thơ cầm tức mảnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lâu sơn gác tía nhưng vắng vẻ buồn hiu, My-Nương đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được cầm-hồn,
Sáo với diều hắp-tháp nỗi cô-đơn,
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lâu vàng gác ngọc
Mà ôc hèo dắm nằm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, My nương liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong phú,
Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mơ nàng phải khuyên rằng:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tiếng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sóng nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bầu bạn

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Thấp-thoáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Dù cùng em chịu mến một bông hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngất trầm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc

Rượu ...
Bóng ...

Hãy cùn...

Vẫn nhà...
Nếu là ...
Nếu là ...

My-N...
ảo mộng
đi gọi ...
khuyên ...
đến chừ...
con gái.
đến, My-...
đã đáo ...
vào. Trư...
ngó nhe...
Bóng nà...

Chàng ...

My-Nư...
vào giườ...
khóc nức ...

Thế là bạ...
Thế là phả...

. . .

Ôi sự thự...
Kinh hoàn...

. . .

Nàng tư...
Thôi còn ...

Ôi thơ sinh, mộng rất nhiều
Làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vẳng vẳng tiếng đàn bầu-khoăn trong vắng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rõi, bởi những lời thơ cảm tác mãnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lầu son gác tía nhưng vẳng vẻ buồn hiu, *My-Nương* đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được cầm-hứng,
Sáo với đàn lấp nao nùng cô-đơn.
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lầu vàng gác ngọc
Mà ủ hẻo đêm năm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, *My nương* liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong phú,

Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mẹ nàng phải khuyên răn:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tưởng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sông nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bồi hồi

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Tiếng tiêu sáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Để cùng em chiu mến một bóng hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngát trăm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc
Rượu tỉ-tê tỏ vạn kiếp xe duyên
Bóng hạnh phúc mờ tan trong phút chốc
Hãy cùng em sống trọn giấc mơ tiên!

Vọng nhân ơi,
Nếu là thực, xin hãy là mãi mãi
Nếu là mơ, xin mơ chết với tình

My-Nương đang say mê với ảo mộng, thì mẹ nàng sai nữ-tỳ đi gọi *Trương Chi*, theo lời khuyên của vị lương y được mời đến chữa bệnh tương-tư cho con gái. Nghe nói có « chàng » đến, *My-Nương* vội sửa soạn ăn đã đón chàng, thì chợt chàng vào. *Trương Chi* và *My-Nương* ngó nhau, một phút im lặng. Bỗng nàng kinh ngạc hỏi lên:

Chàng! Trời ơi, đây là chàng?

My-Nương quay gót chạy vội vào giường úp mặt xuống gối khóc nức nở. Nàng kêu lên:

Thế là hết, đã tan rồi giấc mộng!
Thế là phai bao ý đẹp mầu duyên!

. . . . . .

Ôi sự thực sầu xa
Kinh hoàng ghê tởm!

. . . . . .

Nàng tuyệt vọng hoàn toàn:
Thôi còn đâu nữa

biệt khả-ái và hóa hẹn một cái gì mới, tinh-vi, thanh-thoát qua 12 trang in ronéo trên giấy croquis.

Tôi nằm đọc *Thư Sinh — Trương Chi* trên một bãi biển xa vắng, dưới nắng dịu một chiều Xuân tĩnh-mịch. Suốt hai tiếng đồng hồ tôi đã sống hoàn-toàn trong một thế-giới huyền-mơ diễm-ảo.

Thư Sinh là một chuyện giống như Liêu-trai, đầy thơ đầy mộng mà tác giả đã khéo tạo ra với tứ tưởng tương thật là đài các. Tác giả vừa là nữ Thi sĩ, nữ nhạc sĩ, nên đã biến hóa được linh hồn của Chiếc Tỳ Bà và của Ngòi Bút trong ảo ảnh phảng-phất của hai bóng giai nhân: Huyền-Cầm và Năng Thơ, hiện ra quyến rũ gã Thư-Sinh. Tác-giả đã dùng những câu đối thoại bằng thơ, vô cùng lý thú, mạch thơ lả-lướt trên ngập cả vở kịch 1 màn 1 cảnh.

Nghệ thuật thật là tinh-vi ở chỗ tác-giả cho hụ mận ngay lúc mà ta đang cảm thấy chàng Thư-Sinh dạo thương đa-diết trong cô đơn, ngay lúc tiếng nói của Định-mệnh ngân nga nào nè trong hoang liêu:

Cô thu về hiu-hiu,
Ôi thơ sinh, mộng nát nhiều làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vang vẳng tiếng đàn biển-khoản trong vắng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rồi, bởi những lời thơ cầm tức mảnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lâu sơn gác tía nhưng vắng vẻ buồn hiu, My-Nương đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được cầm-hồn,
Sáo với diều hắp-tháp nỗi cô-đơn,
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lâu vàng gác ngọc
Mà ôc hèo dắm nằm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, My nương liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong phú,
Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mơ nàng phải khuyên rằng:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tiếng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sóng nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bầu bạn

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Thấp-thoáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Dù cùng em chịu mến một bông hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngất trầm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc

Rượu ...
Bóng ...

Hãy cùn...

Vẫn nhà...
Nếu là ...
Nếu là ...

My-N...
ảo mộng
đi gọi ...
khuyên ...
đến chừ...
con gái.
đến, My-...
đã đáo ...
vào. Trư...
ngó nhe...
Bóng nà...

Chàng ...

My-Nư...
vào giườ...
khóc nức ...

Thế là bạ...
Thế là phả...

. . .

Ôi sự thự...
Kinh hoàn...

. . .

Nàng tư...
Thôi còn ...

Ôi thơ sinh, mộng rất nhiều
Làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vẳng vẳng tiếng đàn bầu-khoăn trong vắng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rõi, bởi những lời thơ cảm tác mãnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lầu son gác tía nhưng vẳng vẻ buồn hiu, *My-Nương* đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được cầm-hứng,
Sáo với đàn lấp nao nùng cô-đơn.
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lầu vàng gác ngọc
Mà ủ hẻo đêm năm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, *My nương* liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong phú,

Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mẹ nàng phải khuyên răn:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tưởng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sông nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bồi hồi

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Tiếng tiêu sáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Để cùng em chiu mến một bóng hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngát trăm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc
Rượu tỉ-tê tỏ vạn kiếp xe duyên
Bóng hạnh phúc mờ tan trong phút chốc
Hãy cùng em sống trọn giấc mơ tiên!

Vọng nhân ơi,
Nếu là thực, xin hãy là mãi mãi
Nếu là mơ, xin mơ chết với tình

My-Nương đang say mê với ảo mộng, thì mẹ nàng sai nữ-tỳ đi gọi *Trương Chi*, theo lời khuyên của vị lương y được mời đến chữa bệnh tương-tư cho con gái. Nghe nói có « chàng » đến, *My-Nương* vội sửa soạn ăn đã đón chàng, thì chợt chàng vào. *Trương Chi* và *My-Nương* ngó nhau, một phút im lặng. Bỗng nàng kinh ngạc hỏi lên:

Chàng! Trời ơi, đây là chàng?

My-Nương quay gót chạy vội vào giường úp mặt xuống gối khóc nức nở. Nàng kêu lên:

Thế là hết, đã tan rồi giấc mộng!
Thế là phai bao ý đẹp mầu duyên!

. . . . . .

Ôi sự thực sầu xa
Kinh hoàng ghê tởm!

. . . . . .

Nàng tuyệt vọng hoàn toàn:
Thôi còn đâu nữa

Nhưng chiều về gây ánh lửa
yêu đương
Cũng ngăn dài thăm thẳm tự
ngàn phương

. . . . . .
. . . . . .

Nàng đau khổ :

. . . . . .

Tìm tiếng gió nhưng nào đâu
thấy gió
Trông theo mây, mây đã đổi
muôn hình.
Thôi hết rồi giấc mộng của
ngày xanh !

. . . . . .

Tan rồi giấc mộng cường điệu
Phai rồi hoa lá của miền tương
tư

Trong lúc đó, Trương Chi tự biết thân phận mình không xứng đáng với mối tình tha thiết say mê của Thiều Thư, nhưng...

Nhưng lòng ta ơi
Yêu rồi ai bảo lòng ơi
Nàng vì ta mà bệnh nào cuồng
điên...

. . . . . .

Định mệnh oái-oăm làm chi thế ?
Khiến hay chi nên đẹp
Với bỏ hờn lụa thắm ?

. . . . . .
Ước gì ta được giàu sang
Để ta mang kiệu rước nàng về
đây

. . . . . .

Chàng cười điên dại :

Ha ha ha, lâu thì sự sắc đẹp
trong
Những người tiền cũng vàng
phai yếu mình
Mỗi chiều sông nước lênh đênh
Con thuyền thế tới giòng tình
trôi xi
Nhan sắc sẽ mờ phai
Nhưng chân tình bất diệt
Đẹp hôm nay không đẹp mai
ngày sau
Mà tình ái càng lâu dài càng
thắm thiết,

Chàng cố gắng tự an ủi :
Đời cành tay làm việc
Cũng tình ta say sưa
Mối tình ta chân thiết
Mối tình cho nàng mơ...

Nhưng đâu có được ! Định mệnh đâu có sắp đặt mọi sự dễ dàng như thế :

Tình người đành tuyệt vọng
Ôm hận xuống tuyền-đài
Xác trôi theo giá sông
Dạt dào không ngày mai

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, mối tình cay chua :

Mỹ nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
để cho nàng mang đội mặt
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng tìm thăm nước hận ư ? Chàng đeo-đuổi ảo-ảnh xa vời lứa ư ? Không !

Ngày mai khi sao tàn,
Chắc ta sẽ không còn
Gửi nhờ làn gió tìm
Mang tìm đến lầu son
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hận bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khóc tình kiếp nầy chưa
hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vạn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên cũng hát
Đừng gửi nàng, đầy khúc hận
Oán ca !

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, một tình cay chua :

My nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
Để cho nàng mang đội mặt
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng làm thâm nuốt hận ư ? Chàng deo-đuổi ảo-ảnh xa vời lắm ư ? Không !

Ngày mai khi sao lịm,
Chắc ta sẽ không cần
Gửi nhờ làn gió lạnh
Mang tìm đến lầu xanh
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hồn bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khắc tình kiếp nầy chưa hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vẫn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên tiếng hát
Đừng gửi nàng, đây khúc hận
tình ca !

. . . . . .

Người thuyền chài đã chết vì tuyệt vọng, vì đau khổ, vì ai mà mà cô gái trong đài trang cung cấm cũng không sao quên được tiếng hát nào nùng trên sông vắng. Nàng đã yêu, mà tình yêu đâu nỡ bỏ được khi nó đã chiếm hẳn cả trái tim, cả linh hồn, cả tâm tưởng ?

Giấy lòng đã viết bài thơ
Mực lòng đã thấm nhưng tờ
yêu đương
Dẫu cho giông tố đầm ngàn
Cũng không xóa nổi muôn hàng
chờ yêu

Thế cho nên, khi người điêu khắc đem bát ngọc kỳ diệu đến cho nàng xem, nữ tỳ rót nước vào bát thì hình ảnh con thuyền câu nổi lên với chàng ngư phủ.

My-Nương kinh ngạc :

Ô Trời ơi, chàng !

Giọng hát xưa nổi dậy. My-Nương khóc, nước mắt rơi xuống bát, tự nhiên hình ảnh chiếc thuyền câu biến mất. My-Nương thôn thức :

Tình lang ơi,
Thâm ân nặt nhưng hận còn vương
vấn
Lòng em đây, tình duy nhất
chưa phai...

Nhưng chiều về gây ánh lửa
yêu đương
Cũng ngăn dài thăm thẳm tự
ngàn phương

. . . . . .
. . . . . .

Nàng đau khổ :

. . . . . .

Tìm tiếng gió nhưng nào đâu
thấy gió
Trông theo mây, mây đã đổi
muôn hình.
Thôi hết rồi giấc mộng của
ngày xanh !

. . . . . .

Tan rồi giấc mộng cường điệu
Phai rồi hoa lá của miền tương
tư

Trong lúc đó, Trương Chi tự biết thân phận mình không xứng đáng với mối tình tha thiết say mê của Thiều Thư, nhưng...

Nhưng lòng ta ơi
Yêu rồi ai bảo lòng ơi
Nàng vì ta mà bệnh nào cuồng
điên...

. . . . . .

Định mệnh oái-oăm làm chi thế ?
Khiến hay chi nên đẹp
Với bỏ hờn lụa thắm ?

. . . . . .
Ước gì ta được giàu sang
Để ta mang kiệu rước nàng về
đây

. . . . . .

Chàng cười điên dại :

Ha ha ha, lâu thì sự sắc đẹp
trong
Những người tiền cũng vàng
phai yếu mình
Mỗi chiều sông nước lênh đênh
Con thuyền thế tới giòng tình
trôi xi
Nhan sắc sẽ mờ phai
Nhưng chân tình bất diệt
Đẹp hôm nay không đẹp mai
ngày sau
Mà tình ái càng lâu dài càng
thắm thiết,

Chàng cố gắng tự an ủi :
Đời cành tay làm việc
Cũng tình ta say sưa
Mối tình ta chân thiết
Mối tình cho nàng mơ...

Nhưng đâu có được ! Định mệnh đâu có sắp đặt mọi sự dễ dàng như thế :

Tình người đành tuyệt vọng
Ôm hận xuống tuyền-đài
Xác trôi theo giá sông
Dạt dào không ngày mai

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, mối tình cay chua :

Mỹ nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
để cho nàng mang đội mặt
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng tìm thăm nước hận ư ? Chàng đeo-đuổi ảo-ảnh xa vời lứa ư ? Không !

Ngày mai khi sao tàn,
Chắc ta sẽ không còn
Gửi nhờ làn gió tìm
Mang tìm đến lầu son
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hận bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khóc tình kiếp nầy chưa
hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vạn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên cũng hát
Đừng gửi nàng, đầy khúc hận
Oán ca !

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, một tình cay chua :

My nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
Để cho nàng mang đội mặt
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng làm thâm nuốt hận ư ? Chàng deo-đuổi ảo-ảnh xa vời lắm ư ? Không !

Ngày mai khi sao lịm,
Chắc ta sẽ không cần
Gửi nhờ làn gió lạnh
Mang tìm đến lầu xanh
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hồn bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khắc tình kiếp nầy chưa hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vẫn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên tiếng hát
Đừng gửi nàng, đây khúc hận
tình ca !

. . . . . .

Người thuyền chài đã chết vì tuyệt vọng, vì đau khổ, vì ai mà mà cô gái trong đài trang cung cấm cũng không sao quên được tiếng hát nào nùng trên sông vắng. Nàng đã yêu, mà tình yêu đâu nỡ bỏ được khi nó đã chiếm hẳn cả trái tim, cả linh hồn, cả tâm tưởng ?

Giấy lòng đã viết bài thơ
Mực lòng đã thấm nhưng tờ
yêu đương
Dẫu cho giông tố đầm ngàn
Cũng không xóa nổi muôn hàng
chờ yêu

Thế cho nên, khi người điêu khắc đem bát ngọc kỳ diệu đến cho nàng xem, nữ tỳ rót nước vào bát thì hình ảnh con thuyền câu nổi lên với chàng ngư phủ.

My-Nương kinh ngạc :

Ô Trời ơi, chàng !

Giọng hát xưa nổi dậy. My-Nương khóc, nước mắt rơi xuống bát, tự nhiên hình ảnh chiếc thuyền câu biến mất. My-Nương thôn thức :

Tình lang ơi,
Thâm ân nặt nhưng hận còn vương
vấn
Lòng em đây, tình duy nhất
chưa phai...

Nàng gục xuống khóc thì màn hạ đã cho ta bội ngùi... ôn lệ.

Minh-Đức đã thành công với nghệ-thuật ca-kịch mà nàng đã biết khai thác đến tuyệt đích cũng thông cảm nó. Đọc hai bản kịch khác nhau: *Đệ sười lim lòng anh* và *Trương-Chi*, tôi nhận thấy cái thiên tài của Minh-Đức xuất hiện trọn vẹn trong tiếng cười cũng như trong tiếng khóc. Bí quyết của sự thành công ấy là một phối hợp tâm-lý đúng mức của mỗi nhân vật ở mỗi hoàn cảnh, diễn tả trong những lời thơ, lời văn diệu luyện và tế nhị.

Ở trong Minh-Đức có hai tâm hồn trái ngược nhau, mà vẫn không mâu thuẫn: hài hước và bi hận vẫn là hai khía cạnh được nàng mài dao sắc bén đã ông phá với mỗi tâm trạng cách biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo riêng của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Cần hơn *Aimez-vous Brahms* và *Le robe mauve de Valentine*...

M. V.

★ LÀM SAO GẶP NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

— Ba đẻ ở đâu hả bạn ?

— Ở Bắc.

— Thế Mẹ đẻ đâu hả bạn ?

— Ở Trung.

— Thế hả bạn, lạ quá nhỉ. Ba đẻ ở Bắc, Mẹ đẻ ở Trung, còn con ở Saigon, thế mà lại gặp được nhau và ở chung một nhà, thật lạ quá bạn nhỉ !

Bi sinh cái tết cho nh

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai oai với Tết ? ai cười
Vui với Tết, ăn quần số
Mừng với Xuân, hoa thơ
Vì sang lịch, số thì đua,
Lẽ nào chịu kém, chịu thu
Rượu hồng nhắt số với bồ
Mứt đi sang số chuẩn của
Sao cho cái Tết lan hương
Sao cho Xuân được một
Ba ngày Tết sang sinh ra
Gái càng trai, già, trẻ đều
Gặp nhau nói nói, cười cười
Giàu sang nào thiếu nhân,
Lời chúc ấp, trước sau mà
Cái Tết kia hạnh phước nhi
Còn đâu những giọt lệ trào
Sau hết Tết hết, hào đào c
Công, tư chức ngồm-ngồi
Quá sợi Xuân đã bỏ nào
Lương ngu, lương tháng h
Còn đeo thêm cái nợ-nần n
Càng thương nợ tiếng cười
Kết tiền vợi đã thiết than đ
Xuân ơi ơi nấn làm sao,
Tiền không lỗ hỏng, ! ăn chi
Ăn cho lắm sơn hào, hải vị,
Uống cho nhiều sượng quỳ s
Giờ đây khó thế, đây hơn,
Bụng vào tấm-tức, ngậm hờ
Xuân ơi Tết sao ghê là thế
Qua Tết rồi lo ơi còn dài,
Sắm tiền mặt lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhau th

...thi màn
... ra lệ.
...ng với
...àng đã
...ệt dịch
... hai bản
...ới lắm
...Chi, tôi
...o Minh-
...n trong
...ng tiếng
...r thành
...ợp tâm-
...nhân vật
...tả trong
...ều luyện

... có hai
...hau, mà
...ài hước
...nếu cạnh
... bản đã
...ng cách

biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo nồng nàn của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Còn hơn *Aimez-vous Brahms* và *La rose mauve de Valentine*.

M. V.

...NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

...bố ?

...ở bố ?

...ở nhỉ. Bố đã ở Bắc, Mẹ đã ở Trung, các ... gặp được nhau và ở chung một nhà, thật

...i sinh cái rốt cho nhau thêm phiền

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai oai với Tết ? ai cười với Xuân ?
Vui với Tết, áo quần cố sắm,
Mừng với Xuân, hoa thắm cố mua.
Vì sang lịch, cố thi đua,
Lẽ nào chịu kém, chịu thua cùng người.
Rượu hạng nhất cố nài bằng được,
Mứt đi sang cố chuốc cao lương.
Sao cho cái Tết lên hương,
Sao cho Xuân được một phương xuân tình.
Ba ngày Tết sang anh rợ mợ,
Gái cũng trai, già, trẻ đều tươi.
Gặp nhau nói nói, cười cười,
Giấu sang nào thiếu những lời chúc nhau.
Lời chúc tặng, trước sau mà được,
Cái Tết kia hạnh phước nhường bao.
Còn đâu những giọt lệ trào,
Sau khi Tết hết, hào đào cạn tơi
Cũng, tư chức ngẫm-ngợi than thở,
Quá sợi Xuân chẳng khỏi vào thân.
Lương vậy, lương tháng hết dần,
Còn đeo thêm cái nợ-nần mà chơi.
Cũng thương mẹ thằng cười cũng tắt,
Kết tiền vợi đã thiết than dài.
Xuân ơi ơi nấn lòn ai,
Tiền không lỗ hỏng, chi chơi dũng nào.
Ăn cho lắm sơn hào hải vị,
Uống cho nhiều sượu quý mới oai.
Giờ đây khó chắt, đầy hoài,
Bung vào tần-tảo, mồm hoài đăng khê.
Xuân ơi Tết mới ghê là thế,
Qua Tết rồi lo nỗi cơm dầu.
Sắt tiền mặt lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhau thêm phiền.

TÔ-AN

Nàng gục xuống khóc thì màn hạ đã cho ta bội ngùi... ôn lệ.

Minh-Đức đã thành công với nghệ-thuật ca-kịch mà nàng đã biết khai thác đến tuyệt đích cũng thông cảm nó. Đọc hai bản kịch khác nhau: *Đệ sười lim lòng anh* và *Trương-Chi*, tôi nhận thấy cái thiên tài của Minh-Đức xuất hiện trọn vẹn trong tiếng cười cũng như trong tiếng khóc. Bí quyết của sự thành công ấy là một phối hợp tâm-lý đúng mức của mỗi nhân vật ở mỗi hoàn cảnh, diễn tả trong những lời thơ, lời văn diệu luyện và tế nhị.

Ở trong Minh-Đức có hai tâm hồn trái ngược nhau, mà vẫn không mâu thuẫn: hài hước và bi hận vẫn là hai khía cạnh được nàng mài dao sắc bén đã ông phá với mỗi tâm trạng cách biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo riêng của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Cần hơn *Aimez-vous Brahms* và *Le robe mauve de Valentine*...

M. V.

★ LÀM SAO GẶP NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

— Ba đẻ ở đâu hả bạn ?

— Ở Bắc.

— Thế Mẹ đẻ đâu hả bạn ?

— Ở Trung.

— Thế hả bạn, lạ quá nhỉ. Ba đẻ ở Bắc, Mẹ đẻ ở Trung, còn con ở Saigon, thế mà lại gặp được nhau và ở chung một nhà, thật lạ quá bạn nhỉ !

Bi sinh cái tết cho nh

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai oai với Tết ? ai cười
Vui với Tết, ăn quần số
Mừng với Xuân, hoa thơ
Vì sang lịch, số thì đua,
Lẽ nào chịu kém, chịu thu
Rượu hồng nhắt số với bồ
Mứt đi sang số chuẩn của
Sao cho cái Tết lan hương
Sao cho Xuân được một
Ba ngày Tết sang sinh ra
Gái càng trai, già, trẻ đều
Gặp nhau nói nói, cười cười
Giàu sang nào thiếu nhân,
Lời chúc ấp, trước sau mà
Cái Tết kia hạnh phước nhi
Còn đâu những giọt lệ trào
Sau hết Tết hết, hào đào c
Công, tư chức ngồm-ngồi
Quá sợi Xuân đã bỏ nào
Lương ngu, lương tháng h
Còn đeo thêm cái nợ-nần n
Càng thương nợ tiếng cười
Kết tiền vợi đã thiết than đ
Xuân ơi ơi nấn làm sao,
Tiền không lỗ hỏng, ! ăn chi
Ăn cho lắm sơn hào, hải vị,
Uống cho nhiều sượng quỳ s
Giờ đây khó thế, đây hơn,
Bụng vào tấm-tức, ngậm hờ
Xuân ơi Tết sao ghê là thế
Qua Tết rồi lo ơi còn dài,
Sắm tiền mặt lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhau th

...thi màn
... ra lệ.
...ng với
...àng đã
...ệt dịch
... hai bản
...ới lắm
...Chi, tôi
...o Minh-
...n trong
...ng tiếng
...r thành
...ợp tâm-
...nhân vật
...tả trong
...ều luyện

... có hai
...hau, mà
...ài hước
...nếu cạnh
... bản đã
...ng cách

biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo nồng nàn của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Còn hơn *Aimez-vous Brahms* và *La rose mauve de Valentine*.

M. V.

...NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

...bố ?

...ở bố ?

...ở nhỉ. Bố đã ở Bắc, Mẹ đã ở Trung, các ... gặp được nhau và ở chung một nhà, thật

...i sinh cái rốt cho nhau thêm phiền

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai oai với Tết ? ai cười với Xuân ?
Vui với Tết, áo quần cố sắm,
Mừng với Xuân, hoa thắm cố mua.
Vì sang lịch, cố thi đua,
Lẽ nào chịu kém, chịu thua cùng người.
Rượu hạng nhất cố nài bằng được,
Mứt đi sang cố chuốc cao lương.
Sao cho cái Tết lên hương,
Sao cho Xuân được một phương xuân tình.
Ba ngày Tết sang anh rợ mợ,
Gái cũng trai, già, trẻ đều tươi.
Gặp nhau nói nói, cười cười,
Giấu sang nào thiếu những lời chúc nhau.
Lời chúc tặng, trước sau mà được,
Cái Tết kia hạnh phước nhường bao.
Còn đâu những giọt lệ trào,
Sau khi Tết hết, hào đào cạn tơi
Cũng, tư chức ngẫm-ngợi than thở,
Quá sợi Xuân chẳng khỏi vào thân.
Lương vậy, lương tháng hết dần,
Còn đeo thêm cái nợ-nần mà chơi.
Cũng thương mẹ thằng cười cũng tắt,
Kết tiền vợi đã thiết than dài.
Xuân ơi ơi nấn lòn ai,
Tiền không lỗ hỏng, chi chơi dũng nào.
Ăn cho lắm sơn hào hải vị,
Uống cho nhiều sượu quý mới oai.
Giờ đây khó chắt, đầy hoài,
Bung vào tần-tảo, mồm hoài đăng khê.
Xuân ơi Tết mới ghê là thế,
Qua Tết rồi lo nỗi cơm dầu.
Sắt tiền mặt lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhau thêm phiền.

TÔ-AN

sách

BÁO MỚI

✱ **Tuổi Tình yêu**, Thơ của Hải-Phương. In đẹp. Độ 60 trang, giá 50$. Tác-giả xuất bản.

✱ **Tình anh**. Thơ của Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang — giá 48$.

✱ **Tuổi đời**, Thơ của Minh-Chữ. 49 bài — 90 trang — giá 36$.

✱ **Hoa Lan**, Thơ của ông Lăng-Ba. Phạm-văn-Bộ, chánh Lục-sự Cần-Thơ.

220 bài — 228 trang — giá 38$

✱ **Ngã rẽ Tâm Tình**. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phủ sa xuất bản — 285 trang — giá 50$

✱ **Một Thiên Tình-hận** của Stefan Zweig. Bản dịch của Bà Vũ-Bá-Hùng, tự Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương — 1962 — 85 trang — giá 16$

✱ **Nắng đẹp hoàng hôn**, truyện dài của Bà Thiếu-Mai. 244 trang — giá 40$

✱ **Tâm sự người đi biển**, Thơ của Hữu-Phương. Hữu-Phương, tác-giả tập thơ « *Lưỡng biển* », xuất bản năm 1962 là một sĩ-quan cao-cấp trong Hải-quân và cũng là một Thi-thi khá-sĩ. « Tâm-sự người đi biển » là thi-tập thứ hai, dày 60 trang, gồm 25 bài trong đó có nhiều bài hay.

Báo đặc-biệt không đề giá bán.

Địa-chỉ liên lạc — 2 ter đường Thủy-Quân, Saigon

✱ **Một Hoa**. Do ông Trần-xuân-Chiêu chủ trương — 64 trang — 25$

✱ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nó* *Liệu Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — … variétés, do Linh-mục Trần-thanh-Gi… bán mỗi số 1 NF.

✱ **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm tinh-vi… giáo-viên chủ trương ; Văn siêu Ng… Minh-Sa. Trương định Thụy. Phạm … giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, c…

✱ **Hoa Thủ**. Thi-phẩm của Lê-m… của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bì… sự, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. I… giá 48$

✱ **Mai mười nhà văn, hai mươ…** tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của … trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Hu… Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà Sinh dày 280 trang. Quyển đặc-biệt kh…

✱ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan… Có bình của tác-giả. 16 trang 2$.

✱ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly… In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-b…

✱ **Chờ Sáng**.

« Đoản-thiên » của Ô. Nguyễn-sỹ-T… tòa Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm … trang. Giá 45$.

✱ **Một vài cảm-nghĩ** của ngư…

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn -… thứ hai, với những lời nhận xét cô… ợi của tác-phẩm này. Bản đặc biệt kh…

sách

O MỚI

ho của Hải-Phương. In đẹp. Đủ 60
ác bản.

a Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang —

Ninh-Chữ. 49 bài — 90 trang —

a ông Lăng-Ba. Phan-Văn-Bộ, chánh

g — giá 38$

h. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phú
— giá 50$

hện của Stefan Zweig. Bản dịch của
Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương —
16$

ng hôn, truyện dài của Bà Thiếu-
0$

đi biển, Thơ của Hữu-Phương.
ập thơ « *Lướng bến* », xuất bản năm
-cập trong Hải-quân và cũng là một
y người đi biển » là thi-tập thứ hai.
i trong đó có nhiều bài hay.
đề giá bán.
ter đường Thủy-Quân, Saigon
ng Trần-xuân-Chiêm chủ trương — 64

★ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nói* của nhà văn và Việt-kiều *Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — 32, avenue de l'Observatoire, do Linh-mục Trần-thanh-Giáo làm chủ-nhiệm. Giá bán mỗi số 1 NF.

● **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm sinh-viên Việt-nam do các bạn sinh-viên chủ trương ; Văn siêu Nguyễn Hồng Minh, Mạc-Minh-Sa. Trương đình Thụy. Phạm đức Phác v.v..., 66 trang, giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, chứa đựng nhiều ý đẹp.

★ **Hoa Thề**, Thi-phẩm của Lê-minh-Ngọc. Tựa thủ-bút của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bìa. Một tập thơ có giá-trị, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. In đẹp. 47 bài, 85 trang, giá 48$

★ **Hai mươi nhà văn, hai mươi truyện ngắn.** Một tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của 20 nhà văn đã xuất bản trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Huân, Hoàng anh Tuấn, Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà X.B. Phổ-thông trình bày. Sách dày 280 trang. Quyển đặc-biệt không đề giá bán.

★ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan-phụng-Vân, Tây-Ninh. Có hình của tác-giả. 16 trang 2$.

★ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly-Hà, Phú-nhiện, 30 trang. In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-bản.

★ **Chờ Sáng.**

« Đoản-tác » của Ô. Nguyễn-sỹ-Tế. Ngọc-Dũng trình bày bìa. Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm 12 truyện ngắn — 170 trang. Giá 45$.

★ **Một vài cảm-nghĩ của người Thầy Thuốc**

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn-văn-Phát xuất bản lần thứ hai, với những lời nhận xét của nhiều nhà văn về giá-trị của tác-phẩm này. Bản đặc biệt không đề giá.

sách

BÁO MỚI

✱ **Tuổi Tình yêu**, Thơ của Hải-Phương. In đẹp. Độ 60 trang, giá 50$. Tác-giả xuất bản.

✱ **Tình anh**. Thơ của Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang — giá 48$.

✱ **Tuổi đời**, Thơ của Minh-Chữ. 49 bài — 90 trang — giá 36$.

✱ **Hoa Lan**, Thơ của ông Lăng-Ba. Phạm-văn-Bộ, chánh Lục-sự Cần-Thơ.

220 bài — 228 trang — giá 38$

✱ **Ngã rẽ Tâm Tình**. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phủ sa xuất bản — 285 trang — giá 50$

✱ **Một Thiên Tình-hận** của Stefan Zweig. Bản dịch của Bà Vũ-Bá-Hùng, tự Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương — 1962 — 85 trang — giá 16$

✱ **Nắng đẹp hoàng hôn**, truyện dài của Bà Thiếu-Mai. 244 trang — giá 40$

✱ **Tâm sự người đi biển**, Thơ của Hữu-Phương. Hữu-Phương, tác-giả tập thơ « *Lưỡng biển* », xuất bản năm 1962 là một sĩ-quan cao-cấp trong Hải-quân và cũng là một Thi-thi khá-sĩ. « Tâm-sự người đi biển » là thi-tập thứ hai, dày 60 trang, gồm 25 bài trong đó có nhiều bài hay.

Báo đặc-biệt không đề giá bán.

Địa-chỉ liên lạc — 2 ter đường Thủy-Quân, Saigon

✱ **Một Hoa**. Do ông Trần-xuân-Chiêu chủ trương — 64 trang — 25$

✱ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nó* *Liệu Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — … variétés, do Linh-mục Trần-thanh-Gi… bán mỗi số 1 NF.

✱ **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm tinh-vi… giáo-viên chủ trương ; Văn siêu Ng… Minh-Sa. Trương định Thụy. Phạm … giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, c…

✱ **Hoa Thủ**. Thi-phẩm của Lê-m… của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bì… sự, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. I… giá 48$

✱ **Mai mười nhà văn, hai mươ…** tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của … trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Hu… Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà Sinh dày 280 trang. Quyển đặc-biệt kh…

✱ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan… Có bình của tác-giả. 16 trang 2$.

✱ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly… In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-b…

✱ **Chờ Sáng**.

« Đoản-thiên » của Ô. Nguyễn-sỹ-T… tòa Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm … trang. Giá 45$.

✱ **Một vài cảm-nghĩ** của ngư…

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn -… thứ hai, với những lời nhận xét cô… ợi của tác-phẩm này. Bản đặc biệt kh…

sách

O MỚI

ho của Hải-Phương. In đẹp. Đủ 60
ác bản.

a Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang —

Ninh-Chữ. 49 bài — 90 trang —

a ông Lăng-Ba. Phan-Văn-Bộ, chánh

g — giá 38$

h. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phú
— giá 50$

hện của Stefan Zweig. Bản dịch của
Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương —
16$

ng hôn, truyện dài của Bà Thiếu-
0$

đi biển, Thơ của Hữu-Phương.
ập thơ « *Lướng bến* », xuất bản năm
-cập trong Hải-quân và cũng là một
y người đi biển » là thi-tập thứ hai.
i trong đó có nhiều bài hay.
đề giá bán.
ter đường Thủy-Quân, Saigon
ng Trần-xuân-Chiêm chủ trương — 64

★ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nói* của nhà văn và Việt-kiều *Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — 32, avenue de l'Observatoire, do Linh-mục Trần-thanh-Giáo làm chủ-nhiệm. Giá bán mỗi số 1 NF.

● **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm sinh-viên Việt-nam do các bạn sinh-viên chủ trương ; Văn siêu Nguyễn Hồng Minh, Mạc-Minh-Sa. Trương đình Thụy. Phạm đức Phác v.v..., 66 trang, giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, chứa đựng nhiều ý đẹp.

★ **Hoa Thề**, Thi-phẩm của Lê-minh-Ngọc. Tựa thủ-bút của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bìa. Một tập thơ có giá-trị, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. In đẹp. 47 bài, 85 trang, giá 48$

★ **Hai mươi nhà văn, hai mươi truyện ngắn.** Một tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của 20 nhà văn đã xuất bản trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Huân, Hoàng anh Tuấn, Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà X.B. Phổ-thông trình bày. Sách dày 280 trang. Quyển đặc-biệt không đề giá bán.

★ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan-phụng-Vân, Tây-Ninh. Có hình của tác-giả. 16 trang 2$.

★ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly-Hà, Phú-nhiện, 30 trang. In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-bản.

★ **Chờ Sáng.**

« Đoản-tác » của Ô. Nguyễn-sỹ-Tế. Ngọc-Dũng trình bày bìa. Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm 12 truyện ngắn — 170 trang. Giá 45$.

★ **Một vài cảm-nghĩ của người Thầy Thuốc**

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn-văn-Phát xuất bản lần thứ hai, với những lời nhận xét của nhiều nhà văn về giá-trị của tác-phẩm này. Bản đặc biệt không đề giá.

✱ **Hướng-Đạo Việt-Kiều**

Đặc-san của ban Hướng-Đạo Việt-Kiều ở Vientiane (Lào) số 1, tháng 1-1963. Chủ nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh — Chủ-bút : Triển-Giang — Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

✱ **Giang-Sơn**, Đặc-san Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

Nguyễn - Tiến - Thịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-Phương, Cholon.

✱ **Xuân Lãnh-Mạnh**, Đặc-san xuất bản ở Huế, 56 trang. Giá 24$00

✱ **Hương Lòng**. Thơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở Huế. 24 trang in ronéo, không đề giá bán.

✱ **Mỗ lại đằng sau**, Thơ của Kiêm-Thêm có bài. In đẹp. Không đề giá bán.

✱ **Tiến 3**, Cơ quan Hướng-Đạo của Liên-đoàn Trà-Kiệu, Đà-nẵng, do Linh-mục Tuyên-úy, Ban huynh-trưởng Tráng-sinh, Thiếu-sinh, Ấu-sinh gởi tặng.

✱ **Chuyện chúng mình** tập 3. Những bài Thơ của Á-Khanh, Của Nhất-Tuấn. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

✱ **Chuẩn bị sanh con đầu lòng**. Những điều mà đôi vợ chồng sắp có con cần biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bính. Giá 20$.

● **Khi người chết có một**, Tiểu-thuyết của Ngoãn-Ngoãn Tuổi-Xanh xuất bản. Giá 35$.

● **Một Hoa**. Tập Thơ cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in Phạm-văn-Sơn xuất bản. Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả. Tựa của Phạm-Quỳnh.

Sách in lần thứ ba. Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập Kiều, Thơ cổ tập truyện Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các diễn-văn về tác-giả — Dày 200 trang. Giá bán 35$.

✱ **Những giọng nước trong**. Thơ của Hoàng-bảo-Việt. Tác-giả xuất bản. 52 trang. Loại đặc-biệt in trên giấy couché, không đề giá bán.

— **Thần Tượng**. Thơ của Nhị-Thanh. Mười hoa xuất bản. 65 trang, giá 35$.

● **Chàng nô-lệ đa vàng**. Thơ c
Tân-hiền xuất bản. 42 trang, quý

● **Giai phẩm Ngô-Quyền**. Xu
những bài của Hoàng-hương-Trang,
Sơn-Thảo, Trần-vân-Vinh, v.v. Không

● **Tình Thơ**, của Dương-thị-Đào. Đ
giấy pelure — 30 trang, không đề giá b

● **Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-**
Nguồn Sông, đặc san Xuân chi-đoàn T
Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòn
Đặc-san Xuân Phòng thương-mãi Đà-n

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ
xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui**, của
do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một
phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều
thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin c

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, x
tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp
Sursyoki (Nhật) Ishikawa Takuboku
Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusen
Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton

✱ **Aggression** by **China** (A pe
Việt-nam)

Của ông Đỗ-trọng-Lý, Lãnh sự Việt
(Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Pa
bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc
Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 tr

✱ **Những cánh Hoa Đàm** của Q
nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đàm nở
Đạo pháp của Giáo-lý Phật-Đà, vị là
giữ, nở trên bãi ngàn năm mà hương thơ
đến mai sau... ». Dày 90 trang.

-Kiều

ống-Đọc Việt-Kiều ở Vientiane (Lào)
nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh —
Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

ao Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

ịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-

h, Đặc-san xuất bản ở Huế.

ơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở
không để giá bán.

Thơ của Kiêm-Thêm 22 bài. In đẹp.

Hướng-Đọc của Liên-đoàn Trò-Kiện,
Tuyên-dy. Ban huynh-trưởng Trung-
h gởi tặng.

mình tập 3. Những bài Thơ của
ần. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

tam đầu lòng. Những điều mà đời
biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bình.

ộ một. Tiểu-thuyết của Nguiễn-Ngu-I
giá 35$.

cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in
Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả.

Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập
Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các điển-
o trang. Giá bán 35$.

ốc trong. Thơ của Hoàng-bảo-Việt-
ng. Loại đặc-biệt in trên giấy couché,

●

của Nhị-Thanh. Muốn hoa xuất bản-

● **Chàng nô-lệ đa vàng.** Thơ của Thiết-Tố. Đại-nam Văn-hiến xuất bản. 42 trang, quay ronéo. Giá 60$.

● **Giai phẩm Ngô-Quyền.** Xuân Quý-Mão 1963. Có những bài của Hoàng-hương-Trang, Nguyễn-xuân-Hoàng, Sơn-Thảo, Trần-vấn-Vinh, v.v. Không đề giá bán.

● **Tình Thơ,** của Dương-thị-Đào. Đà-nẵng. Đánh máy trên giấy pelure — 30 trang, không đề giá bán.

● Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-Đình-Chiểu Mỹ-Tho, Nguồn Sống, đặc san Xuân chi-đoàn Tổng-phước-Hiệp, Vĩnh-Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòng Thương mại Saigon. Đặc-san Xuân Phòng thương-mại Đà-nẵng.

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ các tác-giả và nhà các xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui,** của Bộ Ngoại-giao Nhựt, do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một tập tài liệu rất phong phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều tranh ảnh đẹp. Nghệ-thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin cảm ơn tòa Đại-sứ.

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, xuất bản ở Paris. Thi tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp-văn của các nhà Thơ Sorayoki (Nhật) Ishikawa Takuboku (Nhật) Nguyễn Vỹ, Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusenberg (Đức) và các nhà Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton, Carole de Jade, v.v...

✱ **Aggressions by Chinese** (A peep into the History of Việt-nam)

Của ông Đỗ-vạng-Lý, Lãnh sự Việt-nam tại New-Delhi (Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Park Bazar, Delhi. Việt bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc xâm lăng của Trung-Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 trang.

✱ **Những cánh Hoa Đêm** của Quảng Huệ. Liên-Hoa-nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đem sắc hương tô điểm cho Đạo pháp của Giác-lý Phật-Đà, và là những cánh hoa quý giá, nở trên hai ngàn năm mà hương thơm vẫn ngào ngạt mãi đến mai sau... ». Dày 90 trang.

✱ **Hướng-Đạo Việt-Kiều**

Đặc-san của ban Hướng-Đạo Việt-Kiều ở Vientiane (Lào) số 1, tháng 1-1963. Chủ nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh — Chủ-bút : Triển-Giang — Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

✱ **Giang-Sơn**, Đặc-san Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

Nguyễn - Tiến - Thịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-Phương, Cholon.

✱ **Xuân Lãnh-Mạnh**, Đặc-san xuất bản ở Huế, 56 trang. Giá 24$00

✱ **Hương Lòng**. Thơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở Huế. 24 trang in ronéo, không đề giá bán.

✱ **Mỗ lại đằng sau**, Thơ của Kiêm-Thêm có bài. In đẹp. Không đề giá bán.

✱ **Tiến 3**, Cơ quan Hướng-Đạo của Liên-đoàn Trà-Kiệu, Đà-nẵng, do Linh-mục Tuyên-úy, Ban huynh-trưởng Tráng-sinh, Thiếu-sinh, Ấu-sinh gởi tặng.

✱ **Chuyện chúng mình** tập 3. Những bài Thơ của Á-Khanh, Của Nhất-Tuấn. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

✱ **Chuẩn bị sanh con đầu lòng**. Những điều mà đôi vợ chồng sắp có con cần biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bính. Giá 20$.

● **Khi người chết có một**, Tiểu-thuyết của Ngoãn-Ngoãn Tuổi-Xanh xuất bản. Giá 35$.

● **Một Hoa**. Tập Thơ cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in Phạm-văn-Sơn xuất bản. Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả. Tựa của Phạm-Quỳnh.

Sách in lần thứ ba. Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập Kiều, Thơ cổ tập truyện Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các diễn-văn về tác-giả — Dày 200 trang. Giá bán 35$.

✱ **Những giọng nước trong**. Thơ của Hoàng-bảo-Việt. Tác-giả xuất bản. 52 trang. Loại đặc-biệt in trên giấy couché, không đề giá bán.

— **Thần Tượng**. Thơ của Nhị-Thanh. Mười hoa xuất bản. 65 trang, giá 35$.

● **Chàng nô-lệ đa vàng**. Thơ c
Tân-hiền xuất bản. 42 trang, quý

● **Giai phẩm Ngô-Quyền**. Xu
những bài của Hoàng-hương-Trang,
Sơn-Thảo, Trần-vân-Vinh, v.v. Không

● **Tình Thơ**, của Dương-thị-Đào. Đ
giấy pelure — 30 trang, không đề giá b

● **Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-**
Nguồn Sông, đặc san Xuân chi-đoàn T
Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòn
Đặc-san Xuân Phòng thương-mãi Đà-n

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ
xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui**, của
do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một
phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều
thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin c

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, x
tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp
Sursyoki (Nhật) Ishikawa Takuboku
Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusen
Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton

✱ **Aggression** by **China** (A pe
Việt-nam)

Của ông Đỗ-trọng-Lý, Lãnh sự Việt
(Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Pa
bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc
Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 tr

✱ **Những cánh Hoa Đàm** của Q
nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đàm nở
Đạo pháp của Giáo-lý Phật-Đà, vị là
giữ, nở trên bãi ngàn năm mà hương thơ
đến mai sau... ». Dày 90 trang.

-Kiều

ống-Đọc Việt-Kiều ở Vientiane (Lào)
nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh —
Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

ao Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

ịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-

h, Đặc-san xuất bản ở Huế.

ơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở
không để giá bán.

Thơ của Kiêm-Thêm 22 bài. In đẹp.

Hướng-Đọc của Liên-đoàn Trò-Kiện,
Tuyên-dy. Ban huynh-trưởng Trung-
h gởi tặng.

mình tập 3. Những bài Thơ của
ần. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

tam đầu lòng. Những điều mà đời
biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bình.

ộ một. Tiểu-thuyết của Nguiễn-Ngu-I
giá 35$.

cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in
Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả.

Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập
Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các điển-
o trang. Giá bán 35$.

ốc trong. Thơ của Hoàng-bảo-Việt-
ng. Loại đặc-biệt in trên giấy couché,

●

của Nhị-Thanh. Muốn hoa xuất bản-

● **Chàng nô-lệ đa vàng.** Thơ của Thiết-Tố. Đại-nam Văn-hiến xuất bản. 42 trang, quay ronéo. Giá 60$.

● **Giai phẩm Ngô-Quyền.** Xuân Quý-Mão 1963. Có những bài của Hoàng-hương-Trang, Nguyễn-xuân-Hoàng, Sơn-Thảo, Trần-vấn-Vinh, v.v. Không đề giá bán.

● **Tình Thơ,** của Dương-thị-Đào. Đà-nẵng. Đánh máy trên giấy pelure — 30 trang, không đề giá bán.

● Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-Đình-Chiểu Mỹ-Tho, Nguồn Sống, đặc san Xuân chi-đoàn Tổng-phước-Hiệp, Vĩnh-Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòng Thương mại Saigon. Đặc-san Xuân Phòng thương-mại Đà-nẵng.

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ các tác-giả và nhà các xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui,** của Bộ Ngoại-giao Nhựt, do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một tập tài liệu rất phong phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều tranh ảnh đẹp. Nghệ-thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin cảm ơn tòa Đại-sứ.

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, xuất bản ở Paris. Thi tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp-văn của các nhà Thơ Sorayoki (Nhật) Ishikawa Takuboku (Nhật) Nguyễn Vỹ, Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusenberg (Đức) và các nhà Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton, Carole de Jade, v.v...

✱ **Aggressions by Chinese** (A peep into the History of Việt-nam)

Của ông Đỗ-vạng-Lý, Lãnh sự Việt-nam tại New-Delhi (Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Park Bazar, Delhi. Việt bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc xâm lăng của Trung-Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 trang.

✱ **Những cánh Hoa Đêm** của Quảng Huệ. Liên-Hoa-nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đem sắc hương tô điểm cho Đạo pháp của Giác-lý Phật-Đà, và là những cánh hoa quý giá, nở trên hai ngàn năm mà hương thơm vẫn ngào ngạt mãi đến mai sau... ». Dày 90 trang.

Truyện dài trào-phúng xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 96)

THẰNG Ngọng giải thật, là nhờ nó có những đức tính nhẫn-nại, hy-sinh, để tìm cho ra sự thật và nguồn gốc của tất cả những việc xảy ra hằng ngày trong một tỉnh mà đời sống chính trị, xã-hội, tình-cảm, bị chi-phối bởi những điều-kiện hết sức phức-tạp.

Nhờ những cuộc điều-tra đích xác mà tự nó sắp đặt, không ai sai khiến, về các vụ « tai tiếng » lớn hay nhỏ xảy ra ở trong tỉnh, tôi được biết rõ tâm lý các nhân-vật và thực-trạng lịch-sử của hài-kịch xã-hội hiện-đại.

Thằng Ngọng không ngờ rằng chính nó đóng một vai trò quan trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều lần kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái đám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi hiên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn ấy chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với mặt một nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp

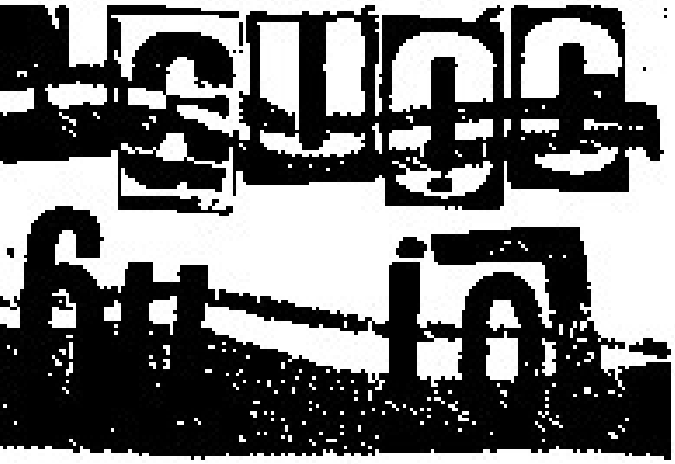

ông xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

tiếp theo P.T. 96)

hật, là
nhân-
re sự
tất cả
ngày
chính
hi-phối
ất sức

a đích
không
« tại
r ra ở
rõ tâm
-trọng
hiện-

r rằng
o quan

trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều tấn kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái dám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi trên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn. Ai chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với nét mặt nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp hơn mọi khi, vì người ta sửa soạn tiếp một phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế đến thăm các trường học trong tỉnh. Theo chương trình thì 10 giờ phái-đoàn đến, gồm mười hai phái-viên ngoại-quốc, và bảy nhân-viên Việt-Nam, tất là giáo-sư cao-cấp do Bộ trưởng hướng dẫn.

Cuộc viếng thăm sẽ kéo dài đến 1 giờ trưa rồi phái-đoàn sẽ dự buổi cơm trưa tại dinh ông Lớn.

Sáng nay ông Lớn đến văn-phòng với nét mặt rầu-rĩ hẳn. Ông gọi ông Chánh văn-phòng vào, bảo :

— Ông làm ơn sai nhân-viên đến tư dinh của tôi để sửa-soạn cuộc đón tiếp phái-đoàn quốc-tế dùng cơm 1 giờ trưa, theo đúng trong chương trình.

— Dạ.

Câu chuyện vừa đến đây, thì có điện-thoại reo. Ông Lớn cầm máy lên nghe, tiếng đàn-bà :

— Tôi báo cho ông biết rằng trưa hôm nay tôi không bằng lòng tiếp khách ăn cơm.

Ông Lớn, nét mặt biến hẳn lộ vẻ cảm hờn, nhưng cố gắng điều giọng :

— Em nên nhớ giùm hôm nay anh phải tiếp phái-đoàn văn-

Truyện dài trào-phúng xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 96)

THẰNG Ngọng giải thật, là nhờ nó có những đức tính nhẫn-nại, hy-sinh, để tìm cho ra sự thật và nguồn gốc của tất cả những việc xảy ra hằng ngày trong một tỉnh mà đời sống chính trị, xã-hội, tình-cảm, bị chi-phối bởi những điều-kiện hết sức phức-tạp.

Nhờ những cuộc điều-tra đích xác mà tự nó sắp đặt, không ai sai khiến, về các vụ « tai tiếng » lớn hay nhỏ xảy ra ở trong tỉnh, tôi được biết rõ tâm lý các nhân-vật và thực-trạng lịch-sử của hài-kịch xã-hội hiện-đại.

Thằng Ngọng không ngờ rằng chính nó đóng một vai trò quan trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều lần kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái đám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi hiên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn ấy chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với mặt một nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp

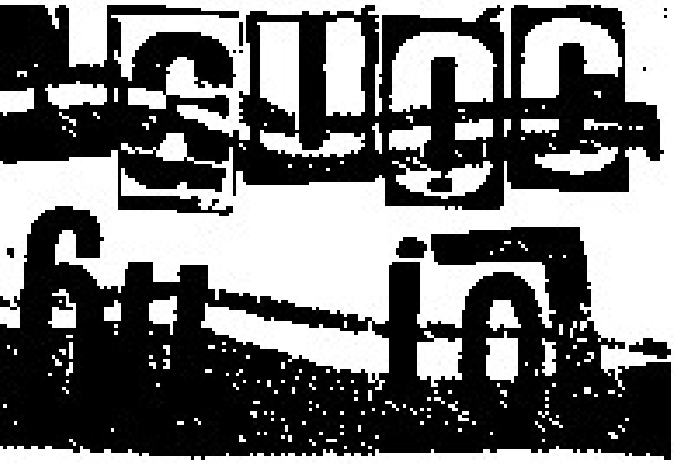

ông xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

tiếp theo P.T. 96)

hật, là
nhân-
re sự
tất cả
ngày
chính
hi-phối
ất sức

a đích
không
« tại
r ra ở
rõ tâm
-trọng
hiện-

r rằng
o quan

trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều tấn kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái dám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi trên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn. Ai chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với nét mặt nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp hơn mọi khi, vì người ta sửa soạn tiếp một phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế đến thăm các trường học trong tỉnh. Theo chương trình thì 10 giờ phái-đoàn đến, gồm mười hai phái-viên ngoại-quốc, và bảy nhân-viên Việt-Nam, tất là giáo-sư cao-cấp do Bộ trưởng hướng dẫn.

Cuộc viếng thăm sẽ kéo dài đến 1 giờ trưa rồi phái-đoàn sẽ dự buổi cơm trưa tại dinh ông Lớn.

Sáng nay ông Lớn đến văn-phòng với nét mặt rầu-rĩ hẳn. Ông gọi ông Chánh văn-phòng vào, bảo :

— Ông làm ơn sai nhân-viên đến tư dinh của tôi để sửa-soạn cuộc đón tiếp phái-đoàn quốc-tế dùng cơm 1 giờ trưa, theo đúng trong chương trình.

— Dạ.

Câu chuyện vừa đến đây, thì có điện-thoại reo. Ông Lớn cầm máy lên nghe, tiếng đàn-bà :

— Tôi báo cho ông biết rằng trưa hôm nay tôi không bằng lòng tiếp khách ăn cơm.

Ông Lớn, nét mặt biến hẳn lộ vẻ cảm hờn, nhưng cố gắng điều giọng :

— Em nên nhớ giùm hôm nay anh phải tiếp phái-đoàn văn-

hóa quốc-tế... có ông Bộ-trưởng

Tiếng bà Lớn đáp :

— Quốc-tế quốc-tung gì mặc kệ ông. Ông mời họ đi ăn ở đâu thì đi, chứ tôi không tiếp ở nhà.

Bà Lớn chỉ nói có bấy nhiêu rồi cúp máy. Ông Lớn nghe tiếng u-u bên tai, đặt máy xuống, ngồi làm thinh. Mồ hôi đổ hột trên trán ông. Ông Chánh văn phòng cũng im lặng, chờ mệnh lệnh.

Ông Lớn bảo :

— Phu-nhân nhà tôi không muốn tiếp phái đoàn dùng cơm trưa... Hay là thế này, ông Chánh đi ngay về Dinh tôi bây giờ nhé, năn-nỉ với nhà tôi, để nhà tôi vui-vẻ sửa soạn việc tiếp đãi. Nếu không thì nguy lắm. Chúng là tiếp họ ở Hội trường?

— Dạ. Trong chương trình...

Phải trong chương trình... Ông đi ngay bây giờ nhé. Phu-Nhân nhà tôi có nói gì thì ông liệu mà dàn xếp cho êm.

Ông Chánh Văn phòng đến năn-nỉ với bà Lớn, viện lý-do quốc-gia và quốc tế để xin Bà Lớn Phu-Nhân gác bỏ việc riêng trong gia-đình để lo tiếp rước Phái-đoàn. Bà Lớn sẽ chủ tọa buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc lắm.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cảm tạ bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đồng cơm ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thứ theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cảnh-cô binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng để hỏi nó :

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nớn đập đổ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc ấy.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cám ơn bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đông còn ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thì theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cũng có binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng đã hỏi nó:

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nón dập đồ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

— Thế nào? Bà Lớn dập đồ bàn tiệc nào?

— Người ta đang dọn ny tếch, trên bàn tiệc ở phòng khách. Dinh ông Nón, thì Bà Nón ở trong phòng ngủ đi ra, cầm khăn bàn hất tất cả xuống đất thế nà thế nào! Nào nè bình bông, nọ hoa, nào nà ny tếch, đĩa, dầu nằm cù xuống đất, bà rồn rồng hết thế nà thế nào!

— Thật à?

— Dạ thật, cậu ơi! Con thấy thế con mới chạy tới nói cho cậu biết. thế nà thế nào.

— Chắc là do cái vụ Bà Lớn tức giận ông Lớn khi hôm đấy.

— Khi hôm bà Nón đã cầm guốc đánh nện đầu ông Nón rồi, thế nà thế nào. Sáng nay, bà Nón nại dập đồ hết bàn tiệc, rồi chút nữa nàm sao ông Nón tiếp phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào?

Tôi cũng đành chịu, biết trả lời cách nào cho Thằng Ngọng? Tôi chỉ lắc đầu bảo:

— Ừ, kà công phiền nhi...

— Thôi con đi xem nữa, cậu nhé. Xem chút nữa bà Nón với ông Nón tiếp ông Bộ trưởng với phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào.

(còn nữa)

hóa quốc-tế... có ông Bộ-trưởng

Tiếng bà Lớn đáp :

— Quốc-tế quốc-tung gì mặc kệ ông. Ông mời họ đi ăn ở đâu thì đi, chứ tôi không tiếp ở nhà.

Bà Lớn chỉ nói có bấy nhiêu rồi cúp máy. Ông Lớn nghe tiếng u-u bên tai, đặt máy xuống, ngồi làm thinh. Mồ hôi đổ hột trên trán ông. Ông Chánh văn phòng cũng im lặng, chờ mệnh lệnh.

Ông Lớn bảo :

— Phu-nhân nhà tôi không muốn tiếp phái đoàn dùng cơm trưa... Hay là thế này, ông Chánh đi ngay về Dinh tôi bây giờ nhé, năn-nỉ với nhà tôi, để nhà tôi vui-vẻ sửa soạn việc tiếp đãi. Nếu không thì nguy lắm. Chúng là tiếp họ ở Hội trường?

— Dạ. Trong chương trình...

Phải trong chương trình... Ông đi ngay bây giờ nhé. Phu-Nhân nhà tôi có nói gì thì ông liệu mà dàn xếp cho êm.

Ông Chánh Văn phòng đến năn-nỉ với bà Lớn, viện lý-do quốc-gia và quốc tế để xin Bà Lớn Phu-Nhân gác bỏ việc riêng trong gia-đình để lo tiếp rước Phái-đoàn. Bà Lớn sẽ chủ tọa buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc lắm.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cảm tạ bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đồng cơm ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thứ theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cảnh-cô binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng để hỏi nó :

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nớn đập đổ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc ấy.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cám ơn bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đông còn ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thì theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cũng có binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng đã hỏi nó:

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nón dập đồ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

— Thế nào? Bà Lớn dập đồ bàn tiệc nào?

— Người ta đang dọn ny tếch, trên bàn tiệc ở phòng khách. Dinh ông Nón, thì Bà Nón ở trong phòng ngủ đi ra, cầm khăn bàn hất tất cả xuống đất thế nà thế nào! Nào nè bình bông, nọ hoa, nào nà ny tếch, đĩa, dầu nằm cù xuống đất, bà rồn rồng hết thế nà thế nào!

— Thật à?

— Dạ thật, cậu ơi! Con thấy thế con mới chạy tới nói cho cậu biết. thế nà thế nào.

— Chắc là do cái vụ Bà Lớn tức giận ông Lớn khi hôm đấy.

— Khi hôm bà Nón đã cầm guốc đánh nện đầu ông Nón rồi, thế nà thế nào. Sáng nay, bà Nón nại dập đồ hết bàn tiệc, rồi chút nữa nàm sao ông Nón tiếp phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào?

Tôi cũng đành chịu, biết trả lời cách nào cho Thằng Ngọng? Tôi chỉ lắc đầu bảo:

— Ừ, kà công phiền nhi...

— Thôi con đi xem nữa, cậu nhé. Xem chút nữa bà Nón với ông Nón tiếp ông Bộ trưởng với phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào.

(còn nữa)

Thư Bạn Đọc

Hội Sinh Viên Việt Nam tại Nhật Bản.

(862, Komaba-cho, Meguro-ku, TOKYO.)

Chúng tôi rất lấy làm hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều hôm bế-mạc Đại-Hội của Hội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức tại Hội-quán Sinh-Viên Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày 23 tháng 12 năm 1962, một ban chấp-hành mới với thành phần dưới đây đã được bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 12-1962 đến tháng 6 1963 để thay thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

Hội-Trưởng	: NGUYỄN-BÁ-THUẬN
Tổng-thư-Ký	: ĐINH-VĂN-PHƯỚC
Trưởng-ban Tài-chính	: NGUYỄN-AN-TRUNG
Trưởng-ban Văn-Hóa	: BÙI-MẠNH-ĐỨC
Trưởng-ban Xã-Hội và Thể-Thao	: VÕ-VĂN-NHUẬN

Belsunce là ai ?

(của ông Cao-hữu-Tịnh, Marseille)

... Thành-phố Marseille có một con đường lớn tên là *Belsunce*. Tôi hỏi nhiều người bản xứ ở đây Belsunce là ai ? Có công trạng gì mà lại có tên đặt đường phố ? Nhưng ngay người Pháp ở đây cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi và tôi nghĩ rằng có lẽ « chị Diệu Huyền » biết. Nên chị vui lòng chỉ giáo chỉ chắc là vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ « Chị » (Anh) làm ơn chỉ bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc Anh (Chị) một năm đầy hạnh phúc.

Đáp : *Monseigneur Belsunce là một vị giám-mục ở Marseille.*

Năm 1720 — 1721 thành phố này bị bịnh dịch tượng hạch giết chết trên một nửa dân số. Cha Belsunce hy-sinh cứu sống tinh mạng và tài sản để cứu vớt một nửa dân số còn sống sót. Thành phố đặt tên Cha để ghi ơn.

Phổ - Thông xuất

(của bà Lê-Mai, Seine-et-Oise, Pháp)

...Bìa bên nhà do Tòa Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chỉ tờ báo ấy ra mắt. Vậy mà *Phổ-Thông* chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần nầu sẽ *Phổ-Thông Xuất* ở tiệm L.H. không mượn lại một người bạn sẽ báo mà nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm các số kế tiếp thì chúng tôi mới có mà bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin càng quý tòa soạn tốt nhiều sức khỏe Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Vận-động tốt nghiệp trường

(của Sinh viên khóa III)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc

Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-T

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông III trường Canh-Nông Huế và khóa IV Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến trường quý vị không nỡ không đoái-tư

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Mục Bác-học, Canh Nông Huế và Cần-T Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đ một con thuyền ngược giòng, chúng chống một con thuyền ngược giòng, c vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo- rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi họ

Người trồng cây mong gặt những thì chúng tôi học chuyên-môn cũng trồ mùng-đúng sao cho khỏi mang tiếng là

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiệ thời-gian theo học và chương-trình chú đồng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính thay chỉ tương-đương một khía cạnh về *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công

...iệt Nam tại Nhật Bản.

...egawa-ku, TOKYO.)

...n hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều ...ội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức ... Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày ... một ban chấp-hành mới với thành ... bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 10-1960 ... thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

... : NGUYỄN-BÁ-THUẬN
... : ĐINH-VĂN-PHƯỚC
... : NGUYỄN-AN-TRUNG
... : ĐỖI-MẠNH-ĐỨC
...ệ Thể-Thao : VÕ-VĂN-NHUẬN

...?

...ps, Marseille)

...cilla có một con đường lớn tên là ... người bản xứ ở đây Belsunce là ... lại có tên đặt đường phố ! Nhưng ... cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi ...chị Diệu Huyền ở biết. Nên chị với ...vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ ... bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc ...hạnh phúc.

...ueur Belsunce *là một vị giám-mục ở*

...thành phố này bị bịnh dịch truyền nhiễm ...số. Cho Belsunce ky-sinh chết cả tỉnh ...t một nửa dân số còn sống sót. Thành ...n.

...ẩm

...e-et-Oise, Pháp)

...a Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris

thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chúng tôi từ khi mở những tờ báo ấy ra mua. Vậy mà *Phổ-Thông* gởi qua bán r...o N.F chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần này chúng tôi đến trễ nên số *Phổ-Thông Xuân* ở tiệm L.H. không còn. Chúng tôi phải mượn lại một người bạn số báo mà người ta đã chuyền tay nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm Phổ-Thông Xuân và các số kế tiếp thì chúng tôi mới có một tập báo có giá-trị ở bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin thân kính chúc ông càng quý tòa soạn tất nhiều sáng khoái để nâng cao văn-hóa Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Văn-bằng tốt nghiệp trường Nông Lâm

(của *Sinh viên khóa III*)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.
Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn
SAI-GON

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông — Lâm — Mục khóa III trường Canh-Nông Huế và khóa IV trường Canh-Nông Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến mà chúng tôi tin-tưởng quý vị không nỡ không đoái-tưởng đến.

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Mục Bảo-lộc, Canh Nông Huế và Cần-thơ được chuyển từ Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục thật là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự được quý vị lưu tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-hóa và chuyên-môn.

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã bỏ công vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo-phó — cái giòng cây rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi học.

Người trồng cây mong gặt những hoa ngọt trái lành, thì chúng tôi học chuyên-môn cũng ước đạt những ân-huệ xứng-đáng sao cho khỏi mang tiếng là phí-phạm tuổi xuân.

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiện dự thi cộng thời-gian theo học và chương-trình chúng tôi đã học, văn bằng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính-thức tương đương hay chỉ tương-đương một khía cạnh về quân-dịch) với bằng *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công.

Thư Bạn Đọc

Hội Sinh Viên Việt Nam tại Nhật Bản.

(862, Komaba-cho, Meguro-ku, TOKYO.)

Chúng tôi rất lấy làm hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều hôm bế-mạc Đại-Hội của Hội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức tại Hội-quán Sinh-Viên Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày 23 tháng 12 năm 1962, một ban chấp-hành mới với thành phần dưới đây đã được bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 12-1962 đến tháng 6 1963 để thay thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

Hội-Trưởng	: NGUYỄN-BÁ-THUẬN
Tổng-thư-Ký	: ĐINH-VĂN-PHƯỚC
Trưởng-ban Tài-chính	: NGUYỄN-AN-TRUNG
Trưởng-ban Văn-Hóa	: BÙI-MẠNH-ĐỨC
Trưởng-ban Xã-Hội và Thể-Thao	: VÕ-VĂN-NHUẬN

Belsunce là ai ?

(của ông Cao-hữu-Tịnh, Marseille)

... Thành-phố Marseille có một con đường lớn tên là *Belsunce*. Tôi hỏi nhiều người bản xứ ở đây Belsunce là ai ? Có công trạng gì mà lại có tên đặt đường phố ? Nhưng ngay người Pháp ở đây cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi và tôi nghĩ rằng có lẽ « chị Diệu Huyền » biết. Nên chị vui lòng chỉ giáo chỉ chắc là vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ « Chị » (Anh) làm ơn chỉ bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc Anh (Chị) một năm đầy hạnh phúc.

Đáp : *Monseigneur Belsunce là một vị giám-mục ở Marseille.*

Năm 1720 — 1721 thành phố này bị bịnh dịch tượng hạch giết chết trên một nửa dân số. Cha Belsunce hy-sinh cứu sống tinh mạng và tài sản để cứu vớt một nửa dân số còn sống sót. Thành phố đặt tên Cha để ghi ơn.

Phổ - Thông xuất

(của bà Lê-Mai, Seine-et-Oise, Pháp)

...Bìa bên nhà do Tòa Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chỉ tờ báo ấy ra mắt. Vậy mà *Phổ-Thông* chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần nầu sẽ *Phổ-Thông Xuất* ở tiệm L.H. không mượn lại một người bạn sẽ báo mà nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm các số kế tiếp thì chúng tôi mới có mà bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin càng quý tòa soạn tốt nhiều sức khỏe Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Vận-động tốt nghiệp trường

(của Sinh viên khóa III)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc

Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-T

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông III trường Canh-Nông Huế và khóa IV Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến trường quý vị không nỡ không đoái-tư

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Mục Bác-học, Canh Nông Huế và Cần-T Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đ một con thuyền ngược giòng, chúng chống một con thuyền ngược giòng, c vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo- rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi họ

Người trồng cây mong gặt những thì chúng tôi học chuyên-môn cũng trồ mùng-đúng sao cho khỏi mang tiếng là

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiệ thời-gian theo học và chương-trình chú đồng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính thay chỉ tương-đương một khía cạnh về *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công

...iệt Nam tại Nhật Bản.

...egawa-ku, TOKYO.)

...n hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều ...ội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức ... Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày ... một ban chấp-hành mới với thành ... bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 10-1960 ... thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

... : NGUYỄN-BÁ-THUẬN
... : ĐINH-VĂN-PHƯỚC
... : NGUYỄN-AN-TRUNG
... : ĐỖI-MẠNH-ĐỨC
...ệ Thể-Thao : VÕ-VĂN-NHUẬN

...?

...ps, Marseille)

...cilla có một con đường lớn tên là ... người bản xứ ở đây Belsunce là ... lại có tên đặt đường phố ! Nhưng ... cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi ...chị Diệu Huyền ở biết. Nên chị với ...vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ ... bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc ...hạnh phúc.

...ueur Belsunce *là một vị giám-mục ở*

...thành phố này bị bịnh dịch truyền nhiễm ...số. Cho Belsunce ky-sinh chết cả tỉnh ...t một nửa dân số còn sống sót. Thành ...n.

...ẩm

...e-et-Oise, Pháp)

...a Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris

thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chúng tôi từ khi mở những tờ báo ấy ra mua. Vậy mà *Phổ-Thông* gởi qua bán r...o N.F chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần này chúng tôi đến trễ nên số *Phổ-Thông Xuân* ở tiệm L.H. không còn. Chúng tôi phải mượn lại một người bạn số báo mà người ta đã chuyền tay nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm Phổ-Thông Xuân và các số kế tiếp thì chúng tôi mới có một tập báo có giá-trị ở bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin thân kính chúc ông càng quý tòa soạn tất nhiều sáng khoái để nâng cao văn-hóa Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Văn-bằng tốt nghiệp trường Nông Lâm

(của *Sinh viên khóa III*)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.
Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn
SAI-GON

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông — Lâm — Mục khóa III trường Canh-Nông Huế và khóa IV trường Canh-Nông Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến mà chúng tôi tin-tưởng quý vị không nỡ không đoái-tưởng đến.

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Mục Bảo-lộc, Canh Nông Huế và Cần-thơ được chuyển từ Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục thật là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự được quý vị lưu tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-hóa và chuyên-môn.

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã bỏ công vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo-phó — cái giòng cây rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi học.

Người trồng cây mong gặt những hoa ngọt trái lành, thì chúng tôi học chuyên-môn cũng ước đạt những ân-huệ xứng-đáng sao cho khỏi mang tiếng là phí-phạm tuổi xuân.

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiện dự thi cộng thời-gian theo học và chương-trình chúng tôi đã học, văn bằng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính-thức tương đương hay chỉ tương-đương một khía cạnh về quân-dịch) với bằng *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công.

Vậy hiện giờ chưa muộn, chúng tôi mong nhờ ở các mô-phạm, lượng công-bình của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

✱ **Một nước Diệt-Nam Dinh-quang và thịnh-Dượng**
(của Ô. Võ-Dinh-L... KBC. 4061)

... Chúng tôi thường nghe hàng ngày đài tiếng nói Saigon có những Xướng-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam nào gặp những chữ « V » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi chúng tôi nghe : « Ngày nay nhân-dân « D » iệt-Nam đang tích cực Xây dựng Â.C.L để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại xóm làng, ngõ hầu xây dựng một nước « D iệt-Nam « D » inh quang và Thịnh-« D » ượng ! v, v... Tiếng địa-phương ở miền nào cũng có đôi chỗ sai lầm, nhưng nói trên đài phát thanh mà như thế, « thế nà thế nào » ?

✱ **Thi trượt, muốn tự-tử**
(của cậu Nguyễn-Thêm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

... Tôi là 1 học sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-Nẵng, muốn nhờ chị giải đáp giùm tôi 1 việc :

Trong hai lần thi Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả, mặc dầu tôi đã dày công trong công việc học tập, tôi đã định tự tử nhiều lần nhưng việc không thành. Bây giờ tôi đang cố gắng để tháng 4 tới đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong kỳ thi tới nầy tôi trượt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự tử không ?

Mong chị Diệu-Huyền chỉ giáo giùm, vì đó là một vấn đề rất quan-hệ trong đời tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-Huyền là có uy-tín để khuyên bảo tôi.

Rất mong lời chỉ giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

● **Đáp.**— Bạn cố học, thế nào sang năm cũng sẽ thi đậu. Nếu thi Trung-học không đậu, thì cậu xoay sang học nghề, chắc chắn sẽ thành công. Tự-tử là một hành-vi ích nhất, đừng thèm nghĩ tới.

TÌM VIỆC LÀM

Thiếu nữ học-lực đệ-nhị, tìm việc làm thư ký, bán hàng, kèm trẻ em trong gia đình, lớp mẫu giáo. Xin hỏi cô NGUYỄN-TIN-HƯƠNG 458/2, Lê-Văn-Duyệt — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN

✱ **Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có [illegible] cào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề [illegible] riêng.

✱ **Bạn Mộc-Phong Komtum, và Hoa, Kiện-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trả

✱ **Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có t[illegible] có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

✱ **Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗ* Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-m « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rá bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « T linh-thiêng vậy.

✱ **Các bạn « Nhóm H.S » Quảng**

Xin xem lại những bài về Yoga trong nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì

✱ **Bạn Dạt-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tô 91 khác, không bị đóng lộn trong.

✱ **Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất l

✱ **Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long.**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không th[illegible] vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

... muộn, chúng tôi mong nhờ ở các
-binh của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

Nam Định-quang và thính-Dương

... KBC. 4061)

ường nghe bằng cặp đài tiếng nói
ường-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam
y » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi
y cay nhằm-dâu « D » iệt-Nam đang tích
để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại
dựng một nước « D iệt-Nam « D » ình
ượng l v, v... Tiếng địa-ph ương ở miền
i lắm, nhưng nói trên đài phát thanh
hế nào ? ?

n tự-tử

Hằm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-
giải đáp giùm tôi x việc :

Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả,
công trong công việc học tập, tôi đã
nhưng việc không thành. Bây giờ tôi
g 4 tội đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong
ợt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự

huyên chỉ giáo giùm, vì đó là một việc
ri tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-
ể khuyên bảo tôi.

giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

ch học, thế nào sang năm cũng cũng thi
học không đậu, thì cậu xoay sang học
thành công. Tự-tử là một hành-vi nhu
thì tôi.

TÌM VIỆC LÀM

ra đi-ú, tìm việc làm thư ký, kế toán, kiểm
ép máy giám. Xin hỏi số NGUYỄN-TIN-HƯỜNG
458/2, Lê-Văn-Tô — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

*** Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có lệ trả lại, (bất cứ loại bài nào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề yêu cầu trả lời bằng thư riêng.

*** Bạn Mộc-Phong Kontum, và bạn Chiêu-thương-Hoa, Kiến-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trao lại bạn Phương Đài.

*** Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có thể tính 6$ một cuốn. Bạn có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

*** Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗi* » của em gởi đến chị. Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-mắc của em, chị đã xé tờ « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rác chứ không chép ra 13 bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn trong tờ giấy ấy. Nếu sẽ không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « Thiêng-Linh chuỗi » không linh-thiêng vậy.

*** Các bạn « Nhóm H.S » Quảng-ngãi.**

Xin xem lại những bài về Yoga trong các số báo trước, đã nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì các bạn muốn biết.

*** Bạn Dật-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tôi gởi tặng bạn quyển báo 91 khác, không bị đóng lộn trong.

*** Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất là ngày 8-9-1934

*** Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long, Bình-Định**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không thể giúp cụ việc ấy được vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

Vậy hiện giờ chưa muộn, chúng tôi mong nhờ ở các mô-phạm, lượng công-bình của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

✱ **Một nước Diệt-Nam Dinh-quang và thịnh-Dượng**
(của Ô. Võ-Dinh-L... KBC. 4061)

... Chúng tôi thường nghe hàng ngày đài tiếng nói Saigon có những Xướng-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam nào gặp những chữ « V » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi chúng tôi nghe : « Ngày nay nhân-dân « D » iệt-Nam đang tích cực Xây dựng Â.C.L để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại xóm làng, ngõ hầu xây dựng một nước « D iệt-Nam « D » inh quang và Thịnh-« D » ượng ! v, v... Tiếng địa-phương ở miền nào cũng có đôi chỗ sai lầm, nhưng nói trên đài phát thanh mà như thế, « thế nà thế nào » ?

✱ **Thi trượt, muốn tự-tử**
(của cậu Nguyễn-Thêm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

... Tôi là 1 học sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-Nẵng, muốn nhờ chị giải đáp giùm tôi 1 việc :

Trong hai lần thi Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả, mặc dầu tôi đã dày công trong công việc học tập, tôi đã định tự tử nhiều lần nhưng việc không thành. Bây giờ tôi đang cố gắng để tháng 4 tới đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong kỳ thi tới nầy tôi trượt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự tử không ?

Mong chị Diệu-Huyền chỉ giáo giùm, vì đó là một vấn đề rất quan-hệ trong đời tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-Huyền là có uy-tín để khuyên bảo tôi.

Rất mong lời chỉ giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

● **Đáp.**— Bạn cố học, thế nào sang năm cũng sẽ thi đậu. Nếu thi Trung-học không đậu, thì cậu xoay sang học nghề, chắc chắn sẽ thành công. Tự-tử là một hành-vi ích nhất, đừng thèm nghĩ tới.

TÌM VIỆC LÀM

Thiếu nữ học-lực đệ-nhị, tìm việc làm thư ký, bán hàng, kèm trẻ em trong gia đình, lớp mẫu giáo. Xin hỏi cô NGUYỄN-TIN-HƯƠNG 458/2, Lê-Văn-Duyệt — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN

✱ **Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có [illegible] cào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề [illegible] riêng.

✱ **Bạn Mộc-Phong Komtum, và Hoa, Kiện-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trả

✱ **Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có t[illegible] có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

✱ **Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗ* Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-m « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rá bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « T linh-thiêng vậy.

✱ **Các bạn « Nhóm H.S » Quảng**

Xin xem lại những bài về Yoga trong nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì

✱ **Bạn Dạt-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tô 91 khác, không bị đóng lộn trong.

✱ **Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất l

✱ **Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long.**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không th[illegible] vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

... muộn, chúng tôi mong nhờ ở các
-binh của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

Nam Định-quang và thính-Dương

... KBC. 4061)

ường nghe bằng cặp đài tiếng nói
ường-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam
y » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi
y cay nhằm-dâu « D » iệt-Nam đang tích
để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại
dựng một nước « D iệt-Nam « D » ình
ượng l v, v... Tiếng địa-ph ương ở miền
i lắm, nhưng nói trên đài phát thanh
hế nào ? ?

n tự-tử

Hằm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-
giải đáp giùm tôi x việc :

Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả,
công trong công việc học tập, tôi đã
nhưng việc không thành. Bây giờ tôi
g 4 tội đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong
ợt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự

huyên chỉ giáo giùm, vì đó là một việc
ri tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-
ể khuyên bảo tôi.

giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

ch học, thế nào sang năm cũng cũng thi
học không đậu, thì cậu xoay sang học
thành công. Tự-tử là một hành-vi nhu
thì tôi.

TÌM VIỆC LÀM

ra đi-ú, tìm việc làm thư ký, kế toán, kiểm
ép máy giám. Xin hỏi số NGUYỄN-TIN-HƯỜNG
458/2, Lê-Văn-Tô — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

*** Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có lệ trả lại, (bất cứ loại bài nào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề yêu cầu trả lời bằng thư riêng.

*** Bạn Mộc-Phong Kontum, và bạn Chiêu-thương-Hoa, Kiến-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trao lại bạn Phương Đài.

*** Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có thể tính 6$ một cuốn. Bạn có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

*** Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗi* » của em gởi đến chị. Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-mắc của em, chị đã xé tờ « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rác chứ không chép ra 13 bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn trong tờ giấy ấy. Nếu sẽ không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « Thiêng-Linh chuỗi » không linh-thiêng vậy.

*** Các bạn « Nhóm H.S » Quảng-ngãi.**

Xin xem lại những bài về Yoga trong các số báo trước, đã nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì các bạn muốn biết.

*** Bạn Dật-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tôi gởi tặng bạn quyển báo 91 khác, không bị đóng lộn trong.

*** Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất là ngày 8-9-1934

*** Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long, Bình-Định**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không thể giúp cụ việc ấy được vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

✱ **Bạn Thiện Tâm, Huế.** Bạn không tin thành cuộc hôn nhân ấy thì cứ thành thật thưa rõ với mẹ.

5-7-45 = 26-5 Ất-dậu. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

✱ **Bạn Đoàn-Ngọc, Đà-Nẵng.**

15-4 - Ất-Hợi = 19-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mão

✱ **Bạn Ng. Thanh-Huấn Cần-Thơ.**

15-5 Ất-Dậu = 24-6-1945

✱ **Bạn Thanh Tâm, Saigon.**

Các phương pháp chữa chứng cận-thị, như bạn hỏi trong thư, mới chỉ là những thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học Mỹ và Nhật, chưa áp-dụng được. Muốn đi Nhật cần phải được chính phủ cho phép đã đành mà còn phải có sự mong-muốn của chính phủ Nhật nữa.

✱ **Bạn Thanh-Chất, Giáo viên Quảng-Trị**

10-8 — Mậu-thìn = 5-9-1908
14-10 — Kỷ-tỵ = 13-11-1929
2-12 — Canh-ngọ = 21-12-1930
29-5 — Quí-dậu = 11-6-1933
13-7 — Kỷ-mão = 27-8-1939
27-9 — Quí-mùi = 1-4-1943
25-5 — Tân-tỵ = 19-6-1941

✱ **Bà Trần-Kim-Anh, Nha-Trang**

Kính dùng để xem Tinh-Tú (Télescope) gồm nhiều mảnh mắc do các nhà chuyên môn chế ra, chứ chúng ta không thể mua hoặc vẽ tự làm được.

✱ **Bạn Ng. v. Mười (Mỹ-tho)**

« Anh chương có nàng như là *đài-bi*,
« Ngày thì giải nắng, đêm thì dầm sương ».

Đài-bi : đài-bia. Tấm bia dựng ngoài trời.

✱ **Xin thành thực cảm ơn thư các bạn :** Gia-Duyên (Đà-nẵng), Lê-thị-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Saigon), Thiếu-Tâm (Huế). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước (Dijon), Lệ-Hải (Paris), Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phương-Lê-Ánh (Manille), Đào Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và Tuyết-Vân (Huế), Hạnh-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG AN

SUPP

REVU
PHỔ-T

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), about the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ vạn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYÊN-VỸ

, Huế. Bạn không tin thành cuộc hôn
thật thua rõ với mẹ.
ận. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

t, Đà-Nẵng.
-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mã

-Huấn Cần-Thơ.
-6-1945

, Saigon.
ngộ chứng chịu-thị, như bạn hỏi trong
thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học
p-động được. Muốn đi Nhật cần phải
ập đã đánh mà còn phải có sự mong-thuậ
e.

, Giáo viên Quảng-Trị
= 5-9-1908
13-11-1929
= 21-12-1930
= 11-6-1933
= 27-8-1939
= 1-4-1943
= 19-6-1941

nh, Nha-Trang
Tinh-Tú (Téléscope) gồm nhiều mảy
mắn chỉ ra, chứ chúng ta không thể
ược.

ol (Mỹ-tho)
àng như là *đài-bi*,
ng, đêm thì dâm *sương*.
m bia dựng ngoài *ruộng*.

: cảm ơn thư các bạn : Gửa-
ại-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Sai-
). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước
Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phùng-Lê-
Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và
-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG ANH - PHÁP - HOA

* EN FRANÇAIS

SUPPLÉMENT

* IN ENGLISH
* IN CHINESE

REVUE PHỔ-THÔNG
PHỔ-THÔNG REVIEW

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), shows the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ văn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYỄN-VỸ

美術文刊

普通雜誌

✱ **Bạn Thiện Tâm, Huế.** Bạn không tin thành cuộc hôn nhân ấy thì cứ thành thật thưa rõ với mẹ.

5-7-45 = 26-5 Ất-dậu. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

✱ **Bạn Đoàn-Ngọc, Đà-Nẵng.**

15-4 - Ất-Hợi = 19-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mão

✱ **Bạn Ng. Thanh-Huấn Cần-Thơ.**

15-5 Ất-Dậu = 24-6-1945

✱ **Bạn Thanh Tâm, Saigon.**

Các phương pháp chữa chứng cận-thị, như bạn hỏi trong thư, mới chỉ là những thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học Mỹ và Nhật, chưa áp-dụng được. Muốn đi Nhật cần phải được chính phủ cho phép đã đành mà còn phải có sự mong-muốn của chính phủ Nhật nữa.

✱ **Bạn Thanh-Chất, Giáo viên Quảng-Trị**

10-8 — Mậu-thìn = 5-9-1908
14-10 — Kỷ-tỵ = 13-11-1929
2-12 — Canh-ngọ = 21-12-1930
29-5 — Quí-dậu = 11-6-1933
13-7 — Kỷ-mão = 27-8-1939
27-9 — Quí-mùi = 1-4-1943
25-5 — Tân-tỵ = 19-6-1941

✱ **Bà Trần-Kim-Anh, Nha-Trang**

Kính dùng để xem Tinh-Tú (Télescope) gồm nhiều mảnh mắc do các nhà chuyên môn chế ra, chứ chúng ta không thể mua hoặc vẽ tự làm được.

✱ **Bạn Ng. v. Mười (Mỹ-tho)**

« Anh chương có nàng như là *đài-bi*,
« Ngày thì giải nắng, đêm thì dầm sương ».

Đài-bi : đài-bia. Tấm bia dựng ngoài trời.

✱ **Xin thành thực cảm ơn thư các bạn :** Gia-Duyên (Đà-nẵng), Lê-thị-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Saigon), Thiếu-Tâm (Huế). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước (Dijon), Lệ-Hải (Paris), Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phương-Lê-Ánh (Manille), Đào Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và Tuyết-Vân (Huế), Hạnh-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG AN

SUPP

REVU
PHỔ-T

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), about the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ vạn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYÊN-VỸ

, Huế. Bạn không tin thành cuộc hôn
thật thua rõ với mẹ.
ận. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

t, Đà-Nẵng.
-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mã

-Huấn Cần-Thơ.
-6-1945

, Saigon.
ngộ chứng chịu-thị, như bạn hỏi trong
thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học
p-động được. Muốn đi Nhật cần phải
ập đã đánh mà còn phải có sự mong-thuậ
e.

, Giáo viên Quảng-Trị
= 5-9-1908
13-11-1929
= 21-12-1930
= 11-6-1933
= 27-8-1939
= 1-4-1943
= 19-6-1941

nh, Nha-Trang
Tinh-Tú (Téléscope) gồm nhiều mảy
mắn chỉ ra, chứ chúng ta không thể
ược.

ol (Mỹ-tho)
àng như là *đài-bi*,
ng, đêm thì dâm *sương*.
m bia dựng ngoài *ruộng*.

: cảm ơn thư các bạn : Gửa-
ại-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Sai-
). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước
Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phùng-Lê-
Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và
-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG ANH - PHÁP - HOA

* EN FRANÇAIS

SUPPLÉMENT

* IN ENGLISH
* IN CHINESE

REVUE PHỔ-THÔNG
PHỔ-THÔNG REVIEW

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), shows the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ văn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYỄN-VỸ

美術文刊

普通雜誌

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
PHỔ-BIẾN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861
Tỷ quản-lý : *531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon*

NĂM THỨ VI ★ SỐ 97 ★ 15 - 2 - 63

1.— *Cảm tình của Bạn đọc ở Hải-ngoại và ở trong nước đối với Phổ-Thông tạp chí* . . . . Nguyễn-Vỹ 6 — 9
2.— *Năng lượng nguyên tử* . . . Hoàng xuân Hãn 10 — 14
3.— *Một món ăn Tết* . . . . . B. s. Ngô quang Lý 15 — 20
4.— *Nỗi niềm Chiêm nữ (thơ)* . . . Đặng thị Minh 21
5.— *Bước tiến nhảy vọt của Y-học trong vòng một phần tư thế-kỷ nay* . . . . . B. s. Thiện-Ý 22 — 27
6.— *Cái tết vô-duyên của Vũ-trọng-Phụng* Tế-Xuyên 28 — 34
7.— *Sứ mệnh thi-nhân (thơ)* . H.L. Hoài viễn Phương 35
8.— *Điểm uẩn (thơ)* . . . . . Phạm Minh Châu 36
9.— *Bữa cơm chiều 30 Tết (truyện ngắn)* Thu Nhi 37 — 42
10.— *Vấn đề Lữ Gia* . . . . . Nguyễn đức Cung
Trần vinh Anh 43 — 47
11.— *Người vũ trụ viết bài thơ không gian* Thiếu Sơn 48 — 52
12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* N
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris*
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)*
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* .
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . .
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . .
18.— *Phiêu lãng (thơ)*. . . . . Lu
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỹ* . . .
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . .
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . .
22.— *Bến lở suối* . . . . . .
23.— *Mình ơi !* . . . . . .
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . .
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .
26.— *Sách báo mới* . . . . . .
27.— *Lội ngược* . . . . . .
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . .
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . .

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lạ
★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔN xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG
★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sá không xin phép.
★ Tous droits de traduction, d'adaptatio même partielle, réservés pour tous pa THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu
● Notre Représentant général l'Afrique
● Our General Agent in Eu
LONG HIỆP
15, Rue de la Montagne Ste Gen
(vente — abonnements —

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

ÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
ĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861

Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon

★ số 97 ★ 15 - 2 - 63

ọc ở Hải-ngoại và ở trong nước		
ạp chí . . . . Nguyễn-Vỹ	6	9
tử . . . Hoàng xuân Hãn	10	14
. . . . B. s. Ngô quang Lý	15	20
(thơ) . . . Đặng thị Minh		21
của Y-học trong vòng		
ng . . . . B. s. Thiện-Ý	22	27
Vũ-trọng-Phụng Tế-Xuyên	28	34
thơ) . H.L. Hoài viễn Phương		35
. . . . Phạm Minh Châu		36
Tết (truyện ngắn) Thu Nhi	37	42
. . . . Nguyễn đức Cung		
Trần vinh Anh	43	47
ài thơ không gian Thiếu Sơn	48	52

12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* Nàng Bằng Giang	53	59
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris* Nguyễn văn Cần	60	63
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)* . . Nguyễn Vỹ		64
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* . . . . Tam Ích	65	68
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . Nguyễn-Vỹ	69	74
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . Parichâm	75	78
18.— *Phiếu lãng (thơ)*. . . . . Lương trọng Minh		79
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỷ* . . Châu Giang	80	83
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . Thanh Nhung		84
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . . . Nguyễn-Vỹ	85	90
22.— *Bến lở suối* . . . . . Hồng Anh	91	94
23.— *Mình ơi !* . . . . . Diệu Huyền	95	102
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . Nguyễn-Vỹ	103	108
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .Tô Ba		109
26.— *Sách báo mới* . . . . . P.T.	110	113
27.— *Lội ngược* . . . . . .Nguyễn Vỹ	114	117
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . P.T.	118	120
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .Diệu Huyền	121	122
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . P.T.	123	148

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.

★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu để rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.

★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.

★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● **Notre Représentant général pour l'Europe et l'Afrique**

● **Our General Agent in Europa & Africa :**

LONG HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS V

(vente — abonnements — Publicité)

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ

Từ ba năm nay tạp chí Phổ-Thông đã có một số bạn đọc mua năm ở Hải-ngoại, phần đông là nam nữ sinh viên các trường Đại-học Pháp, Anh, Bỉ, Đức, Ý, Nhật, Đài-loan, Philippines, Indonésia, Australia, Canada, Mỹ. Một số trí-thức, thương mãi, ao-động Việt-nam cư ngụ ở các nước ấy cũng là bạn đọc trung thành của *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài ra, còn khá đông độc giả người ngoại quốc, nhất là các bạn Pháp, Mỹ, Nhật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng Việt, cũng đọc thường xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

Cho nên chúng tôi không ngạc nhiên mỗi khi thấy số báo Phổ-Thông lưu hành ở Hải-ngoại mỗi năm mỗi tăng.

Hôm 28 tháng chạp, một bức thư của anh Nguyễn

văn Cần gửi về tòa báo khi
vô cùng. Anh cho biết anh
Hiệp, nhà phát hành Phổ
nhiều người đã đặt tiền tru
Xuân », và « số báo ấy gởi
cần gởi thêm gấp ». Nhưn
Xuân cũng đã hết ngay từ h

Chúng tôi rất cảm-động
ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-T

Từ hôm Tết đến nay, c
rất nhiều thư của các bạn ở
vẫn tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đ
tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạ
rất phiền-phức, khó-khăn, vì v
tổ, các bạn cũng đã để dành ch
nên. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tô
Pháp và Âu-châu, còn các nơ
gởi được vì cước phí máy bay
bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok,
đã tìm cách mua được, như *Pl*
điều kích thích cho chúng tôi v

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

m nay tạp chí Phổ-Thông đa
năm ở Hải-ngoại, phần đông
trường Đại-học Pháp, Anh,
i-loan, Philippines, Indonésia.
Một số trí-thức, thương mãi,
gụ ở các nước ấy cũng là
a *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài
giả người ngoại quốc, nhất là
ật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng
xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

hông ngạc nhiên mỗi khi thấy
hành ở Hải-ngoại mỗi năm

một bức thư của anh Nguyễn

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ PHỔ-THÔNG

văn Cần gửi về tòa báo khiến cho chúng tôi cảm động vô cùng. Anh cho biết anh có đến thăm hãng Long Hiệp, nhà phát hành Phổ-Thông ở Paris, thấy « *có nhiều người đã đặt tiền trước để mua Phổ-Thông số Xuân* », và « số báo ấy gởi sang Paris không đủ bán, cần gởi thêm gấp ». Nhưng rất tiếc ở Việt-nam số Xuân cũng đã hết ngay từ hôm 25 Tết.

Chúng tôi rất cảm-động thấy kiều-bào Việt-nam ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-Thông đến thế.

Từ hôm Tết đến nay, chúng tôi đã nhận được rất nhiều thư của các bạn ở các nơi Hải-ngoại, gửi về tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đối với tạp-chí. Cả với tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạn đã gởi mua một cách rất phiền-phức, khó-khăn, vì vấn-đề bưu-phiếu quốc-tế, các bạn cũng đã để dành cho nhiều cảm-mến nồng-nàn. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tôi chỉ gởi phát hành ở Pháp và Âu-châu, còn các nơi khác không thể nào gởi được vì cước phí máy bay quá đắt, thế mà các bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok, HongKong, Mỹ, cũng đã tìm cách mua được, như *Phổ-Thông*, thật là một điều kích thích cho chúng tôi vô cùng.

Các bạn đọc người ngoại-quốc cũng tỏ ý hoan nghênh Phụ-trương Anh-Pháp-Hoa văn trong Phổ-Thông số Xuân và yêu cầu chúng tôi tiếp tục cho ra phụ trương ấy mỗi kỳ. Nhiều bạn còn mong muốn chúng tôi cho xuất bản riêng mỗi tháng 2 quyển Phổ-Thông đặc-biệt bằng ngoại-ngữ chuyên nói về văn-hóa Việt-nam. Nhưng điều này, chúng tôi không dám hứa hẹn trong lúc này vì còn nhiều điều kiện kỹ-thuật và tài-chính hơi khó khăn. Có lẽ nếu hoàn cảnh thuận tiện, chúng tôi sẽ cố gắng thực hiện mỗi tháng một số Phổ-Thông đặc biệt ngoại ngữ trong vài năm sau chăng ?

Hôm nay, nhân dịp số Tân-niên, toàn thể bộ Biên-tập tạp- chí Phổ-Thông ở quốc-nội và quốc-ngoại xin có chút chân tình nồng-hậu cảm ơn tất cả các bạn đọc đã gởi nhiều thư và khuyến khích chúng tôi.

Dù ở Paris, Bruxelles, London, Bonn, hay ở Tokyo, Manille, Bangkok, New York, ở đâu có *Phổ-Thông tạp-chí* là có một chút sắc hương của Văn-hóa Việt-Nam ngào-ngạt xinh tươi ở đấy. Chúng tôi sẽ cố gắng mãi đeo đuổi lý tưởng làm cho rạng rỡ Tổ-quốc Việt-nam, Dân-tộc Việt-nam và Văn hóa Việt-Nam trên diễn-đàn quốc-tế.

NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

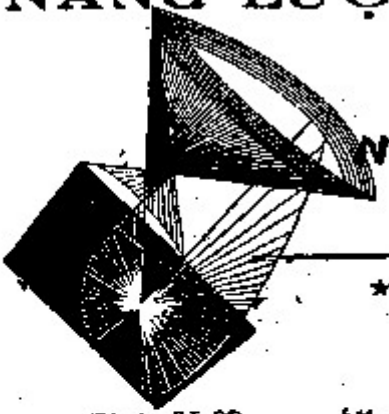

★ Hoàng-Xuân-Hi
(Paris)

(Tiếp theo P.T 96)

6. 4. Động-tác của lò nguyên-tử

Lò nguyên tử khi mới tạo thành có kích thước lớn hơn kích thước lâm giới đã có nhiên-liệu giữ trữ trong lò. Vậy lúc ban đầu, một vài *thanh không-chế, phải xâu vào* trong lò để ngăn là bớt sớm. Rồi, người quản lò rút dần-dần thanh không-chế, cho đến lúc những nhiệt kế báo tin rằng nhiệt đã phát-sinh trong lò. Lò đã bắt-Quản lò lại rút thêm thanh không-chế, nhiệt tăng dần-dần và muốn chừng tăng rất chóng, nhưng nhiên-liệu U-ran có tính *bắt phá-nhân khi nhiệt tăng lên*, cho nên số hóa-nhân lại tự-nhiên giảm. Nhờ vậy nó lò không phát cuồng, tuy rằng nhiệt độ trong lò đã tăng. Bây giờ người ta cho máy bơm lạnh-liệu chảy quanh lò để thu lấy nhiệt trong lò mà thành nóng. Khi vào lạnh, khi ra nóng, thế là nó đã lồng dần nhiệt khỏi lò, khiến cho nhiệt-độ trong lò không lên quá mức. Ống lạnh-liệu xuyên qua nồi nước, truyền nhiệt của mình sang cho nước, làm nước nóng sôi, mà lạnh-liệu lại thành lạnh trước lúc trở lại vào lò. Trong những lò nguyên-tử to ở Anh

tự tắt, vì số nhân bị phá trong mỗi giây không sinh đủ hơn nhân-tử để duy-trì phản-ứng chuyền nữa. Lúc bấy giờ, phải thay một phần nhiên-liệu « cháy dở » bằng nhiên-liệu mới, thì lò mới bén lại.

Bây giờ ta hãy xét về lượng-nhiệt thóa từ lò nguyên-tử ra. Muốn tính nhiệt lượng, người ta thường dùng đơn-vị gọi là *mã-giờ* hoặc đơn-vị nghìn lần lớn hơn là *ki-lô-oát-giờ*, nghĩa là nhiệt phát ra bởi mười ngọn điện 100 nến đốt trong một giờ, hoặc nhiệt có thể đun sôi chừng mười lít nước lã. Nếu ta hoàn-toàn phá nhân *một gờ-ram* U-ran 235 (chừng 5 phần trăm phần khối), thì nhiệt phát ra là 23 nghìn ki-lô-oát-giờ, có thể đun sôi 23 vạn lít nước. Muốn đạt mục đích lấy với dầu hỏa thì phải *hai tấn dầu*, và với than đá thì phải *ba tấn than*. Thật ra thì vì nhiều lý-do lý-học và kỹ-thuật, người ta chưa thể phá nhân hết thảy những nguyên tử U-ran 235 trong nhiên-liệu. Trong chừng là « chậm », chỉ non nửa nhiệt-lượng nói trên lấy được mà thôi : nghĩa là với một gờ-ram U-ran 235 lẫn trong U-ran thiên-nhiên đốt trong lò dùng than chì giảm-tốc, người ta rút được chừng một vạn ki-lô-oát-giờ mà thôi ; nhưng thế cũng đã to bằng hàng triệu lần đối với dầu và than rồi.

Xem vậy, ta có thể tưởng rằng điện làm ra với nhiệt của lò nguyên tử chắc rẻ hơn điện làm với lò than, dầu hay là với đập nước. Hiện nay sự lấy không đúng. Nhưng đối với những nước kỹ-nghệ cao mà thiếu than, thiếu dầu, thiếu nước sông, ví dụ nước Anh, nước Nhật, thì lò nguyên tử đã là một giải pháp nên dùng. Còn như các nước giàu than, giàu dầu, giàu nước, như Mỹ và Pháp, Đức, Nga, thì giải pháp ấy chưa cấp tốc, cho nên họ đợi hay đang thí-nghiệm những lò nguyên-tử khác có lẽ hay hơn.

Còn như những nước sơ-tiến như nước ta, thì kỹ-nghệ, kỹ-thuật chưa đủ, mà nguyên-liệu như than, nước còn rất nhiều. Là nguyên-tử chỉ mới là vấn-đề thí-nghiệm kỹ-học, hoặc tốt hơn nữa là vấn-đề làm những chất đồng-vị phóng-xạ để dùng chữa bệnh ung-thư hoặc để ứng-dụng về canh-nông. Là nguyên-tử dùng vào các việc này là những lò thí-nghiệm. Là này dùng nước là vừa làm giảm-tốc liệu, vừa làm lạnh-liệu, vừa làm phản-xạ.

cũng giải-quyết được. Cốt thiết là phải tin-tưởng vào tương-lai, vận-mệnh nước mình, dân mình, tiếng mình. Hoàng chi nước ta nay đang lâm vào cảnh chính-trị khó-khăn, giống như hồi Nguyễn Trịnh phân-tranh gần 200 năm trước. Hồi ấy, chúa Nguyễn có lúc muốn bày ra óc địa-phương để tăng lòng ủy-chủ, nên bắt người Đàng Trong đổi cách ăn mặc và hình như đổi cả cách xưng-hô. Ngày nay, với sự phân-tách chính trị, càng lâu thì từ-ngữ, nhất về chuyên môn, biến chuyển càng khác. Vậy chúng ta không những phải nghĩ đến danh từ chuyên-môn trong tiếng Việt, mà còn nên chú-trọng đến điều duy-trì thống nhất từ-ngữ chuyên môn.

● *HOÀNG-XUÂN-HÃN*
(*Paris*).

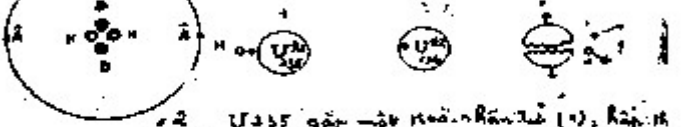

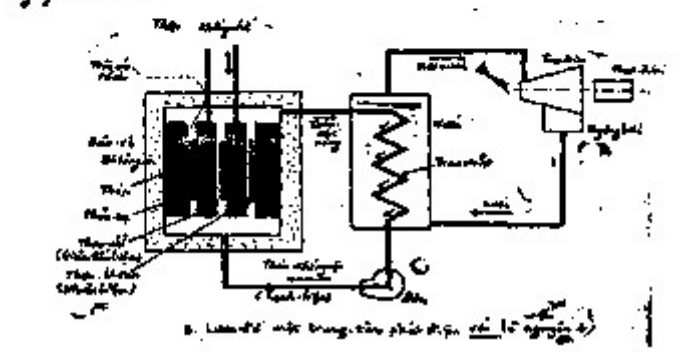

cuộc nhân duyên : bánh dầy và bánh chưng.

Người ta ước cuộc nhân duyên của con người cũng bền như duyên trời đất, người ta mượn tích trầu cau để duyên kia thêm lại, đừng «*xanh như lá, bạc như vôi*», nên trong các «*lễ hỏi*» người ta đem chia cho họ hàng bà con quen thuộc, cặp bánh dầy, bánh chưng, kèm theo bốn quả cau, bốn lá trầu không, là vậy.

Nếu cái bánh chưng tượng trưng cho mặt đất, nó cũng phải có bốn phương tám hướng với mọi khía cạnh của địa cầu, cho nên «bánh chưng phải ra góc», phải vuông vắn và phải có góc cạnh phân minh.

Rồi Tết đến, thứ hỏi ở Việt-Nam, nhà nào chẳng có bánh chưng.

«Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh,
Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ».

Cái bánh chưng xanh lại gồm bao ý nghĩa. Nó đã tượng trưng cho mặt đất, thì mặt đất ngày xuân, lộc nảy khắp non hà, một màu xanh, ngọn cỏ, lá cây như khoác cho trái đất một chiếc áo xanh, màu tượng trưng cho sự an cư và lạc nghiệp. Cho nên cái bánh ấy, sau khi nấu chín cũng được phủ ngoài một lớp áo xanh mà khi gói nó, những hạt gạo trắng tinh cũng được nhuộm màu xanh của những xơ lá giằng giữ nhỏ.

Cách tổ hợp của chiếc bánh lại là cả một cuộc khảo-cứu công phu.

Việt-Nam là một nước sống về nông-nghiệp, nên tục lệ cho phép con người Việt có những tháng nghỉ ngơi.

«Tháng giêng ăn Tết ở nhà
Tháng hai cỗ bạc tháng ba hội hè».

Ăn Tết ở nhà, vậy phải nghỉ dăn cái nhàn hạ, trong mấy ngày xuân, khỏi phải bù đầu vào bếp núc. Do đó mới nảy ra cái bánh chưng, món ăn dự trữ, ngon, không thiu, và với thịt mỡ, dưa hành, đủ nuôi sống con người trong ba ngày Tết. Tục gói bánh chưng trước Tết ở Việt-Nam đã thành như quốc lệ.

*

Gói bánh chưng Tết, tuy đã thành tục lệ, nhưng nó có cả một nghệ thuật, mà nghệ thuật ấy cần đến một giáo-dục, giáo-dục gia-đình. Những nhà còn giữ cái «lệ» xưa, thì mẹ dạy con, chị dạy em, mỗi năm mỗi làm, cho khéo tay, nó thuộc về nữ

gói lá dong. Ngoài Bắc lá dong để cả năm một cắt một lần gói bánh Tết. Trong Nam vì cần gói bánh ít măng năm thắng năm, năm một năm cắt hai lần, lá nhỏ. Bây giờ có lá dong miền thượng đem về nên đã có nhiều lá lớn.

Tùy theo bánh gói lớn nhỏ, phải lựa lá. Cứ tính mỗi bánh bốn lá lớn. Nếu lá nhỏ phải tính sao cho vừa gói. Thế nào cũng phải mua thội lá. Vì thiếu lá, dư gạo, là cả một khó chịu, khi gói bánh.

Chọn lá và nước cọng rồi, hôm gói phải luộc lá. Luộc xong, đem cột đầu lá chắc xuống, để chảy hết nước.

Trước khi gói phải có khăn sạch lau lại cho thiệt ráo.

THỊT.— Thịt dây là thịt lợn (heo). Tùy sở thích, muốn bánh béo ít hay nhiều, mua thịt nạc, thịt mông hay thịt « ba rọi » (nửa nạc nửa mỡ). Cắt thành miếng cho thanh rồi phải trộn mắm muối cho vừa và đừng quên hạt tiêu, cà cuống.

Muốn ngon và rẻ, mua « cà cuống cay », đề cả con, muối nước. Khi sắp gói, đem băm rồi trộn với thịt. Nếu có sẵn « nước cà cuống » thì lóc nốp thịt, cho thêm ít giọt cho ngấm vào thịt. Chớ tham, mà bánh hắc cà cuống, mất ngon.

Tùy ý mãn : lạt, lá, gạo, đậu, thịt trù liệu đủ rồi, bây giờ gói.

Bao nhiêu cái khéo là ở lúc này. Có người sửa soạn được mà gói không được. Gói bánh chưng không phải là dùm năm tôm, hay bọc bánh giò, bánh khoái, bánh nậm. Nó không « nắt nhèo » như người Tàu gói « Khô-chính - chưng » nó cũng không cứng ngắc như « cuốn giò thủ ». Nghệ thuật gói bánh chưng, bắt buộc có những điều kiện như sau : « bánh chưng phải ra góc ». Nghĩa là nó phải có tám góc, bốn cạnh dàng hoàng. Lá bẻ làm sao, khi bóc khỏi đính tay. Lúc bóc bánh ra, dậu không được lòi ra ngoài bánh. Để tránh cho những người xấu thói, ăn cắt lựa miếng giữa, người khéo gói, miếng góc cũng đủ thịt đủ nhân. Tuy bánh có tám góc đấy, nhưng nghệ thuật là ở lúc gói, lúc buộc. Năm, buộc làm sao cho bánh không chật không lỏng. Chật quá bánh sẽ « hấy », (có chỗ sống) lỏng quá, khi nấu rồi bánh nhão hay lòi.

Làm nhà gói khuôn, tuy nhanh, nhưng không là được cái khéo của hai bàn tay.

từng cặp trận miếng vấn, trên phần hay bận. Lấy ván đè lên trên, rồi nén bằng cối đá hay các dụng cụ nặng. Nén chừng sáu giờ, rồi, nếu là « bánh thờ », cởi lạt, bọc thêm lớp lá xanh, buộc lạt cho đẹp, nắn lại góc, để bàn thờ. Các cặp bánh còn lại, buộc dây, treo cho thoáng khí.

GIÁ TRỊ THỰC PHẨM CỦA BÁNH CHƯNG

Nếu về môn dinh dưỡng, khoa học dạy rằng khẩu phần của mỗi người chúng ta phải gồm đủ : đạm, đường, mỡ, khoáng chất và sinh-tố, thì bánh chưng của Việt-Nam chúng tôi, là một thực phẩm tương đối đầy đủ.

Đường đa, mỡ đó, đạm thịa, thiếu chất sinh-tố thì ngày Tết thiếu chi trái cây để bù vào chỗ thiếu.

Nó là một món ăn dự trữ, cất sao trong ba ngày Tết khỏi phải vào bếp mà vẫn có cái ăn.

Gói luộc như trên, không còn một vi-trùng nào có thể bám vào mà không chết. Bánh có thể để được đến khi « Hạ Cây Nêu ». Và nếu ta có ngán bánh luộc thì từ mùng bốn trở đi, ngửi món bánh chưng rán, tin rằng tuyệt. Người sành ăn còn món bánh chưng nướng. Cứ để cả lá, nướng than, bóc ra ăn, không thấy ngán.

Ông Vu-Bằng đã viết cả một cuốn sách về « *Những ngon Hà-Nội* » nhưng ông chỉ tả món ăn và cái thú thưởng thức.

Về bánh chưng, tôi đứng về phương-diện nghệ-thuật, muốn « Khoa » cùng người ngoài cái kỹ-thuật gói bánh chưng nó thuộc về nữ-công trong gia-đình, làm câu chuyện vui ngày Tết.

Tôi ước mong những bạn đồng-nghiệp tôi ở Viện Dinh-Dưỡng sẽ có dịp đem phân tích món ăn này, như Viện Pasteur đã phân tích nước mắm, tương, tiêu, v.v... để bánh chưng được liệt vào bảng khoa-học các những món ăn Việt-Nam.

Tôi dư biết nhiều bạn vẫn « dửng dưng dưng, như bánh chưng ngày Tết » Nhưng tôi cứ việt ra đây, không phải để làm vừa lòng mấy bà giáo nữ-công mà thật ra, để làm vui những bà, những cô, những gia đình, trong cảnh « giấy rách còn giữ lấy lề », trong gia-đình gióo-dục tìm một cuộc vui lành mạnh, bổ ích mà giữ được cái « gia-phong », để người con gái khi về nhà chồng không bỡ ngỡ, với cái bếp, và nhất là biết tưởng nhớ đến Ông Bà.

● *B.S. NGÔ-QUANG-LÝ*

bước tiến nhảy vọt của Y-HỌC

TRONG VÒNG MỘT PHẦN TƯ THẾ KỶ NAY

● Đi hia bảy dặm

Nói rằng y-học đi hia bảy dặm để tiến bước, cũng không ngoa. Thật vậy trong vòng non trong ba chục năm gần đây, Tân-y-học đã tiến-bộ nhiều hơn là trong khoảng hai ngàn năm về trước.

Mới ngày nào, người ta còn lo lắng khi nói tới tế bào ung thư, thì ngày nay, xử-dụng máy hiển-vi điện tử, người ta không còn ngạc nhiên, từ thành-phần tế-bào tới cách cấu-tạo các phân tử hóa-học. Mới ngày nào vị y-sĩ già ngần ngại trước một trường hợp thương hàn, mà ngày nay thuốc Chloromphénicol đã giúp cho ông bác-sĩ trẻ tuổi khỏi bâu khoăn, thắc mắc. Y-học phát triển khá mau chóng đến nỗi các thầy thuốc ngày ngày phải đọc qua các báo chí năm-châu để theo cho kịp trào lưu tiến bộ, các vị giáo-sư phải luôn luôn sửa đổi lại tài-liệu, vì sau một cuộc phát minh, thí nghiệm, ý-kiến của mình có thể vì đó mà hóa ra lỗi-thời !

* B. s. Thiện-Ý

trị những trường hợp thận nhiễm trùng, và thuốc *Ethosuximide* chữa trẻ em kinh phong.

Thuốc kháng sinh chính-cống

Kể từ 1925 — năm mà nhà vi trùng học Anh quốc Sir John Fleming khám phá ra *Pénicilline* — cho đến nay, về số thuốc kháng sinh ra đời, lấn áp nhiều loại sulfamide. Những thuốc gần đây nhất và nổi tiếng, thì có : *Streptomycine* do nhà sinh-học Mỹ-quốc Waksman tìm ra có công dụng trị bệnh lao phổi ngay tại nhà không cần bắt bệnh nhân phải vào bệnh viện, dưỡng-đường tốn kém, phiền phức. Thuốc *Auréomycine*, trị được nhiều bệnh truyền nhiễm, và đặc biệt nhất loại pommade này đã một thời là thánh dược để trị bệnh đau mắt hột. *Chloromycétine* (chloramphénicol), hành diện trong việc diệt trừ bệnh thương hàn. Thuốc *érythromycine* điều trị tốt cả những trường hợp nhiễm-bệnh do loại khuẩn trùng gây nên và thuốc *bacitracine* chuyên trị những bệnh ngoài da có vi-trùng. Hai thuốc mới *viomycine* và *cycloserine* cũng đắc lực trong công cuộc tiêu trừ vi-trùng Koch, khi mà cơ thể bệnh nhân đã quá quen thuốc streptо rồi. Năm vừa qua, người ta thấy lưu hành khắp năm châu thuốc *Penbritin* (tức BRL 1341), một thứ pénicilline mới, có tác dụng còn mạnh hơn, mà lại chỉ là những viên thuốc uống không cần chích nữa.

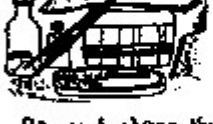

Loại kích thích tố

Bên cạnh những thuốc kháng sinh vừa kể, loại kích thích tố cũng giữ được một địa vị ưu đãi. Ta biết rằng kích thích tố (hormone) là những chất do tuyến nội-tiết (glandes endocrines) của cơ thể tiết ra, mục-đích điều hòa các cơ năng trong người, vì không phải tạ chỉ mắc bệnh khi nhiễm trùng, nhưng con người cũng mắt bệnh khi cơ-thể suy yếu, các cơ quan làm việc chệnh choạng, lông lão. Một thí-dụ như tuyến giáp trạng (glande thyroïde) ở cổ khi làm việc không điều hòa, ta thấy xuất

Công cuộc xử dụng chất đồng vị

Chúng ta hiện nay đang ở vào kỷ nguyên phóng-xạ tính, vậy công việc xử dụng những chất phóng xạ vào y-học cũng là lẽ thường. Chất đồng vị là những phân tử cũng giống như phân tử thường thường của vật chất nhưng đặc biệt là có tính chất phóng xạ mà người ta có thể đo ra bằng máy điện-tử. Khi một chất đồng vị đặt nhập cơ thể rồi, thì viên y-sĩ hoặc nhà giải phẫu có thể tìm kiếm nhờ một dụng cụ gọi là máy Geiger, để rồi theo các luồng phóng xạ. Chính nhờ kỹ thuật này mà người ta muốn biết tuyến giáp-trạng hoạt động như thế nào, chỉ việc cho người bệnh uống chất lỏt phóng xạ, chất lỏt sẽ tới đọng ở tuyến, và nhờ máy người ta sẽ theo rõi bệnh tình.

Trong trường hợp ung thư, người ta xử dụng chất phosphore phóng xạ để định rõ sự tiến-triển của bệnh, có như vậy mới liệu phương điều trị được. Ta cũng còn chích những hợp chất phóng xạ vào các chỗ xương cốt để ngăn ngừa không cho bành trướng đến các cơ quan lân cận.

Khoa giải-phẫu

Bước tiến của khoa giải-phẫu mới thật đáng kể. Mới có mấy chục năm trời, mà ngoành lại con đường cũ đã xa lắc xa lơ. Sự tiến bộ này do ở nhiều yếu tố. Trước tiên là cải tiến việc đánh thuốc mê: cẩn-thận, chắc-chắn và bảo đảm. Các phụ-tùng được tăng cường: phòng giải-phẫu năm 1962 khác xa phòng mổ năm 1930. Kỹ-thuật cũng được hoàn-thiện hơn. Phương pháp tối tân áp dụng đến triệt để. Máy tim, phổi nhân tạo đã cứu sống được nhiều người, trong khi giải-phẫu mà trước kia, công việc khó khăn vì sự lưu thông của máu làm trở ngại không ít cho nhà giải-phẫu.

Khoa ghép — nối da đem lại hạnh-phúc cho nhiều gia-đình. Nhà bỏng các cơ-quan nhờ sự hạ nhiệt độ xuống rất thấp, đã gìn giữ được trong một thời gian khá lâu những mẫu,

cái tết vô duyên
của vũ-trọng-phụng

VŨ TRỌNG PHỤNG

và

«HỢP-TÁC-XÃ CHƠI BÁO»

CÁCH đây ba mươi năm, Vũ-trọng-Phụng đã ăn một cái Tết vô-duyên, một cái Tết chấm-dứt sự nghiệp làm báo của một ký-giả mới bước chân vào tòa-soạn chỉ đầy một tháng, đã phải ngậc-ngùi bước chân ra. Chắc hẳn bạn đọc ngạc-nhiên vì ai cũng chỉ nghe nói đến Vũ trọng-Phụng một cây bút viết phóng sự, chứ chưa mấy ai chú-ý đến cuộc đời ký-giả của họ Vũ, nó quá ngắn ngủi làm sao !

Năm ấy tôi không nhớ rõ là năm nào, Vũ-trọng-Phụng còn là một thanh-niên ở nhà viết những chuyện ngắn và những phóng sự ngắn gởi đến các tòa-soạn nhật-báo ở Bắc-Hà. Tất cả những bài này đều bị xếp vào ngăn kéo của các ông chủ-bút vì ba chữ « Vũ-trọng-Phụng » chưa ai

bóng cái tàu của kẻ khác đã dương lên.

Vũ-trọng-Phụng là một khách chơi tàn gần như thường trực vì một gã thư-sinh mới bước chân vào đường đời lại không phải là con nhà giàu có thì tiền đâu mà « dương tàn » hay « vẽ tàn ».

Tuy-nhiên, nếu người ta thường thấy mặt họ Vũ trên chiếu cô Đào, không phải là vì anh hâm đi hát « cọp » ; anh « bị cho tàn » thì đông hơn. Thật vậy, anh bị các bạn làng văn kéo đi đập trống vì họ mến tài anh hay có khi vì anh bảo đảng bài của anh đã muốn thô tục anh bằng lời « tao nhã » lắm. Vũ-trọng-Phụng đâu có thích cái thú cô đào. Trong khi Tam-Lang, Tạ-đình-Bính, Phùng-bảo-Thạch... thả hồn theo khói thuốc, hay ngây ngất với những « khẩu » trống chầu thật « sinh » thì Vũ-trọng-Phụng cắt đầu xuống xấp giấy viết lia lịa, không thấy mỏi tay. Anh viết gì ? Viết nhật-ký chăng hay ghi chép những điều tai nghe mắt thấy trong chốn yêu hoa ? Có lẽ Tạ-đình-Bính giựt lấy xấp giấy của anh đang viết, thì trời đất ơi ! té ra bức thư anh viết cho người vợ chưa cưới ở làng Mọc. Họ Vũ thú nhận rằng mỗi ngày ý trung nhân của anh nhận được một bức tâm thư do anh viết, từ Hà-nội gởi về. Đi hát có đâu mà đứng dựng dựng trước những bóng hoa biết nói, tập trung hết tâm trí để viết thư cho vị hôn thê, cũng đáng gọi là một người gan, và từ chỗ « gan » cho đến chỗ « gàn » chỉ cách nhau có một dấu huyền. Sự chung tình tuyệt đối của nhà văn trẻ tuổi lại trở trêu thay bị tạo-hóa đến bù một cách thật là chua chát : Vũ-trọng-Phụng tâm sự với các bạn thân rằng khi cưới vợ về, nhằm đúng tối tân hôn, anh mới biết vợ anh là một người điếc ; dù nói lớn nàng cũng không nghe được tiếng gì, thết rồi anh phải... bất đắc dĩ với vợ.

Cuộc giao-du của anh với làng văn tại các xóm cô đào, nếu chỉ là một chuyện bù đắc - đi không có thú-vị gì nhưng một hôm bỗng dưng anh tới một cửa cánh bắt ngờ anh được mời làm chủ-bút một

chó cũng không đặt ; chúng mình có muốn làm cho nó chạy thì cũng lại là công dã-tràng xe cát mà thôi.

Trương-đình-Thi vỗ vai Thiệt-Can nói nhỏ vài tiếng vào tai như để gây niềm tin-tưởng. Rồi anh tuyên-bố tòa-soạn với thành phần như sau :

Chủ-bút : Vũ-trọng-Phụng.

Thư-ký tòa-soạn : Thiệt-Can

Biên-tập-viên : Tế-Xuyên, Nguyễn Hoàn, Trương-đình-Thi...

— Bấy nhiêu cũng đủ làm cho Chấn-Hưng nó « lác mắt ». Sau này tòa-soạn còn tăng-cường thêm nữa, biết đâu làm chơi ăn thật, tờ « Nông Công Thương » lại chẳng lên như diều, làm cho nhóm « Ngọ báo » phải phục chúng mình sát đất.

Thế là trong một phút các hứng, một nhóm văn sĩ tay mơ, còn trẻ tuổi, chưa kịch-nghiệm việc đời, tuổi nghề mới được chừng dăm ba bài đăng báo, đã ôm-ấp hoài-bão chỉ-huy một cơ-quan ngôn-luận. Cái gì mà tuổi trẻ chẳng dám làm ! Tuổi trẻ bất-chấp tất cả những trở-lực trên đời, hay nói cho đúng là không bao giờ nhìn thấy những trở-lực ấy. Cái sáng-kiến lập một hợp-tác-xã làm báo vừa lóe sáng trong trí tưởng-tượng của kịch-sĩ Trương-đình-Thi, hôm sau đã thành một dự-án tỉ-mỉ, kế-hoạch viết bằng giấy trắng mực đen đưa cho ông chủ tiệm vàng Chấn-Hưng ở phố Hàng Bạc. Mồm mép hoạt-bát của ông Trương đã từng chinh-phục khán-giả của sân-khấu, nay lại chinh-phục thêm một nhà tư-bản có tiếng là « một khối óc Do-thái ». Ông Chấn-Hưng còn mong gì hơn nữa : một tay trọc phú đầu hôm sớm mai bước lên ghế chủ nhiệm một tờ nhật báo mà tòa soạn gồm những cây viết đã « ăn khách » lại không phải trả tiền nhuận bút, còn « áp-phe » nào « ngon xơi » cho bằng !

Cuộc hợp-tác quái ngôn-ngữ

Trong buổi nhóm tòa-soạn lần đầu tại tiệm vàng Chấn-Hưng, ông chủ-nhiệm mới của tờ « Nông-Công-Thương » mặt hớn hở như cô khoái mốt, đã tỉ-tê tâm-tình với một nhóm nhà văn trẻ tuổi mà ông tưởng lầm rằng sẽ phải từ nay sẽ liên-kết chặt-chẽ với sự-nghiệp của ông. Ông đề cao phương-châm mới là lập một hợp-tác-xã giữa người bỏ tiền khai-thác tờ báo và một nhóm người mọi óc, một tâm, sống bằng nước là cần hơi, hay sống bằng ký

rõ sự tận tâm của người cộng sự...

« Làm báo chơi » được đúng một tháng. Ông Châu-Hưng tỉnh rõ thấy lỗ, bèn chóm tòa soạn để thảo luận việc giải tán « hợp-tác-xã chơi báo ». Ông không muốn chịu đựng thêm lỗ-lã nữa, bởi vì ông là một con buôn muốn cầm đạo đằng cán chớ không cầm đằng lưỡi. Ông nói đến chuyện cho người đi thâu quảng-cáo để trả tiền cho nhà in, tức trả cho ông, thì Trương-đình-Thi đưa hàm răng hô — mà anh em thường gọi là « hàm răng mới thiên » — rồi họ Trương cười khì mà nói một cách tỉnh-bơ :

— Tiền quảng-cáo, tôi đã chia gần hết để chia cho anh em, mỗi người chút ít tiêu Tết.

— Ông nói sao ? Ông thu hết rồi à ? Thế còn lời cam kết lúc đầu, các ông quốt được bay sao ?

Trả lời câu hỏi phẫn-nộ của chủ-nhiệm, kịch-sĩ họ Trương nở một nụ cười ngoại-giao mà đáp :

— Chúng tôi cũng phải sống chớ ! Huống chi năm hết Tết đến rồi.

Ông Châu-Hưng còn xổ ra một tràng những danh-từ không tao-nhã như buổi họp lần đầu ông đã « nói Văn-chương ». Anh em trong tòa soạn cũng trả lời ông, không còn tiếc lời nói :

— Chúng tôi đâu có thể ăn cơm nhà vác ngà voi suốt đời được... Nếu chúng tôi cũng làm chủ tiệm vàng như ông...

Trương-đình-Thi sự cuộc xung-đột trầm-trọng, vội-vàng tuyên-bố bế-mạc và hẹn sẽ nhóm tiếp ngày mai. Nhưng ngày mai là một ngày vô-định. « Hợp-tác-xã chơi báo » ấy đi hết liều trong tình-trạng của hai câu thơ :

Anh đi đường anh tôi đường tôi
Tình nghĩa đôi ta có thế thôi.

Vũ-trọng Phụng chán ngán với nghề viết báo hàng ngày, vì bước đầu của anh đã thành một bước thất-bại. Anh thề không trở lại con đường ấy nữa. Anh quyết tâm viết những phóng sự xã-hội, báo cho các báo, và anh đã thành công trong lĩnh vực này. Nếu như tờ « Nông Công Thương » phát-triển được thì ngày nay đâu có những thiên phóng sự độc-đáo mà Vũ-trọng-Phụng để lại cho chúng ta.

● TÉ-XUYÊN

anh Tám sắp đó-đạc lại ; bỗng anh bật cười lôi trong giỏ ra mấy cái nỏi đồng mà lúc xách nhẹ vợ chồng chị cứ định là giỏ gạo.

Chưa nghe tiếng súng hay tiếng chó nhà xóm dưới, nên anh Tám định về lấy gạo và bắt thêm mấy con gà mái đang lớp, kẻo sợ chồng bỏ vào tối quân treillis thì nóng.

Thoạt nghe chồng đòi về, chị ngần ngừ, nhưng sau một hồi bàn-bạc chị đồng-ý để anh Tám lẻn về lấy gạo lên nấu cơm cho con ăn, vì sợ Tây ở lại lâu như kỳ trước, thì chẳng biết lấy gì cho Dần ăn đỡ đói.

Đi lâu rồi mà chẳng thấy tăm dạng chồng. Chị nóng ruột quá, nên khi nghe tin Tây vừa rút lui về đồn, chị bồng con trở lại nhà ngay.

Đặt Dần trên giường, chị chạy ra đầu xóm để hỏi thăm tin tức mới biết chồng bị bắt đưa đi rồi.

Liền tiếp mấy ngày sau, chị đi hỏi thăm, hết đồn trước cửa phòng nhì, lại chờ ngoài họ xã, chờ đón nhiều ngày, hỏi thăm nhiều nơi mà vẫn không tìm thấy bóng chồng. Cho mãi đến ngày nay... »

— Má ơi ! Nấu cơm ăn, nghen má ! Con thèm cơm lắm.

Tiếng nói của Dần cắt ngang ý nghĩ, chị giật mình quay lại nhìn con, trả lời :

— Ăn đỡ khoai đi con à ! Gạo còn ít để chiều ghé khoai...

— Sao má không đi chợ mua gạo nhiều nhiều vậy, để còn ăn ba bữa Tết nữa chứ !

Nghe con nói, chị đau lòng quá. Chị nghĩ đến ngày còn chồng, tuy không khá giả nhưng cũng đủ ăn đủ mặc. Chị không ngờ ngày nay không có miếng cơm tấm áo cho con.

Một cơn ho khô khan nổi dậy. Chị ôm ngực ngồi bệt xuống đất, đầu tựa bên ngạch cửa.

Nhìn kẻ mặt nhọc in trên gương mặt xanh xao héo hắt của mẹ, Dần lo lắng hỏi :

— Má muốn bịnh rồi đó, mà vô nằm đi kẻo mệt, con ra nấu cháo để má ăn nhé !

Nghe con dỗ dành nấu cháo, chị Tám xua tay ngăn cản, chị biết Dần thèm cơm lắm, chị

Phần nhiều vật gì mà bán nài ép đều bị coi thường và hay bị nghi ngờ là vật không có giá trị, hoặc không cũng bị người mua bớp chẹt để trả rẻ. Vì vậy mà con gà của Dần chuyền tay 2, 3 người rồi mà chẳng bán được. Người thì chê gà ốm, kẻ nghi ngờ gà bịnh... cho đến khi Dần gặp hai người đàn bà ăn mặc đang hoàng xách gà lên coi rồi bảo bán rẻ bà ta mua giùm cho.

Nghe có người mua, Dần mừng quá, trao gà cho bà mà không nói đến giá cả, Dần sợ mình thách đắt quá rồi bà ta không thèm mua thì gạo đâu mà ăn Tết. Chẳng lẽ cứ lẽo đẽo chạy từ nhà xa chợ; bây giờ ôm gà trở về lại hay sao. Nghĩ thế nên Dần làm thinh cho đến khi bà ta giục nhiều lần, Dần mới nói rằng tùy nơi bà chứ Dần không vặng bán gà nên không biết giá.

Nghe Dần nói thế bà ta móc bóp đưa 3 tờ giấy bạc mười đồng. Thấy tiền ít quá nên Dần xin thêm để mua thuốc cho mẹ, nhưng bà ta khăng khăng từ chối, bà ta bảo rằng

Hôm nay chị làm mấy món mà Dần thích nhất. Chị tưởng tượng đến cái miệng nhỏ nhắn của Dần chốc nữa sẽ nhai ngấu nghiến một cách ngon lành.

Bếp lửa đã cháy mạnh trở lại, chị Tâm gắp thêm mấy que nữa rồi rửa vội tay lấy cái nồi ra rửa, vì chị đoán Dần sắp về. Chị dặn nó gọi, chị sẽ nấu cho mau — để mẹ con chị đỡ đói — ăn một bữa cơm chiều ra vẻ cho ngon lành.

Tâm phấn lá đồng đậy, chị Tâm quay lại nhìn ra, mắt chị sáng lên vì thấy Dần đã lấp lách qua vào.

Thoáng nhìn về mặt mệt nhọc, và ngần nước mắt như cố ý đọng trên rèm mi, nỗi tự-vọng tiêu-tan, chị vội hỏi :

— Gạo đâu ? Con không mua à ?

Nghe mẹ hỏi, Dần không trả lời được, bật lên tiếng khóc, rồi ném trên vầng chiếc áo rách, vài hạt gạo còn sót rơi ra...

Nhìn qua, Chị Tâm chợt hiểu. Chị bặm môi để nén đi tiếng nấc.

Nước trong nồi sôi sùng-sục rồi dần dần im tiếng lại. Chỉ còn nghe riêng khúc ruột-rột của Dần xen lẫn tiếng thở dài ảo-não của chị Tâm liếc nhìn mâm ăn đặt sẵn trên bàn.

Tiếng chuông cùng tàu-niệm của những ngôi chùa lân-cận vô-tình ngân-nga từng hồi dài gây thêm xót-xa cho người chẳng biết có Xuân.

● THU-NHI

MAY

VỢ : *Này mình, thằng nhỏ vừa bị ngã, đánh vỡ cả những chai rượu ở trong góc rồi đấy.*

CHỒNG : *Lúc nó trở lên hay trở xuống, hả mình ?*

VỢ : *Lúc nó quay trở xuống.*

CHỒNG : *Ô ! nếu thế thì may quá ! Vì đó chỉ là mấy cái chai không !*

ấn này và ý-nghĩa về việc làm của họ.

Đối với chân lý lịch-sử không phải chỉ những nhà khảo cứu chuyên môn về lịch-sử, những người suốt đời chú trọng vào những sự kiện thuộc về quá khứ mới có quyền nói đến. Cũng như việc luận công định tội một nhân vật lịch-sử không dành riêng cho một ai, mà là quyền chung của mọi người. Tuy vậy quyền ấn nói này không phải được đem ra dùng một cách bừa bãi, mà lại đòi hỏi nhiều công phu tìm tòi, khảo chứng nơi người sử dụng quyền đó. Và vấn đề tiên quyết là phải căn-cứ vào tài liệu khi muốn xác nhận hay chối bỏ một sự kiện hoặc một trường hợp lịch-sử. Tầm quan-trọng của tài-liệu trong sử học đã được Ch. V. Langlois nói đến : « L'histoire se fait avec des documents. » (1) Và ở một chỗ khác Langlois còn quả quyết rằng: « Faute de documents, l'histoire d'immenses périodes du passé de l'humanité est à jamais inconnaissable. Car rien ne supplée aux documents : pas de documents, pas d'histoire. » (1)

Nhận định như vậy chu nên trên nguyên tắc chúng ta có thể tạm đồng ý rằng « Tòa án văn nghệ » có thẩm quyền bàn dẫn công và tội của Lữ-Các. Điểm qua những nhân vật tham dự « Tòa án văn nghệ » do Tuần san Văn-Đàn tổ-chức, chúng ta thấy hầu hết đều là những người có uy-tín, có tên tuổi trong làng văn, cũng như trong giới khảo-cứu, họ gồm cả hai lớp người tân và cựu học. Chúng ta đã đặt nhiều hy vọng vào họ, nhưng sự thực mọi người đều bị thất vọng vì đường lối làm việc phản khoa-học của phiên Tòa này. Sau đây là một dẫn chứng.

Ông Nghiêm-Thẩm, Chánh-án « Tòa án văn nghệ » đã mở đầu phiên tòa bằng câu nói : « Mãi trưa hôm nay tôi mới được ông Phạm-đình-Tân cho biết chương trình buổi họp này. Tôi không có nhiều thì giờ để sửa soạn, tôi chỉ mới kịp đọc qua được ít tài liệu. »

Tình trạng của ông chánh án cũng thấy xảy ra cho ông luật sư Thái-Bằng. Chính ông Thái-Bằng đã than thở : « Đáng

(1) CH. V. LANGLOIS, CH. SEIGNOBOS — Introduction aux Etudes Historiques. P. 1-2. Paris. Librairie Hachette et Cie, 1898.

phải là người Việt nam mà lại mạnh dạn tuyên bố rằng ta là «một nhân vật lịch sử Việt Nam» để rồi coi ông ta như một nhà ái quốc đầu tiên một cách mạng và cuối cùng là một anh hùng của dân tộc. Việc làm của «Tòa án văn nghệ» sẽ có ý nghĩa nếu ai cũng sống suốt them dự phiên tòa một cách vô tư; nghĩa là tất cả mọi người đều cố gắng tìm tòi và đưa ra những bằng chứng để nhìn nhận Lữ Gia vào lịch sử Việt-Nam, chứ đừng dùng lối lý luận tình cảm như chúng ta đã thấy.

Sử-học là một khoa học, nó tách ra ngoài văn học và nghệ thuật. Chúng ta phải khảo cứu lịch sử với một tinh thần hoàn toàn khoa học, với những phương pháp, những quy luật mà người ta đã đặt ra, mới có thể đi đến chân lý được. Và do đấy lập một «Tòa án văn học» để phúc khảo một sự kiện lịch sử thì thật là đã làm một việc thất sách.

Chúng tôi đã bàn luận về thẩm quyền của «Tòa án văn nghệ» và cũng đã xét qua ý nghĩa việc làm của phiên tòa đó; bằng vào tất cả những gì đề cập đến trong bài này, chúng tôi phủ nhận giá trị bản án của Tòa án nói trên.

Chúng tôi chủ trương: Triệu Đà và Lữ-Gia là người Tàu. Với tư cách là người dân Việt-Nam có lòng tự trọng và biết nhận xét, chúng tôi từ chối việc nhìn nhận Triệu Đà và Lữ Gia vào lịch sử của nòi giống Việt - Nam. (Chúng tôi công nhận Lữ Gia là một kẻ anh hùng, có tài, một người đã hy sinh cho nước Nam Việt). Chúng tôi sẵn sàng nêu ra những bằng chứng để mọi người nhận thấy Triệu Đà và Lữ-Gia là người Tàu. Và bằng chứng chúng tôi dẫn ra đây để chấm dứt bài này sẽ chứng tỏ rằng chúng tôi không nói vô căn cứ.

Sách *Đại Việt Sử - ký Toàn thư* (1) chép rằng:

«(Đinh Hợi, tứ thập tứ niên, Tần-thủy-Hoàng tam thập tam niên) Tần phát chư đạo phụ vong nhân chuế tế, mại nhân, vi binh; sử Hiệu Úy Đồ Thư tương lâu thuyền chi sĩ; sử Sử-Lộc giám cừ vận lương thâm nhập Linh-nam, lược thủ Lục - Lương địa; tri Quế-lâm (kim Quảng-tây, Minh-quý huyện thị dã) Nam-hải (tức kim Quảng-đông) Tượng quận

(1) Quyển I, tờ 8a.

NGƯỜI VŨ TRỤ VIẾT BÀI THƠ KHÔNG GIAN

★ Thiếu-Sơn

HAI nước Nga, Mỹ đương mở ra những cuộc thi-đua ngoạn-mục. Mà ngoạn mục nhứt là cuộc thi đua phóng người lên không-gian. Nga có Gargarin, Titov lại mới thêm Nikolayev và Popovich. Mỹ có Glenn, Carpenter lại mới thêm Shirra. Gần đây, mỗi khi sắp sửa phóng người lên không-gian, Nga cũng như Mỹ đều kêu gọi đối-phương tạm ngưng thí-nghiệm nguyên-tử trên không-trung vì sợ làm chết người không-gian.

Nga cũng như Mỹ đều thi-đua làm quân-tử, chẳng những tạm ngưng thí-nghiệm nguyên-tử mà còn chúc cho người không-gian của nhau thành-công mỹ-mãn.

Mặc dầu sự đố-kỵ vẫn là chứng-bịnh cổ-điển của loài người, hai đại-cường phải có thái-độ xứng đáng trước những dư-luận của nhơn-loại. Những thắng lợi trong cuộc chinh-phục không-gian không phải là thắng lợi riêng của Nga hay của Mỹ. Đó là những thắng-lợi của loài người và tất cả loài người đều phải hoan-hô cổ-võ.

Người ta đã lặn sâu hơn cả, đã bay cao hơn chim, nay lại xâm-nhập vào không-không vũ-trụ để mở đường lên nguyệt-cầu và những hành-tinh khác trong vũ trụ kể thật là vĩ-đại, phi-thường, không hoan-nghênh sao được ?

Trình-độ khoa-học mà người ta đã đạt được chứng tỏ những khả-năng vô-tận của con người

Văn Pháp có chữ *terre à terre* để chỉ những cái gì là trên mặt đất, những cái gì tầm thường, thô-bỉ ở con người.

Những người không-gian nhất-định không *terre à terre*. Họ đã vượt biên-cương của xứ họ và vượt khỏi áp-lực của địa-cầu. Bởi thế nên sau khi trở về trái-đất họ mới tìm kiếm để gặp nhau. Họ không còn là người Nga hay người Mỹ. Họ là những người không gian hiện nay chưa đầy chục mạng. Sau những cuộc du hành không-gian như thế họ không thể còn có óc kỳ-thị chủng-tộc, có óc quốc-gia hẹp-hòi, họ phải ghét chiến-tranh và tha-thiết với hòa bình. Họ sợ chiến-tranh sẽ giết tất cả và giết luôn người vũ-trụ. Hòa-bình cần phải được củng-cố để bảo-vệ loài người và loài người còn phải tiếp-tục thám-hiểm không-gian.

Mong rằng những ông Kennedy và Krchutchev và những nhà lãnh đạo quốc gia trên thế giới chịu khó tìm hiểu để học tập ở những người không gian để cho nhân loại tránh được cảnh tương tàn và để cho địa-cầu còn là trạm dừng tiến cho những cuộc du-hành trong vũ-trụ.

Mong rằng các ông cũng được cảm-hóa phần nào để vượt khỏi áp-lực của địa-cầu và bỏ *terre à terre* cho thiên-hạ được nhờ.

Một người không-gian Mỹ, thiếu-tá Carpenter khi sắp được đẩy lên không-gian đã nói : « Ngày đó là ngày tối-đại của đời tôi. Tôi nhớ lại khi cha tôi sắp chết, ông đã nói với vị lương-y của ông rằng : « *Rồi đây tôi sẽ biết sự bí-mật tối-đại* ». Ngài trên đánh bóa-tiễn Atlas hôm nay tôi cũng có cảm-tưởng rằng tôi sẽ khám-phá được sự bí-mật tối-đại ». Một thế hệ trải qua mà con người đã bỏ nhau ra lắc.

Người cha phải chờ tới phút chót của đời mình mới dám nghĩ rằng mình sẽ khám phá được cái bí mật tối-đại ở thế-giới bên kia. Nhưng người con ngay từ hồi còn niên thiếu lực cường đã được tìm hiểu cái bí-mật tối-đại của loài người. Người cha đi rồi đi luôn và cũng chưa chắc được thấy những gì ở thế-giới bên kia. Những cảnh địa-ngục âm-u, những cảnh thiên-đàng rực-rỡ, những quỉ-sứ, thánh-thần và tiên-nữ chỉ do óc tưởng tượng được nuôi bằng thần-thoại, cổ tích, dị-đoan.

ta đã khám phá đại-dương mà không thấy Long-Vương cùng Thủy điện.

Người ta đã xâm nhập thượng giới mà không thấy tiên nữ với Thiên-Cung.

Những giấc mộng siêu-phàm đã tan ra vòng mây. Khoa học đã lấp mất người thơ. Nhưng khoa-học đã khai thông nguồn mới. Khoa-học đã đưa người lên không gian để cho ta thấy sự phối hợp chặt chẽ giữa thể xác và linh-hồn. Ta không cần phải thoát xác mà vẫn được bơi lội trong không gian vô tận để khám phá những gì ở thế giới bên kia.

Xác thịt này bất còn là ngục tối để giam hãm linh-hồn.

Trái lại chính nó là cần cứ duy nhứt của linh hồn và nó để phục vụ linh hồn với tất cả những khả năng của nó. Thể xác tiến triển thì linh hồn cũng hết nơi trú ẩn, không có thiên đàng mà lên, không có địa ngục mà xuống.

Vậy thì thể xác của ta không còn có thể gọi là xác phàm được nữa. Nó vẫn có những đòi hỏi phàm tục nhưng nó cũng siêu phàm khi nó bay lên không gian hay nó để linh hồn thông cảm với linh hồn người vũ-trụ.

Hồn với xác nay chỉ là một.

Nó là tất cả. Nó là con người. Con người đó đã ăn lông ở lỗ, sống như thú-vật nhưng đã tiến xa hơn thú vật sau khi đã chinh phục được thiên-nhiên, chinh-phục được hoàn-cầu và đương thâm-hiểm không-gian để chinh-phục vũ-trụ.

Không có lý nào sau bao nhiêu thắng-lợi vĩ-đại như trên mà con người còn giữ hoài thế-tánh, không chịu khắc-phục bản-thân để cho lòng mình cũng thanh-khiết, cao-cả và rộng-rãi như người không-gian đương bay trong vũ-trụ.

Văn-minh ở trước mặt ta chớ không ở sau lưng ta.

Ở sau lưng ta là dĩ-vãng nô-lệ, là đời sống thú-vật, dã-man, bộ-lạc, phong-kiến, lịch-kỷ, bọp-bời, giả-dối và ngu muội.

Trước mặt ta là ánh sáng, là tiến-bộ, là tương-ái, tương-thân, là đoàn-kết và đại-đồng, là hoàng kim thời-đại.

Người vũ-trụ đã viết được bài thơ không gian. Nhưng bài thơ không gian vẫn là bài thơ của nhân-loại.

● THIẾU-SƠN

nay ở trước mỗi công chùa, đền, ngày lễ hoa thường có trang hoàng những cành hoa Anh-Đào giả, và nghi lễ cũng được hành lễ trong sự yên lặng. Trái lại đối với dân chúng thì Lễ hoa đã được xem như là một tập quán, và họ rất lấy làm thích thú lắm, và họ lại xem đấy như là ngày lễ xem hoa Anh-Đào vậy. Ở Tokyo, trong suốt tháng tư dương lịch, ở khắp nẻo đường đâu có trang trí hoa Anh-Đào, họ cắm những cành hoa Anh-Đào giả dọc theo đường phố, ở các nhà ga xe điện, ở các hiệu buôn lớn...

Thú thưởng hoa Anh-Đào của người Nhật thật là kỳ thú. Tất cả mọi người, không riêng gì già trẻ, mà từ đứa bé lên ba cho đến những người trên 70 tuổi, đều mê thích hoa Anh-Đào. Họ đến những khu nhiều hoa Anh-Đào nở, mang theo cả rượu thịt bánh trái, và quây quần ngồi từng nhóm dưới tàng hoa Anh-Đào, vừa uống rượu vừa vui hát. Trăng họ có vẻ vui sướng ghê lắm, họ mang theo cả đàn hát rồi họp nhau nhảy múa những bản nhạc dân vũ. Sinh viên ở các trường mỹ-thuật thì lại nhân dịp này mà thi thố lấy đã tài, họ ôm giá vẽ đến những nơi hoa Anh-Đào nở, và mê say ở sắc màu sắc. Các cô các cậu thì lại vui thưởng hoa Anh-Đào, tình tứ và say đắm hơn bao giờ hết. Họ khoác tay nhau đi lan vào những gốc hoa Anh-Đào vắng người, có thể xa thành phố, hoặc đưa nhau đi chơi thuyền trên hồ rộng. Và lãng mạn hơn nữa, các cô các cậu thường nhặt những cánh hoa Anh Đào rơi rụng ép vào trang sách để gởi cho nhau, trên những cánh hoa Anh Đào ép lấy lại có những chữ yêu yêu, nhớ nhớ. Một điều lạ là người Nhật rất mê thích hoa Anh Đào, nhưng không bao giờ họ hái hoa Anh Đào, ngay đến trẻ con, tuyệt đối cũng không nghịch phá bằng cách hái hoa Anh Đào để chơi.

Một số người khác mê thích hoa Anh Đào đến nỗi không ngần ngại gì về chuyện phải bỏ xa thành phố Tokyo để đi Kyoto, hoặc Hakone để xem hoa Anh Đào nở. Vì ở hai vùng này có hoa Anh Đào rất đẹp, nhất là

nhà khảo-cứu chuyên môn, còn hoa Anh Đào dưới con mắt thường của người bình dân thì có thể phân biệt được dễ dàng 16 loại như sau :

1.— Hoa Anh Đào Yama-Zakura

2.— Hoa Anh Đào Yoshino-Zakura

3.— Hoa Anh Đào Ito-Zakura (Prunus pendula)

4.— Hoa Anh Đào Higan-Zakura (Prunus subhirtella)

5.—Hoa Anh Đào Kan-Zakura (Prunus campanulata)

6.— Hoa Anh Đào Mame-Zakura (Prunus incisa)

7.— Hoa Anh Đào Hime-zakura (Prunus pogostila)

8.— Takane-zakura (P. Miquelienna)

9.— Hoa Anh Đào Takasago-Zakura (P. Formosana)

10.—Hoa Anh Đào Niwa-Ume (P. japonica)

11.— Hoa Anh Đào Yasuri-ume (P. tomentosa)

12.— Hoa Anh Đào Muse-Zakura (P. taiwaniana)

13.— Hoa Anh Đào Karekumi-Zakura (P. glandulifolia)

14.— Hoa Anh Đào Shiro-Zakura (P. marimowiczii)

15.— Hoa Anh Đào Meijiro-Zakura (P. ceraseoides)

16.— Hoa Anh Đào Shimo-Sumomo (P. kawakamii)

Những cây Anh Đào xinh đẹp ở Nhật bản: cây Anh Đào Usuzumi-Zakura: có chiều cao đến 8 thước, ở vùng Gifu, cách Tokyo độ hơn 300 cây số.

— Cây Anh Đào Shidare-zakura: ở làng Nakazato, vùng Fukushima, cao độ 9m50.

— Cây Anh Đào Jindai-zakura: có thể nói là cây Anh Đào cao nhất Nhật bản, 10m58.

— Cây Anh Đào Kiku-zakura: có những cánh hoa thật nhỏ, trắng đẹp, cao độ 9m.

● Hoa Anh Đào đối với thi-sĩ Nhật-bản

Nhật bản thường được người ngoại quốc khen tặng, và gọi nước Nhật là xứ hoa Anh Đào (The Land of the Cherry-Blossoms). Điều ấy cho chúng ta hiểu rằng Nhật bản có rất nhiều hoa Anh Đào, đâu đâu cũng có màu sắc của hoa Anh Đào, và màu sắc ấy được tất cả mọi người đón nhận với tất cả tình nhiệt. Chúng ta có thể tìm thấy nhóm

tâm sự buồn nhẹ nhàng trong những ngày đầu, tình yêu biết bao giờ trở lại.

Anh Đào nở trong đêm,
Làm động hồn tôi những buổi đầu,
Giờ biết lòng thắt đau.

Người yêu đã ra đi để lại trong lòng thi sĩ một kỷ niệm đẹp mà chính kỷ niệm ấy đã làm cho thi sĩ như điên như dại, đi mãi trong đêm lạnh để tìm lại những ngày qua.

Bên tôi không người yêu,
Đi hoài trong đêm lạnh, im lìm.
Gió nhẹ Anh Đào rơi.

Trên đây là những bài thơ thuộc loại Haiku (*hài cú*) ở thời đại Meiji. Loại thơ Haiku này rất giản dị, tất cả bài thơ chỉ có ba câu gồm 17 chữ. Sự sắp đặt của những vế ấy theo thứ tự 5, 7, 5 chữ ở mỗi câu. Theo thể thơ Haiku này không có luật bằng, trắc, và về cách gieo vần cũng không cần, điều cốt yếu là làm thế nào để có thể tóm thâu tình ý vào trong ba câu thơ theo sự sắp đặt 5, 7, 5 thôi. Trong thơ văn Nhật bản ngoài loại thơ thể Haiku, còn có loại thơ thể Tanka (*đoản ca*), cũng là loại thơ rất thường thấy trong văn thơ Nhật bản ở thời đại Meiji (Minh-Trị). Loại thơ Tanka cũng không theo quy luật bằng bằng trắc trắc, hoặc về cách gieo vần, tất cả gồm có 31 chữ (có nghĩa là 31 âm), năm câu sắp đặt theo thứ tự 5, 7, 5, 7, 7 chữ mỗi câu.

Trong thể thơ Tanka này chúng ta cũng thấy một vài thi sĩ đã dùng hoa Anh Đào để nói lên tâm sự của họ. Thi sĩ Kitahara trong bài thơ Anh Đào.

Hoa Anh Đào trắng nhỏ,
Vương trên tóc đẹp huyền the thước,
Mắt đẹp tình ngất ngây.
Rồi những mùa xuân nhẹ đi qua,
Thư viết cho người lệ thắm rơi.

Thú chơi hoa thì có thể nói không một dân tộc nào không mê say, và trong cái thú chơi hoa ấy ở mỗi địa phương lại khởi xướng một phong trào chơi hoa riêng biệt. Đồng thời với sự phân biệt địa phương, thú chơi hoa còn tùy theo tuổi tác, không kể xã-hội nữa. Các cụ già thì mê say hoa Lan, người đứng tuổi thì mê hoa Mai, hoa Đào, nhưng người đang yêu thì mê hoa Hồng, sắc hoa Ty-Gôn, cánh Immortel và đa số học sinh, sinh viên thì mê mến

ăn tết ở PARIS

★ NGUYỄN-VĂN-CỒN

BẠN thân mến,

Đêu Năm Quý Mão, bạn hỏi tôi « Tết » của người mình ở Paris thế nào?

Năm ngoái, trong số Xuân Hồ Thông, tôi có kể lại cách Kiều-bào và tôi ăn Tết. Còn năm nay?

Câu hỏi lấy làm cho tôi ngập ngừng! Không phải năm nay người mình không ăn Tết ở bên Pháp! Năm nay cũng như năm ngoái, Việt-Kiều cũng tổ-chức ăn Tết, mỗi nhóm theo khuynh hướng chính-trị của mình, nhưng không ngoài ý niệm vọng về Tổ-quốc. Nhóm « Pháp-Á thân thiện » cũng có tổ-chức Tết tại Palais d'Orsay. Lẽ tự nhiên trong những cuộc hội họp này đều có diễn thuyết, ca hát, nhảy múa và « nhảy đầm. »

Nhiều bạn đọc có bụng tốt gởi thiệp chúc tôi « ăn Tết » xứ về. Xin thành thật cảm tạ.

Dù muốn hay không, dù xa hay gần, tôi vẫn là người Việt-Nam và Tết vẫn là Tết chung cho cả dân-tộc, thế thì tôi cũng để tâm mừng Tết.

Ngày Mùng Một năm nay đúng vào ngày thứ Sáu. Tôi xin nghỉ ở nhà, vì từ thuở bé đến giờ, bất cứ ở trong trường hợp nào, ngày Mùng Một tôi đều ở nhà. Thuở bé thì vui chơi, lớn lên nghĩ đến những người thân thuộc còn hay khuất! Tuy đã có anh chị tôi ở Saigon cúng « ông bà », nhưng lòng tôi cũng bồi hồi tưởng nhớ. Tại

chút an ủi cho kẻ lữ-thứ tha hương.

Tôi cũng đã đến những nơi Tết lm-lộng và hoài bão. Anh Kim, sinh viên trường thuốc, đã có nhã ý mời tôi đến dự tiệc trà tân Xuân với vài anh em sinh viên. Tôi thường gần gụi với các anh em, vì tôi tin chắc rằng anh em sẽ là cán bộ tương lai của xứ sở và mong rằng các anh em sẽ đem tài học để phụng-sự dân tộc, chứ không phải để riêng mình ích kỷ hưởng thụ « bổng lộc ». Sau vài câu chúc Tết thân mật và vài câu chuyện thăm nom, « cuộc gặp gỡ Tết » đã thành ra một cuộc thảo luận chặt chẽ, gây cấn về đời và về Tổ-quốc. Các anh em đã quên Tết và đã biểu lộ nhiệt huyết của tuổi trẻ trên đường học vấn và trong trách nhiệm mai hậu. Có nhiều anh em, tuy chuyên môn kỹ-thuật, nhưng vẫn tìm tòi học hỏi văn hóa nước nhà, nhất là về lịch-sử và thi văn. Tương lai của họ một phần nào liên can đến tương lai của xứ sở. Tôi mong rằng sau này khi về nước, các anh em không bị danh lợi làm sai lạc chí hướng buổi thiếu thời.

Hôm Chủ-nhật, tức là hôm Mùng Ba, tôi dến dự buổi phát bánh và vui đùa của trẻ em các gia-đình Việt-Nam ở Paris. Đây chỉ là cuộc hội họp thân mật để các gia-đình được gặp gỡ nhau. Mỗi một gia-đình đã lãnh một phần việc : người thì đem kẹo mứt, người thì làm bánh cuốn, bày chả giò, người thì đem bánh chưng hay các thức giải khát. Trẻ con Việt-Nam trông phần đông khoẻ mạnh và ngộ nghĩnh. Một vài anh sinh-viên đã giả bộ làm « hề », hay làm « Táo quân », một nữ sinh viên hát « ru em » rất dặm dà...

Xóm Saint-Germain des Près, nơi tụ họp của Văn nghệ sĩ, và cũng phải « Hiện Sinh »

mới xuân,
một chút xuân

★ Nguyễn - Vỹ

Đã vui mừng đón «Xuân về»,
Tôi nghe từng bước nào-nề Xuân đi !...
ai nghênh Xuân, nao-nức những vần thi,
ai say Xuân, ngây-ngất rượu trần ly,
ai tưng bừng cờ hát,
Nhạc lừng, hương ngát !
Tôi lặng nhìn tan-tác bóng Xuân đi...

Xuân trôi-dật,
Mơ xuân phiêu-bạt,
Thương mến ai làn tạ một xuân thì.

Mỗi Xuân, một chút Xuân
Rã-rời trong phím nhạc,
Một chút mơ bâng-khuâng,
Tơi bời trong khói nhạt,
Một chút men tình ai
Nằm lịm trong đáy ly !

Chới, nhắc làm chi ?
Cỏ hoa Xuân tan-tác,
Gió mưa bi-đát
Nước non Xuân xơ-xác còn gì ?
Sầu hận phân-ly
Vương nặng mấy Xuân kỳ !
Ai say cuồng Xuân-vũ
Ai mơ buồn, nâu phủ bước Xuân đi !

N. V.

từ-điển *Larousse du XX^e siècle* gây ra trong trí chúng ta về *nhà trí-thức* không rõ ràng. Bây giờ chúng ta viện Từ-điển Oxford của Anh. Cuốn Oxford Dictionary, in lần thứ ba, năm 1934, định nghĩa *intelligentsia* như thế này: « La partie d'une nation (particulièrement en Russie) qui aspire à penser librement ». (Cái thành-phần của một dân-tộc, nhất là ở Nga-la-tư, hướng về sự tư tưởng tự-do). Nhưng thế nào là *tư tưởng tự-do* mới được chứ ! Cuốn từ-điển không nói tới. Nhưng chúng ta có thể có một ý-niệm rõ ràng được: đây không phải là tự-do tư-tưởng mà cũng không phải là muốn *tư-tưởng* gì thì tư tưởng — ở Pháp là một nước dân-chủ, người ta không tự-do tư-tưởng sao ! Vậy chúng ta phải hiểu rằng : « penser librement » hay *tư-tưởng tự-do* đây là có những tư-tưởng khác với những tư-tưởng chính truyền hay truyền thống do giai cấp nắm chính quyền thừa nhận và dùng làm lợi khí chính-trị và cai-trị ; và của thành phần của dân-tộc có óc bảo thủ. Nói một cách khác, người *tư-tưởng tự-do* không lệ thuộc vào những công-thức văn-hóa cố-định ; và từ những luận có văn-hóa có sẵn, sáng tạo ra những luận-cứ mới thúc đẩy sự tiến hóa của lịch sử... Thế là có chú gì ! Nhưng đến năm 1936, cũng bộ từ-điển *Oxford Dictionary* chữ « Intelligentsia » có một định nghĩa hơi thay đổi : « Le classe composée de la partie cultivée de la population qui l'on considère capable de former l'opinion publique » (Giai cấp gồm có cả thành phần của dân chúng mà người ta cho là có đủ khả năng tạo ra những luồng công-luận). « Former l'opinion publique » đây có nhiều ý : thay đổi bản-chất một nền tư tưởng cố định ; tạo ra những luồng dư-luận mới có ảnh hưởng đến sự tiến-hóa của xã-hội và lịch-sử. Tại sao lại có sự *thay* đổi về định nghĩa này trong từ-điển Oxford ? Có là vì năm 1936 là năm mà *phong trào bình dân* (Front populaire), đương trưởng thành dưới sự thúc đẩy của giới trí thức !

*

Riêng tôi, tôi thoả-mãn về định-nghĩa của từ-điển Oxford Dictionary hơn nhiều ; đó đành là *ý-niệm* do những giới-thuyết lấy không đầy đủ, nhưng ít nhất nó cũng rõ ràng. Có hiểu nhà trí-

giá-trị văn-hóa mới đem ra thử thách trong cái phòng thí-nghiệm thông minh của con người ; đối với dân chúng thì hướng dẫn dư luận đối với chính quyền thì *phê-bình xây-dựng* ...Nhà trí-thức bao giờ cũng vượt quá những giá-trị cố-định, vượt quá biên-giới của một giai-đoạn lịch-sử nhất định.. Chả chi, Không Khâu ngày xưa cũng đã san định sách vở cho hàng mấy ngàn năm trí-thức của con người (Nếu Nho-giáo có trở nên lạc-hậu là tại *con người* ngày sau chớ chẳng phải vì Không-phu-tử). Chả chi, Einstein cũng đã dùng những bài toán để thay đổi cả bộ mặt lịch-sử loài người.. sau này (Nếu loài người sau này có tự-tử, là tại loài người chớ chẳng phải tại con người làm toán giỏi ấy !).. Và nói gần gần ở cái mực thông thường ;... Nếu chẳng có gì Apollinaire thì có lẽ chẳng có những phong-trào văn-nghệ hiện-đại : hoa và thi hiện-đại đương làm giàu cho nền văn-hóa ngày nay của cả thế-giới thật tình ra, đã « nợ » Apollinaire nhiều lắm ! Trừ phi, người ngày sau bội-bạc. Ấy lại là một chuyện khác... Lấy một người suy bao nhiêu người, lấy một chuyện suy bao nhiêu chuyện .. chúng ta thấy *chất trí-thức chân-chính* bao giờ cũng là chất *trí-thức sáng-tạo*... kể cả *sự sáng-tạo về tư-tưởng*. Cái chuyện *sáng-tạo về tư-tưởng* này đối với trí-thức-giới Việt-nam thật là một chuyện khá cấp bách và cần-thiết : mấy ngàn năm tư-tưởng Việt-nam thật chỉ là mấy ngàn năm tư-tưởng *mượn*.

Tôi thấy người ta hay hành-diện... Đó chỉ là một chuyện hành-diện gượng... Khéo không mà lại thành một góc Á Q của Lỗ-Tấn, ở một trình-độ tập-thể. Thà mình cứ thành thực với chính mình là hơn, đừng đã rồi làm trò cười ngầm cho những người khác nước !

TAM-ÍCH

● *Người ta muốn đi vì cần tiêu khiển và muốn về vì cần hạnh phúc.*

(On s'en va parce qu'on a besoin de distractions et l'on revient parce qu'on a besoin de bonheur). VICTOR HUGO

trước hiện-hữu (l'essence précède l'existence) !

Như thế, tôi « làm thơ » không có mục-đích. Tôi không thể muốn làm thơ để làm thơ được. Tôi không cần « đi kiếm vần thơ ». Nàng Thơ đến với tôi lúc nào thì đến, tôi không tìm đến nàng. Tôi không chờ đợi nàng. Chúng tôi không có hứa-hẹn gặp-gỡ ở đâu cả. Nhưng cứ tự-nhiên gặp nhau hoài.

Nhiều khi trước một cảnh-vật mà tôi cảm thấy rất « nên thơ » nhưng Nàng Thơ không đến với tôi, thì tôi có muốn làm thơ cũng không làm-ra được. Trái lại, có những đêm khuya vắng tôi bị cảm-xúc do một cảnh-vật, hay một ý-nghĩ nào đó, tôi tắt đèn nhắm mắt ngủ cũng không yên. Nàng Thơ lôi cổ tôi dậy, bắt tôi cầm bút viết... viết... viết... Viết xong «bài thơ» tôi mới ngủ được. Làm lúc mình như người đàn bà có thai 9 tháng 10 ngày. Hài-nhi ra đời oe-oe ba tiếng khóc, mình mới nằm được yên. Không thì «nó» cứ rạo-rực thật khó chịu. « Nó » ra nằm trên tờ giấy rồi, mình mới thấy nhẹ-nhõm trong tâm-hồn. Một khoan-khoái. Không phải mình có tài-nghệ gì mà « tạo » ra nó, nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. «Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Tự-do mới hay thể cũ ? Có nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay dùng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ có rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. *Victor Hugo* cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là nó rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ.

đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « *De la Musique avant toute chose* » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đấy ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi vẻ mới mẻ. Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Dragon, Soupault*, kể cả *Cocteau*,

nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. « Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Trữ mới hay thể cổ ? cổ nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay tiếng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ đã rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. Victor Hugo cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là có rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ. Đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « De la Musique avant toute chose » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đây ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi và một mai, Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Aragon, Soupault*, kể cả *Cocteau, P. Fort*, sáng như đèn néon ! Nhiều bài thơ của họ, mới ngó không thấy vần, nhưng đọc lên vang tiếng nhạc. Vần của họ nấp trong kẽ chữ, nằm xuyên trong câu. Ánh-sáng của bài Thơ tỏa ra trong mỗi nét tối. Thơ của họ có lân-tinh (phosphore). Bạn đêm sáng rực lên như lửa ma.

★ *HỎI : Đường lối*

Thể cổ ? tự-do ? Nếu theo nhiều thể thì vì sao ? thấy đề-tài nhiều nhất trong những lãnh-vực nào ? Làm theo ngẫu-hứng hay phải công-phu ?

Thái-độ đối với các thi-nhân.

Có đọc hoặc theo dõi Thơ ở trong nước và ở nước ngoài không ?

Thi-nhân hoặc những thi phẩm nào được ưa chuộng nhất ?

● *TRẢ LỜI :* Thơ dài, ngắn, rộng, hẹp, nhiều chữ, ít chữ, nằm trong một khung-khổ, hay nhảy múa tự-do, đều không phải tự nhà Thơ muốn mà được. Tự nơi Hồn Thơ, do nơi Hứng Thơ, người « làm thơ » chỉ mất đôi chút công-phu sắp xếp lại cho khỏi bê-bối, thế thôi. Tôi nói riêng về phần tôi, những

người khác, tôi không được rõ.

Dạo nọ, tôi có nói chuyện với một nhà thơ Đức, giáo-sư Đức-ngữ trong trường Pháp tại Saigon. Thơ các của ông có nhiều bài hay tuyệt, nhưng lối viết lung tung không chấm, không phết. Thật là bừa bãi. Ông cho tôi xem. Tôi không đồng-ý, nói với ông thử sắp-xếp lại xem thế nào. Ông chấm phết lại đàng-hoàng, đọc lên thấy cảm hơn, hay hơn. Chỉ thêm một dấu phết, một dấu chấm, tự-nhiên câu thơ rung-động lên như một linh-hồn hồi-sinh. Mỗi dấu phết trong Thơ, đặt đúng chỗ, thêm vào một nốt nhạc cho bài thơ.

Tôi có đọc khá nhiều các tập thơ đã xuất-bản ở trong nước và ngoài nước trước và sau Đệ-nhị Thế-chiến. Nhờ vậy, tôi nhận chân được tình-hình Thơ hiện đại, một phần nào. Tôi cũng theo rõi các nhà Thơ ngoại-quốc, nhất là từ 1945 đến nay. Tôi thấy đại-khái: thế-hệ thơ trẻ của Pháp đang liến đến ngõ bí, chờ xem họ sẽ thoát ra bằng cách nào. *Jean Cayrol, Maurice Fombeure, Loys Masson, Luc Estang* v.v... đã lười-biếng trong lớp *Surréalisme*, muốn chạy lang-bang ra bờ bụi. Tôi sợ họ sẽ lạc vào rừng, rồi tệ xuống suối.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen*, chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lệch riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni, Giorgio Vigolo* chẳng hạn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Pháp hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra*, v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gì-cái truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Léopold Sédar Senghor, Pablo Neruda*, (Với bài thơ : tặng quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo*, v.v... đã đội dậy với những bài thơ dội lâu vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésie với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzjah*, muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma*, bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khôi-hài nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-dạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay bà em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (năm nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Audo*, v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, rồi lại diễn-tả theo lối Nhật,

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Leopold Sédar Senghor, Pablo Neruda,* (Với bài thơ : tặng-quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo,* v.v... đã đổi dạy với những bài thơ đòi lấy vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésia với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzah,* muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma,* bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khó-khăn nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-đạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay trẻ em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (năm nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Ayuda,* v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, dựng lại diễn-tả theo lối Nhật, không mấy hứng thú. Tôi rất nhớ những nhà thơ như nữ-sĩ *Yosano Akiko,* Thi-sĩ *Mitsuharu,* bây giờ không làm thơ nữa. Ít nhất, thơ của họ còn khó - ái hơn nhiều...

Ý HỎI : *Có trở lực ở ngay bản thân bạn không, về những trở lực gì trong việc sáng-tác ?*

Có gặp khó-khăn hoặc may-mắn gì trong việc xuất-bản, phát hành ?

● TRẢ LỜI : *Những trở-lực trong việc sáng-tác của tôi ?*

Chỉ có một trở-lực duy-nhất, là ít thì giờ quá. Ước gì cụ Trời xoay cái trục quả đất cho nó chạy chậm-chậm lại, mỗi ngày 48 giờ thay vì 24 giờ, và mỗi giờ 120 phút ! Được thế thì tôi cảm ơn Thượng-đế lắm !

Thơ *Hoang-vu,* tôi tự xuất-bản và tự phát-hành lấy. Tôi in 5 000 quyển, bán đã hết trong tháng vừa rồi. Riêng ở Saigon bán được độ 1.000 quyển. Hiện còn độ 400 quyển đặc-biệt, (loại này tôi in 2000 quyển, bán hết 600). Gửi ra ngoại-quốc bán được gần 200 quyển.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen,* chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lẻ-loi riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni. Giorgio Vigolo* chống hẳn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Phiệt hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra,* v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gia-tài truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

★ *HỎI : Cuốn sách nào, bài thơ nào được hoan-nghênh nhất ? hoặc được tác-giả ưa nhất ?*

TRẢ LỜI : Tôi không có ý-kiến đối với những lời chê-khen các tác-phẩm của tôi.

★ *HỎI : Có cần được thông-cảm do quần chúng, hay chỉ cần một số trí-kỷ ?*

Có nghĩ đến hậu-thế không ?

Các nguyện-vọng riêng ?

● *TRẢ LỜI :* Bạn đọc thông-cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

ANH KHINH TÔI À ?

Ông B... thường là một nhân viên kiểu mẫu, đi làm việc rất đúng giờ. Chẳng may một hôm, ông đi trễ mất một giờ. Ông Giám Đốc bèn vào bàn giấy hỏi :

— *Thế nghĩa là gì ? Sao ông đi trễ quá vậy ?*

Ông B... điềm đạm trả lời :

— *Xin lỗi ông Giám đốc. Vì nhà tôi phải đẻ một đứa con trong trường hợp khó khăn.*

— *Vậy hả. Không hề gì... tôi xin mừng ông.*

Năm ngày sau ông B... lại đến trễ nữa, và lần này lại trễ đến 4 giờ đồng hồ.

Ông Giám-Đốc hỏi :

— *Sao ông lại đi trễ đến 4 giờ lận... ?*

Ông B... cũng điềm đạm trả lời :

— *Dạ thưa, vì nhà tôi đẻ bận này gay quá.*

Ông Giám Đốc đỏ mặt tía tai, đập bàn, hét ầm lên :

— *Anh khinh tôi à ? Hôm trước mới sẹ đẻ, nay lại sẹ đẻ nữa ?*

— *Dạ thưa ông Giám Đốc tôi giận, kỳ này là sẹ thứ tư tôi đẻ ạ.*

★ Panchâm

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan với cũng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đc nền văn-hóa Âu, Á.

● *TRẢ LỜI* : Bạn đọc thông cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

★ Daniel Dân

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan vô cùng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đề nền văn-hóa Âu, Á.

Đa số người Việt, người ngoại quốc cũng như người Chàm còn làm lẫn rằng tết tháng 7 và tháng 9 của Lịch Chàm là Tết của người Chàm theo đạo Bà-La-Môn, vì quan-niệm rằng Chiêm-Thành chia ra làm hai đạo giáo : Bà-La-Môn và ISALAM tức Bà-Ni. Thật ra dân chàm có nhiều giống dân trong đó chẳng hạn có giống CHAM KUR ở Làng Thanh-Hiếu, Tỉnh Bình-Thuận và làng IA-LAU ở Tỉnh Ninh-Thuận không theo đạo Bà-La-Môn lẫn Bà Ni mà vẫn ăn Tết với người Chàm theo đạo Bà-La-Môn. Hơn nữa kinh sử của Bà-La-Môn và Bà Ni không hề nói đến Thành Phố YAN-A-MU và Phố NUCAR bởi là hai vị Thánh này không chỉ là hai

vị sáng tạo hai cái Tết Chàm là PATÉ và CHABUR mà cả nền Văn-hóa của dân-tộc từ đời Chiêm-Thành lập Quốc nữa.

Vì vậy gọi Tết Chàm theo đạo Bà-La-Môn thì không đúng lắm nên xác định lại là *Tết Chiêm-Thành*

II — Tiểu-sử Pô Yan-a-Mư, vị thánh khai sinh Tết Chàm

— Theo Thượng cổ sử Chiêm-Thành, Pô YAN-A-MƯ là một vị thánh thừa lệnh thánh Thượng PÔ KUK (PÔ CŨ) xuống miền PANDA-RANG (Xứ Chàm) để tổ-chức cuộc sống cho Dân Chiêm. Thành PÔ YAN-A-MƯ hạ thế ngày thứ Bảy, mùng 2 tháng 10, năm Tẹ kuh lịch ở BRAH MA (Tuy-Hòa), đền đài của ông lại miền Chàm Rai, một vùng của người Thượng thuộc Tỉnh, Phú-Yên bây giờ. Ông được Bà Nu-Car (Bà chúa xứ) cho cái sừng ca-la (1) để tạo lập vạn vật. Ông lấy lúa của Bà Nu-Car đem gieo khắp chân trời và thổi sừng ca-la để trời đất khai quang, cây cối ra hoa-quả. Ông tạo hình người và cho biết sống với các giác-quan, loài chim biết kêu, biết bay, con người biết định hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy gieo lúa, cách trồng lúa cây bừa dùng cày làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cai và phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÉ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-a-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thiên-giả, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí có công như thần thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại ốc lớn thổi ra tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo, các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hôn nên không ai được phép cưng kiên. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dù về bởi cuộc sống hay có

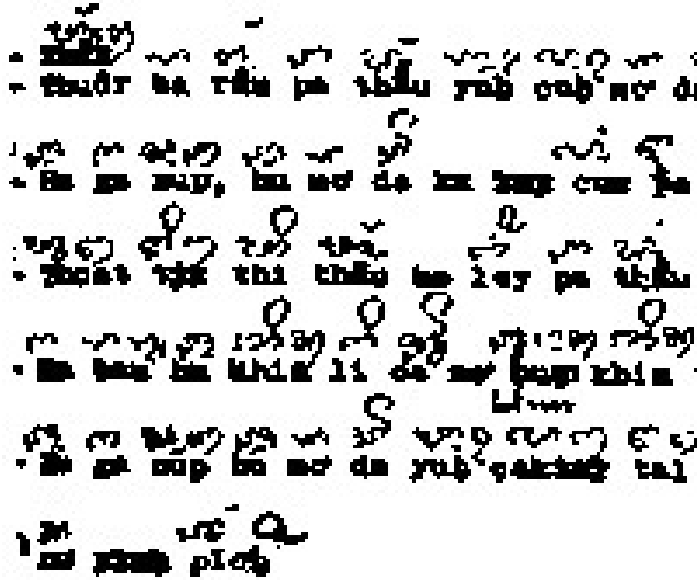

người biết định bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy giao hòa, cách trồng lúa cây bông dùng cây làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cơi về phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÊ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-A-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thân-gia, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí cố công như thân thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại áo làm thời xưa tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo; các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hồn nên không ai được phép cúng kiến. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dày vò bởi cuộc sống hay có

diều bất mãn riêng cá-nhân mình thì ngày đó tháng đó họ sẽ gặp những linh hồn thân-nhân quá-cố hay vua chúa thần linh để họ với cầu và tin rằng sẽ được toại nguyện với bổn ý, công việc làm ăn sẽ được phát đạt thịnh cường trong năm mới. Ngoại nhân của gia-tộc, họ hàng hay khách làng xa đến chung vui cũng không quên dự góp một vài chai rượu, vật quà với mục đích thăm viếng chủ gia sau một năm sống đầy gian lao và nặng lỵ với bạn bè với câu chúc Tết đầy thi-vị, súc tích.

Dưới loại một vài câu như sau, viết bằng tiếng chàm và phiên âm La-ngữ mà tôi tạm dịch toát ý ra bằng thể thơ lục bát :

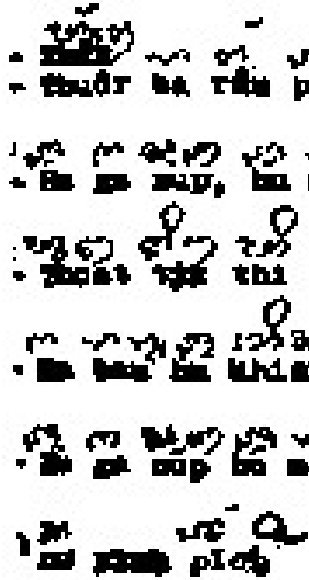

DỊCH Ý :

— *Xuân về kính chúc chủ gia*
Tân-Niên thịnh-vượng phước nhà lộc an-
— *Chúc cho hạnh-phúc vẹn toàn*
Trâu cày khỏe sức người làm ơn vui.

IV.— Cha Bur hay Tết của Bà Pô Nugar mẫu hệ

Ngoài cái tết của PÔ YAN-A-MƯ tháng bảy chàm, người chàm còn có cái tết khác, tổ chức vào tháng 9 chàm tức là tháng 12 của Việt. Tết nầy gọi là Cha-Bur hay tết Bà Chúa Xứ do bà tạo nên. Vì lý-do hai cái Tết đó, mà người chàm cũng như Việt, mỗi khi trị bệnh bằng phép hay thuốc, các thầy đều có dùng câu NAM THẤT NỮ CỬU. Phẩm vật và thủ-tục đều giống Tết PÔ YAN-A-MƯ, song Tết nầy bây giờ rất ít thịnh hành, có chăng thì ở một vài nơi hay để dành cho gia-đình nào nghèo khó không đủ khả - năng tổ-chức trong tháng bảy.

V.— Phong tục Tết Pô Yan-A-Mư

Phẩm vật, bàn tế.

Trong một căn buồng hoặc khoản trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng bông. Trên mặt cái thôn để ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kinh kệ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đã hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUCAR. Kế bên có hai cái ống Sóc hai cái Vừa nước lạnh để hai đường trầu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đã gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lông trắng) một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật để giữa dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUCAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tổ. Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

Chiều lâng...

Lơ-khách dòng chèo một bến sông,
Con đò nuôi ngược mấy mùa dông
Nam-tư rốc rách tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông.

Cản
Mòn-mỏi c
Mỹ-
Nah đời

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-n
Hoa n
Sông n
Con thuyề

Lanh-đanh chim mỏi kiếp phong sương,
Bạ đó trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo-mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự
Giang-hồ
Con thuyền
Mây gi

Mộng cũ tơ vương lớp nhịp dần,
Nhân-tình thành-thật mấy hàn-quang.
Lạc-đàn gió thoảng vòm đơn lạnh,
Nhớ-nhớ đau buồn vọng cố-nhân...

khoảng trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng hồng. Trên mỗi cái thôn đều ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kính kẹ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đều hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUGAR. Kế bên có hai cái ống Súc hai cái Vừa nước lạnh đều hai đường trâu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đủ gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lòng trắng một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật dâng giữa dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn, đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUGAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tảo. Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

hiêu lăng...

✦ LƯƠNG-TRỌNG-MINH
(Quảng-Nam)

Lữ-khách dừng chân một bến sông,
Con đò xuôi ngược mấy mùa đông
Làm-tư rác rưởi tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông...

Giang-hồ lã-lướt gót đường xa
Mòn-mỏi chinh-yên khách đợi-chờ...
Mỹ-nữ bao nàng say mộng-ảo
Nhạt dòi ngang-dọc mấy vần thơ...

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-xanh vừa-nhú giữa trời cao
Hoa nở chim bay hát ngạt-ngào
Sông núi mây mưa... tình lữ-thứ
Con thuyền dừng lại bến bờ nao?

Thánh-thót chim mời kiệu phong sương,
Lữ khách trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự bao lần xoay nước bước
Giang-hồ lăng-tử thản-thờ chăng?
Con thuyền lữ-khách chim quên lãng
Mây gió đi về giữa bến trăng...

Mộng cũ tơ vương lơ nhịp đàn,
Nên-tình thánh-thót mấy hàn-quang.
Ca-đao gió thoảng vần đơn lạnh
Nhớ-nhớ dạ buồn vọng cố-nhân...

xem tranh của LƯƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

THÁNG Giêng 1962, Lương-văn-Tỷ bày tranh đầu tiên ở phòng Thông Tin đường Tự Do. Chưa có gì là. Vẫn có thể lẫn với nhiều phòng tranh khác. Tôi nói một cách chân thành những ý nghĩ lúc bây giờ để so sánh với phòng tranh anh hôm nay.

Hiện tại anh đang trưng bày tại Hội Quán Pháp-Văn đồng minh, đường Nguyễn-Huệ.

Tháng Giêng 1962, tháng Giêng 1963. Một năm đúng. Đã chuyển biến và có một khác biệt ở Hội Họa Lương-văn-Tỷ. Thực ra thì sự chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên về công. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hượm được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không để tinh như thế)

Lương-văn-Tỷ trong cuộc triển lãm

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều tốt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà lá, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ thuyền và

xem tranh của

UƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

ng 1962,
Tỷ bày
tiên ở
ng Tin
có gì là.
ới nhiều
Tôi nói
những
ê so sánh
hôm nay.
ng trong
Pháp-văn
Nguyễn-

a, thông
im đúng.
có một
a Lương-
thì sự

chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên vô cùng. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hoạch được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không dễ tính như thế)

Lương-văn-Tỷ trong xưởng vẽ

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều đặt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà tỉ, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ chuyện và phố, dễ nhìn và dễ thấy, một đó anh đã kiểu - thức - hóa (styliser) hình dáng của sự vật đi ít nhiều.

Đề tài của Lương-văn-Tỷ cũng không có gì khác. Đại khái như : Xóm chiều. Chiều quê. Chùa trong. Đường làng. Ông lão. v.v... Cũng chẳng quan trọng lắm đối với những người làm nghệ thuật. Vì chỉ là những đề tài chung. Cách biểu diễn nghệ thuật của từng người qua các đề tài đó mới đáng kể. Cho nên nhiều khi đề tài chỉ giữ phần thứ yếu, làm cái cớ, đôi lúc rất thờ ơ đối với người thưởng ngoạn có ý thức khi họ đã bắt gặp được một thích thú nào đó trong tác phẩm. Đúng. Đổi tên khác cho một bức tranh, cái mốc tốt hay xấu của bức tranh đó không hề thay đổi.

*

Điểm rõ nhất trong tranh Lương văn Tỷ là cảm hứng làm việc rất đều đặn. Không thấy sự cách biệt xa quá từ những bức khá đến những bức non kém. Nhưng với cảm hứng đều đặn đó được cộng thêm vào đó sự dồn

đặt, điều kiện tối thiểu ở ngọn bút mình nữa thì tranh sơn sẽ khác hơn — theo tôi. Có thể là đòi hỏi hơi nhiều ở sơn. Vì phải thành thực mà nhận rằng: Lương văn Tỷ có một thời gian mà kinh nghiệm nghề nghiệp chưa lắm lắm.

40 bức tranh sơn dầu. Không khí của cuộc trưng bày dễ chịu, thoải mái. Những tranh vào loại khá của Lương văn Tỷ là: Đường vắng (32) Đường làng (22) Hương quê (25) Xóm nghèo (13) 2 bức tĩnh vật (4 và 35) một bức về trừu tượng nữa 40 v.v... Những tranh: Xóm (34) Rạch (10) Làng Tả Quản Lê văn Duyệt (37) và một số chân dung bởi yêu mà đại diện là bức «Ông Lão» (21) v.v...

Nhưng đây chỉ là sự phân loại thông thường. Bởi — như đã nói — Sự hơn kém ở tranh Lương văn Tỷ không xa cách bao nhiêu.

Tôi không nhìn vào «sự được» hay «không được» của tranh sơn. Khác hơn, tôi nhìn vào sự đổi thay ở

Chân dung

Paul Jude

nghệ thuật sơn đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức «Đi săn», tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ 40 hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ 40 đó, ít ra còn có chất gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh sơn ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mình đến phải thay đổi tiến bộ ở tranh sơn bây giờ và chính là điểm đặc biệt của chú ý nhất với cả phòng tranh sơn vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh sơn. Tôi thí dụ như bức tranh khá lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của sơn cả. Đôi khi còn làm cho người xem

✱ QUÁ GIỜI MẤY CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhà-thơ đây đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gì đánh nhau, rồi đưa ra hầu cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng:

— Anh không thấy chương sao, sĩ bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói:

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi cũng là quá giỏi đấy chớ, đâu có chun

Chân dung

nghệ thuật anh đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức « Đi săn », tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ đồ áo hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ đồ đó, ít ra còn có chút gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh anh ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mạch đến phần thay đổi tiến bộ ở tranh anh bây giờ và chính là điểm đặc biệt cần chú ý nhất với cả phòng tranh anh vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh anh. Tôi thí dụ như bức tranh khổ lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của anh cả. Đôi khi còn làm cho người xem nghi ngờ: Hoặc, còn tham quá khiến hình thể trong tranh trở thành phức tạp; Hoặc, chất sơn chưa được gọn ghẽ...

Cho nên phải nhìn tranh Lương-văn-Tỷ bằng cái nhìn tổng quát. Và chỉ nhìn vào sự mê dịch từ một năm nay của nghệ thuật anh (1962-1963). Từ sự đó đếm, gỡ bỏ dần sự phong phú dột khởi bây giờ như một luồng gió mát.

Người làm nghệ thuật cần luôn luôn có những chặng bắt đầu. Tôi tin chắc Lương-văn-Tỷ đã nghĩ đến điều đó. Không thể mãn nguyện bằng một vài kết quả nhỏ bé được.

Kết luận: Tôi thích nhất sơ đồ và mong mong được xem nhiều tranh như thế ở những phòng tranh sau của Lương-văn-Tỷ. Đó không phải là sự khó quá đối với cái đà phong phú của anh hiện tại. Tôi hy vọng như thế.

● *CHÂU-GIANG*

✱ QUÁ GIỎI ĐẤY CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhỏ-thó đen-o, vợ lại cao lớn, đẫy đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gia-đình gì đó, hai người đánh nhau, rồi đưa ra hội cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng :

— Anh không thấy chướng sao, ai lại chồng mà đánh vợ bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói :

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi thế này mà đánh nổi cũng là quê giỏi đấy chớ, đâu có chướng ?

phương này

✍ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

Đêm khách sơ thăm tôi đã đi
Xót xa thương một thuở xuân thì
Tuổi hai mươi nắng vừa mong nhớ
Rạy rứt chi hoài buổi biệt ly ?

Trời ở phương này lạnh buốt lòng
Nắng không vừa ấm một thân chim
Tuyết trong mờ phủ làn mây trắng
Ai chở giùm tôi nhưng nỗi niềm ?

Giữa sông người tôi đi ngẩn ngơ
Nghe trong hồn dậy nỗi hoang sơ
Sầu theo những bước chân hờ hững
Thương mến còn đâu mà vọng chờ ?

Thành phố Đông-Kinh đẹp sắc màu
Tưng bừng nhạc vũ suốt đêm thâu ;
Niềm riêng vẫn sống trời xa-mọc
Hồn có hoa đầy những giọt châu.

Trời nắng quê-hương hẳn ấm lòng ?
Những người ở lại có vui không ?
Người đi mất một thời hoa mộng
Ôi chỉ còn đây nỗi nhớ nhung.

Tuần
CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

(Tiếp theo P.T. 96)

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuất. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*, *Trung-Bắc tân-văn*.... In-loát thô-lậu, chữ chì giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nào đó thôi. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của đồng chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được mở-rộng lắm và tờ báo không

...y

★ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

...ao thăm tôi dễ đi
...ong một thuở xuân thì
...oại nâu vào mong nhớ
...i hoài buổi biệt ly ?

...ong mây lạnh buốt tìm
...g vòng ôm một thân chim
...ng mờ phủ lần mây trắng
...n tôi nhung nỗi niềm ?

...người tôi đi ngẫn ngơ
...hôn dậy nỗi hoang sơ
...hững bước chân hờ hững
...o còn dấu mà vọng chờ ?

...Đông-Kinh đẹp sắc màu
...nhạc vờ suốt đêm thâu ;
...vẫn sống trời xa-mọc
...dậy những giọt châu.

...quê-hương hỡi ôm lòng ?
...ợi ở lại có vui không ?
...mắt mát thời hoa mộng
...dậy nỗi nhớ nhung.

Tuần CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

DÂN CHỦNG LỊCH SỬ XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

1910 — 1960

(Tiếp theo P.T. 96)

★ Nguyễn-Vỹ

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuân. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*. *Trung-Bắc tân-văn*... In-loát tầm-thường, chữ cha giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nhỏ hẹp. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của dân chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được rộng-rãi lắm và tờ báo không có liên lạc mật thiết với độc giả. Vì thế, cuối năm các báo chí ra số đặc biệt mà không cần hình-thức duyên dáng mỹ-lệ hơn số hằng ngày. Ấn-loát và bài vở cũng theo y như thường-lệ, chỉ có thêm-thắt đôi ba bài thơ xuân của các nhà Nho, gọi là có chút hương vị của ngày xuân thế thôi. Ở Saigon, phạm-vi ảnh-hưởng của báo-chí được rộng hơn, dân-chúng coi báo nhiều hơn, những tờ nhật báo đương-thời như *Công-Luận*, *Sài-thành*, *Điện-tín*, *Bước-nhà-Nam* vân... đều được phổ-biến khắp nơi. Tuy nhiên, đến gần Tết các báo ấy cũng không phát-hành những số đặc-biệt gì nhiều, không tưng-bừng tộn-rộn như ngày nay. Hình-thức

các báo không màu-mè lộng-lẫy, vì lý-do kỹ-thuật ấn-loát chưa được mỹ mang. Chỉ có đặc-biệt về nội-dung có đăng các bài thơ mùa, phần nhiều là những thơ giản-dị bình dân hơn những thơ mùa của các báo ngoài Bắc. Cũng có những bài luận đàm, phiếm đàm, hồi-ký về mùa, nhưng ý nghĩa và văn chương thâm thúy hơn đã vỡ những bài trong các báo mùa ở Saigon thời hậu-chiến.

Độc-giả 1924 ở Nam-Kỳ mua một tờ báo tết niên cũng như họ mua một tờ báo thường ngày. Không có những đặc-điểm gì kích-thích họ, không gây cho họ một lòng hoan-nghênh, nô-nức hân-hoan. Và lại cũng không có sự tranh đua nào của báo-chí thời 1924 về hình thức, về màu sắc, nhất là không có những bình bìa phụ-nữ yêu kiều duyên dáng. Các cô em-nữ sinh-lương danh tiếng thời bấy giờ, như cô Năm-Phi, cô Năm Sa-đéc, cô Bảy Bạc-liêu, không bao giờ có hình ảnh in lên mặt các bìa báo, hay các phụ bản để tặng bạn đọc.

Ngày nay, Báo-chí đã khai-mạc mùa Xuân sớm hơn cả mùa Xuân! Sớm hơn những mười lăm, hai mươi ngày. Cùng một lượt với các sập bánh mứt mọc nịp quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đua nhau phô bành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân!

1924, toàn quốc không có cảnh tương ấy. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày "ông Táo về Trời", báo hiệu mùa Xuân sắp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chẳng thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đấy là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hànội. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vài tỉnh lớn như Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền, mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Ngoài ra, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào!

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), dân số có đến 10.000 người, có cả trường Trung học "Collège Complémentaire franco-indigène" một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vậy là một bãi công, tính lý của một đoàn lớn phù-nhiêu nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần: năm 1924, một ông "Nhà báo" ở Saigon tên là Hồng Thọ, "phụ-bút" hay là "trợ bút" của "chủ Bút" gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy hôm ở Qui-nhơn. Thật là một lần-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà xôn-xao cả thành-phố, nhất là trong giới học trò trường "Collège", Lúc bấy giờ chưa dùng danh-từ "học-sinh". Tuần em nghe các ông lớp khóa nhau: "Có ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi!" Tuần nó vội vã đi xem cho biết mặt. Một đoàn Nhi-Đồng "chắc là một đoàn hùng-hậu Thành, ít nhất cũng gồm

...ập quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đưa cho phát hành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân !

1924, toàn quốc không có chính trong tay. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày " ông Táo về Trời ", báo hiệu của Xuân tấp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chưa thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đây là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hanoi. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vì tỉnh lỵ của vài Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Ngoài ra, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào !

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), đều có đến 10.000 người, có cả trường Trung học « Collège Complémentaire franco-indigène » một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vừa là một bãi cảng, tỉnh lỵ của một tỉnh lớn phì-nhiêu nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần, năm 1924, một ông « Nhà báo » ở Saigon tên là Hồng Tiệu, « phụ-bút » hay là « tạp bút » « chủ Bút » gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy ngày ở Qui-nhơn. Thật là một lần-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà tòn-teo cả thành-phố, nhất là ông đốc học trò trường « Collège », Lúc bấy giờ chưa dùng danh-từ « học-sinh ». Tuấn em nghe câu chuyện khác nhau : « Có ít ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi ! » Tuấn nó vô đi xem cho biết mặt. Một ông Nhà-Báo « chắc là một ông hàn-học Thánh, ít nhất cũng giỏi bằng ông Không-tử, ông Mạnh-tử chớ đâu phải là người thường ! Tuấn chạy nên-nao khi nghe mấy đứa bạn khoe với Tuấn rằng tụi nó đã được thấy mặt ông « Chủ Bút Nhà Báo Saigon », và nghe ông nói chuyện hay lắm. Tụi nó khen ngợi ông nhiệt lắm, và mới lại cho Tuấn biết rằng ông chính là người tỉnh Quảng-Ngãi, ông hay nhiều lắm, ăn nói toàn là văn-chương cho-phết, không ai bì kịp. Ông có người anh ruột, tên là ông Bút-Trà cũng là ông « Nhà Báo » và đang làm Chủ-bút tờ báo gì lớn lắm ở Sài-gòn. Hai anh em đều làm Chủ-Bút và đều là những tay cự-phách, tứ-khắt học cũng đã đỗ bằng Tiếng-sĩ Phó-bảng. Tụi học trò lại cho Tuấn biết rằng ông Hồng-Tiệu có viết một quyển sách thật hay nhan đề là « Lệ thần quật » đọc nghe mủi và hay hơn chuyện Lục Vân Tiên mà Mẹ của Tuấn thích nghêm tối ngày. Tuấn và một bạn học cùng lớp, và cùng tỉnh, đến nhà ông Trợ-Bút Hồng Tiệu ở trọ. Hai đứa đều rất hăng-hái nhưng cũng cho-dợ, sợ-sệt không biết tại sao mà « sợ ». Sau cùng Tuấn bảo : « Sợ cái gì ? Tụi mình đến nói với ổng là tụi mình học trò quê ở Quảng-ngãi, nghe thiên-hạ đồn ổng ở Saigon đi du-lịch về

đây, mình đến chào mừng ông, và để ra ông diễn-thuyết cho mình nghe. Nếu ông đuổi mình đi ra, thì mình đi ra, chớ không lẽ ông bỏ tù mình sao ?» Lần đầu tiên nghe nói đến ông Chủ-Bút tờ báo ở Saigon, thật ra tụi học trò sợ lắm, nhưng rất cuộc, Tuấn và thằng bạn, là Nguyễn-Thiệu, nhất-định đi xem thử cho biết một « Ông Chủ-Bút-nhà-Báo-Saigon » như thế nào. Hai đứa mặc áo đen đài, quần mới giặt sạch sẽ, tóc mới cúp, nhưng không dám mang giầy, sợ vô-phép. Dọc đường, Thiệu bảo Tuấn :

— Chắc ông « Chủ-Bút » giỏi lắm Tuấn hè !

— Ờ, ông làm Chủ-Bút Nhà Báo ở Saigon thì ông phải giỏi hơn mấy ông Thầy giáo của tụi mình chớ.

— Ông làm ra sách nữa, hay lắm.

— Ờ. Tao nghe nói mà tao chưa đọc sách ông.

— Tao sợ đến ông rồi ông hỏi về văn chương, mình trả lời không được, mắc cỡ chết, mầy à.

— Ông giỏi như Thần, như Thánh, còn mình là học trò thì mình hỏi ông, chứ không lẽ ông hỏi mình ? Trò Thiệu vẫn cứ nhát nhát, không dám nắp ông Chủ Bút Nhà Báo. ...

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, ngay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một rạp chơ cắp tóc. Tụ Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, gì mà bàn viết bề bộn rất rách tường. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng mắt chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« Thì giờ là tiền bạc.

Người có học phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương phong-nhã, là tiên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ-phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, bỏ chữ đang dở, đến gần trò, đưa mắt ra vẻ trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thăm ai đó ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hè,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui công ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò nầy học nghề không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng chèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn-sĩ như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

không dám nấp ông Chủ Bút Nhà Báo. —

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, nay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một cụm thơ cắp tóc. Tú Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, sự nơi bàn viết là sắp ngổn ngang. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng mắt chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« *Thì giờ là tiền bạc.*

Người có học, phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương giồng-nhái, là lên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, tưởng chỉ đứng dậy, đến gần trò, đưa tay ra vỗ vai trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thưa mấy bị ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hỉ,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui cũng ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò năm học nghe không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng thèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn, như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

— Bẩm ông, làm Báo có khó không ?

Ông Chủ-Bút Hồng Tiêu cười :

— Khó chớ, dễ sao được !

Tuấn dành bạo hỏi tiếp :

— Bẩm ông, tui học Toán dở lắm, cứ bị thầy giáo cho ăn bánh, như vậy sau tui lớn lên có làm Báo được không ?

— Được. Không cần giỏi Toán, nhưng phải giỏi Văn-chương. Trong lớp, trò làm bài luận có khá không ?

— Dạ, mấy cô học trò con gái họ cứ nhờ tui làm cả bài luận cho họ, rồi họ cho tui kẹo thèo-lèo.

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu cười hà-hà-hà rồi vỗ vai trò Tuấn :

— Vậy thì trò này tài quá. Trò năng học giỏi rồi lớn lên viết văn cho đàn bà con gái đọc được đó ! Tên trò là chi ?

— Dạ, thưa ông, tên tui là Tuấn.

Ông Chủ-Bút Nhà-Báo liền chỉ cho trò Tuấn mấy câu của ông viết dán trên tường :

— Nè, trò Tuấn nhớ mấy câu danh ngôn đây ! *Thì giờ là tiền bạc.* Tây cũng nói : *Le temps, c'est de l'argent ; Người có học*

phải có chí, không có chí thì học sao nên được, phải hông. hí ? Thánh hiền có học mà nên. Văn chương phong-nhã là tiên trên đời ! Phải hông ? Hí ?

Trò Tuấn nở một nụ cười ngây thơ :

— Dạ, phải.

Nói chuyện khá lâu, sang trò Tuấn lĩnh cầu chấp hai tay quỳ ngực, cái đầu chào :

— Thưa ông, tui xin về.

— Ờ. Trò nầy dễ thương quá !

Tuấn sang-sướng hãnh-diện, được thầy mắt ông « Chú-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về vai và bắt tay... au revoir !

(còn nữa)

★ NIÊN HIỆU

Kịch sĩ Sacha Guitry thường tự hào và lấy làm khoe-khoang khi thuở nhỏ là một cậu học-trò lười biếng vào bậc nhất, kịch-sĩ có kể lại một cậu chuyện sau đây.

Năm kịch-sĩ đi thi tú-học vào văn đáp, quan chấm trường hỏi mãi chẳng trò lời được câu nào, sau cùng hỏi một câu :

— Thôi được, tôi hỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì ?

Kịch-sĩ đáp :

— Thưa thầy, con biết những niên hiệu trong lịch-sử.

— Nếu thế thì được lắm, anh thử kể một vài niên hiệu ra tôi nghe.

— 1515, 1683, 1789, 1811, 1830.

Quan chấm trường đếm bằng :

— Ít ít chớ ! sao những con số một đuôi nhau lấy là số gì vậy ?

— Thưa thầy là những niên hiệu.

— Phải rồi. Song vào những niên hiệu ấy thì có những việc gì xảy ra ?

Cậu học trò liền dõng dạc đáp :

— Thưa thầy, con để bẩm với thầy là con chỉ nhớ những niên hiệu chớ con có nói là nhớ có những việc xảy ra vào những niên hiệu ấy đâu !

VÂN-ÂN

bèn lò

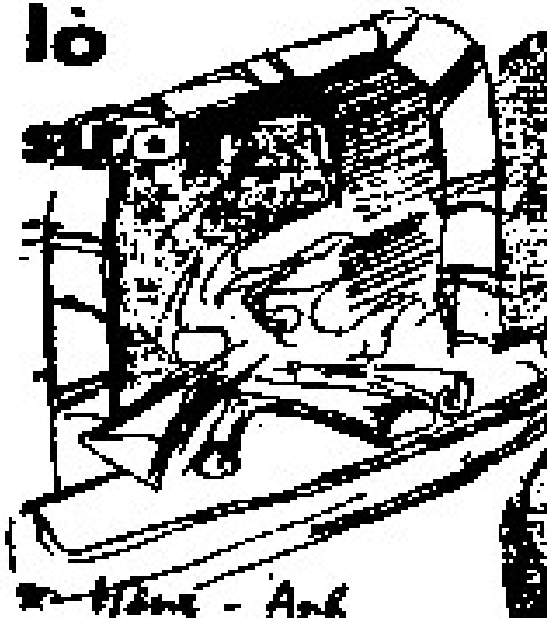

(Bruxelles)

Ôi không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu

HỒ-THỐ

— Thưa bạn, tôi xin về.

— Ơ. Trà nầy để thương quá!

Tuấn *sang-sướng* kính-biếu, được thấy mặt ông « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về tại vì bắt tay... au revoir!

(còn nữa)

y thường tự hào và hãy làm khoe-khoang
học-trò hưởi bếng vào bậc nhất, kích-
ện sau đây.
tờ-học vào vận dập, quan chấm trường
ược câu nào, sau cũng hỏi một câu:
ỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì?

biết những niên hiệu trong lịch-sử.
ọc lắm, anh thử kể một vài niên hiệu xe

89, 1811, 1830.
đếm boảng:
những con số nối đuôi nhau ấy là số gì

ong niên hiệu.
vào những niên hiệu ấy thì có những việc

ông đọc dập:
đề bắm với thầy là con chỉ nhớ những
ai là nhớ cả những việc xảy ra vào những

VĂN-AN

bèn lò sưởi

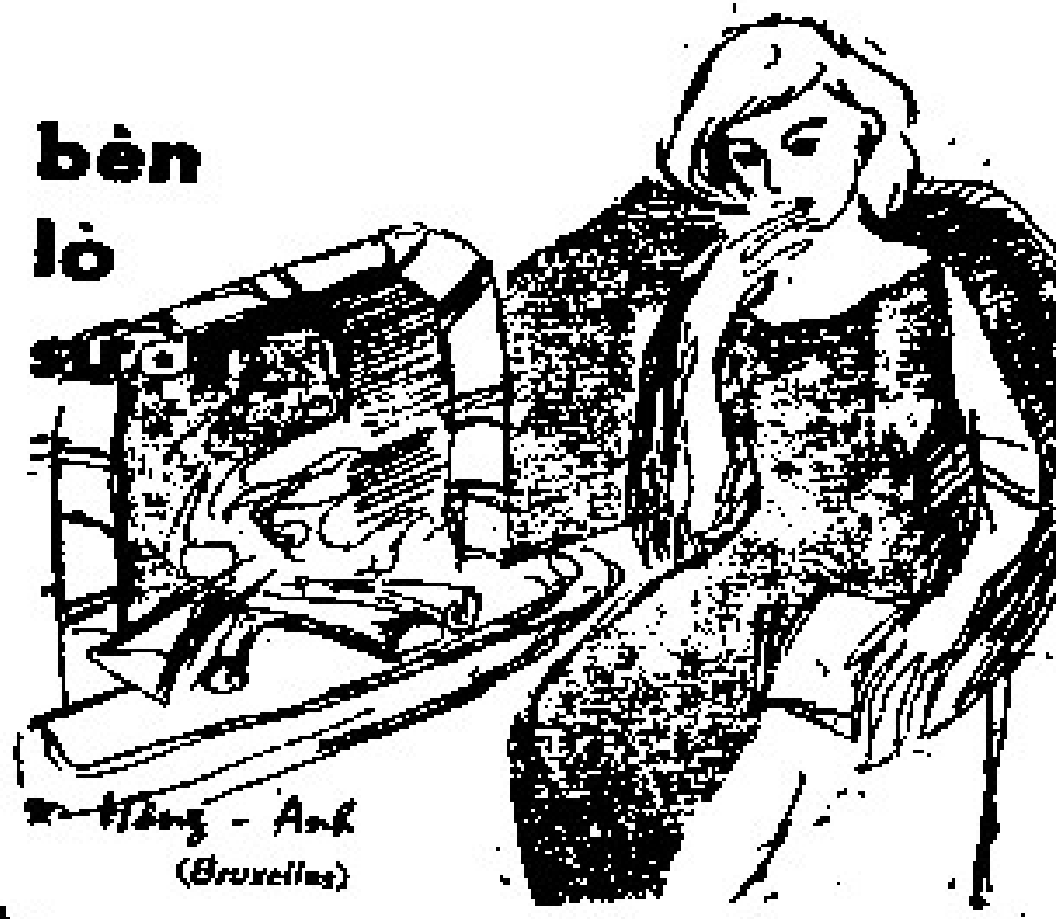

Hồng - Anh

(Bruxelles)

TÔI không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu hát bình-dân cũng đã cảm thấy có ý-nghĩa thâm-trầm cách lạ thường. Tôi có thể nói thật rằng dù ở đâu xa Việt-Nam, chúng tôi vẫn yêu thơ Việt-Nam. Như đọc Thơ *Hoàng-Vũ* tôi thấy thích không gì bằng. Tôi thuộc lòng nhiều bài trong đó vì đọc đi đọc lại nhiều lần, sau những giờ « cours » ở Đại-học, chán ngấy những danh-từ kỹ-thuật. Tôi nhớ quê-hương Việt-Nam, đọc thơ *Hoàng-Vũ*, đờ nhớ. Quê-hương, là *Hoàng-Vũ*

HỒ-THỊ

đó. Hoàng-Vũ là quê-hương đó.

Đêm nay trời lạnh buốt. Bạn tôi nói ở Paris lạnh hơn, tôi không tin. Hai đứa ngồi bên lò sưởi, nhớ nhà, tự-nhiên nói đến Thơ bên ta, và Thơ bên này. Tôi muốn viết thử một bài để so-sánh, nhưng chắc là không viết được, bởi lẽ tôi không viết văn bao giờ. Nhưng tôi tìm thử hiểu sự cách biệt trong tình cảm, và Pháp-ngữ hình như làm thơ không-gước-động bằng Việt-ngữ. Thơ Pháp hồi Thế-kỷ XIX, như Victor Hugo, Alfred de Vigny, Musset, Lamartine v.v.., thì thật là hay, nhưng là sao những thi-sĩ Pháp ngày nay, tôi đọc không thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ quá. Không phải chữ của Victor Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có mang theo vài tập thơ mới xuất bản, bán chạy nhứt, của những thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển « *Choix de Poèmes* », tác-giả là thi-sĩ Jean Tardieu hình như được nhiều người ưa trong giới sinh viên và trí thức Pháp và Bỉ. Chúng tôi xem bài

Les Fleurs de Papier

Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit, je t'avais dit,
— Oh ! Comme les maisons étaient hautes !
Oh ! Comme le vieil appartement sentait la poussière !
Oh ! Comme il était impossible à retrouver
Le temps du soleil, le temps du futur, des fleurs, du papier !
Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit.

Bạn tôi dịch đúng nghĩa như sau đây :

Những Hoa Giấy

Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ô ! Sao các ngôi nhà cao thế
Ô ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi
Ô ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ ấy. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ có ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lò
bài th
không
sư.
Bạn
giờ nh
hiểu, n
Thơ
tập «C
xuất-b
tuy là

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du cœur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long

Mais il dure dans le cœur
Il rugit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le cœur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se bala. e :
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

ng đó. Musset, Lamartine v.v... thì thật là
t. Bạn hay, nhưng là sao những thi-sĩ
n, tôi Pháp ngày nay, tôi đọc không
bèn là thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ
ói đến quá. Không phải chữ của Victor
ây. Tôi Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có
lễ so- mang theo vài tập thơ mới xuất
ng viết bản, bán chạy nhứt, của những
iệt văn thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển
ừ hiểu « *Choix de Poèmes* », tác-giả là
ăm. và thi-sĩ Jean Tardieu hình như
m thơ được nhiều người ưa trong giới
ạt-ngữ. sinh viên và trí thức Pháp và
X, như Bỉ. Chúng tôi xem bài
Vigny,

Fleurs de Papier

'avais dit
ais dit, tu m'avais dit,
vais dit,
'avais dit, je t'avais dit,
maisons étaient hautes !
el appartement sentait la poussière !
impossible à retrouver
le temps du futur, des fleurs, du papier !
'avais dit
vais dit, tu m'avais dit.

nhu sau đây :

ong Hoa Giấy

em đã bảo với tôi
tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.
em đã bảo với tôi.
, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ô ! Sao các ngôi nhà cao thế !
Ô ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi thế !
Ô ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương-lai, của hoa, của giấy !
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ lạ. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ cố ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lề suối, chúng tôi đọc lại bài thơ, mà vẫn còn thắc-mắc không hiểu tác-giả lẫn ông Giáo-sư.

Bạn tôi nói : « Thơ ở Paris bây giờ như vậy hết. Hiểu, không hiểu, mặc kệ. » Còn đây là nhà Thơ Norge, người Bỉ, tác-giả tập « Quatre Vérités » cũng mới xuất-bản. Tôi kể ra đây một bài, tựa là :

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du coeur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long.

Mais il dure dans le coeur
Il rougit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le coeur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se balance,
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

Cũng bạn tôi dịch chơi như sau đây, theo đúng nghĩa nguyên-văn :

Tiếng kêu của con tha

Tiếng kêu, tiếng kêu dầu-giá của cái chết
Ào-ạt trong dãy lòng
Và cũng là tiếng kêu trên đồng bằng
Trận đám lúa mì của tháng Messidor.

Cậu đao, tiếng hát ấy, mi nghe nó
Trong cổ họng con heo.
Trong bụng con chó sói
Tiếng hát đó ấy, và dài và dài.

Nhưng nó lâu dài trong con tim,
Nó ẩn-hiện trong vết thương
Và nó ngự-trị tưng-bừng lồng-lẫy,
Nó lâu dài và sống chết.

Tuyệt-diệu trong trái tim
Ngọc kim-cương ghê-gớm ấy
Lắc qua lắc lại thành muôn nghìn tiếng đội
Vang ra vô cùng tận.

Và chỉ là tiếng của im lặng.

Chúng tôi không dám cười, bởi vì chúng tôi không hiểu. Nhiều người không hiểu cũng như chúng tôi, và họ cũng không dám cười. Nhưng họ không đọc. Chúng tôi đọc để tìm hiểu. Nghĩa là để không hiểu. Bạn tôi nói với tôi : « Có lẽ lý-do không hiểu, là tại mình có cái óc Việt-Nam, không thông-cảm được với cái óc của người Tây-phương ». Nhưng tôi hỏi lại : « Vậy thì những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương để giải sầu hoài đâu lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HỒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

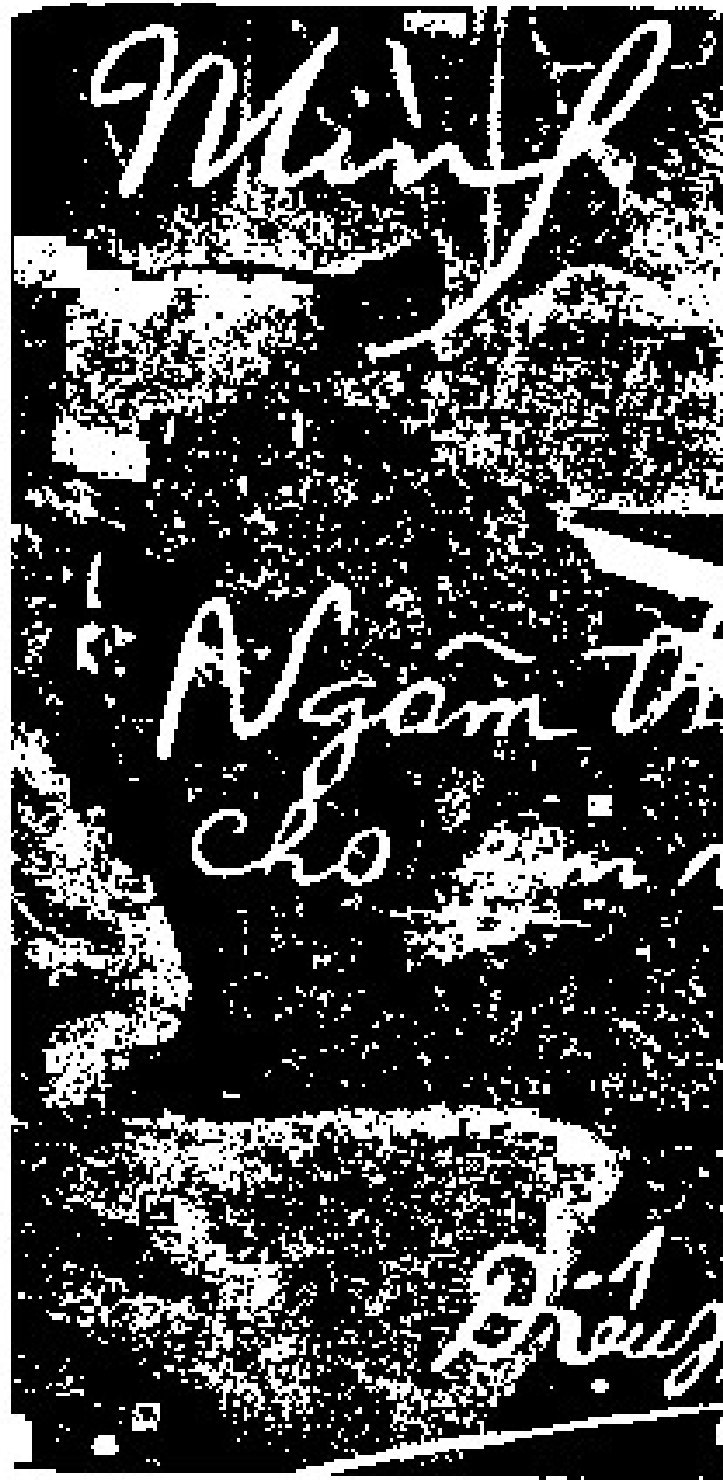

chơi như sau đây, theo đúng nghĩa

ng làu của con tim
u dầu-giế của cái chết
ng
ầu trận đồng bằng
do tháng Mesidor.

ấy, mi nghe nó
heo.
gói
dài và dài.

vong con tim,
thương
-bùng lòng-lấy,
g chết.

i tim
ué-gớm ấy
nh muốn nghìn tầng đất
ấp.

im lặng.

cười,
hiểu.
u cũng
g không
ng đọc.
. Nghĩa
nội với
hiểu. là
t-Nam,
với cái
rong ».
ấy thì

những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương đã giải sầu hai đứa lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HÒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

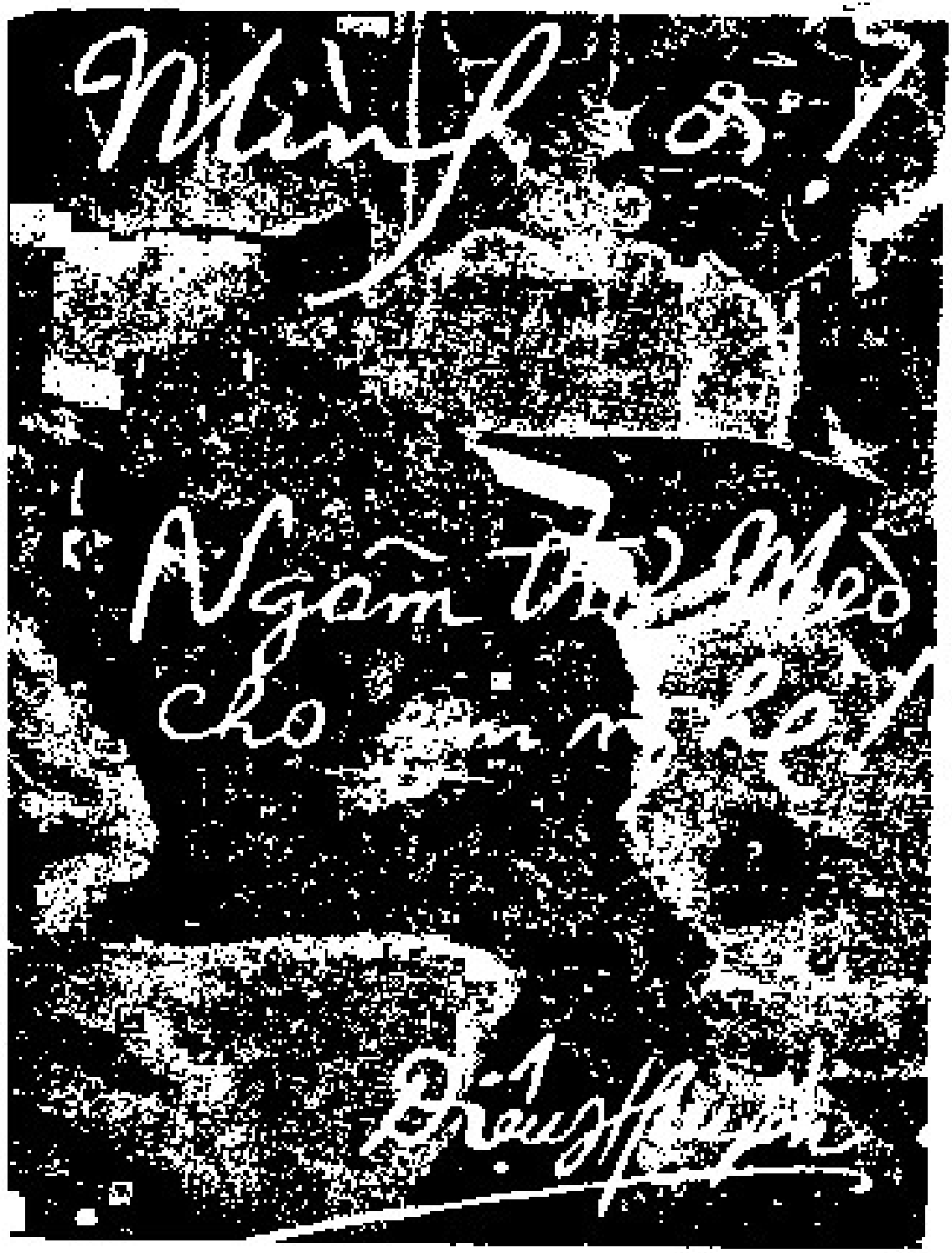

— MINH ƠI, năm con Mèo. Mình ngâm thơ Mèo cho em nghe đi !

— Mèo, có năm bảy thứ Mèo, em muốn anh ngâm thơ về loại Mèo nào chứ ?

— Thơ con Mèo, con Mèo kêu meo - meo, có bốn chơn và có đuôi đó. Còn Mèo gì khác còn Mình, em khỏi thèm nghe đi !

— Thơ con mèo kêu meo meo, có bốn chân và có đuôi, thì em mở *Phổ-Thông* số Xuân vừa rồi ra mà xem. Các nhà văn đã kể ra trong đó biết bao nhiêu là thơ Mèo của các Thi-sĩ thuở xưa !

— Em đã đọc rồi, nhưng chỉ có Thơ ta, chưa có Thơ ngoại-quốc. Em muốn biết các nhà Thi-sĩ khác trên Thế-giới ca - tụng con Mèo như thế nào. Thí - dụ như Thi-sĩ Anh, Thi-sĩ Pháp, Thi-sĩ Nhật v.v... chắc họ cũng thích mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thì nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ ?

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi đưa lên ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được. Anh đọc nguyên văn bài thơ Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

The Cat and the Moon

The Cat went here and there
And the moon spun round like a top,
And the nearest kin of the moon
The creeping cat, looked up.
Black Minnaloushe stared at the moon,
For wonder and stail as he would
The pure cold light in the sky
Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

Nàng
Trăng
Mèo-
Bước
Ánh
Mèo
Mèo-
Bắt
Mèo
Vượt
Góp
Ôm
Em
Có
Ước
Xoáy
Mơn
Nhảy
Trăng
Nhìn

Trembled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

★

Dài quá xá, bà con ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em liều nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo rảo bước đó đây

(1) C
nuple.

TI, năm
o. Mình
cho Mèo

bảy thứ
ngàm thơ
r ?

con Mèo
ồn chơm
Mèo gì
hỏi thêm

kêu meo
có đuôi,
vò Xuân
Các nhà
biết bao
các Thi-

. nhưng
có Thơ
a biết các
Thế-giới
như thế
r Thi-sĩ
Thi-sĩ
ông thích

mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thế nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi được ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được? Anh đọc nguyên văn bài thơ cho Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

he Cat and the Moon

! there
nd like a
-top.
the moon
d up

Black Minnaloushe stared at the moon,
For wander and exile as he would,
The pure cold light in the sky

Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do
you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his
muse
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

*

Dĩ quá xá, hà em ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em hiểu nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo náo bước đó đây
Làm bùng bản thể thú vật.
Mèo-Mun chạy trong cỏ
Nhấc những bàn chân thanh-tú.
Mèo-Mun, em có nhảy không ?
Khi hai người bà con thân-thích gặp nhau
Còn gì hay hơn là nhảy một điệu ?
Có lẽ trăng sẽ học
Điệu nhảy kiểu-cách của xứ sở
Để đổi thay một điệu nhảy mới.
Mèo-Mun rón-rén trong cỏ
Từ chỗ trăng soi đến chỗ trăng soi.
Trăng thiêng trên đầu
Đã đổi sang một tuần trăng mới.
Mèo-Mun biết rằng tâm-hồn thi-sĩ
Sẽ trải qua những thay đổi
Từ tròn đến khuyết
Từ khuyết đến tròn.
Mèo-Mun rón-rén trong cỏ
Một mình, quan-trọng và khôn-ngoan
Ngước đôi mắt đổi thay
Lên mặt trăng đổi thay.

Mèo đen chăm-chú nhìn trăng
Vì thích-thú và kinh-ngạc
Ánh trăng trong-trẻo, lạnh-lùng.

Mèo-Mun rón-rén, nhẹ-nhàng
Bước chân giữa-điệu từ lùm cỏ xanh-
Mun ơi ! Khiêu-vũ không, anh ?
Vui chơi những-nhót thôi tình một lúc,
Gặp nhau đời bạn cỏ ư !
Ôn nhau khiêu-vũ còn chi bằng !
Em đã mệt-mỏi ngày-đêm,
Cứ theo lối cũ quay-quần lyếu-
trăng-
Ước sao Mun giúp cho Hằng
Xoay thêm vài kiểu tối-tân nhịp-
nhàng ».
Mun say đuổi ánh trăng vàng,
Nhảy qua, nhảy lại trên làn cỏ
tươi.
Trăng cao rực rỡ cõi trời
Nhìn Mun, Trăng học nhảy vời
theo Mun.

(1) Cao quý hết sự, con vẹ, la mode.

Chẳng hạn Mun có đẹp không
Trăng đã bắt chước lúc công, lúc trèo.

Lúc đưa ra mảnh trăng non.
Lúc lại nằm đợi trăng còn như trăng.

Mèo-Mun trên cỏ bần-thần,
Cô-đơn, tọc-độc, nhìn trăng trên trời.

Bốn tuần thay mặt đổi ngôi,
Khi tròn, khi khuyết như đời một mèo.

Hay hông em ? Cái trí-óc tưởng-tượng của Thi-sĩ nước Anh, tả cảnh Mèo đùa với bóng trăng trên cỏ, thành ra một câu chuyện đối thoại có ý-nghĩa rất thâm-thúy, và độc-đáo.

— Minh ơi, có phải nhà thơ tưởng-tượng rằng bóng mèo trông trong tuồng, lúc thành trăng lưỡi liềm, lúc thành bán nguyệt, lúc tròn, lúc khuyết. Đó là phương « pháp » khiêu-vũ « cọp-lọc » mà cô Hằng-Nga học được của chàng Mèo trong lúc mình Mèo đùa nhảy dưới ánh trăng đó, phải không ?

— Phải.

— Thích thế quá hả Minh ! Minh còn nhớ bài thơ Mèo nào của ngoại-quốc nữa không ?

— Bài The greatest cat của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm. Anh không muốn em nghe nhiều sẽ phức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng của được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Der Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Mình nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bần nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cả, chúc đôi ba lời

— Bài The greatest cam của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm, Anh không muốn em nghe nhiều sẽ nhức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng cái được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Der Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Minh nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bàn nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cất, chúc dài lời

Đó là một bài hát bình-dân vui, vẻ cho các em nhưng vẫn ngụ-ý rằng các em còn nhỏ tuổi, đã thấy một con mèo đi giả ở hàng xóm qua chơi, các em cũng phải cúi đầu xuống làm lễ chào một Nước Đức có rất nhiều loại thơ bình-dân như thế, cuy là nhẹ nhàng vui vẻ nhưng vẫn có nhiều ý-nghĩa thâm-trầm.

— Cũng y như các câu hát bình dân của Việt-nam mình chứ gì, Minh nhỉ ? Như :

Con mèo trèo lên cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà

. . . . . .

Em thích những loại thi-ca bình dân như thế, điều rõ tinh thần của mỗi dân-tộc, hơn là loại Thơ quá cao-xa. Bây giờ mình đọc với bài thơ Pháp đi !

— Thơ Pháp, hồi Thế-kỷ XVI, Thi-sĩ Ronsard ghét Mèo và làm loại thơ 10 chữ có chửi mèo thậm tệ. Trái lại, bạn thân của Ronsard, là Thi-sĩ Du Bellay, lại cưng Mèo như cưng con ;

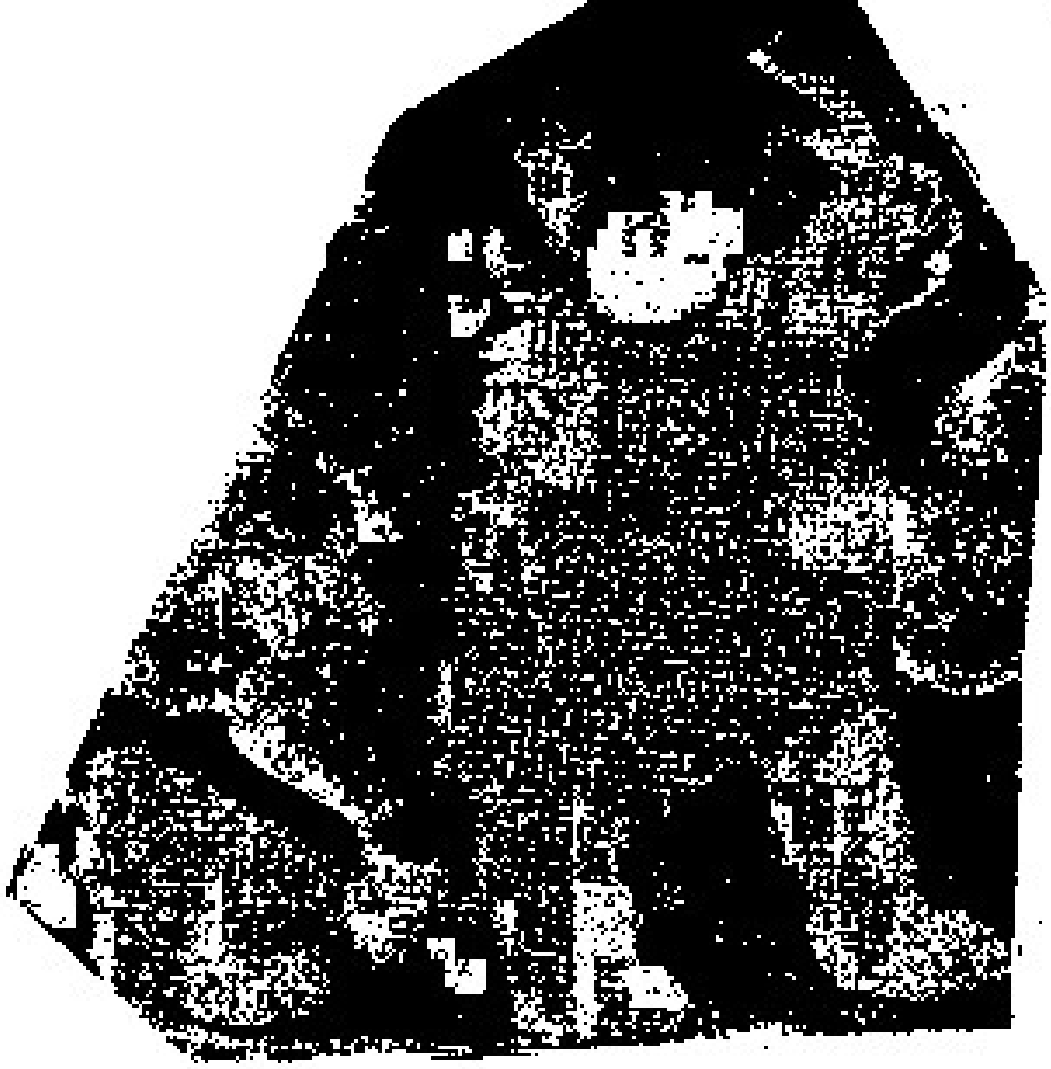

. . . . . .

- *Sait que ce petit coquin*
Prend scrupuleusement son coucher
Ou sait qu'il vient à ma bouche
La viande + ne m'encombrer.
Alors qu'il me voyait manger... »

Nghĩa là :

« *Mặc dầu là con-nhỏi-con*
Nhảy lên giường ngủ nệm gòn
của tôi.
Mặc dầu nó chọn trên mũi
Nó khều miệng thịt tôi
nhai trên mâm
Mà tôi chẳng giận, chẳng
hờn
Tại chưa biết nó, nó còn lấy
lòng

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre). J Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardeus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê - bình con mèo : « *J'aime dans le chat ce caractère indépendant...* et *cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.* » (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái - độ lãnh - đạm điểm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mái nước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : « Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plaît mieux que le cabinet du littérateur...

. . . . . .

(Chú
cặp-rợp,
nơi nào
viết của
« ... *Les*
délicates
nhà... »(
nhẹ nhà
phố nữ.
Có đi
đàn Thé
sĩ Nhật
đến con
thật là k
sử Văn
xưa cho
ca ngợi
nhỏ, nh
(!) con c
Đệ. Đọc
Hagiwa
1942) là
con mèo
bị, nói đ
thơ nhạc
lại cả b
nói gì đ
câu kết :
Trong nh

L'ốt nh

Tại chư

Một đêm nó chạy trên mái.
Nó khiến mình thật tội
nhai trên mảnh

Mèo rất chẳng giận. chẳng
hờn
Tội chết rất mê, nó còn lấy
lời...

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre).) Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardrus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê-bình con mèo : *«J'aime dans le chat ce caractère indépendant,... et cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.»* (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái-độ lãnh-đạm điềm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mảng rước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : «Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plait mieux que le cabinet du littérateur...

(Chúng nó thích yên-tĩnh, trật-tự, êm-đềm, và không có nơi nào nó khoái bằng phòng viết của nhà văn...)

« ... *Leurs caresses sont tendres, délicates, silencieuses, féminines...* » (Nó mơn trớn êu yếm, nhẹ nhàng yên lặng; êu là như phụ nữ...)

Có điều rất lạ, là trên Tạo-đàn Thế-giới chỉ có các Thi-sĩ Nhật là không bỏ đi động đến con mèo. Dân-tộc Phù-tang thật là kỳ dị. Trong suốt lịch-sử Văn Thơ Nhật từ xưa tới nay cho đến hiện nay, thấy họ ca ngợi toàn những vật bé nhỏ, nhất là con đom đóm (!) con chuồng chuồng (!) con Ếch. Độc nhất chỉ có nhà thơ Hagiwara Sakutaro (1886 — 1942) là có một lần nói đến con mèo mà thôi, mà lại, than ôi, nói đến cái xác mèo ! Bài thơ nhan đề là Xác Mèo, mà lại cả bài hoàn toàn không nói gì đến con Mèo ! Chỉ một câu kết :

Trong phong-cảnh mèo-ẻo như bọt bể.
Lắt nhắt những hạt nước mắt mờ bé-nhỏ
Tôi chẳng thấy người, chẳng thấy thú-vật...

Bốn cánh quạt lửa thần-thốt,
nào-nề,
Rồi xuất hiện từ bóng cây
đương-liễu,
Nét mặt ngượng-nghịu
Người bạn gái tôi đang chờ.
Nàng choàng chiếc khăn mỏng
đẹp lắm
Nàng bước như con-hận thần-thờ
Chiếc Kimono nhẹ-nhàng phất
phơ...
Ô ! Quaf ! Đàn-bà buồn nẫu
thế !
Nàng bảo tôi : « Sao lần nào
anh cũng đến trễ ? »
Thế rồi không để-ông. không
tương-ta .
Chúng tôi ra ngoài thơ-thẩn
dạo.
— Quaf ! Em muốn chúng ta sát
trong phong-cảnh đẹp nầy
Xác một con mèo lắm bẩn không
đây ?

— Thế là nghĩa sao hả, Minh ?

— Nên biết rằng Hagiwara Sakutaro chịu ảnh-hưởng thơ tượng trưng rất nhiều. Xác con mèo lắm bẩn là tượng trưng sự khoái-lạc dục tình đã được thỏa-mãn, chỉ còn như xác chết, bỏ lại giữa phong cảnh diễm-lệ hoang vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù tang không khác nào phong cảnh đẹp cô - liêu với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Minh ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Minh hả ? Thiệt em là mèo của Minh không ? Em quào, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ...

✱ Thiện-Nguyệt

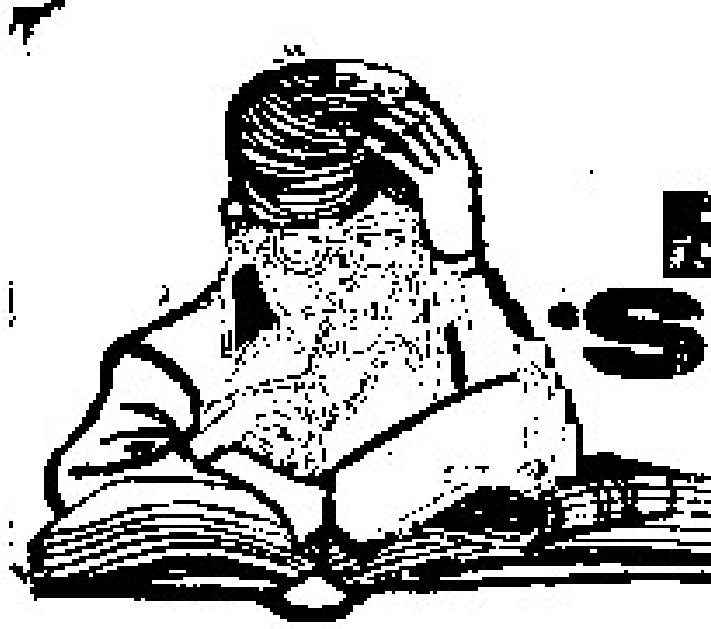

THƯ SINH,

TRƯƠNG-CHI

● Kịch thơ ng

Tác g

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thư Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ-hướng-bình, chứng tỏ một bản-lĩnh độc-đáo, cứng-cáp, bất-khuất, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình luôn luôn nàng. N Tân, một rà, là ng bày bác-p trẻ-trung, đáo.

Mới xe những yế ấn-phẩm

phong cảnh diễm-lệ hoàng vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù-tang không khác nào phong cảnh đẹp cỏ-kính với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Mình ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Mình hả ? Thiệt em là mèo của Mình không ? Em quào, em cắn, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ !..

★ Diệu-Huyền

PHÊ BÌNH SÁCH MỚI

THƠ SINH, TRƯƠNG-CHI

● **Kịch thơ ngắn của MINH-ĐỨC**

Tác giả Xuất-bản — PARIS

★ Nguyễn-Vỹ

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thơ Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ họa rất bình, chứng tỏ một bàn-tính độc-đáo, công-phu, bất-thuật, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình, ngòi sao duyên-dáng luôn luôn chói-lọi trên tân kỷ của nàng. Người gởi thứ hai, Du-Tân, một nghệ-sĩ tài-hoa ở Paris, là người đã có công trình bày tác-phẩm với một nghệ-thuật trình-trọng, không kém phần độc-đáo.

Mới xem qua hình thức, tất có những yếu tố trên đã làm cho ấn-phẩm và tác-giả của nó đặc-

biệt khả-ái và hóa hẹn một cái gì mới, tinh-vi, thanh-thoát qua 12 trang in ronéo trên giấy croquis.

Tôi nằm đọc *Thư Sinh — Trương Chi* trên một bãi biển xa vắng, dưới nắng dịu một chiều Xuân tĩnh-mịch. Suốt hai tiếng đồng hồ tôi đã sống hoàn-toàn trong một thế-giới huyền-mơ diễm-ảo.

Thư Sinh là một chuyện giống như Liêu-trai, đầy thơ đầy mộng mà tác giả đã khéo tạo ra với tứ tưởng tương thật là đài các. Tác giả vừa là nữ Thi sĩ, nữ nhạc sĩ, nên đã biến hóa được linh hồn của Chiếc Tỳ Bà và của Ngòi Bút trong ảo ảnh phảng-phất của hai bóng giai nhân: Huyền-Cầm và Năng Thơ, hiện ra quyến rũ gã Thư-Sinh. Tác-giả đã dùng những câu đối thoại bằng thơ, vô cùng lý thú, mạch thơ lả-lướt trên ngập cả vở kịch 1 màn 1 cảnh.

Nghệ thuật thật là tinh-vi ở chỗ tác-giả cho hụ mận ngay lúc mà ta đang cảm thấy chàng Thư-Sinh dạo thương đa-diết trong cô đơn, ngay lúc tiếng nói của Định-mệnh ngân nga nào nè trong hoang liêu:

Cô thu về hiu-hiu,
Ôi thơ sinh, mộng nát nhiều làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vang vẳng tiếng đàn biển-khoản trong vắng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rồi, bởi những lời thơ cầm tức mảnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lâu sơn gác tía nhưng vắng vẻ buồn hiu, My-Nương đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được cầm-hồn,
Sáo với diều hắp-tháp nỗi cô-đơn,
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lâu vàng gác ngọc
Mà ôc hèo dắm nằm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, My nương liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong phú,
Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mơ nàng phải khuyên rằng:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tiếng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sóng nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bầu bạn

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Thấp-thoáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Dù cùng em chịu mến một bông hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngất trầm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc

Rượu ...
Bóng ...

Hãy cùn...

Vẫn nhà...
Nếu là ...
Nếu là ...

My-N...
ảo mộng
đi gọi ...
khuyên ...
đến chừ...
con gái.
đến, My-...
đã đáo ...
vào. Trư...
ngó nhe...
Bóng nà...

Chàng ...

My-Nư...
vào giườ...
khóc nức ...

Thế là bạ...
Thế là phả...

. . .

Ôi sự thự...
Kinh hoàn...

. . .

Nàng tư...
Thôi còn ...

Ôi thơ sinh, mộng rất nhiều
Làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vẳng vẳng tiếng đàn bầu-khoăn trong vắng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rõi, bởi những lời thơ cảm tác mãnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lầu son gác tía nhưng vẳng vẻ buồn hiu, *My-Nương* đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được cầm-hứng,
Sáo với đàn lấp nao nùng cô-đơn.
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lầu vàng gác ngọc
Mà ủ hẻo đêm năm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, *My nương* liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong phú,

Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mẹ nàng phải khuyên răn:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tưởng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sông nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bồi hồi

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Tiếng tiêu sáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Để cùng em chiu mến một bóng hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngát trăm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc
Rượu tỉ-tê tỏ vạn kiếp xe duyên
Bóng hạnh phúc mờ tan trong phút chốc
Hãy cùng em sống trọn giấc mơ tiên!

Vọng nhân ơi,
Nếu là thực, xin hãy là mãi mãi
Nếu là mơ, xin mơ chết với tình

My-Nương đang say mê với ảo mộng, thì mẹ nàng sai nữ-tỳ đi gọi *Trương Chi*, theo lời khuyên của vị lương y được mời đến chữa bệnh tương-tư cho con gái. Nghe nói có « chàng » đến, *My-Nương* vội sửa soạn ăn đã đón chàng, thì chợt chàng vào. *Trương Chi* và *My-Nương* ngó nhau, một phút im lặng. Bỗng nàng kinh ngạc hỏi lên:

Chàng! Trời ơi, đây là chàng?

My-Nương quay gót chạy vội vào giường úp mặt xuống gối khóc nức nở. Nàng kêu lên:

Thế là hết, đã tan rồi giấc mộng!
Thế là phai bao ý đẹp mầu duyên!

. . . . . .

Ôi sự thực sầu xa
Kinh hoàng ghê tởm!

. . . . . .

Nàng tuyệt vọng hoàn toàn:
Thôi còn đâu nữa

Nhưng chiều về gây ánh lửa
yêu đương
Cũng ngăn dài thăm thẳm tự
ngàn phương

. . . . . .
. . . . . .

Nàng đau khổ :

. . . . . .

Tìm tiếng gió nhưng nào đâu
thấy gió
Trông theo mây, mây đã đổi
muôn hình.
Thôi hết rồi giấc mộng của
ngày xanh !

. . . . . .

Tan rồi giấc mộng cường điệu
Phai rồi hoa lá của miền tương
tư

Trong lúc đó, Trương Chi tự biết thân phận mình không xứng đáng với mối tình tha thiết say mê của Thiều Thư, nhưng...

Nhưng lòng ta ơi
Yêu rồi ai bảo lòng ơi
Nàng vì ta mà bệnh nào cuồng
điên...

. . . . . .

Định mệnh oái-oăm làm chi thế ?
Khiến hay chi nên đẹp
Với bỏ hờn lụa thắm ?

. . . . . .
Ước gì ta được giàu sang
Để ta mang kiệu rước nàng về
đây

. . . . . .

Chàng cười điên dại :

Ha ha ha, lâu thì sự sắc đẹp
trong
Những người tiền cũng vàng
phai yếu mình
Mỗi chiều sông nước lênh đênh
Con thuyền thế tới giòng tình
trôi xi
Nhan sắc sẽ mờ phai
Nhưng chân tình bất diệt
Đẹp hôm nay không đẹp mai
ngày sau
Mà tình ái càng lâu dài càng
thắm thiết,

Chàng cố gắng tự an ủi :
Đời cành tay làm việc
Cũng tình ta say sưa
Mối tình ta chân thiết
Mối tình cho nàng mơ...

Nhưng đâu có được ! Định mệnh đâu có sắp đặt mọi sự dễ dàng như thế :

Tình người đành tuyệt vọng
Ôm hận xuống tuyền-đài
Xác trôi theo giá sông
Dạt dào không ngày mai

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, mối tình cay chua :

Mỹ nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
để cho nàng mang đội mặt
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng tìm thăm nước hận ư ? Chàng đeo-đuổi ảo-ảnh xa vời lứa ư ? Không !

Ngày mai khi sao tàn,
Chắc ta sẽ không còn
Gửi nhờ làn gió tìm
Mang tìm đến lầu son
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hận bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khóc tình kiếp nầy chưa
hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vạn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên cũng hát
Đừng gửi nàng, đầy khúc hận
Oán ca !

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, một tình cay chua :

My nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
Để cho nàng mang đội mặt
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng làm thâm nuốt hận ư ? Chàng deo-đuổi ảo-ảnh xa vời lắm ư ? Không !

Ngày mai khi sao lịm,
Chắc ta sẽ không cần
Gửi nhờ làn gió lạnh
Mang tìm đến lầu xanh
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hồn bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khắc tình kiếp nầy chưa hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vẫn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên tiếng hát
Đừng gửi nàng, đây khúc hận
tình ca !

. . . . . .

Người thuyền chài đã chết vì tuyệt vọng, vì đau khổ, vì ai mà mà cô gái trong đài trang cung cấm cũng không sao quên được tiếng hát nào nùng trên sông vắng. Nàng đã yêu, mà tình yêu đâu nỡ bỏ được khi nó đã chiếm hẳn cả trái tim, cả linh hồn, cả tâm tưởng ?

Giấy lòng đã viết bài thơ
Mực lòng đã thấm nhưng tờ
yêu đương
Dẫu cho giông tố đầm ngàn
Cũng không xóa nổi muôn hàng
chờ yêu

Thế cho nên, khi người điêu khắc đem bát ngọc kỳ diệu đến cho nàng xem, nữ tỳ rót nước vào bát thì hình ảnh con thuyền câu nổi lên với chàng ngư phủ.

My-Nương kinh ngạc :

Ô Trời ơi, chàng !

Giọng hát xưa nổi dậy. My-Nương khóc, nước mắt rơi xuống bát, tự nhiên hình ảnh chiếc thuyền câu biến mất. My-Nương thôn thức :

Tình lang ơi,
Thâm ân nặt nhưng hận còn vương
vấn
Lòng em đây, tình duy nhất
chưa phai...

Nàng gục xuống khóc thì màn hạ đã cho ta bội ngùi... ôn lệ.

Minh-Đức đã thành công với nghệ-thuật ca-kịch mà nàng đã biết khai thác đến tuyệt đích cũng thông cảm nó. Đọc hai bản kịch khác nhau: *Đệ sười lim lòng anh* và *Trương-Chi*, tôi nhận thấy cái thiên tài của Minh-Đức xuất hiện trọn vẹn trong tiếng cười cũng như trong tiếng khóc. Bí quyết của sự thành công ấy là một phối hợp tâm-lý đúng mức của mỗi nhân vật ở mỗi hoàn cảnh, diễn tả trong những lời thơ, lời văn diệu luyện và tế nhị.

Ở trong Minh-Đức có hai tâm hồn trái ngược nhau, mà vẫn không mâu thuẫn: hài hước và bi hận vẫn là hai khía cạnh được nàng mài dao sắc bén đã ông phá với mỗi tâm trạng cách biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo riêng của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Cần hơn *Aimez-vous Brahms* và *Le robe mauve de Valentine*...

M. V.

★ LÀM SAO GẶP NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

— Ba đẻ ở đâu hả bạn ?

— Ở Bắc.

— Thế Mẹ đẻ đâu hả bạn ?

— Ở Trung.

— Thế hả bạn, lạ quá nhỉ. Ba đẻ ở Bắc, Mẹ đẻ ở Trung, còn con ở Saigon, thế mà lại gặp được nhau và ở chung một nhà, thật lạ quá bạn nhỉ !

Bi sinh cái tết cho nh

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai oai với Tết ? ai cười
Vui với Tết, ăn quần số
Mừng với Xuân, hoa thơ
Vì sang lịch, số thì đua,
Lẽ nào chịu kém, chịu thu
Rượu hồng nhắt số với bồ
Mứt đi sang số chuẩn của
Sao cho cái Tết lan hương
Sao cho Xuân được một
Ba ngày Tết sang sinh ra
Gái càng trai, già, trẻ đều
Gặp nhau nói nói, cười cười
Giàu sang nào thiếu nhân,
Lời chúc ấp, trước sau mà
Cái Tết kia hạnh phước nhi
Còn đâu những giọt lệ trào
Sau hết Tết hết, hào đào c
Công, tư chức ngồm-ngồi
Quá sợi Xuân đã bỏ nào
Lương ngu, lương tháng h
Còn đeo thêm cái nợ-nần n
Càng thương nợ tiếng cười
Kết tiền vợi đã thiết than đ
Xuân ơi ơi nấn làm sao,
Tiền không lỗ hỏng, ! ăn chi
Ăn cho lắm sơn hào, hải vị,
Uống cho nhiều sượng quỳ s
Giờ đây khó thế, đây hơn,
Bụng vào tấm-tức, ngậm hờ
Xuân ơi Tết sao ghê là thế
Qua Tết rồi lo ơi còn dài,
Sắm tiền mặt lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhau th

...thi màn
... ra lệ.
...ng với
...àng đã
...ệt dịch
... hai bản
...ới lắm
...Chi, tôi
...o Minh-
...n trong
...ng tiếng
...r thành
...ợp tâm-
...nhân vật
...tả trong
...ều luyện

... có hai
...hau, mà
...ài hước
...nếu cạnh
... bản đã
...ng cách

biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo nồng nàn của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Còn hơn *Aimez-vous Brahms* và *La rose mauve de Valentine*.

M. V.

...NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

...bố ?

...ở bố ?

...ở nhỉ. Bố đã ở Bắc, Mẹ đã ở Trung, các ... gặp được nhau và ở chung một nhà, thật

...i sinh cái rốt cho nhau thêm phiền

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai oai với Tết ? ai cười với Xuân ?
Vui với Tết, áo quần cố sắm,
Mừng với Xuân, hoa thắm cố mua.
Vì sang lịch, cố thi đua,
Lẽ nào chịu kém, chịu thua cùng người.
Rượu hạng nhất cố nài bằng được,
Mứt đi sang cố chuốc cao lương.
Sao cho cái Tết lên hương,
Sao cho Xuân được một phương xuân tình.
Ba ngày Tết sang anh rợ mợ,
Gái cũng trai, già, trẻ đều tươi.
Gặp nhau nói nói, cười cười,
Giấu sang nào thiếu những lời chúc nhau.
Lời chúc tặng, trước sau mà được,
Cái Tết kia hạnh phước nhường bao.
Còn đâu những giọt lệ trào,
Sau khi Tết hết, hào đào cạn tơi
Cũng, tư chức ngẫm-ngợi than thở,
Quá sợi Xuân chẳng khỏi vào thân.
Lương vậy, lương tháng hết dần,
Còn đeo thêm cái nợ-nần mà chơi.
Cũng thương mẹ thằng cười cũng tắt,
Kết tiền vợi đã thiết than dài.
Xuân ơi ơi nấn lòn ai,
Tiền không lỗ hỏng, chi chơi dũng nào.
Ăn cho lắm sơn hào hải vị,
Uống cho nhiều sượu quý mới oai.
Giờ đây khó chắt, đầy hoài,
Bung vào tần-tảo, mồm hoài đăng khê.
Xuân ơi Tết mới ghê là thế,
Qua Tết rồi lo nỗi cơm dầu.
Sắt tiền mặt lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhau thêm phiền.

TÔ-AN

sách

BÁO MỚI

✱ **Tuổi Tình yêu**, Thơ của Hải-Phương. In đẹp. Độ 60 trang, giá 50$. Tác-giả xuất bản.

✱ **Tình anh**. Thơ của Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang — giá 48$.

✱ **Tuổi đời**, Thơ của Minh-Chữ. 49 bài — 90 trang — giá 36$.

✱ **Hoa Lan**, Thơ của ông Lăng-Ba. Phạm-văn-Bộ, chánh Lục-sự Cần-Thơ.

220 bài — 228 trang — giá 38$

✱ **Ngã rẽ Tâm Tình**. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phủ sa xuất bản — 285 trang — giá 50$

✱ **Một Thiên Tình-hận** của Stefan Zweig. Bản dịch của Bà Vũ-Bá-Hùng, tự Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương — 1962 — 85 trang — giá 16$

✱ **Nắng đẹp hoàng hôn**, truyện dài của Bà Thiếu-Mai. 244 trang — giá 40$

✱ **Tâm sự người đi biển**, Thơ của Hữu-Phương. Hữu-Phương, tác-giả tập thơ « *Lưỡng biển* », xuất bản năm 1962 là một sĩ-quan cao-cấp trong Hải-quân và cũng là một Thi-thi khá-sĩ. « Tâm-sự người đi biển » là thi-tập thứ hai, dày 60 trang, gồm 25 bài trong đó có nhiều bài hay.

Báo đặc-biệt không đề giá bán.

Địa-chỉ liên lạc — 2 ter đường Thủy-Quân, Saigon

✱ **Một Hoa**. Do ông Trần-xuân-Chiêu chủ trương — 64 trang — 25$

✱ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nó* *Liệu Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — … variétés, do Linh-mục Trần-thanh-Gi… bán mỗi số 1 NF.

✱ **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm tinh-vi… giáo-viên chủ trương ; Văn siêu Ng… Minh-Sa. Trương định Thụy. Phạm … giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, c…

✱ **Hoa Thủ**. Thi-phẩm của Lê-m… của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bì… sự, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. I… giá 48$

✱ **Mai mười nhà văn, hai mươ…** tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của … trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Hu… Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà Sinh dày 280 trang. Quyển đặc-biệt kh…

✱ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan… Có bình của tác-giả. 16 trang 2$.

✱ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly… In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-b…

✱ **Chờ Sáng**.

« Đoản-thiên » của Ô. Nguyễn-sỹ-T… tòa Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm … trang. Giá 45$.

✱ **Một vài cảm-nghĩ** của ngư…

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn -… thứ hai, với những lời nhận xét cô… ợi của tác-phẩm này. Bản đặc biệt kh…

sách

O MỚI

ho của Hải-Phương. In đẹp. Đủ 60
ác bản.

a Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang —

Ninh-Chữ. 49 bài — 90 trang —

a ông Lăng-Ba. Phan-Văn-Bộ, chánh

g — giá 38$

h. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phú
— giá 50$

hện của Stefan Zweig. Bản dịch của
Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương —
16$

ng hôn, truyện dài của Bà Thiếu-
0$

đi biển, Thơ của Hữu-Phương.
ập thơ « *Lướng bến* », xuất bản năm
-cập trong Hải-quân và cũng là một
y người đi biển » là thi-tập thứ hai.
i trong đó có nhiều bài hay.
đề giá bán.
ter đường Thủy-Quân, Saigon
ng Trần-xuân-Chiêm chủ trương — 64

★ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nói* của nhà văn và Việt-kiều *Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — 32, avenue de l'Observatoire, do Linh-mục Trần-thanh-Giáo làm chủ-nhiệm. Giá bán mỗi số 1 NF.

● **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm sinh-viên Việt-nam do các bạn sinh-viên chủ trương ; Văn siêu Nguyễn Hồng Minh, Mạc-Minh-Sa. Trương đình Thụy. Phạm đức Phác v.v..., 66 trang, giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, chứa đựng nhiều ý đẹp.

★ **Hoa Thề**, Thi-phẩm của Lê-minh-Ngọc. Tựa thủ-bút của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bìa. Một tập thơ có giá-trị, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. In đẹp. 47 bài, 85 trang, giá 48$

★ **Hai mươi nhà văn, hai mươi truyện ngắn.** Một tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của 20 nhà văn đã xuất bản trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Huân, Hoàng anh Tuấn, Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà X.B. Phổ-thông trình bày. Sách dày 280 trang. Quyển đặc-biệt không đề giá bán.

★ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan-phụng-Vân, Tây-Ninh. Có hình của tác-giả. 16 trang 2$.

★ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly-Hà, Phú-nhiện, 30 trang. In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-bản.

★ **Chờ Sáng.**

« Đoản-tác » của Ô. Nguyễn-sỹ-Tế. Ngọc-Dũng trình bày bìa. Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm 12 truyện ngắn — 170 trang. Giá 45$.

★ **Một vài cảm-nghĩ của người Thầy Thuốc**

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn-văn-Phát xuất bản lần thứ hai, với những lời nhận xét của nhiều nhà văn về giá-trị của tác-phẩm này. Bản đặc biệt không đề giá.

✱ **Hướng-Đạo Việt-Kiều**

Đặc-san của ban Hướng-Đạo Việt-Kiều ở Vientiane (Lào) số 1, tháng 1-1963. Chủ nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh — Chủ-bút : Triển-Giang — Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

✱ **Giang-Sơn**, Đặc-san Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

Nguyễn - Tiến - Thịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-Phương, Cholon.

✱ **Xuân Lãnh-Mạnh**, Đặc-san xuất bản ở Huế, 56 trang. Giá 24$00

✱ **Hương Lòng**. Thơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở Huế. 24 trang in ronéo, không đề giá bán.

✱ **Mỗ lại đằng sau**, Thơ của Kiêm-Thêm có bài. In đẹp. Không đề giá bán.

✱ **Tiến 3**, Cơ quan Hướng-Đạo của Liên-đoàn Trà-Kiệu, Đà-nẵng, do Linh-mục Tuyên-úy, Ban huynh-trưởng Tráng-sinh, Thiếu-sinh, Ấu-sinh gởi tặng.

✱ **Chuyện chúng mình** tập 3. Những bài Thơ của Á-Khanh, Của Nhất-Tuấn. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

✱ **Chuẩn bị sanh con đầu lòng**. Những điều mà đôi vợ chồng sắp có con cần biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bính. Giá 20$.

● **Khi người chết có một**, Tiểu-thuyết của Ngoãn-Ngoãn Tuổi-Xanh xuất bản. Giá 35$.

● **Một Hoa**. Tập Thơ cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in Phạm-văn-Sơn xuất bản. Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả. Tựa của Phạm-Quỳnh.

Sách in lần thứ ba. Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập Kiều, Thơ cổ tập truyện Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các diễn-văn về tác-giả — Dày 200 trang. Giá bán 35$.

✱ **Những giọng nước trong**. Thơ của Hoàng-bảo-Việt. Tác-giả xuất bản. 52 trang. Loại đặc-biệt in trên giấy couché, không đề giá bán.

— **Thần Tượng**. Thơ của Nhị-Thanh. Mười hoa xuất bản. 65 trang, giá 35$.

● **Chàng nô-lệ đa vàng**. Thơ c
Tân-hiền xuất bản. 42 trang, quý

● **Giai phẩm Ngô-Quyền**. Xu
những bài của Hoàng-hương-Trang,
Sơn-Thảo, Trần-vân-Vinh, v.v. Không

● **Tình Thơ**, của Dương-thị-Đào. Đ
giấy pelure — 30 trang, không đề giá b

● **Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-**
Nguồn Sông, đặc san Xuân chi-đoàn T
Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòn
Đặc-san Xuân Phòng thương-mãi Đà-n

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ
xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui**, của
do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một
phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều
thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin c

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, x
tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp
Sursyoki (Nhật) Ishikawa Takuboku
Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusen
Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton

✱ **Aggression** by **China** (A pe
Việt-nam)

Của ông Đỗ-trọng-Lý, Lãnh sự Việt
(Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Pa
bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc
Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 tr

✱ **Những cánh Hoa Đàm** của Q
nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đàm nở
Đạo pháp của Giáo-lý Phật-Đà, vị là
giữ, nở trên bãi ngàn năm mà hương thơ
đến mai sau... ». Dày 90 trang.

-Kiều

ống-Đọc Việt-Kiều ở Vientiane (Lào)
nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh —
Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

ao Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

ịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-

h, Đặc-san xuất bản ở Huế.

ơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở
không để giá bán.

Thơ của Kiêm-Thêm 22 bài. In đẹp.

Hướng-Đọc của Liên-đoàn Trò-Kiện,
Tuyên-dy. Ban huynh-trưởng Trung-
h gởi tặng.

mình tập 3. Những bài Thơ của
ần. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

tam đầu lòng. Những điều mà đời
biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bình.

ộ một. Tiểu-thuyết của Nguiễn-Ngu-I
giá 35$.

cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in
Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả.

Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập
Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các điển-
o trang. Giá bán 35$.

ốc trong. Thơ của Hoàng-bảo-Việt-
ng. Loại đặc-biệt in trên giấy couché,

●

của Nhị-Thanh. Muốn hoa xuất bản-

● **Chàng nô-lệ đa vàng.** Thơ của Thiết-Tố. Đại-nam Văn-hiến xuất bản. 42 trang, quay ronéo. Giá 60$.

● **Giai phẩm Ngô-Quyền.** Xuân Quý-Mão 1963. Có những bài của Hoàng-hương-Trang, Nguyễn-xuân-Hoàng, Sơn-Thảo, Trần-vấn-Vinh, v.v. Không đề giá bán.

● **Tình Thơ,** của Dương-thị-Đào. Đà-nẵng. Đánh máy trên giấy pelure — 30 trang, không đề giá bán.

● Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-Đình-Chiểu Mỹ-Tho, Nguồn Sống, đặc san Xuân chi-đoàn Tổng-phước-Hiệp, Vĩnh-Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòng Thương mại Saigon. Đặc-san Xuân Phòng thương-mại Đà-nẵng.

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ các tác-giả và nhà các xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui,** của Bộ Ngoại-giao Nhựt, do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một tập tài liệu rất phong phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều tranh ảnh đẹp. Nghệ-thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin cảm ơn tòa Đại-sứ.

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, xuất bản ở Paris. Thi tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp-văn của các nhà Thơ Sorayoki (Nhật) Ishikawa Takuboku (Nhật) Nguyễn Vỹ, Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusenberg (Đức) và các nhà Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton, Carole de Jade, v.v...

✱ **Aggressions by Chinese** (A peep into the History of Việt-nam)

Của ông Đỗ-vạng-Lý, Lãnh sự Việt-nam tại New-Delhi (Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Park Bazar, Delhi. Việt bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc xâm lăng của Trung-Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 trang.

✱ **Những cánh Hoa Đêm** của Quảng Huệ. Liên-Hoa-nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đem sắc hương tô điểm cho Đạo pháp của Giác-lý Phật-Đà, và là những cánh hoa quý giá, nở trên hai ngàn năm mà hương thơm vẫn ngào ngạt mãi đến mai sau... ». Dày 90 trang.

Truyện dài trào-phúng xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 96)

THẰNG Ngọng giải thật, là nhờ nó có những đức tính nhẫn-nại, hy-sinh, để tìm cho ra sự thật và nguồn gốc của tất cả những việc xảy ra hằng ngày trong một tỉnh mà đời sống chính trị, xã-hội, tình-cảm, bị chi-phối bởi những điều-kiện hết sức phức-tạp.

Nhờ những cuộc điều-tra đích xác mà tự nó sắp đặt, không ai sai khiến, về các vụ « tai tiếng » lớn hay nhỏ xảy ra ở trong tỉnh, tôi được biết rõ tâm lý các nhân-vật và thực-trạng lịch-sử của hài-kịch xã-hội hiện-đại.

Thằng Ngọng không ngờ rằng chính nó đóng một vai trò quan trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều lần kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái đám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi hiên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn ấy chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với mặt một nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp

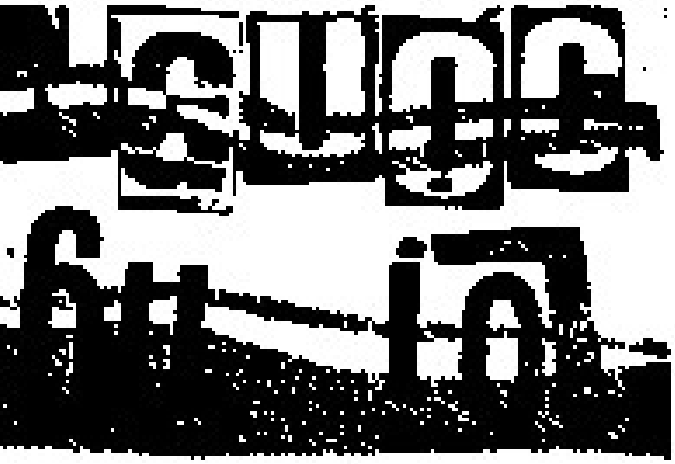

ông xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

tiếp theo P.T. 96)

hật, là
nhân-
re sự
tất cả
ngày
chính
hi-phối
ất sức

a đích
không
« tại
r ra ở
rõ tâm
-trọng
hiện-

r rằng
o quan

trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều tấn kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái dám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi trên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn. Ai chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với nét mặt nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp hơn mọi khi, vì người ta sửa soạn tiếp một phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế đến thăm các trường học trong tỉnh. Theo chương trình thì 10 giờ phái-đoàn đến, gồm mười hai phái-viên ngoại-quốc, và bảy nhân-viên Việt-Nam, tất là giáo-sư cao-cấp do Bộ trưởng hướng dẫn.

Cuộc viếng thăm sẽ kéo dài đến 1 giờ trưa rồi phái-đoàn sẽ dự buổi cơm trưa tại dinh ông Lớn.

Sáng nay ông Lớn đến văn-phòng với nét mặt rầu-rĩ hẳn. Ông gọi ông Chánh văn-phòng vào, bảo :

— Ông làm ơn sai nhân-viên đến tư dinh của tôi để sửa-soạn cuộc đón tiếp phái-đoàn quốc-tế dùng cơm 1 giờ trưa, theo đúng trong chương trình.

— Dạ.

Câu chuyện vừa đến đây, thì có điện-thoại reo. Ông Lớn cầm máy lên nghe, tiếng đàn-bà :

— Tôi báo cho ông biết rằng trưa hôm nay tôi không bằng lòng tiếp khách ăn cơm.

Ông Lớn, nét mặt biến hẳn lộ vẻ cảm hờn, nhưng cố gắng điều giọng :

— Em nên nhớ giùm hôm nay anh phải tiếp phái-đoàn văn-

hóa quốc-tế... có ông Bộ-trưởng

Tiếng bà Lớn đáp :

— Quốc-tế quốc-tung gì mặc kệ ông. Ông mời họ đi ăn ở đâu thì đi, chứ tôi không tiếp ở nhà.

Bà Lớn chỉ nói có bấy nhiêu rồi cúp máy. Ông Lớn nghe tiếng u-u bên tai, đặt máy xuống, ngồi làm thinh. Mồ hôi đổ hột trên trán ông. Ông Chánh văn phòng cũng im lặng, chờ mệnh lệnh.

Ông Lớn bảo :

— Phu-nhân nhà tôi không muốn tiếp phái đoàn dùng cơm trưa... Hay là thế này, ông Chánh đi ngay về Dinh tôi bây giờ nhé, năn-nỉ với nhà tôi, để nhà tôi vui-vẻ sửa soạn việc tiếp đãi. Nếu không thì nguy lắm. Chúng là tiếp họ ở Hội trường?

— Dạ. Trong chương trình...

Phải trong chương trình... Ông đi ngay bây giờ nhé. Phu-Nhân nhà tôi có nói gì thì ông liệu mà dàn xếp cho êm.

Ông Chánh Văn phòng đến năn-nỉ với bà Lớn, viện lý-do quốc-gia và quốc tế để xin Bà Lớn Phu-Nhân gác bỏ việc riêng trong gia-đình để lo tiếp rước Phái-đoàn. Bà Lớn sẽ chủ tọa buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc lắm.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cảm tạ bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đồng cơm ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thứ theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cảnh-cô binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng để hỏi nó :

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nớn đập đổ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc ấy.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cám ơn bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đông còn ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thì theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cũng có binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng đã hỏi nó:

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nón dập đồ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

— Thế nào? Bà Lớn dập đồ bàn tiệc nào?

— Người ta đang dọn ny tếch, trên bàn tiệc ở phòng khách. Dinh ông Nón, thì Bà Nón ở trong phòng ngủ đi ra, cầm khăn bàn hất tất cả xuống đất thế nà thế nào! Nào nè bình bông, nọ hoa, nào nà ny tếch, đĩa, dầu nằm cù xuống đất, bà rồn rồng hết thế nà thế nào!

— Thật à?

— Dạ thật, cậu ơi! Con thấy thế con mới chạy tới nói cho cậu biết. thế nà thế nào.

— Chắc là do cái vụ Bà Lớn tức giận ông Lớn khi hôm đấy.

— Khi hôm bà Nón đã cầm guốc đánh nện đầu ông Nón rồi, thế nà thế nào. Sáng nay, bà Nón nại dập đồ hết bàn tiệc, rồi chút nữa nàm sao ông Nón tiếp phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào?

Tôi cũng đành chịu, biết trả lời cách nào cho Thằng Ngọng? Tôi chỉ lắc đầu bảo:

— Ừ, kà công phiền nhi...

— Thôi con đi xem nữa, cậu nhé. Xem chút nữa bà Nón với ông Nón tiếp ông Bộ trưởng với phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào.

(còn nữa)

Thư Bạn Đọc

Hội Sinh Viên Việt Nam tại Nhật Bản.

(862, Komaba-cho, Meguro-ku, TOKYO.)

Chúng tôi rất lấy làm hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều hôm bế-mạc Đại-Hội của Hội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức tại Hội-quán Sinh-Viên Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày 23 tháng 12 năm 1962, một ban chấp-hành mới với thành phần dưới đây đã được bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 12-1962 đến tháng 6 1963 để thay thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

Hội-Trưởng	: NGUYỄN-BÁ-THUẬN
Tổng-thư-Ký	: ĐINH-VĂN-PHƯỚC
Trưởng-ban Tài-chính	: NGUYỄN-AN-TRUNG
Trưởng-ban Văn-Hóa	: BÙI-MẠNH-ĐỨC
Trưởng-ban Xã-Hội và Thể-Thao	: VÕ-VĂN-NHUẬN

Belsunce là ai ?

(của ông Cao-hữu-Tịnh, Marseille)

... Thành-phố Marseille có một con đường lớn tên là *Belsunce*. Tôi hỏi nhiều người bản xứ ở đây Belsunce là ai ? Có công trạng gì mà lại có tên đặt đường phố ? Nhưng ngay người Pháp ở đây cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi và tôi nghĩ rằng có lẽ « chị Diệu Huyền » biết. Nên chị vui lòng chỉ giáo chỉ chắc là vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ « Chị » (Anh) làm ơn chỉ bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc Anh (Chị) một năm đầy hạnh phúc.

Đáp : *Monseigneur Belsunce là một vị giám-mục ở Marseille.*

Năm 1720 — 1721 thành phố này bị bịnh dịch tượng hạch giết chết trên một nửa dân số. Cha Belsunce hy-sinh cứu sống tinh mạng và tài sản để cứu vớt một nửa dân số còn sống sót. Thành phố đặt tên Cha để ghi ơn.

Phổ - Thông xuất

(của bà Lê-Mai, Seine-et-Oise, Pháp)

...Bìa bên nhà do Tòa Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chỉ tờ báo ấy ra mắt. Vậy mà *Phổ-Thông* chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần nầu sẽ *Phổ-Thông Xuất* ở tiệm L.H. không mượn lại một người bạn sẽ báo mà nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm các số kế tiếp thì chúng tôi mới có mà bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin càng quý tòa soạn tốt nhiều sức khỏe Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Vận-động tốt nghiệp trường

(của Sinh viên khóa III)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc

Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-T

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông III trường Canh-Nông Huế và khóa IV Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến trường quý vị không nỡ không đoái-tư

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Mục Bác-học, Canh Nông Huế và Cần-T Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đ một con thuyền ngược giòng, chúng chống một con thuyền ngược giòng, c vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo- rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi họ

Người trồng cây mong gặt những thì chúng tôi học chuyên-môn cũng trồ mùng-đúng sao cho khỏi mang tiếng là

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiệ thời-gian theo học và chương-trình chú đồng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính thay chỉ tương-đương một khía cạnh về *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công

...iệt Nam tại Nhật Bản.

...egawa-ku, TOKYO.)

...n hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều ...ội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức ... Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày ... một ban chấp-hành mới với thành ... bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 10-1960 ... thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

... : NGUYỄN-BÁ-THUẬN
... : ĐINH-VĂN-PHƯỚC
... : NGUYỄN-AN-TRUNG
... : ĐỖI-MẠNH-ĐỨC
...ệ Thể-Thao : VÕ-VĂN-NHUẬN

...?

...ps, Marseille)

...cilla có một con đường lớn tên là ... người bản xứ ở đây Belsunce là ... lại có tên đặt đường phố ! Nhưng ... cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi ...chị Diệu Huyền ở biết. Nên chị với ...vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ ... bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc ...hạnh phúc.

...ueur Belsunce *là một vị giám-mục ở*

...thành phố này bị bịnh dịch truyền nhiễm ...số. Cho Belsunce ky-sinh chết cả tỉnh ...t một nửa dân số còn sống sót. Thành ...n.

...ẩm

...e-et-Oise, Pháp)

...a Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris

thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chúng tôi từ khi mở những tờ báo ấy ra mua. Vậy mà *Phổ-Thông* gởi qua bán r...o N.F chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần này chúng tôi đến trễ nên số *Phổ-Thông Xuân* ở tiệm L.H. không còn. Chúng tôi phải mượn lại một người bạn số báo mà người ta đã chuyền tay nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm Phổ-Thông Xuân và các số kế tiếp thì chúng tôi mới có một tập báo có giá-trị ở bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin thân kính chúc ông càng quý tòa soạn tất nhiều sáng khoái để nâng cao văn-hóa Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Văn-bằng tốt nghiệp trường Nông Lâm

(của *Sinh viên khóa III*)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.
Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn
SAI-GON

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông — Lâm — Mục khóa III trường Canh-Nông Huế và khóa IV trường Canh-Nông Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến mà chúng tôi tin-tưởng quý vị không nỡ không đoái-tưởng đến.

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Mục Bảo-lộc, Canh Nông Huế và Cần-thơ được chuyển từ Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục thật là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự được quý vị lưu tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-hóa và chuyên-môn.

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã bỏ công vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo-phó — cái giòng cây rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi học.

Người trồng cây mong gặt những hoa ngọt trái lành, thì chúng tôi học chuyên-môn cũng ước đạt những ân-huệ xứng-đáng sao cho khỏi mang tiếng là phí-phạm tuổi xuân.

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiện dự thi cộng thời-gian theo học và chương-trình chúng tôi đã học, văn bằng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính-thức tương đương hay chỉ tương-đương một khía cạnh về quân-dịch) với bằng *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công.

Vậy hiện giờ chưa muộn, chúng tôi mong nhờ ở các mô-phạm, lượng công-bình của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

✱ **Một nước Diệt-Nam Dinh-quang và thịnh-Dượng**
(của Ô. Võ-Dinh-L... KBC. 4061)

... Chúng tôi thường nghe hàng ngày đài tiếng nói Saigon có những Xướng-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam nào gặp những chữ « V » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi chúng tôi nghe : « Ngày nay nhân-dân « D » iệt-Nam đang tích cực Xây dựng Â.C.L để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại xóm làng, ngõ hầu xây dựng một nước « D iệt-Nam « D » inh quang và Thịnh-« D » ượng ! v, v... Tiếng địa-phương ở miền nào cũng có đôi chỗ sai lầm, nhưng nói trên đài phát thanh mà như thế, « thế nà thế nào » ?

✱ **Thi trượt, muốn tự-tử**
(của cậu Nguyễn-Thêm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

... Tôi là 1 học sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-Nẵng, muốn nhờ chị giải đáp giùm tôi 1 việc :

Trong hai lần thi Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả, mặc dầu tôi đã dày công trong công việc học tập, tôi đã định tự tử nhiều lần nhưng việc không thành. Bây giờ tôi đang cố gắng để tháng 4 tới đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong kỳ thi tới nầy tôi trượt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự tử không ?

Mong chị Diệu-Huyền chỉ giáo giùm, vì đó là một vấn đề rất quan-hệ trong đời tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-Huyền là có uy-tín để khuyên bảo tôi.

Rất mong lời chỉ giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

● **Đáp.**— Bạn cố học, thế nào sang năm cũng sẽ thi đậu. Nếu thi Trung-học không đậu, thì cậu xoay sang học nghề, chắc chắn sẽ thành công. Tự-tử là một hành-vi ích nhất, đừng thèm nghĩ tới.

TÌM VIỆC LÀM

Thiếu nữ học-lực đệ-nhị, tìm việc làm thư ký, bán hàng, kèm trẻ em trong gia đình, lớp mẫu giáo. Xin hỏi cô NGUYỄN-TIN-HƯƠNG 458/2, Lê-Văn-Duyệt — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN

✱ **Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có [illegible] cào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề [illegible] riêng.

✱ **Bạn Mộc-Phong Komtum, và Hoa, Kiện-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trả

✱ **Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có t[illegible] có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

✱ **Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗ* Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-m « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rá bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « T linh-thiêng vậy.

✱ **Các bạn « Nhóm H.S » Quảng**

Xin xem lại những bài về Yoga trong nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì

✱ **Bạn Dạt-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tô 91 khác, không bị đóng lộn trong.

✱ **Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất l

✱ **Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long.**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không th[illegible] vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

... muộn, chúng tôi mong nhờ ở các
-binh của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

Nam Định-quang và thính-Dương

... KBC. 4061)

ường nghe bằng cặp đài tiếng nói
ường-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam
y » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi
y cay nhằm-dâu « D » iệt-Nam đang tích
để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại
dựng một nước « D iệt-Nam « D » ình
ượng l v, v... Tiếng địa-ph ương ở miền
i lắm, nhưng nói trên đài phát thanh
hế nào ? ?

n tự-tử

Hằm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-
giải đáp giùm tôi x việc :

Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả,
công trong công việc học tập, tôi đã
nhưng việc không thành. Bây giờ tôi
g 4 tội đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong
ợt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự

huyên chỉ giáo giùm, vì đó là một việc
ri tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-
ể khuyên bảo tôi.

giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

ch học, thế nào sang năm cũng cũng thi
học không đậu, thì cậu xoay sang học
thành công. Tự-tử là một hành-vi nhu
thì tôi.

TÌM VIỆC LÀM

ra đi-ú, tìm việc làm thư ký, kế toán, kiểm
ép máy giám. Xin hỏi số NGUYỄN-TIN-HƯỜNG
458/2, Lê-Văn-Tô — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

*** Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có lệ trả lại, (bất cứ loại bài nào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề yêu cầu trả lời bằng thư riêng.

*** Bạn Mộc-Phong Kontum, và bạn Chiêu-thương-Hoa, Kiến-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trao lại bạn Phương Đài.

*** Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có thể tính 6$ một cuốn. Bạn có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

*** Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗi* » của em gởi đến chị. Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-mắc của em, chị đã xé tờ « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rác chứ không chép ra 13 bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn trong tờ giấy ấy. Nếu sẽ không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « Thiêng-Linh chuỗi » không linh-thiêng vậy.

*** Các bạn « Nhóm H.S » Quảng-ngãi.**

Xin xem lại những bài về Yoga trong các số báo trước, đã nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì các bạn muốn biết.

*** Bạn Dật-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tôi gởi tặng bạn quyển báo 91 khác, không bị đóng lộn trong.

*** Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất là ngày 8-9-1934

*** Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long, Bình-Định**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không thể giúp cụ việc ấy được vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

✱ **Bạn Thiện Tâm, Huế.** Bạn không tin thành cuộc hôn nhân ấy thì cứ thành thật thưa rõ với mẹ.

5-7-45 = 26-5 Ất-dậu. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

✱ **Bạn Đoàn-Ngọc, Đà-Nẵng.**

15-4 - Ất-Hợi = 19-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mão

✱ **Bạn Ng. Thanh-Huấn Cần-Thơ.**

15-5 Ất-Dậu = 24-6-1945

✱ **Bạn Thanh Tâm, Saigon.**

Các phương pháp chữa chứng cận-thị, như bạn hỏi trong thư, mới chỉ là những thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học Mỹ và Nhật, chưa áp-dụng được. Muốn đi Nhật cần phải được chính phủ cho phép đã đành mà còn phải có sự mong-muốn của chính phủ Nhật nữa.

✱ **Bạn Thanh-Chất, Giáo viên Quảng-Trị**

10-8 — Mậu-thìn = 5-9-1908
14-10 — Kỷ-tỵ = 13-11-1929
2-12 — Canh-ngọ = 21-12-1930
29-5 — Quí-dậu = 11-6-1933
13-7 — Kỷ-mão = 27-8-1939
27-9 — Quí-mùi = 1-4-1943
25-5 — Tân-tỵ = 19-6-1941

✱ **Bà Trần-Kim-Anh, Nha-Trang**

Kính dùng để xem Tinh-Tú (Télescope) gồm nhiều mảnh mắc do các nhà chuyên môn chế ra, chứ chúng ta không thể mua hoặc vẽ tự làm được.

✱ **Bạn Ng. v. Mười (Mỹ-tho)**

« Anh chương có nàng như là *đài-bi*,
« Ngày thì giải nắng, đêm thì dầm sương ».

Đài-bi : đài-bia. Tấm bia dựng ngoài trời.

✱ **Xin thành thực cảm ơn thư các bạn :** Gia-Duyên (Đà-nẵng), Lê-thị-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Saigon), Thiếu-Tâm (Huế). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước (Dijon), Lệ-Hải (Paris), Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phương-Lê-Ánh (Manille), Đào Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và Tuyết-Vân (Huế), Hạnh-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG AN

SUPP

REVU
PHỔ-T

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), about the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ vạn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYÊN-VỸ

, Huế. Bạn không tin thành cuộc hôn
thật thua rõ với mẹ.
ận. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

t, Đà-Nẵng.
-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mã

-Huấn Cần-Thơ.
-6-1945

, Saigon.
ngộ chứng chịu-thị, như bạn hỏi trong
thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học
p-động được. Muốn đi Nhật cần phải
ập đã đánh mà còn phải có sự mong-thuậ
e.

, Giáo viên Quảng-Trị
= 5-9-1908
13-11-1929
= 21-12-1930
= 11-6-1933
= 27-8-1939
= 1-4-1943
= 19-6-1941

nh, Nha-Trang
Tinh-Tú (Téléscope) gồm nhiều mảy
mắn chỉ ra, chứ chúng ta không thể
ược.

ol (Mỹ-tho)
àng như là *đài-bi*,
ng, đêm thì dâm *sương*.
m bia dựng ngoài *ruộng*.

: cảm ơn thư các bạn : Gửa-
ại-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Sai-
). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước
Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phùng-Lê-
Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và
-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG ANH - PHÁP - HOA

* EN FRANÇAIS

SUPPLÉMENT

* IN ENGLISH
* IN CHINESE

REVUE PHỔ-THÔNG
PHỔ-THÔNG REVIEW

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), shows the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ văn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYỄN-VỸ

美術文刊

普通雜誌

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
PHỔ-BIẾN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861
Tỷ quản-lý : *531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon*

NĂM THỨ VI ★ SỐ 97 ★ 15 - 2 - 63

1.— *Cảm tình của Bạn đọc ở Hải-ngoại và ở trong nước đối với Phổ-Thông tạp chí* . . . . Nguyễn-Vỹ 6 — 9
2.— *Năng lượng nguyên tử* . . . Hoàng xuân Hãn 10 — 14
3.— *Một món ăn Tết* . . . . . B. s. Ngô quang Lý 15 — 20
4.— *Nỗi niềm Chiêm nữ (thơ)* . . . Đặng thị Minh 21
5.— *Bước tiến nhảy vọt của Y-học trong vòng một phần tư thế-kỷ nay* . . . . . B. s. Thiện-Ý 22 — 27
6.— *Cái tết vô-duyên của Vũ-trọng-Phụng* Tế-Xuyên 28 — 34
7.— *Sứ mệnh thi-nhân (thơ)* . H.L. Hoài viễn Phương 35
8.— *Điểm uẩn (thơ)* . . . . . Phạm Minh Châu 36
9.— *Bữa cơm chiều 30 Tết (truyện ngắn)* Thu Nhi 37 — 42
10.— *Vấn đề Lữ Gia* . . . . . Nguyễn đức Cung
Trần vinh Anh 43 — 47
11.— *Người vũ trụ viết bài thơ không gian* Thiếu Sơn 48 — 52
12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* N
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris*
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)*
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* .
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . .
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . .
18.— *Phiêu lãng (thơ)*. . . . . Lu
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỹ* . . .
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . .
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . .
22.— *Bến lở suối* . . . . . .
23.— *Mình ơi !* . . . . . .
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . .
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .
26.— *Sách báo mới* . . . . . .
27.— *Lội ngược* . . . . . .
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . .
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . .

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lạ
★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔN xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG
★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sá không xin phép.
★ Tous droits de traduction, d'adaptatio même partielle, réservés pour tous pa THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu
● Notre Représentant général l'Afrique
● Our General Agent in Eu
LONG HIỆP
15, Rue de la Montagne Ste Gen
(vente — abonnements —

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

ÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
ĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861

Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon

★ số 97 ★ 15 - 2 - 63

ọc ở Hải-ngoại và ở trong nước		
ạp chí . . . . Nguyễn-Vỹ	6	9
tử . . . Hoàng xuân Hãn	10	14
. . . . B. s. Ngô quang Lý	15	20
(thơ) . . . Đặng thị Minh		21
của Y-học trong vòng		
ng . . . . B. s. Thiện-Ý	22	27
Vũ-trọng-Phụng Tế-Xuyên	28	34
thơ) . H.L. Hoài viễn Phương		35
. . . . Phạm Minh Châu		36
Tết (truyện ngắn) Thu Nhi	37	42
. . . . Nguyễn đức Cung		
Trần vinh Anh	43	47
ài thơ không gian Thiếu Sơn	48	52

12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* Nàng Bằng Giang	53	59
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris* Nguyễn văn Cần	60	63
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)* . . Nguyễn Vỹ		64
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* . . . . Tam Ích	65	68
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . Nguyễn-Vỹ	69	74
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . Parichâm	75	78
18.— *Phiếu lãng (thơ)*. . . . . Lương trọng Minh		79
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỷ* . . Châu Giang	80	83
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . Thanh Nhung		84
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . . . Nguyễn-Vỹ	85	90
22.— *Bến lở suối* . . . . . Hồng Anh	91	94
23.— *Mình ơi !* . . . . . Diệu Huyền	95	102
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . Nguyễn-Vỹ	103	108
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .Tô Ba		109
26.— *Sách báo mới* . . . . . P.T.	110	113
27.— *Lội ngược* . . . . . .Nguyễn Vỹ	114	117
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . P.T.	118	120
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .Diệu Huyền	121	122
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . P.T.	123	148

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.

★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu để rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.

★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.

★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● **Notre Représentant général pour l'Europe et l'Afrique**

● **Our General Agent in Europa & Africa :**

LONG HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS V

(vente — abonnements — Publicité)

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ

Từ ba năm nay tạp chí Phổ-Thông đã có một số bạn đọc mua năm ở Hải-ngoại, phần đông là nam nữ sinh viên các trường Đại-học Pháp, Anh, Bỉ, Đức, Ý, Nhật, Đài-loan, Philippines, Indonésia, Australia, Canada, Mỹ. Một số trí-thức, thương mãi, ao-động Việt-nam cư ngụ ở các nước ấy cũng là bạn đọc trung thành của *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài ra, còn khá đông độc giả người ngoại quốc, nhất là các bạn Pháp, Mỹ, Nhật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng Việt, cũng đọc thường xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

Cho nên chúng tôi không ngạc nhiên mỗi khi thấy số báo Phổ-Thông lưu hành ở Hải-ngoại mỗi năm mỗi tăng.

Hôm 28 tháng chạp, một bức thư của anh Nguyễn

văn Cần gửi về tòa báo khi
vô cùng. Anh cho biết anh
Hiệp, nhà phát hành Phổ
nhiều người đã đặt tiền tru
Xuân », và « số báo ấy gởi
cần gởi thêm gấp ». Nhưn
Xuân cũng đã hết ngay từ h

Chúng tôi rất cảm-động
ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-T

Từ hôm Tết đến nay, c
rất nhiều thư của các bạn ở
vẫn tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đ
tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạ
rất phiền-phức, khó-khăn, vì v
tổ, các bạn cũng đã để dành ch
nên. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tô
Pháp và Âu-châu, còn các nơ
gởi được vì cước phí máy bay
bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok,
đã tìm cách mua được, như *Pl*
điều kích thích cho chúng tôi v

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

m nay tạp chí Phổ-Thông đa
năm ở Hải-ngoại, phần đông
trường Đại-học Pháp, Anh,
i-loan, Philippines, Indonésia.
Một số trí-thức, thương mãi,
gụ ở các nước ấy cũng là
a *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài
giả người ngoại quốc, nhất là
ật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng
xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

hông ngạc nhiên mỗi khi thấy
hành ở Hải-ngoại mỗi năm

một bức thư của anh Nguyễn

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ PHỔ-THÔNG

văn Cần gửi về tòa báo khiến cho chúng tôi cảm động vô cùng. Anh cho biết anh có đến thăm hãng Long Hiệp, nhà phát hành Phổ-Thông ở Paris, thấy « *có nhiều người đã đặt tiền trước để mua Phổ-Thông số Xuân* », và « số báo ấy gởi sang Paris không đủ bán, cần gởi thêm gấp ». Nhưng rất tiếc ở Việt-nam số Xuân cũng đã hết ngay từ hôm 25 Tết.

Chúng tôi rất cảm-động thấy kiều-bào Việt-nam ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-Thông đến thế.

Từ hôm Tết đến nay, chúng tôi đã nhận được rất nhiều thư của các bạn ở các nơi Hải-ngoại, gửi về tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đối với tạp-chí. Cả với tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạn đã gởi mua một cách rất phiền-phức, khó-khăn, vì vấn-đề bưu-phiếu quốc-tế, các bạn cũng đã để dành cho nhiều cảm-mến nồng-nàn. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tôi chỉ gởi phát hành ở Pháp và Âu-châu, còn các nơi khác không thể nào gởi được vì cước phí máy bay quá đắt, thế mà các bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok, HongKong, Mỹ, cũng đã tìm cách mua được, như *Phổ-Thông*, thật là một điều kích thích cho chúng tôi vô cùng.

Đối với các bạn trong nước, chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ thịnh tình của quý bạn đã trung-kiên ủng-hộ chúng tôi.

Mỗi bức thư và mỗi thiệp chúc Tết gởi về Tòa-soạn, xa từ Đông-Hà, Bến-Hải, đến Châu-Đốc, An-Giang, gần như ở Saigon Chợ-lớn, là một an-ủi vô-cùng lớn-lao cho toàn thể chúng tôi. Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ tất cả quý bạn.

Một số bạn đọc lại nhờ Tòa-soạn chuyển lời cảm phục và thân-mến sang các bạn Biên-tập ở Hải-ngoại, quý bạn Hoàng-xuân-Hãn, Nguyễn-văn-Cốn, Võ-quang-Yến, Minh-Đức, ở Paris, Nông-Bằng-Giang, ở Tokyo, Phòng-Lê-Ánh, Minh-Châu ở Manille, v.v...

Bức thư của cô sinh viên Minh-Nguyệt, đăng trong số Xuân, chỉ là một trong những biểu-lộ cảm tình nồng-nhiệt, và tin-tưởng ấy.

Chúng tôi không biết nói gì hơn là xin gởi những lời cảm tạ chân-thành đến với quí bạn đã tỏ lòng lưu-luyến chúng tôi trong dịp Xuân.

Toàn thể ban Biên-tập ở trong nước và ở Hải-ngoại, thân-ái chào quý bạn

và Pháp hiện nay, lạnh-liệu là thán-khí (CO2) với áp lực cao từ 15 đến 25 kí-lô-gờ-ram trên mỗi phân vuông. Thán-khí có tính ít hút hòa-nhân-tử mà lại hút nhiệt nhiều. Ở Nga, ta trong những lò tương tự như trên cũng có dùng nước thường làm lạnh-liệu. Nước hút nhiệt nhiều, nhưng cũng hút hòa-nhân-tử nhiều, và đối với than lại có điều bất tiện khác.

Chung quanh lò có các thứ máy đếm những hòa-nhân-tử và tia Gam-ma thoát ra ngoài tường bảo-vệ. Nếu lượng *vượt quá định-phần* và có thể làm nguy hiểm cho chung quanh, thì phải bớt năng-lượng trong lò ; viên quản lò cho hạ những thanh khống-chế một ít. Nhưng *cũng có khi*, vì một cớ gì, nhiệt tăng lên chóng, hoặc vì rút thanh khống-chế quá chớn, hoặc lò tổng nhiệt bị nghẽn, hoặc máy bơm lạnh-liệu bị ngừng, thì viên quản lò chỉ có cách cấp-cứu là đậm tất cả các thanh khống-chế vào lò ; hòa nhân-tử thôi sinh, và lò nguội dần-dần đến tắt. Phải đợi ít lâu rồi mới rút thanh khống-chế để lò bén lại.

Còn như nhiệt tổng ra ngoài thì tùy sở-thích mình dùng. Nếu dù thì dùng đun sôi nước lấy hơi để cho chạy tua-bin mà làm điện. Nếu không dù nhiệt, thì có thể dùng nó để sưởi. Đến như những lò nguyên-tử chỉ dùng để thí-nghiệm, thì nhiệt khi chỉ buông nhiệt ra ngoài trời mà thôi.

Ta giả-thử lò bén, rồi động-tác trong ít tuần. Bấy giờ, nhiên-liệu đã bắt đầu đổi khác vì sự hấp-thu hòa-nhân-tử và sự phế-nhân. Sự thay đổi quan-trọng là mọi vật trong lò đã thành phóng xạ. Ví như than U-ran lúc ban đầu tuy có thể sờ mó mà không bị hại gì, bấy giờ đã trở thành một nguồn bắn ra các tia sát hại. Sự thay đổi thứ hai quan-trọng là đã có phần U-ran 235 bị phá, thì ta có thể nghĩ rằng nhiên-liệu tất-nhiên phải kém phẩm đi. Nhưng ta chớ quên rằng trong khi ấy U-ran 238 cũng đã ăn hòa-nhân-tử và đã biến thành Po-lu-ton 239 là một chất có thể bị phá-nhân như U-ran 235. Một U-ran 235 mà được Po-lu-ton 239 thay thế một phần nào. Chung qui sau một thời gian chừng trong ngoài một năm, dầu rằng các thanh khống-chế đều rút ra ngoài, mà lò cũng

ại vừa làm bảo-vệ. Vì nước giảm-tốc rất chóng, cho nên không cần nhiều : lò chỉ là một bể nước nhỏ. Nhưng nước ăn không hòa-nhân-tử khá mạnh, cho nên với U-ran thiên-nhiên, ta không thể nào bớt nổi. Người ta chỉ thêm phần U-ran 235, rồi sẽ tăng từ con số thiên-nhiên 7 phần 1000 đến vài phần 100 hoặc vài chục phần 100. Nhiệt phát ra ít, không thể dùng được cho nên cũng không cần ống dẫn nhiệt-liệu. Nước gần nhiên-liệu bị nóng, tự-nhiên chảy ngược lên, rồi nước người chỗ khác chảy lại bù vào. Nước nóng gặp không-khí lạnh ở trên sẽ nguội đần rồi trở xuống. U-ran chứa nhiều chất phế-nhân hơn thường có tên *U-ran nồng-hóa*. Những thanh hoặc tấm nhiên-liệu ấy mang so thấp không dí, không sơ sách : cho nên cũng không cần phải tìm sự rách. Nếu có những chất phóng xạ bị nước kéo theo, thì chỉ cần một lớp nước dày là bớt một trăm nhiên-liệu là đủ khử-độc. Ngoài ra, phần không-khí rất cần.

Lò thí-nghiệm là một nguồn hòa-nhân-tử, dùng để thí-nghiệm, để làm đồng-vị phóng-xạ. Tuy nhỏ, nhưng nó cũng đủ mở cho sinh-viên và khảo-cứu một cửa sổ để trông ra lãnh-vực khoa-học nguyên-tử.

*

Trên đây tôi sơ-lược vấn-đề năng-lượng và lò nguyên-tử. Trong khi giải-thích, tôi chỉ cốt tìm theo lý-luận đại-cương mà thôi. Tôi đã tránh những chi-tiết chính-xác nhưng rườm-rà. Những nhà chuyên-môn về nguyên-tử-học và nhân-học chắc đã thấy những chỗ thiếu sót hoặc dơn-sơ.

(Trong cuộc nói chuyện với các sinh-viên ở PARIS, có đoạn kết-luận tuy không trực-tiếp quan-hệ đến vấn-đề nguyên tử, nhưng tôi cũng sẽ đem vào đây, tưởng cũng không vô ích :)

« Đến đây tôi xin chấm dứt câu chuyện mà tôi đã muốn ngắn, nhưng đã trót kéo dài. Tôi xin cảm ơn các bạn đã chăm-chú nghe, tuy rằng những danh-từ mới và sự kém tại miệng lưỡi của tôi đã không khỏi có lúc làm chán tai các bạn. Những danh-từ ấy đâu là sau quen. Các bạn đừng có ngại. Hướng chi giải-biện, mọi ngành bằng tiếng mẹ là một vấn-đề thận-chất đối với các bạn ; trong lúc từng-học ở đây, các bạn nên luôn-luôn nghĩ tới. Chắc các bạn không chóng thì chầy cũng sẽ đem sự học của mình thi-thố trên đất nước chúng ta, cộng-tác với nhân-dân trong nước và những đồng-bào du-học ở các nước khác về. Ngôn-ngữ chung, nào có thể khác tiếng mẹ được. Dẫu vấn-đề khó đến đâu, nếu cố-gắng, chúng ta

MỘT MÓN ĂN TẾT

BÁNH CHƯNG

NGƯỜI đời sinh ra trên mặt đất đã bao lâu, tạ đã cho các nhà khảo cổ bàn luận. Nhưng theo thuyết *đông-phương từ cổi « hỗn mang chi sơ »* phân ra trời đất. Có trời đất, rồi có âm dương. Âm dương tương hợp, tương điều hòa rồi nảy ra sự sống. Có sống thì có sinh. Cây cỏ, sinh vật, rồi đến giống người, sinh sau, đẻ muộn : « *Nhân sinh ư dần* » có đúng hay không ? Chỉ biết :

« Có âm dương, có vợ chồng.
Dẫu rằng trời đất cũng vòng phu thê ».

Nhìn vòm trời mênh mông, trong trái đất thênh thang dài dằng-dặc, người ta tượng-trưng bằng hai thứ bánh trong các

Trong ngày xuân vui tươi đẹp đẽ, mà chẳng tôi chúc quý vị « Một năm đầy Hạnh Phúc » không là lỗi đem câu chuyện bánh hoạn nêu trên một báo, không những một thú vị ngày xuân, mà nói cho chí-tình, không ai thèm đọc.

Tân Y-Học có một ngành mới : ngành Bình Dưỡng mà trong đó khoa Việt-thực rất cần thiết cho cả người đau lẫn người mạnh. Người ta khảo cứu về các thực phẩm, về mọi món ăn, cách ăn uống.

Riêng tôi, xin hiến quý vị, một câu chuyện vui ngày Tết, món bánh chưng.

★ B.s. Ngô-quang-Lý

lạnh, nữ công của người con gái, mà nó cũng là một cuộc sum họp vui vẻ gia-đình mỗi độ đông tàn, xuân tới.

Tôi nói gói bánh chưng là một nghệ thuật vì nó có một kỹ-thuật rất khắt khe. Phải trù liệu biết bao món trước ngày «gói bánh».

Có những món phải trù liệu trước như lạt, gạo, đậu. Những món đỗ thiu, ủa thì gần ngày gói mới mua, nhưng đừng quên cái nồi nấu bánh.

LẠT.— Không phải lạt nào cũng gói được. Muốn phải «dẻo», cần có lạt giang. Phải chọn những ống giang «bánh tẻ» cho dễ chẻ. Lớn nhỏ tùy ý, nhưng cần phải dài dài, để cuốn cho chặt chẽ. Chẻ lạt là cả một nghệ-thuật đấy. Các ông bà đan rổ rá thì rất quen tay, nhưng không lẽ đi nhờ, đi thuê, nên phải biết chẻ, tập chẻ, để cho có những cái lạt không dầy, không mỏng, vừa tay cho dễ gói. Mỗi bánh là hai lạt, nhưng khi gói xong lại buộc thành cặp, cần hai hay bốn lạt nữa, thành ra phải tính mỗi bánh bốn lạt, cho khỏi thiếu. Tùy theo số bánh muốn gói mà chẻ lạt.

GẠO.— Phải chọn nếp cho tốt. Đong rồi, phải lựa thóc và nhất là không để «lộn tẻ», nếu không bánh sẽ «xịm xụt», ăn mất ngon.

Khi đã có đủ số gạo, tương ứng với số bánh muốn gói, để đó, chờ ngày sắp gói sẽ vo.

Bữa gói, vo xong, để khô và phải nhuộm gạo cho xanh, bánh mới thơm.

Muốn vậy phải cần *lá giềng*. Lấy lá giềng rửa sạch, để cho nộn nước, rồi tước nhỏ. Nên nhớ cọng lá để dành lót thùng bánh cho khỏi chảy. Tước hết lá giềng rồi, phải giã nhỏ. Cho thêm nước để lấy chất lục-diệp-tố ở lá giềng ra. Đem trộn với gạo. Trộn cho gạo xanh đều, để khô lược rồi, bốc ra, một bánh xanh đậu và mịn.

ĐẬU.— Đậu xanh đong rồi, tỷ lệ hai gạo một đậu, phải nhặt, lựa cho hết những hạt «đậu nhọn». Đến ngày gói, đậu phải đãi cho hết vỏ. Xong, đem đồ cho chín. Đậu chín phải giã nhỏ rồi nắm từng nắm, lấy dao thái thật nhỏ. Tay trái nắm đậu, tay phải cắt, người cắt nhanh cần hơn mấy nữa.

LÁ.— Không thể gói bằng lá chuối, mà bánh chưng phải

Đây tôi không nói về những nhà gói bánh bán. Nghệ thuật gói bánh đây là ở gia-đình, là một cuộc thi NỘI-CÔNG trong nhà, vì bánh ai gói phải đánh dấu, để khi luộc, nén xong, đem công rồi, bóc ra ăn, gia-đình sẽ chấm và định thưởng. Tranh được giải thưởng, nó chỉ gắn trong mấy câu khen tặng của ông bà cha mẹ, là cả một danh dự đầu năm, một cái vui gia đình trong ngày Tết.

Lúc gói, xếp mặt phải lá vào trong, mặt trái ra ngoài rồi, đổ gạo, đậu, gấp nhân đổ vào giữa, phủ đậu, phủ gạo, rồi gói. Bánh ngon và khéo, đậu nằm trong tỷ lệ, hai gạo, một đậu. Chúng tôi, thường thì nhau, đổ nhân sao cho bốn góc cũng đủ thịt đậu mỡ bánh không lồi.

Tính hay cách mấy, vẫn còn dư thứ nọ thứ kia. Thường dư gạo và đậu, nên gói thêm ít cái bánh nhỏ nhân đường, để khi luộc xong cho các trẻ nhau «thèm sực» trước. Nếu còn dư đậu, thì quay ra Chè Kho, thêm chút «đỗ ho», thật đúng mùi vị Tết.

Gói xong, buộc dặp rồi, đến việc luộc. Luộc bánh không phải việc dễ. Trong lúc gói, phải thu xếp lò bếp, củi nước, thùng để xếp bánh. Gói xong phải luộc ngay.

Thùng luộc bánh cần phải lót dưới bằng những cọng lá giềng. Xếp bánh vào rồi, mới đổ nước cho vừa ngập đầy, đậy nắp. Bên cạnh thùng bánh, bao giờ cũng phải có một thùng nước không, để thỉnh thoảng giở nắp, châm thêm nước nóng ở thùng không, như vậy lúc nào nước cũng ngập trên mặt bánh. Bánh sẽ xanh chín đều.

Củi phải xếp sao cho ngọn lửa được đều. Khi nước bắt đầu sôi, lửa đều là cần thiết, nếu không bánh sẽ «hấy». Ở ngoài Bắc, luộc bánh là một cuộc vui. Trời tuy rét, nhưng quanh nồi bánh, vừa sưởi, vừa chuyện đã trông bánh, xi cũng tranh thức. Ở trong Nam, Tết có «giá chướng» nên bếp phải che, chắn gió. Vì thường nấu ngoài trời, nếu Trời thương, giáng xuống cho trận mưa, thật là một tai hại.

Trung bình luộc trong mười hai tiếng đồng hồ thì vớt được. Vớt bánh ra phải nén. Đã bánh

Tới, Chiêm-nữ Phan-Lý-Chàm yêu-dấu
Tuổi đời mươi nhăm thế-sự thăng trầm
Hồn quê hương còn vương-vấn trong tâm
Sắn hoài cổ, lòng hồn về cố quốc...

Từ khép kín bờ mi...
Hồn dân Chiêm còn quyện
Đâu đây vẳng vẳng tiếng tên hồn
Tình quê hương! Ôi tình quê hương!
Chiêm-quốc bây giờ đâu còn nữa...

Xa rồi...
Chiếc tháp buồn bã ngó ngóng thời-gian
Nhớ xa xưa, tháp được thiết ngự-hoàng
Du bàn tay của muôn dân Chiêm-quốc

Mà ngày nay...
Vết tháp mòn vách nức
Tháp chỉ là nỗ chôn dấu Chiêm-liên oan
Tháp không cười, ngao ngán ngự đời hoang
Nhìn quá khứ, Tháp ơi buồn không đã...

Tạo-hóa ơi!
Từ lâu tôi vẫn nghĩ :
Nước non Chàm hoàn mỹ đa hóa công ? ? ?
Dựng lên chi một Đế-quốc kiên-hàng ? ?
Nét văn-hóa thời-gian không bội-nước ? ?
« HẬN SUY-VONG » Dân Chiêm đâu có nốc ?
Chiêm-quốc nào không cùng sống với thời-gian ? ?

Chiêm-nhân ơi!
Vì định-mệnh hay Chiêm-nhân bội nước ?
Để hậu-kiếp này tạc hướng giữa thời-gian
Xây lên chi những ngọn tháp huy-hoàng
Chỉ kỷ-niệm cho lớp người vong quốc ? ?

Ta nhớ đi .. Nhưng phải tiến lên đi...
Đừng ôm ấp một tâm-hồn ủy-mị
Vì kiếp người nhận lấy nỗi hại vong
Hồn dân Chiêm đã oán-oại hay không ?
Xum đã biến càng thời-gian oan-kỷ...
Dân Chiêm ơi hãy chờ ta nên nghĩ
Thế kỷ này là Thế-kỷ hai mươi.
Nền văn-minh kỹ-nghệ tân tiến rồi
Đừng ôm ấp chuyện thần-thoại xa xôi
Ta phải tiến... Nhưng hướng về Cố quốc..
Ghi vào lòng hao cuộc sống huy-hoàng xưa.

Y-khoa là khảo cứu

Một hiện tượng mới cho ngành y-khoa những năm gần đây là khi nói tới y-khoa, phải nói tới khảo cứu tìm tòi. Thật vậy, chính nhờ những phát minh, những khám phá kỳ thú, bất ngờ mà y-học mới được địa vị ngày nay. Biết bao nhiêu nhà bác học đã cặm cụi trong phòng thí nghiệm để chế hóa, pha trộn, hầu làm sống tả những lề huyền bí của chất sống (matière vivante). Ta thường tự hỏi tế bào lành khác tế bào bệnh như thế nào? Những vi-sinh vật nào đã gây ra bệnh: vi trùng, ri-kết-trùng hay cực-vi-trùng? Những sự tìm kiếm lục lọi, thử thách này rất cần thận, chu đáo để từ đơn vị cấu tạo cơ thể con người là tế bào mà đi lên. Hoạt động nhằm hai mục đích chính yếu, một là tìm cách định rõ những điều kiện cần thiết cho sự sống của tế bào, hai là tìm cách loại trừ hoặc sửa chữa những tế bào hư hỏng, ảnh hưởng lây sang các tế bào kế cận. Rồi người ta lại khảo cứu tìm tòi phương tiện để chế hóa một vài hợp chất hóa-học có khả năng tiêu trừ được bệnh tật, nghĩa là có thể sửa đổi lại những tế bào cho thích hợp với đời sống. Công việc khó khăn và tỉ mỉ biết là chừng nào!

Thuốc Kháng-Sinh: Sulfamide

Dẫn đầu phải kể loại Sulfamide, loại thuốc này đã oanh liệt trên thị trường một dạo, thuốc quí như vàng, và cũng nhờ nó mà một số bệnh nhân thập tử nhất sinh đã được cứu sống. Ngày nay phong độ tuy có kém xưa, nhưng sự có mặt không phải là không giá trị. Đặc biệt từ năm 1957 người ta lưu ra thị trường một số sulfamides có tác dụng trị được bệnh nước tiểu có đường (diabète): Đó chỉ là những viên thuốc, không độc, uống vào miệng, có thể làm giảm bớt số lượng đường ở trong máu và như thế là tránh hộ cho bệnh nhân khỏi trích insuline rồi. Những thuốc mới nhất đó là: *tolbutamide, métahexamide* và *chlorpropamide*. Cũng nên kể thêm năm vừa qua người ta cho lưu hành thuốc *sulfanylurée*,

lận luôn ngay những sự rối loạn tinh thần hoặc vật chất. Ông gây thuốc sau khi chẩn bệnh chỉ việc cho một thứ thuốc nào, hoặc hãm bớt sự hoạt động của tuyến này hay ngược lại kích thích tuyến này cho hoạt động mạnh lên, là con người khỏi bệnh. Trong địa-hạt kích-thích-tố, kết quả khả quan nhất phải nhường cho hai thứ là *Cortisone* và *A.C.T.H.* chất thứ nhất do tuyến sang-thượng-thận — ở phía trên thận — tiết ra, còn chất thứ hai của tuyến thùy, ở trong não người ta. Hai chất này đã ảnh hưởng nhiều lắm bệnh phong thấp (rhumatisme) tuy rằng trong thực tế kết quả chưa hoàn toàn. Một số kích-thích-tố rất có hiệu lực trong công việc điều trị những trường hợp biến-ứng (allergie), như trường hợp hen-suyễn chẳng hạn, hoặc hữu-hiệu trong việc điều trị những biến-chứng bệnh cúm và một số bệnh tật thông thường của bộ máy hô hấp.

Những dược phẩm mới

Bệnh quỷ phải có thuốc tiêu, do nên các phòng thí-nghiệm không ngừng tìm tòi các loại dược phẩm mới-mẻ, hiệu-nghiệm hơn các thứ cũ.

Trong các chứng bệnh, phải kể tới bệnh điên đã làm cho nhiều vị y-sĩ nan lòng. Những thuốc an-thần danh tiếng đều lần lượt mang ra áp dụng. Hiện nay phòng thí nghiệm trường y-khoa HARVARD chú ý tới một chất kích-thích-tố lấy trong não con bò có nhiều tác dụng đáng kể: đó là chất *schizophrénie*. Trong tương lai, nếu các cuộc thí nghiệm mà hoàn hảo thì nhờ chất này, cả một ngành học tiến một bước khá dài.

Trong cuộc sống mới, luôn luôn ồn ào nhộn nhịp, chứng huyết-áp-cao cũng là một thứ bệnh thời-đại. Những dược phẩm loại *chlorothyazide* tuy chưa thật hoàn-thiện nhưng cũng gây được nhiều kết quả đáng kể. Và những dược phẩm trị chứng đông huyết (anticoagulant) mới nhất thì có *Warfarin* dùng để chữa cho cựu tổng thống Eisenhower năm 1955, và chất *Syatrom* hiện mới đang lưu hành tại Âu-Châu.

Thực ra những dược phẩm mới còn nhiều, vì mỗi năm, lại xuất hiện một số, thuốc mà giá trị của nó phải chờ thời gian mới định rõ được.

xương, miếu da, những đoạn mạch - máu, những đoạn dây thần-kinh, gân dây còn giữ cả những giác-mô để ghép nối con mắt, và người ta hy-vọng trong tương-lai, ngân-hàng này còn giữ hộ cho nhân loại những cơ-quan, những bộ-phận hoàn toàn đầy đủ đã mà, khi kỹ-thuật phát triển, con người có thể đánh đổi hẳn một bộ máy hoặc hẳn một bộ phận cũng không ảnh hưởng tai hại gì đến cơ thể cả.

Y-học phòng ngừa

Đó là một phân-khoa mới xuất hiện ít lâu nay trong ngành y-được, mục đích là phổ biến một cách khoa học các tiêu chuẩn về vệ-sinh, rồi từ đó rút ra một phương-tiện ngừa bệnh.

Phương-pháp đơn giản và hoàn thiện hơn cả là chích thuốc chủng phòng ngừa. Hiện nay người ta chích thuốc phòng ngừa bệnh trái trời, bệnh dịch tả, bệnh thương hàn, bệnh phong hòn gành, bệnh yết hầu, bệnh ho gà, bệnh dịch hạch, bệnh lao và cả bệnh tê liệt nữa (poliomyélite). Nhiều thuốc chủng mới cũng rất hiệu nghiệm như thuốc chủng ngừa bệnh quai bị, bệnh ban đỏ. Người ta hy-vọng khi khoa-học càng tiến, loài người còn nhiều phương-tiện chủng thuốc phòng ngừa một số bệnh khác nữa.

Kết luận.

Con người hy-vọng với bước tiến không ngừng của y-học, rồi đây sẽ hết bệnh tật, hoặc nếu không, bệnh tật cũng giảm xuống tới mức tối-thiểu. Tuy nhiên, phòng bệnh hơn chữa bệnh, chúng ta thấy cần phải ngăn chặn tất cả những gì ảnh hưởng không lành hoặc xa hoặc gần tới sức khỏe, tới cơ thể chúng ta. Ngày nay với lối sống nhộn nhịp, sẽ bổ ích vô-cùng nếu cơ khí luôn luôn thúc đẩy con người, thần kinh, trí não không lúc nào được thảnh thơi, thì hỏi con người khi tránh được một số bệnh nọ có thoát khỏi một số bệnh mới, đang từ từ kéo đến với chúng ta không ? Tới lúc đó y-học sẽ phải làm gì, chúng ta hãy chờ xem.

● *Bs. THIÊN-Y*

nghe nói đến bao giờ ; người cầm bút-quyền trong tòa-soạn chắc hẳn cho là một thanh niên hiếu danh muốn có tên trên báo, nên các ông không muốn mất thì giờ đọc bản thảo.

Nhưng bỗng một hôm bài truyện ngắn « Chồng mang lên đường » của Vũ-trọng-Phụng được đăng lên « Ngọ-Báo » với lời giới-thiệu khuyến-khích của chủ-bút Tam-Lang. Bài truyện ngắn này được một số anh em bạn đồng viên với bọ Vũ khen ngợi. Chẳng bao lâu Vũ-trọng-Phụng được thêm một vài tờ báo khác đăng những bài của anh. Hồi ấy ai nhà văn chỉ ít, có thể đếm trên năm đầu ngón tay, một bút hiệu có chân-tài là được in lẫn trong trí nhớ của độc-giả. Vũ-trọng-Phụng đã thành một cây bút được nhắc nhở đến trong làng văn. Nhưng « có tiếng lại không có miếng », những bài truyện ngắn hay phóng-sự ngắn của anh không đem về cho anh một xu nhỏ nhuận-bút nào ; có lẽ tòa-soạn tưởng rằng đăng bài để nâng đỡ một mầm-non có tương-lai tiến-thủ, chớ chưa đáng xếp hạng với những cây bút đã thành nhà nghề.

● Dịp đâu may-mắn...

Nếu Vũ-trọng-Phụng không được thù lao bằng tiền mặt thì cũng được anh em lăng-xăng đến công khó-nhọc bằng một hai chầu « che tàn » ở Thái-Hà-Ấp hay Khâm-Thiên. Hồi ấy có tục-lệ lấy xóm cô Đào làm nơi hẹn-hò, gặp-gỡ của khách văn-nhân. Văn-hữu nào có đủ điều-kiện tài-chánh chi tiêu một chầu bát, được mệnh-danh là kẻ « dương tàn » ; nếu thiếu hụt chút-đỉnh thì có một vài bạn khác « vá tàn » để đủ số tiền đi bát, còn những tối rỗng không cũng nhập bọn và được gọi là kẻ « che tàn » ; ngụ-ý nấp dưới

CỦA ÔNG CHỦ
TIỆM VÀNG
CHẤN - HƯNG
★ Tế - Xuyên

tờ nhật-báo, tờ « Nông-Công-Thương » mà chủ nhân là ông chủ tiệm vàng Chấn-Hưng lớn nhất ở phố Hàng Bạc (tức là Phạm-huy-Thông là con ông chủ tiệm vàng này).

Chính trên chiếu rượu của nhà hát cô đào mà Vũ-trọng-Phụng gặp được kịch-sĩ Trương-đình-Thi (tác ấy đáng lẽ danh là tài tử sở một câu chuyện kịch. Câu chuyện giữa hai người lúc đầu còn dè-dặt, rồi đi tới chỗ thông-cảm và thân-thiết. Sẵn dạ hiếu-kỳ đối với họ Vũ, kịch sĩ Trương-đình-Thi mới chỉ biết cây bút này qua mấy bài truyện ngắn, tự dâm đề-nghị với anh nắm hết quyền tờ báo « Nông-Công-Thương » mà anh « đang hương thuyết » với chủ-nhân là tiền kasi-thác. Vốn là người có óc mưu-trí, với một tinh-thần thực-tế, Trương-đình-Thi nảy ra trong óc một phương-thức làm báo mới để lôi kéo cho tiệm vàng. Anh nói với Vũ-trọng-Phụng :

— Tôi sẵn quen thân với không cha Chấn-Hưng ; nó lại là cháu nhà ta, ta dụ nó làm tờ « Nông-Công-Thương » theo một kế-hoạch hợp-tác thật là mới lạ, hấp-dẫn, thế nào nó cũng ký cả hai tay. Chúng ta sẽ quy-tụ một nhóm anh em nhà văn, cùng với nó lập thành hợp-tác-xã cùng nhau khai-thác tờ báo ; nó bỏ tiền mướn thợ sắp chữ chạy máy, còn chúng ta hùn hiệp bằng cái vốn văn-chương của chúng ta ; có lời sẽ chia nhau.

— Còn tiền nhuận-bút thì thế nào ? Anh hãy nói mau cho anh em biết.

Thiết-Can có mặt trong cuộc hội kiến, vội hỏi câu thực tế ấy. Nhưng Trương-đình-Thi nheo mắt với thật cả bộ mặt bí-hiểm theo tài đóng kịch của anh ; rồi anh chỉ nói một câu mơ-hồ, ai muốn hiểu sao thì hiểu :

— Tiền nhuận-bút thì hãy hỏi phân-giải, các ngài hãy tin chắc là thế nào cũng có tiền ăn Tết. Nhưng chúng ta cứ cam đoan lúc đầu không lấy lương.

— Khó lắm đấy các ngài ơi, vì tờ « Nông Công Thương » chết đi sống lại mấy lần rồi, nay như khúc xương không còn chết thật nào, quăng cho

vọng một ngày kia sẽ được chia lời của tờ báo. Ông tân chủ-nhiệm» có nói «văn-chương» nhưng ông cũng không quên điều-kiện chính trong hợp-tác-xã:

— Tôi xin nhắc lại để các ngài nhớ: tôi cũng như các ngài không lấy một đồng lương nào lúc đầu, chúng ta sẽ chờ khi nào báo có lời mới chia nhau nhé; đó là một lối «chơi báo» cũng như ta «chơi chim họa mi» vậy. Tuy ông Chân-Hưng kêu chúng tôi là «các ngài» theo lối xã giao của giới thượng-lưu trí-thức hồi đó, nhưng chúng tôi phải hầm bọng để khỏi phì cười về hai chữ «chơi báo» của ông và nhất là sự so-sánh với cái thú chơi chim.

Nhưng cuộc «chơi báo» của ông chủ riêu vàng rút cục cũng chỉ là một trò chơi đùa giỡn với một nghề cao quí trong đúng một tháng.

Hàng ngày nhóm ký-giả bất-đắc-dĩ, vẫn còn nặng dầu óc văn-nghệ-sĩ, lo viết câu văn cho hay cho đẹp, bắt-chấp tất cả những yêu-tố cần-thiết của một tờ báo thông tin. Họ vứng chừng văn-nghệ của họ trong vài ba bài truyện ngắn, thông-tin, thi-ca cũng đã đành lại những tin tức mau lẹ mà lại tờ nhật báo lớp «Đông Pháp» và «Ngọ báo» đang cạnh tranh nhau. Báo «Nông Công Thương» mỗi ngày mỗi xút kém và cái mộng chia lời đã tan như mây khói sau gần một tháng trở tài văn nghệ. Năm hết Tết đến rồi lấy gì mà ăn Tết đây? Hàng ngày mấy ông ký giả của báo Nông-Công-Thương cai vệ bước vào tòa nhà đồ sộ ở phố Hàng-bạc (tiệm vàng Chân-Hưng cũng là tòa soạn của tờ báo); những khách nợ cũng phải chứa chan hy-vọng: các ông sẽ trả nợ trước khi qua năm mới, vì không lẽ làm ở một tờ báo lớn như vậy mà không có lương lớn hay sao?

Nhưng kịch-sĩ Tương-định-Thi là một người tinh-toán, chắc bận đã nhìn xa thấy rộng và đã liệu liệu những ngày đen tối cuối năm. Hàng ngày anh không viết một chữ gì, anh chỉ lên bỏ đồ lớn, ôm cặp da bự, mọt qua tòa soạn, bắt tay anh em, rồi lại ra đi. Anh đến các nhà buôn mời đăng quảng cáo. Nhờ sự quảng cáo của anh nên tờ báo có một số quảng-cáo không nhiều lắm nhưng cũng khá quan. Ông chủ nhiệm đã thường khen ngợi: «Ông Trương thật là tận tình giúp cho nhà báo».

Nhưng ông khen không được bao lâu thì ông đã thấy

bữa cơm chiều 30 tết

★ Thu-Nhi

DẦN đi chơi về, đến bên thở thẻ thẻ nói với mẹ :

— Má ơi ! Chị Hai thông Út đi chợ về, mua bông, chuối, bánh, mứt nhiều... nhiều lắm.

— Có ăn lo ăn Tết đấy !

— Thế sao mình không ăn Tết, hả Má ?

Nghe con hỏi, Chị Tâm không biết trả lời ra sao cả.

Trong khi chị lặng thinh để suy tính thì Dần đặt tay trên vai mẹ nhõng nhẽo hỏi :

— Có gì ăn không má ? Con đói bụng lắm rồi mẹ.

— Má đang luộc khoai đây, con ráng chờ một chút nữa...

— Hông, con hông chịu ăn khoai nữa đâu. Mấy bữa nay má cứ bắt ăn khoai luộc, ngán quá, con ăn cơm, hà !

Chị Tâm quay nhìn gương mặt tiu nghỉu của Dần, lòng chị xót xa. Chị thầm nghĩ : «Phải chi Ba má còn ở nhà thì mô đâu đến nỗi khổ sở như thế này.»

Nghĩ đến đây, chị đưa mắt nhìn phía ngoài xa để nhớ lại một ngày...

... Nghe tiếng súng nổ liên hồi phía xóm trên, Chị bỏ luống rau trồng dở chạy vào nhà thì vừa gặp anh Tâm hớt hải vác cuốc trở về. Anh báo tin cho chị biết Tây đã đến không bỏ ở đầu xóm trên. Thế là vợ chồng chị, kẻ công con, người mang xách đồ-đạc chạy vào rừng.

Giữa bữa lên gai-góc... vợ chồng chị vào núp trong buội rậm. Sau khi dọn được một chỗ ngồi bằng-phẳng, kín-đáo,

để nó gạo còn lại đó nấu cơm cho Dần ăn; còn phần chị... chẳng cần.

*

Dần ơi! Dần!

Nghe tiếng mẹ gọi, Dần vội vàng bỏ trái bắp khô đang lấy dở xuống trăng rồi bước nhanh về phía giường trẻ.

— Dạ! Má kêu con...?

— Con làm gì đấy?

— Con lặt xâu bắp khô để ra giêng trỉa.

— Con ăn gì chưa?

— Dạ... Chưa; Còn một chén gạo, con đang nấu cháo cho má ăn ngoài ấy. Khi hồm má nói rằng, con sợ quá.

Để trấn an lòng con, chị Tám nói dối rằng chị chẳng có bịnh đau gì cả. Khi hồm vì thức khuya rồi dần khi ngủ say; nằm mơ mà kêu mớ đấy. Chị sai Dần pha một bát nước rồi cho ra tiếp tục làm công việc.

Bước xuống chái bếp, Dần thấy một con gà mái đương ung dung mổ mấy hột bắp rời. Tức quá, Dần định cho nó một đá. Nhưng không hiểu nghĩ sao, Dần rút chân lại rồi hốt thêm vài hột rải gần bên. Gà ta ăn say sưa, Dần nhanh tay chụp lấy ôm vào lòng.

Thấy con gà đã to, Dần vui mừng quá. Dần nhớ mới ngày nào Bà Bi đem cho Dần «để làm vòn», ngày ấy nó nhỏ bằng nắm tay, mà bây giờ nó gần kêu ổ rồi, nó sắp đẻ nhiều trứng, nở nhiều con gà con nhỏ nhỏ xinh xinh...

Trong khi Dần vuốt bộ lông vàng óng của con gà thì tiếng ho của chị Tám vọng ra. Dần sực nhớ đến bịnh tình của mẹ, nhớ đến bữa khoai trừ cơm, nhớ đến nồi gạo nấu ăn trong 3 ngày Tết. Nên Dần ôm gà vào xin mẹ cho đi chợ bán..

Nghe con nói, Chị Tám ngẫm nghĩ một chốc rồi buồn bã gật đầu.

Được mẹ cho phép, Dần tìm giây trói gà rồi chụp vội chiếc nón lá bung vành, lẫn tiền mà ôm gà chạy đi bán cho kịp buổi chợ cuối năm.

Đến nơi trưa rồi, chợ gần Tết sẽ tan sớm, Dần phải xách gà đi nhiều nơi bán.

chợ tan, gà bịnh gì cũng chê mà bà cố lòng tốt mua giùm cho, nên không bán bà ta sẽ trả lại.

Nghe nói thế, Dần vội xếp tiền bỏ vào túi rồi quay đi ngay. Vừa đi, Dần vừa thầm cảm ơn lòng tốt tế nhị của bà ta, chứ Dần có biết đâu, phía sau lưng mình, hai người mua gà nhìn nhau mỉm cười...

Cho tay vào túi giữ chặt tiền, Dần bước nhanh về phía hàng gạo.

Thấy thằng bé rách rưới, hai tay không thọc vào túi; biết không phải khách hàng, cô hàng gạo gắt :

— Này ! tránh chỗ khác cho người ta buôn bán chứ đứng chàng ràng trước đây à !

— Tôi muốn mua gạo.

— Lấy gì mà mua ?

Tôi có tiền đây.

Nói xong, Dần cởi xe xếp gấy bọc xuống.

Vì ngượng với mấy câu hách dịch-sự của mình mà cô trở đe nói giọng :

— Lấy gì đựng gạo mà mua ?

Dần nhìn quanh một vòng rồi lấy tay mở nút áo của mình ra, nói :

— Cởi áo bọc gạo cũng được.

Sau khi trả tiền gạo xong, Dần ôm bọc gạo ra xem mua thêm 1 chai dầu cho mẹ rồi rảo bước về nhà.

Trời nắng gay gắt, mồ hôi chảy nhễ nhại mà Dần không ngồi nghỉ, nó cắm cúi bước nhanh. Trong đầu óc nó nó nét của nó đang chứa đựng bao nhiêu ý lạ. Nó định chiều nữa đây, bên mâm cơm ngon lành, nó sẽ kể lại cho mẹ nó nghe những câu chuyện ở chợ sáng nay.

Nghĩ đến những chuyện ấy, nó mong sướng chạy bằng qua đường để được gặp mẹ sớm; bỗng một người đang cởi đã đạp chạy ngon trớn, gặp Dần băng ngang, chiếc xe tránh không kịp nên lao vào Dần. Cả xe và người đều ngã sóng soài trên mặt đất.

Trong khi Dần lội thất trở về thì bên chái bếp xiêu vẹo, chị Tâm đang gượng dậy nhóm lửa nấu vài món ăn rồi đặt cẩn thận vào chiếc mâm gỗ trên bàn.

LỮ - GIA TRONG LỊCH - SỬ VIỆT - NAM

★ NGUYỄN-ĐỨC-CUNG
● TRẦN-VINH-ANH

(Tiếp theo P.T. 95)

CHÚNG tôi xin ngừng công việc điểm qua ý kiến của các nhân chứng, vì ông Nguyễn-đăng-Vỹ đã yêu cầu Tòa xem « Vấn đề tiên quyết đã được đặt ra và giải quyết xong rồi » (nghĩa là nhà Triệu và Lữ Gia thực nhiên thuộc vào lịch-sử Việt-nam) để trở lại mục tiêu chính của phiên Tòa. Và ông Nghiêm-Thẩm đã nhân danh Chính án tuyên bố :

« Phiên Tòa ngày hôm nay xét việc Lữ-Gia, *một nhân-vật lịch sử Việt-Nam* ».

Lữ-Gia là một nhân-vật lịch-sử Việt-Nam ! như thế ông cũng chẳng khác gì các vị anh hùng Việt-nam như Trần-Hưng-Đạo, Lê-Lợi, vì hai vị này cũng là hai nhân-vật lịch-sử Việt-nam. « Tòa án văn-nghệ » đã quả quyết như vậy, chúng tôi thiết tưởng nên ngừng bàn về « quốc tịch Triệu-Đà và Lữ-Gia », để quay sang xét thử « thẩm quyền » của Tòa

ta tôi phải xin tòa hoãn phiên xử hôm nay lại tầm ngày theo đúng kiểu các tòa án thường bởi vì mãi đến chiều nay tôi mới được tham khảo hồ sơ nội vụ, và cũng chỉ có rất ít thời giờ để làm việc hệ trọng ấy.»

Một việc hệ trọng đến nỗi cần phải lập một tòa án để xét xử, vậy mà hai nhân vật quan trọng của phiên tòa lại chỉ được chuẩn bị hồ sơ trong vài tiếng đồng hồ, thử hỏi tinh thần làm việc như vậy có đáng cho chúng ta trông cậy không? Nhiệm vụ của ông chánh án bắt buộc ông phải biết rõ ràng về mọi vấn đề thuộc vụ án mình xét xử, thế mà ở đây dầu chưa chuẩn bị chu đáo, ông Nghiêm Thẩm vẫn cứ ngồi vào ghế chánh án. Thái độ của ông chánh án Nghiêm Thẩm đã khiến chúng ta nghĩ rằng chính ông cũng không ý thức được tầm quan trọng trong việc duyệt lại vụ án Lữ-Gia.

Nhiệm vụ của luật sư đòi hỏi khá nhiều thì giờ để soạn thảo công việc. Ông Thái-Bằng cũng biết thế nhưng lại vẫn làm lơ đứng ra biện hộ cho Lữ-Gia. Lý do thúc đẩy ông Thái-Bằng hành động như thế thật là giản dị: ông chánh án cũng ở vào hoàn cảnh tương tự như ông — thiếu thì giờ tham khảo hồ sơ.

Chúng tôi thấy có một sự mâu thuẫn là trong khi vị chánh án và một luật sư lâm vào tình trạng đáng buồn như trên, thì ông đại diện công tố viện và một luật sư khác đã phải nghiên cứu tài liệu trong gần 4 tháng.

Hẳn độc giả đã thấy rõ đường lối làm việc lừng công của những người đứng ra tổ chức «Tòa án văn nghệ» kia. Và do đó chúng ta không lạ gì khi thấy mục đích của tòa án là để luận công tội của Lữ Gia mà những người trong phiên tòa đó lại để quá nửa thời giờ cho việc bàn cãi về quốc tịch của Triệu Đà và Lữ Gia để rồi cuối cùng lại từ chối việc nhìn nhận sự thật.

Do sự nhìn nhận Lữ Gia vào lịch sử Việt nam một cách gượng gạo mà việc làm của tòa án này mất hết ý nghĩa. Đành rằng việc luận công, tội của Lữ Gia là một việc ai cũng có quyền làm, nhưng không có gì vô lý cho bằng biết họ Lữ không

(tức An-Nam), đi Nhâm Ngao và Nam-hải Úy, Triệu Đà vì Long xuyên Lệnh (Long-xuyên, Nam-hải thuộc huyện)...»

Tạm dịch : (Đinh Hợi năm thứ bốn mươi bốn, năm ba mươi ba đời Tần-thủy-Hoàng) Nhà Tần bắt các lỗ lang bạt trong các đảo, kẻ ở rể, người buôn bán ra làm lính ; sai quan Hiệu Úy là Đồ Thư đem quân lâu thuyền ; khiến Sử-Lộc coi việc vét sông và chở lương thực ; đi sâu vào đất Lĩnh nam, lấy đất Lục lương. Đặt ra Quế lâm (nay là huyện Minh quý thuộc tỉnh Quảng tây), Nam hải (nay là Quảng đông), Tượng quận (tức là An-nam). Đặt Nhâm-Ngao làm Úy ở Nam-hải, Triệu Đà làm Lệnh đất Long-xuyên (Long xuyên là một huyện thuộc Nam-Hải)...

Đoạn sử vừa trích dẫn đã cho chúng ta biết Triệu Đà là người Tàu, làm quan cho nhà Tần ở Nam-hải, với chức Lệnh. Một đoạn sử khác sẽ chứng minh một cách mạnh mẽ Triệu Đà thuộc về Hán-tộc. Sử thuật lại rằng vào Năm Ất-Tỵ, tức 196 trước kỷ nguyên, Cao-đế nhà Hán sai Lục Giả sang phong cho Đà làm Nam-Việt vương.

Chuyện Lục-Giả (1) chép rằng : « ... Lục sinh chỉ, úy Đà thôi kết cơ cứ kiến Lục sinh. Lục sinh nhân tiến thuyết Đà viết : « Tác hạ Trung quốc nhân thân thích cốt đệ phần mộ tại Chân định. Kim tác hạ phản thiên tính, khí quan đại dục đĩ Âu chi Việt dữ thiên tử kháng hoành vi địch quốc, họa thả cập thân hĩ... »

Tạm dịch : Lục Giả dẫn, Đà ngồi xổm tiếp Lục Giả. Giả nhân dấy nói với Đà rằng : Ngài vốn người Trung quốc, thân thích, con cháu, phần mộ ở tại Chân định. Nay ngài phản lại thiên tính, bỏ mũ đai, muốn lấy cả Âu, Việt cùng thiên tử chống cự làm thành nước thù địch, thì chắc là họa đến thân...

Lục-Giả là người Tàu, biết rõ và lai lịch của Triệu-Đà, đã cho chúng ta biết Triệu - Đà là « Trung-quốc nhân », thiết tưởng không có nhân chứng nào giúp chúng ta xác nhận quốc tịch của Triệu-Đà đáng tin cho bằng ông.

Sử liệu đã làm chứng rằng Triệu-Đà là người Tàu, mà giải quyết xong trường hợp Triệu-Đà tức là giải quyết xong trường hợp Lữ-Gia. Ghi nhận cuối cùng của chúng tôi :

LỊCH-SỬ LÀ LỊCH-SỬ VÀ LỮ-GIA LÀ NGƯỜI TÀU.

● *N.Đ.C*

(1) *SỬ-KÝ : q. 97, tờ 5 — 6.*

Nhờ lại nhà triết-học Pascal ở thế-kỷ XVII đã nói : " *sự tin tưởng của không-gian vô-tận làm tôi hoảng-sợ.* " Ông hoảng-sợ vì tư-tưởng của ông đã vượt khỏi ảo-lực của địa-cầu với những cái nhỏ-nhen tí-tiện của con người để thông-cảm với vũ-trụ bao-la. Nhưng vũ-trụ ca-ngợi đã đè nặng lên tâm-hồn của ông làm ông hoang-mang hoảng-sợ.

Sự sợ-hãi của nhà triết-học nếu hãi khiến-thích ác tìm hiểu của những nhà bác-học với sau. Và nhờ thế mà khoa-học không-gian nay đã phát-triển với tốc-độ phi-thường.

Chính người đồng thời với Pascal là nhà Bác-học Galilée đã khám-phá ra vị-trí của trái đất trong vũ-trụ, biết rằng có hành tinh và nó quay. Nhưng Galilée đã bị Tòa Án và Tòa Thánh lên án là tà-thuyết.

Tòa Thánh lên án rằng :

" *Chủ-trương trái đất không nằm ở trung-tâm vũ-trụ, nó không ở yên một chỗ mà nó quay là một chủ-trương vô-lý, hoàng-ngu với triết-học và sai lầm về tín-ngưỡng.* "

Galilée buộc lòng phủ-nhận lý-thuyết của mình trước Tòa Án nhưng trong thâm-tâm vẫn tin-tưởng rằng mình đã nắm được chân-lý.

Cái chân lý đó được người sau khai-thác triệt-để đã lần lần đi tới những cuộc khám-phá không-gian như ta được chứng-kiến ngày nay.

Như vậy thì cả Nga lẫn Mỹ đều đã thừa hưởng rất nhiều những phát minh của người trước. Họ chỉ có tu-thế về kỹ-thuật và phương-tiện. Khoa-học không-gian là công-trình chung của nhân-loại. Nó không phải là độc-quyền của một nước nào.

Nghĩ trong tuyệt không gian bây hay nghĩ trong vũ-trụ Nga những người không gian của hai nước phải được coi như những vị sứ giả của loài người đi được tới óc và khả-năng của loài người ấm với những khoảng tuyệt vời để khám phá những bí mật còn chứa đựng trong thái không vô-tận.

Đêm hôm sớm mai tên tuổi họ vang lừng khắp năm châu và chính bản thân họ cũng thấy nhiều thay đổi. Họ hành diện được sống những giờ phút phi thường ở trên tất cả mọi loài trong thiên hạ. Rồi có phải chết thì họ cũng được chết người thế tục. May mà được sống thì họ cũng sống mãi với những kỷ-niệm tuyệt-vời.

Chính thi-hào Lamartine cũng cho mình là một thần-tiên mắc đọa bị giam hãm dưới cõi phàm-trần và chỉ được giải-thoát sau khi hồn đã lìa xác mà bay về Thượng-giới.

Ông đã viết :

Borné dans sa nature, infini dans ses vœux.
L'homme est un ange déchu qui se souvient des cieux.

Bản-chất mà tối, nguyện-vọng bao la.
Người là một thiên-thần mắc đọa, vẫn tỉnh cảnh trong lòng nhớ tới tới cõi trên).

Nhà thi-sĩ được nói đường trong giáo-lý lại chán-chường hờn thở nên ông vừa khiêm-tốn, vừa tự cao, vừa chịu kiếp đọa-đầy và vừa đề lòng ở gần bên Thượng-Đế. Nhưng ông cũng dành chờ cho tới ngày thoát xác. Ngày đó ông mới sẽ trở về trời.

Tin theo lời Chúa nhà thi-sĩ không quên người cội của mình là do Chúa tạo ra nhưng cũng nhận nhận cao người ngu tối, thiển cận, nhiều dục vọng nên cần phải khiêm tốn, nhỏ nhoi để đọa mình thờ Chúa.

Ông cũng quan đạo như cật cả những người ngoan đạo và có ngoan đạo mới biết sống cao thượng, thoát khỏi áp-lực của thế tục và nhân-gian.

Dẫu chỉ thoát tục bằng tinh thần thì đời sống cũng cao đẹp.

Nhưng trước đây 2000 năm chính Chúa là một người tiên-giác, đã có những tư tưởng tiến bộ mà người đồng thời không thể dung nạp được nên đã phải giết Chúa một cách dễ-dàng và cam-tâng vô-cùng.

Nhưng trong 2000 năm nay loài người đã tiến-bộ rất nhiều, đã làm nhiều cuộc cách-mạng trong mọi địa-hạt từ tưởng khoa-học, chính-trị và xã-hội.

Nếu Chúa tái-sinh chắc cũng phải nhìn-nhận như vậy và sẽ có những thần-sinh-quan và vũ-trụ-quan khác trước.

Bây giờ người ta đã có cách thoát khỏi áp-lực của địa-cầu, người ta đã không nhứt định phải sống là-là trên một dải thì người ta có thể bay bổng tuyệt vời để ngó xuống cõi trần thấp thỏi và nhỏ bé biết bao nhiêu. Người đã khám-phá nguyệt-cầu mà không thấy Hằng-Nga. Người

NHẬT-BẢN với hoa anh-đào

★ Nông-Bằng-Giang
(Tokyo)

Mỗi năm cứ đến ngày Phật-Đản, mùng 8 tháng tư dương-lịch (theo người Việt thì là ngày mùng 8 tháng tư âm lịch), thì ở các chùa miếu thay vì gọi là ngày lễ Phật-Đản, người Nhật lại gọi là ngày lễ Hoa. Đến ngày ấy, ở các chùa miếu đều trang hoàng nhiều hoa thơm muôn sắc. Những người đến lễ phải rửa tay bằng loại nước tanh, nước Phật ở trước cổng chùa, và lúc vào lễ họ thường được uống một cốc trà ngọt (trà đường). Ngày

thành phố Kyoto, cứ đến mùa hoa Anh Đào nở thì dường như cả thành phố khoác chiếc áo trắng xinh đẹp. Trong những ngày ấy nếu có chuyện phải đi Kyoto, thì không gì khó thăn bằng chuyện phải chen lấn trên xe điện để lấy cho được một chỗ ngồi. Những chuyến xe tốc-hành đặc-biệt đi Kyoto đã hết chỗ từ hai tuần trước, mặc dầu đường đi Tokyo-Kyoto chỉ cách nhau độ 500 km, và mỗi ngày có trên 8 chiếc xe điện tốc hành đặc biệt loại ấy. Còn những chuyến xe tốc hành loại thường cứ tính trung bình độ hơn 30 phút có một chuyến, nhưng dù thế nào chăng nữa cũng phải khá khăn lắm mới tìm được một chỗ ngồi. Khu hoa Anh Đào đẹp nhất ở Kyoto có thể nói là ở Gion, và ở Kyomizu. Kyomizu ở trên đồi núi, và hoa Anh Đào nở ở đấy làm trắng xóa cả một khu đồi rộng, nếu được khoác tay một người đẹp đi lơn vào những con đường nhỏ quanh đồi dưới những tàng hoa Anh-Đào rộng thì không có gì vui thích hạnh phúc bằng. Ngoài ra thành phố Kyoto, còn có vùng Arashiyama, và Saga cũng là hai nơi có nhiều hoa Anh Đào đẹp. Ở những vườn hoa Anh Đào (Sakurano Sono) như ở Nara hoặc Kyoto, Hakkone... chúng ta thấy có hàng ngàn cây Anh Đào xinh đẹp. Cùng với cái thú thưởng hoa Anh Đào ấy, ở Nhật-bản cũng như ở Mỹ... có dến mùa hoa Anh Đào họ còn bày ra cái trò chọn hoa hậu hoa Anh Đào. Đấy cũng là một lối mở hoa và chơi hoa nhỉ!

Các loại hoa Anh Đào

Cũng như hoa Lan, hoa Mai, hoa Hồng... hoa Anh Đào có đến hàng chục loại khác nhau. Ngay như trong công viên Fuji-Hakkone-Izu, người ta đã phân biệt được hơn hai mươi ngàn loại hoa Anh Đào. Nhưng năm 1681, trong cuốn sách khảo-cứu về hoa Anh Đào của tác-giả Motokatsu Mizuno, thì có đến 40 loại hoa Anh Đào khác nhau. Nhưng mãi đến năm 1713 thì cũng một nhà khảo cứu khác về hoa Anh Đào lại cho biết thêm rằng có tất cả 55 loại hoa Anh Đào. Gần đây nhất, một nhà khảo cứu khác lại cho biết rằng ông đã tìm ra được hơn 400 loại hoa Anh Đào dưới mắt chúng

cảm tình ấy trong lối thưởng hoa Anh Đào của họ, và hơn thế nữa chúng ta còn thấy được những cảm tình ấy trong thơ văn của họ.

Những thi sĩ Pháp thường đem tình cảm của họ gói trọn vẹn trong màu sắc hoa Hồng, từ Ronsard, cho đến A. De Musset, Malherbe, Delille, Mme Dufresnoy, TH.Gautier, Lamartine... đều lồng vào trong hương sắc hoa Hồng một cảm tình thương yêu. Mà trong những thi sĩ Pháp, Việt, Anh, có thể không nói thì sĩ nào mê say hoa Anh Đào bằng Thi-sĩ Nhật-Bản. Họ nói đến hoa rất nhiều nhất là hoa Anh-Đào. Thi-sĩ nổi danh trong thời đại Meiji (Minh-trị) đã khóc thương cho hoa Anh Đào không phải là ít. Thử xét một vài vần thơ đẹp của thi sĩ Shiki.

Hoa Anh Đào rơi nhẹ,
Từng cánh Anh Đào rơi, rơi nhẹ,
Hai lần Anh Đào rơi.

Nữ thi-sĩ Yosano-Akiko, một thi sĩ nổi danh trong thời Meiji, có những vần thơ buồn nhẹ nhàng.

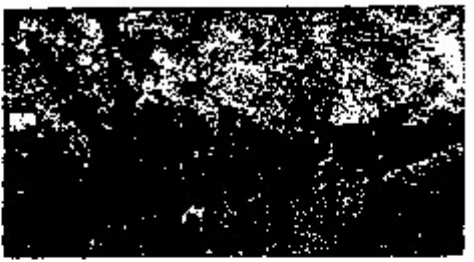

Công viên Chishiku Nagatoro

Cánh Anh Đào cuối cùng
Im lìm chết, mùa xuân đi qua
Lòng thoáng buồn lệ sa.

Nữ sĩ Akiko khóc thương cho hoa Anh Đào thì ít mà tự khóc thương cho nữ-sĩ nhiều hơn, không phải chính vì những cánh Anh Đào cuối cùng đã làm cho nữ sĩ buồn khổ mà chính tình yêu của nữ-sĩ đã làm nữ-sĩ bàng khuâng nhiều hơn. Dù đang yêu mê say cuồng nhiệt, nhưng nữ sĩ vẫn lo ngại cho tình đầu dở dang.

Khoác chiếc áo tình yêu,
Mà sao hồn vẫn buồn, bâng khuâng,
Anh Đào mãi mãi vương ?

Thi-sĩ Rosodo Eiki tuy không lãng mạn bằng nữ sĩ Akiko, nhưng cũng cho chúng ta một

hoa Phượng vĩ. Trong lối thưởng hoa và chơi hoa của người Nhật, hoa Anh Đào mới chính là hoa đất nước đối với họ. Dù cho người mê thích hoa Anh Đào đến như thế nào chăng nữa cũng không thể nào mãn mê lấy hoa Anh Đào được, như lời của một nhà văn lãng mạn ở Saigon: « Tôi không thể nào ngủ được nếu không có hoa Lan trong phòng tôi. »

Những ngày đầu của mỗi niên học, cứ mỗi lần trông thấy màu trắng hoa Anh Đào phủ lấy công viên đại học, hắn đang lên một niềm vui rạo-rực. Tôi đã mê say hoa Anh Đào trong những mùa xuân qua, nhưng những cánh hoa trắng nhỏ xinh xinh ấy không làm cho tôi quên được màu đỏ thắm trong những ngày hè ở Saigon. Mà quên làm sao được màu đỏ thắm nhất tình ấy, màu hy vọng của thanh thiếu niên và là màu máu của dân-tộc. Với tất cả những thiên tính ấy thì tại sao tất cả mọi người không mê thích nó, lại mê thích những cánh hoa Hồng, Lan, Thủy tiên, Thược dược... Riêng đối với tôi vẫn muốn hoa Phượng vĩ sẽ là Hoa đất nước đối với tất cả mọi người, để năm mười năm sau, chúng ta sẽ thấy những công viên hoa Phượng vĩ và màu đỏ nhiệt tình, màu hy vọng của tất cả mọi người sẽ phủ lấy đất nước chúng ta. Đến lúc bấy giờ không phải chỉ một vài thi sĩ như Anh Huy, trong bài thơ Lại Mùa Hoa Phượng, mà nhiều thi sĩ khác sẽ yêu màu Phượng vĩ nhiều hơn.

« Giờ đây lại đến mùa hoa phượng,
Màu : đỏ rơi rơi khắp lối mòn,
Kẻ một ra đi cười nước mắt
Của người thành thị bé con con.
(Nhìn hoa nói khuất ra mây bạc.
Chẳng biết bên kia nước vẫn còn).
Gió nhẹ mái sui hoa cụng mái;
Đây trời, màu đỏ chảy tràng com
. . . . . .
« Giờ đây lại đến mùa hoa phượng,
Màu : đỏ bay bay khắp mọi trời.
Tìm mãi trong hoa không thấy bạn,
Hoa buồn như những mảnh tim vỡ.
Mà thôi tôi viết thành thơ đấy,
Để gởi ra ngoài vạn dặm khơi.
Phượng vĩ đâm nay còn nở nữa,
Bao giờ cho hết mấu đào rơi?

● Nông-Bằng-Giang

Paris tôi ở vùng ngoại ô « Porte des Lilas » (Cửa Hoa Xoan). Ở góc trời Tây này, trong lối xóm, có lẽ chỉ có tôi là người Việt-Nam, vì vậy ngày hôm nay, tôi được yên lặng nghĩ đến bao nhiêu ân tình đang đợi, hoài bão trên miền.

Mấy hôm trước đã có hai ba giấp mời đi dự Dạ-hội Tết. Nhưng than ôi ! Cùng đồng thời, các báo ở Thụy-sĩ và ở Mỹ-quốc đã cho ra bản thống-kê *chết quốc-tranh* tại Miền Nam Việt-Nam năm 1962 : hàng ngàn người đã thiệt mạng.

Lòng tôi se lại. Những người chết đó là xương máu của dân-tộc tôi, biết bao nhiêu gia-đình đang mặc áo tang, đang nhỏ bao nhiêu nước mắt.

Thế thì làm sao mà tôi còn có thể đi dự Dạ-hội Tết được. Dù là Dạ-hội đó, chỉ để chiêm ngưỡng đất nước xa xôi. Nhưng nào phải dễ thế đâu ! Lát sau, sẽ có cuộc nô đùa, nhảy nhót, trai gái ôm nhau, cô đầm, người Việt thi nhau trong các điệu « tu-sịt », « tê-bốp », cợt cười suồng sã. Giọng vọng hồn tôi hận như còn nhắc lại hai câu :

« Thương nữ bất tri vong quốc hận,
Cách giang do xướng Hậu đình hoa ».

Chắc có người sẽ cho tôi quá yếm-thế và làm giảm bớt « vui vẻ, trẻ trung » của người ta. Không, tôi không nghĩ thế ! Tôi chỉ buồn là đã bao nhiêu cái Tết rồi mà dân mình vẫn chưa được an ninh, nhân họ đã tin Tết với cả tấm lòng hân-hoan, hoài tưởng.

Tôi lại sực nhớ năm nay, đêm Noël và đêm cuối năm 1962, tất cả báo chí Pháp và các Đài Phát-Thanh đã nhấn mạnh là sau hai mươi bẻ năm, sau khi có giải pháp hòa bình ở Algérie, dân Pháp đã được ăn lễ Noël và ăn « Tết Năm Mới » trong hòa bình và không có người chiến sĩ Pháp nào còn ngã gục trên bãi chiến trường.

« Thấy người lại ngẫm đến ta »

Vì những lẽ ấy mà Tết năm nay, tôi đành ở nhà, không đến dự Dạ hội nào cả.

Nói như thế không phải là cả ba ngày Tết, tôi đã đóng cửa « ăn sâu làm cơm ». Tôi cũng đi thăm vài người họ hàng, bạn hữu. Với nén hương trên bàn thờ, một cành đào, một chén trà, một miếng mứt đã đem lại

Đây là một cuộc hội họp cho con nít và là dịp gặp gỡ cho một số gia-đình Việt Kiều, không dân nỗi trái ngược với bao nhiêu đau thương hiện nay của xứ sở. Chỉ buồn một việc, là phần đông trẻ con Việt-Nam dầu nói tiếng Pháp và không biết tý gì về Việt-ngữ. Nếu trong gia-đình, có một người, hoặc vợ hoặc chồng là người Âu phương thì còn hiểu được. Nhưng nhiều khi vợ chồng vẫn còn là họ Nguyễn, họ Trần họ Lê, thế mà trẻ con vẫn không biết nói tiếng Việt. Có người đã nghĩ mới thứ năm, sẽ có buổi dạy tiếng Việt cho trẻ con Việt-Nam. Tôi rất mong đề-nghị ấy được thực-hiện.

Bạn thân mến. Tết Quý Mão của tôi là thế đó.

Nếu khói hương trong be ngày Tết có thể từ Paris bay về cố-quận, thì Trời Phật và Ông Bé sẽ nhận thấy trong đó lời cầu nguyện *Thanh-Bình* cho xứ sở của phần đông đồng-bào nơi khách địa.

Thân mến chào bạn và xin hẹn « *Bức thư Paris* » sau.

NGUYỄN-VĂN-CỒN
(Paris, 4-2-63)

ĐÍNH CHÍNH

Trong bài « TẾT VÀ TÔI » *của Ô. Nguyễn-văn-Cồn ở số Phổ-Thông Xuân, xin sửa lại như sau :*

1)— Eluard, nhà thi-sĩ của thời-đại mới, bị quân Đức Quốc Xã bắt trong khi chiếm nước Pháp. (trang 14, cột hai).
Eluard sinh năm 1895 chết năm 1952.

2)— Hiệp-định Genève **1954**, *chứ không phải 1955. (trang 16, cột một).*

✻ TÌM BẠN

Trong mục « Tìm bạn bốn phương » của một tờ Tuần san, có đăng với hàng như sau :

« Thiếu phụ còn trẻ, đẹp, có việc làm, khá giả, có xe hơi Chevrolet 1941, muốn tìm một người đàn ông khỏe mạnh, tình tình vui vẻ, chịu khó và... biết máy nước xe hơi để kết bạn. Thư về tư-bản Địa-cầu ».

Sứ Mạng của nhà TRÍ-THỨC trong LỊCH-SỬ và XÃ-HỘI

(Tiếp theo P.T 95)

II. — AI LÀ TRÍ-THỨC

★ Tam-Ích

Về sự định-nghĩa «nhà trí-thức», quan-niệm của học-giới còn khá phức-tạp. Người Việt-Nam chúng ta gọi là «người trí-thức»; người Pháp gọi là «un intellectuel»; người Nga gọi giới trí-thức là «intelligentzia»... Ông Đào-Duy-Anh cho rằng *trí-thức* là *tri-thức*; Rồi ông nói «*tri-thức*» là «những điều người ta vì kinh-nghiệm hoặc học-tập mà biết, hay vì cảm-xúc hoặc lý-trí mà biết». Rồi ông thêm chữ Pháp «connaissances». Nói một cách khác, đối với họ Đào thì «*nhà trí-thức*» là người có «những điều kinh-nghiệm hay học-tập...», nghĩa là có «connaissances». Ông Đào còn nói thêm rằng «*trí thức giai-cấp*» là «những người trong xã-hội thuộc về hạng có trí-thức, đã từng chịu giáo-dục khá cao»; rồi ông thêm «classe intellectuelle». Còn bộ *Từ-điển bách-khoa* «Larousse du XX^e Siècle» thì định nghĩa chữ «intellectuel» thế này: «(Subst). Qui s'occupe par goût ou par profession des choses de l'esprit» (Người do thị-hiếu hay vì nghề-nghiệp mà lo về những vấn-đề của lý-trí). Tôi cho rằng hai *định-nghĩa* trên chưa thỏa mãn thiển-ý trong học-giới, vì *ý-niệm về trí-thức* do ông Đào-Duy-Anh và cuốn

thức là ai, chúng ta mới định được vị-trí của họ trong xã-hội, và sự quan-trọng của họ trong sự tiến-hóa của lịch-sử.

Dễ hiểu lắm : *trí-thức-giới*, theo nghĩa chân-chính của nó, có thể làm nặng những cái « mâm » nặng bàn cân lịch-sử, và hướng lịch-sử theo những đà họ định ! Cầu nay họ được coi là một thành phần của thượng-lưu (élite) trong xã-hội : người làm quan còn có thể một sớm về vườn trồng cải-bắp, người làm giàu có thể một sớm trắng tay... còn người trí-thức... họ chỉ có một số vốn về trí-thức... số vốn ấy là một lợi-khí văn-hóa. họ muốn « xài » lúc nào thì « xài »... Ngày xưa Tần-Thủy-Hoàng sợ trí-thức lắm ; họ Tần phải đốt sách chôn học-trò, Tần-Thủy-Hoàng không sợ cái dũng của người cầm kiếm mà cũng không sợ thế-lực của một đạo-quân : bạo chúa chỉ sợ mấy kẻ sĩ dùng văn-chương chữ-nghĩa để tạo những phong-trào...

*

Ngày xưa, trí-thức-giới gọi là giai-cấp sĩ-phu. Nhà trí-thức gọi là *kẻ sĩ*, hay *nho sĩ*... cao một bực nữa, gọi là *người hiền*... Ngày nay, sự trưởng-thành của trí-thức-giới không theo một con đường như ngày xưa... *Kẻ sĩ* thì có, nhưng *người hiền* hay *hiền giả* (hay một bực *đại hiền*...) thì không có nữa, vì cho có họ cũng không có đất dụng ! Vậy thì ngày nay, chỉ có một số nhà trí-thức tập-trung lại gọi là giai-cấp *trí-thức tiểu-tư-sản* (petite bourgeoisie intellectuelle), đóng một vai trò xã-hội và lịch-sử nhất định... Trong cái giai-cấp rộng lớn này có đủ mầu sắc : văn, thi, họa, nhạc, kịch, điêu khắc, điện-ảnh... cộng vào đó những nhà giáo, nhà báo và tất cả những người đọc ít nhiều sách, có một số vốn hiểu biết lớn nhỏ... và *nhất là phải có óc sáng tạo* (Theo tôi, thì những nhà trí-thức *nhai lại* không phải là chân-trí-thức...)

*

Óc sáng tạo là bản chất chân chính của nhà trí-thức. Nói một cách khác : nhà trí-thức hướng dẫn thời-đại nếu không phải là *đi trước* thời-đại. Những người đi sau thời-đại là những kẻ bám lấy thời-đại để phục-vụ quyền-lợi riêng của cá-nhân riêng ; còn những người đi trước là những người « duyệt lại » (reviser) những giá-trị *văn-hóa* cũ, tạo ra những

QUAN NIỆM VỀ THƠ

★ NGUYỄN - VỸ

Đáp bài Phỏng-Vấn của báo «Văn Đàn»

Trong «VĂN-ĐÀN» số đặc biệt Lễ Giáng-sinh 1952 vừa qua, hai nhà thơ Phạm-đình-Tân và Thái-Bạch, Chủ-nhiệm và Kỹ-giả báo ấy, muốn biết các quan-điểm về Thơ, có đến Tòa-soạn phỏng vấn tôi.

Dưới đây là những câu hỏi và những câu trả lời :

★ HỎI : *Bị Thơ phải nhiều tình, nhiều cảnh hay nhiều ý-nghĩa ? Phải nói gì, gợi gì, hoặc có mục-đích gì ?*

● TRẢ LỜI : *Tôi không có quan-niệm riêng biệt về thơ.* Khi một cảnh-vật xúc-động lòng tôi, tự nhiên tôi viết ra thành bài thơ để ghi lại cảm-xúc ấy, thế thôi. Trong lúc viết, tôi không nghĩ rằng phải là cảnh, là tình, phải có ý-nghĩa này nọ. Tôi chỉ ngồi, hay nằm, chép bài thơ *theo cảm xúc trực-nhiên lúc bấy giờ*. Tôi là kẻ bị « động-cơ » Thơ thúc-đẩy chứ không phải kẻ chủ-động làm thơ. Tôi không phải là tác-giả trực-tiếp, mà chỉ là một thứ thư-ký của Nàng Thơ, Nàng Thơ, ở ấy mới là yếu-tố sáng-tạo của Thơ. Tôi có thể nói : Thơ tạo ra Thơ. Người-Thơ chỉ cảm, mà không sáng-tác.

Thơ tình - cảm, thơ tả cảnh, thơ xã-hội, thơ hùng-tráng, thơ hài-hước, v.v... đều là tính - tủy riêng-biệt của mỗi Hán Thơ, — cái mà *Montaigne* gọi là « *la substantifique moelle* », và *Abbé Brémond* gọi là « *Poésie pure* », — là cái tính-chất thuần-túy sẵn có, cái bẩm-chất của Hồn-Thơ hay là Nàng Thơ, mà *người-thơ không tạo ra được*.

Thơ chân-chính, là chất thơ đã nảy nở trong người trước khi người thành ra thi-nhân. Trái, lại tín-điều của *J. P. Sartre*, trong phạm-vi thơ, bẩm-chất có

trước hiện-hữu (l'essence précède l'existence) !

Như thế, tôi « làm thơ » không có mục-đích. Tôi không thể muốn làm thơ để làm thơ được. Tôi không cần « đi kiếm vần thơ ». Nàng Thơ đến với tôi lúc nào thì đến, tôi không tìm đến nàng. Tôi không chờ đợi nàng. Chúng tôi không có hứa-hẹn gặp-gỡ ở đâu cả. Nhưng cứ tự-nhiên gặp nhau hoài.

Nhiều khi trước một cảnh-vật mà tôi cảm thấy rất « nên thơ » nhưng Nàng Thơ không đến với tôi, thì tôi có muốn làm thơ cũng không làm-ra được. Trái lại, có những đêm khuya vắng tôi bị cảm-xúc do một cảnh-vật, hay một ý-nghĩ nào đó, tôi tắt đèn nhắm mắt ngủ cũng không yên. Nàng Thơ lôi cổ tôi dậy, bắt tôi cầm bút viết... viết... viết... Viết xong «bài thơ» tôi mới ngủ được. Làm lúc mình như người đàn bà có thai 9 tháng 10 ngày. Hài-nhi ra đời oe-oe ba tiếng khóc, mình mới nằm được yên. Không thì «nó» cứ rạo-rực thật khó chịu. « Nó » ra nằm trên tờ giấy rồi, mình mới thấy nhẹ-nhõm trong tâm-hồn. Một khoan-khoái. Không phải mình có tài-nghệ gì mà « tạo » ra nó, nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. «Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Tự-do mới hay thể cũ ? Có nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay dùng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ có rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. *Victor Hugo* cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là nó rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ.

đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « *De la Musique avant toute chose* » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đấy ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi vẻ mới mẻ. Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Dragon, Soupault*, kể cả *Cọc-*

nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. « Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Trữ mới hay thể cổ ? cổ nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay tiếng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ đã rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. Victor Hugo cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là có rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ. Đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « De la Musique avant toute chose » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đây ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi và một mai, Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Aragon, Soupault*, kể cả *Cocteau, P. Fort*, sáng như đèn néon ! Nhiều bài thơ của họ, mới ngó không thấy vần, nhưng đọc lên vang tiếng nhạc. Vần của họ nấp trong kẽ chữ, nằm xuyên trong câu. Ánh-sáng của bài Thơ tỏa ra trong mỗi nét tối. Thơ của họ có lân-tinh (phosphore). Bạn đêm sáng rực lên như lửa ma.

★ *HỎI : Đường lối*

Thể cổ ? tự-do ? Nếu theo nhiều thể thì vì sao ? thấy đề-tài nhiều nhất trong những lãnh-vực nào ? Làm theo ngẫu-hứng hay phải công-phu ?

Thái-độ đối với các thi-nhân.

Có đọc hoặc theo dõi Thơ ở trong nước và ở nước ngoài không ?

Thi-nhân hoặc những thi phẩm nào được ưa chuộng nhất ?

● *TRẢ LỜI :* Thơ dài, ngắn, rộng, hẹp, nhiều chữ, ít chữ, nằm trong một khung-khổ, hay nhảy múa tự-do, đều không phải tự nhà Thơ muốn mà được. Tự nơi Hồn Thơ, do nơi Hứng Thơ, người « làm thơ » chỉ mất đôi chút công-phu sắp xếp lại cho khỏi bê-bối, thế thôi. Tôi nói riêng về phần tôi, những

người khác, tôi không được rõ.

Dạo nọ, tôi có nói chuyện với một nhà thơ Đức, giáo-sư Đức-ngữ trong trường Pháp tại Saigon. Thơ các của ông có nhiều bài hay tuyệt, nhưng lối viết lung tung không chấm, không phết. Thật là bừa bãi. Ông cho tôi xem. Tôi không đồng-ý, nói với ông thử sắp-xếp lại xem thế nào. Ông chấm phết lại đàng-hoàng, đọc lên thấy cảm hơn, hay hơn. Chỉ thêm một dấu phết, một dấu chấm, tự-nhiên câu thơ rung-động lên như một linh-hồn hồi-sinh. Mỗi dấu phết trong Thơ, đặt đúng chỗ, thêm vào một nốt nhạc cho bài thơ.

Tôi có đọc khá nhiều các tập thơ đã xuất-bản ở trong nước và ngoài nước trước và sau Đệ-nhị Thế-chiến. Nhờ vậy, tôi nhận chân được tình-hình Thơ hiện đại, một phần nào. Tôi cũng theo rõi các nhà Thơ ngoại-quốc, nhất là từ 1945 đến nay. Tôi thấy đại-khái: thế-hệ thơ trẻ của Pháp đang liến đến ngõ bí, chờ xem họ sẽ thoát ra bằng cách nào. *Jean Cayrol, Maurice Fombeure, Loys Masson, Luc Estang* v.v... đã lười-biếng trong lớp *Surréalisme*, muốn chạy lang-bang ra bờ bụi. Tôi sợ họ sẽ lạc vào rừng, rồi tệ xuống suối.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen*, chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lệch riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni, Giorgio Vigolo* chẳng hạn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Pháp hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra*, v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gì-cái truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Léopold Sédar Senghor, Pablo Neruda*, (Với bài thơ : tặng quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo*, v.v... đã đội dậy với những bài thơ dội lâu vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésie với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzjah*, muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma*, bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khôi-hài nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-dạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay bà em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (năm nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Audo*, v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, rồi lại diễn-tả theo lối Nhật,

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Leopold Sédar Senghor, Pablo Neruda,* (Với bài thơ : tặng-quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo,* v.v... đã đổi dạy với những bài thơ đòi lấy vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésia với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzah,* muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma,* bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khó-khăn nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-đạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay trẻ em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (năm nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Ayuda,* v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, dựng lại diễn-tả theo lối Nhật, không mấy hứng thú. Tôi rất nhớ những nhà thơ như nữ-sĩ *Yosano Akiko,* Thi-sĩ *Mitsuharu,* bây giờ không làm thơ nữa. Ít nhất, thơ của họ còn khó - ái hơn nhiều...

Ý HỎI : *Có trở lực ở ngay bản thân bạn không, về những trở lực gì trong việc sáng-tác ?*

Có gặp khó-khăn hoặc may-mắn gì trong việc xuất-bản, phát hành ?

● TRẢ LỜI : *Những trở-lực trong việc sáng-tác của tôi ?*

Chỉ có một trở-lực duy-nhất, là ít thì giờ quá. Ước gì cụ Trời xoay cái trục quả đất cho nó chạy chậm-chậm lại, mỗi ngày 48 giờ thay vì 24 giờ, và mỗi giờ 120 phút ! Được thế thì tôi cảm ơn Thượng-đế lắm !

Thơ *Hoang-vu,* tôi tự xuất-bản và tự phát-hành lấy. Tôi in 5 000 quyển, bán đã hết trong tháng vừa rồi. Riêng ở Saigon bán được độ 1.000 quyển. Hiện còn độ 400 quyển đặc-biệt, (loại này tôi in 2000 quyển, bán hết 600). Gửi ra ngoại-quốc bán được gần 200 quyển.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen,* chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lẻ-loi riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni. Giorgio Vigolo* chống hẳn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Phiệt hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra,* v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gia-tài truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

★ *HỎI : Cuốn sách nào, bài thơ nào được hoan-nghênh nhất ? hoặc được tác-giả ưa nhất ?*

TRẢ LỜI : Tôi không có ý-kiến đối với những lời chê-khen các tác-phẩm của tôi.

★ *HỎI : Có cần được thông-cảm do quần chúng, hay chỉ cần một số trí-kỷ ?*

Có nghĩ đến hậu-thế không ?

Các nguyện-vọng riêng ?

● *TRẢ LỜI :* Bạn đọc thông-cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

ANH KHINH TÔI À ?

Ông B... thường là một nhân viên kiểu mẫu, đi làm việc rất đúng giờ. Chẳng may một hôm, ông đi trễ mất một giờ. Ông Giám Đốc bèn vào bàn giấy hỏi :

— *Thế nghĩa là gì ? Sao ông đi trễ quá vậy ?*

Ông B... điềm đạm trả lời :

— *Xin lỗi ông Giám đốc. Vì nhà tôi phải đẻ một đứa con trong trường hợp khó khăn.*

— *Vậy hả. Không hề gì... tôi xin mừng ông.*

Năm ngày sau ông B... lại đến trễ nữa, và lần này lại trễ đến 4 giờ đồng hồ.

Ông Giám-Đốc hỏi :

— *Sao ông lại đi trễ đến 4 giờ lận... ?*

Ông B... cũng điềm đạm trả lời :

— *Dạ thưa, vì nhà tôi đẻ bận này gay quá.*

Ông Giám Đốc đỏ mặt tía tai, đập bàn, hét ầm lên :

— *Anh khinh tôi à ? Hôm trước mới sẹ đẻ, nay lại sẹ đẻ nữa ?*

— *Dạ thưa ông Giám Đốc, bởi giận, kỳ này là sẹ thứ tư tôi đẻ ạ.*

★ Paniclâm

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan với cũng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đc nền văn-hóa Âu, Á.

● *TRẢ LỜI* : Bạn đọc thông cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

★ Daniel Dân

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan vô cùng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đề nền văn-hóa Âu, Á.

Đa số người Việt, người ngoại quốc cũng như người Chàm còn làm lẫn rằng tết tháng 7 và tháng 9 của Lịch Chàm là Tết của người Chàm theo đạo Bà-La-Môn, vì quan-niệm rằng Chiêm-Thành chia ra làm hai đạo giáo : Bà-La-Môn và ISALAM tức Bà-Ni. Thật ra dân chàm có nhiều giống dân trong đó chẳng hạn có giống CHAM KUR ở Làng Thanh-Hiếu, Tỉnh Bình-Thuận và làng IA-LAU ở Tỉnh Ninh-Thuận không theo đạo Bà-La-Môn lẫn Bà Ni mà vẫn ăn Tết với người Chàm theo đạo Bà-La-Môn. Hơn nữa kinh sử của Bà-La-Môn và Bà Ni không hề nói đến Thành Phố YAN-A-MU và Phố NUCAR bởi là hai vị Thánh này không chỉ là hai

vị sáng tạo hai cái Tết Chàm là PATÉ và CHABUR mà cả nền Văn-hóa của dân-tộc từ đời Chiêm-Thành lập Quốc nữa.

Vì vậy gọi Tết Chàm theo đạo Bà-La-Môn thì không đúng lắm nên xác định lại là *Tết Chiêm-Thành*

II — Tiểu-sử Pô Yan-a-Mư, vị thánh khai sinh Tết Chàm

— Theo Thượng cổ sử Chiêm-Thành, Pô YAN-A-MƯ là một vị thánh thừa lệnh thánh Thượng PÔ KUK (PÔ CŨ) xuống miền PANDA-RANG (Xứ Chàm) để tổ-chức cuộc sống cho Dân Chiêm. Thành PÔ YAN-A-MƯ hạ thế ngày thứ Bảy, mùng 2 tháng 10, năm Tẹ kuh lịch ở BRAH MA (Tuy-Hòa), đền đài của ông lại miền Chàm Rai, một vùng của người Thượng thuộc Tỉnh, Phú-Yên bây giờ. Ông được Bà Nu-Car (Bà chúa xứ) cho cái sừng ca-la (1) để tạo lập vạn vật. Ông lấy lúa của Bà Nu-Car đem gieo khắp chân trời và thổi sừng ca-la để trời đất khai quang, cây cối ra hoa-quả. Ông tạo hình người và cho biết sống với các giác-quan, loài chim biết kêu, biết bay, con người biết định hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy gieo lúa, cách trồng lúa cây bừa dùng cày làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cai và phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÉ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-a-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thiên-giả, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí có công như thần thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại ốc lớn thổi ra tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo, các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hôn nên không ai được phép cưng kiên. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dù về bởi cuộc sống hay có

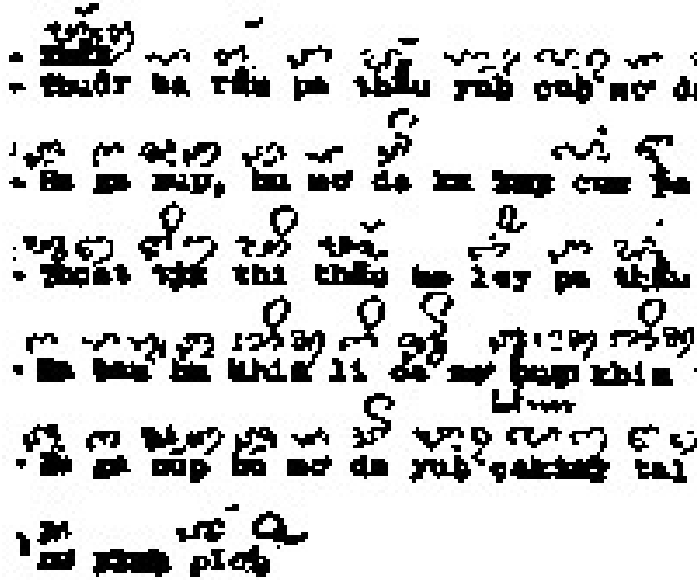

người biết định bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy giao hòa, cách trồng lúa cây bông dùng cây làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cơi về phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÊ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-A-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thân-gia, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí cố công như thân thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại áo làm thời xưa tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo; các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hồn nên không ai được phép cúng kiến. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dày vò bởi cuộc sống hay có

diều bất mãn riêng cá-nhân mình thì ngày đó tháng đó họ sẽ gặp những linh hồn thân-nhân quá-cố hay vua chúa thần linh để họ với cầu và tin rằng sẽ được toại nguyện với bổn ý, công việc làm ăn sẽ được phát đạt thịnh cường trong năm mới. Ngoại nhân của gia-tộc, họ hàng hay khách làng xa đến chung vui cũng không quên dự góp một vài chai rượu, vật quà với mục đích thăm viếng chủ gia sau một năm sống đầy gian lao và nặng lỵ với bạn bè với câu chúc Tết đầy thi-vị, súc tích.

Dưới loại một vài câu như sau, viết bằng tiếng chàm và phiên âm La-ngữ mà tôi tạm dịch toát ý ra bằng thể thơ lục bát :

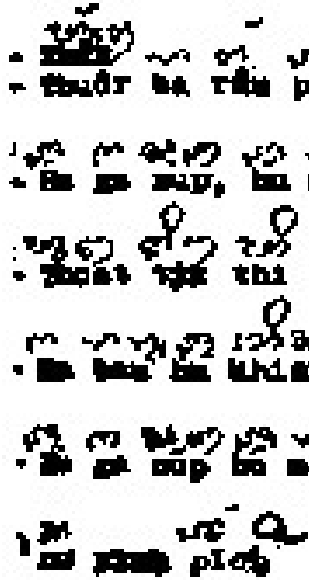

DỊCH Ý :

— *Xuân về kính chúc chủ gia*
Tân-Niên thịnh-vượng phước nhà lộc an-
— *Chúc cho hạnh-phúc vẹn toàn*
Trâu cày khỏe sức người làm ơn vui.

IV.— Cha Bur hay Tết của Bà Pô Nugar mẫu hệ

Ngoài cái tết của PÔ YAN-A-MƯ tháng bảy chàm, người chàm còn có cái tết khác, tổ chức vào tháng 9 chàm tức là tháng 12 của Việt. Tết nầy gọi là Cha-Bur hay tết Bà Chúa Xứ do bà tạo nên. Vì lý-do hai cái Tết đó, mà người chàm cũng như Việt, mỗi khi trị bệnh bằng phép hay thuốc, các thầy đều có dùng câu NAM THẤT NỮ CỬU. Phẩm vật và thủ-tục đều giống Tết PÔ YAN-A-MƯ, song Tết nầy bây giờ rất ít thịnh hành, có chăng thì ở một vài nơi hay để dành cho gia-đình nào nghèo khó không đủ khả - năng tổ-chức trong tháng bảy.

V.— Phong tục Tết Pô Yan-A-Mư

Phẩm vật, bàn tế.

Trong một căn buồng hoặc khoản trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng bông. Trên mặt cái thôn để ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kinh kệ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đã hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUCAR. Kế bên có hai cái ống Sóc hai cái Vừa nước lạnh để hai đường trầu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đã gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lông trắng) một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật để giữa dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUCAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tổ. Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

Chiều lâng...

Lơ-khách dòng chèo một bến sông,
Con đò nuôi ngược mấy mùa dông
Nam-tư rốc rách tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông.

Cản
Mòn-mỏi c
Mỹ-
Nah đời

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-n
Hoa n
Sông n
Con thuyề

Lanh-đanh chim mỏi kiếp phong sương,
Bạ đó trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo-mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự
Giang-hồ
Con thuyền
Mây gi

Mộng cũ tơ vương lớp nhịp dần,
Nhân-tình thành-thật mấy hàn-quang.
Lạc-đàn gió thoảng vòm đơn lạnh,
Nhớ-nhớ đau buồn vọng cố-nhân...

khoảng trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng hồng. Trên mỗi cái thôn đều ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kính kẹ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đều hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUGAR. Kế bên có hai cái ống Súc hai cái Vừa nước lạnh đều hai đường trâu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đủ gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lòng trắng một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật dâng giữa dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn, đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUGAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tảo. Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

hiêu lăng...

✦ LƯƠNG-TRỌNG-MINH
(Quảng-Nam)

Lữ-khách dừng chân một bến sông,
Con đò xuôi ngược mấy mùa đông
Làm-tư rác rưởi tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông...

Giang-hồ lã-lướt gót đường xa
Mòn-mỏi chinh-yên khách đợi-chờ...
Mỹ-nữ bao nàng say mộng-ảo
Nhạt dòi ngang-dọc mấy vần thơ...

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-xanh vừa-nhú giữa trời cao
Hoa nở chim bay hát ngạt-ngào
Sông núi mây mưa... tình lữ-thứ
Con thuyền dừng lại bến bờ nao?

Thánh-thót chim mời kiệu phong sương,
Lữ khách trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự bao lần xoay nước bước
Giang-hồ lăng-tử thản-thờ chăng?
Con thuyền lữ-khách chim quên lãng
Mây gió đi về giữa bến trăng...

Mộng cũ tơ vương lơ nhịp đàn,
Nên-tình thánh-thót mấy hàn-quang.
Ca-đao gió thoảng vần đơn lạnh
Nhớ-nhớ dạ buồn vọng cố-nhân...

xem tranh của LƯƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

THÁNG Giêng 1962, Lương-văn-Tỷ bày tranh đầu tiên ở phòng Thông Tin đường Tự Do. Chưa có gì là. Vẫn có thể lẫn với nhiều phòng tranh khác. Tôi nói một cách chân thành những ý nghĩ lúc bây giờ để so sánh với phòng tranh anh hôm nay.

Hiện tại anh đang trưng bày tại Hội Quán Pháp-Văn đồng minh, đường Nguyễn-Huệ.

Tháng Giêng 1962, tháng Giêng 1963. Một năm đúng. Đã chuyển biến và có một khác biệt ở Hội Họa Lương-văn-Tỷ. Thực ra thì sự chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên về công. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hượm được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không để tinh như thế)

Lương-văn-Tỷ trong cuộc triển lãm

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều tốt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà lá, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ thuyền và

xem tranh của

UƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

ng 1962,
Tỷ bày
tiên ở
ng Tin
có gì là.
ới nhiều
Tôi nói
những
ê so sánh
hôm nay.
ng trong
Pháp-văn
Nguyễn-

a, thông
im đúng.
có một
a Lương-
thì sự

chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên vô cùng. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hoạch được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không dễ tính như thế)

Lương-văn-Tỷ trong xưởng vẽ

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều đặt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà tỉ, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ chuyện và phố, dễ nhìn và dễ thấy, một đó anh đã kiểu - thức - hóa (styliser) hình dáng của sự vật đi ít nhiều.

Đề tài của Lương-văn-Tỷ cũng không có gì khác. Đại khái như : Xóm chiều. Chiều quê. Chùa trong. Đường làng. Ông lão. v.v... Cũng chẳng quan trọng lắm đối với những người làm nghệ thuật. Vì chỉ là những đề tài chung. Cách biểu diễn nghệ thuật của từng người qua các đề tài đó mới đáng kể. Cho nên nhiều khi đề tài chỉ giữ phần thứ yếu, làm cái cớ, đôi lúc rất thờ ơ đối với người thưởng ngoạn có ý thức khi họ đã bắt gặp được một thích thú nào đó trong tác phẩm. Đúng. Đổi tên khác cho một bức tranh, cái mốc tốt hay xấu của bức tranh đó không hề thay đổi.

*

Điểm rõ nhất trong tranh Lương văn Tỷ là cảm hứng làm việc rất đều đặn. Không thấy sự cách biệt xa quá từ những bức khá đến những bức non kém. Nhưng với cảm hứng đều đặn đó được cộng thêm vào đó sự dồn

đặt, điều kiện tối thiểu ở ngọn bút mình nữa thì tranh sơn sẽ khác hơn — theo tôi. Có thể là đòi hỏi hơi nhiều ở sơn. Vì phải thành thực mà nhận rằng: Lương văn Tỷ có một thời gian mà kinh nghiệm nghề nghiệp chưa lắm lắm.

40 bức tranh sơn dầu. Không khí của cuộc trưng bày dễ chịu, thoải mái. Những tranh vào loại khá của Lương văn Tỷ là: Đường vắng (32) Đường làng (22) Hương quê (25) Xóm nghèo (13) 2 bức tĩnh vật (4 và 35) một bức về trừu tượng nữa 40 v.v... Những tranh: Xóm (34) Rạch (10) Làng Tả Quản Lê văn Duyệt (37) và một số chân dung bởi yêu mà đại diện là bức «Ông Lão» (21) v.v...

Nhưng đây chỉ là sự phân loại thông thường. Bởi — như đã nói — Sự hơn kém ở tranh Lương văn Tỷ không xa cách bao nhiêu.

Tôi không nhìn vào «sự được» hay «không được» của tranh sơn. Khác hơn, tôi nhìn vào sự đổi thay ở

Chân dung

Paul Jude

nghệ thuật sơn đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức «Đi săn», tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ 40 hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ 40 đó, ít ra còn có chất gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh sơn ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mình đến phải thay đổi tiến bộ ở tranh sơn bây giờ và chính là điểm đặc biệt của chú ý nhất với cả phòng tranh sơn vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh sơn. Tôi thí dụ như bức tranh khá lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của sơn cả. Đôi khi còn làm cho người xem

✱ QUÁ GIỜI MẤY CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhà-thơ đây đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gì đánh nhau, rồi đưa ra hầu cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng:

— Anh không thấy chương sao, sĩ bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói:

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi cũng là quá giỏi đấy chớ, đâu có chun

Chân dung

nghệ thuật anh đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức « Đi săn », tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ đồ áo hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ đồ đó, ít ra còn có chút gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh anh ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mạch đến phần thay đổi tiến bộ ở tranh anh bây giờ và chính là điểm đặc biệt cần chú ý nhất với cả phòng tranh anh vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh anh. Tôi thí dụ như bức tranh khổ lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của anh cả. Đôi khi còn làm cho người xem nghi ngờ: Hoặc, còn tham quá khiến hình thể trong tranh trở thành phức tạp; Hoặc, chất sơn chưa được gọn ghẽ...

Cho nên phải nhìn tranh Lương-văn-Tỷ bằng cái nhìn tổng quát. Và chỉ nhìn vào sự mê dịch từ một năm nay của nghệ thuật anh (1962-1963). Từ sự đó đếm, gỡ bỏ dần sự phong phú dột khởi bây giờ như một luồng gió mát.

Người làm nghệ thuật cần luôn luôn có những chặng bắt đầu. Tôi tin chắc Lương-văn-Tỷ đã nghĩ đến điều đó. Không thể mãn nguyện bằng một vài kết quả nhỏ bé được.

Kết luận: Tôi thích nhất sơ đồ và mong mong được xem nhiều tranh như thế ở những phòng tranh sau của Lương-văn-Tỷ. Đó không phải là sự khó quá đối với cái đà phong phú của anh hiện tại. Tôi hy vọng như thế.

● *CHÂU-GIANG*

✱ QUÁ GIỎI ĐẤY CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhỏ-thó đen-o, vợ lại cao lớn, đẫy đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gia-đình gì đó, hai người đánh nhau, rồi đưa ra hội cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng :

— Anh không thấy chướng sao, ai lại chồng mà đánh vợ bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói :

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi thế này mà đánh nổi cũng là quê giỏi đấy chớ, đâu có chướng ?

phương này

✍ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

Đêm khách sơ thăm tôi đã đi
Xót xa thương một thuở xuân thì
Tuổi hai mươi nắng vừa mong nhớ
Rạy rứt chi hoài buổi biệt ly ?

Trời ở phương này lạnh buốt lòng
Nắng không vừa ấm một thân chim
Tuyết trong mờ phủ làn mây trắng
Ai chở giùm tôi nhưng nỗi niềm ?

Giữa sông người tôi đi ngẩn ngơ
Nghe trong hồn dậy nỗi hoang sơ
Sầu theo những bước chân hờ hững
Thương mến còn đâu mà vọng chờ ?

Thành phố Đông-Kinh đẹp sắc màu
Tưng bừng nhạc vũ suốt đêm thâu ;
Niềm riêng vẫn sống trời xa-mọc
Hồn có hoa đầy những giọt châu.

Trời nắng quê-hương hẳn ấm lòng ?
Những người ở lại có vui không ?
Người đi mất một thời hoa mộng
Ôi chỉ còn đây nỗi nhớ nhung.

Tuần
CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

(Tiếp theo P.T. 96)

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuất. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*, *Trung-Bắc tân-văn*.... In-loát thô-lậu, chữ chì giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nào đó thôi. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của đồng chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được mở-rộng lắm và tờ báo không

...y

★ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

...ao thăm tôi dễ đi
...ong một thuở xuân thì
...oại nâu vào mong nhớ
...i hoài buổi biệt ly ?

...ong mây lạnh buốt tìm
...g vòng ôm một thân chim
...ng mờ phủ lần mây trắng
...n tôi nhung nỗi niềm ?

...người tôi đi ngẫn ngơ
...hôn dậy nỗi hoang sơ
...hững bước chân hờ hững
...o còn dấu mà vọng chờ ?

...Đông-Kinh đẹp sắc màu
...nhạc vờ suốt đêm thâu ;
...vẫn sống trời xa-mọc
...dậy những giọt châu.

...quê-hương hỡi ôm lòng ?
...ợi ở lại có vui không ?
...mắt mát thời hoa mộng
...dậy nỗi nhớ nhung.

Tuần CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

DÂN CHỦNG LỊCH SỬ XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

1910 — 1960

(Tiếp theo P.T. 96)

★ Nguyễn-Vỹ

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuân. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*. *Trung-Bắc tân-văn*... In-loát tầm-thường, chữ cha giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nhỏ hẹp. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của dân chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được rộng-rãi lắm và tờ báo không có liên lạc mật thiết với độc giả. Vì thế, cuối năm các báo chí ra số đặc biệt mà không cần hình-thức duyên dáng mỹ-lệ hơn số hằng ngày. Ấn-loát và bài vở cũng theo y như thường-lệ, chỉ có thêm-thắt đôi ba bài thơ xuân của các nhà Nho, gọi là có chút hương vị của ngày xuân thế thôi. Ở Saigon, phạm-vi ảnh-hưởng của báo-chí được rộng hơn, dân-chúng coi báo nhiều hơn, những tờ nhật báo đương-thời như *Công-Luận*, *Sài-thành*, *Điện-tín*, *Bước-nhà-Nam* vân... đều được phổ-biến khắp nơi. Tuy nhiên, đến gần Tết các báo ấy cũng không phát-hành những số đặc-biệt gì nhiều, không tưng-bừng tộn-rộn như ngày nay. Hình-thức

các báo không màu-mè lộng-lẫy, vì lý-do kỹ-thuật ấn-loát chưa được mỹ mang. Chỉ có đặc-biệt về nội-dung có đăng các bài thơ mùa, phần nhiều là những thơ giản-dị bình dân hơn những thơ mùa của các báo ngoài Bắc. Cũng có những bài luận đàm, phiếm đàm, hồi-ký về mùa, nhưng ý nghĩa và văn chương thâm thúy hơn đã vỡ những bài trong các báo mùa ở Saigon thời hậu-chiến.

Độc-giả 1924 ở Nam-Kỳ mua một tờ báo tết niên cũng như họ mua một tờ báo thường ngày. Không có những đặc-điểm gì kích-thích họ, không gây cho họ một lòng hoan-nghênh, nô-nức hân-hoan. Và lại cũng không có sự tranh đua nào của báo-chí thời 1924 về hình thức, về màu sắc, nhất là không có những bình bìa phụ-nữ yêu kiều duyên dáng. Các cô em-nữ sinh-lương danh tiếng thời bấy giờ, như cô Năm-Phi, cô Năm Sa-đéc, cô Bảy Bạc-liêu, không bao giờ có hình ảnh in lên mặt các bìa báo, hay các phụ bản để tặng bạn đọc.

Ngày nay, Báo-chí đã khai-mạc mùa Xuân sớm hơn cả mùa Xuân! Sớm hơn những mười lăm, hai mươi ngày. Cùng một lượt với các sập bánh mứt mọc nịp quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đua nhau phô bành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân!

1924, toàn quốc không có cảnh tương ấy. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày "ông Táo về Trời", báo hiệu mùa Xuân sắp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chẳng thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đấy là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hànội. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vài tỉnh lớn như Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền, mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Ngoài ra, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào!

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), dân số có đến 10.000 người, có cả trường Trung học "Collège Complémentaire franco-indigène" một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vậy là một bãi công, tính lý của một đoàn lớn phù-nhiêu nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần: năm 1924, một ông "Nhà báo" ở Saigon tên là Hồng Thọ, "phụ-bút" hay là "trợ bút" của "chủ Bút" gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy hôm ở Qui-nhơn. Thật là một lần-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà xôn-xao cả thành-phố, nhất là trong giới học trò trường "Collège", Lúc bấy giờ chưa dùng danh-từ "học-sinh". Tuần em nghe các ông lớp khóa nhau: "Có ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi!" Tuần nó vội vã đi xem cho biết mặt. Một đoàn Nhi-Đồng "chắc là một đoàn hùng-hậu Thành, ít nhất cũng gồm

...ập quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đưa cho phát hành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân !

1924, toàn quốc không có chính trong tay. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày " ông Táo về Trời ", báo hiệu của Xuân tấp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chưa thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đây là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hanoi. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vì tỉnh lỵ của vài Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Ngoài ra, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào !

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), đều có đến 10.000 người, có cả trường Trung học « Collège Complémentaire franco-indigène » một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vừa là một bãi cảng, tỉnh lỵ của một tỉnh lớn phì-nhiêu nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần, năm 1924, một ông « Nhà báo » ở Saigon tên là Hồng Tiệu, « phụ-bút » hay là « tạp bút » « chủ Bút » gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy ngày ở Qui-nhơn. Thật là một lần-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà tòn-teo cả thành-phố, nhất là ông đốc học trò trường « Collège », Lúc bấy giờ chưa dùng danh-từ « học-sinh ». Tuấn em nghe câu chuyện khác nhau : « Có ít ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi ! » Tuấn nó vô đi xem cho biết mặt. Một ông Nhà-Báo « chắc là một ông hàn-học Thánh, ít nhất cũng giỏi bằng ông Không-tử, ông Mạnh-tử chớ đâu phải là người thường ! Tuấn chạy nên-nao khi nghe mấy đứa bạn khoe với Tuấn rằng tụi nó đã được thấy mặt ông « Chủ Bút Nhà Báo Saigon », và nghe ông nói chuyện hay lắm. Tụi nó khen ngợi ông nhiệt lắm, và mới lại cho Tuấn biết rằng ông chính là người tỉnh Quảng-Ngãi, ông hay nhiều lắm, ăn nói toàn là văn-chương cho-phết, không ai bì kịp. Ông có người anh ruột, tên là ông Bút-Trà cũng là ông « Nhà Báo » và đang làm Chủ-bút tờ báo gì lớn lắm ở Sài-gòn. Hai anh em đều làm Chủ-Bút và đều là những tay cự-phách, tứ-khắt học cũng đã đỗ bằng Tiếng-sĩ Phó-bảng. Tụi học trò lại cho Tuấn biết rằng ông Hồng-Tiệu có viết một quyển sách thật hay nhan đề là « Lệ thần quật » đọc nghe mủi và hay hơn chuyện Lục Vân Tiên mà Mẹ của Tuấn thích nghêm tối ngày. Tuấn và một bạn học cùng lớp, và cùng tỉnh, đến nhà ông Trợ-Bút Hồng Tiệu ở trọ. Hai đứa đều rất hăng-hái nhưng cũng cho-dợ, sợ-sệt không biết tại sao mà « sợ ». Sau cùng Tuấn bảo : « Sợ cái gì ? Tụi mình đến nói với ổng là tụi mình học trò quê ở Quảng-ngãi, nghe thiên-hạ đồn ổng ở Saigon đi du-lịch về

đây, mình đến chào mừng ông, và để ra ông diễn-thuyết cho mình nghe. Nếu ông đuổi mình đi ra, thì mình đi ra, chớ không lẽ ông bỏ tù mình sao ?» Lần đầu tiên nghe nói đến ông Chủ-Bút tờ báo ở Saigon, thật ra tụi học trò sợ lắm, nhưng rất cuộc, Tuấn và thằng bạn, là Nguyễn-Thiệu, nhất-định đi xem thử cho biết một « Ông Chủ-Bút-nhà-Báo-Saigon » như thế nào. Hai đứa mặc áo đen đài, quần mới giặt sạch sẽ, tóc mới cúp, nhưng không dám mang giầy, sợ vô-phép. Dọc đường, Thiệu bảo Tuấn :

— Chắc ông « Chủ-Bút » giỏi lắm Tuấn hè !

— Ờ, ông làm Chủ-Bút Nhà Báo ở Saigon thì ông phải giỏi hơn mấy ông Thầy giáo của tụi mình chớ.

— Ông làm ra sách nữa, hay lắm.

— Ờ. Tao nghe nói mà tao chưa đọc sách ông.

— Tao sợ đến ông rồi ông hỏi về văn chương, mình trả lời không được, mắc cỡ chết, mầy à.

— Ông giỏi như Thần, như Thánh, còn mình là học trò thì mình hỏi ông, chứ không lẽ ông hỏi mình ? Trò Thiệu vẫn cứ nhát nhát, không dám nắp ông Chủ Bút Nhà Báo. ...

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, ngay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một rạp chơ cắp tóc. Tụ Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, gì mà bàn viết bề bộn rất rách tường. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng mắt chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« Thì giờ là tiền bạc.

Người có học phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương phong-nhã, là tiên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ-phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, bỏ chữ đang dở, đến gần trò, đưa mắt ra vẻ trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thăm ai đó ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hè,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui công ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò nầy học nghề không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng chèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn-sĩ như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

không dám nấp ông Chủ Bút Nhà Báo. —

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, nay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một cụm thơ cắp tóc. Tú Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, sự nơi bàn viết là sắp ngổn ngang. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng mắt chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« *Thì giờ là tiền bạc.*

Người có học, phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương giồng-nhái, là lên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, tưởng chỉ đứng dậy, đến gần trò, đưa tay ra vỗ vai trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thưa mấy bị ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hỉ,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui cũng ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò năm học nghe không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng thèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn, như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

— Bẩm ông, làm Báo có khó không ?

Ông Chủ-Bút Hồng Tiêu cười :

— Khó chớ, dễ sao được !

Tuấn dành bạo hỏi tiếp :

— Bẩm ông, tui học Toán dở lắm, cứ bị thầy giáo cho ăn bánh, như vậy sau tui lớn lên có làm Báo được không ?

— Được. Không cần giỏi Toán, nhưng phải giỏi Văn-chương. Trong lớp, trò làm bài luận có khá không ?

— Dạ, mấy cô học trò con gái họ cứ nhờ tui làm cả bài luận cho họ, rồi họ cho tui kẹo thèo-lèo.

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu cười hà-hà-hà rồi vỗ vai trò Tuấn :

— Vậy thì trò này tài quá. Trò năng học giỏi rồi lớn lên viết văn cho đàn bà con gái đọc được đó ! Tên trò là chi ?

— Dạ, thưa ông, tên tui là Tuấn.

Ông Chủ-Bút Nhà-Báo liền chỉ cho trò Tuấn mấy câu của ông viết dán trên tường :

— Nè, trò Tuấn nhớ mấy câu danh ngôn đây ! *Thì giờ là tiền bạc.* Tây cũng nói : *Le temps, c'est de l'argent ; Người có học*

phải có chí, không có chí thì học sao nên được, phải hông. hí ? Thánh hiền có học mà nên. Văn chương phong-nhã là tiên trên đời ! Phải hông ? Hí ?

Trò Tuấn nở một nụ cười ngây thơ :

— Dạ, phải.

Nói chuyện khá lâu, sang trò Tuấn lĩnh cầu chấp hai tay quỳ ngực, cái đầu chào :

— Thưa ông, tui xin về.

— Ờ. Trò nầy dễ thương quá !

Tuấn sang-sướng hãnh-diện, được thầy mắt ông « Chú-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về vai và bắt tay... au revoir !

(còn nữa)

★ NIÊN HIỆU

Kịch sĩ Sacha Guitry thường tự hào và lấy làm khoe-khoang khi thuở nhỏ là một cậu học-trò lười biếng vào bậc nhất, kịch-sĩ có kể lại một cậu chuyện sau đây.

Năm kịch-sĩ đi thi tú-học vào văn đáp, quan chấm trường hỏi mãi chẳng trò lời được câu nào, sau cùng hỏi một câu :

— Thôi được, tôi hỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì ?

Kịch-sĩ đáp :

— Thưa thầy, con biết những niên hiệu trong lịch-sử.

— Nếu thế thì được lắm, anh thử kể một vài niên hiệu ra tôi nghe.

— 1515, 1683, 1789, 1811, 1830.

Quan chấm trường đếm bằng :

— Ít ít chớ ! sao những con số một đuôi nhau lấy là số gì vậy ?

— Thưa thầy là những niên hiệu.

— Phải rồi. Song vào những niên hiệu ấy thì có những việc gì xảy ra ?

Cậu học trò liền dõng dạc đáp :

— Thưa thầy, con để bẩm với thầy là con chỉ nhớ những niên hiệu chớ con có nói là nhớ có những việc xảy ra vào những niên hiệu ấy đâu !

VÂN-ÂN

bèn lò

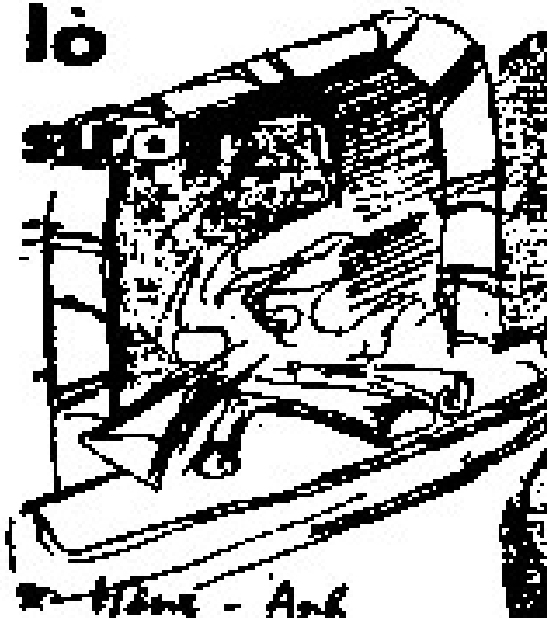

(Bruxelles)

Ôi không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu

HỒ-THỐ

— Thưa bạn, tôi xin về.

— Ơ. Trà nầy để thương quá!

Tuấn *sang-sướng* kính-biếu, được thấy mặt ông « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về tại vì bắt tay... au revoir!

(còn nữa)

y thường tự hào và hãy làm khoe-khoang
học-trò hưởi bếng vào bậc nhất, kích-
ện sau đây.
tờ-học vào vận dập, quan chấm trường
ược câu nào, sau cũng hỏi một câu:
ỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì?

biết những niên hiệu trong lịch-sử.
ọc lắm, anh thử kể một vài niên hiệu xe

89, 1811, 1830.
đếm boảng:
những con số nối đuôi nhau ấy là số gì

ong niên hiệu.
vào những niên hiệu ấy thì có những việc

ông đọc dập:
đề bắm với thầy là con chỉ nhớ những
ai là nhớ cả những việc xảy ra vào những

VĂN-AN

bèn lò sưởi

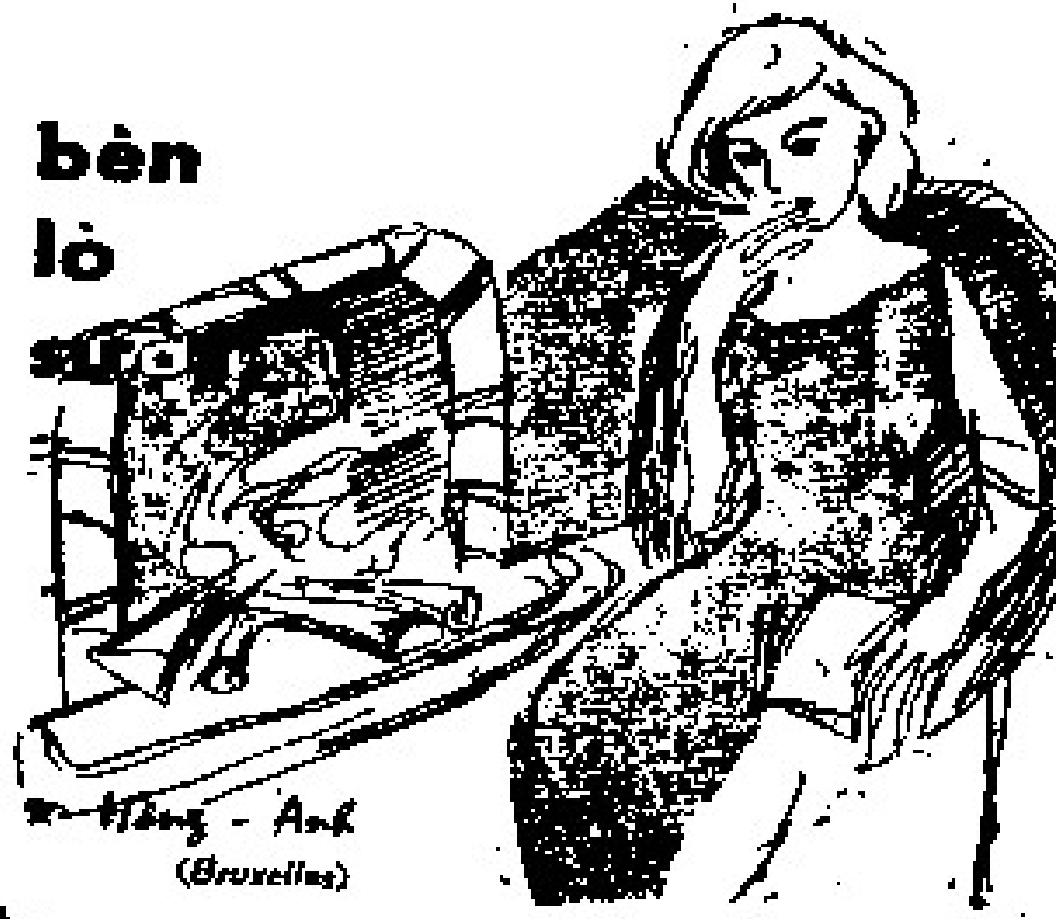

Hồng - Anh

(Bruxelles)

TÔI không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu hát bình-dân cũng đã cảm thấy có ý-nghĩa thâm-trầm cách lạ thường. Tôi có thể nói thật rằng dù ở đâu xa Việt-Nam, chúng tôi vẫn yêu thơ Việt-Nam. Như đọc Thơ *Hoàng-Vũ* tôi thấy thích không gì bằng. Tôi thuộc lòng nhiều bài trong đó vì đọc đi đọc lại nhiều lần, sau những giờ « cours » ở Đại-học, chán ngấy những danh-từ kỹ-thuật. Tôi nhớ quê-hương Việt-Nam, đọc thơ *Hoàng-Vũ*, đờ nhớ. Quê-hương, là *Hoàng-Vũ*

HỒ-THỊ

đó. Hoàng-Vũ là quê-hương đó.

Đêm nay trời lạnh buốt. Bạn tôi nói ở Paris lạnh hơn, tôi không tin. Hai đứa ngồi bên lò sưởi, nhớ nhà, tự-nhiên nói đến Thơ bên ta, và Thơ bên này. Tôi muốn viết thử một bài để so-sánh, nhưng chắc là không viết được, bởi lẽ tôi không viết văn bao giờ. Nhưng tôi tìm thử hiểu sự cách biệt trong tình cảm, và Pháp-ngữ hình như làm thơ không-gước-động bằng Việt-ngữ. Thơ Pháp hồi Thế-kỷ XIX, như Victor Hugo, Alfred de Vigny, Musset, Lamartine v.v.., thì thật là hay, nhưng là sao những thi-sĩ Pháp ngày nay, tôi đọc không thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ quá. Không phải chữ của Victor Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có mang theo vài tập thơ mới xuất bản, bán chạy nhứt, của những thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển « *Choix de Poèmes* », tác-giả là thi-sĩ Jean Tardieu hình như được nhiều người ưa trong giới sinh viên và trí thức Pháp và Bỉ. Chúng tôi xem bài

Les Fleurs de Papier

Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit, je t'avais dit,
— Oh ! Comme les maisons étaient hautes !
Oh ! Comme le vieil appartement sentait la poussière !
Oh ! Comme il était impossible à retrouver
Le temps du soleil, le temps du futur, des fleurs, du papier !
Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit.

Bạn tôi dịch đúng nghĩa như sau đây :

Những Hoa Giấy

Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ô ! Sao các ngôi nhà cao thế
Ô ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi
Ô ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ ấy. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ có ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lò
bài th
không
sư.
Bạn
giờ nh
hiểu, n
Thơ
tập «C
xuất-b
tuy là

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du cœur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long

Mais il dure dans le cœur
Il rugit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le cœur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se bala. e :
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

ng đó. Musset, Lamartine v.v... thì thật là
t. Bạn hay, nhưng là sao những thi-sĩ
n, tôi Pháp ngày nay, tôi đọc không
bèn là thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ
ói đến quá. Không phải chữ của Victor
ây. Tôi Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có
lễ so- mang theo vài tập thơ mới xuất
ng viết bản, bán chạy nhứt, của những
iệt văn thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển
ừ hiểu « *Choix de Poèmes* », tác-giả là
ăm. và thi-sĩ Jean Tardieu hình như
m thơ được nhiều người ưa trong giới
ạt-ngữ. sinh viên và trí thức Pháp và
X, như Bỉ. Chúng tôi xem bài
Vigny,

Fleurs de Papier

'avais dit
ais dit, tu m'avais dit,
vais dit,
'avais dit, je t'avais dit,
maisons étaient hautes !
el appartement sentait la poussière !
impossible à retrouver
le temps du futur, des fleurs, du papier !
'avais dit
vais dit, tu m'avais dit.

nhu sau đây :

ong Hoa Giấy

em đã bảo với tôi
tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.
em đã bảo với tôi.
, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ô ! Sao các ngôi nhà cao thế !
Ô ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi thế !
Ô ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương-lai, của hoa, của giấy !
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ lạ. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ cố ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lề suối, chúng tôi đọc lại bài thơ, mà vẫn còn thắc-mắc không hiểu tác-giả lẫn ông Giáo-sư.

Bạn tôi nói : « Thơ ở Paris bây giờ như vậy hết. Hiểu, không hiểu, mặc kệ. » Còn đây là nhà Thơ Norge, người Bỉ, tác-giả tập « Quatre Vérités » cũng mới xuất-bản. Tôi kể ra đây một bài, tựa là :

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du coeur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long.

Mais il dure dans le coeur
Il rougit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le coeur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se balance,
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

Cũng bạn tôi dịch chơi như sau đây, theo đúng nghĩa nguyên-văn :

Tiếng kêu của con tha

Tiếng kêu, tiếng kêu dầu-giá của cái chết
Ào-ạt trong dãy lòng
Và cũng là tiếng kêu trên đồng bằng
Trận đám lúa mì của tháng Messidor.

Cậu đao, tiếng hát ấy, mi nghe nó
Trong cổ họng con heo.
Trong bụng con chó sói
Tiếng hát đó ấy, và dài và dài.

Nhưng nó lâu dài trong con tim,
Nó ẩn-hiện trong vết thương
Và nó ngự-trị tưng-bừng lồng-lẫy,
Nó lâu dài và sống chết.

Tuyệt-diệu trong trái tim
Ngọc kim-cương ghê-gớm ấy
Lắc qua lắc lại thành muôn nghìn tiếng đội
Vang ra vô cùng tận.

Và chỉ là tiếng của im lặng.

Chúng tôi không dám cười, bởi vì chúng tôi không hiểu. Nhiều người không hiểu cũng như chúng tôi, và họ cũng không dám cười. Nhưng họ không đọc. Chúng tôi đọc để tìm hiểu. Nghĩa là để không hiểu. Bạn tôi nói với tôi : « Có lẽ lý-do không hiểu, là tại mình có cái óc Việt-Nam, không thông-cảm được với cái óc của người Tây-phương ». Nhưng tôi hỏi lại : « Vậy thì những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương để giải sầu hoài đâu lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HỒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

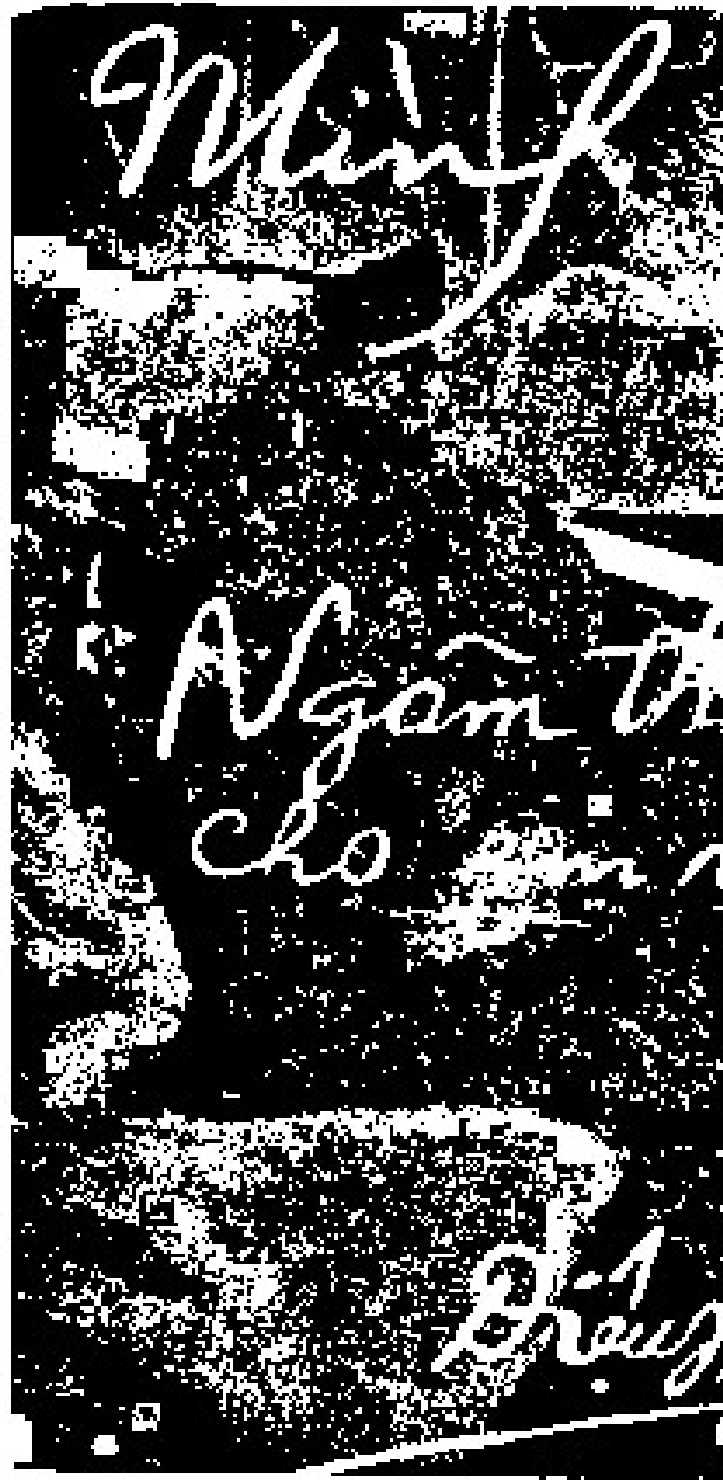

chơi như sau đây, theo đúng nghĩa

ng làu của con tim
u dầu-giế của cái chết
ng
ầu trận đồng bằng
do tháng Mesidor.

ấy, mi nghe nó
heo.
gói
dài và dài.

vong con tim,
thương
-bùng lòng-lấy,
g chết.

i tim
ué-gớm ấy
nh muốn nghìn tầng đất
ấp.

im lặng.

cười,
hiểu.
u cũng
g không
ng đọc.
. Nghĩa
nội với
hiểu. là
t-Nam,
với cái
rong ».
ấy thì

những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương đã giải sầu hai đứa lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HÒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

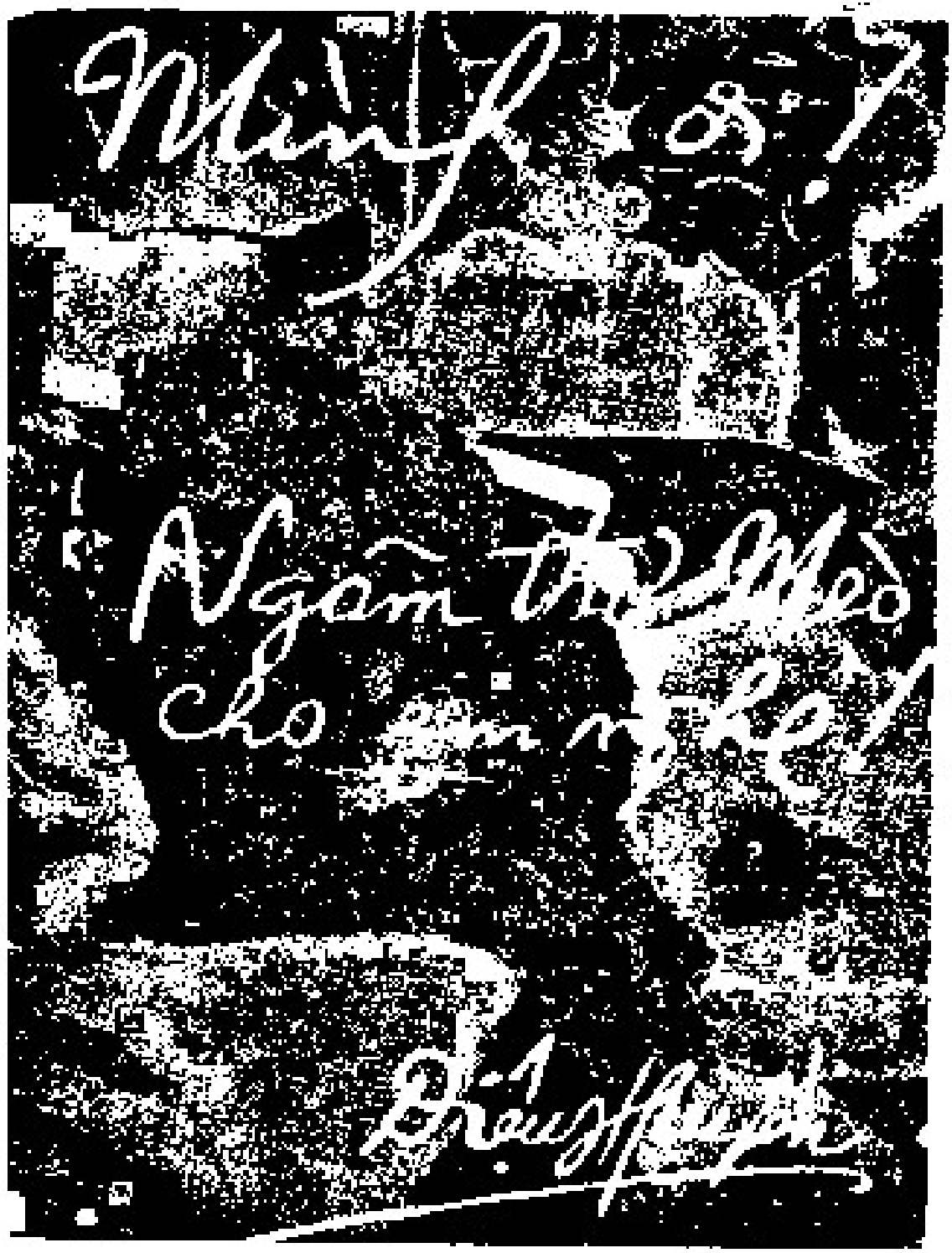

— MINH ƠI, năm con Mèo. Mình ngâm thơ Mèo cho em nghe đi !

— Mèo, có năm bảy thứ Mèo, em muốn anh ngâm thơ về loại Mèo nào chứ ?

— Thơ con Mèo, con Mèo kêu meo - meo, có bốn chơn và có đuôi đó. Còn Mèo gì khác còn Mình, em khỏi thèm nghe đi !

— Thơ con mèo kêu meo meo, có bốn chân và có đuôi, thì em mở *Phổ-Thông* số Xuân vừa rồi ra mà xem. Các nhà văn đã kể ra trong đó biết bao nhiêu là thơ Mèo của các Thi-sĩ thuở xưa !

— Em đã đọc rồi, nhưng chỉ có Thơ ta, chưa có Thơ ngoại-quốc. Em muốn biết các nhà Thi-sĩ khác trên Thế-giới ca - tụng con Mèo như thế nào. Thí - dụ như Thi-sĩ Anh, Thi-sĩ Pháp, Thi-sĩ Nhật v.v... chắc họ cũng thích mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thì nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ ?

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi đưa lên ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được. Anh đọc nguyên văn bài thơ Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

The Cat and the Moon

The Cat went here and there
And the moon spun round like a top,
And the nearest kin of the moon
The creeping cat, looked up.
Black Minnaloushe stared at the moon,
For wonder and stail as he would
The pure cold light in the sky
Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

Nàng
Trăng
Mèo-
Bước
Ánh
Mèo
Mèo-
Bắt
Mèo
Vượt
Góp
Ôm
Em
Có
Ước
Xoáy
Mơn
Nhảy
Trăng
Nhìn

Trembled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

★

Dài quá xá, bà con ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em liều nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo rảo bước đó đây

(1) C
nuple.

TI, năm
o. Mình
cho Mèo

bảy thứ
ngàm thơ
r ?

con Mèo
ồn chơm
Mèo gì
hỏi thêm

kêu meo
có đuôi,
vò Xuân
Các nhà
biết bao
các Thi-

. nhưng
có Thơ
a biết các
Thế-giới
như thế
r Thi-sĩ
Thi-sĩ
ông thích

mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thế nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi được ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được? Anh đọc nguyên văn bài thơ cho Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

he Cat and the Moon

! there
nd like a
-top.
the moon
d up

Black Minnaloushe stared at the moon,
For wander and exile as he would,
The pure cold light in the sky

Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do
you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his
muse
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

*

Dĩ quá xá, hà em ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em hiểu nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo náo bước đó đây
Làm bùng bản thể thú vật.
Mèo-Mun chạy trong cỏ
Nhấc những bàn chân thanh-tú.
Mèo-Mun, em có nhảy không ?
Khi hai người bà con thân-thích gặp nhau
Còn gì hay hơn là nhảy một điệu ?
Có lẽ trăng sẽ học
Điệu nhảy kiểu-cách của xứ sở
Để đổi thay một điệu nhảy mới.
Mèo-Mun rón-rén trong cỏ
Từ chỗ trăng soi đến chỗ trăng soi.
Trăng thiêng trên đầu
Đã đổi sang một tuần trăng mới.
Mèo-Mun biết rằng tâm-hồn thi-sĩ
Sẽ trải qua những thay đổi
Từ tròn đến khuyết
Từ khuyết đến tròn.
Mèo-Mun rón-rén trong cỏ
Một mình, quan-trọng và khôn-ngoan
Ngước đôi mắt đổi thay
Lên mặt trăng đổi thay.

Mèo đen chăm-chú nhìn trăng
Vì thích-thú và kinh-ngạc
Ánh trăng trong-trẻo, lạnh-lùng.

Mèo-Mun rón-rén, nhẹ-nhàng
Bước chân giữa-điệu từ lùm cỏ xanh-
Mun ơi ! Khiêu-vũ không, anh ?
Vui chơi những-nhót thôi tình một lúc,
Gặp nhau đời bạn cỏ ư !
Ôn nhau khiêu-vũ còn chi bằng !
Em đã mệt-mỏi ngày-đêm,
Cứ theo lối cũ quay-quần lyếu-
trăng-
Ước sao Mun giúp cho Hằng
Xoay thêm vài kiểu tối-tân nhịp-
nhàng ».
Mun say đuổi ánh trăng vàng,
Nhảy qua, nhảy lại trên làn cỏ
tươi.
Trăng cao rực rỡ cõi trời
Nhìn Mun, Trăng học nhảy vời
theo Mun.

(1) Cao quý hết sự, con vẹ, la mode.

Chẳng hạn Mun có đẹp không
Trăng đã bắt chước lúc công, lúc trèo.

Lúc đưa ra mảnh trăng non.
Lúc lại nằm đợi trăng còn như trăng.

Mèo-Mun trên cỏ bần-thần,
Cô-đơn, tọc-độc, nhìn trăng trên trời.

Bốn tuần thay mặt đổi ngôi,
Khi tròn, khi khuyết như đời một mèo.

Hay hông em ? Cái trí-óc tưởng-tượng của Thi-sĩ nước Anh, tả cảnh Mèo đùa với bóng trăng trên cỏ, thành ra một câu chuyện đối thoại có ý-nghĩa rất thâm-thúy, và độc-đáo.

— Minh ơi, có phải nhà thơ tưởng-tượng rằng bóng mèo trông trong tuồng, lúc thành trăng lưỡi liềm, lúc thành bán nguyệt, lúc tròn, lúc khuyết. Đó là phương « pháp » khiêu-vũ « cọp-lọc » mà cô Hằng-Nga học được của chàng Mèo trong lúc mình Mèo đùa nhảy dưới ánh trăng đó, phải không ?

— Phải.

— Thích thế quá hả Minh ! Minh còn nhớ bài thơ Mèo nào của ngoại-quốc nữa không ?

— Bài The greatest cat của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm. Anh không muốn em nghe nhiều sẽ phức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng của được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Der Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Mình nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bần nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cả, chúc đôi ba lời

— Bài The greatest cam của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm, Anh không muốn em nghe nhiều sẽ nhức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng cái được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Der Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Minh nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bàn nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cất, chúc dài lời

Đó là một bài hát bình-dân vui, vẻ cho các em nhưng vẫn ngụ-ý rằng các em còn nhỏ tuổi, đã thấy một con mèo đi giả ở hàng xóm qua chơi, các em cũng phải cúi đầu xuống làm lễ chào một Nước Đức có rất nhiều loại thơ bình-dân như thế, cuy là nhẹ nhàng vui vẻ nhưng vẫn có nhiều ý-nghĩa thâm-trầm.

— Cũng y như các câu hát bình dân của Việt-nam mình chứ gì, Minh nhỉ ? Như :

Con mèo trèo lên cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà

. . . . . .

Em thích những loại thi-ca bình dân như thế, điều rõ tinh thần của mỗi dân-tộc, hơn là loại Thơ quá cao-xa. Bây giờ mình đọc với bài thơ Pháp đi !

— Thơ Pháp, hồi Thế-kỷ XVI, Thi-sĩ Ronsard ghét Mèo và làm loại thơ 10 chữ có chửi mèo thậm tệ. Trái lại, bạn thân của Ronsard, là Thi-sĩ Du Bellay, lại cưng Mèo như cưng con ;

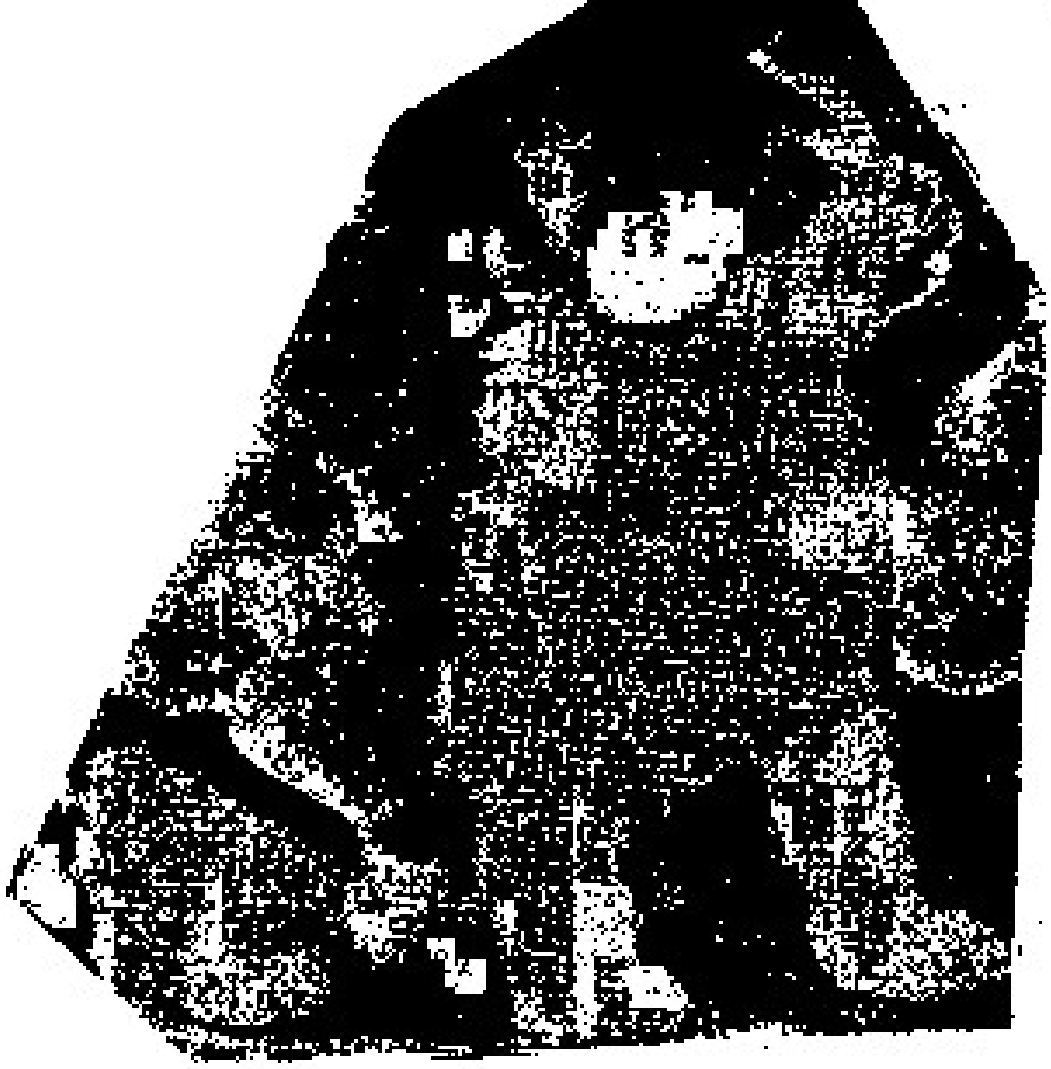

. . . . . .

- *Sait que ce petit coquin*
Prend scrupuleusement son coucher
Ou sait qu'il vient à ma bouche
La viande + ne m'encombrer.
Alors qu'il me voyait manger... »

Nghĩa là :

« *Mặc dầu là con-nhỏi-con*
Nhảy lên giường ngủ nệm gòn
của tôi.
Mặc dầu nó chọn trên mũi
Nó khều miệng thịt tôi
nhai trên mâm
Mà tôi chẳng giận, chẳng
hờn
Tại chưa biết nó, nó còn lấy
lòng

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre). J Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardeus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê - bình con mèo : « *J'aime dans le chat ce caractère indépendant...* et *cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.* » (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái - độ lãnh - đạm điểm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mái nước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : « Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plaît mieux que le cabinet du littérateur...

. . . . . .

(Chú
cặp-rợp,
nơi nào
viết của
« ... *Les*
délicates
nhà... »(
nhẹ nhà
phố nữ.
Có đi
đàn Thé
sĩ Nhật
đến con
thật là k
sử Văn
xưa cho
ca ngợi
nhỏ, nh
(!) con c
Đệ. Đọc
Hagiwa
1942) là
con mèo
bị, nói đ
thơ nhạc
lại cả b
nói gì đ
câu kết :
Trong nh

L'ốt nh

Tại chư

Một đêm nó chạy trên mái.
Nó khiến mình thật tội
nhai trên mảnh

Mèo rất chẳng giận. chẳng
hờn
Tội chết rất mê, nó còn lấy
lời...

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre).) Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardrus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê-bình con mèo : *«J'aime dans le chat ce caractère indépendant,... et cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.»* (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái-độ lãnh-đạm điềm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mảng rước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : «Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plait mieux que le cabinet du littérateur...

(Chúng nó thích yên-tĩnh, trật-tự, êm-đềm, và không có nơi nào nó khoái bằng phòng viết của nhà văn...)

« ... *Leurs caresses sont tendres, délicates, silencieuses, féminines...* » (Nó mơn trớn êu yếm, nhẹ nhàng yên lặng; êu là như phụ nữ...)

Có điều rất lạ, là trên Tạo-đàn Thế-giới chỉ có các Thi-sĩ Nhật là không bỏ đi động đến con mèo. Dân-tộc Phù-tang thật là kỳ dị. Trong suốt lịch-sử Văn Thơ Nhật từ xưa tới nay cho đến hiện nay, thấy họ ca ngợi toàn những vật bé nhỏ, nhất là con đom đóm (!) con chuồng chuồng (!) con Ếch. Độc nhất chỉ có nhà thơ Hagiwara Sakutaro (1886 — 1942) là có một lần nói đến con mèo mà thôi, mà lại, than ôi, nói đến cái xác mèo ! Bài thơ nhan đề là Xác Mèo, mà lại cả bài hoàn toàn không nói gì đến con Mèo ! Chỉ một câu kết :

Trong phong-cảnh mèo-ẻo như bọt bể.
Lắt nhắt những hạt nước mắt mờ bé-nhỏ
Tôi chẳng thấy người, chẳng thấy thú-vật...

Bốn cánh quạt lửa thần-thốt,
nào-nề,
Rồi xuất hiện từ bóng cây
đương-liễu,
Nét mặt ngượng-nghịu
Người bạn gái tôi đang chờ.
Nàng choàng chiếc khăn mỏng
đẹp lắm
Nàng bước như con-hận thần-thờ
Chiếc Kimono nhẹ-nhàng phất
phơ...
Ô ! Quaf ! Đàn-bà buồn nẫu
thế !
Nàng bảo tôi : « Sao lần nào
anh cũng đến trễ ? »
Thế rồi không để-ông. không
tương-ta .
Chúng tôi ra ngoài thơ-thẩn
dạo.
— Quaf ! Em muốn chúng ta sát
trong phong-cảnh đẹp nầy
Xác một con mèo lắm bẩn không
đây ?

— Thế là nghĩa sao hả, Minh ?

— Nên biết rằng Hagiwara Sakutaro chịu ảnh-hưởng thơ tượng trưng rất nhiều. Xác con mèo lắm bẩn là tượng trưng sự khoái-lạc dục tình đã được thỏa-mãn, chỉ còn như xác chết, bỏ lại giữa phong cảnh diễm-lệ hoang vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù tang không khác nào phong cảnh đẹp cô - liêu với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Minh ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Minh hả ? Thiệt em là mèo của Minh không ? Em quào, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ...

✱ Thiện-Nguyệt

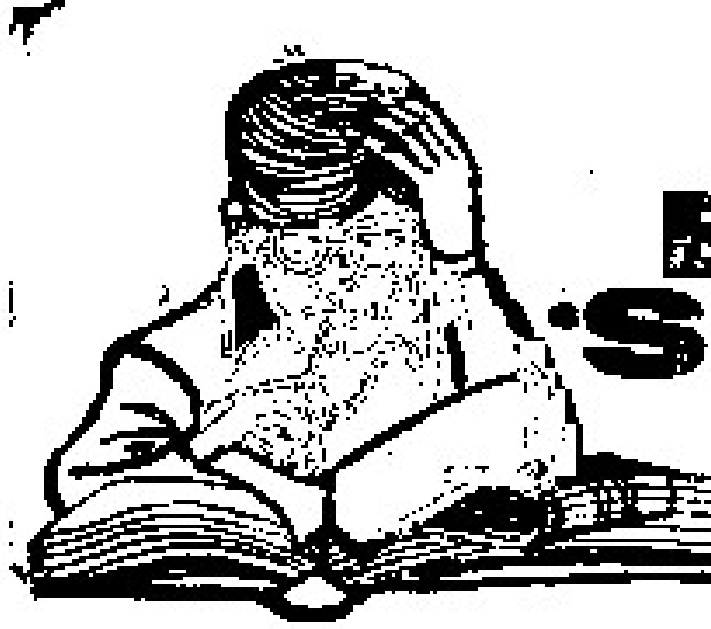

THƯ SINH,

TRƯƠNG-CHI

● Kịch thơ ng

Tác g

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thư Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ-hướng-bình, chứng tỏ một bản-lĩnh độc-đáo, cứng-cáp, bất-khuất, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình luôn luôn nàng. N Tân, một rà, là ng bày bác-p trẻ-trung, đáo.

Mới xe những yế ấn-phẩm

phong cảnh diễm-lệ hoàng vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù-tang không khác nào phong cảnh đẹp cỏ-kính với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Mình ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Mình hả ? Thiệt em là mèo của Mình không ? Em quào, em cắn, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ !..

★ Diệu-Huyền

PHÊ BÌNH SÁCH MỚI

THƠ SINH, TRƯƠNG-CHI

● **Kịch thơ ngắn của MINH-ĐỨC**

Tác giả Xuất-bản — PARIS

★ Nguyễn-Vỹ

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thơ Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ họa rất bình, chứng tỏ một bàn-tính độc-đáo, công-phu, bất-thuật, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình, ngòi sao duyên-dáng luôn luôn chói-lọi trên tân kỷ của nàng. Người gởi thứ hai, Du-Tân, một nghệ-sĩ tài-hoa ở Paris, là người đã có công trình bày tác-phẩm với một nghệ-thuật trình-trọng, không kém phần độc-đáo.

Mới xem qua hình thức, tất có những yếu tố trên đã làm cho ấn-phẩm và tác-giả của nó đặc-

biệt khả-ái và hóa hẹn một cái gì mới, tinh-vi, thanh-thoát qua 12 trang in ronéo trên giấy croquis.

Tôi nằm đọc *Thư Sinh — Trương Chi* trên một bãi biển xa vắng, dưới nắng dịu một chiều Xuân tĩnh-mịch. Suốt hai tiếng đồng hồ tôi đã sống hoàn-toàn trong một thế-giới huyền-mơ diễm-ảo.

Thư Sinh là một chuyện giống như Liêu-trai, đầy thơ đầy mộng mà tác giả đã khéo tạo ra với tứ tưởng tương thật là đài các. Tác giả vừa là nữ Thi sĩ, nữ nhạc sĩ, nên đã biến hóa được linh hồn của Chiếc Tỳ Bà và của Ngòi Bút trong ảo ảnh phảng-phất của hai bóng giai nhân: Huyền-Cầm và Năng Thơ, hiện ra quyến rũ gã Thư-Sinh. Tác-giả đã dùng những câu đối thoại bằng thơ, vô cùng lý thú, mạch thơ lả-lướt trên ngập cả vở kịch 1 màn 1 cảnh.

Nghệ thuật thật là tinh-vi ở chỗ tác-giả cho hụ mận ngay lúc mà ta đang cảm thấy chàng Thư-Sinh dạo thương đa-diết trong cô đơn, ngay lúc tiếng nói của Định-mệnh ngân nga nào nè trong hoang liêu:

Cô thu về hiu-hiu,
Ôi thơ sinh, mộng nát nhiều làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vang vẳng tiếng đàn biển-khoản trong vắng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rồi, bởi những lời thơ cầm tức mảnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lâu sơn gác tía nhưng vắng vẻ buồn hiu, My-Nương đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được cầm-hồn,
Sáo với diều hắp-tháp nỗi cô-đơn,
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lâu vàng gác ngọc
Mà ôc hèo dắm nằm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, My nương liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong phú,
Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mơ nàng phải khuyên rằng:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tiếng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sóng nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bầu bạn

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Thấp-thoáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Dù cùng em chịu mến một bông hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngất trầm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc

Rượu ...
Bóng ...

Hãy cùn...

Vẫn nhà...
Nếu là ...
Nếu là ...

My-N...
ảo mộng
đi gọi ...
khuyên ...
đến chừ...
con gái.
đến, My-...
đã đáo ...
vào. Trư...
ngó nhe...
Bóng nà...

Chàng ...

My-Nư...
vào giườ...
khóc nức ...

Thế là bạ...
Thế là phả...

. . .

Ôi sự thự...
Kinh hoàn...

. . .

Nàng tư...
Thôi còn ...

Ôi thơ sinh, mộng rất nhiều
Làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vẳng vẳng tiếng đàn bầu-khoăn trong vắng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rõi, bởi những lời thơ cảm tác mãnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lầu son gác tía nhưng vẳng vẻ buồn hiu, *My-Nương* đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được cầm-hứng,
Sáo với đàn lấp nao nùng cô-đơn.
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lầu vàng gác ngọc
Mà ủ hẻo đêm năm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, *My nương* liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong phú,

Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mẹ nàng phải khuyên răn:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tưởng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sông nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bồi hồi

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Tiếng tiêu sáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Để cùng em chiu mến một bóng hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngát trăm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc
Rượu tỉ-tê tỏ vạn kiếp xe duyên
Bóng hạnh phúc mờ tan trong phút chốc
Hãy cùng em sống trọn giấc mơ tiên!

Vọng nhân ơi,
Nếu là thực, xin hãy là mãi mãi
Nếu là mơ, xin mơ chết với tình

My-Nương đang say mê với ảo mộng, thì mẹ nàng sai nữ-tỳ đi gọi *Trương Chi*, theo lời khuyên của vị lương y được mời đến chữa bệnh tương-tư cho con gái. Nghe nói có « chàng » đến, *My-Nương* vội sửa soạn ăn đã đón chàng, thì chợt chàng vào. *Trương Chi* và *My-Nương* ngó nhau, một phút im lặng. Bỗng nàng kinh ngạc hỏi lên:

Chàng! Trời ơi, đây là chàng?

My-Nương quay gót chạy vội vào giường úp mặt xuống gối khóc nức nở. Nàng kêu lên:

Thế là hết, đã tan rồi giấc mộng!
Thế là phai bao ý đẹp mầu duyên!

. . . . . .

Ôi sự thực sầu xa
Kinh hoàng ghê tởm!

. . . . . .

Nàng tuyệt vọng hoàn toàn:
Thôi còn đâu nữa

Nhưng chiều về gây ánh lửa
yêu đương
Cũng ngăn dài thăm thẳm tự
ngàn phương

. . . . . .
. . . . . .

Nàng đau khổ :

. . . . . .

Tìm tiếng gió nhưng nào đâu
thấy gió
Trông theo mây, mây đã đổi
muôn hình.
Thôi hết rồi giấc mộng của
ngày xanh !

. . . . . .

Tan rồi giấc mộng cường điệu
Phai rồi hoa lá của miền tương
tư

Trong lúc đó, Trương Chi tự biết thân phận mình không xứng đáng với mối tình tha thiết say mê của Thiều Thư, nhưng...

Nhưng lòng ta ơi
Yêu rồi ai bảo lòng ơi
Nàng vì ta mà bệnh nào cuồng
điên...

. . . . . .

Định mệnh oái-oăm làm chi thế ?
Khiến hay chi nên đẹp
Với bỏ hờn lụa thắm ?

. . . . . .
Ước gì ta được giàu sang
Để ta mang kiệu rước nàng về
đây

. . . . . .

Chàng cười điên dại :

Ha ha ha, lâu thì sự sắc đẹp
trong
Những người tiền cũng vàng
phai yếu mình
Mỗi chiều sông nước lênh đênh
Con thuyền thế tới giòng tình
trôi xi
Nhan sắc sẽ mờ phai
Nhưng chân tình bất diệt
Đẹp hôm nay không đẹp mai
ngày sau
Mà tình ái càng lâu dài càng
thắm thiết,

Chàng cố gắng tự an ủi :
Đời cành tay làm việc
Cũng tình ta say sưa
Mối tình ta chân thiết
Mối tình cho nàng mơ...

Nhưng đâu có được ! Định mệnh đâu có sắp đặt mọi sự dễ dàng như thế :

Tình người đành tuyệt vọng
Ôm hận xuống tuyền-đài
Xác trôi theo giá sông
Dạt dào không ngày mai

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, mối tình cay chua :

Mỹ nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
để cho nàng mang đội mặt
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng tìm thăm nước hận ư ? Chàng đeo-đuổi ảo-ảnh xa vời lứa ư ? Không !

Ngày mai khi sao tàn,
Chắc ta sẽ không còn
Gửi nhờ làn gió tìm
Mang tìm đến lầu son
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hận bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khóc tình kiếp nầy chưa
hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vạn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên cũng hát
Đừng gửi nàng, đầy khúc hận
Oán ca !

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, một tình cay chua :

My nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
Để cho nàng mang đội mặt
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng làm thâm nuốt hận ư ? Chàng deo-đuổi ảo-ảnh xa vời lắm ư ? Không !

Ngày mai khi sao lịm,
Chắc ta sẽ không cần
Gửi nhờ làn gió lạnh
Mang tìm đến lầu xanh
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hồn bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khắc tình kiếp nầy chưa hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vẫn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên tiếng hát
Đừng gửi nàng, đây khúc hận
tình ca !

. . . . . .

Người thuyền chài đã chết vì tuyệt vọng, vì đau khổ, vì ai mà mà cô gái trong đài trang cung cấm cũng không sao quên được tiếng hát nào nùng trên sông vắng. Nàng đã yêu, mà tình yêu đâu nỡ bỏ được khi nó đã chiếm hẳn cả trái tim, cả linh hồn, cả tâm tưởng ?

Giấy lòng đã viết bài thơ
Mực lòng đã thấm nhưng tờ
yêu đương
Dẫu cho giông tố đầm ngàn
Cũng không xóa nổi muôn hàng
chờ yêu

Thế cho nên, khi người điêu khắc đem bát ngọc kỳ diệu đến cho nàng xem, nữ tỳ rót nước vào bát thì hình ảnh con thuyền câu nổi lên với chàng ngư phủ.

My-Nương kinh ngạc :

Ô Trời ơi, chàng !

Giọng hát xưa nổi dậy. My-Nương khóc, nước mắt rơi xuống bát, tự nhiên hình ảnh chiếc thuyền câu biến mất. My-Nương thôn thức :

Tình lang ơi,
Thâm ân nặt nhưng hận còn vương
vấn
Lòng em đây, tình duy nhất
chưa phai...

Nàng gục xuống khóc thì màn hạ đã cho ta bội ngùi... ôn lệ.

Minh-Đức đã thành công với nghệ-thuật ca-kịch mà nàng đã biết khai thác đến tuyệt đích cũng thông cảm nó. Đọc hai bản kịch khác nhau: *Đệ sười lim lòng anh* và *Trương-Chi*, tôi nhận thấy cái thiên tài của Minh-Đức xuất hiện trọn vẹn trong tiếng cười cũng như trong tiếng khóc. Bí quyết của sự thành công ấy là một phối hợp tâm-lý đúng mức của mỗi nhân vật ở mỗi hoàn cảnh, diễn tả trong những lời thơ, lời văn diệu luyện và tế nhị.

Ở trong Minh-Đức có hai tâm hồn trái ngược nhau, mà vẫn không mâu thuẫn: hài hước và bi hận vẫn là hai khía cạnh được nàng mài dao sắc bén đã ông phá với mỗi tâm trạng cách biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo riêng của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Cần hơn *Aimez-vous Brahms* và *Le robe mauve de Valentine*...

M. V.

★ LÀM SAO GẶP NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

— Ba đẻ ở đâu hả bạn ?

— Ở Bắc.

— Thế Mẹ đẻ đâu hả bạn ?

— Ở Trung.

— Thế hả bạn, lạ quá nhỉ. Ba đẻ ở Bắc, Mẹ đẻ ở Trung, còn con ở Saigon, thế mà lại gặp được nhau và ở chung một nhà, thật lạ quá bạn nhỉ !

Bi sinh cái tết cho nh

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai oai với Tết ? ai cười
Vui với Tết, ăn quần số
Mừng với Xuân, hoa thơ
Vì sang lịch, số thì đua,
Lẽ nào chịu kém, chịu thu
Rượu hồng nhắt số với bồ
Mứt đi sang số chuẩn của
Sao cho cái Tết lan hương
Sao cho Xuân được một
Ba ngày Tết sang sinh ra
Gái càng trai, già, trẻ đều
Gặp nhau nói nói, cười cười
Giàu sang nào thiếu nhân,
Lời chúc ấp, trước sau mà
Cái Tết kia hạnh phước nhi
Còn đâu những giọt lệ trào
Sau hết Tết hết, hào đào c
Công, tư chức ngồm-ngồi
Quá sợi Xuân đã bỏ nào
Lương ngu, lương tháng h
Còn đeo thêm cái nợ-nần n
Càng thương nợ tiếng cười
Kết tiền vợi đã thiết than đ
Xuân ơi ơi nấn làm sao,
Tiền không lỗ hỏng, ! ăn chi
Ăn cho lắm sơn hào, hải vị,
Uống cho nhiều sượng quỳ s
Giờ đây khó thế, đây hơn,
Bụng vào tấm-tức, ngậm hờ
Xuân ơi Tết sao ghê là thế
Qua Tết rồi lo ơi còn dài,
Sắm tiền mặt lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhau th

...thi màn
... ra lệ.
...ng với
...àng đã
...ệt dịch
... hai bản
...ới lắm
...Chi, tôi
...o Minh-
...n trong
...ng tiếng
...r thành
...ợp tâm-
...nhân vật
...tả trong
...ều luyện

... có hai
...hau, mà
...ài hước
...nếu cạnh
... bản đã
...ng cách

biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo nồng nàn của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Còn hơn *Aimez-vous Brahms* và *La rose mauve de Valentine*.

M. V.

...NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

...bố ?

...ở bố ?

...ở nhỉ. Bố đã ở Bắc, Mẹ đã ở Trung, các ... gặp được nhau và ở chung một nhà, thật

...i sinh cái rốt cho nhau thêm phiền

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai oai với Tết ? ai cười với Xuân ?
Vui với Tết, áo quần cố sắm,
Mừng với Xuân, hoa thắm cố mua.
Vì sang lịch, cố thi đua,
Lẽ nào chịu kém, chịu thua cùng người.
Rượu hạng nhất cố nài bằng được,
Mứt đi sang cố chuốc cao lương.
Sao cho cái Tết lên hương,
Sao cho Xuân được một phương xuân tình.
Ba ngày Tết sang anh rợ mợ,
Gái cũng trai, già, trẻ đều tươi.
Gặp nhau nói nói, cười cười,
Giấu sang nào thiếu những lời chúc nhau.
Lời chúc tặng, trước sau mà được,
Cái Tết kia hạnh phước nhường bao.
Còn đâu những giọt lệ trào,
Sau khi Tết hết, hào đào cạn tơi
Cũng, tư chức ngẫm-ngợi than thở,
Quá sợi Xuân chẳng khỏi vào thân.
Lương vậy, lương tháng hết dần,
Còn đeo thêm cái nợ-nần mà chơi.
Cũng thương mẹ thằng cười cũng tắt,
Kết tiền vợi đã thiết than dài.
Xuân ơi ơi nấn lòn ai,
Tiền không lỗ hỏng, chi chơi dũng nào.
Ăn cho lắm sơn hào hải vị,
Uống cho nhiều sượu quý mới oai.
Giờ đây khó chắt, đầy hoài,
Bung vào tần-tảo, mồm hoài đăng khê.
Xuân ơi Tết mới ghê là thế,
Qua Tết rồi lo nỗi cơm dầu.
Sắt tiền mặt lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhau thêm phiền.

TÔ-AN

sách

BÁO MỚI

✱ **Tuổi Tình yêu**, Thơ của Hải-Phương. In đẹp. Độ 60 trang, giá 50$. Tác-giả xuất bản.

✱ **Tình anh**. Thơ của Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang — giá 48$.

✱ **Tuổi đời**, Thơ của Minh-Chữ. 49 bài — 90 trang — giá 36$.

✱ **Hoa Lan**, Thơ của ông Lăng-Ba. Phạm-văn-Bộ, chánh Lục-sự Cần-Thơ.

220 bài — 228 trang — giá 38$

✱ **Ngã rẽ Tâm Tình**. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phủ sa xuất bản — 285 trang — giá 50$

✱ **Một Thiên Tình-hận** của Stefan Zweig. Bản dịch của Bà Vũ-Bá-Hùng, tự Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương — 1962 — 85 trang — giá 16$

✱ **Nắng đẹp hoàng hôn**, truyện dài của Bà Thiếu-Mai. 244 trang — giá 40$

✱ **Tâm sự người đi biển**, Thơ của Hữu-Phương. Hữu-Phương, tác-giả tập thơ « *Lưỡng biển* », xuất bản năm 1962 là một sĩ-quan cao-cấp trong Hải-quân và cũng là một Thi-thi khá-sĩ. « Tâm-sự người đi biển » là thi-tập thứ hai, dày 60 trang, gồm 25 bài trong đó có nhiều bài hay.

Báo đặc-biệt không đề giá bán.

Địa-chỉ liên lạc — 2 ter đường Thủy-Quân, Saigon

✱ **Một Hoa**. Do ông Trần-xuân-Chiêu chủ trương — 64 trang — 25$

✱ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nó* *Liệu Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — … variétés, do Linh-mục Trần-thanh-Gi… bán mỗi số 1 NF.

✱ **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm tinh-vi… giáo-viên chủ trương ; Văn siêu Ng… Minh-Sa. Trương định Thụy. Phạm … giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, c…

✱ **Hoa Thủ**. Thi-phẩm của Lê-m… của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bì… sự, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. I… giá 48$

✱ **Mai mười nhà văn, hai mươ…** tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của … trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Hu… Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà Sinh dày 280 trang. Quyển đặc-biệt kh…

✱ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan… Có bình của tác-giả. 16 trang 2$.

✱ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly… In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-b…

✱ **Chờ Sáng**.

« Đoản-thiên » của Ô. Nguyễn-sỹ-T… tòa Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm … trang. Giá 45$.

✱ **Một vài cảm-nghĩ** của ngư…

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn -… thứ hai, với những lời nhận xét cô… ợi của tác-phẩm này. Bản đặc biệt kh…

sách

O MỚI

ho của Hải-Phương. In đẹp. Đủ 60
ác bản.

a Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang —

Ninh-Chữ. 49 bài — 90 trang —

a ông Lăng-Ba. Phan-Văn-Bộ, chánh

g — giá 38$

h. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phú
— giá 50$

hện của Stefan Zweig. Bản dịch của
Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương —
16$

ng hôn, truyện dài của Bà Thiếu-
0$

đi biển, Thơ của Hữu-Phương.
ập thơ « *Lướng bến* », xuất bản năm
-cập trong Hải-quân và cũng là một
y người đi biển » là thi-tập thứ hai.
i trong đó có nhiều bài hay.
đề giá bán.
ter đường Thủy-Quân, Saigon
ng Trần-xuân-Chiêm chủ trương — 64

★ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nói* của nhà văn và Việt-kiều *Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — 32, avenue de l'Observatoire, do Linh-mục Trần-thanh-Giáo làm chủ-nhiệm. Giá bán mỗi số 1 NF.

● **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm sinh-viên Việt-nam do các bạn sinh-viên chủ trương ; Văn siêu Nguyễn Hồng Minh, Mạc-Minh-Sa. Trương đình Thụy. Phạm đức Phác v.v..., 66 trang, giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, chứa đựng nhiều ý đẹp.

★ **Hoa Thề**, Thi-phẩm của Lê-minh-Ngọc. Tựa thủ-bút của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bìa. Một tập thơ có giá-trị, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. In đẹp. 47 bài, 85 trang, giá 48$

★ **Hai mươi nhà văn, hai mươi truyện ngắn.** Một tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của 20 nhà văn đã xuất bản trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Huân, Hoàng anh Tuấn, Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà X.B. Phổ-thông trình bày. Sách dày 280 trang. Quyển đặc-biệt không đề giá bán.

★ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan-phụng-Vân, Tây-Ninh. Có hình của tác-giả. 16 trang 2$.

★ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly-Hà, Phú-nhiện, 30 trang. In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-bản.

★ **Chờ Sáng.**

« Đoản-tác » của Ô. Nguyễn-sỹ-Tế. Ngọc-Dũng trình bày bìa. Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm 12 truyện ngắn — 170 trang. Giá 45$.

★ **Một vài cảm-nghĩ của người Thầy Thuốc**

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn-văn-Phát xuất bản lần thứ hai, với những lời nhận xét của nhiều nhà văn về giá-trị của tác-phẩm này. Bản đặc biệt không đề giá.

✱ **Hướng-Đạo Việt-Kiều**

Đặc-san của ban Hướng-Đạo Việt-Kiều ở Vientiane (Lào) số 1, tháng 1-1963. Chủ nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh — Chủ-bút : Triển-Giang — Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

✱ **Giang-Sơn**, Đặc-san Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

Nguyễn - Tiến - Thịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-Phương, Cholon.

✱ **Xuân Lãnh-Mạnh**, Đặc-san xuất bản ở Huế, 56 trang. Giá 24$00

✱ **Hương Lòng**. Thơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở Huế. 24 trang in ronéo, không đề giá bán.

✱ **Mỗ lại đằng sau**, Thơ của Kiêm-Thêm có bài. In đẹp. Không đề giá bán.

✱ **Tiến 3**, Cơ quan Hướng-Đạo của Liên-đoàn Trà-Kiệu, Đà-nẵng, do Linh-mục Tuyên-úy, Ban huynh-trưởng Tráng-sinh, Thiếu-sinh, Ấu-sinh gởi tặng.

✱ **Chuyện chúng mình** tập 3. Những bài Thơ của Á-Khanh, Của Nhất-Tuấn. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

✱ **Chuẩn bị sanh con đầu lòng**. Những điều mà đôi vợ chồng sắp có con cần biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bính. Giá 20$.

● **Khi người chết có một**, Tiểu-thuyết của Ngoãn-Ngoãn Tuổi-Xanh xuất bản. Giá 35$.

● **Một Hoa**. Tập Thơ cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in Phạm-văn-Sơn xuất bản. Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả. Tựa của Phạm-Quỳnh.

Sách in lần thứ ba. Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập Kiều, Thơ cổ tập truyện Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các diễn-văn về tác-giả — Dày 200 trang. Giá bán 35$.

✱ **Những giọng nước trong**. Thơ của Hoàng-bảo-Việt. Tác-giả xuất bản. 52 trang. Loại đặc-biệt in trên giấy couché, không đề giá bán.

— **Thần Tượng**. Thơ của Nhị-Thanh. Mười hoa xuất bản. 65 trang, giá 35$.

● **Chàng nô-lệ đa vàng**. Thơ c
Tân-hiền xuất bản. 42 trang, quý

● **Giai phẩm Ngô-Quyền**. Xu
những bài của Hoàng-hương-Trang,
Sơn-Thảo, Trần-vân-Vinh, v.v. Không

● **Tình Thơ**, của Dương-thị-Đào. Đ
giấy pelure — 30 trang, không đề giá b

● **Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-**
Nguồn Sông, đặc san Xuân chi-đoàn T
Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòn
Đặc-san Xuân Phòng thương-mãi Đà-n

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ
xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui**, của
do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một
phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều
thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin c

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, x
tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp
Sursyoki (Nhật) Ishikawa Takuboku
Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusen
Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton

✱ **Aggression** by **China** (A pe
Việt-nam)

Của ông Đỗ-trọng-Lý, Lãnh sự Việt
(Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Pa
bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc
Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 tr

✱ **Những cánh Hoa Đàm** của Q
nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đàm nở
Đạo pháp của Giáo-lý Phật-Đà, vị là
giữ, nở trên bãi ngàn năm mà hương thơ
đến mai sau... ». Dày 90 trang.

-Kiều

ống-Đọc Việt-Kiều ở Vientiane (Lào)
nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh —
Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

ao Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

ịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-

h, Đặc-san xuất bản ở Huế.

ơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở
không để giá bán.

Thơ của Kiêm-Thêm 22 bài. In đẹp.

Hướng-Đọc của Liên-đoàn Trò-Kiện,
Tuyên-dy. Ban huynh-trưởng Trung-
h gởi tặng.

mình tập 3. Những bài Thơ của
ần. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

tam đầu lòng. Những điều mà đời
biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bình.

ộ một. Tiểu-thuyết của Nguiễn-Ngu-I
giá 35$.

cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in
Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả.

Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập
Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các điển-
o trang. Giá bán 35$.

ốc trong. Thơ của Hoàng-bảo-Việt-
ng. Loại đặc-biệt in trên giấy couché,

●

của Nhị-Thanh. Muốn hoa xuất bản-

● **Chàng nô-lệ đa vàng.** Thơ của Thiết-Tố. Đại-nam Văn-hiến xuất bản. 42 trang, quay ronéo. Giá 60$.

● **Giai phẩm Ngô-Quyền.** Xuân Quý-Mão 1963. Có những bài của Hoàng-hương-Trang, Nguyễn-xuân-Hoàng, Sơn-Thảo, Trần-vấn-Vinh, v.v. Không đề giá bán.

● **Tình Thơ,** của Dương-thị-Đào. Đà-nẵng. Đánh máy trên giấy pelure — 30 trang, không đề giá bán.

● Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-Đình-Chiểu Mỹ-Tho, Nguồn Sống, đặc san Xuân chi-đoàn Tổng-phước-Hiệp, Vĩnh-Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòng Thương mại Saigon. Đặc-san Xuân Phòng thương-mại Đà-nẵng.

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ các tác-giả và nhà các xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui,** của Bộ Ngoại-giao Nhựt, do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một tập tài liệu rất phong phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều tranh ảnh đẹp. Nghệ-thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin cảm ơn tòa Đại-sứ.

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, xuất bản ở Paris. Thi tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp-văn của các nhà Thơ Sorayoki (Nhật) Ishikawa Takuboku (Nhật) Nguyễn Vỹ, Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusenberg (Đức) và các nhà Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton, Carole de Jade, v.v...

✱ **Aggressions by Chinese** (A peep into the History of Việt-nam)

Của ông Đỗ-vạng-Lý, Lãnh sự Việt-nam tại New-Delhi (Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Park Bazar, Delhi. Việt bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc xâm lăng của Trung-Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 trang.

✱ **Những cánh Hoa Đêm** của Quảng Huệ. Liên-Hoa-nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đem sắc hương tô điểm cho Đạo pháp của Giác-lý Phật-Đà, và là những cánh hoa quý giá, nở trên hai ngàn năm mà hương thơm vẫn ngào ngạt mãi đến mai sau... ». Dày 90 trang.

Truyện dài trào-phúng xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 96)

THẰNG Ngọng giải thật, là nhờ nó có những đức tính nhẫn-nại, hy-sinh, để tìm cho ra sự thật và nguồn gốc của tất cả những việc xảy ra hằng ngày trong một tỉnh mà đời sống chính trị, xã-hội, tình-cảm, bị chi-phối bởi những điều-kiện hết sức phức-tạp.

Nhờ những cuộc điều-tra đích xác mà tự nó sắp đặt, không ai sai khiến, về các vụ « tai tiếng » lớn hay nhỏ xảy ra ở trong tỉnh, tôi được biết rõ tâm lý các nhân-vật và thực-trạng lịch-sử của hài-kịch xã-hội hiện-đại.

Thằng Ngọng không ngờ rằng chính nó đóng một vai trò quan trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều lần kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái đám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi hiên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn ấy chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với mặt một nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp

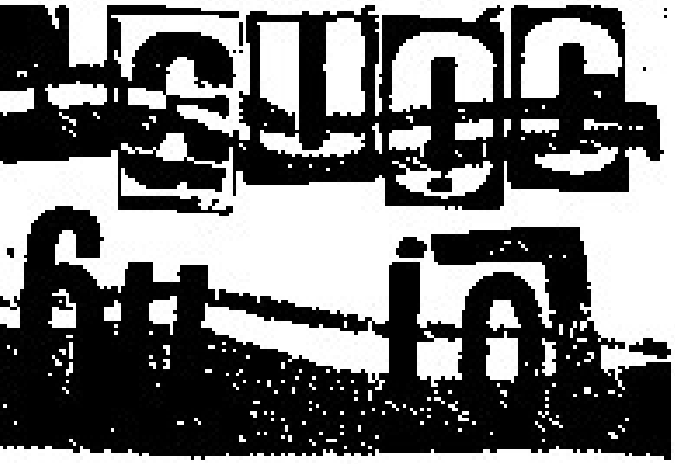

ông xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

tiếp theo P.T. 96)

hật, là
nhân-
re sự
tất cả
ngày
chính
hi-phối
ất sức

a đích
không
« tại
r ra ở
rõ tâm
-trọng
hiện-

r rằng
o quan

trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều tấn kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái dám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi trên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn. Ai chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với nét mặt nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp hơn mọi khi, vì người ta sửa soạn tiếp một phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế đến thăm các trường học trong tỉnh. Theo chương trình thì 10 giờ phái-đoàn đến, gồm mười hai phái-viên ngoại-quốc, và bảy nhân-viên Việt-Nam, tất là giáo-sư cao-cấp do Bộ trưởng hướng dẫn.

Cuộc viếng thăm sẽ kéo dài đến 1 giờ trưa rồi phái-đoàn sẽ dự buổi cơm trưa tại dinh ông Lớn.

Sáng nay ông Lớn đến văn-phòng với nét mặt rầu-rĩ hẳn. Ông gọi ông Chánh văn-phòng vào, bảo :

— Ông làm ơn sai nhân-viên đến tư dinh của tôi để sửa-soạn cuộc đón tiếp phái-đoàn quốc-tế dùng cơm 1 giờ trưa, theo đúng trong chương trình.

— Dạ.

Câu chuyện vừa đến đây, thì có điện-thoại reo. Ông Lớn cầm máy lên nghe, tiếng đàn-bà :

— Tôi báo cho ông biết rằng trưa hôm nay tôi không bằng lòng tiếp khách ăn cơm.

Ông Lớn, nét mặt biến hẳn lộ vẻ cảm hờn, nhưng cố gắng điều giọng :

— Em nên nhớ giùm hôm nay anh phải tiếp phái-đoàn văn-

hóa quốc-tế... có ông Bộ-trưởng

Tiếng bà Lớn đáp :

— Quốc-tế quốc-tung gì mặc kệ ông. Ông mời họ đi ăn ở đâu thì đi, chứ tôi không tiếp ở nhà.

Bà Lớn chỉ nói có bấy nhiêu rồi cúp máy. Ông Lớn nghe tiếng u-u bên tai, đặt máy xuống, ngồi làm thinh. Mồ hôi đổ hột trên trán ông. Ông Chánh văn phòng cũng im lặng, chờ mệnh lệnh.

Ông Lớn bảo :

— Phu-nhân nhà tôi không muốn tiếp phái đoàn dùng cơm trưa... Hay là thế này, ông Chánh đi ngay về Dinh tôi bây giờ nhé, năn-nỉ với nhà tôi, để nhà tôi vui-vẻ sửa soạn việc tiếp đãi. Nếu không thì nguy lắm. Chúng là tiếp họ ở Hội trường?

— Dạ. Trong chương trình...

Phải trong chương trình... Ông đi ngay bây giờ nhé. Phu-Nhân nhà tôi có nói gì thì ông liệu mà dàn xếp cho êm.

Ông Chánh Văn phòng đến năn-nỉ với bà Lớn, viện lý-do quốc-gia và quốc tế để xin Bà Lớn Phu-Nhân gác bỏ việc riêng trong gia-đình để lo tiếp rước Phái-đoàn. Bà Lớn sẽ chủ tọa buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc lắm.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cảm tạ bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đồng cơm ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thứ theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cảnh-cô binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng để hỏi nó :

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nớn đập đổ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc ấy.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cám ơn bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đông còn ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thì theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cũng có binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng đã hỏi nó:

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nón dập đồ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

— Thế nào? Bà Lớn dập đồ bàn tiệc nào?

— Người ta đang dọn ny tếch, trên bàn tiệc ở phòng khách. Dinh ông Nón, thì Bà Nón ở trong phòng ngủ đi ra, cầm khăn bàn hất tất cả xuống đất thế nà thế nào! Nào nè bình bông, nọ hoa, nào nà ny tếch, đĩa, dầu nằm cù xuống đất, bà rồn rồng hết thế nà thế nào!

— Thật à?

— Dạ thật, cậu ơi! Con thấy thế con mới chạy tới nói cho cậu biết. thế nà thế nào.

— Chắc là do cái vụ Bà Lớn tức giận ông Lớn khi hôm đấy.

— Khi hôm bà Nón đã cầm guốc đánh nện đầu ông Nón rồi, thế nà thế nào. Sáng nay, bà Nón nại dập đồ hết bàn tiệc, rồi chút nữa nàm sao ông Nón tiếp phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào?

Tôi cũng đành chịu, biết trả lời cách nào cho Thằng Ngọng? Tôi chỉ lắc đầu bảo:

— Ừ, kà công phiền nhi...

— Thôi con đi xem nữa, cậu nhé. Xem chút nữa bà Nón với ông Nón tiếp ông Bộ trưởng với phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào.

(còn nữa)

Thư Bạn Đọc

Hội Sinh Viên Việt Nam tại Nhật Bản.

(862, Komaba-cho, Meguro-ku, TOKYO.)

Chúng tôi rất lấy làm hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều hôm bế-mạc Đại-Hội của Hội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức tại Hội-quán Sinh-Viên Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày 23 tháng 12 năm 1962, một ban chấp-hành mới với thành phần dưới đây đã được bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 12-1962 đến tháng 6 1963 để thay thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

Hội-Trưởng	: NGUYỄN-BÁ-THUẬN
Tổng-thư-Ký	: ĐINH-VĂN-PHƯỚC
Trưởng-ban Tài-chính	: NGUYỄN-AN-TRUNG
Trưởng-ban Văn-Hóa	: BÙI-MẠNH-ĐỨC
Trưởng-ban Xã-Hội và Thể-Thao	: VÕ-VĂN-NHUẬN

Belsunce là ai ?

(của ông Cao-hữu-Tịnh, Marseille)

... Thành-phố Marseille có một con đường lớn tên là *Belsunce*. Tôi hỏi nhiều người bản xứ ở đây Belsunce là ai ? Có công trạng gì mà lại có tên đặt đường phố ? Nhưng ngay người Pháp ở đây cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi và tôi nghĩ rằng có lẽ « chị Diệu Huyền » biết. Nên chị vui lòng chỉ giáo chỉ chắc là vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ « Chị » (Anh) làm ơn chỉ bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc Anh (Chị) một năm đầy hạnh phúc.

Đáp : *Monseigneur Belsunce là một vị giám-mục ở Marseille.*

Năm 1720 — 1721 thành phố này bị bịnh dịch tượng hạch giết chết trên một nửa dân số. Cha Belsunce hy-sinh cứu sống tinh mạng và tài sản để cứu vớt một nửa dân số còn sống sót. Thành phố đặt tên Cha để ghi ơn.

Phổ - Thông xuất

(của bà Lê-Mai, Seine-et-Oise, Pháp)

...Bìa bên nhà do Tòa Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chỉ tờ báo ấy ra mắt. Vậy mà *Phổ-Thông* chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần nầu sẽ *Phổ-Thông Xuất* ở tiệm L.H. không mượn lại một người bạn sẽ báo mà nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm các số kế tiếp thì chúng tôi mới có mà bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin càng quý tòa soạn tốt nhiều sức khỏe Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Vận-động tốt nghiệp trường

(của Sinh viên khóa III)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc

Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-T

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông III trường Canh-Nông Huế và khóa IV Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến trường quý vị không nỡ không đoái-tư

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Mục Bác-học, Canh Nông Huế và Cần-T Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đ một con thuyền ngược giòng, chúng chống một con thuyền ngược giòng, c vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo- rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi họ

Người trồng cây mong gặt những thì chúng tôi học chuyên-môn cũng trồ mùng-đúng sao cho khỏi mang tiếng là

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiệ thời-gian theo học và chương-trình chú đồng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính thay chỉ tương-đương một khía cạnh về *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công

...iệt Nam tại Nhật Bản.

...egawa-ku, TOKYO.)

...n hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều ...ội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức ... Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày ... một ban chấp-hành mới với thành ... bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 10-1960 ... thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

... : NGUYỄN-BÁ-THUẬN
... : ĐINH-VĂN-PHƯỚC
... : NGUYỄN-AN-TRUNG
... : ĐỖI-MẠNH-ĐỨC
...ệ Thể-Thao : VÕ-VĂN-NHUẬN

...?

...ps, Marseille)

...cilla có một con đường lớn tên là ... người bản xứ ở đây Belsunce là ... lại có tên đặt đường phố ! Nhưng ... cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi ...chị Diệu Huyền ở biết. Nên chị với ...vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ ... bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc ...hạnh phúc.

...ueur Belsunce *là một vị giám-mục ở*

...thành phố này bị bịnh dịch truyền nhiễm ...số. Cho Belsunce ky-sinh chết cả tỉnh ...t một nửa dân số còn sống sót. Thành ...n.

...ẩm

...e-et-Oise, Pháp)

...a Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris

thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chúng tôi từ khi mở những tờ báo ấy ra mua. Vậy mà *Phổ-Thông* gởi qua bán r...o N.F chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần này chúng tôi đến trễ nên số *Phổ-Thông Xuân* ở tiệm L.H. không còn. Chúng tôi phải mượn lại một người bạn số báo mà người ta đã chuyền tay nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm Phổ-Thông Xuân và các số kế tiếp thì chúng tôi mới có một tập báo có giá-trị ở bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin thân kính chúc ông càng quý tòa soạn tất nhiều sáng khoái để nâng cao văn-hóa Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Văn-bằng tốt nghiệp trường Nông Lâm

(của *Sinh viên khóa III*)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.
Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn
SAI-GON

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông — Lâm — Mục khóa III trường Canh-Nông Huế và khóa IV trường Canh-Nông Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến mà chúng tôi tin-tưởng quý vị không nỡ không đoái-tưởng đến.

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Mục Bảo-lộc, Canh Nông Huế và Cần-thơ được chuyển từ Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục thật là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự được quý vị lưu tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-hóa và chuyên-môn.

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã bỏ công vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo-phó — cái giòng cây rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi học.

Người trồng cây mong gặt những hoa ngọt trái lành, thì chúng tôi học chuyên-môn cũng ước đạt những ân-huệ xứng-đáng sao cho khỏi mang tiếng là phí-phạm tuổi xuân.

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiện dự thi cộng thời-gian theo học và chương-trình chúng tôi đã học, văn bằng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính-thức tương đương hay chỉ tương-đương một khía cạnh về quân-dịch) với bằng *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công.

Vậy hiện giờ chưa muộn, chúng tôi mong nhờ ở các mô-phạm, lượng công-bình của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

✱ **Một nước Diệt-Nam Dinh-quang và thịnh-Dượng**
(của Ô. Võ-Dinh-L... KBC. 4061)

... Chúng tôi thường nghe hàng ngày đài tiếng nói Saigon có những Xướng-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam nào gặp những chữ « V » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi chúng tôi nghe : « Ngày nay nhân-dân « D » iệt-Nam đang tích cực Xây dựng Â.C.L để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại xóm làng, ngõ hầu xây dựng một nước « D iệt-Nam « D » inh quang và Thịnh-« D » ượng ! v, v... Tiếng địa-phương ở miền nào cũng có đôi chỗ sai lầm, nhưng nói trên đài phát thanh mà như thế, « thế nà thế nào » ?

✱ **Thi trượt, muốn tự-tử**
(của cậu Nguyễn-Thêm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

... Tôi là 1 học sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-Nẵng, muốn nhờ chị giải đáp giùm tôi 1 việc :

Trong hai lần thi Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả, mặc dầu tôi đã dày công trong công việc học tập, tôi đã định tự tử nhiều lần nhưng việc không thành. Bây giờ tôi đang cố gắng để tháng 4 tới đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong kỳ thi tới nầy tôi trượt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự tử không ?

Mong chị Diệu-Huyền chỉ giáo giùm, vì đó là một vấn đề rất quan-hệ trong đời tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-Huyền là có uy-tín để khuyên bảo tôi.

Rất mong lời chỉ giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

● **Đáp.**— Bạn cố học, thế nào sang năm cũng sẽ thi đậu. Nếu thi Trung-học không đậu, thì cậu xoay sang học nghề, chắc chắn sẽ thành công. Tự-tử là một hành-vi ích nhất, đừng thèm nghĩ tới.

TÌM VIỆC LÀM

Thiếu nữ học-lực đệ-nhị, tìm việc làm thư ký, bán hàng, kèm trẻ em trong gia đình, lớp mẫu giáo. Xin hỏi cô NGUYỄN-TIN-HƯƠNG 458/2, Lê-Văn-Duyệt — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN

✱ **Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có [illegible] cào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề [illegible] riêng.

✱ **Bạn Mộc-Phong Komtum, và Hoa, Kiện-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trả

✱ **Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có t[illegible] có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

✱ **Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗ* Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-m « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rá bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « T linh-thiêng vậy.

✱ **Các bạn « Nhóm H.S » Quảng**

Xin xem lại những bài về Yoga trong nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì

✱ **Bạn Dạt-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tô 91 khác, không bị đóng lộn trong.

✱ **Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất l

✱ **Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long.**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không th[illegible] vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

... muộn, chúng tôi mong nhờ ở các
-binh của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

Nam Định-quang và thính-Dương

... KBC. 4061)

ường nghe bằng cặp đài tiếng nói
ường-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam
y » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi
y cay nhằm-dâu « D » iệt-Nam đang tích
để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại
dựng một nước « D iệt-Nam « D » ình
ượng l v, v... Tiếng địa-ph ương ở miền
i lắm, nhưng nói trên đài phát thanh
hế nào ? ?

n tự-tử

Hằm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-
giải đáp giùm tôi x việc :

Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả,
công trong công việc học tập, tôi đã
nhưng việc không thành. Bây giờ tôi
g 4 tội đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong
ợt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự

huyên chỉ giáo giùm, vì đó là một việc
ri tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-
ể khuyên bảo tôi.

giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

ch học, thế nào sang năm cũng cũng thi
học không đậu, thì cậu xoay sang học
thành công. Tự-tử là một hành-vi nhu
thì tôi.

TÌM VIỆC LÀM

ra đi-ú, tìm việc làm thư ký, kế toán, kiểm
ép máy giám. Xin hỏi số NGUYỄN-TIN-HƯỜNG
458/2, Lê-Văn-Tô — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

*** Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có lệ trả lại, (bất cứ loại bài nào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề yêu cầu trả lời bằng thư riêng.

*** Bạn Mộc-Phong Kontum, và bạn Chiêu-thương-Hoa, Kiến-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trao lại bạn Phương Đài.

*** Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có thể tính 6$ một cuốn. Bạn có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

*** Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗi* » của em gởi đến chị. Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-mắc của em, chị đã xé tờ « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rác chứ không chép ra 13 bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn trong tờ giấy ấy. Nếu sẽ không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « Thiêng-Linh chuỗi » không linh-thiêng vậy.

*** Các bạn « Nhóm H.S » Quảng-ngãi.**

Xin xem lại những bài về Yoga trong các số báo trước, đã nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì các bạn muốn biết.

*** Bạn Dật-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tôi gởi tặng bạn quyển báo 91 khác, không bị đóng lộn trong.

*** Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất là ngày 8-9-1934

*** Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long, Bình-Định**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không thể giúp cụ việc ấy được vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

✱ **Bạn Thiện Tâm, Huế.** Bạn không tin thành cuộc hôn nhân ấy thì cứ thành thật thưa rõ với mẹ.

5-7-45 = 26-5 Ất-dậu. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

✱ **Bạn Đoàn-Ngọc, Đà-Nẵng.**

15-4 - Ất-Hợi = 19-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mão

✱ **Bạn Ng. Thanh-Huấn Cần-Thơ.**

15-5 Ất-Dậu = 24-6-1945

✱ **Bạn Thanh Tâm, Saigon.**

Các phương pháp chữa chứng cận-thị, như bạn hỏi trong thư, mới chỉ là những thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học Mỹ và Nhật, chưa áp-dụng được. Muốn đi Nhật cần phải được chính phủ cho phép đã đành mà còn phải có sự mong-muốn của chính phủ Nhật nữa.

✱ **Bạn Thanh-Chất, Giáo viên Quảng-Trị**

10-8 — Mậu-thìn = 5-9-1908
14-10 — Kỷ-tỵ = 13-11-1929
2-12 — Canh-ngọ = 21-12-1930
29-5 — Quí-dậu = 11-6-1933
13-7 — Kỷ-mão = 27-8-1939
27-9 — Quí-mùi = 1-4-1943
25-5 — Tân-tỵ = 19-6-1941

✱ **Bà Trần-Kim-Anh, Nha-Trang**

Kính dùng để xem Tinh-Tú (Télescope) gồm nhiều mảnh mắc do các nhà chuyên môn chế ra, chứ chúng ta không thể mua hoặc vẽ tự làm được.

✱ **Bạn Ng. v. Mười (Mỹ-tho)**

« Anh chương có nàng như là *đài-bi*,
« Ngày thì giải nắng, đêm thì dầm sương ».

Đài-bi : đài-bia. Tấm bia dựng ngoài trời.

✱ **Xin thành thực cảm ơn thư các bạn :** Gia-Duyên (Đà-nẵng), Lê-thị-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Saigon), Thiếu-Tâm (Huế). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước (Dijon), Lệ-Hải (Paris), Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phương-Lê-Ánh (Manille), Đào Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và Tuyết-Vân (Huế), Hạnh-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG AN

SUPP

REVU
PHỔ-T

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), about the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ vạn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYÊN-VỸ

, Huế. Bạn không tin thành cuộc hôn
thật thua rõ với mẹ.
ận. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

t, Đà-Nẵng.
-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mã

-Huấn Cần-Thơ.
-6-1945

, Saigon.
ngộ chứng chịu-thị, như bạn hỏi trong
thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học
p-động được. Muốn đi Nhật cần phải
ập đã đánh mà còn phải có sự mong-thuậ
e.

, Giáo viên Quảng-Trị
= 5-9-1908
13-11-1929
= 21-12-1930
= 11-6-1933
= 27-8-1939
= 1-4-1943
= 19-6-1941

nh, Nha-Trang
Tinh-Tú (Téléscope) gồm nhiều mảy
mắn chỉ ra, chứ chúng ta không thể
ược.

ol (Mỹ-tho)
àng như là *đài-bi*,
ng, đêm thì dâm *sương*.
m bia dựng ngoài *ruộng*.

: cảm ơn thư các bạn : Gửa-
ại-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Sai-
). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước
Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phùng-Lê-
Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và
-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG ANH - PHÁP - HOA

* EN FRANÇAIS

SUPPLÉMENT

* IN ENGLISH
* IN CHINESE

REVUE PHỔ-THÔNG
PHỔ-THÔNG REVIEW

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), shows the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ văn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYỄN-VỸ

美術文刊

普通雜誌

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
PHỔ-BIẾN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861
Tỷ quản-lý : *531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon*

NĂM THỨ VI ★ SỐ 97 ★ 15 - 2 - 63

1.— *Cảm tình của Bạn đọc ở Hải-ngoại và ở trong nước đối với Phổ-Thông tạp chí* . . . . Nguyễn-Vỹ 6 — 9
2.— *Năng lượng nguyên tử* . . . Hoàng xuân Hãn 10 — 14
3.— *Một món ăn Tết* . . . . . B. s. Ngô quang Lý 15 — 20
4.— *Nỗi niềm Chiêm nữ (thơ)* . . . Đặng thị Minh 21
5.— *Bước tiến nhảy vọt của Y-học trong vòng một phần tư thế-kỷ nay* . . . . . B. s. Thiện-Ý 22 — 27
6.— *Cái tết vô-duyên của Vũ-trọng-Phụng* Tế-Xuyên 28 — 34
7.— *Sứ mệnh thi-nhân (thơ)* . H.L. Hoài viễn Phương 35
8.— *Điểm uẩn (thơ)* . . . . . Phạm Minh Châu 36
9.— *Bữa cơm chiều 30 Tết (truyện ngắn)* Thu Nhi 37 — 42
10.— *Vấn đề Lữ Gia* . . . . . Nguyễn đức Cung
Trần vinh Anh 43 — 47
11.— *Người vũ trụ viết bài thơ không gian* Thiếu Sơn 48 — 52
12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* N
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris*
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)*
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* .
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . .
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . .
18.— *Phiêu lãng (thơ)*. . . . . Lu
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỹ* . . .
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . .
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . .
22.— *Bến lở suối* . . . . . .
23.— *Mình ơi !* . . . . . .
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . .
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .
26.— *Sách báo mới* . . . . . .
27.— *Lội ngược* . . . . . .
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . .
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . .

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lạ
★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔN xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG
★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sá không xin phép.
★ Tous droits de traduction, d'adaptatio même partielle, réservés pour tous pa THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu
● Notre Représentant général l'Afrique
● Our General Agent in Eu
LONG HIỆP
15, Rue de la Montagne Ste Gen
(vente — abonnements —

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

ÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
ĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861

Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon

★ số 97 ★ 15 - 2 - 63

ọc ở Hải-ngoại và ở trong nước		
ạp chí . . . . Nguyễn-Vỹ	6	9
tử . . . Hoàng xuân Hãn	10	14
. . . . B. s. Ngô quang Lý	15	20
(thơ) . . . Đặng thị Minh		21
của Y-học trong vòng		
ng . . . . B. s. Thiện-Ý	22	27
Vũ-trọng-Phụng Tế-Xuyên	28	34
thơ) . H.L. Hoài viễn Phương		35
. . . . Phạm Minh Châu		36
Tết (truyện ngắn) Thu Nhi	37	42
. . . . Nguyễn đức Cung		
Trần vinh Anh	43	47
ài thơ không gian Thiếu Sơn	48	52

12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* Nàng Bằng Giang	53	59
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris* Nguyễn văn Cần	60	63
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)* . . Nguyễn Vỹ		64
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* . . . . Tam Ích	65	68
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . Nguyễn-Vỹ	69	74
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . Parichâm	75	78
18.— *Phiếu lãng (thơ)*. . . . . Lương trọng Minh		79
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỷ* . . Châu Giang	80	83
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . Thanh Nhung		84
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . . . Nguyễn-Vỹ	85	90
22.— *Bến lở suối* . . . . . Hồng Anh	91	94
23.— *Mình ơi !* . . . . . Diệu Huyền	95	102
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . Nguyễn-Vỹ	103	108
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .Tô Ba		109
26.— *Sách báo mới* . . . . . P.T.	110	113
27.— *Lội ngược* . . . . . .Nguyễn Vỹ	114	117
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . P.T.	118	120
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .Diệu Huyền	121	122
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . P.T.	123	148

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.

★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu để rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.

★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.

★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● **Notre Représentant général pour l'Europe et l'Afrique**

● **Our General Agent in Europa & Africa :**

LONG HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS V

(vente — abonnements — Publicité)

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
PHỔ-BIẾN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861
Tỷ quản-lý : *531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon*

NĂM THỨ VI ★ SỐ 97 ★ 15 - 2 - 63

1.— *Cảm tình của Bạn đọc ở Hải-ngoại và ở trong nước đối với Phổ-Thông tạp chí* . . . . Nguyễn-Vỹ 6 — 9
2.— *Năng lượng nguyên tử* . . . Hoàng xuân Hãn 10 — 14
3.— *Một món ăn Tết* . . . . . B. s. Ngô quang Lý 15 — 20
4.— *Nỗi niềm Chiêm nữ (thơ)* . . . Đặng thị Minh 21
5.— *Bước tiến nhảy vọt của Y-học trong vòng một phần tư thế-kỷ nay* . . . . . B. s. Thiện-Ý 22 — 27
6.— *Cái tết vô-duyên của Vũ-trọng-Phụng* Tế-Xuyên 28 — 34
7.— *Sứ mệnh thi-nhân (thơ)* . H.L. Hoài viễn Phương 35
8.— *Điểm uẩn (thơ)* . . . . . Phạm Minh Châu 36
9.— *Bữa cơm chiều 30 Tết (truyện ngắn)* Thu Nhi 37 — 42
10.— *Vấn đề Lữ Gia* . . . . . Nguyễn đức Cung
Trần vinh Anh 43 — 47
11.— *Người vũ trụ viết bài thơ không gian* Thiếu Sơn 48 — 52
12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* N
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris*
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)*
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* .
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . .
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . .
18.— *Phiêu lãng (thơ)*. . . . . Lu
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỹ* . . .
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . .
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . .
22.— *Bến lở suối* . . . . . .
23.— *Mình ơi !* . . . . . .
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . .
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .
26.— *Sách báo mới* . . . . . .
27.— *Lội ngược* . . . . . .
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . .
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . .

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lạ
★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔN xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG
★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sá không xin phép.
★ Tous droits de traduction, d'adaptatio même partielle, réservés pour tous pa THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu
● Notre Représentant général l'Afrique
● Our General Agent in Eu
LONG HIỆP
15, Rue de la Montagne Ste Gen
(vente — abonnements —

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

ÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆTNAM
ĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861

Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon

★ số 97 ★ 15 - 2 - 63

ọc ở Hải-ngoại và ở trong nước		
ạp chí . . . . Nguyễn-Vỹ	6	9
tử . . . Hoàng xuân Hãn	10	14
. . . . B. s. Ngô quang Lý	15	20
(thơ) . . . Đặng thị Minh		21
của Y-học trong vòng		
ng . . . . B. s. Thiện-Ý	22	27
Vũ-trọng-Phụng Tế-Xuyên	28	34
thơ) . H.L. Hoài viễn Phương		35
. . . . Phạm Minh Châu		36
Tết (truyện ngắn) Thu Nhi	37	42
. . . . Nguyễn đức Cung		
Trần vinh Anh	43	47
ài thơ không gian Thiếu Sơn	48	52

12.— *Nhật Bản với hoa Anh đào* Nàng Bằng Giang	53	59
13.— *Bức thư Paris : ăn Tết ở Paris* Nguyễn văn Cần	60	63
14.— *Mỗi xuân, một chút xuân (thơ)* . . Nguyễn Vỹ		64
15.— *Hồ sơ văn hóa : sứ mạng của nhà trí thức* . . . . Tam Ích	65	68
16.— *Quan niệm về Thơ* . . . . . Nguyễn-Vỹ	69	74
17.— *Tết Chiêm thành* . . . . . Parichâm	75	78
18.— *Phiếu lãng (thơ)*. . . . . Lương trọng Minh		79
19.— *Xem tranh của Lương văn Tỷ* . . Châu Giang	80	83
20.— *Phương nầy (thơ)* . . . . . Thanh Nhung		84
21.— *Tuấn, chàng trai nước Việt* . . . . Nguyễn-Vỹ	85	90
22.— *Bến lở suối* . . . . . Hồng Anh	91	94
23.— *Mình ơi !* . . . . . Diệu Huyền	95	102
24.— *Phê bình sách mới* . . . . . Nguyễn-Vỹ	103	108
25.— *Thơ lên ruột* . . . . . .Tô Ba		109
26.— *Sách báo mới* . . . . . P.T.	110	113
27.— *Lội ngược* . . . . . .Nguyễn Vỹ	114	117
28.— *Thư bạn đọc.* . . . . . P.T.	118	120
29.— *Đáp bạn bốn phương* . . . . . .Diệu Huyền	121	122
30.— *Phụ trương ngoại ngữ* . . . . . P.T.	123	148

★ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.

★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu để rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.

★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.

★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Viêt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● **Notre Représentant général pour l'Europe et l'Afrique**

● **Our General Agent in Europa & Africa :**

LONG HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS V

(vente — abonnements — Publicité)

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ

Từ ba năm nay tạp chí Phổ-Thông đã có một số bạn đọc mua năm ở Hải-ngoại, phần đông là nam nữ sinh viên các trường Đại-học Pháp, Anh, Bỉ, Đức, Ý, Nhật, Đài-loan, Philippines, Indonésia, Australia, Canada, Mỹ. Một số trí-thức, thương mãi, ao-động Việt-nam cư ngụ ở các nước ấy cũng là bạn đọc trung thành của *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài ra, còn khá đông độc giả người ngoại quốc, nhất là các bạn Pháp, Mỹ, Nhật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng Việt, cũng đọc thường xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

Cho nên chúng tôi không ngạc nhiên mỗi khi thấy số báo Phổ-Thông lưu hành ở Hải-ngoại mỗi năm mỗi tăng.

Hôm 28 tháng chạp, một bức thư của anh Nguyễn

văn Cần gửi về tòa báo khi
vô cùng. Anh cho biết anh
Hiệp, nhà phát hành Phổ
nhiều người đã đặt tiền tru
Xuân », và « số báo ấy gởi
cần gởi thêm gấp ». Nhưn
Xuân cũng đã hết ngay từ h

Chúng tôi rất cảm-động
ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-T

Từ hôm Tết đến nay, c
rất nhiều thư của các bạn ở
vẫn tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đ
tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạ
rất phiền-phức, khó-khăn, vì v
tổ, các bạn cũng đã để dành ch
nên. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tô
Pháp và Âu-châu, còn các nơ
gởi được vì cước phí máy bay
bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok,
đã tìm cách mua được, như *Pl*
điều kích thích cho chúng tôi v

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

m nay tạp chí Phổ-Thông đa
năm ở Hải-ngoại, phần đông
trường Đại-học Pháp, Anh,
i-loan, Philippines, Indonésia.
Một số trí-thức, thương mãi,
gụ ở các nước ấy cũng là
a *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài
giả người ngoại quốc, nhất là
ật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng
xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

hông ngạc nhiên mỗi khi thấy
hành ở Hải-ngoại mỗi năm

một bức thư của anh Nguyễn

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ PHỔ-THÔNG

văn Cần gửi về tòa báo khiến cho chúng tôi cảm động vô cùng. Anh cho biết anh có đến thăm hãng Long Hiệp, nhà phát hành Phổ-Thông ở Paris, thấy « *có nhiều người đã đặt tiền trước để mua Phổ-Thông số Xuân* », và « số báo ấy gởi sang Paris không đủ bán, cần gởi thêm gấp ». Nhưng rất tiếc ở Việt-nam số Xuân cũng đã hết ngay từ hôm 25 Tết.

Chúng tôi rất cảm-động thấy kiều-bào Việt-nam ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-Thông đến thế.

Từ hôm Tết đến nay, chúng tôi đã nhận được rất nhiều thư của các bạn ở các nơi Hải-ngoại, gửi về tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đối với tạp-chí. Cả với tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạn đã gởi mua một cách rất phiền-phức, khó-khăn, vì vấn-đề bưu-phiếu quốc-tế, các bạn cũng đã để dành cho nhiều cảm-mến nồng-nàn. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tôi chỉ gởi phát hành ở Pháp và Âu-châu, còn các nơi khác không thể nào gởi được vì cước phí máy bay quá đắt, thế mà các bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok, HongKong, Mỹ, cũng đã tìm cách mua được, như *Phổ-Thông*, thật là một điều kích thích cho chúng tôi vô cùng.

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ

Từ ba năm nay tạp chí Phổ-Thông đã có một số bạn đọc mua năm ở Hải-ngoại, phần đông là nam nữ sinh viên các trường Đại-học Pháp, Anh, Bỉ, Đức, Ý, Nhật, Đài-loan, Philippines, Indonésia, Australia, Canada, Mỹ. Một số trí-thức, thương mãi, ao-động Việt-nam cư ngụ ở các nước ấy cũng là bạn đọc trung thành của *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài ra, còn khá đông độc giả người ngoại quốc, nhất là các bạn Pháp, Mỹ, Nhật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng Việt, cũng đọc thường xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

Cho nên chúng tôi không ngạc nhiên mỗi khi thấy số báo Phổ-Thông lưu hành ở Hải-ngoại mỗi năm mỗi tăng.

Hôm 28 tháng chạp, một bức thư của anh Nguyễn

văn Cần gửi về tòa báo khi
vô cùng. Anh cho biết anh
Hiệp, nhà phát hành Phổ
nhiều người đã đặt tiền tru
Xuân », và « số báo ấy gởi
cần gởi thêm gấp ». Nhưn
Xuân cũng đã hết ngay từ h

Chúng tôi rất cảm-động
ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-T

Từ hôm Tết đến nay, c
rất nhiều thư của các bạn ở
vẫn tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đ
tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạ
rất phiền-phức, khó-khăn, vì v
tổ, các bạn cũng đã để dành ch
nên. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tô
Pháp và Âu-châu, còn các nơ
gởi được vì cước phí máy bay
bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok,
đã tìm cách mua được, như *Pl*
điều kích thích cho chúng tôi v

CẢM TÌNH CỦA BẠN ĐỌC HẢI NGOẠI VÀ Ở TRONG NƯỚC

m nay tạp chí Phổ-Thông đa
năm ở Hải-ngoại, phần đông
trường Đại-học Pháp, Anh,
i-loan, Philippines, Indonésia.
Một số trí-thức, thương mãi,
gụ ở các nước ấy cũng là
a *Phổ-Thông tạp chí*. Ngoài
giả người ngoại quốc, nhất là
ật, Anh, Hoa,thông thạo tiếng
xuyên *Phổ-Thông tạp-chí*.

hông ngạc nhiên mỗi khi thấy
hành ở Hải-ngoại mỗi năm

một bức thư của anh Nguyễn

ĐỐI VỚI TẠP-CHÍ PHỔ-THÔNG

văn Cần gửi về tòa báo khiến cho chúng tôi cảm động vô cùng. Anh cho biết anh có đến thăm hãng Long Hiệp, nhà phát hành Phổ-Thông ở Paris, thấy « *có nhiều người đã đặt tiền trước để mua Phổ-Thông số Xuân* », và « số báo ấy gởi sang Paris không đủ bán, cần gởi thêm gấp ». Nhưng rất tiếc ở Việt-nam số Xuân cũng đã hết ngay từ hôm 25 Tết.

Chúng tôi rất cảm-động thấy kiều-bào Việt-nam ở Hải-ngoại yêu mến Phổ-Thông đến thế.

Từ hôm Tết đến nay, chúng tôi đã nhận được rất nhiều thư của các bạn ở các nơi Hải-ngoại, gửi về tỏ cảm-tình nồng-nhiệt đối với tạp-chí. Cả với tập thơ *Hoang-Vu* mà các bạn đã gởi mua một cách rất phiền-phức, khó-khăn, vì vấn-đề bưu-phiếu quốc-tế, các bạn cũng đã để dành cho nhiều cảm-mến nồng-nàn. Thơ *Hoang-Vu*, chúng tôi chỉ gởi phát hành ở Pháp và Âu-châu, còn các nơi khác không thể nào gởi được vì cước phí máy bay quá đắt, thế mà các bạn ở Manille, Tokyo, Bangkok, HongKong, Mỹ, cũng đã tìm cách mua được, như *Phổ-Thông*, thật là một điều kích thích cho chúng tôi vô cùng.

Các bạn đọc người ngoại-quốc cũng tỏ ý hoan nghênh Phụ-trương Anh-Pháp-Hoa văn trong Phổ-Thông số Xuân và yêu cầu chúng tôi tiếp tục cho ra phụ trương ấy mỗi kỳ. Nhiều bạn còn mong muốn chúng tôi cho xuất bản riêng mỗi tháng 2 quyển Phổ-Thông đặc-biệt bằng ngoại-ngữ chuyên nói về văn-hóa Việt-nam. Nhưng điều này, chúng tôi không dám hứa hẹn trong lúc này vì còn nhiều điều kiện kỹ-thuật và tài-chính hơi khó khăn. Có lẽ nếu hoàn cảnh thuận tiện, chúng tôi sẽ cố gắng thực hiện mỗi tháng một số Phổ-Thông đặc biệt ngoại ngữ trong vài năm sau chăng ?

Hôm nay, nhân dịp số Tân-niên, toàn thể bộ Biên-tập tạp- chí Phổ-Thông ở quốc-nội và quốc-ngoại xin có chút chân tình nồng-hậu cảm ơn tất cả các bạn đọc đã gởi nhiều thư và khuyến khích chúng tôi.

Dù ở Paris, Bruxelles, London, Bonn, hay ở Tokyo, Manille, Bangkok, New York, ở đâu có *Phổ-Thông tạp-chí* là có một chút sắc hương của Văn-hóa Việt-Nam ngào-ngạt xinh tươi ở đấy. Chúng tôi sẽ cố gắng mãi đeo đuổi lý tưởng làm cho rạng rỡ Tổ-quốc Việt-nam, Dân-tộc Việt-nam và Văn hóa Việt-Nam trên diễn-đàn quốc-tế.

Đối với các bạn trong nước, chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ thịnh tình của quý bạn đã trung-kiên ủng-hộ chúng tôi.

Mỗi bức thư và mỗi thiệp chúc Tết gởi về Tòa-soạn, xa từ Đông-Hà, Bến-Hải, đến Châu-Đốc, An-Giang, gần như ở Saigon Chợ-lớn, là một an-ủi vô-cùng lớn-lao cho toàn thể chúng tôi. Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ tất cả quý bạn.

Một số bạn đọc lại nhờ Tòa-soạn chuyển lời cảm phục và thân-mến sang các bạn Biên-tập ở Hải-ngoại, quý bạn Hoàng-xuân-Hãn, Nguyễn-văn-Cốn, Võ-quang-Yến, Minh-Đức, ở Paris, Nông-Bằng-Giang, ở Tokyo, Phòng-Lê-Ánh, Minh-Châu ở Manille, v.v...

Bức thư của cô sinh viên Minh-Nguyệt, đăng trong số Xuân, chỉ là một trong những biểu-lộ cảm tình nồng-nhiệt, và tin-tưởng ấy.

Chúng tôi không biết nói gì hơn là xin gởi những lời cảm tạ chân-thành đến với quí bạn đã tỏ lòng lưu-luyến chúng tôi trong dịp Xuân.

Toàn thể ban Biên-tập ở trong nước và ở Hải-ngoại, thân-ái chào quý bạn

NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

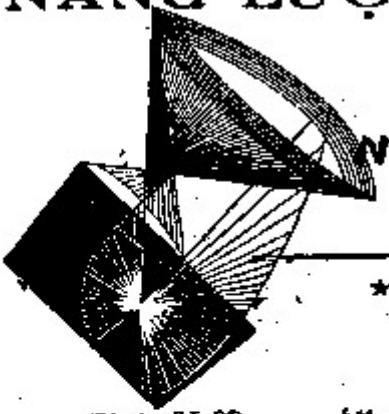

★ Hoàng-Xuân-Hi
(Paris)

(Tiếp theo P.T 96)

6. 4. Động-tác của lò nguyên-tử

Lò nguyên tử khi mới tạo thành có kích thước lớn hơn kích thước lâm giới đã có nhiên-liệu giữ trữ trong lò. Vậy lúc ban đầu, một vài *thanh không-chế, phải xâu vào* trong lò để ngăn là bớt sớm. Rồi, người quản lò rút dần-dần thanh không-chế, cho đến lúc những nhiệt kế báo tin rằng nhiệt đã phát-sinh trong lò. Lò đã bắt-Quản lò lại rút thêm thanh không-chế, nhiệt tăng dần-dần và muốn chừng tăng rất chóng, nhưng nhiên-liệu U-ran có tính *bắt phá-nhân khi nhiệt tăng lên*, cho nên số hóa-nhân lại tự-nhiên giảm. Nhờ vậy nó lò không phát cuồng, tuy rằng nhiệt độ trong lò đã tăng. Bây giờ người ta cho máy bơm lạnh-liệu chảy quanh lò để thu lấy nhiệt trong lò mà thành nóng. Khi vào lạnh, khi ra nóng, thế là nó đã lồng dần nhiệt khỏi lò, khiến cho nhiệt-độ trong lò không lên quá mức. Ống lạnh-liệu xuyên qua nồi nước, truyền nhiệt của mình sang cho nước, làm nước nóng sôi, mà lạnh-liệu lại thành lạnh trước lúc trở lại vào lò. Trong những lò nguyên-tử to ở Anh

và Pháp hiện nay, lạnh-liệu là thán-khí (CO2) với áp lực cao từ 15 đến 25 kí-lô-gờ-ram trên mỗi phân vuông. Thán-khí có tính ít hút hòa-nhân-tử mà lại hút nhiệt nhiều. Ở Nga, ta trong những lò tương tự như trên cũng có dùng nước thường làm lạnh-liệu. Nước hút nhiệt nhiều, nhưng cũng hút hòa-nhân-tử nhiều, và đối với than lại có điều bất tiện khác.

Chung quanh lò có các thứ máy đếm những hòa-nhân-tử và tia Gam-ma thoát ra ngoài tường bảo-vệ. Nếu lượng *vượt quá định-phần* và có thể làm nguy hiểm cho chung quanh, thì phải bớt năng-lượng trong lò ; viên quản lò cho hạ những thanh khống-chế một ít. Nhưng *cũng có khi*, vì một cớ gì, nhiệt tăng lên chóng, hoặc vì rút thanh khống-chế quá chớn, hoặc lò tổng nhiệt bị nghẽn, hoặc máy bơm lạnh-liệu bị ngừng, thì viên quản lò chỉ có cách cấp-cứu là đậm tất cả các thanh khống-chế vào lò ; hòa nhân-tử thôi sinh, và lò nguội dần-dần đến tắt. Phải đợi ít lâu rồi mới rút thanh khống-chế để lò bén lại.

Còn như nhiệt tổng ra ngoài thì tùy sở-thích mình dùng. Nếu dù thì dùng đun sôi nước lấy hơi để cho chạy tua-bin mà làm điện. Nếu không dù nhiệt, thì có thể dùng nó để sưởi. Đến như những lò nguyên-tử chỉ dùng để thí-nghiệm, thì nhiệt khi chỉ buông nhiệt ra ngoài trời mà thôi.

Ta giả-thử lò bén, rồi động-tác trong ít tuần. Bấy giờ, nhiên-liệu đã bắt đầu đổi khác vì sự hấp-thu hòa-nhân-tử và sự phế-nhân. Sự thay đổi quan-trọng là mọi vật trong lò đã thành phóng xạ. Ví như than U-ran lúc ban đầu tuy có thể sờ mó mà không bị hại gì, bấy giờ đã trở thành một nguồn bắn ra các tia sát hại. Sự thay đổi thứ hai quan-trọng là đã có phần U-ran 235 bị phá, thì ta có thể nghĩ rằng nhiên-liệu tất-nhiên phải kém phẩm đi. Nhưng ta chớ quên rằng trong khi ấy U-ran 238 cũng đã ăn hòa-nhân-tử và đã biến thành Po-lu-ton 239 là một chất có thể bị phá-nhân như U-ran 235. Một U-ran 235 mà được Po-lu-ton 239 thay thế một phần nào. Chung qui sau một thời gian chừng trong ngoài một năm, dầu rằng các thanh khống-chế đều rút ra ngoài, mà lò cũng

tự tắt, vì số nhân bị phá trong mỗi giây không sinh đủ hơn nhân-tử để duy-trì phản-ứng chuyền nữa. Lúc bấy giờ, phải thay một phần nhiên-liệu « cháy dở » bằng nhiên-liệu mới, thì lò mới bén lại.

Bây giờ ta hãy xét về lượng-nhiệt thóa từ lò nguyên-tử ra. Muốn tính nhiệt lượng, người ta thường dùng đơn-vị gọi là *mã-giờ* hoặc đơn-vị nghìn lần lớn hơn là *ki-lô-oát-giờ*, nghĩa là nhiệt phát ra bởi mười ngọn điện 100 nến đốt trong một giờ, hoặc nhiệt có thể đun sôi chừng mười lít nước lã. Nếu ta hoàn-toàn phá nhân *một gờ-ram* U-ran 235 (chừng 5 phần trăm phần khối), thì nhiệt phát ra là 23 nghìn ki-lô-oát-giờ, có thể đun sôi 23 vạn lít nước. Muốn đạt mục đích lấy với dầu hỏa thì phải *hai tấn dầu*, và với than đá thì phải *ba tấn than*. Thật ra thì vì nhiều lý-do lý-học và kỹ-thuật, người ta chưa thể phá nhân hết thảy những nguyên tử U-ran 235 trong nhiên-liệu. Trong chừng là « chậm », chỉ non nửa nhiệt-lượng nói trên lấy được mà thôi : nghĩa là với một gờ-ram U-ran 235 lẫn trong U-ran thiên-nhiên đốt trong lò dùng than chì giảm-tốc, người ta rút được chừng một vạn ki-lô-oát-giờ mà thôi ; nhưng thế cũng đã to bằng hàng triệu lần đối với dầu và than rồi.

Xem vậy, ta có thể tưởng rằng điện làm ra với nhiệt của lò nguyên tử chắc rẻ hơn điện làm với lò than, dầu hay là với đập nước. Hiện nay sự lấy không đúng. Nhưng đối với những nước kỹ-nghệ cao mà thiếu than, thiếu dầu, thiếu nước sông, ví dụ nước Anh, nước Nhật, thì lò nguyên tử đã là một giải pháp nên dùng. Còn như các nước giàu than, giàu dầu, giàu nước, như Mỹ và Pháp, Đức, Nga, thì giải pháp ấy chưa cấp tốc, cho nên họ đợi hay đang thí-nghiệm những lò nguyên-tử khác có lẽ hay hơn.

Còn như những nước sơ-tiến như nước ta, thì kỹ-nghệ, kỹ-thuật chưa đủ, mà nguyên-liệu như than, nước còn rất nhiều. Là nguyên-tử chỉ mới là vấn-đề thí-nghiệm kỹ-học, hoặc tốt hơn nữa là vấn-đề làm những chất đồng-vị phóng-xạ để dùng chữa bệnh ung-thư hoặc để ứng-dụng về canh-nông. Là nguyên-tử dùng vào các việc này là những lò thí-nghiệm. Là này dùng nước là vừa làm giảm-tốc liệu, vừa làm lạnh-liệu, vừa làm phản-xạ.

ại vừa làm bảo-vệ. Vì nước giảm-tốc rất chóng, cho nên không cần nhiều : lò chỉ là một bể nước nhỏ. Nhưng nước ăn không hòa-nhân-tử khá mạnh, cho nên với U-ran thiên-nhiên, ta không thể nào bớt nổi. Người ta chỉ thêm phần U-ran 235, rồi sẽ tăng từ con số thiên-nhiên 7 phần 1000 đến vài phần 100 hoặc vài chục phần 100. Nhiệt phát ra ít, không thể dùng được cho nên cũng không cần ống dẫn nhiệt-liệu. Nước gần nhiên-liệu bị nóng, tự-nhiên chảy ngược lên, rồi nước người chỗ khác chảy lại bù vào. Nước nóng gặp không-khí lạnh ở trên sẽ nguội đần rồi trở xuống. U-ran chứa nhiều chất phế-nhân hơn thường có tên *U-ran nồng-hóa*. Những thanh hoặc tấm nhiên-liệu ấy mang so thấp không dí, không sơ sách : cho nên cũng không cần phải tìm sự rách. Nếu có những chất phóng xạ bị nước kéo theo, thì chỉ cần một lớp nước dày là bớt một trăm nhiên-liệu là đủ khử-độc. Ngoài ra, phần không-khí rất cần.

Lò thí-nghiệm là một nguồn hòa-nhân-tử, dùng để thí-nghiệm, để làm đồng-vị phóng-xạ. Tuy nhỏ, nhưng nó cũng đủ mở cho sinh-viên và khảo-cứu một cửa sổ để trông ra lãnh-vực khoa-học nguyên-tử.

*

Trên đây tôi sơ-lược vấn-đề năng-lượng và lò nguyên-tử. Trong khi giải-thích, tôi chỉ cốt tìm theo lý-luận đại-cương mà thôi. Tôi đã tránh những chi-tiết chính-xác nhưng rườm-rà. Những nhà chuyên-môn về nguyên-tử-học và nhân-học chắc đã thấy những chỗ thiếu sót hoặc dơn-sơ.

(Trong cuộc nói chuyện với các sinh-viên ở PARIS, có đoạn kết-luận tuy không trực-tiếp quan-hệ đến vấn-đề nguyên tử, nhưng tôi cũng sẽ đem vào đây, tưởng cũng không vô ích :)

« Đến đây tôi xin chấm dứt câu chuyện mà tôi đã muốn ngắn, nhưng đã trót kéo dài. Tôi xin cảm ơn các bạn đã chăm-chú nghe, tuy rằng những danh-từ mới và sự kém tại miệng lưỡi của tôi đã không khỏi có lúc làm chán tai các bạn. Những danh-từ ấy đâu là sau quen. Các bạn đừng có ngại. Hướng chi giải-biện, mọi ngành bằng tiếng mẹ là một vấn-đề thận-chất đối với các bạn ; trong lúc từng-học ở đây, các bạn nên luôn-luôn nghĩ tới. Chắc các bạn không chóng thì chầy cũng sẽ đem sự học của mình thi-thố trên đất nước chúng ta, cộng-tác với nhân-dân trong nước và những đồng-bào du-học ở các nước khác về. Ngôn-ngữ chung, nào có thể khác tiếng mẹ được. Dẫu vấn-đề khó đến đâu, nếu cố-gắng, chúng ta

cũng giải-quyết được. Cốt thiết là phải tin-tưởng vào tương-lai, vận-mệnh nước mình, dân mình, tiếng mình. Hoàng chi nước ta nay đang lâm vào cảnh chính-trị khó-khăn, giống như hồi Nguyễn Trịnh phân-tranh gần 200 năm trước. Hồi ấy, chúa Nguyễn có lúc muốn bày ra óc địa-phương để tăng lòng ủy-chủ, nên bắt người Đàng Trong đổi cách ăn mặc và hình như đổi cả cách xưng-hô. Ngày nay, với sự phân-tách chính trị, càng lâu thì từ-ngữ, nhất về chuyên môn, biến chuyển càng khác. Vậy chúng ta không những phải nghĩ đến danh từ chuyên-môn trong tiếng Việt, mà còn nên chú-trọng đến điều duy-trì thống nhất từ-ngữ chuyên môn.

● *HOÀNG-XUÂN-HÃN*
(*Paris*).

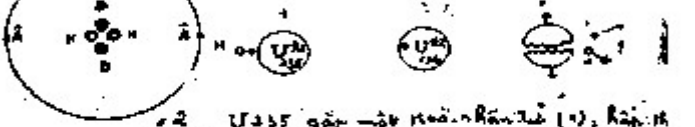

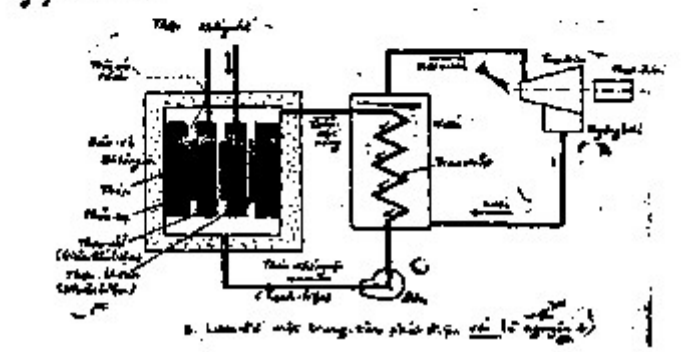

MỘT MÓN ĂN TẾT

BÁNH CHƯNG

NGƯỜI đời sinh ra trên mặt đất đã bao lâu, tạ đã cho các nhà khảo cổ bàn luận. Nhưng theo thuyết *đông-phương từ cổi « hỗn mang chi sơ »* phân ra trời đất. Có trời đất, rồi có âm dương. Âm dương tương hợp, tương điều hòa rồi nảy ra sự sống. Có sống thì có sinh. Cây cỏ, sinh vật, rồi đến giống người, sinh sau, đẻ muộn : « *Nhân sinh ư dần* » có đúng hay không ? Chỉ biết :

« Có âm dương, có vợ chồng.
Dẫu rằng trời đất cũng vòng phu thê ».

Nhìn vòm trời mênh mông, trong trái đất thênh thang dài dằng-dặc, người ta tượng-trưng bằng hai thứ bánh trong các

Trong ngày xuân vui tươi đẹp đẽ, mà chẳng tôi chúc quý vị « Một năm đầy Hạnh Phúc » không là lỗi đem câu chuyện bánh hoạn nêu trên một báo, không những một thú vị ngày xuân, mà nói cho chí-tình, không ai thèm đọc.

Tân Y-Học có một ngành mới : ngành Bình Dưỡng mà trong đó khoa Việt-thực rất cần thiết cho cả người đau lẫn người mạnh. Người ta khảo cứu về các thực phẩm, về mọi món ăn, cách ăn uống.

Riêng tôi, xin hiến quý vị, một câu chuyện vui ngày Tết, món bánh chưng.

★ B.s. Ngô-quang-Lý

cuộc nhân duyên : bánh dầy và bánh chưng.

Người ta ước cuộc nhân duyên của con người cũng bền như duyên trời đất, người ta mượn tích trầu cau để duyên kia thêm lại, đừng «*xanh như lá, bạc như vôi*», nên trong các «*lễ hỏi*» người ta đem chia cho họ hàng bà con quen thuộc, cặp bánh dầy, bánh chưng, kèm theo bốn quả cau, bốn lá trầu không, là vậy.

Nếu cái bánh chưng tượng trưng cho mặt đất, nó cũng phải có bốn phương tám hướng với mọi khía cạnh của địa cầu, cho nên «bánh chưng phải ra góc», phải vuông vắn và phải có góc cạnh phân minh.

Rồi Tết đến, thứ hỏi ở Việt-Nam, nhà nào chẳng có bánh chưng.

«Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh,
Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ».

Cái bánh chưng xanh lại gồm bao ý nghĩa. Nó đã tượng trưng cho mặt đất, thì mặt đất ngày xuân, lộc nảy khắp non hà, một màu xanh, ngọn cỏ, lá cây như khoác cho trái đất một chiếc áo xanh, màu tượng trưng cho sự an cư và lạc nghiệp. Cho nên cái bánh ấy, sau khi nấu chín cũng được phủ ngoài một lớp áo xanh mà khi gói nó, những hạt gạo trắng tinh cũng được nhuộm màu xanh của những xơ lá giằng giữ nhỏ.

Cách tổ hợp của chiếc bánh lại là cả một cuộc khảo-cứu công phu.

Việt-Nam là một nước sống về nông-nghiệp, nên tục lệ cho phép con người Việt có những tháng nghỉ ngơi.

«Tháng giêng ăn Tết ở nhà
Tháng hai cỗ bạc tháng ba hội hè».

Ăn Tết ở nhà, vậy phải nghỉ dăn cái nhàn hạ, trong mấy ngày xuân, khỏi phải bù đầu vào bếp núc. Do đó mới nảy ra cái bánh chưng, món ăn dự trữ, ngon, không thiu, và với thịt mỡ, dưa hành, đủ nuôi sống con người trong ba ngày Tết. Tục gói bánh chưng trước Tết ở Việt-Nam đã thành như quốc lệ.

*

Gói bánh chưng Tết, tuy đã thành tục lệ, nhưng nó có cả một nghệ thuật, mà nghệ thuật ấy cần đến một giáo-dục, giáo-dục gia-đình. Những nhà còn giữ cái «lệ» xưa, thì mẹ dạy con, chị dạy em, mỗi năm mỗi làm, cho khéo tay, nó thuộc về nữ

lạnh, nữ công của người con gái, mà nó cũng là một cuộc sum họp vui vẻ gia-đình mỗi độ đông tàn, xuân tới.

Tôi nói gói bánh chưng là một nghệ thuật vì nó có một kỹ-thuật rất khắt khe. Phải trù liệu biết bao món trước ngày «gói bánh».

Có những món phải trù liệu trước như lạt, gạo, đậu. Những món đỗ thiu, ủa thì gần ngày gói mới mua, nhưng đừng quên cái nồi nấu bánh.

LẠT.— Không phải lạt nào cũng gói được. Muốn phải «dẻo», cần có lạt giang. Phải chọn những ống giang «bánh tẻ» cho dễ chẻ. Lớn nhỏ tùy ý, nhưng cần phải dài dài, để cuốn cho chặt chẽ. Chẻ lạt là cả một nghệ-thuật đấy. Các ông bà đan rổ rá thì rất quen tay, nhưng không lẽ đi nhờ, đi thuê, nên phải biết chẻ, tập chẻ, để cho có những cái lạt không dầy, không mỏng, vừa tay cho dễ gói. Mỗi bánh là hai lạt, nhưng khi gói xong lại buộc thành cặp, cần hai hay bốn lạt nữa, thành ra phải tính mỗi bánh bốn lạt, cho khỏi thiếu. Tùy theo số bánh muốn gói mà chẻ lạt.

GẠO.— Phải chọn nếp cho tốt. Đong rồi, phải lựa thóc và nhất là không để «lộn tẻ», nếu không bánh sẽ «xịm xụt», ăn mất ngon.

Khi đã có đủ số gạo, tương ứng với số bánh muốn gói, để đó, chờ ngày sắp gói sẽ vo.

Bữa gói, vo xong, để khô và phải nhuộm gạo cho xanh, bánh mới thơm.

Muốn vậy phải cần *lá giềng*. Lấy lá giềng rửa sạch, để cho nộn nước, rồi tước nhỏ. Nên nhớ cọng lá để dành lót thùng bánh cho khỏi chảy. Tước hết lá giềng rồi, phải giã nhỏ. Cho thêm nước để lấy chất lục-diệp-tố ở lá giềng ra. Đem trộn với gạo. Trộn cho gạo xanh đều, để khô lược rồi, bốc ra, một bánh xanh đậu và mịn.

ĐẬU.— Đậu xanh đong rồi, tỷ lệ hai gạo một đậu, phải nhặt, lựa cho hết những hạt «đậu nhọn». Đến ngày gói, đậu phải đãi cho hết vỏ. Xong, đem đồ cho chín. Đậu chín phải giã nhỏ rồi nắm từng nắm, lấy dao thái thật nhỏ. Tay trái nắm đậu, tay phải cắt, người cắt nhanh cần hơn mấy nữa.

LÁ.— Không thể gói bằng lá chuối, mà bánh chưng phải

gói lá dong. Ngoài Bắc lá dong để cả năm một cắt một lần gói bánh Tết. Trong Nam vì cần gói bánh ít măng năm thắng năm, năm một năm cắt hai lần, lá nhỏ. Bây giờ có lá dong miền thượng đem về nên đã có nhiều lá lớn.

Tùy theo bánh gói lớn nhỏ, phải lựa lá. Cứ tính mỗi bánh bốn lá lớn. Nếu lá nhỏ phải tính sao cho vừa gói. Thế nào cũng phải mua thội lá. Vì thiếu lá, dư gạo, là cả một khó chịu, khi gói bánh.

Chọn lá và nước cọng rồi, hôm gói phải luộc lá. Luộc xong, đem cột đầu lá chắc xuống, để chảy hết nước.

Trước khi gói phải có khăn sạch lau lại cho thiệt ráo.

THỊT.— Thịt dây là thịt lợn (heo). Tùy sở thích, muốn bánh béo ít hay nhiều, mua thịt nạc, thịt mông hay thịt « ba rọi » (nửa nạc nửa mỡ). Cắt thành miếng cho thanh rồi phải trộn mắm muối cho vừa và đừng quên hạt tiêu, cà cuống.

Muốn ngon và rẻ, mua « cà cuống cay », đề cả con, muối nước. Khi sắp gói, đem băm rồi trộn với thịt. Nếu có sẵn « nước cà cuống » thì lóc nốp thịt, cho thêm ít giọt cho ngấm vào thịt. Chớ tham, mà bánh hắc cà cuống, mất ngon.

Tùy ý mãn : lạt, lá, gạo, đậu, thịt trù liệu đủ rồi, bây giờ gói.

Bao nhiêu cái khéo là ở lúc này. Có người sửa soạn được mà gói không được. Gói bánh chưng không phải là dùm năm tôm, hay bọc bánh giò, bánh khoái, bánh nậm. Nó không « nắt nhèo » như người Tàu gói « Khô-chính - chưng » nó cũng không cứng ngắc như « cuốn giò thủ ». Nghệ thuật gói bánh chưng, bắt buộc có những điều kiện như sau : « bánh chưng phải ra góc ». Nghĩa là nó phải có tám góc, bốn cạnh dàng hoàng. Lá bẻ làm sao, khi bóc khỏi đính tay. Lúc bóc bánh ra, dậu không được lòi ra ngoài bánh. Để tránh cho những người xấu thói, ăn cắt lựa miếng giữa, người khéo gói, miếng góc cũng đủ thịt đủ nhân. Tuy bánh có tám góc đấy, nhưng nghệ thuật là ở lúc gói, lúc buộc. Năm, buộc làm sao cho bánh không chật không lỏng. Chật quá bánh sẽ « hấy », (có chỗ sống) lỏng quá, khi nấu rồi bánh nhão hay lòi.

Làm nhà gói khuôn, tuy nhanh, nhưng không là được cái khéo của hai bàn tay.

Đây tôi không nói về những nhà gói bánh bán. Nghệ thuật gói bánh đây là ở gia-đình, là một cuộc thi NỘI-CÔNG trong nhà, vì bánh ai gói phải đánh dấu, để khi luộc, nén xong, đem công rồi, bóc ra ăn, gia-đình sẽ chấm và định thưởng. Tranh được giải thưởng, nó chỉ gắn trong mấy câu khen tặng của ông bà cha mẹ, là cả một danh dự đầu năm, một cái vui gia đình trong ngày Tết.

Lúc gói, xếp mặt phải lá vào trong, mặt trái ra ngoài rồi, đổ gạo, đậu, gấp nhân đổ vào giữa, phủ đậu, phủ gạo, rồi gói. Bánh ngon và khéo, đậu nằm trong tỷ lệ, hai gạo, một đậu. Chúng tôi, thường thì nhau, đổ nhân sao cho bốn góc cũng đủ thịt đậu mỡ bánh không lồi.

Tính hay cách mấy, vẫn còn dư thứ nọ thứ kia. Thường dư gạo và đậu, nên gói thêm ít cái bánh nhỏ nhân đường, để khi luộc xong cho các trẻ nhau «thèm sực» trước. Nếu còn dư đậu, thì quay ra Chè Kho, thêm chút «đỗ ho», thật đúng mùi vị Tết.

Gói xong, buộc dặp rồi, đến việc luộc. Luộc bánh không phải việc dễ. Trong lúc gói, phải thu xếp lò bếp, củi nước, thùng để xếp bánh. Gói xong phải luộc ngay.

Thùng luộc bánh cần phải lót dưới bằng những cọng lá giềng. Xếp bánh vào rồi, mới đổ nước cho vừa ngập đầy, đậy nắp. Bên cạnh thùng bánh, bao giờ cũng phải có một thùng nước không, để thỉnh thoảng giở nắp, châm thêm nước nóng ở thùng không, như vậy lúc nào nước cũng ngập trên mặt bánh. Bánh sẽ xanh chín đều.

Củi phải xếp sao cho ngọn lửa được đều. Khi nước bắt đầu sôi, lửa đều là cần thiết, nếu không bánh sẽ «hấy». Ở ngoài Bắc, luộc bánh là một cuộc vui. Trời tuy rét, nhưng quanh nồi bánh, vừa sưởi, vừa chuyện đã trông bánh, xi cũng tranh thức. Ở trong Nam, Tết có «giá chướng» nên bếp phải che, chắn gió. Vì thường nấu ngoài trời, nếu Trời thương, giáng xuống cho trận mưa, thật là một tai hại.

Trung bình luộc trong mười hai tiếng đồng hồ thì vớt được. Vớt bánh ra phải nén. Đã bánh

từng cặp trận miếng vấn, trên phần hay bận. Lấy ván đè lên trên, rồi nén bằng cối đá hay các dụng cụ nặng. Nén chừng sáu giờ, rồi, nếu là « bánh thờ », cởi lạt, bọc thêm lớp lá xanh, buộc lạt cho đẹp, nắn lại góc, để bàn thờ. Các cặp bánh còn lại, buộc dây, treo cho thoáng khí.

GIÁ TRỊ THỰC PHẨM CỦA BÁNH CHƯNG

Nếu về môn dinh dưỡng, khoa học dạy rằng khẩu phần của mỗi người chúng ta phải gồm đủ : đạm, đường, mỡ, khoáng chất và sinh-tố, thì bánh chưng của Việt-Nam chúng tôi, là một thực phẩm tương đối đầy đủ.

Đường đa, mỡ đó, đạm thịa, thiếu chất sinh-tố thì ngày Tết thiếu chi trái cây để bù vào chỗ thiếu.

Nó là một món ăn dự trữ, cất sao trong ba ngày Tết khỏi phải vào bếp mà vẫn có cái ăn.

Gói luộc như trên, không còn một vi-trùng nào có thể bám vào mà không chết. Bánh có thể để được đến khi « Hạ Cây Nêu ». Và nếu ta có ngán bánh luộc thì từ mùng bốn trở đi, ngửi món bánh chưng rán, tin rằng tuyệt. Người sành ăn còn món bánh chưng nướng. Cứ để cả lá, nướng than, bóc ra ăn, không thấy ngán.

Ông Vu-Bằng đã viết cả một cuốn sách về « *Những ngon Hà-Nội* » nhưng ông chỉ tả món ăn và cái thú thưởng thức.

Về bánh chưng, tôi đứng về phương-diện nghệ-thuật, muốn « Khoa » cùng người ngoài cái kỹ-thuật gói bánh chưng nó thuộc về nữ-công trong gia-đình, làm câu chuyện vui ngày Tết.

Tôi ước mong những bạn đồng-nghiệp tôi ở Viện Dinh-Dưỡng sẽ có dịp đem phân tích món ăn này, như Viện Pasteur đã phân tích nước mắm, tương, tiêu, v.v... để bánh chưng được liệt vào bảng khoa-học các những món ăn Việt-Nam.

Tôi dư biết nhiều bạn vẫn « dửng dưng dưng, như bánh chưng ngày Tết » Nhưng tôi cứ việt ra đây, không phải để làm vừa lòng mấy bà giáo nữ-công mà thật ra, để làm vui những bà, những cô, những gia đình, trong cảnh « giấy rách còn giữ lấy lề », trong gia-đình gióo-dục tìm một cuộc vui lành mạnh, bổ ích mà giữ được cái « gia-phong », để người con gái khi về nhà chồng không bỡ ngỡ, với cái bếp, và nhất là biết tưởng nhớ đến Ông Bà.

● *B.S. NGÔ-QUANG-LÝ*

Tới, Chiêm-nữ Phan-Lý-Chàm yêu-dấu
Tuổi đời mươi nhăm thế-sự thăng trầm
Hồn quê hương còn vương-vấn trong tâm
Sắn hoài cổ, lòng hồn về cố quốc...

Từ khép kín bờ mi...
Hồn dân Chiêm còn quyện
Đâu đây vẳng vẳng tiếng tên hồn
Tình quê hương! Ôi tình quê hương!
Chiêm-quốc bây giờ đâu còn nữa...

Xa rồi...
Chiếc tháp buồn bã ngó ngóng thời-gian
Nhớ xa xưa, tháp được thiết ngự-hoàng
Du bàn tay của muôn dân Chiêm-quốc

Mà ngày nay...
Vết tháp mòn vách nức
Tháp chỉ là nỗ chôn dấu Chiêm-liên oan
Tháp không cười, ngao ngán ngự đời hoang
Nhìn quá khứ, Tháp ơi buồn không đã...

Tạo-hóa ơi!
Từ lâu tôi vẫn nghĩ :
Nước non Chàm hoàn mỹ đa hóa công ? ? ?
Dựng lên chi một Đế-quốc kiên-hàng ? ?
Nét văn-hóa thời-gian không bội-nước ? ?
« HẬN SUY-VONG » Dân Chiêm đâu có nốc ?
Chiêm-quốc nào không cùng sống với thời-gian ? ?

Chiêm-nhân ơi!
Vì định-mệnh hay Chiêm-nhân bội nước ?
Để hậu-kiếp này tạc hướng giữa thời-gian
Xây lên chi những ngọn tháp huy-hoàng
Chỉ kỷ-niệm cho lớp người vong quốc ? ?

Ta nhớ đi .. Nhưng phải tiến lên đi...
Đừng ôm ấp một tâm-hồn ủy-mị
Vì kiếp người nhận lấy nỗi hại vong
Hồn dân Chiêm đã oán-oại hay không ?
Xum đã biến càng thời-gian oan-kỷ...
Dân Chiêm ơi hãy chờ ta nên nghĩ
Thế kỷ này là Thế-kỷ hai mươi.
Nền văn-minh kỹ-nghệ tân tiến rồi
Đừng ôm ấp chuyện thần-thoại xa xôi
Ta phải tiến... Nhưng hướng về Cố quốc..
Ghi vào lòng hao cuộc sống huy-hoàng xưa.

bước tiến nhảy vọt của Y-HỌC

TRONG VÒNG MỘT PHẦN TƯ THẾ KỶ NAY

● Đi hia bảy dặm

Nói rằng y-học đi hia bảy dặm để tiến bước, cũng không ngoa. Thật vậy trong vòng non trong ba chục năm gần đây, Tân-y-học đã tiến-bộ nhiều hơn là trong khoảng hai ngàn năm về trước.

Mới ngày nào, người ta còn lo lắng khi nói tới tế bào ung thư, thì ngày nay, xử-dụng máy hiển-vi điện tử, người ta không còn ngạc nhiên, từ thành-phần tế-bào tới cách cấu-tạo các phân tử hóa-học. Mới ngày nào vị y-sĩ già ngần ngại trước một trường hợp thương hàn, mà ngày nay thuốc Chloromphénicol đã giúp cho ông bác-sĩ trẻ tuổi khỏi bâu khoăn, thắc mắc. Y-học phát triển khá mau chóng đến nỗi các thầy thuốc ngày ngày phải đọc qua các báo chí năm-châu để theo cho kịp trào lưu tiến bộ, các vị giáo-sư phải luôn luôn sửa đổi lại tài-liệu, vì sau một cuộc phát minh, thí nghiệm, ý-kiến của mình có thể vì đó mà hóa ra lỗi-thời !

* B. s. Thiện-Ý

Y-khoa là khảo cứu

Một hiện tượng mới cho ngành y-khoa những năm gần đây là khi nói tới y-khoa, phải nói tới khảo cứu tìm tòi. Thật vậy, chính nhờ những phát minh, những khám phá kỳ thú, bất ngờ mà y-học mới được địa vị ngày nay. Biết bao nhiêu nhà bác học đã cặm cụi trong phòng thí nghiệm để chế hóa, pha trộn, hầu làm sống tả những lề huyền bí của chất sống (matière vivante). Ta thường tự hỏi tế bào lành khác tế bào bệnh như thế nào? Những vi-sinh vật nào đã gây ra bệnh: vi trùng, ri-kết-trùng hay cực-vi-trùng? Những sự tìm kiếm lục lọi, thử thách này rất cần thận, chu đáo để từ đơn vị cấu tạo cơ thể con người là tế bào mà đi lên. Hoạt động nhằm hai mục đích chính yếu, một là tìm cách định rõ những điều kiện cần thiết cho sự sống của tế bào, hai là tìm cách loại trừ hoặc sửa chữa những tế bào hư hỏng, ảnh hưởng lây sang các tế bào kế cận. Rồi người ta lại khảo cứu tìm tòi phương tiện để chế hóa một vài hợp chất hóa-học có khả năng tiêu trừ được bệnh tật, nghĩa là có thể sửa đổi lại những tế bào cho thích hợp với đời sống. Công việc khó khăn và tỉ mỉ biết là chừng nào!

Thuốc Kháng-Sinh: Sulfamide

Dẫn đầu phải kể loại Sulfamide, loại thuốc này đã oanh liệt trên thị trường một dạo, thuốc quí như vàng, và cũng nhờ nó mà một số bệnh nhân thập tử nhất sinh đã được cứu sống. Ngày nay phong độ tuy có kém xưa, nhưng sự có mặt không phải là không giá trị. Đặc biệt từ năm 1957 người ta lưu ra thị trường một số sulfamides có tác dụng trị được bệnh nước tiểu có đường (diabète): Đó chỉ là những viên thuốc, không độc, uống vào miệng, có thể làm giảm bớt số lượng đường ở trong máu và như thế là tránh hộ cho bệnh nhân khỏi trích insuline rồi. Những thuốc mới nhất đó là: *tolbutamide, métahexamide* và *chlorpropamide*. Cũng nên kể thêm năm vừa qua người ta cho lưu hành thuốc *sulfanylurée*,

trị những trường hợp thận nhiễm trùng, và thuốc *Ethosuximide* chữa trẻ em kinh phong.

Thuốc kháng sinh chính-cống

Kể từ 1925 — năm mà nhà vi trùng học Anh quốc Sir John Fleming khám phá ra *Pénicilline* — cho đến nay, về số thuốc kháng sinh ra đời, lấn áp nhiều loại sulfamide. Những thuốc gần đây nhất và nổi tiếng, thì có : *Streptomycine* do nhà sinh-học Mỹ-quốc Waksman tìm ra có công dụng trị bệnh lao phổi ngay tại nhà không cần bắt bệnh nhân phải vào bệnh viện, dưỡng-đường tốn kém, phiền phức. Thuốc *Auréomycine*, trị được nhiều bệnh truyền nhiễm, và đặc biệt nhất loại pommade này đã một thời là thánh dược để trị bệnh đau mắt hột. *Chloromycétine* (chloramphénicol), hành diện trong việc diệt trừ bệnh thương hàn. Thuốc *érythromycine* điều trị tốt cả những trường hợp nhiễm-bệnh do loại khuẩn trùng gây nên và thuốc *bacitracine* chuyên trị những bệnh ngoài da có vi-trùng. Hai thuốc mới *viomycine* và *cycloserine* cũng đắc lực trong công cuộc tiêu trừ vi-trùng Koch, khi mà cơ thể bệnh nhân đã quá quen thuốc streptо rồi. Năm vừa qua, người ta thấy lưu hành khắp năm châu thuốc *Penbritin* (tức BRL 1341), một thứ pénicilline mới, có tác dụng còn mạnh hơn, mà lại chỉ là những viên thuốc uống không cần chích nữa.

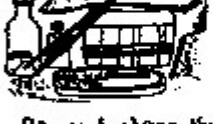

Loại kích thích tố

Bên cạnh những thuốc kháng sinh vừa kể, loại kích thích tố cũng giữ được một địa vị ưu đãi. Ta biết rằng kích thích tố (hormone) là những chất do tuyến nội-tiết (glandes endocrines) của cơ thể tiết ra, mục-đích điều hòa các cơ năng trong người, vì không phải tạ chỉ mắc bệnh khi nhiễm trùng, nhưng con người cũng mắt bệnh khi cơ-thể suy yếu, các cơ quan làm việc chệnh choạng, lông lão. Một thí-dụ như tuyến giáp trạng (glande thyroïde) ở cổ khi làm việc không điều hòa, ta thấy xuất

lận luôn ngay những sự rối loạn tinh thần hoặc vật chất. Ông gây thuốc sau khi chẩn bệnh chỉ việc cho một thứ thuốc nào, hoặc hãm bớt sự hoạt động của tuyến này hay ngược lại kích thích tuyến này cho hoạt động mạnh lên, là con người khỏi bệnh. Trong địa-hạt kích-thích-tố, kết quả khả quan nhất phải nhường cho hai thứ là *Cortisone* và *A.C.T.H.* chất thứ nhất do tuyến sang-thượng-thận — ở phía trên thận — tiết ra, còn chất thứ hai của tuyến thùy, ở trong não người ta. Hai chất này đã ảnh hưởng nhiều lắm bệnh phong thấp (rhumatisme) tuy rằng trong thực tế kết quả chưa hoàn toàn. Một số kích-thích-tố rất có hiệu lực trong công việc điều trị những trường hợp biến-ứng (allergie), như trường hợp hen-suyễn chẳng hạn, hoặc hữu-hiệu trong việc điều trị những biến-chứng bệnh cúm và một số bệnh tật thông thường của bộ máy hô hấp.

Những dược phẩm mới

Bệnh quỷ phải có thuốc tiêu, do nên các phòng thí-nghiệm không ngừng tìm tòi các loại dược phẩm mới-mẻ, hiệu-nghiệm hơn các thứ cũ.

Trong các chứng bệnh, phải kể tới bệnh điên đã làm cho nhiều vị y-sĩ nan lòng. Những thuốc an-thần danh tiếng đều lần lượt mang ra áp dụng. Hiện nay phòng thí nghiệm trường y-khoa HARVARD chú ý tới một chất kích-thích-tố lấy trong não con bò có nhiều tác dụng đáng kể: đó là chất *schizophrénie*. Trong tương lai, nếu các cuộc thí nghiệm mà hoàn hảo thì nhờ chất này, cả một ngành học tiến một bước khá dài.

Trong cuộc sống mới, luôn luôn ồn ào nhộn nhịp, chứng huyết-áp-cao cũng là một thứ bệnh thời-đại. Những dược phẩm loại *chlorothyazide* tuy chưa thật hoàn-thiện nhưng cũng gây được nhiều kết quả đáng kể. Và những dược phẩm trị chứng đông huyết (anticoagulant) mới nhất thì có *Warfarin* dùng để chữa cho cựu tổng thống Eisenhower năm 1955, và chất *Syatrom* hiện mới đang lưu hành tại Âu-Châu.

Thực ra những dược phẩm mới còn nhiều, vì mỗi năm, lại xuất hiện một số, thuốc mà giá trị của nó phải chờ thời gian mới định rõ được.

Công cuộc xử dụng chất đồng vị

Chúng ta hiện nay đang ở vào kỷ nguyên phóng-xạ tính, vậy công việc xử dụng những chất phóng xạ vào y-học cũng là lẽ thường. Chất đồng vị là những phân tử cũng giống như phân tử thường thường của vật chất nhưng đặc biệt là có tính chất phóng xạ mà người ta có thể đo ra bằng máy điện-tử. Khi một chất đồng vị đặt nhập cơ thể rồi, thì viên y-sĩ hoặc nhà giải phẫu có thể tìm kiếm nhờ một dụng cụ gọi là máy Geiger, để rồi theo các luồng phóng xạ. Chính nhờ kỹ thuật này mà người ta muốn biết tuyến giáp-trạng hoạt động như thế nào, chỉ việc cho người bệnh uống chất lỏt phóng xạ, chất lỏt sẽ tới đọng ở tuyến, và nhờ máy người ta sẽ theo rõi bệnh tình.

Trong trường hợp ung thư, người ta xử dụng chất phosphore phóng xạ để định rõ sự tiến-triển của bệnh, có như vậy mới liệu phương điều trị được. Ta cũng còn chích những hợp chất phóng xạ vào các chỗ xương cốt để ngăn ngừa không cho bành trướng đến các cơ quan lân cận.

Khoa giải-phẫu

Bước tiến của khoa giải-phẫu mới thật đáng kể. Mới có mấy chục năm trời, mà ngoành lại con đường cũ đã xa lắc xa lơ. Sự tiến bộ này do ở nhiều yếu tố. Trước tiên là cải tiến việc đánh thuốc mê: cẩn-thận, chắc-chắn và bảo đảm. Các phụ-tùng được tăng cường: phòng giải-phẫu năm 1962 khác xa phòng mổ năm 1930. Kỹ-thuật cũng được hoàn-thiện hơn. Phương pháp tối tân áp dụng đến triệt để. Máy tim, phổi nhân tạo đã cứu sống được nhiều người, trong khi giải-phẫu mà trước kia, công việc khó khăn vì sự lưu thông của máu làm trở ngại không ít cho nhà giải-phẫu.

Khoa ghép — nối da đem lại hạnh-phúc cho nhiều gia-đình. Nhà bỏng các cơ-quan nhờ sự hạ nhiệt độ xuống rất thấp, đã gìn giữ được trong một thời gian khá lâu những mẫu,

xương, miếu da, những đoạn mạch - máu, những đoạn dây thần-kinh, gân dây còn giữ cả những giác-mô để ghép nối con mắt, và người ta hy-vọng trong tương-lai, ngân-hàng này còn giữ hộ cho nhân loại những cơ-quan, những bộ-phận hoàn toàn đầy đủ đã mà, khi kỹ-thuật phát triển, con người có thể đánh đổi hẳn một bộ máy hoặc hẳn một bộ phận cũng không ảnh hưởng tai hại gì đến cơ thể cả.

Y-học phòng ngừa

Đó là một phân-khoa mới xuất hiện ít lâu nay trong ngành y-được, mục đích là phổ biến một cách khoa học các tiêu chuẩn về vệ-sinh, rồi từ đó rút ra một phương-tiện ngừa bệnh.

Phương-pháp đơn giản và hoàn thiện hơn cả là chích thuốc chủng phòng ngừa. Hiện nay người ta chích thuốc phòng ngừa bệnh trái trời, bệnh dịch tả, bệnh thương hàn, bệnh phong hòn gành, bệnh yết hầu, bệnh ho gà, bệnh dịch hạch, bệnh lao và cả bệnh tê liệt nữa (poliomyélite). Nhiều thuốc chủng mới cũng rất hiệu nghiệm như thuốc chủng ngừa bệnh quai bị, bệnh ban đỏ. Người ta hy-vọng khi khoa-học càng tiến, loài người còn nhiều phương-tiện chủng thuốc phòng ngừa một số bệnh khác nữa.

Kết luận.

Con người hy-vọng với bước tiến không ngừng của y-học, rồi đây sẽ hết bệnh tật, hoặc nếu không, bệnh tật cũng giảm xuống tới mức tối-thiểu. Tuy nhiên, phòng bệnh hơn chữa bệnh, chúng ta thấy cần phải ngăn chặn tất cả những gì ảnh hưởng không lành hoặc xa hoặc gần tới sức khỏe, tới cơ thể chúng ta. Ngày nay với lối sống nhộn nhịp, sẽ bổ ích vô-cùng nếu cơ khí luôn luôn thúc đẩy con người, thần kinh, trí não không lúc nào được thảnh thơi, thì hỏi con người khi tránh được một số bệnh nọ có thoát khỏi một số bệnh mới, đang từ từ kéo đến với chúng ta không ? Tới lúc đó y-học sẽ phải làm gì, chúng ta hãy chờ xem.

● *Bs. THIÊN-Y*

cái tết vô duyên
của vũ-trọng-phụng

VŨ TRỌNG PHỤNG

và

«HỢP-TÁC-XÃ CHƠI BÁO»

CÁCH đây ba mươi năm, Vũ-trọng-Phụng đã ăn một cái Tết vô-duyên, một cái Tết chấm-dứt sự nghiệp làm báo của một ký-giả mới bước chân vào tòa-soạn chỉ đầy một tháng, đã phải ngậc-ngùi bước chân ra. Chắc hẳn bạn đọc ngạc-nhiên vì ai cũng chỉ nghe nói đến Vũ trọng-Phụng một cây bút viết phóng sự, chứ chưa mấy ai chú-ý đến cuộc đời ký-giả của họ Vũ, nó quá ngắn ngủi làm sao !

Năm ấy tôi không nhớ rõ là năm nào, Vũ-trọng-Phụng còn là một thanh-niên ở nhà viết những chuyện ngắn và những phóng sự ngắn gởi đến các tòa-soạn nhật-báo ở Bắc-Hà. Tất cả những bài này đều bị xếp vào ngăn kéo của các ông chủ-bút vì ba chữ « Vũ-trọng-Phụng » chưa ai

nghe nói đến bao giờ ; người cầm bút-quyền trong tòa-soạn chắc hẳn cho là một thanh niên hiếu danh muốn có tên trên báo, nên các ông không muốn mất thì giờ đọc bản thảo.

Nhưng bỗng một hôm bài truyện ngắn « Chồng mang lên đường » của Vũ-trọng-Phụng được đăng lên « Ngọ-Báo » với lời giới-thiệu khuyến-khích của chủ-bút Tam-Lang. Bài truyện ngắn này được một số anh em bạn đồng viên với bọ Vũ khen ngợi. Chẳng bao lâu Vũ-trọng-Phụng được thêm một vài tờ báo khác đăng những bài của anh. Hồi ấy ai nhà văn chỉ ít, có thể đếm trên năm đầu ngón tay, một bút hiệu có chân-tài là được in lẫn trong trí nhớ của độc-giả. Vũ-trọng-Phụng đã thành một cây bút được nhắc nhở đến trong làng văn. Nhưng « có tiếng lại không có miếng », những bài truyện ngắn hay phóng-sự ngắn của anh không đem về cho anh một xu nhỏ nhuận-bút nào ; có lẽ tòa-soạn tưởng rằng đăng bài để nâng đỡ một mầm-non có tương-lai tiến-thủ, chớ chưa đáng xếp hạng với những cây bút đã thành nhà nghề.

● Dịp đâu may-mắn...

Nếu Vũ-trọng-Phụng không được thù lao bằng tiền mặt thì cũng được anh em lăng-xăng đến công khó-nhọc bằng một hai chầu « che tàn » ở Thái-Hà-Ấp hay Khâm-Thiên. Hồi ấy có tục-lệ lấy xóm cô Đào làm nơi hẹn-hò, gặp-gỡ của khách văn-nhân. Văn-hữu nào có đủ điều-kiện tài-chánh chi tiêu một chầu bát, được mệnh-danh là kẻ « dương tàn » ; nếu thiếu hụt chút-đỉnh thì có một vài bạn khác « vá tàn » để đủ số tiền đi bát, còn những tối rỗng không cũng nhập bọn và được gọi là kẻ « che tàn » ; ngụ-ý nấp dưới

CỦA ÔNG CHỦ
TIỆM VÀNG
CHẤN - HƯNG
★ Tế - Xuyên

bóng cái tàu của kẻ khác đã dương lên.

Vũ-trọng-Phụng là một khách chơi tàn gần như thường trực vì một gã thư-sinh mới bước chân vào đường đời lại không phải là con nhà giàu có thì tiền đâu mà « dương tàn » hay « vẽ tàn ».

Tuy-nhiên, nếu người ta thường thấy mặt họ Vũ trên chiếu cô Đào, không phải là vì anh hâm đi hát « cọp » ; anh « bị cho tàn » thì đông hơn. Thật vậy, anh bị các bạn làng văn kéo đi đập trống vì họ mến tài anh hay có khi vì anh bảo đảng bài của anh đã muốn thô tục anh bằng lời « tao nhã » lắm. Vũ-trọng-Phụng đâu có thích cái thú cô đào. Trong khi Tam-Lang, Tạ-đình-Bính, Phùng-bảo-Thạch... thả hồn theo khói thuốc, hay ngây ngất với những « khẩu » trống chầu thật « sinh » thì Vũ-trọng-Phụng cắt đầu xuống xấp giấy viết lia lịa, không thấy mỏi tay. Anh viết gì ? Viết nhật-ký chăng hay ghi chép những điều tai nghe mắt thấy trong chốn yêu hoa ? Có lẽ Tạ-đình-Bính giựt lấy xấp giấy của anh đang viết, thì trời đất ơi ! té ra bức thư anh viết cho người vợ chưa cưới ở làng Mọc. Họ Vũ thú nhận rằng mỗi ngày ý trung nhân của anh nhận được một bức tâm thư do anh viết, từ Hà-nội gởi về. Đi hát có đâu mà đứng dựng dựng trước những bóng hoa biết nói, tập trung hết tâm trí để viết thư cho vị hôn thê, cũng đáng gọi là một người gan, và từ chỗ « gan » cho đến chỗ « gàn » chỉ cách nhau có một dấu huyền. Sự chung tình tuyệt đối của nhà văn trẻ tuổi lại trở trêu thay bị tạo-hóa đến bù một cách thật là chua chát : Vũ-trọng-Phụng tâm sự với các bạn thân rằng khi cưới vợ về, nhằm đúng tối tân hôn, anh mới biết vợ anh là một người điếc ; dù nói lớn nàng cũng không nghe được tiếng gì, thết rồi anh phải... bất đắc dĩ với vợ.

Cuộc giao-du của anh với làng văn tại các xóm cô đào, nếu chỉ là một chuyện bù đắc - đi không có thú-vị gì nhưng một hôm bỗng dưng anh tới một cửa cánh bắt ngờ anh được mời làm chủ-bút một

tờ nhật-báo, tờ « Nông-Công-Thương » mà chủ nhân là ông chủ tiệm vàng Chấn-Hưng lớn nhất ở phố Hàng Bạc (tức là Phạm-huy-Thông là con ông chủ tiệm vàng này).

Chính trên chiếu rượu của nhà hát cô đào mà Vũ-trọng-Phụng gặp được kịch-sĩ Trương-đình-Thi (tác ấy đáng lẽ danh là tài tử sở một câu chuyện kịch. Câu chuyện giữa hai người lúc đầu còn dè-dặt, rồi đi tới chỗ thông-cảm và thân-thiết. Sẵn dạ hiếu-kỳ đối với họ Vũ, kịch sĩ Trương-đình-Thi mới chỉ biết cây bút này qua mấy bài truyện ngắn, tự dâm đề-nghị với anh nắm hết quyền tờ báo « Nông-Công-Thương » mà anh « đang hương thuyết » với chủ-nhân là tiền kasi-thác. Vốn là người có óc mưu-trí, với một tinh-thần thực-tế, Trương-đình-Thi nảy ra trong óc một phương-thức làm báo mới để lôi kéo cho tiệm vàng. Anh nói với Vũ-trọng-Phụng :

— Tôi sẵn quen thân với không cha Chấn-Hưng ; nó lại là cháu nhà ta, ta dụ nó làm tờ « Nông-Công-Thương » theo một kế-hoạch hợp-tác thật là mới lạ, hấp-dẫn, thế nào nó cũng ký cả hai tay. Chúng ta sẽ qui-tụ một nhóm anh em nhà văn, cùng với nó lập thành hợp-tác-xã cùng nhau khai-thác tờ báo ; nó bỏ tiền mướn thợ sắp chữ chạy máy, còn chúng ta hùn hiệp bằng cái vốn văn-chương của chúng ta ; có lời sẽ chia nhau.

— Còn tiền nhuận-bút thì thế nào ? Anh hãy nói mau cho anh em biết.

Thiết-Can có mặt trong cuộc hội kiến, vội hỏi câu thực tế ấy. Nhưng Trương-đình-Thi nheo mắt với thật cả bộ mặt bí-hiểm theo tài đóng kịch của anh ; rồi anh chỉ nói một câu mơ-hồ, ai muốn hiểu sao thì hiểu :

— Tiền nhuận-bút thì hãy hỏi phân-giải, các ngài hãy tin chắc là thế nào cũng có tiền ăn Tết. Nhưng chúng ta cứ cam đoan lúc đầu không lấy lương.

— Khó lắm đấy các ngài ơi, vì tờ « Nông Công Thương » chết đi sống lại mấy lần rồi, nay như khúc xương không còn chết thật nào, quăng cho

chó cũng không đặt ; chúng mình có muốn làm cho nó chạy thì cũng lại là công dã-tràng xe cát mà thôi.

Trương-đình-Thi vỗ vai Thiệt-Can nói nhỏ vài tiếng vào tai như để gây niềm tin-tưởng. Rồi anh tuyên-bố tòa-soạn với thành phần như sau :

Chủ-bút : Vũ-trọng-Phụng.

Thư-ký tòa-soạn : Thiệt-Can

Biên-tập-viên : Tế-Xuyên, Nguyễn Hoàn, Trương-đình-Thi...

— Bấy nhiêu cũng đủ làm cho Chấn-Hưng nó « lác mắt ». Sau này tòa-soạn còn tăng-cường thêm nữa, biết đâu làm chơi ăn thật, tờ « Nông Công Thương » lại chẳng lên như diều, làm cho nhóm « Ngọ báo » phải phục chúng mình sát đất.

Thế là trong một phút các hứng, một nhóm văn sĩ tay mơ, còn trẻ tuổi, chưa kịch-nghiệm việc đời, tuổi nghề mới được chừng dăm ba bài đăng báo, đã ôm-ấp hoài-bão chỉ-huy một cơ-quan ngôn-luận. Cái gì mà tuổi trẻ chẳng dám làm ! Tuổi trẻ bất-chấp tất cả những trở-lực trên đời, hay nói cho đúng là không bao giờ nhìn thấy những trở-lực ấy. Cái sáng-kiến lập một hợp-tác-xã làm báo vừa lóe sáng trong trí tưởng-tượng của kịch-sĩ Trương-đình-Thi, hôm sau đã thành một dự-án tỉ-mỉ, kế-hoạch viết bằng giấy trắng mực đen đưa cho ông chủ tiệm vàng Chấn-Hưng ở phố Hàng Bạc. Mồm mép hoạt-bát của ông Trương đã từng chinh-phục khán-giả của sân-khấu, nay lại chinh-phục thêm một nhà tư-bản có tiếng là « một khối óc Do-thái ». Ông Chấn-Hưng còn mong gì hơn nữa : một tay trọc phú đầu hôm sớm mai bước lên ghế chủ nhiệm một tờ nhật báo mà tòa soạn gồm những cây viết đã « ăn khách » lại không phải trả tiền nhuận bút, còn « áp-phe » nào « ngon xơi » cho bằng !

Cuộc hợp-tác quái ngôn-ngữ

Trong buổi nhóm tòa-soạn lần đầu tại tiệm vàng Chấn-Hưng, ông chủ-nhiệm mới của tờ « Nông-Công-Thương » mặt hớn hở như cô khoái mốt, đã tỉ-tê tâm-tình với một nhóm nhà văn trẻ tuổi mà ông tưởng lầm rằng sẽ phải từ nay sẽ liên-kết chặt-chẽ với sự-nghiệp của ông. Ông đề cao phương-châm mới là lập một hợp-tác-xã giữa người bỏ tiền khai-thác tờ báo và một nhóm người mọi óc, một tâm, sống bằng nước là cần hơi, hay sống bằng ký

vọng một ngày kia sẽ được chia lời của tờ báo. Ông tân chủ-nhiệm» có nói «văn-chương» nhưng ông cũng không quên điều-kiện chính trong hợp-tác-xã:

— Tôi xin nhắc lại để các ngài nhớ: tôi cũng như các ngài không lấy một đồng lương nào lúc đầu, chúng ta sẽ chờ khi nào báo có lời mới chia nhau nhé; đó là một lối «chơi báo» cũng như ta «chơi chim họa mi» vậy. Tuy ông Chân-Hưng kêu chúng tôi là «các ngài» theo lối xã giao của giới thượng-lưu trí-thức hồi đó, nhưng chúng tôi phải hầm bọng để khỏi phì cười về hai chữ «chơi báo» của ông và nhất là sự so-sánh với cái thú chơi chim.

Nhưng cuộc «chơi báo» của ông chủ riêu vàng rút cục cũng chỉ là một trò chơi đùa giỡn với một nghề cao quí trong đúng một tháng.

Hàng ngày nhóm ký-giả bất-đắc-dĩ, vẫn còn nặng dầu óc văn-nghệ-sĩ, lo viết câu văn cho hay cho đẹp, bắt-chấp tất cả những yêu-tố cần-thiết của một tờ báo thông tin. Họ vứng chừng văn-nghệ của họ trong vài ba bài truyện ngắn, thông-tin, thi-ca cũng đã đành lại những tin tức mau lẹ mà lại tờ nhật báo lớp «Đông Pháp» và «Ngọ báo» đang cạnh tranh nhau. Báo «Nông Công Thương» mỗi ngày mỗi xút kém và cái mộng chia lời đã tan như mây khói sau gần một tháng trở tài văn nghệ. Năm hết Tết đến rồi lấy gì mà ăn Tết đây? Hàng ngày mấy ông ký giả của báo Nông-Công-Thương cai vệ bước vào tòa nhà đồ sộ ở phố Hàng-bạc (tiệm vàng Chân-Hưng cũng là tòa soạn của tờ báo); những khách nợ cũng phải chứa chan hy-vọng: các ông sẽ trả nợ trước khi qua năm mới, vì không lẽ làm ở một tờ báo lớn như vậy mà không có lương lớn hay sao?

Nhưng kịch-sĩ Tương-định-Thi là một người tinh-toán, chắc bận đã nhìn xa thấy rộng và đã liệu liệu những ngày đen tối cuối năm. Hàng ngày anh không viết một chữ gì, anh chỉ lên bỏ đồ lớn, ôm cặp da bự, mọt qua tòa soạn, bắt tay anh em, rồi lại ra đi. Anh đến các nhà buôn mời đăng quảng cáo. Nhờ sự quảng cáo của anh nên tờ báo có một số quảng-cáo không nhiều lắm nhưng cũng khá quan. Ông chủ nhiệm đã thường khen ngợi: «Ông Trương thật là tận tình giúp cho nhà báo».

Nhưng ông khen không được bao lâu thì ông đã thấy

rõ sự tận tâm của người cộng sự...

« Làm báo chơi » được đúng một tháng. Ông Châu-Hưng tỉnh rõ thấy lỗ, bèn chóm tòa soạn để thảo luận việc giải tán « hợp-tác-xã chơi báo ». Ông không muốn chịu đựng thêm lỗ-lã nữa, bởi vì ông là một con buôn muốn cầm đạo đằng cán chớ không cầm đằng lưỡi. Ông nói đến chuyện cho người đi thâu quảng-cáo để trả tiền cho nhà in, tức trả cho ông, thì Trương-đình-Thi đưa hàm răng hô — mà anh em thường gọi là « hàm răng mới thiên » — rồi họ Trương cười khì mà nói một cách tỉnh-bơ :

— Tiền quảng-cáo, tôi đã chia gần hết để chia cho anh em, mỗi người chút ít tiêu Tết.

— Ông nói sao ? Ông thu hết rồi à ? Thế còn lời cam kết lúc đầu, các ông quốt được bay sao ?

Trả lời câu hỏi phẫn-nộ của chủ-nhiệm, kịch-sĩ họ Trương nở một nụ cười ngoại-giao mà đáp :

— Chúng tôi cũng phải sống chớ ! Huống chi năm hết Tết đến rồi.

Ông Châu-Hưng còn xổ ra một tràng những danh-từ không tao-nhã như buổi họp lần đầu ông đã « nói Văn-chương ». Anh em trong tòa soạn cũng trả lời ông, không còn tiếc lời nói :

— Chúng tôi đâu có thể ăn cơm nhà vác ngà voi suốt đời được... Nếu chúng tôi cũng làm chủ tiệm vàng như ông...

Trương-đình-Thi sự cuộc xung-đột trầm-trọng, vội-vàng tuyên-bố bế-mạc và hẹn sẽ nhóm tiếp ngày mai. Nhưng ngày mai là một ngày vô-định. « Hợp-tác-xã chơi báo » ấy đi hết liều trong tình-trạng của hai câu thơ :

Anh đi đường anh tôi đường tôi
Tình nghĩa đôi ta có thế thôi.

Vũ-trọng Phụng chán ngán với nghề viết báo hàng ngày, vì bước đầu của anh đã thành một bước thất-bại. Anh thề không trở lại con đường ấy nữa. Anh quyết tâm viết những phóng sự xã-hội, báo cho các báo, và anh đã thành công trong lĩnh vực này. Nếu như tờ « Nông Công Thương » phát-triển được thì ngày nay đâu có những thiên phóng sự độc-đáo mà Vũ-trọng-Phụng để lại cho chúng ta.

● TÉ-XUYÊN

bữa cơm chiều 30 tết

★ Thu-Nhi

DẦN đi chơi về, đến bên thở thẻ thẻ nói với mẹ :

— Má ơi ! Chị Hai thông Út đi chợ về, mua bông, chuối, bánh, mứt nhiều... nhiều lắm.

— Có ăn lo ăn Tết đấy !

— Thế sao mình không ăn Tết, hả Má ?

Nghe con hỏi, Chị Tâm không biết trả lời ra sao cả.

Trong khi chị lặng thinh để suy tính thì Dần đặt tay trên vai mẹ nhõng nhẽo hỏi :

— Có gì ăn không má ? Con đói bụng lắm rồi mẹ.

— Má đang luộc khoai đây, con ráng chờ một chút nữa...

— Hông, con hông chịu ăn khoai nữa đâu. Mấy bữa nay má cứ bắt ăn khoai luộc, ngán quá, con ăn cơm, hà !

Chị Tâm quay nhìn gương mặt tiu nghỉu của Dần, lòng chị xót xa. Chị thầm nghĩ : «Phải chi Ba má còn ở nhà thì mô đâu đến nỗi khổ sở như thế này.»

Nghĩ đến đây, chị đưa mắt nhìn phía ngoài xa để nhớ lại một ngày...

... Nghe tiếng súng nổ liên hồi phía xóm trên, Chị bỏ luống rau trồng dở chạy vào nhà thì vừa gặp anh Tâm hớt hải vác cuốc trở về. Anh báo tin cho chị biết Tây đã đến không bỏ ở đầu xóm trên. Thế là vợ chồng chị, kẻ công con, người mang xách đồ-đạc chạy vào rừng.

Giữa bữa lên gai-góc... vợ chồng chị vào núp trong buội rậm. Sau khi dọn được một chỗ ngồi bằng-phẳng, kín-đáo,

anh Tám sắp đó-đạc lại ; bỗng anh bật cười lôi trong giỏ ra mấy cái nỏi đồng mà lúc xách nhẹ vợ chồng chị cứ định là giỏ gạo.

Chưa nghe tiếng súng hay tiếng chó nhà xóm dưới, nên anh Tám định về lấy gạo và bắt thêm mấy con gà mái đang lớp, kẻo sợ chồng bỏ vào tối quân treillis thì nóng.

Thoạt nghe chồng đòi về, chị ngần ngừ, nhưng sau một hồi bàn-bạc chị đồng-ý để anh Tám lẻn về lấy gạo lên nấu cơm cho con ăn, vì sợ Tây ở lại lâu như kỳ trước, thì chẳng biết lấy gì cho Dần ăn đỡ đói.

Đi lâu rồi mà chẳng thấy tăm dạng chồng. Chị nóng ruột quá, nên khi nghe tin Tây vừa rút lui về đồn, chị bồng con trở lại nhà ngay.

Đặt Dần trên giường, chị chạy ra đầu xóm để hỏi thăm tin tức mới biết chồng bị bắt đưa đi rồi.

Liền tiếp mấy ngày sau, chị đi hỏi thăm, hết đồn trước cửa phòng nhì, lại chờ ngoài họ xã, chờ đón nhiều ngày, hỏi thăm nhiều nơi mà vẫn không tìm thấy bóng chồng. Cho mãi đến ngày nay... »

— Má ơi ! Nấu cơm ăn, nghen má ! Con thèm cơm lắm.

Tiếng nói của Dần cắt ngang ý nghĩ, chị giật mình quay lại nhìn con, trả lời :

— Ăn đỡ khoai đi con à ! Gạo còn ít để chiều ghé khoai...

— Sao má không đi chợ mua gạo nhiều nhiều vậy, để còn ăn ba bữa Tết nữa chứ !

Nghe con nói, chị đau lòng quá. Chị nghĩ đến ngày còn chồng, tuy không khá giả nhưng cũng đủ ăn đủ mặc. Chị không ngờ ngày nay không có miếng cơm tấm áo cho con.

Một cơn ho khô khan nổi dậy. Chị ôm ngực ngồi bệt xuống đất, đầu tựa bên ngạch cửa.

Nhìn kẻ mặt nhọc in trên gương mặt xanh xao héo hắt của mẹ, Dần lo lắng hỏi :

— Má muốn bịnh rồi đó, mà vô nằm đi kẻo mệt, con ra nấu cháo để má ăn nhé !

Nghe con dỗ dành nấu cháo, chị Tám xua tay ngăn cản, chị biết Dần thèm cơm lắm, chị

để nó gạo còn lại đó nấu cơm cho Dần ăn; còn phần chị... chẳng cần.

*

Dần ơi! Dần!

Nghe tiếng mẹ gọi, Dần vội vàng bỏ trái bắp khô đang lấy dở xuống trăng rồi bước nhanh về phía giường trẻ.

— Dạ! Má kêu con...?

— Con làm gì đấy?

— Con lặt xâu bắp khô để ra giêng trỉa.

— Con ăn gì chưa?

— Dạ... Chưa; Còn một chén gạo, con đang nấu cháo cho má ăn ngoài ấy. Khi hồm má nói rằng, con sợ quá.

Để trấn an lòng con, chị Tám nói dối rằng chị chẳng có bịnh đau gì cả. Khi hồm vì thức khuya rồi dần khi ngủ say; nằm mơ mà kêu mớ đấy. Chị sai Dần pha một bát nước rồi cho ra tiếp tục làm công việc.

Bước xuống chái bếp, Dần thấy một con gà mái đương ung dung mổ mấy hột bắp rời. Tức quá, Dần định cho nó một đá. Nhưng không hiểu nghĩ sao, Dần rút chân lại rồi hốt thêm vài hột rải gần bên. Gà ta ăn say sưa, Dần nhanh tay chụp lấy ôm vào lòng.

Thấy con gà đã to, Dần vui mừng quá. Dần nhớ mới ngày nào Bà Bi đem cho Dần «để làm vòn», ngày ấy nó nhỏ bằng nắm tay, mà bây giờ nó gần kêu ổ rồi, nó sắp đẻ nhiều trứng, nở nhiều con gà con nhỏ nhỏ xinh xinh...

Trong khi Dần vuốt bộ lông vàng óng của con gà thì tiếng ho của chị Tám vọng ra. Dần sực nhớ đến bịnh tình của mẹ, nhớ đến bữa khoai trừ cơm, nhớ đến nồi gạo nấu ăn trong 3 ngày Tết. Nên Dần ôm gà vào xin mẹ cho đi chợ bán..

Nghe con nói, Chị Tám ngẫm nghĩ một chốc rồi buồn bã gật đầu.

Được mẹ cho phép, Dần tìm giây trói gà rồi chụp vội chiếc nón lá bung vành, lẫn tiền mà ôm gà chạy đi bán cho kịp buổi chợ cuối năm.

Đến nơi trưa rồi, chợ gần Tết sẽ tan sớm, Dần phải xách gà đi nhiều nơi bán.

Phần nhiều vật gì mà bán nài ép đều bị coi thường và hay bị nghi ngờ là vật không có giá trị, hoặc không cũng bị người mua bớp chẹt để trả rẻ. Vì vậy mà con gà của Dần chuyền tay 2, 3 người rồi mà chẳng bán được. Người thì chê gà ốm, kẻ nghi ngờ gà bịnh... cho đến khi Dần gặp hai người đàn bà ăn mặc đang hoàng xách gà lên coi rồi bảo bán rẻ bà ta mua giùm cho.

Nghe có người mua, Dần mừng quá, trao gà cho bà mà không nói đến giá cả, Dần sợ mình thách đắt quá rồi bà ta không thèm mua thì gạo đâu mà ăn Tết. Chẳng lẽ cứ lẽo đẽo chạy từ nhà xa chợ; bây giờ ôm gà trở về lại hay sao. Nghĩ thế nên Dần làm thinh cho đến khi bà ta giục nhiều lần, Dần mới nói rằng tùy nơi bà chứ Dần không vặng bán gà nên không biết giá.

Nghe Dần nói thế bà ta móc bóp đưa 3 tờ giấy bạc mười đồng. Thấy tiền ít quá nên Dần xin thêm để mua thuốc cho mẹ, nhưng bà ta khăng khăng từ chối, bà ta bảo rằng

chợ tan, gà bịnh gì cũng chê mà bà cố lòng tốt mua giùm cho, nên không bán bà ta sẽ trả lại.

Nghe nói thế, Dần vội xếp tiền bỏ vào túi rồi quay đi ngay. Vừa đi, Dần vừa thầm cảm ơn lòng tốt tế nhị của bà ta, chứ Dần có biết đâu, phía sau lưng mình, hai người mua gà nhìn nhau mỉm cười...

Cho tay vào túi giữ chặt tiền, Dần bước nhanh về phía hàng gạo.

Thấy thằng bé rách rưới, hai tay không thọc vào túi; biết không phải khách hàng, cô hàng gạo gắt :

— Này ! tránh chỗ khác cho người ta buôn bán chứ đứng chàng ràng trước đây à !

— Tôi muốn mua gạo.

— Lấy gì mà mua ?

Tôi có tiền đây.

Nói xong, Dần cởi xe xếp gấy bọc xuống.

Vì ngượng với mấy câu hách dịch-sự của mình mà cô trở đe nói giọng :

— Lấy gì đựng gạo mà mua ?

Dần nhìn quanh một vòng rồi lấy tay mở nút áo của mình ra, nói :

— Cởi áo bọc gạo cũng được.

Sau khi trả tiền gạo xong, Dần ôm bọc gạo ra xem mua thêm 1 chai dầu cho mẹ rồi rảo bước về nhà.

Trời nắng gay gắt, mồ hôi chảy nhễ nhại mà Dần không ngồi nghỉ, nó cắm cúi bước nhanh. Trong đầu óc nó nó nét của nó đang chứa đựng bao nhiêu ý lạ. Nó định chiều nữa đây, bên mâm cơm ngon lành, nó sẽ kể lại cho mẹ nó nghe những câu chuyện ở chợ sáng nay.

Nghĩ đến những chuyện ấy, nó mong sướng chạy bằng qua đường để được gặp mẹ sớm; bỗng một người đang cởi đã đạp chạy ngon trớn, gặp Dần băng ngang, chiếc xe tránh không kịp nên lao vào Dần. Cả xe và người đều ngã sóng soài trên mặt đất.

Trong khi Dần lội thất trở về thì bên chái bếp xiêu vẹo, chị Tâm đang gượng dậy nhóm lửa nấu vài món ăn rồi đặt cẩn thận vào chiếc mâm gỗ trên bàn.

Hôm nay chị làm mấy món mà Dần thích nhất. Chị tưởng tượng đến cái miệng nhỏ nhắn của Dần chốc nữa sẽ nhai ngấu nghiến một cách ngon lành.

Bếp lửa đã cháy mạnh trở lại, chị Tâm gắp thêm mấy que nữa rồi rửa vội tay lấy cái nồi ra rửa, vì chị đoán Dần sắp về. Chị dặn nó gọi, chị sẽ nấu cho mau — để mẹ con chị đỡ đói — ăn một bữa cơm chiều ra vẻ cho ngon lành.

Tâm phấn lá đồng đậy, chị Tâm quay lại nhìn ra, mắt chị sáng lên vì thấy Dần đã lấp lách qua vào.

Thoáng nhìn về mặt mệt nhọc, và ngần nước mắt như cố ý đọng trên rèm mi, nỗi tự-vọng tiêu-tan, chị vội hỏi :

— Gạo đâu ? Con không mua à ?

Nghe mẹ hỏi, Dần không trả lời được, bật lên tiếng khóc, rồi ném trên vầng chiếc áo rách, vài hạt gạo còn sót rơi ra...

Nhìn qua, Chị Tâm chợt hiểu. Chị bặm môi để nén đi tiếng nấc.

Nước trong nồi sôi sùng-sục rồi dần dần im tiếng lại. Chỉ còn nghe riêng khúc ruột-rột của Dần xen lẫn tiếng thở dài ảo-não của chị Tâm liếc nhìn mâm ăn đặt sẵn trên bàn.

Tiếng chuông cùng tàu-niệm của những ngôi chùa lân-cận vô-tình ngân-nga từng hồi dài gây thêm xót-xa cho người chẳng biết có Xuân.

● THU-NHI

MAY

VỢ : *Này mình, thằng nhỏ vừa bị ngã, đánh vỡ cả những chai rượu ở trong góc rồi đấy.*

CHỒNG : *Lúc nó trở lên hay trở xuống, hả mình ?*

VỢ : *Lúc nó quay trở xuống.*

CHỒNG : *Ô ! nếu thế thì may quá ! Vì đó chỉ là mấy cái chai không !*

LỮ - GIA TRONG LỊCH - SỬ VIỆT - NAM

★ NGUYỄN-ĐỨC-CUNG
● TRẦN-VINH-ANH

(Tiếp theo P.T. 95)

CHÚNG tôi xin ngừng công việc điểm qua ý kiến của các nhân chứng, vì ông Nguyễn-đăng-Vỹ đã yêu cầu Tòa xem « Vấn đề tiên quyết đã được đặt ra và giải quyết xong rồi » (nghĩa là nhà Triệu và Lữ Gia thực nhiên thuộc vào lịch-sử Việt-nam) để trở lại mục tiêu chính của phiên Tòa. Và ông Nghiêm-Thẩm đã nhân danh Chính án tuyên bố :

« Phiên Tòa ngày hôm nay xét việc Lữ-Gia, *một nhân-vật lịch sử Việt-Nam* ».

Lữ-Gia là một nhân-vật lịch-sử Việt-Nam ! như thế ông cũng chẳng khác gì các vị anh hùng Việt-nam như Trần-Hưng-Đạo, Lê-Lợi, vì hai vị này cũng là hai nhân-vật lịch-sử Việt-nam. « Tòa án văn-nghệ » đã quả quyết như vậy, chúng tôi thiết tưởng nên ngừng bàn về « quốc tịch Triệu-Đà và Lữ-Gia », để quay sang xét thử « thẩm quyền » của Tòa

ấn này và ý-nghĩa về việc làm của họ.

Đối với chân lý lịch-sử không phải chỉ những nhà khảo cứu chuyên môn về lịch-sử, những người suốt đời chú trọng vào những sự kiện thuộc về quá khứ mới có quyền nói đến. Cũng như việc luận công định tội một nhân vật lịch-sử không dành riêng cho một ai, mà là quyền chung của mọi người. Tuy vậy quyền ấn nói này không phải được đem ra dùng một cách bừa bãi, mà lại đòi hỏi nhiều công phu tìm tòi, khảo chứng nơi người sử dụng quyền đó. Và vấn đề tiên quyết là phải căn-cứ vào tài liệu khi muốn xác nhận hay chối bỏ một sự kiện hoặc một trường hợp lịch-sử. Tầm quan-trọng của tài-liệu trong sử học đã được Ch. V. Langlois nói đến : « L'histoire se fait avec des documents. » (1) Và ở một chỗ khác Langlois còn quả quyết rằng: « Faute de documents, l'histoire d'immenses périodes du passé de l'humanité est à jamais inconnaissable. Car rien ne supplée aux documents : pas de documents, pas d'histoire. » (1)

Nhận định như vậy chu nên trên nguyên tắc chúng ta có thể tạm đồng ý rằng « Tòa án văn nghệ » có thẩm quyền bàn dẫn công và tội của Lữ-Các. Điểm qua những nhân vật tham dự « Tòa án văn nghệ » do Tuần san Văn-Đàn tổ-chức, chúng ta thấy hầu hết đều là những người có uy-tín, có tên tuổi trong làng văn, cũng như trong giới khảo-cứu, họ gồm cả hai lớp người tân và cựu học. Chúng ta đã đặt nhiều hy vọng vào họ, nhưng sự thực mọi người đều bị thất vọng vì đường lối làm việc phản khoa-học của phiên Tòa này. Sau đây là một dẫn chứng.

Ông Nghiêm-Thẩm, Chánh-án « Tòa án văn nghệ » đã mở đầu phiên tòa bằng câu nói : « Mãi trưa hôm nay tôi mới được ông Phạm-đình-Tân cho biết chương trình buổi họp này. Tôi không có nhiều thì giờ để sửa soạn, tôi chỉ mới kịp đọc qua được ít tài liệu. »

Tình trạng của ông chánh án cũng thấy xảy ra cho ông luật sư Thái-Bằng. Chính ông Thái-Bằng đã than thở : « Đáng

(1) CH. V. LANGLOIS, CH. SEIGNOBOS — Introduction aux Etudes Historiques. P. 1-2. Paris. Librairie Hachette et Cie, 1898.

ta tôi phải xin tòa hoãn phiên xử hôm nay lại tầm ngày theo đúng kiểu các tòa án thường bởi vì mãi đến chiều nay tôi mới được tham khảo hồ sơ nội vụ, và cũng chỉ có rất ít thời giờ để làm việc hệ trọng ấy.»

Một việc hệ trọng đến nỗi cần phải lập một tòa án để xét xử, vậy mà hai nhân vật quan trọng của phiên tòa lại chỉ được chuẩn bị hồ sơ trong vài tiếng đồng hồ, thử hỏi tinh thần làm việc như vậy có đáng cho chúng ta trông cậy không? Nhiệm vụ của ông chánh án bắt buộc ông phải biết rõ ràng về mọi vấn đề thuộc vụ án mình xét xử, thế mà ở đây dầu chưa chuẩn bị chu đáo, ông Nghiêm Thẩm vẫn cứ ngồi vào ghế chánh án. Thái độ của ông chánh án Nghiêm Thẩm đã khiến chúng ta nghĩ rằng chính ông cũng không ý thức được tầm quan trọng trong việc duyệt lại vụ án Lữ-Gia.

Nhiệm vụ của luật sư đòi hỏi khá nhiều thì giờ để soạn thảo công việc. Ông Thái-Bằng cũng biết thế nhưng lại vẫn làm lơ đứng ra biện hộ cho Lữ-Gia. Lý do thúc đẩy ông Thái-Bằng hành động như thế thật là giản dị: ông chánh án cũng ở vào hoàn cảnh tương tự như ông — thiếu thì giờ tham khảo hồ sơ.

Chúng tôi thấy có một sự mâu thuẫn là trong khi vị chánh án và một luật sư lâm vào tình trạng đáng buồn như trên, thì ông đại diện công tố viện và một luật sư khác đã phải nghiên cứu tài liệu trong gần 4 tháng.

Hẳn độc giả đã thấy rõ đường lối làm việc lừng công của những người đứng ra tổ chức «Tòa án văn nghệ» kia. Và do đó chúng ta không lạ gì khi thấy mục đích của tòa án là để luận công tội của Lữ Gia mà những người trong phiên tòa đó lại để quá nửa thời giờ cho việc bàn cãi về quốc tịch của Triệu Đà và Lữ Gia để rồi cuối cùng lại từ chối việc nhìn nhận sự thật.

Do sự nhìn nhận Lữ Gia vào lịch sử Việt nam một cách gượng gạo mà việc làm của tòa án này mất hết ý nghĩa. Đành rằng việc luận công, tội của Lữ Gia là một việc ai cũng có quyền làm, nhưng không có gì vô lý cho bằng biết họ Lữ không

phải là người Việt nam mà lại mạnh dạn tuyên bố rằng ta là «một nhân vật lịch sử Việt Nam» để rồi coi ông ta như một nhà ái quốc đầu tiên một cách mạng và cuối cùng là một anh hùng của dân tộc. Việc làm của «Tòa án văn nghệ» sẽ có ý nghĩa nếu ai cũng sống suốt them dự phiên tòa một cách vô tư; nghĩa là tất cả mọi người đều cố gắng tìm tòi và đưa ra những bằng chứng để nhìn nhận Lữ Gia vào lịch sử Việt-Nam, chứ đừng dùng lối lý luận tình cảm như chúng ta đã thấy.

Sử-học là một khoa học, nó tách ra ngoài văn học và nghệ thuật. Chúng ta phải khảo cứu lịch sử với một tinh thần hoàn toàn khoa học, với những phương pháp, những quy luật mà người ta đã đặt ra, mới có thể đi đến chân lý được. Và do đấy lập một «Tòa án văn học» để phúc khảo một sự kiện lịch sử thì thật là đã làm một việc thất sách.

Chúng tôi đã bàn luận về thẩm quyền của «Tòa án văn nghệ» và cũng đã xét qua ý nghĩa việc làm của phiên tòa đó; bằng vào tất cả những gì đề cập đến trong bài này, chúng tôi phủ nhận giá trị bản án của Tòa án nói trên.

Chúng tôi chủ trương: Triệu Đà và Lữ-Gia là người Tàu. Với tư cách là người dân Việt-Nam có lòng tự trọng và biết nhận xét, chúng tôi từ chối việc nhìn nhận Triệu Đà và Lữ Gia vào lịch sử của nòi giống Việt - Nam. (Chúng tôi công nhận Lữ Gia là một kẻ anh hùng, có tài, một người đã hy sinh cho nước Nam Việt). Chúng tôi sẵn sàng nêu ra những bằng chứng để mọi người nhận thấy Triệu Đà và Lữ-Gia là người Tàu. Và bằng chứng chúng tôi dẫn ra đây để chấm dứt bài này sẽ chứng tỏ rằng chúng tôi không nói vô căn cứ.

Sách *Đại Việt Sử - ký Toàn thư* (1) chép rằng:

«(Đinh Hợi, tứ thập tứ niên, Tần-thủy-Hoàng tam thập tam niên) Tần phát chư đạo phụ vong nhân chuế tế, mại nhân, vi binh; sử Hiệu Úy Đồ Thư tương lâu thuyền chi sĩ; sử Sử-Lộc giám cừ vận lương thâm nhập Linh-nam, lược thủ Lục - Lương địa; tri Quế-lâm (kim Quảng-tây, Minh-quý huyện thị dã) Nam-hải (tức kim Quảng-đông) Tượng quận

(1) Quyển I, tờ 8a.

(tức An-Nam), đi Nhâm Ngao và Nam-hải Úy, Triệu Đà vì Long xuyên Lệnh (Long-xuyên, Nam-hải thuộc huyện)...»

Tạm dịch : (Đinh Hợi năm thứ bốn mươi bốn, năm ba mươi ba đời Tần-thủy-Hoàng) Nhà Tần bắt các lỗ lang bạt trong các đảo, kẻ ở rể, người buôn bán ra làm lính ; sai quan Hiệu Úy là Đồ Thư đem quân lâu thuyền ; khiến Sử-Lộc coi việc vét sông và chở lương thực ; đi sâu vào đất Lĩnh nam, lấy đất Lục lương. Đặt ra Quế lâm (nay là huyện Minh quý thuộc tỉnh Quảng tây), Nam hải (nay là Quảng đông), Tượng quận (tức là An-nam). Đặt Nhâm-Ngao làm Úy ở Nam-hải, Triệu Đà làm Lệnh đất Long-xuyên (Long xuyên là một huyện thuộc Nam-Hải)...

Đoạn sử vừa trích dẫn đã cho chúng ta biết Triệu Đà là người Tàu, làm quan cho nhà Tần ở Nam-hải, với chức Lệnh. Một đoạn sử khác sẽ chứng minh một cách mạnh mẽ Triệu Đà thuộc về Hán-tộc. Sử thuật lại rằng vào Năm Ất-Tỵ, tức 196 trước kỷ nguyên, Cao-đế nhà Hán sai Lục Giả sang phong cho Đà làm Nam-Việt vương.

Chuyện Lục-Giả (1) chép rằng : « ... Lục sinh chỉ, úy Đà thôi kết cơ cứ kiến Lục sinh. Lục sinh nhân tiến thuyết Đà viết : « Tác hạ Trung quốc nhân thân thích cốt đệ phần mộ tại Chân định. Kim tác hạ phản thiên tính, khí quan đại dục đĩ Âu chi Việt dữ thiên tử kháng hoành vi địch quốc, họa thả cập thân hĩ... »

Tạm dịch : Lục Giả dẫn, Đà ngồi xổm tiếp Lục Giả. Giả nhân dấy nói với Đà rằng : Ngài vốn người Trung quốc, thân thích, con cháu, phần mộ ở tại Chân định. Nay ngài phản lại thiên tính, bỏ mũ đai, muốn lấy cả Âu, Việt cùng thiên tử chống cự làm thành nước thù địch, thì chắc là họa đến thân...

Lục-Giả là người Tàu, biết rõ và lai lịch của Triệu-Đà, đã cho chúng ta biết Triệu - Đà là « Trung-quốc nhân », thiết tưởng không có nhân chứng nào giúp chúng ta xác nhận quốc tịch của Triệu-Đà đáng tin cho bằng ông.

Sử liệu đã làm chứng rằng Triệu-Đà là người Tàu, mà giải quyết xong trường hợp Triệu-Đà tức là giải quyết xong trường hợp Lữ-Gia. Ghi nhận cuối cùng của chúng tôi :

LỊCH-SỬ LÀ LỊCH-SỬ VÀ LỮ-GIA LÀ NGƯỜI TÀU.

● *N.Đ.C*

(1) *SỬ-KÝ : q. 97, tờ 5 — 6.*

NGƯỜI VŨ TRỤ VIẾT BÀI THƠ KHÔNG GIAN

★ Thiếu-Sơn

HAI nước Nga, Mỹ đương mở ra những cuộc thi-đua ngoạn-mục. Mà ngoạn mục nhứt là cuộc thi đua phóng người lên không-gian. Nga có Gargarin, Titov lại mới thêm Nikolayev và Popovich. Mỹ có Glenn, Carpenter lại mới thêm Shirra. Gần đây, mỗi khi sắp sửa phóng người lên không-gian, Nga cũng như Mỹ đều kêu gọi đối-phương tạm ngưng thí-nghiệm nguyên-tử trên không-trung vì sợ làm chết người không-gian.

Nga cũng như Mỹ đều thi-đua làm quân-tử, chẳng những tạm ngưng thí-nghiệm nguyên-tử mà còn chúc cho người không-gian của nhau thành-công mỹ-mãn.

Mặc dầu sự đố-kỵ vẫn là chứng-bịnh cổ-điển của loài người, hai đại-cường phải có thái-độ xứng đáng trước những dư-luận của nhơn-loại. Những thắng lợi trong cuộc chinh-phục không-gian không phải là thắng lợi riêng của Nga hay của Mỹ. Đó là những thắng-lợi của loài người và tất cả loài người đều phải hoan-hô cổ-võ.

Người ta đã lặn sâu hơn cả, đã bay cao hơn chim, nay lại xâm-nhập vào không-không vũ-trụ để mở đường lên nguyệt-cầu và những hành-tinh khác trong vũ trụ kể thật là vĩ-đại, phi-thường, không hoan-nghênh sao được ?

Trình-độ khoa-học mà người ta đã đạt được chứng tỏ những khả-năng vô-tận của con người

Nhờ lại nhà triết-học Pascal ở thế-kỷ XVII đã nói : " *sự tin tưởng của không-gian vô-tận làm tôi hoảng-sợ.* " Ông hoảng-sợ vì tư-tưởng của ông đã vượt khỏi ảo-lực của địa-cầu với những cái nhỏ-nhen tí-tiện của con người để thông-cảm với vũ-trụ bao-la. Nhưng vũ-trụ ca-ngợi đã đè nặng lên tâm-hồn của ông làm ông hoang-mang hoảng-sợ.

Sự sợ-hãi của nhà triết-học nếu hãi khiến-thích ác tìm hiểu của những nhà bác-học với sau. Và nhờ thế mà khoa-học không-gian nay đã phát-triển với tốc-độ phi-thường.

Chính người đồng thời với Pascal là nhà Bác-học Galilée đã khám-phá ra vị-trí của trái đất trong vũ-trụ, biết rằng có hành tinh và nó quay. Nhưng Galilée đã bị Tòa Án và Tòa Thánh lên án là tà-thuyết.

Tòa Thánh lên án rằng :

" *Chủ-trương trái đất không nằm ở trung-tâm vũ-trụ, nó không ở yên một chỗ mà nó quay là một chủ-trương vô-lý, hoàng-ngu với triết-học và sai lầm về tín-ngưỡng.* "

Galilée buộc lòng phủ-nhận lý-thuyết của mình trước Tòa Án nhưng trong thâm-tâm vẫn tin-tưởng rằng mình đã nắm được chân-lý.

Cái chân lý đó được người sau khai-thác triệt-để đã lần lần đi tới những cuộc khám-phá không-gian như ta được chứng-kiến ngày nay.

Như vậy thì cả Nga lẫn Mỹ đều đã thừa hưởng rất nhiều những phát minh của người trước. Họ chỉ có tu-thế về kỹ-thuật và phương-tiện. Khoa-học không-gian là công-trình chung của nhân-loại. Nó không phải là độc-quyền của một nước nào.

Nghĩ trong tuyệt không gian bây hay nghĩ trong vũ-trụ Nga những người không gian của hai nước phải được coi như những vị sứ giả của loài người đi được tới óc và khả-năng của loài người ấm với những khoảng tuyệt vời để khám phá những bí mật còn chứa đựng trong thái không vô-tận.

Đêm hôm sớm mai tên tuổi họ vang lừng khắp năm châu và chính bản thân họ cũng thấy nhiều thay đổi. Họ hành diện được sống những giờ phút phi thường ở trên tất cả mọi loài trong thiên hạ. Rồi có phải chết thì họ cũng được chết người thế tục. May mà được sống thì họ cũng sống mãi với những kỷ-niệm tuyệt-vời.

Văn Pháp có chữ *terre à terre* để chỉ những cái gì là trên mặt đất, những cái gì tầm thường, thô-bỉ ở con người.

Những người không-gian nhất-định không *terre à terre*. Họ đã vượt biên-cương của xứ họ và vượt khỏi áp-lực của địa-cầu. Bởi thế nên sau khi trở về trái-đất họ mới tìm kiếm để gặp nhau. Họ không còn là người Nga hay người Mỹ. Họ là những người không gian hiện nay chưa đầy chục mạng. Sau những cuộc du hành không-gian như thế họ không thể còn có óc kỳ-thị chủng-tộc, có óc quốc-gia hẹp-hòi, họ phải ghét chiến-tranh và tha-thiết với hòa bình. Họ sợ chiến-tranh sẽ giết tất cả và giết luôn người vũ-trụ. Hòa-bình cần phải được củng-cố để bảo-vệ loài người và loài người còn phải tiếp-tục thám-hiểm không-gian.

Mong rằng những ông Kennedy và Krchutchev và những nhà lãnh đạo quốc gia trên thế giới chịu khó tìm hiểu để học tập ở những người không gian để cho nhân loại tránh được cảnh tương tàn và để cho địa-cầu còn là trạm dừng tiến cho những cuộc du-hành trong vũ-trụ.

Mong rằng các ông cũng được cảm-hóa phần nào để vượt khỏi áp-lực của địa-cầu và bỏ *terre à terre* cho thiên-hạ được nhờ.

Một người không-gian Mỹ, thiếu-tá Carpenter khi sắp được đẩy lên không-gian đã nói : « Ngày đó là ngày tối-đại của đời tôi. Tôi nhớ lại khi cha tôi sắp chết, ông đã nói với vị lương-y của ông rằng : « *Rồi đây tôi sẽ biết sự bí-mật tối-đại* ». Ngài trên đánh bóa-tiễn Atlas hôm nay tôi cũng có cảm-tưởng rằng tôi sẽ khám-phá được sự bí-mật tối-đại ». Một thế hệ trải qua mà con người đã bỏ nhau ra lắc.

Người cha phải chờ tới phút chót của đời mình mới dám nghĩ rằng mình sẽ khám phá được cái bí mật tối-đại ở thế-giới bên kia. Nhưng người con ngay từ hồi còn niên thiếu lực cường đã được tìm hiểu cái bí-mật tối-đại của loài người. Người cha đi rồi đi luôn và cũng chưa chắc được thấy những gì ở thế-giới bên kia. Những cảnh địa-ngục âm-u, những cảnh thiên-đàng rực-rỡ, những quỉ-sứ, thánh-thần và tiên-nữ chỉ do óc tưởng tượng được nuôi bằng thần-thoại, cổ tích, dị-đoan.

Chính thi-hào Lamartine cũng cho mình là một thần-tiên mắc đọa bị giam hãm dưới cõi phàm-trần và chỉ được giải-thoát sau khi hồn đã lìa xác mà bay về Thượng-giới.

Ông đã viết :

Borné dans sa nature, infini dans ses vœux.
L'homme est un ange déchu qui se souvient des cieux.

Bản-chất mà tối, nguyện-vọng bao la.
Người là một thiên-thần mắc đọa, vẫn tỉnh cảnh trong lòng nhớ tới tới cõi trên).

Nhà thi-sĩ được nói đường trong giáo-lý lại chán-chường hờn thở nên ông vừa khiêm-tốn, vừa tự cao, vừa chịu kiếp đọa-đầy và vừa đề lòng ở gần bên Thượng-Đế. Nhưng ông cũng dành chờ cho tới ngày thoát xác. Ngày đó ông mới sẽ trở về trời.

Tin theo lời Chúa nhà thi-sĩ không quên người cội của mình là do Chúa tạo ra nhưng cũng nhận nhận cao người ngu tối, thiển cận, nhiều dục vọng nên cần phải khiêm tốn, nhỏ nhoi để đọa mình thờ Chúa.

Ông cũng quan đạo như cật cả những người ngoan đạo và có ngoan đạo mới biết sống cao thượng, thoát khỏi áp-lực của thế tục và nhân-gian.

Dẫu chỉ thoát tục bằng tinh thần thì đời sống cũng cao đẹp.

Nhưng trước đây 2000 năm chính Chúa là một người tiên-giác, đã có những tư tưởng tiến bộ mà người đồng thời không thể dung nạp được nên đã phải giết Chúa một cách dễ-dàng và cam-tâng vô-cùng.

Nhưng trong 2000 năm nay loài người đã tiến-bộ rất nhiều, đã làm nhiều cuộc cách-mạng trong mọi địa-hạt từ tưởng khoa-học, chính-trị và xã-hội.

Nếu Chúa tái-sinh chắc cũng phải nhìn-nhận như vậy và sẽ có những thần-sinh-quan và vũ-trụ-quan khác trước.

Bây giờ người ta đã có cách thoát khỏi áp-lực của địa-cầu, người ta đã không nhứt định phải sống là-là trên một dải thì người ta có thể bay bổng tuyệt vời để ngó xuống cõi trần thấp thỏi và nhỏ bé biết bao nhiêu. Người đã khám-phá nguyệt-cầu mà không thấy Hằng-Nga. Người

ta đã khám phá đại-dương mà không thấy Long-Vương cùng Thủy điện.

Người ta đã xâm nhập thượng giới mà không thấy tiên nữ với Thiên-Cung.

Những giấc mộng siêu-phàm đã tan ra vòng mây. Khoa học đã lấp mất người thơ. Nhưng khoa-học đã khai thông nguồn mới. Khoa-học đã đưa người lên không gian để cho ta thấy sự phối hợp chặt chẽ giữa thể xác và linh-hồn. Ta không cần phải thoát xác mà vẫn được bơi lội trong không gian vô tận để khám phá những gì ở thế giới bên kia.

Xác thịt này bất còn là ngục tối để giam hãm linh-hồn.

Trái lại chính nó là cần cứ duy nhứt của linh hồn và nó để phục vụ linh hồn với tất cả những khả năng của nó. Thể xác tiến triển thì linh hồn cũng hết nơi trú ẩn, không có thiên đàng mà lên, không có địa ngục mà xuống.

Vậy thì thể xác của ta không còn có thể gọi là xác phàm được nữa. Nó vẫn có những đòi hỏi phàm tục nhưng nó cũng siêu phàm khi nó bay lên không gian hay nó để linh hồn thông cảm với linh hồn người vũ-trụ.

Hồn với xác nay chỉ là một.

Nó là tất cả. Nó là con người. Con người đó đã ăn lông ở lỗ, sống như thú-vật nhưng đã tiến xa hơn thú vật sau khi đã chinh phục được thiên-nhiên, chinh-phục được hoàn-cầu và đương thâm-hiểm không-gian để chinh-phục vũ-trụ.

Không có lý nào sau bao nhiêu thắng-lợi vĩ-đại như trên mà con người còn giữ hoài thế-tánh, không chịu khắc-phục bản-thân để cho lòng mình cũng thanh-khiết, cao-cả và rộng-rãi như người không-gian đương bay trong vũ-trụ.

Văn-minh ở trước mặt ta chớ không ở sau lưng ta.

Ở sau lưng ta là dĩ-vãng nô-lệ, là đời sống thú-vật, dã-man, bộ-lạc, phong-kiến, lịch-kỷ, bọp-bời, giả-dối và ngu muội.

Trước mặt ta là ánh sáng, là tiến-bộ, là tương-ái, tương-thân, là đoàn-kết và đại-đồng, là hoàng kim thời-đại.

Người vũ-trụ đã viết được bài thơ không gian. Nhưng bài thơ không gian vẫn là bài thơ của nhân-loại.

● THIẾU-SƠN

NHẬT-BẢN với hoa anh-đào

★ Nông-Bằng-Giang
(Tokyo)

Mỗi năm cứ đến ngày Phật-Đản, mùng 8 tháng tư dương-lịch (theo người Việt thì là ngày mùng 8 tháng tư âm lịch), thì ở các chùa miếu thay vì gọi là ngày lễ Phật-Đản, người Nhật lại gọi là ngày lễ Hoa. Đến ngày ấy, ở các chùa miếu đều trang hoàng nhiều hoa thơm muôn sắc. Những người đến lễ phải rửa tay bằng loại nước tanh, nước Phật ở trước cổng chùa, và lúc vào lễ họ thường được uống một cốc trà ngọt (trà đường). Ngày

nay ở trước mỗi công chùa, đền, ngày lễ hoa thường có trang hoàng những cành hoa Anh-Đào giả, và nghi lễ cũng được hành lễ trong sự yên lặng. Trái lại đối với dân chúng thì Lễ hoa đã được xem như là một tập quán, và họ rất lấy làm thích thú lắm, và họ lại xem đấy như là ngày lễ xem hoa Anh-Đào vậy. Ở Tokyo, trong suốt tháng tư dương lịch, ở khắp nẻo đường đâu có trang trí hoa Anh-Đào, họ cắm những cành hoa Anh-Đào giả dọc theo đường phố, ở các nhà ga xe điện, ở các hiệu buôn lớn...

Thú thưởng hoa Anh-Đào của người Nhật thật là kỳ thú. Tất cả mọi người, không riêng gì già trẻ, mà từ đứa bé lên ba cho đến những người trên 70 tuổi, đều mê thích hoa Anh-Đào. Họ đến những khu nhiều hoa Anh-Đào nở, mang theo cả rượu thịt bánh trái, và quây quần ngồi từng nhóm dưới tàng hoa Anh-Đào, vừa uống rượu vừa vui hát. Trăng họ có vẻ vui sướng ghê lắm, họ mang theo cả đàn hát rồi họp nhau nhảy múa những bản nhạc dân vũ. Sinh viên ở các trường mỹ-thuật thì lại nhân dịp này mà thi thố lấy đã tài, họ ôm giá vẽ đến những nơi hoa Anh-Đào nở, và mê say ở sắc màu sắc. Các cô các cậu thì lại vui thưởng hoa Anh-Đào, tình tứ và say đắm hơn bao giờ hết. Họ khoác tay nhau đi lan vào những gốc hoa Anh-Đào vắng người, có thể xa thành phố, hoặc đưa nhau đi chơi thuyền trên hồ rộng. Và lãng mạn hơn nữa, các cô các cậu thường nhặt những cánh hoa Anh Đào rơi rụng ép vào trang sách để gởi cho nhau, trên những cánh hoa Anh Đào ép lấy lại có những chữ yêu yêu, nhớ nhớ. Một điều lạ là người Nhật rất mê thích hoa Anh Đào, nhưng không bao giờ họ hái hoa Anh Đào, ngay đến trẻ con, tuyệt đối cũng không nghịch phá bằng cách hái hoa Anh Đào để chơi.

Một số người khác mê thích hoa Anh Đào đến nỗi không ngần ngại gì về chuyện phải bỏ xa thành phố Tokyo để đi Kyoto, hoặc Hakone để xem hoa Anh Đào nở. Vì ở hai vùng này có hoa Anh Đào rất đẹp, nhất là

thành phố Kyoto, cứ đến mùa hoa Anh Đào nở thì dường như cả thành phố khoác chiếc áo trắng xinh đẹp. Trong những ngày ấy nếu có chuyện phải đi Kyoto, thì không gì khó thăn bằng chuyện phải chen lấn trên xe điện để lấy cho được một chỗ ngồi. Những chuyến xe tốc-hành đặc-biệt đi Kyoto đã hết chỗ từ hai tuần trước, mặc dầu đường đi Tokyo-Kyoto chỉ cách nhau độ 500 km, và mỗi ngày có trên 8 chiếc xe điện tốc hành đặc biệt loại ấy. Còn những chuyến xe tốc hành loại thường cứ tính trung bình độ hơn 30 phút có một chuyến, nhưng dù thế nào chăng nữa cũng phải khá khăn lắm mới tìm được một chỗ ngồi. Khu hoa Anh Đào đẹp nhất ở Kyoto có thể nói là ở Gion, và ở Kyomizu. Kyomizu ở trên đồi núi, và hoa Anh Đào nở ở đấy làm trắng xóa cả một khu đồi rộng, nếu được khoác tay một người đẹp đi lơn vào những con đường nhỏ quanh đồi dưới những tàng hoa Anh-Đào rộng thì không có gì vui thích hạnh phúc bằng. Ngoài ra thành phố Kyoto, còn có vùng Arashiyama, và Saga cũng là hai nơi có nhiều hoa Anh Đào đẹp. Ở những vườn hoa Anh Đào (Sakurano Sono) như ở Nara hoặc Kyoto, Hakkone... chúng ta thấy có hàng ngàn cây Anh Đào xinh đẹp. Cùng với cái thú thưởng hoa Anh Đào ấy, ở Nhật-bản cũng như ở Mỹ... có dến mùa hoa Anh Đào họ còn bày ra cái trò chọn hoa hậu hoa Anh Đào. Đấy cũng là một lối mở hoa và chơi hoa nhỉ!

Các loại hoa Anh Đào

Cũng như hoa Lan, hoa Mai, hoa Hồng... hoa Anh Đào có đến hàng chục loại khác nhau. Ngay như trong công viên Fuji-Hakkone-Izu, người ta đã phân biệt được hơn hai mươi ngàn loại hoa Anh Đào. Nhưng năm 1681, trong cuốn sách khảo-cứu về hoa Anh Đào của tác-giả Motokatsu Mizuno, thì có đến 40 loại hoa Anh Đào khác nhau. Nhưng mãi đến năm 1713 thì cũng một nhà khảo cứu khác về hoa Anh Đào lại cho biết thêm rằng có tất cả 55 loại hoa Anh Đào. Gần đây nhất, một nhà khảo cứu khác lại cho biết rằng ông đã tìm ra được hơn 400 loại hoa Anh Đào dưới mắt chúng

nhà khảo-cứu chuyên môn, còn hoa Anh Đào dưới con mắt thường của người bình dân thì có thể phân biệt được dễ dàng 16 loại như sau :

1.— Hoa Anh Đào Yama-Zakura

2.— Hoa Anh Đào Yoshino-Zakura

3.— Hoa Anh Đào Ito-Zakura (Prunus pendula)

4.— Hoa Anh Đào Higan-Zakura (Prunus subhirtella)

5.—Hoa Anh Đào Kan-Zakura (Prunus campanulata)

6.— Hoa Anh Đào Mame-Zakura (Prunus incisa)

7.— Hoa Anh Đào Hime-zakura (Prunus pogostila)

8.— Takane-zakura (P. Miquelienna)

9.— Hoa Anh Đào Takasago-Zakura (P. Formosana)

10.—Hoa Anh Đào Niwa-Ume (P. japonica)

11.— Hoa Anh Đào Yasuri-ume (P. tomentosa)

12.— Hoa Anh Đào Muse-Zakura (P. taiwaniana)

13.— Hoa Anh Đào Karekumi-Zakura (P. glandulifolia)

14.— Hoa Anh Đào Shiro-Zakura (P. marimowiczii)

15.— Hoa Anh Đào Meijiro-Zakura (P. ceraseoides)

16.— Hoa Anh Đào Shimo-Sumomo (P. kawakamii)

Những cây Anh Đào xinh đẹp ở Nhật bản: cây Anh Đào Usuzumi-Zakura: có chiều cao đến 8 thước, ở vùng Gifu, cách Tokyo độ hơn 300 cây số.

— Cây Anh Đào Shidare-zakura: ở làng Nakazato, vùng Fukushima, cao độ 9m50.

— Cây Anh Đào Jindai-zakura: có thể nói là cây Anh Đào cao nhất Nhật bản, 10m58.

— Cây Anh Đào Kiku-zakura: có những cánh hoa thật nhỏ, trắng đẹp, cao độ 9m.

● Hoa Anh Đào đối với thi-sĩ Nhật-bản

Nhật bản thường được người ngoại quốc khen tặng, và gọi nước Nhật là xứ hoa Anh Đào (The Land of the Cherry-Blossoms). Điều ấy cho chúng ta hiểu rằng Nhật bản có rất nhiều hoa Anh Đào, đâu đâu cũng có màu sắc của hoa Anh Đào, và màu sắc ấy được tất cả mọi người đón nhận với tất cả tình nhiệt. Chúng ta có thể tìm thấy nhóm

cảm tình ấy trong lối thưởng hoa Anh Đào của họ, và hơn thế nữa chúng ta còn thấy được những cảm tình ấy trong thơ văn của họ.

Những thi sĩ Pháp thường đem tình cảm của họ gói trọn vẹn trong màu sắc hoa Hồng, từ Ronsard, cho đến A. De Musset, Malherbe, Delille, Mme Dufresnoy, TH.Gautier, Lamartine... đều lồng vào trong hương sắc hoa Hồng một cảm tình thương yêu. Mà trong những thi sĩ Pháp, Việt, Anh, có thể không nói thì sĩ nào mê say hoa Anh Đào bằng Thi-sĩ Nhật-Bản. Họ nói đến hoa rất nhiều nhất là hoa Anh-Đào. Thi-sĩ nổi danh trong thời đại Meiji (Minh-trị) đã khóc thương cho hoa Anh Đào không phải là ít. Thử xét một vài vần thơ đẹp của thi sĩ Shiki.

Hoa Anh Đào rơi nhẹ,
Từng cánh Anh Đào rơi, rơi nhẹ,
Hai lần Anh Đào rơi.

Nữ thi-sĩ Yosano-Akiko, một thi sĩ nổi danh trong thời Meiji, có những vần thơ buồn nhẹ nhàng.

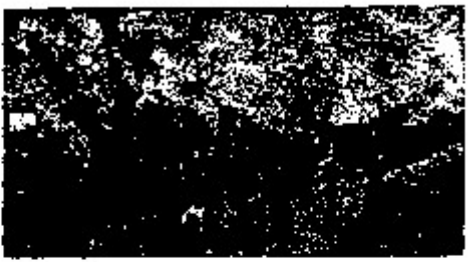

Công viên Chishiku Nagatoro

Cánh Anh Đào cuối cùng
Im lìm chết, mùa xuân đi qua
Lòng thoáng buồn lệ sa.

Nữ sĩ Akiko khóc thương cho hoa Anh Đào thì ít mà tự khóc thương cho nữ-sĩ nhiều hơn, không phải chính vì những cánh Anh Đào cuối cùng đã làm cho nữ sĩ buồn khổ mà chính tình yêu của nữ-sĩ đã làm nữ-sĩ bàng khuâng nhiều hơn. Dù đang yêu mê say cuồng nhiệt, nhưng nữ sĩ vẫn lo ngại cho tình đầu dở dang.

Khoác chiếc áo tình yêu,
Mà sao hồn vẫn buồn, bâng khuâng,
Anh Đào mãi mãi vương ?

Thi-sĩ Rosodo Eiki tuy không lãng mạn bằng nữ sĩ Akiko, nhưng cũng cho chúng ta một

tâm sự buồn nhẹ nhàng trong những ngày đầu, tình yêu biết bao giờ trở lại.

Anh Đào nở trong đêm,
Làm động hồn tôi những buổi đầu,
Giờ biết lòng thắt đau.

Người yêu đã ra đi để lại trong lòng thi sĩ một kỷ niệm đẹp mà chính kỷ niệm ấy đã làm cho thi sĩ như điên như dại, đi mãi trong đêm lạnh để tìm lại những ngày qua.

Bên tôi không người yêu,
Đi hoài trong đêm lạnh, im lìm.
Gió nhẹ Anh Đào rơi.

Trên đây là những bài thơ thuộc loại Haiku (*hài cú*) ở thời đại Meiji. Loại thơ Haiku này rất giản dị, tất cả bài thơ chỉ có ba câu gồm 17 chữ. Sự sắp đặt của những vế ấy theo thứ tự 5, 7, 5 chữ ở mỗi câu. Theo thể thơ Haiku này không có luật bằng, trắc, và về cách gieo vần cũng không cần, điều cốt yếu là làm thế nào để có thể tóm thâu tình ý vào trong ba câu thơ theo sự sắp đặt 5, 7, 5 thôi. Trong thơ văn Nhật bản ngoài loại thơ thể Haiku, còn có loại thơ thể Tanka (*đoản ca*), cũng là loại thơ rất thường thấy trong văn thơ Nhật bản ở thời đại Meiji (Minh-Trị). Loại thơ Tanka cũng không theo quy luật bằng bằng trắc trắc, hoặc về cách gieo vần, tất cả gồm có 31 chữ (có nghĩa là 31 âm), năm câu sắp đặt theo thứ tự 5, 7, 5, 7, 7 chữ mỗi câu.

Trong thể thơ Tanka này chúng ta cũng thấy một vài thi sĩ đã dùng hoa Anh Đào để nói lên tâm sự của họ. Thi sĩ Kitahara trong bài thơ Anh Đào.

Hoa Anh Đào trắng nhỏ,
Vương trên tóc đẹp huyền the thước,
Mắt đẹp tình ngất ngây.
Rồi những mùa xuân nhẹ đi qua,
Thư viết cho người lệ thắm rơi.

Thú chơi hoa thì có thể nói không một dân tộc nào không mê say, và trong cái thú chơi hoa ấy ở mỗi địa phương lại khởi xướng một phong trào chơi hoa riêng biệt. Đồng thời với sự phân biệt địa phương, thú chơi hoa còn tùy theo tuổi tác, không kể xã-hội nữa. Các cụ già thì mê say hoa Lan, người đứng tuổi thì mê hoa Mai, hoa Đào, nhưng người đang yêu thì mê hoa Hồng, sắc hoa Ty-Gôn, cánh Immortel và đa số học sinh, sinh viên thì mê mến

hoa Phượng vĩ. Trong lối thưởng hoa và chơi hoa của người Nhật, hoa Anh Đào mới chính là hoa đất nước đối với họ. Dù cho người mê thích hoa Anh Đào đến như thế nào chăng nữa cũng không thể nào mãn mê lấy hoa Anh Đào được, như lời của một nhà văn lãng mạn ở Saigon: « Tôi không thể nào ngủ được nếu không có hoa Lan trong phòng tôi. »

Những ngày đầu của mỗi niên học, cứ mỗi lần trông thấy màu trắng hoa Anh Đào phủ lấy công viên đại học, hắn đang lên một niềm vui rạo-rực. Tôi đã mê say hoa Anh Đào trong những mùa xuân qua, nhưng những cánh hoa trắng nhỏ xinh xinh ấy không làm cho tôi quên được màu đỏ thắm trong những ngày hè ở Saigon. Mà quên làm sao được màu đỏ thắm nhất tình ấy, màu hy vọng của thanh thiếu niên và là màu máu của dân-tộc. Với tất cả những thiên tính ấy thì tại sao tất cả mọi người không mê thích nó, lại mê thích những cánh hoa Hồng, Lan, Thủy tiên, Thược dược... Riêng đối với tôi vẫn muốn hoa Phượng vĩ sẽ là Hoa đất nước đối với tất cả mọi người, để năm mười năm sau, chúng ta sẽ thấy những công viên hoa Phượng vĩ và màu đỏ nhiệt tình, màu hy vọng của tất cả mọi người sẽ phủ lấy đất nước chúng ta. Đến lúc bấy giờ không phải chỉ một vài thi sĩ như Anh Huy, trong bài thơ Lại Mùa Hoa Phượng, mà nhiều thi sĩ khác sẽ yêu màu Phượng vĩ nhiều hơn.

« Giờ đây lại đến mùa hoa phượng,
Màu : đỏ rơi rơi khắp lối mòn,
Kẻ một ra đi cười nước mắt
Của người thành thị bé con con.
(Nhìn hoa nói khuất ra mây bạc.
Chẳng biết bên kia nước vẫn còn).
Gió nhẹ mái sui hoa cụng mái;
Đây trời, màu đỏ chảy tràng com
. . . . . .
« Giờ đây lại đến mùa hoa phượng,
Màu : đỏ bay bay khắp mọi trời.
Tìm mãi trong hoa không thấy bạn,
Hoa buồn như những mảnh tim vỡ.
Mà thôi tôi viết thành thơ đấy,
Để gởi ra ngoài vạn dặm khơi.
Phượng vĩ đâm nay còn nở nữa,
Bao giờ cho hết mấu đào rơi?

● Nông-Bằng-Giang

ăn tết ở PARIS

★ NGUYỄN-VĂN-CỒN

BẠN thân mến,

Đêu Năm Quý Mão, bạn hỏi tôi « Tết » của người mình ở Paris thế nào?

Năm ngoái, trong số Xuân Hồ Thông, tôi có kể lại cách Kiều-bào và tôi ăn Tết. Còn năm nay?

Câu hỏi lấy làm cho tôi ngập ngừng! Không phải năm nay người mình không ăn Tết ở bên Pháp! Năm nay cũng như năm ngoái, Việt-Kiều cũng tổ-chức ăn Tết, mỗi nhóm theo khuynh hướng chính-trị của mình, nhưng không ngoài ý niệm vọng về Tổ-quốc. Nhóm « Pháp-Á thân thiện » cũng có tổ-chức Tết tại Palais d'Orsay. Lẽ tự nhiên trong những cuộc hội họp này đều có diễn thuyết, ca hát, nhảy múa và « nhảy đầm. »

Nhiều bạn đọc có bụng tốt gởi thiệp chúc tôi « ăn Tết » xứ về. Xin thành thật cảm tạ.

Dù muốn hay không, dù xa hay gần, tôi vẫn là người Việt-Nam và Tết vẫn là Tết chung cho cả dân-tộc, thế thì tôi cũng để tâm mừng Tết.

Ngày Mùng Một năm nay đúng vào ngày thứ Sáu. Tôi xin nghỉ ở nhà, vì từ thuở bé đến giờ, bất cứ ở trong trường hợp nào, ngày Mùng Một tôi đều ở nhà. Thuở bé thì vui chơi, lớn lên nghĩ đến những người thân thuộc còn hay khuất! Tuy đã có anh chị tôi ở Saigon cúng « ông bà », nhưng lòng tôi cũng bồi hồi tưởng nhớ. Tại

Paris tôi ở vùng ngoại ô « Porte des Lilas » (Cửa Hoa Xoan). Ở góc trời Tây này, trong lối xóm, có lẽ chỉ có tôi là người Việt-Nam, vì vậy ngày hôm nay, tôi được yên lặng nghĩ đến bao nhiêu ân tình đang đợi, hoài bão trên miền.

Mấy hôm trước đã có hai ba giấp mời đi dự Dạ-hội Tết. Nhưng than ôi ! Cùng đồng thời, các báo ở Thụy-sĩ và ở Mỹ-quốc đã cho ra bản thống-kê *chết quốc-tranh* tại Miền Nam Việt-Nam năm 1962 : hàng ngàn người đã thiệt mạng.

Lòng tôi se lại. Những người chết đó là xương máu của dân-tộc tôi, biết bao nhiêu gia-đình đang mặc áo tang, đang nhỏ bao nhiêu nước mắt.

Thế thì làm sao mà tôi còn có thể đi dự Dạ-hội Tết được. Dù là Dạ-hội đó, chỉ để chiêm ngưỡng đất nước xa xôi. Nhưng nào phải dễ thế đâu ! Lát sau, sẽ có cuộc nô đùa, nhảy nhót, trai gái ôm nhau, cô đầm, người Việt thi nhau trong các điệu « tu-sịt », « tê-bốp », cợt cười suồng sã. Giọng vọng hồn tôi hận như còn nhắc lại hai câu :

« Thương nữ bất tri vong quốc hận,
Cách giang do xướng Hậu đình hoa ».

Chắc có người sẽ cho tôi quá yếm-thế và làm giảm bớt « vui vẻ, trẻ trung » của người ta. Không, tôi không nghĩ thế ! Tôi chỉ buồn là đã bao nhiêu cái Tết rồi mà dân mình vẫn chưa được an ninh, nhân họ đã tin Tết với cả tấm lòng hân-hoan, hoài tưởng.

Tôi lại sực nhớ năm nay, đêm Noël và đêm cuối năm 1962, tất cả báo chí Pháp và các Đài Phát-Thanh đã nhấn mạnh là sau hai mươi bẻ năm, sau khi có giải pháp hòa bình ở Algérie, dân Pháp đã được ăn lễ Noël và ăn « Tết Năm Mới » trong hòa bình và không có người chiến sĩ Pháp nào còn ngã gục trên bãi chiến trường.

« Thấy người lại ngẫm đến ta »

Vì những lẽ ấy mà Tết năm nay, tôi đành ở nhà, không đến dự Dạ hội nào cả.

Nói như thế không phải là cả ba ngày Tết, tôi đã đóng cửa « ăn sâu làm cơm ». Tôi cũng đi thăm vài người họ hàng, bạn hữu. Với nén hương trên bàn thờ, một cành đào, một chén trà, một miếng mứt đã đem lại

chút an ủi cho kẻ lữ-thứ tha hương.

Tôi cũng đã đến những nơi Tết lm-lộng và hoài bão. Anh Kim, sinh viên trường thuốc, đã có nhã ý mời tôi đến dự tiệc trà tân Xuân với vài anh em sinh viên. Tôi thường gần gụi với các anh em, vì tôi tin chắc rằng anh em sẽ là cán bộ tương lai của xứ sở và mong rằng các anh em sẽ đem tài học để phụng-sự dân tộc, chứ không phải để riêng mình ích kỷ hưởng thụ « bổng lộc ». Sau vài câu chúc Tết thân mật và vài câu chuyện thăm nom, « cuộc gặp gỡ Tết » đã thành ra một cuộc thảo luận chặt chẽ, gây cấn về đời và về Tổ-quốc. Các anh em đã quên Tết và đã biểu lộ nhiệt huyết của tuổi trẻ trên đường học vấn và trong trách nhiệm mai hậu. Có nhiều anh em, tuy chuyên môn kỹ-thuật, nhưng vẫn tìm tòi học hỏi văn hóa nước nhà, nhất là về lịch-sử và thi văn. Tương lai của họ một phần nào liên can đến tương lai của xứ sở. Tôi mong rằng sau này khi về nước, các anh em không bị danh lợi làm sai lạc chí hướng buổi thiếu thời.

Hôm Chủ-nhật, tức là hôm Mùng Ba, tôi dến dự buổi phát bánh và vui đùa của trẻ em các gia-đình Việt-Nam ở Paris. Đây chỉ là cuộc hội họp thân mật để các gia-đình được gặp gỡ nhau. Mỗi một gia-đình đã lãnh một phần việc : người thì đem kẹo mứt, người thì làm bánh cuốn, bày chả giò, người thì đem bánh chưng hay các thức giải khát. Trẻ con Việt-Nam trông phần đông khoẻ mạnh và ngộ nghĩnh. Một vài anh sinh-viên đã giả bộ làm « hề », hay làm « Táo quân », một nữ sinh viên hát « ru em » rất dặm dà...

Xóm Saint-Germain des Près, nơi tụ họp của Văn nghệ sĩ, và cũng phải « Hiện Sinh »

Đây là một cuộc hội họp cho con nít và là dịp gặp gỡ cho một số gia-đình Việt Kiều, không dân nỗi trái ngược với bao nhiêu đau thương hiện nay của xứ sở. Chỉ buồn một việc, là phần đông trẻ con Việt-Nam dầu nói tiếng Pháp và không biết tý gì về Việt-ngữ. Nếu trong gia-đình, có một người, hoặc vợ hoặc chồng là người Âu phương thì còn hiểu được. Nhưng nhiều khi vợ chồng vẫn còn là họ Nguyễn, họ Trần họ Lê, thế mà trẻ con vẫn không biết nói tiếng Việt. Có người đã nghĩ mới thứ năm, sẽ có buổi dạy tiếng Việt cho trẻ con Việt-Nam. Tôi rất mong đề-nghị ấy được thực-hiện.

Bạn thân mến. Tết Quý Mão của tôi là thế đó.

Nếu khói hương trong be ngày Tết có thể từ Paris bay về cố-quận, thì Trời Phật và Ông Bé sẽ nhận thấy trong đó lời cầu nguyện *Thanh-Bình* cho xứ sở của phần đông đồng-bào nơi khách địa.

Thân mến chào bạn và xin hẹn « *Bức thư Paris* » sau.

NGUYỄN-VĂN-CỒN
(Paris, 4-2-63)

ĐÍNH CHÍNH

Trong bài « TẾT VÀ TÔI » *của Ô. Nguyễn-văn-Cồn ở số Phổ-Thông Xuân, xin sửa lại như sau :*

1)— Eluard, nhà thi-sĩ của thời-đại mới, bị quân Đức Quốc Xã bắt trong khi chiếm nước Pháp. (trang 14, cột hai).
Eluard sinh năm 1895 chết năm 1952.

2)— Hiệp-định Genève **1954**, *chứ không phải 1955. (trang 16, cột một).*

✻ TÌM BẠN

Trong mục « Tìm bạn bốn phương » của một tờ Tuần san, có đăng với hàng như sau :

« Thiếu phụ còn trẻ, đẹp, có việc làm, khá giả, có xe hơi Chevrolet 1941, muốn tìm một người đàn ông khỏe mạnh, tình tình vui vẻ, chịu khó và... biết máy nước xe hơi để kết bạn. Thư về tư-bản Địa-cầu ».

mới xuân,
một chút xuân

★ Nguyễn - Vỹ

Đã vui mừng đón «Xuân về»,
Tôi nghe từng bước nào-nề Xuân đi !...
ai nghênh Xuân, nao-nức những vần thi,
ai say Xuân, ngây-ngất rượu trần ly,
ai tưng bừng cờ hát,
Nhạc lừng, hương ngát !
Tôi lặng nhìn tan-tác bóng Xuân đi...

Xuân trôi-dật,
Mơ xuân phiêu-bạt,
Thương mến ai làn tạ một xuân thì.

Mỗi Xuân, một chút Xuân
Rã-rời trong phím nhạc,
Một chút mơ bâng-khuâng,
Tơi bời trong khói nhạt,
Một chút men tình ai
Nằm lịm trong đáy ly !

Chới, nhắc làm chi ?
Cỏ hoa Xuân tan-tác,
Gió mưa bi-đát
Nước non Xuân xơ-xác còn gì ?
Sầu hận phân-ly
Vương nặng mấy Xuân kỳ !
Ai say cuồng Xuân-vũ
Ai mơ buồn, nâu phủ bước Xuân đi !

N. V.

Sứ Mạng của nhà TRÍ-THỨC trong LỊCH-SỬ và XÃ-HỘI

(Tiếp theo P.T 95)

II. — AI LÀ TRÍ-THỨC

★ Tam-Ích

Về sự định-nghĩa «nhà trí-thức», quan-niệm của học-giới còn khá phức-tạp. Người Việt-Nam chúng ta gọi là «người trí-thức»; người Pháp gọi là «un intellectuel»; người Nga gọi giới trí-thức là «intelligentzia»... Ông Đào-Duy-Anh cho rằng *trí-thức* là *tri-thức*; Rồi ông nói «*tri-thức*» là «những điều người ta vì kinh-nghiệm hoặc học-tập mà biết, hay vì cảm-xúc hoặc lý-trí mà biết». Rồi ông thêm chữ Pháp «connaissances». Nói một cách khác, đối với họ Đào thì «*nhà trí-thức*» là người có «những điều kinh-nghiệm hay học-tập...», nghĩa là có «connaissances». Ông Đào còn nói thêm rằng «*trí thức giai-cấp*» là «những người trong xã-hội thuộc về hạng có trí-thức, đã từng chịu giáo-dục khá cao»; rồi ông thêm «classe intellectuelle». Còn bộ *Từ-điển bách-khoa* «Larousse du XX^e Siècle» thì định nghĩa chữ «intellectuel» thế này: «(Subst). Qui s'occupe par goût ou par profession des choses de l'esprit» (Người do thị-hiếu hay vì nghề-nghiệp mà lo về những vấn-đề của lý-trí). Tôi cho rằng hai *định-nghĩa* trên chưa thỏa mãn thiển-ý trong học-giới, vì *ý-niệm về trí-thức* do ông Đào-Duy-Anh và cuốn

từ-điển *Larousse du XX^e siècle* gây ra trong trí chúng ta về *nhà trí-thức* không rõ ràng. Bây giờ chúng ta viện Từ-điển Oxford của Anh. Cuốn Oxford Dictionary, in lần thứ ba, năm 1934, định nghĩa *intelligentsia* như thế này: « La partie d'une nation (particulièrement en Russie) qui aspire à penser librement ». (Cái thành-phần của một dân-tộc, nhất là ở Nga-la-tư, hướng về sự tư tưởng tự-do). Nhưng thế nào là *tư tưởng tự-do* mới được chứ ! Cuốn từ-điển không nói tới. Nhưng chúng ta có thể có một ý-niệm rõ ràng được: đây không phải là tự-do tư-tưởng mà cũng không phải là muốn *tư-tưởng* gì thì tư tưởng — ở Pháp là một nước dân-chủ, người ta không tự-do tư-tưởng sao ! Vậy chúng ta phải hiểu rằng : « penser librement » hay *tư-tưởng tự-do* đây là có những tư-tưởng khác với những tư-tưởng chính truyền hay truyền thống do giai cấp nắm chính quyền thừa nhận và dùng làm lợi khí chính-trị và cai-trị ; và của thành phần của dân-tộc có óc bảo thủ. Nói một cách khác, người *tư-tưởng tự-do* không lệ thuộc vào những công-thức văn-hóa cố-định ; và từ những luận có văn-hóa có sẵn, sáng tạo ra những luận-cứ mới thúc đẩy sự tiến hóa của lịch sử... Thế là có chú gì ! Nhưng đến năm 1936, cũng bộ từ-điển *Oxford Dictionary* chữ « Intelligentsia » có một định nghĩa hơi thay đổi : « Le classe composée de la partie cultivée de la population qui l'on considère capable de former l'opinion publique » (Giai cấp gồm có cả thành phần của dân chúng mà người ta cho là có đủ khả năng tạo ra những luồng công-luận). « Former l'opinion publique » đây có nhiều ý : thay đổi bản-chất một nền tư tưởng cố định ; tạo ra những luồng dư-luận mới có ảnh hưởng đến sự tiến-hóa của xã-hội và lịch-sử. Tại sao lại có sự *thay* đổi về định nghĩa này trong từ-điển Oxford ? Có là vì năm 1936 là năm mà *phong trào bình dân* (Front populaire), đương trưởng thành dưới sự thúc đẩy của giới trí thức !

*

Riêng tôi, tôi thoả-mãn về định-nghĩa của từ-điển Oxford Dictionary hơn nhiều ; đó đành là *ý-niệm* do những giới-thuyết lấy không đầy đủ, nhưng ít nhất nó cũng rõ ràng. Có hiểu nhà trí-

thức là ai, chúng ta mới định được vị-trí của họ trong xã-hội, và sự quan-trọng của họ trong sự tiến-hóa của lịch-sử.

Dễ hiểu lắm : *trí-thức-giới*, theo nghĩa chân-chính của nó, có thể làm nặng những cái « mâm » nặng bàn cân lịch-sử, và hướng lịch-sử theo những đà họ định ! Cầu nay họ được coi là một thành phần của thượng-lưu (élite) trong xã-hội : người làm quan còn có thể một sớm về vườn trồng cải-bắp, người làm giàu có thể một sớm trắng tay... còn người trí-thức... họ chỉ có một số vốn về trí-thức... số vốn ấy là một lợi-khí văn-hóa. họ muốn « xài » lúc nào thì « xài »... Ngày xưa Tần-Thủy-Hoàng sợ trí-thức lắm ; họ Tần phải đốt sách chôn học-trò, Tần-Thủy-Hoàng không sợ cái dũng của người cầm kiếm mà cũng không sợ thế-lực của một đạo-quân : bạo chúa chỉ sợ mấy kẻ sĩ dùng văn-chương chữ-nghĩa để tạo những phong-trào...

*

Ngày xưa, trí-thức-giới gọi là giai-cấp sĩ-phu. Nhà trí-thức gọi là *kẻ sĩ*, hay *nho sĩ*... cao một bực nữa, gọi là *người hiền*... Ngày nay, sự trưởng-thành của trí-thức-giới không theo một con đường như ngày xưa... *Kẻ sĩ* thì có, nhưng *người hiền* hay *hiền giả* (hay một bực *đại hiền*...) thì không có nữa, vì cho có họ cũng không có đất dụng ! Vậy thì ngày nay, chỉ có một số nhà trí-thức tập-trung lại gọi là giai-cấp *trí-thức tiểu-tư-sản* (petite bourgeoisie intellectuelle), đóng một vai trò xã-hội và lịch-sử nhất định... Trong cái giai-cấp rộng lớn này có đủ mầu sắc : văn, thi, họa, nhạc, kịch, điêu khắc, điện-ảnh... cộng vào đó những nhà giáo, nhà báo và tất cả những người đọc ít nhiều sách, có một số vốn hiểu biết lớn nhỏ... và *nhất là phải có óc sáng tạo* (Theo tôi, thì những nhà trí-thức *nhai lại* không phải là chân-trí-thức...)

*

Óc sáng tạo là bản chất chân chính của nhà trí-thức. Nói một cách khác : nhà trí-thức hướng dẫn thời-đại nếu không phải là *đi trước* thời-đại. Những người đi sau thời-đại là những kẻ bám lấy thời-đại để phục-vụ quyền-lợi riêng của cá-nhân riêng ; còn những người đi trước là những người « duyệt lại » (reviser) những giá-trị *văn-hóa* cũ, tạo ra những

giá-trị văn-hóa mới đem ra thử thách trong cái phòng thí-nghiệm thông minh của con người ; đối với dân chúng thì hướng dẫn dư luận đối với chính quyền thì *phê-bình xây-dựng* ...Nhà trí-thức bao giờ cũng vượt quá những giá-trị cố-định, vượt quá biên-giới của một giai-đoạn lịch-sử nhất định.. Chả chi, Không Khâu ngày xưa cũng đã san định sách vở cho hàng mấy ngàn năm trí-thức của con người (Nếu Nho-giáo có trở nên lạc-hậu là tại *con người* ngày sau chớ chẳng phải vì Không-phu-tử). Chả chi, Einstein cũng đã dùng những bài toán để thay đổi cả bộ mặt lịch-sử loài người.. sau này (Nếu loài người sau này có tự-tử, là tại loài người chớ chẳng phải tại con người làm toán giỏi ấy !).. Và nói gần gần ở cái mực thông thường ;... Nếu chẳng có gì Apollinaire thì có lẽ chẳng có những phong-trào văn-nghệ hiện-đại : hoa và thi hiện-đại đương làm giàu cho nền văn-hóa ngày nay của cả thế-giới thật tình ra, đã « nợ » Apollinaire nhiều lắm ! Trừ phi, người ngày sau bội-bạc. Ấy lại là một chuyện khác... Lấy một người suy bao nhiêu người, lấy một chuyện suy bao nhiêu chuyện .. chúng ta thấy *chất trí-thức chân-chính* bao giờ cũng là chất *trí-thức sáng-tạo*... kể cả *sự sáng-tạo về tư-tưởng*. Cái chuyện *sáng-tạo về tư-tưởng* này đối với trí-thức-giới Việt-nam thật là một chuyện khá cấp bách và cần-thiết : mấy ngàn năm tư-tưởng Việt-nam thật chỉ là mấy ngàn năm tư-tưởng *mượn*.

Tôi thấy người ta hay hành-diện... Đó chỉ là một chuyện hành-diện gượng... Khéo không mà lại thành một góc Á Q của Lỗ-Tấn, ở một trình-độ tập-thể. Thà mình cứ thành thực với chính mình là hơn, đừng đã rồi làm trò cười ngầm cho những người khác nước !

TAM-ÍCH

● *Người ta muốn đi vì cần tiêu khiển và muốn về vì cần hạnh phúc.*

(On s'en va parce qu'on a besoin de distractions et l'on revient parce qu'on a besoin de bonheur). VICTOR HUGO

QUAN NIỆM VỀ THƠ

★ NGUYỄN - VỸ

Đáp bài Phỏng-Vấn của báo «Văn Đàn»

Trong «VĂN-ĐÀN» số đặc biệt Lễ Giáng-sinh 1952 vừa qua, hai nhà thơ Phạm-đình-Tân và Thái-Bạch, Chủ-nhiệm và Kỹ-giả báo ấy, muốn biết các quan-điểm về Thơ, có đến Tòa-soạn phỏng vấn tôi.

Dưới đây là những câu hỏi và những câu trả lời :

★ HỎI : *Bị Thơ phải nhiều tình, nhiều cảnh hay nhiều ý-nghĩa ? Phải nói gì, gợi gì, hoặc có mục-đích gì ?*

● TRẢ LỜI : *Tôi không có quan-niệm riêng biệt về thơ.* Khi một cảnh-vật xúc-động lòng tôi, tự nhiên tôi viết ra thành bài thơ để ghi lại cảm-xúc ấy, thế thôi. Trong lúc viết, tôi không nghĩ rằng phải là cảnh, là tình, phải có ý-nghĩa này nọ. Tôi chỉ ngồi, hay nằm, chép bài thơ *theo cảm xúc trực-nhiên lúc bấy giờ*. Tôi là kẻ bị « động-cơ » Thơ thúc-đẩy chứ không phải kẻ chủ-động làm thơ. Tôi không phải là tác-giả trực-tiếp, mà chỉ là một thứ thư-ký của Nàng Thơ, Nàng Thơ, ở ấy mới là yếu-tố sáng-tạo của Thơ. Tôi có thể nói : Thơ tạo ra Thơ. Người-Thơ chỉ cảm, mà không sáng-tác.

Thơ tình - cảm, thơ tả cảnh, thơ xã-hội, thơ hùng-tráng, thơ hài-hước, v.v... đều là tính - tủy riêng-biệt của mỗi Hán Thơ, — cái mà *Montaigne* gọi là « *la substantifique moelle* », và *Abbé Brémond* gọi là « *Poésie pure* », — là cái tính-chất thuần-túy sẵn có, cái bẩm-chất của Hồn-Thơ hay là Nàng Thơ, mà *người-thơ không tạo ra được*.

Thơ chân-chính, là chất thơ đã nảy nở trong người trước khi người thành ra thi-nhân. Trái, lại tín-điều của *J. P. Sartre*, trong phạm-vi thơ, bẩm-chất có

trước hiện-hữu (l'essence précède l'existence) !

Như thế, tôi « làm thơ » không có mục-đích. Tôi không thể muốn làm thơ để làm thơ được. Tôi không cần « đi kiếm vần thơ ». Nàng Thơ đến với tôi lúc nào thì đến, tôi không tìm đến nàng. Tôi không chờ đợi nàng. Chúng tôi không có hứa-hẹn gặp-gỡ ở đâu cả. Nhưng cứ tự-nhiên gặp nhau hoài.

Nhiều khi trước một cảnh-vật mà tôi cảm thấy rất « nên thơ » nhưng Nàng Thơ không đến với tôi, thì tôi có muốn làm thơ cũng không làm-ra được. Trái lại, có những đêm khuya vắng tôi bị cảm-xúc do một cảnh-vật, hay một ý-nghĩ nào đó, tôi tắt đèn nhắm mắt ngủ cũng không yên. Nàng Thơ lôi cổ tôi dậy, bắt tôi cầm bút viết... viết... viết... Viết xong «bài thơ» tôi mới ngủ được. Làm lúc mình như người đàn bà có thai 9 tháng 10 ngày. Hài-nhi ra đời oe-oe ba tiếng khóc, mình mới nằm được yên. Không thì «nó» cứ rạo-rực thật khó chịu. « Nó » ra nằm trên tờ giấy rồi, mình mới thấy nhẹ-nhõm trong tâm-hồn. Một khoan-khoái. Không phải mình có tài-nghệ gì mà « tạo » ra nó, nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. «Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Tự-do mới hay thể cũ ? Có nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay dùng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ có rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. *Victor Hugo* cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là nó rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ.

đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « *De la Musique avant toute chose* » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đấy ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi vẻ mới mẻ. Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Dragon, Soupault*, kể cả *Cọc-*

nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. « Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Trữ mới hay thể cổ ? cổ nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay tiếng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ đã rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. Victor Hugo cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là có rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ. Đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « De la Musique avant toute chose » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đây ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi và một mai, Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Aragon, Soupault*, kể cả *Cocteau, P. Fort*, sáng như đèn néon ! Nhiều bài thơ của họ, mới ngó không thấy vần, nhưng đọc lên vang tiếng nhạc. Vần của họ nấp trong kẽ chữ, nằm xuyên trong câu. Ánh-sáng của bài Thơ tỏa ra trong mỗi nét tối. Thơ của họ có lân-tinh (phosphore). Bạn đêm sáng rực lên như lửa ma.

★ *HỎI : Đường lối*

Thể cổ ? tự-do ? Nếu theo nhiều thể thì vì sao ? thấy đề-tài nhiều nhất trong những lãnh-vực nào ? Làm theo ngẫu-hứng hay phải công-phu ?

Thái-độ đối với các thi-nhân.

Có đọc hoặc theo dõi Thơ ở trong nước và ở nước ngoài không ?

Thi-nhân hoặc những thi phẩm nào được ưa chuộng nhất ?

● *TRẢ LỜI :* Thơ dài, ngắn, rộng, hẹp, nhiều chữ, ít chữ, nằm trong một khung-khổ, hay nhảy múa tự-do, đều không phải tự nhà Thơ muốn mà được. Tự nơi Hồn Thơ, do nơi Hứng Thơ, người « làm thơ » chỉ mất đôi chút công-phu sắp xếp lại cho khỏi bê-bối, thế thôi. Tôi nói riêng về phần tôi, những

trước hiện-hữu (l'essence précède l'existence) !

Như thế, tôi « làm thơ » không có mục-đích. Tôi không thể muốn làm thơ để làm thơ được. Tôi không cần « đi kiếm vần thơ ». Nàng Thơ đến với tôi lúc nào thì đến, tôi không tìm đến nàng. Tôi không chờ đợi nàng. Chúng tôi không có hứa-hẹn gặp-gỡ ở đâu cả. Nhưng cứ tự-nhiên gặp nhau hoài.

Nhiều khi trước một cảnh-vật mà tôi cảm thấy rất « nên thơ » nhưng Nàng Thơ không đến với tôi, thì tôi có muốn làm thơ cũng không làm-ra được. Trái lại, có những đêm khuya vắng tôi bị cảm-xúc do một cảnh-vật, hay một ý-nghĩ nào đó, tôi tắt đèn nhắm mắt ngủ cũng không yên. Nàng Thơ lôi cổ tôi dậy, bắt tôi cầm bút viết... viết... viết... Viết xong «bài thơ» tôi mới ngủ được. Làm lúc mình như người đàn bà có thai 9 tháng 10 ngày. Hài-nhi ra đời oe-oe ba tiếng khóc, mình mới nằm được yên. Không thì «nó» cứ rạo-rực thật khó chịu. « Nó » ra nằm trên tờ giấy rồi, mình mới thấy nhẹ-nhõm trong tâm-hồn. Một khoan-khoái. Không phải mình có tài-nghệ gì mà « tạo » ra nó, nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. «Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Tự-do mới hay thể cũ ? Có nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay dùng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ có rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. *Victor Hugo* cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là nó rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ.

đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « *De la Musique avant toute chose* » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đấy ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi vẻ mới mẻ. Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Dragon, Soupault*, kể cả *Cọc-*

nhưng mình cảm thấy rằng đã có mình mà có nó. Cho nên mình cũng hành-diện, vui-sướng đã trút được một món nợ của số-kiếp. Quả thật Thơ là « giải-thoát » vậy. « Poésie, c'est délivrance ». Goethe nói đúng quá.

★ *HỎI : Thơ hay cần có những điều kiện gì ?*

Có vần hay không vần ? Trữ mới hay thể cổ ? cổ nghĩa hay không cần ? Lời bình-dị hay tiếng mới lạ v.v... ?

● *TRẢ LỜI : Thơ phải có vần hay không vần ?* Đối với riêng tôi, đó không thành vấn-đề.

Thơ đã rung-động mà có, vì Thơ là một linh-hồn. Victor Hugo cũng đã bảo thế :

« Chaque mot, qu'on le sache,
est un être vivant,
« Et les doigts du penseur tremblent en l'écrivant. »

Mỗi chữ thơ, mỗi câu thơ, là một linh-hồn, nghĩa là có rung-cảm. Rung-cảm tức là có nhạc-điệu. Vậy thì một câu mình viết ra không có nhạc-điệu, tức nhiên là không phải thơ. Vần chính là yếu-tố nhạc của thơ. Thơ, tự nó, đã có chứa vần và điệu. Đó là bẩm-chất thiên-nhiên của thơ. Đặt ra nguyên tắc, như *Verlaine* : « De la Musique avant toute chose » là vô-ích, vì là thừa. Âm-điệu đã phải có sẵn trong Thơ, không cần hỏi : « nên có, hay không nên có ? » Ai lại đi hỏi một nụ hoa : « Hoa nên có hương phấn màu sắc không ? » Nếu mình hỏi Hoa như thế, Hoa sẽ cười mà trả lời : « Hoa đã trả lời rồi đây ! »

Thơ không có mới hay cũ. Thơ không có thời gian. Một bài thơ của *Firdousi*, của *Vương-Duy-Minh*, của *Ronsard*, của *Hồ-xuân-Hương*, ngày nay vẫn còn mới, 1.000 năm nữa vẫn mới. Dĩ-nhiên Thơ hay sẽ còn mãi và một mai, Thơ dở tự nó sẽ chết.

« *Thơ phải sáng nghĩa, hay tối nghĩa ?* ».

Thơ luôn luôn là sáng. Thơ là Ánh-sáng mà ! Mù mắt như *Homère, Milton, Nguyễn-đình-Chiểu*. Thơ vẫn đầy ánh-sáng.

Từ cuối thế-kỷ XIX sang đầu thế-kỷ này, có một số *Thơ Tây-phương*, mới xem qua thấy tối. Nhưng nhìn kỹ vào Thơ, càng nhìn càng thấy sáng. Tối ở bên ngoài, mà thật sáng ở bên trong. Như Thơ của *Eluard, Breton, Aragon, Soupault*, kể cả *Cocteau, P. Fort*, sáng như đèn néon ! Nhiều bài thơ của họ, mới ngó không thấy vần, nhưng đọc lên vang tiếng nhạc. Vần của họ nấp trong kẽ chữ, nằm xuyên trong câu. Ánh-sáng của bài Thơ tỏa ra trong mỗi nét tối. Thơ của họ có lân-tinh (phosphore). Bạn đêm sáng rực lên như lửa ma.

★ *HỎI : Đường lối*

Thể cổ ? tự-do ? Nếu theo nhiều thể thì vì sao ? thấy đề-tài nhiều nhất trong những lãnh-vực nào ? Làm theo ngẫu-hứng hay phải công-phu ?

Thái-độ đối với các thi-nhân.

Có đọc hoặc theo dõi Thơ ở trong nước và ở nước ngoài không ?

Thi-nhân hoặc những thi phẩm nào được ưa chuộng nhất ?

● *TRẢ LỜI :* Thơ dài, ngắn, rộng, hẹp, nhiều chữ, ít chữ, nằm trong một khung-khổ, hay nhảy múa tự-do, đều không phải tự nhà Thơ muốn mà được. Tự nơi Hồn Thơ, do nơi Hứng Thơ, người « làm thơ » chỉ mất đôi chút công-phu sắp xếp lại cho khỏi bê-bối, thế thôi. Tôi nói riêng về phần tôi, những

người khác, tôi không được rõ.

Dạo nọ, tôi có nói chuyện với một nhà thơ Đức, giáo-sư Đức-ngữ trong trường Pháp tại Saigon. Thơ các của ông có nhiều bài hay tuyệt, nhưng lối viết lung tung không chấm, không phết. Thật là bừa bãi. Ông cho tôi xem. Tôi không đồng-ý, nói với ông thử sắp-xếp lại xem thế nào. Ông chấm phết lại đàng-hoàng, đọc lên thấy cảm hơn, hay hơn. Chỉ thêm một dấu phết, một dấu chấm, tự-nhiên câu thơ rung-động lên như một linh-hồn hồi-sinh. Mỗi dấu phết trong Thơ, đặt đúng chỗ, thêm vào một nốt nhạc cho bài thơ.

Tôi có đọc khá nhiều các tập thơ đã xuất-bản ở trong nước và ngoài nước trước và sau Đệ-nhị Thế-chiến. Nhờ vậy, tôi nhận chân được tình-hình Thơ hiện đại, một phần nào. Tôi cũng theo rõi các nhà Thơ ngoại-quốc, nhất là từ 1945 đến nay. Tôi thấy đại-khái: thế-hệ thơ trẻ của Pháp đang liến đến ngõ bí, chờ xem họ sẽ thoát ra bằng cách nào. *Jean Cayrol, Maurice Fombeure, Loys Masson, Luc Estang* v.v... đã lười-biếng trong lớp *Surréalisme*, muốn chạy lang-bang ra bờ bụi. Tôi sợ họ sẽ lạc vào rừng, rồi tệ xuống suối.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen*, chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lệch riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni, Giorgio Vigolo* chẳng hạn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Pháp hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra*, v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gì-cái truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Léopold Sédar Senghor, Pablo Neruda*, (Với bài thơ : tặng quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo*, v.v... đã đội dậy với những bài thơ dội lâu vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésie với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzjah*, muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma*, bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khôi-hài nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-dạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay bà em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (năm nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Audo*, v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, rồi lại diễn-tả theo lối Nhật,

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Leopold Sédar Senghor, Pablo Neruda,* (Với bài thơ : tặng-quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo,* v.v... đã đổi dạy với những bài thơ đòi lấy vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésia với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzah,* muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma,* bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khó-khăn nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-đạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay trẻ em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (năm nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Ayuda,* v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, dựng lại diễn-tả theo lối Nhật, không mấy hứng thú. Tôi rất nhớ những nhà thơ như nữ-sĩ *Yosano Akiko,* Thi-sĩ *Mitsuharu,* bây giờ không làm thơ nữa. Ít nhất, thơ của họ còn khó - ái hơn nhiều...

Ý HỎI : *Có trở lực ở ngay bản thân bạn không, về những trở lực gì trong việc sáng-tác ?*

Có gặp khó-khăn hoặc may-mắn gì trong việc xuất-bản, phát hành ?

● TRẢ LỜI : *Những trở-lực trong việc sáng-tác của tôi ?*

Chỉ có một trở-lực duy-nhất, là ít thì giờ quá. Ước gì cụ Trời xoay cái trục quả đất cho nó chạy chậm-chậm lại, mỗi ngày 48 giờ thay vì 24 giờ, và mỗi giờ 120 phút ! Được thế thì tôi cảm ơn Thượng-đế lắm !

Thơ *Hoang-vu,* tôi tự xuất-bản và tự phát-hành lấy. Tôi in 5 000 quyển, bán đã hết trong tháng vừa rồi. Riêng ở Saigon bán được độ 1.000 quyển. Hiện còn độ 400 quyển đặc-biệt, (loại này tôi in 2000 quyển, bán hết 600). Gửi ra ngoại-quốc bán được gần 200 quyển.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen,* chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lẻ-loi riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni. Giorgio Vigolo* chống hẳn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Phiệt hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra,* v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gia-tài truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

người khác, tôi không được rõ.

Dạo nọ, tôi có nói chuyện với một nhà thơ Đức, giáo-sư Đức-ngữ trong trường Pháp tại Saigon. Thơ các của ông có nhiều bài hay tuyệt, nhưng lối viết lung tung không chấm, không phết. Thật là bừa bãi. Ông cho tôi xem. Tôi không đồng-ý, nói với ông thử sắp-xếp lại xem thế nào. Ông chấm phết lại đàng-hoàng, đọc lên thấy cảm hơn, hay hơn. Chỉ thêm một dấu phết, một dấu chấm, tự-nhiên câu thơ rung-động lên như một linh-hồn hồi-sinh. Mỗi dấu phết trong Thơ, đặt đúng chỗ, thêm vào một nốt nhạc cho bài thơ.

Tôi có đọc khá nhiều các tập thơ đã xuất-bản ở trong nước và ngoài nước trước và sau Đệ-nhị Thế-chiến. Nhờ vậy, tôi nhận chân được tình-hình Thơ hiện đại, một phần nào. Tôi cũng theo rõi các nhà Thơ ngoại-quốc, nhất là từ 1945 đến nay. Tôi thấy đại-khái: thế-hệ thơ trẻ của Pháp đang liến đến ngõ bí, chờ xem họ sẽ thoát ra bằng cách nào. *Jean Cayrol, Maurice Fombeure, Loys Masson, Luc Estang* v.v... đã lười-biếng trong lớp *Surréalisme*, muốn chạy lang-bang ra bờ bụi. Tôi sợ họ sẽ lạc vào rừng, rồi tệ xuống suối.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen*, chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lệch riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni, Giorgio Vigolo* chẳng hạn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Pháp hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra*, v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gì-cái truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Léopold Sédar Senghor, Pablo Neruda*, (Với bài thơ : tặng quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo*, v.v... đã đội dậy với những bài thơ dội lâu vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésie với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzjah*, muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma*, bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khôi-hài nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-dạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay bà em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (năm nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Audo*, v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, rồi lại diễn-tả theo lối Nhật,

phi-châu và Nam-mỹ hiện-đại : *Leopold Sédar Senghor, Pablo Neruda,* (Với bài thơ : tặng-quà bom năm mươi mégatonnes) *Wole Soyinka, Okigbo,* v.v... đã đổi dạy với những bài thơ đòi lấy vang lên như tiếng tù-và, tiếng trống. Thơ Indonésia với *Chairil Anwar, Walujati, Amir Hamzah,* muốn thoát ảnh-hưởng của Hollandia, lại rơi vào ảnh hưởng thơ Pháp và thơ Anh đầu thế-kỷ. Các nhà Thơ Philippins viết bằng chữ Tagalog. *Jum Abad, Aurelio Tolentino, José Palma,* bị ảnh-hưởng Mỹ rất nặng-nề, và càng ngày càng sụp đổ xuống một lối thơ giả-tạo, khó-khăn nhạt-nhẽo, trừ đôi ba bài thơ ái-quốc, nhưng cũng thiếu nhuệ-khí đào-đạt. Thơ Nhật-Bản mới nhất hiện nay cũng giống như những con pou-pées đen bám vào cánh tay trẻ em, do họ chế-tạo và bán ra thị-trường vài năm nay. Nó có một vẻ đẹp gượng, một sức mạnh gượng, một hình-thức cũng gượng. *Tanigawa Shuntaro* (năm nay 32 tuổi), *Tamura Ryuichi* (38 tuổi) *Ichiro Ayuda,* v.v... đã trình-bày những bài thơ lai, ảnh-hưởng của Đức và của Mỹ, dựng lại diễn-tả theo lối Nhật, không mấy hứng thú. Tôi rất nhớ những nhà thơ như nữ-sĩ *Yosano Akiko,* Thi-sĩ *Mitsuharu,* bây giờ không làm thơ nữa. Ít nhất, thơ của họ còn khó - ái hơn nhiều...

Ý HỎI : *Có trở lực ở ngay bản thân bạn không, về những trở lực gì trong việc sáng-tác ?*

Có gặp khó-khăn hoặc may-mắn gì trong việc xuất-bản, phát hành ?

● TRẢ LỜI : *Những trở-lực trong việc sáng-tác của tôi ?*

Chỉ có một trở-lực duy-nhất, là ít thì giờ quá. Ước gì cụ Trời xoay cái trục quả đất cho nó chạy chậm-chậm lại, mỗi ngày 48 giờ thay vì 24 giờ, và mỗi giờ 120 phút ! Được thế thì tôi cảm ơn Thượng-đế lắm !

Thơ *Hoang-vu,* tôi tự xuất-bản và tự phát-hành lấy. Tôi in 5 000 quyển, bán đã hết trong tháng vừa rồi. Riêng ở Saigon bán được độ 1.000 quyển. Hiện còn độ 400 quyển đặc-biệt, (loại này tôi in 2000 quyển, bán hết 600). Gửi ra ngoại-quốc bán được gần 200 quyển.

Thơ Đức đang quật-khởi với *Jünger, R. Hagelstange, M. E. Holthusen,* chú trọng và màu sắc nhiều hơn. Thơ Suède, với *Paer Lagerkvist, Erik Blomberg* càng ngày càng đi sâu vào tâm-hồn con người. Thơ Anh của « thời kỳ Georgienne » còn sót lại năm ba thi-sĩ một-mỏi. Thơ Ý còn được đôi chút ảnh-hưởng của *Quasimodo* (năm nay đã 62 tuổi), nhưng lẻ-loi riêng ra và trội nhất là *Virhorio Sereni. Giorgio Vigolo* chống hẳn các chủ trương tạo-loạn của thế hệ Thơ Phiệt hậu-chiến. Lạ nhất là các nhà Thi-sĩ Cận-đông, (A-Rập, Iran, Turquie, v.v ..) như *Badr Chaker El-Sayab, El-Mala'ika, Ibrahim Jabra,* v.v .. đều chịu ảnh-hưởng rất sâu-đậm của Thi-ca Tây-phương, không còn bảo-tồn gia-tài truyền-thống rất phong-phú thời xưa. Ở Ấn-độ, từ sau *Rabindranath Tagore* không còn ai tiêu-biểu xứng-đáng tinh-thần mới. Có là tại vì Tagore đã chiếm cả Thế-kỷ !

Thơ Mỹ, theo tôi, không thành vấn-đề. *Sandburst* đã già quá rồi, nhưng thơ Mỹ đã chết trước ông !

Đáng chú-ý nhất là các thi-sĩ

★ *HỎI : Cuốn sách nào, bài thơ nào được hoan-nghênh nhất ? hoặc được tác-giả ưa nhất ?*

TRẢ LỜI : Tôi không có ý-kiến đối với những lời chê-khen các tác-phẩm của tôi.

★ *HỎI : Có cần được thông-cảm do quần chúng, hay chỉ cần một số trí-kỷ ?*

Có nghĩ đến hậu-thế không ?

Các nguyện-vọng riêng ?

● *TRẢ LỜI :* Bạn đọc thông-cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

ANH KHINH TÔI À ?

Ông B... thường là một nhân viên kiểu mẫu, đi làm việc rất đúng giờ. Chẳng may một hôm, ông đi trễ mất một giờ. Ông Giám Đốc bèn vào bàn giấy hỏi :

— *Thế nghĩa là gì ? Sao ông đi trễ quá vậy ?*

Ông B... điềm đạm trả lời :

— *Xin lỗi ông Giám đốc. Vì nhà tôi phải đẻ một đứa con trong trường hợp khó khăn.*

— *Vậy hả. Không hề gì... tôi xin mừng ông.*

Năm ngày sau ông B... lại đến trễ nữa, và lần này lại trễ đến 4 giờ đồng hồ.

Ông Giám-Đốc hỏi :

— *Sao ông lại đi trễ đến 4 giờ lận... ?*

Ông B... cũng điềm đạm trả lời :

— *Dạ thưa, vì nhà tôi đẻ bận này gay quá.*

Ông Giám Đốc đỏ mặt tía tai, đập bàn, hét ầm lên :

— *Anh khinh tôi à ? Hôm trước mới sẹ đẻ, nay lại sẹ đẻ nữa ?*

— *Dạ thưa ông Giám Đốc, bởi giận, kỳ này là sẹ thứ tư tôi đẻ ạ.*

★ Paniclâm

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan với cũng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đc nền văn-hóa Âu, Á.

● *TRẢ LỜI* : Bạn đọc thông cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

★ Daniel Dân

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan vô cùng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đề nền văn-hóa Âu, Á.

Đa số người Việt, người ngoại quốc cũng như người Chàm còn làm lẫn rằng tết tháng 7 và tháng 9 của Lịch Chàm là Tết của người Chàm theo đạo Bà-La-Môn, vì quan-niệm rằng Chiêm-Thành chia ra làm hai đạo giáo : Bà-La-Môn và ISALAM tức Bà-Ni. Thật ra dân chàm có nhiều giống dân trong đó chẳng hạn có giống CHAM KUR ở Làng Thanh-Hiếu, Tỉnh Bình-Thuận và làng IA-LAU ở Tỉnh Ninh-Thuận không theo đạo Bà-La-Môn lẫn Bà Ni mà vẫn ăn Tết với người Chàm theo đạo Bà-La-Môn. Hơn nữa kinh sử của Bà-La-Môn và Bà Ni không hề nói đến Thành Phố YAN-A-MU và Phố NUCAR bởi là hai vị Thánh này không chỉ là hai

★ *HỎI : Cuốn sách nào, bài thơ nào được hoan-nghênh nhất ? hoặc được tác-giả ưa nhất ?*

TRẢ LỜI : Tôi không có ý-kiến đối với những lời chê-khen các tác-phẩm của tôi.

★ *HỎI : Có cần được thông-cảm do quần chúng, hay chỉ cần một số trí-kỷ ?*

Có nghĩ đến hậu-thế không ?

Các nguyện-vọng riêng ?

● *TRẢ LỜI :* Bạn đọc thông-cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

ANH KHINH TÔI À ?

Ông B... thường là một nhân viên kiểu mẫu, đi làm việc rất đúng giờ. Chẳng may một hôm, ông đi trễ mất một giờ. Ông Giám Đốc bèn vào bàn giấy hỏi :

— *Thế nghĩa là gì ? Sao ông đi trễ quá vậy ?*

Ông B... điềm đạm trả lời :

— *Xin lỗi ông Giám đốc. Vì nhà tôi phải đẻ một đứa con trong trường hợp khó khăn.*

— *Vậy hả. Không hề gì... tôi xin mừng ông.*

Năm ngày sau ông B... lại đến trễ nữa, và lần này lại trễ đến 4 giờ đồng hồ.

Ông Giám-Đốc hỏi :

— *Sao ông lại đi trễ đến 4 giờ lận... ?*

Ông B... cũng điềm đạm trả lời :

— *Dạ thưa, vì nhà tôi đẻ bận này gay quá.*

Ông Giám Đốc đỏ mặt tía tai, đập bàn, hét ầm lên :

— *Anh khinh tôi à ? Hôm trước mới sẹ đẻ, nay lại sẹ đẻ nữa ?*

— *Dạ thưa ông Giám Đốc, bởi giận, kỳ này là sẹ thứ tư tôi đẻ ạ.*

★ Paniclâm

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan với cũng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đc nền văn-hóa Âu, Á.

● *TRẢ LỜI* : Bạn đọc thông cảm rất nhiều : đó là phần thưởng đẹp nhất, không có gì bằng.

Tôi không nghĩ đến hiện tại hay tương-lai. Hậu-thế xét mình tùy theo giá-trị chân chính của mình.

Tôi không có nguyện-vọng nào khác hơn là xin Trời cho tôi sống lâu-lâu để tôi viết hết những gì tôi muốn viết.

N. V.

★ Daniel Dân

I.— Danh từ «Tết» Chàm theo đạo Bà-La-Môn

Chiêm-Thành vốn là một dân-tộc thích sống với các cuộc Lễ hội từ ngàn xưa và quan-niệm rằng cuộc sống của họ giải quyết do thần linh vua chúa. Vì thế mà quanh năm mọi mọi công việc gì liên quan đến cuộc sống là họ cúng với thần linh hầu được thánh thần phò hộ. Có lẽ vì ảnh hưởng thế-giới-quan vô cùng mạnh mẽ, nên văn-hóa Chiêm-Thành mang nặng màu sắc Triết-lý tự nhiên. Do đó mà Tết Chàm còn thịnh-hành đến ngày nay, tuy rằng Chiêm-Thành đã mất nước và chịu ảnh hưởng không ít với dân-tộc Việt-Nam đề nền văn-hóa Âu, Á.

Đa số người Việt, người ngoại quốc cũng như người Chàm còn làm lẫn rằng tết tháng 7 và tháng 9 của Lịch Chàm là Tết của người Chàm theo đạo Bà-La-Môn, vì quan-niệm rằng Chiêm-Thành chia ra làm hai đạo giáo : Bà-La-Môn và ISALAM tức Bà-Ni. Thật ra dân chàm có nhiều giống dân trong đó chẳng hạn có giống CHAM KUR ở Làng Thanh-Hiếu, Tỉnh Bình-Thuận và làng IA-LAU ở Tỉnh Ninh-Thuận không theo đạo Bà-La-Môn lẫn Bà Ni mà vẫn ăn Tết với người Chàm theo đạo Bà-La-Môn. Hơn nữa kinh sử của Bà-La-Môn và Bà Ni không hề nói đến Thành Phố YAN-A-MU và Phố NUCAR bởi là hai vị Thánh này không chỉ là hai

vị sáng tạo hai cái Tết Chàm là PATÉ và CHABUR mà cả nền Văn-hóa của dân-tộc từ đời Chiêm-Thành lập Quốc nữa.

Vì vậy gọi Tết Chàm theo đạo Bà-La-Môn thì không đúng lắm nên xác định lại là *Tết Chiêm-Thành*

II — Tiểu-sử Pô Yan-a-Mư, vị thánh khai sinh Tết Chàm

— Theo Thượng cổ sử Chiêm-Thành, Pô YAN-A-MƯ là một vị thánh thừa lệnh thánh Thượng PÔ KUK (PÔ CŨ) xuống miền PANDA-RANG (Xứ Chàm) để tổ-chức cuộc sống cho Dân Chiêm. Thành PÔ YAN-A-MƯ hạ thế ngày thứ Bảy, mùng 2 tháng 10, năm Tẹ kuh lịch ở BRAH MA (Tuy-Hòa), đền đài của ông lại miền Chàm Rai, một vùng của người Thượng thuộc Tỉnh, Phú-Yên bây giờ. Ông được Bà Nu-Car (Bà chúa xứ) cho cái sừng ca-la (1) để tạo lập vạn vật. Ông lấy lúa của Bà Nu-Car đem gieo khắp chân trời và thổi sừng ca-la để trời đất khai quang, cây cối ra hoa-quả. Ông tạo hình người và cho biết sống với các giác-quan, loài chim biết kêu, biết bay, con người biết định hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy gieo lúa, cách trồng lúa cây bừa dùng cày làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cai và phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÉ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-a-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thiên-giả, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí có công như thần thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại ốc lớn thổi ra tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo, các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hôn nên không ai được phép cưng kiên. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dù về bởi cuộc sống hay có

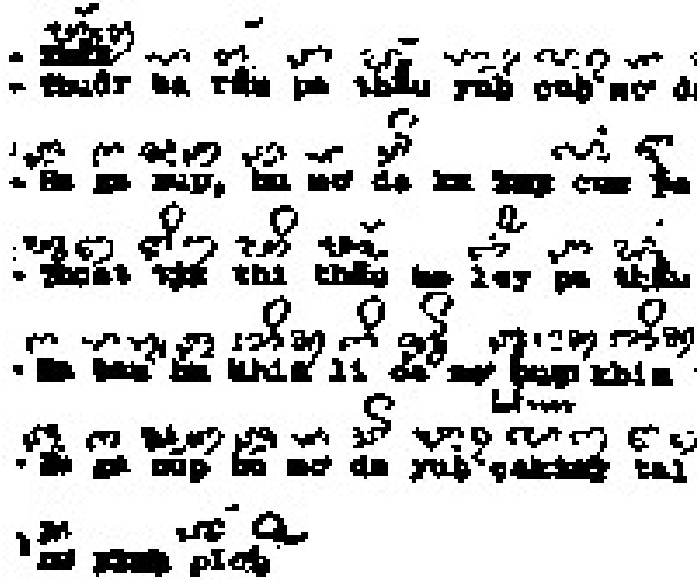

người biết định bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy giao hòa, cách trồng lúa cây bông dùng cây làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cơi về phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÊ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-A-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thân-gia, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí cố công như thân thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại áo làm thời xưa tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo; các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hồn nên không ai được phép cúng kiến. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dày vò bởi cuộc sống hay có

diều bất mãn riêng cá-nhân mình thì ngày đó tháng đó họ sẽ gặp những linh hồn thân-nhân quá-cố hay vua chúa thần linh để họ với cầu và tin rằng sẽ được toại nguyện với bổn ý, công việc làm ăn sẽ được phát đạt thịnh cường trong năm mới. Ngoại nhân của gia-tộc, họ hàng hay khách làng xa đến chung vui cũng không quên dự góp một vài chai rượu, vật quà với mục đích thăm viếng chủ gia sau một năm sống đầy gian lao và nặng lỵ với bạn bè với câu chúc Tết đầy thi-vị, súc tích.

Dưới loại một vài câu như sau, viết bằng tiếng chàm và phiên âm La-ngữ mà tôi tạm dịch toát ý ra bằng thể thơ lục bát :

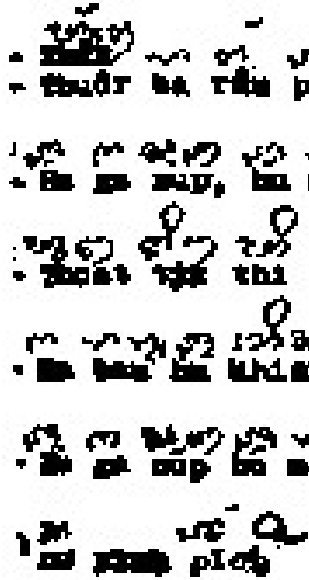

vị sáng tạo hai cái Tết Chàm là PATÉ và CHABUR mà cả nền Văn-hóa của dân-tộc từ đời Chiêm-Thành lập Quốc nữa.

Vì vậy gọi Tết Chàm theo đạo Bà-La-Môn thì không đúng lắm nên xác định lại là *Tết Chiêm-Thành*

II — Tiểu-sử Pô Yan-a-Mư, vị thánh khai sinh Tết Chàm

— Theo Thượng cổ sử Chiêm-Thành, Pô YAN-A-MƯ là một vị thánh thừa lệnh thánh Thượng PÔ KUK (PÔ CŨ) xuống miền PANDA-RANG (Xứ Chàm) để tổ-chức cuộc sống cho Dân Chiêm. Thành PÔ YAN-A-MƯ hạ thế ngày thứ Bảy, mùng 2 tháng 10, năm Tẹ kuh lịch ở BRAH MA (Tuy-Hòa), đền đài của ông lại miền Chàm Rai, một vùng của người Thượng thuộc Tỉnh, Phú-Yên bây giờ. Ông được Bà Nu-Car (Bà chúa xứ) cho cái sừng ca-la (1) để tạo lập vạn vật. Ông lấy lúa của Bà Nu-Car đem gieo khắp chân trời và thổi sừng ca-la để trời đất khai quang, cây cối ra hoa-quả. Ông tạo hình người và cho biết sống với các giác-quan, loài chim biết kêu, biết bay, con người biết định hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy gieo lúa, cách trồng lúa cây bừa dùng cày làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cai và phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÉ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-a-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thiên-giả, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí có công như thần thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại ốc lớn thổi ra tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo, các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hôn nên không ai được phép cưng kiên. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dù về bởi cuộc sống hay có

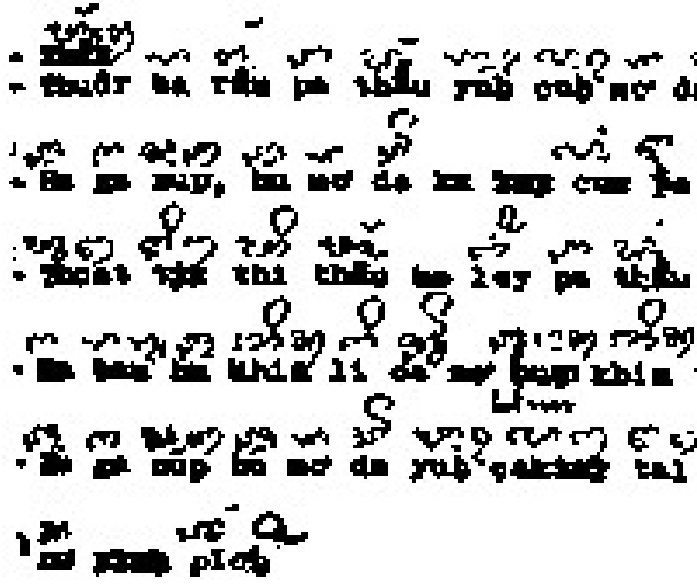

người biết định bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc. Ông dạy giao hòa, cách trồng lúa cây bông dùng cây làm thuốc trị bệnh và đánh đá lấy lửa v.v... Ông lại dạy ra các lễ hạ điền, dựng chòi, lễ cúng lúa con gái, lễ ra sân, và ngư-nghiệp v.v... vì thế mà Ông được gọi là Địa-Hoàng, hướng dẫn và chỉ huy mọi việc trên trần gian và âm-ti địa-ngục. Ngoài ra PÔ YAN-A-MƯ còn có nghĩa là thánh cha tức cơi về phụ hệ đối diện với Bà NUGAR mẫu hệ. Vì vậy người Chàm mỗi năm phải ăn hai cái Tết ; PATÊ PÔ YAN A-MƯ tức là Tết phụ hệ và CHABUR tức là Tết Mẫu hệ

III.— Patê Pô Yan-A-Mư hay là Tết Phụ Hệ

Hàng năm cứ đến tháng Bảy theo lịch Chàm tức là tháng Mười của Việt, tổ tiên Ông, Bà con cháu thân-gia, từ dưới địa ngục được ân huệ Thánh PÔ YAN A-MƯ cho về trần-gian sum họp với gia-đình, làng xóm và cho người Chàm tổ-chức cuộc Tết trọn tháng hầu thết đãi những linh hồn quí cố công như thân thánh phò hộ cuộc sống

(1) — Loại áo làm thời xưa tiếng

của họ. Lễ cuộc tuy tuần tự kéo dài trọn tháng song thủ tục trật tự vẫn được áp dụng đường hoàng. Từ ngày mồng 1 đến mồng 7 thì Hoàng Phái và các giáo chủ đạo giáo; các chư-sư, thầy xế, tổ-chức trước rồi đến dân Làng sau cho đến ngày 27, 28 trong tháng. Ngày thứ Hai và ngày thứ Sáu là ngày Phật tổ, ngày thứ Năm thuộc ngày phân hồn nên không ai được phép cúng kiến. Trong tháng Bảy có thể nói rằng một tháng vui nhất của người Chàm trong năm cũng như Tết của người Việt vậy. Từ phương xa gia-đình thân quyến đều được cho hay trước để về vui với gia đình, làng mạc. Nếu trong năm họ bị đau khổ dày vò bởi cuộc sống hay có

diều bất mãn riêng cá-nhân mình thì ngày đó tháng đó họ sẽ gặp những linh hồn thân-nhân quá-cố hay vua chúa thần linh để họ với cầu và tin rằng sẽ được toại nguyện với bổn ý, công việc làm ăn sẽ được phát đạt thịnh cường trong năm mới. Ngoại nhân của gia-tộc, họ hàng hay khách làng xa đến chung vui cũng không quên dự góp một vài chai rượu, vật quà với mục đích thăm viếng chủ gia sau một năm sống đầy gian lao và nặng lỵ với bạn bè với câu chúc Tết đầy thi-vị, súc tích.

Dưới loại một vài câu như sau, viết bằng tiếng chàm và phiên âm La-ngữ mà tôi tạm dịch toát ý ra bằng thể thơ lục bát :

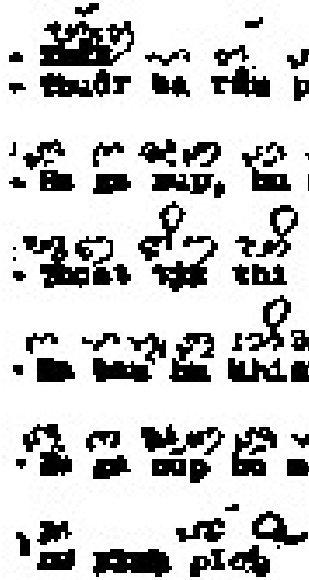

DỊCH Ý :

— *Xuân về kính chúc chủ gia*
Tân-Niên thịnh-vượng phước nhà lộc an-
— *Chúc cho hạnh-phúc vẹn toàn*
Trâu cày khỏe sức người làm ơn vui.

IV.— Cha Bur hay Tết của Bà Pô Nugar mẫu hệ

Ngoài cái tết của PÔ YAN-A-MƯ tháng bảy chàm, người chàm còn có cái tết khác, tổ chức vào tháng 9 chàm tức là tháng 12 của Việt. Tết nầy gọi là Cha-Bur hay tết Bà Chúa Xứ do bà tạo nên. Vì lý-do hai cái Tết đó, mà người chàm cũng như Việt, mỗi khi trị bệnh bằng phép hay thuốc, các thầy đều có dùng câu NAM THẤT NỮ CỬU. Phẩm vật và thủ-tục đều giống Tết PÔ YAN-A-MƯ, song Tết nầy bây giờ rất ít thịnh hành, có chăng thì ở một vài nơi hay để dành cho gia-đình nào nghèo khó không đủ khả - năng tổ-chức trong tháng bảy.

V.— Phong tục Tết Pô Yan-A-Mư

Phẩm vật, bàn tế.

Trong một căn buồng hoặc khoản trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng bông. Trên mặt cái thôn để ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kinh kệ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đã hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUCAR. Kế bên có hai cái ống Sóc hai cái Vừa nước lạnh để hai đường trầu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đã gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lông trắng) một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật để giữa dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUCAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tổ. Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

Chiều lâng...

Lơ-khách dòng chèo một bến sông,
Con đò nuôi ngược mấy mùa dông
Nam-tư rốc rách tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông.

Cản
Mòn-mỏi c
Mỹ-
Nah đời

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-n
Hoa n
Sông n
Con thuyề

Lanh-đanh chim mỏi kiếp phong sương,
Bạ đó trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo-mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự
Giang-hồ
Con thuyền
Mây gi

Mộng cũ tơ vương lớp nhịp dần,
Nhân-tình thành-thật mấy hàn-quang.
Lạc-đàn gió thoảng vòm đơn lạnh,
Nhớ-nhớ đau buồn vọng cố-nhân...

khoảng trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng hồng. Trên mỗi cái thôn đều ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kính kẹ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đều hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUGAR. Kế bên có hai cái ống Súc hai cái Vừa nước lạnh đều hai đường trâu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đủ gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lòng trắng một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật dâng giữa dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn, đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUGAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tảo. Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

hiêu lăng...

✦ LƯƠNG-TRỌNG-MINH
(Quảng-Nam)

Lữ-khách dừng chân một bến sông,
Con đò xuôi ngược mấy mùa đông
Làm-tư rác rưởi tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông...

Giang-hồ lã-lướt gót đường xa
Mòn-mỏi chinh-yên khách đợi-chờ...
Mỹ-nữ bao nàng say mộng-ảo
Nhạt dòi ngang-dọc mấy vần thơ...

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-xanh vừa-nhú giữa trời cao
Hoa nở chim bay hát ngạt-ngào
Sông núi mây mưa... tình lữ-thứ
Con thuyền dừng lại bến bờ nao?

Thánh-thót chim mời kiệu phong sương,
Lữ khách trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự bao lần xoay nước bước
Giang-hồ lăng-tử thản-thờ chăng?
Con thuyền lữ-khách chim quên lãng
Mây gió đi về giữa bến trăng...

Mộng cũ tơ vương lơ nhịp đàn,
Nên-tình thánh-thót mấy hàn-quang.
Ca-đao gió thoảng vần đơn lạnh
Nhớ-nhớ dạ buồn vọng cố-nhân...

DỊCH Ý :

— *Xuân về kính chúc chủ gia*
Tân-Niên thịnh-vượng phước nhà lộc an-
— *Chúc cho hạnh-phúc vẹn toàn*
Trâu cày khỏe sức người làm ơn vui.

IV.— Cha Bur hay Tết của Bà Pô Nugar mẫu hệ

Ngoài cái tết của PÔ YAN-A-MƯ tháng bảy chàm, người chàm còn có cái tết khác, tổ chức vào tháng 9 chàm tức là tháng 12 của Việt. Tết nầy gọi là Cha-Bur hay tết Bà Chúa Xứ do bà tạo nên. Vì lý-do hai cái Tết đó, mà người chàm cũng như Việt, mỗi khi trị bệnh bằng phép hay thuốc, các thầy đều có dùng câu NAM THẤT NỮ CỬU. Phẩm vật và thủ-tục đều giống Tết PÔ YAN-A-MƯ, song Tết nầy bây giờ rất ít thịnh hành, có chăng thì ở một vài nơi hay để dành cho gia-đình nào nghèo khó không đủ khả - năng tổ-chức trong tháng bảy.

V.— Phong tục Tết Pô Yan-A-Mư

Phẩm vật, bàn tế.

Trong một căn buồng hoặc khoản trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng bông. Trên mặt cái thôn để ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kinh kệ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đã hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUCAR. Kế bên có hai cái ống Sóc hai cái Vừa nước lạnh để hai đường trầu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đã gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lông trắng) một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật để giữa dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUCAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tổ. Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

Chiều lâng...

Lơ-khách dòng chèo một bến sông,
Con đò nuôi ngược mấy mùa dông
Nam-tư rốc rách tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông.

Cản
Mòn-mỏi c
Mỹ-
Nah đời

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-n
Hoa n
Sông n
Con thuyề

Lanh-đanh chim mỏi kiếp phong sương,
Bạ đó trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo-mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự
Giang-hồ
Con thuyền
Mây gi

Mộng cũ tơ vương lớp nhịp dần,
Nhân-tình thành-thật mấy hàn-quang.
Lạc-đàn gió thoảng vòm đơn lạnh,
Nhớ-nhớ đau buồn vọng cố-nhân...

khoảng trống dài độ 4 thước ngang 3 thước người ta trải một số chiếu thường, ngay chính giữa có một chiếc chiếu vàng hồng. Trên mỗi cái thôn đều ngay giữa có lót khăn điều đã được đặt một số cỗ sứ kính kẹ bằng lá buông, riêng nhà dân cũng có cỗ sách lưu truyền như thế song bằng giấy. Hai thôn lớn nhất đều hai bên có gần đèn sáp quà bánh đủ loại dành cho thánh PÔ YAN-A-MƯ và PÔ NUGAR. Kế bên có hai cái ống Súc hai cái Vừa nước lạnh đều hai đường trâu cau. Phía dưới có bình nước trà, hai bên 10 cỗ bàn cơm canh cá-thịt đủ gà vịt (trừ thịt Bò và Heo Cà, Vịt, Ngỗng có lòng trắng một cỗ bàn lớn đủ phẩm vật dâng giữa dành phụng cúng cho khách. Tất cả cỗ bàn đều có gần đèn sáp sáng chung.

Ông thầy cúng thuộc dạo BÀ-LA-MÔN, ngồi ngay chính giữa phía dưới các bàn cỗ bàn, xoay diện về hướng đông, trước mặt có lư-hương ve rượu và chén chung. Trước hết ông thắp đèn, đốt trầm rót rượu chắp hai tay khấn vái thánh PÔ YAN-A-MƯ đến Bà PÔ NUGAR rồi lần lượt đến các vị Nên thần, thần tảo. Ông bà con cháu quá cố rồi cuối đến các thổ chủ và thổ địa.

(Còn nữa)

hiêu lăng...

✦ LƯƠNG-TRỌNG-MINH
(Quảng-Nam)

Lữ-khách dừng chân một bến sông,
Con đò xuôi ngược mấy mùa đông
Làm-tư rác rưởi tình lai-láng
Suối mộng huyền mơ phút cảm thông...

Giang-hồ lã-lướt gót đường xa
Mòn-mỏi chinh-yên khách đợi-chờ...
Mỹ-nữ bao nàng say mộng-ảo
Nhạt dòi ngang-dọc mấy vần thơ...

Khói thuốc vươn bay trên gác trọ,
Long-lờ trôi chảy mấy vòm mây,
Tương-tư quyện rã niềm cô-lữ
Nhân-thế, người ơi! ngậm đắng cay!

Xuân-xanh vừa-nhú giữa trời cao
Hoa nở chim bay hát ngạt-ngào
Sông núi mây mưa... tình lữ-thứ
Con thuyền dừng lại bến bờ nao?

Thánh-thót chim mời kiệu phong sương,
Lữ khách trầm-tư khúc bạo dường.
Ảo mộng chập-chờn trong ký-ức
Mờ mờ nhân-ảnh ngát hoa hương.

Thế-sự bao lần xoay nước bước
Giang-hồ lăng-tử thản-thờ chăng?
Con thuyền lữ-khách chim quên lãng
Mây gió đi về giữa bến trăng...

Mộng cũ tơ vương lơ nhịp đàn,
Nên-tình thánh-thót mấy hàn-quang.
Ca-đao gió thoảng vần đơn lạnh
Nhớ-nhớ dạ buồn vọng cố-nhân...

xem tranh của LƯƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

THÁNG Giêng 1962, Lương-văn-Tỷ bày tranh đầu tiên ở phòng Thông Tin đường Tự Do. Chưa có gì là. Vẫn có thể lẫn với nhiều phòng tranh khác. Tôi nói một cách chân thành những ý nghĩ lúc bây giờ để so sánh với phòng tranh anh hôm nay.

Hiện tại anh đang trưng bày tại Hội Quán Pháp-Văn đồng minh, đường Nguyễn-Huệ.

Tháng Giêng 1962, tháng Giêng 1963. Một năm đúng. Đã chuyển biến và có một khác biệt ở Hội Họa Lương-văn-Tỷ. Thực ra thì sự chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên về công. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hượm được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không để tinh như thế)

Lương-văn-Tỷ trong cuộc triển lãm

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều tốt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà lá, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ thuyền và

xem tranh của

UƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

ng 1962,
Tỷ bày
tiên ở
ng Tin
có gì là.
ới nhiều
Tôi nói
những
ê so sánh
hôm nay.
ng trong
Pháp-văn
Nguyễn-

a, thông
im đúng.
có một
a Lương-
thì sự

chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên vô cùng. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hoạch được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không dễ tính như thế)

Lương-văn-Tỷ trong xưởng vẽ

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều đặt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà tỉ, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ chuyện và phố, dễ nhìn và dễ thấy, một đó anh đã kiểu - thức - hóa (styliser) hình dáng của sự vật đi ít nhiều.

Đề tài của Lương-văn-Tỷ cũng không có gì khác. Đại khái như : Xóm chiều. Chiều quê. Chùa trong. Đường làng. Ông lão. v.v... Cũng chẳng quan trọng lắm đối với những người làm nghệ thuật. Vì chỉ là những đề tài chung. Cách biểu diễn nghệ thuật của từng người qua các đề tài đó mới đáng kể. Cho nên nhiều khi đề tài chỉ giữ phần thứ yếu, làm cái cớ, đôi lúc rất thờ ơ đối với người thưởng ngoạn có ý thức khi họ đã bắt gặp được một thích thú nào đó trong tác phẩm. Đúng. Đổi tên khác cho một bức tranh, cái mốc tốt hay xấu của bức tranh đó không hề thay đổi.

*

Điểm rõ nhất trong tranh Lương văn Tỷ là cảm hứng làm việc rất đều đặn. Không thấy sự cách biệt xa quá từ những bức khá đến những bức non kém. Nhưng với cảm hứng đều đặn đó được cộng thêm vào đó sự dồn

xem tranh của LƯƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

THÁNG Giêng 1962, Lương-văn-Tỷ bày tranh đầu tiên ở phòng Thông Tin đường Tự Do. Chưa có gì là. Vẫn có thể lẫn với nhiều phòng tranh khác. Tôi nói một cách chân thành những ý nghĩ lúc bây giờ để so sánh với phòng tranh anh hôm nay.

Hiện tại anh đang trưng bày tại Hội Quán Pháp-Văn đồng minh, đường Nguyễn-Huệ.

Tháng Giêng 1962, tháng Giêng 1963. Một năm đúng. Đã chuyển biến và có một khác biệt ở Hội Họa Lương-văn-Tỷ. Thực ra thì sự chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên về công. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hượm được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không để tinh như thế)

Lương-văn-Tỷ trong cuộc triển lãm

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều tốt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà lá, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ thuyền và

xem tranh của

UƠNG VĂN TỶ

★ Châu-Giang

ng 1962,
Tỷ bày
tiên ở
ng Tin
có gì là.
ới nhiều
Tôi nói
những
ê so sánh
hôm nay.
ng trong
Pháp-văn
Nguyễn-

a, thông
im đúng.
có một
a Lương-
thì sự

chuyển biến này đã khởi điểm từ bức tranh «Đi săn» anh đã trưng bày chung với một số bạn khác, khoảng tháng 10-1962, tại Continental (Salle du perroquet). Bức tranh đã làm tôi thích lắm và ngạc nhiên vô cùng. (Sở dĩ tôi nhắc lại bức tranh «Đi săn» là bởi tôi muốn tìm thấy lại cái bút pháp đó trong cuộc triển lãm này với những tiến bộ nào lớn hơn chưa).

Tuy nhiên với lần này anh đã thu hoạch được nhiều sự chú ý của người xem.

Bằng những bức tranh khá vững vàng ? Không (vì người xem không dễ tính như thế)

Lương-văn-Tỷ trong xưởng vẽ

là sự chú ý đó phát xuất ở dáng dấp đã có vẻ chịn chắn, có vẻ phong phú, trong nghệ thuật anh vậy. Đó là điều đặt mà tôi ít thấy ở một vài cuộc triển-lãm khác. (có tính cách thương mại nhiều hơn ý muốn trưng bày nghệ thuật).

*

Sở dĩ trong phòng tranh Lương-văn-Tỷ là loại tranh phong cảnh. Phong cảnh thường là miền quê : nhà tỉ, bụi cây, đường đất, những cánh đồng lúa mênh mông. Có một vài bức vẽ chuyện và phố, dễ nhìn và dễ thấy, một đó anh đã kiểu - thức - hóa (styliser) hình dáng của sự vật đi ít nhiều.

Đề tài của Lương-văn-Tỷ cũng không có gì khác. Đại khái như : Xóm chiều. Chiều quê. Chùa trong. Đường làng. Ông lão. v.v... Cũng chẳng quan trọng lắm đối với những người làm nghệ thuật. Vì chỉ là những đề tài chung. Cách biểu diễn nghệ thuật của từng người qua các đề tài đó mới đáng kể. Cho nên nhiều khi đề tài chỉ giữ phần thứ yếu, làm cái cớ, đôi lúc rất thờ ơ đối với người thưởng ngoạn có ý thức khi họ đã bắt gặp được một thích thú nào đó trong tác phẩm. Đúng. Đổi tên khác cho một bức tranh, cái mốc tốt hay xấu của bức tranh đó không hề thay đổi.

*

Điểm rõ nhất trong tranh Lương văn Tỷ là cảm hứng làm việc rất đều đặn. Không thấy sự cách biệt xa quá từ những bức khá đến những bức non kém. Nhưng với cảm hứng đều đặn đó được cộng thêm vào đó sự dồn

đặt, điều kiện tối thiểu ở ngọn bút mình nữa thì tranh sơn sẽ khác hơn — theo tôi. Có thể là đòi hỏi hơi nhiều ở sơn. Vì phải thành thực mà nhận rằng: Lương văn Tỷ có một thời gian mà kinh nghiệm nghề nghiệp chưa lắm lắm.

40 bức tranh sơn dầu. Không khí của cuộc trưng bày dễ chịu, thoải mái. Những tranh vào loại khá của Lương văn Tỷ là: Đường vắng (32) Đường làng (22) Hương quê (25) Xóm nghèo (13) 2 bức tĩnh vật (4 và 35) một bức về trừu tượng nữa 40 v.v... Những tranh: Xóm (34) Rạch (10) Làng Tả Quản Lê văn Duyệt (37) và một số chân dung bởi yêu mà đại diện là bức «Ông Lão» (21) v.v...

Nhưng đây chỉ là sự phân loại thông thường. Bởi — như đã nói — Sự hơn kém ở tranh Lương văn Tỷ không xa cách bao nhiêu.

Tôi không nhìn vào «sự được» hay «không được» của tranh sơn. Khác hơn, tôi nhìn vào sự đổi thay ở

Chân dung

Paul Jude

nghệ thuật sơn đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức «Đi săn», tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ 40 hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ 40 đó, ít ra còn có chất gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh sơn ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mình đến phải thay đổi tiến bộ ở tranh sơn bây giờ và chính là điểm đặc biệt của chú ý nhất với cả phòng tranh sơn vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh sơn. Tôi thí dụ như bức tranh khá lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của sơn cả. Đôi khi còn làm cho người xem

✱ QUÁ GIỜI MẤY CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhà-thơ đây đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gì đánh nhau, rồi đưa ra hầu cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng:

— Anh không thấy chương sao, sĩ bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói:

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi cũng là quá giỏi đấy chớ, đâu có chun

Chân dung

nghệ thuật anh đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức « Đi săn », tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ đồ áo hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ đồ đó, ít ra còn có chút gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh anh ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mạch đến phần thay đổi tiến bộ ở tranh anh bây giờ và chính là điểm đặc biệt cần chú ý nhất với cả phòng tranh anh vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh anh. Tôi thí dụ như bức tranh khổ lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của anh cả. Đôi khi còn làm cho người xem nghi ngờ: Hoặc, còn tham quá khiến hình thể trong tranh trở thành phức tạp; Hoặc, chất sơn chưa được gọn ghẽ...

Cho nên phải nhìn tranh Lương-văn-Tỷ bằng cái nhìn tổng quát. Và chỉ nhìn vào sự mê dịch từ một năm nay của nghệ thuật anh (1962-1963). Từ sự đó đếm, gỡ bỏ dần sự phong phú dột khởi bây giờ như một luồng gió mát.

Người làm nghệ thuật cần luôn luôn có những chặng bắt đầu. Tôi tin chắc Lương-văn-Tỷ đã nghĩ đến điều đó. Không thể mãn nguyện bằng một vài kết quả nhỏ bé được.

Kết luận: Tôi thích nhất sơ đồ và mong mong được xem nhiều tranh như thế ở những phòng tranh sau của Lương-văn-Tỷ. Đó không phải là sự khó quá đối với cái đà phong phú của anh hiện tại. Tôi hy vọng như thế.

● *CHÂU-GIANG*

✱ QUÁ GIỎI ĐẤY CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhỏ-thó đen-o, vợ lại cao lớn, đẫy đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gia-đình gì đó, hai người đánh nhau, rồi đưa ra hội cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng :

— Anh không thấy chướng sao, ai lại chồng mà đánh vợ bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói :

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi thế này mà đánh nổi cũng là quê giỏi đấy chớ, đâu có chướng ?

đặt, điều kiện tối thiểu ở ngọn bút mình nữa thì tranh sơn sẽ khác hơn — theo tôi. Có thể là đòi hỏi hơi nhiều ở sơn. Vì phải thành thực mà nhận rằng: Lương văn Tỷ có một thời gian mà kinh nghiệm nghề nghiệp chưa lắm lắm.

40 bức tranh sơn dầu. Không khí của cuộc trưng bày dễ chịu, thoải mái. Những tranh vào loại khá của Lương văn Tỷ là: Đường vắng (32) Đường làng (22) Hương quê (25) Xóm nghèo (13) 2 bức tĩnh vật (4 và 35) một bức về trừu tượng nữa 40 v.v... Những tranh: Xóm (34) Rạch (10) Làng Tả Quản Lê văn Duyệt (37) và một số chân dung bởi yêu mà đại diện là bức «Ông Lão» (21) v.v...

Nhưng đây chỉ là sự phân loại thông thường. Bởi — như đã nói — Sự hơn kém ở tranh Lương văn Tỷ không xa cách bao nhiêu.

Tôi không nhìn vào «sự được» hay «không được» của tranh sơn. Khác hơn, tôi nhìn vào sự đổi thay ở

Chân dung

Paul Jude

nghệ thuật sơn đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức «Đi săn», tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ 40 hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ 40 đó, ít ra còn có chất gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh sơn ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mình đến phải thay đổi tiến bộ ở tranh sơn bây giờ và chính là điểm đặc biệt của chú ý nhất với cả phòng tranh sơn vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh sơn. Tôi thí dụ như bức tranh khá lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của sơn cả. Đôi khi còn làm cho người xem

✱ QUÁ GIỜI MẤY CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhà-thơ đây đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gì đánh nhau, rồi đưa ra hầu cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng:

— Anh không thấy chương sao, sĩ bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói:

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi cũng là quá giỏi đấy chớ, đâu có chun

Chân dung

nghệ thuật anh đang thành hình. Đi bao hiệu từ bức « Đi săn », tôi lại gặp cái bút pháp đó trong bức sơ đồ áo hiện tại.

Tôi nghĩ — rất dè dặt — với bút pháp sơ đồ đó, ít ra còn có chút gì riêng biệt là Lương văn Tỷ hơn cả. Tiếc rằng loại tranh này ở phòng tranh anh ít quá.

Sở dĩ tôi nói rất ít vào chi tiết phòng tranh Lương-văn-Tỷ là bởi một lý do: Muốn phân mạch đến phần thay đổi tiến bộ ở tranh anh bây giờ và chính là điểm đặc biệt cần chú ý nhất với cả phòng tranh anh vậy.

Và chỉ điểm đặc biệt này, người xem cũng có thể bỏ qua được những cái thiếu sót đáng tiếc trong tranh anh. Tôi thí dụ như bức tranh khổ lớn vẽ theo lối tranh Tàu (vẽ bằng sơn dầu) chẳng hạn. Không mang lại một ưu thế gì cho cuộc triển lãm của anh cả. Đôi khi còn làm cho người xem nghi ngờ: Hoặc, còn tham quá khiến hình thể trong tranh trở thành phức tạp; Hoặc, chất sơn chưa được gọn ghẽ...

Cho nên phải nhìn tranh Lương-văn-Tỷ bằng cái nhìn tổng quát. Và chỉ nhìn vào sự mê dịch từ một năm nay của nghệ thuật anh (1962-1963). Từ sự đó đếm, gỡ bỏ dần sự phong phú dột khởi bây giờ như một luồng gió mát.

Người làm nghệ thuật cần luôn luôn có những chặng bắt đầu. Tôi tin chắc Lương-văn-Tỷ đã nghĩ đến điều đó. Không thể mãn nguyện bằng một vài kết quả nhỏ bé được.

Kết luận: Tôi thích nhất sơ đồ và mong mong được xem nhiều tranh như thế ở những phòng tranh sau của Lương-văn-Tỷ. Đó không phải là sự khó quá đối với cái đà phong phú của anh hiện tại. Tôi hy vọng như thế.

● *CHÂU-GIANG*

✱ QUÁ GIỎI ĐẤY CHỨ ?

Một gia-đình nọ, chồng thì nhỏ-thó đen-o, vợ lại cao lớn, đẫy đà quá xá. Một hôm vì câu chuyện gia-đình gì đó, hai người đánh nhau, rồi đưa ra hội cảnh-sát kiện.

Ông Quận hỏi người chồng :

— Anh không thấy chướng sao, ai lại chồng mà đánh vợ bao giờ ?

Người chồng chỉ bà vợ nói :

— Thưa ông, ông hãy nhìn xem, tôi thế này mà đánh nổi cũng là quê giỏi đấy chớ, đâu có chướng ?

phương này

✍ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

Đêm khách sơ thăm tôi đã đi
Xót xa thương một thuở xuân thì
Tuổi hai mươi nắng vừa mong nhớ
Rạy rứt chi hoài buổi biệt ly ?

Trời ở phương này lạnh buốt lòng
Nắng không vừa ấm một thân chim
Tuyết trong mờ phủ làn mây trắng
Ai chở giùm tôi nhưng nỗi niềm ?

Giữa sông người tôi đi ngẩn ngơ
Nghe trong hồn dậy nỗi hoang sơ
Sầu theo những bước chân hờ hững
Thương mến còn đâu mà vọng chờ ?

Thành phố Đông-Kinh đẹp sắc màu
Tưng bừng nhạc vũ suốt đêm thâu ;
Niềm riêng vẫn sống trời xa-mọc
Hồn có hoa đầy những giọt châu.

Trời nắng quê-hương hẳn ấm lòng ?
Những người ở lại có vui không ?
Người đi mất một thời hoa mộng
Ôi chỉ còn đây nỗi nhớ nhung.

Tuần
CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

(Tiếp theo P.T. 96)

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuất. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*, *Trung-Bắc tân-văn*.... In-loát thô-lậu, chữ chì giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nào đó thôi. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của đồng chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được mở-rộng lắm và tờ báo không

...y

★ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

...ao thăm tôi dễ đi
...ong một thuở xuân thì
...oại nâu vào mong nhớ
...i hoài buổi biệt ly ?

...ong mây lạnh buốt tìm
...g vòng ôm một thân chim
...ng mờ phủ lần mây trắng
...n tôi nhung nỗi niềm ?

...người tôi đi ngẫn ngơ
...hôn dậy nỗi hoang sơ
...hững bước chân hờ hững
...o còn dấu mà vọng chờ ?

...Đông-Kinh đẹp sắc màu
...nhạc vờ suốt đêm thâu ;
...vẫn sống trời xa-mọc
...dậy những giọt châu.

...quê-hương hỡi ôm lòng ?
...ợi ở lại có vui không ?
...mắt mát thời hoa mộng
...dậy nỗi nhớ nhung.

Tuần CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

DÂN CHỦNG LỊCH SỬ XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

1910 — 1960

(Tiếp theo P.T. 96)

★ Nguyễn-Vỹ

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuân. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*. *Trung-Bắc tân-văn*... In-loát tầm-thường, chữ cha giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nhỏ hẹp. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của dân chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được rộng-rãi lắm và tờ báo không có liên lạc mật thiết với độc giả. Vì thế, cuối năm các báo chí ra số đặc biệt mà không cần hình-thức duyên dáng mỹ-lệ hơn số hằng ngày. Ấn-loát và bài vở cũng theo y như thường-lệ, chỉ có thêm-thắt đôi ba bài thơ xuân của các nhà Nho, gọi là có chút hương vị của ngày xuân thế thôi. Ở Saigon, phạm-vi ảnh-hưởng của báo-chí được rộng hơn, dân-chúng coi báo nhiều hơn, những tờ nhật báo đương-thời như *Công-Luận*, *Sài-thành*, *Điện-tín*, *Bước-nhà-Nam* vân... đều được phổ-biến khắp nơi. Tuy nhiên, đến gần Tết các báo ấy cũng không phát-hành những số đặc-biệt gì nhiều, không tưng-bừng tộn-rộn như ngày nay. Hình-thức

phương này

✍ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

Đêm khách sơ thăm tôi đã đi
Xót xa thương một thuở xuân thì
Tuổi hai mươi nắng vừa mong nhớ
Rạy rứt chi hoài buổi biệt ly ?

Trời ở phương này lạnh buốt lòng
Nắng không vừa ấm một thân chim
Tuyết trong mờ phủ làn mây trắng
Ai chở giùm tôi nhưng nỗi niềm ?

Giữa sông người tôi đi ngẩn ngơ
Nghe trong hồn dậy nỗi hoang sơ
Sầu theo những bước chân hờ hững
Thương mến còn đâu mà vọng chờ ?

Thành phố Đông-Kinh đẹp sắc màu
Tưng bừng nhạc vũ suốt đêm thâu ;
Niềm riêng vẫn sống trời xa-mọc
Hồn có hoa đầy những giọt châu.

Trời nắng quê-hương hẳn ấm lòng ?
Những người ở lại có vui không ?
Người đi mất một thời hoa mộng
Ôi chỉ còn đây nỗi nhớ nhung.

Tuần
CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

(Tiếp theo P.T. 96)

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuất. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*, *Trung-Bắc tân-văn*.... In-loát thô-lậu, chữ chì giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nào đó thôi. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của đồng chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được mở-rộng lắm và tờ báo không

...y

★ THANH-NHUNG
(Tokyo, Xuân 63)

...ao thăm tôi dễ đi
...ong một thuở xuân thì
...oại nâu vào mong nhớ
...i hoài buổi biệt ly ?

...ong mây lạnh buốt tìm
...g vòng ôm một thân chim
...ng mờ phủ lần mây trắng
...n tôi nhung nỗi niềm ?

...người tôi đi ngẫn ngơ
...hôn dậy nỗi hoang sơ
...hững bước chân hờ hững
...o còn dấu mà vọng chờ ?

...Đông-Kinh đẹp sắc màu
...nhạc vờ suốt đêm thâu ;
...vẫn sống trời xa-mọc
...dậy những giọt châu.

...quê-hương hỡi ôm lòng ?
...ợi ở lại có vui không ?
...mắt mát thời hoa mộng
...dậy nỗi nhớ nhung.

Tuần CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

DÂN CHỦNG LỊCH SỬ XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

1910 — 1960

(Tiếp theo P.T. 96)

★ Nguyễn-Vỹ

Năm 1924, khắp nước Việt-nam không có được một tờ báo Xuân. Ở Hà-nội chỉ có những tờ *Thực-nghiệp dân-báo*, *Khai-hóa*, *Hà-thành Ngọ-báo*. *Trung-Bắc tân-văn*... In-loát tầm-thường, chữ cha giấy xấu, bài vở khô-khan, tin-tức sơ-sài, không được phát triển mạnh-mẽ trong quảng đại quần chúng. Báo chí chỉ lưu-hành trong giới trí-thức, tư-sản và tiểu tư-sản, và trong một phạm vi nhỏ hẹp. Bình-dân lao-động không quan-tâm đến, và trong hoàn-cảnh thực tại thời bấy giờ, tờ báo chưa phải là một món cần thiết cho đời sống hằng ngày của dân chúng. Phạm vi hoạt-động của báo-chí không được rộng-rãi lắm và tờ báo không có liên lạc mật thiết với độc giả. Vì thế, cuối năm các báo chí ra số đặc biệt mà không cần hình-thức duyên dáng mỹ-lệ hơn số hằng ngày. Ấn-loát và bài vở cũng theo y như thường-lệ, chỉ có thêm-thắt đôi ba bài thơ xuân của các nhà Nho, gọi là có chút hương vị của ngày xuân thế thôi. Ở Saigon, phạm-vi ảnh-hưởng của báo-chí được rộng hơn, dân-chúng coi báo nhiều hơn, những tờ nhật báo đương-thời như *Công-Luận*, *Sài-thành*, *Điện-tín*, *Bước-nhà-Nam* vân... đều được phổ-biến khắp nơi. Tuy nhiên, đến gần Tết các báo ấy cũng không phát-hành những số đặc-biệt gì nhiều, không tưng-bừng tộn-rộn như ngày nay. Hình-thức

các báo không màu-mè lộng-lẫy, vì lý-do kỹ-thuật ấn-loát chưa được mỹ mang. Chỉ có đặc-biệt về nội-dung có đăng các bài thơ mùa, phần nhiều là những thơ giản-dị bình dân hơn những thơ mùa của các báo ngoài Bắc. Cũng có những bài luận đàm, phiếm đàm, hồi-ký về mùa, nhưng ý nghĩa và văn chương thâm thúy hơn đã vỡ những bài trong các báo mùa ở Saigon thời hậu-chiến.

Độc-giả 1924 ở Nam-Kỳ mua một tờ báo tết niên cũng như họ mua một tờ báo thường ngày. Không có những đặc-điểm gì kích-thích họ, không gây cho họ một lòng hoan-nghênh, nô-nức hân-hoan. Và lại cũng không có sự tranh đua nào của báo-chí thời 1924 về hình thức, về màu sắc, nhất là không có những bình bìa phụ-nữ yêu kiều duyên dáng. Các cô em-nữ sinh-lương danh tiếng thời bấy giờ, như cô Năm-Phi, cô Năm Sa-đéc, cô Bảy Bạc-liêu, không bao giờ có hình ảnh in lên mặt các bìa báo, hay các phụ bản để tặng bạn đọc.

Ngày nay, Báo-chí đã khai-mạc mùa Xuân sớm hơn cả mùa Xuân! Sớm hơn những mười lăm, hai mươi ngày. Cùng một lượt với các sập bánh mứt mọc nịp quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đua nhau phô bành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân!

1924, toàn quốc không có cảnh tương ấy. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày "ông Táo về Trời", báo hiệu mùa Xuân sắp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chẳng thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đấy là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hànội. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vài tỉnh lớn như Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền, mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Ngoài ra, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào!

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), dân số có đến 10.000 người, có cả trường Trung học "Collège Complémentaire franco-indigène" một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vậy là một bãi công, tính lý của một đoàn lớn phù-nhiêu nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần: năm 1924, một ông "Nhà báo" ở Saigon tên là Hồng Thọ, "phụ-bút" hay là "trợ bút" của "chủ Bút" gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy hôm ở Qui-nhơn. Thật là một lần-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà xôn-xao cả thành-phố, nhất là trong giới học trò trường "Collège", Lúc bấy giờ chưa dùng danh-từ "học-sinh". Tuần em nghe các ông lớp khóa nhau: "Có ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi!" Tuần nó vội vã đi xem cho biết mặt. Một đoàn Nhi-Đồng "chắc là một đoàn hùng-hậu Thành, ít nhất cũng gồm

...ập quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đưa cho phát hành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân !

1924, toàn quốc không có chính trong tay. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày " ông Táo về Trời ", báo hiệu của Xuân tấp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chưa thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đây là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hanoi. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vì tỉnh lỵ của vài Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Ngoài ra, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào !

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), đều có đến 10.000 người, có cả trường Trung học « Collège Complémentaire franco-indigène » một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vừa là một bãi cảng, tỉnh lỵ của một tỉnh lớn phì-nhiêu nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần, năm 1924, một ông « Nhà báo » ở Saigon tên là Hồng Tiệu, « phụ-bút » hay là « tạp bút » « chủ Bút » gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy ngày ở Qui-nhơn. Thật là một lần-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà tòn-teo cả thành-phố, nhất là ông đốc học trò trường « Collège », Lúc bấy giờ chưa dùng danh-từ « học-sinh ». Tuấn em nghe câu chuyện khác nhau : « Có ít ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi ! » Tuấn nó vô đi xem cho biết mặt. Một ông Nhà-Báo « chắc là một ông hàn-học Thánh, ít nhất cũng giỏi bằng ông Không-tử, ông Mạnh-tử chớ đâu phải là người thường ! Tuấn chạy nên-nao khi nghe mấy đứa bạn khoe với Tuấn rằng tụi nó đã được thấy mặt ông « Chủ Bút Nhà Báo Saigon », và nghe ông nói chuyện hay lắm. Tụi nó khen ngợi ông nhiệt lắm, và mới lại cho Tuấn biết rằng ông chính là người tỉnh Quảng-Ngãi, ông hay nhiều lắm, ăn nói toàn là văn-chương cho-phết, không ai bì kịp. Ông có người anh ruột, tên là ông Bút-Trà cũng là ông « Nhà Báo » và đang làm Chủ-bút tờ báo gì lớn lắm ở Sài-gòn. Hai anh em đều làm Chủ-Bút và đều là những tay cự-phách, tứ-khắt học cũng đã đỗ bằng Tiếng-sĩ Phó-bảng. Tụi học trò lại cho Tuấn biết rằng ông Hồng-Tiệu có viết một quyển sách thật hay nhan đề là « Lệ thần quật » đọc nghe mủi và hay hơn chuyện Lục Vân Tiên mà Mẹ của Tuấn thích nghêm tối ngày. Tuấn và một bạn học cùng lớp, và cùng tỉnh, đến nhà ông Trợ-Bút Hồng Tiệu ở trọ. Hai đứa đều rất hăng-hái nhưng cũng cho-dợ, sợ-sệt không biết tại sao mà « sợ ». Sau cùng Tuấn bảo : « Sợ cái gì ? Tụi mình đến nói với ổng là tụi mình học trò quê ở Quảng-ngãi, nghe thiên-hạ đồn ổng ở Saigon đi du-lịch về

các báo không màu-mè lộng-lẫy, vì lý-do kỹ-thuật ấn-loát chưa được mỹ mang. Chỉ có đặc-biệt về nội-dung có đăng các bài thơ mùa, phần nhiều là những thơ giản-dị bình dân hơn những thơ mùa của các báo ngoài Bắc. Cũng có những bài luận đàm, phiếm đàm, hồi-ký về mùa, nhưng ý nghĩa và văn chương thâm thúy hơn đã vỡ những bài trong các báo mùa ở Saigon thời hậu-chiến.

Độc-giả 1924 ở Nam-Kỳ mua một tờ báo tết niên cũng như họ mua một tờ báo thường ngày. Không có những đặc-điểm gì kích-thích họ, không gây cho họ một lòng hoan-nghênh, nô-nức hân-hoan. Và lại cũng không có sự tranh đua nào của báo-chí thời 1924 về hình thức, về màu sắc, nhất là không có những bình bìa phụ-nữ yêu kiều duyên dáng. Các cô em-nữ sinh-lương danh tiếng thời bấy giờ, như cô Năm-Phi, cô Năm Sa-đéc, cô Bảy Bạc-liêu, không bao giờ có hình ảnh in lên mặt các bìa báo, hay các phụ bản để tặng bạn đọc.

Ngày nay, Báo-chí đã khai-mạc mùa Xuân sớm hơn cả mùa Xuân! Sớm hơn những mười lăm, hai mươi ngày. Cùng một lượt với các sập bánh mứt mọc nịp quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đua nhau phô bành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân!

1924, toàn quốc không có cảnh tương ấy. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày "ông Táo về Trời", báo hiệu mùa Xuân sắp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chẳng thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đấy là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hànội. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vài tỉnh lớn như Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền, mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Ngoài ra, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào!

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), dân số có đến 10.000 người, có cả trường Trung học "Collège Complémentaire franco-indigène" một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vậy là một bãi công, tính lý của một đoàn lớn phù-nhiêu nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần: năm 1924, một ông "Nhà báo" ở Saigon tên là Hồng Thọ, "phụ-bút" hay là "trợ bút" của "chủ Bút" gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy hôm ở Qui-nhơn. Thật là một lần-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà xôn-xao cả thành-phố, nhất là trong giới học trò trường "Collège", Lúc bấy giờ chưa dùng danh-từ "học-sinh". Tuần em nghe các ông lớp khóa nhau: "Có ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi!" Tuần nó vội vã đi xem cho biết mặt. Một đoàn Nhi-Đồng "chắc là một đoàn hùng-hậu Thành, ít nhất cũng gồm

...ập quanh chợ Bến-Thành, các báo Xuân ở Saigon đi đưa cho phát hành khiến cho lòng người trong khắp Nước đã nôn-nao lo Tết, chờ Tết, vội-vã mua báo Xuân !

1924, toàn quốc không có chính trong tay. Mãi đến ngày 23 tháng Chạp, là ngày " ông Táo về Trời ", báo hiệu của Xuân tấp đến, ngày Tết đã kề, mà các báo-chí vẫn im-lìm, chưa thấy xuất hiện một bài thơ Xuân trên một báo.

Đây là ở hai thủ-đô lớn nhất, Saigon và Hanoi. Còn ở đế-đô Huế, nơi Vua An-Nam ngự-trị, và khắp cả xứ Trung-Kỳ, tuyệt-nhiên chẳng có một tờ báo nào. Thường ngày, ở vì tỉnh lỵ của vài Bắc kỳ, từ Thanh-Hóa đến Hà-tĩnh, có một ít công chức có dư tiền mua báo Hà-nội về đọc chơi. Ở các tỉnh kể cả Nam kỳ từ Phan-Thiết đến Nha-Trang cũng có một thiểu số người giàu sang, rất hiếm, mua báo Saigon. Ngoài ra, toàn xứ Trung-kỳ, không thấy bóng-dáng một tờ báo nào !

Qui-nhơn là thành-phố lớn đứng về hàng thứ hai, sau Huế, cũng như Tourane (Đà nẵng) và

Vinh (ở Nghệ-an), đều có đến 10.000 người, có cả trường Trung học « Collège Complémentaire franco-indigène » một trong ba trường Trung-học ở Trung-Kỳ, và một trong chín trường Trung-học ở toàn cõi Việt-nam. Qui-nhơn vừa là một bãi cảng, tỉnh lỵ của một tỉnh lớn phì-nhiêu nhất ở miền Trung, thế mà không có một tiệm bán sách báo. Không có một người đọc báo, không có một tờ báo nào của Hà-nội hay Saigon lọt đến cả.

Có một lần, năm 1924, một ông « Nhà báo » ở Saigon tên là Hồng Tiệu, « phụ-bút » hay là « tạp bút » « chủ Bút » gì đó của một tờ nhật báo Saigon, đi du lịch ra Trung-Kỳ, có ghé mấy ngày ở Qui-nhơn. Thật là một lần-cố quan-trọng, một việc hi-hữu, một chuyện vô cùng mới lạ mà tòn-teo cả thành-phố, nhất là ông đốc học trò trường « Collège », Lúc bấy giờ chưa dùng danh-từ « học-sinh ». Tuấn em nghe câu chuyện khác nhau : « Có ít ông Chủ-bút nhà báo Saigon ở Qui-nhơn mấy ơi ! » Tuấn nó vô đi xem cho biết mặt. Một ông Nhà-Báo « chắc là một ông hàn-học Thánh, ít nhất cũng giỏi bằng ông Không-tử, ông Mạnh-tử chớ đâu phải là người thường ! Tuấn chạy nên-nao khi nghe mấy đứa bạn khoe với Tuấn rằng tụi nó đã được thấy mặt ông « Chủ Bút Nhà Báo Saigon », và nghe ông nói chuyện hay lắm. Tụi nó khen ngợi ông nhiệt lắm, và mới lại cho Tuấn biết rằng ông chính là người tỉnh Quảng-Ngãi, ông hay nhiều lắm, ăn nói toàn là văn-chương cho-phết, không ai bì kịp. Ông có người anh ruột, tên là ông Bút-Trà cũng là ông « Nhà Báo » và đang làm Chủ-bút tờ báo gì lớn lắm ở Sài-gòn. Hai anh em đều làm Chủ-Bút và đều là những tay cự-phách, tứ-khắt học cũng đã đỗ bằng Tiếng-sĩ Phó-bảng. Tụi học trò lại cho Tuấn biết rằng ông Hồng-Tiệu có viết một quyển sách thật hay nhan đề là « Lệ thần quật » đọc nghe mủi và hay hơn chuyện Lục Vân Tiên mà Mẹ của Tuấn thích nghêm tối ngày. Tuấn và một bạn học cùng lớp, và cùng tỉnh, đến nhà ông Trợ-Bút Hồng Tiệu ở trọ. Hai đứa đều rất hăng-hái nhưng cũng cho-dợ, sợ-sệt không biết tại sao mà « sợ ». Sau cùng Tuấn bảo : « Sợ cái gì ? Tụi mình đến nói với ổng là tụi mình học trò quê ở Quảng-ngãi, nghe thiên-hạ đồn ổng ở Saigon đi du-lịch về

đây, mình đến chào mừng ông, và để ra ông diễn-thuyết cho mình nghe. Nếu ông đuổi mình đi ra, thì mình đi ra, chớ không lẽ ông bỏ tù mình sao ?» Lần đầu tiên nghe nói đến ông Chủ-Bút tờ báo ở Saigon, thật ra tụi học trò sợ lắm, nhưng rất cuộc, Tuấn và thằng bạn, là Nguyễn-Thiệu, nhất-định đi xem thử cho biết một « Ông Chủ-Bút-nhà-Báo-Saigon » như thế nào. Hai đứa mặc áo đen đài, quần mới giặt sạch sẽ, tóc mới cúp, nhưng không dám mang giầy, sợ vô-phép. Dọc đường, Thiệu bảo Tuấn :

— Chắc ông « Chủ-Bút » giỏi lắm Tuấn hè !

— Ờ, ông làm Chủ-Bút Nhà Báo ở Saigon thì ông phải giỏi hơn mấy ông Thầy giáo của tụi mình chớ.

— Ông làm ra sách nữa, hay lắm.

— Ờ. Tao nghe nói mà tao chưa đọc sách ông.

— Tao sợ đến ông rồi ông hỏi về văn chương, mình trả lời không được, mắc cỡ chết, mầy à.

— Ông giỏi như Thần, như Thánh, còn mình là học trò thì mình hỏi ông, chứ không lẽ ông hỏi mình ? Trò Thiệu vẫn cứ nhát nhát, không dám nắp ông Chủ Bút Nhà Báo. ...

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, ngay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một rạp chơ cắp tóc. Tụ Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, gì mà bàn viết bề bộn rất rách tường. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng mắt chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« Thì giờ là tiền bạc.

Người có học phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương phong-nhã, là tiên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ-phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, bỏ chữ đang dở, đến gần trò, đưa mắt ra vẻ trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thăm ai đó ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hè,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui công ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò nầy học nghề không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng chèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn-sĩ như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

không dám nấp ông Chủ Bút Nhà Báo. —

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, nay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một cụm thơ cắp tóc. Tú Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, sự nơi bàn viết là sắp ngổn ngang. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng mắt chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« *Thì giờ là tiền bạc.*

Người có học, phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương giồng-nhái, là lên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, tưởng chỉ đứng dậy, đến gần trò, đưa tay ra vỗ vai trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thưa mấy bị ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hỉ,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui cũng ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò năm học nghe không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng thèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn, như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

— Bẩm ông, làm Báo có khó không ?

Ông Chủ-Bút Hồng Tiêu cười :

— Khó chớ, dễ sao được !

Tuấn dành bạo hỏi tiếp :

— Bẩm ông, tui học Toán dở lắm, cứ bị thầy giáo cho ăn bánh, như vậy sau tui lớn lên có làm Báo được không ?

— Được. Không cần giỏi Toán, nhưng phải giỏi Văn-chương. Trong lớp, trò làm bài luận có khá không ?

— Dạ, mấy cô học trò con gái họ cứ nhờ tui làm cả bài luận cho họ, rồi họ cho tui kẹo thèo-lèo.

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu cười hà-hà-hà rồi vỗ vai trò Tuấn :

— Vậy thì trò này tài quá. Trò năng học giỏi rồi lớn lên viết văn cho đàn bà con gái đọc được đó ! Tên trò là chi ?

— Dạ, thưa ông, tên tui là Tuấn.

Ông Chủ-Bút Nhà-Báo liền chỉ cho trò Tuấn mấy câu của ông viết dán trên tường :

— Nè, trò Tuấn nhớ mấy câu danh ngôn đây ! *Thì giờ là tiền bạc.* Tây cũng nói : *Le temps, c'est de l'argent ; Người có học*

đây, mình đến chào mừng ông, và để ra ông diễn-thuyết cho mình nghe. Nếu ông đuổi mình đi ra, thì mình đi ra, chớ không lẽ ông bỏ tù mình sao ?» Lần đầu tiên nghe nói đến ông Chủ-Bút tờ báo ở Saigon, thật ra tụi học trò sợ lắm, nhưng rất cuộc, Tuấn và thằng bạn, là Nguyễn-Thiệu, nhất-định đi xem thử cho biết một « Ông Chủ-Bút-nhà-Báo-Saigon » như thế nào. Hai đứa mặc áo đen đài, quần mới giặt sạch sẽ, tóc mới cúp, nhưng không dám mang giầy, sợ vô-phép. Dọc đường, Thiệu bảo Tuấn :

— Chắc ông « Chủ-Bút » giỏi lắm Tuấn hè !

— Ờ, ông làm Chủ-Bút Nhà Báo ở Saigon thì ông phải giỏi hơn mấy ông Thầy giáo của tụi mình chớ.

— Ông làm ra sách nữa, hay lắm.

— Ờ. Tao nghe nói mà tao chưa đọc sách ông.

— Tao sợ đến ông rồi ông hỏi về văn chương, mình trả lời không được, mắc cỡ chết, mầy à.

— Ông giỏi như Thần, như Thánh, còn mình là học trò thì mình hỏi ông, chứ không lẽ ông hỏi mình ? Trò Thiệu vẫn cứ nhát nhát, không dám nắp ông Chủ Bút Nhà Báo. ...

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, ngay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một rạp chơ cắp tóc. Tụ Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, gì mà bàn viết bề bộn rất rách tường. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng mắt chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« Thì giờ là tiền bạc.

Người có học phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương phong-nhã, là tiên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ-phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, bỏ chữ đang dở, đến gần trò, đưa mắt ra vẻ trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thăm ai đó ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hè,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui công ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò nầy học nghề không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng chèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn-sĩ như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

không dám nấp ông Chủ Bút Nhà Báo. —

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu ở trọ một căn phố hợp, nay đường chính giữa thành-phố, và bên cạnh một cụm thơ cắp tóc. Tú Tuấn và trò Thiệu vừa đến cửa, thì trò Thiệu sợ quá, bỏ chạy mất. Tuấn hơi đi-ngại, nhưng cứ liều bước vô nhà. Cánh cửa đã mở sẵn, Tuấn thấy một ông mặc áo quần Tây, (hồi đó ở Quinhon, mặc đồ Tây hiếm lắm, trừ mấy ông giáo và mấy ông Thông, ông Phán), ông ngồi viết, sự nơi bàn viết là sắp ngổn ngang. Trên vách, có dán những tấm giấy viết những câu bằng mắt chữ to, mà Tuấn còn nhớ đại-khái :

« *Thì giờ là tiền bạc.*

Người có học, phải có chí.

Thánh hiền có học mà nên

Văn-chương giồng-nhái, là lên trên đời. »

Tuấn nghĩ thầm ngay rằng ông Chủ Bút Nhà Báo thật là bậc Tiên Thánh, cho nên ông viết ra những câu văn-chương thật là thâm-thúy. Trò Tuấn lễ phép chắp hai tay trước ngực, cất tiếng thưa :

— Dạ bẩm ông !

Ông Chủ Bút Hồng Tiêu, tưởng chỉ đứng dậy, đến gần trò, đưa tay ra vỗ vai trò, ra chiều thân-mật. Ông hỏi :

— Trò đến thưa mấy bị ? Trò học lớp mấy ?

— Dạ, thưa ông, tôi học lớp Đệ-nhất-niên.

— À, trò giỏi quá, hỉ,

Trò Tuấn không dám nói câu gì, chỉ cứ làm thinh ngó ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu. Ông cười dễ thương, không phải nghiêm khắc như mấy ông Giáo-sư trong lớp. Ông lại hỏi :

— Quê trò ở đâu ?

— Dạ, bẩm ông, quê tôi ở Quảng Nghĩa.

— Vậy à ? Tui cũng ở Quảng-Nghĩa. Dân Quảng-Nghĩa mình học giỏi lắm, trò năm học nghe không ?

— Dạ.

— Trò định học rồi lớn lên làm nghề gì ?

— Dạ, tôi không biết.

— Học cho giỏi rồi đứng thèm làm quan ! Ra làm báo, làm Văn, như tui đây nè.

Trò Tuấn thấy ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu dễ thương, mới bạo dạn hỏi :

— Bẩm ông, làm Báo có khó không ?

Ông Chủ-Bút Hồng Tiêu cười :

— Khó chớ, dễ sao được !

Tuấn dành bạo hỏi tiếp :

— Bẩm ông, tui học Toán dở lắm, cứ bị thầy giáo cho ăn bánh, như vậy sau tui lớn lên có làm Báo được không ?

— Được. Không cần giỏi Toán, nhưng phải giỏi Văn-chương. Trong lớp, trò làm bài luận có khá không ?

— Dạ, mấy cô học trò con gái họ cứ nhờ tui làm cả bài luận cho họ, rồi họ cho tui kẹo thèo-lèo.

Ông Chủ-Bút Hồng-Tiêu cười hà-hà-hà rồi vỗ vai trò Tuấn :

— Vậy thì trò này tài quá. Trò năng học giỏi rồi lớn lên viết văn cho đàn bà con gái đọc được đó ! Tên trò là chi ?

— Dạ, thưa ông, tên tui là Tuấn.

Ông Chủ-Bút Nhà-Báo liền chỉ cho trò Tuấn mấy câu của ông viết dán trên tường :

— Nè, trò Tuấn nhớ mấy câu danh ngôn đây ! *Thì giờ là tiền bạc.* Tây cũng nói : *Le temps, c'est de l'argent ; Người có học*

phải có chí, không có chí thì học sao nên được, phải hông. hí ? Thánh hiền có học mà nên. Văn chương phong-nhã là tiên trên đời ! Phải hông ? Hí ?

Trò Tuấn nở một nụ cười ngây thơ :

— Dạ, phải.

Nói chuyện khá lâu, sang trò Tuấn lĩnh cầu chấp hai tay quỳ ngực, cái đầu chào :

— Thưa ông, tui xin về.

— Ờ. Trò nầy dễ thương quá !

Tuấn sang-sướng hãnh-diện, được thầy mắt ông « Chú-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về vai và bắt tay... au revoir !

(còn nữa)

★ NIÊN HIỆU

Kịch sĩ Sacha Guitry thường tự hào và lấy làm khoe-khoang khi thuở nhỏ là một cậu học-trò lười biếng vào bậc nhất, kịch-sĩ có kể lại một cậu chuyện sau đây.

Năm kịch-sĩ đi thi tú-học vào văn đáp, quan chấm trường hỏi mãi chẳng trò lời được câu nào, sau cùng hỏi một câu :

— Thôi được, tôi hỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì ?

Kịch-sĩ đáp :

— Thưa thầy, con biết những niên hiệu trong lịch-sử.

— Nếu thế thì được lắm, anh thử kể một vài niên hiệu ra tôi nghe.

— 1515, 1683, 1789, 1811, 1830.

Quan chấm trường đếm bằng :

— Ít ít chớ ! sao những con số một đuôi nhau lấy là số gì vậy ?

— Thưa thầy là những niên hiệu.

— Phải rồi. Song vào những niên hiệu ấy thì có những việc gì xảy ra ?

Cậu học trò liền dõng dạc đáp :

— Thưa thầy, con để bẩm với thầy là con chỉ nhớ những niên hiệu chớ con có nói là nhớ có những việc xảy ra vào những niên hiệu ấy đâu !

VÂN-ÂN

bèn lò

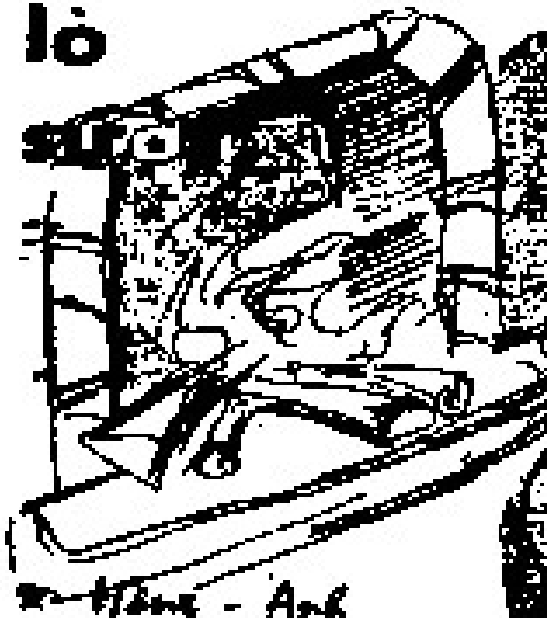

(Bruxelles)

Ôi không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu

HỒ-THỐ

— Thưa bạn, tôi xin về.

— Ơ. Trà nầy để thương quá!

Tuấn *sang-sướng* kính-biếu, được thấy mặt ông « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về tại vì bắt tay... au revoir!

(còn nữa)

y thường tự hào và hãy làm khoe-khoang
học-trò hưởi bếng vào bậc nhất, kích-
ện sau đây.
tờ-học vào vận dập, quan chấm trường
ược câu nào, sau cũng hỏi một câu:
ỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì?

biết những niên hiệu trong lịch-sử.
ọc lắm, anh thử kể một vài niên hiệu xe

89, 1811, 1830.
đếm boảng:
những con số nối đuôi nhau ấy là số gì

ong niên hiệu.
vào những niên hiệu ấy thì có những việc

ông đọc dập:
đề bắm với thầy là con chỉ nhớ những
ai là nhớ cả những việc xảy ra vào những

VĂN-AN

bèn lò sưởi

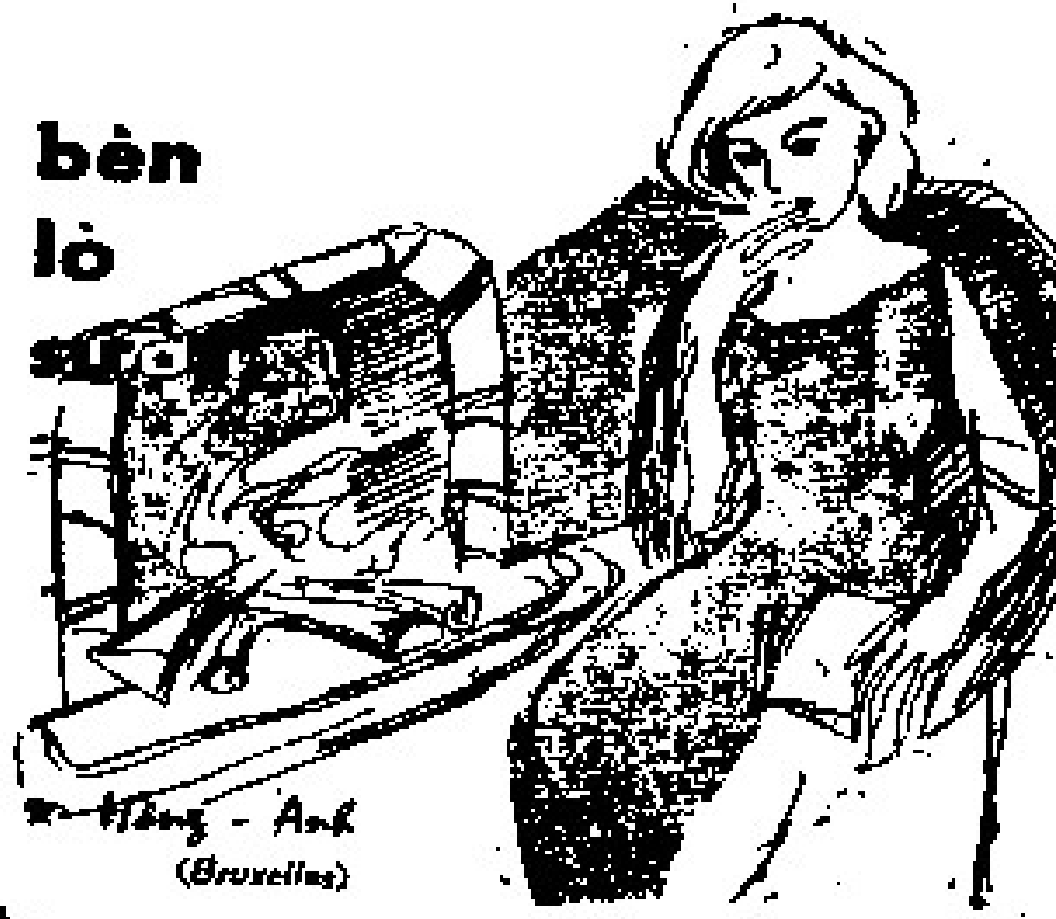

Hồng - Anh

(Bruxelles)

TÔI không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu hát bình-dân cũng đã cảm thấy có ý-nghĩa thâm-trầm cách lạ thường. Tôi có thể nói thật rằng dù ở đâu xa Việt-Nam, chúng tôi vẫn yêu thơ Việt-Nam. Như đọc Thơ *Hoàng-Vũ* tôi thấy thích không gì bằng. Tôi thuộc lòng nhiều bài trong đó vì đọc đi đọc lại nhiều lần, sau những giờ « cours » ở Đại-học, chán ngấy những danh-từ kỹ-thuật. Tôi nhớ quê-hương Việt-Nam, đọc thơ *Hoàng-Vũ*, đờ nhớ. Quê-hương, là *Hoàng-Vũ*

HỒ-THỊ

phải có chí, không có chí thì học sao nên được, phải hông. hí ? Thánh hiền có học mà nên. Văn chương phong-nhã là tiên trên đời ! Phải hông ? Hí ?

Trò Tuấn nở một nụ cười ngây thơ :

— Dạ, phải.

Nói chuyện khá lâu, sang trò Tuấn lĩnh cầu chấp hai tay quỳ ngực, cái đầu chào :

— Thưa ông, tui xin về.

— Ờ. Trò nầy dễ thương quá !

Tuấn sang-sướng hãnh-diện, được thầy mắt ông « Chú-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về vai và bắt tay... au revoir !

(còn nữa)

★ NIÊN HIỆU

Kịch sĩ Sacha Guitry thường tự hào và lấy làm khoe-khoang khi thuở nhỏ là một cậu học-trò lười biếng vào bậc nhất, kịch-sĩ có kể lại một cậu chuyện sau đây.

Năm kịch-sĩ đi thi tú-học vào văn đáp, quan chấm trường hỏi mãi chẳng trò lời được câu nào, sau cùng hỏi một câu :

— Thôi được, tôi hỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì ?

Kịch-sĩ đáp :

— Thưa thầy, con biết những niên hiệu trong lịch-sử.

— Nếu thế thì được lắm, anh thử kể một vài niên hiệu ra tôi nghe.

— 1515, 1683, 1789, 1811, 1830.

Quan chấm trường đếm bằng :

— Ít ít chớ ! sao những con số một đuôi nhau lấy là số gì vậy ?

— Thưa thầy là những niên hiệu.

— Phải rồi. Song vào những niên hiệu ấy thì có những việc gì xảy ra ?

Cậu học trò liền dõng dạc đáp :

— Thưa thầy, con để bẩm với thầy là con chỉ nhớ những niên hiệu chớ con có nói là nhớ có những việc xảy ra vào những niên hiệu ấy đâu !

VÂN-ÂN

bèn lò

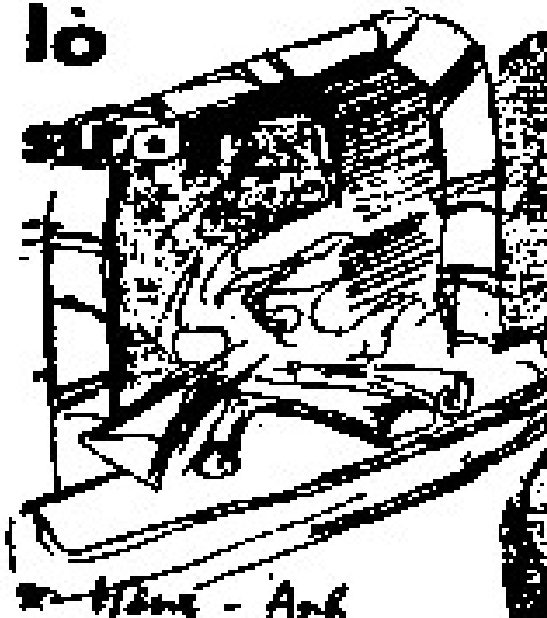

(Bruxelles)

Ôi không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu

HỒ-THỐ

— Thưa bạn, tôi xin về.

— Ơ. Trà nầy để thương quá!

Tuấn *sang-sướng* kính-biếu, được thấy mặt ông « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn », biệt-hiệu là Hồng-Tiêu, quê ở Quảng-ngãi.

Hôm sau vào trường, Tuấn khoe khắp lớp là được ông Hồng-Tiêu « Chủ-Bút Nhà Báo Sàigòn » về tại vì bắt tay... au revoir!

(còn nữa)

y thường tự hào và hãy làm khoe-khoang
học-trò hưởi bếng vào bậc nhất, kích-
ện sau đây.
tờ-học vào vận dập, quan chấm trường
ược câu nào, sau cũng hỏi một câu:
ỏi gì anh cũng không biết, vậy anh biết gì?

biết những niên hiệu trong lịch-sử.
ọc lắm, anh thử kể một vài niên hiệu xe

89, 1811, 1830.
đếm boảng:
những con số nối đuôi nhau ấy là số gì

ong niên hiệu.
vào những niên hiệu ấy thì có những việc

ông đọc dập:
đề bắm với thầy là con chỉ nhớ những
ai là nhớ cả những việc xảy ra vào những

VĂN-AN

bèn lò sưởi

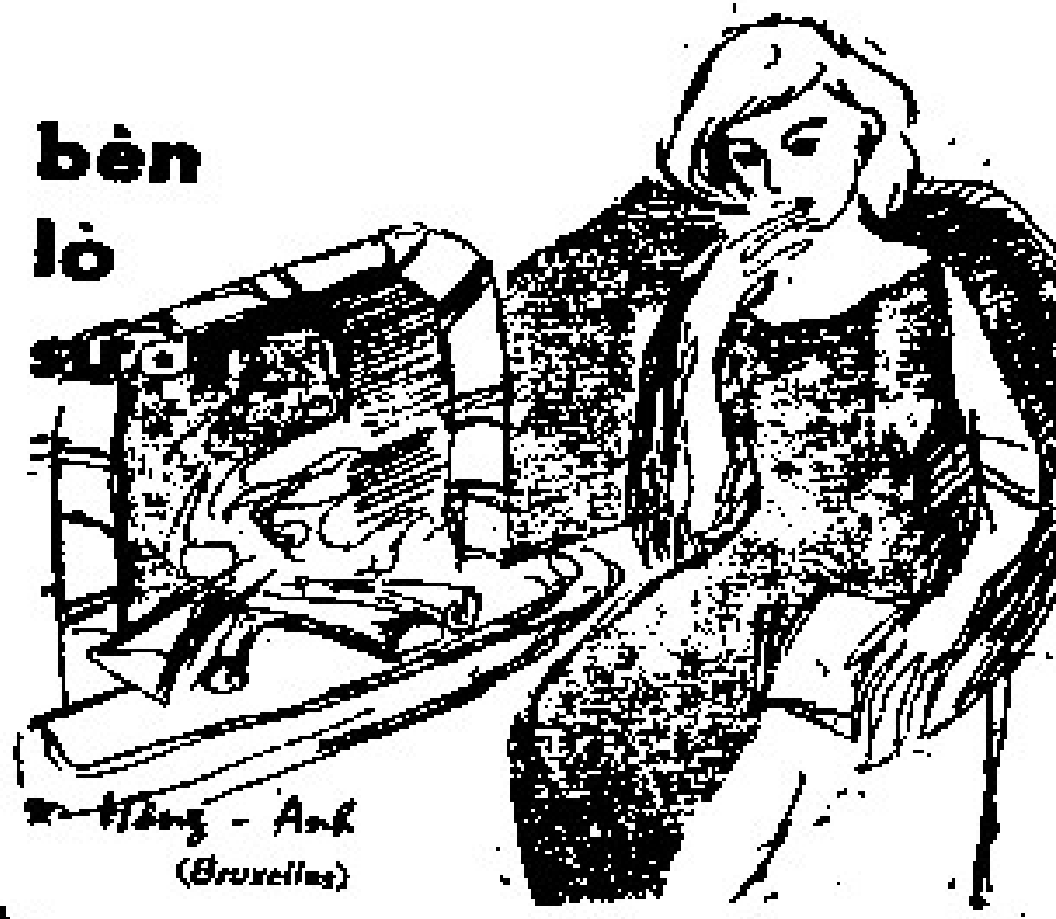

Hồng - Anh

(Bruxelles)

TÔI không là nhà Thơ. Tôi không biết làm thơ nữa. Hồi còn học bên nhà, trường Marie Curie yêu-dấu, tôi là đứa nữ-sinh kém Việt-văn nhứt. Nhưng tôi lại thích nghe Thơ, cũng như nghe Đờn mà chính tôi không biết đánh đờn. Qua bên nầy đã lâu, tôi vẫn nhớ đến những bài Thơ cũ đã học hồi còn ở học-đường. Mỗi lúc nhớ nhà, chỉ ngâm một vài câu hát bình-dân cũng đã cảm thấy có ý-nghĩa thâm-trầm cách lạ thường. Tôi có thể nói thật rằng dù ở đâu xa Việt-Nam, chúng tôi vẫn yêu thơ Việt-Nam. Như đọc Thơ *Hoàng-Vũ* tôi thấy thích không gì bằng. Tôi thuộc lòng nhiều bài trong đó vì đọc đi đọc lại nhiều lần, sau những giờ « cours » ở Đại-học, chán ngấy những danh-từ kỹ-thuật. Tôi nhớ quê-hương Việt-Nam, đọc thơ *Hoàng-Vũ*, đờ nhớ. Quê-hương, là *Hoàng-Vũ*

HỒ-THỊ

đó. Hoàng-Vũ là quê-hương đó.

Đêm nay trời lạnh buốt. Bạn tôi nói ở Paris lạnh hơn, tôi không tin. Hai đứa ngồi bên lò sưởi, nhớ nhà, tự-nhiên nói đến Thơ bên ta, và Thơ bên này. Tôi muốn viết thử một bài để so-sánh, nhưng chắc là không viết được, bởi lẽ tôi không viết văn bao giờ. Nhưng tôi tìm thử hiểu sự cách biệt trong tình cảm, và Pháp-ngữ hình như làm thơ không-gước-động bằng Việt-ngữ. Thơ Pháp hồi Thế-kỷ XIX, như Victor Hugo, Alfred de Vigny, Musset, Lamartine v.v.., thì thật là hay, nhưng là sao những thi-sĩ Pháp ngày nay, tôi đọc không thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ quá. Không phải chữ của Victor Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có mang theo vài tập thơ mới xuất bản, bán chạy nhứt, của những thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển « *Choix de Poèmes* », tác-giả là thi-sĩ Jean Tardieu hình như được nhiều người ưa trong giới sinh viên và trí thức Pháp và Bỉ. Chúng tôi xem bài

Les Fleurs de Papier

Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit, je t'avais dit,
— Oh ! Comme les maisons étaient hautes !
Oh ! Comme le vieil appartement sentait la poussière !
Oh ! Comme il était impossible à retrouver
Le temps du soleil, le temps du futur, des fleurs, du papier !
Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit.

Bạn tôi dịch đúng nghĩa như sau đây :

Những Hoa Giấy

Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ô ! Sao các ngôi nhà cao thế
Ô ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi
Ô ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ ấy. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ có ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lò
bài th
không
sư.
Bạn
giờ nh
hiểu, n
Thơ
tập «C
xuất-b
tuy là

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du cœur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long

Mais il dure dans le cœur
Il rugit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le cœur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se bala. e :
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

ng đó. Musset, Lamartine v.v... thì thật là
t. Bạn hay, nhưng là sao những thi-sĩ
n, tôi Pháp ngày nay, tôi đọc không
bèn là thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ
ói đến quá. Không phải chữ của Victor
ây. Tôi Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có
lễ so- mang theo vài tập thơ mới xuất
ng viết bản, bán chạy nhứt, của những
iệt văn thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển
ừ hiểu « *Choix de Poèmes* », tác-giả là
ăm. và thi-sĩ Jean Tardieu hình như
m thơ được nhiều người ưa trong giới
ạt-ngữ. sinh viên và trí thức Pháp và
X, như Bỉ. Chúng tôi xem bài
Vigny,

Fleurs de Papier

'avais dit
ais dit, tu m'avais dit,
vais dit,
'avais dit, je t'avais dit,
maisons étaient hautes !
el appartement sentait la poussière !
impossible à retrouver
le temps du futur, des fleurs, du papier !
'avais dit
vais dit, tu m'avais dit.

nhu sau đây :

ong Hoa Giấy

em đã bảo với tôi
tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.
em đã bảo với tôi.
, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ô ! Sao các ngôi nhà cao thế !
Ô ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi thế !
Ô ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương-lai, của hoa, của giấy !
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ lạ. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ cố ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lề suối, chúng tôi đọc lại bài thơ, mà vẫn còn thắc-mắc không hiểu tác-giả lẫn ông Giáo-sư.

Bạn tôi nói : « Thơ ở Paris bây giờ như vậy hết. Hiểu, không hiểu, mặc kệ. » Còn đây là nhà Thơ Norge, người Bỉ, tác-giả tập « Quatre Vérités » cũng mới xuất-bản. Tôi kể ra đây một bài, tựa là :

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du coeur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long.

Mais il dure dans le coeur
Il rougit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le coeur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se balance,
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

đó. Hoàng-Vũ là quê-hương đó.

Đêm nay trời lạnh buốt. Bạn tôi nói ở Paris lạnh hơn, tôi không tin. Hai đứa ngồi bên lò sưởi, nhớ nhà, tự-nhiên nói đến Thơ bên ta, và Thơ bên này. Tôi muốn viết thử một bài để so-sánh, nhưng chắc là không viết được, bởi lẽ tôi không viết văn bao giờ. Nhưng tôi tìm thử hiểu sự cách biệt trong tình cảm, và Pháp-ngữ hình như làm thơ không-gước-động bằng Việt-ngữ. Thơ Pháp hồi Thế-kỷ XIX, như Victor Hugo, Alfred de Vigny, Musset, Lamartine v.v.., thì thật là hay, nhưng là sao những thi-sĩ Pháp ngày nay, tôi đọc không thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ quá. Không phải chữ của Victor Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có mang theo vài tập thơ mới xuất bản, bán chạy nhứt, của những thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển « *Choix de Poèmes* », tác-giả là thi-sĩ Jean Tardieu hình như được nhiều người ưa trong giới sinh viên và trí thức Pháp và Bỉ. Chúng tôi xem bài

Les Fleurs de Papier

Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit,
Je t'avais dit, tu m'avais dit, je t'avais dit,
— Oh ! Comme les maisons étaient hautes !
Oh ! Comme le vieil appartement sentait la poussière !
Oh ! Comme il était impossible à retrouver
Le temps du soleil, le temps du futur, des fleurs, du papier !
Je t'avais dit, tu m'avais dit
Je t'avais dit, je t'avais dit, tu m'avais dit.

Bạn tôi dịch đúng nghĩa như sau đây :

Những Hoa Giấy

Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi,
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ô ! Sao các ngôi nhà cao thế
Ô ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi
Ô ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ ấy. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ có ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lò
bài th
không
sư.
Bạn
giờ nh
hiểu, n
Thơ
tập «C
xuất-b
tuy là

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du cœur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long

Mais il dure dans le cœur
Il rugit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le cœur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se bala. e :
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

ng đó. Musset, Lamartine v.v... thì thật là
t. Bạn hay, nhưng là sao những thi-sĩ
n, tôi Pháp ngày nay, tôi đọc không
bèn là thấy hay nữa ? Họ dùng chữ lạ
ói đến quá. Không phải chữ của Victor
ây. Tôi Hugo. Chị bạn tôi đi Paris về, có
lễ so- mang theo vài tập thơ mới xuất
ng viết bản, bán chạy nhứt, của những
iệt văn thi sĩ đang nổi tiếng. Như quyển
ừ hiểu « *Choix de Poèmes* », tác-giả là
ăm. và thi-sĩ Jean Tardieu hình như
m thơ được nhiều người ưa trong giới
ạt-ngữ. sinh viên và trí thức Pháp và
X, như Bỉ. Chúng tôi xem bài
Vigny,

Fleurs de Papier

'avais dit
ais dit, tu m'avais dit,
vais dit,
'avais dit, je t'avais dit,
maisons étaient hautes !
el appartement sentait la poussière !
impossible à retrouver
le temps du futur, des fleurs, du papier !
'avais dit
vais dit, tu m'avais dit.

nhu sau đây :

ong Hoa Giấy

em đã bảo với tôi
tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.
em đã bảo với tôi.
, em đã bảo với tôi, tôi đã bảo với em

— Ô ! Sao các ngôi nhà cao thế !
Ô ! Sao cái căn nhà cũ hôi mùi bụi thế !
Ô ! Sao mà khó tìm lại được.
Thời kỳ có nắng, thời kỳ của tương-lai, của hoa, của giấy !
Tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi
Tôi đã bảo với em, tôi đã bảo với em, em đã bảo với tôi.

Tôi có hỏi ông Giáo-sư Thạc-sĩ Văn-chương cái ý-nghĩa sâu-xa thế nào của bài Thơ lạ. Ông nhún vai cười, và trả lời : « Bài Thơ hay tuyệt. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. Nhưng các cô phải tìm hiểu. » Rồi ông cười, bỏ đi. Không biết là ông Giáo-sư Thạc-sĩ cố ý ngạo chúng tôi hay ngạo nhà Thơ, tác-giả bài thơ kia ? Ngồi bên lề suối, chúng tôi đọc lại bài thơ, mà vẫn còn thắc-mắc không hiểu tác-giả lẫn ông Giáo-sư.

Bạn tôi nói : « Thơ ở Paris bây giờ như vậy hết. Hiểu, không hiểu, mặc kệ. » Còn đây là nhà Thơ Norge, người Bỉ, tác-giả tập « Quatre Vérités » cũng mới xuất-bản. Tôi kể ra đây một bài, tựa là :

Cri du coeur

Cri, sordide cri de mort
Au fond du coeur se déchaîne
Et même cri sur la plaine.
Sur les blés de Messidor.

Couteau, ce chant, tu le trouves
Dans la gorge du cochon,
Dans le ventre de la louve,
Ce chant rouge et long, et long.

Mais il dure dans le coeur
Il rougit dans la blessure
Et de toute sa splendeur,
Il règne. Il dure et fulgure.

Dans le coeur excellemment,
Ce terrible diamant
Par mille échos se balance,
Retentit infiniment

Et n'est fait que de silence.

Cũng bạn tôi dịch chơi như sau đây, theo đúng nghĩa nguyên-văn :

Tiếng kêu của con tha

Tiếng kêu, tiếng kêu dầu-giá của cái chết
Ào-ạt trong dãy lòng
Và cũng là tiếng kêu trên đồng bằng
Trận đám lúa mì của tháng Messidor.

Cậu đao, tiếng hát ấy, mi nghe nó
Trong cổ họng con heo.
Trong bụng con chó sói
Tiếng hát đó ấy, và dài và dài.

Nhưng nó lâu dài trong con tim,
Nó ẩn-hiện trong vết thương
Và nó ngự-trị tưng-bừng lồng-lẫy,
Nó lâu dài và sống chết.

Tuyệt-diệu trong trái tim
Ngọc kim-cương ghê-gớm ấy
Lắc qua lắc lại thành muôn nghìn tiếng đội
Vang ra vô cùng tận.

Và chỉ là tiếng của im lặng.

Chúng tôi không dám cười, bởi vì chúng tôi không hiểu. Nhiều người không hiểu cũng như chúng tôi, và họ cũng không dám cười. Nhưng họ không đọc. Chúng tôi đọc để tìm hiểu. Nghĩa là để không hiểu. Bạn tôi nói với tôi : « Có lẽ lý-do không hiểu, là tại mình có cái óc Việt-Nam, không thông-cảm được với cái óc của người Tây-phương ». Nhưng tôi hỏi lại : « Vậy thì những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương để giải sầu hoài đâu lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HỒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

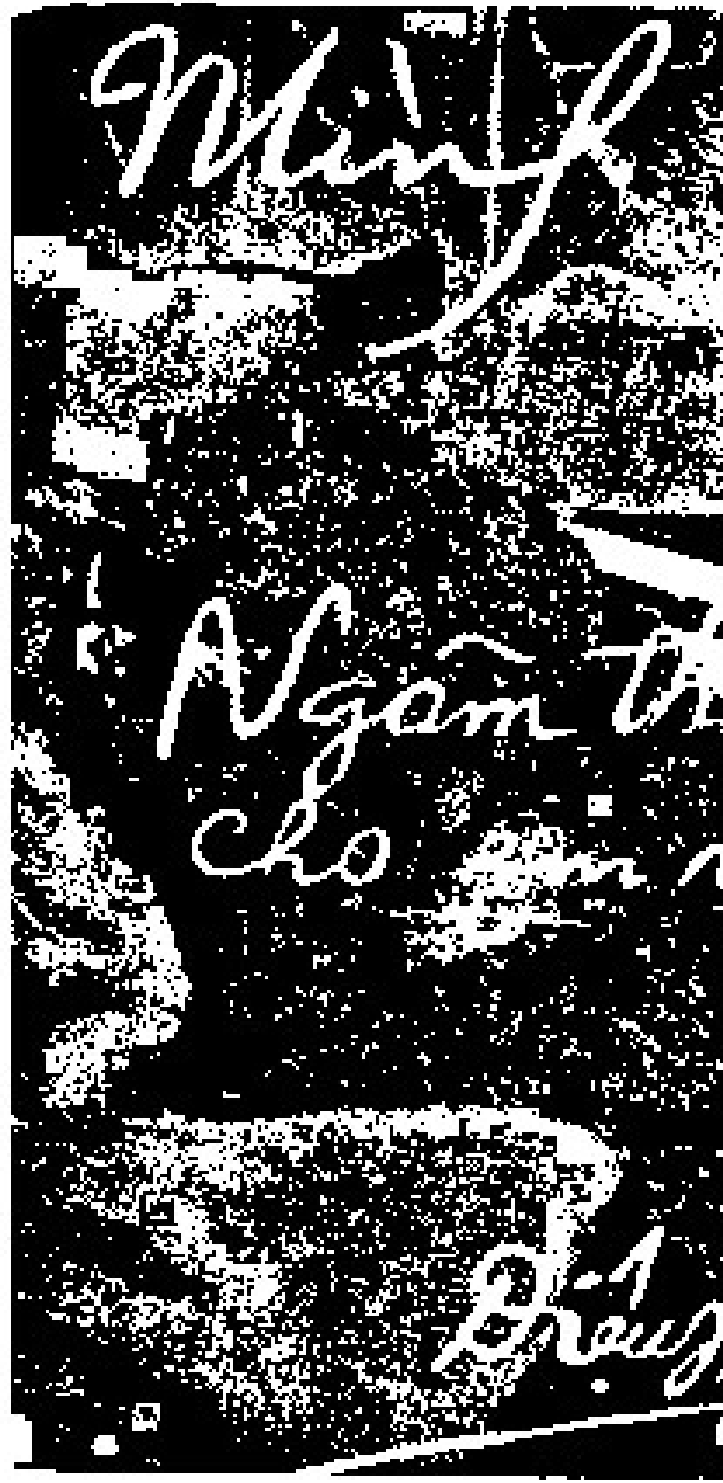

chơi như sau đây, theo đúng nghĩa

ng làu của con tim
u dầu-giế của cái chết
ng
ầu trận đồng bằng
do tháng Mesidor.

ấy, mi nghe nó
heo.
gói
dài và dài.

vong con tim,
thương
-bùng lòng-lấy,
g chết.

i tim
ué-gớm ấy
nh muốn nghìn tầng đất
ấp.

im lặng.

cười,
hiểu.
u cũng
g không
ng đọc.
. Nghĩa
nội với
hiểu. là
t-Nam,
với cái
rong ».
ấy thì

những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương đã giải sầu hai đứa lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HÒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

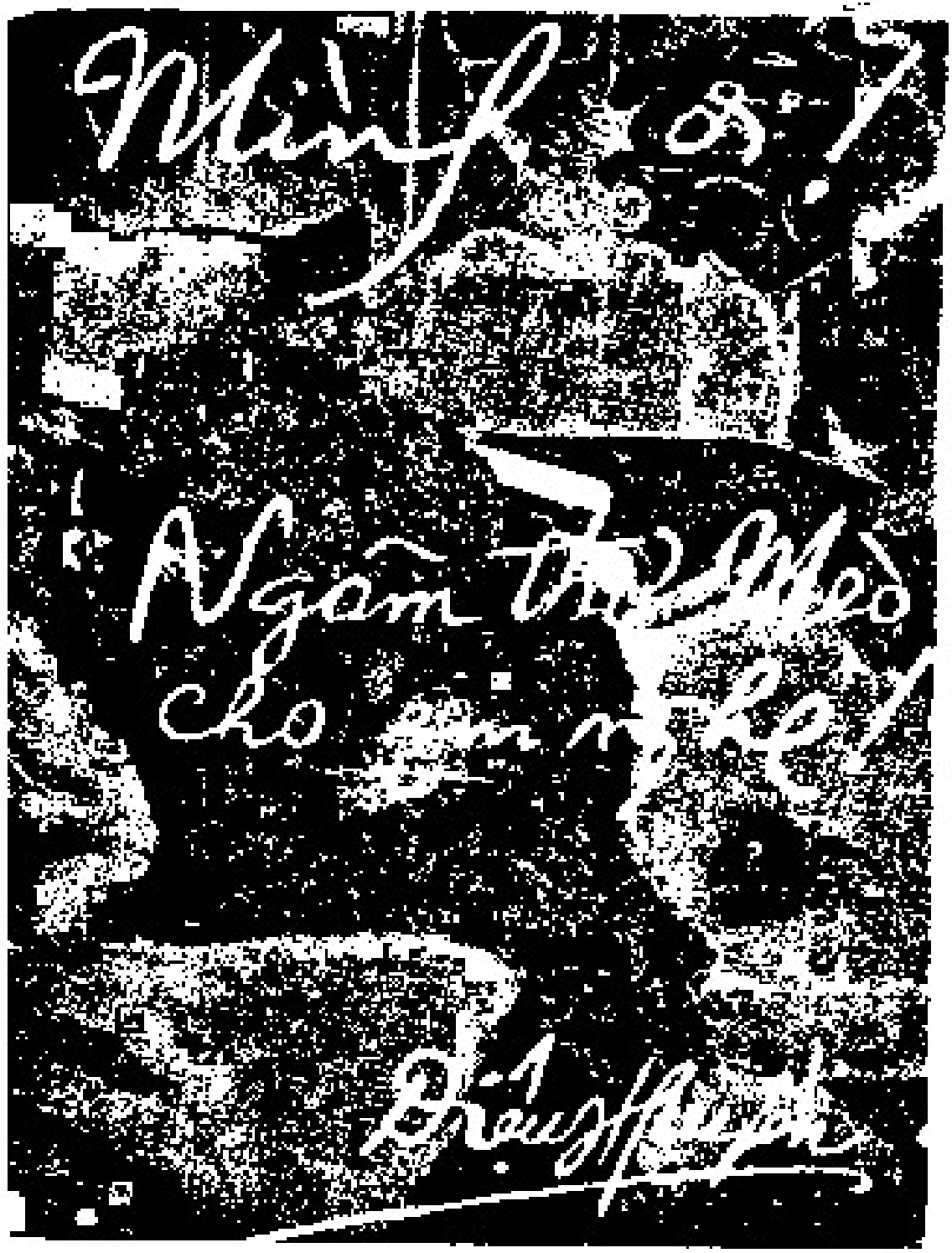

Cũng bạn tôi dịch chơi như sau đây, theo đúng nghĩa nguyên-văn :

Tiếng kêu của con tha

Tiếng kêu, tiếng kêu dầu-giá của cái chết
Ào-ạt trong dãy lòng
Và cũng là tiếng kêu trên đồng bằng
Trận đám lúa mì của tháng Messidor.

Cậu đao, tiếng hát ấy, mi nghe nó
Trong cổ họng con heo.
Trong bụng con chó sói
Tiếng hát đó ấy, và dài và dài.

Nhưng nó lâu dài trong con tim,
Nó ẩn-hiện trong vết thương
Và nó ngự-trị tưng-bừng lồng-lẫy,
Nó lâu dài và sống chết.

Tuyệt-diệu trong trái tim
Ngọc kim-cương ghê-gớm ấy
Lắc qua lắc lại thành muôn nghìn tiếng đội
Vang ra vô cùng tận.

Và chỉ là tiếng của im lặng.

Chúng tôi không dám cười, bởi vì chúng tôi không hiểu. Nhiều người không hiểu cũng như chúng tôi, và họ cũng không dám cười. Nhưng họ không đọc. Chúng tôi đọc để tìm hiểu. Nghĩa là để không hiểu. Bạn tôi nói với tôi : « Có lẽ lý-do không hiểu, là tại mình có cái óc Việt-Nam, không thông-cảm được với cái óc của người Tây-phương ». Nhưng tôi hỏi lại : « Vậy thì những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương để giải sầu hoài đâu lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HỒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

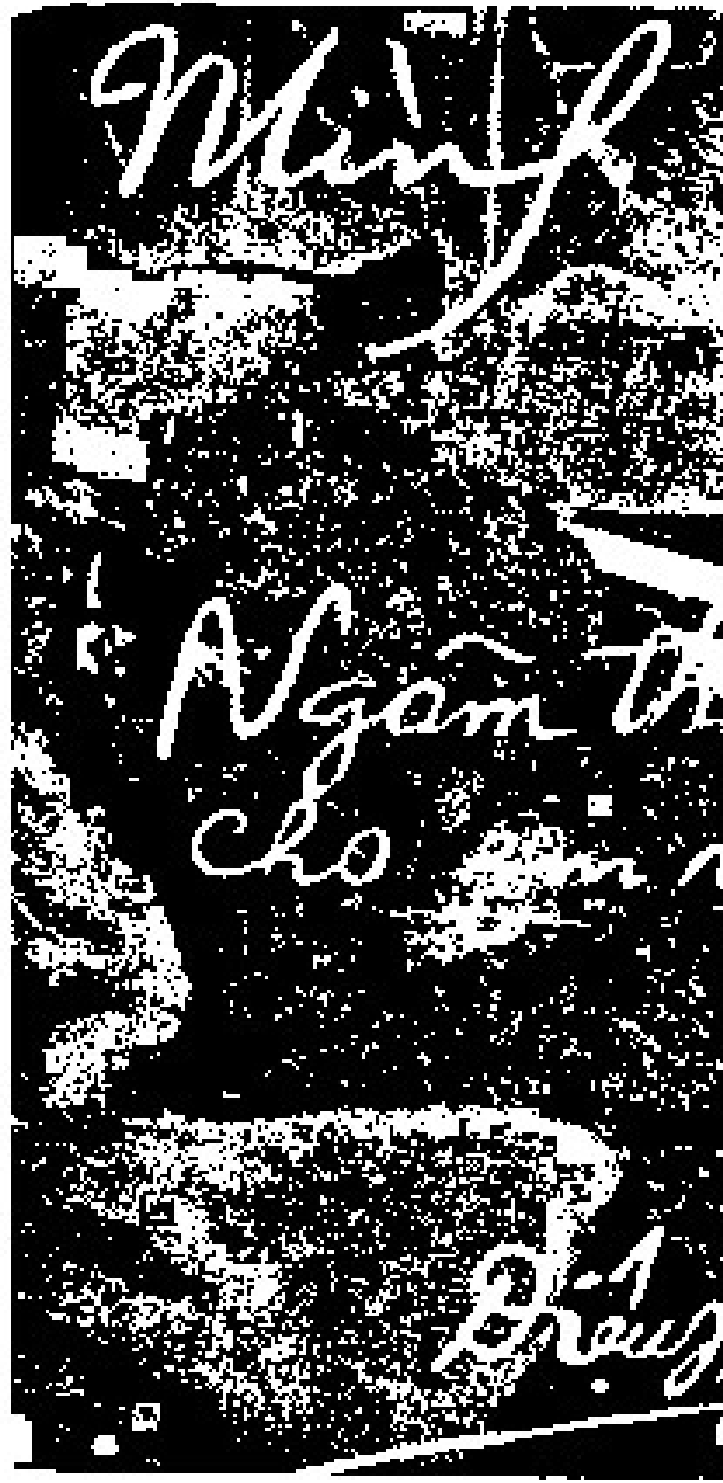

chơi như sau đây, theo đúng nghĩa

ng làu của con tim
u dầu-giế của cái chết
ng
ầu trận đồng bằng
do tháng Mesidor.

ấy, mi nghe nó
heo.
gói
dài và dài.

vong con tim,
thương
-bùng lòng-lấy,
g chết.

i tim
ué-gớm ấy
nh muốn nghìn tầng đất
ấp.

im lặng.

cười,
hiểu.
u cũng
g không
ng đọc.
. Nghĩa
nội với
hiểu. là
t-Nam,
với cái
rong ».
ấy thì

những người Tây-phương không hiểu nổi thơ ấy là họ có cái óc Việt-nam sao ? »

Ngồi bên lò sưởi, ở thủ đô xứ Belgique, nhớ Quê-hương Việt-nam đang vui mừng đón Xuân, đang « ăn Tết ». Chúng tôi đọc thơ Tây-phương đã giải sầu hai đứa lại càng thấy bơ-vơ hơn lúc nào hết !

● *HÒNG-ANH*
H. T.
(Bruxelles)

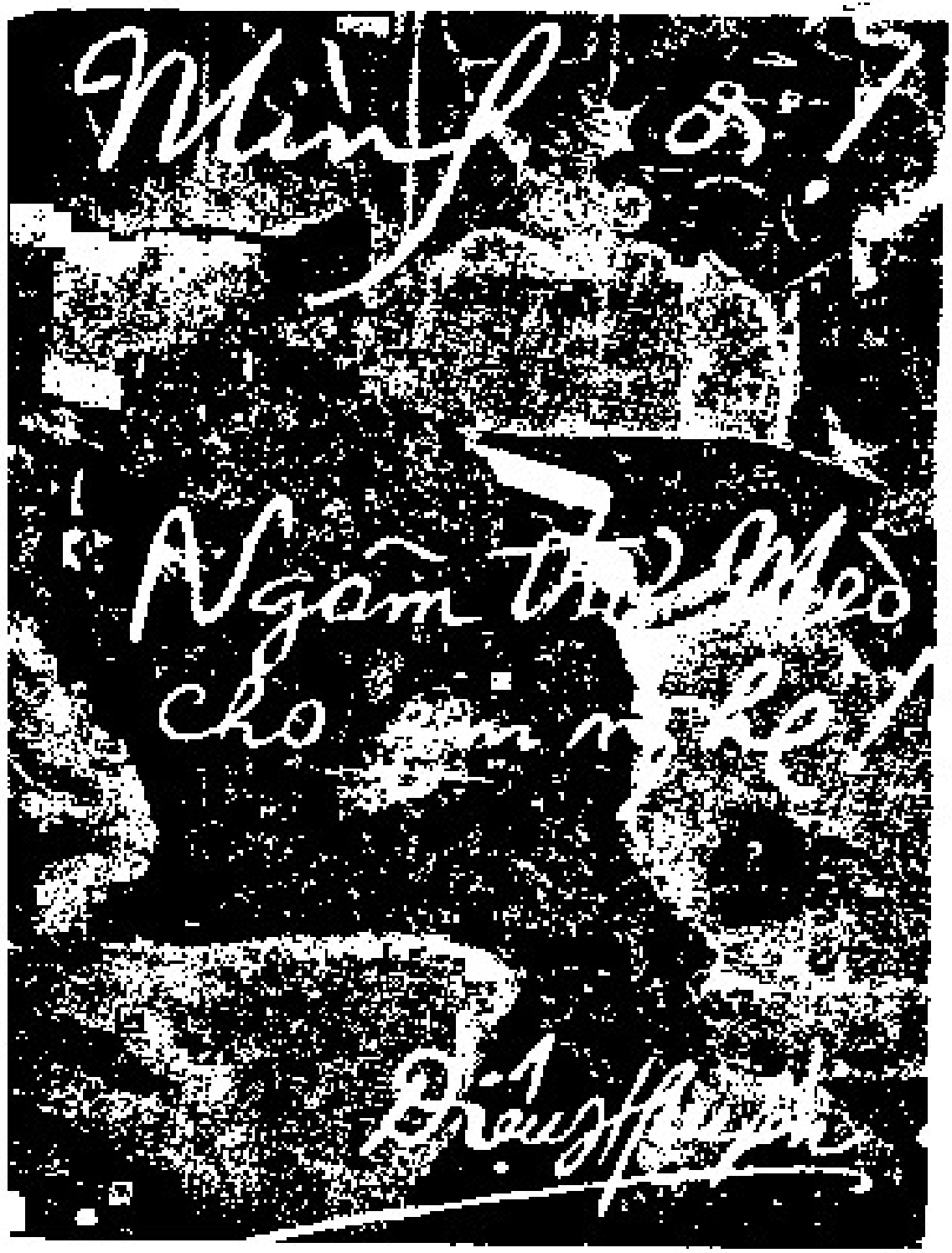

— MINH ƠI, năm con Mèo. Mình ngâm thơ Mèo cho em nghe đi !

— Mèo, có năm bảy thứ Mèo, em muốn anh ngâm thơ về loại Mèo nào chứ ?

— Thơ con Mèo, con Mèo kêu meo - meo, có bốn chơn và có đuôi đó. Còn Mèo gì khác còn Mình, em khỏi thèm nghe đi !

— Thơ con mèo kêu meo meo, có bốn chân và có đuôi, thì em mở *Phổ-Thông* số Xuân vừa rồi ra mà xem. Các nhà văn đã kể ra trong đó biết bao nhiêu là thơ Mèo của các Thi-sĩ thuở xưa !

— Em đã đọc rồi, nhưng chỉ có Thơ ta, chưa có Thơ ngoại-quốc. Em muốn biết các nhà Thi-sĩ khác trên Thế-giới ca - tụng con Mèo như thế nào. Thí - dụ như Thi-sĩ Anh, Thi-sĩ Pháp, Thi-sĩ Nhật v.v... chắc họ cũng thích mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thì nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ ?

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi đưa lên ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được. Anh đọc nguyên văn bài thơ Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

The Cat and the Moon

The Cat went here and there
And the moon spun round like a top,
And the nearest kin of the moon
The creeping cat, looked up.
Black Minnaloushe stared at the moon,
For wonder and stail as he would
The pure cold light in the sky
Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

Nàng
Trăng
Mèo-
Bước
Ánh
Mèo
Mèo-
Bắt
Mèo
Vượt
Góp
Ôm
Em
Có
Ước
Xoáy
Mơn
Nhảy
Trăng
Nhìn

Trembled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

★

Dài quá xá, bà con ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em liều nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo rảo bước đó đây

(1) C
nuple.

TI, năm
o. Mình
cho Mèo

bảy thứ
ngàm thơ
r ?

con Mèo
ồn chơm
Mèo gì
hỏi thêm

kêu meo
có đuôi,
vò Xuân
Các nhà
biết bao
các Thi-

. nhưng
có Thơ
a biết các
Thế-giới
như thế
r Thi-sĩ
Thi-sĩ
ông thích

mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thế nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi được ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được? Anh đọc nguyên văn bài thơ cho Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

he Cat and the Moon

! there
nd like a
-top.
the moon
d up

Black Minnaloushe stared at the moon,
For wander and exile as he would,
The pure cold light in the sky

Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do
you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his
muse
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

*

Dĩ quá xá, hà em ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em hiểu nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo náo bước đó đây
Làm bùng bản thể thú vật.
Mèo-Mun chạy trong cỏ
Nhấc những bàn chân thanh-tú.
Mèo-Mun, em có nhảy không ?
Khi hai người bà con thân-thích gặp nhau
Còn gì hay hơn là nhảy một điệu ?
Có lẽ trăng sẽ học
Điệu nhảy kiểu-cách của xứ sở
Để đổi thay một điệu nhảy mới.
Mèo-Mun rón-rén trong cỏ
Từ chỗ trăng soi đến chỗ trăng soi.
Trăng thiêng trên đầu
Đã đổi sang một tuần trăng mới.
Mèo-Mun biết rằng tâm-hồn thi-sĩ
Sẽ trải qua những thay đổi
Từ tròn đến khuyết
Từ khuyết đến tròn.
Mèo-Mun rón-rén trong cỏ
Một mình, quan-trọng và khôn-ngoan
Ngước đôi mắt đổi thay
Lên mặt trăng đổi thay.

Mèo đen chăm-chú nhìn trăng
Vì thích-thú và kinh-ngạc
Ánh trăng trong-trẻo, lạnh-lùng.

Mèo-Mun rón-rén, nhẹ-nhàng
Bước chân giữa-điệu từ lùm cỏ xanh-
Mun ơi ! Khiêu-vũ không, anh ?
Vui chơi những-nhót thôi tình một lúc,
Gặp nhau đời bạn cỏ ư !
Ôn nhau khiêu-vũ còn chi bằng !
Em đã mệt-mỏi ngày-đêm,
Cứ theo lối cũ quay-quần lyếu-
trăng-
Ước sao Mun giúp cho Hằng
Xoay thêm vài kiểu tối-tân nhịp-
nhàng ».
Mun say đuổi ánh trăng vàng,
Nhảy qua, nhảy lại trên làn cỏ
tươi.
Trăng cao rực rỡ cõi trời
Nhìn Mun, Trăng học nhảy vời
theo Mun.

(1) Cao quý hết sự, con vẹ, la mode.

— MINH ƠI, năm con Mèo. Mình ngâm thơ Mèo cho em nghe đi !

— Mèo, có năm bảy thứ Mèo, em muốn anh ngâm thơ về loại Mèo nào chứ ?

— Thơ con Mèo, con Mèo kêu meo - meo, có bốn chơn và có đuôi đó. Còn Mèo gì khác còn Mình, em khỏi thèm nghe đi !

— Thơ con mèo kêu meo meo, có bốn chân và có đuôi, thì em mở *Phổ-Thông* số Xuân vừa rồi ra mà xem. Các nhà văn đã kể ra trong đó biết bao nhiêu là thơ Mèo của các Thi-sĩ thuở xưa !

— Em đã đọc rồi, nhưng chỉ có Thơ ta, chưa có Thơ ngoại-quốc. Em muốn biết các nhà Thi-sĩ khác trên Thế-giới ca - tụng con Mèo như thế nào. Thí - dụ như Thi-sĩ Anh, Thi-sĩ Pháp, Thi-sĩ Nhật v.v... chắc họ cũng thích mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thì nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ ?

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi đưa lên ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được. Anh đọc nguyên văn bài thơ Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

The Cat and the Moon

The Cat went here and there
And the moon spun round like a top,
And the nearest kin of the moon
The creeping cat, looked up.
Black Minnaloushe stared at the moon,
For wonder and stail as he would
The pure cold light in the sky
Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

Nàng
Trăng
Mèo-
Bước
Ánh
Mèo
Mèo-
Bắt
Mèo
Vượt
Góp
Ôm
Em
Có
Ước
Xoáy
Mơn
Nhảy
Trăng
Nhìn

Trembled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his pupils
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

★

Dài quá xá, bà con ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em liều nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo rảo bước đó đây

(1) C
nuple.

TI, năm
o. Mình
cho Mèo

bảy thứ
ngàm thơ
r ?

con Mèo
ồn chơm
Mèo gì
hỏi thêm

kêu meo
có đuôi,
vò Xuân
Các nhà
biết bao
các Thi-

. nhưng
có Thơ
a biết các
Thế-giới
như thế
r Thi-sĩ
Thi-sĩ
ông thích

mèo lắm chớ ? Mèo là một con vật khả-ái thế nào lại chẳng gợi hứng cho họ được năm mười câu thơ, mình nhỉ

— Ừ, nhiều thì anh không biết, chớ năm mười câu thì họa may anh còn nhớ.

— Thì đọc cho em nghe. Như thơ Anh chẳng hạn.

— Thơ Anh thì có bài The Cat and the Moon của W B Yeats. Yeats được giải thưởng Nobel về Văn-chương năm 1923. Bài *The Cat and the Moon* nổi tiếng từ khi được ngâm lần đầu tiên trên sân khấu Abbey Theatre ngày 9 tháng 5 năm 1926

— Mình đọc và dịch ra thơ Việt đi.

— Chịu thôi. Anh đâu phải là Thi-sĩ mà dịch ra thơ được? Anh đọc nguyên văn bài thơ cho Anh, rồi anh dịch nghĩa sao cho em biểu thôi nhé.

— Ừ

he Cat and the Moon

! there
nd like a
-top.
the moon
d up

Black Minnaloushe stared at the moon,
For wander and exile as he would,
The pure cold light in the sky

Troubled his animal blood.
Minnaloushe runs in the grass
Lifting his delicate feet.
Do you dance, Minnaloushe, do
you dance ?
When two close kindred meet
What better than call a dance ?
Maybe the moon may learn,
Tired of that courtly fashion,
A new dance turn.
Minnaloushe creeps through the grass
From moonlit place to place.
The sacred moon overhead
Has taken a new phase.
Does Minnaloushe know that his
muse
Will pass from change to change,
And that from round to crescent,
From crescent to round they range ?
Minnaloushe creeps through the grass
Alone, important and wise,
And lifts to the changing moon
His changing eyes.

*

Dĩ quá xá, hà em ! Nhưng thích thú lắm em ơi !

— Mình dịch ra cho em hiểu nghĩa đi !

Mèo và Trăng

Chàng Mèo náo bước đó đây
Làm bùng bản thể thú vật.
Mèo-Mun chạy trong cỏ
Nhấc những bàn chân thanh-tú.
Mèo-Mun, em có nhảy không ?
Khi hai người bà con thân-thích gặp nhau
Còn gì hay hơn là nhảy một điệu ?
Có lẽ trăng sẽ học
Điệu nhảy kiểu-cách của xứ sở
Để đổi thay một điệu nhảy mới.
Mèo-Mun rón-rén trong cỏ
Từ chỗ trăng soi đến chỗ trăng soi.
Trăng thiêng trên đầu
Đã đổi sang một tuần trăng mới.
Mèo-Mun biết rằng tâm-hồn thi-sĩ
Sẽ trải qua những thay đổi
Từ tròn đến khuyết
Từ khuyết đến tròn.
Mèo-Mun rón-rén trong cỏ
Một mình, quan-trọng và khôn-ngoan
Ngước đôi mắt đổi thay
Lên mặt trăng đổi thay.

Mèo đen chăm-chú nhìn trăng
Vì thích-thú và kinh-ngạc
Ánh trăng trong-trẻo, lạnh-lùng.

Mèo-Mun rón-rén, nhẹ-nhàng
Bước chân giữa-điệu từ lùm cỏ xanh-
Mun ơi ! Khiêu-vũ không, anh ?
Vui chơi những-nhót thôi tình một lúc,
Gặp nhau đời bạn cỏ ư !
Ôn nhau khiêu-vũ còn chi bằng !
Em đã mệt-mỏi ngày-đêm,
Cứ theo lối cũ quay-quần lyếu-
trăng-
Ước sao Mun giúp cho Hằng
Xoay thêm vài kiểu tối-tân nhịp-
nhàng ».
Mun say đuổi ánh trăng vàng,
Nhảy qua, nhảy lại trên làn cỏ
tươi.
Trăng cao rực rỡ cõi trời
Nhìn Mun, Trăng học nhảy vời
theo Mun.

(1) Cao quý hết sự, con vẹ, la mode.

Chẳng hạn Mun có đẹp không
Trăng đã bắt chước lúc công, lúc tròn.

Lúc đưa ra mảnh trăng non.
Lúc lại nào tối trăng còn nửa trăng.

Mèo-Mun trên cỏ bồn-chồn,
Cô-đơn, tọc-độc, nhìn trăng trên trời.

Bốn tuần thay mặt đổi ngôi,
Khi tròn, khi khuyết như đời một mèo.

Hay hông em ? Cái trí-óc tưởng-tượng của Thi-sĩ nước Anh, tả cảnh Mèo đùa với bóng trăng trên cỏ, thành ra một câu chuyện đối thoại có ý-nghĩa rất thâm-thúy, và độc-đáo.

— Minh ơi, có phải nhà thơ tưởng-tượng rằng bóng mèo trông trong tuồng, lúc thành trăng lưỡi liềm, lúc thành bán nguyệt, lúc tròn, lúc khuyết. Đó là phương « pháp » khiêu-vũ « cợp-lạc » mà cô Hằng-Nga học được của chàng Mèo trong lúc mình Mèo đùa nhảy dưới ánh trăng đó, phải không ?

— Phải.

— Thích thế quá hả Minh ! Minh còn nhớ bài thơ Mèo nào của ngoại-quốc nữa không ?

— Bài The greatest cat của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm. Anh không muốn em nghe nhiều sẽ phức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng của được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Der Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Mình nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bần nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cả, chúc đôi ba lời

— Bài The greatest cam của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm, Anh không muốn em nghe nhiều sẽ nhức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng cái được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Der Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Minh nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bàn nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cất, chúc dài lời

Đó là một bài hát bình-dân vui, vẻ cho các em nhưng vẫn ngụ-ý rằng các em còn nhỏ tuổi, đã thấy một con mèo đi giả ở hàng xóm qua chơi, các em cũng phải cúi đầu xuống làm lễ chào một Nước Đức có rất nhiều loại thơ bình-dân như thế, cuy là nhẹ nhàng vui vẻ nhưng vẫn có nhiều ý-nghĩa thâm-trầm.

— Cũng y như các câu hát bình dân của Việt-nam mình chứ gì, Minh nhỉ ? Như :

Con mèo trèo lên cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà

. . . . . .

Em thích những loại thi-ca bình dân như thế, điều rõ tinh thần của mỗi dân-tộc, hơn là loại Thơ quá cao-xa. Bây giờ mình đọc với bài thơ Pháp đi !

— Thơ Pháp, hồi Thế-kỷ XVI, Thi-sĩ Ronsard ghét Mèo và làm loại thơ 10 chữ có chửi mèo thậm tệ. Trái lại, bạn thân của Ronsard, là Thi-sĩ Du Bellay, lại cưng Mèo như cưng con ;

Chẳng hạn Mun có đẹp không
Trăng đã bắt chước lúc công, lúc tròn.

Lúc đưa ra mảnh trăng non.
Lúc lại nào tối trăng còn nửa trăng.

Mèo-Mun trên cỏ bồn-chồn,
Cô-đơn, tọc-độc, nhìn trăng trên trời.

Bốn tuần thay mặt đổi ngôi,
Khi tròn, khi khuyết như đời một mèo.

Hay hông em ? Cái trí-óc tưởng-tượng của Thi-sĩ nước Anh, tả cảnh Mèo đùa với bóng trăng trên cỏ, thành ra một câu chuyện đối thoại có ý-nghĩa rất thâm-thúy, và độc-đáo.

— Minh ơi, có phải nhà thơ tưởng-tượng rằng bóng mèo trông trong tuồng, lúc thành trăng lưỡi liềm, lúc thành bán nguyệt, lúc tròn, lúc khuyết. Đó là phương « pháp » khiêu-vũ « cợp-lạc » mà cô Hằng-Nga học được của chàng Mèo trong lúc mình Mèo đùa nhảy dưới ánh trăng đó, phải không ?

— Phải.

— Thích thế quá hả Minh ! Minh còn nhớ bài thơ Mèo nào của ngoại-quốc nữa không ?

— Bài The greatest cat của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm. Anh không muốn em nghe nhiều sẽ phức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng của được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Der Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Mình nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bần nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cả, chúc đôi ba lời

— Bài The greatest cam của bà Victoria Sackville một nữ Thi-sĩ có danh-tiếng của nước Anh, cũng ở Thế-kỷ XX.

— Minh đọc cho em nghe.

— Thôi, dài lắm, Anh không muốn em nghe nhiều sẽ nhức óc.

— Thì Minh đọc bài nào ngắn ngắn vậy

— Ngắn chừng bằng cái được không ?

— Được. Của ai ?

— Của Henri Heine một Thi hào của nước Đức.

— Ồ ! Thi-sĩ Đức hả Minh ? Đọc lên cho em nghe !

Der Nachbars alte Katze
Kam öfters zum Besuch
Wir machten ihr Bückling und Kratzfuss
Und Komplimente genug !

— Minh nói nghĩa đi !

Hàng Xóm có con Mèo già
Thường sang thăm viếng bàn nhà chúng tôi
Mỗi lần Mèo đến, chúng tôi
Cúi đầu chào cất, chúc dài lời

Đó là một bài hát bình-dân vui, vẻ cho các em nhưng vẫn ngụ-ý rằng các em còn nhỏ tuổi, đã thấy một con mèo đi giả ở hàng xóm qua chơi, các em cũng phải cúi đầu xuống làm lễ chào một Nước Đức có rất nhiều loại thơ bình-dân như thế, cuy là nhẹ nhàng vui vẻ nhưng vẫn có nhiều ý-nghĩa thâm-trầm.

— Cũng y như các câu hát bình dân của Việt-nam mình chứ gì, Minh nhỉ ? Như :

Con mèo trèo lên cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà

. . . . . .

Em thích những loại thi-ca bình dân như thế, điều rõ tinh thần của mỗi dân-tộc, hơn là loại Thơ quá cao-xa. Bây giờ mình đọc với bài thơ Pháp đi !

— Thơ Pháp, hồi Thế-kỷ XVI, Thi-sĩ Ronsard ghét Mèo và làm loại thơ 10 chữ có chửi mèo thậm tệ. Trái lại, bạn thân của Ronsard, là Thi-sĩ Du Bellay, lại cưng Mèo như cưng con ;

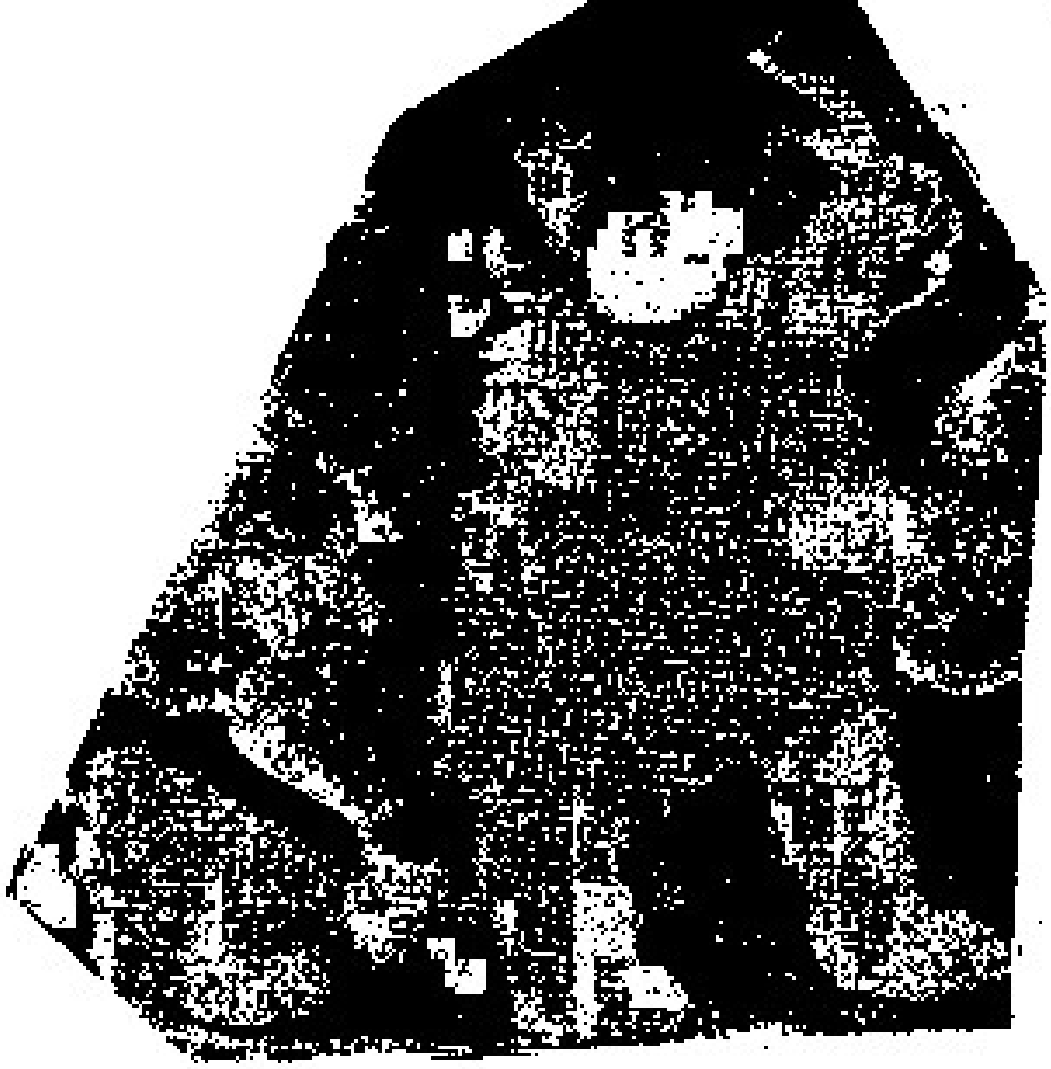

. . . . . .

- *Sait que ce petit coquin*
Prend scrupuleusement son coucher
Ou sait qu'il vient à ma bouche
La viande + ne m'encombrer.
Alors qu'il me voyait manger... »

Nghĩa là :

« *Mặc dầu là con-nhỏi-con*
Nhảy lên giường ngủ nệm gòn
của tôi.
Mặc dầu nó chọn trên mũi
Nó khều miệng thịt tôi
nhai trên mâm
Mà tôi chẳng giận, chẳng
hờn
Tại chưa biết nó, nó còn lấy
lòng

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre). J Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardeus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê - bình con mèo : « *J'aime dans le chat ce caractère indépendant...* et *cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.* » (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái - độ lãnh - đạm điểm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mái nước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : « Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plaît mieux que le cabinet du littérateur...

. . . . . .

(Chú
cặp-rợp,
nơi nào
viết của
« ... *Les*
délicates
nhà... »(
nhẹ nhà
phố nữ.
Có đi
đàn Thé
sĩ Nhật
đến con
thật là k
sử Văn
xưa cho
ca ngợi
nhỏ, nh
(!) con c
Đệ. Đọc
Hagiwa
1942) là
con mèo
bị, nói đ
thơ nhạc
lại cả b
nói gì đ
câu kết :
Trong nh

L'ốt nh

Tại chư

Một đêm nó chạy trên mái.
Nó khiến mình thật tội
nhai trên mảnh

Mèo rất chẳng giận. chẳng
hờn
Tội chết rất mê, nó còn lấy
lời...

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre).) Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardrus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê-bình con mèo : *«J'aime dans le chat ce caractère indépendant,... et cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.»* (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái-độ lãnh-đạm điềm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mảng rước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : «Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plait mieux que le cabinet du littérateur...

(Chúng nó thích yên-tĩnh, trật-tự, êm-đềm, và không có nơi nào nó khoái bằng phòng viết của nhà văn...)

« ... *Leurs caresses sont tendres, délicates, silencieuses, féminines...* » (Nó mơn trớn êu yếm, nhẹ nhàng yên lặng; êu là như phụ nữ...)

Có điều rất lạ, là trên Tạo-đàn Thế-giới chỉ có các Thi-sĩ Nhật là không bỏ đi động đến con mèo. Dân-tộc Phù-tang thật là kỳ dị. Trong suốt lịch-sử Văn Thơ Nhật từ xưa tới nay cho đến hiện nay, thấy họ ca ngợi toàn những vật bé nhỏ, nhất là con đom đóm (!) con chuồng chuồng (!) con Ếch. Độc nhất chỉ có nhà thơ Hagiwara Sakutaro (1886 — 1942) là có một lần nói đến con mèo mà thôi, mà lại, than ôi, nói đến cái xác mèo ! Bài thơ nhan đề là Xác Mèo, mà lại cả bài hoàn toàn không nói gì đến con Mèo ! Chỉ một câu kết :

Trong phong-cảnh mèo-ẻo như bọt bể.
Lắt nhắt những hạt nước mắt mờ bé-nhỏ
Tôi chẳng thấy người, chẳng thấy thú-vật...

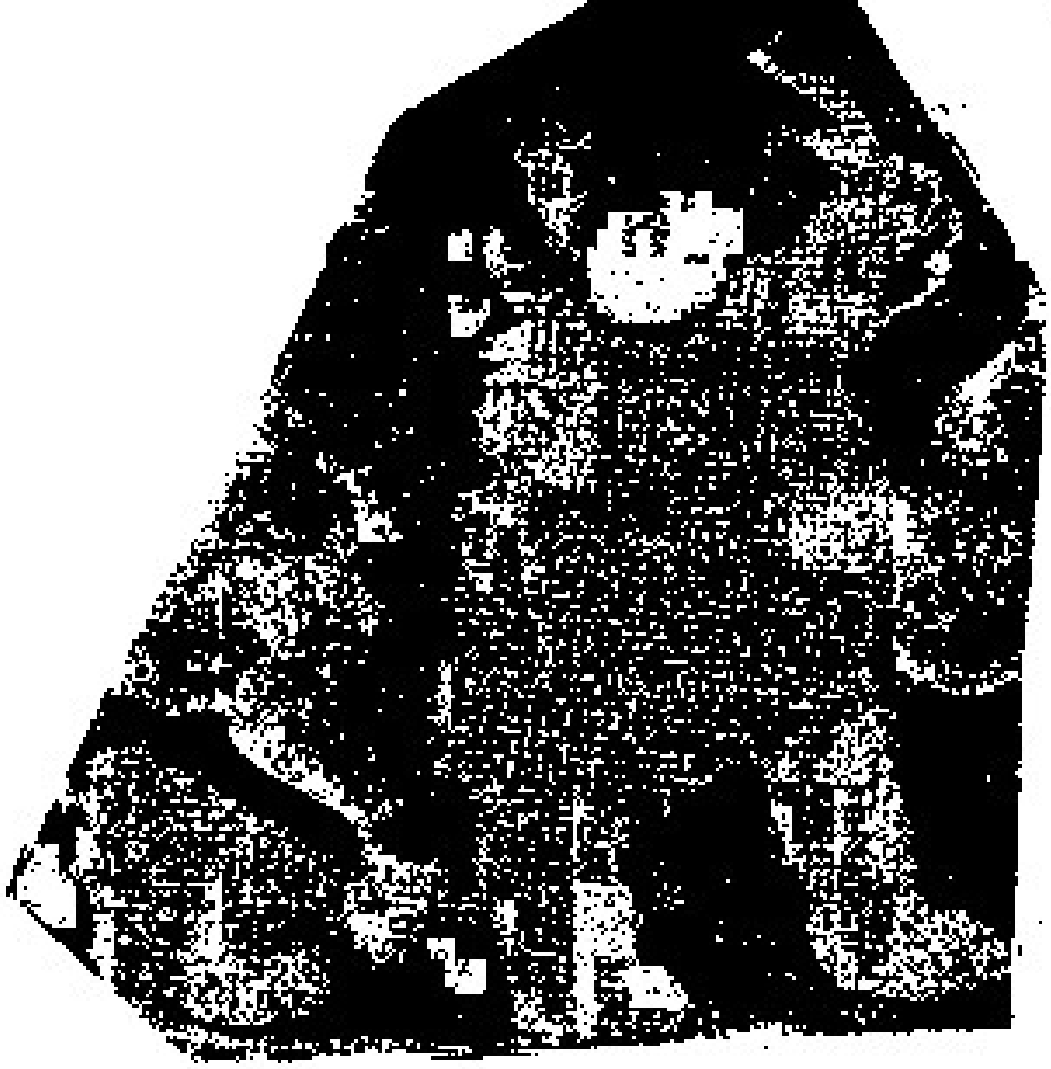

. . . . . .

- *Sait que ce petit coquin*
Prend scrupuleusement son coucher
Ou sait qu'il vient à ma bouche
La viande + ne m'encombrer.
Alors qu'il me voyait manger... »

Nghĩa là :

« *Mặc dầu là con-nhỏi-con*
Nhảy lên giường ngủ nệm gòn
của tôi.
Mặc dầu nó chọn trên mũi
Nó khều miệng thịt tôi
nhai trên mâm
Mà tôi chẳng giận, chẳng
hờn
Tại chưa biết nó, nó còn lấy
lòng

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre). J Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardeus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê - bình con mèo : « *J'aime dans le chat ce caractère indépendant...* et *cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.* » (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái - độ lãnh - đạm điểm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mái nước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : « Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plaît mieux que le cabinet du littérateur...

. . . . . .

(Chú
cặp-rợp,
nơi nào
viết của
« ... *Les*
délicates
nhà... »(
nhẹ nhà
phố nữ.
Có đi
đàn Thé
sĩ Nhật
đến con
thật là k
sử Văn
xưa cho
ca ngợi
nhỏ, nh
(!) con c
Đệ. Đọc
Hagiwa
1942) là
con mèo
bị, nói đ
thơ nhạc
lại cả b
nói gì đ
câu kết :
Trong nh

L'ốt nh

Tại chư

Một đêm nó chạy trên mái.
Nó khiến mình thật tội
nhai trên mảnh

Mèo rất chẳng giận. chẳng
hờn
Tội chết rất mê, nó còn lấy
lời...

Có kẻ ra, thi-sĩ văn-sĩ Pháp thích mèo và làm thơ Mèo, viết văn Mèo nhiều lắm. Từ

Montesquieu, Crébillon, Bernardin de Saint Pierre).) Rousseau (Thế kỷ XVIII), Chateaubriand, Théophile Gautier, V. Hugo, (Thế kỷ XIX) cho đến Anatole France, Pierre Loti, Colette, Claude Farrère, Lucie Delarue Mardrus, Rochefort, v.v... không kể hết được.

Chateaubriand phê-bình con mèo : *«J'aime dans le chat ce caractère indépendant,... et cette indifférence avec la quelle il passe des salons à ses Gouttières natales.»* (Tôi yêu trong con mèo cái tính độc-lập của nó... và thái-độ lãnh-đạm điềm-nhiên trong lúc nó bỏ phòng khách để nhảy lên mảng rước trên mái nhà, quê hương của nó..) Thi-sĩ Mérimée bảo : « Nó có thật nhiều trí khôn. Chỉ tiếc rằng nó hay hờn, hay giận ». (Il a tant d'esprit. Quel dommage qu'il soit aussi susceptible). Nhà thơ Théophile Gautier thì khen ngợi con Mèo nhiều hơn cả : «Ils se plaisent dans le silence, l'ordre et la quiétude et aucun endroit ne leur plait mieux que le cabinet du littérateur...

(Chúng nó thích yên-tĩnh, trật-tự, êm-đềm, và không có nơi nào nó khoái bằng phòng viết của nhà văn...)

« ... *Leurs caresses sont tendres, délicates, silencieuses, féminines...* » (Nó mơn trớn êu yếm, nhẹ nhàng yên lặng; êu là như phụ nữ...)

Có điều rất lạ, là trên Tạo-đàn Thế-giới chỉ có các Thi-sĩ Nhật là không bỏ đi động đến con mèo. Dân-tộc Phù-tang thật là kỳ dị. Trong suốt lịch-sử Văn Thơ Nhật từ xưa tới nay cho đến hiện nay, thấy họ ca ngợi toàn những vật bé nhỏ, nhất là con đom đóm (!) con chuồng chuồng (!) con Ếch. Độc nhất chỉ có nhà thơ Hagiwara Sakutaro (1886 — 1942) là có một lần nói đến con mèo mà thôi, mà lại, than ôi, nói đến cái xác mèo ! Bài thơ nhan đề là Xác Mèo, mà lại cả bài hoàn toàn không nói gì đến con Mèo ! Chỉ một câu kết :

Trong phong-cảnh mèo-ẻo như bọt bể.
Lắt nhắt những hạt nước mắt mờ bé-nhỏ
Tôi chẳng thấy người, chẳng thấy thú-vật...

Bốn cánh quạt lửa thần-thốt,
nào-nề,
Rồi xuất hiện từ bóng cây
đương-liễu,
Nét mặt ngượng-nghịu
Người bạn gái tôi đang chờ.
Nàng choàng chiếc khăn mỏng
đẹp lắm
Nàng bước như con-hận thần-thờ
Chiếc Kimono nhẹ-nhàng phất
phơ...
Ô ! Quaf ! Đàn-bà buồn nẫu
thế !
Nàng bảo tôi : « Sao lần nào
anh cũng đến trễ ? »
Thế rồi không để-ông. không
tương-ta .
Chúng tôi ra ngoài thơ-thẩn
dạo.
— Quaf ! Em muốn chúng ta sát
trong phong-cảnh đẹp nầy
Xác một con mèo lắm bẩn không
đây ?

— Thế là nghĩa sao hả, Minh ?

— Nên biết rằng Hagiwara Sakutaro chịu ảnh-hưởng thơ tượng trưng rất nhiều. Xác con mèo lắm bẩn là tượng trưng sự khoái-lạc dục tình đã được thỏa-mãn, chỉ còn như xác chết, bỏ lại giữa phong cảnh diễm-lệ hoang vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù tang không khác nào phong cảnh đẹp cô - liêu với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Minh ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Minh hả ? Thiệt em là mèo của Minh không ? Em quào, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ...

✱ Thiện-Nguyệt

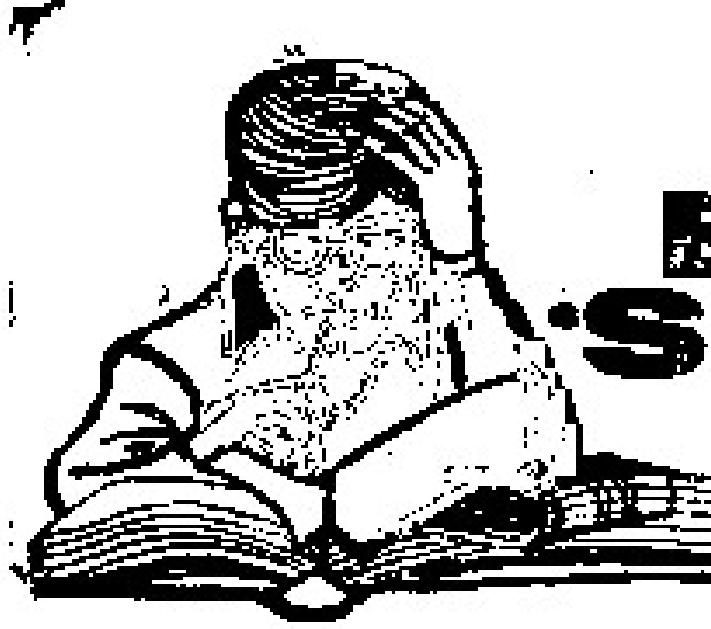

THƯ SINH,

TRƯƠNG-CHI

● Kịch thơ ng

Tác g

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thư Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ-hướng-bình, chứng tỏ một bản-lĩnh độc-đáo, cứng-cáp, bất-khuất, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình luôn luôn nàng. N Tân, một rà, là ng bày bác-p trẻ-trung, đáo.

Mới xe những yế ấn-phẩm

phong cảnh diễm-lệ hoàng vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù-tang không khác nào phong cảnh đẹp cỏ-kính với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Mình ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Mình hả ? Thiệt em là mèo của Mình không ? Em quào, em cắn, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ !..

★ Diệu-Huyền

PHÊ BÌNH SÁCH MỚI

THƠ SINH, TRƯƠNG-CHI

● **Kịch thơ ngắn của MINH-ĐỨC**

Tác giả Xuất-bản — PARIS

★ Nguyễn-Vỹ

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thơ Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ họa rất bình, chứng tỏ một bàn-tính độc-đáo, công-phu, bất-thuật, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình, ngòi sao duyên-dáng luôn luôn chói-lọi trên tân kỷ của nàng. Người gởi thứ hai, Du-Tân, một nghệ-sĩ tài-hoa ở Paris, là người đã có công trình bày tác-phẩm với một nghệ-thuật trình-trọng, không kém phần độc-đáo.

Mới xem qua hình thức, tất có những yếu tố trên đã làm cho ấn-phẩm và tác-giả của nó đặc-

Bốn cánh quạt lửa thần-thốt,
nào-nề,
Rồi xuất hiện từ bóng cây
đương-liễu,
Nét mặt ngượng-nghịu
Người bạn gái tôi đang chờ.
Nàng choàng chiếc khăn mỏng
đẹp lắm
Nàng bước như con-hận thần-thờ
Chiếc Kimono nhẹ-nhàng phất
phơ...
Ô ! Quaf ! Đàn-bà buồn nẫu
thế !
Nàng bảo tôi : « Sao lần nào
anh cũng đến trễ ? »
Thế rồi không để-ông. không
tương-ta .
Chúng tôi ra ngoài thơ-thẩn
dạo.
— Quaf ! Em muốn chúng ta sát
trong phong-cảnh đẹp nầy
Xác một con mèo lắm bẩn không
đây ?

— Thế là nghĩa sao hả, Minh ?

— Nên biết rằng Hagiwara Sakutaro chịu ảnh-hưởng thơ tượng trưng rất nhiều. Xác con mèo lắm bẩn là tượng trưng sự khoái-lạc dục tình đã được thỏa-mãn, chỉ còn như xác chết, bỏ lại giữa phong cảnh diễm-lệ hoang vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù tang không khác nào phong cảnh đẹp cô - liêu với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Minh ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Minh hả ? Thiệt em là mèo của Minh không ? Em quào, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ...

✱ Thiện-Nguyệt

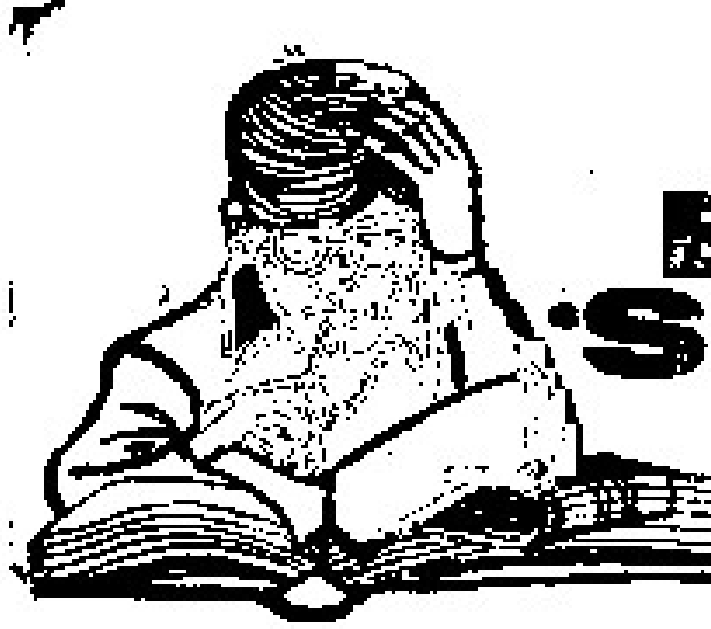

THƯ SINH,

TRƯƠNG-CHI

● Kịch thơ ng

Tác g

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thư Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ-hướng-bình, chứng tỏ một bản-lĩnh độc-đáo, cứng-cáp, bất-khuất, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình luôn luôn nàng. N Tân, một rà, là ng bày bác-p trẻ-trung, đáo.

Mới xe những yế ấn-phẩm

phong cảnh diễm-lệ hoàng vu. Đây, trong kho tàng văn thơ Nhật chỉ có mỗi một bài ấy là có nói đến con Mèo, và cả lịch-sử thi-văn Phù-tang không khác nào phong cảnh đẹp cỏ-kính với một xác mèo dính nhớp bùn lấy !

— Mình ơi ! Em nghe bài Thơ Nhật sao không thấy hay gì hết. Thua mấy bài thơ con Mèo của các thi-sĩ Anh, Pháp, Đức. Thua cả những thơ con Mèo của các Thi-sĩ Việt-Nam !

Ông Tú vuốt-ve bà Tú :

— Em là con mèo cưng của anh.

Bà Tú bắt tay ông Tú :

— Em là mèo của Mình hả ? Thiệt em là mèo của Mình không ? Em quào, em cắn, em cắn cho bây giờ !

Nói xong, bà vừa cười duyên-dáng vừa giơ mười móng tay nhọn hoắt toan vồ lấy ông Tú thì ông đứng dậy chạy mất. Bà Tú đuổi theo, cười ầm-ĩ !..

★ Diệu-Huyền

PHÊ BÌNH SÁCH MỚI

THƠ SINH, TRƯƠNG-CHI

● **Kịch thơ ngắn của MINH-ĐỨC**

Tác giả Xuất-bản — PARIS

★ Nguyễn-Vỹ

Tôi có nhận được hai lần hai tập sách giống nhau, do hai người khác nhau gởi đến tặng, của một tác giả viết, cùng một nhan đề, và xuất bản tại Paris : tập *Thơ Sinh — Trương Chi* của cô Minh Đức. Người gởi thứ nhất chính là tác giả với một nét kỷ họa rất bình, chứng tỏ một bàn-tính độc-đáo, công-phu, bất-thuật, tin nơi ngòi sáo vận-mệnh của mình, ngòi sao duyên-dáng luôn luôn chói-lọi trên tân kỷ của nàng. Người gởi thứ hai, Du-Tân, một nghệ-sĩ tài-hoa ở Paris, là người đã có công trình bày tác-phẩm với một nghệ-thuật trình-trọng, không kém phần độc-đáo.

Mới xem qua hình thức, tất có những yếu tố trên đã làm cho ấn-phẩm và tác-giả của nó đặc-

biệt khả-ái và hóa hẹn một cái gì mới, tinh-vi, thanh-thoát qua 12 trang in ronéo trên giấy croquis.

Tôi nằm đọc *Thư Sinh — Trương Chi* trên một bãi biển xa vắng, dưới nắng dịu một chiều Xuân tĩnh-mịch. Suốt hai tiếng đồng hồ tôi đã sống hoàn-toàn trong một thế-giới huyền-mơ diễm-ảo.

Thư Sinh là một chuyện giống như Liêu-trai, đầy thơ đầy mộng mà tác giả đã khéo tạo ra với tứ tưởng tương thật là đài các. Tác giả vừa là nữ Thi sĩ, nữ nhạc sĩ, nên đã biến hóa được linh hồn của Chiếc Tỳ Bà và của Ngòi Bút trong ảo ảnh phảng-phất của hai bóng giai nhân: Huyền-Cầm và Năng Thơ, hiện ra quyến rũ gã Thư-Sinh. Tác-giả đã dùng những câu đối thoại bằng thơ, vô cùng lý thú, mạch thơ lả-lướt trên ngập cả vở kịch 1 màn 1 cảnh.

Nghệ thuật thật là tinh-vi ở chỗ tác-giả cho hụ mận ngay lúc mà ta đang cảm thấy chàng Thư-Sinh dạo thương đa-diết trong cô đơn, ngay lúc tiếng nói của Định-mệnh ngân nga nào nè trong hoang liêu:

Cô thu về hiu-hiu,
Ôi thơ sinh, mộng nát nhiều làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vang vẳng tiếng đàn biển-khoản trong vắng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rồi, bởi những lời thơ cầm tức mảnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lâu sơn gác tía nhưng vắng vẻ buồn hiu, My-Nương đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được cầm-hồn,
Sáo với diều hắp-tháp nỗi cô-đơn,
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lâu vàng gác ngọc
Mà ôc hèo dắm nằm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, My nương liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong phú,
Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mơ nàng phải khuyên rằng:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tiếng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sóng nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bầu bạn

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Thấp-thoáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Dù cùng em chịu mến một bông hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngất trầm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc

Rượu ...
Bóng ...

Hãy cùn...

Vẫn nhà...
Nếu là ...
Nếu là ...

My-N...
ảo mộng
đi gọi ...
khuyên ...
đến chừ...
con gái.
đến, My-...
đã đáo ...
vào. Trư...
ngó nhe...
Bóng nà...

Chàng ...

My-Nư...
vào giườ...
khóc nức ...

Thế là bạ...
Thế là phả...

. . .

Ôi sự thự...
Kinh hoàn...

. . .

Nàng tư...
Thôi còn ...

Ôi thơ sinh, mộng rất nhiều
Làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vẳng vẳng tiếng đàn bầu-khoăn trong vắng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rõi, bởi những lời thơ cảm tác mãnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lầu son gác tía nhưng vẳng vẻ buồn hiu, *My-Nương* đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được cầm-hứng,
Sáo với đàn lấp nao nùng cô-đơn.
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lầu vàng gác ngọc
Mà ủ hẻo đêm năm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, *My nương* liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong phú,

Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mẹ nàng phải khuyên răn:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tưởng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sông nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bồi hồi

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Tiếng tiêu sáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Để cùng em chiu mến một bóng hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngát trăm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc
Rượu tỉ-tê tỏ vạn kiếp xe duyên
Bóng hạnh phúc mờ tan trong phút chốc
Hãy cùng em sống trọn giấc mơ tiên!

Vọng nhân ơi,
Nếu là thực, xin hãy là mãi mãi
Nếu là mơ, xin mơ chết với tình

My-Nương đang say mê với ảo mộng, thì mẹ nàng sai nữ-tỳ đi gọi *Trương Chi*, theo lời khuyên của vị lương y được mời đến chữa bệnh tương-tư cho con gái. Nghe nói có « chàng » đến, *My-Nương* vội sửa soạn ăn đã đón chàng, thì chợt chàng vào. *Trương Chi* và *My-Nương* ngó nhau, một phút im lặng. Bỗng nàng kinh ngạc hỏi lên:

Chàng! Trời ơi, đây là chàng?

My-Nương quay gót chạy vội vào giường úp mặt xuống gối khóc nức nở. Nàng kêu lên:

Thế là hết, đã tan rồi giấc mộng!
Thế là phai bao ý đẹp mầu duyên!

. . . . . .

Ôi sự thực sầu xa
Kinh hoàng ghê tởm!

. . . . . .

Nàng tuyệt vọng hoàn toàn:
Thôi còn đâu nữa

biệt khả-ái và hóa hẹn một cái gì mới, tinh-vi, thanh-thoát qua 12 trang in ronéo trên giấy croquis.

Tôi nằm đọc *Thư Sinh — Trương Chi* trên một bãi biển xa vắng, dưới nắng dịu một chiều Xuân tĩnh-mịch. Suốt hai tiếng đồng hồ tôi đã sống hoàn-toàn trong một thế-giới huyền-mơ diễm-ảo.

Thư Sinh là một chuyện giống như Liêu-trai, đầy thơ đầy mộng mà tác giả đã khéo tạo ra với tứ tưởng tương thật là đài các. Tác giả vừa là nữ Thi sĩ, nữ nhạc sĩ, nên đã biến hóa được linh hồn của Chiếc Tỳ Bà và của Ngòi Bút trong ảo ảnh phảng-phất của hai bóng giai nhân: Huyền-Cầm và Năng Thơ, hiện ra quyến rũ gã Thư-Sinh. Tác-giả đã dùng những câu đối thoại bằng thơ, vô cùng lý thú, mạch thơ lả-lướt trên ngập cả vở kịch 1 màn 1 cảnh.

Nghệ thuật thật là tinh-vi ở chỗ tác-giả cho hụ mận ngay lúc mà ta đang cảm thấy chàng Thư-Sinh dạo thương đa-diết trong cô đơn, ngay lúc tiếng nói của Định-mệnh ngân nga nào nè trong hoang liêu:

Cô thu về hiu-hiu,
Ôi thơ sinh, mộng nát nhiều làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vang vẳng tiếng đàn biển-khoản trong vắng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rồi, bởi những lời thơ cầm tức mảnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lâu sơn gác tía nhưng vắng vẻ buồn hiu, My-Nương đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được cầm-hồn,
Sáo với diều hắp-tháp nỗi cô-đơn,
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lâu vàng gác ngọc
Mà ôc hèo dắm nằm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, My nương liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong phú,
Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mơ nàng phải khuyên rằng:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tiếng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sóng nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bầu bạn

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Thấp-thoáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Dù cùng em chịu mến một bông hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngất trầm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc

Rượu ...
Bóng ...

Hãy cùn...

Vẫn nhà...
Nếu là ...
Nếu là ...

My-N...
ảo mộng
đi gọi ...
khuyên ...
đến chừ...
con gái.
đến, My-...
đã đáo ...
vào. Trư...
ngó nhe...
Bóng nà...

Chàng ...

My-Nư...
vào giườ...
khóc nức ...

Thế là bạ...
Thế là phả...

. . .

Ôi sự thự...
Kinh hoàn...

. . .

Nàng tư...
Thôi còn ...

Ôi thơ sinh, mộng rất nhiều
Làm chi L.

Ta chỉ còn nghe vẳng vẳng tiếng đàn bầu-khoăn trong vắng lặng.

*

Trương Chi cảm động hơn nữa. Mặc dầu ta đã biết trước câu chuyện bố-cục như thế nào rồi, ta vẫn cứ hồi hộp theo rõi, bởi những lời thơ cảm tác mãnh liệt của nét bút tài hoa.

Trong cảnh lầu son gác tía nhưng vẳng vẻ buồn hiu, *My-Nương* đã thở ra:

Khi cuộc đời trống lạnh,
Cầm với nhưng không vẻ được cầm-hứng,
Sáo với đàn lấp nao nùng cô-đơn.
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lầu vàng gác ngọc
Mà ủ hẻo đêm năm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn lạnh mấy mùa đông...

Đến khi nghe giọng hát trên sông, *My nương* liền mơ-màng:

Chàng, hẳn phải là một thanh niên tuấn tú
Một văn nhân rất lỗi-lạc tài ba
Một nhạc sĩ với tấm hồn phong phú,

Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la

My nương tương tư người tài hoa như người Tiên, đến đỗi điên cuồng vọng tưởng, đã mẹ nàng phải khuyên răn:

Đời thực rõ người tiên đâu có
Mà con mơ tưởng gió đưa lên

My-Nương lại mơ-màng:

Một chiếc sông nước mông-mênh
Có con thuyền nhỏ lênh-đênh bồi hồi

. . . . . .

Rồi nàng lại mê man:

Trời bao la, nước bao la,
Khi trời nước đã cùng pha sắc chiều
Tiếng tiêu sáng con thuyền yêu
Bóng người quân tử cô liêu
Vọng-nhân ơi,
Xin mời chàng hãy đến
Để cùng em chiu mến một bóng hoa

. . . . . .

Rồi nàng lại đã mê ngây-ngất:

Nhạc du-dương nên tơ-tình vương vương
Nhạc du-dương nên hoa lệ ngát trăm hương...

. . . . . .

Xin mời chàng cùng em nâng chén ngọc
Rượu tỉ-tê tỏ vạn kiếp xe duyên
Bóng hạnh phúc mờ tan trong phút chốc
Hãy cùng em sống trọn giấc mơ tiên!

Vọng nhân ơi,
Nếu là thực, xin hãy là mãi mãi
Nếu là mơ, xin mơ chết với tình

My-Nương đang say mê với ảo mộng, thì mẹ nàng sai nữ-tỳ đi gọi *Trương Chi*, theo lời khuyên của vị lương y được mời đến chữa bệnh tương-tư cho con gái. Nghe nói có « chàng » đến, *My-Nương* vội sửa soạn ăn đã đón chàng, thì chợt chàng vào. *Trương Chi* và *My-Nương* ngó nhau, một phút im lặng. Bỗng nàng kinh ngạc hỏi lên:

Chàng! Trời ơi, đây là chàng?

My-Nương quay gót chạy vội vào giường úp mặt xuống gối khóc nức nở. Nàng kêu lên:

Thế là hết, đã tan rồi giấc mộng!
Thế là phai bao ý đẹp mầu duyên!

. . . . . .

Ôi sự thực sầu xa
Kinh hoàng ghê tởm!

. . . . . .

Nàng tuyệt vọng hoàn toàn:
Thôi còn đâu nữa

Nhưng chiều về gây ánh lửa
yêu đương
Cũng ngăn dài thăm thẳm tự
ngàn phương

. . . . . .
. . . . . .

Nàng đau khổ :

. . . . . .

Tìm tiếng gió nhưng nào đâu
thấy gió
Trông theo mây, mây đã đổi
muôn hình.
Thôi hết rồi giấc mộng của
ngày xanh !

. . . . . .

Tan rồi giấc mộng cường điệu
Phai rồi hoa lá của miền tương
tư

Trong lúc đó, Trương Chi tự biết thân phận mình không xứng đáng với mối tình tha thiết say mê của Thiều Thư, nhưng...

Nhưng lòng ta ơi
Yêu rồi ai bảo lòng ơi
Nàng vì ta mà bệnh nào cuồng
điên...

. . . . . .

Định mệnh oái-oăm làm chi thế ?
Khiến hay chi nên đẹp
Với bỏ hờn lụa thắm ?

. . . . . .
Ước gì ta được giàu sang
Để ta mang kiệu rước nàng về
đây

. . . . . .

Chàng cười điên dại :

Ha ha ha, lâu thì sự sắc đẹp
trong
Những người tiền cũng vàng
phai yếu mình
Mỗi chiều sông nước lênh đênh
Con thuyền thế tới giòng tình
trôi xi
Nhan sắc sẽ mờ phai
Nhưng chân tình bất diệt
Đẹp hôm nay không đẹp mai
ngày sau
Mà tình ái càng lâu dài càng
thắm thiết,

Chàng cố gắng tự an ủi :
Đời cành tay làm việc
Cũng tình ta say sưa
Mối tình ta chân thiết
Mối tình cho nàng mơ...

Nhưng đâu có được ! Định mệnh đâu có sắp đặt mọi sự dễ dàng như thế :

Tình người đành tuyệt vọng
Ôm hận xuống tuyền-đài
Xác trôi theo giá sông
Dạt dào không ngày mai

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, mối tình cay chua :

Mỹ nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
để cho nàng mang đội mặt
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng tìm thăm nước hận ư ? Chàng đeo-đuổi ảo-ảnh xa vời lứa ư ? Không !

Ngày mai khi sao tàn,
Chắc ta sẽ không còn
Gửi nhờ làn gió tìm
Mang tìm đến lầu son
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hận bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khóc tình kiếp nầy chưa
hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vạn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên cũng hát
Đừng gửi nàng, đầy khúc hận
Oán ca !

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, một tình cay chua :

My nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
Để cho nàng mang đội mặt
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng làm thâm nuốt hận ư ? Chàng deo-đuổi ảo-ảnh xa vời lắm ư ? Không !

Ngày mai khi sao lịm,
Chắc ta sẽ không cần
Gửi nhờ làn gió lạnh
Mang tìm đến lầu xanh
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hồn bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khắc tình kiếp nầy chưa hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vẫn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên tiếng hát
Đừng gửi nàng, đây khúc hận
tình ca !

. . . . . .

Người thuyền chài đã chết vì tuyệt vọng, vì đau khổ, vì ai mà mà cô gái trong đài trang cung cấm cũng không sao quên được tiếng hát nào nùng trên sông vắng. Nàng đã yêu, mà tình yêu đâu nỡ bỏ được khi nó đã chiếm hẳn cả trái tim, cả linh hồn, cả tâm tưởng ?

Giấy lòng đã viết bài thơ
Mực lòng đã thấm nhưng tờ
yêu đương
Dẫu cho giông tố đầm ngàn
Cũng không xóa nổi muôn hàng
chờ yêu

Thế cho nên, khi người điêu khắc đem bát ngọc kỳ diệu đến cho nàng xem, nữ tỳ rót nước vào bát thì hình ảnh con thuyền câu nổi lên với chàng ngư phủ.

My-Nương kinh ngạc :

Ô Trời ơi, chàng !

Giọng hát xưa nổi dậy. My-Nương khóc, nước mắt rơi xuống bát, tự nhiên hình ảnh chiếc thuyền câu biến mất. My-Nương thôn thức :

Tình lang ơi,
Thâm ân nặt nhưng hận còn vương
vấn
Lòng em đây, tình duy nhất
chưa phai...

Nhưng chiều về gây ánh lửa
yêu đương
Cũng ngăn dài thăm thẳm tự
ngàn phương

. . . . . .
. . . . . .

Nàng đau khổ :

. . . . . .

Tìm tiếng gió nhưng nào đâu
thấy gió
Trông theo mây, mây đã đổi
muôn hình.
Thôi hết rồi giấc mộng của
ngày xanh !

. . . . . .

Tan rồi giấc mộng cường điệu
Phai rồi hoa lá của miền tương
tư

Trong lúc đó, Trương Chi tự biết thân phận mình không xứng đáng với mối tình tha thiết say mê của Thiều Thư, nhưng...

Nhưng lòng ta ơi
Yêu rồi ai bảo lòng ơi
Nàng vì ta mà bệnh nào cuồng
điên...

. . . . . .

Định mệnh oái-oăm làm chi thế ?
Khiến hay chi nên đẹp
Với bỏ hờn lụa thắm ?

. . . . . .
Ước gì ta được giàu sang
Để ta mang kiệu rước nàng về
đây

. . . . . .

Chàng cười điên dại :

Ha ha ha, lâu thì sự sắc đẹp
trong
Những người tiền cũng vàng
phai yếu mình
Mỗi chiều sông nước lênh đênh
Con thuyền thế tới giòng tình
trôi xi
Nhan sắc sẽ mờ phai
Nhưng chân tình bất diệt
Đẹp hôm nay không đẹp mai
ngày sau
Mà tình ái càng lâu dài càng
thắm thiết,

Chàng cố gắng tự an ủi :
Đời cành tay làm việc
Cũng tình ta say sưa
Mối tình ta chân thiết
Mối tình cho nàng mơ...

Nhưng đâu có được ! Định mệnh đâu có sắp đặt mọi sự dễ dàng như thế :

Tình người đành tuyệt vọng
Ôm hận xuống tuyền-đài
Xác trôi theo giá sông
Dạt dào không ngày mai

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, mối tình cay chua :

Mỹ nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
để cho nàng mang đội mặt
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng tìm thăm nước hận ư ? Chàng đeo-đuổi ảo-ảnh xa vời lứa ư ? Không !

Ngày mai khi sao tàn,
Chắc ta sẽ không còn
Gửi nhờ làn gió tìm
Mang tìm đến lầu son
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hận bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khóc tình kiếp nầy chưa
hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vạn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên cũng hát
Đừng gửi nàng, đầy khúc hận
Oán ca !

. . . . . .

Trương-chi đã phải cảm thấy bao nhiêu xót-xa mai-mỉa của một tình ngang-trái, một tình cay chua :

My nương ơi !
Ai sinh ra nhan sắc
Để cho nàng mang đội mặt
huyền nhung
Ta phận hèn sao lọt chốn thâm
cung...

. . . . . .

Chàng làm thâm nuốt hận ư ? Chàng deo-đuổi ảo-ảnh xa vời lắm ư ? Không !

Ngày mai khi sao lịm,
Chắc ta sẽ không cần
Gửi nhờ làn gió lạnh
Mang tìm đến lầu xanh
Gió sẽ bảo với nàng : ta đã chết!
Hồn bơ-vơ như xác cũng bơ-vơ
Gió sẽ khắc tình kiếp nầy chưa hết
Nhưng kiếp sau vẫn... vẫn kiếp
nữa ta chờ.

My Nương ơi !
Nàng yêu nhạc, hồn ta vương
trong nhạc,
Nàng yêu hoa, hồn ta kết thành
hoa.
Gió u-uất khi chiều lên tiếng hát
Đừng gửi nàng, đây khúc hận
tình ca !

. . . . . .

Người thuyền chài đã chết vì tuyệt vọng, vì đau khổ, vì ai mà mà cô gái trong đài trang cung cấm cũng không sao quên được tiếng hát nào nùng trên sông vắng. Nàng đã yêu, mà tình yêu đâu nỡ bỏ được khi nó đã chiếm hẳn cả trái tim, cả linh hồn, cả tâm tưởng ?

Giấy lòng đã viết bài thơ
Mực lòng đã thấm nhưng tờ
yêu đương
Dẫu cho giông tố đầm ngàn
Cũng không xóa nổi muôn hàng
chờ yêu

Thế cho nên, khi người điêu khắc đem bát ngọc kỳ diệu đến cho nàng xem, nữ tỳ rót nước vào bát thì hình ảnh con thuyền câu nổi lên với chàng ngư phủ.

My-Nương kinh ngạc :

Ô Trời ơi, chàng !

Giọng hát xưa nổi dậy. My-Nương khóc, nước mắt rơi xuống bát, tự nhiên hình ảnh chiếc thuyền câu biến mất. My-Nương thôn thức :

Tình lang ơi,
Thâm ân nặt nhưng hận còn vương
vấn
Lòng em đây, tình duy nhất
chưa phai...

Nàng gục xuống khóc thì màn hạ đã cho ta bội ngùi... ôn lệ.

Minh-Đức đã thành công với nghệ-thuật ca-kịch mà nàng đã biết khai thác đến tuyệt đích cũng thông cảm nó. Đọc hai bản kịch khác nhau: *Đệ sười lim lòng anh* và *Trương-Chi*, tôi nhận thấy cái thiên tài của Minh-Đức xuất hiện trọn vẹn trong tiếng cười cũng như trong tiếng khóc. Bí quyết của sự thành công ấy là một phối hợp tâm-lý đúng mức của mỗi nhân vật ở mỗi hoàn cảnh, diễn tả trong những lời thơ, lời văn diệu luyện và tế nhị.

Ở trong Minh-Đức có hai tâm hồn trái ngược nhau, mà vẫn không mâu thuẫn: hài hước và bi hận vẫn là hai khía cạnh được nàng mài dao sắc bén đã ông phá với mỗi tâm trạng cách biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo riêng của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Cần hơn *Aimez-vous Brahms* và *Le robe mauve de Valentine*...

M. V.

★ LÀM SAO GẶP NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

— Ba đẻ ở đâu hả bạn ?

— Ở Bắc.

— Thế Mẹ đẻ đâu hả bạn ?

— Ở Trung.

— Thế hả bạn, lạ quá nhỉ. Ba đẻ ở Bắc, Mẹ đẻ ở Trung, còn con ở Saigon, thế mà lại gặp được nhau và ở chung một nhà, thật lạ quá bạn nhỉ !

Bi sinh cái tết cho nh

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai oai với Tết ? ai cười
Vui với Tết, ăn quần số
Mừng với Xuân, hoa thơ
Vì sang lịch, số thì đua,
Lẽ nào chịu kém, chịu thu
Rượu hồng nhắt số với bồ
Mứt đi sang số chuẩn của
Sao cho cái Tết lan hương
Sao cho Xuân được một
Ba ngày Tết sang sinh ra
Gái càng trai, già, trẻ đều
Gặp nhau nói nói, cười cười
Giàu sang nào thiếu nhân,
Lời chúc ấp, trước sau mà
Cái Tết kia hạnh phước nhi
Còn đâu những giọt lệ trào
Sau hết Tết hết, hào đào c
Công, tư chức ngồm-ngồi
Quá sợi Xuân đã bỏ nào
Lương ngu, lương tháng h
Còn đeo thêm cái nợ-nần n
Càng thương nợ tiếng cười
Kết tiền vợi đã thiết than đ
Xuân ơi ơi nấn làm sao,
Tiền không lỗ hỏng, ! ăn chi
Ăn cho lắm sơn hào, hải vị,
Uống cho nhiều sượng quỳ s
Giờ đây khó thế, đây hơn,
Bụng vào tấm-tức, ngậm hờ
Xuân ơi Tết sao ghê là thế
Qua Tết rồi lo ơi còn dài,
Sắm tiền mặt lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhau th

...thi màn
... ra lệ.
...ng với
...àng đã
...ệt dịch
... hai bản
...ới lắm
...Chi, tôi
...o Minh-
...n trong
...ng tiếng
...r thành
...ợp tâm-
...nhân vật
...tả trong
...ều luyện

... có hai
...hau, mà
...ài hước
...nếu cạnh
... bản đã
...ng cách

biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo nồng nàn của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Còn hơn *Aimez-vous Brahms* và *La rose mauve de Valentine*.

M. V.

...NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

...bố ?

...ở bố ?

...ở nhỉ. Bố đã ở Bắc, Mẹ đã ở Trung, các ... gặp được nhau và ở chung một nhà, thật

...i sinh cái rốt cho nhau thêm phiền

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai oai với Tết ? ai cười với Xuân ?
Vui với Tết, áo quần cố sắm,
Mừng với Xuân, hoa thắm cố mua.
Vì sang lịch, cố thi đua,
Lẽ nào chịu kém, chịu thua cùng người.
Rượu hạng nhất cố nài bằng được,
Mứt đi sang cố chuốc cao lương.
Sao cho cái Tết lên hương,
Sao cho Xuân được một phương xuân tình.
Ba ngày Tết sang anh rợ mợ,
Gái cũng trai, già, trẻ đều tươi.
Gặp nhau nói nói, cười cười,
Giấu sang nào thiếu những lời chúc nhau.
Lời chúc tặng, trước sau mà được,
Cái Tết kia hạnh phước nhường bao.
Còn đâu những giọt lệ trào,
Sau khi Tết hết, hào đào cạn tơi
Cũng, tư chức ngẫm-ngợi than thở,
Quá sợi Xuân chẳng khỏi vào thân.
Lương vậy, lương tháng hết dần,
Còn đeo thêm cái nợ-nần mà chơi.
Cũng thương mẹ thằng cười cũng tắt,
Kết tiền vợi đã thiết than dài.
Xuân ơi ơi nấn lòn ai,
Tiền không lỗ hỏng, chi chơi dũng nào.
Ăn cho lắm sơn hào hải vị,
Uống cho nhiều sượu quý mới oai.
Giờ đây khó chắt, đầy hoài,
Bung vào tần-tảo, mồm hoài đăng khê.
Xuân ơi Tết mới ghê là thế,
Qua Tết rồi lo nỗi cơm dầu.
Sắt tiền mặt lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhau thêm phiền.

TÔ-AN

Nàng gục xuống khóc thì màn hạ đã cho ta bội ngùi... ôn lệ.

Minh-Đức đã thành công với nghệ-thuật ca-kịch mà nàng đã biết khai thác đến tuyệt đích cũng thông cảm nó. Đọc hai bản kịch khác nhau: *Đệ sười lim lòng anh* và *Trương-Chi*, tôi nhận thấy cái thiên tài của Minh-Đức xuất hiện trọn vẹn trong tiếng cười cũng như trong tiếng khóc. Bí quyết của sự thành công ấy là một phối hợp tâm-lý đúng mức của mỗi nhân vật ở mỗi hoàn cảnh, diễn tả trong những lời thơ, lời văn diệu luyện và tế nhị.

Ở trong Minh-Đức có hai tâm hồn trái ngược nhau, mà vẫn không mâu thuẫn: hài hước và bi hận vẫn là hai khía cạnh được nàng mài dao sắc bén đã ông phá với mỗi tâm trạng cách biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo riêng của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Cần hơn *Aimez-vous Brahms* và *Le robe mauve de Valentine*...

M. V.

★ LÀM SAO GẶP NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

— Ba đẻ ở đâu hả bạn ?

— Ở Bắc.

— Thế Mẹ đẻ đâu hả bạn ?

— Ở Trung.

— Thế hả bạn, lạ quá nhỉ. Ba đẻ ở Bắc, Mẹ đẻ ở Trung, còn con ở Saigon, thế mà lại gặp được nhau và ở chung một nhà, thật lạ quá bạn nhỉ !

Bi sinh cái tết cho nh

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai oai với Tết ? ai cười
Vui với Tết, ăn quần số
Mừng với Xuân, hoa thơ
Vì sang lịch, số thì đua,
Lẽ nào chịu kém, chịu thu
Rượu hồng nhắt số với bồ
Mứt đi sang số chuẩn của
Sao cho cái Tết lan hương
Sao cho Xuân được một
Ba ngày Tết sang sinh ra
Gái càng trai, già, trẻ đều
Gặp nhau nói nói, cười cười
Giàu sang nào thiếu nhân,
Lời chúc ấp, trước sau mà
Cái Tết kia hạnh phước nhi
Còn đâu những giọt lệ trào
Sau hết Tết hết, hào đào c
Công, tư chức ngồm-ngồi
Quá sợi Xuân đã bỏ nào
Lương ngu, lương tháng h
Còn đeo thêm cái nợ-nần n
Càng thương nợ tiếng cười
Kết tiền vợi đã thiết than đ
Xuân ơi ơi nấn làm sao,
Tiền không lỗ hỏng, ! ăn chi
Ăn cho lắm sơn hào, hải vị,
Uống cho nhiều sượng quỳ s
Giờ đây khó thế, đây hơn,
Bụng vào tấm-tức, ngậm hờ
Xuân ơi Tết sao ghê là thế
Qua Tết rồi lo ơi còn dài,
Sắm tiền mặt lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhau th

...thi màn
... ra lệ.
...ng với
...àng đã
...ệt dịch
... hai bản
...ới lắm
...Chi, tôi
...o Minh-
...n trong
...ng tiếng
...r thành
...ợp tâm-
...nhân vật
...tả trong
...ều luyện

... có hai
...hau, mà
...ài hước
...nếu cạnh
... bản đã
...ng cách

biệt của mỗi vai trong kịch trường. Có lẽ cả trong trường đời cũng thế.

Trận văn đàn Việt-Nam hiện đại, tôi thử tìm hai Minh-Đức, nhưng không có, hay chưa có. Minh-Đức là một cô gái Việt-Nam sinh trưởng ở Huế, nhưng làm thơ và viết văn ở Paris. Trong văn thơ và cả trong những kịch của cô, có hương vị độc đáo nồng nàn của hai tinh hoa văn nghệ biết pha trộn đúng lượng đặng cân.

Bản kịch Trương-Chi, nếu dịch ra Pháp-văn và Anh-văn đem diễn trên các sân khấu quốc tế, chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Còn hơn *Aimez-vous Brahms* và *La rose mauve de Valentine*.

M. V.

...NHAU VÀ Ở CHUNG ĐƯỢC ?

...bố ?

...ở bố ?

...ở nhỉ. Bố đã ở Bắc, Mẹ đã ở Trung, các ... gặp được nhau và ở chung một nhà, thật

...i sinh cái rốt cho nhau thêm phiền

Ôi Xuân ơi ! ôi Tết ơi !
Ai oai với Tết ? ai cười với Xuân ?
Vui với Tết, áo quần cố sắm,
Mừng với Xuân, hoa thắm cố mua.
Vì sang lịch, cố thi đua,
Lẽ nào chịu kém, chịu thua cùng người.
Rượu hạng nhất cố nài bằng được,
Mứt đi sang cố chuốc cao lương.
Sao cho cái Tết lên hương,
Sao cho Xuân được một phương xuân tình.
Ba ngày Tết sang anh rợ mợ,
Gái cũng trai, già, trẻ đều tươi.
Gặp nhau nói nói, cười cười,
Giấu sang nào thiếu những lời chúc nhau.
Lời chúc tặng, trước sau mà được,
Cái Tết kia hạnh phước nhường bao.
Còn đâu những giọt lệ trào,
Sau khi Tết hết, hào đào cạn tơi
Cũng, tư chức ngẫm-ngợi than thở,
Quá sợi Xuân chẳng khỏi vào thân.
Lương vậy, lương tháng hết dần,
Còn đeo thêm cái nợ-nần mà chơi.
Cũng thương mẹ thằng cười cũng tắt,
Kết tiền vợi đã thiết than dài.
Xuân ơi ơi nấn lòn ai,
Tiền không lỗ hỏng, chi chơi dũng nào.
Ăn cho lắm sơn hào hải vị,
Uống cho nhiều sượu quý mới oai.
Giờ đây khó chắt, đầy hoài,
Bung vào tần-tảo, mồm hoài đăng khê.
Xuân ơi Tết mới ghê là thế,
Qua Tết rồi lo nỗi cơm dầu.
Sắt tiền mặt lại thêm đau.
Sinh chi cái Tết cho nhau thêm phiền.

TÔ-AN

sách

BÁO MỚI

✱ **Tuổi Tình yêu**, Thơ của Hải-Phương. In đẹp. Độ 60 trang, giá 50$. Tác-giả xuất bản.

✱ **Tình anh**. Thơ của Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang — giá 48$.

✱ **Tuổi đời**, Thơ của Minh-Chữ. 49 bài — 90 trang — giá 36$.

✱ **Hoa Lan**, Thơ của ông Lăng-Ba. Phạm-văn-Bộ, chánh Lục-sự Cần-Thơ.

220 bài — 228 trang — giá 38$

✱ **Ngã rẽ Tâm Tình**. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phủ sa xuất bản — 285 trang — giá 50$

✱ **Một Thiên Tình-hận** của Stefan Zweig. Bản dịch của Bà Vũ-Bá-Hùng, tự Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương — 1962 — 85 trang — giá 16$

✱ **Nắng đẹp hoàng hôn**, truyện dài của Bà Thiếu-Mai. 244 trang — giá 40$

✱ **Tâm sự người đi biển**, Thơ của Hữu-Phương. Hữu-Phương, tác-giả tập thơ « *Lưỡng biển* », xuất bản năm 1962 là một sĩ-quan cao-cấp trong Hải-quân và cũng là một Thi-thi khá-sĩ. « Tâm-sự người đi biển » là thi-tập thứ hai, dày 60 trang, gồm 25 bài trong đó có nhiều bài hay.

Báo đặc-biệt không đề giá bán.

Địa-chỉ liên lạc — 2 ter đường Thủy-Quân, Saigon

✱ **Một Hoa**. Do ông Trần-xuân-Chiêu chủ trương — 64 trang — 25$

✱ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nó* *Liệu Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — … variétés, do Linh-mục Trần-thanh-Gi… bán mỗi số 1 NF.

✱ **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm tinh-vi… giáo-viên chủ trương ; Văn siêu Ng… Minh-Sa. Trương định Thụy. Phạm … giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, c…

✱ **Hoa Thủ**. Thi-phẩm của Lê-m… của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bì… sự, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. I… giá 48$

✱ **Mai mười nhà văn, hai mươ…** tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của … trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Hu… Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà Sinh dày 280 trang. Quyển đặc-biệt kh…

✱ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan… Có bình của tác-giả. 16 trang 2$.

✱ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly… In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-b…

✱ **Chờ Sáng**.

« Đoản-thiên » của Ô. Nguyễn-sỹ-T… tòa Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm … trang. Giá 45$.

✱ **Một vài cảm-nghĩ** của ngư…

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn -… thứ hai, với những lời nhận xét cô… ợi của tác-phẩm này. Bản đặc biệt kh…

sách

O MỚI

ho của Hải-Phương. In đẹp. Đủ 60
ác bản.

a Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang —

Ninh-Chữ. 49 bài — 90 trang —

a ông Lăng-Ba. Phan-Văn-Bộ, chánh

g — giá 38$

h. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phú
— giá 50$

hện của Stefan Zweig. Bản dịch của
Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương —
16$

ng hôn, truyện dài của Bà Thiếu-
0$

đi biển, Thơ của Hữu-Phương.
ập thơ « *Lướng bến* », xuất bản năm
-cập trong Hải-quân và cũng là một
y người đi biển » là thi-tập thứ hai.
i trong đó có nhiều bài hay.
đề giá bán.
ter đường Thủy-Quân, Saigon
ng Trần-xuân-Chiêm chủ trương — 64

★ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nói* của nhà văn và Việt-kiều *Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — 32, avenue de l'Observatoire, do Linh-mục Trần-thanh-Giáo làm chủ-nhiệm. Giá bán mỗi số 1 NF.

● **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm sinh-viên Việt-nam do các bạn sinh-viên chủ trương ; Văn siêu Nguyễn Hồng Minh, Mạc-Minh-Sa. Trương đình Thụy. Phạm đức Phác v.v..., 66 trang, giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, chứa đựng nhiều ý đẹp.

★ **Hoa Thề**, Thi-phẩm của Lê-minh-Ngọc. Tựa thủ-bút của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bìa. Một tập thơ có giá-trị, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. In đẹp. 47 bài, 85 trang, giá 48$

★ **Hai mươi nhà văn, hai mươi truyện ngắn.** Một tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của 20 nhà văn đã xuất bản trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Huân, Hoàng anh Tuấn, Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà X.B. Phổ-thông trình bày. Sách dày 280 trang. Quyển đặc-biệt không đề giá bán.

★ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan-phụng-Vân, Tây-Ninh. Có hình của tác-giả. 16 trang 2$.

★ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly-Hà, Phú-nhiện, 30 trang. In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-bản.

★ **Chờ Sáng.**

« Đoản-tác » của Ô. Nguyễn-sỹ-Tế. Ngọc-Dũng trình bày bìa. Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm 12 truyện ngắn — 170 trang. Giá 45$.

★ **Một vài cảm-nghĩ của người Thầy Thuốc**

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn-văn-Phát xuất bản lần thứ hai, với những lời nhận xét của nhiều nhà văn về giá-trị của tác-phẩm này. Bản đặc biệt không đề giá.

sách

BÁO MỚI

✱ **Tuổi Tình yêu**, Thơ của Hải-Phương. In đẹp. Độ 60 trang, giá 50$. Tác-giả xuất bản.

✱ **Tình anh**. Thơ của Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang — giá 48$.

✱ **Tuổi đời**, Thơ của Minh-Chữ. 49 bài — 90 trang — giá 36$.

✱ **Hoa Lan**, Thơ của ông Lăng-Ba. Phạm-văn-Bộ, chánh Lục-sự Cần-Thơ.

220 bài — 228 trang — giá 38$

✱ **Ngã rẽ Tâm Tình**. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phủ sa xuất bản — 285 trang — giá 50$

✱ **Một Thiên Tình-hận** của Stefan Zweig. Bản dịch của Bà Vũ-Bá-Hùng, tự Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương — 1962 — 85 trang — giá 16$

✱ **Nắng đẹp hoàng hôn**, truyện dài của Bà Thiếu-Mai. 244 trang — giá 40$

✱ **Tâm sự người đi biển**, Thơ của Hữu-Phương. Hữu-Phương, tác-giả tập thơ « *Lưỡng biển* », xuất bản năm 1962 là một sĩ-quan cao-cấp trong Hải-quân và cũng là một Thi-thi khá-sĩ. « Tâm-sự người đi biển » là thi-tập thứ hai, dày 60 trang, gồm 25 bài trong đó có nhiều bài hay.

Báo đặc-biệt không đề giá bán.

Địa-chỉ liên lạc — 2 ter đường Thủy-Quân, Saigon

✱ **Một Hoa**. Do ông Trần-xuân-Chiêu chủ trương — 64 trang — 25$

✱ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nó* *Liệu Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — … variétés, do Linh-mục Trần-thanh-Gi… bán mỗi số 1 NF.

✱ **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm tinh-vi… giáo-viên chủ trương ; Văn siêu Ng… Minh-Sa. Trương định Thụy. Phạm … giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, c…

✱ **Hoa Thủ**. Thi-phẩm của Lê-m… của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bì… sự, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. I… giá 48$

✱ **Mai mười nhà văn, hai mươ…** tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của … trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Hu… Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà Sinh dày 280 trang. Quyển đặc-biệt kh…

✱ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan… Có bình của tác-giả. 16 trang 2$.

✱ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly… In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-b…

✱ **Chờ Sáng**.

« Đoản-thiên » của Ô. Nguyễn-sỹ-T… tòa Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm … trang. Giá 45$.

✱ **Một vài cảm-nghĩ** của ngư…

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn -… thứ hai, với những lời nhận xét cô… ợi của tác-phẩm này. Bản đặc biệt kh…

sách

O MỚI

ho của Hải-Phương. In đẹp. Đủ 60
ác bản.

a Diệu-Thanh. 53 bài — 77 trang —

Ninh-Chữ. 49 bài — 90 trang —

a ông Lăng-Ba. Phan-Văn-Bộ, chánh

g — giá 38$

h. Tiểu thuyết của Ngọc-Linh. Phú
— giá 50$

hện của Stefan Zweig. Bản dịch của
Thiếu Mai. Tủ sách Hoài Hương —
16$

ng hôn, truyện dài của Bà Thiếu-
0$

đi biển, Thơ của Hữu-Phương.
ập thơ « *Lướng bến* », xuất bản năm
-cập trong Hải-quân và cũng là một
y người đi biển » là thi-tập thứ hai.
i trong đó có nhiều bài hay.
đề giá bán.
ter đường Thủy-Quân, Saigon
ng Trần-xuân-Chiêm chủ trương — 64

★ **Hùng Đồng**, tập san « *Tiếng nói* của nhà văn và Việt-kiều *Hải-ngoại* » Xuất bản ở Paris — 32, avenue de l'Observatoire, do Linh-mục Trần-thanh-Giáo làm chủ-nhiệm. Giá bán mỗi số 1 NF.

● **Trời Tự-Do**, Giai-phẩm sinh-viên Việt-nam do các bạn sinh-viên chủ trương ; Văn siêu Nguyễn Hồng Minh, Mạc-Minh-Sa. Trương đình Thụy. Phạm đức Phác v.v..., 66 trang, giá bán 20$. Bài-vở rất trẻ trung, chứa đựng nhiều ý đẹp.

★ **Hoa Thề**, Thi-phẩm của Lê-minh-Ngọc. Tựa thủ-bút của Võ-hoàng-Chương. Tạ-Tỵ vẽ bìa. Một tập thơ có giá-trị, nhiều bài hay, ý-tứ thâm trầm. In đẹp. 47 bài, 85 trang, giá 48$

★ **Hai mươi nhà văn, hai mươi truyện ngắn.** Một tập tuyển chọn 20 truyện ngắn của 20 nhà văn đã xuất bản trong mấy năm nay :

Bình nguyên Lộc. Cao-bửu-Huân, Hoàng anh Tuấn, Kiêm-Minh, Lê vinh Hòa, v.v... Nhà X.B. Phổ-thông trình bày. Sách dày 280 trang. Quyển đặc-biệt không đề giá bán.

★ **Màu sắc Quê-Hương**

Ca vọng-cổ. Soạn-giả có Phan-phụng-Vân, Tây-Ninh. Có hình của tác-giả. 16 trang 2$.

★ **Dư âm**, Thơ của Ô. Nguyễn-Ly-Hà, Phú-nhiện, 30 trang. In giấy Blanc-fin, đẹp. Tác-giả xuất-bản.

★ **Chờ Sáng.**

« Đoản-tác » của Ô. Nguyễn-sỹ-Tế. Ngọc-Dũng trình bày bìa. Nhà xuất bản Sáng Tạo. Gồm 12 truyện ngắn — 170 trang. Giá 45$.

★ **Một vài cảm-nghĩ của người Thầy Thuốc**

Của Bác-sĩ Anh-Tuấn Nguyễn-văn-Phát xuất bản lần thứ hai, với những lời nhận xét của nhiều nhà văn về giá-trị của tác-phẩm này. Bản đặc biệt không đề giá.

✱ **Hướng-Đạo Việt-Kiều**

Đặc-san của ban Hướng-Đạo Việt-Kiều ở Vientiane (Lào) số 1, tháng 1-1963. Chủ nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh — Chủ-bút : Triển-Giang — Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

✱ **Giang-Sơn**, Đặc-san Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

Nguyễn - Tiến - Thịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-Phương, Cholon.

✱ **Xuân Lãnh-Mạnh**, Đặc-san xuất bản ở Huế, 56 trang. Giá 24$00

✱ **Hương Lòng**. Thơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở Huế. 24 trang in ronéo, không đề giá bán.

✱ **Mỗ lại đằng sau**, Thơ của Kiêm-Thêm có bài. In đẹp. Không đề giá bán.

✱ **Tiến 3**, Cơ quan Hướng-Đạo của Liên-đoàn Trà-Kiệu, Đà-nẵng, do Linh-mục Tuyên-úy, Ban huynh-trưởng Tráng-sinh, Thiếu-sinh, Ấu-sinh gởi tặng.

✱ **Chuyện chúng mình** tập 3. Những bài Thơ của Á-Khanh, Của Nhất-Tuấn. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

✱ **Chuẩn bị sanh con đầu lòng**. Những điều mà đôi vợ chồng sắp có con cần biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bính. Giá 20$.

● **Khi người chết có một**, Tiểu-thuyết của Ngoãn-Ngoãn Tuổi-Xanh xuất bản. Giá 35$.

● **Một Hoa**. Tập Thơ cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in Phạm-văn-Sơn xuất bản. Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả. Tựa của Phạm-Quỳnh.

Sách in lần thứ ba. Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập Kiều, Thơ cổ tập truyện Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các diễn-văn về tác-giả — Dày 200 trang. Giá bán 35$.

✱ **Những giọng nước trong**. Thơ của Hoàng-bảo-Việt. Tác-giả xuất bản. 52 trang. Loại đặc-biệt in trên giấy couché, không đề giá bán.

— **Thần Tượng**. Thơ của Nhị-Thanh. Mười hoa xuất bản. 65 trang, giá 35$.

● **Chàng nô-lệ đa vàng**. Thơ c
Tân-hiền xuất bản. 42 trang, quý

● **Giai phẩm Ngô-Quyền**. Xu
những bài của Hoàng-hương-Trang,
Sơn-Thảo, Trần-vân-Vinh, v.v. Không

● **Tình Thơ**, của Dương-thị-Đào. Đ
giấy pelure — 30 trang, không đề giá b

● **Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-**
Nguồn Sông, đặc san Xuân chi-đoàn T
Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòn
Đặc-san Xuân Phòng thương-mãi Đà-n

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ
xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui**, của
do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một
phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều
thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin c

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, x
tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp
Sursyoki (Nhật) Ishikawa Takuboku
Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusen
Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton

✱ **Aggression** by **China** (A pe
Việt-nam)

Của ông Đỗ-trọng-Lý, Lãnh sự Việt
(Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Pa
bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc
Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 tr

✱ **Những cánh Hoa Đàm** của Q
nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đàm nở
Đạo pháp của Giáo-lý Phật-Đà, vị là
giữ, nở trên bãi ngàn năm mà hương thơ
đến mai sau... ». Dày 90 trang.

-Kiều

ống-Đọc Việt-Kiều ở Vientiane (Lào)
nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh —
Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

ao Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

ịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-

h, Đặc-san xuất bản ở Huế.

ơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở
không để giá bán.

Thơ của Kiêm-Thêm 22 bài. In đẹp.

Hướng-Đọc của Liên-đoàn Trò-Kiện,
Tuyên-dy. Ban huynh-trưởng Trung-
h gởi tặng.

mình tập 3. Những bài Thơ của
ần. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

tam đầu lòng. Những điều mà đời
biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bình.

ộ một. Tiểu-thuyết của Nguiễn-Ngu-I
giá 35$.

cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in
Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả.

Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập
Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các điển-
o trang. Giá bán 35$.

ốc trong. Thơ của Hoàng-bảo-Việt-
ng. Loại đặc-biệt in trên giấy couché,

●

của Nhị-Thanh. Muốn hoa xuất bản-

● **Chàng nô-lệ đa vàng.** Thơ của Thiết-Tố. Đại-nam Văn-hiến xuất bản. 42 trang, quay ronéo. Giá 60$.

● **Giai phẩm Ngô-Quyền.** Xuân Quý-Mão 1963. Có những bài của Hoàng-hương-Trang, Nguyễn-xuân-Hoàng, Sơn-Thảo, Trần-vấn-Vinh, v.v. Không đề giá bán.

● **Tình Thơ,** của Dương-thị-Đào. Đà-nẵng. Đánh máy trên giấy pelure — 30 trang, không đề giá bán.

● Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-Đình-Chiểu Mỹ-Tho, Nguồn Sống, đặc san Xuân chi-đoàn Tổng-phước-Hiệp, Vĩnh-Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòng Thương mại Saigon. Đặc-san Xuân Phòng thương-mại Đà-nẵng.

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ các tác-giả và nhà các xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui,** của Bộ Ngoại-giao Nhựt, do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một tập tài liệu rất phong phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều tranh ảnh đẹp. Nghệ-thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin cảm ơn tòa Đại-sứ.

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, xuất bản ở Paris. Thi tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp-văn của các nhà Thơ Sorayoki (Nhật) Ishikawa Takuboku (Nhật) Nguyễn Vỹ, Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusenberg (Đức) và các nhà Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton, Carole de Jade, v.v...

✱ **Aggressions by Chinese** (A peep into the History of Việt-nam)

Của ông Đỗ-vạng-Lý, Lãnh sự Việt-nam tại New-Delhi (Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Park Bazar, Delhi. Việt bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc xâm lăng của Trung-Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 trang.

✱ **Những cánh Hoa Đêm** của Quảng Huệ. Liên-Hoa-nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đem sắc hương tô điểm cho Đạo pháp của Giác-lý Phật-Đà, và là những cánh hoa quý giá, nở trên hai ngàn năm mà hương thơm vẫn ngào ngạt mãi đến mai sau... ». Dày 90 trang.

✱ **Hướng-Đạo Việt-Kiều**

Đặc-san của ban Hướng-Đạo Việt-Kiều ở Vientiane (Lào) số 1, tháng 1-1963. Chủ nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh — Chủ-bút : Triển-Giang — Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

✱ **Giang-Sơn**, Đặc-san Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

Nguyễn - Tiến - Thịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-Phương, Cholon.

✱ **Xuân Lãnh-Mạnh**, Đặc-san xuất bản ở Huế, 56 trang. Giá 24$00

✱ **Hương Lòng**. Thơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở Huế. 24 trang in ronéo, không đề giá bán.

✱ **Mỗ lại đằng sau**, Thơ của Kiêm-Thêm có bài. In đẹp. Không đề giá bán.

✱ **Tiến 3**, Cơ quan Hướng-Đạo của Liên-đoàn Trà-Kiệu, Đà-nẵng, do Linh-mục Tuyên-úy, Ban huynh-trưởng Tráng-sinh, Thiếu-sinh, Ấu-sinh gởi tặng.

✱ **Chuyện chúng mình** tập 3. Những bài Thơ của Á-Khanh, Của Nhất-Tuấn. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

✱ **Chuẩn bị sanh con đầu lòng**. Những điều mà đôi vợ chồng sắp có con cần biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bính. Giá 20$.

● **Khi người chết có một**, Tiểu-thuyết của Ngoãn-Ngoãn Tuổi-Xanh xuất bản. Giá 35$.

● **Một Hoa**. Tập Thơ cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in Phạm-văn-Sơn xuất bản. Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả. Tựa của Phạm-Quỳnh.

Sách in lần thứ ba. Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập Kiều, Thơ cổ tập truyện Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các diễn-văn về tác-giả — Dày 200 trang. Giá bán 35$.

✱ **Những giọng nước trong**. Thơ của Hoàng-bảo-Việt. Tác-giả xuất bản. 52 trang. Loại đặc-biệt in trên giấy couché, không đề giá bán.

— **Thần Tượng**. Thơ của Nhị-Thanh. Mười hoa xuất bản. 65 trang, giá 35$.

● **Chàng nô-lệ đa vàng**. Thơ c
Tân-hiền xuất bản. 42 trang, quý

● **Giai phẩm Ngô-Quyền**. Xu
những bài của Hoàng-hương-Trang,
Sơn-Thảo, Trần-vân-Vinh, v.v. Không

● **Tình Thơ**, của Dương-thị-Đào. Đ
giấy pelure — 30 trang, không đề giá b

● **Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-**
Nguồn Sông, đặc san Xuân chi-đoàn T
Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòn
Đặc-san Xuân Phòng thương-mãi Đà-n

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ
xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui**, của
do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một
phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều
thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin c

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, x
tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp
Sursyoki (Nhật) Ishikawa Takuboku
Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusen
Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton

✱ **Aggression** by **China** (A pe
Việt-nam)

Của ông Đỗ-trọng-Lý, Lãnh sự Việt
(Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Pa
bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc
Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 tr

✱ **Những cánh Hoa Đàm** của Q
nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đàm nở
Đạo pháp của Giáo-lý Phật-Đà, vị là
giữ, nở trên bãi ngàn năm mà hương thơ
đến mai sau... ». Dày 90 trang.

-Kiều

ống-Đọc Việt-Kiều ở Vientiane (Lào)
nhiệm : Linh-mục Võ-quang-Linh —
Thư-ký tòa-soạn : Trần-đình-Tương.

ao Xuân, Tiến-hóa xuất bản.

ịnh chủ - trương, 460 Nguyễn-Tri-

h, Đặc-san xuất bản ở Huế.

ơ của Trương-ngọc-Kỳ, xuất-bản ở
không để giá bán.

Thơ của Kiêm-Thêm 22 bài. In đẹp.

Hướng-Đọc của Liên-đoàn Trò-Kiện,
Tuyên-dy. Ban huynh-trưởng Trung-
h gởi tặng.

mình tập 3. Những bài Thơ của
ần. Giấy thường 26$. Giấy tốt gấp

tam đầu lòng. Những điều mà đời
biết. Soạn giả : Ông Đào-Trinh-Bình.

ộ một. Tiểu-thuyết của Nguiễn-Ngu-I
giá 35$.

cổ, của Cụ Phạm-Mạnh-Danh. Nhà in
Có tiểu sử và chân-dung của Tác-giả.

Có đủ loại Thơ cổ-điển, Thơ cổ tập
Nôm, Thơ Chữ Tập Cổ và các điển-
o trang. Giá bán 35$.

ốc trong. Thơ của Hoàng-bảo-Việt-
ng. Loại đặc-biệt in trên giấy couché,

●

của Nhị-Thanh. Muốn hoa xuất bản-

● **Chàng nô-lệ đa vàng.** Thơ của Thiết-Tố. Đại-nam Văn-hiến xuất bản. 42 trang, quay ronéo. Giá 60$.

● **Giai phẩm Ngô-Quyền.** Xuân Quý-Mão 1963. Có những bài của Hoàng-hương-Trang, Nguyễn-xuân-Hoàng, Sơn-Thảo, Trần-vấn-Vinh, v.v. Không đề giá bán.

● **Tình Thơ,** của Dương-thị-Đào. Đà-nẵng. Đánh máy trên giấy pelure — 30 trang, không đề giá bán.

● Đặc san Xuân Chi-đoàn Nguyễn-Đình-Chiểu Mỹ-Tho, Nguồn Sống, đặc san Xuân chi-đoàn Tổng-phước-Hiệp, Vĩnh-Long. — Vui Xuân, đặc-san Xuân phòng Thương mại Saigon. Đặc-san Xuân Phòng thương-mại Đà-nẵng.

Chúng tôi xin chân-thành cảm tạ các tác-giả và nhà các xuất bản.

✱ **Le Japon d'aujourd'hui,** của Bộ Ngoại-giao Nhựt, do tòa Đại-sứ Nhật ở Sài-gòn tặng. Một tập tài liệu rất phong phú về nước Nhật hiện nay, rất nhiều tranh ảnh đẹp. Nghệ-thuật in loát tuyệt mỹ. Chúng tôi xin cảm ơn tòa Đại-sứ.

✱ **Choix** I do Dư-Tân trình bày, xuất bản ở Paris. Thi tuyển gồm mấy bài Thơ dịch ra Pháp-văn của các nhà Thơ Sorayoki (Nhật) Ishikawa Takuboku (Nhật) Nguyễn Vỹ, Nguyễn-văn-Cổn (Việt-nam) Kurt Kusenberg (Đức) và các nhà Thơ Pháp, Pierre Leghers, André Breton, Carole de Jade, v.v...

✱ **Aggressions by Chinese** (A peep into the History of Việt-nam)

Của ông Đỗ-vạng-Lý, Lãnh sự Việt-nam tại New-Delhi (Ấn-độ). Nhà xuất bản Siddharta, 35 Park Bazar, Delhi. Việt bằng Anh-ngữ, nói về lịch-sử các cuộc xâm lăng của Trung-Hoa qua lãnh thổ Việt-nam. Dày 165 trang.

✱ **Những cánh Hoa Đêm** của Quảng Huệ. Liên-Hoa-nguyệt-san Huế, xuất bản.

Đây là những cánh hoa đem sắc hương tô điểm cho Đạo pháp của Giác-lý Phật-Đà, và là những cánh hoa quý giá, nở trên hai ngàn năm mà hương thơm vẫn ngào ngạt mãi đến mai sau... ». Dày 90 trang.

Truyện dài trào-phúng xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 96)

THẰNG Ngọng giải thật, là nhờ nó có những đức tính nhẫn-nại, hy-sinh, để tìm cho ra sự thật và nguồn gốc của tất cả những việc xảy ra hằng ngày trong một tỉnh mà đời sống chính trị, xã-hội, tình-cảm, bị chi-phối bởi những điều-kiện hết sức phức-tạp.

Nhờ những cuộc điều-tra đích xác mà tự nó sắp đặt, không ai sai khiến, về các vụ « tai tiếng » lớn hay nhỏ xảy ra ở trong tỉnh, tôi được biết rõ tâm lý các nhân-vật và thực-trạng lịch-sử của hài-kịch xã-hội hiện-đại.

Thằng Ngọng không ngờ rằng chính nó đóng một vai trò quan trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều lần kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái đám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi hiên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn ấy chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với mặt một nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp

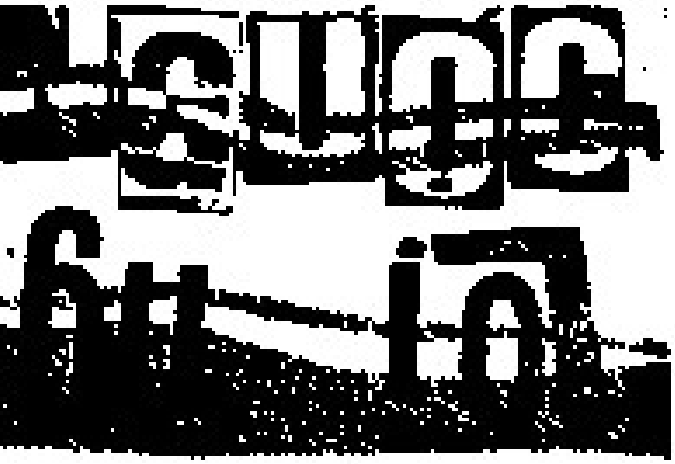

ông xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

tiếp theo P.T. 96)

hật, là
nhân-
re sự
tất cả
ngày
chính
hi-phối
ất sức

a đích
không
« tại
r ra ở
rõ tâm
-trọng
hiện-

r rằng
o quan

trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều tấn kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái dám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi trên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn. Ai chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với nét mặt nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp hơn mọi khi, vì người ta sửa soạn tiếp một phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế đến thăm các trường học trong tỉnh. Theo chương trình thì 10 giờ phái-đoàn đến, gồm mười hai phái-viên ngoại-quốc, và bảy nhân-viên Việt-Nam, tất là giáo-sư cao-cấp do Bộ trưởng hướng dẫn.

Cuộc viếng thăm sẽ kéo dài đến 1 giờ trưa rồi phái-đoàn sẽ dự buổi cơm trưa tại dinh ông Lớn.

Sáng nay ông Lớn đến văn-phòng với nét mặt rầu-rĩ hẳn. Ông gọi ông Chánh văn-phòng vào, bảo :

— Ông làm ơn sai nhân-viên đến tư dinh của tôi để sửa-soạn cuộc đón tiếp phái-đoàn quốc-tế dùng cơm 1 giờ trưa, theo đúng trong chương trình.

— Dạ.

Câu chuyện vừa đến đây, thì có điện-thoại reo. Ông Lớn cầm máy lên nghe, tiếng đàn-bà :

— Tôi báo cho ông biết rằng trưa hôm nay tôi không bằng lòng tiếp khách ăn cơm.

Ông Lớn, nét mặt biến hẳn lộ vẻ cảm hờn, nhưng cố gắng điều giọng :

— Em nên nhớ giùm hôm nay anh phải tiếp phái-đoàn văn-

Truyện dài trào-phúng xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. 96)

THẰNG Ngọng giải thật, là nhờ nó có những đức tính nhẫn-nại, hy-sinh, để tìm cho ra sự thật và nguồn gốc của tất cả những việc xảy ra hằng ngày trong một tỉnh mà đời sống chính trị, xã-hội, tình-cảm, bị chi-phối bởi những điều-kiện hết sức phức-tạp.

Nhờ những cuộc điều-tra đích xác mà tự nó sắp đặt, không ai sai khiến, về các vụ « tai tiếng » lớn hay nhỏ xảy ra ở trong tỉnh, tôi được biết rõ tâm lý các nhân-vật và thực-trạng lịch-sử của hài-kịch xã-hội hiện-đại.

Thằng Ngọng không ngờ rằng chính nó đóng một vai trò quan trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều lần kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái đám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi hiên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn ấy chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với mặt một nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp

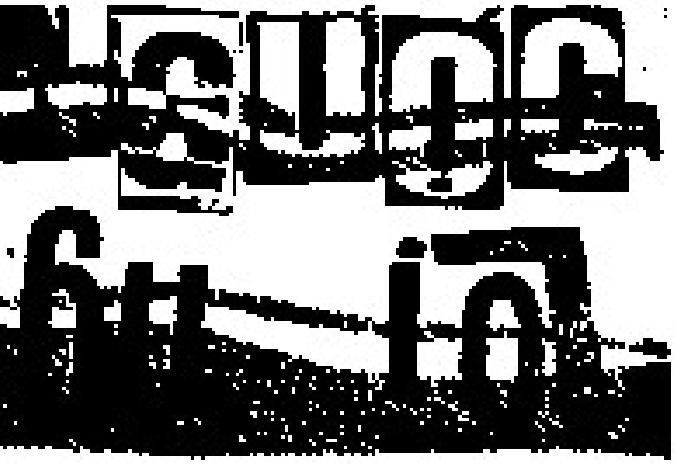

ông xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

tiếp theo P.T. 96)

hật, là
nhân-
re sự
tất cả
ngày
chính
hi-phối
ất sức

a đích
không
« tại
r ra ở
rõ tâm
-trọng
hiện-

r rằng
o quan

trọng nhất. Còn tôi chỉ là kẻ ngoại cuộc vô-tình được ghi-chép các biến-chuyển mà thôi.

Nhân-dân trong tỉnh, già, trẻ, gái, trai, đều nhiệt-liệt tham-gia mọi sự cố gắng xây dựng một đời sống mới tự-do, hạnh-phúc. Trừ một thiểu số phong-kiến hách-dịch mà lại hèn nhát, sợ-sệt, dua-nịnh; đã thế mà còn ngoan-cố, đui mù, còn thì hầu hết đồng bào các lớp, các giới đều mong muốn được đem tất cả thiện chí và khả-năng vào cuộc trùng-hưng chung của thế-hệ đang vươn lên. Nếu tất cả đều có thành-tâm thiện-chí thì tốt đẹp biết bao nhiêu, nhưng ngặt vì một số người kém tác phong

đạo-đức, và thiếu hẳn kinh-nghiệm dân-chủ, nên mới có những vụ lộn-xộn gây ra tai tiếng làm xáo-trộn trật-tự tinh-thần của tỉnh-thể.

Hai bà «phu-nhân» đã gây ra nhiều tấn kịch khôi-hài nhất. Dân chúng trong tỉnh đều biết rõ cả mà không một ai dám nói gì — chỉ trừ ra thằng Ngọng — cho nên tấn kịch lịch-sử xã-hội lại càng khôi-hài thêm.

Cái dám trời mưa mà thằng Ngọng ngồi trên ngọn cây nhãn trước sân ông Lớn. Ai chứng kiến vụ ông Lớn bà Lớn lấy giày và quốc đập đầu lẫn nhau, cả thành phố đều ngủ, thế mà sáng hôm sau, cả thành phố đều biết. Chính thằng Ngọng đi phao cái tin ấy, chứ không ai.

Dư luận bàn tán xôn-xao, vui-vẻ. Ngay trong văn-phòng ông Lớn, các cán-bộ và các nhân viên cao-cấp cũng nói xầm-xì với nhau và chuyện ấy, và cười khúc-khích. Khi ông Lớn với nét mặt nghiêm-trang oai-vệ trong xe Huê-kỳ bước xuống, vào phòng làm việc, mọi người đều im lặng, và nghiêm chỉnh đứng dậy chào.

Hôm ấy Văn-phòng hơi rộn-rịp hơn mọi khi, vì người ta sửa soạn tiếp một phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế đến thăm các trường học trong tỉnh. Theo chương trình thì 10 giờ phái-đoàn đến, gồm mười hai phái-viên ngoại-quốc, và bảy nhân-viên Việt-Nam, tất là giáo-sư cao-cấp do Bộ trưởng hướng dẫn.

Cuộc viếng thăm sẽ kéo dài đến 1 giờ trưa rồi phái-đoàn sẽ dự buổi cơm trưa tại dinh ông Lớn.

Sáng nay ông Lớn đến văn-phòng với nét mặt rầu-rĩ hẳn. Ông gọi ông Chánh văn-phòng vào, bảo :

— Ông làm ơn sai nhân-viên đến tư dinh của tôi để sửa-soạn cuộc đón tiếp phái-đoàn quốc-tế dùng cơm 1 giờ trưa, theo đúng trong chương trình.

— Dạ.

Câu chuyện vừa đến đây, thì có điện-thoại reo. Ông Lớn cầm máy lên nghe, tiếng đàn-bà :

— Tôi báo cho ông biết rằng trưa hôm nay tôi không bằng lòng tiếp khách ăn cơm.

Ông Lớn, nét mặt biến hẳn lộ vẻ cảm hờn, nhưng cố gắng điều giọng :

— Em nên nhớ giùm hôm nay anh phải tiếp phái-đoàn văn-

hóa quốc-tế... có ông Bộ-trưởng

Tiếng bà Lớn đáp :

— Quốc-tế quốc-tung gì mặc kệ ông. Ông mời họ đi ăn ở đâu thì đi, chứ tôi không tiếp ở nhà.

Bà Lớn chỉ nói có bấy nhiêu rồi cúp máy. Ông Lớn nghe tiếng u-u bên tai, đặt máy xuống, ngồi làm thinh. Mồ hôi đổ hột trên trán ông. Ông Chánh văn phòng cũng im lặng, chờ mệnh lệnh.

Ông Lớn bảo :

— Phu-nhân nhà tôi không muốn tiếp phái đoàn dùng cơm trưa... Hay là thế này, ông Chánh đi ngay về Dinh tôi bây giờ nhé, năn-nỉ với nhà tôi, để nhà tôi vui-vẻ sửa soạn việc tiếp đãi. Nếu không thì nguy lắm. Chúng là tiếp họ ở Hội trường?

— Dạ. Trong chương trình...

Phải trong chương trình... Ông đi ngay bây giờ nhé. Phu-Nhân nhà tôi có nói gì thì ông liệu mà dàn xếp cho êm.

Ông Chánh Văn phòng đến năn-nỉ với bà Lớn, viện lý-do quốc-gia và quốc tế để xin Bà Lớn Phu-Nhân gác bỏ việc riêng trong gia-đình để lo tiếp rước Phái-đoàn. Bà Lớn sẽ chủ tọa buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc lắm.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cảm tạ bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đồng cơm ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thứ theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cảnh-cô binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng để hỏi nó :

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nớn đập đổ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc ấy.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cám ơn bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đông còn ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thì theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cũng có binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng đã hỏi nó:

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nón dập đồ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

— Thế nào? Bà Lớn dập đồ bàn tiệc nào?

— Người ta đang dọn ny tếch, trên bàn tiệc ở phòng khách. Dinh ông Nón, thì Bà Nón ở trong phòng ngủ đi ra, cầm khăn bàn hất tất cả xuống đất thế nà thế nào! Nào nè bình bông, nọ hoa, nào nà ny tếch, đĩa, dầu nằm cù xuống đất, bà rồn rồng hết thế nà thế nào!

— Thật à?

— Dạ thật, cậu ơi! Con thấy thế con mới chạy tới nói cho cậu biết. thế nà thế nào.

— Chắc là do cái vụ Bà Lớn tức giận ông Lớn khi hôm đấy.

— Khi hôm bà Nón đã cầm guốc đánh nện đầu ông Nón rồi, thế nà thế nào. Sáng nay, bà Nón nại dập đồ hết bàn tiệc, rồi chút nữa nàm sao ông Nón tiếp phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào?

Tôi cũng đành chịu, biết trả lời cách nào cho Thằng Ngọng? Tôi chỉ lắc đầu bảo:

— Ừ, kà công phiền nhi...

— Thôi con đi xem nữa, cậu nhé. Xem chút nữa bà Nón với ông Nón tiếp ông Bộ trưởng với phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào.

(còn nữa)

hóa quốc-tế... có ông Bộ-trưởng

Tiếng bà Lớn đáp :

— Quốc-tế quốc-tung gì mặc kệ ông. Ông mời họ đi ăn ở đâu thì đi, chứ tôi không tiếp ở nhà.

Bà Lớn chỉ nói có bấy nhiêu rồi cúp máy. Ông Lớn nghe tiếng u-u bên tai, đặt máy xuống, ngồi làm thinh. Mồ hôi đổ hột trên trán ông. Ông Chánh văn phòng cũng im lặng, chờ mệnh lệnh.

Ông Lớn bảo :

— Phu-nhân nhà tôi không muốn tiếp phái đoàn dùng cơm trưa... Hay là thế này, ông Chánh đi ngay về Dinh tôi bây giờ nhé, năn-nỉ với nhà tôi, để nhà tôi vui-vẻ sửa soạn việc tiếp đãi. Nếu không thì nguy lắm. Chúng là tiếp họ ở Hội trường?

— Dạ. Trong chương trình...

Phải trong chương trình... Ông đi ngay bây giờ nhé. Phu-Nhân nhà tôi có nói gì thì ông liệu mà dàn xếp cho êm.

Ông Chánh Văn phòng đến năn-nỉ với bà Lớn, viện lý-do quốc-gia và quốc tế để xin Bà Lớn Phu-Nhân gác bỏ việc riêng trong gia-đình để lo tiếp rước Phái-đoàn. Bà Lớn sẽ chủ tọa buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc lắm.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cảm tạ bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đồng cơm ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thứ theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cảnh-cô binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng để hỏi nó :

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nớn đập đổ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

buổi tiệc trưa và cuộc tiếp rước phải được long trọng, nếu không thì sẽ bị Thượng Cấp v.v. và vv.

Bà Lớn trả lời:

— Quý ông muốn làm gì thì làm, chứ nhà tôi không có đủ người để lo công việc ấy.

— Dạ thưa bà Lớn, chúng tôi sẽ cho người đến lo tất cả mọi việc, không dám làm rộn bà Lớn.

— Thì tùy ý quý ông.

Ông Chánh cám ơn bà Lớn Phu-nhân rồi trở về sở để trình bày lại ông Lớn. Sự thực, sự sắp đặt tiếp phái đoàn đông còn ở Dinh ông Lớn không có gì phiền phức. Treo cờ và trang trí phòng ăn thì theo thường lệ đã có các nhân viên phụ-trách. Việc dọn tiệc cũng theo thường lệ đã giao phó cho một nhà hàng lớn nhất trong tỉnh đảm đương. Đặc biệt hôm nay tại Bà Lớn Phu-nhân gây chuyện lộn xộn với ông Lớn, nên có sự rắc-rối, nhưng bây giờ thì mọi việc đều được êm xuôi cả. Ông Lớn yên tâm chờ phái đoàn Văn-hóa quốc-tế đến 9 giờ theo đúng chương trình.

Phái-đoàn đến trễ nửa giờ, và được đón tiếp rất nồng hậu. Học trò gái, trai, được sắp hàng

trước các sân trường để hoan-hô Phái-đoàn. Cũng có binh lính bồng súng thổi kèn chào. Có đủ các cấp quân dân-chính tham-dự cuộc đón tiếp.

Riêng cái thằng tôi này, vì có dạy vài giờ Việt-văn tại một trường tư lớn nhất trong tỉnh, nên hôm ấy cũng được vinh-dự đến tức-trực tại trường cùng với toàn thể ban giáo-sư để đón tiếp Phái-đoàn Văn-hóa quốc-tế. Theo đúng chương trình, thì 12 giờ 30, phái-đoàn sẽ có nhã-ý ghé đến viếng trường chúng tôi, nhưng theo lệnh của ông Hiệu-trưởng, chúng tôi đã có mặt ở đây từ 8 giờ sáng, mặc dầu hôm ấy tôi không có giờ dạy. Tôi cũng nôn-nao như mọi người khi nghe tiếng kèn chào Phái-đoàn và ông Bộ-Trưởng đã đến. Chúng tôi hội-họp chờ được vinh-dự đón tiếp sau cùng. Nhưng gần 11 giờ, bỗng dưng tôi thấy thằng Ngọng từ đường Lý-thái-Tổ chạy băng qua trước cổng trường của chúng tôi hôm ấy được kết lá, kết hoa, cắm cờ, thật là đẹp đẽ vui vẻ.

Thấy bóng dáng thằng Ngọng, tôi đoán biết là có việc gì quan trọng đây, tôi liền bước ra cổng đã hỏi nó:

— Con đến tìm cậu có việc chi?

— Cậu ơi, Bà Nón dập đồ hết bàn tiệc thế nà thế nào?

— Thế nào? Bà Lớn dập đồ bàn tiệc nào?

— Người ta đang dọn ny tếch, trên bàn tiệc ở phòng khách. Dinh ông Nón, thì Bà Nón ở trong phòng ngủ đi ra, cầm khăn bàn hất tất cả xuống đất thế nà thế nào! Nào nè bình bông, nọ hoa, nào nà ny tếch, đĩa, dầu nằm cù xuống đất, bà rồn rồng hết thế nà thế nào!

— Thật à?

— Dạ thật, cậu ơi! Con thấy thế con mới chạy tới nói cho cậu biết. thế nà thế nào.

— Chắc là do cái vụ Bà Lớn tức giận ông Lớn khi hôm đấy.

— Khi hôm bà Nón đã cầm guốc đánh nện đầu ông Nón rồi, thế nà thế nào. Sáng nay, bà Nón nại dập đồ hết bàn tiệc, rồi chút nữa nàm sao ông Nón tiếp phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào?

Tôi cũng đành chịu, biết trả lời cách nào cho Thằng Ngọng? Tôi chỉ lắc đầu bảo:

— Ừ, kà công phiền nhi...

— Thôi con đi xem nữa, cậu nhé. Xem chút nữa bà Nón với ông Nón tiếp ông Bộ trưởng với phái đoàn quốc tế, thế nà thế nào.

(còn nữa)

Thư Bạn Đọc

Hội Sinh Viên Việt Nam tại Nhật Bản.

(862, Komaba-cho, Meguro-ku, TOKYO.)

Chúng tôi rất lấy làm hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều hôm bế-mạc Đại-Hội của Hội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức tại Hội-quán Sinh-Viên Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày 23 tháng 12 năm 1962, một ban chấp-hành mới với thành phần dưới đây đã được bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 12-1962 đến tháng 6 1963 để thay thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

Hội-Trưởng	: NGUYỄN-BÁ-THUẬN
Tổng-thư-Ký	: ĐINH-VĂN-PHƯỚC
Trưởng-ban Tài-chính	: NGUYỄN-AN-TRUNG
Trưởng-ban Văn-Hóa	: BÙI-MẠNH-ĐỨC
Trưởng-ban Xã-Hội và Thể-Thao	: VÕ-VĂN-NHUẬN

Belsunce là ai ?

(của ông Cao-hữu-Tịnh, Marseille)

... Thành-phố Marseille có một con đường lớn tên là *Belsunce*. Tôi hỏi nhiều người bản xứ ở đây Belsunce là ai ? Có công trạng gì mà lại có tên đặt đường phố ? Nhưng ngay người Pháp ở đây cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi và tôi nghĩ rằng có lẽ « chị Diệu Huyền » biết. Nên chị vui lòng chỉ giáo chỉ chắc là vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ « Chị » (Anh) làm ơn chỉ bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc Anh (Chị) một năm đầy hạnh phúc.

Đáp : *Monseigneur Belsunce là một vị giám-mục ở Marseille.*

Năm 1720 — 1721 thành phố này bị bịnh dịch tượng hạch giết chết trên một nửa dân số. Cha Belsunce hy-sinh cứu sống tinh mạng và tài sản để cứu vớt một nửa dân số còn sống sót. Thành phố đặt tên Cha để ghi ơn.

Phổ - Thông xuất

(của bà Lê-Mai, Seine-et-Oise, Pháp)

...Bìa bên nhà do Tòa Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chỉ tờ báo ấy ra mắt. Vậy mà *Phổ-Thông* chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần nầu sẽ *Phổ-Thông Xuất* ở tiệm L.H. không mượn lại một người bạn sẽ báo mà nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm các số kế tiếp thì chúng tôi mới có mà bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin càng quý tòa soạn tốt nhiều sức khỏe Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Vận-động tốt nghiệp trường

(của Sinh viên khóa III)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc

Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-T

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông III trường Canh-Nông Huế và khóa IV Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến trường quý vị không nỡ không đoái-tư

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Mục Bác-học, Canh Nông Huế và Cần-T Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đ một con thuyền ngược giòng, chúng chống một con thuyền ngược giòng, c vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo- rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi họ

Người trồng cây mong gặt những thì chúng tôi học chuyên-môn cũng trồ mùng-đúng sao cho khỏi mang tiếng là

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiệ thời-gian theo học và chương-trình chú đồng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính thay chỉ tương-đương một khía cạnh về *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công

...iệt Nam tại Nhật Bản.

...egawa-ku, TOKYO.)

...n hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều ...ội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức ... Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày ... một ban chấp-hành mới với thành ... bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 10-1960 ... thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

... : NGUYỄN-BÁ-THUẬN
... : ĐINH-VĂN-PHƯỚC
... : NGUYỄN-AN-TRUNG
... : ĐỖI-MẠNH-ĐỨC
...ệ Thể-Thao : VÕ-VĂN-NHUẬN

...?

...ps, Marseille)

...cilla có một con đường lớn tên là ... người bản xứ ở đây Belsunce là ... lại có tên đặt đường phố ! Nhưng ... cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi ...chị Diệu Huyền ở biết. Nên chị với ...vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ ... bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc ...hạnh phúc.

...ueur Belsunce *là một vị giám-mục ở*

...thành phố này bị bịnh dịch truyền nhiễm ...số. Cho Belsunce ky-sinh chết cả tỉnh ...t một nửa dân số còn sống sót. Thành ...n.

...ẩm

...e-et-Oise, Pháp)

...a Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris

thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chúng tôi từ khi mở những tờ báo ấy ra mua. Vậy mà *Phổ-Thông* gởi qua bán r...o N.F chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần này chúng tôi đến trễ nên số *Phổ-Thông Xuân* ở tiệm L.H. không còn. Chúng tôi phải mượn lại một người bạn số báo mà người ta đã chuyền tay nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm Phổ-Thông Xuân và các số kế tiếp thì chúng tôi mới có một tập báo có giá-trị ở bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin thân kính chúc ông càng quý tòa soạn tất nhiều sáng khoái để nâng cao văn-hóa Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Văn-bằng tốt nghiệp trường Nông Lâm

(của *Sinh viên khóa III*)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.
Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn
SAI-GON

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông — Lâm — Mục khóa III trường Canh-Nông Huế và khóa IV trường Canh-Nông Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến mà chúng tôi tin-tưởng quý vị không nỡ không đoái-tưởng đến.

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Mục Bảo-lộc, Canh Nông Huế và Cần-thơ được chuyển từ Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục thật là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự được quý vị lưu tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-hóa và chuyên-môn.

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã bỏ công vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo-phó — cái giòng cây rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi học.

Người trồng cây mong gặt những hoa ngọt trái lành, thì chúng tôi học chuyên-môn cũng ước đạt những ân-huệ xứng-đáng sao cho khỏi mang tiếng là phí-phạm tuổi xuân.

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiện dự thi cộng thời-gian theo học và chương-trình chúng tôi đã học, văn bằng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính-thức tương đương hay chỉ tương-đương một khía cạnh về quân-dịch) với bằng *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công.

Thư Bạn Đọc

Hội Sinh Viên Việt Nam tại Nhật Bản.

(862, Komaba-cho, Meguro-ku, TOKYO.)

Chúng tôi rất lấy làm hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều hôm bế-mạc Đại-Hội của Hội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức tại Hội-quán Sinh-Viên Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày 23 tháng 12 năm 1962, một ban chấp-hành mới với thành phần dưới đây đã được bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 12-1962 đến tháng 6 1963 để thay thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

Hội-Trưởng	: NGUYỄN-BÁ-THUẬN
Tổng-thư-Ký	: ĐINH-VĂN-PHƯỚC
Trưởng-ban Tài-chính	: NGUYỄN-AN-TRUNG
Trưởng-ban Văn-Hóa	: BÙI-MẠNH-ĐỨC
Trưởng-ban Xã-Hội và Thể-Thao	: VÕ-VĂN-NHUẬN

Belsunce là ai ?

(của ông Cao-hữu-Tịnh, Marseille)

... Thành-phố Marseille có một con đường lớn tên là *Belsunce*. Tôi hỏi nhiều người bản xứ ở đây Belsunce là ai ? Có công trạng gì mà lại có tên đặt đường phố ? Nhưng ngay người Pháp ở đây cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi và tôi nghĩ rằng có lẽ « chị Diệu Huyền » biết. Nên chị vui lòng chỉ giáo chỉ chắc là vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ « Chị » (Anh) làm ơn chỉ bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc Anh (Chị) một năm đầy hạnh phúc.

Đáp : *Monseigneur Belsunce là một vị giám-mục ở Marseille.*

Năm 1720 — 1721 thành phố này bị bịnh dịch tượng hạch giết chết trên một nửa dân số. Cha Belsunce hy-sinh cứu sống tinh mạng và tài sản để cứu vớt một nửa dân số còn sống sót. Thành phố đặt tên Cha để ghi ơn.

Phổ - Thông xuất

(của bà Lê-Mai, Seine-et-Oise, Pháp)

...Bìa bên nhà do Tòa Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chỉ tờ báo ấy ra mắt. Vậy mà *Phổ-Thông* chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần nầu sẽ *Phổ-Thông Xuất* ở tiệm L.H. không mượn lại một người bạn sẽ báo mà nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm các số kế tiếp thì chúng tôi mới có mà bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin càng quý tòa soạn tốt nhiều sức khỏe Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Vận-động tốt nghiệp trường

(của Sinh viên khóa III)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc

Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-T

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông III trường Canh-Nông Huế và khóa IV Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến trường quý vị không nỡ không đoái-tư

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Mục Bác-học, Canh Nông Huế và Cần-T Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đ một con thuyền ngược giòng, chúng chống một con thuyền ngược giòng, c vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo- rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi họ

Người trồng cây mong gặt những thì chúng tôi học chuyên-môn cũng trồ mùng-đúng sao cho khỏi mang tiếng là

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiệ thời-gian theo học và chương-trình chú đồng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính thay chỉ tương-đương một khía cạnh về *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công

...iệt Nam tại Nhật Bản.

...egawa-ku, TOKYO.)

...n hân-hạnh báo tin để Ông rõ, chiều ...ội Sinh-Viên Việt-Nam tổ-chức ... Quốc-Tế tại Đông-Kinh vào ngày ... một ban chấp-hành mới với thành ... bầu ra cho nhiệm-kỳ tháng 10-1960 ... thế nhiệm-kỳ trước vừa mãn.

... : NGUYỄN-BÁ-THUẬN
... : ĐINH-VĂN-PHƯỚC
... : NGUYỄN-AN-TRUNG
... : ĐỖI-MẠNH-ĐỨC
...ệ Thể-Thao : VÕ-VĂN-NHUẬN

...?

...ps, Marseille)

...cilla có một con đường lớn tên là ... người bản xứ ở đây Belsunce là ... lại có tên đặt đường phố ! Nhưng ... cũng không ai biết rõ. Nhóm bạn tôi ...chị Diệu Huyền ở biết. Nên chị với ...vinh hạnh cho chúng tôi. Vậy xin nhờ ... bảo cho. Năm mới chúng tôi xin chúc ...hạnh phúc.

...ueur Belsunce *là một vị giám-mục ở*

...thành phố này bị bịnh dịch truyền nhiễm ...số. Cho Belsunce ky-sinh chết cả tỉnh ...t một nửa dân số còn sống sót. Thành ...n.

...ẩm

...e-et-Oise, Pháp)

...a Đại-sứ V.N. phát cho không ở Paris

thiếu gì, nhưng sự thật không ai đọc. Chúng tôi từ khi mở những tờ báo ấy ra mua. Vậy mà *Phổ-Thông* gởi qua bán r...o N.F chúng tôi lại tìm đi mua. Rất tiếc là lần này chúng tôi đến trễ nên số *Phổ-Thông Xuân* ở tiệm L.H. không còn. Chúng tôi phải mượn lại một người bạn số báo mà người ta đã chuyền tay nhau coi đã cũ nát. Vậy xin ông gởi thêm Phổ-Thông Xuân và các số kế tiếp thì chúng tôi mới có một tập báo có giá-trị ở bên nhà để xem. Nhân dịp đầu năm, xin thân kính chúc ông càng quý tòa soạn tất nhiều sáng khoái để nâng cao văn-hóa Việt-Nam lên ngang hàng với quốc-tế.

Văn-bằng tốt nghiệp trường Nông Lâm

(của *Sinh viên khóa III*)

Kính gởi ông Bộ-Trưởng Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.
Kính gửi ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn
SAI-GON

Kính thưa quý vị,

Chúng tôi toàn-thể sinh-viên Nông — Lâm — Mục khóa III trường Canh-Nông Huế và khóa IV trường Canh-Nông Cần-Thơ ; kính dâng lên quý vị ý-kiến mà chúng tôi tin-tưởng quý vị không nỡ không đoái-tưởng đến.

Thưa quý vị Bộ-Trưởng,

Vấn-đề giáo-dục tại các trường Quốc-Gia Nông-Lâm-Mục Bảo-lộc, Canh Nông Huế và Cần-thơ được chuyển từ Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn sang Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục thật là một vinh-dự cho chúng tôi ; vinh-dự được quý vị lưu tâm đến việc dạy-dỗ chúng tôi về văn-hóa và chuyên-môn.

Ngót bao mùa lá rụng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã ra sức chèo chống một con thuyền ngược giòng, chúng tôi đã bỏ công vun trồng cái giòng cây mà quí vị giáo-phó — cái giòng cây rễ thật đúng — ấy là bổn-phận kẻ đi học.

Người trồng cây mong gặt những hoa ngọt trái lành, thì chúng tôi học chuyên-môn cũng ước đạt những ân-huệ xứng-đáng sao cho khỏi mang tiếng là phí-phạm tuổi xuân.

Kính thưa quý vị, xem lại điều kiện dự thi cộng thời-gian theo học và chương-trình chúng tôi đã học, văn bằng tốt-nghiệp của chúng tôi không chính-thức tương đương hay chỉ tương-đương một khía cạnh về quân-dịch) với bằng *Trung-học Đệ-Nhất-cấp* thì thật là bất-công.

Vậy hiện giờ chưa muộn, chúng tôi mong nhờ ở các mô-phạm, lượng công-bình của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

✱ **Một nước Diệt-Nam Dinh-quang và thịnh-Dượng**
(của Ô. Võ-Dinh-L... KBC. 4061)

... Chúng tôi thường nghe hàng ngày đài tiếng nói Saigon có những Xướng-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam nào gặp những chữ « V » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi chúng tôi nghe : « Ngày nay nhân-dân « D » iệt-Nam đang tích cực Xây dựng Â.C.L để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại xóm làng, ngõ hầu xây dựng một nước « D iệt-Nam « D » inh quang và Thịnh-« D » ượng ! v, v... Tiếng địa-phương ở miền nào cũng có đôi chỗ sai lầm, nhưng nói trên đài phát thanh mà như thế, « thế nà thế nào » ?

✱ **Thi trượt, muốn tự-tử**
(của cậu Nguyễn-Thêm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

... Tôi là 1 học sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-Nẵng, muốn nhờ chị giải đáp giùm tôi 1 việc :

Trong hai lần thi Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả, mặc dầu tôi đã dày công trong công việc học tập, tôi đã định tự tử nhiều lần nhưng việc không thành. Bây giờ tôi đang cố gắng để tháng 4 tới đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong kỳ thi tới nầy tôi trượt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự tử không ?

Mong chị Diệu-Huyền chỉ giáo giùm, vì đó là một vấn đề rất quan-hệ trong đời tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-Huyền là có uy-tín để khuyên bảo tôi.

Rất mong lời chỉ giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

● **Đáp.**— Bạn cố học, thế nào sang năm cũng sẽ thi đậu. Nếu thi Trung-học không đậu, thì cậu xoay sang học nghề, chắc chắn sẽ thành công. Tự-tử là một hành-vi ích nhất, đừng thèm nghĩ tới.

TÌM VIỆC LÀM

Thiếu nữ học-lực đệ-nhị, tìm việc làm thư ký, bán hàng, kèm trẻ em trong gia đình, lớp mẫu giáo. Xin hỏi cô NGUYỄN-TIN-HƯƠNG 458/2, Lê-Văn-Duyệt — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN

✱ **Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có [illegible] cào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề [illegible] riêng.

✱ **Bạn Mộc-Phong Komtum, và Hoa, Kiện-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trả

✱ **Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có t[illegible] có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

✱ **Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗ* Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-m « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rá bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « T linh-thiêng vậy.

✱ **Các bạn « Nhóm H.S » Quảng**

Xin xem lại những bài về Yoga trong nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì

✱ **Bạn Dạt-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tô 91 khác, không bị đóng lộn trong.

✱ **Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất l

✱ **Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long.**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không th[illegible] vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

... muộn, chúng tôi mong nhờ ở các
-binh của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

Nam Định-quang và thính-Dương

... KBC. 4061)

ường nghe bằng cặp đài tiếng nói
ường-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam
y » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi
y cay nhằm-dâu « D » iệt-Nam đang tích
để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại
dựng một nước « D iệt-Nam « D » ình
ượng l v, v... Tiếng địa-ph ương ở miền
i lắm, nhưng nói trên đài phát thanh
hế nào ? ?

n tự-tử

Hằm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-
giải đáp giùm tôi x việc :

Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả,
công trong công việc học tập, tôi đã
nhưng việc không thành. Bây giờ tôi
g 4 tội đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong
ợt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự

huyên chỉ giáo giùm, vì đó là một việc
ri tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-
ể khuyên bảo tôi.

giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

ch học, thế nào sang năm cũng cũng thi
học không đậu, thì cậu xoay sang học
thành công. Tự-tử là một hành-vi nhu
thì tôi.

TÌM VIỆC LÀM

ra đi-ú, tìm việc làm thư ký, kế toán, kiểm
ép máy giám. Xin hỏi số NGUYỄN-TIN-HƯỜNG
458/2, Lê-Văn-Tô — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

*** Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có lệ trả lại, (bất cứ loại bài nào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề yêu cầu trả lời bằng thư riêng.

*** Bạn Mộc-Phong Kontum, và bạn Chiêu-thương-Hoa, Kiến-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trao lại bạn Phương Đài.

*** Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có thể tính 6$ một cuốn. Bạn có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

*** Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗi* » của em gởi đến chị. Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-mắc của em, chị đã xé tờ « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rác chứ không chép ra 13 bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn trong tờ giấy ấy. Nếu sẽ không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « Thiêng-Linh chuỗi » không linh-thiêng vậy.

*** Các bạn « Nhóm H.S » Quảng-ngãi.**

Xin xem lại những bài về Yoga trong các số báo trước, đã nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì các bạn muốn biết.

*** Bạn Dật-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tôi gởi tặng bạn quyển báo 91 khác, không bị đóng lộn trong.

*** Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất là ngày 8-9-1934

*** Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long, Bình-Định**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không thể giúp cụ việc ấy được vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

Vậy hiện giờ chưa muộn, chúng tôi mong nhờ ở các mô-phạm, lượng công-bình của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

✱ **Một nước Diệt-Nam Dinh-quang và thịnh-Dượng**
(của Ô. Võ-Dinh-L... KBC. 4061)

... Chúng tôi thường nghe hàng ngày đài tiếng nói Saigon có những Xướng-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam nào gặp những chữ « V » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi chúng tôi nghe : « Ngày nay nhân-dân « D » iệt-Nam đang tích cực Xây dựng Â.C.L để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại xóm làng, ngõ hầu xây dựng một nước « D iệt-Nam « D » inh quang và Thịnh-« D » ượng ! v, v... Tiếng địa-phương ở miền nào cũng có đôi chỗ sai lầm, nhưng nói trên đài phát thanh mà như thế, « thế nà thế nào » ?

✱ **Thi trượt, muốn tự-tử**
(của cậu Nguyễn-Thêm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

... Tôi là 1 học sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-Nẵng, muốn nhờ chị giải đáp giùm tôi 1 việc :

Trong hai lần thi Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả, mặc dầu tôi đã dày công trong công việc học tập, tôi đã định tự tử nhiều lần nhưng việc không thành. Bây giờ tôi đang cố gắng để tháng 4 tới đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong kỳ thi tới nầy tôi trượt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự tử không ?

Mong chị Diệu-Huyền chỉ giáo giùm, vì đó là một vấn đề rất quan-hệ trong đời tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-Huyền là có uy-tín để khuyên bảo tôi.

Rất mong lời chỉ giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

● **Đáp.**— Bạn cố học, thế nào sang năm cũng sẽ thi đậu. Nếu thi Trung-học không đậu, thì cậu xoay sang học nghề, chắc chắn sẽ thành công. Tự-tử là một hành-vi ích nhất, đừng thèm nghĩ tới.

TÌM VIỆC LÀM

Thiếu nữ học-lực đệ-nhị, tìm việc làm thư ký, bán hàng, kèm trẻ em trong gia đình, lớp mẫu giáo. Xin hỏi cô NGUYỄN-TIN-HƯƠNG 458/2, Lê-Văn-Duyệt — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN

✱ **Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có [illegible] cào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề [illegible] riêng.

✱ **Bạn Mộc-Phong Komtum, và Hoa, Kiện-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trả

✱ **Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có t[illegible] có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

✱ **Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗ* Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-m « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rá bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « T linh-thiêng vậy.

✱ **Các bạn « Nhóm H.S » Quảng**

Xin xem lại những bài về Yoga trong nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì

✱ **Bạn Dạt-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tô 91 khác, không bị đóng lộn trong.

✱ **Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất l

✱ **Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long.**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không th[illegible] vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

... muộn, chúng tôi mong nhờ ở các
-binh của quí-vị.

Toàn thể sinh-viên khóa III
Trường Canh Nông Huế và khóa
IV Trường Canh-Nông Cần-Thơ.

Nam Định-quang và thính-Dương

... KBC. 4061)

ường nghe bằng cặp đài tiếng nói
ường-Ngôn-Viên nói tiếng miền Nam
y » mà lại đọc là « D ». Như vừa rồi
y cay nhằm-dâu « D » iệt-Nam đang tích
để tiêu-diệt bọn Diệt-Cộng phá hoại
dựng một nước « D iệt-Nam « D » ình
ượng l v, v... Tiếng địa-ph ương ở miền
i lắm, nhưng nói trên đài phát thanh
hế nào ? ?

n tự-tử

Hằm, Hoàng-Diệu Đà-nẵng)

sinh hiện đang học lớp đệ tam tại Đà-
giải đáp giùm tôi x việc :

Trung Học vừa qua tôi đều trượt cả,
công trong công việc học tập, tôi đã
nhưng việc không thành. Bây giờ tôi
g 4 tội đây tôi sẽ thi lại và nếu, trong
ợt nữa thì tôi có nên tìm cách để tự

huyên chỉ giáo giùm, vì đó là một việc
ri tôi, và chỉ có một mình chị Diệu-
ể khuyên bảo tôi.

giải-đáp, và xin cảm ơn chị.

ch học, thế nào sang năm cũng cũng thi
học không đậu, thì cậu xoay sang học
thành công. Tự-tử là một hành-vi nhu
thì tôi.

TÌM VIỆC LÀM

ra đi-ú, tìm việc làm thư ký, kế toán, kiểm
ép máy giám. Xin hỏi số NGUYỄN-TIN-HƯỜNG
458/2, Lê-Văn-Tô — Saigon

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

*** Xin nhắc quý bạn nhớ :**

— Bản thảo không đăng, không có lệ trả lại, (bất cứ loại bài nào).

— Xin đừng gởi tem kèm theo đề yêu cầu trả lời bằng thư riêng.

*** Bạn Mộc-Phong Kontum, và bạn Chiêu-thương-Hoa, Kiến-Tường.**

Đã nhận được thư và thơ, và đã trao lại bạn Phương Đài.

*** Bạn T. Long, Hòa-Thuận.**

Tất cả những số báo cũ bạn hỏi, có thể tính 6$ một cuốn. Bạn có thể gởi mua bằng tem bưu điện.

*** Em Hương, Quế Sơn.**

Chị có nhận được « *Thiêng Linh chuỗi* » của em gởi đến chị. Đã trả lời tất cả những câu hỏi thắc-mắc của em, chị đã xé tờ « *Thiêng Linh chuỗi* » ấy và bỏ vào giỏ rác chứ không chép ra 13 bản gởi cho ai cả theo như lời căn dặn trong tờ giấy ấy. Nếu sẽ không có tai nạn gì xảy đến cho chị thì « Thiêng-Linh chuỗi » không linh-thiêng vậy.

*** Các bạn « Nhóm H.S » Quảng-ngãi.**

Xin xem lại những bài về Yoga trong các số báo trước, đã nói rất kỹ và đã đáp lại tất cả những gì các bạn muốn biết.

*** Bạn Dật-Anh, Quảng Trị.**

Xin cho biết đúng địa-chỉ để chúng tôi gởi tặng bạn quyển báo 91 khác, không bị đóng lộn trong.

*** Bạn Chơn-Lư-H, Đà-nẵng**

Ngày sinh của bạn, 30-7. Cấp Tuất là ngày 8-9-1934

*** Cụ Lê-Châu, xã Phước-Long, Bình-Định**

Thưa Cụ, chúng tôi rất tiếc không thể giúp cụ việc ấy được vì ở ngoài phạm-vi chúng tôi.

✱ **Bạn Thiện Tâm, Huế.** Bạn không tin thành cuộc hôn nhân ấy thì cứ thành thật thưa rõ với mẹ.

5-7-45 = 26-5 Ất-dậu. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

✱ **Bạn Đoàn-Ngọc, Đà-Nẵng.**

15-4 - Ất-Hợi = 19-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mão

✱ **Bạn Ng. Thanh-Huấn Cần-Thơ.**

15-5 Ất-Dậu = 24-6-1945

✱ **Bạn Thanh Tâm, Saigon.**

Các phương pháp chữa chứng cận-thị, như bạn hỏi trong thư, mới chỉ là những thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học Mỹ và Nhật, chưa áp-dụng được. Muốn đi Nhật cần phải được chính phủ cho phép đã đành mà còn phải có sự mong-muốn của chính phủ Nhật nữa.

✱ **Bạn Thanh-Chất, Giáo viên Quảng-Trị**

10-8 — Mậu-thìn = 5-9-1908
14-10 — Kỷ-tỵ = 13-11-1929
2-12 — Canh-ngọ = 21-12-1930
29-5 — Quí-dậu = 11-6-1933
13-7 — Kỷ-mão = 27-8-1939
27-9 — Quí-mùi = 1-4-1943
25-5 — Tân-tỵ = 19-6-1941

✱ **Bà Trần-Kim-Anh, Nha-Trang**

Kính dùng để xem Tinh-Tú (Télescope) gồm nhiều mảnh mắc do các nhà chuyên môn chế ra, chứ chúng ta không thể mua hoặc vẽ tự làm được.

✱ **Bạn Ng. v. Mười (Mỹ-tho)**

« Anh chương có nàng như là *đài-bi*,
« Ngày thì giải nắng, đêm thì dầm sương ».

Đài-bi : đài-bia. Tấm bia dựng ngoài trời.

✱ **Xin thành thực cảm ơn thư các bạn :** Gia-Duyên (Đà-nẵng), Lê-thị-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Saigon), Thiếu-Tâm (Huế). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước (Dijon), Lệ-Hải (Paris), Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phương-Lê-Ánh (Manille), Đào Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và Tuyết-Vân (Huế), Hạnh-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG AN

SUPP

REVU
PHỔ-T

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), about the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ vạn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYÊN-VỸ

, Huế. Bạn không tin thành cuộc hôn
thật thua rõ với mẹ.
ận. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

t, Đà-Nẵng.
-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mã

-Huấn Cần-Thơ.
-6-1945

, Saigon.
ngộ chứng chịu-thị, như bạn hỏi trong
thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học
p-động được. Muốn đi Nhật cần phải
ập đã đánh mà còn phải có sự mong-thuậ
e.

, Giáo viên Quảng-Trị
= 5-9-1908
13-11-1929
= 21-12-1930
= 11-6-1933
= 27-8-1939
= 1-4-1943
= 19-6-1941

nh, Nha-Trang
Tinh-Tú (Téléscope) gồm nhiều mảy
mắn chỉ ra, chứ chúng ta không thể
ược.

ol (Mỹ-tho)
àng như là *đài-bi*,
ng, đêm thì dâm *sương*.
m bia dựng ngoài *ruộng*.

: cảm ơn thư các bạn : Gửa-
ại-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Sai-
). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước
Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phùng-Lê-
Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và
-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG ANH - PHÁP - HOA

* EN FRANÇAIS

SUPPLÉMENT

* IN ENGLISH
* IN CHINESE

REVUE PHỔ-THÔNG
PHỔ-THÔNG REVIEW

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), shows the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ văn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYỄN-VỸ

美術文刊

普通雜誌

✱ **Bạn Thiện Tâm, Huế.** Bạn không tin thành cuộc hôn nhân ấy thì cứ thành thật thưa rõ với mẹ.

5-7-45 = 26-5 Ất-dậu. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

✱ **Bạn Đoàn-Ngọc, Đà-Nẵng.**

15-4 - Ất-Hợi = 19-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mão

✱ **Bạn Ng. Thanh-Huấn Cần-Thơ.**

15-5 Ất-Dậu = 24-6-1945

✱ **Bạn Thanh Tâm, Saigon.**

Các phương pháp chữa chứng cận-thị, như bạn hỏi trong thư, mới chỉ là những thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học Mỹ và Nhật, chưa áp-dụng được. Muốn đi Nhật cần phải được chính phủ cho phép đã đành mà còn phải có sự mong-muốn của chính phủ Nhật nữa.

✱ **Bạn Thanh-Chất, Giáo viên Quảng-Trị**

10-8 — Mậu-thìn = 5-9-1908
14-10 — Kỷ-tỵ = 13-11-1929
2-12 — Canh-ngọ = 21-12-1930
29-5 — Quí-dậu = 11-6-1933
13-7 — Kỷ-mão = 27-8-1939
27-9 — Quí-mùi = 1-4-1943
25-5 — Tân-tỵ = 19-6-1941

✱ **Bà Trần-Kim-Anh, Nha-Trang**

Kính dùng để xem Tinh-Tú (Télescope) gồm nhiều mảnh mắc do các nhà chuyên môn chế ra, chứ chúng ta không thể mua hoặc vẽ tự làm được.

✱ **Bạn Ng. v. Mười (Mỹ-tho)**

« Anh chương có nàng như là *đài-bi*,
« Ngày thì giải nắng, đêm thì dầm sương ».

Đài-bi : đài-bia. Tấm bia dựng ngoài trời.

✱ **Xin thành thực cảm ơn thư các bạn :** Gia-Duyên (Đà-nẵng), Lê-thị-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Saigon), Thiếu-Tâm (Huế). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước (Dijon), Lệ-Hải (Paris), Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phương-Lê-Ánh (Manille), Đào Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và Tuyết-Vân (Huế), Hạnh-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG AN

SUPP

REVU
PHỔ-T

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), about the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ vạn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYÊN-VỸ

, Huế. Bạn không tin thành cuộc hôn
thật thua rõ với mẹ.
ận. 28-4-39 = 9-3 - Kỷ-Mão.

t, Đà-Nẵng.
-3-1935. 10-11-1913 = 13-10 - Quý-Mã

-Huấn Cần-Thơ.
-6-1945

, Saigon.
ngộ chứng chịu-thị, như bạn hỏi trong
thí-nghiệm sơ-khởi của vài nhà bác học
p-động được. Muốn đi Nhật cần phải
ập đã đánh mà còn phải có sự mong-thuậ
e.

, Giáo viên Quảng-Trị
= 5-9-1908
13-11-1929
= 21-12-1930
= 11-6-1933
= 27-8-1939
= 1-4-1943
= 19-6-1941

nh, Nha-Trang
Tinh-Tú (Téléscope) gồm nhiều mảy
mắn chỉ ra, chứ chúng ta không thể
ược.

ol (Mỹ-tho)
àng như là *đài-bi*,
ng, đêm thì dâm *sương*.
m bia dựng ngoài *ruộng*.

: cảm ơn thư các bạn : Gửa-
ại-Dạ-Hương (Huế) Diệu-Mến (Sai-
). Hồng-Điệu (Saigon). Paul Phước
Trần-văn-Tịnh (Mỹ-tho), Phùng-Lê-
Thanh Khiết (Manille), Hồng-Vân và
-Thu (Saigon), Thu-Nga (Saigon).

PHỤ - TRƯƠNG ANH - PHÁP - HOA

* EN FRANÇAIS

SUPPLÉMENT

* IN ENGLISH
* IN CHINESE

REVUE PHỔ-THÔNG
PHỔ-THÔNG REVIEW

★

VIETNAMESE TALES

Mr Đỗ vạng Lý, at present Consul General of the Republic of Vietnam at New Delhi, is a delightful writer in English. His interesting book about Vietnamese folklore, — The Stork and the Shrimp, (Siddharta Publications, Delhi), shows the « Sounds and Smells » of ancient Vietnam, « Men, women, gods, birds and flowers ». M. Đỗ văn Lý is widely known in Europe and mostly in America where he spent a long time for research in Political Sciences.

We deem it a pleasure to select and present to our dear readers, in the present and following issues, some of his tales which will be certainly appreciated.

● NGUYỄN-VỸ

美術文刊

普通雜誌